

Vô sản tất cả các nước, đoàn kết lại!

V. I. LÊ-NIN

TOÀN TẬP

22

V. I. LÊ-NIN

TOÀN TẬP

TẬP

22

Tháng Bảy 1912 — tháng Hai 1913

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA
Hà Nội - 2005

LỜI NHÀ XUẤT BẢN

Những tác phẩm của V. I. Lê-nin trong tập này in theo bản dịch của Nhà xuất bản Sự thật, Hà-nội

Khẳng định chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh là nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam hành động là vấn đề có tính nguyên tắc đối với cách mạng Việt Nam; là bước phát triển về nhận thức và tư duy lý luận của Đảng ta trong công cuộc đổi mới, quyết tâm xây dựng đất nước theo con đường xã hội chủ nghĩa.

Những thành tựu mọi mặt do công cuộc đổi mới đất nước mang lại trong những năm qua thật đáng trân trọng và khích lệ, đồng thời đòi hỏi toàn Đảng, toàn dân phải tiếp tục nghiên cứu, phát triển lý luận cách mạng khoa học của chủ nghĩa Mác - Lênin để giải quyết những vấn đề thực tiễn đang đặt ra trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước trong giai đoạn hiện nay.

Với tinh thần đó, việc tìm hiểu, nghiên cứu có hệ thống và vận dụng sáng tạo những tư tưởng, những tinh hoa của chủ nghĩa Mác - Lênin là vô cùng quan trọng và cấp thiết đối với chúng ta hiện nay.

Đáp ứng nhu cầu học tập, nghiên cứu lý luận của đông đảo bạn đọc, đặc biệt là các nhà hoạch định chính sách, các nhà khoa học, các nhà nghiên cứu, giảng dạy và sinh viên các trường đại học, nhân dịp kỷ niệm 135 ngày sinh của Vladimira Ilích Lê-nin (22-4-1870 -- 22-4-2005), Nhà xuất bản Chính trị quốc gia xuất bản Bộ sách quý **V. I. Lê-nin - Toàn tập** gồm 55 tập và 2 tập tra cứu.

Bộ sách *V. I. Lê-nin - Toàn tập* ra mắt bạn đọc lần này được xuất bản theo đúng nguyên bản của Bộ *V. I. Lê-nin - Toàn tập*, tiếng Việt, do nhà xuất bản Sự thật, Hà Nội, hợp tác với nhà

© Nhà xuất bản Tiến bộ, 1980

Л 10102—402 — 795 — 80 0101020000
014(01)—80

xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, xuất bản vào những năm 70-80 thế kỷ XX.

* *
*

Tập 22 của bộ sách **V. I. Lênin - Toàn tập** bao gồm những tác phẩm viết vào thời gian từ tháng Bảy 1912 - tháng Hai 1913.

Nội dung chính trong tập 22 đi sâu phân tích thời kỳ mà cao trào cách mạng đã dâng cao, giải thích sách lược của những người bên-sê-vích trong điều kiện mới, nói về cuộc đấu tranh cho sự thống nhất của đảng và cho sự củng cố mối liên hệ giữa đảng với quần chúng, vạch trần hoạt động phá rối của bọn men-sê-vích theo chủ nghĩa thủ tiêu, của bọn Tơ-rốt-xki, nói về cuộc đấu tranh chống nguy cơ cuộc chiến tranh thế giới đang tới gần.

Nội dung những tác phẩm chính trong tập này được phân tích khá toàn diện trong phần *Lời tựa* in ở đầu sách, do Viện Nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lênin (Liên Xô) viết cho lần xuất bản bằng tiếng Việt.

Phần Phụ lục và các Bản chỉ dẫn (với những số trang tương ứng của phần nội dung trong tập) ở cuối sách được trình bày hết sức khoa học và chuẩn xác; đây là phân tra cứu rất bổ ích, góp phần làm sáng tỏ nhiều vấn đề trong nội dung tác phẩm, giúp bạn đọc hiểu sâu sắc hơn tư tưởng của V. I. Lênin.

Chú thích cuối trang bằng dấu (*) là của V. I. Lênin; Chú thích bằng chữ số Ả-rập ⁽¹⁾ là của Viện Nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lênin trực thuộc Ban chấp hành Trung ương Đảng cộng sản Liên Xô (trước đây).

Hy vọng Bộ sách sẽ làm tài liệu nghiên cứu và tham khảo bổ ích cho bạn đọc.

Tháng 8 - 2005

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA

LỜI TỰA

Tập 22 trong V. I. Lê-nin Toàn tập gồm những tác phẩm viết từ tháng Bảy 1912 đến tháng Hai 1913.

Số lớn các tác phẩm viết trong thời kỳ này nhằm phân tích cao trào cách mạng đã dâng cao, giải thích sách lược của những người bên-sê-vích trong điều kiện mới, nói về cuộc đấu tranh cho sự thống nhất của đảng và cho sự củng cố mối liên hệ giữa đảng với quần chúng, vạch trần hoạt động phá rối của bọn men-sê-vích theo chủ nghĩa thủ tiêu, của bọn Tơ-rốt-xki, nói về cuộc đấu tranh chống nguy cơ cuộc chiến tranh thế giới đang tới gần. Lê-nin chú ý nhiều đến những vấn đề kinh tế.

Tuy ở nước ngoài, ở Cra-cốp, Lê-nin vẫn liên hệ chặt chẽ với các tổ chức đảng ở Nga và trực tiếp lãnh đạo phong trào cách mạng. Toàn bộ công tác của Bộ phận ở nước ngoài của Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga đều tập trung ở Cra-cốp. Đó là nơi đã diễn ra các hội nghị và các phiên họp của Ban chấp hành trung ương, là nơi các cán bộ có tiếng tăm của đảng thường lui tới và cũng là nơi đã phát đi những chỉ thị, những chỉ dẫn cho các tổ chức đảng trong nước Nga.

Từ Cra-cốp, hầu như ngày nào Lê-nin cũng gửi thư, bài báo và bút ký ngắn cho ban biên tập báo "Sự thật". Tập này gồm 59 bài báo đã đăng trên tờ "Sự thật". Lê-nin sôi nổi hưởng ứng những sự kiện quan trọng nhất trong

nước Nga và ở nước ngoài, Người đã giải đáp tất cả những vấn đề cấp bách trong sinh hoạt đảng.

Các bài "Các cuộc khởi nghĩa trong lục quân và hải quân", "Vấn đề sự kiện ngày 15 tháng Mười một", "Sự phát triển của phong trào bãi công cách mạng và của các cuộc biểu tình trên đường phố", "Cuộc sống đang giáo dục", "Một vài điều về các cuộc bãi công" v.v. đều nhằm đánh giá cuộc đấu tranh cách mạng đã triển khai ở nước Nga. Trong những bài này, Lê-nin đã phân tích tính chất và những đặc điểm của cao trào cách mạng mới, các giai đoạn trong sự phát triển của phong trào công nhân.

Lê-nin đã gọi năm 1912 là "năm có bước ngoặt lịch sử vĩ đại trong phong trào công nhân ở Nga" (tập này, tr. 310). Giai cấp công nhân đã chuyển sang tiến công đại quy mô vào bọn tư bản và chế độ quân chủ Nga hoàng. Trên một triệu rưỡi người đã bãi công, khoảng một triệu người tham gia các cuộc bãi công chính trị. Nước Nga trong năm 1912 đã vượt tất cả các nước trên thế giới, kể cả những nước phát triển nhất, về quy mô của phong trào bãi công; cao trào cách mạng đã dâng lên vô cùng cao hơn so với thời kỳ trước cuộc cách mạng 1905 - 1907. Trong nước, cuộc khủng hoảng cách mạng đã chín muồi, đất nước đã đứng trước cuộc cách mạng dân chủ - tư sản mới.

Trong tiến trình đấu tranh của giai cấp công nhân đã xuất hiện cuộc bãi công cách mạng có tính chất quần chúng; cuộc bãi công này có ảnh hưởng mạnh mẽ tới đông đảo quần chúng lao động, thức tỉnh nông dân bước vào đấu tranh, lôi cuốn lục quân và hải quân vào phong trào cách mạng. Khi đánh giá các cuộc nổi dậy có tính chất cách mạng của thủy thủ và binh lính thuộc hạm đội Ban-tích và Hắc-hải và ở Tuốc-ke-xtan hồi mùa hè 1912, Lê-nin đã nêu lên mối liên hệ trực tiếp giữa các cuộc nổi dậy đó với phong trào bãi công, và đồng thời Người nhấn mạnh rằng những làn sóng công phần trong lục quân và hải quân

là bằng chứng nói lên sự bất mãn và bất bình trong nông dân, những người chiếm đại bộ phận trong quân đội, đang tăng lên.

Cao trào cách mạng mới đã phát triển từ các cuộc bãi công tháng Tư - tháng Năm tới các cuộc bãi công và biểu tình tháng Mười một. Lê-nin chỉ rõ rằng mùa thu năm 1912 phong trào của giai cấp vô sản ở Nga đã dâng lên một trình độ mới, cao hơn. Vào tháng Mười, công nhân Pê-téc-bua đã tổ chức các cuộc bãi công phản đối và mít-tinh để đáp lại mưu toan của Chính phủ định không để cho một nửa số công nhân được hưởng các quyền tham gia bầu cử Đu-ma. Tháng Mười một, công nhân ở Pê-téc-bua, Ri-ga và Mát-xcơ-va đã tổ chức các cuộc bãi công chính trị và các cuộc biểu tình để đáp lại bản án do toà án Nga hoàng đưa ra kết tội các thủy thủ hạm đội Hắc-hải. Vào ngày khai mạc Đu-ma nhà nước IV, công nhân Pê-téc-bua đã tiến hành một cuộc biểu tình chính trị của nhân dân. Lê-nin đã đánh giá cao ý nghĩa của cuộc biểu tình đó. Người viết: "Đây là một thời cơ được chọn rất tốt để tiến hành biểu tình! Đây là bản năng tuyệt diệu của giai cấp vô sản, là bản lĩnh biết đem đối lập và đem đối chiếu việc khai mạc của "Nghị viện" Trăm đen với những cờ đỏ trên đường phố thủ đô!" (tr. 253).

Đi sâu nhận định về cao trào cách mạng năm 1912 so với đêm trước của cuộc cách mạng Nga lần thứ nhất, Lê-nin đã nêu lên những đặc điểm sau đây của giai đoạn mới của phong trào công nhân: một là, số lượng của giai cấp vô sản tăng lên nhiều; hai là, sự tập trung của giai cấp vô sản trong các xí nghiệp lớn tăng lên; ba là, chỗ dựa cơ bản thuần túy vô sản của phong trào đã được tăng cường do công nhân nhanh chóng thoát khỏi sự ràng buộc với ruộng đất; bốn là, quần chúng vô sản và nửa vô sản trong ngành thủ công và nông nghiệp đã tăng lên với qui mô to lớn; năm là, sự giác ngộ, vốn kinh nghiệm và tính

kiên quyết của giai cấp công nhân đã tăng lên. Lê-nin nhấn mạnh tính chất toàn dân của cuộc đấu tranh của giai cấp công nhân, cuộc đấu tranh này được đại bộ phận nhân dân ở Nga đồng tình, và Người nhận định rằng một ưu điểm lớn của phong trào năm 1912 là ranh giới giữa các quan điểm của phái tự do và phái dân chủ đã được phân định rõ ràng hơn.

Giai đoạn mới trong sự phát triển của phong trào cách mạng đòi hỏi những người bên-sê-vích phải giải quyết một loạt nhiệm vụ mới trong lĩnh vực công tác đảng. Kể từ thời gian Hội nghị đại biểu Pra-ha (tháng Giêng 1912) đảng đã tích lũy được kinh nghiệm lớn về đấu tranh cách mạng. Phong trào bãi công dâng cao, các tổ chức đảng ở địa phương phát triển và được củng cố, ảnh hưởng của những người bên-sê-vích được tăng cường, phái thủ tiêu ngày càng bị vạch mặt trước công nhân, tờ báo công nhân đầu tiên, công khai và có tính quần chúng — tờ "Sự thật" — được xuất bản, hoạt động của các đại biểu bên-sê-vích trong đảng đoàn dân chủ - xã hội tại Đu-ma nhà nước IV, — tất cả cái đó đã mở rộng khá nhiều qui mô và khối lượng công tác đảng, đòi hỏi những người bên-sê-vích phải lãnh đạo một cách rõ ràng và cụ thể, phải qui định một cách đúng đắn những nhiệm vụ sách lược. Hội nghị Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga có các cán bộ đảng tham gia họp ở Cra-cốp từ ngày 26 tháng Chạp 1912 tới ngày 1 tháng Giêng 1913 (8 - 14 tháng Giêng 1913) dưới sự lãnh đạo của Lê-nin đã đóng một vai trò to lớn trong việc giải quyết tất cả những vấn đề đó. Tham dự hội nghị này có đại biểu của các tổ chức đảng Pê-téc-bua, của tỉnh Mát-xcơ-va, miền Nam, U-ran và Cáp-ca-dơ. Trong hội nghị, Lê-nin đã đọc các báo cáo "Cao trào cách mạng, các cuộc bãi công và những nhiệm vụ của đảng", "Về thái độ đối với phái thủ tiêu và về sự thống nhất" (văn bản các bản báo cáo này không còn giữ lại được); Người cũng viết

"Thông báo" của Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga về cuộc hội nghị này và thảo các nghị quyết của hội nghị.

Hội nghị Cra-cốp là một bước tiếp tục trong việc phát triển và cụ thể hoá các nghị quyết của Hội nghị đại biểu Pra-ha nói về các nhiệm vụ của đảng trước cao trào cách mạng mới ở trong nước. Hội nghị này đã chỉ ra sự cần thiết phải nghiên cứu kinh nghiệm đấu tranh cách mạng của năm 1912. Bản "Thông báo" về cuộc hội nghị này đã chỉ rõ rằng: một nhiệm vụ vĩ đại đặt ra cho giai cấp công nhân là phải thức tỉnh và giáo dục mọi quần chúng dân chủ theo tinh thần cách mạng, phải lãnh đạo họ tiến công mạnh mẽ vào chế độ Nga hoàng. Lê-nin viết: "Ủng hộ mọi mặt cho cuộc đấu tranh cách mạng công khai của quần chúng, tổ chức cuộc đấu tranh ấy, mở rộng, phát triển sâu và tăng cường cuộc đấu tranh ấy, — đó là nhiệm vụ cơ bản của thời kỳ hiện nay" (tr. 313).

Cuộc hội nghị của đảng đã nhấn mạnh tầm quan trọng đặc biệt của các cuộc bãi công chính trị có tính chất quần chúng trong điều kiện cách mạng dâng lên, và thông qua nghị quyết tỉ mỉ về vấn đề này. Nghị quyết đó đã nêu lên nhiệm vụ hàng đầu là cần phải ủng hộ về mọi mặt các cuộc bãi công có tính chất cách mạng; đồng thời đề nghị các tổ chức đảng tổ chức các cuộc biểu tình cách mạng trên đường phố bằng cách tiến hành riêng cũng như kết hợp các cuộc biểu tình đó với các cuộc bãi công chính trị. Bản nghị quyết nêu rõ là trong cuộc đấu tranh với bọn chủ xí nghiệp, cần phải chú ý đến những điều kiện kinh tế cụ thể của bãi công và phải tìm ra những hình thức đấu tranh mới.

Hội nghị Cra-cốp rất chú ý tới những vấn đề xây dựng đảng. Ở đây, những cố gắng chủ yếu của những người bên-sê-vích là nhằm mở rộng và củng cố các tổ chức đảng bí mật tại các địa phương. Quy tắc chung đó của việc xây dựng tổ chức mà toàn thể đảng viên nhất thiết phải xuất

phát từ đó trong công tác của mình, tuyệt nhiên không loại trừ các mối liên hệ muôn hình muôn vẻ về mặt tổ chức giữa các chi bộ đảng bí mật và các hội công khai. "... Kiểu mẫu xây dựng tổ chức duy nhất đúng trong thời kỳ đang trải qua, — bản nghị quyết "Xây dựng tổ chức bí mật" nói rõ — là: đảng bí mật với tính cách là tổng số các chi bộ đảng được bao bọc bằng một mạng lưới các hội công nhân hợp pháp và nửa hợp pháp" (tr. 320). Phản đối chủ nghĩa giáo điều và sự trì trệ trong công tác xây dựng tổ chức, V. I. Lê-nin đã chỉ ra rằng, cái bảo đảm cho sức sống của tổ chức bí mật là tính đa dạng của các hình thức che giấu các chi bộ bí mật, là sự mềm dẻo càng nhiều càng tốt trong việc làm cho công tác thích ứng với những điều kiện của địa phương và điều kiện sinh hoạt.

Xuất phát từ điều kiện phong trào công nhân phát triển nhanh chóng, hội nghị đã đặt ra nhiệm vụ chủ yếu trước mắt trong lĩnh vực xây dựng tổ chức ở địa phương là phải xây dựng trong tất cả các nhà máy và công xưởng các ban chấp hành bí mật thuần túy của đảng ở công xưởng, bao gồm những công nhân tích cực nhất, và ở từng trung tâm thì phải lập ra cho được một tổ chức lãnh đạo lấy từ các nhóm rải rác ở các địa phương. Chế độ người tin cậy được đem áp dụng, những người này được chọn ra từ những người lãnh đạo là công nhân ở các địa phương.

Như vậy, trong các nghị quyết của Hội nghị Cra-cốp, trong khi phát triển hơn nữa nghị quyết của Hội nghị Pra-ha "Về tính chất và các hình thức tổ chức của công tác đảng", và dựa vào kinh nghiệm của cuộc đấu tranh cách mạng trong năm 1912, Lê-nin và những người bên-sê-vích đã vạch ra những hình thức cụ thể để xây dựng tổ chức đảng bí mật ở Nga.

Công lao to lớn của Hội nghị Cra-cốp là ở chỗ hội nghị đó đã đề ra được việc đấu tranh cho sự thống nhất của phong trào công nhân, coi đó là một trong những nhiệm

vụ trung tâm của đảng. Trong nghị quyết "Về thái độ đối với phái thủ tiêu và về sự thống nhất", hội nghị đã đưa ra khẩu hiệu xây dựng sự thống nhất từ dưới lên do chính bản thân công nhân thực hiện, trên cơ sở thừa nhận tổ chức bí mật và sách lược cách mạng. Hội nghị đã vạch mặt phái thủ tiêu là kẻ phá hoại sự thống nhất, kẻ vẫn tiếp tục hoạt động chia rẽ.

Hội nghị Pra-ha đã đuổi phái thủ tiêu ra khỏi đảng và sau cuộc hội nghị này, chúng không còn lực lượng như trước nữa. Sách lược phản bội của chúng đã dẫn tới tình trạng là phái thủ tiêu ngày càng bị cô lập khỏi giai cấp công nhân. Lê-nin đã nhấn mạnh sự phá sản về chính trị của phái thủ tiêu và sự sa sút ảnh hưởng của chúng. "Phái thủ tiêu là một cái thây ma, — Người viết trong bài "Đêm trước cuộc bầu cử vào Đu-ma IV", — và không có một "liên minh các nhóm, các trung tâm, các phe phái, các trào lưu, các khuynh hướng" ghê gớm nào ở nước ngoài có thể làm cho cái thây ma này sống lại" (xem tr. 11). Nhưng phái thủ tiêu đã lừa dối công nhân. Che đậy bằng khẩu hiệu "thống nhất" nhưng trên thực tế họ vẫn tuyên truyền cho cái gọi là đảng công khai, chống lại tổ chức bí mật, tuyên truyền cho sách lược cải lương chủ nghĩa, cho chủ trương chỉ hoạt động hợp pháp mà thôi. Cần phải vạch trần toàn bộ tác hại của việc tuyên truyền đó. Hội nghị Cra-cốp đã nhắc lại nghị quyết của Hội nghị đại biểu V của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga (Hội nghị toàn Nga năm 1908) về chủ nghĩa thủ tiêu, và nhấn mạnh rằng cũng như trước đây, một trong những nhiệm vụ quan trọng nhất của đảng vẫn là giải thích cho quần chúng công nhân thấy rõ tính chất nguy hiểm của chủ nghĩa thủ tiêu và kiên quyết đấu tranh chống lại nhóm thủ tiêu thuộc tờ "Bình minh của chúng ta" và tờ "Tia sáng".

Chẳng bao lâu sau khi hội nghị của đảng ở Cra-cốp bế mạc, trong lời kêu gọi "Gửi những người dân chủ - xã hội",

khi nêu lên những lời tuyên bố công khai trong thời gian gần đây nhất của phái thủ tiêu phản đối đảng bí mật, Lê-nin viết: "Mặt nạ của chúng đã bị lột đi rồi. Bây giờ chỉ còn bọn đạo đức giả mới có thể bàn đến việc thống nhất với nhóm thủ tiêu, tức là nhóm "Tia sáng" và "Bình minh của chúng ta" (tr. 385). Những tác phẩm của V. I. Lê-nin trong tập này như "Đảng bí mật và hoạt động công khai", "Bệnh chủ nghĩa cải lương", "Bàn về đảng công khai" cũng đều nhằm vạch mặt phái thủ tiêu. Những tác phẩm đó bổ sung cho nghị quyết của Hội nghị Cra-cốp nói về phái thủ tiêu; trong các tác phẩm này, những sự thật về hoạt động phá rối của phái thủ tiêu được phân tích một cách cặn kẽ.

Hội nghị Cra-cốp đã làm sáng tỏ ý nghĩa cơ hội chủ nghĩa của cuộc hội nghị đại biểu do Tơ-rốt-xki triệu tập vào tháng Tám 1912, tại đó đã hình thành khối liên minh chống phái bôn-sê-vích, bao gồm một số nhóm bè phái. Hội nghị đã chỉ rõ rằng hội nghị tháng Tám trên thực tế là hội nghị của phái thủ tiêu, rằng bộ phận chủ yếu và lãnh đạo hội nghị này là nhóm ký giả của phái thủ tiêu đã tách khỏi đảng và mất liên hệ với quần chúng công nhân ở Nga.

Vấn đề dân tộc là một vấn đề được thảo luận thành một chuyên đề riêng trong Hội nghị Cra-cốp. Hội nghị xác nhận tính đúng đắn của nghị quyết của Hội nghị Pra-ha nói về các tổ chức dân chủ - xã hội của các dân tộc và kêu gọi công nhân thuộc tất cả các dân tộc ở Nga "hãy hết sức kiên quyết chống lại chủ nghĩa dân tộc chiến đấu của bọn phản động, hãy đấu tranh chống tất cả mọi biểu hiện của đầu óc dân tộc chủ nghĩa trong quần chúng lao động, hãy đoàn kết chặt chẽ nhất và thống nhất các công nhân dân chủ - xã hội tại các địa phương vào trong những tổ chức thống nhất của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga" (tr. 329).

Hội nghị đã lên án những mưu toan của các cơ quan lãnh đạo của các tổ chức dân chủ - xã hội của các dân tộc —

Ban chấp hành trung ương phái Bun, Ban lãnh đạo trung ương Đảng dân chủ - xã hội Vương quốc Ba-lan và Lít-va, Ban chấp hành trung ương Đảng dân chủ - xã hội xứ Lát-vi-a — định tách ra khỏi Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga và tiếp tay cho hoạt động phân liệt của phái thủ tiêu. Quan điểm cơ hội chủ nghĩa cực đoan của phái Bun, việc phái Bun từ chối đấu tranh cho nền cộng hoà dân chủ, việc từ bỏ đảng bí mật của giai cấp vô sản, đều bị phê phán kịch liệt. Trong nghị quyết của mình, hội nghị đã tỏ ý rất tiếc về sự phân liệt vào thời kỳ đó trong hàng ngũ Đảng dân chủ - xã hội Ba-lan và đã chỉ ra những sai lầm của Ban lãnh đạo trung ương đảng đó. Tập này bao gồm một số tác phẩm của V. I. Lê-nin như "Gửi ban thư ký Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa", "Những vấn đề hóc búa" của đảng ta", "Sự chia rẽ trong Đảng dân chủ - xã hội Ba-lan", — những tác phẩm này cho thấy Lê-nin đã đấu tranh kiên trì và triệt để như thế nào cho sự thống nhất hàng ngũ của Đảng dân chủ - xã hội Ba-lan cũng như của các tổ chức dân chủ - xã hội khác của các dân tộc.

Những vấn đề có liên quan tới hoạt động của tờ báo "Sự thật" của phái bôn-sê-vích chiếm vị trí quan trọng trong công việc của Hội nghị Cra-cốp; tờ báo này là phương tiện mạnh mẽ để giáo dục chính trị cho những người lao động. Xung quanh báo "Sự thật" đã hình thành một đội quân đông đảo các thông tin viên công nhân — những người truyền bá một cách trung thành các tư tưởng của Lê-nin vào quần chúng. Tờ báo này được xuất bản bằng tiền của công nhân và được họ rất yêu thích. Lê-nin đặc biệt lưu ý tới công tác của báo "Sự thật", Người coi đó là "một phương tiện tổ chức cần thiết để bảo đảm sự cố kết và sự triển khai của phong trào" (Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 48, tr. 156). Hội nghị Cra-cốp đã vạch ra các biện pháp nhằm cải tiến công tác của tờ báo này. Trong nghị quyết "Về việc cải tổ và về công tác của ban biên tập báo "Sự

thật" — nghị quyết này lần đầu tiên được đưa vào V. I. Lê-nin Toàn tập, — đã nêu lên sự cần thiết là ban biên tập phải tuân thủ và phải thực hiện một cách nghiêm ngặt hơn nữa mọi nghị quyết của đảng. Tờ báo phải chú trọng hơn nữa tới việc giải thích tác hại của chủ nghĩa thủ tiêu và đặc biệt phải chú ý tới việc vạch trần luận điệu tuyên truyền của tờ "Tia sáng". Hội nghị đã đề nghị ban biên tập phải sử dụng tốt hơn nữa tờ "Sự thật" để làm sáng tỏ hoạt động của đảng, tình cảnh và cuộc đấu tranh của giai cấp vô sản. V. I. Lê-nin cũng nói sâu về mặt hoạt động quan trọng nhất này của tờ báo trong bài "Công nhân và báo "Sự thật"" mà Người viết trong tháng Tám 1912; Người viết: "Tờ báo công nhân là diễn đàn của công nhân. Ở đây cần lần lượt nêu lên trước toàn nước Nga những vấn đề của đời sống công nhân nói chung và của phong trào dân chủ công nhân nói riêng" (tập này, tr. 90). Hội nghị đã nhắc nhở ban biên tập phải lưu ý tới tầm quan trọng của việc thu hút các hội công nhân, các công đoàn, các ban chấp hành, các nhóm và từng người tham gia tích cực vào công tác và phổ biến tờ báo đó.

Việc Hội nghị Cra-cốp giải quyết những vấn đề công tác của ban biên tập báo "Sự thật" cho thấy rằng Ban chấp hành trung ương do V. I. Lê-nin đứng đầu đã lãnh đạo một cách có hiệu quả và cụ thể như thế nào đối với cơ quan ngôn luận hợp pháp, quan trọng nhất này của đảng. Nhờ có các nghị quyết đã được thông qua, ban biên tập báo "Sự thật" đã cải tiến được công tác, đã đặt vấn đề một cách sắc bén hơn, đấu tranh một cách kiên quyết hơn với bọn cơ hội chủ nghĩa, đáp ứng một cách nhanh chóng hơn trước những yêu cầu của đời sống công nhân.

Cuộc hội nghị của đảng ở Cra-cốp — có bốn đại biểu bôn-sê-vích trong Đu-ma nhà nước IV tham dự hội nghị này — đã chú ý nhiều tới vấn đề hoạt động của đảng đoàn

dân chủ - xã hội tại Đu-ma. Cùng với báo "Sự thật", bộ phận bôn-sê-vích trong đảng đoàn dân chủ - xã hội, và sau đó là đảng đoàn độc lập của phái bôn-sê-vích, là cơ quan hợp pháp quan trọng toàn Nga của đảng. Những đại biểu bôn-sê-vích là những người truyền bá những tư tưởng của đảng vào quần chúng công nhân.

Hội nghị đã tổng kết những bước hoạt động đầu tiên của đảng đoàn dân chủ - xã hội, nêu lên những thành tích và thiếu sót trong công tác của nó; hội nghị chào mừng hoạt động kiên quyết của các đại biểu bôn-sê-vích, những bài phát biểu có kết quả của họ, những lời chất vấn mà họ đã đưa ra trước Đu-ma, và kịch liệt lên án những hành động sai trái của bộ phận thủ tiêu trong đảng đoàn. Hội nghị chỉ rõ rằng đảng đoàn dân chủ - xã hội là một cơ quan trực thuộc đảng, rằng vì lợi ích của việc giáo dục chính trị cho giai cấp công nhân và của việc tổ chức công tác của đảng trong Đu-ma một cách đúng đắn, cần phải chú ý đến mỗi bước đi của đảng đoàn, kiểm tra công tác của nó.

Hội nghị Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga có các cán bộ đảng tham gia tại Cra-cốp là một giai đoạn đấu tranh quan trọng của những người bôn-sê-vích trong thời kỳ cao trào cách mạng mới nhằm xây dựng lại một đảng vô sản đông đảo. Hội nghị đã đóng một vai trò to lớn trong việc vạch ra những hình thức mới cho công tác đảng, trong việc mở rộng và củng cố mối liên hệ giữa đảng với quần chúng lao động, trong việc vạch trần đường lối cơ hội chủ nghĩa của phái thủ tiêu và của bọn Tư-rốt-xki.

Một phần lớn của tập này là các tác phẩm phản ánh hoạt động của Lê-nin trong việc lãnh đạo cuộc vận động bầu cử vào Đu-ma nhà nước IV, và sau cuộc bầu cử — trong việc lãnh đạo hoạt động của đảng đoàn dân chủ - xã hội tại Đu-ma.

"Việc xây dựng đảng phụ thuộc nhiều vào kết quả của cuộc bầu cử", — Lê-nin đã viết như vậy cho Goóc-ki vào đầu tháng Mười 1912 (Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 48, tr. 97). Số lớn các bài mà Lê-nin viết vào mùa hè và mùa thu năm 1912 đều nói tới cuộc bầu cử hoặc có liên quan tới cuộc bầu cử. Trong các bài "Đêm trước cuộc bầu cử vào Đu-ma IV", "Lại một cuộc tiến quân chống phái dân chủ", "Phái dân chủ - lập hiến tham gia tuyển cử với cương lĩnh như thế nào?" "Cương lĩnh hành động của bọn cải lương và cương lĩnh hành động của những người dân chủ - xã hội cách mạng", v.v., Lê-nin đã vạch trần thực chất của các cương lĩnh và cương lĩnh tranh cử của các chính đảng tham gia cuộc bầu cử, Người đã nêu lên những nhiệm vụ của đảng bôn-sê-vích và xác định vai trò của đảng này trong cuộc vận động bầu cử.

Việc giải quyết đúng đắn vấn đề phân bố lực lượng giai cấp trong nước có tầm quan trọng về mặt nguyên tắc đối với việc xác định sách lược của đảng trong cuộc vận động bầu cử vào Đu-ma. Lê-nin chỉ rõ rằng ở nước Nga đã có ba phe chính trị: phái phản động cầm quyền, giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa và phái dân chủ. Người đã vạch mặt phái dân chủ - lập hiến và phái thủ tiêu là những kẻ phản đối tính độc lập của phong trào dân chủ của quần chúng, mưu toan xoá nhoà sự khác biệt giữa phái tự do và phái dân chủ và tuyên bố rằng, ở nước Nga, chỉ có hai phe chính trị: phái lập hiến và phái chống lập hiến.

Lê-nin nhận định rằng phái tự do lo sợ phái dân chủ nhiều hơn là lo sợ thế lực phản động. Trong các cương lĩnh tranh cử và các cương lĩnh của các đảng tư sản tự do chủ nghĩa, bọn chúng đã phủ nhận tính tất yếu của cuộc cách mạng mới ở Nga; còn những yêu sách của chúng thì chỉ giới hạn ở những cuộc cải cách hiến pháp có tính chất ôn hòa.

Khi nói tới phe các lực lượng dân chủ, Lê-nin vạch rõ rằng phe này không thuần nhất. Đội tiên phong của nó là

phái dân chủ công nhân đứng đầu là đảng bôn-sê-vích; đội tiên phong này đã cố gắng mở rộng và củng cố cao trào cách mạng có tính chất quần chúng, nâng cao trào đó lên tới giai đoạn cách mạng. Những người bôn-sê-vích tham gia bầu cử với các khẩu hiệu: chế độ cộng hoà dân chủ, ngày làm 8 giờ, tịch thu ruộng đất của địa chủ. Đối với họ, cuộc vận động bầu cử là cuộc đấu tranh cho các nguyên tắc cách mạng, cho sự đoàn kết quần chúng xung quanh cương lĩnh chính trị cách mạng, chứ không phải là cuộc đấu tranh để giành các giấy ủy nhiệm. V. I. Lê-nin chỉ rõ: "Không phải là cương lĩnh "tranh cử" mà là các cuộc bầu cử để thực hiện cương lĩnh hành động *cách mạng của Đảng dân chủ - xã hội!*" (tập này, tr. 7).

Phái dân chủ tư sản (phái dân túy và phái lao động thuộc mọi màu sắc) nghiêng ngả giữa phái tự do và giai cấp công nhân. Các bài "Hai thứ u-tô-pi", "Lực lượng dân chủ mới", "Bàn về chủ nghĩa dân túy" đã viết về những đặc điểm của phái dân chủ tư sản. Trong các bài này, trong khi phê phán tính chất không tưởng của những yêu sách của phái lao động và phái dân túy như chủ nghĩa xã hội "nhân dân", chủ nghĩa bình quân, việc xã hội hoá ruộng đất, Lê-nin đã đặt ra cho những người mác-xít nhiệm vụ phải biết tách từ cái vỏ không tưởng dân túy để lấy ra "cái hạt nhân lành mạnh và quý giá là chủ nghĩa dân chủ chiến đấu, trung thực và kiên quyết của quần chúng nông dân" (tr. 152).

Đánh giá cương lĩnh hành động của những người men-sê-vích theo chủ nghĩa thủ tiêu, Lê-nin chỉ ra rằng họ chỉ nguy trang bằng những lời lẽ cách mạng suông, nhưng trên thực tế thì họ theo đuổi phái tự do, họ đưa ra khẩu hiệu cải lương về "tự do lập hội". Phái thủ tiêu đã lợi dụng cuộc bầu cử vào Đu-ma nhà nước IV để truyền bá những cải cách hiến pháp và để ký giao kèo với giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa. Trong bài "Về đường lối chính trị", Lê-nin đã vạch trần hành vi lừa dối và hèn nhát của phái thủ tiêu

là kẻ đã bênh vực đường lối cơ hội chủ nghĩa và lo sợ phải tuyên bố công khai về việc họ từ bỏ đường lối chính trị độc lập của giai cấp vô sản.

Những kết quả của cuộc bầu cử hoàn toàn xác nhận nhận định của những người bôn-sê-vích về tình hình và sự phân bố lực lượng trong thời kỳ vận động bầu cử. Trong bài "Tổng kết cuộc bầu cử", Lê-nin vạch rõ rằng: trong tiến trình bầu cử, phe phản cách mạng của chính phủ đã bất lực tới mức chúng buộc phải gian lận trong bầu cử. Phe tự do chủ nghĩa ngày càng nghiêng thêm về phía hữu, về phía giai cấp đại tư sản; phái dân chủ - lập hiến đã tỏ rõ tính chất phản cách mạng của họ bằng việc liên minh với bọn Trăm đen. Cuộc bầu cử càng cho thấy rõ hơn nữa sự phá sản về mặt chính trị của phái thủ tiêu. Những kết quả bỏ phiếu ở đoàn tuyển cử công nhân của sáu tỉnh đã chứng minh điều đó. Những người bôn-sê-vích đã thu được đại đa số phiếu, các đại biểu bôn-sê-vích là do các tỉnh công nghiệp chủ yếu — nơi tập trung bốn phần năm giai cấp vô sản ở Nga — bầu ra, trong khi đó thì các đại biểu men-sê-vích là do những lá phiếu của giai cấp tiểu tư sản thành thị bầu ra. Đây là một thắng lợi to lớn của những người bôn-sê-vích.

Trong nửa đầu tháng Chạp 1912, Lê-nin đã viết loạt bài "Giai cấp công nhân và đoàn đại biểu của nó "tại nghị viện""; trong những bài này, Người đã tổng kết những kinh nghiệm công tác của đảng đoàn dân chủ - xã hội tại Đu-ma II và III và xác định những nhiệm vụ của đảng đoàn dân chủ - xã hội tại Đu-ma IV. Lê-nin đã nhiều lần nhấn mạnh tư tưởng cho rằng đảng phải bồi dưỡng đoàn đại biểu của mình tại Đu-ma, phải lãnh đạo đoàn đại biểu đó, phải đấu tranh cho một đường lối đúng đắn của đảng trong đảng đoàn.

Cho rằng bài phát biểu đầu tiên của những người dân chủ - xã hội tại Đu-ma IV là có ý nghĩa rất quan trọng,

Lê-nin đã viết các luận cương "Về vấn đề một số lời phát biểu của các nghị sĩ công nhân" và dự thảo bản tuyên bố của đảng đoàn dân chủ - xã hội "Về vấn đề các đại biểu công nhân tại Đu-ma và lời tuyên bố của họ". Lê-nin đề nghị các đại biểu bôn-sê-vích tuyên bố mối quan hệ thừa kế của mình với hoạt động của các đảng đoàn dân chủ - xã hội trước đây tại các Đu-ma nhà nước, mạnh dạn nói lên rằng Đảng dân chủ - xã hội Nga là một trong những đội quân của đạo quân quốc tế của giai cấp vô sản xã hội chủ nghĩa, rằng sắp đến ngày cáo chung của chủ nghĩa tư bản và hàng triệu người vô sản sẽ xây dựng nên xã hội xã hội chủ nghĩa. Lê-nin chỉ ra rằng, trong bản tuyên bố đó cần trình bày rõ tình hình ngọt ngào ở trong nước Nga, chỉ ra sự cần thiết phải có tự do chính trị cho nước này, cần đặc biệt nhấn mạnh vai trò lãnh đạo của giai cấp vô sản trong phong trào giải phóng. Người đề nghị các đại biểu bôn-sê-vích công khai phản đối cuộc chiến tranh đang tới gần.

Trước khi bản tuyên bố được thông qua, đã diễn ra một cuộc đấu tranh gay gắt giữa các đại biểu bôn-sê-vích với nhóm men-sê-vích bầy người trong đảng đoàn dân chủ - xã hội. Các đại biểu bôn-sê-vích đã đưa được vào bản tuyên bố những yêu cầu cơ bản của cương lĩnh hành động bôn-sê-vích. Bản tuyên bố đã được phổ biến rộng rãi trong quần chúng công nhân và đóng vai trò to lớn trong việc tăng cường cuộc đấu tranh của giai cấp công nhân chống lại chế độ Nga hoàng.

Lê-nin đã thiết lập được sự tiếp xúc chặt chẽ với các đại biểu bôn-sê-vích. Toàn bộ hoạt động của họ được tiến hành dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Người. Người nắm được từng bài phát biểu, từng lời chất vấn, Người chuẩn bị các bản dự thảo những lời phát biểu quan trọng nhất của các đại biểu bôn-sê-vích. In lần đầu trong tập này, có bản đề cương bài phát biểu của đại biểu dân chủ - xã hội tại Đu-ma nhà nước IV "Về bài diễn văn nói về ngân sách".

Các đại biểu bôn-sê-vích tới Cra-cốp để nhận những lời khuyên và những chỉ thị. Lê-nin đã dạy họ hàng ngày phải lợi dụng diễn đàn Đu-ma như thế nào để phục vụ lợi ích của cách mạng, phải biết kết hợp hoạt động công khai và bí mật, phải có tính nguyên tắc và cương nghị, kiên quyết bảo vệ những yêu sách của giai cấp vô sản. Dưới sự lãnh đạo của Lê-nin, người nghị sĩ cách mạng kiểu mới — người đại biểu thực sự cho giai cấp công nhân — được đào tạo như thế đấy.

Về sau, Lê-nin đã đánh giá cao hoạt động của các đại biểu bôn-sê-vích trong Đu-ma nhà nước IV. "... Ở nước Nga đã có một đảng công nhân, — Người viết vào tháng Ba 1915, — mà các nghị viên của nó không nổi tiếng về những lời văn hoa sáo ngữ, không "ra vào" các phòng khách tư sản và trí thức, không có cái tài xoay sở của viên thầy kiện hay của nhà nghị sĩ "châu Âu", mà nổi tiếng về mối liên hệ của họ với quần chúng công nhân, về công tác tận tâm của họ trong những quần chúng đó, về việc thực hiện những nhiệm vụ bình thường, không có gì nổi bật, gian khổ, không có thù lao và đặc biệt nguy hiểm của người tuyên truyền và tổ chức bí mật" (Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 26, tr. 172 - 173).

Một nhóm khá lớn các bài báo được in vào tập này, đã viết về những vấn đề thuộc đường lối chính trị quốc tế và đặc biệt là cuộc đấu tranh của giai cấp vô sản tất cả các nước và của các đảng vô sản chống lại nguy cơ một cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới đang tới gần. Lê-nin chỉ rõ các cuộc chiến tranh mang theo nó những tai họa như thế nào (xem bài "Những thảm trạng của chiến tranh"), Người kêu gọi những người lao động đoàn kết và chống lại bọn xâm lược. Trong các bài "Một canh bạc", "Các dân tộc vùng Ban-căng và nền ngoại giao của châu Âu", "Về chuyện con cáo và chuồng gà", "Một nghị quyết nhục nhã", "Giai cấp tư sản và chủ nghĩa cải lương", những tham vọng bành trướng của các chính phủ Áo - Hung, Ý,

Nga, Đức, Anh, Pháp và các nước đế quốc chủ nghĩa khác đã bị vạch trần. Lê-nin cảm phẫn lên án những cuộc phiêu lưu dẫm máu của bọn đế quốc, vạch mặt bọn theo chủ nghĩa sô-vanh nguy trang dưới những lời lẽ hoa mỹ về "cuộc đấu tranh thiêng liêng giành độc lập" để cố xô đẩy các dân tộc vào cuộc chém giết lẫn nhau vì lợi nhuận của bọn chủ ngân hàng và các nhà công nghiệp.

Lê-nin đề nghị các đại biểu bôn-sê-vích tại Đu-ma nhà nước IV, từ diễn đàn của Đu-ma, tuyên bố trước toàn dân các khẩu hiệu của phái dân chủ cách mạng: "Đấu tranh chống chiến tranh! Phản đối mọi sự can thiệp! Ủng hộ hòa bình!" (tập này, tr. 243).

Lê-nin rất chú ý tới cuộc chiến tranh ở vùng Ban-căng bùng nổ vào tháng Mười 1912. Trong tập này có in một văn kiện mới của V. I. Lê-nin — lời kêu gọi của Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga "Gửi toàn thể công dân Nga", trong đó Người đã phân tích sâu sắc tình hình quốc tế, vạch ra thực chất của cuộc khủng hoảng ở vùng Ban-căng, nêu lên lập trường của đảng bôn-sê-vích và giai cấp công nhân ở Nga đối với cuộc chiến tranh ở vùng Ban-căng. "Cuộc khủng hoảng ở vùng Ban-căng, — Lê-nin viết, — là một trong những khâu của một chuỗi sự kiện mà ở khắp nơi, từ đầu thế kỷ XX, đã làm cho các mâu thuẫn giai cấp và mâu thuẫn giữa các quốc gia trở nên gay gắt, và dẫn tới các cuộc chiến tranh và cách mạng" (tr. 170). Ban chấp hành trung ương đảng đã vạch trần chính sách bành trướng, ăn cướp của chế độ chuyên chế Nga hoàng và của các chính phủ các nước đế quốc chủ nghĩa khác ở vùng Ban-căng, đã biểu thị sự ủng hộ đối với cuộc đấu tranh của quần chúng lao động trong các nước vùng Ban-căng nhằm thực hiện sự giải phóng khỏi ách áp bức về mặt dân tộc và xã hội.

Lê-nin đã phân biệt rõ ràng những ý đồ xâm lược của bọn dân tộc chủ nghĩa tư sản vùng Ban-căng với những mục

tiêu giải phóng của các dân tộc vùng Ban-căng trong cuộc chiến tranh này. Trong bài "Ý nghĩa xã hội của những thắng lợi của các nước Xéc-bi-a và Bun-ga-ri", khi nêu lên kết quả chung tích cực của những thắng lợi quân sự của các nước vùng Ban-căng (đánh vào các tàn tích thời trung cổ ở vùng Ban-căng, hoàn thành công cuộc giải phóng các dân tộc vùng Ban-căng khỏi ách của Thổ-nhĩ-kỳ), Lê-nin đồng thời nhấn mạnh rằng, nếu công cuộc giải phóng đó được "tiến hành bằng con đường cách mạng, nghĩa là thông qua cuộc đấu tranh của nông dân Xéc-bi-a, Bun-ga-ri và *Thổ-nhĩ-kỳ* chống lại bọn địa chủ thuộc mọi dân tộc (và chống các chính phủ địa chủ ở Ban-căng), thì chắc chắn công cuộc giải phóng các dân tộc Ban-căng đã đòi hỏi hy sinh nhân mạng ít hơn hàng trăm lần so với cuộc chiến tranh hiện nay. Công cuộc giải phóng đã có thể được thực hiện một cách dễ dàng hơn gấp bội và triệt để hơn gấp bội" (tr. 230).

Lê-nin là chiến sĩ đấu tranh quyết liệt chống chủ nghĩa thực dân. Trong bài "Chiến tranh giữa Ý và Thổ-nhĩ-kỳ chấm dứt", Người đã tố cáo những hành động ăn cướp của Ý ở châu Phi, gọi những hành động đó là cuộc chiến tranh thực dân điển hình của một nhà nước "văn minh" ở thế kỷ XX, cuộc chiến tranh này chẳng qua chỉ là một sự giết người một cách hoàn hảo, một sự giết chóc những người Á-rập bằng những vũ khí "hiện đại nhất". Tổng kết những "thắng lợi" của Ý, Lê-nin nhận định rằng: mặc dầu có "hoà bình", nhưng trên thực tế chiến tranh sẽ còn tiếp diễn vì các bộ lạc Á-rập trên lục địa châu Phi, nằm cách xa bờ biển, không chịu quy phục. "Người ta sẽ còn "khai hoá" cho các bộ lạc Á-rập này trong một thời gian lâu dài nữa bằng lưỡi lê, đạn, giá treo cổ, sự bắn giết và hãm hiếp phụ nữ" (tr. 144). Sứ mệnh "khai hóa" của các cường quốc thực dân là thế đó, ngay cả hiện nay các nhà tư tưởng của chủ nghĩa đế quốc vẫn mưu toan nhận bừa sứ mệnh đó là

một điều tốt đẹp để bám chặt lấy những tàn tích của chế độ thực dân đang sụp đổ.

Trong khi vạch trần chính sách thực dân của bọn đế quốc Ý, Lê-nin đồng thời chỉ ra rằng nước Ý không phải là một ngoại lệ trong số các nước tư bản chủ nghĩa khác, — tất cả các nước đó đều do giai cấp tư sản điều khiển, giai cấp này không dùng tay trước một cuộc tàn sát nào để kiếm thêm một nguồn lợi nhuận mới.

Bài "Nước Trung-hoa đổi mới" nói về chính sách xâm lược mà các nước đế quốc chủ nghĩa tiến hành ở phương Đông. Lê-nin vạch mặt giai cấp tư sản đế quốc chủ nghĩa của Nga, Nhật, Anh, Đức. Bọn này coi Trung-hoa là miếng mồi sẵn được, chúng chờ dịp để xâu xé cái quốc gia rộng lớn này ra thành từng mảnh. Đồng thời, bài này cũng nhấn mạnh rằng nước Trung-hoa với 400 triệu dân đã thức tỉnh và bước vào đời sống chính trị, đã bước vào cuộc đấu tranh tích cực và, mặc dầu gặp mọi khó khăn, nó vẫn tiến lên.

Một số tác phẩm trong tập này như "Những thắng lợi của công nhân Mỹ", "Kết quả và ý nghĩa cuộc bầu cử tổng thống ở Mỹ", "Sau cuộc bầu cử ở Mỹ", "Ý nghĩa việc bầu ông Poanh-ca-rê", "Nội các Bri-ăng" nói về những đặc điểm của nền dân chủ tư sản ở phương Tây. Lê-nin vạch ra thực chất của chế độ dân chủ tư sản, một chế độ dựa trên cơ sở lừa dối nhân dân; Người vạch trần việc buôn bán vô liêm sỉ "thành phần đảng phái" của các nhà chính trị tư sản. Qua thí dụ về chế độ hai đảng ở Mỹ, Lê-nin chỉ rõ rằng: thông qua các cuộc đấu đá giết gân và không có nội dung giữa hai đảng tư sản, bọn đế quốc đang lừa dối nhân dân và làm cho người lao động sao lãng cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa tư bản. Khi nhấn mạnh vai trò phản động của chế độ hai đảng ở Mỹ và Anh, Lê-nin chỉ ra rằng chế độ đó là "một trong những phương sách mạnh mẽ nhất để ngăn chặn sự xuất hiện đảng công nhân độc lập, nghĩa

là đảng thực sự xã hội chủ nghĩa" (tr. 236). Những điều chỉ dẫn đó của V. I. Lê-nin có ý nghĩa rất to lớn đối với cả phong trào cách mạng hiện nay. Những chỉ dẫn đó dạy cho giai cấp công nhân nhận rõ sự lừa bịp của giai cấp tư sản dù cho nó được nguy trang dưới bất cứ tấm bình phong nào.

Lê-nin chỉ rõ sự phụ thuộc của các chính khách tư sản đối với các nhà công nghiệp lớn, Người nhận định rằng các chính phủ tư sản là tôi tớ của giai cấp các nhà tư bản. Các bài của Lê-nin đã nêu lên những thí dụ cho thấy rằng bọn độc quyền Mỹ trong thời kỳ bầu cử tổng thống đã mua chuộc các ứng cử viên tổng thống, cũng như ở Pháp bọn tài phiệt và bọn lái buôn mà họ hàng của chúng đang ngồi trong các ban quản trị của các công ty cổ phần rất lớn, đang giành được các ghế bộ trưởng. Đánh giá ý nghĩa của việc bầu Poanh-ca-rê làm tổng thống của nước Cộng hòa Pháp, Lê-nin nhận xét rằng: đây là "bước đường công danh điển hình của một tên con buôn tư sản đã lần lượt bán mình cho tất cả các đảng phái trong chính trị và tất cả những kẻ giàu có "ở bên ngoài" chính trị ... Những bọn giàu có và những tên trùm tài phiệt trong tất cả các nước đều đánh giá cao những mối liên hệ chính trị của những kẻ mưu cầu danh vọng khôn khéo như vậy" (tr. 365).

Các bài: "Ở Thụy-sĩ", "Những cuộc tranh cãi ở Anh về chính sách công nhân tự do chủ nghĩa", "Ở nước Mỹ" v.v. đều nhằm phê phán chủ nghĩa cơ hội quốc tế. Lê-nin bóc trần những cốt lõi của chủ nghĩa cơ hội trong phong trào công nhân Anh và Mỹ. "Nguyên nhân chủ yếu và có tính chất lịch sử đem lại ưu thế đặc biệt nổi bật và sức mạnh (tạm thời) cho đường lối chính trị công nhân có tính chất tư sản ở Anh và ở Mỹ, là quyền tự do chính trị đã có từ lâu và những điều kiện đặc biệt thuận lợi — so với các nước khác — cho sự phát triển về bề sâu lẫn bề rộng của chủ nghĩa tư bản. Do có những điều kiện đó mà trong giai

cấp công nhân tách ra một tầng lớp quý tộc, tầng lớp này theo đuôi giai cấp tư sản, *phản bội* giai cấp mình" (tr. 286). Vạch mặt chủ nghĩa cơ hội của Đảng công nhân độc lập Anh, Lê-nin chỉ ra rằng đảng này chỉ "độc lập" đối với chủ nghĩa xã hội nhưng lại rất phụ thuộc vào chủ nghĩa tự do.

Tập này còn bao gồm một số tác phẩm làm sáng tỏ những vấn đề kinh tế quan trọng. Trong những tác phẩm này, khi phân tích các chỉ tiêu bằng con số của sự phát triển kinh tế ở Nga và ở phương Tây, V. I. Lê-nin đã nhận định một số nét của sản xuất tư bản chủ nghĩa trong mười năm đầu của thế kỷ XX.

Trong bài "Sự tập trung sản xuất ở Nga", Lê-nin phân tích một trong những vấn đề quan trọng nhất của kinh tế chính trị học — quá trình tập trung sản xuất tư bản chủ nghĩa. Bài này có nêu ra một bảng nói về tình hình của nền công nghiệp trong các nhà máy, công xưởng của Nga trong năm 1910 so sánh với năm 1901. Dựa vào các số liệu đó, Lê-nin chỉ rõ sự phá sản của các xí nghiệp nhỏ, việc bóp nghẹt các xí nghiệp đó và sự tập trung sản xuất vào trong tay một số ít triệu phú đang diễn ra như thế nào, sự tập trung công nhân trong các xí nghiệp lớn được tiến hành như thế nào; Người nhấn mạnh rằng tỷ trọng các xí nghiệp lớn trong toàn bộ nền sản xuất tăng lên vô cùng nhanh hơn so với số lượng xí nghiệp đó.

Một bài rất đáng chú ý là bài "Sự bản cùng hoá trong xã hội tư bản chủ nghĩa". Vấn đề bản cùng hóa quần chúng dưới chế độ tư bản chủ nghĩa là một trong những vấn đề hóc búa nhất và nóng hổi nhất của xã hội tư bản chủ nghĩa. Chính trong vấn đề này hơn bất cứ vấn đề nào khác, bọn cơ hội chủ nghĩa đã từng mưu toan và hiện nay vẫn đang mưu toan xét lại môn kinh tế chính trị học mác-xít. Ngay từ cuối thế kỷ XIX, trong một số tác phẩm của mình, Lê-nin đã đặc biệt đi sâu vạch trần những lời quả quyết có tính chất xét lại của E. Béc-stanh nói rằng học

thuyết của Mác về sự bần cùng hoá quần chúng dưới chế độ tư bản chủ nghĩa dường như "đã lỗi thời". Trong bài "Sự bần cùng hóa trong xã hội tư bản chủ nghĩa", Lê-nin lại trở lại vấn đề này, đồng thời phê phán kịch liệt những quan điểm xét lại của những người xã hội - cải lương "mới" và "cũ", nêu lên những số liệu mới nhất về sự phá sản của người lao động và sự giàu có thêm ghê gớm của bọn tư bản. Trong tác phẩm này, dựa vào các luận điểm của C. Mác trong bộ "Tư bản", Lê-nin đưa ra định nghĩa khái niệm bần cùng hoá tuyệt đối và tương đối đối với quần chúng dưới chế độ tư bản chủ nghĩa. Lê-nin chứng minh rằng trong xã hội tư bản chủ nghĩa, dù là trong những điều kiện thuận lợi, tiền lương của công nhân cũng tăng lên rất chậm so với mức tăng của các chi phí cần thiết để tái sản xuất sức lao động. Như vậy, trong xã hội tư bản chủ nghĩa vẫn tồn tại xu hướng bần cùng hoá tuyệt đối đối với quần chúng. "Còn sự bần cùng hóa *tương đối* của công nhân, — Lê-nin viết, — tức là *phần* của họ trong thu nhập xã hội bị giảm xuống, lại càng rõ rệt hơn. Trong xã hội tư bản chủ nghĩa, của cải mà tăng lên nhanh chóng, thì phần của công nhân được hưởng, *đúng về mặt tỷ lệ so sánh mà nói*, lại ngày càng ít đi, vì bọn triệu phú làm giàu ngày càng nhanh" (tr. 272).

Qua thí dụ nền công nghiệp công xưởng - nhà máy ở Nga (các bài "Tiền công của công nhân và lợi nhuận của bọn tư bản ở Nga", "Ngày lao động trong các công xưởng ở tỉnh Mát-cơ-va", "Ngày lao động và năm lao động ở tỉnh Mát-cơ-va"), Lê-nin chỉ rõ trong các công xưởng việc cướp bóc công nhân đã diễn ra như thế nào và trên lưng ai, các nhà tư bản tăng cường độ lao động như thế nào, họ kéo dài ngày lao động ra sao, việc rút bớt tiền lương thực tế của công nhân đã diễn ra như thế nào.

Lê-nin đã dạy rằng cuộc đấu tranh của giai cấp công nhân để tăng lương và cải thiện điều kiện lao động là một

nhân tố mạnh mẽ ngăn trở xu hướng của xã hội tư bản chủ nghĩa làm cho quần chúng lao động bị bần cùng hóa và làm cho hoàn cảnh vật chất của họ càng thêm tồi tệ. Trong bài "Đấu tranh bãi công và tiền công", Lê-nin nghiên cứu tính quy luật của sự thay đổi mức tiền công tùy thuộc vào cuộc đấu tranh bãi công. Người lưu ý đến tình hình là, sau các cuộc chiến đấu cách mạng năm 1905 tiền công của công nhân ở Nga tăng lên lập tức hơn 10%. Trong bài "Phong trào công nhân Anh trong năm 1912", Lê-nin chỉ rõ rằng do có cuộc bãi công to lớn của những công nhân mỏ ở Anh, chính phủ buộc phải ban hành một đạo luật quy định mức tiền công tối thiểu, là mức mà người ta không được để tiền công thấp hơn. Đồng thời Lê-nin chỉ ra rằng công nhân Anh không được xiêu lòng trước thắng lợi của mình, rằng đạo luật đó cũng như tất cả các cải cách tư sản là một biện pháp nửa vời thảm hại và một phần chỉ là sự lừa bịp công nhân. Chỉ có con đường đấu tranh có tổ chức và không mệt mỏi mới đưa giai cấp công nhân, do đảng vô sản cách mạng lãnh đạo, tới chỗ thay đổi được một cách căn bản tình cảnh của giai cấp vô sản và đi tới thắng lợi triệt để.

Bài "Về chủ nghĩa bôn-sê-vích" được in trong tập này, có một ý nghĩa quan trọng đối với việc nghiên cứu lịch sử Đảng cộng sản Liên-xô. Tác phẩm này viết vào tháng Giêng 1913, trong đó Lê-nin đã đánh giá con đường mà những người bôn-sê-vích đã đi qua. Người vạch ra những giai đoạn chủ yếu của cuộc đấu tranh của những người bôn-sê-vích chống lại bọn men-sê-vích, bóc trần những sự bất đồng căn bản giữa những người bôn-sê-vích và bọn men-sê-vích. Lê-nin chỉ rõ rằng, sự ra đời của chủ nghĩa bôn-sê-vích và toàn bộ lịch sử của nó gắn liền mật thiết với cuộc đấu tranh của Đảng dân chủ - xã hội cách mạng chống lại mọi trào lưu cơ hội chủ nghĩa, trong tiến trình đấu tranh đó đảng của những người bôn-sê-vích đã được củng cố và được tôi luyện.

* *
*

Tập này bao gồm bảy văn kiện mới của V. I. Lê-nin. Trong đó có: lời kêu gọi của Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga "Gửi toàn thể công dân Nga", các bài "Về sự nhu nhược chính trị (Thư gửi ban biên tập)", "Lại bàn về các nghị sĩ nông dân trong Đu-ma IV" và nghị quyết "Về việc cải tổ và về công tác của ban biên tập báo "Sự thật"", được thông qua tại Hội nghị của Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga có các cán bộ đảng tham gia họp ở Cra-cốp. Trong phần "Các tài liệu chuẩn bị" có những văn kiện của Hội nghị Cra-cốp được in lần đầu tiên: "Bản phác thảo đầu tiên nghị quyết "Về đảng đoàn dân chủ - xã hội trong Đu-ma"" và "Bản phác thảo đầu tiên nghị quyết "Về thái độ đối với phái thủ tiêu và về vấn đề thống nhất"", cũng như đề cương bài phát biểu của đại biểu dân chủ - xã hội tại Đu-ma nhà nước IV "Về bài diễn văn nói về ngân sách".

*Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin
trực thuộc Ban chấp hành trung ương
Đảng cộng sản Liên-xô*

CÁC CUỘC KHỞI NGHĨA TRONG LỤC QUÂN VÀ HẢI QUÂN¹

Thời gian gần đây, thậm chí trong các báo chí hợp pháp ở nước ta cũng đã để lộ ra một số tin tức về sự sôi động cách mạng trong binh lính. Chúng tôi xin nêu 3 tin chính.

Ở hạm đội Hắc-hải. Ngày 27 tháng Sáu tại Xê-va-xtô-pôn, toà án hải quân đã mở phiên toà kín để xét vụ anh lính điều khiển đèn chiếu Dê-lê-nin trên chiếc thiết giáp hạm "I-ô-an Dlatô-út". Anh cùng với Các-pi-sin và Xi-li-a-cốp bị buộc tội là đã viết và phân phát lời kêu gọi khởi nghĩa vũ trang. Dê-lê-nin, Các-pi-sin và Xi-li-a-cốp bị tuyên án tử hình và bị xử bắn ngày 10 tháng Bảy.

Cũng tòa án binh ấy, ngày 2 tháng Bảy, đã xử vụ một nhóm thủy thủ của cũng chiếc thiết giáp hạm này. 16 thủy thủ bị buộc tội là có hành động xúi giục chiếm chiếc thiết giáp hạm đó. 10 người bị tuyên án tử hình, 5 người bị kết án tù khổ sai với thời hạn 6 năm. Ngày 4 tháng Bảy, những tin điện của chính phủ truyền đi cho biết rằng hình như mười người bị cáo bị kết án tử hình đã đệ đơn xin khoan hồng.

Ở hạm đội Ban-tích. Người ta dự định mở phiên tòa của tòa án hải quân tại hải cảng Crôn-stát vào ngày 16 tháng Bảy để xử vụ 65 thủy thủ trên tàu huấn luyện "Đvi-na", tuần dương hạm "Rạng đông" và thiết giáp hạm "Vinh quang". Ngày 3 tháng Bảy, từ Pê-téc-bua người ta đã đánh điện về cho tờ báo "Tiếng nói Mát-xcơ-va"² của phái thàng

Mười rằm, ở trong thành phố người ta bàn tán xôn xao về vụ án âm ỉ đó. Như người ta cho biết, 65 thủy thủ này bị buộc tội là thuộc Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng³ và "thuộc hội kín đã bàn những vấn đề khởi nghĩa công khai và ám hại những sĩ quan chỉ huy". Cũng theo nguồn tin trên thì khởi đầu vụ này là việc bỏ tù một thủy thủ của chiếc tàu "Đvi-na" vào ngày 22 tháng Giêng 1912.

Tiếp đó, như mọi người đều rõ, vào những ngày tháng Năm lại xảy ra những vụ bắt bớ các thủy thủ hạm đội Ban-tích tại Hen-xinh-pho.

Cuối cùng, ngày 1 tháng Bảy, tại làng Tơ-rô-ít-xcô-ê, ngoại ô Ta-sken, các binh sĩ công binh đã nổi dậy. Viên thượng úy Pô-khơ-vi-xnép bị những người khởi nghĩa đâm chết. *Bức điện báo về tin này không được truyền đi.* Mãi đến ngày 10 tháng Bảy, ở Pê-téc-bua mới xuất hiện bản tin in lại đoạn trích từ báo "Tin tức Tuốc-ke-xtan"⁴, một tờ báo của chính phủ, thừa nhận rằng *có xảy ra trận đánh nhau* với những người khởi nghĩa. Bọn bộ binh và lính Cô-dắc đã đánh tan những công binh nổi dậy, mà số binh sĩ nổi dậy này hình như chỉ gồm từ 100 đến 130 người. Cuộc khởi nghĩa nổ ra vào buổi tối và theo tin của chính phủ thì bị dập tắt vào gần sáng. Số công binh bị bắt *lên tới 380 người*, trong số đó "hơn một nửa (tờ báo của chính phủ khẳng định như thế) rõ ràng là (??) không tham gia" khởi nghĩa. Ngoài Pô-khơ-vi-xnép ra, những người khởi nghĩa còn giết chết 2 thiếu úy Cra-xốp-xki và Cô-sê-nét, 2 hạ sĩ quan, làm bị thương 5 sĩ quan và 12 hạ sĩ quan. Tờ báo của chính phủ lặng thinh không nói tới số lượng những người khởi nghĩa bị giết chết.

Đó là những tin tức ít ỏi, rõ ràng không đầy đủ, rõ ràng bị bóp méo và bị cảnh sát giảm bớt đi mất nhiều, mà giờ đây chúng ta nắm được.

Những sự việc này có ý nghĩa gì đây?

Những sự việc đó khẳng định đầy đủ cái điều được nêu

ra trong các nghị quyết của Hội nghị đại biểu toàn Nga của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga tháng Giêng năm 1912⁵ và được giải thích tỉ mỉ hơn trong số 27 Cơ quan ngôn luận trung ương là báo "Người dân chủ - xã hội"⁶ cách đây một tháng¹⁾.

Ở nước Nga, cao trào *cách mạng* đã bắt đầu. Những cuộc bãi công có tính chất quần chúng vào tháng Tư và tháng Năm mở đầu việc giai cấp vô sản Nga chuyển sang tiến công *cả* vào bọn tư bản, *cả* vào chế độ quân chủ Nga hoàng, *vừa* nhằm cải thiện đời sống cho công nhân từng bị thế lực phản cách mạng truy nã và áp bức trong những năm 1908 - 1911, *vừa* nhằm đem lại tự do cho toàn dân và giành nền cộng hòa dân chủ.

Phái tự do (và theo đuôi chúng là những phần tử thủ tiêu thuộc tờ "Tiếng nói Nê-va"⁷) tung ra câu chuyện hoang đường rỗng tuếch cho rằng tựa hồ như cơ sở của phong trào tháng Tư - tháng Năm là cuộc đấu tranh giành quyền tự do lập hội. Thực tế đã bác bỏ câu chuyện hoang đường này. Không thể đấu tranh chỉ để giành một trong những quyền chính trị ở nước Nga nô lệ, không thể đấu tranh để thực hiện những cải cách về hiến pháp dưới chế độ chuyên chế của Nga hoàng. Cuộc đấu tranh của giai cấp vô sản lan thành làn sóng bãi công trên toàn nước Nga; những cuộc bãi công này *vừa* mang tính chất kinh tế *vừa* mang tính chất chính trị. Sự kết hợp hai hình thức này đã và đang là *sức mạnh* của phong trào. Đó không phải là những cuộc bãi công đơn giản, đó là cao trào *cách mạng* của quần chúng, đó là *sự mở đầu cuộc tấn công* của quần chúng công nhân vào chế độ quân chủ Nga hoàng.

Những cuộc bãi công có tính chất quần chúng không thể không nhóm lên ngọn lửa cách mạng ở *khắp nơi*. Và sự

¹⁾ Xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 21, tr. 428 - 440.

bùng nổ của những cuộc khởi nghĩa ở trong binh lính *chúng ta* rằng ngọn lửa đó đang bùng cháy vì ở *khắp nơi* đã có chất cháy, vì ở *khắp nơi* khí thế cách mạng đang tích tụ trong quần chúng, thậm chí cả trong những công nhân và nông dân bị kỷ luật nhà binh gò bó đè nén.

Các cuộc bãi công có tính chất quần chúng ở nước Nga có liên quan chặt chẽ với cuộc khởi nghĩa vũ trang. Những cuộc bãi công càng tăng lên thì khởi nghĩa càng phát triển.

Những sự kiện nêu lên ở phần đầu bài này đã chứng tỏ điều đó.

Những sự kiện này đem lại bài học đã được nêu lên trong Cơ quan ngôn luận trung ương là báo "Người dân chủ - xã hội", số 27. Kêu gọi khởi nghĩa bây giờ là hết sức đại dột. Khởi nghĩa bây giờ còn *sớm!* Chỉ có *sự hiệp đồng* tiến công của quần chúng công nhân, nông dân và bộ phận binh lính ưu tú mới có thể tạo được điều kiện cho một cuộc khởi nghĩa *thắng lợi*, tức là cuộc khởi nghĩa *đúng thời cơ*.

Các công nhân tiên tiến cần dồn hết sức lực của mình để củng cố, khôi phục, phát triển đảng *bất hợp pháp* của giai cấp công nhân, là Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. *Chỉ có* đảng như vậy, bằng cách tiến hành công tác tuyên truyền cách mạng, sử dụng mọi phương tiện tuyên truyền hợp pháp thông qua báo chí của công nhân và các đại biểu công nhân trong Đuma, mới có khả năng chấm dứt sự vung phí lực lượng vào những cuộc khởi nghĩa nhỏ vô hy vọng, và mới chuẩn bị được đội quân vô sản cho cuộc khởi nghĩa to lớn thắng lợi.

Binh lính và thủy thủ cách mạng muôn năm!

Công tác đồng tâm hiệp lực, kiên trì và ngoan cường nhằm phát triển cuộc tấn công cách mạng rộng khắp của hàng triệu quần chúng, phát triển những cuộc bãi công của công nhân và phát triển phong trào nông dân muôn năm! Bộ phận

binh lính cách mạng Nga, chỉ có đi đầu những cuộc tấn công của hàng triệu người, chỉ có liên minh khăng khít, chặt chẽ nhất với hàng triệu người đó, mới có thể thắng và nhất định thắng chế độ quân chủ Nga hoàng!

"Báo công nhân", số 9,
ngày 30 tháng Bảy (12 tháng
Tám) 1912

Theo đúng bản đăng
trên "Báo công nhân"

ĐÊM TRƯỚC CUỘC BẦU CỬ VÀO ĐU-MA IV⁸

Mặc những cuộc truy nã đè nặng hết sức, mặc những cuộc bắt bớ hàng loạt, trước ngày bầu cử, Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga vẫn đưa ra được một cương lĩnh, một sách lược, một cương lĩnh hành động rõ ràng, rành mạch, đúng đắn hơn so với bất kỳ một đảng phái nào khác.

Hội nghị đại biểu toàn Nga của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga họp tháng Giêng 1912 đã tổng kết công tác chính trị và tư tưởng trong những năm gay go gian khổ dưới sự thống trị của thế lực phản cách mạng. Các nghị quyết của hội nghị đã trả lời đầy đủ tất cả những vấn đề cấp thiết của phong trào. Trên cơ sở những nghị quyết này, cương lĩnh hành động trong đợt vận động bầu cử chỉ là lời kết thúc đơn giản. Ban chấp hành trung ương đã cho in bản cương lĩnh ở Nga, và sau đó hàng loạt đảng bộ địa phương đã in lại bản này⁹. Tất cả báo chí tư sản cũng đưa tin về cuộc hội nghị và trích dẫn một số nghị quyết của hội nghị.

Trong vòng nửa năm sau cuộc hội nghị, các nghị quyết của hội nghị đã được giải thích trên báo đảng, trong hàng chục bản báo cáo, trong hàng trăm bài diễn văn ở các tiểu tổ nhà máy, ở các cuộc mít-tinh vào những ngày tháng Tư - tháng Năm, và đã được thực hiện. Các khẩu hiệu của đảng như chế độ cộng hòa, ngày làm 8 giờ, tịch thu ruộng đất

của địa chủ, đã được lan truyền khắp nước Nga và được những người vô sản tiên tiến tiếp thụ. Cao trào cách mạng của quần chúng, từ những cuộc bãi công, mít-tinh cho đến những cuộc khởi nghĩa trong quân đội, đã chứng minh tính đúng đắn và sức sống của những khẩu hiệu trên.

Đảng ta đã sử dụng và sử dụng rộng rãi cuộc bầu cử. Không có "lời giải thích" nào của cảnh sát, không có sự giả mạo nào (kiểu thày tu hoặc kiểu khác) của Đu-ma IV có thể làm tiêu tan kết quả này. Công tác tuyên truyền, được tổ chức một cách chặt chẽ theo đường lối của đảng, đã được tiến hành khắp nơi và *đã có tác dụng* quyết định đối với toàn bộ cuộc vận động bầu cử của Đảng dân chủ - xã hội.

Các đảng tư sản đang vội vã, hấp tấp thảo ra "cương lĩnh *tranh cử*" để hứa hão và lừa dối cử tri. Theo đuôi phái tự do, phái thủ tiêu lúc này cũng nặn ra một bản "cương lĩnh *tranh cử*" *hợp pháp*. Phái thủ tiêu rêu rao về các cương lĩnh hành động được công bố trên báo chí hợp pháp, có kiểm duyệt, họ chuẩn bị lấy "cương lĩnh *tranh cử*" hợp thức, đã được kiểm duyệt, để che đậy sự hoang mang cực độ, sự hỗn loạn về tổ chức và tình trạng không có tính tư tưởng của mình.

Không phải là cương lĩnh "tranh cử" mà là các cuộc bầu cử để thực hiện cương lĩnh hành động *cách mạng của Đảng dân chủ - xã hội!* Quan điểm của đảng của giai cấp công nhân là như thế đấy. Chúng ta đã sử dụng cuộc bầu cử để phục vụ cho mục đích đó và chúng ta vẫn sẽ sử dụng nó đến cùng, thậm chí chúng ta sẽ sử dụng ngay cả Đu-ma Trăm đen phản động nhất của Nga hoàng để tuyên truyền cương lĩnh hành động, sách lược, cương lĩnh cách mạng của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Chỉ những cương lĩnh hành động nào đúc kết được công tác tuyên truyền *cách mạng* lâu dài, — một công tác tuyên

truyền đã đáp ứng được *đầy đủ mọi* vấn đề của phong trào — mới có giá trị, chứ tuyệt nhiên không phải là những bản cương lĩnh hành động (đặc biệt là những cương lĩnh hợp pháp!) được nặn ra một cách vội vã để lấp chỗ trống, để làm những cái biển quảng cáo rùm beng, như cách làm của phái thủ tiêu.

Nửa năm đã trôi qua kể từ khi đảng được phục hồi, và tuy phải khắc phục muôn vàn khó khăn, tuy bị tổn thất vì những cuộc truy nã điên cuồng, tuy ở nơi này, nơi khác hoạt động của các cơ quan đầu não của các địa phương, và của cơ quan đầu não ở trung ương, tức là Ban chấp hành trung ương có bị gián đoạn, song đảng vẫn tiến lên, mở rộng được công tác, phát huy được ảnh hưởng của mình trong quần chúng. Việc mở rộng công tác này được tiến hành *theo phương thức mới*: công tác tuyên truyền chủ nghĩa Mác một cách hợp pháp và rộng rãi hơn, được kết hợp với những chi bộ hoạt động bất hợp pháp, bí mật, bó hẹp và kín đáo hơn trước. Chính cái độc đáo này của sự chuẩn bị mới cho cách mạng trong điều kiện mới, đảng đã nhận thấy và thừa nhận từ lâu.

Và giờ đây chúng ta có thể đáp lại một cách đầy đủ những bài phát biểu rùm beng của phái thủ tiêu hòng lấy "danh sách ứng cử song trùng" ra dọa¹⁰. Những lời dọa dẫm trống rỗng không đụng chạm được tới chân lông ai cả! Phái thủ tiêu đã bị đập tan và hết sức bất lực, đến nỗi *không có sự giúp đỡ nào* có thể làm cho nó hồi sức. Bọn chúng cũng không dám nghĩ tới việc đưa ra "danh sách ứng cử song trùng": nếu phái thủ tiêu làm việc đó, họ sẽ nhận được một số lượng phiếu ít ỏi, nhỏ bé đến nực cười. Họ biết điều đó và sẽ không dám làm một cuộc thí nghiệm. Họ làm om sòm lên chính là để đánh lạc hướng và che giấu sự thật.

"Không có sự giúp đỡ nào", — chúng ta đã nói như vậy. Phái thủ tiêu hy vọng vào sự giúp đỡ của nước ngoài.

Bạn bè của họ, — đặc biệt là những người Lát-vi-a¹¹, phái Bun¹² và Tơ-rốt-xki — đã tuyên bố triệu tập *mười* "trung tâm, tổ chức và phe phái"¹³ không nói đùa đâu! Tổ chức ở ngoài nước thì giàu, lớn và dồi dào. Những "10 trung tâm" kia!! Những thủ đoạn ở đây cũng giống như những thủ đoạn của chính phủ dùng trong Đu-ma IV: chuẩn bị lập cơ quan đại diện, biến những con số không thành cái mẽ "những con số lớn". Thứ nhất là, Tơ-rốt-xki (ở nước Nga, ông ta là một con số không, và chỉ là cộng tác viên của tờ báo "*Sự nghiệp sinh động*"¹⁴, còn tay chân của ông ta thì chỉ là những kẻ bảo vệ các "nhóm khởi xướng" của phái thủ tiêu). Thứ hai là, tờ "Tiếng nói người dân chủ - xã hội"¹⁵, tức cũng vẫn là phái thủ tiêu bất lực. Thứ ba là, "Ban chấp hành khu Cáp-ca-dơ"¹⁶ — vẫn là con số không, chỉ có cái vỏ là thuộc loại thứ ba. Thứ tư là, "Ban tổ chức"¹⁷ — khoác bộ áo loại thứ tư của *cũng vẫn* phái thủ tiêu đó. Thứ năm và thứ sáu là, những người Lát-vi-a và phái Bun, giờ đây họ là những phần tử theo phái thủ tiêu trăm phần trăm... Nhưng thôi đủ rồi!

Chẳng nói thì ai cũng rõ là đảng ta bật cười về cái trò chơi những thứ hư không này ở nước ngoài. Người ta không thể làm sống lại thầy ma, mà phái thủ tiêu ở nước Nga chẳng qua cũng chỉ là một cái thầy ma.

Đây là những sự thực.

Nửa năm trời phái thủ tiêu và *tất cả* bầu bạn của chúng đã tiến hành cuộc đấu tranh quyết liệt chống đảng. Báo chí *mác-xít* công khai thì có. Nó bị o ép thậm tệ, không dám hé miệng một lời nào về nền cộng hòa, về đảng ta, về khởi nghĩa, về bọn kẻ cướp Nga hoàng. Nếu nghĩ rằng có thể đưa ra những khẩu hiệu của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga qua báo chí này thì thật nực cười.

Nhưng công nhân ở nước Nga không còn như trước đây. Họ đã trở thành một lực lượng. Họ tự mở đường cho mình.

Họ có báo chí của họ, dẫu bị o ép, nhưng vẫn là báo chí của họ và là báo chí bảo vệ chủ nghĩa Mác về mặt lý luận.

Trên vũ đài công khai này, mọi người không trừ một ai đều có thể thấy những "thành tích" của cuộc đấu tranh của phái thủ tiêu chống lại phái chống thủ tiêu. Một phần tử thuộc nhóm "Tiến lên" tên là X. V.¹⁸ đã nêu những thành tích này trên báo "Sự thật" của Tơ-rốt-xki¹⁹, một tờ báo theo phái thủ tiêu xuất bản ở Viên, như sau: *những số tiền quyên góp* của công nhân hầu như đã chuyển vào tay phái chống thủ tiêu. Và ông ta tự an ủi: điều đó không phải vì công nhân đồng tình với những người "lê-nin-nít".

Ồ, dĩ nhiên là "không phải vì" thế, ông bạn thân mến của phái thủ tiêu ạ!

Dẫu sao ông bạn hãy cứ xem lại các sự kiện.

Nửa năm đấu tranh công khai cho *một tờ báo hàng ngày của công nhân*.

Từ năm 1910, phái thủ tiêu đã kêu gào về tờ báo này. Kết quả của họ như thế nào? Trong vòng nửa năm, từ 1 tháng Giêng đến 1 tháng Bảy 1912, các báo "Sự nghiệp sinh động" và "Tiếng nói Nê-va" của họ đã đăng những bản thống kê về 15 (mười lăm) lần quyên góp của các nhóm công nhân để ủng hộ tờ báo hàng ngày của công nhân!! Mười lăm nhóm công nhân quyên góp trong vòng nửa năm đấy!

Hãy giở những tờ báo của phái chống thủ tiêu mà xem. Hãy xem những bản thống kê về những con số quyên góp ủng hộ tờ báo hàng ngày của công nhân²⁰ cũng trong nửa năm ấy. Hãy tổng cộng số lần quyên góp của các nhóm công nhân. Anh sẽ được con số **504 lần quyên góp của các nhóm công nhân!**

Đây là những số liệu chính xác tính theo tháng và theo khu vực ở nước Nga:

	Số lần quyên góp của các nhóm công nhân để ủng hộ tờ báo hàng ngày của công nhân trong nửa đầu năm 1912	
	cho các báo của phái chống thủ tiêu	cho các báo của phái thủ tiêu
Tháng Giêng.....	14	0
Tháng Hai.....	18	0
Tháng Ba.....	76	7
Tháng Tư.....	227	8
Tháng Năm.....	135	0
Tháng Sáu.....	34	0
<i>Tổng cộng.....</i>	<i>504</i>	<i>15</i>
Pê-téc-bua và vùng phụ cận.....	415	10
Miền Nam.....	51	1
Các vùng khác ở Nga.....	38	4
<i>Tổng cộng.....</i>	<i>504</i>	<i>15</i>

Phái thủ tiêu đã bị đánh bại hoàn toàn trước mắt các nhóm công nhân ở nước Nga. Phái thủ tiêu là một cái thầy ma và không có một "liên minh các nhóm, các trung tâm, các phe phái, các trào lưu, các khuynh hướng" ghê gớm nào (ồ, ghê gớm làm sao!) ở nước ngoài có thể làm cho cái thầy ma này sống lại.

Không có một bản tuyên ngôn đao to búa lớn nào ở nước ngoài, không có một hội nghị giả mạo nào của các "nhóm khởi xướng"²¹ cùng với phái thủ tiêu có thể ngăn chặn và làm giảm sự thất bại hoàn toàn này của phái thủ tiêu trước hàng trăm nhóm công nhân ở nước Nga.

Sự thống nhất của cuộc vận động bầu cử của công nhân dân chủ - xã hội Nga đã được đảm bảo. Sự thống nhất đó được đảm bảo không phải bằng những sự "thỏa thuận" với phái thủ tiêu, mà bằng thắng lợi hoàn toàn đối với phái đó, một phái mà rút cuộc đã tỏ rõ vai trò thật

sự của nó, vai trò của những anh trí thức theo chủ nghĩa tự do. Các đồng chí thử xem anh chàng xã hội chủ nghĩa - cách mạng thuộc phái thủ tiêu Xa-vin đã tỏ ra là thích hợp đến như thế nào trong tờ "Bình minh của chúng ta"²². Các đồng chí thử xem trong tờ "Tiếng nói người dân chủ - xã hội khổ nhỏ"²³, tên L. M. tâng bốc như thế nào "sáng kiến" của bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng là bọn (vì choáng váng với hơi men chủ nghĩa triệu hồi!) đã rơi vào chủ nghĩa thủ tiêu nhiều lần. Các đồng chí hãy suy nghĩ về ý nghĩa của sự kiện sau đây: cũng trong tờ báo khổ nhỏ này, "nhà hoạt động" xã hội chủ nghĩa - cách mạng nổi tiếng Áp-kxen-chi-ép được nêu lên thành mẫu mực cho Plê-kha-nốp. Các đồng chí nhớ lại mà xem, *tất cả* phái thủ tiêu đều ve vuốt như thế nào "phái tả" *phi* dân chủ - xã hội của Đảng xã hội chủ nghĩa Ba-lan²⁴. Các phái thủ tiêu của tất cả các đảng, hãy liên hiệp lại!

Cuối cùng thì tất cả đều có chỗ của mình. Các nhóm trí thức thuộc phái thủ tiêu — nguyên là những người mác-xít và nguyên là những phần tử tự do chủ nghĩa mang bom¹⁾ — đang đoàn kết với nhau bởi tiến trình của các sự kiện.

Còn đảng của giai cấp công nhân, Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, trong vòng nửa năm sau khi đã thoát khỏi sự ràng buộc của những kẻ thủ tiêu nó, đã tiến một bước khổng lồ; điểm này thấy rõ qua những sự kiện đã được nêu lên.

"Báo công nhân", số 9, ngày 30
tháng Bảy (12 tháng Tám) 1912

Theo đúng bản đăng
trên "Báo công nhân"

¹⁾ Ý nói đến những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng.

KHẨU HIỆU "TỰ DO LẬP HỘI" GIỜ ĐÂY LIỆU CÓ THỂ LÀ CƠ SỞ CHO PHONG TRÀO CÔNG NHÂN HAY KHÔNG?

Trên báo chí hợp pháp, phái thủ tiêu đứng đầu là Tơ-rốt-xki chứng minh rằng điều đó có thể được. Họ ra sức *xuyên tạc* tính chất thực sự của phong trào công nhân. Nhưng đó là những mưu toan vô hy vọng. Phái thủ tiêu bị chết đuối đang vớ lấy cọng rơm hồng cứu vãn công việc bất chính của mình.

Năm 1910, các nhóm trí thức dấy lên cuộc vận động *thỉnh cầu* được tự do lập hội. Đó là một cuộc vận động *được nặn ra*. Quân chúng công nhân đã tỏ ra thờ ơ. Bằng cái chủ trương trống rỗng ấy, không thể nào phát động được giai cấp vô sản. Phái tự do thích tin vào những cải cách chính trị *dưới* chế độ chuyên chế Nga hoàng. Anh em công nhân thấy ngay được tính chất giả dối của chủ trương này nên họ không nghe theo.

Anh em công nhân không phản đối cuộc đấu tranh đòi cải cách, — họ đã từng đấu tranh đòi có luật bảo hiểm. Qua các đại biểu của mình, họ tận dụng mọi cơ hội trong Đu-ma III²⁵ để đạt được những sự cải thiện nhỏ nhất. Nhưng vấn đề chính là ở chỗ Đu-ma III và luật bảo hiểm không phải là điều bịa đặt, mà là những sự thật chính trị. Còn "tự do lập hội" *dưới* chính thể quân chủ ngày 3 tháng Sáu của Rô-ma-nốp là lời hứa suông của phái tự do thối nát.

Phái tự do là kẻ thù của cách mạng. Thậm chí bây giờ chúng vẫn ra mặt chống lại cách mạng. Đu-ma Trăm đen III cũng không làm cho chúng hết sợ cách mạng. Tuy sợ hãi cách mạng, phái tự do đã an ủi mình bằng niềm hy vọng vào những *cuộc cải cách trong khuôn khổ hiến pháp*, và đối với công nhân bọn chúng tuyên truyền một trong những sự cải cách ấy là tự do lập hội.

Nhưng công nhân thì không tin vào câu chuyện hoang đường về "hiến pháp" trong khi còn tồn tại Đu-ma III, còn cảnh mọi người chẳng có một chút quyền gì, còn cảnh lộng quyền hống hách. Công nhân *thật sự* đòi tự do lập hội, *vì vậy* họ đấu tranh cho nền tự do của toàn dân, đấu tranh *lật đổ chế độ quân chủ*, thiết lập nền cộng hòa.

Những cuộc bãi công trong tháng Tư - tháng Năm đã chứng tỏ trên thực tế rằng giai cấp vô sản đã đứng lên *bãi công có tính chất cách mạng*. Sự kết hợp bãi công kinh tế với bãi công chính trị, những cuộc mít-tinh cách mạng, khẩu hiệu về nền cộng hòa mà công nhân Pê-téc-bua đưa ra ngày 1 tháng Năm, — tất cả những sự kiện này đã chứng minh một cách dứt khoát rằng *cao trào cách mạng* đã bắt đầu.

Tình trạng thực tế khách quan ở nước Nga là như sau: giai cấp vô sản mở đầu cuộc đấu tranh cách mạng của quần chúng để lật đổ chế độ quân chủ Nga hoàng; sự bất mãn ngày càng tăng trong binh lính, đánh dấu bằng sự tham gia của họ vào cuộc đấu tranh này. Bộ phận tiên tiến của phái dân chủ nông dân tách khỏi phái tự do và ngả theo đội tiên phong của giai cấp công nhân.

Còn phái tự do, kẻ thù của cách mạng, thì *chỉ* bảo vệ con đường "hợp hiến", đưa ra những lời hứa (suông và giả dối) về "tự do lập hội" *dưới* chế độ quân chủ Nga hoàng để *chống* cách mạng!

Tình hình chính trị thực tế là như thế đấy. Những lực

lượng xã hội thực tế là như thế đấy: 1) chế độ quân chủ Nga hoàng chà đạp mọi "hiến pháp"; 2) bọn tư sản quân chủ - tự do chủ nghĩa, do hoảng sợ cách mạng, giả vờ làm như tin vào sự kết hợp nền "tự do" với chính quyền Nga hoàng, và 3) phái dân chủ cách mạng, trong đó đã nổi lên lãnh tụ là quần chúng công nhân; và các thủy thủ, binh sĩ từ Hen-xinh-pho đến Ta-sken đều hưởng ứng lời hiệu triệu của họ.

Các đồng chí thử xem trong tình hình như vậy, những bài diễn văn của phái thủ tiêu về "tự do lập hội" thật ngu xuẩn đến chừng nào! Trong số tất cả những "cải cách", các nhà thông thái ấy của đường lối công nhân tự do chủ nghĩa đã chọn sự cải cách hợp hiến *không thể thực hiện được* và cái thứ cải cách đó không phải là cái gì khác ngoài lời hứa suông; họ đã đưa và giải trí bằng cái chủ nghĩa lập hiến kiểu "châu Âu".

Không! Anh em công nhân đang tố giác bọn tự do chủ nghĩa và gạt bỏ đường lối tự do chủ nghĩa trong phong trào công nhân. Công nhân sẽ ủng hộ, phát triển và biến thành đối tượng của các cuộc vận động *của mình*, *bất kỳ* cải cách nào được thật sự đặt vào chương trình nghị sự của cả Đu-ma III và Đu-ma IV, từ việc bảo hiểm đến việc tăng tiền lương cho những người nô lệ làm việc bàn giấy.

Nhưng công nhân khinh miệt những lời hứa suông rộng tuếch và kỳ quặc về cải cách chính trị *trong khuôn khổ hiến pháp dưới* chế độ chuyên chế. Việc mở rộng và tăng cường cuộc đấu tranh cách mạng đã được bắt đầu của quần chúng nhằm lật đổ chế độ quân chủ, xây dựng nền cộng hòa, muôn năm! Cuộc đấu tranh sẽ cho thấy rõ những cải cách hợp hiến nửa vời nào sẽ được thực hiện khi cuộc cách mạng mới *thất bại*, song giờ đây, trong bước đầu của cuộc tiến công cách mạng, chỉ có những "con người cuộn mình trong vỏ ốc" mới có thể khuyên răn quần chúng đi

theo con đường *không* cách mạng, thực hiện cải cách hợp hiến hòa bình.

Cuộc tiến công cách mạng đã bắt đầu đòi hỏi phải có những khẩu hiệu cách mạng. Đả đảo chế độ quân chủ! Nền cộng hòa dân chủ, chế độ ngày làm 8 giờ, yêu sách tịch thu tất cả ruộng đất của địa chủ, muôn năm!

"*Báo công nhân*", số 9, ngày 30 tháng Bảy (12 tháng Tám) 1912

Theo đúng bản đăng trên "*Báo công nhân*"

NHỮNG VẤN ĐỀ CÓ TÍNH CHẤT NGUYÊN TẮC

Cuộc vận động tuyển cử vừa mới rầm rộ đôi chút thì tờ "Ngôn luận"²⁶, cơ quan ngôn luận chính thức của phái dân chủ - lập hiến, (cuối cùng đã quyết định!) bắt đầu lên tiếng về những điểm bất đồng có tính chất nguyên tắc giữa họ với cánh tả.

Tờ "Ngôn luận" viết: "Chúng ta trước đây chưa hề và hiện cũng vẫn không hề có ý định giảng hòa với chế độ ngày 3 tháng Sáu".

Nói đối. Các ngài dân chủ - lập hiến²⁷ ơi, các ngài trước đây đã có và hiện cũng vẫn có ý định ấy đấy. Chúng cứ rành rành như thế này: những diễn văn của các ngài về phái đối lập "có trách nhiệm" và "phái đối lập của nhà vua"²⁸. Đó không những là những "ý định" về việc giảng hoà mà là chính sách "giảng hoà" với chế độ ngày 3 tháng Sáu.

Những bài diễn văn cầu nguyện của Ca-ra-u-lốp ở cái Đu-ma III chuyên cầu nguyện thì đó là gì? Những cuộc biểu quyết của phái dân chủ - lập hiến tán thành ngân sách và những khoản lớn nhất trong ngân sách ấy thì đó là gì? Bài diễn văn của Bê-rê-dốp-xki II¹⁾ về vấn đề ruộng đất thì đó là gì? Lời tuyên bố mới đây của Grê-đê-xcun được lặp lại trong tờ "Ngôn luận" thì đó là gì? Chẳng nhẽ tất cả những cái đó lại không phải chính là chính sách *giảng*

¹⁾ Xem tập này, tr. 63, phần chú thích ở cuối trang.

hòa với những nguyên tắc của chế độ ngày 3 tháng Sáu hay sao? Không còn nghi ngờ gì nữa, chính là như vậy.

"Trong vòng 5 năm, chúng ta chưa hề thấy — tờ "Ngôn luận" viết, — trong khuôn khổ *Đu-ma*, sách lược của Đảng dân chủ - xã hội lại khác với sách lược của các đảng đối lập khác. Mà ở đây vấn đề được đề cập tới là cuộc bầu cử vào *Đu-ma*".

Đó là điển hình về lối nguy biện và xuyên tạc chân lý! Về bất kỳ một vấn đề nào, sách lược của Đảng dân chủ - xã hội trong *Đu-ma* III cũng đều không giống sách lược của phái dân chủ - lập hiến. Về mọi vấn đề, sách lược đó khác hẳn về nguyên tắc: *không phải* sách lược "giảng hòa", *không phải* sách lược của chủ nghĩa tự do; đó *luôn luôn* là sách lược *giành quyền dân chủ* và sách lược *đấu tranh giai cấp*.

Lẽ nào tờ "Ngôn luận" lại dám khẳng định rằng chỉ đọc sự "biểu quyết chống" cũng đủ để gọi là *sự giống nhau* về sách lược, chứ không cần phải có sự giống nhau về cách đặt vấn đề *có tính chất nguyên tắc* trong các bài diễn văn của các diễn giả tại *Đu-ma*, trong các công thức về bước quá độ.

Lẽ nào tờ "Ngôn luận" dám phát biểu rằng trong *Đu-ma* có thể nói một đảng, rồi ngoài *Đu-ma* lại nói một nẻo? Đấy chẳng phải là để lấp liếm cái vấn đề về nội dung *phản* dân chủ của sự tuyên truyền của phái dân chủ - lập hiến *ngoài Đu-ma* hay sao?

"Chúng ta không thể phủ nhận, — tờ "Ngôn luận" viết, — "phái dân chủ" có quyền đề ra những nhiệm vụ độc lập và tiến hành những hành động độc lập, mà bản thân chúng ta thì lại phục vụ phái đó".

Nói dối, các ngài tự do chủ nghĩa có học thức ạ! Các ngài hãy thử trình bày những quan điểm có tính chất nguyên tắc của mình về sự khác nhau giữa chủ nghĩa tự do với chủ nghĩa dân chủ. Các ngài hãy thử làm sáng tỏ những quan điểm này bằng các ví dụ trong lịch sử nước Anh, nước Pháp hoặc nước Đức, dù thậm chí có để riêng ra một

bên nền dân chủ mác-xít của giai cấp công nhân, của giai cấp vô sản. Các ngài không thể phủ nhận sự khác nhau giữa chủ nghĩa tự do tư sản và chủ nghĩa dân chủ tư sản trong thái độ của chúng đối với chế độ cũ. Và chúng tôi lúc nào cũng chứng minh được cho các ngài thấy rằng các ngài là đảng của giai cấp tư sản quân chủ - tự do chủ nghĩa, chứ tuyệt nhiên không phải là một đảng dân chủ.

Phái dân chủ tư sản ở nước Nga là phái lao động và dân túy đủ loại.

"Đã trót thì phải trét". Các ngài đã bàn về những nguyên tắc của phái dân chủ - lập hiến và của phái tả thì xin các ngài hãy giải thích thực sự những nguyên tắc đó. Chỉ có như vậy mới có thể nâng được công tác cổ động tuyển cử lên cao hơn một chút so với những vấn đề như xét xem ngài cảnh sát trưởng, tỉnh trưởng hoặc cấp hành chính nào đã làm bao nhiêu điều phi pháp.

Báo "Sự thật", số 79,
ngày 31 tháng Bảy 1912

Theo đúng bản đăng
trên báo "Sự thật"

THƯ GỬI CÔNG NHÂN THỤY-SĨ²⁹

Các đồng chí thân mến!

Thay mặt Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, bằng thư này tôi xin xác nhận với tất cả các đồng chí Thuỵ-sĩ rằng hội nghị đại biểu toàn đảng của đảng này họp vào tháng Giêng 1912, trong một bản nghị quyết riêng đã tuyên bố *không chịu bất cứ trách nhiệm nào về những nhóm người Nga riêng rẽ hoạt động ở nước ngoài*.

Tiếp nữa, tôi xác nhận rằng Ban chấp hành trung ương của đảng chúng tôi *cho tới nay chỉ thừa nhận một* tổ chức dân chủ - xã hội Nga duy nhất ở nước ngoài, *đó là Ban chấp hành các tổ chức ở nước ngoài*³⁰ và *phân ban Xuy-rích của nó*. Tôi xin gửi kèm theo cuốn sách nhỏ bằng tiếng Đức do Cơ quan ngôn luận trung ương đảng chúng tôi xuất bản, trong đó nêu rõ tỉ mỉ hành vi của những nhóm người Nga phá hoại tổ chức ở nước ngoài¹⁾.

Xin gửi lời chào đảng viên *Lê-nin (V. U-li-a-nốp)*

Đại diện Đảng dân chủ - xã hội Nga
trong Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa³¹.

Viết tháng Bảy 1912

*In thạch thành truyền đơn
riêng bằng tiếng Đức vào
tháng Tám 1912 tại Xuy-rích*

*Theo đúng bản in trong tờ
truyền đơn
Dịch từ tiếng Đức*

¹⁾ Xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 21, tr. 565 - 590.

CÁI VAN AN TOÀN CUỐI CÙNG

Chúng tôi kết thúc bài báo trước của chúng tôi về đề tài vấn đề ruộng đất hiện nay ở nước Nga (xem tạp chí "Ngôi sao Nê-va"³², số 15) bằng những câu sau:

"Sự giống nhau thực tế giữa cương lĩnh ruộng đất của Xtô-lư-pin và cương lĩnh ruộng đất của phái dân túy chính là ở chỗ cả hai đều nhằm phá hủy tận gốc chế độ chiếm hữu ruộng đất cũ kiểu trung cổ. Cái đó rất tốt. Chế độ chiếm hữu ấy chỉ đáng để phá hủy. Những phần tử phản động nhất là những phần tử dân chủ - lập hiến trong tờ "Ngôn luận" và tờ "Tin tức nước Nga"³³, những kẻ đã trách cứ Xtô-lư-pin về chủ trương phá hủy — đáng lẽ là phải chứng minh sự cần thiết phải phá hủy một cách triệt để hơn và kiên quyết hơn. Trong bài báo sau chúng ta sẽ thấy rằng việc phá hủy theo kiểu Xtô-lư-pin *không thể* thủ tiêu được tình trạng nô dịch và chế độ lao dịch, nhưng sự phá hủy theo kiểu phái dân túy thì lại *có thể* thủ tiêu được tình trạng ấy.

Tạm thời chúng tôi xin nêu lên rằng kết quả duy nhất và hoàn toàn thực tế của việc phá hủy theo kiểu Xtô-lư-pin là nạn đói của 30 triệu người. Và có điều nữa chưa rõ là: việc phá hủy theo kiểu Xtô-lư-pin có dạy cho nhân dân Nga hiểu rõ *phải* phá hủy triệt để hơn hay không. Không còn

ngghi ngờ gì nữa, nó đang dạy điều đó. Có dạy đến nơi đến chốn hay không, điều đó thời gian sẽ trả lời¹⁾.

Như vậy, trước mắt chúng ta, hiện nay có một vấn đề đặt ra: tại sao sự phá vỡ của Xtô-lư-pin đối với chế độ sở hữu ruộng đất thời trung cổ³⁴ lại *không thể* thủ tiêu được chế độ lệ thuộc và chế độ lao dịch, còn sự phá vỡ của phái nông dân lao động hoặc phái dân tủy lại *có thể* làm được?

Bước vào phân tích vấn đề này, chúng tôi trước hết xin nêu rõ rằng một trong những sai lầm cơ bản của những nghị luận phổ biến nhất về vấn đề này, những nghị luận của phái tự do, của phái dân tủy và một phần của phái xét lại (của P. Ma-xlốp), là *cách đặt* vấn đề một cách trừu tượng, lãng quên "sự thay thế" cụ thể có tính chất lịch sử đang thực sự diễn ra. Ở nước Nga đang diễn ra sự thay thế mà từ lâu đã diễn ra ở các nước tiên tiến phương Tây, sự thay thế nền kinh tế nông nô bằng nền kinh tế tư bản chủ nghĩa.

Vấn đề ở đây là và chỉ có thể là vấn đề hình thức, điều kiện, tốc độ, hoàn cảnh của sự thay thế *này*: tất cả những lý do *khác* nhiều khi được đưa lên hàng đầu, chỉ là sự đi quanh quẩn một cách *không tự giác* xung quanh thực chất của sự việc, quanh quẩn xung quanh chính sự thay đổi này.

Hình thức nông nô hiện đang chiếm ưu thế trong nền nông nghiệp hiện tại ở Nga là chế độ lệ thuộc và chế độ lao dịch. Nền kinh tế tự nhiên còn được duy trì tương đối nhiều: sự tồn tại những người tiểu nông không có khả năng kiếm đủ sống một cách chặt vật, họ canh tác trên mảnh ruộng nhỏ bé cần cõ với những công cụ và cách thức sản xuất cũ kỹ nghèo nàn thô sơ; sự phụ thuộc về kinh tế của người tiểu nông này vào người chủ điền trang

¹⁾ Xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 21, tr. 493 - 494.

bên cạnh vẫn bóc lột anh ta không những như bóc lột người công nhân làm thuê (đó là sự mở đầu chủ nghĩa tư bản) mà chính là còn như bóc lột người tiểu nông (đó là sự tiếp tục chế độ điều dịch), — đây là những điều kiện để ra chế độ lệ thuộc và chế độ lao dịch, hay nói đúng hơn, đó là những điều kiện đặc trưng cho cả hai chế độ đó.

Ở phần nước Nga thuộc châu Âu, cứ 10 000 000 hộ nông dân nghèo nhất thì có 30 000 đại địa chủ. Tính trung bình, điều này cho ta một bức tranh đại khái như sau: sống chung quanh một tên địa chủ có hơn 2000 đê-xi-a-ti-na ruộng đất là gần 300 hộ nông dân mà mỗi hộ có gần 7 đê-xi-a-ti-na ruộng đất xấu, cần cõ, công cụ hết sức lạc hậu, thô sơ (nhìn theo quan điểm của châu Âu chứ chưa nói tới quan điểm của Mỹ).

Một bộ phận nông dân khá giả thì "mở mày mở mặt được với đời", nghĩa là trở thành giai cấp tư sản hạng nhỏ, canh tác ruộng đất bằng lao động làm thuê. Địa chủ, thường là những chủ nông nô ngày trước hoặc con cái chủ nông nô, cũng sử dụng sức lao động làm thuê để canh tác một phần ruộng đất nào đó của mình và trong một số công việc đồng áng nhất định.

Nhưng, ngoài những quan hệ tư bản chủ nghĩa đó và đầy những quan hệ đó xuống hàng thứ yếu ở trong tất cả những tính vốn là của nước Nga nằm ở phần nước Nga thuộc châu Âu, còn có hình thức canh tác ruộng đất của địa chủ bằng công cụ của nông dân, tức là hình thức lao dịch, tiếp tục chế độ điều dịch ngày xưa, còn có việc "lợi dụng" sự túng bán không lối thoát của người tiểu nông (chính là của *người nông dân, tiểu chủ*) để "phục dịch" cho "trang trại" địa chủ ở bên cạnh, tức là chế độ *lệ thuộc*. Nào cho vay tiền với điều kiện trả bằng lao động, nào cho vay lúa mì, nào thuê mướn vào mùa đông, nào phát canh, nào cho sử dụng đường sá, hồ ao, đồng cỏ, bãi chăn nuôi, rừng, nào cho vay công cụ, v.v. và v.v. — tất cả những cái

đó tạo nên những hình thức của chế độ lệ thuộc hiện đại vô cùng đa dạng.

Đôi khi thậm chí người nông dân phải lấy phân của mình để bón ruộng cho chủ, còn "bà nông dân" thì phải mang trứng đến biểu, và hiện tượng này không phải xảy ra ở thế kỷ XVIII, mà là ở thế kỷ XX, kể từ ngày Chúa Ki-tô ra đời!

Muốn đánh giá ý nghĩa cuộc "cải cách" của Xtô-lư-pin thì chỉ cần đặt ra một cách rõ ràng và chính xác vấn đề những tàn dư này của thời trung cổ và của chế độ nông nô trong nền nông nghiệp hiện nay ở Nga cũng là đủ. Cuộc "cải cách" này tất nhiên kéo dài thời gian tồn tại của chế độ nông nô đang diệt vong, — giống hệt như cái gọi là cuộc cải cách "nông dân" năm 1861³⁵ (thực ra là cuộc cải cách của *địa chủ*) được phái tự do và phái dân túy tăng tốc, *đã kéo dài sự tồn tại* của chế độ điều dịch, bằng cách duy trì nó dưới một cái vỏ khác cho đến tận năm 1905.

"Việc kéo dài sự tồn tại" của trật tự cũ và của nền nông nghiệp phong kiến cũ mà Xtô-lư-pin thực hiện, là ở chỗ nó mở thêm một cái van an toàn, lại là cái van an toàn *cuối cùng* mà người ta có thể mở được không cần phải tước đoạt toàn bộ ruộng đất của địa chủ. Mở được van an toàn và xả được một số hơi, nghĩa là một bộ phận nông dân hoàn toàn bị bần cùng đã "xác lập vững chắc" hơn phần ruộng được chia làm sở hữu riêng của mình, và bán nó đi, và từ những người vô sản có phần ruộng được chia biến thành người vô sản trắng tay; tiếp nữa là, một bộ phận nông dân khá giả, sau khi xác lập vững chắc hơn phần ruộng được chia của mình, và đôi khi an cư lạc nghiệp trên những trại ấp riêng biệt, đã gây dựng được một cơ nghiệp tư bản chủ nghĩa vững chắc hơn trước.

Sau hết là, đã mở được van an toàn và xả được hơi là do ở một vài nơi nào đó đã xóa bỏ được tình trạng ruộng đất manh mún, một tình trạng hết sức không dung nạp được,

và đã làm dễ dàng cho việc huy động ruộng đất của nông dân là điều cần thiết dưới chế độ tư bản chủ nghĩa.

Nhưng sự kéo dài đó có làm giảm hay làm tăng tổng số mâu thuẫn ở nông thôn không? có làm giảm hay làm tăng sự áp bức của các đại điền trang nông nô không? có làm giảm hay làm tăng tổng số lượng "hơi" không? Về những câu hỏi này thì có thể trả lời là chỉ làm tăng thôi.

Nạn đói của 30 triệu người thực sự chứng tỏ rằng trong lúc này chỉ có thể trả lời như trên. Đây là nạn đói của các tiểu chủ. Đây là bức tranh của cuộc khủng hoảng *của vấn chính* cái kinh tế nông dân cũ đó, một kinh tế bị lệ thuộc, nghèo nàn và bị các đại điền trang nông nô áp chế. Ở châu Âu, với những trại lớn *không* mang tính chất nông nô, với những đại điền trang tư bản chủ nghĩa, không có và không thể có những trận đói như vậy.

Quần chúng nông dân — trừ những người vô sản hoàn toàn không còn ruộng đất (họ "xác lập vững chắc" ruộng đất để bán nó) và một thiểu số rất ít nông dân khá giả — vẫn ở trong tình trạng như cũ và thậm chí còn xấu hơn. Không có một sự xác lập vững chắc ruộng đất thành sở hữu riêng nào, không có biện pháp nào chống tình trạng ruộng đất manh mún, lại có thể làm cho quần chúng nông dân nghèo khổ, với những mảnh ruộng xấu cần cõ và chỉ có một số dụng cụ hỏng cùn hỏng cụt của ông cha để lại, với những súc vật cày kéo đói ăn và gia súc có sừng đói ăn, trở thành những người đói chút là chủ có đói chút văn hóa.

Xung quanh một tên địa chủ (loại như Mác-cốp hoặc Pu-ri-skê-vích) có khoảng 2000 đê-xi-a-ti-na ruộng đất, thì những người chủ những mảnh ruộng nhỏ gần 7 đê-xi-a-ti-na vẫn không tránh khỏi số phận những người nghèo khổ bị lệ thuộc, dù cho người ta có đem phân tán họ đến sống ở đâu đi nữa, dù cho người ta có giải phóng họ khỏi công xã như thế nào đi nữa, dù cho người ta có "xác lập vững

chắc" như thế nào đi nữa những mảnh ruộng nhỏ bé thành sở hữu riêng của họ.

Cuộc cải cách của Xtô-lư-pin *không thể* xóa bỏ được cảnh lệ thuộc của quần chúng nông dân, chế độ lao dịch đối với họ, cũng như những trận đói của họ. Cần hàng chục, hàng chục năm đói kém có tính chất chu kỳ như thế để cho nhiều doanh nghiệp hiện có chết dần chết mòn đi một cách đau đớn để cuộc cải cách của Xtô-lư-pin đạt được "kết quả", tức là để thiết lập ở nông thôn nước ta chế độ tư sản kiểu châu Âu. Nhưng hiện nay, sau sáu năm khảo nghiệm cuộc "cải cách" của Xtô-lư-pin và sau sáu năm có những tiến bộ "xuất sắc" của số người "đã xác lập vững chắc được ruộng đất" v.v., thì không thể mảy may nghi ngờ gì nữa về điều này: cuộc cải cách này đã không xóa bỏ và không thể xóa bỏ được khủng hoảng.

Và trong giờ phút này, cũng như trong tương lai trước mắt của nước Nga, có một điều hoàn toàn không còn tranh cãi gì nữa là: trước mắt chúng ta đang diễn ra vẫn chính cuộc khủng hoảng cũ của nền kinh tế nông nô với hàng loạt tàn dư, cuộc khủng hoảng cũ của những tiểu nông nghèo khổ lệ thuộc vào những đại điền trang kiểu Mác-cốp và Pu-ri-skê-vích.

Và cuộc khủng hoảng này, được chứng tỏ quá rõ ràng bằng nạn đói của 30 triệu người, đang hiện ra trước mắt chúng ta mặc dầu Xtô-lư-pin đã mở cái van an toàn *cuối cùng* mà nói chung những bọn Mác-cốp và Pu-ri-skê-vích có thể có được. Bọn chúng (và cả Hội đồng liên hiệp quý tộc³⁶ nữa) đã không thể nghĩ ra được*, và lại cũng không nghĩ

* Hiển nhiên là từ "nghĩ ra" cần phải hiểu "với khía cạnh sâu sắc": "sự bịa đặt" của giai cấp thống trị bị hạn chế và bị quy định bởi toàn bộ tiến trình phát triển tư bản chủ nghĩa ở Nga và trên toàn thế giới. Với đối sánh giai cấp như vậy ở nước Nga đang phát triển theo con đường tư bản chủ nghĩa, Hội đồng liên hiệp quý tộc không thể hành động khác được nếu muốn bảo vệ quyền lực của mình.

ra được cái gì khác, để duy trì ruộng đất và chính quyền cho bọn Pu-ri-skê-vích, ngoài việc chính bọn Pu-ri-skê-vích đó đem thực hiện đường lối tư sản.

Toàn bộ những mâu thuẫn trong nông thôn Nga hiện nay chung quy lại là như sau: bọn chủ nông nô cũ lại là kẻ tiến hành chính sách ruộng đất tư sản trong điều kiện vẫn duy trì nguyên vẹn ruộng đất và quyền lực của chúng. Trong lĩnh vực ruộng đất, đó cũng là "một bước trên con đường chuyển biến sang chế độ quân chủ tư sản"³⁷.

Bước chuyển sang cái mới lại do cái cũ, — cái vẫn còn duy trì sự chuyên quyền của mình, ruộng đất của mình, bộ mặt và hoàn cảnh của mình, — thực hiện. Đó là bước cuối cùng mà cái cũ có thể thực hiện được. Đó là cái van an toàn cuối cùng. Không còn có và không thể có những cái van an toàn khác cho bọn Pu-ri-skê-vích đang thống trị một nước tư sản.

Và chính vì bước chuyển sang cái mới này là do cái cũ vẫn duy trì sự chuyên quyền của mình thực hiện, cho nên bước này đã không thể và sẽ không dẫn tới một cái gì bền vững. Trái lại, nó dẫn tới chỗ làm tăng cuộc khủng hoảng cũ trong một giai đoạn khác, cao hơn của sự phát triển tư bản chủ nghĩa ở Nga; tất cả những dấu hiệu của thời kỳ hiện tại cho ta thấy rõ điều đó.

Cuộc khủng hoảng cũ đang phát triển theo cách thức mới, trong tình hình mới, với những quan hệ được xác định rõ ràng hơn nhiều giữa các giai cấp, nhưng cuộc khủng hoảng đó đang phát triển và bản chất kinh tế - xã hội (và không phải chỉ là bản chất kinh tế) của nó vẫn như trước đây.

Một số ít ỏi những trại ấp giàu có của giới tư sản trong giai cấp nông dân, — trong khi số lượng những người vô sản gắn bó với ruộng đất được chia giảm xuống, — trong khi sự chuyên quyền của bọn Pu-ri-skê-vích vẫn được duy trì, — trong khi có rất nhiều trung nông bị bần cùng, chết đói và bị lệ thuộc, — trong khi ngày càng tăng số lượng những

người vô sản không gắn bó với ruộng được chia, — chính đó là bức tranh về nông thôn Nga hiện nay.

Liệu có còn cần phải chứng minh rằng cương lĩnh ruộng đất của Xtô-lư-pin không thể thủ tiêu được chế độ lệ thuộc và chế độ lao dịch, còn cương lĩnh của phái dân tủy (hiểu theo ý nghĩa lịch sử và ý nghĩa giai cấp của từ này) thì có thể thủ tiêu được chế độ lệ thuộc và chế độ lao dịch? Tình hình nông thôn hiện nay liệu có thể không làm cho người ta có ý nghĩ cho rằng những trại ấp giàu có nếu được hoàn toàn tự do di chuyển ruộng đất thì nhất định chấm dứt ngay được tất cả những trận đói có tính chất trung cổ, mọi chế độ lệ thuộc và mọi chế độ lao dịch, nếu những trại ấp này được xây dựng theo sự lựa chọn tự nguyện của nông dân, trên toàn bộ bảy mươi triệu đê-xi-a-ti-na ruộng đất của địa chủ hiện thời vẫn nằm ngoài "quy hoạch ruộng đất"? Và sự trở trêu của lịch sử liệu có sẽ không buộc chúng ta phải nói rằng các biện pháp cải cách ruộng đất của Xtô-lư-pin là có lợi đối với nước Nga của "phái lao động" chăng?

"Ngôi sao Nê-va", số 20,
ngày 5 tháng Tám 1912
Ký tên: R. S.

Theo đúng bản đăng trên
báo "Ngôi sao Nê-va"

MỘT BÀI THAM KHẢO NGẮN

Vấn đề xét xem những người dân chủ - lập hiến ở nước ta có phải là những nhà dân chủ không, hay họ là đảng của phái tư sản quân chủ - tự do chủ nghĩa, đang là vấn đề rất đáng chú ý về mặt khoa học.

Chúng tôi xin nhắc lại rằng thậm chí một phần tử thuộc phái lao động³⁸ (một nhà dân chủ tư sản) là Vô-đô-vô-dốp đã biểu lộ dao động trên vấn đề này.

Khi đề cập vấn đề này, báo "Sự thật" đã viện dẫn *những lời tuyên bố mới đây của ông Grê-đê-xcun được lặp lại trong tờ "Ngôn luận"*¹⁾.

Tờ "Ngôn luận" đáp lại: "Chúng tôi không hiểu báo "Sự thật" đề cập tới những lời tuyên bố nào của ông Grê-đê-xcun".

Điều đó chẳng phải là rất hay ho hay sao? Báo "Sự thật" đã nói rõ và chính xác rằng báo đó nói đến những lời tuyên bố *được lặp lại* trong tờ "Ngôn luận". Vậy còn phải thế nào nữa? Hay là tờ "Ngôn luận" *không biết* những điều đã được đăng trong tờ "Ngôn luận"? Nhưng nếu chúng ta giả định rằng vì để chơi trò dân chủ trước cuộc tuyển cử, nên phái tự do *muốn* quên đi một đôi điều trong quá khứ mới đây của họ, thì như thế chẳng phải là tự nhiên hơn hay sao?

¹⁾ Xem tập này, tr. 17.

Dấu sao, để làm sáng tỏ vấn đề quan trọng có tính chất khoa học này, tôi sẽ dẫn ra đây những lời mà ông Grê-đê-xcun đã phát biểu trong nhiều bản thuyết trình trước công chúng, và được ông ta *lặp lại* trong số 117 (2071) báo "Ngôn luận" mà không có lời rào đón nào của ban biên tập:

Ông Grê-đê-xcun viết: "Trong phần cuối bài thuyết trình của tôi, khi tranh luận với luận điểm của phái "Những cái mốc" cho rằng phong trào giải phóng ở nước Nga không thành công (hình như là do lỗi của giới trí thức), và khi đem đối chiếu luận điểm đó với ý kiến của những người có lập trường tả hơn P. B. Xơ-ru-vê nhiều nhưng cũng lại nghĩ rằng dứt khoát phong trào không đem lại cho chúng ta cái gì cả, — thì tôi, trái với quan điểm này, đã bảo vệ luận điểm cho rằng trái lại, phong trào đã đem lại rất nhiều cái, đã đặt được chính cái nền móng cho việc xây dựng hiến pháp tương lai, và hơn nữa nó đặt một cách hết sức sâu sắc và chắc chắn, vào chính ngay trong quần chúng nhân dân. Để phê phán hai điều khẳng định này và đồng thời để trình bày tư tưởng mà tôi cho là hết sức quan trọng về mặt chính trị đối với thời đại chúng ta, tôi đã đặt cả hai điều khẳng định này trong viễn cảnh tương lai, và tôi phát biểu rằng theo quan điểm của điều khẳng định thứ nhất (nếu năm 1905 - 1906 không làm được gì cả) thì cần phải bắt đầu mọi việc từ đầu, tức là, nói cách khác, cần phải gây dựng một phong trào lần thứ hai, trong khi đó theo quan điểm của điều khẳng định thứ hai (cho rằng năm 1905 - 1906 đã đặt được nền móng cho hiến pháp Nga) thì ngược lại, không phải tổ chức phong trào nhân dân lần thứ hai, mà chỉ cần hoạt động bình tĩnh, kiên trì và vững chắc nhằm xây dựng hiến pháp.

Chính ở điểm này viên cảnh sát trưởng ở Li-ba-va đã ngắt lời tôi (việc xảy ra ở Li-ba-va). Như vậy là ở Li-ba-va cảnh sát đã biểu thị chống lại việc công khai phủ định sự cần thiết phải có cuộc cách mạng mới ở nước Nga ("Ngôn luận", năm 1912, số 117 (2071)).

Ông Grê-đê-xcun chứng minh đầy đủ rằng ông cảnh sát trưởng ở Li-ba-va đã nhầm. Nhưng ngoài ra, ông Grê-đê-xcun còn chứng minh thêm hai điều quan trọng nữa: — 1) cuộc luận chiến giữa ông Grê-đê-xcun và bè bạn ông ta với phái "Những cái mốc"³⁹, là rỗng tuếch, là giả tạo. Trên thực tế,

xét về tất cả những cái gì là cơ bản, thì *toàn bộ* Đảng dân chủ - lập hiến là đảng theo phái "Những cái mốc", 2) sự đánh giá có tính chất mác-xít — dựa trên những căn cứ khoa học, kinh tế và chính trị, — về Đảng dân chủ - lập hiến là hoàn toàn đúng.

Báo "Sự thật", số 85,
ngày 8 tháng Tám 1912
Ký tên: N. B.

Theo đúng bản đảng trên
báo "Sự thật"

TIỀN CÔNG CỦA CÔNG NHÂN VÀ LỢI NHUẬN CỦA BỌN TƯ BẢN Ở NGA

Năm 1908, ở Nga đã tiến hành một cuộc điều tra các nhà máy và công xưởng⁴⁰. Chắc chắn là những con số về mức tiền công của công nhân do cuộc điều tra đó cung cấp, đã được phóng đại lên, còn con số về quy mô sản xuất và lợi nhuận của bọn tư bản thì bị rút thấp xuống, vì tất cả những cuộc điều tra tương tự như thế ở nước ta đều tiến hành bằng phương pháp thuần túy quan liêu, hơn nữa người ta lại chỉ hỏi các nhà tư bản và cho rằng không cần phải hỏi công nhân.

Chúng ta thử xem sự thống kê đó — một sự thống kê có lợi nhất cho các nhà tư bản — đã nói lên cái gì.

Căn cứ vào những số liệu sơ bộ — cho đến nay chỉ mới có những số liệu đó được công bố thôi — thì ở nước Nga có tất cả gần 20 000 công xưởng và nhà máy (con số chính xác là 19 983; chúng tôi sẽ ghi con số chính xác trong ngoặc đơn, còn trong đoạn văn chính thì ghi tròn chút ít, cho dễ hiểu và dễ nhớ, khi đọc những số liệu chính).

Tổng số công nhân nam nữ là $2\frac{1}{4}$ triệu (2 253 787), trong đó bao gồm cả công nhân mỏ và công nhân các ngành sản xuất phải nộp thuế.

Tổng số tiền công của tất cả số công nhân đó là *trên nửa tỷ* rúp (555 triệu 70 vạn).

Muốn biết tiền công bình quân của mỗi công nhân, thì phải đem tổng số tiền công mà chia cho tổng số công nhân. Làm con tính chia đó, chúng ta có được con số 246 rúp.

Vậy là, tiền công bình quân (tính tròn) mỗi tháng của mỗi người trong số $2\frac{1}{4}$ triệu công nhân các nhà máy và công xưởng ở Nga năm 1908 là *hai mươi* rúp 50 cô-pêch!

Nếu lưu ý đến tình hình là công nhân phải dựa vào số tiền đó để nuôi sống gia đình, — nhất là trong tình hình nhà cửa và thực phẩm đắt đỏ như hiện nay, — thì không thể không gọi tiền công đó là thứ tiền công thấp thảm hại.

Bây giờ chúng ta thử xem lợi nhuận của nhà tư bản như thế nào. Muốn xác định số lợi nhuận, thì phải đem tổng số sản xuất, tức là tổng doanh thu của tất cả các nhà máy và công xưởng mà trừ đi tổng chi phí của bọn tư bản.

Tổng số sản xuất là hơn $4\frac{1}{2}$ tỷ rúp (4651 triệu rúp). Toàn bộ chi phí của bọn tư bản là 4 tỷ rúp (4082 triệu rúp).

Như thế nghĩa là lợi nhuận của bọn tư bản là *hơn nửa tỷ rúp* (568 triệu 70 vạn rúp).

Bình quân lợi nhuận của 1 xí nghiệp là *28,5 nghìn rúp*. Mỗi công nhân đem lại cho nhà tư bản *mỗi năm là 252 rúp* lợi nhuận.

Bây giờ chúng ta hãy đem so sánh tiền công của công nhân với lợi nhuận của bọn tư bản. Mỗi công nhân bình quân (tính tròn) mỗi năm lĩnh được 246 rúp tiền công, nhưng mỗi năm đã mang lại cho nhà tư bản 252 rúp* lợi nhuận.

Do đó thấy rằng: công nhân làm việc cho mình *không đầy nửa ngày*, mà làm việc cho nhà tư bản thì *trên nửa*

* Toàn bộ giá trị mới do mỗi công nhân tạo ra trong một năm là 498 rúp.

ngày. Thí dụ, nếu chúng ta lấy ngày lao động bình quân là 11 giờ, thì số tiền công mà công nhân được trả chỉ có 5½ giờ, thậm chí còn ít hơn 5½ giờ nữa. Còn lại 5½ giờ, công nhân làm không công, không được một chút tiền công nào cả, toàn bộ thành quả lao động của công nhân trong nửa ngày đó đều biến thành lợi nhuận cho bọn tư bản.

"*Sự thật*", số 85,
ngày 8 tháng Tám 1912
Ký tên: T.

Theo đúng bản đăng trên
báo "*Sự thật*"

ĐẤU TRANH BÃI CÔNG VÀ TIỀN CÔNG

Mọi người đều biết rằng cuộc đấu tranh bãi công nổi tiếng của công nhân Nga năm 1905 đã giành được những thắng lợi rất lớn không những về chính trị mà cả về kinh tế nữa. Hiện nay, căn cứ vào tài liệu báo cáo của các viên thanh tra công xưởng⁴¹, người ta có thể hình dung khá chính xác về mức độ của những thắng lợi đó.

Theo những tài liệu đó thì tiền công bình quân của công nhân các nhà máy và công xưởng ở Nga là như sau:

Năm	1901... 201	rúp	Năm	1906 ... 231	rúp
"	1902 ... 202	"	"	1907 ... 241	"
"	1903 ... 208	"	"	1908 ... 242	"
"	1904 ... 213	"	"	1909 ... 236	"
"	1905 ... 205	"	"	1910 ... 242	"
Bình quân trong			Bình quân trong		
năm năm ...	206	"	năm năm ...	238	"

Từ đó, chúng ta thấy năm 1905 là một năm có sự chuyển biến. Đúng là sau năm 1905, tiền công hàng năm từ 205 rúp tăng *vụt* lên đến 231 rúp, tức là *tăng 26 rúp*, tăng hơn 10%.

Tiền công năm 1905 so với năm 1904 thì sụt 8 rúp; về năm 1905 cần chú ý điều dưới đây: một là, năm 1905 là một năm kinh tế tiêu điều, tức là năm công nghiệp suy thoái; hai là, căn cứ vào số liệu của Bộ thương nghiệp, thì trong năm đó, vì không được lương trong những

ngày bãi công, nên công nhân thiệt mất tất cả $17\frac{1}{2}$ triệu rúp, tức là bình quân mỗi công nhân một năm thiệt hơn 10 rúp.

Vậy là, tiền công thực tế năm 1905 có thể tính là 215 rúp, nhưng trong 215 rúp đó, công nhân đã hiến 10 rúp cho cuộc đấu tranh bãi công, cuộc đấu tranh này trong năm 1905 có đặc điểm nổi bật là kiên trì và rộng lớn chưa từng có trên thế giới từ trước đến nay.

Tóm lại, sau khi xem xét số liệu của suốt 10 năm tròn từ 1901 đến 1910, lúc này chúng ta thấy rõ sự khác nhau *ghê gớm* giữa thời kỳ *trước cách mạng* và thời kỳ *sau cách mạng*.

Trước năm 1905, tiền công bình quân của công nhân nhà máy - công xưởng Nga là 206 rúp. Sau năm 1905, là 238 rúp, tức là *mỗi năm thêm 32 rúp*. Tăng thêm 15,5%.

Trong một năm, tiền công tăng lên mạnh đến mức mọi sự cố gắng sau này của bọn tư bản (như mọi người đều biết, bọn tư bản đã lần lượt tước đoạt mọi thành quả của năm 1905) đều không thể hạ mức sống của công nhân xuống thấp như trước được. Năm 1905, mức sống của công nhân Nga đã được nâng cao lên đến mức mà bình thường thì hàng mấy chục năm cũng không nâng lên được nhiều đến như thế.

Theo thống kê chính thức, trong những cuộc bãi công năm 1905, công nhân thiệt mất $17\frac{1}{2}$ triệu rúp, vì trong thời gian bãi công họ không được lương. Cũng theo bản thống kê đó, năm 1905 sản phẩm của bọn tư bản sản xuất hụt đi 127,3 triệu rúp.

Do tiền công được nâng cao sau năm 1905, trong 5 năm (từ 1906 đến 1910), bình quân mỗi công nhân một năm được thêm 32 rúp, tức là nếu lấy 1,8 triệu công nhân mà tính thì mỗi năm được thêm 57,6 triệu rúp, hay là *trong 5 năm tròn được thêm 286 triệu rúp*.

"*Sự thật*", số 86,
ngày 9 tháng Tám 1912

Theo đúng bản đăng trên
báo "*Sự thật*"

NGÀY LAO ĐỘNG TRONG CÁC CÔNG XƯỞNG Ở TỈNH MÁT-XCƠ-VA

Kỹ sư I. M. Cô-dơ-mi-núc - La-nin đã xuất bản một cuốn sách nói về độ dài của ngày lao động và năm lao động trong các công xưởng và nhà máy ở tỉnh Mát-xcơ-va.

Tài liệu mà tác giả thu thập được đều thuộc về cuối năm 1908 và bao trùm 219 669 công nhân, tức là hơn $\frac{7}{10}$ tổng số công nhân công xưởng và nhà máy tỉnh Mát-xcơ-va (307 773).

Căn cứ vào những tài liệu đó, tác giả đã xác định được ngày làm việc trung bình: người lớn và thiếu niên là $9\frac{1}{2}$ giờ, trẻ em là $7\frac{1}{2}$ giờ.

Phải nói rằng những tài liệu đó hoàn toàn không tính tới lao động thêm giờ (về lao động thêm giờ, tác giả đã chuẩn bị đưa in một tài liệu nói riêng); hai là, tài liệu của tác giả chỉ lấy "nội quy mà chủ xí nghiệp và công nhân cần phải tuân theo" làm cơ sở.

Trong thực tế, nội quy đó có được tuân theo không, — nhà kỹ sư của chúng ta không đặt vấn đề đó ra. Chỉ có công đoàn nếu làm thống kê của mình, mới có thể thu thập được những tài liệu về vấn đề đó thôi.

Nếu tính từng xí nghiệp, thì ngày lao động $9\frac{1}{2}$ giờ ấy xê xích rất nhiều.

Xem qua bảng thống kê của tác giả thì thấy có *33 466 công nhân làm một ngày trên 10 giờ!* Số công nhân này chiếm trên 15% toàn bộ số công nhân được điều tra.

13 189 công nhân làm một ngày trên 11 giờ, còn 75 công nhân làm một ngày trên 12 giờ. Phần lớn những công nhân bị đè nặng bởi những ngày làm việc kéo dài vô hạn như thế là ở trong công nghiệp dệt.

Nếu lưu ý đến tình hình là gần một phần ba công nhân không được kể đến trong bản điều tra của tác giả, thì có thể kết luận là: *có trên 2 vạn* công nhân các nhà máy và công xưởng ở tỉnh Mát-xcơ-va lao động trong điều kiện ngày làm việc bị kéo dài một cách vô tội vạ.

Cuối cùng, tài liệu của kỹ sư Cô-dơ-mi-núc - La-nin chứng tỏ rằng, ngay cả đến đạo luật Nga rất cũ kỹ năm 1897 cho phép ngày làm việc 11 giờ rưỡi (!!!), *cũng không được chủ nhà máy tuân theo*. Theo đạo luật đó, thì với chế độ làm việc hai ca, thời gian làm việc của mỗi công nhân, tính trong hai tuần lễ, không được quá 9 giờ trong một ngày đêm.

Sự thật thì trong 83 990 công nhân làm việc theo chế độ hai ca mà tác giả đã điều tra, có 14 376 người đã làm việc *trên 9 giờ*. Số công nhân này chiếm 17% tổng số công nhân làm việc theo chế độ hai ca. Và trong 3 733 công nhân làm việc sửa chữa và việc phụ theo chế độ hai ca, có 2 173 người, tức là *gần 3/5* số công nhân đó, mỗi ngày đêm làm việc hơn 9 giờ! Ngay cả theo con số của chính phủ, cũng có tất cả đến 16½ nghìn công nhân bị bắt buộc phải làm việc với thời gian dài hơn là pháp luật cho phép!

Năm 1908, ở tỉnh Mát-xcơ-va, trong 219 669 công nhân được điều tra thì chỉ có 4 398 công nhân làm việc mỗi ngày 8 giờ. Như thế chứng tỏ rằng, ngay hiện nay cũng hoàn toàn có thể thực hiện được việc ngày làm 8 giờ, chỉ cần 215 nghìn công nhân theo kịp 4 nghìn người kia là được.

"Sự thật", số 88,
ngày 11 tháng Tám 1912
Ký tên: V.

Theo đúng bản đăng trên
báo "Sự thật"

NGÀY LAO ĐỘNG VÀ NĂM LAO ĐỘNG Ở TỈNH MÁT-XCƠ-VA

Quyển sách của kỹ sư Cô-dơ-mi-núc - La-nin được xuất bản dưới nhan đề trên (Mát-xcơ-va, 1912, Ủy ban thường trực Viện bảo tàng bảo trợ lao động thuộc phân hội Mát-xcơ-va của Hội kỹ thuật đế quốc Nga, xuất bản. Giá 1 rúp 75 cô-pếch) là bản tổng hợp những số liệu thuộc thời kỳ cuối năm 1908.

Số liệu bao trùm 219 669 công nhân, tức là 71,37% tổng số công nhân các nhà máy và công xưởng ở tỉnh Mát-xcơ-va (307 773). Tác giả nói rằng ông "đã nghiên cứu tài liệu kỹ lưỡng riêng theo từng xí nghiệp công nghiệp, và chỉ đưa vào bản thống kê chung những phần tài liệu nào không thể gây nên sự nghi ngờ".

Loại thống kê như thế, dầu có quá chậm, cũng sẽ hết sức bổ ích nếu bản tổng hợp số liệu được tiến hành một cách có suy nghĩ chín chắn hơn. Rất tiếc là phải dùng đến từ đó, bởi vì dầu các biểu của Cô-dơ-mi-núc - La-nin làm hết sức cẩn thận, ông bỏ ra rất nhiều công sức để tính toán các con số tổng kết và các tỷ số phần trăm, nhưng công sức ông bỏ ra đã được sử dụng không hợp lý.

Hầu như tác giả bị chìm ngập trong số liệu phong phú. Ông đã làm hàng trăm hàng nghìn con tính hoàn toàn không cần thiết, làm rối rắm thêm vấn đề, trong khi ấy lại bỏ qua hàng chục bài tính tối cần thiết, vì thiếu chúng thì không thể có bức tranh toàn cảnh về hiện tượng.

Thực vậy, trong những biểu chủ yếu chiếm hầu như toàn bộ quyển sách, tác giả chỉ đưa ra được những số liệu tỉ mỉ, thí dụ: những công nhân làm việc từ 9 đến 10 giờ một ngày, thì được chia thành 16 *loại*, căn cứ vào số giờ lao động trong 2 tuần liền nhau (từ 109 đến 120 giờ), và đối với mỗi loại lại tính ra số giờ lao động trung bình trong một ngày! Và tất cả những cái đó đều tính toán hai lần: một lần cho công nhân sản xuất và một lần cho công nhân phụ việc.

Không thể không thừa nhận rằng cách tính toán chi tiết như vậy, thứ nhất là hoàn toàn thừa, rằng sự ham thích thống kê ở đây chỉ là để thống kê, là một thứ trò chơi con số, như vậy chỉ *làm hại* đến tính sáng sủa của bức tranh và tính hữu ích của tài liệu đối với công việc nghiên cứu. Thứ hai nữa, chín phần mười những "con số trung bình" mà tác giả đã tính toán với sự chính xác tới một phần trăm, cũng vẫn là công sức vô ích, vì có thể cầm chắc rằng trong số hàng nghìn độc giả đọc quyển sách đó (mà cũng chưa chắc có đến một nghìn độc giả) họa chăng mới có một người thấy cần cái "con số trung bình" ấy (và *bản thân* anh ta cũng có thể tự tính toán "*con số trung bình*" ấy, nếu như cái tai họa đặc biệt đó xảy ra với anh ta!).

Đồng thời, trong cuốn sách đó *hoàn toàn không có* những số liệu tổng hợp rất cần thiết mà tác giả *có thể* mất ít công sức hơn mà vẫn làm được, vì không thể thiếu những số liệu trên, nếu muốn tìm hiểu một cách sáng suốt các số liệu đã nghiên cứu được. Không thấy có sự tổng hợp về: 1) tổng số công nhân làm việc theo chế độ một ca, hai ca và ba ca, tính theo từng nhóm các ngành sản xuất; 2) công nhân sản xuất và công nhân phụ việc; 3) số giờ lao động trung bình theo từng nhóm ngành sản xuất; 4) tổng số thời gian lao động của người lớn và trẻ em; 5) phân loại nhà máy có số lượng công nhân khác nhau.

Chúng ta hãy dừng lại ở điểm cuối cùng. Nếu xét theo danh mục các tác phẩm mà tác giả đã công bố và chuẩn

bị xuất bản, thì rõ ràng tác giả quyển sách là một người cần cù lao động, có một kho tài liệu phong phú và thú vị, vì vậy có thể là việc phân tích có phê phán các phương pháp của ông ta sẽ có lợi không những về mặt lý luận mà trực tiếp cả về mặt thực tiễn nữa. Chúng tôi đã dẫn lời của tác giả nói rằng "tài liệu thu thập được đã được nghiên cứu cẩn thận, *riêng* từng xí nghiệp công nghiệp".

Thế nghĩa là sự tổng hợp tài liệu đó, dù chỉ nói về các nhóm công xưởng mà ngay cả cơ quan thống kê nhà nước đã đưa ra (nhóm công xưởng có dưới 20 công nhân, từ 21 đến 50 công nhân, từ 51 đến 100 công nhân, từ 101 đến 500 công nhân, từ 501 đến 1000 công nhân, và trên 1000 công nhân), là hoàn toàn có thể làm được. Sự tổng hợp tài liệu này có cần thiết không?

Dĩ nhiên là rất cần. Công tác thống kê không phải là đưa ra các cột con số tùy tiện, mà là dùng con số để soi sáng những loại hình khác nhau về mặt xã hội của hiện tượng cần nghiên cứu, các loại hình mà cuộc sống đã đề ra đầy đủ hoặc đang đề ra. Liệu có thể nào nghi ngờ được rằng: những xí nghiệp có 50 và 500 công nhân là thuộc những *loại hình xã hội* hoàn toàn khác của hiện tượng mà chúng ta xét đến? rằng toàn bộ sự phát triển xã hội của tất cả các nước văn minh đang làm tăng thêm sự *khác biệt* giữa các loại hình ấy và dẫn đến chỗ loại hình này *loại trừ* loại hình kia?

Chúng ta hãy xét chính ngay số liệu về ngày lao động. Qua bản thống kê tổng hợp của tác giả, chúng ta có thể rút ra kết luận, — nếu chúng ta *tự mình* làm một số việc thống kê cần thiết mà chúng ta không thấy có trong sách, — là: 33 nghìn công nhân (trong số 220 nghìn được điều tra) làm việc *trên 10 giờ một ngày*. Còn ngày lao động của tất cả 220 nghìn công nhân thì kéo dài trung bình là 9½ giờ. Thử hỏi, công nhân ở các xí nghiệp *nhỏ* có bị đè nặng bởi ngày lao động quá kéo dài như thế không?

Câu hỏi đó đặt ra là tất nhiên và cần thiết, chứ hoàn toàn không phải tùy tiện. Môn kinh tế chính trị và thống kê của tất cả các nước trên thế giới *buộc* chúng ta phải đặt chính câu hỏi đó ra, vì rằng ngày lao động của công nhân các xí nghiệp nhỏ bị kéo dài là một hiện tượng rất thường thấy. Điều kiện của nền kinh tế tư bản chủ nghĩa *buộc* các nghiệp chủ nhỏ phải kéo dài ngày lao động như vậy.

Và hóa ra là, trong tài liệu của tác giả *đã có* những số liệu để trả lời câu hỏi cực kỳ quan trọng này, nhưng trong bản tổng hợp của tác giả thì lại không thấy nữa! Trong bản tổng hợp, tác giả đưa ra những cột con số dài dằng dặc vô ích về các "con số trung bình" chi tiết, nhưng lại *không* phân loại nhà máy theo số lượng công nhân, thế mà việc này lại rất cần thiết.

Ở tỉnh Mát-xcơ-va, sự phân loại này lại càng cần thiết (nếu ở đây có thể dùng cách so sánh) hơn bất cứ nơi nào khác, vì rằng ở tỉnh Mát-xcơ-va bên cạnh sự tập trung sản xuất trên quy mô lớn, chúng ta còn thấy số lượng xí nghiệp nhỏ cũng khá nhiều. Theo tài liệu thống kê năm 1910, ở tỉnh Mát-xcơ-va có tất cả 1440 xí nghiệp với 335 190 công nhân. Nửa số công nhân ấy (167 199) tập trung ở *66 công xưởng*, trong khi đó ở cực khác có 669 xí nghiệp với tổng số công nhân là 18 277. Rõ ràng đây là những loại hình xã hội hoàn toàn khác nhau, và số liệu thống kê mà không phân biệt các loại hình ấy thì hoàn toàn vô dụng.

Tác giả quá say sưa với những dãy số về số lượng công nhân làm việc từ 94, 95 đến 144 giờ trong hai tuần lễ liền, đến nỗi *quên hẳn* số liệu về số lượng xí nghiệp. Con số này được nêu ở phần hai quyển sách nói về độ dài của năm lao động, còn trong phần một nói về ngày lao động thì lại không nêu lên một số liệu nào về số lượng xí nghiệp, mặc dầu những số liệu ấy rõ ràng có trong tay tác giả.

Những công xưởng lớn nhất của tỉnh Mát-xcơ-va không những là những loại xí nghiệp công nghiệp độc đáo, mà còn

là những loại hình độc đáo về mặt dân cư với những điều kiện sinh hoạt và văn hóa (hay nói đúng hơn, là không văn hóa) đặc biệt. Sự phân loại các công xưởng ấy, sự nghiên cứu tỉ mỉ số liệu riêng cho mỗi loại xí nghiệp căn cứ theo số lượng công nhân, là điều kiện thiết yếu để cho công tác thống kê kinh tế được hợp lý.

Chúng tôi xin dẫn ra những điểm tổng kết chủ yếu nhất trong tác phẩm của Cô-dơ-mi-núc - La-nin.

Sự nghiên cứu của ông về độ dài của ngày lao động bao trùm, như chúng tôi đã nói, 219 669 công nhân các nhà máy và công xưởng ở tỉnh Mát-xcơ-va, tức là 71,37% tổng số công nhân, trong đó, bản thống kê chú ý đến công nhân dẹt nhiều hơn đôi chút so với công nhân các ngành sản xuất khác. Công tác điều tra được tiến hành đối với 74,6% công nhân dẹt, và chỉ bao trùm 49% đến 71% công nhân các ngành sản xuất khác. *Chắc hẳn* rằng số liệu về các xí nghiệp *nhỏ* được điều tra ít hơn: ít ra, sự thống kê số ngày lao động trong năm đã được tiến hành đối với 58% số xí nghiệp (811 trong số 1394 đã có trong năm 1908) và 75% số công nhân (231 130 trong số 307 773). Rõ ràng ở đây chính các xí nghiệp nhỏ đã bị bỏ qua.

Về số liệu tổng kết độ dài ngày lao động thì tác giả chỉ đưa ra đối với tổng số công nhân gộp lại. Đối với người lớn, độ dài trung bình của ngày lao động là 9½ giờ, và đối với trẻ em — 7½ giờ. Cần lưu ý là số lượng trẻ em không nhiều: 1363 so với 218 306 người lớn. Điều ấy gợi lên ý nghĩ là: đặc biệt số công nhân trẻ em này phải chẳng đã bị "giấu" khỏi con mắt các vị thanh tra?

Trong tổng số 219 669 công nhân có 128 628 (58,56%) làm việc theo chế độ một ca, 88 552 (40,31%) làm việc theo chế độ hai ca, và 2 489 (1,13%) làm việc theo chế độ ba ca. Trong công nghiệp dẹt, số công nhân làm việc theo chế độ

hai ca nhiều hơn số làm theo chế độ một ca: 75 391 công nhân làm việc theo chế độ hai ca (công nhân "sản xuất", tức là không kể công nhân phụ việc) so với 68 604 công nhân làm việc theo chế độ một ca. Nếu tính cả công nhân sửa chữa và phụ việc thì số lượng công nhân làm việc theo chế độ hai ca là 78 107 và số làm việc theo chế độ một ca là 78 321. Trái lại, đối với công nhân kim khí thì số lượng công nhân làm việc theo chế độ một ca (17 821 người lớn) đông hơn số lượng công nhân làm việc theo chế độ hai ca (7 673).

Tổng kết số công nhân làm việc với số giờ lao động khác nhau trong một ngày, chúng ta có những số liệu sau đây:

Số giờ lao động trong một ngày	Số công nhân	
từ 8 giờ trở xuống.....	4 398	
" 8 đến 9 giờ.....	87 402	
" 9 " 10 "	94 403	
" 10 " 11 "	20 202	} 33 466
" 11 " 12 "	13 189	
" 12 giờ trở lên	75	
<i>Tổng cộng</i>	219 669	

Qua đây có thể thấy là ở nước Nga số công nhân làm việc không quá 8 giờ một ngày còn chiếm rất ít: vắn vắn chỉ có 4 398 người trong số 219 669. Trái lại, số công nhân làm việc với ngày lao động kéo dài quá đáng lại rất lớn: 33 466 người trong số 220 nghìn, tức là trên 15% công nhân làm việc *trên mười giờ một ngày!* Và đây là chưa kể các giờ làm thêm.

Tiếp nữa, sự khác biệt về độ dài của ngày lao động của số công nhân làm việc theo chế độ một ca và số công nhân làm việc theo chế độ hai ca lộ rõ qua các số liệu sau đây, những số liệu này chỉ bao gồm "công nhân sản xuất"

là người lớn, tức là không kể công nhân sửa chữa và công nhân phụ việc là số công nhân chiếm 8% tổng số công nhân.

Độ dài của ngày lao động	Tỷ lệ công nhân (lao động với số giờ đã nêu)	
	làm việc theo chế độ một ca	làm việc theo chế độ hai ca
Từ 8 giờ trở xuống	1,3	1,0
" 8 đến 9 giờ	13,3	81,9
" 9 " 10 "	60,7	14,7
" 10 " 11 "	15,2	1,4
" 11 " 12 "	9,5	1,0
" 12 giờ trở lên	—	—
<i>Tổng cộng.....</i>	100,0	100,0

Qua đây có thể thấy là 17% số công nhân làm việc theo chế độ hai ca làm việc *hơn 9 giờ* một ngày, tức là làm nhiều giờ hơn cả mức cho phép của cả cái đạo luật năm 1897, mà La-nin đã công nhận một cách rất đúng là quá lạc hậu. Theo đạo luật này, với chế độ làm việc hai ca, số giờ lao động trong một ngày không được quá 9 giờ tính trong vòng 2 tuần. Còn ông La-nin, trong khi tính toán và lập biểu thì chính là lấy thời gian "2 tuần liền nhau".

Nếu cái đạo luật đã được xác định rõ ràng và chính xác đã bị vi phạm một cách trắng trợn như vậy, thì ta có thể hình dung được số phận của đa số những điều quy định khác của luật công xưởng của chúng ta như thế nào.

Số giờ lao động trung bình trong một ngày của một công nhân làm việc theo chế độ một ca (riêng đối với công nhân người lớn và "công nhân sản xuất") là 9,89 giờ. Như thế, *ngày lao động mười giờ* — không giảm bớt chút nào, kể cả thứ bảy và không tính các việc làm thêm giờ — là phổ biến. Không nói cũng rõ là thời gian lao động kéo dài như vậy hiển nhiên là quá mức và không thể nào chịu được.

Số giờ lao động trung bình trong một ngày của công nhân làm việc theo chế độ hai ca là 8,97 giờ, thế nghĩa là trong thực tế ngày lao động chín giờ — mà đạo luật đòi hỏi trong trường hợp này — là phổ biến. Rút ngắn ngày lao động xuống tám giờ là hết sức cấp thiết vì theo chế độ làm hai ca thì đêm được tính từ 10 giờ tối đến 4 giờ sáng (!), như thế trong thực tế một phần rất lớn của *đêm* đối với công nhân lại được xem là "*ngày*". Ngày lao động chín giờ cùng với việc biến đêm thành ngày, với việc thường xuyên làm đêm, — đó là hiện tượng phổ biến ở tỉnh Mát-xcơ-va!

Để kết luận phần bình luận về số liệu của ông Cô-dơ-mi-núc - La-nin, chúng tôi xin nêu lên rằng độ dài trung bình của năm lao động, theo ông ta xác định được, là 270 ngày. Đối với thợ dệt, con số ấy ít hơn đôi chút: 268,8 ngày; đối với công nhân kim khí thì lớn hơn một ít: 272,3 ngày.

Cô-dơ-mi-núc - La-nin xử lý những số liệu ấy về độ dài của năm lao động cũng rất không thỏa đáng. Một mặt là sự chi tiết hóa thái quá, hoàn toàn không cần thiết: chúng tôi đếm thấy có hơn 130 cột ngang trong bảng tổng hợp về độ dài của năm lao động! Số liệu về số lượng xí nghiệp, công nhân v. v. ở đây được nêu *riêng* cho từng con số về ngày lao động thực tế (trong năm), kể từ 22 cho đến 366. "Chi tiết hóa" như thế chỉ chứng tỏ là hoàn toàn "chưa tiêu hóa được" các tài liệu ban đầu.

Mặt khác, ở đây lại hoàn toàn không có những số liệu tổng hợp tối cần thiết cả về số công nhân trong các công xưởng, cả về sự khác nhau về phương diện động lực (công xưởng thủ công và công xưởng cơ khí). Vì thế ta không thể hình dung để *hiểu được* là độ dài của năm lao động phụ thuộc như thế nào vào những điều kiện khác nhau. Tài liệu rất phong phú, mà tác giả thu thập được, trở nên *vô ích* do việc tổng hợp quá tồi.

Về ý nghĩa của sự khác biệt giữa nền sản xuất lớn và nền sản xuất nhỏ, chúng ta có thể nghiên cứu — đại thể thôi và hoàn toàn không chính xác! — ngay cả qua số liệu của tác giả, nếu ta chỉnh lý đôi chút. Hãy lấy *bốn* nhóm xí nghiệp chủ yếu tính theo độ dài của năm lao động: 1) làm từ 200 ngày trở xuống trong một năm; 2) từ 200 đến 250 ngày; 3) từ 250 đến 270 ngày; 4) 270 ngày và hơn nữa.

Tổng hợp số lượng công xưởng và số công nhân nam nữ thuộc mỗi loại xí nghiệp trên, chúng ta có bức tranh sau đây:

Độ dài của năm lao động	Số lượng trung bình ngày lao động trong năm	Số lượng công nhân công xưởng		Số lượng trung bình công nhân trong 1 công xưởng
từ 200 ngày trở xuống	96	74	5 676	76
200 - 250 ngày	236	91	14 400	158
250 - 270 "	262	196	58 313	297
270 ngày và nhiều hơn nữa	282	450	152 741	339
<i>Tổng cộng</i>	270	881	231 130	285

Qua đây có thể thấy rõ là công xưởng càng lớn thì năm lao động càng dài (nói chung). Do đó ý nghĩa kinh tế - xã hội của các xí nghiệp nhỏ trong thực tế càng *bé nhỏ* hơn nhiều so với mức có thể đánh giá căn cứ theo tỷ trọng của các xí nghiệp ấy về tổng số công nhân chẳng hạn. Trong các xí nghiệp này, năm lao động ngắn hơn so với các xí nghiệp lớn, đến mức là tỷ trọng sản xuất của các công xưởng nhỏ ấy hoàn toàn không đáng kể. Ngoài ra, với số ngày lao động trong năm ít ỏi, những công xưởng (nhỏ) này không thể tạo ra những nòng cốt thường xuyên của giai cấp vô sản, — điều ấy có nghĩa là ở đây công nhân "gắn liền" với ruộng đất hơn, và có lẽ là họ được trả lương thấp hơn, họ kém văn hóa hơn v.v..

Công xưởng lớn tăng cường bóc lột bằng cách kéo dài năm lao động đến mức độ tối đa, và do đó tạo ra giai cấp vô sản hoàn toàn tách rời nông thôn.

Nếu theo dõi sự khác biệt về độ dài của năm lao động tùy thuộc vào trang bị kỹ thuật của công xưởng (động cơ quay tay và động cơ cơ khí v.v.) thì chắc chắn là có thể tìm được hàng loạt chỉ dẫn hết sức đáng chú ý về điều kiện sinh sống của nhân dân, tình cảnh công nhân, sự phát triển của chủ nghĩa tư bản ở nước ta v.v.. Nhưng có thể nói rằng tác giả đã không đề cập đến tất cả các vấn đề ấy.

Tác giả chỉ đưa ra những con số về độ dài trung bình của năm lao động ở các công xưởng thuộc các nhóm ngành sản xuất khác nhau. Sự chênh lệch so với độ dài trung bình thì không lớn lắm: từ 246 ngày làm việc một năm trong nhóm IX (chế biến khoáng sản) đến 291 ngày làm việc một năm trong nhóm XII (sản xuất hóa chất).

Như độc giả thấy đấy, sự khác biệt này quá nhỏ so với sự khác biệt về độ dài của năm lao động ở các công xưởng nhỏ và các công xưởng lớn nói chung, không kể là chúng thuộc ngành sản xuất nào.

Đối với công tác thống kê kinh tế - xã hội, thì sự khác biệt về các ngành sản xuất lại ít tiêu biểu hơn, ít quan trọng hơn so với sự khác biệt về quy mô sản xuất. Tất nhiên, điều ấy không có nghĩa là có thể coi thường sự khác biệt về ngành sản xuất. Thế nhưng điều ấy có nghĩa là tuyệt đối không thể có sự thống kê sáng suốt nếu không chú ý đến sự khác biệt về quy mô sản xuất.

"Ngôi sao Nê-va", số 21,
ngày 12 tháng Tám 1912
Ký tên: V. I.

Theo đúng bản đăng trên
báo "Ngôi sao Nê-va"

Ở NƯỚC ANH

Phái tự do ở Anh nắm chính quyền đã sáu năm rưỡi. Phong trào công nhân ở Anh phát triển ngày càng mạnh mẽ. Những cuộc bãi công trở nên có tính chất quần chúng rộng rãi, hơn nữa không còn mang tính chất kinh tế đơn thuần, mà ngày càng biến thành những cuộc bãi công chính trị.

Rô-bốt Xmai-li, lãnh tụ của công nhân mỏ Scot-len, những người cách đây không lâu đã biểu dương sức mạnh của đấu tranh quần chúng⁴², có tuyên bố là yêu sách của công nhân mỏ trong trận chiến đấu lớn sắp đến là đòi chuyển các mỏ than thành tài sản của nhà nước. Và trận chiến đấu sắp đến nhất định sẽ đến vì rằng toàn thể công nhân mỏ ở Anh đều hiểu rõ cái đạo luật nổi tiếng về tiền lương tối thiểu là bất lực trong việc cải thiện một cách thật sự tình cảnh của họ.

Và thế là sau khi mất chỗ dựa, phái tự do Anh bèn tung ra một lời kêu gọi chiến đấu mới nhằm gây lại trong quần chúng cử tri niềm tin đối với họ trong một thời gian nào đó. Không lừa dối thì không bán được, đó là khẩu hiệu của chủ nghĩa tư bản trong buôn bán. Không lừa dối thì không được giấy ủy nhiệm vào nghị viện, đó là khẩu hiệu của nền chính trị tư bản chủ nghĩa ở các nước tự do.

Khẩu hiệu "hợp thời trang" do phái tự do tung ra nhằm mục đích trên, là yêu sách "cải cách ruộng đất". Phái tự

do và tên chuyên gia của họ chuyên lừa bịp quần chúng là Lô-ít Gioóc-giơ, quan niệm về khẩu hiệu đó như thế nào, — điều đó vẫn không rõ. Có lẽ vấn đề là tăng thuế điền địa, và chỉ có thế mà thôi. Thu thêm hàng triệu để ném vào những cuộc phiêu lưu quân sự, vào việc xây dựng hạm đội, — đó là thực chất của những lời hứa hươu hứa vượn về cái gọi là "trả lại ruộng đất cho nhân dân" v.v..

Ở Anh, trong nông nghiệp, người ta kinh doanh hoàn toàn theo phương thức tư bản chủ nghĩa: nhà tư bản chủ trại thuê ruộng của chúa đất (địa chủ), theo từng khoảnh quy mô trung bình, và dùng công nhân làm thuê để canh tác. Trong tình hình như thế thì không có một cuộc "cải cách ruộng đất" nào có thể làm thay đổi được chút gì trong tình cảnh của công nhân nông nghiệp. Sự trưng mua ruộng đất của địa chủ ở Anh thậm chí sẽ có thể biến thành một sự cướp bóc mới đối với giai cấp vô sản, vì rằng địa chủ và tư bản khi nắm chính quyền nhà nước, có thể bán ruộng của mình với giá đất cất cổ. Và người phải trả tiền là người chịu thuế, tức chính là công nhân.

Việc phá tự do làm rùm beng lên xung quanh vấn đề ruộng đất, đã đưa đến cái lợi về một khía cạnh sau đây: làm thức tỉnh ý thức tổ chức của công nhân nông nghiệp.

Đến khi nào công nhân nông nghiệp ở Anh thức tỉnh và liên kết lại thành nghiệp đoàn, đến khi ấy phá tự do sẽ không thể lảng tránh được bằng những trò "hứa cải cách" bịp bợm, hoặc hứa chia đất cho cố nông và cho công nhân làm công nhật.

Cách đây không lâu, một cộng tác viên của một tờ báo công nhân ở Anh đã đến thăm Giô-dép Ác-sơ, cựu lãnh tụ của công nhân nông nghiệp, một người đã làm khá nhiều nhằm thức tỉnh công nhân nông nghiệp về cuộc sống giác ngộ. Sự nghiệp ấy không thành công được ngay tức khắc, khẩu hiệu của ông đưa ra quá ngây thơ: "3 a-cơ-rơ (1 a-cơ-rơ lớn hơn $\frac{1}{3}$ đê-xi-a-ti-na một ít) ruộng và một con bò" cho

mỗi công nhân nông nghiệp; hội do ông thành lập bị tan rã, nhưng sự nghiệp của ông vẫn còn sống, và vấn đề tổ chức công nhân nông nghiệp ở Anh lại trở thành vấn đề cấp thiết.

Năm nay Ác-sơ 83 tuổi. Ông vẫn sống ở quê hương và tại ngôi nhà nơi ông ra đời. Trong khi nói chuyện với người cộng tác viên nọ, ông đã nêu ra rằng hội của công nhân nông nghiệp đã thành công trong việc đòi tăng lương lên 15, 16 và 17 si-linh một tuần (một si-linh bằng khoảng 48 cô-pêch). Nhưng ngày nay lương của công nhân nông nghiệp ở Anh lại tụt xuống — ở Noóc-phôn-cơ, nơi Ác-sơ đang sống — chỉ còn 12 - 13 si-linh một tuần.

"Sự thật", số 89,
ngày 12 tháng Tám 1912
Ký tên: P.

Theo đúng bản đăng trên
báo "Sự thật"

SỰ TẬP TRUNG SẢN XUẤT Ở NGA

Ở Nga cũng như ở tất cả các nước tư bản chủ nghĩa đang diễn ra quá trình tập trung sản xuất, tức là sản xuất ngày càng tập trung vào một số ít xí nghiệp lớn và lớn nhất.

Dưới chế độ tư bản chủ nghĩa, mỗi xí nghiệp riêng biệt đều phụ thuộc hoàn toàn vào thị trường. Và trong tình hình có sự phụ thuộc như vậy, xí nghiệp càng lớn bao nhiêu thì họ càng có thể bán sản phẩm làm ra rẻ hơn bấy nhiêu. Nhà tư bản lớn mua nguyên liệu rẻ hơn, tiêu thụ nguyên liệu tiết kiệm hơn, sử dụng các máy móc tốt hơn v.v.. Còn những chủ nhỏ thì bị phá sản và chết dần. Sản xuất ngày càng tập trung vào tay một số ít tên triệu phú. Bọn triệu phú còn thường hay tăng cường uy lực của chúng thông qua các công ty cổ phần là nơi cung cấp tư bản của các chủ tư bản vừa và "nhỏ" cho bọn triệu phú đó.

Thí dụ, đây là số liệu về các nhà máy và công xưởng ngành công nghiệp Nga trong năm 1910 so với năm 1901⁴³.

Các nhóm xí nghiệp tính theo số lượng công nhân	Số lượng xí nghiệp		Số lượng công nhân (tính đơn vị nghìn)	
	1901	1910	1901	1910
Từ 50 trở xuống	12 740	9 909	244	220
" 51 đến 100	2 428	2 201	171	159
" 101 " 500	2 288	2 213	492	508
" 501 " 1000	403	433	269	303
Trên 1000	243	324	526	713
<i>Tổng cộng.....</i>	18 102	15 080	1 702	1 903

Tình hình thường xảy ra ở tất cả các nước tư bản đều như vậy. Số xí nghiệp nhỏ *giảm đi*: tư sản nhỏ và tiểu chủ phá sản và chết dần, rơi xuống hàng ngũ viên chức, đôi khi rơi xuống hàng ngũ vô sản.

Số xí nghiệp kèch sù tăng nhanh, và tỷ trọng của chúng trong toàn bộ nền sản xuất lại càng tăng nhanh hơn.

Từ năm 1901 đến 1910, số lượng xí nghiệp kèch sù (có hơn 1000 công nhân) tăng lên gần một lần rưỡi: từ 243 lên đến 324.

Năm 1901, những xí nghiệp này có khoảng nửa triệu công nhân (526 nghìn), tức là ít hơn một phần ba tổng số công nhân; còn năm 1910 con số ấy đã lên đến *trên 700 nghìn* tức là hơn một phần ba tổng số.

Những xí nghiệp kèch sù bóp chết các xí nghiệp nhỏ và ngày càng tập trung sản xuất. Quân chúng công nhân tập trung ngày càng đông đảo vào một số ít xí nghiệp, nhưng tất cả lợi nhuận do sức lao động của hàng triệu công nhân được tập hợp lại làm ra đều lọt vào tay một nhóm nhỏ triệu phú.

"*Sự thật*", số 89,
ngày 12 tháng Tám 1912
Ký tên: T.

*Theo đúng bản đăng trên
báo "Sự thật"*

BƯỚC ĐƯỜNG DANH VỌNG

Lịch sử cuộc đời của A. X. Xu-vô-rin, nhà triệu phú, người xuất bản tờ "Thời mới"⁴⁴, vừa chết cách đây không lâu, đã phản ánh và nói lên một giai đoạn rất đáng chú ý trong lịch sử của toàn bộ xã hội tư sản Nga.

Mới bước vào đời là một người nghèo, một người thuộc phái tự do và thậm chí là một người dân chủ, và đến cuối đời là một nhà triệu phú, một kẻ tự mãn, một kẻ tăng bậc giai cấp tư sản một cách vô liêm sỉ, khúm núm trước mọi sự thay đổi đường lối chính trị của bọn cầm quyền. Phải chăng đây không phải là điển hình cho *lớp người* "có học vấn", "trí thức", đại diện cho cái gọi là xã hội thượng lưu? Tất nhiên, không phải tất cả ai cũng thành đạt một cách lạ thường trong cái trò phản bội ấy, để trở thành những nhà triệu phú; nhưng có đến chín phần mười, nếu không phải là chín mươi chín phần trăm, đã chơi chính cái trò phản bội ấy, *lúc đầu* là những sinh viên cấp tiến, *cuối cùng* thì chiếm những "địa vị béo bở" trong cơ quan này hay trong cơ quan nọ, trong một việc ám muội này hay một việc ám muội khác.

Là một sinh viên nghèo không đủ tiền để vào học trường đại học tổng hợp; là một giáo viên trường huyện, là một viên chức, ngoài ra còn làm thư ký cho một viên cầm đầu bọn quý tộc, hoặc làm nghề dạy tư ở nhà những tên chủ nông nô có tiếng tăm và giàu có; là một nhà báo mới vào

nghề có khuynh hướng tự do chủ nghĩa và thậm chí dân chủ nữa, có cảm tình với Bê-lin-xki và Tséc-nư-sép-xki, căm thù thể lực phản động, — đấy, Xu-vô-rin *bắt đầu* cuộc đời của hắn trong những năm 50 - 60 của thế kỷ trước như thế đó.

Trong thời kỳ cao trào dân chủ lần thứ nhất ở Nga (đầu những năm 60 thế kỷ XIX), Cát-cốp, một địa chủ có khuynh hướng tự do chủ nghĩa, một kẻ có cảm tình với giai cấp tư sản Anh và hiến pháp Anh, đã quay về chủ nghĩa dân tộc, chủ nghĩa sô-vanh và tư tưởng Trăm đen cuồng dại.

Trong thời kỳ cao trào dân chủ lần thứ hai ở Nga (cuối những năm 70 thế kỷ XIX), Xu-vô-rin, một nhà báo có khuynh hướng tự do chủ nghĩa, đã quay về chủ nghĩa dân tộc, chủ nghĩa sô-vanh và cam tâm làm tôi tớ một cách vô liêm sỉ cho bọn cầm quyền. Cuộc chiến tranh Nga - Thổ đã giúp cho kẻ mưu cầu danh lợi ấy "nhận ra được sở trường" và tìm được con đường cho mình là làm tôi tớ, được thưởng bằng những món thu nhập kéch sù mà tờ báo "*Xin sẵn sàng hầu ngài!*" của hắn mang lại.

Tờ "Thời mới" của Xu-vô-rin đã đem lại cho hắn cái biệt hiệu "*Xin sẵn sàng hầu ngài!*" ấy trong mấy chục năm. Ở Nga, tờ báo này đã trở thành kiểu mẫu của tất cả các tờ báo bị mua chuộc. "Thời mới" đã trở thành một thành ngữ đồng nghĩa với những khái niệm sau đây: "sự từ bỏ", "sự phản bội", "sự nịnh hót". "Thời mới" của Xu-vô-rin là điển hình của một sự buôn bán rất đắt khách theo kiểu "dùng tại chỗ hay mang về cũng được". Ở đây người ta mua bán tất cả các thứ: từ chính kiến cho đến những bảng quảng cáo khiêu dâm.

Và ngày nay, sau cao trào dân chủ lần thứ ba ở Nga (đầu thế kỷ XX), vẫn còn biết bao phần tử thuộc phái tự do đã quay theo con đường của phái "Những cái mốc", trở lại với chủ nghĩa dân tộc, chủ nghĩa sô-vanh, với việc

phủ nhỏ nền dân chủ và tăng bốc bỏ dỡ thế lực phản động!

Cát-cốp — Xu-vô-rin — phái "Những cái móc", — đó đều là những giai đoạn lịch sử trong bước ngoặt của phái tự do trong giai cấp tư sản Nga *từ dân chủ chuyển sang* bảo vệ thế lực phản động, chuyển sang chủ nghĩa sô-vanh và chủ nghĩa bài Do-thái.

Hiểu rõ bước ngoặt tất yếu ấy của giai cấp tư sản, cũng như bước ngoặt tất yếu của quần chúng lao động chuyển sang những tư tưởng dân chủ của giai cấp công nhân, những người công nhân giác ngộ càng tôi luyện được chính kiến của mình.

"*Sự thật*", số 94,
ngày 18 tháng Tám 1912
Ký tên: I. V.

*Theo đúng bản đăng trên
báo "Sự thật"*

GỬI BAN THƯ KÝ CỤC QUỐC TẾ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA

Ngày 31 tháng Tám 1912

Đồng chí kính mến!

Tôi đã nhận được thông tư số 15 của đồng chí (đề tháng Bảy 1912), trong đó Ban lãnh đạo trung ương Đảng dân chủ - xã hội Vương quốc Ba-lan và Lít-va⁴⁵ thông báo về sự phân liệt trong tổ chức này⁴⁶.

Với tư cách là đại biểu của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga trong Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa, tôi buộc phải kịch liệt phản đối lời thông báo đó vì những lý do sau đây:

1. Ban lãnh đạo trung ương Đảng dân chủ - xã hội Vương quốc Ba-lan và Lít-va tuyên bố rằng Ban chấp hành đảng bộ Vác-sa-va "không thuộc Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, trong đó Đảng dân chủ - xã hội Vương quốc Ba-lan và Lít-va là một bộ phận tự trị".

Nhưng Ban lãnh đạo trung ương Đảng dân chủ - xã hội Vương quốc Ba-lan và Lít-va hoàn toàn không có quyền quyết định và tuyên bố ai thuộc Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga là đảng mà tôi đang đại diện.

Hiện nay, chính Ban lãnh đạo trung ương Đảng dân chủ - xã hội Vương quốc Ba-lan và Lít-va không thuộc đảng chúng tôi, vì rằng họ chẳng có một quan hệ gì về phương diện tổ chức với Ban chấp hành trung ương — mà tôi là đại diện — do Hội nghị đại biểu tháng Giêng năm 1912 bầu

ra, cũng chẳng có quan hệ gì với trung ương đối lập của phái thủ tiêu (cái gọi là "Ban tổ chức").

2. Sự khăng định của Ban lãnh đạo trung ương Đảng dân chủ - xã hội Vương quốc Ba-lan và Lit-va cho rằng sự phân liệt xảy ra "một cách đột ngột ngay trước cuộc bầu cử Đu-ma nhà nước", là không đúng sự thực.

Riêng tôi, tôi biết rất rõ là chính Ban lãnh đạo trung ương Đảng dân chủ - xã hội Vương quốc Ba-lan và Lit-va hai năm trước đây, khi họ gây ra sự xung đột gay gắt với các cựu ủy viên là Ma-lê-txơ-ki và Ga-nê-txơ-ki và gạt Ga-nê-txơ-ki ra khỏi Ban lãnh đạo, thì cũng đã phải thấy trước sự phân liệt rồi.

3. Lời tuyên bố sau đây của Ban lãnh đạo trung ương ấy là giả dối:

một là, tuyên bố rằng những kẻ khiêu khích đã chui vào Ban chấp hành đảng bộ Vác-sa-va, "cũng như vào tất cả các tổ chức cách mạng khác ở nước Nga Nga hoàng".

hai là, tuyên bố rằng sự phân liệt xảy ra với "sự giúp sức tích cực của sở mật thám", mặc dầu Ban lãnh đạo trung ương ấy không chỉ ra được tên tuổi một người nào, không dám nói lên một điểm nghi ngờ rõ ràng nào!

Thật là giả dối biết bao, khi nhằm mục đích tiêu diệt về mặt tinh thần những địch thủ chính trị, lại công khai tung ra những lời buộc tội vô liêm sỉ về "sự giúp sức của sở mật thám", mặc dù trong khi ấy không đủ can đảm nêu ra dù chỉ tên họ của một người nào, hay nói lên một điểm nghi ngờ rõ ràng nào!

Tôi tin rằng bất cứ một thành viên nào của Quốc tế cũng sẽ công phần bác bỏ những thủ đoạn đấu tranh chưa từng thấy đó.

Tôi biết rõ trong nhiều năm cả hai cựu ủy viên Ban lãnh đạo trung ương Đảng dân chủ - xã hội Vương quốc Ba-lan và Lit-va là Ma-lê-txơ-ki và Ga-nê-txơ-ki. Những đồng chí này đã cộng tác công khai với Ban chấp hành đảng bộ

Vác-sa-va. Tôi đã nhận được thông báo chính thức của chính Ban chấp hành đảng bộ Vác-sa-va xác nhận điều ấy.

Và trong tình hình hiện nay, tôi thấy trách nhiệm của mình là phải báo cho Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa biết rõ lời phản đối của Ban chấp hành đảng bộ Vác-sa-va Đảng dân chủ - xã hội Vương quốc Ba-lan và Lit-va.

Đồng chí kính mến, vì tuyên bố của Ban lãnh đạo trung ương được gửi cho tất cả các ủy viên Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa, nên tôi buộc lòng phải yêu cầu đồng chí cũng gửi cho đại biểu tất cả các đảng thuộc Quốc tế cả lời tuyên bố này của tôi cùng với lời phản đối của Ban chấp hành đảng bộ Vác-sa-va.

Kính gửi đồng chí lời chào của một đảng viên N. Lê-nin

"Gazeta Robotnicza", số 19,
ngày 21 tháng Mười một 1912

Theo đúng bản đăng trên báo
Dịch từ tiếng Ba-lan

NHỮNG NGƯỜI DÂN CHỦ - LẬP HIẾN VÀ VẤN ĐỀ RUỘNG ĐẤT

Trong cuộc bút chiến chống tờ "Sự thật", những người dân chủ - lập hiến dù cố tìm cách lảng tránh nhưng không thể nào lảng tránh được vấn đề này: đảng của họ là đảng dân chủ hay là đảng quân chủ - tự do chủ nghĩa?

Vấn đề này cực kỳ quan trọng. Nó không những có ý nghĩa nguyên tắc chung, cung cấp tài liệu để giải thích những khái niệm chính trị cơ bản, mà còn là vấn đề thực chất của Đảng dân chủ - lập hiến, một đảng đang có tham vọng cầm đầu toàn bộ phái đối lập, vấn đề có liên quan mật thiết nhất với *tất cả* các vấn đề cơ bản của phong trào giải phóng ở Nga nói chung. Vì vậy, bất kỳ ai quan tâm một cách có ý thức đến cuộc vận động bầu cử và coi trọng ý nghĩa của nó trong sự nghiệp giáo dục chính trị cho quần chúng, đều phải hết sức chú ý đến cuộc tranh luận đó về thực chất của Đảng dân chủ - lập hiến.

Ngày nay tờ "Ngôn luận" của Đảng dân chủ - lập hiến tìm cách xóa nhòa cuộc tranh luận ấy, làm lu mờ những vấn đề nguyên tắc bằng những thủ đoạn quanh co, chửi bới (như dùng chữ "đối trá", "xuyên tạc" v.v.), dùng những lời chửi bới mà bọn thủ tiêu phun ra chống chúng ta trong lúc bức tức cá nhân cao độ nhất do những xung đột gay gắt trong lĩnh vực tổ chức gây nên. Tất cả những điều đó là thủ đoạn quen thuộc và cũ rích của những kẻ thấy mình đã yếu thế trong cuộc tranh luận có tính nguyên tắc. Và

chính vì vậy, câu trả lời của chúng tôi cho những người dân chủ - lập hiến là giải thích lại những vấn đề nguyên tắc.

Phái dân chủ và phái tự do nói chung có gì khác nhau? Người dân chủ tư sản lẫn người theo chủ nghĩa tự do (tất cả những người thuộc phái tự do đều là những phân tử tự do chủ nghĩa tư sản, nhưng không phải tất cả những người thuộc phái dân chủ đều là những người dân chủ tư sản) đều chống đối chế độ cũ, chế độ chuyên chế, nông nô, chống những đặc quyền đặc lợi của đẳng cấp trên v.v., đều tán thành tự do chính trị và "pháp" chế theo nguyên tắc lập hiến. Đây là điểm giống nhau giữa họ với nhau.

Điểm khác nhau giữa họ là: người dân chủ đại diện cho quần chúng nhân dân. Họ cũng mắc những thiên kiến tiểu tư sản của quần chúng, chẳng hạn như hy vọng rằng việc chia "đều" lại ruộng đất không những thủ tiêu được tất cả những tàn tích của chế độ nông nô (hy vọng này có thể có căn cứ), mà còn làm tổn hại đến nền móng của chế độ tư bản (điều này hoàn toàn không có căn cứ, vì rằng *không có một* sự chia lại nào về ruộng đất lại có thể thủ tiêu uy lực của thị trường và của đồng tiền, cũng như quyền lực và quyền vận năng của tư bản). Nhưng người dân chủ tin vào phong trào quần chúng, vào sức mạnh và chính nghĩa của phong trào quần chúng, không chút nào sợ hãi phong trào đó. Người dân chủ chủ trương thủ tiêu *mọi* đặc quyền đặc lợi thời trung cổ, không trừ một ngoại lệ nào.

Còn người theo chủ nghĩa tự do thì không đại diện cho quần chúng nhân dân, mà là đại diện cho một thiểu số trong nhân dân, cụ thể là: đại diện cho phái tự do trong giai cấp tư sản hạng lớn và vừa. Người theo chủ nghĩa tự do sợ phong trào quần chúng, sợ phái dân chủ triệt để *hơn là* sợ thế lực phản động. Người theo chủ nghĩa tự do không những không đấu tranh nhằm thủ tiêu hoàn toàn mọi đặc quyền đặc lợi thời trung cổ, mà còn công khai

bảo vệ một số đặc quyền đặc lợi rất cơ bản, đồng thời hẳn muốn phân chia các đặc quyền ấy giữa bọn Pu-ri-skê-vích và Mi-li-u-cốp, chứ không thủ tiêu hoàn toàn chúng đi.

Người theo chủ nghĩa tự do bảo vệ quyền tự do chính trị và hiến pháp luôn luôn kèm theo những sự hạn chế (kiểu như chế độ hai viện v.v.), và mỗi sự hạn chế chính là để bảo vệ đặc quyền đặc lợi của bọn chủ nông nô. Vì vậy, họ luôn luôn ngả nghiêng giữa bọn chủ nông nô và phái dân chủ; và chính do đó họ tỏ ra hết sức và hầu như hoàn toàn *bất lực* trong tất cả các vấn đề có đôi chút quan trọng.

Phái dân chủ Nga, đó là giai cấp công nhân (phái dân chủ vô sản), cùng những người dân tụy và phái lao động thuộc mọi màu sắc khác nhau (phái dân chủ tư sản). Phái tự do Nga bao gồm Đảng dân chủ - lập hiến, cũng như phái "tiến bộ"⁴⁷ và đa số các nhóm dân tộc trong Đu-ma III.

Phái dân chủ Nga đã giành được những thắng lợi quan trọng, còn phái tự do thì không giành được một thắng lợi nào. Phái dân chủ Nga biết đấu tranh, những thất bại của họ bao giờ cũng là những thất bại to lớn, mang tính chất lịch sử, của cả nước Nga, và ngoài ra ngay cả sau thất bại, một phần yêu sách của họ luôn luôn được thực hiện. Phái tự do *không biết* đấu tranh, và trong lịch sử của nước Nga, họ chẳng thu được một cái gì, ngoài sự khinh miệt thường xuyên của bọn chủ nông nô đối với phái tự do như chúa đất khinh miệt nô lệ vậy.

Chúng ta hãy thẩm tra lại những quan điểm chung và những luận cứ chủ yếu có tính nguyên tắc ấy qua cương lĩnh ruộng đất của Đảng dân chủ - lập hiến. Tờ "Sự thật" tuyên bố với những người dân chủ - lập hiến rằng tính chất phi dân chủ của họ được thể hiện trong lời phát biểu của một người dân chủ - lập hiến là Bê-rê-dốp-xki II về vấn đề ruộng đất trong Đu-ma III¹⁾.

¹⁾ Xem tập này, tr. 17.

Tờ "Ngôn luận" của Đảng dân chủ - lập hiến, số 208, đã trả lời như sau: "Như mọi người đều biết, lời phát biểu của Bê-rê-dốp-xki II là một sự xác nhận cương lĩnh của Đảng dân chủ - lập hiến về vấn đề ruộng đất".

Hãy xét xem câu trả lời ấy quanh co xảo trá làm sao! Chúng tôi đã tuyên bố rằng lời phát biểu của Bê-rê-dốp-xki I* là mẫu mực cho cách đặt vấn đề *phi* dân chủ. Những điều mà chúng tôi cho là đặc điểm của phái tự do khác với phái dân chủ, thì tờ "Ngôn luận" hiểu rất rõ. Nhưng tờ báo đó thậm chí không nghĩ đến việc phân tích vấn đề một cách nghiêm túc, xác định xem chính những đặc điểm khác biệt nào giữa phái tự do và phái dân chủ là những đặc điểm mà tờ báo đó cho là đúng, và không nghĩ đến việc thẩm tra lại xem có hay không có những đặc điểm ấy trong lời phát biểu của Bê-rê-dốp-xki I. Tờ "Ngôn luận" hoàn toàn không làm việc ấy. Tờ báo này đã lảng tránh vấn đề và như thế là nó đã tỏ ra yếu về nguyên tắc và có lòng dạ xấu xa.

Nhưng thậm chí chính tờ "Ngôn luận" cũng không dám phủ nhận trách nhiệm của *toàn* Đảng dân chủ - lập hiến về lời phát biểu của Bê-rê-dốp-xki I. Họ đã thừa nhận và phải thừa nhận trách nhiệm ấy, một khi gọi lời phát biểu của Bê-rê-dốp-xki I là "sự xác nhận cương lĩnh của Đảng dân chủ - lập hiến về vấn đề ruộng đất".

Thật là tuyệt. Dưới đây chúng tôi xin trích một số đoạn chính trong lời phát biểu của A. Ê. Bê-rê-dốp-xki, một địa chủ vùng Xim-biéc-xcơ, một nghị sĩ Đu-ma III, tức lời phát biểu chính thức của Đảng dân chủ - lập hiến, điều mà không ai có thể chối cãi được. Chúng tôi sẽ phân tích những lập luận của diễn giả, nhận định xem ông ta

* Cả tờ "Sự thật" và tờ "Ngôn luận" đều nhầm khi nói đến Bê-rê-dốp-xki II. Chính Bê-rê-dốp-xki I, A-léch-xan-đrơ Ê-lê-a-da-rô-vích, một địa chủ vùng Xim-biéc-xcơ, mới là người dân chủ - lập hiến ấy.

đứng trên quan điểm dân chủ hay quan điểm tự do chủ nghĩa. Và thử xem trong vô số báo chí của họ hoặc trong các cuộc họp, các ngài dân chủ - lập hiến liệu có bác bỏ được chúng tôi không?

A. Ê. Bê-rê-dốp-xki đã nói ở Đu-ma III vào tháng Mười 1908 như sau (chúng tôi trích trong bài tường thuật tốc ký của báo "Nước Nga"⁴⁸): "Theo nhận thức sâu sắc của tôi, dự án này" (dự án ruộng đất của Đảng dân chủ - lập hiến) "có lợi hơn rất nhiều ngay cả đối với những chủ ruộng" (chứ không phải chỉ đối với nông dân), "và tôi nói như vậy, thưa các ngài, vì tôi hiểu rõ nông nghiệp, tự tay tôi suốt đời làm nông nghiệp và là một chủ ruộng. Đối với một nền kinh tế nông nghiệp tân tiến thì dự án của Đảng tự do nhân dân rõ ràng là có lợi hơn chế độ hiện thời. Không nên tách riêng việc chuyển nhượng cưỡng bức, công phần về việc đó và bảo đó là sự cưỡng bức, mà cần phải xem xét và đánh giá xem *điều mà dự án của chúng ta nêu lên sẽ dẫn đến cái gì, và sự chuyển nhượng cưỡng bức ấy được tiến hành ra sao...*".

Chúng tôi nhấn mạnh những lời thật sự là vàng ngọc đó của ông A. Ê. Bê-rê-dốp-xki, vàng ngọc vì tính đúng đắn hiếm có của những lời nói ấy. Ai nhớ lại những lời phát biểu và các bài báo của những người mác-xít bôn-sê-vích chống lại những người dân chủ - lập hiến trong thời kỳ Đu-ma nhà nước I⁴⁹, hoặc giờ đây ai chịu khó đọc tất cả các bài báo ấy thì đều sẽ phải đồng ý rằng năm 1908, ông A. Ê. Bê-rê-dốp-xki đã chứng thực một cách hùng hồn ý kiến của những người bôn-sê-vích phát biểu năm 1906. Và chúng ta có thể nói trước rằng, bất cứ một lịch sử nào, dù chỉ khách quan đôi chút, cũng đều sẽ hoàn toàn chứng thực đường lối chính trị *của những người bôn-sê-vích*.

Năm 1906, chúng tôi đã nói: các bạn đừng tin vào *âm thanh* của những lời "chuyển nhượng cưỡng bức". Toàn bộ vấn đề là ở chỗ xem *ai* cưỡng bức *ai*. Nếu địa chủ cưỡng bức nông dân trả giá cắt cổ để mua ruộng đất xấu, giống như việc cho nông dân chuộc lại ruộng đất năm 1861, thì

"sự chuyển nhượng cưỡng bức" đó chỉ là cuộc cải cách *của địa chủ*, có lợi cho địa chủ và làm cho nông dân phá sản¹⁾.

Phái tự do và phái dân chủ - lập hiến đã đặt ra vấn đề chuyển nhượng cưỡng bức, nhưng đồng thời đã giữ thái độ *lựa chiều* giữa địa chủ và nông dân, giữa phái Trăm đen và phái dân chủ. Năm 1906, họ hướng về phái dân chủ, cố sức nhận bừa chủ trương "chuyển nhượng cưỡng bức" của họ là một chủ trương dân chủ. Năm 1908, họ lại hướng về phái "cực phản động" trong Đu-ma nhà nước III, và cố chứng minh cho bọn này thấy là cần xét xem "chuyển nhượng cưỡng bức sẽ dẫn đến cái gì và được tiến hành ra sao".

Chúng ta hãy nghe vị diễn giả chính thức của Đảng dân chủ - lập hiến:

"Hãy lấy dự án của 42 nghị sĩ Đu-ma nhà nước I, — A. Ê. Bê-rê-dốp-xki nói, — trong đó chỉ có một vấn đề:" (đúng thế, ngài Bê-rê-dốp-xki ạ!) "công nhận sự cần thiết phải thực hiện trước hết việc chuyển nhượng những ruộng đất không thuộc diện kinh doanh của chính các điền chủ. Tiếp sau đó Đảng tự do nhân dân tán thành việc tổ chức những ủy ban ở các địa phương, những ủy ban ấy có trách nhiệm trong một thời gian nào đó, phải tìm hiểu xem những ruộng đất nào thuộc diện chuyển nhượng, những ruộng đất nào không thuộc diện ấy, và cần bao nhiêu ruộng đất để thỏa mãn yêu cầu của nông dân. Những ủy ban này được thành lập sao cho trong đó bao gồm một nửa số ủy viên là nông dân và một nửa không phải là nông dân".

Ông A. Ê. Bê-rê-dốp-xki có phần nào nói chưa hết. Bất kỳ ai muốn tham khảo dự án ruộng đất của Cút-le (ông này được xem là đại diện của Đảng dân chủ - lập hiến trong vấn đề ruộng đất) in trong cuốn "Vấn đề ruộng đất", tập 2, do Đảng dân chủ - lập hiến xuất bản, đều sẽ thấy rằng theo dự án này thì những chủ tịch các ủy ban ấy là do chính phủ bổ nhiệm, tức cũng là đại biểu của địa chủ.

¹⁾ Xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 13, tr. 129 - 133.

Nhưng thậm chí chúng ta hãy cho rằng A. Ê. Bê-rê-dốp-xki đã thể hiện quan điểm của Đảng dân chủ - lập hiến một cách chính xác hơn Cút-le. Cứ cho rằng A. Ê. Bê-rê-dốp-xki đã nói *hết tất cả*, và những người dân chủ - lập hiến thực sự muốn thành lập những ủy ban gồm những đại biểu nông dân và "không phải nông dân" *với số lượng ngang nhau*, không có đại biểu của chính phủ có tính chất giai cấp. Thế là thế nào? Liệu có ai dám khẳng định rằng một dự án như vậy là một dự án dân chủ??

Dân chủ là sự thống trị của đa số. Chỉ có thể gọi cuộc bầu cử là dân chủ khi nào nó là phổ thông, trực tiếp và bình đẳng. Chỉ có những ủy ban nào do *toàn* dân bầu ra trên cơ sở quyền phổ thông đầu phiếu mới là những ủy ban dân chủ. Điều đó xuất phát từ những chân lý chung, cơ bản và sơ thiếu của chủ nghĩa dân chủ, và là điều không thể chối cãi được, cho nên bây giờ mà phải giải thích lại cho các ngài dân chủ - lập hiến về tất cả những điều đó thì thậm chí cũng kỳ lạ đấy.

Trên giấy tờ, những người dân chủ - lập hiến công nhận quyền phổ thông đầu phiếu. *Thực tế* thì trong vấn đề ruộng đất, một trong những vấn đề quan trọng nhất của phong trào giải phóng ở Nga, họ lại *không* công nhận quyền phổ thông đầu phiếu! Không có một lời quanh co nào, rào đón nào lại bác bỏ được sự thật có ý nghĩa quan trọng bậc nhất ấy.

Và cũng xin đừng nghĩ rằng trong vấn đề này những người dân chủ - lập hiến chỉ từ bỏ nguyên tắc quyền phổ thông đầu phiếu, từ bỏ nguyên tắc dân chủ. Không. Họ còn đưa vào một nguyên tắc *khác* làm nền tảng, đó là nguyên tắc "*thỏa hiệp*" giữa cái cũ và cái mới, giữa địa chủ và nông dân, giữa phái Trăm đen và phái dân chủ. Một nửa nọ và một nửa kia, — những người dân chủ - lập hiến tuyên bố như thế đấy.

Đấy chính là nguyên tắc tiêu biểu của giai cấp tư sản quân chủ - tự do chủ nghĩa đang dao động. Họ không muốn

thủ tiêu đặc quyền đặc lợi thời trung cổ, mà chỉ muốn *phân chia* những đặc quyền ấy giữa địa chủ và tư sản. Quả thật, làm sao có thể phủ nhận điều sau đây: để cho những người "không phải nông dân" (nói thẳng ra là địa chủ) được *bình đẳng* với nông dân, với $\frac{7}{10}$ dân số, thì như vậy nghĩa là *duy trì* và *xác nhận* đặc quyền đặc lợi thời trung cổ? Đặc quyền đặc lợi thời trung cổ không phải là cái gì khác mà chỉ là điều sau đây: trong chính trị, một địa chủ có địa vị bằng hàng trăm, hàng nghìn nông dân.

Sự *bình đẳng* giữa địa chủ và nông dân, xét về mặt khách quan, không thể dẫn đến một kết cục nào khác ngoài sự phân chia đặc quyền giữa địa chủ và tư sản. Sự việc năm 1861 đúng là như vậy: địa chủ đã nhường $\frac{1}{1000}$ đặc quyền đặc lợi của mình cho giai cấp tư sản đang ra đời, còn quần chúng nông dân thì phải chịu đựng *nửa thế kỷ* (1861 + 50 = 1911) trong cảnh đau khổ, trong tình trạng mất quyền lợi, bị miệt thị, chết dần chết mòn vì đói khát, sưu thuế nặng nề v.v.. Ngoài ra không nên quên rằng, năm 1861, khi nhường bớt $\frac{1}{1000}$ đặc quyền chính trị của mình cho giai cấp tư sản (cải cách hội đồng địa phương, hội đồng thành phố, cải cách tư pháp v.v.), giai cấp địa chủ tự mình đã bắt đầu biến thành tư sản về phương diện kinh tế, họ mở nhà máy sản xuất rượu mạnh, nhà máy đường củ cải, tham gia quản lý các công ty cổ phần v.v..

Dưới đây chúng ta sẽ thấy chính ngài A. Ê. Bê-rê-dốp-xki đã vạch ra lối thoát cuối cùng như thế nào từ sự "bình đẳng" giữa một thiểu số địa chủ không đáng kể với quần chúng nông dân đông đảo. Nhưng trước hết chúng tôi cần nhấn mạnh một lần nữa tất cả ý nghĩa của những lời lẽ của Bê-rê-dốp-xki cho rằng các ủy ban nổi tiếng ấy phải "tìm hiểu xem những ruộng đất nào *thuộc* diện chuyển nhượng, *những ruộng đất nào không thuộc* diện ấy, và *cần* bao nhiêu ruộng đất để thỏa mãn được nhu cầu của nông dân".

Tất cả những câu chuyện về các "định mức" phân chia ruộng đất cho nông dân v.v. cũng chỉ là những lời nói rỗng tuếch, và luôn tiện xin nói là những nhà trí thức dân túy ở nước ta, kể cả phái cực "tả", nhiều khi vẫn dùng những tiếng đó làm váng tai bản thân mình và nông dân. Chỉ có *một* câu hỏi có ý nghĩa quan trọng: có phải tất cả ruộng đất đều sẽ thuộc diện chuyển nhượng hay không? Và nếu không phải tất cả thì *ai* sẽ ấn định xem "ruộng đất nào không thuộc diện chuyển nhượng"? (ấy là tôi chưa nói đến vấn đề *ai* sẽ ấn định mức tiền chuộc, vì rằng chính sự chuộc lại các đặc quyền thời trung cổ là một việc có tính chất tự do chủ nghĩa tư sản, nhưng, về căn bản, tuyệt đối không có chút gì là dân chủ, mà là phản dân chủ).

Tất cả những điều khoản được phân tích tỉ mỉ và được trau chuốt rất quan cách trong các dự án ruộng đất của những người dân chủ - lập hiến — chỉ là thói giấy tờ rỗng tuếch. Chỉ có một câu hỏi quan trọng: *ai* sẽ ấn định xem ruộng đất *nào* thuộc diện chuyển nhượng và chuyển nhượng *với những điều kiện nào?* Dự luật dù lý tưởng nhất, mà bỏ qua câu hỏi này thì chỉ là trò bịp bợm, không hơn không kém.

Vậy ông Bê-rê-dốp-xki đã giải quyết vấn đề quan trọng duy nhất ấy như thế nào? Rõ ràng là, với sự bình đẳng giữa nông dân và những người "không phải nông dân", thì trong phần lớn các trường hợp, sẽ không có được sự thỏa thuận; hơn nữa, bất tất phải thảo ra những đạo luật về sự thỏa thuận êm ái giữa chủ nông nô với những người ngày hôm qua còn là nông nô. Đối với "sự thỏa thuận *êm ái*" với những nông nô như thế, thì bọn chủ nông nô luôn luôn đồng ý mà không cần đến đạo luật nào.

Và ông Bê-rê-dốp-xki đã trả lời rõ ràng về vấn đề hóc búa ấy cho phái cực phản động trong Đu-ma nhà nước III. Hãy nghe tiếp lời phát biểu của ông ta:

"Vì lẽ đó, tất nhiên là qua công tác chung, có tính chất cụ thể đó ở các địa phương, mà người ta sẽ thấy rõ được số lượng ruộng đất

"*có thể*" (xin hãy nghe!) "dùng để chuyển nhượng và số lượng ruộng đất cần cho nông dân" (cần thiết để làm gì? để làm nghĩa vụ ư? thì bọn chủ nông nô luôn luôn đồng ý điều đó chứ!), "và cuối cùng bản thân nông dân sẽ thấy rõ những yêu sách chính đáng của họ sẽ được thỏa mãn trong mức độ nào" (hừm! hừm! Lạy chúa, hãy cứu chúng tôi khỏi cơn phẫn nộ và tình thương của chúa phong kiến, khỏi "sự công bằng" của địa chủ). "Sau đó, tất cả những cái ấy đều sẽ được xem xét tại Đu-ma nhà nước và" (hãy nghe! hãy nghe!) "Hội đồng nhà nước, và sau khi được sửa lại" (hừm! hừm!) "sẽ được phê chuẩn dứt khoát" (tức là phê chuẩn thành đạo luật). "Kết quả của công tác có kế hoạch này" (còn gì có "kế hoạch" hơn!) "không còn nghi ngờ gì nữa, sẽ thực sự thỏa mãn những nhu cầu thực sự của nhân dân và do đó sẽ trấn an và duy trì được các trại ấp tân tiến là những cái mà *Đảng tự do nhân dân không bao giờ lại muốn phá hủy đi, trừ trường hợp tối ư cần thiết*".

Đó là lời của kẻ đại diện cho "Đảng tự do nhân dân", một đảng mà đáng lẽ ra phải gọi là đảng làm yên lòng địa chủ.

Ở đây chúng ta thấy được hết sức rõ ràng là: "sự chuyển nhượng cưỡng bức" mà những người dân chủ - lập hiến chủ trương, chính là sự cưỡng bức của địa chủ đối với nông dân. Ai có ý định phủ nhận điều trên, người ấy ắt phải chứng minh rằng trong Hội đồng nhà nước⁵⁰, nông dân chiếm ưu thế hơn địa chủ! Lúc đầu là "sự bình đẳng" giữa địa chủ với nông dân, nhưng cuối cùng — nếu không có sự thỏa thuận êm ái — lại là Hội đồng nhà nước "*sửa lại*" dự án.

Ngài địa chủ A. Ê. Bê-rê-dốp-xki chắc là coi trại ấp của mình là trại ấp "tân tiến", nên đã tuyên bố: "Đảng tự do nhân dân không bao giờ lại muốn phá hủy những trại ấp tân tiến, trừ trường hợp tối ư cần thiết". Thế thì chúng ta hỏi: *ai* sẽ quyết định xem trại ấp *của ai* và những bộ phận nào là thuộc diện "tân tiến" và ở đâu thì bắt đầu có sự "tối ư cần thiết"? Câu trả lời là như sau: điều ấy trước tiên là do những ủy ban gồm địa chủ và nông dân, với số lượng *bằng nhau*, quyết định, và sau nữa là do Hội đồng nhà nước...

Thế thì sao? Đảng của những người dân chủ - lập hiến là đảng dân chủ hay là đảng phản cách mạng của giai cấp

tư sản quân chủ - tự do chủ nghĩa? Đây là đảng "tự do nhân dân" hay đảng làm yên lòng địa chủ?

Phái dân chủ tư sản Nga, tức là những người thuộc phái lao động và dân tuý thuộc các màu sắc, đã phạm sai lầm lớn là mong chờ việc địa chủ chuyển giao ruộng đất cho nông dân sẽ mang lại "sự bình quân" và việc áp dụng rộng rãi "các nguyên tắc lao động" v.v., họ lại còn mắc sai lầm là dùng những lời lẽ rỗng tuếch về các "định mức" chiếm hữu ruộng đất hồng làm lu mờ vấn đề duy trì hay thủ tiêu chế độ chiếm hữu ruộng đất thời trung cổ; nhưng phái dân chủ này đã giúp cho cái mới đẩy lùi cái cũ, chứ không thảo ra những dự án *duy trì* hàng loạt đặc quyền đặc lợi của chế độ cũ.

Không, đảng của những người dân chủ - lập hiến không phải là một đảng dân chủ, mà là đảng của giai cấp tư sản quân chủ - tự do chủ nghĩa, một đảng phản cách mạng; phủ nhận điều ấy chẳng qua chỉ là phỉ báng những sự thật rành rành mà thôi.

Cuối cùng, chúng ta hãy xét qua một vấn đề mà có lẽ một số người dân chủ - lập hiến ngày thơ khác có thể nêu ra. Nếu như chủ trương "chuyển nhượng cưỡng bức" của Đảng dân chủ - lập hiến là sự cưỡng bức của địa chủ đối với nông dân, thì tại sao đa số địa chủ lại bác bỏ chủ trương ấy?

Câu hỏi ấy đã được ngài Mi-li-u-cốp trả lời (mặc dù bản thân ông ta không muốn điều ấy) trong bài diễn văn ngày 31 tháng Mười 1908 ở Đu-ma nhà nước III khi ông ta phát biểu *với tư cách là một nhà sử học*. Nhà sử học Mi-li-u-cốp đã phải thừa nhận rằng cho đến cuối năm 1905, cả chính quyền và *địa chủ* đều cho nông dân là một *lực lượng bảo thủ*. Trong hội nghị Pê-téc-gốp họp từ ngày 19 đến ngày 26 tháng Bảy 1905 — hội nghị này đã chuẩn bị

cho việc lập ra Đu-ma Bu-lư-ghin⁵¹ —, những người trụ cột của Hội đồng liên hiệp quý tộc về sau này, như A. A. Bô-brin-xki, Na-rư-skin v.v., *chủ trương cho nông dân chiếm ưu thế trong Đu-ma*. Lúc ấy, Vít-te đứng trên quan điểm cho rằng chỗ dựa của chế độ chuyên chế ắt phải (và có thể) *không phải* là quý tộc, *không phải* là tư sản, mà là "phái dân chủ nông dân"*

Ông Mi-li-u-cốp nói: "Thưa các ngài, đây là một thời kỳ lý thú, vì rằng đúng vào thời kỳ này chính phủ có ý định chuyển nhượng cưỡng bức (có tiếng nói: ý định ấy là của Cút-le). Vâng, đúng là Cút-le, thưa các ngài... *Cút-le đã bắt tay thảo ra dự án về việc chuyển nhượng cưỡng bức*."

... Thưa các ngài, ông ta đã làm việc; *công việc đó đã kéo dài trong vòng một hoặc hai tháng*, tôi không biết rõ, *cho đến cuối năm 1905*. Công việc đó được tiến hành trôi chảy cho đến khi xảy ra những sự kiện Mát-xơ-va mà ai cũng đã biết, sau những sự kiện này thì tâm trạng người ta đã thay đổi rõ rệt".

Ngày 4 tháng Giêng 1906, đại hội những người cầm đầu quý tộc nhóm họp. Đại hội bác bỏ dự án của Cút-le, đầu chỉ biết nó qua dư luận, qua những tin tức do cá nhân truyền lại. Đại hội đã thông qua cương lĩnh ruộng đất của mình (tức là "cương lĩnh Xtô-lư-pin" sau này). Tháng Hai 1906, bộ trưởng Cút-le từ chức. Ngày 30 tháng Ba 1906, nội các Vít-te (với cương lĩnh "nông dân") thay nội các Guốc-cô - Gô-rê-mư-kin (với "cương lĩnh Xtô-lư-pin", một cương lĩnh có tính chất tư sản - quý tộc).

Những sự thực mà *nhà sử học* Mi-li-u-cốp phải công nhận, là như thế.

Từ những sự thực ấy, rút ra kết luận thật rõ ràng. Dự án "dân chủ - lập hiến" về chuyển nhượng cưỡng bức là dự án *của bộ trưởng* Cút-le trong nội các Vít-te, dự án của

* Xem "Báo cáo của nhóm tự do nhân dân" trong kỳ họp thứ 2 của Đu-ma nhà nước III (Xanh Pê-téc-bua, 1909), tr. 43. Đáng tiếc, rất đáng tiếc là những người dân chủ - lập hiến *không* đăng lại bài diễn văn của Bê-rê-dốp-xki...

kẻ đã mơ ước một nền chuyên chế dựa vào nông dân! Khi phong trào dân chủ nông dân dâng lên thì người ta tìm cách mua chuộc, hủ hóa, hoặc lừa dối nó bằng dự án "chuyển nhượng cưỡng bức", "ôn hòa", dự án "giải phóng lần thứ hai", bằng dự án của bọn quan liêu, một dự án "địa chủ cưỡng bức nông dân".

Đó là những điều mà sự thực lịch sử đã nói với chúng ta. Dự án ruộng đất của Đảng dân chủ - lập hiến là dự án của viên bộ trưởng trong nội các Vít-le muốn "chơi" trò chủ nghĩa Xê-da nông dân.

Phong trào dân chủ nông dân đã không thỏa mãn được những niềm hy vọng đó. Phong trào này cho thấy rằng nó đã trở nên *có ý thức* từ năm 1861, điều này thể hiện trong Đu-ma nhà nước I có lẽ còn rõ hơn là so với thời kỳ 1905. Đối với giai cấp nông dân *như vậy*, thì dự án dân chủ - lập hiến của Cút-le trở nên vô nghĩa: giờ đây nông dân không những không để người ta lừa dối mình như trước, mà còn có thể lợi dụng ngay cả những ủy ban ruộng đất địa phương của Đảng dân chủ - lập hiến để tổ chức cuộc tấn công mới.

Ngày 4 tháng Giêng 1906, những người cầm đầu quý tộc đã khẳng định một cách đúng đắn rằng dự án của những địa chủ tự do chủ nghĩa (của Cút-le và phe nhóm của hắn) là một điều vô hy vọng, và họ đã vứt bỏ nó. Cuộc nội chiến *tiến xa hơn* dự án hão huyền của bọn tự do chủ nghĩa quan liêu. Cuộc đấu tranh giai cấp đã vứt bỏ mọi mộng tưởng về nền "hòa bình xã hội" và đặt thẳng vấn đề: "hoặc là theo cách của Xtô-lư-pin hoặc là theo cách của phái lao động".

"Ngôi sao Nê-va", số 22,
ngày 19 tháng Tám 1912
Ký tên: V. Ph r a y

Theo đúng bản đăng trên
báo "Ngôi sao Nê-va"

MỘT SỰ BIỆN HỘ TÔI

Trong bài "Đấu tranh bãi công và tiền công"¹⁾ đăng trên tờ "Sự thật", số 86 ra ngày 9 tháng Tám, chúng tôi có dẫn ra những số liệu thống kê chính thức về tiền lương trung bình của công nhân nhà máy và công xưởng ở Nga trong mười năm đầu thế kỷ XX.

Người ta thấy rằng qua cuộc đấu tranh bãi công nổi tiếng năm 1905, công nhân đã được tăng lương từ 206 rúp (lương trung bình hàng năm của một công nhân) lên 238 rúp, tức là tăng 32 rúp hay 15,5%.

Kết luận của chúng tôi làm cho tờ "Nước Nga", một tờ báo của chính phủ, không vừa lòng. Trong số ra ngày 15 tháng Tám, tờ báo này đăng bài xã luận, trong đó nêu lại tỉ mỉ những số liệu mà chúng tôi đã dẫn (có điều là không hiểu vì sao nó lại không chỉ đích danh tờ báo mà nó đã trích những số liệu ấy) và tìm cách bác bỏ những kết luận của chúng tôi.

"Tiền lương công nhân tăng vọt trong năm 1906, điều đó dĩ nhiên là đúng, — tờ "Nước Nga" viết, — nhưng một sự thật khác, cũng đúng là cùng với việc tăng lương và đồng thời với tiền lương tăng thì tất cả hàng hóa và vật phẩm đều lập tức tăng giá...". Và tiếp đó tờ "Nước Nga" đã đưa ra sự tính toán cho rằng, tiền lương tăng 20%, còn giá sinh hoạt tăng 24%. Sự tính toán này rất không đúng về mọi mặt. Trong thực tế, tiền lương tăng lên không bao nhiêu còn giá sinh hoạt tăng lên hơn thế nhiều.

¹⁾ Xem tập này, tr. 35 - 36.

Nhưng bây giờ chúng tôi sẽ không chữa những chỗ tính sai của tờ "Nước Nga". Chúng tôi lấy ngay những con số của họ.

Tờ "Nước Nga" viết: "... Những con số đó hoàn toàn không nói lên rằng công nhân đã giành được một thắng lợi nào đó. Và nếu căn cứ vào những lời phàn nàn thường xuyên của họ về thời buổi khó khăn, thì nói đúng hơn, thậm chí có thể đi đến một kết luận ngược lại: chưa chắc họ đã giành được một chút thắng lợi gì".

Chẳng phải là tờ "Nước Nga" đã lập luận một cách kỳ quặc, đó sao? Nếu tiền lương công nhân tăng ít hơn so với mức tăng giá vật phẩm sinh hoạt, thì điều ấy có nghĩa là cần thiết phải tăng lương *nhều hơn nữa!* Chẳng lẽ điều ấy lại không rõ ràng ư?

Nhưng bằng cách nào công nhân có thể được tăng lương, nếu không dùng đấu tranh kinh tế, dùng bãi công? Tờ "Nước Nga" liệu có thấy nhà tư bản nào nhân việc giá vật phẩm sinh hoạt tăng, đã *tự mình* đề xuất việc tăng lương cho công nhân chưa?

Tờ "Nước Nga" thừa nhận rằng tiền lương đã được tăng vọt trong năm 1906, nghĩa là nhờ cuộc đấu tranh bãi công rộng lớn, có tính chất quần chúng rộng rãi, bền bỉ chưa từng thấy trên thế giới. Nhưng giá vật phẩm đã bắt đầu tăng từ *trước năm 1905*. Thí dụ, giá lúa mì ở Nga *từ năm 1903* không giảm mà chỉ tăng, giá sản phẩm về thịt, sữa v.v. từ năm 1901 không giảm mà chỉ tăng.

Như thế tức là chỉ có đấu tranh bãi công thì công nhân mới đạt được kết quả là: tiền công *cũng* bắt đầu được tăng sau khi giá lúa mì và các vật phẩm khác tăng. Nếu tiền lương tăng chưa đủ mức, — mà điều này *ngay* tờ "Nước Nga" cũng công nhận — thì cần tiếp tục đòi tăng nữa.

"Sự thật", số 96,
ngày 21 tháng Tám 1912.
Ký tên: V.

Theo đúng bản đăng trên
báo "Sự thật"

PHÁI THỦ TIÊU VÀ "SỰ THỐNG NHẤT"⁵²

Ta không thể gọi số 7 báo "Tiếng nói Nê-va" vừa ra cách đây mấy hôm là cái gì khác hơn là một cơn loạn thần kinh. Gần 2 trang báo, đáng lẽ dành cho mục thời sự công nhân, thì lại chửi rủa thậm tệ tờ "Sự thật" và tờ "Ngôi sao Nê-va". Điều đáng buồn cười là việc chửi rủa như vậy lại được người ta tiến hành dưới chiêu bài "sự thống nhất" giai cấp công nhân, "sự thống nhất" trong cuộc vận động bầu cử.

Các ngài ạ, — chúng ta trả lời bọn thủ tiêu, — sự thống nhất của giai cấp công nhân là một nguyên tắc vĩ đại. Nhưng cũng thật là chuyện buồn cười nếu như bằng cách kêu gào về "sự thống nhất", các ngài muốn gán ghép cho giai cấp công nhân cương lĩnh và những ứng cử viên thuộc một nhóm gồm những tên trí thức tự do chủ nghĩa thuộc phái thủ tiêu.

Bằng những con số *chính xác*, tờ "Sự thật" đã chứng minh rằng "phái thủ tiêu là con số không trong phong trào công nhân; rằng nó chỉ mạnh trong giới trí thức tự do chủ nghĩa ("Sự thật", số 80, ngày 1 tháng Tám 1912)¹⁾. Giờ đây tờ "Tiếng nói Nê-va", số 7 ra ngày 17 tháng Tám, lại chửi rủa những bài đó của tờ "Sự thật", gọi đó là những "tiểu luận",

¹⁾ Xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 21, tr. 555 - 560.

"những bài theo kiểu Khle-xta-cốp"¹⁾ v.v.. Nhưng tờ "Tiếng nói Nê-va" thậm chí cũng không dám chối cãi một sự thật đơn giản là: trong vòng nửa năm, tờ "Sự thật" đã thu hút được 504 cuộc quyên góp tập thể của công nhân, còn các tờ báo của phái thủ tiêu thì chỉ được có tất cả 15 cuộc.

Từ đó người ta còn có thể rút ra kết luận nào khác hơn là kêu la, làm ồn ào, chửi rủa và hò hét về sự thống nhất, tất cả những cái đó chẳng qua chỉ là cách che đậy tình trạng cực kỳ bất lực và hoàn toàn bất lực của phái thủ tiêu trong giai cấp công nhân?

Dù tờ "Tiếng nói Nê-va" có chửi rủa chúng tôi bao nhiêu đi nữa, thì chúng tôi cũng vẫn sẽ bình tĩnh vạch ra cho công nhân thấy những sự thật không thể chối cãi. Chúng ta hãy thử xét những cuộc quyên góp được nêu lên trong tờ "Tiếng nói Nê-va", số 7, những cuộc quyên góp được tiến hành vào tháng Bảy và tháng Tám "để tăng cường tài chính cho tờ báo" (tức là — nói trắng ra — để phục hồi tờ báo của phái thủ tiêu đã phải tạm ngừng xuất bản do thiếu sự ủng hộ của quần chúng công nhân). Bản báo cáo về các cuộc quyên góp ấy cho ta thấy rằng có tất cả 52 cuộc với tổng số tiền là 827 rúp 11 cô-pếch. Trong số đó chỉ có hai cuộc quyên góp tập thể: một cuộc của "*nhóm khởi xướng Mát-xcơ-va*" — 35 rúp, một cuộc của "*nhóm những người bạn ở Pa-ri*" — 8 rúp 54 cô-pếch. Trong số còn lại là 50 lần quyên góp cá nhân, có 35 lần với số tiền là 708 rúp, tức là *tính trung bình thì chỉ hơn 20 rúp mỗi lần*.

Mặc cho tờ "Tiếng nói Nê-va" nổi giận và chửi rủa, sự thật vẫn là sự thật. Còn về việc "các nhóm khởi xướng" là những nhóm thủ tiêu *đã tách ra* khỏi đảng của giai cấp công nhân, thì ai mà chẳng biết. Thậm chí cả Plê-kha-nốp cũng đã công khai và thẳng thắn thừa nhận điều đó ngay từ hồi tháng Tư 1912.

¹⁾ Khoe khoang, khoác lác.

Nhóm thủ tiêu ly khai, dựa vào những sự quyên góp của các phần tử trí thức tư sản tự do chủ nghĩa, đã khôi phục tờ báo của mình để chống lại báo chí công nhân!! Thế mà cái nhóm ấy lại kêu gào về "sự thống nhất". Thế thì không cười sao được?

"*Sự thật*", số 99,
ngày 24 tháng Tám 1912

*Theo đúng bản đăng trên
báo "Sự thật"*

NÓI CHUYỆN VỀ "SỰ BÀI XÍCH NHỮNG NGƯỜI DÂN CHỦ - LẬP HIẾN"

Tờ "Sự thật" và "Ngôi sao Nê-va" đã phản đối kịch liệt, nhưng hoàn toàn thích đáng, những lời lẽ bản thủ của phái tự do mà các ngài Blan-cơ, Cô-rốp-ca, Cu-xcô-va và đồng bọn dùng để chống lại báo chí của công nhân.

Tuy nhiên, dầu những câu trả lời cho "các ngài tẩy chay giai cấp công nhân" có hay đến đâu chăng nữa, thì vẫn còn một vấn đề tối quan trọng, có tính nguyên tắc, cần phải xét đến. Các ngài Blan-cơ và Cu-xcô-va đã dùng những lời lẽ đối trá thô bỉ hòng làm lu mờ, lấp liếm vấn đề đó. Nhưng chúng ta không được để cho người ta làm lu mờ những vấn đề có tính nguyên tắc, mà cần phải bóc trần tất cả ý nghĩa của chúng, lôi ra từ trong đống những lời xuyên tạc, vu khống, chửi bới của Blan-cơ và Cu-xcô-va, gốc rễ của những sự bất đồng mà bất cứ một người công nhân giác ngộ nào cũng quan tâm đến.

Một trong những gốc rễ ấy có thể diễn đạt bằng những từ: "sự bài xích những người dân chủ - lập hiến". Hãy chú ý nghe những tiếng nói đơn độc, lẻ loi của bọn thủ tiêu, những lời nhận xét của công chúng không thật rõ ràng về mặt đảng phái, và các bạn sẽ thường thấy nếu không phải là lời chỉ trích báo "Sự thật" và "Ngôi sao Nê-va", thì cũng là sự lắc đầu không bằng lòng về việc "bài xích những người dân chủ - lập hiến" của chúng.

Chúng ta thử xét vấn đề có tính nguyên tắc về "sự bài xích những người dân chủ - lập hiến".

Hai điểm sau đây, trước tiên và chủ yếu, giải thích cho ta rõ vì sao người ta chỉ trích tờ "Sự thật" như vậy: 1) người ta không hiểu thực chất vấn đề về "hai và ba phe" trong cuộc vận động bầu cử và trong nền chính trị hiện nay nói chung; 2) không để ý đến những điều kiện đặc biệt ngày nay của báo chí mác-xít, của những tờ báo thuộc phái dân chủ công nhân.

Hãy bắt đầu từ vấn đề thứ nhất.

Phái tự do vẫn đứng trên cơ sở thuyết hai phe: phe *ủng hộ* hiến pháp và phe *chống* hiến pháp. Từ Mi-li-u-cốp đến I-dơ-gô-ép, từ Prô-cô-pô-vích đến M. M. Cô-va-lép-xki, tất cả bọn họ đều đồng ý như vậy. Và không nên quên rằng thuyết hai phe bắt nguồn một cách tất yếu từ *thực chất giai cấp* của toàn thể phái tự do ở nước ta.

Xét về mặt kinh tế, thực chất đó là gì? Thực chất đó là: đảng tự do chủ nghĩa là đảng của giai cấp tư sản, giai cấp này rất sợ phong trào quần chúng nông dân, và đối với phong trào công nhân họ lại càng sợ hơn nữa, vì rằng phong trào này có thể hạn chế (ngay bây giờ, trong một tương lai rất gần, không cần có sự thay đổi toàn bộ chế độ tư bản chủ nghĩa) quy mô và hình thức những đặc quyền, đặc lợi của giai cấp tư sản về phương diện *kinh tế*. Thế mà đặc quyền, đặc lợi của giai cấp tư sản về mặt kinh tế là sở hữu tư bản; ở Nga sở hữu tư bản này đem lại lợi nhuận gấp hai - ba lần so với ở châu Âu.

Để bảo vệ khoản siêu lợi nhuận "kiểu Nga" ấy thì không được để cho phe thứ ba đứng độc lập.

Thí dụ, giai cấp tư sản hoàn toàn có thể thống trị ngay cả với chế độ ngày lao động 8 giờ. Lúc đó sự thống trị ấy thậm chí còn triệt để hơn, thuần túy hơn, rộng rãi hơn, tự do hơn là với chế độ ngày lao động 10 - 11 giờ. Nhưng biện chứng của đấu tranh giai cấp là không bao giờ, — nếu

không tối ư cần thiết, nếu không cực kỳ cần thiết, — giai cấp tư sản lại thay chế độ ngày làm 10 giờ, một chế độ ổn thỏa, quen thuộc, mang lại nhiều lợi nhuận (ngồi không mà thu lợi) bằng chế độ ngày làm 8 giờ.

Điều vừa nói về ngày lao động 8 giờ cũng có liên quan cả đến Pháp viện chấp chính tối cao, cả đến quyền chiếm hữu ruộng đất của địa chủ và cả đến nhiều vấn đề khác nữa.

Giai cấp tư sản sẽ không từ bỏ các hình thức bóc lột ổn thỏa, thuận tiện, mang lại nhiều lợi nhuận, có tính chất cổ truyền ở Nga, để thay thế chúng *chứ* bằng các hình thức bóc lột kiểu châu Âu, *chứ* bằng các hình thức bóc lột kiểu dân chủ (vì rằng dân chủ *cũng* là một hình thức thống trị của giai cấp tư sản, — mong rằng điều này sẽ không làm phật lòng những hiệp sĩ nóng nảy của tờ "Lời giáo huấn"⁵³), chúng tôi xin nhắc lại: họ sẽ không từ bỏ nếu không tối ư cần thiết, cực kỳ cần thiết.

Sự cần thiết ấy chỉ có thể có được khi phong trào quần chúng đạt tới một hệ thống nhất định và một sức mạnh nhất định. Và giai cấp tư sản bảo vệ các quyền lợi kinh tế của mình, chống lại phong trào quần chúng như vậy, thì *có nghĩa là* họ chống lại tính độc lập của phe thứ ba.

Xét về mặt chính trị, thì thực chất giai cấp của phái tự do là gì? Là ở chỗ họ sợ phong trào của cũng các lực lượng xã hội ấy, vì rằng phong trào này có thể làm tổn hại đến những đặc quyền, đặc lợi về chính trị mà giai cấp tư sản quý trọng. Phái tự do sợ phái dân chủ hơn là sợ thế lực phản động. Điều ấy đã được chứng minh trong những năm 1905, 1906 và 1907.

Để bảo vệ các đặc quyền chính trị *ở mặt này hay mặt khác*, thì không được để cho phe thứ ba đứng độc lập, phải giữ *toàn bộ* phái đối lập đứng trên *một* lập trường và chỉ *một* lập trường duy nhất được thể hiện bằng công thức *ủng hộ* hay *chống lại* hiến pháp.

Công thức này thể hiện một lập trường *hoàn toàn* hợp hiến. Nó *không vượt ra* ngoài khuôn khổ những cải cách hợp hiến. Thực chất của công thức này đã được ông Grê-đê-xcun tinh cờ để lộ ra một cách rất rõ và rất đúng trong những lời tuyên bố của ông ta, mà tờ "Ngôn luận" đã lặp lại không chút thêm bớt, và tờ "Sự thật" đã đăng lại cách đây không lâu¹⁾.

Thực chất của công thức này là hoàn toàn theo tinh thần phái "Những cái móc", vì phái này không cần gì hơn ngoài điều đó, và thực ra họ cũng không tuyên truyền điều gì khác nữa. Phái "Những cái móc" tuyệt nhiên không chống hiến pháp, không chống lại những cải cách hợp hiến. Phái "Những cái móc" *"chứ"* chống lại phái dân chủ và những lời chỉ trích của phái này đối với mọi loại ảo tưởng hợp hiến.

Phái tự do Nga đã tỏ ra là bọn hoạt đầu chính trị khá "khéo léo", họ đã tự gọi mình là "dân chủ" nhằm chống lại phái dân chủ và bóp chết tính độc lập của phái này. Thủ thuật hành động thường dùng và quen thuộc của bất cứ giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa nào ở các nước tư bản chủ nghĩa đều là thế đấy: dùng chiêu bài dân chủ để lừa bịp quần chúng, nhằm *làm cho* họ *từ bỏ* lý luận thực sự dân chủ và hoạt động thực sự dân chủ.

Và kinh nghiệm tất cả các nước, trong đó kể cả nước Nga, đã chứng minh một cách hùng hồn rằng chỉ có sự hoạt động ấy mới có khả năng đem lại tiến bộ thực sự. Trong khi ấy phái tự do vì sợ phong trào dân chủ, vì mắc phải những lý luận theo tinh thần của phái "Những cái móc", tinh thần Grê-đê-xcun, nên tất yếu phải dẫn mình vào chỗ bất lực: sự bất lực của phái tự do Nga trong những năm 1861 - 1904, sự bất lực của phái tự do Đức trong những năm 1849 - 1912.

¹⁾ Xem tập này, tr. 29 - 31.

Phe thứ ba là phe dân chủ, nó hiểu rõ tính hạn chế của phái tự do, nó không mang tính chất nửa vời và tính chất mềm yếu của phái tự do, không dao động và không ngoảnh lại phía sau một cách sợ hãi, nó không thể hình thành và tồn tại nếu không có sự phê phán một cách có hệ thống, không ngừng và thường xuyên đối với phái tự do.

Khi người ta gọi một cách miệt thị hay hằn học sự phê phán ấy là "sự bài xích những người dân chủ - lập hiến", thì tức là người ta đã theo quan điểm của chính phái *tự do*, một cách có ý thức hoặc vô ý thức. Vì rằng trong thực tế *toàn bộ* sự phê phán Đảng dân chủ - lập hiến *cũng tức là* — nguyên chỉ căn cứ theo cách đặt vấn đề — sự phê phán bọn phản động, bọn phái hữu. Báo "Ngôi sao Nê-va" (số 12)¹⁾ đã nói một cách hoàn toàn đúng rằng cuộc bút chiến của chúng tôi với phái tự do thì "*sâu sắc hơn, phong phú hơn* so với cuộc đấu tranh chống phái hữu"^{*}.

Trong thực tế, ở Nga cứ một trăm tờ báo tự do chủ nghĩa thì chưa chắc đã có một tờ báo mác-xít; do đó bảo rằng chúng tôi đã "phóng đại" sự phê phán những người dân chủ - lập hiến, thì thật là buồn cười: chúng tôi chưa làm được một

* Tờ "Ngôn luận" cãi lại: nếu thực sự như vậy thì tại sao phái hữu lại trích dẫn một cách đồng tình báo "Sự thật" để chống lại báo "Ngôn luận"? Ở đây tờ "Ngôn luận" đã xuyên tạc: nếu phái hữu để cho tờ "Sự thật" được tự do hơn tờ "Ngôn luận" thì như thế sẽ là một lý do quan trọng chống lại những người dân chủ - xã hội. Nhưng mọi người đều biết rằng thực tế thì trái hẳn lại. Báo chí của chúng ta được hưởng tự do ít hơn hàng trăm lần so với tờ "Ngôn luận", chỗ đứng cũng mỏng manh hơn một nghìn lần và được hưởng sự bảo vệ của "hiến pháp" ít hơn hàng vạn lần. Bất kỳ người có hiểu biết nào cũng đều rõ là tờ "Nước Nga" và tờ "Thời mới" dùng tờ "Sự thật" để *giấu* tờ "Ngôn luận". Người ta bóp nghẹt tờ "*Sự thật*", còn tờ "Ngôn luận" chỉ bị cần nhằn và bị chửi bới thôi. Đó là "hai sự việc khác nhau xa".

¹⁾ Xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 21, tr. 460 - 462.

phần trăm cái điều cần phải làm để cho tâm trạng "đối lập chung" đang thịnh hành trong xã hội và trong nhân dân thay đổi thành một tâm trạng có xu hướng chống chủ nghĩa tự do, một tâm trạng dân chủ rõ ràng và có ý thức.

Không có "sự thay đổi" đó thì đã không có một cái gì và sẽ không thể có một cái gì có ý nghĩa và đáng giá ở nước Nga.

Những lời buộc tội hoặc chê cười miệt thị về "sự bài xích những người dân chủ - lập hiến" chỉ là *façon de parler*¹⁾, chỉ là cách đưa ra những quan điểm của phái tự do, và nếu là nói chuyện trước công nhân hoặc về công nhân thì đó chính là quan điểm của chính sách công nhân theo khuynh hướng của phái tự do.

Đứng trên quan điểm của phái thủ tiêu ít nhiều có tính chất nhất quán và chín chắn thì những lời buộc tội về "sự bài xích những người dân chủ - lập hiến" là điều thật dễ hiểu và *cần thiết*. Nó thể hiện rõ chính bản chất của phái thủ tiêu.

Hãy nhìn tổng quát quan điểm của phái thủ tiêu, hãy xét cái lô-gích bên trong của các quan điểm ấy, mối quan hệ và sự phụ thuộc lẫn nhau của từng luận điểm riêng biệt: "tự do lập hội" là một sự cải cách hợp hiến; "*sự tăng cường hoạt động* chính trị" bổ sung cho những cuộc bãi công kinh tế, chỉ có thể thôi; cương lĩnh vận động bầu cử với nội dung sâu xa thì bị xem là một "trò điên rồ"; nhiệm vụ được đề ra là đấu tranh cho sự tồn tại công khai của *đảng*, tức vẫn lại là một cải cách hợp hiến; chính quyền ở Nga đã được coi là chính quyền tư sản *rồi* (La-rin), giai cấp tư sản công thương đã được coi là giai cấp thống trị rồi; người ta nói với công nhân rằng bám chắc vào mâu thuẫn giữa chủ nghĩa chuyên chế và chủ nghĩa lập hiến thì cũng "đủ" rồi (Mác-tốp)⁵⁴.

¹⁾ — cách nói

Nhìn chung đây chính là *chủ nghĩa cải lương*, đây chính là hệ thống quan điểm của chính sách công nhân của phái tự do. Vấn đề chẳng có gì thay đổi nếu như ông A hay ông B *tự* cho mình là những người mác-xít, đồng thời lại bảo vệ những quan điểm ấy (*ở mặt này hay mặt khác*, vì phái thủ tiêu nằm trong "quá trình phát triển của những nhiệm vụ ngày càng lớn").

Vấn đề không phải ở ý định tốt đẹp của họ (của những ai có ý định tốt đẹp ấy) mà ở ý nghĩa khách quan của đường lối chính trị của họ, tức là ở chỗ đường lối ấy sẽ đưa đến cái gì, nó *cui prodest*, nó có lợi cho ai, trong thực tế dòng nước ấy làm quay chiếc cối xay nào.

Đây là sự bảo vệ quyền lợi công nhân *trên cơ sở* cuộc "đấu tranh" (hay cãi vã?) *của những người thuộc phái tự do* chống phái hữu, chứ không phải là cuộc đấu tranh *cho một cơ sở* dân chủ, chống phái tự do, nhằm làm cho phái hữu suy yếu. Phái thủ tiêu là những người ủng hộ công nhân, điều ấy không có ai nghi ngờ. Nhưng họ *hiểu* quyền lợi công nhân theo cách là bảo vệ quyền lợi ấy *trong khuôn khổ* cái nước Nga mà phái tự do hứa hẹn xây dựng, chứ không phải cái nước Nga mà *những người dân chủ, bất chấp* phái tự do, đã xây dựng ngày hôm qua và sẽ xây dựng ngày mai (đang xây dựng cả ngày hôm nay, theo cách làm mà người ta không thấy được).

Đây là mấu chốt của toàn bộ vấn đề. Hiện nay vẫn chưa có một nước Nga mới. Nước Nga ấy chưa được xây dựng. Liệu công nhân có cần phải xây cho mình một cái tổ ấm "giai cấp" (trong thực tế là phường hội) trong cái nước Nga mà Mi-li-u-cốp và Pu-ri-skê-vích đang xây dựng, hay là họ cần phải *tự* xây dựng theo kiểu của mình một nước Nga mới, hoàn toàn không có bọn Pu-ri-skê-vích và bất chấp bọn Mi-li-u-cốp.

Nước Nga mới này dầu sao cũng sẽ là nước Nga tư sản, nhưng giữa đường lối chính trị tư sản (trong vấn đề

ruộng đất và không phải là ruộng đất) của Xtô-lư-pin và đường lối chính trị *tư sản* của Tôn Dật-tiên có một "khoảng cách khá lớn".

Toàn bộ thực chất thời đại mà nước Nga ngày nay đang trải qua là sự xác định quy mô khoảng cách ấy.

"Bất chấp bọn Mi-li-u-cốp", — chúng tôi đã nói như vậy. Cái "bất chấp" ấy chính là "sự bài xích những người dân chủ - lập hiến". Do đó, không một chút sợ hãi cách dùng từ, chúng tôi đang và vẫn sẽ *"bài xích những người dân chủ - lập hiến" trên nguyên tắc* và không một phút nào chúng tôi quên những nhiệm vụ đặc biệt của giai cấp công nhân, chống cả Mi-li-u-cốp, cả những người như Tôn Dật-tiên.

Sự buộc tội về việc "bài xích những người dân chủ - lập hiến" chỉ là mưu toan (có ý thức hay vô ý thức, điều đó cũng đều như nhau) làm cho công nhân lê bước theo bọn Mi-li-u-cốp trong khi xây dựng nước Nga mới, chứ không lòi cuốn theo mình những tiểu Tôn Dật-tiên ở nước ta chống lại bọn Mi-li-u-cốp...

Chúng tôi còn phải nói vài lời về điểm thứ hai, là điểm mà những người nói về "sự bài xích những người dân chủ - lập hiến", thường bỏ quên.

Người ta nói: tại sao không phát triển một cách *chính diện* những quan điểm của mình? *Bút chiến* gay gắt để làm gì? Những người nói như vậy có lẽ lập luận như sau: chúng tôi không chống một đường lối đặc biệt, hoàn toàn khác biệt với đường lối của Đảng dân chủ - lập hiến, — chúng tôi không chống luận điểm ba phe, — chúng tôi chỉ chống việc "thay thế chính trị bằng cuộc bút chiến", nếu nói theo một danh từ sắc bén của một ông bạn của phái thủ tiêu⁵⁵.

Trả lời những người nói như vậy chẳng có gì khó khăn: thứ nhất, không thể phát triển những quan điểm mới bằng cách nào khác ngoài việc bút chiến (còn các quan điểm mác-xít thì mới cả về mặt thời gian xuất hiện, cả về phương diện phạm vi truyền bá rộng rãi so với những quan điểm

của phái tự do). Thứ hai, vũ đài hoạt động của hai tờ "Ngôi sao Nê-va" và "Sự thật" là vũ đài tuyên truyền chủ nghĩa Mác *chỉ thuần túy trên lĩnh vực lý luận*. Thật là sai lầm nếu cho rằng vũ đài ấy là một cái gì lớn hơn thế: vì đó *chỉ* là những điều "a, b, c..." sơ đẳng về lý luận, mở đầu về mặt lý luận, chỉ ra phương hướng công tác, chứ chưa phải là bản thân công tác.

Do "các điều kiện khách quan", nên những người mác-xít không thể đưa ra vũ đài đã nêu trên những kết luận thực tiễn của mình dưới một hình thức "chính diện". Vì vậy, việc khuếch đại ý nghĩa của vũ đài ấy là sai lầm kiểu *thủ tiêu chủ nghĩa*. Cái lớn nhất mà ở đây có thể thực hiện được là vạch ra *phương hướng*, và hơn nữa, *chỉ* là vạch ra dưới hình thức phê phán những người dân chủ - lập hiến.

Để *trêu tức* những người dân chủ - lập hiến, tờ "Thời mới" và tờ "Thứ dân"⁵⁶, đã mô tả sự việc như thế này: này các ngài dân chủ - lập hiến ơi, người ta đang *bài xích* các ngài đấy, và ngoài ra không có gì khác hơn. Tờ "Ngôn luận", do những nguyên nhân rất dễ hiểu, *làm ra vẻ* là thừa nhận cách "lý giải" như vậy. Bọn Cô-rốp-ca và Cu-xcô-va, người thì do quá ngu dốt, người thì do quá muốn làm "tay sai cho Đảng dân chủ - lập hiến", cũng đều làm ra vẻ như thế.

Nhưng bất cứ một người nào am hiểu chính trị cũng thấy rất rõ rằng quả thật, qua *mỗi một* điểm phê phán Đảng dân chủ - lập hiến, "sự bài xích những người dân chủ - lập hiến" mà những người mác-xít tiến hành đều đang chỉ ra cái *khuyh hướng* của một "phái đối lập" **khác**, nếu cho phép tôi được dùng cái danh từ không thích hợp ấy.

Khi người mác-xít "bài xích" người dân chủ - lập hiến về những lời lẽ "cầu xin" của Ca-ra-u-lốp, thì họ không thể phát triển được quan điểm chính diện của mình. Nhưng bất kỳ một người nào hiểu biết cũng đều thấy rõ rằng: đã là cầu xin thì dân chủ không thể là dân chủ được.

Khi người mác-xít "bài xích" người dân chủ - lập hiến về những lời phát biểu của Grê-đê-xcun, thì họ không thể phát triển quan điểm chính diện của mình được. Nhưng bất kỳ một người nào có hiểu biết đều thấy rõ rằng: dân chủ không thể là dân chủ được, nếu tán thành quan điểm của Grê-đê-xcun.

Khi người mác-xít... nhưng chúng tôi không bao giờ kể hết được, nếu chúng tôi muốn bằng cách ấy kể ra tất cả những vấn đề và những điểm mà chúng tôi "bài xích những người dân chủ - lập hiến". Chỉ cần hai thí dụ cũng đủ để giải thích được đầy đủ luận điểm của chúng tôi về điểm *thứ hai: những lời buộc tội về sự bài xích những người dân chủ - lập hiến chỉ là cách thể hiện một định kiến tầm thường, tai hại, xấu xa cho rằng một vũ đài nào đấy cũng là một vũ đài đầy đủ rồi*.

Tựu trung, chúng tôi vẫn sẽ là "những người bài xích những người dân chủ - lập hiến", chính là để đấu tranh chống cái định kiến tai hại ấy.

"Ngôi sao Nê-va", số 23,
ngày 26 tháng Tám 1912
Ký tên: K. X—i

Theo đúng bản đăng trên
báo "Ngôi sao Nê-va"

CÔNG NHÂN VÀ BÁO "SỰ THẬT"

Báo "Sự thật" đã sơ bộ tổng kết công tác nửa năm qua¹⁾.

Sự tổng kết này trước tiên và chủ yếu đã chứng minh rằng *chỉ* có nhờ sự nỗ lực của chính bản thân công nhân, *chỉ* có nhờ nhiệt tình hết sức mạnh mẽ của họ, quyết tâm và tinh thần ngoan cường hết sức cao của họ trong đấu tranh, *chỉ* có sau phong trào tháng Tư - tháng Năm, thì tờ báo "Sự thật" của công nhân ở Pê-téc-bua mới ra đời được.

Khi tổng kết, bước đầu tờ "Sự thật" chỉ hạn chế trong việc nêu lên số liệu về các nhóm công nhân đóng góp để ủng hộ tờ báo hàng ngày của họ. Những số liệu này vẽ ra trước mắt chúng ta chỉ *một phần nhỏ* sự ủng hộ của công nhân, qua số liệu ấy chưa thấy được trực tiếp sự ủng hộ quý giá hơn nhiều, khó khăn hơn nhiều, tức là sự ủng hộ về tinh thần, sự ủng hộ bằng cách tự bản thân tham gia, sự ủng hộ đối với đường lối của tờ báo, sự ủng hộ bằng cách cung cấp tài liệu, bằng cách thảo luận, phổ biến v.v..

Nhưng ngay cả những số liệu hạn chế mà tờ "Sự thật" có trong tay, cũng nêu được số lượng rất lớn các nhóm công nhân *trực tiếp* gắn bó với tờ báo. Chúng ta hãy nhìn tổng quát bản tổng kết:

¹⁾ Xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 21, tr. 545 - 563.

Số lượng các nhóm công nhân đóng góp cho báo "Sự thật"

Trong tháng Giêng.....	năm 1912	14
" Hai.....	"	18
" Ba	"	76
" Tư	"	227
" Năm	"	135
" Sáu	"	34
" Bảy	"	26
" Tám (tính đến ngày 19)	"	21
<i>Tổng cộng</i>		551

Tổng cộng có *năm trăm năm mươi một* nhóm công nhân đóng góp ủng hộ báo "Sự thật".

Nếu tổng kết cả hàng loạt các khoản quyên góp và đóng góp khác của công nhân thì cũng sẽ là một điều đáng chú ý. Trên tờ "Sự thật" chúng ta thường xuyên thấy đăng các bản tổng kê về những khoản đóng góp để ủng hộ cuộc bãi công này hoặc cuộc bãi công khác. Chúng ta thấy đăng các bản tổng kê về các cuộc quyên góp ủng hộ "những người bị khủng bố", "những nạn nhân ở Lê-na"; để giúp một số biên tập viên báo "Sự thật"; những khoản quyên góp để chi vào cuộc vận động bầu cử, vào việc giúp đỡ những người bị đói v.v. và v.v..

Do tính chất nhiều vẻ của các khoản quyên góp ấy, cho nên ở đây khó tổng kết hơn nhiều, và chúng tôi chưa thể nói được rằng bản thống kê liệu có thể đem lại một bức tranh thỏa đáng về hiện tượng ấy hay không. Nhưng dẫu sao thì người ta cũng thấy rõ là những khoản quyên góp nhiều vẻ ấy choán một mẫu rất đáng kể trong *đời sống của người công nhân*.

Khi xem xét các bản tổng kê về số tiền quyên góp của công nhân, *đồng thời* với những bức thư của công nhân, viên chức từ khắp các nơi trong nước Nga gửi đến, thì độc giả của báo "Sự thật" — mà những độc giả này thì phần nhiều sống riêng lẻ và tản mát do những điều kiện bèn

ngoài gian khổ của đời sống ở Nga — *phần nào* hình dung được việc những người vô sản làm nghề này hoặc nghề nọ, ở địa phương nào đó, đang đấu tranh như thế nào, và đang thức tỉnh như thế nào để bảo vệ lợi ích của phong trào dân chủ công nhân.

Trong báo "Sự thật", mục thời sự về sinh hoạt của công nhân chỉ vừa mới *bắt đầu* được tăng cường và củng cố. Không nghi ngờ gì nữa, sau này ngoài những bức thư tố giác những hiện tượng quá lạm ở công xưởng, những bức thư nói về sự thức tỉnh của tầng lớp vô sản mới, về những món tiền quyền góp cho sự nghiệp của công nhân trong một ngành nào đó, ngoài những bức thư ấy ra thì tờ báo công nhân sẽ còn nhận được cả những tin tức cho biết quan điểm và tâm trạng của công nhân, nói về cuộc vận động bầu cử, về việc bầu các đại biểu sơ tuyển công nhân, về những gì công nhân thường đọc được, về những vấn đề mà họ đặc biệt quan tâm v.v..

Tờ báo công nhân là diễn đàn của công nhân. Ở đây cần lần lượt nêu lên trước toàn nước Nga những vấn đề của đời sống công nhân nói chung và của phong trào dân chủ công nhân nói riêng. Công nhân Pê-téc-bua đã mở đầu. Nhờ sự tích cực của họ mà giai cấp vô sản Nga đã có được tờ báo công nhân hàng ngày đầu tiên sau những năm gian khổ đen tối. Chúng ta hãy tiếp tục sự nghiệp của họ, bằng cách đồng tâm ủng hộ, giúp đỡ và phát triển tờ báo công nhân của thủ đô — con chim én đầu tiên báo hiệu mùa xuân, khi mà toàn nước Nga sẽ có một mạng lưới các tổ chức công nhân cùng với các tờ báo công nhân.

Cái nước Nga đó, công nhân chúng ta sẽ còn *phải* xây dựng nên, và chúng ta *nhất định* sẽ *xây dựng* được.

"Sự thật", số 103,
ngày 29 tháng Tám 1912
Ký tên: Xt.

Theo đúng bản đăng
trên báo "Sự thật"

TRƯỚC KIA VÀ HIỆN NAY

Mười tám năm trước đây, vào năm 1894, phong trào công nhân ở Pê-téc-bua chỉ vừa mới phôi thai dưới dạng mới nhất, có tính chất quần chúng và được ánh sáng của học thuyết Mác soi rọi.

Vào những năm 70 của thế kỷ XIX, chỉ mới có một số rất ít thuộc tầng lớp bên trên trong giai cấp công nhân tham gia phong trào. Ngay từ hồi ấy, những người tiên tiến trong giai cấp ấy cũng đã tỏ ra là những nhà hoạt động vĩ đại của phong trào dân chủ công nhân, nhưng quần chúng thì vẫn chưa thức tỉnh. Chỉ đến đầu những năm 90 của thế kỷ XIX, thì *quần chúng* mới bắt đầu thức tỉnh, và đồng thời bắt đầu một thời kỳ mới và vẻ vang hơn trong lịch sử toàn bộ phong trào dân chủ ở Nga.

Tiếc thay, ở đây, trong sự đối chiếu nhỏ của mình, chúng tôi phải đóng khung ở một mặt của một trong những biểu hiện của phong trào công nhân, tức là của cuộc đấu tranh kinh tế và của những cuộc "tố giác" về kinh tế.

Hồi bấy giờ, tức là năm 1894, có hết sức ít nhóm công nhân tiên tiến; họ sôi nổi thảo luận kế hoạch tổ chức những cuộc tố giác ở công xưởng. Hồi đó những lời danh thếp của bản thân công nhân nói với các đồng chí mình và chỉ rõ những sự quá lạm khủng khiếp nhất của chính quyền tư bản, những lời ấy là hết sức hân hũu. Hướng hồ việc công khai nói về các hiện tượng đó thì lại càng không thể có được.

Nhưng quần chúng công nhân đang thức tỉnh thì đã thấu hiểu được những lời tố giác ở các công xưởng mà họ được nghe thấy, bất chấp mọi khó khăn và trở ngại. Đấu tranh bãi công phát triển, *sự kết hợp* giữa đấu tranh kinh tế của giai cấp công nhân với các hình thức đấu tranh khác cao hơn, cũng phát triển không gì ngăn lại được. Đội tiên phong của phong trào dân chủ ở Nga đang thức tỉnh, và qua *mười* năm đã hoàn toàn tỏ rõ lực lượng của mình. Chỉ có nhờ lực lượng đó mà ở Nga cái vỏ cũ đã bị nứt.

Đối với những ai còn nhớ những lời tố giác đầu tiên ở công xưởng mà những công nhân tiên tiến Pê-téc-bua đã nói với quần chúng năm 1894, đối với những người đó thì việc đối chiếu những lời tố giác đó với những lời tố giác ở công xưởng do báo "Sự thật" nêu lên, là một điều hết sức đáng chú ý và bổ ích. Một sự đối chiếu nhỏ như thế về một trong số những biểu hiện của cuộc đấu tranh của công nhân, chỉ rõ sự phát triển của *toàn bộ* quy mô cuộc đấu tranh đó, về bề rộng, về chiều sâu, về sức mạnh của nó v.v..

Hồi ấy chỉ có năm, sáu bản tố giác ở công xưởng được công nhân bí mật phân phát đi với số lượng vài chục bản.

Đến nay thì đã có được tờ "Sự thật", một tờ báo hàng ngày với số lượng hàng vạn bản, mỗi số của tờ báo ấy cung cấp mấy bản tố giác ở công xưởng có liên quan đến các lĩnh vực lao động rất khác nhau.

Hồi ấy chỉ có năm, sáu cái gọi là "tiểu tố". Những tiểu tố đó đã thảo luận — dĩ nhiên là bí mật — chế độ ở các công xưởng, với sự tham gia của một người trí thức mác-xít nào đó, và họ nêu lên nội dung của các mục cần được "công bố".

Đến nay đã có hàng trăm và hàng nghìn nhóm công nhân xuất hiện một cách tự phát, những nhóm này thảo luận về các nhu cầu thiết yếu của mình và tự mang những bức thư của mình, những lời tố giác, những lời

kêu gọi kháng cự và đoàn kết của mình, đến cho báo "Sự thật".

Chỉ trong có mười tám năm, thế mà từ những mầm mống đầu tiên, từ bước mới đầu hết sức rụt rè, công nhân đã tiến tới một phong trào *quần chúng* hiểu theo nghĩa chính xác nhất của từ đó.

Đáng tiếc là chúng tôi buộc phải hạn chế trong phạm vi *chỉ* so sánh những bản tố giác ở các công xưởng. Nhưng chỉ riêng những sự so sánh ấy cũng chỉ rõ rằng con đường đã qua thật vĩ đại biết bao và con đường đó dẫn đến đâu.

Mười tám năm là một khoảng thời gian không dài trong lịch sử của cả một giai cấp có sứ mạng hoàn thành nhiệm vụ hết sức vĩ đại, có ý nghĩa thế giới là giải phóng loài người.

Người ta đã đi qua một chặng lớn của con đường đó trong đêm tối. Ngày nay đã tìm ra đường đi rồi. Hãy tiến lên dũng cảm hơn nữa và nhất trí nhịp nhàng hơn nữa!

"Sự thật", số 104,
ngày 30 tháng Tám 1912

Theo đúng bản đăng
trên báo "Sự thật"

ĐẠI HỘI QUỐC TẾ CÁC QUAN TÒA

Hiện nay ở Viên đang có Đại hội quốc tế I các quan tòa và Đại hội XXXI các luật gia Đức.

Những bài diễn văn của các quan chức dự đại hội phần lớn chứa đựng một tinh thần cực kỳ phản động. Các ngài luật gia và quan tòa tư sản ấy đã mở cuộc tiến quân chống lại sự tham gia của nhân dân vào công việc xét xử.

Trong các nhà nước hiện thời, thường có hai hình thức chủ yếu của sự tham gia đó: 1) tòa án hội thẩm, là cơ quan chỉ phán tội; còn việc xử phạt và điều khiển phiên tòa thì do tòa án hoàng gia tiến hành; 2) tòa án các viên bồi thẩm, những viên bồi thẩm này, cũng giống "các đại biểu đẳng cấp" ở nước ta, tham gia ngang hàng với các quan tòa hoàng gia trong việc giải quyết *tất cả* các vấn đề.

Thế là các quan tòa "thông thái" ở các nước có hiến pháp đọc những bài diễn văn sấm sét phản đối mọi sự tham gia của các đại biểu nhân dân trong việc xét xử. Ông En-xne, một trong số đại biểu dự đại hội này, đã đả kích tòa án hội thẩm và tòa án các viên bồi thẩm, cho rằng các loại tòa án ấy dẫn đến tình trạng "vô chính phủ trong việc thi hành pháp luật"; ngược lại, ông ta bảo vệ chế độ *không thay thế* các quan tòa.

Về điểm này chúng tôi xin nêu rõ rằng ở đây người ta đã đưa ra yêu sách tự do chủ nghĩa thay cho yêu sách dân chủ, và để che đậy hành vi hoàn toàn từ bỏ dân chủ. Không

nghĩ ngờ gì nữa, sự tham gia của các đại biểu nhân dân trong việc xét xử là một nguyên tắc dân chủ. Việc áp dụng triệt để nguyên tắc này là ở chỗ, trước hết, việc bầu các viên hội thẩm không đặt trước một *điều kiện* nào, nghĩa là không có sự hạn chế nào đối với quyền bầu cử, như hạn chế về trình độ học vấn, tài sản, thời gian cư trú v.v..

Hiện nay do công nhân bị loại trừ, nên nhiều lúc đa số hội thẩm viên là những phần tử tiểu thị dân đặc biệt phản động. Bài thuốc chữa tình trạng quái ác đó là phát triển chế độ dân chủ lên đến hình thức triệt để và hoàn chỉnh của nó, chứ tuyệt nhiên không phải là từ bỏ dân chủ một cách hèn mạt. Như mọi người đều biết, ở tất cả các nước văn minh, chế độ nhân dân bầu ra quan tòa được thừa nhận là điều kiện thứ hai để cơ cấu tòa án được dân chủ hóa triệt để.

Còn chế độ không thay thế quan tòa mà bọn tư sản tự do chủ nghĩa nói chung, và bọn tự do ở Nga nói riêng, rất say sưa chủ trương thực hiện, thì đó chỉ là sự *phân chia* các đặc quyền đặc lợi thời trung cổ giữa bọn Pu-ri-skê-vích và bọn Mi-li-u-cốp, giữa bọn chủ nông nô và giai cấp tư sản. Trên *thực tế* không thể thực hiện hoàn toàn chế độ không thay thế, vả lại cũng thật là phi lý nếu bảo vệ chế độ ấy đối với trường hợp có những quan tòa vô tích sự, vô trách nhiệm và xấu xa. Ở thời trung cổ, việc bổ nhiệm quan tòa là hoàn toàn thuộc quyền bọn phong kiến và chế độ chuyên chế. Ngày nay, sau khi đã có được khả năng rất rộng rãi để trở thành các quan tòa, giai cấp tư sản đã *tự vệ* bằng "nguyên tắc không thay thế" để chống lại bọn phong kiến (bởi vì đa số các quan tòa được bổ nhiệm tất nhiên phải là những người xuất thân từ giai cấp tư sản, do chỗ đa số các luật gia "có học thức" đều thuộc giai cấp tư sản). Như vậy là khi tự vệ *chống bọn phong kiến*, thì giai cấp tư sản đồng thời cũng tự vệ *chống lại phái dân chủ* bằng cách bảo vệ chế độ bổ nhiệm quan tòa.

Tiếp nữa, cũng nên nêu ra những đoạn sau đây trong bài diễn văn của tiến sĩ Hin-xbéc, một quan tòa ở Đrét-đen. Ông ta ra công bản luận về một *nền tư pháp mang tính giai cấp*, nghĩa là về biểu hiện của sự áp bức giai cấp và đấu tranh giai cấp trong thủ tục tố tụng hiện thời.

Ông Hin-xbéc nói: "Ai nghĩ rằng sự tham gia của các đại biểu nhân dân trong việc xét xử, đã loại trừ nền tư pháp có tính giai cấp thì người đó lầm to..."

Thật là chí lý, thưa ngài quan tòa! Nói chung, dân chủ không xóa bỏ đấu tranh giai cấp, mà chỉ làm cho đấu tranh giai cấp trở nên có ý thức, tự do và công khai. Nhưng đấy không phải là lý do để phản đối dân chủ. Đấy là lý do chỉ rõ rằng phải triệt để phát triển dân chủ.

Vị quan tòa ở xứ Dắc-dên ấy (các quan tòa xứ Dắc-dên thì nổi tiếng ở Đức vì đã ra những bản án tàn ác đối với công nhân) nói tiếp: "... Không nghi ngờ gì nữa, thực tế đã có nền tư pháp mang tính giai cấp, nhưng hoàn toàn không phải hiểu theo ý của những người dân chủ - xã hội nói, không phải hiểu theo nghĩa là chuộng giàu khinh nghèo. Ngược hẳn lại, nền tư pháp mang tính giai cấp tồn tại chính là hiểu theo nghĩa trái hẳn lại. Tôi có gặp một trường hợp sau đây. Ba người chúng tôi, nghĩa là tôi và hai ủy viên bồi thẩm, tiến hành việc xét xử. Trong hai ủy viên đó thì một là người dân chủ - xã hội công khai, ủy viên thứ hai cũng đại thể như vậy. Bị can là một người bãi công, người này đã đánh một công nhân phá hoại bãi công ("một công nhân muốn làm việc", — đấy là nguyên văn câu nói của vị quan tòa xứ Dắc-dên đó), và vừa bóp cổ người này vừa kêu: "Bây giờ chúng tao tính chuyện với mày đây, tên khốn kiếp!"

Thông thường tội ấy bị xử từ 4 đến 6 tháng tù, và như thế là mức xử nhẹ nhất về những hành động rất dã man như vậy. Và tôi phải chật vật lắm mới đạt tới chỗ là bị can không được trắng án. Một ủy viên bồi thẩm, là người dân chủ - xã hội, đã nói với tôi rằng tôi không hiểu tâm lý của công nhân. Tôi trả lời ông ta rằng tôi rất hiểu tâm lý của người bị đánh..."

Các tờ báo ở Đức, khi dẫn ra bài diễn văn của ông quan tòa Hin-xbéc, đã chua thêm dưới đoạn này mấy chữ: "*Mọi*

người cười phá lên!" Các ngài luật gia và các quan tòa ấy đã cười rữ. Thú thực, nếu chúng tôi được nghe vị quan tòa xứ Dắc-dên ấy thì chúng tôi cũng phải thật sự bật cười.

Học thuyết về đấu tranh giai cấp là một vấn đề mà người ta còn có thể hình dung được những mưu toan bài bác nó theo kiểu học giả (có vẻ học giả). Nhưng chỉ cần xét vấn đề một cách thực tiễn, nhìn nhận những hiện tượng bình thường, có thực, là người ta thấy ngay rằng kẻ thù cuồng bạo nhất của học thuyết này có thể trở thành một nhà tuyên truyền lỗi lạc cho đấu tranh giai cấp, giống như ngài Hin-xbéc, quan tòa xứ Dắc-dên.

"*Sự thật*", số 104,
ngày 30 tháng Tám 1912
Ký tên: I. V.

Theo đúng bản đăng
trên báo "*Sự thật*"

Ở THỤY-SĨ

Trong báo "Sự thật", số 63, ngày 12 tháng Bảy, chúng tôi đã kể cho bạn đọc về cuộc tổng bãi công ở Xuy-rích ngày 29 tháng Sáu (ngày 12 tháng Bảy, theo lịch mới)¹⁾. Chúng tôi xin nhắc lại rằng cuộc bãi công này được tiến hành *trái với ý* của lãnh tụ các tổ chức chính trị. Cuộc họp của 425 đại biểu tất cả các tổ chức công nhân ở Xuy-rích tán thành bãi công, đã la ó: "Nhục nhã!" để đáp lại lời tuyên bố của công nhân ngành in phản đối bãi công.

Hiện nay báo chí có đăng những tài liệu bóc trần chủ nghĩa cơ hội đó.

Sự thật là các lãnh tụ chính trị của công nhân Thụy-sĩ, trong khi thực hành chủ nghĩa cơ hội của mình, đã đi tới chỗ trực tiếp *phản bội đảng*. Các cơ quan báo chí công nhân ưu tú ở Thụy-sĩ và ở Đức đã gọi hành vi của những người dân chủ - xã hội Xuy-rích làm ủy viên tòa thị chính, chính là bằng những lời nặng nề, nhưng chính đáng, như thế. *Để bảo vệ bọn tư bản*, tòa thị chính Xuy-rích đã cấm các đội tuần tra bãi công (và khi ấy công nhân đã quyết định phản đối bằng một cuộc tổng bãi công một ngày).

Ở tòa thị chính Xuy-rích có 9 ủy viên, trong đó có 4 ủy viên là người dân chủ - xã hội: E-ri-xman, Pơ-phluy-gơ, Phô-ghen-dan-gơ, Cli-ô-ti.

¹⁾ Xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 21, tr. 508 - 511.

Và đến nay thì người ta biết rõ là quyết định cấm các đội tuần tra bãi công đã được tòa thị chính *nhất trí* thông qua, nghĩa là E-ri-xman và 3 người dân chủ - xã hội đồng sự của y đã biểu quyết *tán thành* quyết định ấy!!! Chính phủ bang Xuy-rích đã đòi tòa thị chính cấm các đội tuần tra bãi công *nói chung*, nhưng bốn vị trưởng phụ sáng suốt nọ, nghĩa là 4 vị dân chủ - xã hội Xuy-rích, thì lại đưa ra một kiến nghị "*thỏa hiệp*" là chỉ cấm các đội tuần tra bãi công ở vùng kế cận hai xưởng cơ khí mà tại đó công nhân đã đình công.

Tất nhiên, trên thực tế, một sự ngăn cấm có tính chất bộ phận đối với các đội tuần tra bãi công thì chính lại là điều mà giai cấp tư sản đòi hỏi, cho nên kiến nghị của "những người dân chủ - xã hội" (?) đã được đa số các ủy viên tư sản trong tòa thị chính chấp nhận!

Như thế vẫn chưa đủ. Vừa qua tòa thị chính Xuy-rích có công bố bài tường thuật về các sự kiện có liên quan đến cuộc tổng bãi công. Để trả thù cuộc tổng bãi công đó, bọn tư bản đã tuyên bố giãn thợ 3 ngày. Với sự tham dự của *tất cả bốn* ủy viên dân chủ - xã hội, tòa thị chính Xuy-rích đã *nhất trí* quyết định *gọi quân đội* đến trợ lực cho cảnh sát để duy trì trật tự.

Nhưng như vậy cũng vẫn chưa phải đã hết. Tòa thị chính Xuy-rích của bọn tư sản đã ra sức truy nã hàng loạt công nhân, viên chức tại các xí nghiệp trong thành phố, vì những người này đã tham gia bãi công. Tòa thị chính đã thải 13 công nhân, 116 công nhân khác bị những hình phạt kỷ luật (hạ chức, giảm lương). Những quyết định này cũng được tòa thị chính *nhất trí* thông qua có sự tham gia của E-ri-xman và hai đồng sự của y.

Chỉ có thể gọi hành vi của E-ri-xman và đồng bọn là sự phản bội đảng.

Không lấy gì làm lạ là ở Thụy-sĩ những phần tử công đoàn chủ nghĩa - vô chính phủ thường thu được kết quả nào

đó khi họ có dịp phê phán trước quần chúng công nhân một đảng xã hội chủ nghĩa dung nạp trong hàng ngũ của mình những bọn cơ hội chủ nghĩa phản bội loại như thế. Sở dĩ sự phản bội của E-ri-xman và đồng bọn có một ý nghĩa quốc tế to lớn chính là vì sự phản bội ấy chỉ rõ cho chúng ta thấy nguy cơ tan rã *bên trong* là *từ đâu đến* và nguy hiểm *như thế nào* cho phong trào công nhân.

E-ri-xman và đồng bọn hoàn toàn không phải là loại người đào ngũ thông thường đã bỏ chạy sang phía kẻ thù, đây chỉ là những phần tử tiểu tư sản thích yên ổn, những phần tử cơ hội chủ nghĩa đã quen với các "cải cách" vụn vặt kiểu nghị viện, đầu óc bị đè nặng bởi những ảo tưởng dân chủ - lập hiến. Khi xảy ra giờ phút gay cấn của cuộc đấu tranh giai cấp thì những ảo tưởng về hiến "chế" và "nền cộng hòa dân chủ" bị tiêu tan như mây khói, và những con người tâm thường đó — những kẻ giữ chức ủy viên dân chủ - xã hội trong tòa thị chính đâm ra hoang mang và rơi vào vũng lầy.

Qua thí dụ đáng buồn đó, những công nhân giác ngộ có thể nhận thức rõ rằng chủ nghĩa cơ hội mà lan tràn trong đảng công nhân thì *tất sẽ phải* dẫn đến đâu.

"*Sự thật*", số 105,
ngày 31 tháng Tám 1912
Ký tên: P. P.

Theo đúng bản đăng
trên báo "*Sự thật*"

GỚI TU HÀNH VÀ CHÍNH TRỊ

Như mọi người đều biết, hiện nay người ta hết sức cố gắng để *phát động* toàn thế giới tu hành trong cuộc bầu cử Đu-ma nhà nước IV và tổ chức họ thành một lực lượng thuần túy trắng đen.

Điều hết sức bổ ích là nhận rõ rằng *toàn thế* giai cấp tư sản Nga, — cả phái cầm quyền tức phái tháng Mười, lẫn phái đối lập, tức phái dân chủ - lập hiến, — đều đang tích cực và công phần vạch trần những kế hoạch đó của chính phủ và lên án những kế hoạch đó.

Gới thương nhân Nga và tầng lớp địa chủ tự do chủ nghĩa Nga (chính xác hơn, có lẽ phải gọi là: tỏ ra theo xu hướng tự do) đều lo sợ việc tăng cường cái chính phủ vô trách nhiệm có ý muốn "kiếm" phiếu của các vị cha cố ngoan ngoãn. Lẽ tất nhiên, so với phái tự do thì phái dân chủ còn tỏ ra đối lập (đây là nói nhẹ nhàng và chưa chính xác) một cách kiên quyết hơn nhiều về điểm này.

Trên báo "*Sự thật*", chúng tôi đã chỉ rõ cách đặt vấn đề phi dân chủ của phái tự do đối với vấn đề giới tu hành; phái tự do hoặc là trực tiếp bảo vệ thuyết cực kỳ phản động là thuyết giới tăng lữ "không được can thiệp" vào chính trị, hoặc là cam chịu thuyết này¹⁾.

¹⁾ Xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 21, tr. 598 - 599.

Người dân chủ tuyệt đối chống lại bất kỳ một sự *xuyên tạc* nhỏ nào đối với quyền bầu cử và cuộc bầu cử, nhưng người dân chủ hoàn toàn *tán thành* việc trực tiếp và công khai lôi cuốn quần chúng rộng rãi nhất trong mọi tầng lớp tu hành để họ tham gia chính trị. Chủ trương không để giới tu hành tham gia đấu tranh chính trị là một sự giả dối cực kỳ tai hại. Thực ra giới tu hành *luôn luôn* tham gia chính trị một cách che đậy, và việc giới tu hành chuyển sang công khai tham gia chính trị thì chỉ có lợi cho nhân dân.

Về vấn đề này, điều hết sức đáng chú ý là bài báo của giáo chủ cự giáo là Mi-kha-in, đã được đăng gần đây trên tờ "Ngôn luận". Quan điểm của nhà trước tác này rất ngây thơ: chẳng hạn, ông ta tưởng tượng ra rằng "nước Nga (chúng ta) không có chủ nghĩa tăng lữ", rằng trước cách mạng thì công việc của nó (của giới tu hành) chỉ là thờ chúa v.v..

Nhưng điều đáng chú ý là sự đánh giá thực tế của nhân vật này — một người rõ ràng là am hiểu nhiều — về các sự biến.

Vị giáo chủ Mi-kha-in viết: "... Đối với tôi, điều không còn tranh cãi gì nữa là: thắng lợi của cuộc bầu cử sẽ không phải là thắng lợi của giới tăng lữ. Giới tăng lữ đã liên kết lại, dù là miễn cưỡng, và trong khi đó, dĩ nhiên là họ bị xúc phạm bởi sự chuyên chế ấy đối với lá phiếu của họ, và đối với lương tâm của họ. Họ thấy mình đứng giữa hai lực lượng... Và do đó tất nhiên có sự chuyển biến, có tình trạng khủng hoảng và việc quay trở lại liên minh với nhân dân một cách tự nhiên. Nếu trào lưu tăng lữ và trào lưu phản động... được củng cố và tự mình trưởng thành kịp thời, thì có thể đã không xảy ra tình hình đó. Ngày nay, khi đã chuyển mình, tuy vẫn còn những dư âm của sự bối rối trước kia, giới tu hành sẽ tiếp tục lịch sử của mình. Và chủ nghĩa dân chủ của giới tu hành sẽ là giai đoạn tất yếu và cuối cùng của lịch sử đó, là giai đoạn gắn liền với việc đấu tranh cho mình của giới tu hành".

Trên thực tế, vấn đề không phải là "sự quay trở lại liên minh một cách tự nhiên", như tác giả đã nghĩ một

cách ngây thơ, mà vấn đề là sự phân bố lực lượng giữa các giai cấp đang đấu tranh. Nhờ sự lôi cuốn giới tu hành tham gia chính trị, nhất định sự phân bố lực lượng như vậy sẽ rõ ràng hơn, rộng hơn và có ý thức hơn.

Và cũng nên hết sức chú ý đến sự thật là: những nhà quan sát am hiểu đều thừa nhận sự có mặt, sức sống và sức mạnh của những "dư âm của sự bối rối trước kia", thậm chí ở một tầng lớp xã hội như giới tu hành ở nước Nga.

"*Sự thật*", số 106,
ngày 1 tháng Chín 1912
Ký tên: I. V.

Theo đúng bản đăng
trên báo "*Sự thật*"

LẠI MỘT CUỘC TIẾN QUÂN CHỐNG PHÁI DÂN CHỦ

Văn tập "Những cái mốc", — một văn tập nổi tiếng ô danh và có ảnh hưởng lớn trong giới tư sản tự do chủ nghĩa, một giới xã hội đầy dẫy những xu hướng phản bội, — đã gây nên một sự phản đối và đánh giá trong phe dân chủ, nhưng sự phản đối ấy chưa thật mạnh và sự đánh giá ấy chưa thật sâu sắc.

Sở dĩ như vậy một phần là do thời kỳ văn tập "Những cái mốc" gây được ảnh hưởng lại trùng với thời kỳ báo chí "công khai" của phái dân chủ hầu như hoàn toàn bị bóp nghẹt.

Đến nay trong tờ "Tư tưởng Nga"⁵⁷ (số ra tháng Tám), ngài Sê-pê-tép lại cho tái bản "chủ nghĩa "Những cái mốc"". Điều này là hoàn toàn tự nhiên đối với cơ quan ngôn luận của phái "Những cái mốc", một cơ quan do ông P. B. Xơ-ru-vê, thủ lĩnh những kẻ phản bội, làm chủ biên. Nhưng đối với phe dân chủ, đặc biệt là phe dân chủ công nhân, cũng sẽ là điều tự nhiên, nếu hiện nay phái dân chủ gỡ lại được dù là một phần nhỏ những cái mà nó chưa thanh toán được với phái "Những cái mốc".

I

Ông Sê-pê-tép đã dùng hình thức một bức thư khiêm tốn là "Bức thư từ Pa-ri" để nói về người Nga ở Pa-ri.

Nhưng đằng sau cái hình thức khiêm tốn ấy, thực tế người ta lại thấy một sự "bình luận" rất rõ ràng về cuộc cách mạng Nga 1905 và về phái dân chủ Nga.

Phần tử thuộc phái "Những cái mốc" đó viết: "Mọi người còn nhớ cái năm 1905 đây lo âu (thế kia đây! đây lo âu *đối với ai*, thưa ngài tự do chủ nghĩa đáng kính?), không yên ổn và rất hỗn loạn..."

"Không yên ổn và rất hỗn loạn"! Hẳn lòng dạ con người đó như bản biết bao thì mới có thể viết ra được những lời như vậy. Ở Đức, những kẻ thù địch với cuộc cách mạng 1848 đã gọi năm ấy là năm "cuồng loạn". Một phần tử dân chủ - lập hiến Nga trên tờ báo "Tư tưởng Nga" cũng đã nói lên cùng một ý nghĩ đó, hay nói đúng hơn, cùng một nỗi hoảng hốt ngu ngốc và bỉ ổi ấy.

Để đối chọi lại ông ta, chúng tôi chỉ xin đưa ra rất ít những sự việc có tính chất khách quan nhất và "khiêm tốn" nhất. Trong năm ấy, tiền lương của công nhân đã tăng lên hơn bao giờ hết. Giá thuê đất tụt xuống. Mọi hình thức liên hợp của công nhân — thậm chí của cả tầng lớp bồi bếp — đã phát triển có kết quả chưa từng thấy. Nhân dân, quần chúng, đám đông, "những tầng lớp dưới" đã đọc hàng triệu sách báo giá rẻ viết về các đề tài chính trị; họ đọc ham mê tới mức chưa từng thấy từ trước đến nay ở Nga.

Từ thời xa xưa, Nê-cra-xốp đã thốt lên:

... Bao giờ cho đến cái thời
(Hãy mau chóng tới đi thôi!)
Bản dân thiên hạ sẽ thôi mua sách của Bli-u-khơ
Hay của một ông quý phái ngu độn nào đó
Mà nhân dân sẽ mua sách của Bê-lin-xki và Gô-gôn⁵⁸.

Cái "thời" ấy, cái "thời" mà một nhà dân chủ Nga già hằng mong ước, đã đến rồi. Giới thương nhân thôi không buôn lúa đại mạch nữa, họ đã bắt đầu buôn một thứ hàng có lời hơn, đó là những cuốn sách dân chủ giá rẻ. Sách dân

chủ đã trở thành một thứ hàng bán *ngoài chợ*. Những sách báo mới bán ngoài chợ đó thường thấm nhuần những tư tưởng của Bê-lin-xki và Gô-gôn, những tư tưởng đã từng làm cho Nê-cra-xốp — cũng như mọi người lương thiện ở Nga — trân trọng hai nhà văn đó...

... Thật là đáng "lo âu" biết bao! — đấy là tiếng than vãn của tên tự do chủ nghĩa tưởng mình là có học thức — nhưng thực tế lại là kẻ bản thủ, ghê tởm, béo bự, tự mãn — khi *trên thực tế* thấy việc đám "dân chúng" đó ra chợ mua về... bức thư của Bê-lin-xki gửi Gô-gôn.

Và nói cho đúng thì đây chính là cái bức thư có tính chất "trí thức" — văn tập "Những cái móc" tuyên bố như vậy trong tiếng vỗ tay vang dội của những tên Rô-da-nốp thuộc phái "Thời mới" và An-tô-ni - Vô-lun-xki.

Anh chàng dân chủ trong phái dân túy ưu tú sẽ nói: "Thật là một cảnh tượng ô nhục!". Nhưng chúng ta sẽ nói thêm: "Một cảnh tượng đáng suy nghĩ!". Cảnh tượng ấy đã hết sức thức tỉnh những ai vẫn tỏ ra *đả cảm* trong khi xem xét các vấn đề về nền dân chủ, cảnh tượng ấy đã hết sức *tôi luyện* tất cả những phần tử đầy sức sống và cường tráng của phái dân chủ, và thẳng tay quét sạch những ảo tưởng mục rữa, quý tộc và ươn hèn!

Thất vọng về chủ nghĩa tự do là một điều rất bổ ích cho những ai trước kia đã mải mê đắm đuối với chủ nghĩa đó. Ai muốn nhớ lại chuyện cũ của chủ nghĩa tự do Nga thì người ấy chỉ cần thông qua thái độ tên tự do chủ nghĩa Ca-vê-lin đối với nhà dân chủ Tséc-nư-sép-xki, là sẽ thấy cái nguyên hình hết sức chính xác về thái độ của *Đảng* dân chủ - lập hiến của những tên tư sản tự do chủ nghĩa đối với *phong trào* dân chủ của *quần chúng* ở Nga. Giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa ở Nga đã "thấy rõ mình", hay nói đúng hơn, đã tìm thấy cái đuôi của mình. Phải chăng đã đến lúc phái dân chủ ở Nga phải tìm thấy bộ phận đầu não của mình?

Người ta đặc biệt không thể chịu nổi khi nhìn thấy những kẻ như Sê-pê-tép, Xtơ-ru-vê, Grê-đê-xcun, I-dơ-gô-ép và những bọn đồng đảng khác thuộc Đảng dân chủ - lập hiến bầu áo Nê-cra-xốp, Sê-đrin v.v.. Do bản thân yếu mềm, nên Nê-cra-xốp đã ngã nghiêng giữa Tséc-nư-sép-xki và bọn tự do, nhưng tất cả cảm tình của Nê-cra-xốp đều dành cho Tséc-nư-sép-xki. Cũng vì sự yếu mềm đó của bản thân mà Nê-cra-xốp đã mắc lỗi lầm là đã từng có những âm điệu xu nịnh kiểu tự do chủ nghĩa, nhưng bản thân ông đã đau xót khóc than những "lỗi lầm" của mình và *hối hận công khai* về những lỗi lầm đó:

Ta không buồn tiếng đàn của dòng thơ
Nhưng có lúc vì số mệnh cưỡng ép
Bàn tay ta đã gây lên *tiếng đàn lâm lạc*..

"*Tiếng đàn lâm lạc*" — đấy là từ mà bản thân Nê-cra-xốp đã dùng để gọi những lỗi lầm của mình, tức là những lời xu nịnh tự do chủ nghĩa. Còn Sê-đrin thì đã giễu bọn tự do chủ nghĩa một cách không thương xót và luôn luôn phỉ báng chúng bằng cái công thức: "thích nghi với sự đê tiện"⁵⁹.

Cái công thức ấy thật đã lỗi thời biết bao nếu đem áp dụng nó vào bọn Sê-pê-tép, Grê-đê-xcun và những phần tử khác thuộc phái "Những cái móc"! Bây giờ vấn đề hoàn toàn không phải là ở chỗ các ngài ấy *thích nghi* với sự đê tiện. Hoàn toàn không phải thế! Bản thân họ đã chủ động, theo kiểu của mình, xuất phát từ thuyết Can-tơ mới⁶⁰ và những thuyết thịnh hành khác "kiểu châu Âu", mà xây dựng nên học thuyết *riêng của mình* về "sự đê tiện".

* Có thể có người sẽ phản đối rằng Grê-đê-xcun, cũng như Mi-li-u-cốp và phe cánh, đều đã *tranh luận* với phái "Những cái móc". Đúng, nhưng đồng thời họ *vẫn* là những người thuộc phái "Những cái móc". Cũng cần tham khảo báo "Sự thật", số 85¹⁾.

¹⁾ Xem tập này, tr. 29 - 31.

II

Ông Sê-pê-tép viết: "cái năm 1905 rất hỗn loạn". "Tất cả đều đảo lộn và rối mù trong cái tình trạng hỗn loạn và rối bời chung".

Về cả điểm này nữa, chúng tôi cũng chỉ có thể đưa ra trình bày một số ý kiến phản đối về mặt lý luận. Chúng tôi cho rằng khi xét các sự kiện lịch sử thì phải căn cứ vào các phong trào của *quần chúng* và của các giai cấp nói chung, chứ không phải căn cứ vào tâm trạng của các cá nhân và các nhóm riêng lẻ.

Đại đa số quần chúng nhân dân nước Nga là nông dân và công nhân. Lấy gì làm căn cứ để cho rằng có tình trạng "hỗn loạn và rối bời chung" trong quần chúng nhân dân đó? Hoàn toàn ngược lại, những sự thật khách quan đã chứng minh một cách không thể chối cãi được rằng chính trong quần chúng nhân dân đã diễn ra một sự chính đốn rộng rãi và có hiệu quả chưa từng thấy, chấm dứt *vĩnh viễn* "tình trạng hỗn loạn và rối bời".

Trước đây, trong tầng lớp "bình dân" đúng là đã có "sự hỗn loạn và xáo trộn" giữa các phân tử khiếp đảm vì chế độ gia trưởng và những phân tử dân chủ, một sự hỗn loạn và xáo trộn diễn ra trong tình trạng "rối bời chung". Điều đó đã được chứng thực qua các sự kiện khách quan, như việc hình thành chính sách Du-ba-tốp và "vụ Ga-pôn".

Chính là năm 1905 đã *vĩnh viễn* chấm dứt tình trạng "rối bời" đó. Trong lịch sử của nước Nga chưa có thời kỳ nào mà trong đó những quan hệ rối bời gây nên bởi tình trạng trì trệ bao thế kỷ và bởi những tàn tích dai dẳng của chế độ nông nô — được *gỡ ra* một cách hoàn toàn rõ ràng, không phải trên lời nói mà là bằng hành động. Chưa có một thời kỳ nào trong đó lại có một sự rõ ràng, "rành rọt" trong việc phân ranh giới giữa *các giai cấp*, trong việc *quần chúng* nhân dân xác định vị trí của mình, trong việc kiểm tra những học

thuyết và cương lĩnh của đám "trí thức" thông qua *hoạt động* của hàng triệu người.

Làm sao mà những sự kiện lịch sử không thể chối cãi được ấy lại bị hết sức xuyên tạc trong óc nhà văn tự do chủ nghĩa có học thức ấy trong tờ "Tư tưởng Nga"? Nguyên nhân rất đơn giản: phân tử thuộc phái "Những cái mốc" này muốn gán ép nhân dân chấp nhận tâm trạng chủ quan của mình. Bản thân ông ta và cả nhóm của ông ta, — tức là cái đám trí thức tự do chủ nghĩa - tư sản, — vào thời kỳ đó đã ở trong tình trạng đặc biệt "rối bời" và "rất hỗn loạn". Và phân tử tự do chủ nghĩa ấy đã đổ vấy cho người khác, trút lên đầu *quần chúng* sự bất mãn của mình, một sự bất mãn phát sinh tự nhiên do tình trạng rối bời đó và do việc quần chúng vạch trần tất cả tính chất vô dụng của chủ nghĩa tự do.

Thật vậy, chẳng phải là tháng Sáu năm 1905, bọn tự do chủ nghĩa đã ở trong một tình trạng rối bời, đó sao? Chẳng phải chúng lâm vào tình trạng như vậy là gì, sau ngày 6 tháng Tám, khi mà chúng kêu gọi tham gia Đu-ma Bu-lư-ghin, nhưng *thực tế* thì nhân dân bỏ qua Đu-ma và tiến xa hơn Đu-ma? Hay là như hồi tháng Mười 1905 cũng vậy, khi mà bọn tự do chủ nghĩa đã phải "khúm núm chạy theo" và tuyên bố bãi công là "quang vinh", tuy rằng mới ngày hôm qua chúng còn đấu tranh chống lại bãi công. Hay là như hồi tháng Mười một 1905 cũng vậy, khi mà tất cả sự bất lực thảm hại của chủ nghĩa tự do đã bộc lộ ra ngoài bằng một sự kiện rất nổi bật là việc Xto-ru-vê đến yết kiến Vít-te.

Nếu phân tử thuộc phái "Những cái mốc" Sê-pê-tép chịu khó đọc cuốn sách của một phân tử thuộc phái "Những cái mốc" khác là I-dơ-gô-ép viết về Xto-lư-pin, thì Sê-pê-tép sẽ thấy I-dơ-gô-ép *buộc phải* thừa nhận "tình trạng rối bời" đó của bọn dân chủ - lập hiến, là những kẻ "đứng giữa hai bên" trong Đu-ma nhà nước I và II⁶¹. Và "tình trạng rối

bồi" và sự bất lực của chủ nghĩa tự do là điều không tránh khỏi, bởi vì chúng không có chỗ dựa *rộng rãi* trong giai cấp tư sản ở bên trên cũng như trong giai cấp nông dân ở bên dưới.

Những nghị luận của ông Sê-pê-tép về lịch sử cách mạng Nga đã được kết thúc bằng những lời châu ngọc dưới đây:

"Nói chung, tất cả sự hỗn độn này không kéo dài lắm. Dần dần giới cầm quyền thoát ra khỏi cơn lo sợ gần như là hoảng hốt của họ, và sau khi rút ra được cái kết luận giản đơn là một đại đội lính tốt còn có hiệu lực hơn tất cả những lời hô hào cách mạng cộng lại, thì người ta đã phải những "đội thảo phạt" và đã sử dụng vũ khí liên thanh làm pháp luật. Kết quả vượt quá mức dự định. Chỉ trong có 2 - 3 năm mà cách mạng đã bị tiêu diệt và bị trừ khử, đến mức độ là có nơi một số cơ quan an ninh buộc phải giả tạo ra nó..."

Nếu đối với những nghị luận trước của tác giả, chúng tôi còn có thể đưa ra dù chỉ một số lời bình luận về mặt lý luận, thì bây giờ chúng tôi không thể làm điều đó được nữa. Chúng tôi buộc phải đóng khung ở cái việc trưng những nghị luận trừu tượng ấy lên thật chắc và thật cao để người ta có thể nhìn thấy được từ xa và lâu hơn...

Tuy vậy, chúng tôi còn có thể hỏi độc giả điều sau đây: có gì là ngạc nhiên khi tờ báo của phái tháng Mười "Tiếng nói Mát-xcơ-va" cùng với tờ "Thời mới" của bọn dân tộc chủ nghĩa phản trắc, đã trích dẫn lời Sê-pê-tép với một nỗi mừng rỡ đến ghen ngào? Thật vậy, đâu là điểm khác nhau giữa sự đánh giá có tính chất "lịch sử" của văn tập "dân chủ - lập hiến" và sự đánh giá của hai tờ báo kể trên?

III

Chiếm nhiều chỗ nhất trong bài của ông Sê-pê-tép là những ký sự kể về sinh hoạt của những người lưu vong. Để tìm ra cái tương tự với những ký sự đó thì ta phải khai quật tờ "Truyền tin nước Nga"⁶² thuộc thời Cát-cốp và lấy

từ đó ra những thiên tiểu thuyết miêu tả những vị thủ lĩnh cao thượng của giới quý tộc, những người mu-gích hiền từ và mẫn nguyện, những bọn đầu cẳng, những bọn vô lại và những quái vật cách mạng đầy lòng bất mãn.

Ông Sê-pê-tép đã quan sát (nếu đúng là đã quan sát) Pa-ri bằng con mắt của kẻ tiểu thị dân căm tức phái dân chủ, một kẻ coi việc xuất hiện ở Nga một cuốn sách dân chủ bán rộng rãi đầu tiên chỉ thuần túy là một "tình trạng đáng lo ngại mà thôi".

Ai cũng biết là khi ở nước ngoài thì mỗi người đều thấy cái điều mình muốn thấy. Nói một cách khác: trong hoàn cảnh mới thì mỗi người đều thấy rõ *bản thân mình*. Khi ở nước ngoài thì tên Trăm đen thấy bọn địa chủ, tướng tá và các nhà ngoại giao là rất tốt. Còn tên cảnh sát thì thấy ở đó có những viên cảnh sát hết sức cao thượng. Ở Pa-ri, tên phản bội thuộc phái tự do Nga thấy những người gác cổng hết sức tốt bụng và những tên chủ hiệu "tháo vát"* là những kẻ vẫn dạy các nhà cách mạng Nga rằng "những tình cảm nhân đạo và vị tha của họ đã áp chế quá mức những đòi hỏi của cá nhân và thường làm tổn hại cho sự tiến bộ chung, cho sự phát triển văn hóa của cả nước ta".**

Một tên đầy tớ thực sự, dĩ nhiên, quan tâm nhiều nhất đến những chuyện đơm đặt và những chuyện gây gổ thường xảy ra tại phòng ở của bọn đầy tớ. Dĩ nhiên là tên chủ hiệu buôn và tên đầy tớ gác cổng ấy không thấy được những vấn đề tư tưởng được đem ra phân tích tại các cuộc thuyết trình ở Pa-ri và trên các báo chí ở Pa-ri in bằng tiếng Nga. Làm sao hẳn ta có thể thấy được rằng, chẳng hạn ngay từ năm 1908, người ta đã nêu lên trên các tờ báo đó cũng chính

* Trang 139 bài báo của ông Sê-pê-tép ("Tư tưởng Nga", 1912, số 8).

** Như trên, tr. 153.

những vấn đề về thực chất xã hội của chế độ ngày 3 tháng Sáu, về nguồn gốc giai cấp của những trào lưu mới trong phong trào dân chủ v.v¹⁾, tức là những vấn đề mà mãi về sau, dưới dạng bị xuyên tạc hơn (và bị cắt xén), mới lọt vào được các tờ báo "được bảo vệ" bởi đội cảnh vệ tăng cường.

Đã là chủ hiệu buôn và đầy tớ, thì dù khoác những bộ y phục "trí thức" như thế nào đi nữa, những con người lòng dạ như vậy cũng không thấy nổi và hiểu nổi những vấn đề như vậy. Nếu tên đầy tớ ấy tự xưng là "nhà chính luận" của tạp chí thuộc phái tự do, thì "nhà chính luận" ấy sẽ hoàn toàn lờ đi những vấn đề tư tưởng trọng đại mà người ta chưa từng nêu lên công khai và rõ ràng ở một nơi nào khác ngoài Pa-ri. Song "nhà chính luận" ấy sẽ kể tỉ mỉ cho các bạn nghe những điều mà bọn đầy tớ biết rất rõ.

Anh chàng dân chủ - lập hiến cao thượng ấy trong tạp chí của ông Xtơ-ru-vê hết sức cao thượng, sẽ kể cho các bạn biết rằng người ta đã tống khứ — "không phải không có sự giúp đỡ của cảnh sát" — một ả lưu vong bất hạnh làm nghề đi "khỏi căn nhà của một nhà nữ cách mạng hoạt động rất nổi tiếng ở Pa-ri"; rằng tại một cuộc khiêu vũ với mục đích từ thiện, đám người "thất nghiệp" đã lại gây gổ; rằng tại một nhà nọ, mà ông Sê-pê-tép quen biết, một viên thư ký "đã tạm ứng trước một số tiền khá lớn, rồi sau đó giở trò lừa đảo"; rằng dân lưu vong "thường dậy vào 12 giờ trưa, đi ngủ vào 2 - 3 giờ đêm, suốt ngày chỉ thấy khách khứa, ồn ào, tranh cãi, bừa bãi".

Về tất cả những điều đó thì tờ tạp chí đầy tớ, mà chủ bút là ông Xtơ-ru-vê dân chủ - lập hiến, sẽ kể cho các bạn nghe rất tỉ mỉ, kể một cách có minh họa, một cách đậm nét, rất sắc sảo ý nhị, — kể hay cũng không kém ông Men-si-cốp và Rô-da-nốp trong tờ "Thời mới".

¹⁾ Xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 17, tr. 333 - 350.

"Quan hệ giữa trên và dưới trong hàng ngũ lưu vong đã được biểu thị trong cái công thức thù địch không úp mở sau đây: đưa tiền đây, không tao đấm vỡ mặt. Tuy nhiên, công thức này không phải là phổ biến rộng rãi, và "trào lưu cực đoan của bên dưới" chỉ có một số đại biểu" (đấy là lời của một phần tử dân chủ - lập hiến có học vấn trong tạp chí của ông Xtơ-ru-vê!) "gồm một vài chục phần tử rất khả nghi, có thể những phần tử ấy thậm chí bị xui khiến bởi một bàn tay khéo léo từ bên ngoài...".

Xin đọc giả hãy dừng lại xem xét nghị luận này và hãy suy nghĩ về sự khác nhau giữa tên đầy tớ loại thông thường và tên đầy tớ làm nghề chính luận. Tên đầy tớ loại thông thường — dĩ nhiên là đa số, trừ những phần tử có ý thức đã mang quan điểm giai cấp và tìm cách thoát khỏi địa vị đầy tớ của mình — thì ngây thơ, không có học thức, thường là vô học và kém giác ngộ; có thể tha thứ cho y về sự say mê ngây thơ thích ba hoa về những cái mà y có thể nhận thức được dễ dàng nhất, những cái mà y dễ hiểu nhất và gần gũi nhất đối với y. Còn tên đầy tớ làm nghề chính luận thì lại là một kẻ "có học", được tiếp đón ở các phòng khách lịch sự nhất. Y biết rằng trong hàng ngũ lưu vong thì những phần tử lưu manh chuyên nghề bắt chẹt tống tiền chỉ là con số không đáng kể ("một vài chục" trong hàng nghìn dân lưu vong). Y thậm chí biết rằng những phần tử chuyên nghề bắt chẹt ấy "có thể là bị xui khiến" "bởi một bàn tay khéo léo" thuộc tiệm trà của Liên minh nhân dân Nga⁶³.

Và sau khi thấu hiểu tất cả những điều đó, tên đầy tớ làm nghề chính luận ấy hành động "theo kiểu có học thức". Vâng, y khéo biết cách xóa các dấu vết và biết quảng cáo hàng! Y không phải là một tên bồi bút Trăm đen, hoàn toàn không phải như thế. Y thậm chí "*đích thân*" chỉ rõ rằng *có thể* có kẻ nào đó xui khiến một vài chục bọn tống tiền đó, nhưng đồng thời y lại *chỉ* kể về *chính* những bọn tống tiền đó, về những vụ om sòm đó, về những vụ lừa đảo của bọn nhân viên thư ký!

Cái trường "Thời mới" không phải là uống công đối với

"các nhà trước tác" của tờ "Tư tưởng Nga". Xu-vô-rin, thuộc phái "Thời mới", đã khoe rằng chưa bao giờ được nhận khoản trợ cấp, và đây *chỉ là "bản thân"* ông ta "đã biết cách" làm vừa lòng thôi.

Tờ "Tư tưởng Nga" không nhận được khoản trợ cấp nào — cầu chúa, xin làm chứng! Đây *chỉ là "bản thân nó biết cách"* làm vừa lòng phái "Thời mới" và các tay "cự phách" loại Gu-tơ-cốp thôi.

IV

Đúng là có nhiều điều đau khổ trong giới lưu vong. Trong những năm đen tối và trì trệ thì chính trong giới lưu vong, và chỉ trong giới lưu vong, mới nêu lên những vấn đề nguyên tắc tối trọng đại của toàn bộ phong trào dân chủ Nga. So với các tầng lớp khác thì tầng lớp lưu vong gặp nhiều thiếu thốn cực khổ hơn. Giới lưu vong chiếm một tỷ lệ đặc biệt cao về số người tự sát, một tỷ lệ cao không tưởng tượng được và cao đến khủng khiếp về loại người mà toàn bộ sự sống của họ chỉ là một bộ thần kinh đau yếu. Đối với những con người sống cảnh đây đọa ấy, thì làm sao tình hình có thể khác thế được?

Khi rơi vào hàng ngũ lưu vong, những con người khác nhau quan tâm đến những vấn đề khác nhau. Có người quan tâm đến việc công khai nêu ra những vấn đề chính trị có tính chất nguyên tắc và cực kỳ quan trọng. Có người quan tâm đến những mẩu chuyện kể về những vụ gây lộn tại buổi khiêu vũ, về một viên thư ký không trung thực nào đó, về sự bất bình trước cách sống của dân lưu vong trong đám gác cổng và chủ hiệu buôn... Mỗi người có cái quan tâm của mình.

Và dầu sao, khi ta nhận rõ tất cả cái gánh nặng của cuộc sống lưu vong đây khổ ải, chán chường, với bộ thần kinh đau yếu, và khi ta nghĩ đến cuộc sống của các ngài Sê-pê-

tép, Xtơ-ru-vê, Gô-lô-vin, I-dơ-gô-ép và đồng đảng, thì ta không thể nào kim nổi và phải thốt lên: thật sung sướng vô hạn vì chúng ta không thuộc vào "đám người tử tế" đó, không thuộc vào cái giới đã chấp nhận những con người ấy làm thành viên của mình và chìa tay đón tiếp họ!

Chắc là trong "giới tử tế" ấy không khi nào xảy ra những vụ tai tiếng nào cả. Bọn gái đi sẽ không thể được coi gần như là đồng chí tại nhà các ngài đó được. Không. Bọn đi này ở những căn nhà khác.

Đám người thất nghiệp không gây ra những vụ tai tiếng tại các buổi khiêu vũ do đám người này đứng ra tổ chức. Họ tổ chức những buổi khiêu vũ nghiêm trang. Họ phân định rõ ràng: đám gái đi (trong số những người thất nghiệp) ở một căn nhà khác, còn các buổi khiêu vũ được tổ chức ở các căn nhà khác. Và nếu như họ kiếm cho mình những viên thư ký, thì người ta sẽ không bao giờ dung thứ cái cảnh hỗn loạn là những viên thư ký lĩnh tiền tạm ứng trước rồi sau thì chuồn.

Những vụ tai tiếng về tiền bạc không thể xảy ra trong bọn họ được. Xung quanh họ không có cái đám người đói khát, bị sống đọa đày, đau thần kinh và sẵn sàng tự sát. Và nếu như "những khoản tiền hàng triệu làm bạn" hôm nay thì với giới "khoa học", mà đại biểu là ông Xtơ-ru-vê và phe cánh; ngày mai thì với giới nghị sĩ, mà đại biểu là ngài Gô-lô-vin cùng đồng đảng; ngày kia thì với giới trạng sư kiêm nghị sĩ, mà đại biểu là ông Ma-cla-cốp và phe cánh⁶⁴; thì điều đó có gì là tai tiếng??

Tất cả những cái đó đều hoàn toàn là cao thượng. Nếu những bài vở của các ông Xtơ-ru-vê, Grê-đê-xcun, Sê-pê-tép và đồng đảng viết để chống phái dân chủ, nếu những bài vở ấy đã làm hài lòng bọn Ri-a-bu-sin-xki v.v., — thì cái đó có gì là xấu? Bởi vì Xtơ-ru-vê không nhận được khoản trợ cấp nào cả, "tự" ông ta biết cách làm vừa lòng người ta thôi! Không ai có thể bảo rằng tờ "Tư tưởng Nga"

là nàng hầu của các ông Ri-a-bu-sin-xki. Không ai có ý định so sánh sự thích thú mà các "nhà chính luận" nào đó đã đem lại cho các ông Ri-a-bu-sin-xki, với sự thích thú mà các cô gái nông nô thời trước đã đem lại cho bọn địa chủ bằng cách gãi bàn chân của chúng.

Thật vậy, ông Xto-ru-vê hay ông Grê-đê-xcun, Sê-pê-tép v.v. có tội lỗi gì nếu như những bài vở và bài diễn văn của họ — trong đó họ nói lên quan điểm của mình — lại là một trò gãi bàn chân bọn thương nhân và địa chủ Nga, là bọn căm tức cách mạng?

Có gì là tai tiếng nếu ông Gô-lô-vin, cựu nghị sĩ, kiếm được một khoản tô nhượng rất hời? Bởi vì ông ta đã từ chức nghị sĩ rồi kia mà!! Nghĩa là khi ông ta còn là nghị sĩ thì chưa có được món tô nhượng, nó hãy còn đang trong quá trình chuẩn bị thôi. Và đến khi ông ta nhận được khoản tô nhượng thì ông ta thôi không còn giữ chức nghị sĩ nữa. Đây là một việc làm trong sạch, điều đó há không rõ hay sao?

Chỉ có bọn vu khống mới có thể chỉ trích Ma-cla-cốp, điều này há chẳng rõ hay sao? Vì — như chính bản thân ông ta từng tuyên bố trong bức thư đăng trên tờ "Ngôn luận", — ông ta bảo vệ Ta-ghi-ép là "căn cứ theo chính kiến của ông ta"! Không còn nghi ngờ gì nữa, không một tên gác cổng nào và không một tên chủ hiệu buôn nào ở Pa-ri lại có thể tìm thấy một điều gì, — tuyệt nhiên không thấy có gì là đáng chê trách, thiếu tế nhị, tai tiếng, — trong lối sống và trong hành động của toàn thể đám dân chủ - lập hiến đáng kính đó.

V

Nghị luận chung có tính nguyên tắc của ông Sê-pê-tép đáng được nhắc lại toàn văn:

"Cho tới nay, đặc biệt là trong các giới tham gia cách mạng, những tình cảm nhân đạo và vị tha đã áp chế quá mức những nhu cầu của

cá nhân và thường làm tổn hại cho sự tiến bộ chung và cho sự phát triển văn hóa của cả nước ta. Nguyên vọng đạt tới "lợi ích xã hội" và "phúc lợi của toàn dân" đã buộc người ta phải quên đi quá nhiều về mình, về những nhu cầu và đòi hỏi của cá nhân, lãng quên đến nỗi những tình cảm và ý nguyện có tính chất xã hội nhất cũng không thể được thực hiện dưới hình thức những hoạt động hữu ích (!) sáng tạo và hoàn toàn có ý thức, mà chỉ không khỏi dẫn đến những hình thức tiêu cực là tự hy sinh quên mình. Và lại, không phải chỉ riêng trong lĩnh vực đó, mà cả trong lĩnh vực những quan hệ thường ngày nhất thì những nhu cầu của cá nhân cũng thường xuyên bị kìm chế bằng mọi cách, một mặt bởi "lương tâm ốm yếu" — lương tâm này nhiều khi đã khuếch đại quá mức khát vọng lập kỳ công và hy sinh quên mình, — mặt khác, bởi sự đánh giá chưa đầy đủ bản thân cuộc sống, sự đánh giá ấy có nguyên nhân của nó là trình độ văn hóa thấp của nước ta. Do đó mới nảy sinh ra tâm trạng luôn luôn không rõ ràng dứt khoát, luôn luôn cảm thấy rằng cuộc sống của mình là không đúng và thậm chí là "tội lỗi", luôn luôn hy sinh mình, cứu giúp những người nghèo khổ và bơ vơ, và cuối cùng là nhập mình vào "phía những kẻ diệt vong" — đó là một sự thật được phản ánh quá đầy đủ và hết sức rõ trên sách báo nước ta.

Người ta không thể thấy một tình trạng tương tự trong quan điểm và tập tục của dân tộc Pháp..."

Đây là lời bình luận về những lời tuyên bố chính trị và có tính chất cương lĩnh của ông Grê-đê-xcun, là những lời tuyên bố được tờ "Ngôn luận" đã đăng y nguyên không có một sự giải thích thêm nào, và được báo "Sự thật" (số 85) nhắc tới khi báo "Ngôn luận" có ý quên đi.

Đây là sự tiếp tục và lặp lại văn tập "Những cái mốc". Một lần nữa người ta có thể và phải nhận thức rõ — qua thí dụ về lời nghị luận đó — rằng phái "Những cái mốc" đấu tranh với giới "trí thức" thì chỉ là bề ngoài thôi, còn trên thực tế nó *đấu tranh chống lực lượng dân chủ*, nó hoàn toàn xa lìa phái dân chủ.

Sự thống nhất giữa văn tập "Những cái mốc" với Grê-đê-xcun và tờ "Ngôn luận" cần phải được đặc biệt nhấn mạnh trong lúc này, trong những ngày tiến hành bầu cử, khi mà Đảng dân chủ - lập hiến đang dùng cái trò dân chủ để cố

sức làm lu mờ và xoá nhoà tất cả những vấn đề chính trị thực sự có ý nghĩa quan trọng, có tính nguyên tắc và có tính chất cơ bản. Một trong những nhiệm vụ thực tiễn cấp bách của phái dân chủ là nêu lên những vấn đề đó tại các cuộc hội nghị tuyển cử, giải thích thật rộng rãi trong công chúng để họ rõ nội dung và ý nghĩa các bài diễn văn của các ông Sê-pê-tép và của tất cả những kẻ thuộc phái "Những cái móc", vạch trần sự giả nhân giả nghĩa của tờ "Ngôn luận" và của bọn Mi-li-u-cốp khi họ tìm cách phủi trách nhiệm về tờ "Tur tưởng Nga", mặc dù chính các *đảng viên Đảng* dân chủ - lập hiến viết bài trên báo đó.

Những cuộc "tranh cãi" với phái "Những cái móc", cuộc "bút chiến" giữa các ông Grê-đê-xcun, Mi-li-u-cốp v.v. với phái "Những cái móc" chỉ là một sự che mắt, chỉ là một sự che đậy một cách giả dối sự nhất trí sâu sắc, về nguyên tắc, giữa toàn thể Đảng dân chủ - lập hiến và phái "Những cái móc". Thật vậy, làm sao lại có thể "tranh cãi" với những luận điểm cơ bản trong đoạn trích dẫn trên kia? Làm sao lại có thể ở trong cùng một đảng với những kẻ mang các quan điểm như thế mà vẫn không chịu trách nhiệm *đầy đủ* về sự tuyên truyền đó, một sự tuyên truyền nhằm hoàn toàn từ bỏ những nguyên tắc sơ đẳng nhất của mọi phong trào dân chủ?

Kẻ làm lu mờ vấn đề chính là những kẻ đồng ý đặt vấn đề à la¹⁾ phái "Những cái móc", theo ý nghĩa là đem "chủ nghĩa cá nhân" đối lập với "chủ nghĩa vị tha" v.v.. Ý nghĩa chính trị của những câu đó thật đã quá rõ: đây là bước ngoặt *chống lại* phái dân chủ, bước ngoặt quay về chủ nghĩa tự do *phản cách mạng*.

Cần phải hiểu rằng bước ngoặt này không phải là ngẫu nhiên mà là kết quả của địa vị giai cấp của giai cấp tư sản.

Cần phải rút ra từ đó những kết luận chính trị cần thiết về việc phân định ranh giới rõ ràng giữa phái dân chủ và chủ nghĩa tự do. Không nhận thức rõ những chân lý ấy, không phổ biến rộng rãi những chân lý ấy trong quần chúng nhân dân thì không thể nói đến một bước tiến thực sự nào được.

"Ngôi sao Nê-va", số 24 và 25,
ngày 2 và 9 tháng Chín 1912
Ký tên: V. I.

Theo đúng bản đăng trên báo
"Ngôi sao Nê-va"

¹⁾ — theo kiểu

SỰ NHẤT TRÍ GIỮA BỌN DÂN CHỦ - LẬP HIẾN VÀ BỌN "THỜI MỚI"

Ở nước ta, người ta rất thường hay có xu hướng coi cuộc vận động tuyển cử như là một cuộc giành giật các giấy ủy nhiệm, nghĩa là giành giật các ghế trong Đu-ma.

Đối với những công nhân giác ngộ, cuộc vận động này trước hết và chủ yếu là cuộc đấu tranh cho những nguyên tắc, nghĩa là đấu tranh cho những quan điểm cơ bản, đấu tranh cho những chính kiến. Một cuộc đấu tranh như vậy, diễn ra trước mắt quần chúng và lôi cuốn quần chúng tham gia chính trị, là một trong những ưu điểm chủ yếu của chế độ đại nghị.

Đáp lại việc chúng ta nêu lên các vấn đề nguyên tắc về chủ nghĩa tự do và chủ nghĩa dân chủ, về chính sách "hoà bình" và chính sách đấu tranh giai cấp, phái dân chủ - lập hiến ở nước ta đã lảng tránh luận chiến về thực chất và chỉ làm có một việc là xì xào với mọi người về cái gọi là "sự bài xích những người dân chủ - lập hiến" mà chúng ta dường như đang tiến hành.

Thế nhưng trong khi đó, sự thật về sự nhất trí rất cảm động và có tính nguyên tắc giữa phái dân chủ - lập hiến và phái "Thời mới" trong việc đánh giá các vấn đề có tầm quan trọng bậc nhất trong đời sống nước Nga, lại đập vào mắt.

Số 8 tạp chí "Tư tưởng Nga" vừa được xuất bản. Người chủ biên tạp chí này là Xtơ-ru-vê, một phần tử dân chủ - lập hiến, còn những cây bút của tạp chí ấy là các phần tử

dân chủ - lập hiến I-dơ-gô-ép, Xê-vê-ri-a-nin, Ga-lích và nhiều người khác.

Ngài A. Sê-pê-tép đã đăng trong tạp chí này một bài nhục mạ bản thủ theo kiểu bọn Trăm đen — với nhan đề "Người Nga ở Pa-ri" — để nói xấu cách mạng và những người cách mạng. Tờ "Thời mới" *lập tức* hòa giọng theo cái khúc nhạc do tờ "Tư tưởng Nga" khởi xướng, trích dẫn trong đó cả một loạt những "lời châu ngọc", và hớn hở ghen ngào thốt lên: "Chúng ta hãy tưởng tượng xem, những con người đại biểu hèn mọn đó của nhân loại (nghĩa là những người cách mạng theo cách miêu tả của tờ "Tư tưởng Nga") lại có tham vọng giữ vai trò đổi mới đời sống nước Nga".

Còn tờ "Ngôn luận", tờ báo chính thức của Đảng dân chủ - lập hiến, sẽ nói như thế nào? Phải chăng nó sẽ bảo rằng cái đó "không liên quan gì" đến cuộc bầu cử, nghĩa là không có liên quan đến cuộc đấu tranh giành giật ghế? Hay là nó sẽ bảo rằng nó "không chịu trách nhiệm" về tờ "Tư tưởng Nga", nghĩa là đảng không chịu trách nhiệm về những đảng viên của mình là những kẻ thậm chí chưa bao giờ bị *một* hội nghị *nào* của Đảng dân chủ - lập hiến lên án?

Cứ mặc cho tờ "Ngôn luận" nói quanh co, mặc cho những kẻ vô nguyên tắc và không có bản lĩnh cứ việc tỏ ra thắc mắc về việc chúng ta "bài xích những người dân chủ - lập hiến", còn chúng ta thì sẽ không ngừng nói với công chúng Nga: hãy đi sâu tìm hiểu những *nguyên tắc* của Đảng dân chủ - lập hiến và đừng tỏ ra thờ ơ một cách nhục nhã trong khi những "người dân chủ - lập hiến" lăng mạ những người dân chủ.

Dưới đây là một vài đoạn trích nổi bật nhất và hơn nữa lại có tính chất nguyên tắc, chứ không phải mang tính chất đơm đặt, rút từ bài báo của ông Sê-pê-tép, một phần tử dân chủ - lập hiến và Trăm đen:

"Cho tới nay, đặc biệt là trong giới tham gia cách mạng, những tình cảm nhân đạo" (nghĩa là yêu thương mọi người) "và vị tha" (vô

tư, không vì lợi ích của bản thân) "đã áp chế *quá mức* những đòi hỏi của cá nhân và thường làm tổn hại cho sự tiến bộ chung và cho sự phát triển văn hóa của cả nước ta. Nguyên vọng đạt tới "lợi ích xã hội" và "phúc lợi của toàn dân" — (những dấu ngoặc kép mỉa mai này là của tờ "Tư tưởng Nga") đã buộc người ta phải lãng quên quá nhiều về mình, về những nhu cầu và đòi hỏi của cá nhân... Do đó mới nảy sinh ra tâm trạng luôn luôn không rõ ràng dứt khoát, luôn luôn cảm thấy rằng cuộc sống của mình là không đúng và thậm chí là "tội lỗi", luôn luôn muốn hy sinh mình, *cứu giúp những người nghèo khổ và bơ vơ*, và cuối cùng là nhập mình vào "phía những kẻ diệt vong", — đó là một sự thật được phản ánh hết sức đầy đủ và hết sức rõ trên sách báo nước ta" ("Tư tưởng Nga", số 8, tr. 152 - 153).

Thật là đáng khinh bỉ biết bao cái chính đảng vẫn tự xưng là dân chủ mà lại dung nạp trong hàng ngũ của mình những ngài như vậy, những kẻ đã phỉ báng những tiền đề, những tư tưởng, những nguyên tắc sơ đẳng nhất, tối thiểu nhất của *toàn bộ phái dân chủ*.

Giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa căm ghét phái dân chủ, — điều này đã được chứng minh qua tập "Những cái mốc", qua tạp chí "Tư tưởng Nga" ra hàng tháng, qua bọn Ca-ra-u-lốp và Grê-đê-xcun.

Phái tự do tự mình vạch rõ ranh giới giữa họ và phái dân chủ.

"Sự thật", số 109,
ngày 5 tháng Chín 1912
Ký tên: I. V.

Theo đúng bản đăng trên
báo "Sự thật"

VỀ BỨC THƯ CỦA N. X. PÔ-LI-AN-XKI

Bức thư của N. X. Pô-li-an-xki, gửi từ một làng nọ và được đăng trong số báo "Sự thật" này, đã nêu ra một vấn đề rất đáng chú ý. Mong rằng bản thân nông dân phát biểu ý kiến nhiều hơn về vấn đề này.

Về phía mình, chúng tôi thấy cần nêu lên những điểm sau đây.

N. X. Pô-li-an-xki đã hoàn toàn đúng khi nói rằng chỉ có "những kẻ ăn không ngồi rồi" mới có thể coi hội đồng xã là những kẻ đàn độn. Chỉ có bản thân nông dân mới có thể quyết định xem sử dụng ruộng đất và sở hữu ruộng đất theo hình thức nào là thuận tiện nhất trong một địa phương nào đó. Mọi sự can thiệp của pháp luật hoặc của chính quyền vào quyền tự do sử dụng ruộng đất của nông dân đều là tàn dư của chế độ nông nô. Một sự can thiệp như vậy không đem lại một điều gì khác ngoài việc gây tổn hại cho công việc, sỉ nhục và làm xúc phạm đến người nông dân.

Trong bức thư của mình đăng trên báo "Sự thật", số 38, người công nhân gốc nông dân đó đã chỉ rất rõ rằng một sự can thiệp như vậy chỉ đem lại một thứ quan liêu lè mè hết sức phi lý.

Bây giờ chúng ta hãy xét xem hàng chục triệu người đang lao động bao đời nay và bao đời nay bị bóc lột, phải có cách nhìn nhận như thế nào đối với vấn đề sau đây: áp dụng trang trại độc lập hay công xã?

Điều mà những người này phải nghĩ đến hoàn toàn không phải là vấn đề lựa chọn trang trại độc lập hay công xã. Điều họ cần nghĩ đến là xem ai bóc lột họ, làm thế nào để giảm bớt và tiêu diệt sự bóc lột đó.

Chẳng hạn, ở phần nước Nga thuộc châu Âu, 30 000 địa chủ lớn nhất chiếm 70 000 000 ê-xi-a-ti-na ruộng đất, và 10 000 000 bần nông cũng chỉ có từng ấy ruộng đất. Những nông dân này dù ở trong trang trại độc lập hay trong công xã thì điều đó không mấy may làm thay đổi cuộc sống nghèo khổ của họ. Nếu tôi chỉ có bảy ê-xi-a-ti-na ruộng xấu để nuôi sống gia đình, còn tên địa chủ bên cạnh lại có những 2000 ê-xi-a-ti-na ruộng mầu mỡ, thì dù là trang trại độc lập hay công xã, tình hình cũng sẽ hầu như dưới chế độ nông nô.

Người ta đánh lạc hướng những người nghèo đói bằng những sự bàn luận về vấn đề: trang trại độc lập hay công xã, bánh nhân rau hay không nhân. Thế mà lúc này nông dân đang phải ăn thứ bánh mì hẩm, sống ở bãi lầy hay trên bãi cát, và về nguồn nước uống cho gia súc, đồng cỏ để chăn nuôi và ruộng cây cấy, nông dân đều phải trả bằng lao dịch.

Người ta muốn thông qua các trang trại độc lập mà tạo ra "những địa chủ nhỏ", nhằm mục đích bảo vệ các địa chủ lớn. Nhưng việc đó chỉ làm cho hàng triệu và hàng chục triệu nông dân sẽ bị đói khổ hơn mà thôi.

Ở Tây Âu, nông nghiệp phát triển thực sự nhanh và *chỉ ở những nơi nào* mà mọi tàn tích của chế độ nông nô bị thủ tiêu triệt để.

Ở các nước thực sự tự do có một nền nông nghiệp phát triển thì chỉ còn lại một lực lượng đè nén người nông dân và người công nhân, đó là lực lượng tư bản. Chỉ có một cách giúp cho việc đấu tranh chống lại lực lượng đó: liên minh tự do giữa những công nhân làm thuê và những nông dân bị phá sản. Từ những liên minh như vậy sẽ hình thành

nên một chế độ xã hội mới, trong đó những ruộng đất canh tác, những máy móc tinh xảo, hơi nước và điện sẽ được dùng để cải thiện đời sống của bản thân những người lao động, chứ không phải để làm giàu cho một nhóm triệu phú.

"*Sự thật*", số 118,
ngày 15 tháng Chín 1912
Ký tên: Fr.

Theo đúng bản đăng trên
báo "*Sự thật*"

VỀ ĐƯỜNG LỐI CHÍNH TRỊ

Không nghi ngờ gì nữa, tờ "Ngôi sao Nê-va" và tờ "Sự thật" đã có một bộ mặt hoàn toàn rõ ràng, quen thuộc không những đối với công nhân, mà cả đối với tất cả các chính đảng ở Nga, do chỗ những tờ báo này bị bọn Trăm đen và bọn tháng Mười ("Nước Nga", "Thời mới", "Tiếng nói Mát-xcơ-va" v.v.), cũng như phái tự do ("Ngôn luận", "Nhu cầu sinh hoạt"⁶⁵ v.v.) đã kích.

Xét theo giác độ cuộc vận động tuyển cử, thì sự đánh giá của các tờ báo kể trên về đường lối chính trị là đặc biệt đáng chú ý vì qua sự đánh giá như vậy, tất nhiên sẽ kiểm tra được các quan điểm về những vấn đề căn bản và có tính chất nguyên tắc. Vì thế, chúng tôi muốn nói đến bài của N. Ni-cô-lin trong số 9 báo "Tiếng nói Nê-va" đề cập đến đường lối của tờ "Sự thật" và tờ "Ngôi sao Nê-va". Độc giả sẽ thấy rằng bài báo ấy chứa đựng không ít lời hằn học tức tối, nhưng có thể (và phải) không đếm xỉa đến những lời đó vì tác giả đã có ý định đề cập đến thực chất của những vấn đề quan trọng.

N. Ni-cô-lin viết: "Tôi phải thừa nhận rằng về nhiều mặt, tờ "Sự thật" đang hoàn thành một cách khá tốt nhiệm vụ thể hiện những nguyện vọng, nhu cầu, yêu cầu và lợi ích của giai cấp vô sản Nga. Tiếc thay, tờ báo ấy làm cho cái công tác hữu ích này của nó giảm giá trị đi rất nhiều do chỗ nó miêu tả thực tại chính trị một cách hoàn toàn lối bịch, rất xa sự thật và hết sức tai hại về mặt hậu quả".

Chúng ta hãy gạt sang một bên những lời bực tức và chỉ xem xét cái chủ yếu: sự miêu tả thực tại chính trị. Trước cách đặt vấn đề thẳng thắn và thật căn bản như vậy, chúng ta sẵn sàng tha thứ sự bực dọc của tác giả. Chúng ta hãy tranh luận về thực chất vấn đề. Quả thật, không thể nhích lên được một bước trong lĩnh vực công tác thực tiễn nếu không xác định được những quan điểm vững chắc về vấn đề xét xem "thực tại chính trị" của nước ta *như thế nào*.

Sau khi đặt thẳng vấn đề ấy ra, N. Ni-cô-lin trả lời như sau:

"Theo gương (trong trường hợp này) tờ "Ngôi sao Nê-va", tờ "Sự thật" đã cố thuyết phục độc giả của mình rằng giai cấp công nhân phải xây dựng một nước Nga mới trái với ý muốn của phái tự do. Tất nhiên, cái đó nghe ra thì thật kiêu hãnh, nhưng nó chẳng chứa đựng một điều gì khác ngoài sự nhảm nhí. Nước Nga mới không phải do ai xây nên cả, nó *được xây dựng nên* (do đích thân N. Ni-cô-lin viết ngả) trong quá trình đấu tranh phức tạp giữa những lợi ích khác nhau, và nhiệm vụ của giai cấp công nhân không phải là ở chỗ đề ra những kế hoạch viễn vông để xây dựng một nước Nga mới *cho những người khác và trái với ý muốn của tất cả những người khác ấy*; mà là ở chỗ tạo ra trong phạm vi nước Nga mới đó những điều kiện thuận lợi nhất cho sự phát triển sau này của mình".

Và cả ở đây nữa, chúng ta cũng sẵn sàng tha thứ "cơn bực tức" của tác giả, tha thứ sự cáu kỉnh đến tột độ của ông ta, vì ông ta đã cố nắm ngay lấy chính vấn đề chủ yếu. Ở đây, N. Ni-cô-lin, so với nhiều phần tử thủ tiêu khác, đã tỏ ra thẳng thắn hơn, thành thật hơn và có suy nghĩ chín chắn hơn khi đề cập đến một trong những nguồn gốc sâu xa nhất của những sự bất đồng sâu sắc giữa chúng ta với họ.

"... Nước Nga mới không phải do ai xây nên cả, nó *được xây dựng nên* trong quá trình...", trong cái lập luận tuyệt diệu này, ai mà chẳng nhận ra cái chủ đề cơ bản và muôn thuở của toàn bộ khúc nhạc thủ tiêu chủ nghĩa (và thậm chí

rộng hơn thế nữa: của toàn bộ khúc nhạc cơ hội chủ nghĩa)?

Chúng ta hãy phân tích cặn kẽ hơn nữa cái lập luận đó.

Nếu như nước Nga mới được xây dựng nên trong quá trình đấu tranh giữa các lợi ích khác nhau, thì điều đó có nghĩa là *các giai cấp* có lợi ích *khác nhau xây dựng* nước Nga mới theo cách khác nhau. Điều đó thật rõ như ban ngày. Người ta thấy nội dung gì trong cái *câu nói đối lập lại* do N. Ni-cô-lin đưa ra: "Nước Nga mới không phải do ai xây nên cả, nó *được xây dựng nên* v.v."?

Hoàn toàn không chứa một nội dung nào cả. Xét về mặt lô-gích sơ đẳng nhất thì điều đó là vô nghĩa.

Nhưng cái điều vô nghĩa ấy có *lô-gích của nó*, lô-gích của chủ nghĩa cơ hội, cái chủ nghĩa tất nhiên — chứ không phải ngẫu nhiên — dẫn đến những sai lầm theo kiểu sai lầm của Ni-cô-lin, khi chủ nghĩa này mưu toan bảo vệ lập trường của mình "theo phương pháp mác-xít". Chính là cần nói đến cái "lô-gích" ấy "của chủ nghĩa cơ hội".

Ai nói rằng người *xây dựng* nước Nga mới là những giai cấp nhất định, thì người đó đứng rất vững trên cơ sở chủ nghĩa Mác, vững đến nỗi không phải chỉ những lời bực tức của N. Ni-cô-lin, mà thậm chí... thậm chí những hội nghị "thống nhất theo kiểu thủ tiêu" và mọi lời "sấm sét" của những hội nghị ấy cũng không thể làm người đó dao động.

Kẻ nào nói: "nước Nga mới không phải do ai xây nên cả, nó *được xây dựng nên* v.v." thì kẻ đó từ bỏ quan điểm khách quan về đấu tranh giai cấp (nghĩa là từ bỏ chủ nghĩa Mác) và rơi vào "quan điểm khách quan" tư sản nhằm biện hộ cho hiện thực. Chính đây là nguồn gốc của sự từ bỏ chủ nghĩa Mác để rơi vào chủ nghĩa cơ hội mà N. Ni-cô-lin đang mắc phải (mà bản thân ông ta không hay biết).

Nếu tôi nói: *phải* xây dựng nước Nga mới *một cách như thế này*, chẳng hạn căn cứ theo chân lý, chính nghĩa, chế độ bình quân lao động v.v., — thì như vậy là chủ nghĩa chủ

quan, thứ chủ nghĩa này dẫn tôi rơi vào ảo tưởng. Trên thực tế thì cuộc đấu tranh giai cấp — chứ không phải những nguyện vọng tốt đẹp nhất của tôi — sẽ quyết định việc xây dựng nước Nga mới. Những lý tưởng của tôi về việc xây dựng nước Nga mới sẽ không mang tính chất viễn vông chỉ khi nào những lý tưởng ấy thể hiện lợi ích của giai cấp đang thực sự tồn tại, mà điều kiện sinh sống của giai cấp này buộc nó phải hành động theo phương hướng nhất định. Đứng trên quan điểm khách quan đó về đấu tranh giai cấp, tôi hoàn toàn không biện hộ thực tại, mà ngược lại, tôi chỉ ra trong *bản thân* thực tại đó những nguồn sâu xa nhất (dù mới thoát nhìn không thấy rõ) và những lực lượng để cải tạo thực tại đó.

Nếu tôi nói: "Nước Nga mới không phải do ai xây nên cả, nó *được xây dựng nên* trong cuộc đấu tranh giữa những lợi ích", thì như vậy tôi đã phủ ngay lập tức một tấm màn lên bức tranh rõ ràng về cuộc đấu tranh giữa các giai cấp *nhất định*; như vậy tôi đã nhượng bộ những kẻ chỉ nhìn thấy những hoạt động ngoài bề mặt của các giai cấp cầm quyền, nghĩa là đặc biệt của giai cấp tư sản. Tôi vô tình sa vào chỗ biện hộ cho giai cấp tư sản; lẽ ra phải lấy quan điểm khách quan về đấu tranh giai cấp làm tiêu chuẩn thì tôi lại lấy xu hướng tư sản, là cái xu hướng nổi bật nhất hay là tạm thời thu được thắng lợi.

Chúng tôi xin giải thích điều này qua một ví dụ rút ra từ lĩnh vực sử học. Nước Đức mới (nước Đức vào thời kỳ nửa cuối thế kỷ XIX) "đã được xây dựng nên" trong quá trình đấu tranh giữa những lợi ích khác nhau. Không một nhà tư sản nào có học vấn lại bác bỏ điều đó, — nhưng họ lại không đi xa hơn sự thừa nhận đó.

Còn Mác, trong thời kỳ "khẩn cấp" nhất của quá trình xây dựng nước Đức *mới*, đã suy xét như thế này.

"Giai cấp đại tư sản, — Mác viết năm 1848, — là giai cấp chống cách mạng ngay từ đầu, nó đã ký kết liên minh

phòng thủ và tiến công với bọn phản động, do chỗ nó sợ nhân dân, nghĩa là sợ công nhân và giai cấp tư sản dân chủ. "Năm 1789, giai cấp tư sản Pháp không một phút xa rời những người đồng minh của mình là nông dân. Nó biết rằng cơ sở cho sự thống trị của nó là việc thủ tiêu chế độ phong kiến ở nông thôn, là việc tạo ra một giai cấp nông dân tự do, có ruộng đất. Năm 1848, giai cấp tư sản Đức không chút hổ thẹn lương tâm đã phản bội nông dân, người đồng minh tự nhiên nhất của nó, những người cùng máu mủ ruột rà với nó, và thiếu người đồng minh ấy thì nó bất lực trong việc chống lại giai cấp quý tộc. Những quyền hành phong kiến vẫn được duy trì... đó là kết quả của cuộc cách mạng Đức năm 1848. Thật là trái núi đẽ ra con chuột nhất⁶⁶.

Qua lời Mác, ta thấy hiện lên ngay lập tức — như đang tồn tại sờ sờ trước mắt — *những giai cấp đã xây dựng* nước Đức mới.

Nhà học giả tư sản, vì "chủ nghĩa khách quan" mà biện hộ cho thực tại, thì nói như thế này: "Bi-xmác đã thắng Mác, Bi-xmác đã chú ý đến một điều là "nước Đức mới đã *được xây dựng nên* như thế nào trong quá trình đấu tranh phức tạp giữa những lợi ích khác nhau". Còn Mác thì "đề ra những kế hoạch viễn vông về xây dựng" một nước cộng hòa dân chủ đại Đức bất chấp phái tự do, bằng lực lượng của công nhân và của giai cấp tư sản dân chủ (không liên minh với thế lực phản động).

Chính điều đó đã được các học giả tư sản nói theo nghìn cách. Khi xem xét vấn đề này thuần túy về mặt lý luận, chúng ta tự hỏi mình: sai lầm của họ là ở chỗ nào? Sai lầm là ở chỗ họ che đậy và làm lu mờ cuộc đấu tranh giai cấp. Sai lầm là ở chỗ họ (bằng cách nói có vẻ uyên thâm: nước Đức đã *được xây nên* trong quá trình v.v.) làm lu mờ chân lý sau đây: nước Đức của thời Bi-xmác đã được giai cấp tư sản xây nên, giai cấp tư sản ấy do "phản bội và

tráo trở" mà trở nên "bất lực trong việc chống lại giai cấp quý tộc".

Nhờ quan điểm khách quan về đấu tranh giai cấp, Mác đã hiểu rõ *thực tại chính trị* một trăm lần sâu sắc hơn và chính xác hơn, hoàn toàn không biện hộ cho thực tại đó mà ngược lại chỉ ra và nêu bật lên, trong thực tại đó, chính những giai cấp đã xây dựng nên nước Đức dân chủ, đã trở thành thành trì của chế độ dân chủ và chủ nghĩa xã hội ngay cả trong tình hình diễn biến hoàn toàn thuận lợi cho Bi-xmác.

Mác đã hiểu thực tại chính trị một cách chính xác và sâu sắc đến mức là năm 1848 ông đã đánh giá, trước nửa thế kỷ, *thực chất* của nước Đức Bi-xmác: đó là nước Đức của cái giai cấp tư sản "bất lực trong việc chống lại giai cấp quý tộc". Cuộc bầu cử năm 1912, tức là 64 năm sau sự đánh giá đó của Mác, đã hoàn toàn chứng thực sự đánh giá đó qua hành vi của phái tự do.

Tiến hành cuộc đấu tranh với phái tự do từ năm 1848, — một cuộc đấu tranh không khoan nhượng, gay gắt chưa từng thấy, khiến tất cả phái tự do đồng thanh la lối lên (xin ông Ni-cô-lin thân mến hãy tha thứ cho những danh từ gay gắt này!), — Mác và những người mác-xít tuyệt nhiên không phải là những người "viển vông" khi họ bảo vệ "kế hoạch" xây dựng một nhà nước dân chủ đại Đức.

Ngược lại, bằng việc bảo vệ "kế hoạch" đó, tuyên truyền không ngừng cho kế hoạch đó, bằng việc đập lại bọn tự do và bọn dân chủ phản bội kế hoạch đó, Mác và những người mác-xít đã giáo dục chính cái giai cấp mà trong đó bao gồm những lực lượng *đầy sức sống* của "nước Đức mới" và nhờ sự tuyên truyền triệt để, kiên quyết và tận tụy đó của Mác, giai cấp này ngày nay đã được vũ trang đầy đủ và được chuẩn bị sẵn sàng để nhận lấy vai trò lịch sử của mình là người đào mồ chôn không những giai cấp tư sản kiểu Bi-xmác mà cả mọi giai cấp tư sản nói chung.

* *
*

Ví dụ rút ra từ lịch sử nước Đức đã chỉ ra cho chúng ta thấy *lô-gích của chủ nghĩa cơ hội* thể hiện trong những quan điểm của Ni-cô-lin, là kẻ sở dĩ tức giận mắng mỏ chúng ta về tội "bài xích mạnh mẽ những người dân chủ - lập hiến", *chính là vì ông ta không thấy* rằng bản thân ông ta cũng đang rơi vào những tư tưởng thủ tiêu của cái đường lối chính trị công nhân tự do chủ nghĩa.

N. Ni-cô-lin (và không phải chỉ có một mình ông ta!) càng tức giận và càng lảng tránh, thì chúng ta, với tư cách là những nhà chính luận, sẽ nhắc lại một cách sáng rõ hơn và cặn kẽ hơn cho ông ta thấy rằng cuộc đấu tranh của chúng ta chống phái dân chủ - lập hiến và phái thủ tiêu là xuất phát từ những tư tưởng đã được suy nghĩ sâu sắc và trong thời gian hơn năm năm trời (nói đúng ra thì hơn mười năm) đã nhiều lần được ghi nhận trong các nghị quyết chính thức của tất cả những người mác-xít. Điều bất hạnh của N. Ni-cô-lin — cũng như của bọn thủ tiêu được ông ta bênh che — là ở chỗ họ không thể đưa ra được thậm chí *một cái gì* gần hình thành hẳn hoi, dứt khoát, rõ ràng, để đối chọi với những nghị quyết sách lược đó, những nghị quyết đã có từ lâu và những nghị quyết đó có rất nhiều, chính xác và chính thức.

"Công nhân phải xây dựng nước Nga mới trái với ý muốn của phái tự do", đó là một câu hoàn toàn không có gì là "kiêu hãnh" cả. N. Ni-cô-lin thừa biết rằng tư tưởng ấy đã được nêu lên trong nhiều nghị quyết sách lược được đa số những người mác-xít thừa nhận. Về thực chất, đó chẳng qua chỉ là sự *tổng kết* kinh nghiệm chính trị của nước Nga ít ra là trong mười năm gần đây. Có một sự thật lịch sử không sao bác bỏ được là: trong 10 năm gần đây, giai cấp công nhân nước Nga *đã xây dựng* nước Nga mới "trái với ý muốn của phái tự do". Sự nghiệp "xây dựng" đó *không bao giờ*

uống phí, dù cho cái bọn người Nga có tham vọng trở thành Bixmác có thu được những "thắng lợi" tạm thời như thế nào đi nữa.

Chủ nghĩa cơ hội Nga, một thứ chủ nghĩa cơ hội không rõ ràng, không có hình thù hẳn hoi, hay nói quanh co, cũng như chủ nghĩa cơ hội ở các nước khác, không có khả năng biểu thị một cách dứt khoát và rõ ràng những quan điểm của mình, không có khả năng chính thức tuyên bố rằng giai cấp công nhân *không* cần xây dựng nước Nga mới trái với ý muốn của phái tự do, mà phải làm như thế này thế kia. Chủ nghĩa cơ hội sẽ không còn là chủ nghĩa cơ hội nữa nếu như nó có khả năng đưa ra những câu trả lời rõ ràng và thẳng thắn. Nhưng nó biểu thị sự bất mãn của mình đối với đường lối chính trị của công nhân và biểu thị xu hướng của mình ngả theo giai cấp tư sản bằng câu: "Nước Nga mới không phải do ai xây nên cả, nó *được xây dựng nên* trong quá trình đấu tranh giữa những lợi ích".

Và trong số những cái *được xây dựng nên* thì điều rõ ràng nhất, đập vào mắt nhiều nhất, thu được thắng lợi phứt chốc và được "đám đông" hâm mộ nhiều nhất, đó là "công trình xây đắp" của bọn quý tộc và của giai cấp tư sản, với *sự chính lý* của phái tự do. "Làm gì mà phải phân tích những giai cấp nào xây dựng và xây dựng như thế nào, đó là điều viển vông; phải chấp nhận cái *đang được xây nên*", — đấy, ý nghĩa thực sự trong cái lý lẽ của Ni-cô-lin là như thế đó, cái "lô-gích" thật sự của "chủ nghĩa cơ hội" là như thế đó.

Đấy chính là sự lãng quên đấu tranh giai cấp. Đấy chính là cơ sở có tính chất nguyên tắc của đường lối chính trị công nhân tự do chủ nghĩa. Chính với cái "lô-gích" ấy mà giai cấp công nhân bị gạt khỏi vai trò nắm bá quyền lãnh đạo, nghĩa là vai trò người lãnh đạo của lực lượng dân chủ chân chính, triệt để, trung kiên, để đóng vai người phục dịch cho phái tự do.

Từ đó ta thấy một sự thật rất quen thuộc đối với người Nga chúng ta, là: *trên đấu lười* thì bọn cơ hội chủ nghĩa thừa nhận đường lối "độc lập" và đảng của giai cấp vô sản, và dĩ nhiên là cả Ni-cô-lin cũng thừa nhận đường lối đó. Còn *trên thực tế*, điều ông ta bảo vệ chính lại *không* phải là đường lối *độc lập*, mà là đường lối chính trị công nhân tự do chủ nghĩa.

Ni-cô-lin giải thích, chỉ rõ cho chúng ta thấy rằng lời *tuyên bố* về tính độc lập của giai cấp công nhân có ý nghĩa thật nhỏ bé biết bao. Bản cương lĩnh của phái thủ tiêu đảng trong số 8 báo "Tiếng nói Nê-va" cũng đã tuyên bố tính độc lập đó, mà bản thân Ni-cô-lin cũng tuyên bố tính độc lập đó, nhưng liền ngay đó, ngay trong lúc ông ta *tuyên bố* "tính độc lập" thì ông ta lại tuyên truyền đường lối chính trị *không độc lập*.

Từ chối việc thừa nhận rằng trong đường lối chính trị hiện nay, trong tất cả những vấn đề của phong trào dân chủ, giai cấp công nhân phải thi hành đường lối riêng của mình (hay là, — *nói như sau thì cũng vậy*, — "xây dựng nước Nga mới") trái với ý muốn của phái tự do, — như thế là Ni-cô-lin thực tế kêu gọi giai cấp công nhân theo đuôi phái tự do.

Đấy là thực chất của vấn đề. Đấy là "lô-gích của chủ nghĩa cơ hội". Còn những lý lẽ cho rằng không nên để giai cấp công nhân đứng "biệt lập", rằng "gánh nặng của cuộc đấu tranh cho tự do chính trị không được dồn lên vai công nhân", rằng cần có sự "phối hợp, chứ không phải là phân nhỏ lực lượng" v.v., — tất cả những lý lẽ đó chỉ là một sự khoa trương rỗng tuếch. Trên thực tế, những câu đó đều là những sự miêu tả và lặp lại cùng một điều sau đây: đừng nên biệt lập (*với phái tự do*), "hãy phối hợp lực lượng của mình" (*với chính sách của phái tự do*), hãy thừa nhận chính sách của phái tự do là đấu tranh thực sự để giành quyền tự do chính trị, chứ không phải để câu kết với bọn Pu-ri-skê-vích v.v. và v.v..

Chúng tôi không nói đến sự khoa trương đó bởi vì nếu muốn tranh luận về thực chất vấn đề, thì phải xem xét những điểm xuất phát thực sự, xem xét những gốc rễ của sự bất đồng, chứ không phải những câu khoa trương tô điểm cho cái đường lối sai về cơ bản.

"Ngôi sao Nê-va", số 26,
ngày 16 tháng Chín 1912
Ký tên: M. M.

Theo đúng bản đăng trên
báo "Ngôi sao Nê-va"

PHÁI DÂN CHỦ - LẬP HIẾN THAM GIA TUYỂN CỬ VỚI CƯƠNG LĨNH NHƯ THẾ NÀO?

Bài xã luận ngày thứ bảy của tờ "Ngôn luận" ra ngày 15 tháng Chín là sự trình bày thật sự những nguyên tắc cơ bản về đường lối chính trị của Đảng dân chủ - lập hiến. Những nguyên tắc đó của chính đảng chủ yếu của giai cấp tư sản quân chủ - tự do chủ nghĩa lúc này chung quy lại là những gì?

Những nguyên tắc đó chung quy lại là ba điểm: 1) "mở rộng quyền bầu cử", 2) "cải cách một cách căn bản Hội đồng nhà nước" và 3) "nội các chịu trách nhiệm trước các đại biểu nhân dân". Đương nhiên thêm vào đó là quyền tự do lập hội (liên hiệp) và tất cả các quyền tự do khác, sự bình đẳng giữa các dân tộc, chủ trương "kim hãm và làm chậm lại" sự phân hóa ở nông thôn v.v. và v.v..

Độc giả hãy thử so sánh "ba điểm" đó của phái tự do với "ba điểm" của phái dân chủ công nhân là phái đã đưa ra câu trả lời thực tế cho cả vấn đề về đường lối chính trị lẫn vấn đề công nhân và vấn đề nông dân. "Ba điểm" của phái dân chủ công nhân đã nêu lên hết sức rõ ràng nguồn gốc thực sự của mọi bất hạnh và tai họa, "nơi tập trung" thật sự của chúng, và cách thoát ra khỏi những bất hạnh và tai họa đó.

Còn cương lĩnh hành động tự do chủ nghĩa của bọn dân chủ - lập hiến — vì không phải về mặt hình thức mà về thực chất đây chính là cương lĩnh tranh cử — cũng chỉ là *sự mong muốn* có những cải cách nho nhỏ hợp hiến. Sự

mong muốn đó chỉ khác rất ít so với những mong muốn của phái thán Mườì.

Điều chủ yếu vẫn còn mờ tối; đảng của giai cấp tư sản quân chủ - tự do chủ nghĩa không có gì để nói về điều chủ yếu đó. Nếu phái dân chủ - lập hiến muốn "tranh thủ lòng người bằng sự khiêm nhường của mình", thì các ngài loại Gu-tso-cốp, trên thực tế đã giở thủ đoạn khiêm nhường, nhưng kết quả thì sao? Kết quả là con số không!

Những người dân chủ - lập hiến khoác lác: chúng tôi chỉ mong muốn chút ít thôi. Nhưng phái thán Mườì đã từng dùng "con chủ bài" ấy, các ngài ạ! Trong cả ba Đu-ma, phái dân chủ - lập hiến và phái thán Mườì⁶⁷ đã tranh nhau cam kết với "chính quyền" và "công chúng" rằng họ chỉ mong muốn chút ít thôi, nho nhỏ thôi, một điều tối thiểu kiểu châu Âu thôi. Kết quả là con số không!

Không, thưa các ngài, dù các ngài có liệt kê những cải cách hợp hiến trong ba điểm hoặc trong hai mươi điểm chẳng nữa thì cương lĩnh hành động của các ngài vẫn cứ là một cương lĩnh không có sức sống. Nếu không muốn làm cho mình trở thành lỗ bịch thì chỉ có thể nói tới những cải cách hợp hiến ở những nơi, những lúc mà những cơ sở, những nền tảng của quyền tự do chính trị đã tồn tại, đã được thiết lập, được bảo đảm và vững chắc.

Các ngài tự hiểu rằng ở nước Nga hiện còn chưa có điều đó, và vì vậy những mong muốn có thiện ý của các ngài không chỉ ra được cho phái dân chủ con đường thoát mà chỉ lừa dối họ bằng những hy vọng hào huyền mà thôi!

*Viết vào những ngày 17 - 18
tháng Chín (30 tháng Chín - 1
tháng Mườì) 1912*

*In lần đầu năm 1954 trên tạp
chí "Người cộng sản", số 6*

Theo đúng bản thảo

NHỮNG THẮNG LỢI CỦA CÔNG NHÂN MỸ

Số gần đây nhất, vừa nhận được ở châu Âu, của tờ tuần báo công nhân Mỹ "Lời kêu gọi lý trí"⁶⁸, cho biết là số lượng phát hành của tờ báo này đã lên tới 984 000 bản. Ban biên tập viết (trong số 875, ngày 7 tháng Chín, theo lịch mới): qua thư từ và phiếu yêu cầu từ các địa phương gửi tới, chúng tôi có thể tin chắc rằng trong những tuần lễ sắp tới đây số bản của báo chúng tôi sẽ lên quá một triệu bản.

Con số đó — một triệu bản của một tờ báo xã hội chủ nghĩa vẫn chịu sự đả kích trắng tráo và sự truy nã của tòa án ở Mỹ nhưng vẫn phát triển và vững mạnh dưới sự tầm nã gắt gao — chỉ ra cho ta thấy rõ hơn là những câu nghị luận dài dòng, rằng ở Mỹ đang sắp diễn ra một bước ngoặt như thế nào.

Cách đây không lâu, tờ "Thời mới", một tờ báo chuyên nghề nịnh nọt, cơ quan của bọn bồi bút, đã viết về "quyền lực của đồng tiền" ở Mỹ và hý hửng kể lại những sự thật về tính chất bán mình tột độ của Táp-tơ, Ru-dơ-ven, Uyn-xơn, của *tất cả* những kẻ do các đảng tư sản đưa ra để tranh cử chức tổng thống nước cộng hòa. Tờ báo Nga chuyên nghề bán mình đó rêu rao: đây là chế độ cộng hòa dân chủ và tự do.

Những người công nhân giác ngộ bình tĩnh và kiêu hãnh đáp lại: chúng tôi tuyệt nhiên không hề lằm lằm về ý nghĩa của chế độ dân chủ rộng rãi. Không một chế độ dân chủ

nào trên thế giới lại có thể xóa bỏ được đấu tranh giai cấp và quyền lực vạn năng của đồng tiền. Ý nghĩa và sự hữu ích của chế độ dân chủ tuyệt nhiên không phải ở chỗ đó. Ý nghĩa của nó là ở chỗ nó làm cho cuộc đấu tranh giai cấp trở nên rộng rãi, công khai, có ý thức. Và đây không phải là sự bói toán, không phải là ước nguyện, mà là sự thật.

Khi mà ở Đức số lượng đảng viên Đảng dân chủ - xã hội đã lên đến 970 000 người, khi mà ở Mỹ số bản phát hành của một tờ tuần báo xã hội chủ nghĩa đã lên tới 984 000 bản, — thì bất kỳ ai có mắt để nhìn cũng đều phải thừa nhận rằng: nếu đứng riêng lẻ thì người vô sản bất lực, nếu tập hợp thành hàng triệu người thì họ có sức mạnh vạn năng.

"Sự thật", số 120,
ngày 18 tháng Chín 1912
Ký tên: M. N.

Theo đúng bản đăng trên
báo "Sự thật"

SỰ THỐNG NHẤT CỦA CÔNG NHÂN VÀ CUỘC BẦU CỬ

Tờ báo "Tia sáng"⁶⁹ của phái thủ tiêu tràn ngập những lời lẽ nói về "sự thống nhất", — mà theo lời một cộng tác viên báo "Sự thật" đã nêu lên một cách đúng đắn, thì tờ báo này được xuất bản vào ngày bầu cử là nhằm để phá hoại sự thống nhất.

Nay mai, vào ngày thứ sáu, 5 tháng Mười, sẽ là thời điểm có tính chất quyết định của cuộc bầu cử để cử ra đoàn tuyển cử công nhân ở tỉnh Pê-téc-bua. Vào ngày đó, các đại biểu sơ tuyển của công nhân sẽ bầu ra 6 đại biểu phúc tuyển. Chính những cuộc bầu cử này có ý nghĩa quyết định vì nếu như không phải tất cả các đại biểu phúc tuyển sẽ là những công nhân dân chủ vững vàng, triệt để, và là những người chống lại phái thủ tiêu thì sẽ không có một bảo đảm quan trọng nào cho việc bầu vào Đu-ma nhà nước một đại biểu xứng đáng với lòng mong muốn của đa số công nhân giác ngộ.

Để không lùi bước trong thời điểm có tính chất quyết định đó, cần phải hiểu rõ những nhiệm vụ của người công nhân dân chủ và hoàn cảnh hoạt động của các đại biểu sơ tuyển.

Toàn bộ thực chất của vấn đề lúc này là: núp dưới những lời kêu gào về sự thống nhất, bọn thủ tiêu đang tiến hành việc phá hoại ý chí của đa số những công nhân giác ngộ

ở Pê-téc-bua, ép đa số công nhân phải nhận những ứng cử viên có xu hướng phân liệt thuộc phái thiểu số của trí thức, tức là trí thức theo phái thủ tiêu.

Bất cứ cuộc bầu cử nào ở một nước tư sản cũng đều kèm theo những lời hoa mỹ tràn trề, những sự hứa hẹn giả dối thả cửa. Nguyên tắc cơ bản của những người dân chủ - xã hội là không tin vào lời nói, mà đi sâu vào thực chất của vấn đề.

Những lời lẽ của bọn thủ tiêu nói về sự thống nhất trên tờ "Tia sáng" của chúng, là một sự dối trá hoàn toàn. Trong thực tế, sự thống nhất đã được đa số công nhân giác ngộ tạo ra ở Pê-téc-bua, chống lại phái thủ tiêu; sự thống nhất đó đã được tạo ra bằng cuộc biểu tình ngày 1 tháng Năm, được tạo ra bằng việc 550 nhóm công nhân ủng hộ báo "Sự thật", so với 16 nhóm thuộc phái thủ tiêu.

Thế đấy, đó không phải là lời nói mà là hành động. Khi 550 nhóm đoàn kết lại chống lại 16 nhóm thì như vậy gọi là sự thống nhất. Khi 16 nhóm ép 550 nhóm phải nhận ứng cử viên "của mình", thì như vậy là chia rẽ.

Phái thủ tiêu đang tiến hành sự chia rẽ nhưng miệng lại kêu gào thống nhất, chẳng khác gì: "vừa ăn cướp vừa la làng!".

Những công nhân giác ngộ chớ để mình bị lừa dối bằng những tiếng kêu gào và những lời lẽ trống rỗng.

Chớ tin vào lời nói, hãy tỉnh táo nhìn vào tình hình sự việc. Tuyệt đại đa số những công nhân theo chủ nghĩa Mác là những người chống lại phái thủ tiêu. Phái thủ tiêu chỉ được một thiểu số công nhân không đáng kể ủng hộ, còn "lực lượng" của phái thủ tiêu là tầng lớp trí thức tư sản, tầng lớp trí thức này có thể ra một tạp chí nhỏ, có thể ra một tờ báo mới vào ngày bầu cử, có thể kiếm ra được "những mối liên hệ", những con người để lập các tiểu ban bầu cử của trí thức v.v..

Bất cứ người dân chủ - xã hội nào ở Pê-téc-bua cũng biết những sự việc đó.

Từ những sự việc đó, ta thấy rõ những lời kêu gào của phái thủ tiêu về sự thống nhất có ý nghĩa như thế nào. Ẩn náu sau những lời kêu gào đó, giới trí thức tư sản đồng tình với phái thủ tiêu muốn *phá hoại* sự thống nhất của *công nhân*, ép họ phải nhận ứng cử viên của phái thủ tiêu.

Thực chất vấn đề chính là ở đó. Cái "mưu toan xảo trá" của tờ "Tia sáng" của phái thủ tiêu là như vậy đấy.

Ai muốn có sự thống nhất thực sự trong những công nhân mác-xít, thì người đó phải giúp cho việc bầu ra tất cả các đại biểu phúc tuyển đều là những người chống phái thủ tiêu.

Ai muốn có sự thống nhất *thực sự*, người đó hãy giúp đỡ để thực hiện được ý chí của đại đa số công nhân giác ngộ.

Kẻ nào giúp cho phái thiểu số phá hoại ý chí đó, thì kẻ đó là tên chia rẽ độc ác nhất dù cho y có lớn tiếng kêu gào đến đâu đi nữa về sự thống nhất cũng vậy!

*Viết vào tháng Chín, sau
ngày 18 (1 tháng Mười) 1912*

Theo đúng bản thảo

*Đăng lần đầu năm 1954 trên
tạp chí "Người cộng sản", số 6*

CHIẾN TRANH GIỮA Ý VÀ THỔ-NHĨ-KỲ CHẤM DỨT

Theo các tin điện thì những điều kiện sơ bộ của hòa ước đã được ký kết giữa các đại biểu toàn quyền của Ý và Thổ-nhĩ-kỳ.

Nước Ý đã "thắng trận". Cách đây một năm, nước Ý đã mang quân cướp phá đất đai của Thổ-nhĩ-kỳ ở châu Phi, và bây giờ đây, Tơ-ri-pô-li sẽ thuộc về nước Ý. Xem xét qua cuộc chiến tranh thuộc địa điển hình ấy của một nước "văn minh" ở thế kỷ XX, cũng không phải là vô ích.

Cái gì là nguyên nhân gây ra cuộc chiến tranh đó? Lòng tham lợi của bọn trùm tài chính và bọn tư bản Ý, là bọn cần có thị trường mới, cần có những chiến thắng mới của chủ nghĩa đế quốc Ý.

Cuộc chiến tranh ấy là cái gì? Đó là một cuộc chém giết hoàn thiện và văn minh, một cuộc tàn sát dân Ả-rập bằng vũ khí "hiện đại".

Dân Ả-rập đã kháng cự lại một cách dữ dội. Lúc đầu, khi các đò đốc Ý cho đổ bộ một cách thiếu thận trọng 1200 thủy quân, thì dân Ả-rập tấn công và tiêu diệt gần 600 người. Để "trừng phạt", quân Ý đã giết đến 3000 người Ả-rập, giết trọn nhiều gia đình, giết phụ nữ và trẻ em. Người Ý là dân một nước văn minh và có hiến pháp đấy.

Ngót 1000 người Ả-rập bị treo cổ.

Phía người Ý bị thiệt hại trên 20 000 người: trong đó có 17 429 ốm yếu, 600 mất tích, 1 405 người chết.

Cuộc chiến tranh này đã làm cho người Ý tổn hơn 800 triệu lia, tức là hơn 320 triệu rúp. Tình trạng thất nghiệp khủng khiếp, công nghiệp đình đốn — đó là hậu quả của chiến tranh.

Ngót 14 800 người Á-rập bị giết. Mặc dầu đã có "hòa ước", nhưng thực ra cuộc chiến tranh sẽ vẫn tiếp diễn vì các bộ lạc Á-rập trong nội địa châu Phi, ở cách xa bờ biển, sẽ không chịu khuất phục. Người ta sẽ còn "khai hoá" cho các bộ lạc Á-rập này trong một thời gian lâu dài nữa bằng lưỡi lê, đạn, giá treo cổ, sự bắn giết và hãm hiếp phụ nữ.

Nước Ý, tất nhiên, chẳng tốt hơn mà cũng chẳng xấu hơn các nước tư bản chủ nghĩa khác. Tất cả các nước tư bản chủ nghĩa đều do giai cấp tư sản thống trị, giai cấp này không từ bất cứ một cuộc tàn sát nào để chiếm lấy nguồn lợi nhuận mới.

*"Sự thật", số 129,
ngày 28 tháng Chín 1912
Ký tên: T.*

*Theo đúng bản đăng
trên báo "Sự thật"*

MỘT CANH BẠC

Báo "Thời mới" đã hoàn toàn để lộ kế hoạch của bọn dân tộc chủ nghĩa Nga. Chỉ cần đọc qua tờ báo "có uy tín" đó đối với bọn người vừa nêu ở trên và đối với bọn thán Mườì, là người ta đã thấy ngay kế hoạch cướp đoạt Thổ-nhĩ-kỳ mà chúng rắp tâm tiến hành.

Theo lệ thường, chính sách sô-vanh và chính sách nhằm xâm chiếm lãnh thổ nước khác, được thực hiện trước tiên bằng cách xúi giục công chúng đả kích nước Áo. Báo "Thời mới" viết: "Các dân tộc vùng Ban-căng đã nổi dậy tiến hành cuộc chiến đấu thần thánh để giành độc lập. Nhà ngoại giao của nước Áo đang rình cơ hội để cướp bóc các dân tộc này".

Nước Áo đã giật được một miếng (Bô-xni-a và Ghéc-tê-gô-vi-na. Nước Ý đã giật được một miếng (Tơ-ri-pô-li), bây giờ đến lượt chúng ta kiểm soát chút ít, — đó là chính sách của báo "Thời mới". Câu nói "cuộc chiến đấu thần thánh để giành độc lập" chỉ là một câu rỗng tuếch để lừa dối những người khờ khạo, bởi vì chính ở nước Nga chúng ta, không có ai lại chà đạp lên những nguyên tắc dân chủ thực sự của nền độc lập chân chính của *tất cả* các dân tộc, như bọn dân tộc chủ nghĩa và bọn thán Mườì.

Tại sao bọn dân tộc chủ nghĩa lại coi cơ hội này là thuận lợi để tiến hành chính sách cướp bóc? Tờ "Thời mới" đã để lộ rõ cả điều này. Chúng cho rằng nước Ý sẽ không tham chiến; đối với Áo thì, do hàng triệu dân nước đó có quan hệ huyết thống với người Xla-vơ vùng Ban-căng, nên khai chiến với người Xla-vơ ở vùng Ban-căng là điều

mạo hiểm; còn Đức thì vì Thổ-nhĩ-kỳ bị đánh bại mà sẽ không lao vào cuộc chiến tranh châu Âu.

Việc tính toán của bọn dân tộc chủ nghĩa thật là lộ liễu và vô sỉ đến tột độ. Chúng nói những lời lẽ hoa mỹ về "cuộc chiến đấu thần thánh để giành độc lập" của các dân tộc, nhưng chính chúng lại đùa giỡn với sinh mệnh hàng triệu con người một cách hết sức thần nhiên, đẩy nhân dân các nước đi chém giết nhau vì lợi nhuận của một dúm thương gia và bọn kinh doanh công nghiệp.

Liên minh tay ba (Đức, Áo, Ý)⁷⁰ hiện nay suy yếu vì Ý đã tiêu mất 800 triệu phrăng trong chiến tranh với Thổ-nhĩ-kỳ, và ở vùng Ban-căng "quyền lợi" của Ý và của Áo lại không phù hợp với nhau. Ý muốn chiếm một mảnh nữa là An-ba-ni, mà Áo thì lại không muốn để Ý làm được điều đó. Tính toán như vậy, bọn dân tộc chủ nghĩa ở nước ta quyết chơi liều một canh bạc vì chúng ỷ vào sức mạnh và sự giàu có của hai cường quốc trong khối Đồng minh tay ba (Anh và Pháp)⁷¹, và dựa vào tình hình là "châu Âu" không muốn phát động cuộc chiến tranh toàn châu vì vấn đề các eo biển hoặc vì vấn đề "làm tròn trĩnh" lãnh thổ của "chúng ta" bằng cách chiếm đất đai của phần nước Thổ-nhĩ-kỳ thuộc châu Á.

Trong xã hội có chế độ nô lệ làm thuê thì bất kỳ tên thương gia nào, bất kỳ tên chủ nào cũng đều đánh bạc cả: "hoặc là tao phá sản, hoặc là tao phát tài và làm cho những kẻ khác phải phá sản". Hàng năm có hàng trăm tên tư bản phá sản và hàng triệu nông dân, thợ thủ công bị phá sản. Các nước tư bản chủ nghĩa cũng đều đánh bạc như thế, chúng dùng máu của hàng triệu người để đánh bạc, bắt họ đi đến nơi này nơi nọ chém giết nhau để xâm chiếm đất đai nước khác và cướp bóc các nước láng giềng nhỏ yếu.

"Sự thật", số 134,
ngày 4 tháng Mười 1912

Theo đúng bản đăng trên
báo "Sự thật"

HAI THỨ U-TÔ-PI

U-tô-pi là một từ Hy-lạp: "u" tiếng Hy-lạp nghĩa là "không", và "topos" nghĩa là nơi. U-tô-pi là một nơi không có thật, một điều viển vông không tưởng, một chuyện hoang đường.

Không tưởng về chính trị là một loại mong ước mà người ta không thể nào thực hiện được, bây giờ cũng vậy, mà sau này cũng vậy, một mong ước không căn cứ vào các lực lượng xã hội, không dựa vào sự trưởng thành, sự phát triển của các lực lượng chính trị, các lực lượng giai cấp.

Trong một nước mà quyền tự do càng ít ỏi, cuộc đấu tranh giai cấp công khai càng bộc lộ một cách nghèo nàn, trình độ học vấn của *quần chúng* càng thấp, thì thường thường những thứ không tưởng chính trị càng dễ xuất hiện và càng đứng vững được lâu dài.

Trong nước Nga ngày nay, có hai loại không tưởng chính trị đang đứng vững hơn hết, và, vì sức hấp dẫn của nó, nên đã có ảnh hưởng nhất định trong quần chúng. Đó là không tưởng của phái tự do và không tưởng của phái dân túy.

Không tưởng của phái tự do cho rằng ở Nga người ta có thể giành được những sự cải thiện tương đối quan trọng về phương diện tự do chính trị, về phương diện địa vị của các tầng lớp nhân dân lao động, bằng đường lối hòa bình và hữu hảo, chẳng phải làm cho ai thiệt hại cả, chẳng cần phải truất ngôi bọn Pu-ri-skê-vích, cũng chẳng cần phải đấu tranh giai cấp gay go và triệt để. Đó là không tưởng về *hòa bình* giữa một nước Nga tự do với bọn Pu-ri-skê-vích.

Không tưởng của phái dân túy là một sự mơ mộng của người trí thức dân túy chủ nghĩa và người nông dân phái lao động, cho rằng người ta có thể dùng cách chia lại tất cả ruộng đất một cách công bằng mà *xóa bỏ* quyền lực và sự thống trị của tư bản, xóa bỏ chế độ nô lệ làm thuê; hoặc cho rằng có thể *duy trì* được sự phân chia ruộng đất "công bằng", "bình quân", dưới ách thống trị của tư bản, dưới quyền lực của đồng tiền, trong nền sản xuất hàng hóa.

Cái gì đã đẻ ra hai thứ không tưởng ấy? Tại sao hai thứ không tưởng đó lại đứng được khá vững vàng trong nước Nga hiện nay?

Hai thứ không tưởng đó sinh ra từ những lợi ích của các giai cấp đang đấu tranh chống trật tự xã hội cũ, chống chế độ nông nô, chống tình trạng không có quyền, tóm lại, "chống bọn Pu-ri-skê-vích", và trong cuộc đấu tranh đó, các giai cấp ấy lại không có một địa vị độc lập. Không tưởng, mơ mộng, chính là con đẻ của sự phụ thuộc ấy, của tính *bạc nhược* ấy. Mơ mộng là cái vốn có của kẻ yếu.

Giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa nói chung, nhất là phái trí thức tư sản tự do chủ nghĩa, không thể không mong mỏi có tự do và pháp chế, bởi vì, không có những cái đó thì nền thống trị của giai cấp tư sản sẽ không đầy đủ, không tuyệt đối, không được bảo đảm. Nhưng giai cấp tư sản lại sợ phong trào quần chúng *nhieu hơn* là sợ thế lực phản động. Do đó mà về mặt chính trị thì phái tự do đã biểu hiện *tính chất bạc nhược* lạ thường, không thể tưởng tượng nổi và sự bất lực hoàn toàn của nó. Do đó mà toàn bộ chính sách của phái tự do là một chuỗi liên tiếp những sự mập mờ, lừa bịp, giả nhân giả nghĩa, lảng tránh một cách khiếm nhược, họ *phải* đóng trò chủ nghĩa dân chủ để tranh thủ quần chúng, nhưng đồng thời, chính họ lại là những người phản lại dân chủ một cách sâu sắc, có thái độ thù ghét sâu sắc đối với phong trào quần chúng, thù ghét những sáng kiến và tính chủ động của quần chúng và thù ghét cái cách "xông

lên chọc trời" của quần chúng, như có lần Mác đã nói về một trong những phong trào quần chúng châu Âu ở thế kỷ trước⁷².

Không tưởng của phái tự do là không tưởng của sự bất lực trong sự nghiệp giải phóng nước Nga về phương diện chính trị; không tưởng của một kẻ trọc phú tham lam, kẻ muốn chia sẻ đặc quyền với bọn Pu-ri-skê-vích một cách hòa bình", và xem cái ý muốn cao quý đó như một lý luận chủ trương rằng phong trào dân chủ ở Nga có thể thắng lợi một cách "hòa bình" được. Không tưởng của phái tự do là sự mơ tưởng đến việc làm sao chiến thắng được bọn Pu-ri-skê-vích mà không cần phải đánh bại chúng, mơ tưởng đến việc làm sao đánh đổ được chúng mà lại không làm hại đến chúng. Rõ ràng thứ không tưởng *đó* là có hại, không những vì nó là một điều không tưởng, mà còn vì nó *làm hư hỏng* ý thức dân chủ của quần chúng. Những quần chúng nào mà tin vào thứ không tưởng *đó* thì sẽ không bao giờ giành được tự do; những quần chúng đó không xứng đáng hưởng tự do; những hạng quần chúng ấy hoàn toàn đáng bị bọn Pu-ri-skê-vích nhạo báng.

Không tưởng của phái dân túy và phái lao động là sự mơ ước của người tiểu chủ đứng giữa tên tư bản và người công nhân làm thuê, mơ tưởng xóa bỏ ách nô lệ làm thuê mà không cần phải đấu tranh giai cấp. Khi mà nhiệm vụ giải phóng về mặt kinh tế trở thành một vấn đề trước mắt đối với nước Nga, một vấn đề trực tiếp và *nóng hổi* như nhiệm vụ giải phóng về mặt chính trị hiện nay, thì thứ không tưởng của phái dân túy cũng sẽ tỏ ra nguy hại *không kém gì* thứ không tưởng của phái tự do.

Nhưng ngày nay, nước Nga còn đang ở trong thời kỳ cải tạo có tính chất tư sản, chứ không phải trong thời kỳ cải tạo có tính chất vô sản; cái đã đến lúc *hoàn toàn* chín muồi, không phải là vấn đề giải phóng giai cấp vô sản về mặt kinh tế mà là vấn đề tự do chính trị, tức (thực ra là) vấn đề tự do tư sản đầy đủ.

Và trong vấn đề này, thứ không tưởng của phái dân túy đóng một vai trò lịch sử độc đáo. Tuy là không tưởng đối với vấn đề xét xem một cuộc chia lại ruộng đất phải có (và sẽ có) những hậu quả kinh tế gì, nhưng nó lại là bạn đường *và là triệu chứng* của một cao trào *dân chủ* vĩ đại, có tính chất quần chúng của quần chúng nông dân, nghĩa là của quần chúng chiếm *đa số* trong nhân dân nước Nga tư sản - phong kiến ngày nay. (Trong nước Nga thuần túy tư sản cũng như trong châu Âu thuần túy tư sản, nông dân sẽ không chiếm đa số trong nhân dân).

Không tưởng của phái tự do làm hư hỏng ý thức dân chủ của quần chúng. Không tưởng của phái dân túy vừa làm hư hỏng ý thức *xã hội chủ nghĩa* của quần chúng, lại vừa là bạn đường, là triệu chứng, và một phần nào thậm chí còn là biểu hiện của cao trào dân chủ của quần chúng.

Biện chứng của lịch sử là: phái dân túy và phái lao động đang đề nghị và thực hiện một biện pháp tư bản chủ nghĩa vô cùng triệt để và kiên quyết trong vấn đề ruộng đất ở Nga, để làm phương thuốc chống lại chủ nghĩa tư bản. Chế độ "bình quân" trong việc chia lại ruộng đất là một thứ không tưởng, nhưng sự đoạn tuyệt hoàn toàn với chế độ chiếm hữu ruộng đất cũ như: chế độ chiếm hữu của địa chủ lẫn chế độ quân cấp, chế độ chiếm hữu của "nhà nước", — một sự đoạn tuyệt cần thiết cho việc chia *lại* ruộng đất, — lại là một biện pháp cần thiết nhất, có tính chất tiến bộ về mặt kinh tế và cấp bách nhất, đối với một nước như nước Nga, theo hướng dân chủ - tư sản.

Không được quên câu danh ngôn sau đây của Ăng-ghe-n:

"Cái gì mà xét theo ý nghĩa kinh tế học hình thức là sai, thì lại có thể đúng nếu xét theo ý nghĩa lịch sử thế giới"⁷³.

Ăng-ghe-n đã đưa ra luận điểm sâu sắc đó về chủ nghĩa xã hội không tưởng: chủ nghĩa xã hội này là "sai", xét theo ý nghĩa kinh tế học hình thức. Chủ nghĩa xã hội này là "sai"

khi nó tuyên bố rằng xét theo quan điểm quy luật trao đổi thì giá trị thặng dư là một *sự bất công*. Các nhà lý luận khoa kinh tế chính trị tư sản phản đối chủ nghĩa xã hội đó, nếu xét theo ý nghĩa kinh tế học hình thức, thì họ làm như vậy là đúng, vì giá trị thặng dư là sản phẩm hoàn toàn "tự nhiên", hoàn toàn "công bình" của những quy luật trao đổi.

Nhưng xét theo ý nghĩa lịch sử toàn thế giới, thì chủ nghĩa xã hội không tưởng lại *đúng*, vì nó là triệu chứng, là người biểu hiện, là người tiên khu của cái giai cấp do chủ nghĩa tư bản sản sinh ra, và đến nay, đến khoảng đầu thế kỷ thứ XX, giai cấp này đã phát triển thành một lực lượng mang tính chất quần chúng hùng mạnh, đủ sức tiêu diệt chủ nghĩa tư bản, và đang tiến bước một cách không gì ngăn cản nổi tới cái kết cục đó.

Cần ghi nhớ luận điểm sâu sắc đó của Ăng-ghe-n, khi đánh giá thứ không tưởng hiện đại của phái dân túy hay phái lao động ở Nga (có lẽ không phải chỉ ở Nga, mà còn ở cả một loạt nước châu Á đang trải qua những cuộc cách mạng tư sản ở thế kỷ XX).

Chủ nghĩa dân chủ của phái dân túy, xét theo ý nghĩa kinh tế học hình thức, thì sai, nhưng xét theo ý nghĩa *lịch sử*, lại là một chân lý. Thứ chủ nghĩa dân chủ *này*, tuy là sai vì nó là một không tưởng xã hội chủ nghĩa, nhưng nó lại là một *chân lý* của cuộc đấu tranh dân chủ độc đáo, do lịch sử quy định, của quần chúng nông dân, cuộc đấu tranh đó là một yếu tố không thể tách rời trong sự nghiệp cải tạo có tính chất tư sản và là điều kiện để sự nghiệp cải tạo đó giành được thắng lợi hoàn toàn.

Không tưởng của phái tự do tách quần chúng nông dân khỏi cuộc đấu tranh. Không tưởng của phái dân túy thể hiện ý chí đấu tranh của họ, hứa hẹn với họ một triệu điều tốt lành sau thắng lợi, mà thực ra thì thắng lợi đó chỉ mang lại cho họ một trăm điều tốt lành mà thôi. Nhưng phải chăng là không tự nhiên khi hàng triệu con người đang bước vào

đấu tranh — những con người từ bao thế kỷ nay phải sống trong vòng đen tối, thiếu thốn, bần cùng, khốn khổ, cô quạnh, tột tàn — phóng đại gấp mười những kết quả của sự thắng lợi có thể có được?

Không tưởng của phái tự do che đậy lòng thèm muốn tự tư tự lợi của hạng người bóc lột mới muốn chia sẻ đặc quyền với bọn bóc lột cũ. Không tưởng của phái dân túy thể hiện khát vọng của hàng triệu người lao động trong giai cấp tiểu tư sản, muốn *hoàn toàn* tiêu diệt hẳn bọn bóc lột cũ, bọn bóc lột phong kiến, đồng thời nó cũng là một ảo vọng, tưởng có thể "đồng thời" tiêu diệt được luôn cả bọn bóc lột mới, tư bản chủ nghĩa.

Hiển nhiên là, người mác-xít, vốn căm ghét *mọi* thứ không tưởng, phải bảo vệ tính độc lập của cái giai cấp có khả năng đấu tranh *quên mình* chống chế độ phong kiến, chính vì giai cấp đó không hề "nhúng" một tí nào vào chế độ tư hữu, mà việc có chân trong chế độ tư hữu khiến giai cấp tư sản trở thành một kẻ thù nửa vờ và nhiều khi thành bạn đồng minh của bọn phong kiến. Nông dân đã "nhúng" vào nền sản xuất hàng hóa nhỏ, họ *có thể*, nếu gặp hoàn cảnh lịch sử thuận lợi, đạt tới được sự tiêu diệt hoàn toàn chế độ phong kiến; nhưng họ *luôn luôn* — không phải là ngẫu nhiên, mà là tất nhiên — tỏ ra có những biểu hiện ngả nghiêng nhất định giữa giai cấp tư sản và giai cấp vô sản, giữa chủ nghĩa tự do và chủ nghĩa Mác.

Hiển nhiên rằng người mác-xít cần phải thận trọng tách từ cái vỏ không tưởng dân túy chủ nghĩa để lấy ra cái hạt nhân lành mạnh và quý giá là chủ nghĩa dân chủ chiến đấu, trung thực và kiên quyết của quần chúng nông dân.

Trong sách báo mác-xít cũ của những năm 80 thế kỷ trước, người ta có thể tìm thấy một xu hướng nhất quán muốn tách cái hạt nhân dân chủ quý giá ấy ra. Một ngày

kia, các nhà sử học sẽ nghiên cứu một cách có hệ thống cái xu hướng đó, và sẽ tìm ra mối liên hệ của nó với cái được mệnh danh là "chủ nghĩa bôn-sê-vích" trong mười năm đầu của thế kỷ XX.

*Viết trước ngày 5 (18)
tháng Mười 1912*

*Đăng lần đầu năm 1924,
trên tạp chí "Đời sống", số 1
Ký tên: V. I.*

Theo đúng bản thảo

NHỮNG CUỘC TRANH CÃI Ở ANH VỀ CHÍNH SÁCH CÔNG NHÂN TỰ DO CHỦ NGHĨA

Mọi người đều biết rằng ở Anh có hai đảng công nhân: đảng dân chủ - xã hội, mà hiện nay gọi là "Đảng xã hội chủ nghĩa Anh"⁷⁴, và cái gọi là "Đảng công nhân độc lập"⁷⁵.

Sự phân liệt đó trong phong trào công nhân xã hội chủ nghĩa Anh không phải là điều ngẫu nhiên. Nó có nguồn gốc xa xưa. Sự phân liệt đó nảy sinh từ những đặc điểm trong lịch sử nước Anh. Anh là nước mà chủ nghĩa tư bản phát triển sớm nhất, và trong một thời gian dài, nước Anh là một "công xưởng" của toàn thế giới. Cái địa vị đặc biệt và độc quyền ấy đã tạo nên ở Anh những điều kiện sống tương đối dễ chịu cho *tầng lớp công nhân quý tộc*, nghĩa là cho một thiểu số công nhân có học hành và được trả lương cao.

Do đó tầng lớp công nhân quý tộc ấy mang tinh thần phờng hội tiểu thị dân, xa lìa giai cấp mình, đi theo phái tự do, có thái độ giễu cợt chủ nghĩa xã hội, coi đó là "không tưởng". "Đảng công nhân độc lập" chính là đảng thực hành chính sách công nhân tự do chủ nghĩa. Người ta nói thật chí lý rằng đảng này chỉ "độc lập" với chủ nghĩa xã hội, nhưng lại rất phụ thuộc vào chủ nghĩa tự do.

Thời gian gần đây sự độc quyền của Anh đã hoàn toàn bị sụp đổ. Những điều kiện sống tương đối dễ chịu trước kia thì không còn nữa, thay vào là tình cảnh cực kỳ nghèo túng do giá sinh hoạt đắt đỏ. Đấu tranh giai cấp trở nên gay gắt hơn nhiều, và cùng với sự gay gắt ấy thì cơ sở của chủ nghĩa cơ hội cũng bị thủ tiêu, cả cái cơ sở trước đây khiến

cho những tư tưởng của chính sách công nhân tự do chủ nghĩa lan tràn trong giai cấp công nhân, cũng bị thủ tiêu.

Chùng nào những tư tưởng ấy còn tồn tại trong một bộ phận lớn công nhân Anh, thì chưa thể nói đến việc khắc phục tình trạng phân liệt trong công nhân. Bằng lời nói và bằng sự mong ước thì không thể *xây dựng* nên sự thống nhất được, chùng nào cuộc đấu tranh của phái dân chủ - xã hội chống chính sách công nhân tự do chủ nghĩa chưa kết thúc. Nhưng *hiện nay* sự thống nhất này bắt đầu thực sự trở thành điều có thể thực hiện được, vì *trong bản thân* "Đảng công nhân độc lập" ngày càng có nhiều người *phản đối* chính sách công nhân tự do chủ nghĩa.

Chúng ta có bản báo cáo chính thức của đảng này về đại hội gần đây nhất của nó, gọi là "Hội nghị đại biểu hàng năm lần thứ XX", họp ở Méc-tia (Merthyr) vào ngày 27 và 28 tháng Năm 1912. Trong bản báo cáo này, điểm hết sức đáng chú ý là cuộc tranh luận về vấn đề "sách lược trong nghị viện". Về thực chất mà nói, đây là sự tranh luận về một vấn đề sâu sắc hơn, tức là vấn đề chính sách công nhân dân chủ - xã hội và chính sách công nhân tự do chủ nghĩa, mặc dù các diễn giả không dùng những danh từ đó.

Nghị sĩ Giô-ôét đã mở đầu cuộc tranh luận tại đại hội. Ông đưa ra nghị quyết án phản đối việc ủng hộ phái tự do; về nghị quyết án này chúng tôi sẽ nói tỉ mỉ sau. Và người tán thành nghị quyết án của ông là Côn-uây, đã tuyên bố thẳng: "Người công nhân bình thường luôn luôn nêu câu hỏi: đảng công nhân có đường lối độc lập của mình trong nghị viện không?". Công nhân ngày càng nghi đảng công nhân là "tù binh" của phái tự do. "Trong nước ngày càng lan truyền rộng rãi quan điểm cho rằng đảng công nhân chỉ đơn thuần là một cánh của đảng tự do". Cần nêu rõ rằng "đảng công nhân" trong nghị viện bao gồm *chẳng những* các nghị sĩ thuộc "Đảng công nhân độc lập", mà gồm cả những nghị sĩ do các công đoàn bầu vào. Những nghị sĩ ấy

tự xưng là các nghị sĩ công nhân và là đảng viên "đảng công nhân", *tuy không gia nhập* "Đảng công nhân độc lập". Bọn cơ hội chủ nghĩa Anh đã thực hiện cái điều mà bọn cơ hội chủ nghĩa các nước khác thường hay có khuynh hướng muốn thực hiện: liên kết các nghị sĩ "xã hội chủ nghĩa" theo chủ nghĩa cơ hội với các nghị sĩ thuộc các công đoàn hầu như là phi đảng phái. Cái "đảng công nhân rộng rãi"⁷⁶ khét tiếng mà vào những năm 1906 - 1907, một số phần tử men-sê-vích nước ta đã nói đến, thì đã được lập nên ở Anh, và chỉ ở Anh thôi.

Giô-ôét đã đưa ra nghị quyết án để biểu thị trên thực tế những quan điểm của mình. Nghị quyết án này được thảo ra thuần túy "theo kiểu Anh": không đưa ra nguyên tắc chung nào cả (người Anh tự hào về "óc thực tế" và không ưa thích những nguyên tắc chung; đây là biểu hiện của cũng cái đầu óc phường hội ấy trong phong trào công nhân). Nghị quyết án đề nghị nhóm công nhân tại hạ nghị viện *xem thường* (không để ý đến) *mọi sự đe dọa* rằng nội các của phái tự do có thể bị thiếu số và do đó sẽ buộc phải từ chức; đề nghị *biểu quyết về mỗi vấn đề một cách kiên định* (steadfastly) *căn cứ vào thực chất vấn đề* (on the merits of the questions).

Bằng nghị quyết án của của mình, Giô-ôét đã "nắm lấy ngay chính vấn đề chủ yếu". Nội các của phái tự do ở Anh, cũng như toàn thể Đảng tự do Anh⁷⁷, cố hết sức thuyết phục công nhân rằng cần liên kết lực lượng để chống thế lực phản động (nghĩa là chống đảng bảo thủ⁷⁸); cần gìn giữ nhóm đa số của phái tự do vì nó có thể tiêu tan nếu công nhân không biểu quyết cùng với phái tự do; công nhân không được đứng biệt lập, họ phải ủng hộ phái tự do. Thế mà Giô-ôét đặt vấn đề một cách rõ ràng: hãy biểu quyết "một cách kiên định", đừng đếm xỉa tới những lời đe dọa về sự sụp đổ của nội các của phái tự do, đừng biểu quyết theo lợi ích của đảng tự do, mà phải biểu quyết căn cứ vào thực chất vấn đề, nghĩa là — nếu nói bằng ngôn ngữ mác-xít — hãy

thực hành chính sách giai cấp độc lập của giai cấp vô sản, chứ không phải chính sách công nhân tự do chủ nghĩa.

(Trong hàng ngũ "Đảng công nhân độc lập", chủ nghĩa Mác bị bác bỏ *về nguyên tắc*, cho nên ngôn ngữ mác-xít hoàn toàn không được dùng).

Giô-ôét lập tức bị bọn cơ hội chủ nghĩa đang thống trị trong đảng đả kích. Và bọn chúng đã đả kích — thật là một điều tiêu biểu! — đúng theo lối cơ hội chủ nghĩa, nghĩa là quanh co và lẩn tránh. Chúng không muốn nói *thẳng* rằng chúng *tán thành* việc ủng hộ phái tự do. Chúng biểu lộ ý nghĩ của mình thông qua *những câu chung chung*, và nhất định là phải có lời nhắc đến "tính độc lập" của giai cấp công nhân. Đúng hệt như phái thủ tiêu ở nước ta là những kẻ luôn gào thét thật to về "tính độc lập" của giai cấp công nhân đúng vào những giờ phút, mà *trên thực tế* họ đang chuẩn bị thay thế tính độc lập đó bằng một chính sách công nhân tự do chủ nghĩa.

Mơ-rây, đại biểu cho nhóm đa số cơ hội chủ nghĩa, đã đưa ra bản "sửa đổi", tức là bản phản nghị quyết, với nội dung sau đây:

"Hội nghị thừa nhận rằng: để đạt được những mục tiêu của mình một cách tốt hơn, đảng công nhân vẫn phải tính đến tất cả những kết quả và hậu quả có thể có của sách lược của mình, những kết quả và hậu quả trực tiếp cũng như gián tiếp, đồng thời không một phút nào được quên rằng những quyết định của nó phải tuyệt đối xuất phát từ những lợi ích của bản thân mình, với tư cách là một chính đảng, và xuất phát từ nguyện vọng muốn tăng thêm những cơ hội thuận lợi để đạt những mục tiêu của mình".

Hãy so sánh hai nghị quyết. Giô-ôét thì nhất định đòi đoạn tuyệt với chính sách ủng hộ phái tự do, còn Mơ-rây thì đưa ra những câu chung chung không nói rõ điều gì cả, rất dễ nghe và mới nghe thì đó là những câu nói không phải bàn cãi gì cả, nhưng *thực tế* lại che đậy *chính* cái chính sách ủng hộ phái tự do. Nếu Mơ-rây quen biết Mác và phát biểu

trước những người quý trọng chủ nghĩa Mác, thì ông ta có thể dễ dàng bọc đường chủ nghĩa cơ hội của mình bằng những câu chữ mác-xít, và ông ta có thể nói rằng chủ nghĩa Mác đòi hỏi phải tính đến tất cả tình tiết cụ thể của mỗi trường hợp, rằng chúng ta không tự bó tay, rằng trong lúc vẫn giữ tính độc lập của mình, chúng ta "lợi dụng những sự xung đột", "nắm lấy khâu yếu trong các mâu thuẫn" của chế độ hiện tồn v.v. và v.v..

Chủ nghĩa cơ hội có thể biểu thị bằng thuật ngữ *của bất kỳ học thuyết nào, kể cả của chủ nghĩa Mác*. Tất cả tính độc đáo của "vận mệnh của chủ nghĩa Mác" ở Nga là ở chỗ không những chủ nghĩa cơ hội của đảng công nhân, mà cả chủ nghĩa cơ hội của đảng tự do (I-dơ-gô-ép và phe cánh) cũng thích khoác lên mình những "thuật ngữ" của chủ nghĩa Mác! Nhưng đây là nói ngoài lề. Chúng ta trở lại đại hội Méc-tia.

Mác-La-khlan tán thành Giô-óét.

Ông ta nói: "Lợi ích của một chính đảng là ở chỗ nào? Phải chăng chỉ là ở chỗ giữ cho mình số ghế tại hạ nghị viện? Nếu thực sự chú ý đến lợi ích của đảng thì phải chú ý đến nam nữ công nhân ở bên ngoài nghị viện cũng như chú ý đến các nghị sĩ trong nghị viện. Chúng ta là một tổ chức xã hội chủ nghĩa. Trong hoạt động chính trị của mình, chúng ta phải thực hiện những nguyên tắc của mình".

Và Mác-La-khlan dẫn ra trường hợp biểu quyết nhân vụ xảy ra tại nhà tù He-xven: một cậu bé bị giam ở nhà tù này đã bị hành hạ đến chết. Tại nghị viện người ta chất vấn. Nội các của phái tự do có nguy cơ sụp đổ: nước Anh không phải là nước Phổ, một khi bị thiếu số thì nội các phải từ chức. Và thế là để cứu nội các, các nghị sĩ công nhân đã biểu quyết tán thành trắng án cho tên hành hạ cậu bé nọ.

Mác-La-Khlan nói: đảng công nhân vẫn còn tính đến việc nó biểu quyết sẽ gây tác động như thế nào đến vận mệnh của chính phủ. Sợ rằng nếu nội các đổ thì nghị viện sẽ bị giải tán, rồi sẽ có cuộc bầu cử mới. Nhưng điều đó

không đáng sợ. Nếu nội các đổ và tổ chức cuộc bầu cử mới, thì kết quả sẽ là *sự liên hợp hai đảng tư sản* (Mác-La-khlan chỉ nói "hai đảng" không có chữ "tư sản": người Anh không thích những thuật ngữ mác-xít). *Nhưng hai đảng này mà liên hợp lại càng nhanh bao nhiêu thì càng tốt bấy nhiêu cho phong trào của chúng ta*. Những điều mà các nhà tuyên truyền của chúng ta nói đến thì cần được các đại biểu của chúng ta trong nghị viện thực hiện. Chừng nào điều đó chưa được thực hiện thì người công nhân phái Tô-ri (tức người công nhân phái bảo thủ) *sẽ không bao giờ tin rằng có sự khác nhau nào đó giữa đảng tự do và đảng công nhân*. Dù cho chúng ta có bị mất hết ghế trong nghị viện, nhưng nếu chúng ta sẽ bảo vệ được những nguyên tắc của mình, thì như thế sẽ có lợi nhiều hơn là những mưu toan làm hài lòng chính phủ của bọn tự do, để đổi lấy những sự nhượng bộ của nó!

Nghị sĩ Kê-rơ Hác-đi là lãnh tụ của đảng. Y nói quanh quẩn...

"Thực thà mà nói, trong nghị viện của chúng ta không có tình trạng quá lắc đồng hồ: phái tự do cùng với phái Ai-ro-lan thì mạnh hơn liên minh của phái bảo thủ và công nhân... Về vụ hành hạ ở He-xven, tôi đã biểu quyết ủng hộ chính phủ vì nhận thức rõ tính chất đúng đắn của sự biểu quyết ấy xét về thực chất, chứ không phải nhằm ủng hộ chính phủ. Không nghi ngờ gì nữa, đúng là có vụ hành hạ đó, cho nên chúng tôi đến nghị viện với quyết tâm biểu quyết chống chính phủ. Nhưng tại nghị viện chúng tôi đã nghe cả phía bên kia và thấy rằng tuy là tên trưởng ngục đã can tội tàn ác, nhưng nhìn chung thì cơ quan đó lại là một cơ quan kiểu mẫu trong vương quốc. Trong những điều kiện như vậy mà biểu quyết chống chính phủ thì sẽ là không đúng.. (Đấy, cái chỗ mà bọn cơ hội chủ nghĩa ở Anh đã dẫn Công đảng đến là như thế đó: người ta không lên án lãnh tụ về những bài diễn văn kiểu ấy, mà ngồi nghe một cách bình thản!)...

Lỗi không phải ở những đảng viên "Đảng công nhân độc lập". Gia nhập Công đảng thì có cả liên đoàn công nhân mỏ than, và đến khi các đại biểu của công nhân mỏ than gia nhập nhóm công nhân thì *người ta thấy rằng họ thuộc phái tự do*. Mà họ lại không thay đổi quan điểm của mình. Họ đi theo Công đảng *chỉ là về mặt danh nghĩa*...

Nghị quyết án của Giô-ôét biến toàn bộ chế độ đại nghị thành một điều phi lý. Cần phải xét đến hậu quả của mọi cuộc biểu quyết.

... Tôi khuyên nên gác cả bản nghị quyết lẫn bản sửa đổi đó lại"(!!!).

Lên-xbê-ri ủng hộ nghị quyết của Giô-ôét:

"Kê-rô Hác-đi thật đã uống công tìm cách miêu tả nghị quyết án ấy như một cái gì ngu xuẩn nực cười, làm như thể nghị quyết án ấy để nghị biểu quyết về từng vấn đề thôi, mà không xét đến tất cả tình tiết của vấn đề. Nghị quyết án đề nghị *chỉ* không tính đến vấn đề xét xem kết quả của cuộc biểu quyết sẽ tác động như thế nào đến sự vững chắc của chính phủ. Tôi đã đi theo chủ nghĩa xã hội vì thấy ghê tởm những thủ đoạn của bọn lái buôn chính trị nắm trong tay hạ nghị viện bằng cách tổ chức những cuộc hội họp riêng và bằng cách "thao túng" các nghị sĩ. Và qua kinh nghiệm của bản thân, tôi đã thấy rằng bất kỳ một vấn đề nào được nêu ra đều được thảo luận chính là dưới giác độ cuộc biểu quyết sẽ có ảnh hưởng như thế nào đối với vận mệnh của chính phủ.

Công đảng hầu như hoàn toàn không thể ngăn cách mình với đảng tự do được. Tôi chưa hề biết có một vấn đề nào về lập pháp mà trong đó Công đảng lại ngăn cách được mình với đảng tự do. Với tính cách là một đảng, chúng ta là một bộ phận cấu thành khăng khít của chính phủ trong vấn đề bảo hiểm của công nhân. Công đảng đã luôn luôn bỏ phiếu ủng hộ chính phủ và ủng hộ dự án của nó.

Cuộc biểu quyết về vấn đề trại cải tạo ở He-xven làm tôi xấu hổ. Quả thực là có xảy ra việc hành hạ em bé, em bé đó đã chết do bị hành hạ, thế mà chúng ta biểu quyết ủng hộ chính phủ, xóa tội cho tên thủ phạm đã hành hạ em bé! Những người "đốc công" ("whips" — người chỉ huy, đại biểu toàn quyền để giám sát sự biểu quyết của đảng đoàn mình) của chúng ta chạy khắp nghị viện để tập hợp các nghị sĩ công nhân nhằm mục đích không để chính phủ bị thất bại... Dạy người ta bỏ phiếu trái với lương tâm — như thế là giáng một đòn chí tử vào tương lai của phong trào dân chủ trong nước chúng ta...)

Nghị sĩ Phi-líp Xnao-đen, một trong số những phần tử cơ hội chủ nghĩa trắng trợn nhất, đã nói hết sức quanh co.

"Bản năng đấu tranh của tôi xui khiến tôi biểu quyết tán thành nghị quyết này, nhưng sự suy nghĩ tỉnh táo của tôi, lý trí của tôi, kinh nghiệm của tôi lại thúc tôi biểu quyết chống bản nghị quyết ấy. Tôi đồng ý rằng chế độ nghị viện hiện nay gây tác hại làm nhụt tinh thần của những người nào đi vào nghị viện với chủ nghĩa lý tưởng và

nhật tình chính trị, nhưng tôi không nghĩ rằng việc thông qua nghị quyết án của Giô-ôét sẽ tạo được một sự thay đổi căn bản. Nếu là thảo luận về thực chất của vấn đề, thì không thể chỉ hạn chế ở những tình tiết của một trường hợp nhất định. Đối với Công đảng, có những vấn đề còn quan trọng hơn bất cứ một hậu quả nào của cuộc biểu quyết đối với chính phủ. Thí dụ như vấn đề về quyền đầu phiếu của phụ nữ. Nhưng liệu có thể xem thường hậu quả của những cuộc biểu quyết về bất kỳ một vấn đề nhỏ nào chẳng? Một chính sách như vậy có lẽ sẽ đưa đến sự cần thiết phải luôn luôn tiến hành những cuộc bầu cử chung, thế mà đối với công chúng thì không có gì khó chịu hơn điều đó... Chính trị là thỏa hiệp".

Biểu quyết về nghị quyết án đó có 73 phiếu thuận và 195 phiếu *chống*.

Bọn cơ hội chủ nghĩa đã thắng. Điều đó không có gì đáng ngạc nhiên trong một đảng cơ hội chủ nghĩa như "Đảng công nhân độc lập" Anh. Nhưng chủ nghĩa cơ hội gây nên một sự chống đối ngay trong nội bộ đảng ấy, — đó cũng là một sự thật mà lúc này đã hoàn toàn được xác định.

Những người chống chủ nghĩa cơ hội đã hành động một cách đúng đắn hơn nhiều so với những người đồng chí của họ ở Đức, là những người nhiều lúc đã bênh vực cho những sự thỏa hiệp mục nát với bọn cơ hội chủ nghĩa. Việc công khai đưa ra nghị quyết án của mình đã gây nên những sự tranh luận cực kỳ quan trọng về nguyên tắc, và những cuộc tranh luận ấy sẽ có một tác dụng sâu sắc đối với giai cấp công nhân Anh. Chính sách công nhân tự do chủ nghĩa còn đứng vững được là nhờ truyền thống, đầu óc thủ cựu, sự khôn khéo của các thủ lĩnh cơ hội chủ nghĩa, song chính sách ấy không tránh khỏi phá sản trong quần chúng vô sản.

*Viết trước ngày 5 (18)
tháng Mười 1912*

*Đăng lần đầu vào tháng Tư 1913
trên tạp chí "Giáo dục", số 4
Ký tên: W.*

*Theo đúng bản đăng trên
tạp chí "Giáo dục"*

GIỚI TĂNG LỮ TRONG CUỘC BẦU CỬ VÀ CUỘC BẦU CỬ VỚI SỰ THAM GIA CỦA GIỚI TĂNG LỮ

Theo tin tức báo chí⁷⁹, trong các đại hội đại biểu tiêu diện chủ và giáo trưởng của 46 tỉnh phần nước Nga thuộc châu Âu, người ta đã bầu ra 7990 đại biểu sơ tuyển, trong đó 6516 người là cha cố. Họ chiếm 82%.

Kết quả đầy đủ của 50 tỉnh ít có khả năng làm thay đổi kết luận này.

Chúng ta hãy xem xét ý nghĩa của các cuộc bầu cử này.

Theo quy định của luật pháp, những người tiểu sở hữu ruộng đất và giáo dân bầu ra một đại biểu sơ tuyển *có đủ tư cách bầu cử* để tham gia đại hội đại biểu của những người sở hữu ruộng đất. Nghĩa là số đại biểu sơ tuyển phải tỷ lệ thuận với số lượng ruộng đất của các cử tri.

Theo thống kê năm 1905, chúng ta có những số liệu sau đây về 50 tỉnh phần nước Nga thuộc châu Âu:

Ruộng đất của giáo hội	1,9 triệu đê-xi-a-ti-na
Ruộng đất tư hữu của tăng lữ.....	0,3 " "
<i>Tổng số ruộng đất của tăng lữ.....</i>	
Ruộng đất tư hữu của tiểu thị dân	3,7 " "
" " " " " nông dân	13,2 " "
" " " " " các thành phần khác	2,2 " "
<i>Tổng số ruộng đất tiểu sở hữu "không phải của giáo hội".....</i>	
	19,1 triệu đê-xi-a-ti-na

Chắc hẳn ở đây ruộng đất của những người sở hữu nhỏ được tính toán không đầy đủ bằng ruộng đất của tăng lữ. Nhưng dù sao cũng có thể thấy rằng tổng số ruộng đất tư hữu nhỏ là 21,3 triệu đê-xi-a-ti-na, trong đó tăng lữ chiếm 2,2 triệu đê-xi-a-ti-na, nghĩa là *hơn 1/10 một chút!* Thế mà tăng lữ lại có được hơn *tám phần mười* số đại biểu sơ tuyển!!

Tại sao lại có thể như vậy? Rất đơn giản. Những người tiểu sở hữu ruộng đất rất ít tham gia bầu cử: tiền bạc không có, ít hứng thú, lại còn hàng ngàn trở ngại do cảnh sát gây ra để hạn chế tự do bầu cử. Còn các cha cố thì lại "được khuyến" là nên tham gia tất cả.

Các cha cố sẽ bỏ phiếu cho các ứng cử viên vừa lòng chính phủ. Chính vì vậy *ngay cả bọn địa chủ* — nói chi đến bọn tư sản — cũng phải xì xào bất bình. Cả bọn thánh Mười, cả bọn dân tộc chủ nghĩa cũng phải xì xào bất bình. Mọi người lên án chính phủ là đã "*xếp đặt*" cuộc bầu cử. Mà chính bọn địa chủ và đại tư sản lại muốn *tự mình xếp đặt cuộc bầu cử*.

Nghĩa là đang xảy ra cuộc xung đột giữa một bên là chế độ chuyên chế, với một bên khác là bọn địa chủ và tư sản đầu sỏ. Chính phủ vốn muốn dựa vào bọn địa chủ và tư sản lớp trên; như mọi người đều biết, toàn bộ đạo luật ngày 3 tháng Sáu 1907⁸⁰ đã được xây dựng trên cơ sở đó.

Rõ ràng là *ngay cả* với bọn thánh Mười, chính phủ cũng không thể ăn ở thuận hòa được. *Thậm chí* chế độ quân chủ phong kiến - tư sản cũng *không thể* có cái tính chất "làm vừa lòng" các giai cấp này.

Thất bại này, không còn tranh cãi gì nữa, trên thực tế đã được chính phủ thừa nhận, chính phủ bắt đầu tổ chức bọn tăng lữ thuộc quyền mình, thành các *quan lại của mình!*

Về mặt khoa học lịch sử mà nói thì thủ đoạn đó của cái chính phủ còn giữ nguyên những đặc điểm chủ yếu của chế độ chuyên chế, được gọi là chủ nghĩa Bô-na-pác-tơ. Trong trường hợp này, chỗ dựa không phải là một số giai cấp nhất

định, hoặc không phải chỉ có những giai cấp đó, không phải chủ yếu là những giai cấp đó, mà là những phần tử được lựa chọn một cách nhân tạo, phần lớn là lựa chọn từ các giai tầng phụ thuộc khác nhau.

Lấy gì để giải thích tại sao lại có thể có hiện tượng này xét về mặt "xã hội học", nghĩa là xét trên quan điểm đấu tranh giai cấp?

— Đó là do sự cân bằng lực lượng giữa các giai cấp đối địch hoặc cạnh tranh với nhau. Thí dụ, nếu trong cuộc cạnh tranh của bọn Pu-ri-skê-vích với bọn Gu-tơ-cốp và Ri-a-bu-sin-xki có được sự cân bằng lực lượng nào đó giữa các đối thủ, thì chính phủ có thể có tính độc lập *nhiều hơn* (tất nhiên trong một phạm vi khá nhỏ nào đó thôi) so với trường hợp một trong những giai cấp đó chiếm được ưu thế quyết định. Nếu như chính phủ đó do sự kế thừa v.v., mà có quan hệ gắn bó về mặt lịch sử với các hình thức đặc biệt "nổi bật" của chế độ chuyên chế, nếu trong nước, các truyền thống của chủ nghĩa quân phiệt và chủ nghĩa quan liêu còn rất mạnh, nghĩa là còn chế độ bổ nhiệm các quan tòa và quan lại, thì phạm vi của tính độc lập này còn rộng hơn nữa, sự biểu hiện của nó còn... lộ liễu hơn, các phương pháp "lựa chọn" cử tri và "lựa chọn" các đại biểu phúc tuyển bỏ phiếu theo mệnh lệnh, lại càng thô bạo hơn, sự chuyên quyền càng rõ hơn.

Nước Nga hiện thời cũng đang ở vào chính tình trạng như vậy. "Bước tiến trên con đường chuyển biến thành chế độ quân chủ tư sản" trở nên rắc rối thêm do việc bắt chước các phương pháp của chủ nghĩa Bô-na-pác-tơ. Nếu ở Pháp, chế độ quân chủ - tư sản và đế chế Bô-na-pác-tơ khác biệt nhau một cách rõ ràng và dứt khoát, thì ở Đức, Bi-xmác đã nêu lên những kiểu mẫu về sự "kết hợp" cái nọ với cái kia, trong đó những đặc điểm mà Mác gọi là "chủ nghĩa chuyên chế quân phiệt"⁸¹ chiếm ưu thế rõ rệt, — đó là chưa nói đến chủ nghĩa Bô-na-pác-tơ.

Người ta nói rằng cá chép thích được rán bằng bơ. Không hiểu những người dân thường liệu có thích "được rán" trong chế độ quân chủ - tư sản, trong chế độ chuyên chế - nông nô cũ, trong chủ nghĩa Bô-na-pác-tơ "tối tân" hay trong chủ nghĩa độc tài quân phiệt, hoặc cuối cùng là trong một thể hỗn hợp nào đó của tất cả những "phương pháp" này, hay không? Nhưng nếu xét theo quan điểm của những người dân thường và theo quan điểm của cái gọi là "pháp chế", nghĩa là theo quan điểm pháp luật *thuần túy*, hiến chế hình thức, thì sự khác biệt đó có thể là rất nhỏ bé, còn xét theo quan điểm đấu tranh giai cấp, thì sự khác biệt ở đây lại rất to lớn.

Những người dân thường sẽ không thấy dễ chịu hơn nếu họ biết rằng người ta đánh họ không những theo kiểu cũ mà còn đánh họ cả theo kiểu mới nữa. Nhưng *sự vững bền* của cái chế độ vẫn áp bức người dân thường, *điều kiện phát triển* và tan rã của chế độ đó, khả năng... sụp đổ nhanh chóng của chế độ đó, — tất cả những điều này, trên một mức độ lớn, tùy thuộc ở chỗ: cái mà chúng ta thấy có phải là những hình thức thống trị tương đối rõ ràng, công khai, vững chắc và trực tiếp của một số giai cấp nhất định, hay đây là các *hình thức* thống trị gián tiếp, không ổn định.

Xóa bỏ sự thống trị của *các giai cấp* khó hơn là xóa bỏ những hình thức kiến trúc thượng tầng tiềm ẩn tinh thần cổ lỗ bạc nhược, những hình thức không ổn định, được sự ủng hộ của các "cử tri" mà người ta đã lựa chọn.

Cuộc thí nghiệm của Xa-ble và Ma-ca-rốp với cái "tổ chức" của giới tầng lữ trong cuộc bầu cử vào Đu-ma IV đáng để cho mọi người phải chú ý nhiều, cả về mặt "xã hội học" cũng như về mặt chính trị - thực tiễn.

"Ngôi sao Nê-va", số 27,
ngày 5 tháng Mười 1912

Theo đúng bản đăng trên
báo "Ngôi sao Nê-va"

"LẬP TRƯỜNG" CỦA ÔNG MI-LI-U-CỐP

Lãnh tụ của Đảng dân chủ - lập hiến đang bị lúng túng trong một vấn đề đơn giản. Ông ta viết những bài báo dài dòng theo kiểu Men-si-cốp về "ba lập trường", về "một lập trường", và ông ta càng viết nhiều thì người ta càng thấy rõ là ông ta đang *làm cho* độc giả *phát mệt*, đang *che giấu* thực chất vấn đề bằng những lời tán dóc vô vị và rỗng tuếch.

Nhà sử học uyên bác đáng thương! Ông ta phải *giả vờ* không hiểu sự khác nhau giữa phái tự do và phái dân chủ. Thưa các ngài, toàn bộ thực chất vấn đề là ở sự khác nhau này! Dù trong các cuộc bỏ phiếu tại Đu-ma nói chung, hay trong thái độ đối với vấn đề "cải cách", dù trong cuộc biểu quyết về ngân sách, hay trong vấn đề về "sách lược ngoài nghị viện", đều thể hiện — dưới *các hình thức* khác nhau — cùng một *thực chất* của vấn đề, đó là sự khác biệt sâu sắc giữa phái tư sản quân chủ - tự do chủ nghĩa và phái dân chủ.

Lần thứ một ngàn linh một chúng ta nhắc lại một cách ngắn gọn cho các ngài thuộc phái Mi-li-u-cốp "còn chưa hiểu vấn đề", để họ thấy rõ sự khác biệt đó.

Phái tự do bảo vệ một loạt những đặc quyền của chế độ phong kiến chuyên chế (đệ nhị viện v.v.). Phái dân chủ thì đấu tranh không khoan nhượng chống mọi đặc quyền.

Phái tự do thỏa hiệp với các thế lực cũ trong đời sống xã hội, phái dân chủ áp dụng sách lược tiêu diệt các thế lực đó.

Phái tự do sợ hãi tính chủ động của quần chúng, không tin vào quần chúng, phủ nhận vai trò của quần chúng. Phái dân chủ đồng tình, tin tưởng, ủng hộ và phát triển tính chủ động đó.

Tạm đơn cử như vậy cũng đủ rồi.

Chẳng lẽ ông Mi-li-u-cốp quả thật "không hiểu" sự khác biệt đó, sự khác biệt mà mọi người đều thấy rõ ngay cả qua các sách giáo khoa về lịch sử?

Chẳng lẽ ông ta "không hiểu" rằng đã là *cương lĩnh* của Đảng dân chủ - lập hiến thì đó là cương lĩnh không phải của phái dân chủ, mà là cương lĩnh của phái tư sản quân chủ - tự do chủ nghĩa; rằng chỉ có phái tự do (và là phái tự do tồi tệ) mới có thể biểu quyết tán thành ngân sách trong Đu-ma III, mới có thể tuyên bố rằng họ là phái đối lập trung thành với chế độ? v. v..

Ông Mi-li-u-cốp hiểu rất rõ điều đó, nhưng ông ta "đánh trống lảng", ông ta giả vờ quên cái điều sơ đẳng là sự khác biệt giữa phái tự do và phái dân chủ.

Để vạch rõ trên báo chí cái lối đánh trống lảng thảm hại này của những người thuộc Đảng dân chủ - lập hiến, chúng ta nói cho ông Mi-li-u-cốp biết rằng trên tất cả các báo *chính thức* của Đảng dân chủ - xã hội (tất nhiên không kể báo chí của phái thủ tiêu, loại báo chí ấy chúng tôi vui lòng nhường lại cho ông Mi-li-u-cốp), trong *tất cả* các nghị quyết của các cơ quan lãnh đạo Đảng dân chủ - xã hội, trong toàn bộ đường lối của những người dân chủ - xã hội trong Đu-ma III, chúng ta thường xuyên thấy, dưới hàng ngàn hình thức, sự bảo vệ sách lược trước đây, là sách lược mà, theo lời ông Mi-li-u-cốp, những người dân chủ - xã hội đã từ bỏ.

Đây là một sự thật lịch sử không thể tranh cãi được, thưa ngài sử gia uyên bác!

Chúng ta sẽ phải vạch rõ trên báo chí rằng bọn dân chủ - lập hiến đã sa ngã tới đâu, nếu chúng định đánh lừa công chúng về những vấn đề hết sức sơ đẳng và đã được lịch sử các chính đảng ở Nga xác định rõ ràng.

Cuối cùng, để tổng kết và nhắc lại một cách ngắn gọn những điều đã nói ở trên, chúng ta hỏi ông Mi-li-u-cốp một câu hỏi nhỏ: khi các ông, những người dân chủ - lập hiến, tán thành trực xuất Vô-i-lô-sni-cốp trong năm kỳ họp⁸², thì các ông đã hành động theo phái tự do hay theo phái dân chủ?

*"Sự thật", số 136, ngày 6
tháng Mười 1912
Ký tên: V. I.*

*Theo đúng bản đăng trên
báo "Sự thật"*

ĐẢNG CÔNG NHÂN DÂN CHỦ - XÃ HỘI NGÀ

Vô sản tất cả các nước, đoàn kết lại!

GỬI TOÀN THỂ CÔNG DÂN NGÀ⁸³

Các đồng chí công nhân và toàn thể công dân Nga!

Cuộc chiến tranh của bốn nước chống Thổ-nhĩ-kỳ⁸⁴ đã nổ ra ở vùng Ban-căng. Có nguy cơ nổ ra cuộc chiến tranh toàn châu Âu. Trái với mọi sự cải chính đối trá của chính phủ, nước Nga và nước Áo đang chuẩn bị tham gia chiến tranh. Nước Ý tỏ ra ngày càng trơ tráo hơn trong chính sách ăn cướp đất đai của Thổ-nhĩ-kỳ. Sự kinh hoàng trên thị trường chứng khoán ở Viên và Béc-lanh, ở Pa-ri và Luân-đôn cho thấy rằng các nhà tư bản trên toàn châu Âu không thấy có khả năng duy trì hòa bình ở châu Âu.

Toàn châu Âu đang muốn tham dự vào các sự kiện ở vùng Ban-căng! Tất cả đều chủ trương tiến hành các "cải cách" và thậm chí chủ trương cả việc giao "quyền tự do cho người Xla-vơ". Nhưng, trên thực tế, nước Nga lại muốn chiếm đoạt một mảnh của Thổ-nhĩ-kỳ ở châu Á và chiếm eo biển Bô-xpho, nước Áo thì lăm le chiếm Xa-lô-ni-ki, Ý thì lăm le chiếm An-ba-ni, Anh thì lăm le chiếm Ả-rập, Đức thì lăm le chiếm A-na-tô-li-a.

Cuộc khủng hoảng đang bùng lên. Hàng chục vạn và hàng triệu người nô lệ làm thuê của tư bản và những người nông dân bị bọn chủ nông nô đè nén đang chém giết lẫn nhau vì quyền lợi của các triều đại của một số tên vua chúa trong nghề ăn cướp, vì lợi nhuận của giai cấp tư sản đang muốn cướp giật đất đai của các nước khác.

Cuộc khủng hoảng ở vùng Ban-căng là một trong những khâu của một chuỗi sự kiện mà ở khắp nơi, từ đầu thế kỷ XX, đã làm cho các mâu thuẫn giai cấp và mâu thuẫn giữa các quốc gia trở nên gay gắt, và dẫn tới các cuộc chiến tranh và cách mạng. Cuộc chiến tranh Nga - Nhật, cuộc cách mạng ở Nga, một loạt các cuộc cách mạng ở châu Á, sự cạnh tranh và thù địch ngày càng gay gắt giữa các nước ở châu Âu, nguy cơ đối với hoà bình vì vấn đề Ma-rốc, cuộc hành quân ăn cướp của Ý vào Tơ-ri-pô-li — đó là những sự kiện chuẩn bị cho cuộc khủng hoảng hiện nay.

Chủ nghĩa tư bản nô dịch hàng triệu người lao động, nó làm cho cuộc đấu tranh giữa các quốc gia trở nên thêm gay gắt, nó biến những người nô lệ của tư bản thành bia đỡ đạn, chính chủ nghĩa tư bản đó sản sinh ra các cuộc chiến tranh với tất cả các tai họa của chúng. Chỉ có đội quân xã hội chủ nghĩa toàn thế giới của giai cấp vô sản cách mạng mới có thể chấm dứt được sự áp bức và sự nô dịch đó đối với quần chúng, mới có thể chấm dứt được các cuộc chém giết lẫn nhau giữa những người nô lệ vì lợi ích của bọn chủ nô.

Ở Tây Âu và ở Mỹ, cuộc đấu tranh của giai cấp vô sản xã hội chủ nghĩa chống lại các chính phủ tư sản đế quốc chủ nghĩa đang trở nên ngày càng gay gắt, những chính phủ đó ngày càng có xu hướng chạy theo các cuộc phiêu lưu liều lĩnh khi thấy hàng triệu người thuộc giai cấp công nhân tiến tới thắng lợi không gì kìm lại nổi. Những chính phủ đó đang chuẩn bị chiến tranh nhưng lại sợ chiến tranh vì chúng biết rằng cuộc chiến tranh toàn thế giới là cuộc cách mạng trên toàn thế giới.

Ở miền Đông châu Âu — ở vùng Ban-căng, ở Áo và ở Nga — chúng ta thấy bên cạnh các vùng có chủ nghĩa tư bản phát triển cao là sự áp bức của chế độ phong kiến, của chế độ chuyên chế, của hàng nghìn tàn tích thời trung cổ đối với quần chúng nhân dân. Người nông dân ở Bô-xni-a

và Ghéc-txê-gô-vi-na trên bờ biển A-đri-a-tích cho tới nay vẫn bị địa chủ - chủ nô đè nén chẳng khác gì hàng chục triệu nông dân ở miền Trung nước Nga. Bọn kẻ cướp thuộc các triều đại Háp-xbuốc và Rô-ma-nốp đang ủng hộ ách áp bức đó của chế độ nông nô vì chúng muốn gây hấn thù giữa các dân tộc nhằm tăng cường quyền lực của chế độ quân chủ, nhằm duy trì vĩnh viễn việc nô dịch hàng loạt các dân tộc. Ở miền Đông châu Âu, cho tới nay bọn vua chúa vẫn còn đem các dân tộc ra để chia nhau, để buôn bán và trao đổi, lập ra các quốc gia chấp vá gồm nhiều dân tộc khác nhau vì lợi ích các triều đại của chúng, giống hệt như bọn địa chủ dưới chế độ nông nô đã đem chia và xếp đặt những gia đình nông dân dưới quyền của chúng!

Nước cộng hòa liên bang Ban-căng — đó là lời kêu gọi mà những người anh em của chúng ta — những người xã hội chủ nghĩa ở các nước vùng Ban-căng — đã tung vào quần chúng trong cuộc đấu tranh để bảo vệ quyền tự quyết và quyền tự do hoàn toàn của các dân tộc nhằm dọn đường cho cuộc đấu tranh giai cấp rộng lớn vì chủ nghĩa xã hội.

Đứng trước chế độ quân chủ Nga hoàng ở Nga, một trong những thành trì tệ hại nhất của thế lực phản động trên toàn thế giới, chúng ta phải đặc biệt ủng hộ lời kêu gọi đó của những người dân chủ chân chính, những người bạn chân chính của giai cấp công nhân.

Đường lối chính trị quốc tế của chế độ Nga hoàng là một chuỗi liên tiếp những tội ác và những sự hà hiếp chưa từng thấy, những âm mưu bản thủ và hèn hạ nhất chống lại tự do của các dân tộc, chống lại dân chủ, chống lại giai cấp công nhân. Dựa vào bọn cầm quyền thuộc phái "tự do" ở Anh, chế độ Nga hoàng đang đàn áp và bóp nghẹt nước Ba-tư, chế độ Nga hoàng đang âm mưu phá hoại chế độ cộng hòa ở Trung-quốc, chế độ Nga hoàng đang ngấm ngấm xâm chiếm eo biển Bô-xpho và mở rộng đất đai "của mình" bằng cách lấn phần đất của Thổ-nhĩ-kỳ thuộc châu Á. Chế độ

quân chủ Nga hoàng là tên sen đầm của châu Âu trong thế kỷ XIX, khi mà đạo quân nông dân nông nô Nga đàn áp cuộc khởi nghĩa ở Hung-ga-ri. Hiện nay, trong thế kỷ XX, chế độ quân chủ Nga hoàng là tên sen đầm của cả châu Âu lẫn châu Á.

Nga hoàng Ni-cô-lai khát máu là kẻ đã giải tán Đu-ma I và II, đã làm cho nước Nga Tắm máu, đã nô dịch Ba-lan và Phần-lan, đã liên minh với bọn Trăm đen cực đoan mà thi hành chính sách đàn áp người Do-thái và tất cả những "người dị tộc" — y là tên Nga hoàng mà bạn bè tin cẩn của y đã xả súng bắn vào công nhân ở Lê-na và cướp bóc nông dân, đẩy họ tới nạn đói trên khắp nước Nga, — tên Nga hoàng đó lại mạo nhận là kẻ bảo vệ tự do và độc lập của các dân tộc Xla-vơ!

Nhân dân Nga đã học được đôi ba điều từ năm 1877 và hiện nay họ hiểu rằng "*bọn Thổ-nhĩ-kỳ nội địa*" ở nước ta — Nga hoàng và bọn tay sai của nó — còn tệ hơn bất cứ tên Thổ-nhĩ-kỳ nào khác.

Nhưng bọn địa chủ và giai cấp tư sản, bọn dân tộc chủ nghĩa và phái thán Mươi ra sức bênh vực sự đối trá đê tiện, có tính chất khiêu khích nói rằng chế độ Nga hoàng yêu chuộng tự do. Những tờ báo như "Tiếng nói Mát-xcơ-va" và "Thời mới", cầm đầu cả một lô báo của chính phủ, đang công kích nước Áo một cách vô liêm sỉ, đồng thời xúi giục tấn công nước Áo. Chúng cứ làm dường như thể là chế độ Nga hoàng không vấy máu và không dơ bẩn gấp trăm lần so với chế độ quân chủ Háp-xbước!

Và không chỉ riêng các đảng phái hữu mà ngay cả phái đối lập, tức là giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa cũng đang cố sức tiến hành sự tuyên truyền sặc mùi sô-vanh, để quốc chủ nghĩa, ít nhiều được che đậy bằng những lời lẽ ngoại giao, quanh co và đạo đức giả. Không phải chỉ tờ "Lời nói nước Nga"⁸⁵ của phái tự do - không đảng phái mà ngay cả tờ "Ngôn luận", cơ quan chính thức của Đảng "dân chủ - lập

hiển" (nhưng trên thực tế là bọn tự do chủ nghĩa phản cách mạng), cũng công kích rất hăng viên bộ trưởng Xa-dô-nốp của Nga hoàng về việc y dường như "dễ thỏa thuận" và có những "nhượng bộ" nước Áo, về việc y "bảo vệ" không đầy đủ những quyền lợi "đại cường quốc" của Nga. Những người dân chủ - lập hiến buộc tội những tên theo chủ nghĩa dân tộc phản động điên cuồng nhất không phải vì cái chủ nghĩa đế quốc của chúng mà, ngược lại, vì chúng đã làm giảm sức nặng và ý nghĩa của tư tưởng "vĩ đại" về chế độ Nga hoàng chiếm Côn-xtan-ti-nô-pôn!!

Vì lợi ích thiết thân của toàn thể quần chúng lao động, Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga kiên quyết lên tiếng phản đối cái chủ nghĩa sô-vanh ti tiện đó và lên án nó là phản bội sự nghiệp giành tự do. Một đất nước mà trong đó 30 triệu nông dân bị đói, bọn cầm quyền chuyên quyền vô độ đến mức bắn giết hàng trăm công nhân, một đất nước mà ở đó có hàng vạn chiến sĩ đấu tranh cho tự do đang bị tra tấn và bị hành hạ bằng lao động khổ sai, — đất nước ấy cần trước hết được giải phóng khỏi ách thống trị của chế độ Nga hoàng. Người nông dân Nga phải suy nghĩ về việc tự giải phóng mình khỏi bọn địa chủ - chủ nô và khỏi chế độ quân chủ Nga hoàng, đừng để mình bị lừa dối trá của bọn địa chủ và bọn lái buôn nói về "những nhiệm vụ đối với các dân tộc Xla-vơ" của nước Nga, làm cho xa rời sự nghiệp cấp bách đó.

Nếu phái tự do đế quốc chủ nghĩa vì muốn thỏa hiệp với chế độ Nga hoàng mà khăng khăng đòi phải hoạt động "hợp hiến hòa bình" và hứa hẹn với nhân dân vừa đem lại thắng lợi ở ngoài nước vừa tiến hành những cải cách hợp hiến đồng thời vẫn duy trì chế độ quân chủ của Nga hoàng, thì giai cấp vô sản dân chủ - xã hội cầm phần bác bỏ sự lừa dối đó. Chỉ có lật đổ chế độ Nga hoàng bằng con đường cách mạng thì mới có thể bảo đảm được sự phát triển tự do cho cả nước Nga lẫn toàn miền Đông châu Âu. Chỉ có

thắng lợi của chế độ cộng hòa liên bang ở vùng Ban-căng cùng với thắng lợi của chế độ cộng hòa ở Nga mới có thể cứu thoát hàng trăm triệu người khỏi tai họa chiến tranh và cả những cực nhục do ách áp bức và sự bóc lột đưa lại trong cái gọi là thời kỳ "hòa bình".

Trong 5 tháng đầu của năm 1912, trên 500 000 công nhân ở Nga đã đứng lên bãi công chính trị, đồng thời phục hồi lực lượng của mình sau những năm gay go nhất dưới sự thống trị của thế lực phản cách mạng. Ở nhiều nơi, thủy thủ và binh lính đã vùng lên khởi nghĩa chống chế độ Nga hoàng. Chúng ta kêu gọi công nhân, nông dân và bộ phận ưu tú của quân đội hãy tiến hành cuộc đấu tranh cách mạng có tính chất quần chúng, hãy chuẩn bị một cách kiên định hơn, chắc chắn hơn, rộng rãi hơn cho một hành động chung có tính chất quyết định. Làm như vậy là cách duy nhất để cứu nước Nga, cái nước Nga đang bị chế độ Nga hoàng tàn phá và áp bức.

Những người xã hội chủ nghĩa ở các nước vùng Ban-căng đã kịch liệt lên án chiến tranh. Những người xã hội chủ nghĩa ở Ý và Áo và ở toàn bộ Tây Âu đều nhất trí ủng hộ họ. Chúng ta hãy hòa chung tiếng nói với họ, hãy mở rộng hơn nữa việc tuyên truyền chống chế độ quân chủ Nga hoàng.

Đả đảo chế độ quân chủ Nga hoàng! Nước cộng hòa dân chủ Nga muôn năm!

Nước cộng hòa liên bang Ban-căng muôn năm!

Đả đảo chiến tranh! Đả đảo chủ nghĩa tư bản!

Chủ nghĩa xã hội muôn năm! Phong trào dân chủ - xã hội cách mạng quốc tế muôn năm!

*Viết vào tháng Mười,
trước ngày 10 (23), 1912*

*In tháng Mười 1912 thành
truyền đơn*

*Ban chấp hành trung ương
Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga*

*Theo đúng bản in trong
truyền đơn*

NGƯỜI ĐẠI BIỂU CỦA CÔNG NHÂN PÊ-TÉC-BUA

Giai cấp vô sản thủ đô phải cử một trong những đại biểu của mình vào Đu-ma Trăm đen, Đu-ma của địa chủ và cha cố. Vị đại biểu này sẽ đứng ở một cương vị vinh quang. Người đại biểu đó phải thay mặt hàng triệu người mà phát ngôn và hành động, phải giương cao ngọn cờ vĩ đại, phải nói lên những quan điểm mà nhiều năm nay các đại biểu có trách nhiệm của chủ nghĩa Mác và của phái dân chủ công nhân đã phát biểu một cách chính thức, rõ ràng và chính xác.

Chọn một người vào cương vị như thế là một việc hết sức quan trọng, và nếu sợ không dám nói về vấn đề này một cách thẳng thắn, không quanh co, sợ làm "mất lòng" người này hay người nọ, nhóm này hay nhóm khác v.v. thì như thế thật là nhỏ mọn, hèn nhát và nhục nhã.

Việc lựa chọn phải phù hợp với ý chí của đa số công nhân mác-xít có tinh thần giác ngộ. Đó là điều hiển nhiên. Không ai dám công khai phản đối điều này.

Ai cũng biết rằng từ năm 1908 đến năm 1912, trong hàng trăm hàng nghìn cuộc hội nghị, tranh luận, hội đàm, trên các báo chí, trong hàng ngũ công nhân Pê-téc-bua, phái chống thủ tiêu và phái thủ tiêu đã tiến hành đấu tranh với nhau.

Nếu giấu đầu vào cánh như những con đà điểu ngu ngốc và tìm cách "quên" sự thật đó thì không xứng đáng.

Những người nào lúc này nhân việc lựa chọn *một* đại biểu mà kêu gào "thống nhất", thì chính những người đó làm rối vấn đề, họ làm rối vì họ đánh tráo vấn đề và họ kêu gào là để *làm lu mờ* thực chất của vấn đề.

Việc "thống nhất" có liên quan gì ở đây, khi cần phải lựa chọn *một* đại biểu, và mọi người đồng ý rằng người đại biểu đó phải thể hiện được ý chí của đa số công nhân mác-xít có tinh thần giác ngộ??

Phái thủ tiêu sợ không dám công khai nói rằng họ muốn lựa chọn một phần tử của phái thủ tiêu hoặc một phần tử "không phe phái" (nghĩa là một phần tử lừng chừng), — và sợ không dám *công khai* bảo vệ quan điểm của họ, họ kêu gào "thống nhất", dùng cách *đánh lừa* để đưa quan điểm của họ vào.

Nhiệm vụ của chúng ta là vạch trần sự lộn xộn đó. Nếu trong công nhân giác ngộ phái thủ tiêu chiếm đa số, thì trên thế giới này không ai có thể cản trở họ lựa chọn một phần tử thuộc phái thủ tiêu. Cần phải cố gắng xác định thật chính xác hơn, bình tĩnh hơn, vững chắc hơn, thận trọng hơn, xác thực hơn xem đa số thuộc về ai, và không nên bối rối vì những sự ồn ào của những kẻ đang che đậy quan điểm của mình (vài ngày trước khi bầu cử!) bằng cách lên giọng tuyên truyền "thống nhất", *sau khi đã tiến hành cuộc đấu tranh trong 5 năm trời rồi*.

Công nhân không phải là trẻ con, họ đâu dễ tin vào câu chuyện hoang đường này. Chỉ có thể chọn một trong ba cách giải quyết: 1) chọn một người thuộc phái thủ tiêu; 2) chọn một người thuộc phái chống thủ tiêu; 3) chọn một người lừng chừng. Suốt năm năm, 1908 - 1912, trong Đảng dân chủ - xã hội không có loại người nào khác nữa, và hiện nay cũng như vậy!

Những công nhân nào muốn trở thành người trưởng thành và có tinh thần tự chủ, thì không được để trong hàng

ngũ mình có những tên phá hoại về mặt chính trị. Công nhân phải buộc người ta tôn trọng và thực hiện ý chí của đa số công nhân giác ngộ.

Công nhân cần một người đại biểu có khả năng thể hiện được ý chí của đa số và hiểu rõ rằng anh ta sẽ phải tiến hành công tác *nào ở* trong Đu-ma và ở ngoài Đu-ma.

Ý chí của đa số đã được tỏ rõ, và người đại biểu của Pê-téc-bua phải là người cương quyết chống phái thủ tiêu, là người ủng hộ phái dân chủ công nhân triệt để.

"*Sự thật*", số 144, ngày 16
tháng Mười 1912
Ký tên: I.

Theo đúng bản đăng trên
báo "*Sự thật*"

CÁC DÂN TỘC VÙNG BAN-CĂNG VÀ NỀN NGOẠI GIAO CỦA CHÂU ÂU

Hiện nay vấn đề Ban-căng đang được mọi người chú ý. Điều này rất dễ hiểu. Đối với toàn Đông Âu, có lẽ đã đến lúc các dân tộc tự nói lên tiếng nói tự do và cương quyết của mình. Bây giờ không còn có chỗ cho sự đùa giỡn của các "cường quốc" tư sản và các nhà ngoại giao của họ, những kẻ lăm tài trong nghề âm mưu, hãm hại và xô ngã lẫn nhau.

Các dân tộc vùng Ban-căng có thể nói một điều mà ngày xưa những người nông nô ở nước ta thường nói: "Ông chủ giận hay ông chủ thương đều là tai họa hơn các tai họa khác. Mong sao chúng tôi đừng phải hưởng cái điều đó"⁸⁶. Đối với nông dân và công nhân các nước Ban-căng thì việc can thiệp có tính chất thù địch của các "cường quốc" châu Âu hay việc can thiệp có vẻ hữu nghị của họ chỉ là việc bổ sung mọi sự ràng buộc, mọi trở ngại cho sự phát triển tự do vào những điều kiện chung của sự bóc lột tư bản chủ nghĩa.

Cho nên, cần phải đấu tranh chống lại đường lối "ngoại giao" cả của chính phủ lẫn của phái tự do. Thí dụ, những lý lẽ của tờ "Ngôn luận" là đối lảo từ đầu đến cuối. Cách đây mấy hôm, tờ báo này đã đề nghị "giới thượng lưu Nga" (tức là giai cấp tư sản) nhớ lại những lời lẽ của một tờ báo của chính phủ Anh nói rằng châu Âu sẽ không dung thứ "một sự cai trị xấu xa" ở vùng Ban-căng! Tờ "Ngôn luận"

kêu gào "mong rằng các nhà ngoại giao của chúng ta không khoanh tay đứng nhìn".

Chúng ta trả lời rằng: ngay cả châu Âu tư sản "tự do chủ nghĩa" nhất cũng không đem lại cho các nước Ban-căng một cái gì khác ngoài việc ủng hộ tình trạng thối nát và trì trệ, ngoài việc làm cho nền tự do gặp thêm những trở ngại vì chủ nghĩa quan liêu. Chính "châu Âu" đang cản trở việc thiết lập nước cộng hòa liên bang Ban-căng.

Công nhân tiên tiến ở Ban-căng và toàn thể phái dân chủ ở vùng đó chỉ đặt hy vọng của mình vào sự phát triển ý thức giác ngộ, tinh thần dân chủ và tính chủ động của *quần chúng*, chứ không đặt hy vọng vào những âm mưu quỷ kế của các nhà ngoại giao tư sản, dù cho bọn này có dùng những lời lẽ tự do chủ nghĩa như thế nào đi nữa để tự tô điểm cho chúng!

"*Sự thật*", số 144,
ngày 16 tháng Mười 1912
Ký tên: V.

Theo đúng bản đăng
trên báo "*Sự thật*"

VỀ SỰ NHU NHƯỢC CHÍNH TRỊ

(THƯ GỬI BAN BIÊN TẬP)

Là một độc giả thường xuyên của báo "Sự thật", tôi không thể không bày tỏ sự phẫn nộ sâu sắc đối với hành động của đại biểu phúc tuyển P. Xu-đa-cốp.

Cuộc bầu cử được tiến hành vào ngày 5 tháng Mười. Xu-đa-cốp không có tên trong danh sách của báo "Sự thật". Tuy vậy, Xu-đa-cốp đã trúng cử nhờ những lá phiếu của những người ủng hộ tờ báo này — điều này thể hiện rõ qua kết quả của cuộc bầu cử. Người ta cũng thấy rõ là, ngoài những lá phiếu của những người đứng về phía báo "Sự thật" (27 - 31 phiếu trong số 50 phiếu), Xu-đa-cốp còn thu thêm được gần mười phiếu của những người nào đó, chắc là của những người ngả nghiêng.

Và Xu-đa-cốp bắt đầu ngả nghiêng. Ngày 6 tháng Mười, một ngày sau cuộc bầu cử, trên báo "Sự thật" xuất hiện bản thông báo của ông ta, trong đó ông ta ghi rành rành rằng: "Trừ đồng chí Pê-tơ-rốp, tất cả những người trúng cử đều là những người ủng hộ báo "Sự thật" và báo "Ngôi sao"⁸⁷".

Điều đó chưa rõ sao?

Một ngày sau, Xu-đa-cốp lại xuất hiện trên báo "Tia sáng"! Xu-đa-cốp thừa nhận rằng ông ta đã đến ban biên tập báo "Sự thật", nhưng, theo lời ông ta, "chỉ với tư cách là đến ban biên tập tờ báo của Đảng dân chủ - xã hội"! Phải đâu cái ông Xu-đa-cốp ấy là một đứa trẻ sơ sinh? Ai mà có

thể tin được rằng ông ta không biết là có hai tờ báo của Đảng dân chủ - xã hội? Ông ta không biết gì về phái thủ tiêu, trong lúc chính ông ta đã hiểu về phái thủ tiêu ư?

"Nếu tôi đã nói, — Xu-đa-cốp viết trên tờ "Tia sáng" của phái thủ tiêu, — rằng tôi đọc báo "Sự thật" và có tham gia báo đó (các bạn hãy lưu ý rằng Xu-đa-cốp đã tuyên bố là ông ta có tham gia báo "Sự thật"!)" thì chỉ với cái nghĩa (!) là nói chung (!) tôi (chỉ?) tham gia Đảng dân chủ - xã hội".

Ai mà hiểu được! Một con người biết là có hai tờ báo, thừa nhận là đã nói "tôi có tham gia báo "Sự thật"", nhưng ngày hôm sau lại mang tới cho báo của phái thủ tiêu "bản giải thích của nghị viện": "chỉ với cái nghĩa là, nói chung, tôi tham gia Đảng dân chủ - xã hội"!!

Chúng ta chưa hề thấy một trường hợp nào nhu nhược và ngả nghiêng ê chệ hơn thế.

"Bọn tráo trở ở Tu-si-nô" — tức những kẻ từ trào lưu này chạy sang trào lưu khác — thì bao giờ mà chẳng có, nhưng những người công nhân thì không trọng được những kẻ tráo trở...

*"Sự thật", số 145,
ngày 17 tháng Mười 1912
Ký tên: Một độc giả thường
xuyên của báo "Sự thật"*

*Theo đúng bản đăng
trên báo "Sự thật"*

VỀ CHUYỆN CON CÁO VÀ CHUÔNG GÀ

Vấn đề cuộc chiến tranh ở Ban-căng và thái độ của "châu Âu" đối với cuộc chiến tranh này là một vấn đề nóng hổi nhất trong sinh hoạt chính trị hiện nay. Đối với toàn thể phái dân chủ nói chung và đối với giai cấp công nhân nói riêng, thì điều quan trọng là phải *hiểu rõ* xem trong vấn đề này, đảng này hay đảng khác đại diện cho những lợi ích giai cấp nào.

Chính sách của bọn tháng Mười, của bọn dân tộc chủ nghĩa, của phái "yêu nước" không đảng phái, từ tờ "Thời mới" đến tờ "Lời nói nước Nga", đã rõ ràng và đơn giản. Công kích nước Áo, xúi giục tiến hành chiến tranh với Áo, kêu gào về "nhiệm vụ đối với các dân tộc Xla-vơ" của nước Nga, — tất cả những thứ đó là một ý đồ giấu đầu hở đuôi muốn đánh lạc sự chú ý của mọi người về tình hình nội chính nước Nga và muốn "giật một mảnh" của Thổ-nhĩ-kỳ. Ủng hộ bọn phản động trong nước và ủng hộ chính sách cướp bóc của bọn thực dân đế quốc đối với nước ngoài, — đó là thực chất của chính sách "yêu nước" thô bạo này trong "vấn đề Xla-vơ".

Chính sách của bọn dân chủ - lập hiến nguy trang tinh vi hơn, khéo léo hơn, nhưng về thực chất, chính sách của chúng cũng là chính sách nước lớn, phản động của chủ nghĩa đế quốc. Hiểu rõ điều này là đặc biệt quan trọng vì



Trang đầu báo "Sự thật", số 146, ngày 18 tháng Mười 1912 có các bài của V. I. Lê-nin "Về chuyện con cáo và chuông gà" và "Một nghị quyết nhục nhã"

Ảnh thu nhỏ

phái tự do đã khôn khéo che giấu những quan điểm của họ bằng những lời lẽ có vẻ dân chủ.

Xin hãy xem tờ "Ngôn luận". Thoạt tiên — trước khi có cuộc "gặp gỡ thân thiết" giữa Mi-li-u-cốp và Xa-dô-nốp⁸⁸ — người ta trách cứ Xa-dô-nốp về "tính dễ thỏa thuận", trách cứ bọn dân tộc chủ nghĩa về việc làm yếu "tư tưởng vĩ đại" là chiếm Côn-xtan-ti-nô-pôn. Bây giờ, sau khi đã có cuộc gặp gỡ đó, tờ "Ngôn luận" đã đồng ý với tờ "Nước Nga", và ra sức chửi bới "thái độ hăm hờ đần độn" của tờ "Thời mới".

Nhưng hiện nay chính sách của tờ "Ngôn luận" như thế nào?

Không nên bắt đầu từ những yêu sách ngạo mạn, vì làm như thế chúng ta sẽ mất sự ủng hộ (của Pháp và Anh) và "cuối cùng chúng ta bắt cuộc *thậm chí phải khiêm tốn quá mức cần thiết*" (số 278)!!

Vậy là tờ "Ngôn luận" chống bọn sô-vanh chính vì họ "cuối cùng phải khiêm tốn quá mức cần thiết". Nghĩa là, bọn sô-vanh các anh huênh hoang khoác lác mà các anh sẽ chẳng được cóc khô gì. Còn chúng tôi thì chủ trương cứ lạng lẽ, ôn hòa, lại được giai cấp tư sản Pháp, Anh ủng hộ, để vớ bở hơn!

Tờ "Ngôn luận" viết: "Vì lợi ích của chính những người Bancăng mà chúng ta che chở, chúng ta cần có được" sự ủng hộ (của khối Đồng minh tay ba). Xin chú ý điều này: tờ "Ngôn luận" *cũng chủ trương* nước Nga "*che chở*" (bảo vệ) người Xla-vơ, chủ trương để cáo bảo vệ chuồng gà, nhưng chủ trương một sự bảo vệ khôn ngoan hơn!

Tờ "Ngôn luận" tuyên bố: "Tất cả những gì có thể đạt được đều tùy thuộc vào chính biện pháp duy nhất này, — đó là sự hợp tác của nền ngoại giao châu Âu".

Sự việc đã rõ ràng: thực chất chính sách của Đảng dân chủ - lập hiến cũng vẫn là chủ nghĩa sô-vanh và chủ nghĩa

để quốc như chính sách của báo "Thời mới", có điều là khôn khéo hơn, tinh vi hơn mà thôi. Tờ "Thời mới" lấy danh nghĩa chỉ một mình nước Nga để đe dọa gây chiến tranh một cách thô bạo và ngu ngốc. Tờ "Ngôn luận" cũng đe dọa gây *chiến tranh* một cách "tinh vi và khéo léo", nhưng lấy danh nghĩa Đồng minh tay ba, bởi vì nói rằng: "không nên khiếm tốn quá mức cần thiết", thì chính là đe dọa gây chiến tranh. Tờ "Thời mới" chủ trương *nước Nga* che chở người Xla-vơ, tờ "Ngôn luận" chủ trương Đồng minh tay ba che chở người Xla-vơ, nghĩa là tờ "Thời mới" chủ trương để một con cáo của chúng ta trong chuồng gà, còn tờ "Ngôn luận" lại chủ trương một sự thỏa thuận của ba con cáo.

Phái dân chủ nói chung, và nhất là giai cấp công nhân, thì phản đối tất cả các kiểu lấy cáo và chó sói để "che chở" người Xla-vơ, họ chủ trương các dân tộc phải có quyền tự quyết hoàn toàn và nền dân chủ đầy đủ, họ chủ trương giải phóng người Xla-vơ thoát khỏi *mọi* sự che chở của "các nước lớn".

Bọn tự do chủ nghĩa và bọn dân tộc chủ nghĩa đang tranh cãi về *các phương pháp khác nhau* để giai cấp tư sản châu Âu cướp bóc và nô dịch các dân tộc ở vùng Ban-căng. Chỉ có công nhân mới tiến hành chính sách dân chủ thực sự — đòi tự do và dân chủ ở khắp nơi và phản đối đến cùng mọi "sự che chở", cướp bóc và can thiệp!

"*Sự thật*", số 146,
ngày 18 tháng Mười 1912
Ký tên: V. I.

Theo đúng bản đăng
trên báo "*Sự thật*"

MỘT NGHỊ QUYẾT NHỤC NHÃ

Nghị quyết của Đu-ma thành phố Pê-téc-bua ngày 10 tháng Mười đã làm cho dư luận phải chú ý.

Nghị quyết nói đến vấn đề chiến tranh ở Ban-căng, một sự kiện quan trọng nhất trong nền chính trị thế giới. Nghị quyết đó do một cơ quan công cộng có uy quyền — có uy quyền trong giai cấp tư sản — đưa ra. Nghị quyết đó đã được phái phản động và phái tự do xấu xa *nhất trí* thông qua.

Phan-boóc, một phần tử thuộc phái tự do, gần như là "một nhà dân chủ" (!?) và là người của Đảng dân chủ - lập hiến, trong một "bài phát biểu hùng hồn" đã chứng minh sự cần thiết của một nghị quyết như vậy; ông ta đã tham gia vào công việc của tiểu ban dự thảo và cũng đã tham gia biểu quyết về nghị quyết đó.

Cái nghị quyết đó là kiểu mẫu về chủ nghĩa sô-vanh tư sản, là kiểu mẫu về thái độ bợ đỡ vô sỉ của giai cấp tư sản trước "nhà cầm quyền", kiểu mẫu về sự ủng hộ của giai cấp tư sản đối với cái chính sách nhằm biến nhân dân các nước thành bia thịt.

Bản nghị quyết gửi tới thủ đô các nước Ban-căng đang giao chiến đó nói: "Cùng với các bạn, Pê-téc-bua đang gửi gắm hy vọng vào tương lai tươi sáng của nền tự do độc lập của các dân tộc bị áp bức, một nền tự do mà các bạn đang đổ máu để giành lấy".

Chủ nghĩa sô-vanh đã giấu mình sau những lời lẽ hoa mỹ như thế đó! Chưa bao giờ và chưa nơi nào các dân tộc bị áp bức lại dùng *chiến tranh* của dân tộc này chống dân tộc khác để giành lấy "tự do". Chiến tranh giữa các dân tộc chỉ làm tăng thêm sự nô dịch các dân tộc mà thôi. *Sự tự do* thực sự của người nông dân Xla-vơ ở các nước Ban-căng, cũng như của người nông dân Thổ-nhĩ-kỳ, chỉ có thể được bảo đảm bằng nền tự do hoàn toàn trong *mỗi* nước, và bằng sự kiến lập một liên bang các quốc gia dân chủ hoàn toàn và triệt để.

Nông dân Xla-vơ và nông dân Thổ-nhĩ-kỳ ở vùng Ban-căng là những người anh em cùng bị bọn địa chủ và các chính phủ nước mình "áp bức" như nhau.

Đấy chính là sự áp bức thực sự, đấy chính là sự trở ngại thực sự đối với "nền độc lập" và "sự tự do".

Bọn sô-vanh phản động và tự do chủ nghĩa đã công khai câu kết với nhau trong Đu-ma thành phố Pê-téc-bua (cũng như chúng ngấm ngấm câu kết với nhau trên báo chí, bởi vì những suy luận về vấn đề này của tờ "Ngôn luận" và tờ "Thời mới" *thực chất* là giống nhau, chỉ khác nhau về khẩu khí và ở những chi tiết mà thôi) — bọn sô-vanh này đang tuyên truyền việc biến các dân tộc thành bia thịt!

"*Sự thật*", số 146,
ngày 18 tháng Mười 1912
Ký tên: T.

*Theo đúng bản đăng
trên báo "Sự thật"*

NGÀI GIÁO SƯ DÂN CHỦ - LẬP HIẾN

Ngài giáo sư Tu-gan - Ba-ra-nốp-xki, một trong những ứng cử viên của Đảng dân chủ - lập hiến, thuộc vào số các nhà kinh tế Nga mà hồi thiếu thời đã tỏ ra hầu như là mác-xít, nhưng về sau đã chóng "khôn ra", đã "sửa lại" Mác bằng những mẩu học thuyết tư sản, và nhờ những công lao vĩ đại trong nghề phản bội, nên họ đã đảm bảo cho mình địa vị giảng dạy trong các trường đại học để làm ngu muội sinh viên theo lối bác học.

Vừa rồi, trên tờ "Ngôn luận" ngài Tu-gan — cái con người đã từ chỗ là nhà mác-xít phát triển thành một phần tử thuộc phái tự do — đã đưa ra một nghị luận như sau về vấn đề nóng hổi là vấn đề tình trạng đời sống đất đỏ.

"Theo quan điểm của tôi (?), nguyên nhân cơ bản (thế kia đấy!) của tình trạng đời sống đất đỏ đã hoàn toàn rõ ràng. Đó là tình trạng dân số tăng nhanh quá, mà chủ yếu là dân số ở thành thị. Sự tăng dân số đưa đến chỗ phải chuyển sang những phương pháp canh tác có tính chất thâm canh hơn, mà điều đó — *theo quy luật nổi tiếng là quy luật năng suất* lao động nông nghiệp *ngày càng giảm* — dẫn đến chỗ làm tăng giá trị lao động của mỗi đơn vị sản phẩm".

Ngài Tu-gan thích nói to những tiếng "tôi", "của tôi". Thực tế thì ông ta chỉ lặp lại những mẩu học thuyết tư sản đã bị Mác bác bỏ từ lâu.

"Quy luật nổi tiếng về năng suất lao động ngày càng giảm", — đấy là một luận điệu tư sản cũ rích, rác rưởi mà

những kẻ ngu dốt và bọn học giả làm thuê cho giai cấp tư sản vẫn dùng để biện hộ cho chủ nghĩa tư bản. Từ lâu Mác đã bác bỏ "quy luật" ấy, cái quy luật đổ tội cho *tự nhiên* (cho rằng nguyên do là năng suất lao động giảm, — biết làm thế nào được!), song trên thực tế thì nguyên do là ở chế độ *xã hội tư bản chủ nghĩa*.

"Quy luật năng suất lao động nông nghiệp ngày càng giảm" là một luận điệu tư sản đối trá. Còn quy luật *địa tô* ngày càng tăng dưới chế độ tư bản — tức là thu nhập của những *chủ ruộng* ngày càng tăng — mới là sự thật.

Một trong những nguyên nhân gây nên tình trạng đời sống đắt đỏ là chế độ độc quyền sở hữu ruộng đất, nghĩa là tình trạng ruộng đất thuộc quyền tư hữu. Do đó các chủ ruộng đất thu được khoản cống nạp ngày càng lớn từ trong năng suất lao động *ngày càng tăng*. Chỉ có tổ chức công nhân lại để bảo vệ những quyền lợi của mình, chỉ có thủ tiêu phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa thì mới chấm dứt được tình trạng đời sống đắt đỏ.

Chỉ có bọn tôi tớ của giai cấp tư sản, đại loại như ngài Tugan dân chủ - lập hiến, mới có thể biện hộ cho câu chuyện hoang đường về "quy luật" năng suất lao động nông nghiệp ngày càng giảm.

"*Sự thật*", số 147,
ngày 19 tháng Mười 1912
Ký tên: V. I.

*Theo đúng bản đăng
trên báo "Sự thật"*

CHƯƠNG MỚI TRONG LỊCH SỬ TOÀN THẾ GIỚI

Thậm chí báo chí tư sản toàn châu Âu, thứ báo chí vẫn bảo vệ — xuất phát từ những mục tiêu phản động và vụ lợi — cái status quo (nguyên trạng, hiện trạng) nổi tiếng ở vùng Ban-căng, giờ đây cũng đã nhất trí thừa nhận rằng một chương mới trong lịch sử toàn thế giới đã bắt đầu.

Thổ-nhĩ-kỳ bị đánh bại, đó là điều hiển nhiên. Những thắng lợi của các nước Ban-căng — họ đã liên hợp thành Đồng minh tay tư (Xéc-bi-a, Bun-ga-ri, Tséc-nô-gô-ri-a, Hy-lạp) — thật là to lớn. Sự liên minh của bốn nước này đã trở thành sự thật. "Ban-căng là của các dân tộc Ban-căng", điều đó *đã* đạt được.

Vậy chương mới trong lịch sử toàn thế giới có ý nghĩa gì?

Tại Đông Âu (Áo, Ban-căng, Nga), cho tới nay vẫn chưa thủ tiêu hết những tàn tích còn rất nặng của thời trung cổ, những tàn tích đang kìm hãm ghê gớm sự phát triển xã hội và sự trưởng thành của giai cấp vô sản. Những tàn dư đó là chế độ chuyên chế (quyền chuyên chế vô hạn), là chế độ phong kiến (chế độ chiếm hữu ruộng đất của địa chủ - chủ nô và những đặc quyền của chúng) và việc đàn áp các dân tộc.

Những công nhân giác ngộ ở các nước Ban-căng là những người đầu tiên đề ra khẩu hiệu về giải pháp dân chủ triệt để đối với vấn đề dân tộc tại Ban-căng. Khẩu hiệu đó là:

chế độ cộng hòa liên bang ở Ban-căng. Sự non yếu của các giai cấp dân chủ ở các nước Ban-căng hiện nay (giai cấp vô sản không đông, nông dân ở trong tình trạng bị áp bức, tản mạn, mù chữ) đã dẫn đến chỗ là sự liên minh tất yếu về kinh tế và chính trị đã trở thành sự liên minh của các nước quân chủ ở Ban-căng.

Vấn đề dân tộc ở Ban-căng đã tiến được một bước lớn trên con đường đi đến giải quyết. Tại toàn cõi Đông Âu ngày nay *chỉ còn một mình nước Nga* vẫn là nước lạc hậu nhất.

Mặc dù tại Ban-căng đã hình thành khối liên minh các quốc gia quân chủ, chứ không phải khối liên minh các nước cộng hòa, mặc dù sự liên minh đạt được là nhờ chiến tranh, chứ không phải nhờ cách mạng, mặc dầu vậy người ta đã đạt được một bước tiến rất lớn trong việc thủ tiêu các tàn tích của thời trung cổ trên toàn Đông Âu. Các ngài dân tộc chủ nghĩa ơi, các ngài mừng rỡ quá sớm! Bước tiến bộ ấy là một đòn *đánh vào* các ngài đấy, bởi vì nước Nga là nước còn *nhiều nhất* những tàn dư thời trung cổ!

Còn ở Tây Âu thì giai cấp vô sản càng hô to hơn nữa khẩu hiệu: Không được có một sự can thiệp nào! Ban-căng là của các dân tộc Ban-căng!

"*Sự thật*", số 149,
ngày 21 tháng Mười 1912

Theo đúng bản đăng
trên báo "*Sự thật*"

BỌN DÂN CHỦ - LẬP HIẾN VÀ BỌN DÂN TỘC CHỦ NGHĨA

Khi chúng tôi vạch rõ rằng, xét về các quan điểm cơ bản, bọn dân chủ - lập hiến là những phần tử dân tộc - tự do chủ nghĩa, rằng chúng tuyệt nhiên *không* đứng trên lập trường *dân chủ* khi đặt vấn đề dân tộc, — thì tờ "Ngôn luận" đã trả lời chúng tôi với giọng bực dọc và kiêu ngạo, buộc tội chúng tôi là dốt và xuyên tạc.

Dưới đây là một trong nhiều tài liệu. Xin đọc giả và các cử tri hãy phán xét.

Ngày 18 tháng Mười, tại nhà ông M. M. Cô-va-lép-xki đã có cuộc họp thứ hai của "nhóm những nhân vật quan tâm đến vấn đề Xla-vơ". Người ta đã đọc bức thư gửi công chúng, mang chữ ký của Ê. A-ni-tơ-cốp, Ca-rê-ép, L. Pan-tê-lê-ép (ông này là ứng cử viên của Đảng dân chủ - lập hiến), G. Phan-boóc, và sau nữa dĩ nhiên có chữ ký của ngài M. M. Cô-va-lép-xki và những người khác.

Phải chăng tờ "Ngôn luận" muốn trốn trách nhiệm về Ca-rê-ép, Pan-tê-lê-ép và phe cánh?

Tự trung lại, nội dung lời kêu gọi của bọn tự do gửi công chúng là như sau:

"**Trái tim của dân tộc Nga trong niềm phấn chấn chung...** đang áp ủ một niềm thông cảm đồng tình với các dân tộc Xla-vơ và đang áp ủ một niềm **hy vọng rằng ý thức dân tộc Nga sẽ góp phần** bảo đảm cho các dân tộc Xla-vơ được hưởng những thành quả do thắng lợi của họ đem lại".

Cái đó có gì khác chủ nghĩa dân tộc và chủ nghĩa sô-vanh của tờ "Thời mới" và phe lũ? Chỉ khác ở lời lẽ nhã nhặn hơn và dùng những danh từ ngoại giao hơn, thận trọng hơn. Nhưng ngay cả dưới dạng nhã nhặn và với những lời lẽ bóng bẩy nhất thì chủ nghĩa sô-vanh vẫn là ghê tởm.

Phái dân chủ sẽ không bao giờ nói đến "niềm phấn chấn chung" trong khi bên cạnh (và ở bên trên!) còn có bọn dân tộc chủ nghĩa Nga đang dùng mọi cách áp bức nhiều dân tộc khác.

Phái dân chủ sẽ không khi nào cho phép người ta chỉ giản đơn đem người Xla-vơ đối lập với người Thổ-nhĩ-kỳ, trong khi lẽ ra phải đem người nông dân Xla-vơ và người nông dân Thổ-nhĩ-kỳ *gộp lại* mà đối lập với bọn địa chủ và vua quan Xla-vơ cũng như Thổ-nhĩ-kỳ.

Phái dân chủ sẽ không khi nào cho phép người ta đem thay *ý thức giác ngộ* của những người đấu tranh cho tự do và là kẻ thù của sự áp bức trong *tất cả* các dân tộc, bằng "ý thức dân tộc của dân tộc Nga", trong khi người ta vẫn thống trị và hãm hại người Ba-lan, người Do-thái, những "người dị tộc" nói chung.

Không một người dân chủ trung thực nào, không một người nào thành thật ủng hộ các dân tộc bị áp bức lại có thể biểu quyết tán thành bọn dân chủ - lập hiến!

"*Sự thật*", số 151,
ngày 24 tháng Mười 1912
Ký tên: V. I.

*Theo đúng bản đăng
trên báo "Sự thật"*

NHỮNG THẢM TRẠNG CỦA CHIẾN TRANH

Các bên tham chiến cố hết sức giấu "người ngoài", nghĩa là giấu toàn thế giới, những điều đang diễn ra ở Ban-căng. Các phóng viên thì bị người ta lừa dối, ngăn không cho vào và chỉ mãi lâu sau khi các trận chiến đấu kết thúc, người ta mới cho phóng viên vào bãi chiến trường.

Do đó, chỉ do nhờ có những hoàn cảnh đặc biệt mà đôi khi người ta mới được biết sự thật về chiến tranh. Chắc là những hoàn cảnh đặc biệt như vậy đã giúp ông Đô-nô-hô-ê (Donohoe), phóng viên tờ báo Anh "Daily Chronicle"⁸⁹. Ông ta đã có mặt trong quân đội Thổ-nhĩ-kỳ, trong thời gian xảy ra trận Li-u-lê - Bốc-ga-xơ; sau đấy ông đã đi xe hơi đến Côn-xtan-ti-nô-pôn, từ đó ông đi bằng đường biển đến Côn-xtan-txa (Ru-ma-ni). Từ đấy ông ta có thể tự do đánh điện về Luân-đôn.

Quân Thổ-nhĩ-kỳ bị một thất bại khủng khiếp. Họ bị chết đến 40 000 (!) người. Người Anh đó viết: đây là một thảm họa không kém thảm họa ở Phụng-thiên. Ba phần tư số đại bác của quân Thổ-nhĩ-kỳ đã lọt vào tay quân Bun-ga-ri. Quân Bun-ga-ri để cho quân Thổ-nhĩ-kỳ tiến đến sát hãn, để cho quân Thổ-nhĩ-kỳ đánh giáp lá cà, rồi sau đó quân Bun-ga-ri nhanh chóng rút lui và... dùng *liên thanh* quét quân Thổ-nhĩ-kỳ chết hàng trăm, hàng nghìn.

Cuộc rút lui của quân Thổ-nhĩ-kỳ đã biến thành một cuộc bỏ chạy hỗn loạn của những đoàn người đã trở thành u mê,

đói khát, kiệt sức, điên dại. Chiếc xe hơi của phóng viên này bị kẹt trong đoàn người tháo chạy đó. Những người Thổ-nhĩ-kỳ bị đói đã xin ông ta bánh mì. Bản thân ông ta đã phải làm công việc băng bó. Bác sĩ thì ít. Băng băng không có. Thiếu thốn lương thực. Người Anh ấy viết: tôi đã chứng kiến nhiều cuộc chinh chiến, nhưng chưa bao giờ tôi hình dung được một thảm họa kinh khủng như vậy, một cuộc chém giết hàng loạt những nông dân xứ A-na-tô-li (bộ phận châu Á của nước Thổ-nhĩ-kỳ), những người đói khát, bị đẩy đọa, kiệt sức và bất lực.

"*Sự thật*", số 155,
ngày 28 tháng Mười 1912
Ký tên: V. Fr.

*Theo đúng bản đăng
trên báo "Sự thật"*

BỌN DÂN CHỦ - LẬP HIẾN VÀ GIAI CẤP ĐẠI TƯ SẢN

Những thắng lợi của bọn dân chủ - lập hiến trong đoàn cử tri số 1 của thành phố tại Mát-xcơ-va và Pê-téc-bua, sau đó trong cuộc bầu cử các đại biểu của giới công nghiệp vào Hội đồng nhà nước, sau cùng là một sự thực đã được chứng minh một cách không thể chối cãi được, đó là sự giúp đỡ của *bọn phản động* đối với bọn dân chủ - lập hiến để chống phái dân chủ - xã hội — tất cả những điều đó là những dấu hiệu nói lên một sự phát triển về mặt chính trị rất đáng chú ý của *tất cả* các giai cấp trong xã hội nước ta.

Chúng tôi xin nhắc đến một nghị quyết chủ yếu, đã được những người dân chủ - xã hội thông qua năm 1907, nói về thực chất của Đảng dân chủ - lập hiến: "Các đảng của giai cấp tư sản quân chủ - tự do chủ nghĩa và Đảng dân chủ - lập hiến — là đảng chủ yếu trong số những đảng này — ngày nay rõ ràng đã quay lưng lại với cách mạng và theo đuổi một nhiệm vụ là chấm dứt cách mạng bằng con đường thông đồng với thế lực phản cách mạng; cơ sở xã hội của các đảng này là những tầng lớp tư sản tiến bộ hơn về kinh tế, nhất là tầng lớp trí thức tư sản, trong khi đó một bộ phận giai cấp tiểu tư sản thành thị và nông thôn còn theo những đảng ấy chỉ là do truyền thống (thói quen mù quáng) và do trực tiếp bị phái tự do lừa bịp⁹⁰."

Các sự biến đã hoàn toàn chứng thực tính đúng đắn của nhận định ấy. Phái dân chủ đang *gạt* Đảng dân chủ - lập

hiển ra khỏi đoàn cử tri số 2 của thành phố (trong đoàn cử tri này có *nhieu* cử tri dân chủ). Đảng dân chủ - lập hiến đang gạt Đảng tháng Mười ra khỏi đoàn cử tri số 1 của thành phố.

Thế lực phản động mà càng hoành hành điên cuồng, sự gian lận của cuộc bầu cử mà càng trắng trợn, thì đại tư bản càng ngả về phía chủ nghĩa tự do. Thực chất giai cấp của Đảng dân chủ - lập hiến ngày nay *đang bộc lộ* rõ trước quần chúng, thực chất ấy thì những người mác-xít đã chỉ rõ vào những năm 1906 và 1907.

Người ta thấy rõ sai lầm của những người coi Đảng dân chủ - lập hiến là đảng của *phái dân chủ* ở thành thị. Sự liên minh giữa bọn dân chủ - lập hiến với bọn phản động đã từ chỗ là sự liên minh bí mật dần dần trở thành sự liên minh *công khai*: chính bọn phản động đã để cho ứng cử viên dân chủ - lập hiến Man-xư-rép trúng cử để gạt ứng cử viên dân chủ - xã hội Prét-can-ơ; đã để cho ứng cử viên dân chủ - lập hiến Ni-cô-la-ép trúng cử để gạt ứng cử viên dân chủ - xã hội Pô-crốp-xki.

Sức mạnh của chính sách của Đảng dân chủ - xã hội, tính vô địch của chính sách đó chính là tùy thuộc vào điều sau đây: *toàn bộ* quá trình phát triển của xã hội tư bản ngày càng chứng thực tính đúng đắn của chính sách đó. Đảng dân chủ - lập hiến đang câu kết với giai cấp đại tư sản, là một giai cấp *không thể* tỏ ra hài lòng, do tính chất hết sức phản cách mạng của nó. Phái dân chủ đang ngả về *phía tả* và xa lia bọn dân chủ - lập hiến.

"*Sự thật*", số 157,
ngày 1 tháng Mười một 1912

Theo đúng bản đăng
trên báo "*Sự thật*"

NHỮNG PHONG TỤC NGA CHÍNH CỐNG

Mới đây, bên cạnh các bài thơ của Pu-ri-skê-vích, tờ "Thứ dân" có đăng bài báo ngắn về ký giả quan phương "nổi tiếng" (từ bây giờ thì thực sự nổi tiếng và khỏi phải viết những từ này trong ngoặc kép) Gu-ri-ép, người của báo "Nước Nga". Tờ "Thứ dân" quả quyết đây là "ký giả có sắc thái của chủ nghĩa tự do - Do-thái". Thật là kỳ lạ! Phải chăng ngay cả tờ báo "Nước Nga" của chính phủ cũng là một cơ quan ngôn luận theo khuynh hướng chủ nghĩa tự do - Do-thái?

Nhưng sự tình hình thế nào? Số là Gu-ri-ép đã bị cuộc họp toàn thể các cổ đông của công ty sản xuất chỉ ở Pê-téc-bua nhất trí loại khỏi chức uỷ viên ban quản trị của công ty này. Ngoài ra, họ cũng đã quyết định gửi đơn đến chưởng lý kiện Gu-ri-ép về những hành động sai trái.

Thì ra Gu-ri-ép chỉ góp có 1000 rúp mà lại được quyền hưởng những *một phần ba* lợi nhuận, mặc dầu hai vị chủ nhà máy cùng công ty đã góp những 100 000 rúp! Vì sao các nhà tư bản lại có một sự rộng rãi như vậy đối với Gu-ri-ép?

Vì vị trượng phu này là một cố vấn thực thụ của chính phủ, là cộng tác viên của tờ báo "Nước Nga" của chính phủ v.v., v.v.. Ông ta là thư ký riêng của Vít-te. Ông ta có "những người quen hết sức có thế lực", ông ta hứa... *những khoản trợ cấp của nhà nước!*

Vậy là các ngài tư bản "đánh giá" khá cao những "người quen" trong chính phủ: đúng 49 nghìn rúp. Ngài có hàng thì chúng tôi có tiền. Ngài có "những người quen trong chính phủ" có khả năng xoay được các khoản trợ cấp, thì chúng tôi có tiền bạc. Thật là một thứ mua bán. Đây, xin trả ngân này tiền về "những người quen trong chính phủ", ngân này tiền về lời hứa trợ cấp, và ngân này tiền nữa về sự cộng tác với tờ báo "Nước Nga" của chính phủ. Xin ngài nhận cho, ngài Gu-ri-ép!

Gu-ri-ép đã nhận, nhưng lại lừa đảo. Y không làm đúng lời hứa, mà lại còn đòi quá một phần ba lợi nhuận, và thậm chí còn giở giọng dọa, nghĩa là đòi tiền và đe dọa bãi bỏ việc cấp các khoản tiền cho xí nghiệp vay.

Một sự việc điển hình. Một sự việc tiêu biểu. Một hiện tượng bình thường. Một sự minh họa cho đề tài: về những người quen trong chính phủ và những khoản trợ cấp của chính phủ đối với tư bản.

Nhưng "sắc thái của chủ nghĩa tự do - Do-thái" có liên quan gì đến việc này, thưa các ngài ở báo "Thứ dân"? Đây là một sắc thái Nga chính cống, thực sự thủ cựu! Đừng nên quá khiêm tốn, các ông bạn của Pu-ri-skê-vích ạ!

"Sự thật", số 160,
ngày 4 tháng Mười một 1912
Ký tên: T.

Theo đúng bản đăng
trên báo "Sự thật"



Trang đầu tờ báo "Người dân chủ - xã hội", số 28 - 29, ngày 5 (18) tháng Mười một 1912, có bài của V. I. Lê-nin "Cương lĩnh hành động của bọn cải lương và cương lĩnh hành động của những người dân chủ - xã hội cách mạng"

Ảnh thu nhỏ

**CƯƠNG LĨNH HÀNH ĐỘNG
CỦA BỌN CÁI LƯƠNG
VÀ CƯƠNG LĨNH HÀNH ĐỘNG
CỦA NHỮNG NGƯỜI DÂN CHỦ - XÃ HỘI
CÁCH MẠNG**

Cao trào cách mạng ở Nga nổi lên rõ rệt vào nửa đầu năm 1912. Số người bãi công chính trị, theo sự tính toán của bọn chủ các nhà máy, trong 5 tháng đã lên đến 515 000 người. Khẩu hiệu của những người bãi công này như thế nào, yêu sách của họ, nội dung chính trị của các cuộc biểu tình, mít-tinh v.v. của họ ra sao, — tất cả những cái đó được chứng minh rõ trong một tài liệu đặc biệt quan trọng đã được đăng lại toàn bộ trong số 27 của Cơ quan ngôn luận trung ương, đó là lời kêu gọi của công nhân Pê-téc-bua vào ngày 1 tháng Năm.

Trong những ngày đáng ghi nhớ này, công nhân Pê-téc-bua đã không đấu tranh theo khẩu hiệu cái lương mà theo các khẩu hiệu của Đảng dân chủ - xã hội cách mạng: Quốc hội lập hiến, ngày làm việc 8 giờ, tịch thu ruộng đất của địa chủ, lật đổ chính phủ Nga hoàng, chế độ cộng hoà dân chủ.

Những cuộc khởi nghĩa và những cuộc âm mưu khởi nghĩa của binh lính và hải quân — ở Tuốc-ke-xtan, ở Hạm đội Bantích và ở Hắc-hải — là một sự khảng định mới, *khách quan*, cho thấy rằng ở nước Nga, sau nhiều năm thế lực phản cách mạng hoành hành và phong trào công nhân bị lắng xuống, thì nay đã bắt đầu một cao trào cách mạng mới.

Cùng một lúc với cao trào này là thời kỳ bầu cử Đu-ma nhà nước IV, khi mà tất cả các đảng phái, tất cả các khuynh

hướng chính trị *đều phải* có một sự đánh giá *chung*, theo cách này hoặc cách khác, về tình hình chính trị. Vì thế, nếu chúng ta muốn phân tích một cách nghiêm chỉnh những nhiệm vụ chính trị của chúng ta, coi đó là những nhiệm vụ của giai cấp công nhân, chứ không phải như những ước nguyện tốt đẹp của các nhóm, nếu chúng ta muốn kiểm tra theo phương pháp mác-xít các cương lĩnh và cương lĩnh hành động, đối chiếu chúng với những sự kiện của cuộc đấu tranh quần chúng và với những cuộc đấu tranh của *tất cả* các giai cấp trong xã hội hiện nay, thì chúng ta cũng phải đem kiểm nghiệm, thí nghiệm ngay trên hòn đá thử vàng của *cao trào cách mạng* đó của quần chúng, các cương lĩnh vận động tuyển cử. Bởi vì, đối với Đảng dân chủ - xã hội, cuộc bầu cử không phải là một đợt hoạt động chính trị đặc biệt, một cuộc săn phiếu của cử tri bằng bất kỳ những lời hứa hoặc tuyên bố nào cũng được, mà chỉ là một cơ hội đặc biệt để tuyên truyền cho những yêu sách cơ bản và cho những nguyên lý của thế giới quan chính trị của giai cấp vô sản giác ngộ.

Những cương lĩnh và cương lĩnh hành động của tất cả các đảng thân chính phủ, từ bọn Trăm đen đến Gu-tso-cốp, không gây một sự nghi ngờ nào. Ở đây, tính chất phản cách mạng đã rõ ràng, lộ liễu. Ai cũng thừa biết rằng các đảng này không được bất kỳ một sự ủng hộ nào đáng kể chẳng những ở trong giai cấp công nhân và nông dân, mà *ngay cả* trong các tầng lớp rộng rãi thuộc giai cấp tư sản. Những tầng lớp tư sản này hầu như đã hoàn toàn quay lưng lại với bọn thán Mườì.

Các cương lĩnh và các cương lĩnh hành động của các đảng tư sản - tự do chủ nghĩa một phần đã được công bố gần như chính thức (cương lĩnh hành động của nhóm Hồi giáo), một phần đã được xác định một cách hoàn toàn chính xác qua báo chí chính trị "có vai vế" (cương lĩnh hành động của phái "tiến bộ", của bọn dân chủ - lập hiến). *Thực chất* của tất cả các cương lĩnh và các cương lĩnh hành động đó

đã được Grê-đê-xcun, một phần tử dân chủ - lập hiến bép xép nói ra rõ hơn hết trong các lời tuyên bố mà tờ "Ngôn luận" đăng lại, rồi từ đó lại được đăng lại trên báo chí mác-xít.

"Công khai *phủ nhận sự cần thiết* phải có một cuộc cách mạng mới ở nước Nga", — đó là lời của chính ngài Grê-đê-xcun trình bày các quan điểm của mình (xem báo "*Người dân chủ - xã hội*", số 27, tr. 3), và cũng chính ông ta đã đưa ra một cương lĩnh hành động *thực sự* của phái tự do (đứng đầu là bọn dân chủ - lập hiến) để đối lập với những người cách mạng: "*chỉ cần một hoạt động lập hiến* được tiến hành một cách bình tĩnh, kiên trì và vững tin".

Chúng tôi nhấn mạnh những chữ: cương lĩnh hành động thực sự, vì ở nước Nga, giống như ở tất cả các nước tư sản, đa số các cương lĩnh hành động mang tính chất *giả dối*.

Thực chất của vấn đề chính là ở cái mà ngài Grê-đê-xcun (trong giờ phút trời dậy hiem có của lòng trung thực) đã công nhận. Giai cấp tư sản quân chủ - tự do chủ nghĩa *phản đối* cuộc cách mạng mới, họ *chỉ* chủ trương những cải cách lập hiến.

Phái dân chủ - xã hội thì triệt để, còn phái dân chủ tư sản (phái dân túy) thì dao động trong việc bảo vệ "sự cần thiết" phải có cuộc cách mạng mới, trong việc tuyên truyền cho cuộc cách mạng đó. Cao trào đấu tranh *có tính chất quần chúng đã bắt đầu*. Những người dân chủ - xã hội cách mạng cố mở rộng và củng cố cao trào đó, giúp cho nó phát triển cao hơn thành một *cuộc cách mạng*. Còn bọn cải lương thì coi cao trào chỉ "như một sự sôi nổi", chính sách của họ là chính sách nhằm đạt những sự nhượng bộ lập hiến, những cải cách lập hiến. Như vậy là giai cấp tư sản và giai cấp vô sản trong "giai đoạn" này của lịch sử Nga, đã bước vào một cuộc đấu tranh giành ảnh hưởng trong "nhân dân", trong quần chúng. Không ai có thể đoán trước được kết cục của cuộc đấu tranh, nhưng cũng không ai có thể nghi ngờ gì

điều sau đây: Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga sẽ chiếm một vị trí như thế nào trong cuộc đấu tranh này.

Như vậy và chỉ như vậy mới có thể đánh giá được cương lĩnh vận động tuyển cử của *đảng* và cương lĩnh vận động tuyển cử mà gần đây "Ban tổ chức", do hội nghị đại biểu của phái thủ tiêu bầu ra, đã đề xuất.

Cương lĩnh vận động tuyển cử của đảng do Ban chấp hành trung ương xuất bản sau hội nghị đại biểu hồi tháng Giêng, đã được thảo ra *trước* khi xảy ra những sự kiện tháng Tư - tháng Năm. Những sự kiện này đã *chứng thực* sự đúng đắn của cương lĩnh đó. Toàn bộ cương lĩnh quán triệt một tư tưởng: phê phán tính chất vô hy vọng, tính chất không tưởng của những cải cách lập hiến trong nước Nga *hiện tại*, và tuyên truyền cách mạng. Các khẩu hiệu của cương lĩnh được chọn *chính là* nhằm diễn đạt thật rõ ràng những nhiệm vụ cách mạng và làm cho hoàn toàn không thể lẫn lộn những nhiệm vụ ấy với những lời hứa hão về các cải cách lập hiến. Cương lĩnh hành động của đảng chính là *lời kêu gọi* trực tiếp của người dân chủ - xã hội cách mạng đối với *hàng trăm nghìn* những người tham gia bãi công chính trị, đối với những người tiên tiến trong hàng triệu binh lính nông dân, những người *được giải thích* về các nhiệm vụ của khởi nghĩa. Đảng cách mạng không thể ước ao một sự kiểm tra nào tốt hơn, một sự chứng thực nào tốt hơn của thực tế cuộc sống đối với cương lĩnh hành động của mình như sự hưởng ứng trực tiếp này của các cuộc bãi công tháng Năm và của các mưu toan khởi nghĩa quân sự hồi tháng Sáu - tháng Bảy, đối với những sự giải thích của đảng.

Ta thử xem cương lĩnh hành động của bọn thủ tiêu. Thực chất thủ tiêu chủ nghĩa của nó được che đậy một cách khéo léo bằng những câu cách mạng suông của Tơ-rốt-xki. Đôi khi sự che đậy này có thể làm lóa mắt những người ngây thơ và hoàn toàn ít kinh nghiệm, và có thể làm họ lầm tưởng rằng đó thậm chí là "sự giảng hòa" giữa phái thủ

tiêu với đảng. Nhưng chỉ cần chú ý chút ít là sự tự lừa dối đó tiêu tan nhanh chóng.

Cương lĩnh của phái thủ tiêu được viết ra *sau* các cuộc bãi công tháng Năm và sau các mưu toan khởi nghĩa hồi mùa hè. Và để tìm một câu trả lời thực tế và thiết thực cho câu hỏi về thực chất của cương lĩnh này, trước tiên chúng ta hỏi: cương lĩnh đó đánh giá những cuộc bãi công này và những mưu toan khởi nghĩa này *như thế nào?*

"Cao trào kinh tế"... "bằng sự lớn mạnh của phong trào bãi công của mình, giai cấp vô sản đã báo hiệu sự mở đầu sắp tới của một cao trào xã hội mới"... "phong trào tháng Tư mạnh mẽ của giai cấp vô sản đòi tự do lập hội" — đó là *tất cả* những gì mà phái thủ tiêu nói về các cuộc bãi công tháng Tư - tháng Năm trong cương lĩnh hành động của họ.

Nhưng đó hoàn toàn là sai sự thật! Đó là một sự đổi trắng thay đen lộ liễu! Ở đây, người ta đã bỏ qua điều *chủ yếu*, cụ thể là tính chất *cách mạng* của cuộc bãi công chính trị, một cuộc bãi công nhằm *chính ra không phải* để giành một trong những cải cách lập hiến, mà để *lật đổ* chính phủ, tức là làm cuộc cách mạng.

Làm sao mà trong một lời kêu gọi bí mật, mang tính chất cách mạng và đầy những câu "đỏ", lại có thể nói một điều sai sự thật như vậy? Cái đó *nhất định phải* như vậy, vì phái tự do và phái thủ tiêu *nhìn sự vật như vậy*. Chúng nhìn thấy trong các cuộc bãi công cái mà chúng muốn thấy: đấu tranh cho các cải cách lập hiến. Chúng không nhìn thấy cái mà chúng không muốn thấy, tức là cao trào cách mạng. Chúng tôi, những người thuộc phái tự do, chúng tôi muốn đấu tranh đòi cải cách, chứ không đấu tranh cho cách mạng, — đó là *sự thật* của lập trường giai cấp được biểu hiện trong những lời *sai sự thật* của phái thủ tiêu.

Về những mưu toan khởi nghĩa, chúng ta đọc thấy: "... do dùng vũ lực, sỉ nhục và bất nhin đối, người ta đã làm cho

binh sĩ trong các trại lính đi đến chỗ có những cuộc *bùng nổ của sự phản đối tuyệt vọng*, rồi sau đó người ta đập tắt bằng súng đạn, bằng giá treo cổ" v.v..

Đó là một nhận định của phái tự do. Chúng ta, những người dân chủ - xã hội cách mạng, coi những mưu toan khởi nghĩa là *bước đầu cuộc khởi nghĩa của quần chúng*, một sự mở đầu không thành công, không đúng lúc, không đúng, nhưng chúng ta biết rằng *quần chúng học* làm khởi nghĩa thành công chỉ nhờ qua kinh nghiệm những cuộc khởi nghĩa không thành công, — cũng giống như những công nhân Nga, qua một loạt các cuộc bãi công chính trị không thành công và có khi đặc biệt không thành công hồi những năm 1901 - 1904, đã học cách tiến hành được cuộc bãi công thành công hồi tháng Mười năm 1905. Chúng ta nói: những người công nhân và nông dân bị vùi dập nhất trong các trại lính, *đã bắt đầu* khởi nghĩa. Từ đó rút ra một kết luận rõ ràng và trực tiếp: phải *giải thích* cho họ biết vì mục đích gì mà làm khởi nghĩa và phải chuẩn bị như thế nào để cuộc khởi nghĩa *thành công*.

Phái tự do thì suy luận theo kiểu khác, chúng nói: người ta "đẩy" binh sĩ đến chỗ có "những cuộc bùng nổ của sự phản đối tuyệt vọng". Đối với phần tử tự do chủ nghĩa thì người lính khởi nghĩa không phải là chủ thể cách mạng, không phải là người báo hiệu đầu tiên của quần chúng khởi nghĩa mà là *đối tượng* của sự tàn ác của chính phủ ("người ta đẩy đến tuyệt vọng"), là vật để phơi bày sự tàn ác đó.

Hãy nhìn xem, chính phủ của ta thật là tồi như thế nào, một khi nó *đẩy* binh lính đến hành động *tuyệt vọng* và sau đó đàn áp bằng súng đạn, — đó là lời của phần tử tự do chủ nghĩa nói (kết luận: *đấy*, nếu chúng tôi, những người thuộc phái tự do, nắm chính quyền thì đã chẳng có những cuộc khởi nghĩa của binh lính).

Hãy nhìn xem, nghị lực cách mạng đang lớn lên như thế nào trong quần chúng sâu rộng — người dân chủ - xã hội nói —

nếu thậm chí cả những binh sĩ và hải quân bị chế độ quân phiệt hà khắc của trại lính vùi dập, bắt đầu khởi nghĩa, và qua cuộc khởi nghĩa không thành, mà học tập cách làm khởi nghĩa thành công.

Các bạn thấy đấy: phái thủ tiêu đã "*giải thích*" (hiểu từ giải thích theo cái nghĩa mà Pháp viện tối cao gán cho) cao trào cách mạng mùa xuân và mùa hè ở nước Nga như vậy đó.

Tiếp đó, chúng "*giải thích*" cương lĩnh của đảng ta.

Trong cương lĩnh Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga có nói:

"... Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga đề ra cho mình nhiệm vụ chính trị *trước mắt* là lật đổ chế độ chuyên chế Nga hoàng và thay thế nó bằng một chế độ cộng hoà dân chủ có hiến pháp *bảo đảm*: 1) sự chuyên chế của nhân dân..." v.v., — tiếp theo nêu một số "quyền tự do" và các "quyền" khác⁹¹.

Tưởng chừng không thể không hiểu những điều này. Nhiệm vụ "*trước mắt*" là lật đổ chế độ chuyên chế và thay thế nó bằng chế độ cộng hoà *bảo đảm* các quyền tự do.

Phái thủ tiêu đã sửa lại tất cả những điều này.

"... Đảng dân chủ - xã hội — chúng ta đọc thấy trong cương lĩnh hành động của họ — kêu gọi nhân dân đấu tranh cho chế độ cộng hoà dân chủ..."

... Phần đầu cho mục tiêu này — mục tiêu mà nhân dân *chỉ* có thể thực hiện được *nhờ cách mạng*, — Đảng dân chủ - xã hội, *trong cuộc vận động tuyển cử lần này* (xin chú ý cho!), kêu gọi quần chúng lao động đoàn kết xung quanh những yêu sách *trước mắt* sau đây: 1) quyền phổ thông đầu phiếu v.v. *trong cuộc bầu cử Du-ma nhà nước*" v.v..

Ngài Pê-sê-khô-nốp, một phần tử thủ tiêu theo xu hướng xã hội chủ nghĩa - cách mạng, mùa thu năm 1906, khi tổ chức ra "đảng công khai" (và suýt nữa thì tổ chức được... chỉ có điều là cảnh sát đã can thiệp, đã tóm cổ tống vào nhà

giam!), đã viết rằng chế độ công hòa là một "viễn cảnh *xa xôi*", rằng "vấn đề về chế độ cộng hoà đòi hỏi phải rất thận trọng", rằng hiện nay những yêu sách *trước mắt* là cải cách.

Nhưng phần tử thủ tiêu theo xu hướng xã hội chủ nghĩa - cách mạng này lại ngây thơ, ngờ nghệch, vụng về và nói không úp mở gì. Phải chăng bọn cơ hội chủ nghĩa "Âu châu" làm theo cách như vậy? Không, bọn chúng ranh mãnh hơn, khôn ngoan hơn, ngoại giao hơn...

Bọn chúng không từ chối khẩu hiệu chế độ cộng hoà đâu, — nói như thế thì thật là vu cáo! Chúng chỉ "giải thích" khẩu hiệu đó một cách thích đáng, xuất phát từ những quan niệm dễ hiểu đối với bất kỳ một người tiểu thị dân nào. Cách mạng sẽ xảy ra hay không, đó còn là vấn đề, — người tiểu thị dân nói một cách đơn giản như vậy, và Tơ-rốt-xki lặp lại điều đó theo kiểu học giả trong tờ "Bình minh của chúng ta" (số 5, tr. 21). Chế độ cộng hoà "*chỉ có thể thực hiện được nhờ cách mạng*", còn "trong cuộc vận động tuyển cử hiện tại", thì những nhiệm vụ "*trước mắt*" là những cải cách lập hiến!

Mọi cái đều rất trơn tru: yêu sách chế độ cộng hoà một mặt được thừa nhận, mặt khác lại bị đẩy ra xa. Những từ rất chi là cách mạng được nói ra hàng đống, nhưng trên thực tế, "trong cuộc vận động tuyển cử hiện tại" (toàn bộ cương lĩnh hành động được viết ra chỉ để phục vụ cho *cuộc vận động hiện nay*), những yêu sách cải cách lại được coi là "trước mắt".

Quả thật là, tại cuộc hội nghị của phái thủ tiêu có những "nhà ngoại giao tài ba" cỡ lớn... Song những nhà ngoại giao tài ba này lại tỏ ra kém cỏi biết bao! Nhưng nếu họ làm cho các nhà ngoại giao của các tiểu tổ phải khâm phục, nếu họ đánh lạc hướng được anh chàng khờ khạo thuộc phái "điều hoà chủ nghĩa", thì những người mác-xít sẽ nói chuyện với họ một cách khác.

Người tiểu thị dân thỏa mãn với cái chân lý hiển nhiên không còn phải bàn cãi, thiêng liêng và *rõ ràng tuếch* sau đây: không thể nào biết trước được cách mạng sẽ nổ ra hay không nổ ra. Người mác-xít không thỏa mãn với cái đó; người mác-xít nói: công tác tuyên truyền của chúng ta và công tác tuyên truyền của tất cả những công nhân dân chủ - xã hội là *một trong những yếu tố quyết định* cách mạng sẽ nổ ra hay không nổ ra. Hàng chục vạn người bãi công chính trị, những người tiên tiến trong các đơn vị quân đội hỏi chúng ta, đảng ta, rằng họ phải đi đến đâu, khởi nghĩa vì mục đích gì, đấu tranh phải đạt được cái gì, mở rộng cao trào đã bắt đầu thành một cuộc cách mạng, hay là hướng nó sang một cuộc đấu tranh đòi cải cách?

Những người dân chủ - xã hội cách mạng đã trả lời những câu hỏi này, những câu hỏi ít nhiều hấp dẫn hơn và quan trọng hơn so với lối "suy đoán" kiểu tiểu thị dân - tơ-rốt-kít: cách mạng có nổ ra hay không, ai mà biết được?

Câu trả lời của chúng ta là: phải phê phán tính chất không tưởng của các cải cách lập hiến, giải thích tính chất ảo tưởng của những sự hy vọng vào cải cách, thúc đẩy toàn diện và bằng mọi cách cho cao trào *cách mạng* lên, lợi dụng cuộc vận động tuyển cử *vào mục đích này*. Cách mạng sẽ nổ ra hay không, — điều đó phụ thuộc *không phải chỉ* ở chúng ta. Nhưng chúng ta cứ làm việc *của mình*, và việc làm đó sẽ không bao giờ uổng công. Nó sẽ gieo sâu vào trong quần chúng những hạt giống chủ nghĩa dân chủ và ý thức vô sản độc lập, và những hạt giống này *nhất định* sẽ nảy mầm hoặc ngày mai trong cuộc cách mạng dân chủ, hoặc ngày kia trong cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa.

Còn *những kẻ* tuyên truyền *trong quần chúng* cái chủ nghĩa hoài nghi tầm thường kiểu trí thức, kiểu phái Bun và kiểu tơ-rốt-kít, như nói: "sẽ nổ ra cách mạng hay không, điều đó ta không biết, còn "*trước mắt*" là cải cách", — thì

ngay từ bây giờ những kẻ đó đã làm hỏng quần chúng, tuyên truyền cho quần chúng những ảo tưởng tự do chủ nghĩa.

Đáng lẽ phải làm cho cuộc vận động tuyển cử *thấm* cái tinh thần của tinh hình chính trị thực tại, hiện thực và "*thực sự*", khi mà một nửa triệu công nhân tham gia các cuộc bãi công có tính chất cách mạng, khi những người tiên tiến trong binh lính nông dân bắn vào bọn sĩ quan quý tộc, — đáng lẽ phải như vậy, thì bọn họ lại *gạt* cái tinh hình thực tế này (trong đó có rất ít chất "Âu châu" và rất nhiều chất "Trung-quốc", *tức là* chất cách mạng - dân chủ) ra khỏi những dự tính dường như là mang tính chất "Âu châu" (ở nước ta, thì bọn họ, tức là mấy ngài thuộc phái thủ tiêu này, là những người rất Âu, mà lại!) và có tính chất "nghị viện" của mình, và trong khi gạt tình hình đó ra xa bằng mấy câu không ràng buộc gì hết, — bọn họ tuyên bố cuộc vận động cải cách là cuộc vận động tuyển cử *thực sự!*

Đảng dân chủ - xã hội cần có cương lĩnh vận động tuyển cử vào Đu-ma IV để một lần nữa *nhân* vấn đề bầu cử, *nhân* dịp bầu cử, và *nhân* các cuộc tranh luận về tuyển cử mà giải thích cho quần chúng thấy *sự cần thiết, sự cấp thiết, sự tất yếu* của cách mạng.

Bọn họ, những kẻ theo phái thủ tiêu, thì cần cương lĩnh "*để*" bầu cử, tức là để gạt sang một bên một cách nhã nhặn những dự tính về một cuộc cách mạng, coi đó như một trong những khả năng không xác định, và tuyên bố cuộc vận động tuyển cử nhằm liệt kê các cải cách lập hiến mới là cuộc vận động "*thực sự*".

Đảng dân chủ - xã hội muốn lợi dụng cuộc bầu cử để một lần nữa *gợi lên* cho quần chúng cái ý thức về sự cần thiết của cách mạng, về chính cái cao trào cách mạng đã bắt đầu. Vì vậy, Đảng dân chủ - xã hội, bằng cương lĩnh hành động của mình, đã nói ngắn gọn và rõ ràng với các cử tri *trong cuộc bầu cử Đu-ma IV: không phải* những cải cách

lập hiến, mà là chế độ cộng hòa, *không phải* chủ nghĩa cải lương, mà là cách mạng.

Bọn thủ tiêu lợi dụng cuộc bầu cử Đu-ma IV để tuyên truyền các cải cách lập hiến và *làm nhụt ý* thức cách mạng. Vì vậy, những cuộc khởi nghĩa của binh lính được trình bày thành "những vụ bùng nổ của sự phản đối tuyệt vọng" mà người ta đã "đẩy" binh lính đến, chứ không phải là *sự mở đầu* của một cuộc khởi nghĩa quần chúng sẽ phát triển hoặc tắt đi tùy thuộc ở chỗ *tất cả* những công nhân dân chủ - xã hội Nga có bắt đầu ủng hộ cuộc khởi nghĩa một cách hết sức, ngay từ bây giờ, với tất cả nghị lực, với tất cả nhiệt tình, hay không.

Vì vậy, những cuộc bãi công tháng Năm từ chỗ là những cuộc bãi công có tính chất cách mạng đã được "giải thích" thành những cuộc bãi công mang tính chất cải lương.

Vì vậy, cương lĩnh của đảng đã được "giải thích", và đáng lẽ đề ra nhiệm vụ "trước mắt" là thành lập chế độ cộng hòa *bảo đảm* các quyền tự do, thì người ta lại ấn định rằng "trong cuộc vận động tuyển cử hiện tại", phải coi những yêu sách về các quyền tự do là những yêu sách *trước mắt*, — đây là cho Đu-ma IV, không nói đùa đâu!

Thật có rất nhiều cái có tính chất Trung-quốc cổ trong đời sống nước Nga! Thật có rất nhiều chất Trung-quốc cổ trong chế độ Nga hoàng ở nước ta, và có rất nhiều chất ấy trong đầu óc phái thủ tiêu ở nước ta, những kẻ mong muốn đặt các "nghị lễ" đấu tranh nghị trường và "nghị lễ" chủ nghĩa cải lương vào một hoàn cảnh trong đó ở trên là bọn Pu-ri-skê-vích và bọn Tơ-rê-sen-cốp, và ở dưới là các cuộc đấu tranh cách mạng của quần chúng! Thật có rất nhiều cái có tính chất Trung-quốc cổ trong những cố gắng của các vị trí thức muốn tự vệ chống lại bọn Khvô-xtốp và Ma-ca-rốp bằng cách đệ trình thư giới thiệu của Mác - Đơ-nan và Giô-re-xơ, của Bít-xô-la-ti và Béc-stanh, của Côn-bơ và Phran-cơ!..

Trò "điều hòa" theo kiểu ngoại giao các quan điểm thủ tiêu với các quan điểm của đảng, do Tư-rốt-xki diễn tại hội nghị của phái thủ tiêu, trên thực tế hoàn toàn không "điều hòa" gì hết. Nó không gạt bỏ được cái sự thật chính trị rất to lớn hiện đang chi phối toàn bộ tình hình chính trị - xã hội ở nước Nga ngày nay. Đó là cuộc đấu tranh giữa cương lĩnh hành động cải lương chủ nghĩa và cương lĩnh hành động dân chủ - xã hội cách mạng; đó là cuộc đấu tranh của giai cấp tư sản, mà đại diện của nó là các thủ lĩnh các đảng tự do chủ nghĩa, nhằm chống lại sự cần thiết phải làm cuộc cách mạng mới ở nước Nga và chủ trương đi theo con đường "hoạt động" thuần túy có tính chất lập hiến, — đối lập với cuộc đấu tranh của hàng trăm nghìn người vô sản bãi công cách mạng kêu gọi quần chúng tiến hành cuộc đấu tranh thực sự giành tự do.

Nghiêng đầu một cái về phía bọn theo chủ nghĩa cải lương rồi lại nghiêng đầu một cái về phía phái dân chủ - xã hội cách mạng — thì như vậy không có nghĩa là gạt bỏ được sự thật chính trị khách quan đó, không có nghĩa là giảm bớt được chút nào sức mạnh và trọng lượng của nó. Những ý đồ tốt muốn xoa dịu những sự bất đồng do sự thật này làm nảy sinh, — dù cho những ý đồ đó là thật sự hoàn toàn "tốt" và chân thành, — cũng bất lực, không làm thay đổi được những khuynh hướng chính trị thù địch không thể dung hòa, do toàn bộ tình hình dưới sự thống trị của thế lực phản cách mạng sản sinh ra.

Giai cấp vô sản đã đứng lên giương cao ngọn cờ dân chủ - xã hội cách mạng, và trước lúc khai mạc Đu-ma IV Trăm đen, nó sẽ không hạ ngọn cờ đó trước mặt phái tự do, nó sẽ không cuốn ngọn cờ đó lại để làm vừa lòng bọn theo chủ nghĩa cải lương, nó sẽ không để cho người ta hạ thấp hoặc làm lu mờ cương lĩnh hành động của nó để phục vụ cho những mục đích ngoại giao bè nhóm.

Cương lĩnh hành động của Đảng dân chủ - xã hội cách

mạng chống lại cương lĩnh hành động của chủ nghĩa cải lương. Những cuộc bãi công tháng Năm đã được tiến hành với tinh thần đó; Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga cũng đang tham gia cuộc bầu cử Đu-ma địa chủ - thầy tu với tinh thần đó; toàn bộ công tác của đảng trong Đu-ma này và trong quảng đại quần chúng nhân dân cũng sẽ được tiến hành theo tinh thần đó.

*"Người dân chủ - xã hội",
số 28 - 29, ngày 5 (18)
tháng Mười một 1912*

*Theo đúng bản đăng trên báo
"Người dân chủ - xã hội"*

ĐẢNG BÍ MẬT VÀ HOẠT ĐỘNG CÔNG KHAI

Vấn đề đảng bí mật và hoạt động công khai của những người dân chủ - xã hội ở nước Nga là một trong những vấn đề chủ yếu nhất của đảng; trong *suốt* thời kỳ sau cách mạng, vấn đề đó là điều quan tâm của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, nó đã gây ra cuộc đấu tranh ác liệt nhất trong hàng ngũ của đảng.

Cuộc đấu tranh giữa bọn thủ tiêu và những người chống thủ tiêu đã diễn ra chủ yếu là xung quanh vấn đề này, và cuộc đấu tranh này sở dĩ mang tính chất ác liệt chính vì nó *chung quy* là vấn đề xét xem đảng bí mật cũ của chúng ta sẽ tồn tại hay không tồn tại nữa. Hội nghị đại biểu tháng Chạp của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga họp năm 1908⁹² đã kiên quyết phê phán chủ nghĩa thủ tiêu, và trong một nghị quyết riêng đã xác định rõ quan điểm của đảng về vấn đề tổ chức: đảng là gồm các chi bộ dân chủ - xã hội bí mật, những chi bộ này phải tạo cho mình "những điểm tựa vững chắc cho công tác quần chúng", dưới hình thức một mạng lưới những hội công nhân công khai thật rộng rãi và có nhiều chi nhánh.

Cả những nghị quyết của Hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương hồi tháng Giêng 1910⁹³ và Hội nghị đại biểu toàn Nga hồi tháng Giêng 1912 cũng đã hoàn toàn

xác nhận quan điểm này của đảng. Tính chất hoàn toàn rõ ràng và vững chắc của quan điểm đó có lẽ được thể hiện rõ nhất trong tập san "Nhật ký"⁹⁴ của đồng chí Plê-kha-nốp, số gần đây nhất (số 16, tháng Tư 1912). Sở dĩ chúng tôi nói "rõ nhất" vì chính Plê-kha-nốp lúc đó giữ lập trường trung lập (về vấn đề ý nghĩa của Hội nghị tháng Giêng). Và đứng trên quan điểm trung lập của mình, đồng chí đó hoàn toàn chứng thực quan điểm đã được xác lập đó của đảng, và nói rằng cái gọi là những "nhóm khởi xướng", — những nhóm này tự tách ra khỏi tổ chức đảng hoặc bỏ chạy khỏi tổ chức đảng, hoặc xuất hiện không thông qua tổ chức đảng, — không thể coi là của đảng được, nếu không có nghị quyết đặc biệt của đại hội hoặc của hội nghị đại biểu các chi bộ bí mật công nhận. Nếu cho phép những "nhóm khởi xướng" được *tự mình* quyết định đảng tịch của mình, — Plê-kha-nốp viết, — thì về mặt nguyên tắc, sẽ là chủ nghĩa vô chính phủ, về mặt thực tiễn, sẽ là ủng hộ và chính thức hoá chủ nghĩa thủ tiêu.

Tưởng chừng có thể coi lời giải thích sau cùng đó của phần tử trung lập Plê-kha-nốp đã chấm dứt cái vấn đề đã nhiều lần được đảng giải quyết một cách rất rõ ràng. Nhưng nghị quyết của hội nghị đại biểu gần đây của nhóm thủ tiêu lại buộc phải một lần nữa quay trở lại vấn đề đó, vì có những mưu toan mới muốn làm rối mù cái đã được gỡ ra và làm tối om cái đã sáng tỏ. Từ "Tiếng nói Nê-va" (số 9), bằng những lời lẽ chủ rủa hung hăng nhất đối với những người chống thủ tiêu, đã tuyên bố rằng hội nghị mới không phải là hội nghị của phái thủ tiêu. Trong khi đó, nghị quyết của nó về một trong những vấn đề quan trọng nhất, vấn đề về đảng bí mật và hoạt động công khai, đã chứng minh một cách rõ ràng nhất rằng hội nghị này hoàn toàn mang tính chất thủ tiêu.

Cho nên cần phải phân tích tỉ mỉ nghị quyết này, và nhằm mục đích đó phải dẫn ra một cách đầy đủ nghị quyết đó.

I

Nghị quyết của hội nghị đại biểu của phái thủ tiêu được gọi là: "Về các hình thức tổ chức của công tác xây dựng đảng", nhưng trên thực tế, ngay điểm đầu tiên của nó đã nói lên rằng đây không phải là "các hình thức" xây dựng mà là người ta muốn "xây dựng" đảng nào, đảng cũ hay đảng mới. Điểm thứ nhất này là như sau:

"Sau khi thảo luận vấn đề các hình thức và các phương pháp xây dựng đảng, hội nghị đã đi đến kết luận sau đây:

1. Việc cải tổ Đảng dân chủ - xã hội thành một tổ chức tự quản của giai cấp vô sản dân chủ - xã hội chỉ có thể được thực hiện trong chừng mực tổ chức dân chủ - xã hội được hình thành trong quá trình thu hút quần chúng công nhân vào sinh hoạt chính trị - xã hội công khai dưới mọi biểu hiện của nó".

Như vậy là câu đầu tiên của nghị quyết về *xây dựng đảng* là sự thừa nhận vô điều kiện sự cần thiết phải *cải tổ* Đảng dân chủ - xã hội. Ít ra thì điều này cũng kỳ quặc. Tất nhiên, bất kỳ đảng viên nào cũng đều có quyền yêu cầu "cải tổ" đảng, nhưng *rõ ràng* là trong 4 năm trời, vấn đề bàn đến là công nhận hay không công nhận đảng cũ! Ai mà không biết điều ấy?

Nghị quyết của đảng (tháng Chạp năm 1908) nói hết sức rõ việc lên án bọn thủ tiêu muốn "thay" đảng cũ bằng một đảng mới. Tháng Tư năm 1912, Plê-kha-nốp đã hỏi bọn biện hộ cho các "nhóm khởi xướng", là bọn đã từng triệu tập (và đã triệu tập được) hội nghị đại biểu của phái thủ tiêu, — ông đã hỏi thẳng họ: "đảng cũ của chúng ta còn tồn tại hay không tồn tại?" (tr. 8 "Nhật ký người dân chủ - xã hội", số 16, tháng Tư năm 1912).

Không thể bỏ qua vấn đề này được. Nó được đặt ra trong cuộc đấu tranh ròng rã 4 năm trời. Tất cả sự gay gắt của cái gọi là "sự khủng hoảng" trong đảng, chính là ở vấn đề đó.

Khi người ta trả lời chúng ta như sau về vấn đề đó: "*việc cải tổ* Đảng dân chủ - xã hội... chỉ có thể được thực hiện..." thì chúng ta thấy ngay rằng đây không phải là câu trả lời, mà chỉ là một thủ đoạn lẩn tránh.

Những đảng viên của đảng cũ có thể nói về việc cải tổ đảng. Bỏ qua vấn đề có đảng cũ hay không, và trực tiếp đặt ra (với sự tham gia của các "nhóm khởi xướng" không đảng phái) việc "cải tổ", — như thế là các ngài chỉ càng khẳng định rõ ràng các ngài đứng trên lập trường của phái thủ tiêu! Điều này càng rõ hơn, khi bản nghị quyết ấy — sau những lời ngậm nga hoàn toàn trống rỗng về "tổ chức tự quản của giai cấp vô sản dân chủ - xã hội" — quy vấn đề thành ra là: "việc cải tổ" "*chỉ có thể* được thực hiện trong chừng mực tổ chức dân chủ - xã hội được hình thành..." (ấy là chúng tôi chưa nói đến cái lối dùng chữ đến là nực cười, khoa trương và ngu xuẩn) "... trong quá trình thu hút quần chúng công nhân vào sinh hoạt *chính trị - xã hội công khai*"!!

Điều đó có nghĩa là gì? Không biết các tác giả của bản nghị quyết kỳ lạ này có gọi bãi công và biểu tình là "thu hút quần chúng" vào sinh hoạt "công khai" v.v. không? Theo lô-gích thì thấy là *họ có coi như vậy!* Nếu vậy thì bản nghị quyết ấy là một cái gì hoàn toàn vô nghĩa, vì ai cũng thừa hiểu rằng "tổ chức được hình thành" mà cũng có thể không cần có các cuộc bãi công và biểu tình. Tổ chức — thừa các nhà thông thái — tồn tại thường xuyên, còn cuộc đấu tranh *công khai* của quần chúng thì chỉ đôi khi mới xảy ra mà thôi.

Các ngài thủ tiêu hiểu "sinh hoạt chính trị - xã hội công khai" (đúng là các vị này chọn cái văn phong kiểu quan phương - tự do chủ nghĩa giống như trong tờ báo "Tin tức nước Nga" 30 năm về trước!) là những hình thức *hợp pháp* của phong trào công nhân, chứ hoàn toàn không phải là bãi công và biểu tình v.v.. Thật là tuyệt. Và cả trong trường hợp

này thì nghị quyết ấy cũng vô nghĩa, vì ở nước ta, tổ chức thường "được hình thành" và đã hình thành hoàn toàn không phải "chỉ" trong quá trình thu hút quần chúng vào phong trào công khai. Tổ chức của ta có ở nhiều nơi mà tại đó không có một hình thức nào của phong trào công khai được phép tồn tại.

Như vậy là điểm cơ bản của nghị quyết (tổ chức được hình thành "*chỉ trong chừng mực*"...) dứt khoát là không dùng được. Đó là một sự lẫn lộn hoàn toàn.

Nhưng trong sự lẫn lộn này *nội dung* thủ tiêu lộ ra rõ ràng. Việc cải tổ *chỉ* có thể được thực hiện trong quá trình thu hút quần chúng vào phong trào *công khai*, — đó là nội dung thực tế của những lời vô nghĩa trong điểm 1. Và cái ấy chính là chủ nghĩa thủ tiêu trăm phần trăm.

Trong 4 năm trời, đảng ta nói: tổ chức của chúng ta bao gồm các chi bộ bí mật, các chi bộ này được bao bọc bởi một mạng lưới hết sức rộng rãi các hội công khai.

Bọn thủ tiêu thì 4 năm chối không nhận mình là phái thủ tiêu, và 4 năm họ nói đi nói lại: việc cải tổ *chỉ có thể được thực hiện* trong quá trình thu hút quần chúng vào phong trào công khai. Còn vấn đề xét xem đảng ta do cái gì *tạo thành*, đảng cũ này *như thế nào*, thì lại bị lừa đi và bị lừa đi đúng như những người theo phái hợp pháp cần phải lừa. Câu chuyện biến thành chuyện con cà con kê; tháng Tư năm 1912, Plê-kha-nốp hỏi: đảng cũ của chúng ta còn tồn tại hay không? — Hội nghị của phái thủ tiêu trả lời: "Việc cải tổ *chỉ có thể được thực hiện trong chừng mực* quần chúng được thu hút vào hoạt động công khai!"

Đó là câu trả lời của những kẻ theo phái hợp pháp đã tự tách mình khỏi đảng, những kẻ mà ngày hôm qua còn mạnh và chế giễu đảng, nhưng hôm nay (sau khi bị thất bại) thì trở nên rụt rè và chống đỡ bằng những câu hùng biện.

II

§ Thứ hai của bản nghị quyết đó nói:

"2. Vì những điều kiện chính trị - xã hội đã thay đổi so với thời kỳ trước cách mạng, cho nên các tổ chức bí mật của đảng hiện đã có và mới hình thành phải thích ứng với những hình thức và phương pháp hoạt động mới của phong trào công nhân công khai".

Vấn lại là một điều rất lô-gích. Các điều kiện xã hội *thay đổi* chỉ dẫn đến *thay đổi* hình thức tổ chức, nhưng *chiều hướng* của sự thay đổi này thì tuyệt nhiên không được luận chứng trong nghị quyết này.

Bản nghị quyết dẫn ra "những điều kiện chính trị - xã hội đã thay đổi" để làm gì? Chắc là để chứng minh, để luận chứng, để đưa đến kết luận thực tiễn của mình là: tổ chức bí mật cần phải thích ứng với phong trào công khai. Nhưng từ sự viện dẫn đó hoàn toàn không thể đi đến kết luận như vậy được. "Vì những điều kiện đã thay đổi" nên cải công khai phải thích ứng với cải bí mật, — kết luận này cũng hợp lý như kết luận trước!

Vì sao lại có sự lẫn lộn này ở phái thủ tiêu?

Vì họ sợ nói lên sự thật và cố giữ thái độ lập lờ.

Sự thật là phái thủ tiêu đứng trên quan điểm *thủ tiêu* (Lê-vi-txơ-ki, La-rin, Ê-giốp và những người khác) trong việc đánh giá "tình hình hiện tại" vì, làm rõ vấn đề xét xem "những điều kiện chính trị - xã hội đã thay đổi" *như thế nào*, thì như thế chính là đánh giá tình hình.

Nhưng họ sợ trình bày thẳng sự đánh giá này. Cuộc hội nghị của họ thậm chí cũng không dám đặt ngay cả vấn đề về việc đánh giá đó. Hội nghị đã thông qua một quan điểm — thông qua một cách lặng lẽ, bí mật, lén lút — cho rằng đã có những thay đổi (*nào đó*) đòi hỏi cải bí mật phải "thích ứng" với cải công khai.

Đó là quan điểm không khác gì quan điểm dân chủ - lập hiến, như báo chí của Đảng dân chủ - xã hội đã nhiều lần

vạch rõ. Bọn dân chủ - lập hiến hoàn toàn thừa nhận rằng đảng của chúng "về căn bản bắt buộc phải ở trong tình trạng bí mật" (xem § 3 trong nghị quyết của phái thủ tiêu) và vì những điều kiện đã thay đổi, đảng bí mật phải thích ứng với phong trào công khai. Đối với bọn dân chủ - lập hiến như thế là đủ rồi. Đối với chúng thì việc đảng của chúng bị cấm và phải ở trong tình trạng bí mật là một sự ngẫu nhiên, "không bình thường", một tàn tích, còn điều chủ yếu, cốt yếu và cơ bản lại là hoạt động công khai của chúng. Cái quan điểm này của chúng bắt nguồn một cách rất lô-gích từ sự "đánh giá tình hình" đã được ngài Grê-đê-xcun diễn đạt: không cần làm một cuộc cách mạng mới, chỉ cần "hoạt động lập hiến" thôi.

Hoạt động bí mật của Đảng dân chủ - lập hiến là một điều ngẫu nhiên, là một ngoại lệ trong hệ thống chung của "hoạt động lập hiến". Từ đó người ta đi đến kết luận lô-gích là tổ chức bí mật phải "thích ứng với phong trào công khai". Đây chính là điều người ta thấy ở bọn dân chủ - lập hiến.

Còn Đảng dân chủ - xã hội thì không nhìn vấn đề như vậy. Kết luận chủ yếu trong sự đánh giá tình hình của chúng ta, của đảng ta, là *cần có cách mạng và cách mạng sắp nổ ra. Các hình thức* phát triển dẫn đến cách mạng thì đã thay đổi, *các nhiệm vụ* cũ của cách mạng vẫn còn. Từ đó ta kết luận: các hình thức tổ chức phải thay đổi, các hình thức "chi bộ" phải linh hoạt, việc mở rộng các chi bộ nhiều lúc phải được tiến hành không phải bằng việc mở rộng bản thân các chi bộ, mà là mở rộng các tổ chức hợp pháp "bao quanh" các chi bộ đó, v.v.. Tất cả những điều này đã nhiều lần được nói trong các nghị quyết của đảng.

Nhưng sự thay đổi các *hình thức* này của tổ chức bí mật tuyệt nhiên không thể được phủ bằng cái công thức: phải "thích ứng" nó với phong trào công khai. Hoàn toàn không phải thế! Các tổ chức công khai là *những điểm tựa vững chắc* để truyền bá vào quần chúng những tư tưởng của *các*

chi bộ bí mật. Tức là chúng ta thay đổi hình thức ảnh hưởng để ảnh hưởng cũ được thực hiện theo phương hướng *bí mật*.

Về *hình thức* của các tổ chức thì yếu tố bí mật "thích ứng" với yếu tố công khai. Về *nội dung* công tác của đảng ta, thì hoạt động công khai lại "*thích ứng*" với các tư tưởng bí mật. (Do đó — xin mở ngoặc nói thêm — mà có toàn bộ cuộc đấu tranh của "chủ nghĩa men-sê-vích cách mạng" chống phái thủ tiêu.)

Các bạn thử nhận định xem, phái thủ tiêu ở nước ta tỏ ra uyên bác biết chừng nào khi họ công nhận luận cứ *thứ nhất* (về hình thức hoạt động), nhưng lại quên luận cứ thứ hai (về *nội dung* hoạt động)!! Và người ta gọi cái sự khôn ngoan kiểu dân chủ - lập hiến của mình là sự luận bàn về các hình thức tổ chức *xây dựng* đảng, thành thử lời bàn của họ là như thế này:

"Cần phải xây dựng đảng theo hướng cải tổ (nó) bằng cách thu hút quần chúng vào phong trào công khai, và thích ứng tổ chức bí mật với phong trào đó".

Thử hỏi, phải chăng cái đó giống sự trả lời của đảng? (xây dựng đảng có nghĩa là củng cố và tăng số lượng các chi bộ bí mật, tập hợp quanh nó một mạng lưới các tổ chức công khai làm điểm tựa).

Hoặc cái đó giống việc hợp pháp hoá mutu đồ của phái thủ tiêu, vì đó là sự lặp lại tư tưởng của bọn dân chủ - lập hiến và bọn xã hội chủ nghĩa nhân dân⁹⁵? Ngài Pê-sê-khô-nốp, một phần tử xã hội chủ nghĩa nhân dân, hồi tháng Tám năm 1906, khi thành lập "đảng công khai", đã bênh vực *chính* những tư tưởng này; xem báo "Cửa cải nước Nga"⁹⁶, số 8, năm 1906 và báo "người vô sản"⁹⁷, số 4, bài: "Phái men-sê-vích xã hội chủ nghĩa - cách mạng"¹⁾.

¹⁾ Xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcô-va, t. 13, tr. 495 - 508.

III

§ III của nghị quyết nói:

"3. Đảng dân chủ - xã hội ngay từ bây giờ, khi mà nhìn về toàn bộ, tổ chức của nó bắt buộc phải ở trong tình trạng bí mật, thì cũng đã phải hướng tới chỗ công khai tiến hành những bộ phận riêng biệt của công tác đảng của mình và thành lập các cơ quan thích hợp để thực hiện mục đích này".

Chúng tôi đã chỉ rõ rằng từ đầu đến cuối đoạn trên đây là một bức tranh hoàn toàn chính xác về Đảng dân chủ - lập hiến. Nhưng những chữ "dân chủ - xã hội" đứng ở đây thật là vô lý.

Đối với bọn dân chủ - lập hiến thì quả thực là đảng của chúng "nhìn về toàn bộ" "buộc phải" ở trong tình trạng bí mật; bọn chúng thì quả thật là "ngay" từ bây giờ (khi mà nhờ trời chúng ta đã có hiến pháp...) đã có xu hướng muốn công khai tiến hành một số bộ phận công tác đảng của chúng.

Cái tiền đề ngầm ngầm quán triệt trong từng câu của bản nghị quyết này của phái thủ tiêu chính là công nhận "hoạt động lập hiến" là duy nhất, hoặc ít ra cũng là chủ yếu, cố định, cơ bản.

Điểm này hoàn toàn sai. Đó chính là quan điểm của chính sách công nhân tự do chủ nghĩa.

"Nhìn về toàn bộ", cũng như về từng chi bộ và — đây là *điều quan trọng nhất* — về toàn bộ nội dung công tác tuyên truyền và chuẩn bị cách mạng của mình, Đảng dân chủ - xã hội là đảng bí mật. Vì vậy *không* thể coi công tác công khai *nhất* của chi bộ công khai nhất của Đảng dân chủ - xã hội là "công khai tiến hành công tác đảng" được.

Thí dụ, trong những năm 1907 - 1912, đảng đoàn dân chủ - xã hội tại Đu-ma là chi bộ "công khai" nhất của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Nó có thể nói "công khai" hơn ai hết. Chỉ *một mình* nó là công khai và có thể nói công khai *về rất nhiều vấn đề*.

Nhưng không thể nói được hết tất cả! Và không phải chỉ nói chung thì mới "không thể nói được hết tất cả", mà ngay cả nói riêng về đảng mình, về công tác đảng của mình, cũng "không thể nói được hết tất cả" và không thể nói được cái chủ yếu nhất. Vì vậy *ngay cả* nói về đảng đoàn dân chủ - xã hội tại Đu-ma, chúng ta cũng không thể chấp nhận § 3 của cái bản nghị quyết đó của phái thủ tiêu. Về những "bộ phận riêng biệt" khác của đảng thì khỏi phải nói.

Bọn thủ tiêu là những người chủ trương có đảng "công khai", hợp pháp. Hiện nay họ sợ nói thẳng điều này (công nhân bắt họ sợ và Tơ-rốt-xki khuyên họ sợ). Họ cũng nói *chính* điều này nhưng *với những sự che đậy đôi chút*. Họ im không nói về chủ trương công khai hoá đảng. Họ tuyên truyền chủ trương công khai hoá đảng *từng bộ phận!*

Tháng Tư năm 1912, Plê-kha-nốp đứng trung lập đã nói với phái thủ tiêu rằng những "nhóm khởi xướng" của phái hợp pháp đã tách khỏi đảng, là những nhóm chống đảng. Hội nghị của bọn thủ tiêu thì trả lời rằng những "nhóm khởi xướng" của những người thuộc phái hợp pháp đã tách ra, — đó chính là sự công khai tiến hành các bộ phận riêng biệt của "công tác đảng"; — đó chính là "phong trào công khai" *mà* đảng bí mật phải "thích ứng" cho phù hợp; — đó chính là "sinh hoạt công khai", mà việc "lôi cuốn" vào sinh hoạt đó là thước đo và cái bảo đảm cho sự "cải tổ" cần thiết của đảng.

Nếu những câu chuyện của bọn thủ tiêu là đúng với sự thật, mà theo họ nói thì hình như các quan điểm đó đã được sự tán thành của "những người chống thủ tiêu" do Tơ-rốt-xki đưa đến, — thì bọn thủ tiêu quả đã gặp phải những đối thủ khờ khạo biết bao!

IV

§ cuối cùng của nghị quyết nói:

"4. Vì phải hoạt động bí mật, nên không có khả năng lôi cuốn vào khuôn khổ tổ chức của mình đông đảo những công nhân thuộc ảnh hưởng của đảng, do đó tổ chức dân chủ - xã hội phải gắn mình với các tầng lớp vô sản có tinh thần tích cực về mặt chính trị, và thông qua họ mà gắn bó với quần chúng bằng cách lập ra các loại tổ chức chính trị công khai hoặc bí mật, ít nhiều được tổ chức hẳn hoi, và các loại tổ chức nguy trang hợp pháp (các uỷ ban bầu cử, các hội chính trị được tổ chức trên cơ sở đạo luật ngày 4 tháng Ba, các uỷ hội tự quản, các hội đấu tranh chống giá cả đắt đỏ v.v.), cũng như bằng con đường phối hợp hành động của mình với các tổ chức phi chính trị của công nhân".

Ngay ở đây, bằng những lý lẽ không còn phải bàn cãi gì nữa về các tổ chức nguy trang hợp pháp, người ta đã *che đậy* chẳng những cái điều còn đang tranh luận, mà cả cái rõ ràng có tính chất thủ tiêu nữa.

Thành lập *các tổ chức chính trị hợp pháp*, — đó chính là cái mà Lê-vi-txơ-ki và N. R—cốp từng tuyên truyền, đó chính là chủ trương công khai hóa đảng từng bộ phận.

Đã hơn một năm nay, chúng ta nói với phái thủ tiêu rằng: nói đủ rồi, các ngài hãy thành lập các "hội *chính trị* hợp pháp" của mình đại loại như "hội bảo vệ quyền lợi của giai cấp công nhân" v.v. đi. Nói đủ lắm rồi, bắt tay vào việc đi thôi!

Nhưng họ không thể bắt tay vào việc được, vì không thể thực hiện được điều không tưởng của chủ nghĩa tự do ở nước Nga *ngày nay*. Họ chỉ có thể *bảo vệ*, bằng cách che đậy như vậy, các "nhóm khởi xướng" của mình, là những nhóm đang mãi bàn chuyện được việc và cổ động lẫn nhau, đưa ra những đề nghị và những lý lẽ về "các tổ chức chính trị hợp pháp".

Họ bảo vệ các "nhóm khởi xướng" của mình, chính thức tuyên bố trong nghị quyết rằng các tổ chức bí mật *phải*

"gắn mình với các tầng lớp vô sản có tinh thần tích cực về mặt chính trị và thông qua họ mà gắn bó với quần chúng"!!!! Nghĩa là chính "những người tích cực về chính trị" lại đứng *ngoài* các chi bộ! — phải chăng đó không phải là một sự lặp lại giản đơn những câu nói quen thuộc và những lời than vãn rằng tất cả những phần tử tích cực đều rời bỏ cái "đảng đã chết khô" để *chạy* sang các "nhóm khởi xướng" hay sao?

Điều mà tờ "Bình minh của chúng ta" và tờ "Sự nghiệp cuộc sống"⁹⁸ đã nói thẳng ra để *chửi* bới đảng bí mật thì Tơ-rốt-xki và những phần tử thủ tiêu bị khai trừ khỏi đảng đang nói ra bằng một giọng "nhẹ hơn": chính những phần tử "*tích cực*" nhất lại đứng ở ngoài cái đảng bí mật chật hẹp; chính là cần phải "gắn mình" với những phần tử ấy. Chúng tôi, những người thuộc phái thủ tiêu đã tách khỏi đảng, là thành phần tích cực; "đảng" phải gắn mình với quần chúng thông qua chúng tôi.

Đảng đã nói một cách hoàn toàn rõ ràng: trong việc lãnh đạo cuộc đấu tranh kinh tế, các chi bộ của Đảng dân chủ - xã hội phải cộng tác với các công đoàn, với các chi bộ dân chủ - xã hội trong các công đoàn đó, với cá nhân các nhà hoạt động của phong trào công đoàn. Hoặc là, trong cuộc vận động bầu cử Đu-ma thì cần làm thế nào để công đoàn cùng đi với đảng. Điều đó là rõ ràng, chính xác và dễ hiểu. Nhưng phái thủ tiêu *không* nói như vậy, mà lại tuyên truyền một điều mơ hồ là phải có "sự phối hợp" hoạt động của đảng nói chung với những công đoàn "phi chính trị" nghĩa là phi đảng phái.

P. B. Ác-xen-rốt đã đem lại cho Tơ-rốt-xki những tư tưởng thủ tiêu chủ nghĩa. Còn Tơ-rốt-xki thì đã khuyên Ác-xen-rốt — sau những cuộc thất bại cay đắng của Ác-xen-rốt trong báo "Bình minh của chúng ta" — che đậy các tư tưởng ấy bằng những câu làm rối mù những tư tưởng ấy.

Bọn người đó không lừa được ai cả. Hội nghị của phái

thủ tiêu sẽ dạy cho công nhân biết đi sâu tìm hiểu một cách chặt chẽ hơn nữa nội dung của những câu nói lập lờ. Ngoài "bài học" cay đắng ấy, không thích thú ấy nhưng bổ ích trong giới "khoa học" tư sản, hội nghị này không đem lại cái gì khác cho công nhân.

Những tư tưởng của đường lối công nhân tự do chủ nghĩa đã được chúng ta nghiên cứu trong bộ áo thường của Lê-vi-txơ-ki, thì ta cũng dễ dàng nhận ra những tư tưởng đó cả trong bộ lễ phục sắc sỡ của Tô-rốt-xki.

Những tư tưởng của đảng về tổ chức bí mật và về hoạt động công khai của tổ chức đó, ngày càng có sức thuyết phục hơn là tất cả những lời lèo lẹt giả dối đó.

*"Người dân chủ - xã hội",
số 28 - 29, ngày 5 (18)
tháng Mười một 1912*

*Theo đúng bản đăng trên
báo "Người dân chủ - xã hội"*

Ý NGHĨA XÃ HỘI CỦA NHỮNG THẮNG LỢI CỦA CÁC NƯỚC XÉC-BI-A VÀ BUN-GA-RI

"Đối với xứ Ma-kê-đoan thì việc Bun-ga-ri và Xéc-bi-a chinh phục xứ này có nghĩa là một cuộc cách mạng tư sản, đại loại như cuộc cách mạng 1789 hay 1848", — lời phát biểu đó của nhà mác-xít người Áo Ôt-tô Bau-ơ vạch rõ ngay thực chất chủ yếu của các sự kiện đang diễn ra tại vùng Ban-căng.

Cuộc cách mạng năm 1789 ở Pháp và năm 1848 ở Đức, cũng như ở các nước khác, là những cuộc cách mạng tư sản, bởi vì việc giải phóng đất nước khỏi chế độ chuyên chế và khỏi những đặc quyền đặc lợi của bọn địa chủ, bọn chủ nông nô, đã làm cho tư bản, trên thực tế, được tự do phát triển. Nhưng dĩ nhiên, lợi ích của giai cấp công nhân đòi hỏi, một cách bức thiết nhất, một cuộc cách mạng như thế, cho nên thậm chí những người công nhân "phi đảng phái", chưa được tổ chức thành giai cấp hồi những năm 1789 và 1848, cũng đã là những chiến sĩ tiên phong của cách mạng Pháp và Đức.

Cũng như tất cả các nước vùng Ban-căng, xứ Ma-kê-đoan rất lạc hậu về kinh tế. Ở đây hãy còn tồn tại những tàn tích rất nặng của chế độ nông nô, của sự lệ thuộc thời trung cổ của nông dân đối với địa chủ phong kiến. Một trong những tàn tích ấy là chế độ tô đại dịch của nông dân nộp cho địa chủ (trả bằng tiền hay bằng sản phẩm), rồi đến chế độ làm rẽ (thông thường ở Ma-kê-đoan, với chế độ làm rẽ người nông dân phải trả cho địa chủ một phần ba tổng số thu hoạch, ít hơn so với ở Nga) v.v..

Ở Ma-kê-đoan, địa chủ (mà người ta gọi là *spa-go*) là người Thổ-nhĩ-kỳ và theo đạo Hồi, còn nông dân là người Xla-vơ và theo đạo Cơ-đốc. Vì vậy mâu thuẫn giai cấp càng trở nên gay gắt thêm do mâu thuẫn tôn giáo và mâu thuẫn dân tộc.

Như vậy là những thắng lợi của người Xéc-bi-a và của người Bun-ga-ri đã làm sụp đổ ách thống trị của chế độ phong kiến ở Ma-kê-đoan, tạo nên một giai cấp nông dân có ruộng đất, ít nhiều được tự do, bảo đảm cho toàn bộ sự phát triển xã hội của các nước Ban-căng, mà trước đây sự phát triển đó đã bị chế độ chuyên chế và những quan hệ nông nô kim hãm.

Báo chí tư sản, từ tờ "Thời mới" cho đến tờ "Ngôn luận", đều bàn luận về sự giải phóng *dân tộc* ở Ban-căng mà không nói đến sự giải phóng *về kinh tế*. Thế mà trên thực tế chính sự giải phóng về kinh tế lại là điều chủ yếu.

Một khi được hoàn toàn giải phóng khỏi bọn địa chủ và chế độ chuyên chế, thì sự giải phóng dân tộc và quyền tự quyết hoàn toàn tự do của các dân tộc sẽ là một kết quả không tránh khỏi. Ngược lại, nếu bọn địa chủ và các chế độ quân chủ ở Ban-căng vẫn thống trị các dân tộc, thì nhất định vẫn sẽ còn có sự áp bức dân tộc trên một mức độ nào đó.

Nếu công cuộc giải phóng Ma-kê-đoan được tiến hành bằng con đường cách mạng, nghĩa là thông qua cuộc đấu tranh của nông dân Xéc-bi-a, Bun-ga-ri và Thổ-nhĩ-kỳ chống lại bọn địa chủ thuộc *mọi* dân tộc (và chống các chính phủ địa chủ ở Ban-căng), thì chắc chắn công cuộc giải phóng các dân tộc Ban-căng đã đòi hỏi hy sinh nhân mạng ít hơn hàng trăm lần so với cuộc chiến tranh hiện nay. Công cuộc giải phóng đã có thể được thực hiện một cách dễ dàng hơn gấp bội và triệt để hơn gấp bội.

Một câu hỏi được đặt ra là, những nguyên nhân lịch sử nào đã khiến cho vấn đề được giải quyết bằng chiến tranh, chứ không phải bằng cách mạng? Nguyên nhân lịch sử chủ

yếu là sự non yếu, tính chất tàn mạn, tình trạng kém phát triển, tăm tối của quần chúng nông dân trong tất cả các nước Ban-căng, và cả tình trạng có ít công nhân, tức là những người hiểu rõ tình hình và đòi lập nước cộng hòa liên bang (liên minh) Ban-căng.

Do đó người ta thấy rõ sự khác nhau căn bản trong thái độ của giai cấp tư sản châu Âu và của giai cấp công nhân châu Âu đối với vấn đề Ban-căng. Giai cấp tư sản, ngay cả giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa, đại loại như phái dân chủ - lập hiến ở nước ta, cũng kêu gào về cuộc giải phóng "dân tộc" của "dân Xla-vơ". Như vậy là trực tiếp xuyên tạc nội dung và ý nghĩa lịch sử của những sự kiện hiện đang diễn ra tại Ban-căng; như vậy là *gây khó khăn* cho công cuộc giải phóng thực sự của các dân tộc Ban-căng. Như vậy là *ủng hộ* việc duy trì, trên một mức độ này hay mức độ khác, những đặc quyền đặc lợi của bọn địa chủ, chế độ chuyên chế về mặt chính trị, ách áp bức dân tộc.

Ngược lại, duy nhất chỉ có phái dân chủ công nhân mới đấu tranh cho công cuộc giải phóng thực sự và triệt để các dân tộc Ban-căng. Chỉ có thực hiện triệt để việc giải phóng kinh tế và giải phóng chính trị cho *nông dân* thuộc tất cả các dân tộc ở Ban-căng, mới có thể thủ tiêu được mọi khả năng duy trì bất kỳ một ách áp bức dân tộc nào.

"Sự thật", số 162,
ngày 7 tháng Mười một 1912
Ký tên: T.

Theo đúng bản đăng
trên báo "Sự thật"

NƯỚC TRUNG-HOA ĐỔI MỚI

Châu Âu tiên tiến và văn minh không quan tâm đến sự đổi mới của nước Trung-hoa. Bốn trăm triệu người châu Á chậm tiến đã giành được tự do và đã tham gia sinh hoạt chính trị. *Một phần tư* nhân loại trên trái đất, có thể nói là đã tỉnh giấc và hướng về ánh sáng, hướng về hoạt động và đấu tranh.

Châu Âu văn minh không quan tâm đến điều đó. Cho đến nay, ngay cả nước Cộng hòa Pháp cũng vẫn chưa chính thức công nhận nước Cộng hòa Trung-hoa! Sắp tới, tại nghị viện Pháp, sẽ có cuộc chất vấn về vấn đề này.

Tại sao có thái độ thờ ơ ấy của châu Âu? Tại vì ở khắp phương Tây, giai cấp tư sản đế quốc chủ nghĩa đang thống trị. Giai cấp đó đã một ruỗng đến ba phần tư rồi, nó sẵn sàng bán đứng cho bất cứ một tên phiêu lưu nào toàn bộ nền "văn minh" của mình miễn là thực hiện được những biện pháp "nghiêm khắc" chống công nhân, hay kiếm thêm được dăm ba cô-pécch lợi nhuận trên mỗi rúp vốn. Giai cấp tư sản ấy *chỉ* coi nước Trung-hoa là một miếng mồi mà có lẽ giờ đây — sau khi nước Nga đã "thân thiết ôm" lấy Mông-cổ — sẽ bị bọn Nhật, Anh, Đức, v.v., xâu xé.

Nhưng, quá trình đổi mới của nước Trung-hoa vẫn tiến lên. Hiện nay, đã bắt đầu tiến hành cuộc bầu cử nghị viện *đầu tiên* của một nước trước đây có chế độ chuyên chế. Hạ nghị viện sẽ gồm có 600 nghị sĩ, "thượng nghị viện" sẽ có 274 nghị sĩ.

Quyền đầu phiếu vừa *không* mang tính chất phổ thông và cũng *không* trực tiếp. Chỉ những người đủ 21 tuổi, đã cư trú ít nhất là 2 năm tại khu vực bầu cử, có nộp gần 2 rúp về các thứ thuế trực thu hoặc có tài sản trị giá gần 500 rúp, thì mới có quyền bầu cử. Trước hết người ta bầu ra những đại biểu cử tri, rồi đại biểu cử tri sẽ bầu ra nghị sĩ.

Ngay chế độ bầu cử như vậy đã nói rõ sự liên minh giữa tầng lớp nông dân giàu có với giai cấp tư sản, trong điều kiện giai cấp vô sản không tham gia hoặc giai cấp vô sản hoàn toàn bất lực.

Tính chất của các đảng phái chính trị ở nước Trung-hoa cũng chứng minh tình hình ấy. Có ba đảng chính:

1) Đảng "xã hội chủ nghĩa - cấp tiến" là đảng mà trên thực tế chẳng có *chút gì* là chủ nghĩa xã hội cả, giống như bọn "xã hội chủ nghĩa nhân dân" ở nước ta (và như ⁹/₁₀ bọn "xã hội chủ nghĩa - cách mạng"). Đó là đảng của *phái dân chủ* tư sản. Yêu sách chính của đảng đó là: thống nhất nước Trung-hoa về mặt chính trị, phát triển thương mại và công nghiệp "theo hướng xã hội" (những chữ này cũng mơ hồ như những chữ "nguyên tắc lao động" và "chế độ bình quân" của bọn dân tụy và bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng ở nước ta), duy trì hòa bình.

2) Đảng thứ hai là đảng tự do. Đảng này liên minh với đảng "xã hội chủ nghĩa - cấp tiến", cùng nhau hợp thành "*Quốc dân đảng*". Rất có thể là đảng này sẽ chiếm đa số trong nghị viện đầu tiên của nước Trung-hoa. Lãnh tụ của đảng này là bác sĩ Tôn Dật-tiên nổi tiếng. Hiện nay ông ta đang đặc biệt thảo ra kế hoạch lập một mạng lưới đường sắt rất lớn (xin báo cho phái dân tụy Nga biết: Tôn Dật-tiên làm việc đó *nhằm làm cho* nước Trung-hoa "tránh" được số phận có chủ nghĩa tư bản!).

3) Đảng thứ ba gọi là "Liên minh những người cộng hòa", và cái tên đó là một trong những kiểu mẫu về tính chất lừa

bịp của những nhân hiệu chính trị! Trên thực tế, đó là một đảng *bảo thủ* chủ yếu dựa vào bọn quan lại, địa chủ, tư sản miền Hoa-Bắc, tức là miền lạc hậu nhất. Còn "Quốc dân đảng" thì chủ yếu dựa vào miền Hoa-Nam, là miền có nhiều công nghiệp hơn, tiên tiến hơn và phát triển hơn.

Chỗ dựa chủ yếu của "Quốc dân đảng" là quảng đại quần chúng nông dân. Lãnh tụ của đảng đó là những người trí thức được đào luyện ở ngoài nước.

Nền tự do của nước Trung-hoa sở dĩ giành được là do có sự liên minh giữa phái dân chủ nông dân và giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa. Liều nông dân, không được một đảng vô sản lãnh đạo, có thể giữ vững lập trường dân chủ của mình *chống lại* phái tự do, một phái chỉ chờ cơ hội thuận tiện là chạy sang hữu, được không? — tương lai gần đây sẽ chỉ rõ điều đó.

"*Sự thật*", số 163,
ngày 8 tháng Mười một 1912
Ký tên: T.

Theo đúng bản đăng
trên báo "*Sự thật*"

KẾT QUẢ VÀ Ý NGHĨA CUỘC BẦU CỬ TỔNG THỐNG Ở MỸ

Người được bầu làm tổng thống Hợp chúng quốc Bắc Mỹ là Uyn-xon, một đảng viên "Đảng dân chủ". Ông này được hơn 6 triệu phiếu; Ru-dơ-ven ("Đảng tiến bộ dân tộc" mới⁹⁹) được hơn bốn triệu phiếu; Táp-tơ ("Đảng cộng hòa"¹⁰⁰) được hơn ba triệu phiếu. Ô-giê-n Đép-xơ, đảng viên Đảng xã hội chủ nghĩa được 800 000 phiếu.

Ý nghĩa quốc tế của cuộc bầu cử ở Mỹ không phải chủ yếu là ở chỗ số phiếu bỏ cho Đảng xã hội chủ nghĩa tăng lên nhiều; ý nghĩa cuộc bầu cử ở Mỹ chủ yếu là *sự khủng hoảng* cực kỳ nghiêm trọng của các đảng *tư sản*, sự tan rã vô cùng nghiêm trọng của các đảng ấy. Sau cùng, ý nghĩa cuộc bầu cử còn là ở chỗ *chủ nghĩa cải lương tư sản* đã hiện lên hết sức rõ và nổi bật với tính cách là một phương sách đấu tranh chống chủ nghĩa xã hội.

Ở *tất cả* các nước tư sản, những đảng theo quan điểm của chủ nghĩa tư bản, nghĩa là các đảng tư sản, thì đã hình thành từ rất lâu; quyền tự do chính trị càng nhiều, thì các đảng ấy càng vững mạnh.

Ở Mỹ, quyền tự do được thực hiện đầy đủ hơn cả, cho nên ở đây *hai* đảng tư sản hết sức vững chắc và mạnh trong suốt *nửa thế kỷ* — kể từ sau cuộc nội chiến 1860 - 1865¹⁰¹ để thủ tiêu chế độ chiếm hữu nô lệ. Cái gọi là "Đảng dân chủ"¹⁰² là đảng của bọn chủ nô cũ. Còn đảng của bọn tư sản, tức là đảng chủ trương giải phóng người da đen, thì phát triển thành "Đảng cộng hòa".

Sau khi người da đen được giải phóng thì sự khác nhau giữa hai đảng ấy ngày càng giảm đi. Hai đảng ấy đấu tranh với nhau chủ yếu là xung quanh vấn đề thực hiện chế độ thuế quan nào, cao hay thấp. Đối với quần chúng nhân dân, cuộc đấu tranh ấy *không có một ý nghĩa quan trọng* nào cả. Nhân dân đã bị người ta lừa phỉnh, bị đánh lạc hướng khỏi những quyền lợi bức thiết của mình, bởi những cuộc *đấu đả* giật gân và không có nội dung giữa hai đảng tư sản.

Cái gọi là "chế độ 2 đảng" ấy đã ngự trị ở Mỹ và ở Anh, nó là một trong những phương sách mạnh mẽ nhất để ngăn chặn sự xuất hiện đảng công nhân độc lập, nghĩa là đảng thực sự xã hội chủ nghĩa.

Thế mà giờ đây ở Mỹ, một nước tư bản chủ nghĩa tiên tiến nhất, chế độ 2 đảng đã bị phá sản! Cái gì dẫn đến sự phá sản ấy?

Đó là sức mạnh của phong trào công nhân, là sự lớn mạnh của chủ nghĩa xã hội.

Các đảng tư sản cũ ("Đảng dân chủ" và "Đảng cộng hòa") là những đảng hướng về quá khứ, về thời kỳ giải phóng người da đen. Còn "Đảng tiến bộ dân tộc", một đảng tư sản mới, thì hướng về *tương lai*. Toàn bộ cương lĩnh đảng này xoay quanh vấn đề sự tồn tại của chủ nghĩa tư bản, cụ thể là xung quanh vấn đề bảo vệ công nhân và vấn đề các "tơ-rốt", như ở Mỹ người ta thường gọi các liên minh của bọn tư bản là như vậy.

Các đảng cũ là con đẻ của thời kỳ mà nhiệm vụ là phát triển hết sức nhanh chủ nghĩa tư bản. Cuộc đấu tranh của các đảng ấy chung quy lại là vấn đề *phương pháp* tốt nhất để đẩy nhanh và làm dễ dàng cho sự phát triển ấy.

Đảng mới là con đẻ của thời đại ngày nay, thời đại mà trong đó vấn đề đặt ra là bản thân sự tồn tại của chủ nghĩa tư bản. Ở nước Mỹ, một nước tự do nhất và tiên tiến nhất, vấn đề này được đặt ra một cách rõ ràng nhất, rộng rãi nhất.

Toàn bộ cương lĩnh, toàn bộ sự cố động của Ru-dơ-ven

và những người "tiến bộ" đều xoay quanh vấn đề làm thế nào để *cứu chủ nghĩa tư bản* thông qua... *các cải cách tư sản*.

Cái chủ nghĩa cải lương tư sản đã xuất hiện ở châu Âu cũ dưới hình thức một sự tán hão của các giáo sư theo chủ nghĩa tự do, thì ở nước Cộng hòa Mỹ tự do, cái chủ nghĩa cải lương tư sản ấy lập tức trở thành một đảng đông 4 triệu người. Đó là lối Mỹ.

Đảng này nói: chúng tôi sẽ cứu chủ nghĩa tư bản bằng những cuộc cải cách. Chúng tôi sẽ đem lại một bộ luật công xưởng tiên tiến nhất. Chúng tôi sẽ thực hiện sự kiểm soát của nhà nước đối với *tất cả* các tơ-rốt (ở Mỹ điều đó có nghĩa là kiểm soát *toàn bộ* công nghiệp!). Chúng tôi sẽ thực hiện sự kiểm soát của nhà nước đối với các tơ-rốt để không còn tình trạng bần cùng, để tất cả mọi người đều được hưởng lương "khá". Chúng tôi sẽ thiết lập "sự công bằng trong xã hội và trong công nghiệp". Chúng tôi thể tán thành *mọi* sự cải cách... chúng tôi duy chỉ không muốn *một thứ "cải cách": tước đoạt các nhà tư bản!*

Ở Mỹ, toàn bộ của cải quốc dân hiện nay trị giá 120 tỷ (120 000 triệu) đô-la, nghĩa là gần 240 tỷ rúp. Trong đó *gần một phần ba*, tức là gần 80 tỷ rúp, là thuộc *hai* tơ-rốt Rốc-cơ-phen-lơ và Moóc-gan, hoặc chịu sự chi phối của tơ-rốt này! Không quá 40 000 gia đình — những gia đình này là thành viên của hai tơ-rốt ấy — mà thống trị tới 80 triệu nô lệ làm thuê.

Rõ ràng là trong điều kiện còn tồn tại những bọn chủ nô hiện đại đó, thì tất cả những "cải cách" chỉ là một sự lừa bịp. *Rõ ràng* Ru-dơ-ven được bọn tỷ phú khôn ngoan thuê để tuyên truyền những điều lừa bịp ấy. "Sự kiểm soát của nhà nước", mà Ru-dơ-ven hứa thực hiện, sẽ trở thành — trong điều kiện tư bản còn nằm trong tay bọn tư bản — biện pháp chống lại bãi công và bóp chết bãi công.

Nhưng vô sản Mỹ đã thức tỉnh và đang đứng ở vị trí của mình. Họ đập lại những thắng lợi của Ru-ơ-ven với thái độ hết sức mỉa mai. — Nhà ảo thuật Ru-ơ-ven thân mến, ông dùng những lời hứa hão về cải cách để lôi kéo được 4 triệu người phải không? Được lắm! Ngày mai đây, bốn triệu người ấy sẽ thấy rõ rằng những lời hứa suông của ông chỉ là một sự lừa dối và số dĩ mấy triệu người ấy đi theo ông, *chỉ* vì họ cảm thấy rằng *không thể* sống như cũ được.

"Sự thật", số 164,
ngày 9 tháng Mười một 1912
Ký tên: V. I.

Theo đúng bản đăng
trên báo "Sự thật"

(1)

*Ko Bonyoz a kótiyo pro
Frizyulovskaya part. Demyanov*

*Kazim' evobimost' vobshch' na
step' evobimost' ko vobshch' evobimost' vobshch' -
vobshch' vobshch' vobshch' vobshch' ?
Evobimost', vobshch' vobshch' vobshch' vobshch'
vobshch' vobshch' vobshch' vobshch' vobshch'
vobshch' vobshch' vobshch' vobshch' vobshch'
vobshch' vobshch' vobshch' vobshch' vobshch'
vobshch' vobshch' vobshch' vobshch' vobshch'
vobshch' vobshch' vobshch' vobshch' vobshch'
vobshch' vobshch' vobshch' vobshch' vobshch'
vobshch' vobshch' vobshch' vobshch' vobshch'
vobshch' vobshch' vobshch' vobshch' vobshch'
vobshch' vobshch' vobshch' vobshch' vobshch'
vobshch' vobshch' vobshch' vobshch' vobshch'*

Trang đầu bản thảo của V. I. Lê-nin "Về vấn đề một số lời phát biểu của các nghị sĩ công nhân". — 1912

Ảnh thu nhỏ

VỀ VẤN ĐỀ MỘT SỐ LỜI PHÁT BIỂU CỦA CÁC NGHỊ SĨ CÔNG NHÂN¹⁰³

Những tư tưởng cơ bản nào cần được lấy làm cơ sở cho lời phát biểu *đầu tiên* của diễn giả công nhân tại Đu-ma?

Dĩ nhiên, công nhân sẽ đặc biệt nóng lòng chờ đợi bài phát biểu *đầu tiên* ấy, chờ đợi với một sự chăm chú đặc biệt. Lẽ dĩ nhiên là họ chờ đợi, chính ở lời phát biểu đầu tiên ấy, một sự trình bày chủ yếu và cơ bản, một sự trình bày tập trung nói lên quan điểm về những vấn đề đang đặc biệt làm cho mọi người phải quan tâm đến, và là những vấn đề đặc biệt nổi lên hàng đầu trong nền chính trị của nước nhà nói chung và trong thực tiễn của phong trào công nhân (cả phong trào chính trị *lấn* phong trào *kinh tế*) nói riêng.

Trong số những vấn đề ấy có những vấn đề sau đây:

1) *Tính kế thừa* trong hoạt động của đảng đoàn dân chủ - xã hội tại Đu-ma IV. Cần hiểu tính kế thừa là sự duy trì *mối liên hệ không gián đoạn* với những đảng đoàn dân chủ - xã hội hoạt động trước đó tại các khóa Đu-ma trước, mà đặc biệt là cần nhấn mạnh mối liên hệ với đảng đoàn dân chủ - xã hội trong Đu-ma II, vì đảng đoàn này đã chịu đựng sự tấn công mà ai nấy đều biết của thế lực phản cách mạng.

Cần nhấn mạnh tính kế thừa vì, khác với các đảng tư sản, phái dân chủ công nhân coi hoạt động *của mình* tại các Đu-ma I, II, III, IV là một thể *hoàn chỉnh* và *thống nhất*,

nó không để cho bất kỳ một sự thay đổi nào của tình hình (và bất kỳ một cuộc chính biến nào, đại loại như cuộc chính biến ngày 3 tháng Sáu) đẩy mình xa rời những nhiệm vụ của mình, xa rời việc theo đuổi những mục tiêu không thay đổi của mình.

2) Luận cương thứ hai, cần thiết đối với bài phát biểu đầu tiên của nghị sĩ công nhân, đó là chủ nghĩa xã hội. Nói đúng ra, đây là 2 đề tài. Một đề tài là như sau: Đảng dân chủ - xã hội Nga là một trong những đội quân quốc tế của giai cấp vô sản xã hội chủ nghĩa. Đây là nguyên văn lời của Pô-crốp-xki tại Đu-ma III (xem lời tuyên bố của ông trong các biên bản tốc ký, tr. 328, bản chính thức, phiên họp thứ 7, ngày 16 tháng Mười một 1907). Tất nhiên, lời chỉ dẫn ấy là tuyệt đối cần thiết.

Nhưng ngày nay còn có một điều cực kỳ quan trọng cần nêu lên nữa. Đó là việc nêu rõ tình hình *hiện nay* và những nhiệm vụ của phong trào xã hội chủ nghĩa trên *t o à n* thế giới. Đặc điểm của tình hình đó ra sao? a) Cuộc đấu tranh giữa giai cấp công nhân với giai cấp tư sản trở nên cực kỳ gay gắt (tình trạng đời sống đắt đỏ, các cuộc bãi công quần chúng, *chủ nghĩa đế quốc* ở các cường quốc, sự cạnh tranh điên cuồng giữa các nước đó để giành thị trường, tình hình sắp xảy ra chiến tranh giữa các nước đó) và b) chủ nghĩa xã hội sắp đến ngày được thực hiện. Giai cấp công nhân toàn thế giới đấu tranh không phải để đòi thừa nhận quyền thành lập Đảng xã hội chủ nghĩa, mà để *đề giành chính quyền*, để thiết lập chế độ xã hội mới. Điều hết sức quan trọng là phải nói về điểm này từ trên diễn đàn Đu-ma, cần loan báo cho công nhân Nga về bước mở đầu của những trận chiến đấu vĩ đại vì chủ nghĩa xã hội ở châu Âu và châu Mỹ, về thắng lợi *gần đến* (thắng lợi không tránh khỏi) của chủ nghĩa xã hội trong thế giới văn minh.

3) Luận cương thứ ba là vấn đề cuộc chiến tranh Ban-căng, tình hình quốc tế và chính sách đối ngoại của nước Nga.

Không thể bỏ qua đề tài nóng hổi nhất ấy được. Đề tài ấy chia thành những vấn đề sau đây:

a) Cuộc chiến tranh Ban-căng. Nghị sĩ công nhân ở nước Nga cũng phải nêu lên khẩu hiệu về nước cộng hòa liên bang Ban-căng, Phản đối sự hằn thù giữa người Xla-vo và người Thổ-nhĩ-kỳ. *Ung hộ* quyền tự do và quyền bình đẳng giữa *tất cả* các dân tộc ở Ban-căng.

b) Phản đối sự can thiệp của các cường quốc khác vào cuộc chiến tranh Ban-căng. Nhất thiết phải hưởng ứng sự biểu thị thái độ ủng hộ hòa bình tại Đại hội xã hội chủ nghĩa quốc tế tại Ba-lo¹⁰⁴. Đấu tranh chống chiến tranh! Phản đối mọi sự can thiệp! Ủng hộ hòa bình! Đó là những khẩu hiệu của công nhân.

c) Phản đối chính sách đối ngoại của chính phủ Nga nói chung, đặc biệt chỉ rõ những "cuồng vọng" xâm chiếm (và những cuộc xâm chiếm đã bắt đầu) eo biển Bô-xpho, xứ Ác-mê-ni-a thuộc Thổ-nhĩ-kỳ, Ba-tư, Mông-cổ.

d) Phản đối chủ nghĩa dân tộc của chính phủ, đồng thời nêu rõ những dân tộc bị áp bức: Phần-lan, Ba-lan, U-cra-i-na, người Do-thái v.v.. Điều hết sức quan trọng là nêu chính xác khẩu hiệu *quyền tự quyết về chính trị* của tất cả các dân tộc, để đối lập lại với mọi thứ khẩu hiệu lấp lửng (đại loại như việc *chỉ* nêu "quyền bình đẳng" thôi).

đ) Chống chủ nghĩa dân tộc của phái tự do, nó tuy không trắng trợn cho lắm nhưng đặc biệt có hại do tính chất giả dối của nó, do nó lừa bịp nhân dân một cách "tinh vi". Chủ nghĩa dân tộc của phái tự do (của *bọn dân chủ - lập hiến* và bọn tiến bộ) thể hiện ở chỗ nào? Thể hiện ở những bài diễn văn sô-vanh nói về nhiệm vụ của "dân Xla-vo", ở những bài diễn văn nói về "những nhiệm vụ cường quốc chủ nghĩa" của nước Nga, ở những bài diễn văn kêu gọi nước Nga thỏa hiệp với Anh và Pháp để *cướp bóc* các nước khác.

4) Luận cương thứ tư là về tình hình chính trị của nước Nga. Thực chất của vấn đề này là miêu tả tình trạng vô

quyền và chuyên chế, nói rõ tính chất *vô cùng* bức thiết của tự do chính trị.

Ở đây cần đặc biệt nhấn mạnh:

(a) Cần nhắc tới những nhà tù, như ở Cu-tô-ma-ra, An-ga-tsi v.v.¹⁰⁵.

(b) Vạch rõ tính chất gian lận của cuộc bầu cử, những thủ đoạn kiểu Bô-na-pác-tơ, việc chính phủ mất tín nhiệm **ngay cả** với những giai cấp (địa chủ và tư sản) mà cuộc chính biến ngày 3 tháng Sáu đã dựa vào.

Giới tu sĩ đã bị bắt ép bỏ phiếu trái với lương tâm.

Đu-ma thì trở nên hữu hơn, đất nước thì trở nên tả hơn.

(c) Đặc biệt cần nêu thật đúng đắn quan hệ giữa khẩu hiệu nổi tiếng của phái thủ tiêu là "tự do lập hội", với những nhiệm vụ thực hiện *tự do chính trị* nói chung. Điều hết sức quan trọng là phải nêu rõ rằng tự do báo chí, tự do lập hội, tự do hội họp, tự do bãi công là cái *tuyệt đối* cần thiết đối với công nhân, nhưng *chính* để thực hiện quyền tự do đó lại cần phải hiểu mối *liên hệ khăng khít* giữa quyền tự do ấy với những cơ sở chung của tự do chính trị, với sự thay đổi *căn bản* toàn bộ chế độ chính trị. Không phải là sự không tưởng của phái tự do mong ước quyền tự do lập hội *dưới* chế độ ngày 3 tháng Sáu, mà là cuộc đấu tranh *với chế độ đó* trên tất cả các mặt, chống lại *cơ sở* của chế độ ấy, để thực hiện quyền tự do nói chung và nhất là tự do lập hội.

5) Luận cương thứ năm: tình cảnh không thể chịu đựng nổi của nông dân. Nạn đói của 30 triệu người trong năm 1911. Nông thôn bị phá sản và bần cùng. Sự "phân định ruộng đất" của chính phủ chỉ làm cho tình hình *xấu thêm*. Sự hưng thịnh tài chính chỉ là bức màn che, chỉ là một sự hưng thịnh bề ngoài, dựa trên cơ sở *vơ vét* thuế khóa, bắt dân mua rượu. Thậm chí cái dự án ruộng đất vừa phải của các nghị sĩ nông dân phái **hữu** ("của 43 nghị sĩ nông dân")¹⁰⁶ tại Đu-ma III

cũng bị xếp xó. Điều mà những người nông dân cần là thoát khỏi ách áp bức của địa chủ và chế độ chiếm hữu ruộng đất của địa chủ.

6) Luận cương thứ sáu: ba phe trong cuộc bầu cử Đu-ma IV và ba phe trong nước:

(a) phe chính phủ. Phe này bất lực. Gian lận trong cuộc bầu cử.

(b) phe theo chủ nghĩa tự do. Ở đây điều hết sức quan trọng là phải nêu rõ, dù là thật vất vả, tính chất phản cách mạng của phái tự do: họ *phản đối* một cuộc cách mạng mới. Ta có thể dẫn ra nguyên văn lời của Grê-đê-xcun được đăng lại trong số 85 báo "Sự thật" (ngày 8 tháng Tám)¹⁾: "Không cần phải tổ chức phong trào nhân dân lần thứ hai (tức là cuộc cách mạng thứ hai), mà chỉ cần hoạt động bình tĩnh, kiên trì và vững chắc nhằm xây dựng hiến pháp", đó là nguyên văn lời của Grê-đê-xcun, và những lời tuyên bố ấy đã được tờ "Ngôn luận" đăng lại.

Phái tự do hy vọng vào *những cái cách* lập hiến *trong điều kiện* duy trì những *cơ sở* của chế độ hiện nay, mà *không cần có* phong trào nhân dân rộng rãi, — những hy vọng ấy chỉ là *không tưởng*.

(c) phe thứ ba là phe dân chủ. Đúng đầu phe này là giai cấp công nhân. Xét về khách quan, khi nói về quá khứ, ta có thể nói những điều mà *thậm chí* tờ "Tiếng nói Mát-xcơ-va" đã nói, cụ thể là: trong cuộc bầu cử, giai cấp công nhân đã nêu *ba* khẩu hiệu: (1) chế độ cộng hoà dân chủ; (2) ngày làm việc 8 giờ; (3) tịch thu tất cả ruộng đất của địa chủ để chia cho nông dân.

7) Luận cương thứ bảy: nêu lên phong trào chính trị và phong trào bãi công năm 1912.

(a) Điều hết sức quan trọng là phải nêu rõ rằng số lượng người tham gia bãi công *chính trị* đã lên đến một

¹⁾ Xem tập này, tr. 29 - 31.

triệu người. Toàn bộ phong trào giải phóng đã trở nên rầm rộ.

(b) Điều hết sức quan trọng là phải nêu rõ rằng bằng những cuộc bãi công chính trị, công nhân đã nêu ra cho mình những mục tiêu của toàn dân, đề ra những nhiệm vụ của toàn dân chứ không phải những nhiệm vụ cục bộ.

(c) Cần chỉ rõ rằng chính sự kết hợp giữa bãi công chính trị và bãi công kinh tế đã tạo ra sức mạnh và sức sống của phong trào.

(d) Nêu rõ sự phản kháng của công nhân chống lại việc giết các thuỷ thủ.

(8) Luận cương thứ tám là rất căn bản, nó xuất phát từ tất cả những luận cương trước và gắn chặt với những luận cương ấy, đó là bá quyền lãnh đạo của giai cấp vô sản. Vai trò lãnh đạo của nó. Vai trò lãnh tụ của nó. Nó dẫn dắt toàn dân, toàn thể phái dân chủ. Nó đòi tự do và lãnh đạo cuộc đấu tranh giành tự do. Nó nêu gương và làm kiểu mẫu. Nó khích lệ tinh thần. Nó tạo ra khí thế mới.

(9) Luận cương thứ chín và là cuối cùng: vẫn tất nhắc lại và khái quát. Đứng trên giác độ khách quan thì về những công nhân giác ngộ cần nói rằng họ "tuyệt đối trung thành" với ba nguyên tắc: một là với chủ nghĩa xã hội; hai là với "những nguyên tắc của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga cũ đã được thử thách trong chiến đấu": công nhân trung thành với đảng. Cần nói rõ sự thực ấy; ba là công nhân trung thành với "những quan điểm cộng hòa của mình". Đây không phải là lời kêu gọi, không phải là khẩu hiệu, mà là lòng trung thành với quan điểm. (Ở một số nước quân chủ, như Anh, Thụy-điển, Ý, Bỉ v.v. có các đảng cộng hòa công khai.)

P. S. Có thể nảy thêm vấn đề về sự cần thiết phải đặc biệt nhấn mạnh yêu sách "tự do lập hội". Cần chú ý rằng

bạn thủ tiêu núp dưới chiêu bài ấy để đưa ra yêu sách của phái tự do là yêu sách cải cách lập hiến trong điều kiện không xâm phạm đến những cơ sở của chế độ ngày 3 tháng Sáu....¹⁾

Viết tháng Mười một,
sau ngày 11 (24), 1912

In lần đầu năm 1930 trong
V. I. Lê-nin Toàn tập,
xuất bản lần thứ 2 và 3,
t. XVI

Theo đúng bản thảo

¹⁾ Bản thảo đến đây thì dừng lại.

VỀ VẤN ĐỀ CÁC ĐẠI BIỂU CÔNG NHÂN TẠI ĐU-MA VÀ LỜI TUYÊN BỐ CỦA HỌ¹⁰⁷

Phát biểu trên diễn đàn Đu-ma nhà nước IV, đảng đoàn dân chủ - xã hội tuyên bố rằng hoạt động của nó có mối liên hệ kế thừa khăng khít với hoạt động của các đảng đoàn dân chủ - xã hội tại các Đu-ma nhà nước các khóa trước và đặc biệt là với đảng đoàn dân chủ - xã hội tại Đu-ma II, là đảng đoàn đã bị một đòn trả thù chính trị chưa từng thấy của thế lực phản cách mạng. Đảng dân chủ - xã hội Nga là một đội của đạo quân giải phóng quốc tế vĩ đại của giai cấp vô sản xã hội chủ nghĩa. Trên toàn thế giới, đạo quân này hiện đang phát triển hết sức nhanh chóng; tình trạng đời sống đất đỏ phổ biến, ách áp bức của tư bản đã liên hợp thành các liên minh, các-ten, tơ-rốt, xanh-đi-ca, cũng như chính sách đế quốc chủ nghĩa của các cường quốc, — tất cả những thứ đó đã làm cho tình cảnh của quần chúng công nhân không thể chịu nổi, làm cho cuộc đấu tranh giữa tư bản và lao động thêm gay gắt; sắp đến lúc chủ nghĩa tư bản bị diệt vong, lúc ấy hàng triệu người vô sản liên hợp lại với nhau sẽ lập nên một chế độ xã hội trong đó sẽ không còn có tình trạng cùng khổ của quần chúng, sẽ không còn có tình trạng người bóc lột người.

Đảng đoàn dân chủ - xã hội hòa tiếng nói của mình với tiếng nói của công nhân tất cả các nước, những công nhân đã biểu thị, tại Đại hội quốc tế ở Ba-lơ, sự phản đối kịch liệt chống chiến tranh. Công nhân đòi hòa bình. Công nhân phản đối bất kỳ một sự can thiệp nào vào công việc các nước

vùng Ban-căng. Chỉ có quyền tự do đầy đủ và nền độc lập cho các dân tộc Ban-căng, chỉ có nước cộng hòa liên bang Ban-căng mới có thể đảm bảo một lối thoát tốt nhất để ra khỏi cuộc khủng hoảng hiện nay, và đảm bảo giải quyết được thực sự vấn đề dân tộc bằng cách thừa nhận quyền bình đẳng hoàn toàn và quyền tuyệt đối về tự quyết chính trị của tất cả các dân tộc, không trừ một dân tộc nào.

Đảng đoàn dân chủ - xã hội trong Đu-ma nhà nước IV đặc biệt phản đối chính sách đối ngoại của chính phủ Nga. Đảng đoàn ấy lên án những mưu đồ mở rộng lãnh thổ nước ta bằng cách xâm chiếm các đất đai khác ở vùng eo biển Bô-xphơ, ở Ác-mê-ni-a thuộc Thổ-nhĩ-kỳ, ở Ba-tư, ở nước Trung-hoa, lên án việc xâm lăng Mông-cổ là cuộc xâm lăng dẫn đến chỗ phá hoại những quan hệ tốt đối với nước Cộng hòa Trung-hoa anh em vĩ đại.

Đảng đoàn dân chủ - xã hội là kẻ thù không khoan nhượng đối với mọi thứ chủ nghĩa sô-vanh và chủ nghĩa dân tộc, bất kể đó là chủ nghĩa dân tộc thô bạo, tàn ác của chính phủ — thứ chủ nghĩa dân tộc vẫn đè nén và bóp nghẹt nước Phần-lan, Ba-lan, U-cra-i-na, người Do-thái và tất cả các dân tộc không thuộc Đại Nga — hoặc đó là chủ nghĩa dân tộc giả nhân giả nghĩa được che đậy và tinh vi của phái tự do và của bọn dân chủ - lập hiến là những kẻ sẵn sàng bàn luận về những nhiệm vụ cường quốc chủ nghĩa của nước Nga và về sự thỏa hiệp giữa nước Nga với các cường quốc khác để cướp bóc các đất đai khác.

Bằng những bài diễn văn âm ỉ đầy giọng dân tộc chủ nghĩa, các giai cấp cầm quyền đã ủng hộ công trong việc chúng cố gắng đánh lạc hướng nhân dân, làm cho họ không chú ý đến nội tình nghiêm trọng không thể chịu đựng được của nước Nga. Thủ đoạn gian lận chưa từng thấy trong khi tiến hành bầu cử Đu-ma IV — những thủ đoạn giống những thủ đoạn kiểu Bô-na-pác-tơ của tên phiêu lưu Na-pô-lê-ông III — đã trăm nghìn lần chỉ rõ rằng chính phủ không thể dựa

vào một giai cấp nào trong dân cư. Chính phủ thậm chí không thể gìn giữ được sự liên minh với địa chủ và giai cấp đại tư sản, mà cuộc chính biến ngày 3 tháng Sáu 1907 chính là nhằm thiết lập khối liên minh ấy. Đu-ma đã trở nên hữu hơn trong khi cả nước trở nên tả hơn.

Toàn thể nước Nga đang nghẹt thở dưới ách độc đoán và chuyên chế. Toàn thể thế giới văn minh đã hết sức căm phẫn khi biết về những vụ tra tấn, hành hạ các tù chính trị ở Cu-tô-ma-ra, An-ga-tsi và các nhà tù khác, là những nơi mà những nhân vật ưu tú của nước ta đang bị đày đọa. Nước Nga cần có tự do chính trị, như con người cần có không khí để thở. Không có tự do báo chí, hội họp, lập hội và bãi công thì nước Nga không thể tồn tại và phát triển được. Và người cần có trước tiên và nhiều nhất những quyền tự do ấy là giai cấp vô sản, vì giai cấp này bị tình trạng áp bức trong đời sống nước Nga trói buộc chân tay trong cuộc đấu tranh cần thiết cho mình để đòi tăng lương, giảm giờ làm, cải thiện đời sống. Đặc biệt là ách tư bản, tình trạng đời sống đất đỏ, nạn thất nghiệp ở các thành phố và sự bần cùng của nông thôn làm cho công nhân phải hợp thành nghiệp đoàn và đấu tranh cho quyền sống, nhưng tình trạng không có tự do chính trị đã kìm hãm người công nhân trong tình trạng nô lệ hay nông nô. Công nhân sẽ không chùn bước trước bất kỳ một sự hy sinh nào trong cuộc đấu tranh vì tự do, vì họ biết rõ rằng chỉ có thay đổi một cách căn bản tất cả những điều kiện chính trị của đời sống nước Nga, chỉ có đảm bảo đầy đủ những cơ sở và nền tảng tự do chính trị thì mới có thể đảm bảo quyền tự do cho cuộc đấu tranh của công nhân chống tư bản.

Cuộc bầu cử Đu-ma IV và những cuộc bãi công chính trị hàng loạt của công nhân năm 1912, trong đó số người tham gia lên đến một triệu công nhân, — đã chỉ rõ rằng sắp đến thời kỳ mà công nhân sẽ lại đứng đầu toàn bộ lực lượng dân chủ tiến lên giành tự do. Cả ba phe đã đọ sức của mình

trong cuộc đấu tranh tuyển cử. Phe phản cách mạng thân chính phủ đã tỏ ra bất lực đến nỗi phải giở thủ đoạn gian lận, thậm chí trong cuộc bầu cử được tiến hành trên cơ sở đạo luật ngày 3 tháng Sáu, bằng cách bắt ép các cha cố ươn hèn ở nông thôn phải bỏ phiếu trái với lương tâm, trái với lòng tin. Phe tự do chủ nghĩa ngày càng chuyển từ phái dân chủ sang phe giai cấp đại tư sản. Đảng dân chủ - lập hiến đã chứng minh tính chất phản cách mạng của mình sau khi liên minh với bọn Trăm đen chống lại những người dân chủ - xã hội ở Ri-ga và Ê-ca-tê-ri-nô-đa, ở Cô-xtơ-rô-ma và tại đoàn tuyển cử số 1 ở Pê-téc-bua. Cái điều không tưởng của chủ nghĩa tự do muốn thực hiện cải cách lập hiến trong điều kiện vẫn duy trì những cơ sở của chế độ chính trị hiện nay và không cần đến phong trào nhân dân mạnh mẽ, — cái điều không tưởng ấy ngày càng mất chỗ đứng trong phong trào dân chủ. Khẩu hiệu của phái tự do là: "không cần làm cuộc cách mạng thứ hai, chỉ cần hoạt động lập hiến". Và hiểu rõ sự giả dối của khẩu hiệu ấy, giai cấp công nhân tiến hành cuộc đấu tranh của mình tại cuộc bầu cử, tập hợp xung quanh mình lực lượng của toàn thể phái dân chủ.

Mọi người đều biết rõ, và thậm chí báo chí của chính phủ cũng tuyên bố rằng trong cuộc vận động tuyển cử, giai cấp công nhân đề ra ba khẩu hiệu: chế độ cộng hoà dân chủ, ngày làm việc 8 giờ và tịch thu tất cả ruộng đất của địa chủ để chia cho nông dân.

Theo quan điểm của giai cấp vô sản dân chủ - xã hội, ba yêu sách đó là đỉnh cao tất yếu của những yêu sách mà bất kỳ một người dân chủ nào cũng tán thành, như yêu sách về quyền đầu phiếu phổ thông, tự do báo chí, hội họp, lập hội, bãi công, chế độ nhân dân bầu ra các quan toà và các viên chức nhà nước, bãi bỏ quân đội thường trực và áp dụng chế độ dân cảnh, tách giáo hội khỏi nhà nước, tách nhà trường khỏi giáo hội, v.v..

Tình cảnh của quần chúng nông dân ở Nga ngày càng trở nên không thể chịu đựng nổi. Cái gọi là sự "phân định ruộng đất" của chính phủ chỉ làm xấu thêm tình cảnh của đa số, làm nông thôn phá sản, dẫn đến nạn đói năm ngoái của 30 triệu người, mà không đem lại một sự cải thiện vững chắc nào cho nông nghiệp nói chung. Sự hưng thịnh bề ngoài của nền tài chính là nhờ bòn rút thuế khoá và bắt nhân dân phải mua rượu, còn chính phủ thì trì hoãn sự phá sản của mình bằng con đường ký những khoản vay mới. Ngay cả dự án ruộng đất vừa phải của 43 nghị sĩ nông dân phe hữu trong Đu-ma III, cũng bị xếp xó. Cho nên không có gì là ngạc nhiên cả khi thấy toàn bộ bộ phận ưu tú trong nông dân ngày càng hướng về giai cấp công nhân, coi đó là lãnh tụ duy nhất của nhân dân trong cuộc đấu tranh vì tự do. Không có gì đáng ngạc nhiên trước việc toàn thể phái dân chủ coi những cuộc bãi công chính trị năm 1912, những cuộc bãi công gắn liền khăng khít với phong trào kinh tế của giai cấp công nhân, là buổi rạng đông của cuộc sống mới, của phong trào giải phóng mới, hùng mạnh hơn.

Đảng đoàn dân chủ - xã hội tại Đu-ma IV sẽ bảo vệ quyền lợi và những yêu cầu của phong trào này. Đảng đoàn đó coi mình không có quyền giấu không nói với đa số nghị sĩ Đu-ma IV về những điều mà tất cả những người công nhân giác ngộ ở Nga đều suy nghĩ đến và nhận thức rõ. Những công nhân giác ngộ trước sau đều hết sức trung thành với chủ nghĩa xã hội. Họ trước sau đều hết sức trung thành với những nguyên tắc của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga cũ, một đảng đã được thử thách trong chiến đấu. Vì những nguyên tắc ấy, họ trung thành trước sau như một với những quan điểm cộng hoà.

*Viết xong tháng Mười một,
chậm nhất là ngày 13 (26), 1912.
In lần đầu năm 1948 trong
V. I. Lê-nin Toàn tập, xuất bản
lần thứ 4, t. 18*

*Theo bản chép tay của
N. C. Crúp-xcai-a*

VẤN ĐỀ SỰ KIẾN NGÀY 15 THÁNG MƯỜI MỘT

(BÀI DIỄN VĂN KHÔNG PHÁT BIỂU)

Đu-ma IV đã khai mạc ngày 15 tháng Mười một. Ngày 15 tháng Mười một đã diễn ra cuộc biểu tình của công nhân Pê-téc-bua¹⁰⁸. Do có những cuộc bãi công chính trị trước đó và trên cơ sở những cuộc bãi công ấy, cuộc biểu tình này có ý nghĩa là một sự kiện lịch sử to lớn. Từ những cuộc bãi công chuyển sang những cuộc biểu tình. Phong trào của quần chúng đã được nâng lên trình độ cao: từ những cuộc bãi công mang tính chất chính trị, đã chuyển sang những cuộc biểu tình trên đường phố. Đây là bước tiến vĩ đại cần được tất cả những nhà lãnh đạo giác ngộ của giai cấp vô sản nhấn mạnh, nêu rõ và đánh giá một cách đích đáng.

Bước tiến ấy lại càng có ý nghĩa to lớn hơn vì nó trùng với việc khai mạc Đu-ma IV là Đu-ma của địa chủ, của bọn trăm đen, của chế độ ngày 3 tháng Sáu. Đây là một thời cơ được chọn rất tốt để tiến hành biểu tình! Đây là bản năng tuyệt diệu của giai cấp vô sản, là bản lĩnh biết đem đối lập và đem đối chiếu việc khai mạc của "nghị viện" Trăm đen với những cờ đỏ trên đường phố thủ đô!

Đây là bản năng tuyệt diệu của giai cấp vô sản, bản lĩnh biết đem cuộc biểu tình kiểu thực sự, thực sự có tính chất nhân dân, thật sự dân chủ, thuần túy của công nhân (đáng tiếc là giới trí thức đã không có mặt, nếu tin vào lời các báo) đối lập với "cuộc biểu tình" nhằm mục đích bợ đỡ, có tính chất nô lệ, của bọn dân chủ - lập hiến và bọn thàng

Mười (nhân có những câu thăm hỏi của Rốt-di-an-cô về "hiến pháp"¹⁰⁹) ở trong cung vua.

Một đảng là những lời ba hoa nịnh hót về "hiến pháp" (hay là món giả cây nấu à la Rốt-di-an-cô) trong Đu-ma Trăm đen, và một đảng là mẫu mực về cuộc đấu tranh đã bắt đầu để giành tự do và để thực hiện chế độ đại biểu nhân dân (không để trong ngoặc kép), để giành chế độ cộng hoà, một cuộc đấu tranh bên ngoài Đu-ma. Sự đối lập ấy đã thể hiện bản năng sâu xa và đúng đắn của quần chúng cách mạng.

Việc tờ "Tia sáng" của bọn tự do chủ nghĩa và bọn thủ tiêu "ngăn ngừa" cuộc biểu tình ấy, việc đó chỉ xứng với bọn phản bội sự nghiệp của giai cấp công nhân.

Nhưng đảng đoàn dân chủ - xã hội thì làm sao lại có thể đi làm cái việc "ngăn ngừa" như vậy? Làm sao nó lại có thể thoái hoá xuống ngang hàng bọn dân chủ - lập hiến, xuống trình độ làm nô lệ? Làm sao mà một số thành viên trong đảng đoàn ấy lại có thể phục tùng việc làm như vậy, nghĩa là nhận làm một điều nhục nhã như vậy??

Người ta nảy ra một giả định, đôi khi giả định này mang tính chất "không chính thức": sợ rằng biết đâu lại chẳng có âm mưu khiêu khích ở trong một nhóm nào đó trong số các nhóm đã "kêu gọi"?

Trong giấy lát, cứ cho là có giả định như vậy. Liệu giả định ấy có biện hộ được cho đảng đoàn dân chủ - xã hội không? Không. Hay là nói đúng hơn thì như thế này: giả định ấy chỉ biện hộ cho hành động của đảng đoàn ấy về mặt cá nhân thôi, nhưng nó không biện hộ cho hành động đó về mặt chính trị. Giả định ấy chỉ thanh minh cho đảng đoàn dân chủ - xã hội tại Đu-ma khỏi bị nghi là phản bội sự nghiệp của giai cấp công nhân, nhưng nó không cứu được đảng đoàn ấy khỏi bị phê phán là phạm sai lầm chính trị.

Thật vậy, người nghị sĩ công nhân, thực sự công nhân, sẽ hành động như thế nào nếu như sau ba ngày nghe tin về việc chuẩn bị một cuộc biểu tình loại đó nhưng sang ngày

cuối cùng anh ta lại nghe thấy "tin đồn" (có thể đây cũng là tin đồn có tính chất khiêu khích chăng?): "biết đâu lại chẳng phải là một sự khiêu khích?".

Người nghị sĩ công nhân ấy sẽ tìm được cách đến với vài công nhân có uy tín. Người nghị sĩ ấy sẽ hiểu được rằng trong giờ phút như thế thì anh ta phải đứng cạnh những công nhân ưu tú, rằng trong giờ phút ấy thì việc ở bên cạnh công nhân còn quan trọng hơn gấp trăm lần so với việc tham dự các buổi họp của đảng đoàn Đu-ma. Người nghị sĩ ấy sẽ thông qua các công nhân ưu tú, thông qua 2 - 3 (nếu không phải 4 - 5) công nhân có uy tín của thủ đô để biết xem tình hình ra sao, công nhân nghĩ gì, khí thế của quần chúng ra sao?

Người nghị sĩ công nhân ấy sẽ đi tìm hiểu điều đó, sẽ biết tìm hiểu rõ điều đó, sẽ biết được rằng sẽ có cuộc bãi công (từ 15 đến 50 nghìn!!), đây là theo tài liệu của báo chí tư sản), rằng sẽ nổ ra cuộc biểu tình, rằng công nhân không có ý định dùng bạo lực và gây lộn xộn, rằng như vậy là những tin đồn về âm mưu khiêu khích chỉ là những tin đồn nhảm nhí.

Nghị sĩ công nhân ấy sẽ hiểu rõ điều ấy và sẽ không để mình bị mắc lừa bọn trí thức tự do chủ nghĩa hốt hoảng thuộc "nhóm khởi xướng" đê tiện.

Có những tin đồn về một vụ khiêu khích. Cứ cho là có. Phải chăng trong vụ Ga-pôn đã không có những tin đồn như thế? Cũng chẳng hay ho gì cái anh chàng công nhân nào đó hoặc một lãnh tụ công nhân nào đó lại không phân biệt được sự tức giận đáo dáo đã bắt đầu của quần chúng trong vụ Ga-pôn, với tên khiêu khích Ga-pôn, với những tên cảnh sát khiêu khích đã xui khiến Ga-pôn!!

Cứ cho là trong việc chuẩn bị cuộc biểu tình ngày 15 tháng Mười một đã có bàn tay của cảnh sát và của bọn khiêu khích. Cứ cho là như thế đi (mặc dù cái đó không được chứng minh và khó tưởng tượng được; điều chắc chắn hơn là:

những tin đồn về âm mưu khiêu khích lại chính là những lời đồn đại nhằm mục đích *khiêu khích*).

Nhưng chúng ta cứ cho là có bàn tay của cảnh sát và của bọn khiêu khích. Vậy thì sao? Không nên sử dụng bạo lực một khi vấn đề ấy không được đặt ra. Cần ngăn ngừa bạo lực. Nhưng ngăn ngừa cuộc bãi công hoà bình khi mà quần chúng đang *sôi sục* chẳng? Ngăn ngừa *biểu tình* chẳng??

Toàn thể đảng đoàn dân chủ - xã hội tại Đu-ma đã phạm phải một sai lầm rất đáng buồn. Và sẽ thật là vui mừng nếu chúng ta được biết rằng không phải tất cả đều mắc sai lầm ấy, rằng nhiều người đã nhận rõ điều đó và sẽ không phạm phải nữa.

Phong trào của giai cấp vô sản ở Nga (dù cho bọn cảnh sát có giở những thủ đoạn nào đi nữa và ở đâu đi nữa) đã được *nâng lên trình độ cao*.

*Viết vào hạ tuần tháng Mười một
1912*

*Ký tên: Một người không
phải nghị sĩ*

*In lần đầu năm 1930 trong
V. I. Lê-nin Toàn tập, xuất
bản lần thứ 2 và 3, t. XVI*

Theo đúng bản thảo.

VẤN ĐỀ ĐẢNG PHÁI TRONG GIỚI SINH VIÊN DÂN CHỦ

Mới đây chúng tôi có nhận xét trên báo "Sự thật" (xem tờ báo) về bài của sinh viên M.¹¹⁰, bài báo này cung cấp một tài liệu rất quý giá nói về vấn đề "tâm trạng của sinh viên". Về tình hình đảng phái trong sinh viên, tác giả nói:

"Dĩ nhiên, số sinh viên tham gia các tổ chức phái tả là tương đối có hạn. Trong điều kiện hiện nay, không thể có tình hình khác được, và nói chung là: sức mạnh của các tổ chức được xác định không phải bằng số lượng thành viên mà bằng ảnh hưởng của các tổ chức đó đối với quần chúng. Khó đoán trước được tương lai, nhưng cũng nên chỉ ra rằng, hiện nay các tổ chức phái tả đang tiến bước ăn nhịp với quần chúng sinh viên" ("Nhu cầu sinh hoạt", số 47).

Tác giả hoàn toàn nói đúng, khi nói rằng: ở nước Nga *chúng ta, nhất là* trong điều kiện chính trị hiện nay, "sức mạnh của các tổ chức được xác định **không phải** bằng số lượng thành viên **mà** bằng ảnh hưởng của các tổ chức đó đối với quần chúng". Đối với châu Âu điều đó có lẽ không đúng; đối với nước Nga trong mùa thu năm 1905 điều đó cũng không đúng; nhưng đối với nước Nga hiện tại, điều đó đúng tới mức là người ta có thể thậm chí dám nêu lên một ý kiến tưởng như ngược đời: *muốn cho* ảnh hưởng của một tổ chức đối với quần chúng được rộng lớn *và bền vững* thì số lượng thành viên của tổ chức đó không được tăng lên cao hơn mức tối thiểu nhất định!

Nhưng tình hình đảng phái của các tổ chức "phái tả" đó trong giới sinh viên là thế nào? Sinh viên M. viết:

"Đặc biệt cần nêu lên rằng người ta không cảm thấy có sự bất hoà giữa các tổ chức phái tả. Ba năm trước đây, trong thời kỳ nằm im không hoạt động, sự bất hoà như vậy đặc biệt nặng nề. Đã từng có tình hình là các cuộc bầu cử vào các tiểu ban về nhà ăn v.v. được tiến hành theo các danh sách của các đảng. Hiện nay những sự cãi vã đó hầu như không còn nữa, — một phần là vì mọi người đều thấy rõ sự cần thiết phải liên kết các lực lượng để hành động chung, một phần là do các quan điểm cũ của đảng bị ngã nghiêng, còn những quan điểm mới thì chưa được củng cố".

Không nghi ngờ gì nữa, về phương diện này, giới sinh viên phản ánh một hiện tượng có quy mô toàn Nga. Ở khắp mọi nơi, trong toàn thể phái dân chủ, cũng như cả trong công nhân, "các quan điểm cũ của đảng đã ngã nghiêng, còn các quan điểm mới thì chưa được củng cố". Chủ nghĩa thủ tiêu là thế nào? Đó hoặc là một sự nhượng bộ hèn nhát đối với tinh thần của thời đại, nhượng bộ trước sự "ngả nghiêng" của các quan điểm cũ của đảng, hoặc là phái tự do lợi dụng sự ngả nghiêng đó một cách có ác ý.

Nhiệm vụ của *toàn thể* phái dân chủ là ra sức đấu tranh chống lại sự "ngả nghiêng" ấy và đạt cho được "sự củng cố" — một cách đúng đắn, rõ ràng, xác định, có suy nghĩ kỹ — những "quan điểm mới". Làm lẫn lộn các cuộc bàn bạc, tranh cãi về các cương lĩnh hành động của đảng (và trong nội bộ đảng) với những "sự cãi vã", là một điều hết sức sai lầm.

"Liên kết các lực lượng để hành động chung", kể cả các lực lượng của những người mác-xít và những người thuộc phái dân túy chẳng hạn, là một điều hoàn toàn cần thiết. Nhưng việc đó không loại bỏ mà lại *đòi hỏi* phải có tính đảng rõ rệt. Chỉ có thể thực hiện được sự liên kết các hành động khi có niềm tin thống nhất *thực sự* rằng một hành động nào đó có là cần thiết hay không. Điều này đã rõ như ban ngày. Phái dân chủ Nga đã phải đau khổ vì để tiến hành

hành động *dân chủ*, họ đã cố "đoàn kết các lực lượng" với những người *không phái* là dân chủ, với những người thuộc phái tự do!

Hãy thử "đoàn kết các lực lượng" của những người ủng hộ các cuộc bãi công chính trị chẳng hạn với "các lực lượng" của những kẻ chống các cuộc bãi công ấy: việc ấy rõ ràng sẽ *làm hại* cho "hành động". Không được làm như thế, trước hết phải xác định ranh giới rõ ràng, dứt khoát, chính xác, có suy nghĩ kỹ giữa các "lập trường", các cương lĩnh hành động và các cương lĩnh — rồi sau đó *hãy đoàn kết* những lực lượng *có thể* cùng đi với nhau do niềm tin, do bản chất xã hội của mình, và *chỉ* đoàn kết họ lại trong một hành động mà ta có thể mong chờ có sự nhất trí. Lúc đó, và chỉ có lúc đó, công việc mới sẽ đem lại ích lợi.

Viết khoảng từ 24 đến 29
tháng Mười một (7 đến 12
tháng Chạp) 1912

Đăng lần đầu năm 1954 trên
tạp chí "Người cộng sản", số 6
Ký tên: V. I.

Theo đúng bản thảo

SAU CUỘC BẦU CỬ Ở MỸ

Chúng tôi đã nêu rõ trên báo "Sự thật"¹⁾ rằng sự chia rẽ của Đảng cộng hoà ở Mỹ và việc thành lập Đảng "tiến bộ" của Ru-dơ-ven có ý nghĩa to lớn như thế nào.

Hiện nay cuộc bầu cử đã kết thúc. "Những người dân chủ" đã thắng, và những hậu quả — mà những người xã hội chủ nghĩa đã dự kiến — đã lập tức bắt đầu bộc lộ. Đảng tiến bộ của Ru-dơ-ven với 4 triệu rưỡi lá phiếu là một kiểu mẫu của trào lưu cải lương tư sản rộng lớn, một trào lưu đã bước lên vũ đài với quy mô Mỹ.

Sở dĩ số phận của trào lưu đó đang được mọi người chú ý tới là vì trào lưu này, dưới hình thức này hoặc hình thức khác, có mặt ở *tất cả* các nước tư bản chủ nghĩa.

Bất cứ trào lưu cải lương tư sản nào cũng có hai luồng chủ yếu, đó là: bọn tư sản cá mập, bọn chính khách tư sản lừa dối quần chúng bằng những lời hứa hẹn về cải cách, và quần chúng bị lừa dối là những người cảm thấy không thể nào sống theo lối cũ, họ đi theo bọn lừa bịp hứa hẹn nhiều hơn ai hết. Và thế là ở nước Mỹ, ngay ngày hôm sau cuộc bầu cử, Đảng tiến bộ vừa mới thành lập đã chia năm xẻ bảy.

Bọn chính khách tư sản, lừa dối quần chúng bằng cái lối bịp bợm của Ru-dơ-ven, lúc này lại kêu gào *hợp nhất* với

Đảng cộng hoà. Vấn đề là như thế nào? Thật là đơn giản: bọn chính khách cần có những vị trí béo bở mà đảng thắng cử ở Mỹ phân chia một cách cực kỳ vô sỉ cho những kẻ ủng hộ chúng. Sự chia rẽ giữa những người cộng hoà đã mang lại thắng lợi cho "những người dân chủ". Những người dân chủ hiện nay đang say sưa chia nhau những mẩu bánh béo bở của xã hội. Điều dễ hiểu là kẻ cạnh tranh với chúng sẵn sàng từ bỏ cái Đảng "tiến bộ" ấy và quay trở lại với Đảng cộng hoà *thống nhất* là đảng có mọi khả năng thắng những người dân chủ.

Đây là một sự mua bán "đảng tịch" một cách thô bạo vô liêm sỉ, chẳng phải đúng như vậy sao? Nhưng chúng ta đang nhìn thấy chính cái điều đó ở *tất cả* các nước tư bản chủ nghĩa; và nước nào càng ít có tự do bao nhiêu thì việc buôn bán đảng tịch như vậy trong bọn lái buôn tư sản càng bản thủ và dễ tiện bấy nhiêu, các âm mưu tại hậu trường và các "quan hệ" cá nhân trong việc tìm kiếm các khoản tô nhượng, các khoản trợ cấp, các vụ kiện béo bở (cho các ngài trạng sư), v.v. càng có ý nghĩa quan trọng hơn bấy nhiêu.

Một cánh khác của bất cứ trào lưu cải lương tư sản nào là những quần chúng bị lừa dối, cái cánh này hiện nay cũng đã thấy rõ mình một cách độc đáo, tự do, rõ ràng theo kiểu Mỹ. "Hiện nay có hàng chục con người đã bỏ phiếu cho Đảng tiến bộ, — tờ báo "Lời kêu gọi" của công nhân Ni-u-óc viết, — đang tới các toà soạn và các cơ quan ngôn luận của Đảng xã hội chủ nghĩa để xin mọi tài liệu tham khảo và tin tức. Đại bộ phận trong đám người ấy là những người còn trẻ, cả tin, không có kinh nghiệm trong cuộc sống. Đó là những con cừu mà Ru-dơ-ven đã cắt lông, những con cừu không có chút hiểu biết gì về chính trị, và về khoa học kinh tế. Theo bản năng, họ cảm thấy rằng Đảng xã hội chủ nghĩa với một triệu lá phiếu ủng hộ thì nghiêm chỉnh hơn so với 4 triệu rưỡi lá phiếu ủng hộ Ru-dơ-ven, và họ quan tâm nhiều

¹⁾ Xem tập này, tr. 235 - 238.

hơn hết tới một vấn đề: liệu có thể thực hiện được những cải cách tối thiểu mà Ru-dơ-ven đã hứa hẹn không?".

"Không cần phải nói, — báo "Lời kêu gọi" viết thêm, — thì ai cũng rõ là chúng ta vui lòng cung cấp cho tất cả những "người tiến bộ" này mọi tài liệu tham khảo và tin tức, không để một ai ra về mà không có sách báo của Đảng xã hội chủ nghĩa".

Chính đây là số phận của chủ nghĩa tư bản: bọn lừa bịp và những kẻ chuyên nghề xoay xở điên cuồng nhất lại "phục vụ"... cho chủ nghĩa xã hội!

*Viết tháng Mười một, trước
ngày 25 (8 tháng Chạp) 1912*

*Đăng lần đầu năm 1954
trên tạp chí "Người cộng sản",
số 6*

Theo đúng bản thảo

MỘT SỰ SỐT SẮNG KHÔNG KHÔN NGOAN

Mỗi người nói một chuyện: giai cấp vô sản thì nói về sự cần thiết phải có hoà bình, bọn tư bản thì nói tới những tấm gương "yêu nước" trong cuộc chiến tranh ở vùng Ban-căng. Mỗi bên có cách nói của mình. Công nhân thì chứng minh rằng giá mà có cuộc cách mạng ở vùng Ban-căng thì những hy sinh có lẽ đã ít hơn một trăm lần so với những hy sinh do cuộc chiến tranh ở vùng Ban-căng gây ra, và sẽ mang lại những thành quả về mặt dân chủ rộng lớn hơn và bền vững hơn gấp nghìn lần.

Bọn tư bản — cả bọn "phái hữu" lẫn bọn tự do chủ nghĩa, cho đến phái tiến bộ và phái dân chủ - lập hiến ở nước ta — thì dùng đủ mọi cách chứng minh rằng chính bọn tư sản câu kết với nhau ở vùng Ban-căng đã chiếm đoạt được cái này cái nọ, còn bọn tư sản Anh, Pháp, Nga liên kết lại, thì "nhờ đồng tâm", có lẽ đã có thể chiếm đoạt được còn nhiều hơn thế rất nhiều.

Một người Mỹ "yêu nước", một người yêu nước giàu bự, không hiểu do đâu mà biết được rằng, trong hạm đội Hy-lạp có những chiếc tàu đóng ra bằng tiền riêng của bọn tư bản cá mập, tỷ phú Hy-lạp.

Một tên Gu-tơ-cốp người Mỹ của chúng ta, hoặc một tên Ma-cla-cốp người Mỹ, vội vàng tuyên truyền rộng rãi thêm tấm gương yêu nước vĩ đại ấy. "Chà, giá mà bờ biển nước ta, — hẳn viết, — và toàn bộ việc buôn bán bằng đường biển của chúng

ta được những thiết giáp hạm khổng lồ mang tên "Moóc-gan", "A-xơ", "Van-đéc-bin", "Rốc-cơ-phen-lơ" bảo vệ nhĩ! Thấy tấm gương đó, nhân dân có lẽ sẽ bớt bức bối trước sự tập trung tư bản vào tay bọn tỹ phú và sự phân phối của cải không đồng đều!".

Những người công nhân Mỹ chế giễu: một đề nghị có vẻ yêu nước nhưng lại không thực tế. Các ngài ạ! Các ngài hãy thực hiện cái kế hoạch vĩ đại của mình đi, chúng tôi hoàn toàn *ủng hộ* kế hoạch đó. Cho đến nay, ở nước Mỹ chúng ta, anh em Rốc-cơ-phen-lơ, anh em Moóc-gan v.v. đang thuê mượn những đội quân riêng có vũ trang để bảo vệ tài sản cho mình, để chống lại những người bần công. Hãy để cho lúc này các nhà tỹ phú phơi bày cho dân chúng thấy rõ thêm rằng toàn bộ việc bảo vệ "quốc gia" đối với "bên ngoài" chỉ là *bảo vệ các tổ chức độc quyền và lợi nhuận* của những kẻ cầm đầu các tư-rốt ở nước ta mà thôi! Chúng ta hãy xem, khi ngắm nghía những thiết giáp hạm khổng lồ mang những cái tên "Moóc-gan", "Rốc-cơ-phen-lơ", v.v., những người công nhân Mỹ tiếp nhận được cái gì: tiếp nhận được sự xúc động vì lòng yêu nước, hay những niềm tin xã hội chủ nghĩa? Họ sẽ phải quy lụy nhiều hơn nữa trước bọn tư bản hay sẽ đòi một cách kiên quyết hơn phải chuyển tất cả các tư-rốt (các liên hiệp của các chủ xưởng), toàn bộ tài sản của các tư-rốt vào tay toàn xã hội, vào tay chính những người công nhân!

... Nhà "yêu nước" người Mỹ đã quá ư sốt sắng...

*Viết tháng Mười một, trước
ngày 25 (8 tháng Chạp), 1912*

*Đăng lần đầu năm 1954 trên
tạp chí "Người cộng sản", số 6*

Theo đúng bản thảo

LẠI BÀN VỀ CÁC ĐẠI BIỂU NÔNG DÂN TRONG ĐU-MA IV

Tờ "Thời mới" gần đây đưa tin rằng một nhóm đặc biệt các đại biểu nông dân tại Đu-ma IV đã được tổ chức xong xuôi. Theo tin này, nhóm đó có 40 người. Ban thường vụ của nhóm đó gồm những đại biểu: Ép-sê-ép, Ca-ra-u-lốp, I-tsa-xơ, Phiéc-xốp và Méc-si.

"Ca-ra-u-lốp (người Cô-dắc) đã được nêu lên như một trong những cán bộ kiên quyết nhất trong nhóm mới này, — tờ "Thời mới" viết, — ông này khi đi vào tờ khai do cơ quan cảnh sát trao cho các đại biểu Đu-ma, đã khiến người ta phải lưu ý vì ông ta có cách xác định độc đáo về thành phần đảng phái của mình. Ở dòng "thuộc đảng phái nào", Ca-ra-u-lốp đã viết: "Tôi không tham gia đảng, phái nào. Tôi là con người mà bất kỳ người nào chân thực yêu tổ quốc của mình đều phải là như thế, tôi là một người dân chủ - bảo hoàng".

Liệu có thể đồng ý rằng cách xác định về thành phần đảng phái như vậy là "độc đáo" hay không? Có thể và cũng không thể đồng ý được. Có thể đồng ý là vì Ca-ra-u-lốp đã nói thẳng ra điều mà nhiều người không nói công khai. Không thể đồng ý là vì, thực ra ý kiến của đại biểu Ca-ra-u-lốp rõ ràng là được một số — mà số này còn rất lớn — nông dân và người Cô-dắc tán thành.

Tựu trung lại đại biểu Ca-ra-u-lốp cho rằng "bất kỳ người nào chân thực yêu tổ quốc của mình" đều *phải là* người dân chủ. Đại biểu Ca-ra-u-lốp hiển nhiên đã lầm. Ông ta hãy nhìn vào toàn bộ một nửa trong Đu-ma là phái hữu, — hoặc thậm

chí "phái hữu" đó là hai phần ba trong Đu-ma. Phải chăng trong số tất cả những người "phái hữu", "những người dân tộc chủ nghĩa", những người thuộc phái thặng Mười, *không có* những người "chân thực yêu tổ quốc" ư? Hoàn toàn có thể là có, và Ca-ra-u-lốp không thể không đồng ý với điều đó.

Thế mà rõ ràng là cả bọn phái hữu, cả bọn dân tộc chủ nghĩa, cả phái thặng Mười (còn nói thực tâm thì cả bọn dân chủ - lập hiến) đều *không phải là* "những người dân chủ". Tất cả bọn họ đều là những kẻ bảo hoàng, điều ấy không còn phải bàn cãi gì nữa, nhưng họ *không phải là* người dân chủ. Hoặc là họ hoàn toàn không tán thành luật bầu cử dân chủ, các đạo luật dân chủ về báo chí, về lập hội và hội họp, không tán thành sự phân chia tài sản ruộng đất trên cơ sở dân chủ, hoặc là họ dùng lời lẽ văn hoa trống rỗng để lảng tránh những vấn đề quan trọng của nền dân chủ.

Vậy thì sao? Chẳng phải rõ ràng là bọn địa chủ, chẳng hạn, hiểu lòng "chân thực yêu tổ quốc" *khác hẳn* với nông dân, mặc dù cả hai đều có thể là những phần tử "bảo hoàng" cả, đó sao?

Có thể đoán chắc rằng công việc của Đu-ma IV buộc Ca-ra-u-lốp và những tên tương tự như y phải suy nghĩ tới vấn đề đó.

Viết vào ngày 27 - 28 tháng
Mười một (10 - 11 tháng Chạp)
1912

In lần đầu,
theo đúng bản thảo

BỆNH CHỦ NGHĨA CÁI LƯƠNG

"Bệnh của chúng ta là bệnh gì?" — đó là câu hỏi được đề ra cách đây không lâu trên tờ "Tia sáng", người đề ra câu hỏi ấy là tác giả bài tiểu luận rất bổ ích với cái nhan đề như trên. Bài tiểu luận được viết dưới ảnh hưởng của cuộc bãi công ngày 15 tháng Mười một.

Ta có thể thấy rõ câu trả lời qua những đoạn trích sau đây:

"Thiết tưởng, những ai có tham vọng đóng vai trò lãnh tụ chắc hẳn đều thấy rõ rằng yêu sách đòi bãi bỏ đạo luật đặc biệt và đòi quyền tự do lập hội, — chỉ có yêu sách đó là mục đích của cuộc đấu tranh ngày nay và trong tương lai trước mắt, còn việc thay đổi chế độ hiện tại, điều mà bản hiệu triệu nói đến, thì lại là vấn đề khác. Mục tiêu này có thể đạt được không phải thông qua trò chơi bãi công, như chúng ta thấy hiện nay, mà thông qua công tác kiên trì, có kế hoạch, thông qua việc giành lấy hết vị trí này đến vị trí khác, thông qua việc dốc hết lực lượng ra đấu tranh, thông qua tinh tổ chức xuất sắc, và thông qua việc lôi kéo không phải một mình giai cấp công nhân, mà còn lôi kéo đông đảo quần chúng nhân dân tham gia cuộc đấu tranh đó...

Có ý thức giác ngộ về những nhiệm vụ của mình, bảo vệ một cách có kế hoạch những quyền lợi của mình, không bùng lên ngày hôm nay để ngày mai lại tắt ngấm, làm như vậy chúng ta sẽ xây dựng được cho mình những tổ chức công đoàn vững mạnh, cũng như một chính đảng công khai, mà sẽ không một kẻ nào dám đụng đến".

Chỉ cần dẫn ra những đoạn trích ấy cũng đủ để nói với tác giả: ông bạn thân mến, tốt hơn hết ông bạn hãy hỏi xem "bản thân ông bị bệnh gì?". Và chúng tôi sẽ trả lời: ông bị

bệnh chủ nghĩa cải lương, điều đó là hiển nhiên. Ông có một "tư tưởng luôn luôn ám ảnh trong tâm trí", đó là tư tưởng về một đảng công nhân kiểu Xtô-lư-pin. Bệnh thật là nguy hiểm. Các vị thầy thuốc của tờ "Tia sáng" sẽ hoàn toàn làm cho bệnh nặng thêm lên thôi.

Trái với những yêu sách chung về tự do chính trị, tác giả tuyên truyền hoàn toàn rõ ràng và có ý thức cho một "chính đảng công khai". Việc so sánh hai đoạn trích dẫn trên làm cho người ta không còn nghi ngờ gì nữa về điểm này. Ở đây những câu quanh co lẩn tránh đều là vô ích.

Chúng ta hỏi tác giả: tại sao tư tưởng về một "chính đảng công khai" của bọn cơ hội chủ nghĩa trong phái dân chủ tiểu tư sản (bọn "xã hội chủ nghĩa nhân dân" vào thời kỳ 1906) và của phái tự do của giai cấp đại tư sản (bọn dân chủ - lập hiến thời kỳ 1906 - 1907 và những năm sau) là một điều không tưởng, thế mà cái đảng công nhân "công khai" của ông lại không phải là một điều không tưởng?

Ông thừa nhận (hay ít ra thì cuộc đấu tranh "công khai" tại cuộc bầu cử cũng đã *bước* ông thừa nhận) rằng Đảng dân chủ - lập hiến là phản cách mạng, rằng họ không phải là những người dân chủ, không phải là đảng của quần chúng nói chung mà là đảng của giai cấp tư sản giàu có, đảng thuộc "đoàn cử tri số 1". Thế mà ông, "một chính khách có đầu óc thực tế và tinh táo", kẻ thù của những "cuộc bùng nổ và những nắm đấm vung lên", lại hình như thay mặt cho công nhân đề ra cái yêu sách "trước mắt" mà bọn dân chủ - lập hiến cho là không tưởng và không thể đạt được!! Ông là một nhà đại không tưởng, nhưng điều không tưởng của ông lại nhỏ bé, vụn vặt, đáng thương.

Ông đã bị lây một thứ bệnh thời trang mà bản thân ông không hay biết — một thứ bệnh mà hiện nay đang là một thứ bệnh dịch! — đó là tâm trạng buồn nản, nhát sợ, tuyệt vọng, hoài nghi. Chính bệnh ấy đã đẩy ông vào cái hố chủ nghĩa cơ hội; vì cái chủ nghĩa ấy mà bọn xã hội chủ

nghĩa nhân dân và bọn dân chủ - lập hiến đã bị tất cả mọi người cười giễu.

Theo ông, yêu sách trước mắt và thiết thực, "có kế hoạch" và "có ý thức", là yêu sách đòi bãi bỏ những đạo luật đặc biệt và đòi quyền tự do lập hội. Ông bất đồng một cách căn bản với Đảng dân chủ - xã hội, bởi vì Đảng dân chủ - xã hội *hiếu rở* những điều kiện chung của việc thực hiện những cải cách như vậy (và của tính nghiêm túc của những cải cách như vậy). Ông căn bản nhất trí với phái tiến bộ và phái thảng Mười, bởi vì chính những kẻ đó tự lừa dối mình và lừa dối những người khác bằng những lời ba hoa... về cải cách và "các quyền tự do" trên cơ sở hiện trạng. Tên cải lương chủ nghĩa người Ý là Bit-xô-la-ti đã phản bội giai cấp công nhân để đổi lấy những cải cách mà tên bộ trưởng Giô-lít-ti, một phần tử *tự do chủ nghĩa*, đã hứa thực hiện trong điều kiện các đảng của *tất cả* các giai cấp tồn tại "công khai". Còn ông thì phản bội giai cấp công nhân để đổi lấy những cải cách mà *thậm chí* những I-dơ-gô-ép và những Bun-ga-cốp *cũng* không mong đợi ở Ma-ca-rốp!

Ông nói một cách khinh bỉ về "trò chơi bãi công". Ở đây tôi không có điều kiện trả lời cặn kẽ cho ông về điểm này. Tôi chỉ nêu vắn tắt một điều là nếu gọi một phong trào lịch sử sâu sắc là "trò chơi" thì thật là ngu xuẩn. Ông *bực tức* về những cuộc bãi công, cũng như sự bực tức của tờ "Thời mới" (xem số ra ngày 17 tháng Mười một, bài của Nê-dơ-na-mốp), của những kẻ như I-dơ-gô-ép và Bun-ga-cốp. Sở dĩ ông bực tức là vì cuộc sống đang đập tan một cách không thương xót những ảo tưởng tự do chủ nghĩa của ông. Quần chúng công nhân hoàn toàn thừa nhận sự cần thiết phải có tổ chức, phải có hệ thống, có sự chuẩn bị và có tính kế hoạch, còn đối với những lời lẽ của ông thì họ đang khinh bỉ và sẽ còn khinh bỉ.

Ông đã bị mắc một chứng bệnh rất hiếm nghèo, vi trùng gây ra bệnh ấy là một loại vi trùng rất phổ biến. Đó là con

vi trùng đường lối chính trị công nhân tự do chủ nghĩa, hay nói một cách khác, con vi trùng pháỉ thủ tiêu. Cái đó bay đầy trong không khí. Nhưng dù ông có bực tức như thế nào đi nữa về những sự biến nói chung, về ngày 15 tháng Mười một nói riêng, thì tiến trình ấy cũng là một loại thuốc tiêu diệt loại vi trùng ấy.

"*Sự thật*", số 180, ngày 29
tháng Mười một 1912
Ký tên: V. I - I n

Theo đúng bản đăng
trên báo "*Sự thật*"

SỰ BẦN CÙNG HOÁ TRONG XÃ HỘI TƯ BẢN CHỦ NGHĨA

Bọn cải lương tư sản và cả một số tên cơ hội chủ nghĩa trong hàng ngũ Đảng dân chủ - xã hội theo đuôi chúng, khẳng định rằng quần chúng trong xã hội tư bản chủ nghĩa không bị bần cùng hoá. Họ nói rằng "lý luận về sự bần cùng hoá" là không đúng: đời sống vật chất của quần chúng mặc dầu tăng lên chậm, nhưng vẫn đang tăng lên, cái hố ngăn cách giữa người hữu sản và người vô sản không phải sâu thêm mà là giảm đi.

Thời gian gần đây, toàn bộ sự giả dối của những lời quá quyết ấy ngày càng lộ rõ trước quần chúng. Giá sinh hoạt đất đỏ thêm. *Ngay* trong cuộc đấu tranh bãi công ngoan cường nhất và thắng lợi *nhất* đối với công nhân, tiền công của công nhân cũng tăng lên chậm hơn rất nhiều so với mức tăng lên của sự hao phí tất yếu về sức lao động. Trong khi đó thì của cải của bọn tư bản lại tăng lên vùn vụt.

Dưới đây là một số tài liệu về nước Đức, một nước mà đời sống công nhân khá hơn ở Nga nhiều, nhờ ở Đức có trình độ văn hoá cao hơn, có quyền *tự do bãi công* và lập nghiệp đoàn, có tự do chính trị, và nhờ có hàng triệu đoàn viên công đoàn cùng hàng triệu độc giả của báo chí công nhân.

Căn cứ vào tài liệu của các nhà chính trị - xã hội *tư sản*, —

những tài liệu này dựa vào các nguồn tài liệu của chính phủ, — thì tiền công của công nhân Đức trong vòng 30 năm gần đây trung bình tăng 25%. Và cũng trong thời gian đó, giá sinh hoạt tăng lên *ít nhất* là 40%!!

Giá thực phẩm, quần áo, than củi và nhà ở đều tăng lên. Công nhân bị bần cùng hoá *một cách tuyệt đối*, nghĩa là thật sự trở thành nghèo khổ hơn trước, bắt buộc phải sống khổ hơn, ăn uống kém hơn, sống một cuộc đời đời đời rét hơn, chen chúc ở những hầm nhà và trần nhà.

Còn sự bần cùng hoá *tương đối* của công nhân, tức là *phần* của họ trong thu nhập xã hội bị giảm xuống, lại càng rõ rệt hơn. Trong xã hội tư bản chủ nghĩa, của cải mà tăng lên nhanh chóng, thì phần của công nhân được hưởng, *đứng về mặt tỷ lệ so sánh mà nói*, lại ngày càng ít đi, vì bọn triệu phú làm giàu ngày càng nhanh.

Ở Nga không có thuế thu nhập, không có những tài liệu về tình hình tài sản tăng lên của các giai cấp giàu có trong xã hội. Hiện thực buồn thảm hơn của nước ta đã bị một bức màn, bức màn đen tối, im lặng, che giấu mất.

Ở Đức, có tài liệu chính xác về tài sản của giai cấp hữu sản. Thí dụ, ở Phổ, số tài sản *đầu tiên* trị giá tổng cộng 10 tỷ mác (5 tỷ rúp) phải nộp thuế thì năm 1902 là thuộc quyền sở hữu của 1853 người, còn năm 1908 là thuộc quyền sở hữu của 1108 người.

Số nhà giàu lớn nhất đã giảm đi. Tài sản của chúng tăng lên: năm 1902, tài sản bình quân của mỗi người trong bọn chúng là 5 triệu mác (2 triệu rưỡi rúp), mà năm 1908 là 9 triệu mác (4 triệu rưỡi rúp)!

Người ta thường nói đến "10 000 nhà đại phú". (21 nghìn nhà đại phú" ở Phổ có 13 tỷ rưỡi mác tài sản, còn 1 300 000 người có tài sản phải nộp thuế thì có 3 tỷ mác.

Bốn nhà triệu phú kéch xù ở Phổ (1 hầu tước, 1 công tước và 2 bá tước) năm 1907 có 149 triệu mác tài sản, năm 1908 — lên đến 481 triệu mác.

Trong xã hội tư bản chủ nghĩa, sự giàu có tăng lên với một tốc độ không tưởng tượng được, — đồng thời quần chúng công nhân thì lại càng ngày càng bị bần cùng thêm.

"*Sự thật*", số 181, ngày 30
tháng Mười một 1912
Ký tên: V.

Theo đúng bản đăng
trên báo "*Sự thật*"

"NHỮNG VẤN ĐỀ HỌC BÚA" CỦA ĐẢNG TA

VẤN ĐỀ "PHÁI THỦ TIÊU"
VÀ VẤN ĐỀ "DÂN TỘC"

Tháng Tám 1912, Ban lãnh đạo trung ương của Đảng dân chủ - xã hội Vương quốc Ba-lan và Lit-va đã triệu tập "hội nghị đại biểu khu vực" của những người dân chủ - xã hội Ba-lan¹¹¹. Mọi người đều biết rằng Ban lãnh đạo trung ương ấy của những người dân chủ - xã hội Ba-lan ngày nay là một ban lãnh đạo *không* nắm được đảng. Ở Vác-sa-va, thủ đô Ba-lan, đảng bộ dân chủ - xã hội của thành phố này đã kiên quyết lên án đường lối có tính chất phá hoại tổ chức của Ban lãnh đạo trung ương. Để trả lời lại sự lên án ấy, Ban lãnh đạo này đã đi đến chỗ đưa ra — dưới hình thức nặc danh — những lời buộc tội bỉ ổi nói rằng đảng bộ đó là bọn khiêu khích, rồi tự mình lập ra một đảng bộ hữu danh vô thực ở Vác-sa-va và vội vã triệu tập cái hội nghị đại biểu khu vực "của mình", một cuộc hội nghị đã được sắp xếp một cách thích ứng.

Về sau, cuộc bầu cử Đu-ma nhà nước tại đoàn tuyển cử công nhân ở Vác-sa-va đã hoàn toàn chứng minh tính chất hữu danh vô thực của những kẻ ủng hộ Ban lãnh đạo trung ương: trong số 66 đại biểu sơ tuyển có 34 là đảng viên dân chủ - xã hội, trong đó chỉ có 3 người (mà cũng còn đáng nghi ngờ) ủng hộ Ban lãnh đạo trung ương.

Cần có lời nhận xét trước này để khi xem xét nghị quyết của hội nghị đại biểu khu vực của Đảng dân chủ - xã hội Vương quốc Ba-lan và Lit-va — nghị quyết mà chúng tôi muốn

nói đến — thì độc giả *chỉ* coi đó là nghị quyết của Ban lãnh đạo trung ương *của* *Tư-sca*, chứ tuyệt nhiên không phải là nghị quyết của những công nhân dân chủ - xã hội Ba-lan.

I

Vấn đề thái độ của những người dân chủ - xã hội Ba-lan đối với Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga là một vấn đề hết sức quan trọng và nóng hổi. Vì thế *nghị quyết* hội nghị của *Tư-sca* về vấn đề này, — dù người ta khó mà *coi trọng* nghị quyết này, — vẫn đáng để người ta nghiên cứu một cách kỹ lưỡng hơn.

Thật khó mà coi trọng bản nghị quyết của *Tư-sca*, một bản nghị quyết đầy những lời chửi bới, ít ra cũng vì thái độ của bản nghị quyết ấy đối với vấn đề *cơ bản* là vấn đề chủ nghĩa thủ tiêu.

Đó là vấn đề cơ bản của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga thời kỳ 1908 - 1912. Hồi đó Đảng bị thế lực phản cách mạng phá hoại nghiêm trọng. Đảng phải dốc hết sức để khôi phục lại tổ chức của mình. Trong *suốt bốn năm* khi bọn phản cách mạng thống trị, đảng đã *không ngừng* đấu tranh chống những nhóm dân chủ - xã hội nào có ý định thủ tiêu đảng.

Do đó rõ ràng là ai không giải quyết rành mạch vấn đề chủ nghĩa thủ tiêu thì người ấy *uống công* tự xưng là đảng viên của đảng, chẳng phải thế hay sao?

Và cả cái hội nghị do *Tư-sca* triệu tập, thì trong nghị quyết của mình về thái độ đối với Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, cũng đã dành nhiều chỗ nhất để nói về chủ nghĩa thủ tiêu. Hội nghị ấy thừa nhận rằng chủ nghĩa thủ tiêu là "sự cản trở lớn nhất đối với sự phát triển của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga và là mối nguy nghiêm trọng đối với bản thân sự tồn tại của đảng".

"Chủ nghĩa thủ tiêu công khai, triệt để và Đảng dân chủ - xã hội cách mạng là hai cái loại trừ nhau", — bản nghị quyết tuyên bố như vậy.

Các bạn thấy đấy, Tư-sca và phe lũ đã đề cập vấn đề một cách mạnh dạn và đầy tin tưởng, để rồi sau đó lại lẩn tránh không giải đáp!

Ai là kẻ thủ tiêu "công khai và triệt để"? Và *kinh nghiệm bốn năm đấu tranh* chống chủ nghĩa thủ tiêu đã dẫn đến kết luận thực tiễn gì?

Về những câu hỏi tự nhiên và bắt buộc phải đặt ra đó, thì Hội nghị đại biểu tháng Giêng 1912 của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga đã trả lời một cách rõ ràng, chính xác và hùng hồn rằng: bọn thủ tiêu là nhóm các tờ báo "Bình minh của chúng ta" và "Sự nghiệp sinh động". Nhóm này đã tự đặt mình ra ngoài đảng.

Có thể coi câu trả lời ấy là đúng hoặc không đúng, nhưng không thể không thừa nhận câu trả lời đó là rõ ràng, không thể lẩn tránh việc xác định rõ ràng lập trường của mình!

Thế mà hội nghị của Tư-sca thì chính lại mưu toan lẩn tránh, luôn lách như một tên ăn cắp vặt. Tờ "Bình minh của chúng ta" là bọn thủ tiêu công khai và triệt để, như chúng tôi đã chỉ rõ hồi tháng Giêng 1912, nếu điều đó không đúng sự thật thì tại sao đến tháng Tám 1912, Tư-sca và phe lũ lại không vạch trần điều sai lầm đó của chúng ta trước những công nhân dân chủ - xã hội Ba-lan? Nếu quả thật không phải tờ "Bình minh của chúng ta" đã đặt mình ra ngoài đảng, nếu các ngài Tư-sca, Rô-da Lú-xăm-bua, Vác-xki cho rằng tờ báo ấy nằm trong đảng, thì tại sao các ngài lại không nói thẳng điều ấy ra? Đây là nghĩa vụ trực tiếp của các ngài đối với những công nhân dân chủ - xã hội Ba-lan!

Và mặc cho các ngài đã tìm ra vô số những lời chửi bới, nguyên rủa, thoá mạ Hội nghị tháng Giêng 1912 "của Lê-nin", nhưng bằng sự âm ỉ ấy, các ngài cũng không thể lừa được ai, trừ những kẻ muốn bị lừa. Bởi vì sau Hội nghị tháng

Giêng, nếu người nào không trả lời rõ ràng và rành rọt về câu hỏi sau đây: tờ "Bình minh của chúng ta" có phải là theo khuynh hướng thủ tiêu không, và nhóm ấy là ở trong hay ở ngoài đảng, — nếu không trả lời rõ ràng câu hỏi ấy thì không thể là một người dân chủ - xã hội giác ngộ và trung thực, không thể bàn luận về tình hình nội bộ của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga được.

II

Những lời chửi bới dài dòng, muôn vẻ và nhiều vô kể của hội nghị của Tư-sca đối với "phái Lê-nin", chỉ nhằm một mục đích là buộc tội *gây chia rẽ*.

Hội nghị đại biểu tháng Giêng của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga đã thừa nhận một điều là: chỉ có nhóm "Bình minh của chúng ta" đứng ở ngoài đảng. Đây là một sự thật mà mọi người đã rõ. Từ cái sự thật ấy, ngay cả Tư-sca và bạn bè của y cũng có thể rút ra một kết luận giản đơn và hiển nhiên rằng: buộc tội người khác gây chia rẽ thì có nghĩa là thừa nhận nhóm "Bình minh của chúng ta" *đúng trong đảng*.

Ngay cả đứa trẻ con cũng hiểu tính tất yếu của kết luận ấy. Mà Tư-sca và phe lũ thì từ lâu đã qua tuổi thơ ấu rồi...

Kẻ nào buộc tội chúng ta gây chia rẽ, thì kẻ ấy chỉ ít cũng phải có một tinh thần dũng cảm tối thiểu, lòng trung thực tối thiểu để tuyên bố thẳng rằng: "nhóm "*Bình minh của chúng ta*" không phải là nhóm thủ tiêu", "nhóm ấy *không thể* đứng ở ngoài đảng, mà vị trí của nó là ở *trong* đảng", "nó là một *trào lưu hợp pháp* trong đảng" v.v..

Toàn bộ thực chất của vấn đề chính là ở chỗ những ngài đại loại như ngài Tư-sca buộc tội chúng ta gây chia rẽ, nhưng họ lại nói điều ấy ra một cách *lén lút*, e thẹn, quanh co (vì *bản thân* sự buộc tội ấy chứa đựng trong những lời la ó về việc gây chia rẽ) do *sợ* nói thẳng điều ấy ra!

Không phải dễ dàng tuyên bố và *chứng minh* rằng tờ "Bình minh của chúng ta" phải được coi là ở trong đảng. Ai tuyên bố điều đó thì người ấy phải gánh một trách nhiệm nhất định, — phải giải quyết một vấn đề có tính chất nguyên tắc, — là trực tiếp *biện hộ* cho những kẻ cầm đầu phái thủ tiêu. Có thể (và cần phải) coi người ấy là kẻ ủng hộ phái thủ tiêu, nhưng không thể không thừa nhận người đó là một người có chính kiến, không thể không thừa nhận tính trung thực chính trị của người ấy chỉ ít là trong một vấn đề hẹp, tức vấn đề xét xem một nhóm thủ tiêu nhất định là ở trong đảng hay ở ngoài đảng.

Nếu như cả một tổ chức — nếu có thể nói như vậy — hoặc một tổng số các tổ chức của cả một khu vực, đã biện hộ, một cách quanh co, vụng trộm, thẹn thùng và ấp úng không nói ra, cho bọn thủ tiêu, quy tội chia rẽ cho những người đã khai trừ bọn thủ tiêu ra khỏi đảng, và cũng không dám nói thẳng rằng "nhóm thủ tiêu này cần được đứng trong đảng", nếu như vậy thì tất nhiên người ta phải đi đến một kết luận là: cái mà chúng ta thấy, không phải là tổ chức của những người dân chủ - xã hội cùng chung những quan điểm nhất định, mà là *một nhóm những phần tử âm mưu* có ý đồ kiếm vốn chính trị thông qua việc "lợi dụng" cuộc đấu tranh giữa bọn thủ tiêu và những người chống thủ tiêu.

Và những ai am hiểu tình hình nội bộ Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga từ 1907 thì từ lâu đều biết rõ rằng kế sau phái Bun, Tư-sca và phe lũ là kiểu mẫu về những bọn âm mưu, bọn "mác-xít đóng vai quả cân", "những kẻ hai mang ở Tu-si-nô", như những người dân chủ - xã hội vẫn quen gọi. Cũng như một số phần tử trong phái Bun, Tư-sca xây dựng toàn bộ "lập trường" của mình trong đảng *trên cơ sở đứng ở* giữa phái thủ tiêu và phái chống thủ tiêu, nghĩa là làm môi giới, kiếm lợi qua cái địa vị "làm quả cân" mà thiếu nó thì cả phái thủ tiêu lẫn phái chống thủ tiêu đều không chiếm được đa số!

Đến mùa thu 1911, khi mà cái "trò chơi" cũ rích và bị mọi người chán ngấy ấy đẩy Tư-sca đến thất bại, thì các tờ báo của *hai* trào lưu đối lập, tức là phái thủ tiêu và phái chống thủ tiêu, đã công khai gọi y là phần tử âm mưu¹².

Thật vậy, nếu đứng trên quan điểm "quả cân" thì ta sẽ *hoàn toàn* hiểu rõ ngay những nghị quyết phi lô-gích, ngây thơ như trẻ con, bất lực và lạc lõng đến nực cười của hội nghị của Tư-sca. Phần tử âm mưu chính là phải nói như thế này: tôi lên án phái thủ tiêu..., nhưng tôi không nói thẳng ra xem ai là kẻ thủ tiêu công khai và triệt để! Tôi thừa nhận rằng chủ nghĩa thủ tiêu là mối nguy đối với bản thân sự tồn tại của đảng..., nhưng tôi không nói thẳng ra xem nhóm ấy phải đứng trong đảng hay ở ngoài đảng! Bằng cái "lập trường" ấy, tôi *luôn luôn*, trong mọi tình huống, được lợi, kiếm được cho mình "cái vốn chính trị", bởi vì *không có* tôi thì phái chống thủ tiêu không thắng được phái thủ tiêu, *không có* tôi thì phái thủ tiêu không có được vị trí đảm bảo trong đảng!!

Đường lối "kiểu Tư-sca" không phải là một hiện tượng ngẫu nhiên, cá biệt. Trong điều kiện xảy ra phân liệt, và nói chung một khi đã diễn ra cuộc đấu tranh quyết liệt giữa các xu hướng, thì *không tránh khỏi* xuất hiện những nhóm mà cơ sở tồn tại là không ngừng chạy từ bên này qua bên khác và dùng những âm mưu nhỏ nhen. Đây là khía cạnh đáng buồn và không hay trong sinh hoạt của đảng ta, và khía cạnh đó đặc biệt càng trầm trọng do điều kiện hoạt động cách mạng trong hoàn cảnh sống ở nước ngoài. Những nhóm âm mưu, những nét có tính chất âm mưu trong chính sách của một số nhóm, đặc biệt những nhóm ít có liên hệ với trong nước, — đó là hiện tượng cần phải biết đến để khỏi bị người ta lừa bịp, để khỏi trở thành nạn nhân của những sự "hiểu lầm" đủ loại.

III

Dĩ nhiên, khẩu hiệu "thống nhất" là một khẩu hiệu "phổ biến" trong đông đảo các tầng lớp công nhân chưa hiểu rõ xem phải thống nhất với ai, sự thống nhất ấy đòi hỏi phải có những sự nhượng bộ như thế nào đối với một nhóm nào đó, trên cơ sở nào mà thực hiện chính sách kết nạp phái thủ tiêu vào đảng hoặc là khai trừ họ ra khỏi đảng.

Dĩ nhiên, không có gì dễ hơn là lợi dụng theo lối mị dân sự không hiểu đó về thực chất của vấn đề, để la ó về "sự chia rẽ". Không có gì dễ hơn là dùng thủ đoạn đòi "thống nhất" các khuynh hướng đã bất đồng vĩnh viễn, để che đậy thủ đoạn hoạt động tiểu tổ.

Nhưng dù khẩu hiệu "thống nhất" có "phổ biến" rộng rãi như thế nào đi nữa trong đám người chưa giác ngộ, dù hiện nay việc núp sau khẩu hiệu ấy là một điều thuận tiện như thế nào đi nữa đối với những bọn mị dân, bọn âm mưu, bọn chuyên dùng thủ đoạn hoạt động tiểu tổ, thì chúng ta cũng vẫn không ngừng đòi hỏi từng người dân chủ - xã hội giác ngộ phải trả lời một cách rõ ràng, rành mạch về vấn đề đã được giải quyết tại Hội nghị đại biểu tháng Giêng 1912 của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga.

Hội nghị đại biểu tháng Tám 1912 của phái thủ tiêu cho thấy rõ rằng mấu chốt của tất cả những cuộc tranh cãi chính là vấn đề chủ nghĩa thủ tiêu, vấn đề xét xem các nhóm thủ tiêu đứng trong đảng hay đứng ngoài đảng (thậm chí chống đảng). Ai bỏ qua thực chất ấy của vấn đề, thì người ấy tự lừa dối mình và lừa dối người khác.

Thế mà những lời tán suông về tính chất "bè phái" của hội nghị đại biểu tháng Giêng v.v. thì chính lại là một sự bỏ qua thực chất vấn đề. Được lắm các ngài ạ, có thể trả lời bọn ba hoa: cứ cho là hội nghị tháng Giêng là hội nghị hết sức bè phái, có tính chất chia rẽ, không hợp pháp v.v.. Nhưng bằng "những lời ghê gớm" ấy, các ngài chỉ nói quanh

co với bản thân mình. Một bộ phận những người dân chủ - xã hội — bất kể là bộ phận nào — hồi tháng Giêng đã tuyên bố rằng tờ "Bình minh của chúng ta" là bọn thủ tiêu chống đảng, đứng ngoài đảng. Ý kiến này đã được chứng minh trong một nghị quyết tỉ mỉ, có lý lẽ và xuất phát từ lịch sử 4 năm của đảng.

Ai muốn thành thật giải thích và bác bỏ sai lầm của những người gọi là dân chủ - xã hội "tháng Giêng" ấy thì người ấy phải phân tích và bác bỏ nghị quyết ấy, phải nói và chứng minh rằng tờ "Bình minh của chúng ta" phải được đứng ở trong đảng, rằng những tư tưởng của tờ báo ấy không gây tác hại cho đảng, rằng người ta cần có những nhân nhượng nhất định nào đó với nhóm ấy, rằng người ta cần đòi hỏi nhóm ấy có những sự cam kết nhất định nào đó, rằng những đảm bảo cho việc thực hiện những lời cam kết ấy là ở chỗ nào đó, rằng mức độ ảnh hưởng của nhóm ấy trong đảng cần được xác định một cách như thế nào đó.

Nếu đặt vấn đề như vậy thì có nghĩa là bác bỏ một cách trung thực và thành thật quan điểm của những người dân chủ - xã hội hồi tháng Giêng, có nghĩa là giải thích cho công nhân rõ cái mà người ta cho là không đúng. Nhưng thực chất của vấn đề chính là ở chỗ trong số những kẻ ba hoa rở tiền trong lúc này vẫn la ó về hành động phân liệt thì không có một kẻ nào tỏ ra muốn đặt vấn đề theo cách đó!!

Do đó, chúng ta bác bỏ một cách khinh bỉ bọn mị dân và bọn âm mưu, và chúng ta thản nhiên nhắc lại rằng nghị quyết của chúng ta về việc khai trừ bọn thủ tiêu không bị bác bỏ và không thể bác bỏ được. Những sự kiện mới — đại loại như việc xuất bản tờ "Tia sáng" của phái thủ tiêu, một tờ báo có quan hệ bà con với lối ba hoa suông của Tư-rốt-xki — chỉ càng làm tăng gấp bội hiệu lực của nghị quyết của chúng ta. Những sự kiện khác — cuộc đấu tranh hồi tháng Năm, việc hàng trăm nhóm công nhân đoàn kết xung quanh tờ báo chống thủ tiêu, cuộc bầu cử Đu-ma nhà nước IV

tại đoàn tuyển cử công nhân — đã *hoàn toàn* chứng minh tính chất đúng đắn của lập trường chống thủ tiêu của chúng ta.

Những lời la ó về hành động "phân liệt" nhất định sẽ không lay chuyển được ý kiến chắc chắn đó, bởi vì những lời la ó ấy chỉ là một *sự bảo vệ* một cách hèn nhát, giấu giếm, dối trá bọn thủ tiêu mà thôi.

IV

Hội nghị đại biểu tháng Giêng 1912 của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga còn nêu thêm một vấn đề nguyên tắc quan trọng nữa, đó là vấn đề *cơ cấu* đảng ta xét về phương diện thành phần dân tộc. Vì không đủ chỗ nên tôi chỉ đề cập vấn đề này một cách ngắn gọn thôi.

Chế độ liên bang triệt để hay không triệt để, chế độ "liên bang kiểu xấu nhất" hay là sự thống nhất triệt để? Vấn đề được đặt ra như thế đó.

Cả về vấn đề này nữa, hội nghị của Tư-sca cũng chỉ trả lời bằng một sự chửi bới và la ó: nào là "giả mạo", "xuyên tạc sự thật", v.v.. Tư-sca và lũ lâu la của y thật là những kẻ la ó rỗng tuếch!

Sự biệt lập hoàn toàn của những người dân chủ - xã hội Lát-vi-a, Ba-lan và Do-thái (phái Bun) là một sự thật. Mỗi một người dân chủ - xã hội Ba-lan đều biết rằng ở Ba-lan trước đây và hiện nay không có *một chút gì* gọi là thống nhất với phái Bun cả. Giữa người Nga với phái Bun v.v., tình hình cũng hết như thế. "Những người dân tộc" có tổ chức riêng, có những cơ quan trung ương riêng, có đại hội riêng của họ v.v.. Trong người Nga không có *tình hình ấy*, và Ban chấp hành trung ương *của họ* không thể giải quyết những vấn đề Nga mà lại không có sự tham gia của những người thuộc phái Bun, của người Ba-lan, người Lát-vi-a, là những người vẫn đấu tranh với nhau và không am hiểu tình hình Nga.

Đó là sự thật. Không thể dùng bất kỳ lời chửi bới nào để át sự thật ấy được. Từ 1907, *tất cả* mọi người trong đảng ta đều thấy rõ điều đó. Tất cả đều nhận rõ rằng làm như thế là giả dối. Hội nghị của chúng ta đã gọi đây là *chế độ "liên bang kiểu xấu nhất"*¹⁾.

Đối với cách đặt vấn đề theo kiểu như vậy thì những người dân chủ - xã hội trung thực và thành thật phải trả lời về thực chất của vấn đề.

Tính chất đúng đắn của cách đặt vấn đề như vậy đã *được xác nhận* một cách hùng hồn nhất qua hội nghị tháng Tám; mà theo sự thừa nhận của *ngay cả* Plê-kha-nốp thì hội nghị này "đã làm cho chủ nghĩa xã hội thích ứng với chủ nghĩa dân tộc" bằng cái nghị quyết nổi tiếng nói về quyền tự trị "dân tộc về văn hoá".

Cả phái Bun lẫn Ban lãnh đạo trung ương của Tư-sca đều ra sức thê bồi rằng họ chủ trương thống nhất, thế nhưng ở Vác-sa-va, Lốt-dơ v.v., *giữa họ* lại có tình trạng *chia rẽ hoàn toàn!*

Không phải chúng tôi bịa đặt ra mối liên hệ giữa "vấn đề phái thủ tiêu" với "vấn đề dân tộc", mà bản thân cuộc sống đã làm bộc lộ mối liên hệ ấy.

Mong rằng tất cả những người dân chủ - xã hội có đầu óc nghiêm túc hãy nêu ra và thảo luận cả "vấn đề dân tộc" nữa. Chế độ liên bang hay sự thống nhất? Chế độ liên bang đối với "các dân tộc", với những cơ quan trung ương riêng của họ, trong khi đó đối với người Nga thì *không có* cơ quan trung ương riêng, hay là sự thống nhất triệt để? Thống nhất trên danh nghĩa trong khi vẫn có sự phân liệt trên thực tế (hoặc tách ra) của phái Bun ở địa phương, hay là thống nhất thực tế, từ dưới lên trên?

Ai nghĩ rằng có thể lẩn tránh những vấn đề đó, thì người

¹⁾ Xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 21, tr. 172 - 175.

ấy lắm to. Ai hy vọng vào việc đơn giản phục hồi chế độ "liên bang kiểu xấu nhất", kiểu 1907 - 1911, thì người ấy *tự lừa dối mình và lừa dối người khác*. Không thể khôi phục chế độ liên bang kiểu ấy nữa. Cái quái thai ấy sẽ không sống lại được. Đảng đã vĩnh viễn xa lánh nó rồi.

Xa lánh để hướng đến đâu? Hướng về chế độ liên bang "kiểu nước Áo" ư?¹¹³ Hay là *hoàn toàn* từ bỏ chế độ liên bang để hướng về một sự thống nhất thực sự? Chúng ta tán thành sự thống nhất thực sự. Chúng ta chống lại việc làm cho "chủ nghĩa xã hội thích ứng với chủ nghĩa dân tộc".

Mong rằng tất cả mọi người hãy suy xét một cách toàn diện và giải quyết đến nơi đến chốn vấn đề này.

Viết xong tháng Mười một 1912

*Đăng lần đầu tháng Tám 1913
trên tạp chí "Pismo Dyskusyjne",
số 1.
Ký tên: N. Lê-nin*

*Theo đúng bản đăng trên
tạp chí
Dịch từ tiếng Ba-lan*

Ở NƯỚC MỸ

Đại hội hàng năm lần thứ 32 của "Liên đoàn lao động Mỹ"¹¹⁴ — người ta thường gọi liên hiệp các tổ chức công đoàn bằng cái tên như vậy — đã bế mạc tại thành phố Rô-séc-xơ. Bên cạnh Đảng xã hội chủ nghĩa đang phát triển nhanh chóng, liên hiệp các công đoàn này là tàn tích còn sót lại của quá khứ: đó là tàn tích của những truyền thống phường hội, tư sản - tự do chủ nghĩa cũ, những truyền thống hoàn toàn đè nặng lên *tầng lớp quý tộc* trong giai cấp công nhân Mỹ.

Số đoàn viên của liên đoàn tính đến ngày 31 tháng Tám 1911 đã là 1 841 268 người. Xa-mu-en Gôm-póc-xơ — một kẻ kịch liệt chống chủ nghĩa xã hội — lại được bầu làm chủ tịch của liên đoàn. Nhưng Mác-xơ Hây-xơ (Hayes), ứng cử viên của công nhân xã hội chủ nghĩa, đã thu được 5 074 phiếu so với 11 974 phiếu bầu cho Gôm-póc-xơ, còn trước đây thì Gôm-póc-xơ thường được bầu ra một cách nhất trí. Cuộc đấu tranh của những người xã hội chủ nghĩa chống lại bọn "công đoàn chủ nghĩa" trong phong trào công đoàn của Mỹ tuy đang diễn ra một cách chậm chạp nhưng vững vàng đi tới thắng lợi của những người xã hội chủ nghĩa đối với bọn công đoàn chủ nghĩa.

Gôm-póc-xơ không những hoàn toàn tin vào huyền thoại của giai cấp tư sản về sự "hoà hợp giữa lao động và tư bản" mà còn trực tiếp thi hành trong liên đoàn một đường lối tư

sản chống lại đường lối của những người xã hội chủ nghĩa, mặc dầu trên lời nói y bênh vực cho "sự trung lập" hoàn toàn về chính trị của các công đoàn! Trong cuộc bầu cử tổng thống gần đây ở Mỹ, Gôm-póc-xơ đã cho đảng lại trên cơ quan chính thức của liên đoàn các cương lĩnh và cương lĩnh hành động của cả ba đảng tư sản (Đảng dân chủ, Đảng cộng hoà và Đảng tiến bộ), nhưng cương lĩnh của Đảng *xã hội chủ nghĩa* thì y *không* hề cho đảng!!

Trong đại hội ở Rô-séc-xơ, thậm chí trong số những người ủng hộ Gôm-póc-xơ cũng có người lên tiếng phản đối cách làm như vậy.

Tình hình phong trào công nhân Mỹ cho chúng ta thấy rằng, cũng như ở Anh, hiện đang có sự chia rẽ rất rõ rệt giữa những xu hướng công đoàn chủ nghĩa thuần tuý và những xu hướng xã hội chủ nghĩa, sự phân liệt giữa *đường lối chính trị công nhân có tính chất tư sản* và đường lối chính trị công nhân xã hội chủ nghĩa. Vì rằng dù cho những lời lẽ đó có lạ tai đến đâu đi nữa, nhưng trong xã hội tư bản chủ nghĩa, giai cấp công nhân cũng có thể thi hành một đường lối tư sản nếu nó quên mất các mục tiêu giải phóng của mình, nếu nó cam chịu địa vị nô lệ làm thuê và chỉ quan tâm đến sự liên minh lúc thì với đảng tư sản này, lúc thì với đảng tư sản khác nhằm có được những sự "cải thiện" hư ảo đối với tình cảnh nô lệ của mình.

Nguyên nhân chủ yếu và có tính chất lịch sử đem lại ưu thế đặc biệt nổi bật và sức mạnh (tạm thời) cho đường lối chính trị công nhân có tính chất tư sản ở Anh và ở Mỹ, là quyền tự do chính trị đã có từ lâu và những điều kiện đặc biệt thuận lợi — so với các nước khác — cho sự phát triển về bề sâu lẫn bề rộng của chủ nghĩa tư bản. Do có những điều kiện đó mà trong giai cấp công nhân tách ra một tầng lớp quý tộc, tầng lớp này theo đuổi giai cấp tư sản, *phản bội* giai cấp mình.

Ở thế kỷ XX, đặc điểm đó trong tình hình ở Anh và Mỹ

đang nhanh chóng mất đi: những nước khác đang đuổi kịp chủ nghĩa tư bản Ăng-glô-xác-xông, và *quần chúng* công nhân đang học tập được chủ nghĩa xã hội qua kinh nghiệm cuộc sống. Chủ nghĩa tư bản thế giới càng phát triển nhanh bao nhiêu thì thắng lợi của chủ nghĩa xã hội ở Mỹ và ở Anh càng chóng tới bấy nhiêu.

*Viết vào tháng Chạp,
trước ngày 7 (20) 1912*

*Đăng lần đầu năm 1954 trên
tạp chí "Người cộng sản", số 6*

Theo đúng bản thảo

GIAI CẤP CÔNG NHÂN VÀ ĐOÀN ĐẠI BIỂU CỦA NÓ "TẠI NGHỊ VIỆN"¹¹⁵

Không phải là lần đầu tiên những người công nhân giác ngộ ở nước Nga đề cập đến quyền đại biểu tập thể của giai cấp công nhân ở Đu-ma nhà nước. Và cứ mỗi lần đoàn đại biểu như vậy được hình thành ở Đu-ma II, III, IV (chúng tôi không nói tới Đu-ma I đã bị đại bộ phận những người dân chủ - xã hội tẩy chay), thì cũng là một lần người ta thấy tình trạng *không ăn khớp* giữa những ý kiến, quan điểm, khuynh hướng của đa số những người dân chủ - xã hội và của những đại biểu của họ tại Đu-ma.

Về Đu-ma nhà nước II thì có những tài liệu chính xác nói lên sự không ăn khớp ấy. Mùa xuân năm 1907, người ta đã xác định được một cách chính thức và không thể chối cãi được rằng những quan điểm, khuynh hướng, trào lưu hay phe phái nào chiếm đa số trong Đảng dân chủ - xã hội, và những quan điểm, khuynh hướng, trào lưu hay phe phái nào chiếm đa số trong đảng đoàn dân chủ - xã hội tại Đu-ma.

Sự thực là nếu cứ 500 công nhân dân chủ - xã hội được cử một đại biểu thì những người bôn-sê-vích lúc bấy giờ có 105 đại biểu, phái men-sê-vích có 97 đại biểu, và có 4 đại biểu không phe phái¹¹⁶.

Cán cân nghiêng rõ ràng về phía phái bôn-sê-vích.

Về những người dân chủ - xã hội "thuộc các dân tộc", thì người Ba-lan có 44 đại biểu, phái Bun có 57, người Lát-vi-a có 29 đại biểu. Vì khi đó, trong số những người Lát-vi-a

thì những người chống lại bọn cơ hội chủ nghĩa, chống phái men-sê-vích và chống phái Bun đã chiếm ưu thế lớn nên trong số những người "dân tộc chủ nghĩa" nói chung, quan hệ tỷ lệ giữa các "trào lưu" cũng giống như quan hệ tỷ lệ giữa các trào lưu trong bộ phận "Nga" của Đảng dân chủ - xã hội.

Thế mà lúc đó, trong đảng đoàn dân chủ - xã hội tại Đu-ma có 36 người men-sê-vích và 18 người bôn-sê-vích, còn trong số đại biểu của đoàn tuyển cử công nhân thì có 12 người men-sê-vích và 11 người bôn-sê-vích. Rõ ràng là phái men-sê-vích chiếm ưu thế hơn.

Như vậy, trong Đảng dân chủ - xã hội và trong đảng đoàn tại Đu-ma, lực lượng các "trào lưu" phân bố không giống nhau mà lại ngược hẳn nhau.

Đó có phải là một sự ngẫu nhiên không?

Không. Tại tất cả các nước trên thế giới, theo thường lệ, thì thành phần *cơ hội chủ nghĩa* trong các đại biểu của các đảng công nhân tại nghị viện *nhiều hơn* so với thành phần cơ hội chủ nghĩa trong chính các đảng công nhân. Nguyên nhân của hiện tượng này cũng dễ thấy: một là, vì tất cả các chế độ bầu cử ở các nước tư sản, ngay cả ở những nước dân chủ nhất, trong thực tế đều *hạn chế* những quyền bầu cử của công nhân hoặc bằng điều kiện về tuổi (ở nước Nga đòi hỏi phải là 25 tuổi), hoặc bằng điều kiện định cư và chỗ làm việc cố định (ở nước Nga là nửa năm) và v. v.. Những sự hạn chế như vậy thường thường đè nặng nhất chính là vào các tầng lớp vô sản trẻ, giác ngộ hơn và kiên quyết hơn.

Hai là, những phần tử phi vô sản trong các đảng công nhân — đó là những viên chức trong các liên đoàn công nhân, những tiểu chủ, những công chức và nhất là những "trí thức" — trong *bất kỳ* một chế độ bầu cử nào trong xã hội tư sản cũng đều có điều kiện dễ dàng hơn để chuyên môn hóa về nghề làm "nghị sĩ" (do nghề nghiệp của

họ, do địa vị của họ trong "xã hội", do trình độ học vấn v. v.).

Cần phải rút ra những kết luận gì từ sự kiện ấy, và so với Đu-ma II thì tình hình đã diễn ra như thế nào ở Đu-ma III và IV, — đó là những vấn đề mà chúng tôi sẽ đề cập đến trong một bài báo sau.

"Sự thật", số 191, ngày 12
tháng Chạp 1912
Ký tên: V. I.

Theo đúng bản đăng trên
báo "Sự thật"

GIAI CẤP CÔNG NHÂN VÀ ĐOÀN ĐẠI BIỂU CỦA NÓ "TẠI NGHỊ VIỆN"

BÀI III

Đảng đoàn dân chủ - xã hội trong Đu-ma III ở Nga là đảng đoàn đầu tiên của Đảng dân chủ - xã hội đã tồn tại được suốt mấy năm và đã trải qua sự "thử thách" lâu dài trong việc phối hợp hoạt động với đảng của giai cấp công nhân. Vì những lý do dễ hiểu, ở đây chúng tôi không thể kể lại lịch sử của sự hoạt động đó. Chúng tôi chỉ có thể và cần phải nêu lên điều chủ yếu nhất: sự phát triển của đảng *có ảnh hưởng* như thế nào đến đảng đoàn tại Đu-ma? *Các quan hệ* của đảng đoàn ấy đối với đảng đã thay đổi ra sao?

Trước hết phải xác nhận một thực tế là: những bước hoạt động đầu tiên của đảng đoàn dân chủ - xã hội trong Đu-ma III đã gây ra sự bất bình quyết liệt và sự lên án gay gắt của đa số trong đảng. Trong đảng đoàn, bọn men-sê-vích, những kẻ trước đây đã chống đối các nghị quyết của đảng năm 1907¹⁷, chiếm ưu thế đáng kể, và đảng đoàn dân chủ - xã hội trong Đu-ma III đã tiếp tục hoặc lặp lại sự "chống đối" đó.

Cuộc đấu tranh loại như vậy giữa đảng và đảng đoàn đã bắt đầu. Bản tuyên bố của đảng đoàn đã bị buộc tội — và bị buộc tội như vậy là hoàn toàn chính đáng — là cơ hội chủ nghĩa. Các cơ quan báo chí, đại diện cho ý kiến của đa số trong đảng hoặc của toàn đảng nói chung, đã nhiều lần phê phán những việc làm cơ hội chủ nghĩa của đảng đoàn, và nhận định rằng, về những vấn đề khác nhau, đảng đoàn đã

không nói được hết hoặc trình bày không đúng các quan điểm của đảng.

Tháng Chạp 1908¹¹⁸, một danh mục dài về những sai lầm cần được sửa chữa và những việc làm không đúng đắn của đảng đoàn dân chủ - xã hội trong Đu-ma III, đã được chính thức thừa nhận. Đương nhiên, trong vấn đề này, điều sau đây đã được chỉ ra chính xác: lỗi lầm ở đây không phải chỉ trút riêng lên cho đảng đoàn, mà là lỗi của *toàn* đảng, và đảng phải quan tâm nhiều hơn nữa *đến* đoàn đại biểu của mình trong Đu-ma và phải *phối hợp* hoạt động với đoàn đại biểu đó.

Kết quả của công tác này thì ai nấy đều thấy rõ. Từ năm 1908 tới năm 1912, trong đảng, cánh hữu của phái men-sê-vích đã phát triển thành *phái thủ tiêu*. Dù cho báo "Tia sáng" có muốn đến đâu đi nữa thì cũng không thể gạt bỏ khỏi lịch sử cái cuộc đấu tranh ròng rã bốn năm mà phái bên-sê-vích và những người men-sê-vích ủng hộ đảng¹¹⁹ đã tiến hành chống phái thủ tiêu.

Và trong vòng 4 năm đó, đảng đoàn dân chủ - xã hội trong Đu-ma từ chỗ *chống đối* đảng, từ chỗ là một đảng đoàn bị đảng phê phán và được bọn men-sê-vích bao che (và cũng có lúc được khuyến khích đi theo chủ nghĩa cơ hội), đã trở thành đảng đoàn *chống phái thủ tiêu*.

Tình hình phân bố các thành viên của đảng đoàn trong Đu-ma III theo các báo vào năm 1912 đã chứng minh điều này một cách có căn cứ. A-xơ-ra-khan-txép và Cu-dơ-nê-txốp có mặt trên tờ "Sự nghiệp sinh động" của phái thủ tiêu. Bê-lô-u-xốp cũng như vậy, nhưng y đã nhanh chóng *hoàn toàn rời bỏ đảng đoàn* sau khi gửi cho đảng đoàn bức thư mang nội dung *thủ tiêu cực đoan* kèm theo những lời viện dẫn Mác-tốp và tờ báo "Bình minh của chúng ta" với thái độ đồng tình (có lẽ, chẳng bao lâu nữa, bức thư có ý nghĩa lịch sử đó của ngài Bê-lô-u-xốp sẽ xuất hiện trên báo chí).

Tiếp nữa, Suốc-ca-nốp vừa cộng tác với tờ báo của phái thủ tiêu lại vừa cộng tác với tờ báo chống phái thủ tiêu. Ghê-ghê-tơ-cô-ri và Tơ-khê-ít-dê không cộng tác với báo nào trong hai tờ báo đó cả. *8 thành viên* còn lại *trong đảng đoàn* (Vô-rô-nin, Vôi-lô-sni-cốp, Ê-gô-rốp, Da-kha-rốp, Pô-crốp-xki, Prết-can-nơ, Pô-lê-ta-ép và Xước-cốp) là những cộng tác viên của các cơ quan ngôn luận *chống phái thủ tiêu*.

Tờ "Bình minh của chúng ta" trong những năm 1911 - 1912 đã nhiều lần tỏ ra không hài lòng đối với đảng đoàn dân chủ - xã hội: việc đảng đoàn men-sê-vích chuyển sang phía chống lại phái thủ tiêu không thể làm cho bọn thủ tiêu vừa lòng.

Kinh nghiệm hoạt động trong Đu-ma Trăm đen và kinh nghiệm đấu tranh chống cánh hữu của phái men-sê-vích, là cánh đã sa vào vũng lầy của phái thủ tiêu, — tất cả những kinh nghiệm đó đã thúc đẩy đảng đoàn dân chủ - xã hội trong Đu-ma III ngã về phía tả, ngã về đảng, từ bỏ chủ nghĩa cơ hội.

Cái lịch sử huy hoàng này của 4 năm đấu tranh của đảng để đem lại *tính đảng* cho đảng đoàn (dĩ nhiên, ở đây cũng chỉ nói tới khuynh hướng tư tưởng, tới đường lối hoạt động), thì rất nhiều người lại muốn quên đi, nhất là những kẻ không ưa gì cái lịch sử đó. Nhưng lịch sử ấy là một sự thật. Cần nhớ sự thật ấy. Phải xuất phát từ sự thật ấy mà đánh giá đảng đoàn trong Đu-ma IV; trong bài báo sau, chúng tôi sẽ nói về đảng đoàn này.

Viết vào nửa đầu tháng Chạp 1912

*Đăng lần đầu năm 1954 trên
tạp chí "Người cộng sản", số 6
Ký tên: V. I.*

Theo đúng bản thảo

GIAI CẤP CÔNG NHÂN VÀ ĐOÀN ĐẠI BIỂU CỦA NÓ "TẠI NGHỊ VIỆN" BÀI V

Việc làm đầu tiên của đảng đoàn dân chủ - xã hội trong Đuma IV cho ta một quan niệm nhất định về thành phần và phương hướng hoạt động của đảng đoàn đó, việc làm ấy chính là nghị quyết của nó về vấn đề Gia-gien-lô¹²⁰. Qua báo chí ta biết rằng nghị quyết đó được thông qua với 7 phiếu của phái men-sê-vích so với 6 phiếu của phái bôn-sê-vích. Như vậy, rõ ràng là ở đây, chúng ta có một nghị quyết được thông qua mà không đếm xỉa gì tới ý kiến của đa số trong đảng vì, như chúng ta đã thấy, 6 đại biểu công nhân của 6 tỉnh công nghiệp chủ yếu là đại diện cho một đa số rất lớn của đảng công nhân.

Nhưng có thể *nội dung* của nghị quyết đó làm cho chúng ta tin rằng nó là đúng đắn chăng?

Chúng ta hãy đi vào nội dung của nghị quyết.

Điều 1 nêu lên rằng "không có những số liệu chính xác để xác định xem đa số hoặc thiểu số trong giai cấp vô sản Vác-sa-va" "đã bầu" Gia-gien-lô "làm đại biểu cử tri".

Vậy là, theo ý kiến của 7 đại biểu dân chủ - xã hội, vấn đề không rõ ràng. Tuy nhiên, họ cũng vẫn nói rõ ràng về giai cấp vô sản *Vác-sa-va*, chứ không phải giai cấp vô sản Ba-lan nói chung, như phái thủ tiêu và phái Bun thường nói (xem báo "Tia sáng" và báo "Bình minh của chúng ta"). Nhưng chúng ta biết *chính xác* rằng chính "giai cấp" vô sản Vác-sa-va "đã bầu" hai người dân chủ - xã hội và một người

của Đảng xã hội chủ nghĩa Ba-lan (Gia-gien-lô) "làm đại biểu cử tri".

Hai người là đa số đối với một người. Có nghĩa là, có số liệu rất *chính xác* nói lên rằng Gia-gien-lô *do một thiểu số* bầu ra. Không phải chỉ có thế: *đa số* đại biểu cử tri của công nhân (tức là hai đại biểu dân chủ - xã hội) đã *phản đối* việc bầu Gia-gien-lô, và đã *chính thức* tuyên bố rõ việc đó. Bọn theo phái thủ tiêu viện cớ rằng Gia-gien-lô đã thu được nhiều phiếu hơn, nhưng điều đó không xóa bỏ được *sự thật* là: trúng tuyển làm đại biểu cử tri thì có *hai* người dân chủ - xã hội và *chỉ có một* người của Đảng xã hội chủ nghĩa Ba-lan.

Dù sao, trong nghị quyết mà bỏ qua *sự phản đối* của hai đại biểu cử tri dân chủ - xã hội, là những người đại diện cho *toàn thể* những người dân chủ - xã hội Ba-lan ở Vác-sa-va, thì hành động của nhóm bảy người là *chống đảng*, vì cho đến lúc này *chỉ có* Đảng dân chủ - xã hội Ba-lan mới là đảng đã gia nhập Đảng dân chủ - xã hội Nga.

Nhưng điểm 2 trong nghị quyết lại còn tệ hơn rất nhiều. Người ta nói với chúng ta rằng việc "các đại biểu cử tri tư sản người Do-thái" bầu Gia-gien-lô "chúng tỏ rằng, ngay cả trong giới tư sản (!? trong giới tư sản *Do-thái* ư?) cũng có ý thức cao hơn, rằng chỉ có những người xã hội chủ nghĩa mới có thể là những chiến sĩ thực sự đấu tranh cho những lợi ích chính đáng (!?) của các dân tộc bị áp bức".

Mọi người đều thừa biết rằng bọn tư sản Do-thái không hề có tí gì là "ý thức" như vậy. Họ *thích* bầu một tên tư sản Ba-lan hơn, nhưng họ đã *buộc lòng* phải bầu một người xã hội chủ nghĩa vì không còn người nào khác ủng hộ quyền bình đẳng. Không phải là việc "có ý thức cao hơn" mà là tình trạng có nhiều *khó khăn* hơn do cuộc đấu tranh có tính chất dân tộc giữa bọn tư sản với nhau gây ra, đã khiến cho đại biểu Gia-gien-lô trúng cử!

Đại biểu cử tri của công nhân có thể (và cần phải) *lợi*

dụng "những khó khăn" của hai tên trộm ẩu đá nhau, để bầu một người trung thực vào Đu-ma. Đó là điều không còn phải bàn cãi gì nữa. Cái quan điểm trái ngược của một bộ phận nhỏ những người dân chủ - xã hội Ba-lan (cái gọi là "Ban lãnh đạo trung ương" đã mất đi cái *chủ yếu* là Vác-sa-va) là một quan điểm dở quá chừng.

Nhưng nhân một người trung thực đã bước được vào Đu-ma nhờ cơ hội hai tên trộm ẩu đá nhau mà coi *một tên trộm* là kẻ tỏ ra "có ý thức cao hơn" thì như vậy là lối bịch và kỳ cục. Chính sự tăng bốc đó đối với bọn đại biểu cử tri tư sản Do-thái — một sự tăng bốc hoàn toàn không cần phải có dù là *để biện hộ* cho sự trúng cử của Gia-gien-lô — chứng minh *chủ nghĩa cơ hội* của bảy thành viên trong đảng đoàn, thái độ *phi vô sản* của họ đối với vấn đề dân tộc.

Trong nghị quyết, nhóm bảy người cần lên án và vạch trần sự thù hằn dân tộc nói chung, và *nhất là* lên án và vạch trần bọn tư sản Ba-lan về thái độ thù hằn đối với dân tộc Do-thái, — đó mới là một việc đáng làm. Nhưng gán cho bọn tư sản Do-thái là "có ý thức cao hơn", như vậy có nghĩa là tỏ rõ *sự không* giác ngộ của mình.

Điểm 3 có nhiệm vụ chứng minh rằng Gia-gien-lô là một người dân chủ - xã hội. Người ta dùng cái gì để chứng minh cho điều đó? 1) "Bản tuyên bố của ông ta". Đây không phải là một bằng chứng. Những người *có tính đảng* chú ý tới *tổ chức* mà Ích-xơ gia nhập, chứ không lưu ý "bản tuyên bố" của Ích-xơ. Chỉ có những người thuộc phái thủ tiêu mới có thể quên những điều sơ đẳng đó¹⁾. 2) "Khối của phái Bun và Đảng xã hội chủ nghĩa Ba-lan ủng hộ ứng cử viên Gia-gien-lô".

Thế thì đâu là Đảng dân chủ - xã hội Ba-lan? Cái khối *không có Đảng dân chủ - xã hội Ba-lan* và *chống lại nó* (hai đại biểu cử tri dân chủ - xã hội của Vác-sa-va đã rời bỏ

khối) là một bằng chứng về *tính chất chống đảng* của phái Bun, mà ngay cả Plê-kha-nốp — một người có đầu óc điều hòa — cũng công nhận điều đó!

Ở điểm 4, chúng ta đọc thấy: "Đảng xã hội chủ nghĩa Ba-lan chưa hợp nhất với Đảng dân chủ - xã hội Nga". Đó chỉ đúng có một nửa! Tại sao nhóm bảy người lại *lặng thinh* trước việc nghị quyết của đảng (tháng Chạp 1908) bác bỏ sự hợp nhất với Đảng xã hội chủ nghĩa Ba-lan? Chỉ là để làm vừa lòng bọn thủ tiêu trong đảng chăng?

Một kết luận rút ra từ cái nghị quyết khập khiễng, bất hạnh đó là: người ta đem *tách* "những vấn đề thuộc sinh hoạt nội bộ của Đảng dân chủ - xã hội Nga" *ra khỏi* "những vấn đề hoạt động chính trị tại Đu-ma". Tách ra thì thật xấu hết chỗ nói. Những người *có tính đảng* không thể đem tách những vấn đề đó ra. Tách những vấn đề đó có nghĩa là tách đảng đoàn trong Đu-ma ra khỏi đảng. Đó là chủ nghĩa cơ hội tệ hại, và điều đó đem lại một sự lẫn lộn rất lớn. Sách lược là do những nghị quyết "nội bộ" của đảng định ra: cần phải áp dụng sách lược *này* hoặc sách lược khác, sách lược "phi đảng", "trong hoạt động chính trị ở Đu-ma" chăng??

Ứng cử viên của phái Bun, một phái muốn được coi là một bộ phận của Đảng dân chủ - xã hội, *bị tước mất* quyền biểu quyết trong "những vấn đề sinh hoạt nội bộ của Đảng dân chủ - xã hội". Đó là điểm tích cực duy nhất của bản nghị quyết rắc rối của bảy đại biểu bị bọn thủ tiêu làm cho rối trí.

Những công nhân giác ngộ phải giúp đỡ họ bằng mọi cách để họ gỡ mối ra, phải giải thích cho họ biết sai lầm mà họ đã phạm phải, đồng thời kiên trì hoạt động (trong Đu-ma IV cũng như trong Đu-ma III) để *uốn nắn* lại đảng đoàn trong Đu-ma. Một sai lầm nào lúc vừa phạm phải, tự bản thân nó chưa đến nỗi đáng sợ lắm đâu, — K. Xta-lin¹²¹ đã nhận xét đúng đắn điều này, — chỉ có điều quan trọng là phái dân chủ công nhân phải công khai và thẳng thắn *thừa*

¹⁾ Trong bản thảo, câu này bị xóa.

nhận sai lầm và phải làm cho người ta thừa nhận sai lầm đó. Tới lúc đó thì những bước tiếp theo sẽ tốt hơn bước đầu.

Khi nhận được bài, thế nào cũng báo cho tôi biết và, vạ nhất, các đồng chí quyết định không đăng, xin gửi trả lại ngay vì nếu như vậy, tôi sẽ cho đăng trên tờ báo khác.

*Viết vào nửa đầu tháng Chạp
1912*

*Đăng lần đầu năm 1954 trên
tạp chí "Người cộng sản", số 6
Ký tên: V. I.*

Theo đúng bản thảo

BỌN DÂN TỘC CHỦ NGHĨA "ĐIỀU HOÀ" VỚI BỌN DÂN CHỦ - LẬP HIẾN

Kết quả chính trị lớn nhất của những cuộc tranh luận ở Đu-ma về bản tuyên bố của chính phủ là sự liên minh thật cảm động giữa *bọn dân tộc chủ nghĩa*, bọn tháng Mười và *bọn dân chủ - lập hiến*. Cái gọi là "xã hội" Nga của chúng ta hay bị lôi cuốn bởi những câu văn hoa rỗng tuếch và rẻ tiền, đến nỗi cần phải đặc biệt nhấn mạnh tới cái kết quả *thực tế* ấy của những lời phát biểu của *tất cả* các đảng đã chỉ trích về những vấn đề chính trị có tính chất nguyên tắc.

"Các đảng đã biến mất, — tờ "Thời mới" (số 13199) theo xu hướng *dân tộc chủ nghĩa* đã viết như vậy. — Bài diễn văn tuyệt diệu của nghị sĩ Ma-cla-cốp (trong phiên họp ngày 7 tháng Chạp) đã liên kết được toàn thể Đu-ma nhà nước, toàn thể Đu-ma này đã vỗ tay hoan hô ông ta vì quên mọi sự bất hòa giữa các đảng và những chính kiến khác nhau giữa các đảng".

Về những nhận xét đó của một tờ báo theo xu hướng *dân tộc chủ nghĩa*, cơ quan chính của các loại phần tử nịnh hót, của bọn khùng bố những người Do-thái và những người dị tộc, thì bất kỳ một người nào quan tâm tới những vấn đề chính trị một cách nghiêm túc cũng đều cần nhớ lấy và suy nghĩ.

Bọn tháng Mười, bọn dân tộc chủ nghĩa, bọn Gu-tơ-cốp và bọn "Thời mới" đã vỗ tay hoan hô Ma-cla-cốp không phải "vì quên" những chính kiến khác nhau giữa các đảng,

mà vì chúng hiểu một cách đúng đắn sự *nhất trí* sâu sắc giữa phái tư sản tự do chủ nghĩa và bọn địa chủ theo xu hướng dân tộc chủ nghĩa.

Về các vấn đề cơ bản của đường lối chính trị đối nội và đối ngoại, Ma-cla-cốp đã thể hiện sự nhất trí ấy. "Nếu như nước Nga không tìm kiếm một cuộc chiến tranh thì nó cũng không sợ chiến tranh", — vị nghị sĩ dân chủ - lập hiến ấy đã lớn tiếng nói lên câu đó giữa những tràng vỗ tay kéo dài của *bọn dân tộc chủ nghĩa*. Làm sao chúng lại không vỗ tay hoan hô được? Bất kỳ một người nào am hiểu chính trị cũng đều thấy rõ rằng bằng những lời lẽ như vậy bọn dân chủ - lập hiến đã biểu lộ *sự đồng ý* của họ về chính sách hăm dọa chiến tranh, về chính sách quân phiệt, chính sách vũ trang bộ binh và hải quân, là chính sách áp bức và làm phá sản quần chúng nhân dân.

Phái tự do ủng hộ chủ nghĩa quân phiệt là không đáng sợ đối với bọn phản động, vì bọn phản động suy luận hoàn toàn đúng rằng: ủng hộ chủ nghĩa quân phiệt là việc làm *thực sự*, còn những lời kêu gọi tự do chủ nghĩa thì chỉ là *những lời nói suông rỗng tuếch* không thể thực hiện được trong điều kiện bọn phản động thống trị. "Hãy đưa cho chúng tôi hàng triệu bạc để vũ trang thì chúng tôi sẽ tặng các người những tràng vỗ tay về những lời tuyên bố tự do chủ nghĩa", bất cứ một địa chủ - chủ nô nào thông minh cũng nói và phải nói như thế với bọn Ba-la-lai-kin¹²² ở Đu-ma.

Còn lập trường của Ma-cla-cốp trong chính sách đối nội thì sao? Có phải là ngẫu nhiên mà viên linh mục phái hữu "đã hết sức hài lòng", như báo "Ngôn luận" đã xác nhận; có phải ngẫu nhiên mà báo "Thời mới" hí hửng đăng lại cái "luận điểm cơ bản" của Ma-cla-cốp: "Mong rằng nước Nga sẽ không bị phân chia thành hai phe: quốc dân và chính phủ", — có phải ngẫu nhiên mà như vậy không?

Không, điều đó không phải là ngẫu nhiên vì rằng bằng những tiếng gào thét của mình về việc nên "điều hòa", Ma-

cla-cốp *trên thực tế* đã lập lại Cô-cốp-txốp. Cô-cốp-txốp cũng mong muốn một sự "điều hòa"!

Cô-cốp-txốp *không* muốn thay đổi tương quan lực lượng xã hội. Ma-cla-cốp không *máy may* hiểu rằng sự thay đổi *như thế nào* là cần thiết, và sự thay đổi ấy có thể thực hiện được *bằng cách nào*. "Sự điều hòa" chính là một từ ngữ *che đậy* vấn đề quan trọng duy nhất là vấn đề những điều kiện và những phương sách của một sự thay đổi như vậy, che đậy bằng những câu văn mực rữa không nói lên một cái gì hết và làm tê liệt ý thức công dân của quần chúng, ru ngủ quần chúng.

Cái "xã hội" sẵn sàng vỗ tay hoan hô những lời tuyên bố của bọn Ma-cla-cốp về "sự điều hòa", thật đáng khinh bỉ.

Còn trong lời phát biểu của vị nghị sĩ công nhân Ma-li-nốp-xki về bản tuyên bố của chính phủ, thì cả bọn dân tộc chủ nghĩa và bọn dân chủ - lập hiến đều đã cố tình không để ý đến *cách đặt* vấn đề của phái dân chủ. Nhưng Ma-li-nốp-xki thì đã đọc bài diễn văn của mình hoàn toàn, hoàn toàn *không phải* cho đám thính giả này.

"*Sự thật*", số 194, ngày 15 tháng Chạp 1912

Theo đúng bản đăng trên báo "*Sự thật*"

PHÁI TỰ DO - DÂN TỘC

Trong những năm gần đây, trong nội bộ phái tự do Nga rõ ràng đã thấy có sự phân hóa nhất định. Từ trong phái tự do nói chung đã bắt đầu tách ra giai cấp tư sản "thực sự". Bọn tư bản thuộc xu hướng tự do chủ nghĩa đang thành lập một đảng riêng *của mình*, một đảng mà nhiều phần tử tư sản trước đây đi với bọn tháng Mười nay tất sẽ tham gia (và đang tham gia), và mặt khác, đảng này cũng bao gồm những phần tử đại tư sản ôn hòa nhất, "trung kiên" của Đảng dân chủ - lập hiến.

Nhóm "những người tiến bộ" trong Đu-ma III và IV, cũng như nhóm "những người tiến bộ" ở Hội đồng nhà nước, gần như trở thành đại biểu chính thức về phương diện đảng cho giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa - dân tộc đó ở nghị trường. Thực ra, chính đại hội vừa qua của phái "tiến bộ" đã vạch ra một cương lĩnh tự do chủ nghĩa - dân tộc mà hiện nay báo "Dư luận Nga"¹²³ đang chủ trương.

Những người gọi là phái "tiến bộ" muốn gì? Tại sao chúng ta gọi họ là những người tự do chủ nghĩa - dân tộc?

Họ *không* muốn có sự thống trị hoàn toàn và không chia sẻ của bọn địa chủ và bọn quan liêu. Họ phấn đấu — và họ nói thẳng điều đó ra — cho một bản hiến pháp ôn hòa với những điều kiện chặt hẹp, với chế độ hai viện, với chế độ bầu cử phản dân chủ. Họ muốn có một "chính quyền mạnh" theo đuổi một chính sách "yêu nước" dùng lửa và gươm để

chiếm đoạt những thị trường mới cho nền "công nghiệp của nước mình". Họ muốn rằng bọn quan liêu phải coi trọng họ như đã coi trọng bọn Pu-ri-skê-vích. Và khi đó thì sẵn sàng quên hết các "hận thù cũ" với những bọn phản động và cộng tác một cách chặt chẽ với chúng để xây dựng một nước Nga tư bản chủ nghĩa "vĩ đại".

Những bọn người này khác với bọn thuộc Đảng tháng Mười là ở chỗ trong đảng này thì thành phần địa chủ rất mạnh và đảng này lại dễ dãi đến mức bất lực. Họ còn khác với Đảng dân chủ - lập hiến ở chỗ họ căm ghét cái lối ve vãn mị dân của bọn dân chủ - lập hiến đối với phái dân chủ. Những lời bàn luận giả dối của bọn dân chủ - lập hiến về quyền đầu phiếu phổ thông, về việc cưỡng bức chuyển nhượng ruộng đất (dù là có đền bù), đều được phái lập hiến "nghiêm túc" ấy coi là hoàn toàn thừa và không thể chấp nhận được.

Bọn tự do chủ nghĩa - dân tộc lại nói thẳng thừng rằng: không nên sợ người ta lên án là "có thái độ dung túng đối với các lực lượng phản động", phải trực tiếp chống lại "những lời kêu gọi chiếm lấy ruộng đất của địa chủ" và chống lại "việc khêu gọi lòng căm thù đối với các giai cấp hữu sản"; trong những vấn đề về "sức mạnh quân sự" thì không thể có phái hữu cũng như phái tả:

"Chúng tôi trở về với tổ quốc... Quân đội Nga, đây là... đội quân *của chúng ta*... Tòa án Nga, đây không phải là tòa án của Sê-mi-a-ca, mà là toà án *của chúng ta*... Sự hùng cường của nước Nga đối với bên ngoài, — đây không phải là tính khát vọng hiếu danh của bọn quan liêu, đây là sức mạnh và niềm vui *của chúng ta*". (Xem những lời tuyên bố có tính chất cương lĩnh của tờ "Dư luận Nga".)

Bọn tự do chủ nghĩa - dân tộc đương nhiên sẽ có một "tiền đề" nào đó ở nước Nga. Đây sẽ là đảng của giai cấp tư sản tư bản chủ nghĩa "chính cống", như ta đã thấy ở nước Đức. Còn những phần tử thuần túy trí thức tự do chủ nghĩa, ít có "cơ sở" thì ở lại trong Đảng dân chủ - lập hiến.

Bọn tự do chủ nghĩa - dân tộc có được những nhà tư tưởng như Xtơ-ru-vê, Ma-cla-cốp, Prô-tô-pô-pốp, Cô-va-lép-xki và những người khác, đã từ lâu họ đứng một chân trong phái phản động. Đi với bọn này thì nhất định sẽ có cả những phần tử địa chủ thuộc phái hội đồng địa phương ôn hòa nhất kiểu Si-pốp, là những kẻ cũng tán thành một bản hiến pháp có những điều kiện chật hẹp, một bản "hiến pháp" cho bọn giàu có. (Không phải ngẫu nhiên mà ngài Xtơ-ru-vê cách đây không lâu đã nhắc đến ông Si-pốp với một lòng yêu mến như vậy...).

Những ước mơ của phái "tiến bộ" về một "chính quyền mạnh" thực hành một chính sách tự do chủ nghĩa, tất nhiên là sẽ không thực hiện được trong thời gian tới. Bọn Khvô-xtốp và Pu-ri-skê-vích vẫn là những kẻ hể hả thỏa mãn. Có thể là Đảng tự do chủ nghĩa - dân tộc bây giờ vẫn chưa hoàn toàn hình thành, và tờ báo của nó sẽ chết như tờ báo "Lời nói" ¹²⁴ — một tờ báo nói chung cũng đề ra cho mình những mục tiêu tương tự — đã chết cách đây 3 năm. (Nhưng trong Đu-ma, phái "tiến bộ" đã được tăng cường tương đối so với phái dân chủ - lập hiến). Nhưng dấu sao thì những lời phát biểu công khai của giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa - dân tộc vẫn nói lên một điều là: những mâu thuẫn giai cấp trong nước Nga đã khá chín muồi.

Để đối chọi lại sự tự quyết của giai cấp tư sản tư bản chủ nghĩa, giai cấp công nhân phải tăng cường gấp bội nghị lực trong việc tự tổ chức *mình* và trong sự tự quyết giai cấp *của mình*.

"*Sự thật*", số 200, ngày 22 tháng Chạp 1912

Theo đúng bản đảng trên báo "*Sự thật*"

VỀ THÁI ĐỘ ĐỐI VỚI PHÁI THỦ TIÊU VÀ VỀ SỰ THỐNG NHẤT

Đề cương

1. 4 năm đấu tranh chống chủ nghĩa thủ tiêu.

Tháng Chạp 1908, đảng đã xác định chủ nghĩa thủ tiêu. Lên án chủ nghĩa thủ tiêu không phải về sự hoạt động công khai mà về sự phá hoại đảng. Thắng lợi của những lực lượng chống lại chủ nghĩa thủ tiêu trên diễn đàn công khai năm 1912 (báo "*Sự thật*" và **các cuộc bầu cử**).

2. Bọn thủ tiêu gây ra phân liệt. Bọn thủ tiêu tự tách khỏi đảng. Những nhóm khởi xướng của chúng là sản phẩm và biểu hiện của sự phân liệt.
3. Hội nghị tháng Tám năm 1912, xét về thành phần, là một cuộc hội nghị chống đảng, mà thậm chí như bọn điều hòa cũng đã phải thừa nhận.

Tính chất không thể dung thứ được của những lời phát biểu, dưới danh nghĩa Đảng dân chủ - xã hội, của các nhóm ở nước ngoài không hề được một tổ chức dân chủ - xã hội nào ở Nga ủy nhiệm trực tiếp và không hành động theo sự thỏa thuận với tổ chức này.

4. Những nghị quyết của hội nghị tháng Tám về các vấn đề cơ bản của phong trào, và trước hết về vấn đề cơ bản là vấn đề thừa nhận một cách hoàn toàn và thành thật đảng bí mật, — những nghị quyết ấy, nếu nói một

cách nhẹ nhàng nhất, có đặc điểm là mang tính chất "ngoại giao", tức là lảng tránh việc trả lời thẳng vào vấn đề. Trên thực tế, đó là những nghị quyết của chủ nghĩa thủ tiêu.

5. Hành vi chính trị của nhóm thủ tiêu trong tờ báo "Bình minh của chúng ta" và "Tia sáng" sau cuộc hội nghị (tháng Tám), đã chỉ rõ tính chất hoàn toàn chống đảng của nhóm đó; điều đó được thể hiện (a) trong việc tuyên truyền tư tưởng về một đảng công khai; (b) trong việc chế giễu "tổ chức bí mật" trên báo chí công khai; (c) trong việc chống những cuộc bãi công cách mạng và chống cuộc đấu tranh cách mạng của quần chúng nói chung.

Cần phải đấu tranh kiên quyết chống nhóm này, coi nó là một nhóm chống đảng.

6. Việc tuyên truyền cho sự thống nhất trên báo chí công khai đã bỏ qua và làm lu mờ thực chất của vấn đề, cụ thể là: vấn đề *thừa nhận trên thực tế* một đảng bí mật; việc tuyên truyền ấy là sự lừa bịp công nhân.
7. Tuyệt đối cần thiết phải thống nhất tất cả các trào lưu và các sắc thái trong một tổ chức bí mật. Kêu gọi thực hiện sự thống nhất ấy.

Viết vào tháng Chạp 1912

Đăng lần đầu năm 1939 trên tạp chí "Người bôn-sê-vích", số 1

Theo đúng bản thảo

**THÔNG BÁO VÀ NHỮNG NGHỊ QUYẾT
CỦA HỘI NGHỊ
BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG
ĐẢNG CÔNG NHÂN
DÂN CHỦ - XÃ HỘI NGÀ
HỌP VỚI CÁC CÁN BỘ ĐẢNG
TẠI CRA-CÓP¹²⁵**

Do Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga in thành sách vào nửa đầu tháng Hai (lịch mới) 1913 ở Pa-ri.

Nghị quyết "Về việc cải tổ và công tác của ban biên tập báo "Sự thật", được đăng lần đầu năm 1956 trên tạp chí "Những vấn đề lịch sử", số 11

Theo đúng bản in trong sách: "Thông báo" đã được đối chiếu với bản thảo, "Những nghị quyết" thì được đối chiếu với bản in thạch

Theo đúng bản chép tay của N. C. Crúp-xcai-a

THÔNG BÁO

Tháng Hai năm nay, Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga đã họp với các cán bộ đảng. Đến dự hội nghị có những đảng viên thuộc các đảng bộ bí mật ở Pê-téc-bua (5 người), khu Mát-xcơ-va (2 người), miền Nam (2 người), vùng U-ran và Cáp-ca-dơ. Vì không có khả năng tiến hành việc bầu cử ở các đảng bộ địa phương, nên hội nghị không được tổ chức với tư cách là hội nghị đại biểu. Một số các ủy viên trung ương không tham dự hội nghị được vì những nguyên nhân do cảnh sát gây nên.

Hầu hết những người tham dự hội nghị đều tham gia một cách xuất sắc trong các hội công nhân công khai đủ mọi kiểu và trong việc lợi dụng cái gọi là "những khả năng công khai". Như vậy là thành phần hội nghị đã đảm bảo cho người ta hình dung được đúng toàn bộ công tác của đảng tại mọi vùng chủ yếu của nước Nga.

Hội nghị họp tất cả 11 phiên và đã thảo ra các nghị quyết (ngoài các nghị quyết không công bố)¹⁾ về những điểm sau đây thuộc chương trình nghị sự: 1) Cao trào cách mạng, bãi công và các nhiệm vụ của đảng. 2) Xây dựng tổ chức bí mật. 3) Đảng đoàn dân chủ - xã hội tại Đu-ma. 4) Báo chí của đảng. 5) Cuộc vận động bảo hiểm. 6) Thái độ đối với phái

¹⁾ Những chữ trong ngoặc đơn này đều được xóa đi trong bản thảo và, vì lý do giữ bí mật, nên không in vào cuốn sách.

thủ tiêu. Vấn đề thống nhất. 7) Về các tổ chức dân chủ - xã hội "dân tộc".

Các nghị quyết đã được nhất trí thông qua — trừ một đồng chí bỏ phiếu trắng về hai điểm trong nghị quyết về vấn đề "bảo hiểm", và một đồng chí khác bỏ phiếu trắng về mấy chi tiết của nghị quyết về tổ chức "dân tộc".

Được Ban chấp hành trung ương thông qua, các nghị quyết của hội nghị đã tổng kết kinh nghiệm của đảng, đưa ra đường lối lãnh đạo về tất cả các vấn đề quan trọng nhất trong hoạt động của Đảng dân chủ - xã hội ở nước Nga hiện nay.

* *
*

Tổng kết một cách có hệ thống kinh nghiệm của năm 1912 là nhiệm vụ cực kỳ quan trọng của Đảng dân chủ - xã hội, vì năm ấy là năm có bước ngoặt lịch sử vĩ đại trong phong trào công nhân ở Nga. Không những chỉ có tình hình là sự hồi phục đã thay thế cho thoái trào và sự tan vỡ. Giai cấp công nhân còn chuyển sang tấn công một cách rộng rãi vào bọn tư bản và nền quân chủ Nga hoàng. Làn sóng bãi công kinh tế và chính trị đã dâng lên cao đến mức nước Nga, về phương diện ấy, lại đi trước tất cả các nước, ngay cả những nước phát triển nhất trên thế giới.

Sự kiện ấy đương nhiên không làm cho một người công nhân giác ngộ nào quên rằng những người vô sản các nước tự do đã vượt chúng ta rất xa về phương diện tổ chức và giáo dục cho quần chúng về mặt giai cấp. Nhưng sự thật ấy chứng minh rằng nước Nga đã bước vào thời kỳ phát triển của một cuộc cách mạng mới.

Giai cấp công nhân có nhiệm vụ vĩ đại là phải thức tỉnh tinh thần cách mạng và giáo dục cho tất cả quần chúng dân chủ về tinh thần đấu tranh, lãnh đạo họ để tấn công mạnh mẽ, cuộc tấn công ấy phải đem lại quyền tự do và nền cộng

Собрание ЦК. Рес. СД. Р.П.
Попов и напечатанном в журнале.

В собрании 10-го декабря 1912 года
состоялось заседание ЦК. Рес. СД.
Р.П. и напечатанном в журнале. В со-
брании участвовали члены ЦК: Кел-
сберг, напечатанном в журнале Кел-
сберг (напечат), Шолоховский (на-
ше), Шва (наше), Франк и Келсберг. Упо-
мянутые в журнале и в собрании.

Trang đầu bản thảo của V. I. Lê-nin

"Thông báo về Hội nghị Ban chấp hành trung ương
Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga họp với các cán bộ đảng
tại Cra-cốp, — 1913

Ảnh thu nhỏ

hòa cho nước Nga, đập đổ nền quân chủ của giòng họ Rô-ma-nốp. Ủng hộ mọi mặt cho cuộc đấu tranh cách mạng công khai của quần chúng, tổ chức cuộc đấu tranh ấy, mở rộng, phát triển sâu và tăng cường cuộc đấu tranh ấy, — đó là nhiệm vụ cơ bản của thời kỳ hiện nay. Người nào không nhận thức được nhiệm vụ ấy, không công tác trong một tổ chức bí mật này hay trong một tổ chức bí mật khác, trong một nhóm hay chi bộ phục vụ cho sự nghiệp phát triển cách mạng, thì người đó không phải là đảng viên dân chủ - xã hội.

* *

*

Cao trào cách mạng của giai cấp vô sản năm 1912 là động lực cơ bản của sự chuyển biến — được mọi người thừa nhận — trong tư tưởng của phái dân chủ. Cả trong cuộc bầu cử vào Đu-ma IV, cả trong sự nghiệp xây dựng báo chí công nhân công khai để tuyên truyền dù chỉ là những nguyên lý sơ đẳng của học thuyết mác-xít, Đảng dân chủ - xã hội đã giành được những thắng lợi to lớn. Chính phủ Nga hoàng không thể cản trở những thắng lợi ấy chỉ vì cuộc đấu tranh cách mạng công khai của quần chúng đã làm thay đổi toàn bộ tình hình chính trị - xã hội. Trong khi tiếp tục công tác triệt để, kiên trì, có hệ thống nhằm lợi dụng hết thảy mọi "khả năng hợp pháp", từ diễn đàn của Đu-ma Trăm đen cho đến bất kỳ hội giới tửu nào, Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga không hề một phút nào quên rằng người xứng đáng với danh hiệu đảng viên cao quý chỉ là những ai công tác thực sự trong quần chúng theo tinh thần những nghị quyết của đảng đã được suy nghĩ kỹ và đã được thông qua theo quan điểm cách mạng đang phát triển, chứ không phải theo quan điểm "chủ nghĩa hợp pháp" của chế độ ngày 3 tháng Sáu. Không được sa vào tình trạng ly tán và suy sụp là hậu quả của thời kỳ 1908 - 1911, mà phải đấu tranh chống tình trạng ấy, — đó chính là nhiệm vụ của chúng ta. Không được trôi theo dòng

chủ nghĩa hợp pháp hỗn loạn và vô nguyên tắc, mà phải lợi dụng mọi khả năng hợp pháp nhằm dần dần tập hợp mọi lực lượng sinh động xung quanh đảng bí mật, — đó chính là sự nghiệp của chúng ta. Không được sống hòa bình với tất cả những ai lợi dụng chủ nghĩa hợp pháp nhằm gieo rắc chủ nghĩa hoài nghi và sự bàng quan đối với cuộc đấu tranh cách mạng của quần chúng hay thậm chí nhằm trực tiếp kìm hãm cuộc đấu tranh ấy, — đó là khẩu hiệu của chúng ta.

Điều bảo đảm cho các yêu sách của chúng ta có thể thực hiện được không phải là việc hạ thấp các yêu sách ấy, không phải là sự cắt xén cương lĩnh của chúng ta, không phải là sách lược lôi kéo những người ít giác ngộ bằng khẩu hiệu dối trá về sự dễ dàng của một cuộc cải cách hiến pháp này nọ dưới chế độ Nga hoàng. Không. Sự đảm bảo ấy là việc giáo dục quần chúng theo tinh thần chủ nghĩa dân chủ triệt để và sự nhận thức về tính chất lừa bịp của những ảo tưởng lập hiến. Sự đảm bảo ấy là tổ chức cách mạng của giai cấp tiên phong, giai cấp vô sản, và nhiệt tình cách mạng vĩ đại của quần chúng.

Thời kỳ phản cách mạng hoành hành đã để lại cho chúng ta tình trạng tung tán và rối loạn về tư tưởng, tình trạng tan rã về mặt tổ chức trong nhiều trung tâm của phong trào công nhân, tình trạng làm việc theo lối thủ công nghiệp, tình trạng một số người buộc phải xa rời đảng, thái độ coi thường, thậm chí ác cảm của một số người khác đối với "tổ chức bí mật" là tổ chức bảo vệ những di huấn của cách mạng và đề ra sách lược cách mạng. Sự ly khai của bọn thủ tiêu đối với Đảng dân chủ - xã hội, sự phân lập thực sự, và có nơi lại có tình trạng lãng quên các nguyên tắc của chủ nghĩa dân chủ - xã hội và sự tan rã của các tổ chức dân chủ - xã hội "dân tộc", — tất cả những cái đó làm cho yêu cầu *thống nhất* trở nên cấp thiết đến cực độ.

Sự thống nhất của giai cấp vô sản dân chủ - xã hội, — đó là điều kiện cần thiết cho thắng lợi của nó.

Sự thống nhất của giai cấp vô sản dân chủ - xã hội không thể có được nếu không có sự thống nhất của đảng *của nó* là Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga.

Và ở đây chúng ta thấy ngay rằng không thể giải quyết vấn đề thống nhất ấy, nếu như không giải quyết — không những trên lời nói, mà còn phải bằng việc làm — vấn đề về sự cần thiết phải có một đảng bí mật. Kẻ nào nói đến thống nhất mà đồng thời lại tuyên truyền tư tưởng "một đảng công nhân công khai", thì kẻ đó tự lừa dối mình và lừa bịp công nhân. Kẻ nào nói đến thống nhất đồng thời lại làm như là vấn đề đó có thể được giải quyết, có thể được làm sáng tỏ, có thể được đặt ra dù là trong khuôn khổ hợp pháp, thì kẻ đó tự lừa dối mình và lừa bịp công nhân.

Không. Không phải những câu rỗng tuếch trên báo chí công khai về "thống nhất", không phải sự thỏa hiệp với các nhóm trí thức đang "lê bước mỗi kẻ một phách", không phải mảnh khoe đàm phán ở ngoài nước, mà *chỉ có sự thống nhất* tại các địa phương, *sự hợp nhất* thực sự vào trong một tổ chức bí mật thống nhất của *tất cả* công nhân gia nhập Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, — chỉ có như thế mới giải quyết được vấn đề thống nhất mà thôi.

Công nhân đã tự họ, từ bên dưới, bắt tay vào cách giải quyết đó, duy nhất nghiêm túc, duy nhất thiết thực đối với vấn đề thống nhất. Hội nghị kêu gọi mọi đảng viên dân chủ - xã hội hãy đi vào con đường ấy.

Công nhân dân chủ - xã hội mọi nơi đã tái lập các tổ chức bí mật thống nhất của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga dưới hình thức những chi bộ nhà máy, những ủy ban công xưởng và nhà máy, những nhóm ở các khu phố, quận, những trung tâm toàn thành, những nhóm dân chủ - xã hội trong *mọi* thứ cơ quan công khai v.v.. Những ai không muốn tự đẩy mình vào tình trạng đơn độc bất lực, thì hãy gia nhập các tổ chức ấy. Việc thừa nhận đảng bí mật, việc ủng hộ cuộc đấu tranh cách mạng của quần chúng đang

được thực hiện ở đây dưới sự giám sát của chính công nhân.

* *
*

Thời kỳ rối loạn sắp qua rồi. Đã đến lúc phải tập hợp lực lượng lại. Chúng ta hãy siết chặt hàng ngũ trong các tổ chức bí mật của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Các tổ chức ấy không đóng cửa đối với bất kỳ một đảng viên dân chủ - xã hội nào muốn hoạt động trong hàng ngũ các tổ chức ấy, muốn giúp đỡ việc tổ chức giai cấp vô sản, giúp đỡ cuộc đấu tranh của giai cấp vô sản chống tư bản, giúp đỡ cuộc tấn công cách mạng đã bắt đầu của giai cấp vô sản vào chế độ quân chủ của Nga hoàng.

Cuộc khủng hoảng chính trị toàn quốc đang chín muồi ở nước Nga, tuy từ từ nhưng đang không ngừng chín muồi. Chế độ ngày 3 tháng Sáu là mưu toan cuối cùng nhằm cứu vãn nền quân chủ Trăm đen của Nga hoàng, mưu toan khôi phục nền quân chủ đó bằng sự liên minh với tầng lớp trên của giai cấp tư sản, và mưu toan ấy đã phá sản. Những lực lượng dân chủ mới không phải hàng ngày mà hàng giờ đang phát triển và củng cố trong giai cấp nông dân và giai cấp tư sản thành thị ở Nga. Ở nông thôn và ở thành thị, số người vô sản tăng lên nhanh hơn trước nhiều, tính tổ chức và sự đoàn kết của họ ngày càng phát triển, lòng tin tưởng của họ — được kinh nghiệm các cuộc bãi công quần chúng củng cố — vào sự tất thắng của mình cũng tăng lên.

Trong khi tổ chức các đội tiên phong của giai cấp vô sản ấy thành một thể thống nhất, Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga phải đưa giai cấp vô sản đến những trận chiến đấu cách mạng để đạt những yêu sách cách mạng cũ của chúng ta.

Tháng Hai 1913

*Ban chấp hành trung ương
Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga*

NHỮNG NGHỊ QUYẾT

CAO TRÀO CÁCH MẠNG, CÁC CUỘC BÃI CÔNG VÀ NHỮNG NHIỆM VỤ CỦA ĐẢNG

1. Sự kiện lớn nhất trong lịch sử phong trào công nhân và phong trào cách mạng Nga năm 1912 là sự phát triển mạnh mẽ của cuộc đấu tranh bãi công kinh tế và bãi công chính trị của giai cấp vô sản. Số người bãi công chính trị đã lên tới một triệu.

2. Tính chất của cuộc đấu tranh bãi công năm 1912 đáng được chú ý đặc biệt. Công nhân trong nhiều trường hợp đã đưa ra cùng một lúc những yêu sách kinh tế và chính trị, thời kỳ bãi công kinh tế được kế tiếp bằng thời kỳ bãi công chính trị và ngược lại. Cuộc đấu tranh chống bọn tư bản để giành lại các thành quả năm 1905 đã bị thế lực phản cách mạng tước đoạt và tình hình sinh hoạt đất đỏ tăng lên, đã thúc đẩy ngày càng nhiều công nhân đứng lên, đặt ra cho họ những vấn đề chính trị dưới hình thức hết sức gay gắt. Tất cả những hình thức kết hợp và xen kẽ ấy giữa đấu tranh kinh tế và đấu tranh chính trị là điều kiện và là sự đảm bảo cho sức mạnh của phong trào, tạo nên phong trào bãi công cách mạng có tính quần chúng.

3. Sự mở đầu của những cuộc bùng nổ bất mãn và của những cuộc khởi nghĩa trong hải quân và quân đội — sự kiện đánh dấu năm 1912 — có quan hệ hiển nhiên với các cuộc bãi công cách mạng có tính quần chúng của công nhân, nó chỉ rõ thái độ bất bình và công phần đang phát triển trong các giới dân chủ rộng rãi, và nói riêng, trong giai cấp nông dân là giai cấp cung cấp bộ phận chủ yếu của quân đội.

4. Tất cả những sự kiện ấy, gắn liền với xu hướng chung trong nước là chuyển sang phía tả, xu hướng này đã được thể hiện rõ trong các cuộc bầu cử vào Đu-ma IV, bất chấp thủ đoạn bịp bợm trắng trợn của chính phủ Nga hoàng Trăm đen trong các cuộc bầu cử ấy, — tất cả những sự kiện ấy hoàn toàn chỉ rõ rằng nước Nga lại bước vào thời kỳ đấu tranh cách mạng công khai. Cuộc cách mạng mới mà chúng ta đang trải qua thời kỳ mở đầu, là kết quả không thể tránh được của sự phá sản của chính sách ngày 3 tháng Sáu của chế độ Nga hoàng. Chính sách ấy đã không thể thỏa mãn ngay cả tầng lớp đại tư sản có thái độ quy lụy nhất. Còn quần chúng nhân dân thì ở vào một địa vị mất quyền hơn nữa, nhất là các dân tộc bị áp bức; hàng triệu và hàng triệu nông dân lại bị lâm vào cảnh đói khổ.

5. Trong hoàn cảnh đó, những cuộc bãi công cách mạng của quần chúng có một tầm quan trọng đặc biệt cũng còn là vì các cuộc bãi công ấy là một trong những phương sách có hiệu lực nhất để khắc phục thái độ lãnh đạm, sự thất vọng và tình trạng tản mạn của tầng lớp vô sản nông nghiệp và giai cấp nông dân, để thức tỉnh tinh thần chủ động chính trị của họ, và lôi cuốn họ vào các hoạt động đấu tranh cách mạng một cách thật nhất trí, đồng loạt và rộng rãi hơn nữa.

6. Các tổ chức của đảng, trong khi mở rộng và tăng cường việc tuyên truyền đòi thực hiện các yêu sách trước mắt của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga — tức là: lập nên cộng hòa dân chủ, ngày làm 8 giờ và tịch thu tất cả ruộng đất của địa chủ trao cho nông dân —, phải đặt lên một vị trí hàng đầu trong hoạt động của mình việc ủng hộ toàn diện các cuộc bãi công cách mạng của quần chúng, cũng như việc phát triển và tổ chức mọi hình thức hoạt động cách mạng của quần chúng. Đặc biệt, cần phải đề ra — và coi đây là một nhiệm vụ trước mắt — việc tổ chức các cuộc biểu tình cách mạng trên đường phố kết hợp với các cuộc bãi công chính trị hoặc những hoạt động đấu tranh độc lập.

7. Việc một số tên tư bản áp dụng thủ đoạn giãn thợ hàng loạt để chống lại công nhân bãi công, đặt ra trước giai cấp công nhân những nhiệm vụ mới. Cần phải chú ý kỹ càng đến các điều kiện kinh tế của cuộc bãi công trong từng khu vực một, trong từng ngành công nghiệp một, trong từng trường hợp riêng lẻ, đồng thời tìm những hình thức đấu tranh mới để chống lại các cuộc giãn thợ (thí dụ lãn công) và thay thế các cuộc bãi công chính trị bằng những cuộc mít-tinh cách mạng và những cuộc biểu tình cách mạng trên đường phố.

8. Một số cơ quan báo chí công khai, — hoàn toàn không phụ thuộc vào chỗ các báo chí đó đánh giá cuộc bãi công này nọ như thế nào, — đều đang cố động chống lại các cuộc bãi công cách mạng của quần chúng. Ngoài báo chí của phái tự do, còn có nhóm thủ tiêu chẳng hạn, cũng tiến hành sự cố động như vậy trên tờ báo "Tia sáng", trái với ý nguyện của một bộ phận khá lớn công nhân đang ủng hộ tờ báo ấy bằng cách này hay cách khác. Nhiệm vụ của toàn thể công nhân đảng viên dân chủ - xã hội, vì vậy phải là: 1) đấu tranh kiên quyết chống nhóm ấy; 2) giải thích một cách có hệ thống và kiên trì cho tất cả công nhân không phân biệt khuynh hướng, để họ thấy rõ tất cả tác hại của sự tuyên truyền ấy, và 3) đoàn kết mọi lực lượng vô sản lại để tiếp tục phát triển công tác cổ động cách mạng và các cuộc đấu tranh cách mạng của quần chúng.

XÂY DỰNG TỔ CHỨC BÍ MẬT

1. Tổng kết phong trào công nhân và công tác của đảng năm 1912, hội nghị nhận thấy rằng:

lần sóng đấu tranh cách mạng mới, đã bắt đầu, của quần chúng hoàn toàn xác nhận rằng những nghị quyết trước đây của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga (nhất là nghị quyết Hội nghị đại biểu tháng Giêng 1912) về vấn đề xây dựng đảng, là đúng. Tiến trình đấu tranh bãi công năm 1912, cuộc vận

động tuyển cử của Đảng dân chủ - xã hội trong cuộc bầu cử vào Du-ma IV, tiến trình cuộc vận động bảo hiểm v.v., đã chỉ ra hết sức rõ ràng rằng kiểu mẫu xây dựng tổ chức duy nhất đúng trong thời kỳ đang trải qua là: đảng bí mật với tính cách là tổng số các chi bộ đảng được bao bọc bằng một mạng lưới các hội công nhân hợp pháp và nửa hợp pháp.

2. Điều bắt buộc tuyệt đối là làm cho các hình thức tổ chức trong công cuộc xây dựng bí mật phải thích ứng với điều kiện địa phương. Những hình thức muôn hình muôn vẻ nhằm che giấu các chi bộ bí mật, sự mềm dẻo hết sức lớn trong việc làm cho các hình thức công tác thích ứng với các điều kiện sinh hoạt và điều kiện địa phương, là điều bảo đảm sức sống của tổ chức bí mật.

3. Nhiệm vụ chủ yếu trước mắt về xây dựng tổ chức trong lúc này là: thành lập tại tất cả các công xưởng và nhà máy những uỷ ban nhà máy bí mật thuần túy của đảng, gồm những phần tử công nhân tích cực nhất. Cao trào công nhân lớn lên rất nhanh chóng đã tạo ra điều kiện khiến cho sự tái lập các uỷ ban của đảng ở nhà máy và sự củng cố các uỷ ban hiện có trở thành điều có thể thực hiện được ở đại bộ phận các địa phương.

4. Hội nghị chỉ rõ rằng hiện nay hoàn toàn đã đến lúc cần thiết phải thành lập từ các nhóm lẻ tẻ ở các địa phương một tổ chức lãnh đạo ở mỗi trung tâm.

Thí dụ, một kiểu tổ chức toàn thành, như ở Pê-téc-bua là uỷ ban lãnh đạo thành phố, được thành lập bằng con đường kết hợp nguyên tắc bầu cử từ các chi bộ khu phố với nguyên tắc bổ tuyển.

Kiểu tổ chức như vậy tạo nên khả năng thiết lập mối liên hệ mật thiết nhất và trực tiếp giữa cơ quan lãnh đạo và các chi bộ bên dưới, và đồng thời cho phép thành lập một cơ quan chấp hành hẹp về thành phần, cơ động và bí mật nhất, có quyền thường xuyên làm đại biểu cho toàn thể tổ chức.

Hội nghị đề nghị cả cho các trung tâm khác của phong trào công nhân lập kiểu tổ chức ấy với những sự thay đổi tương ứng với điều kiện địa phương và điều kiện sinh hoạt.

5. Nhằm mục đích thiết lập những mối quan hệ chặt chẽ giữa các tổ chức địa phương với Ban chấp hành trung ương, đồng thời nhằm mục đích chỉ đạo và thống nhất công tác của đảng, hội nghị thấy hết sức cần thiết phải tổ chức các trung tâm khu vực tại các vùng quan trọng nhất của phong trào công nhân.

6. Một trong những nhiệm vụ thực tiễn quan trọng nhất trong việc thiết lập mối liên hệ sinh động thường xuyên giữa Ban chấp hành trung ương với các nhóm dân chủ - xã hội địa phương, cũng như trong việc thiết lập những hình thức linh hoạt để lãnh đạo công tác địa phương tại các trung tâm lớn của phong trào công nhân, — là chế độ các cá nhân được uỷ nhiệm. Những người được uỷ nhiệm phải được tuyển lựa trong số các công nhân lãnh đạo công tác địa phương. Chỉ có những công nhân tiên phong mới có thể, bằng lực lượng bản thân mình, tăng cường và củng cố bộ máy trung ương của đảng ở địa phương cũng như trong toàn cõi nước Nga.

7. Hội nghị mong rằng Ban chấp hành trung ương thường xuyên tổ chức những cuộc hội nghị với các cán bộ đảng ở địa phương hoạt động trong các ngành công tác khác nhau của Đảng dân chủ - xã hội.

8. Hội nghị nhắc nhở mọi người lưu ý đến những nghị quyết được thông qua nhiều lần của đảng nói rằng đảng công nhân không thể tồn tại bằng cách nào khác hơn là dựa vào những khoản đảng phí đều đặn, dựa vào sự quyên góp của công nhân. Không có những khoản đóng góp như vậy, nhất là trong điều kiện hiện tại, thì cơ quan trung ương của đảng (ở địa phương và toàn quốc), dù là hết sức ít người, cũng hoàn toàn không thể tồn tại được.

9. (Không được công bố).

VỀ ĐẢNG ĐOÀN DÂN CHỦ - XÃ HỘI Ở ĐU-MA

1. Hội nghị nhận thấy rằng mặc dầu có những cuộc truy nã chưa từng thấy và sự gian lận của chính phủ trong các cuộc bầu cử, mặc dầu có sự liên minh hoàn toàn rõ ràng tại nhiều địa phương giữa phái tự do và bọn Trăm đen nhằm chống lại phong trào dân chủ - xã hội, nhưng Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga đã thu được thắng lợi rất lớn trong cuộc bầu cử vào Đu-ma IV. Hầu như ở khắp nơi, số phiếu bầu cho Đảng dân chủ - xã hội đã tăng lên tại đoàn tuyển cử thứ 2 trong thành phố, là đoàn tuyển cử mà Đảng dân chủ - xã hội ngày càng giành lại được từ tay phái tự do. Còn trong đoàn tuyển cử công nhân, là đoàn tuyển cử chủ yếu đối với đảng ta, thì Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga đã giữ vững ưu thế hoàn toàn, thêm vào đó giai cấp công nhân, bằng việc bầu cử tất cả các đại biểu bôn-sê-vích trong đoàn tuyển cử, đã đặc biệt nhất trí bày tỏ lòng trung thành không gì lay chuyển của mình đối với Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga cũ và đối với các di huấn cách mạng của đảng.

2. Hội nghị hoan nghênh sự hoạt động tích cực của các nghị sĩ dân chủ - xã hội tại Đu-ma IV thể hiện trong hàng loạt lời phát biểu trong Đu-ma, trong việc chất vấn và việc ra bản tuyên bố, mà nói chung, những việc làm đó đã nói lên một cách đúng đắn các nguyên tắc cơ bản của Đảng dân chủ - xã hội.

3. Thừa nhận rằng truyền thống được thiết lập trong đảng ta — theo đó thì đảng đoàn dân chủ - xã hội trong Đu-ma là cơ quan phục tùng đảng như phục tùng cái toàn bộ mà đại diện là các cơ quan trung ương của đảng — là duy nhất đúng, hội nghị thấy rằng vì lợi ích của việc giáo dục chính trị cho giai cấp công nhân và của việc đề ra một cách đúng đắn công tác nghị viện của đảng, cần phải chú ý quan tâm đến mỗi bước đi của đảng đoàn dân chủ - xã hội, và bằng cách đó thực hiện sự kiểm soát của đảng đối với đảng đoàn.

4. Hội nghị không thể không thấy sự vi phạm công khai nghĩa vụ đảng viên ở phía đảng đoàn dân chủ - xã hội trong nghị quyết về Gia-gien-lô. Nghị quyết ấy ủng hộ hành động chia rẽ của phái Bun là phái đã thoả hiệp với một đảng phi dân chủ - xã hội (Đảng xã hội chủ nghĩa Ba-lan) chống lại các đảng viên dân chủ - xã hội Ba-lan, và đã bầu tên Gia-gien-lô, không phải đảng viên dân chủ - xã hội, để chống lại tất cả các đại biểu cử tri dân chủ - xã hội, các đại biểu cử tri này chiếm đa số trong đoàn đại biểu cử tri công nhân. Như vậy, đảng đoàn đã đào sâu thêm sự chia rẽ giữa công nhân ở Ba-lan và gây khó khăn thêm cho sự nghiệp thống nhất toàn đảng.

5. Việc đồng chí Tơ-khen-kê-li thay mặt đảng đoàn bảo vệ quyền tự trị dân tộc về văn hóa dưới chiêu bài "thành lập những cơ quan cần thiết cho sự phát triển tự do của mỗi dân tộc", là một sự vi phạm công khai đối với cương lĩnh của đảng¹²⁶. Một công thức, về thực chất giống hệt như vậy, đã bị bác bỏ qua cuộc biểu quyết đặc biệt tại Đại hội II của đảng, là đại hội đã thông qua cương lĩnh của đảng¹²⁷. Sự nhượng bộ đối với các khuynh hướng dân tộc chủ nghĩa, dù là dưới hình thức che đậy như vậy, là không thể dung nhận được đối với đảng vô sản.

6. Việc bỏ phiếu của đảng đoàn dân chủ - xã hội tán thành công thức của phái tiến bộ (thực tế là của phái thánng Mười) để nghị chuyển sang điểm khác theo lời tuyên bố của nội các, và việc không đưa ra một công thức độc lập của Đảng dân chủ - xã hội — là một thiếu sót mà đảng phải vạch ra vì báo chí của phái tự do đưa ra những lời bình luận có dụng ý xấu¹²⁸.

7, 8 và 9. (Không công bố)¹²⁹

VỀ SÁCH BÁO BÍ MẬT

Sau khi thảo luận vấn đề về sự cần thiết phải phát triển toàn diện công tác xuất bản bí mật, và sau khi đề ra một

loạt chỉ thị cụ thể về vấn đề này, hội nghị khẩn thiết kêu gọi tất cả các đảng bộ địa phương, tất cả các chi bộ công nhân và từng công nhân hãy độc lập và chủ động hơn nữa trong việc vận chuyển và liên lạc với bộ phận Ban chấp hành trung ương ở trong nước¹³⁰ để phổ biến sách báo bí mật.

VỀ CUỘC VẬN ĐỘNG BẢO HIỂM

Nhận thấy rằng giai cấp công nhân và đảng của nó, mặc dầu bị truy nã, vẫn dốc một nghị lực lớn lao vào sự nghiệp bảo vệ những lợi ích của giai cấp vô sản trong vấn đề thi hành luật bảo hiểm¹³¹, — hội nghị cho rằng:

1. Cần phải đấu tranh hết sức kiên quyết và nhất trí chống lại âm mưu của chính phủ và bọn tư bản muốn buộc công nhân phải lựa chọn những đại biểu của mình vào các quỹ bảo hiểm ốm đau một cách mù quáng, tức là không được lựa chọn tại các cuộc họp công nhân.

2. Công nhân ở mọi nơi phải dùng con đường không hợp pháp mà đạt bằng được việc tổ chức các cuộc họp để đề cử trước những ứng cử viên mà họ muốn chọn làm đại biểu.

3. Công nhân phải tổ chức những cuộc mít-tinh cách mạng để phản đối những hành động áp bức và thóa mạ trong việc thi hành các luật bảo hiểm.

4. Bất kể trong trường hợp nào cũng phải chuẩn bị trước danh sách các ứng cử viên công nhân đưa ra ứng cử làm đại biểu, danh sách đó phải bao gồm những công nhân dân chủ - xã hội có uy tín nhất, và cần phải nhất trí bầu danh sách ấy cả ở những nơi không tổ chức được cuộc họp nào.

5. Hội nghị cho rằng tẩy chay các cuộc bầu cử đại biểu là không hợp lý và có hại. Cố gắng chủ yếu của bọn tư bản vào lúc này là nhằm không để cho công nhân nắm lấy một số tổ chức cơ sở của vô sản ở công xưởng, nhà máy, như các quỹ bảo hiểm ốm đau của công nhân. Việc tẩy chay sẽ chia rẽ công nhân trong lúc này và chỉ tiếp tay cho ý đồ đã nói trên của bọn tư bản.

6. Không một phút nào được ngừng lại cuộc đấu tranh cho việc tuyển lựa đúng đắn các đại biểu vào các quỹ bảo hiểm ốm đau. Phải lợi dụng mọi phương sách, mọi sức lực, lợi dụng mọi thời cơ thuận lợi, không được để cho bọn chủ một phút nào có thể cho rằng sự tiến triển bình thường của sản xuất đã được bảo đảm; phải mở rộng và phát triển cuộc đấu tranh của công nhân, — nhưng đồng thời, bất chấp mọi trở ngại, không được khước từ việc bầu cho danh sách dân chủ - xã hội. Cuộc bầu cử không loại trừ việc phát triển hơn nữa cuộc đấu tranh. Ngược lại, bằng việc bầu những công nhân dân chủ - xã hội trung kiên làm đại biểu, chúng ta sẽ tạo điều kiện dễ dàng cho việc đấu tranh sau này cho những cuộc tuyển cử đúng đắn, và trong cuộc đấu tranh ấy, các đại biểu sẽ tìm mọi cách giúp đỡ công nhân.

7. Tất cả nơi nào mà cuộc bầu cử được tiến hành không có hội nghị, thì cần phải cố động đòi bầu lại các đại biểu trên nguyên tắc tự do thật sự trong bầu cử, có tổ chức hội nghị; cố động bằng mọi phương tiện hợp với khả năng của công nhân.

8. Đảng đoàn dân chủ - xã hội tại Du-ma phải lập tức đưa ra lời chất vấn mới về việc cự tuyệt không cho công nhân hội họp để bầu cử.

9. Cần phải tiến hành toàn bộ công tác cổ động về việc thực hiện chế độ bảo hiểm, kết hợp chặt chẽ với việc làm sáng tỏ tất cả hiện trạng ở nước Nga Nga hoàng, giải thích những nguyên tắc xã hội chủ nghĩa và những yêu sách cách mạng của chúng ta.

VỀ THÁI ĐỘ ĐỐI VỚI PHÁI THỦ TIÊU VÀ VỀ VẤN ĐỀ THỐNG NHẤT

1. Bốn năm đấu tranh của đảng chống phái thủ tiêu đã chứng minh sự đúng đắn hoàn toàn của định nghĩa mà Hội nghị đại biểu toàn Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga họp

vào tháng Chạp năm 1908 đã nêu lên trong những câu sau đây:

"Mưu toan của một bộ phận trí thức trong đảng muốn thủ tiêu tổ chức hiện nay của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga và thay nó bằng một sự tập hợp không có hình thù trong khuôn khổ hợp pháp, với bất cứ giá nào, cho dù sự hợp pháp này phải trả bằng cái giá là công khai từ bỏ cương lĩnh, sách lược và truyền thống của đảng"¹³².

Như thế là, bọn thủ tiêu bị lên án hoàn toàn không phải vì họ nêu ra sự cần thiết của công tác hợp pháp, mà vì họ từ bỏ đảng bí mật và phá hủy nó.

Việc tổ chức ra tờ báo mác-xít ra hàng ngày đầu tiên của công nhân ở Nga và việc tất cả các nghị sĩ bôn-sê-vích đều được bầu tại đoàn tuyển cử công nhân, đã hoàn toàn chứng minh rằng đảng đã nắm được hoạt động hợp pháp và đã gạt hẳn bọn thủ tiêu ra một bên.

2. Bằng cách ly khai đảng bí mật và tập hợp lại thành nhóm tách rời khỏi các tổ chức địa phương, bọn thủ tiêu đã gây ra sự phân liệt mà bọn chúng đã làm trầm trọng thêm bằng việc thành lập tại một số nơi, nhất là ở Pê-téc-bua, cái gọi là những nhóm khởi xướng. Khi tuyên bố rằng nhóm thủ tiêu gồm các tác giả trong các báo "Bình minh của chúng ta" và "Sự nghiệp cuộc sống" là hạt nhân của các nhóm khởi xướng và "đã hoàn toàn tự đặt mình ra ngoài đảng"¹⁾, thì như vậy Hội nghị đại biểu tháng Giêng năm 1912 của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga chỉ xác nhận sự phân liệt do bọn thủ tiêu gây ra.

3. Hội nghị đại biểu tháng Tám năm 1912 tự coi mình là "hội nghị đại biểu của các tổ chức của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga", nhưng trên thực tế lại là hội nghị của phái thủ tiêu, vì rằng bộ phận chủ yếu và lãnh đạo hội nghị

¹⁾ Xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcô-va, t. 21, tr. 195.

đó là nhóm tác giả thủ tiêu đã ly khai đảng và thoát ly khỏi quần chúng công nhân Nga.

4. Lòng trung thành của tuyệt đại đa số công nhân tiên phong đối với đảng bí mật đã buộc hội nghị tháng Tám phải có những sự nhượng bộ bề ngoài đối với tính đảng và làm ra vẻ thừa nhận đảng bí mật. Trên thực tế, tất cả các nghị quyết của hội nghị ấy từ đầu đến cuối đều tiếm nhiệm chủ nghĩa thủ tiêu, và sau cuộc hội nghị đó, báo "Bình minh của chúng ta" và "Tia sáng", sau khi đã tuyên bố ủng hộ các nghị quyết tháng Tám, lập tức tiến hành mạnh hơn nữa việc tuyên truyền theo lối thủ tiêu chủ nghĩa.

- a) chủ trương đảng công khai,
- b) chống tổ chức bí mật,
- c) chống cương lĩnh của đảng (bảo vệ sự tự trị dân tộc về văn hóa, xét lại các đạo luật về ruộng đất của Đu-ma III, đưa khẩu hiệu lập chế độ cộng hòa xuống hàng thứ yếu v.v.),
- d) chống lại các cuộc bãi công cách mạng có tính quần chúng,
- đ) chủ trương sách lược cải lương, hoàn toàn có tính chất hợp pháp chủ nghĩa.

Vì vậy, cuộc đấu tranh kiên quyết chống nhóm thủ tiêu thuộc các báo "Bình minh của chúng ta" và "Tia sáng" và việc giải thích cho quần chúng công nhân về mối tai hại sâu sắc của những lời tuyên truyền của chúng, vẫn là một trong những nhiệm vụ của đảng như trước kia.

5. Cuộc vận động cho "sự thống nhất" do bọn thủ tiêu dấy lên trong báo chí công khai, đã bỏ qua và làm lu mờ vấn đề chủ yếu là vấn đề tham gia đảng bí mật và công tác trong đảng đó, và do đó, đánh lạc hướng công nhân, vì trên báo chí công khai thì ngay cả việc nêu lên vấn đề đó cũng không thể được. Trên thực tế bọn thủ tiêu vẫn tiếp tục đi vào con đường phân liệt như trước, điều đó đã được các cuộc bầu cử ở Pê-téc-bua đặc biệt chỉ rõ: khi các đại biểu

cử tri chia thành hai bộ phận bằng nhau thì chính bọn thủ tiêu bác bỏ đề nghị việc bắt thăm là biện pháp duy nhất có thể loại trừ tình trạng chia rẽ của công nhân trước các đảng tư sản.

6. Với điều kiện thừa nhận tổ chức bí mật của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga và tham gia tổ chức ấy thì sự thống nhất của công nhân dân chủ - xã hội thuộc mọi trào lưu và khuynh hướng là điều tuyệt đối cần thiết và là bắt buộc vì lợi ích về mọi mặt của phong trào công nhân.

Chính là trên các nguyên tắc như vậy, sự thống nhất đã được thực hiện trong tổ chức đảng thuộc khu phố Nác-va ở Pê-téc-bua và trong một số tổ chức địa phương.

7. Hội nghị ủng hộ một cách kiên quyết nhất sự thống nhất như vậy và khuyến mọi nơi đều nên tức khắc bắt đầu sự thống nhất như thế từ dưới lên, từ các ủy ban nhà máy, những nhóm ở các khu v. v. có sự kiểm tra thực tế của các đồng chí công nhân xem có thực sự thừa nhận tổ chức bí mật không và có thực sự sẵn sàng ủng hộ cuộc đấu tranh cách mạng của quần chúng và sách lược cách mạng không. Chỉ có bằng cách thật sự thực hiện sự thống nhất như thế từ dưới lên thì mới thực hiện được việc triệt để đoàn kết đảng và việc hoàn toàn củng cố sự thống nhất trong phạm vi toàn nước Nga.

VỀ CÁC TỔ CHỨC DÂN CHỦ - XÃ HỘI "DÂN TỘC"

1. Kinh nghiệm năm 1912 hoàn toàn xác nhận sự đúng đắn của nghị quyết của Hội nghị đại biểu tháng Giêng năm 1912 của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga về vấn đề này¹⁾. Sự ủng hộ của phái Bun đối với ứng cử viên Gia-gien-lô không phải là người dân chủ - xã hội chống lại những

¹⁾ Xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 21, tr. 172 - 175.

người dân chủ - xã hội Ba-lan, và việc Hội nghị đại biểu tháng Tám (1912) của bọn thủ tiêu, của phái Bun và các phần tử dân chủ - xã hội Lát-vi-a vi phạm cương lĩnh của đảng một cách có lợi cho chủ nghĩa dân tộc, đã biểu lộ một cách đặc biệt rõ sự phá sản hoàn toàn của các nguyên tắc liên bang trong việc xây dựng Đảng dân chủ - xã hội và tác hại sâu sắc của tình trạng biệt lập của các tổ chức dân chủ - xã hội "dân tộc" đối với sự nghiệp của giai cấp vô sản.

2. Vì vậy, hội nghị kiên trì kêu gọi công nhân thuộc tất cả các dân tộc ở nước Nga hãy hết sức kiên quyết chống lại chủ nghĩa dân tộc chiến đấu của bọn phản động, hãy đấu tranh chống tất cả mọi biểu hiện của đầu óc dân tộc chủ nghĩa trong quần chúng lao động, hãy đoàn kết chặt chẽ nhất và thống nhất các công nhân dân chủ - xã hội tại các địa phương vào trong những tổ chức thống nhất của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga là những tổ chức đang tiến hành công tác bằng những thứ tiếng của vô sản địa phương và đang thực hiện trên thực tế sự thống nhất từ dưới, như đã thực hiện từ lâu ở Cáp-ca-dơ.

3. Hội nghị rất lấy làm tiếc về tình trạng phân liệt trong hàng ngũ dân chủ - xã hội Ba-lan, một tình trạng làm suy yếu quá nhiều cuộc đấu tranh của công nhân dân chủ - xã hội Ba-lan. Hội nghị buộc phải xác nhận rằng Ban lãnh đạo trung ương của Đảng dân chủ - xã hội Ba-lan, hiện nay không đại diện cho đa số các tổ chức dân chủ - xã hội của giai cấp vô sản Ba-lan, đã đi đến chỗ dùng những thủ đoạn không thể dung nhận được trong cuộc đấu tranh với đa số ấy (thí dụ nghi ngờ một cách vũ đoán toàn thể đảng bộ Vác-sa-va là khiêu khích). Hội nghị kêu gọi tất cả các tổ chức đảng có quan hệ với công nhân dân chủ - xã hội Ba-lan, hãy giúp cho việc lập lại sự thống nhất thật sự trong phong trào dân chủ - xã hội Ba-lan.

4. Hội nghị đặc biệt xác nhận chủ nghĩa cơ hội cực đoan và chủ nghĩa thủ tiêu, thể hiện trong các nghị quyết của cuộc

hội nghị đại biểu vừa qua (IX) của phái Bun, là cuộc hội nghị đã gạt bỏ khẩu hiệu thiết lập nên cộng hòa, đẩy xuống hàng thứ yếu công tác bí mật và đã tỏ ra lãng quên những nhiệm vụ cách mạng của giai cấp vô sản. Hành động của phái Bun chống lại sự hợp nhất tất cả công nhân dân chủ - xã hội ở các địa phương (ở Vác-sa-va, ở Lốt-dơ, ở Vin-na v. v.), chống lại sự hợp nhất mà Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga đã nhiều lần chủ trương từ năm 1906 trong các cuộc đại hội và hội nghị đại biểu của đảng, hành động đó cũng rất đáng lên án như vậy.

5. Hội nghị hoan nghênh các công nhân dân chủ - xã hội cách mạng thuộc tổ chức Lát-vi-a đang tiến hành cuộc tuyên truyền kiên trì theo tinh thần chống bọn thủ tiêu, và lấy làm tiếc rằng Ban chấp hành trung ương Đảng dân chủ - xã hội Lát-vi-a đang có xu hướng ủng hộ những hoạt động của bọn thủ tiêu chống đảng.

6. Hội nghị tỏ lòng tin tưởng vững chắc rằng cao trào cách mạng đã bắt đầu, các cuộc bãi công kinh tế và chính trị của quần chúng rộng rãi, các cuộc biểu tình trên đường phố và các hình thức đấu tranh cách mạng công khai khác của quần chúng sẽ giúp cho việc đoàn kết và hợp nhất hoàn toàn công nhân dân chủ - xã hội tại các địa phương không phân biệt dân tộc, và bằng việc đó tăng cường thêm sức tấn công chống chế độ Nga hoàng đang áp bức tất cả các dân tộc ở Nga và chống giai cấp tư sản thuộc tất cả các dân tộc ở Nga đang câu kết lại với nhau.

VỀ VIỆC CẢI TỔ VÀ VỀ CÔNG TÁC CỦA BAN BIÊN TẬP BÁO "SỰ THẬT"

1. Ban biên tập còn thiếu kiên trì tinh thần đảng. Khẩn thiết yêu cầu ban biên tập phải tuân thủ một cách nghiêm ngặt hơn và thực hiện cho được mọi nghị quyết của đảng. Việc tiến hành công việc nhất thiết phải công khai.

Ban chấp hành trung ương đang áp dụng các biện pháp để cải tổ ban biên tập.

2. Ban biên tập đáp ứng còn yếu ớt sinh hoạt đảng của các công nhân dân chủ - xã hội ở Pê-téc-bua. Việc trình bày lại các nghị quyết của đảng hoặc nhắc lại các nghị quyết đó nhất thiết phải được thực hiện dưới hình thức công khai.

3. Ban biên tập phải chú ý nhiều hơn tới việc giải thích tính chất không đúng đắn và tác hại của phái thủ tiêu nói chung và của việc tuyên truyền trên báo "Tia sáng" nói riêng.

4. Ban biên tập phải chú ý nhiều hơn tới việc cổ động để khuyến khích đặt mua báo và quyên góp trong công nhân.

5. Bộ phận các nghị sĩ bôn-sê-vích phải tham gia hội đồng biên tập mở rộng của tờ báo và phải tổ chức việc tham gia một cách thường xuyên và kiên trì cả về mặt bài vở lẫn về mặt kinh tế.

6. Ban biên tập phải có thái độ thật thận trọng đối với các công tác viên của báo là những người thuộc phái "Tiến lên" để khỏi gây khó khăn cho việc nhích lại gần vừa được bắt đầu và để không sa vào đường lối sai lầm về nguyên tắc.

7. Cần tập trung mọi cố gắng nhằm giảm bớt các chi phí xuất bản và nhằm xây dựng một hội đồng lãnh đạo hẹp (chỉ đạo mọi công việc) trong đó nhất thiết phải có ít nhất là một đại diện của nhóm sáu người¹³³.

Một hội đồng lãnh đạo cũng như vậy (tiểu ban kinh tế), trong đó nhất thiết phải có sự tham gia của một người trong nhóm sáu người, là cần thiết để tiến hành mặt công tác kinh tế.

8. Những bài nào được Ban chấp hành trung ương coi là nhất thiết phải đăng, thì phải được đăng ngay (với bút danh quy ước).

9. Trong khi duy trì nghiêm ngặt tính công khai của tờ báo, cần phải thu hút các hội công nhân, các hiệp hội, các ban chấp hành, các tổ nhóm và các cá nhân ở Pê-téc-bua và ở các địa phương, để họ tích cực tham gia viết bài cho báo và phổ biến báo.

10. Phải ủng hộ sáng kiến của nhóm dân chủ - xã hội Xanh Pê-téc-bua về việc xuất bản một tờ báo của toàn công đoàn và mang khuynh hướng chống phá thủ tiêu, sau khi kiểm tra kỹ lưỡng việc tổ chức công tác đó tại chỗ.

11. Áp dụng các biện pháp nhằm làm cho tờ báo và tạp chí¹³⁴ nhích lại gần nhau về mặt bài vở và về mặt kinh tế.

12. Cần phải kiên quyết bắt tay vào việc tổ chức ở Mát-xcơ-va tờ báo hàng ngày của công nhân, xem đó là một chi nhánh của tờ báo Pê-téc-bua. Để làm được việc này, cần đặt mối liên hệ, về mặt tổ chức, giữa tiểu tổ Mát-xcơ-va với nhóm ba đại biểu của tỉnh Mát-xcơ-va.

PHONG TRÀO CÔNG NHÂN ANH TRONG NĂM 1912

Sự kiện nổi bật nhất trong năm vừa qua là cuộc bãi công của công nhân mỏ than. Nếu như cuộc bãi công của công nhân đường sắt năm 1911¹³⁵ đã chứng tỏ được "tinh thần mới" của giai cấp công nhân Anh, thì cuộc bãi công của công nhân mỏ than đã thực sự tạo nên cả một thời đại.

Dù những giai cấp cầm quyền có chuẩn bị như thế nào đi nữa cho cuộc "chiến tranh", dù giai cấp tư sản có tích cực ráo riết như thế nào đi nữa trong việc đè bẹp sức phản kháng của những người nô lệ cứng đầu của tư bản, thì cuộc bãi công cũng đã thu được thắng lợi. Tính tổ chức của những người công nhân mỏ than thật là mẫu mực. Không có một dấu vết nào của bọn phá hoại bãi công. Không thể nói đến chuyện khai thác than với sự giúp đỡ của binh lính hay của những công nhân không chuyên nghiệp và không có kinh nghiệm. Cho nên sau sáu tuần lễ đấu tranh, chính phủ tư sản Anh đã thấy rằng toàn bộ hoạt động công nghiệp của đất nước bị ngừng trệ, rằng những lời trong bài hát của công nhân đã được thực hiện: "Tất cả các bánh xe sẽ ngừng lại, nếu bàn tay anh muốn..."¹³⁶.

Chính phủ đã phải nhượng bộ.

"Thủ tướng một đế quốc hùng cường nhất thế giới một thời đã đến cuộc họp của các đại biểu của những người nô lệ đứng lên bãi công, những người nô lệ cho bọn tư bản công nghiệp than, và đã cầu xin những đại biểu này hãy

thỏa hiệp". Một người mác-xít am hiểu vấn đề đã miêu tả như vậy về kết quả cuộc đấu tranh.

Chính phủ Anh, kể trong bao nhiêu năm ròng vẫn thường "hứa hão" với công nhân về những cuộc cải cách này nọ, thì nay đã phải thực sự vội vã làm một việc gì đó. Chỉ trong có *năm ngày* mà một đạo luật mới đã được nghị viện thông qua! Đạo luật này quy định mức tiền lương *tối thiểu*, tức là đưa ra thể lệ quy định mức tiền lương mà người ta không thể *hạ thấp hơn* thể được.

Đành rằng, cũng như tất cả các cải cách tư sản, đạo luật này cũng chỉ là một biện pháp nửa vời nhằm giảm bớt đau khổ và phần nào chỉ là sự lừa bịp công nhân, bởi vì tuy quy định mức lương tối thiểu rồi, bọn chủ vẫn cứ áp bức được những nô lệ làm thuê của chúng. Nhưng dấu sao thì tất cả những người am hiểu phong trào công nhân Anh đều khẳng định rằng sau cuộc bãi công của công nhân mỏ, giai cấp vô sản Anh *không còn như trước nữa*. Công nhân đã biết cách đấu tranh. Họ đã nhìn thấy rõ *con đường* dẫn họ đến thắng lợi. Họ đã nhận thức rõ sức mạnh của mình. Họ không còn tỏ ra như bấy lâu nay là những con cừu ngoan ngoãn, khiến cho tất cả những bọn bảo vệ và tán dương chế độ nô lệ làm thuê lấy làm hí hửng.

Trong tương quan lực lượng xã hội ở Anh, đã có sự chuyển biến mà người ta không thể biểu thị bằng những con số được, nhưng tất cả mọi người đều nhận thấy rõ sự chuyển biến đó.

Tiếc thay, về tình hình các đảng thì ở Anh sự tiến bộ không phải lớn lắm. Vẫn tiếp diễn sự phân liệt giữa "Đảng xã hội chủ nghĩa Anh" (trước là "Hội liên hiệp dân chủ - xã hội") và "Đảng công nhân độc lập" (đối với chủ nghĩa xã hội). Hành vi cơ hội chủ nghĩa của các nghị sĩ thuộc "Đảng công nhân độc lập" đã gây ra trong công nhân — điều này vẫn thường xảy ra — những khuynh hướng *công liên chủ nghĩa*. May thay, những khuynh hướng này không mạnh.

Các công đoàn ở Anh đang hướng về chủ nghĩa xã hội, tuy chậm nhưng không ngừng, trái với thái độ của nhiều nghị sĩ công nhân vẫn ngoan cố bảo vệ chính sách công nhân tự do chủ nghĩa đã lỗi thời. Song, những con người Mô-hi-can cuối cùng ấy sẽ không bảo vệ nổi cái lỗi thời!

"*Sự thật*", số 1, ngày 1
tháng Giêng 1913
Ký tên: W.

Theo đúng bản đăng
trên báo "*Sự thật*"

Ơ-GIÊ-NƠ PỐT-CHI-Ê

(NHÂN DỊP 25 NĂM NGÀY ÔNG TỪ TRẦN)

Tháng Mười một năm ngoái, năm 1912, đã tròn 25 năm kể từ ngày nhà thơ - công nhân Pháp Ơ-giê-nơ Pốt-chi-ê từ trần. Ông là tác giả của bài ca vô sản nổi tiếng "Quốc tế ca" ("Vùng lên, hỡi các nô lệ ở thế gian" v. v.).

Bài ca đó đã được dịch ra tất cả các thứ tiếng châu Âu và không phải chỉ các thứ tiếng châu Âu. Người công nhân giác ngộ dù tới một nước nào, dù số phận xô đẩy họ vào đâu, dù họ có cảm thấy mình là một người xa lạ thế nào chăng nữa, dù không biết tiếng, không có người quen biết, sống xa Tổ quốc — nhưng qua bài "Quốc tế ca" quen thuộc, họ cũng có thể tìm thấy cho mình những người đồng chí, những người bạn.

Công nhân tất cả các nước đã hòa vang tiếng hát bài ca của người chiến sĩ tiên phong của mình, của nhà thơ vô sản, và đã biến bài hát đó thành bài hát của vô sản toàn thế giới.

Và công nhân ở tất cả các nước lúc này đều kỷ niệm Ơ-giê-nơ Pốt-chi-ê. Vợ và con gái của ông vẫn còn sống và đang sống trong cảnh nghèo khổ như tác giả bài "Quốc tế ca" đã từng sống trong suốt đời mình. Ông sinh ngày 4 tháng Mười 1816 ở Pa-ri. Năm 14 tuổi, ông sáng tác ca khúc đầu tiên của mình, mang tên "Tự do muôn năm!". Năm 1848, là một chiến sĩ trên chiến lũy, ông đã tham gia cuộc chiến đấu vĩ đại của công nhân chống giai cấp tư sản.

Pốt-chi-ê sinh ra trong một gia đình nghèo và suốt đời vẫn là một người nghèo khổ, một người vô sản, phải kiếm sống bằng nghề đồng hồ làm bao bì và sau đó bằng nghề vẽ trên vải.

Từ năm 1840, ông đã hưởng ứng mọi sự kiện to lớn trong đời sống nước Pháp bằng bài ca chiến đấu của mình, thức tỉnh ý thức của những người chậm tiến, kêu gọi công nhân thống nhất lại, công kích kịch liệt giai cấp tư sản và các chính phủ tư sản ở Pháp.

Trong thời kỳ Công xã Pa-ri vĩ đại (1871), Pốt-chi-ê được bầu làm ủy viên của Công xã. Trong số 3600 lá phiếu thì có 3352 phiếu đã bỏ cho ông. Ông đã tham gia tất cả những biện pháp của Công xã, của chính phủ đầu tiên đó của giai cấp vô sản.

Sự thất bại của Công xã đã buộc Pốt-chi-ê phải chạy sang Anh và Mỹ. Bài "Quốc tế ca" nổi tiếng được ông viết vào *tháng Sáu 1871*, có thể nói, ngay sau hôm có sự thất bại đẫm máu tháng Năm...

Công xã bị đàn áp..., nhưng "Quốc tế ca" của Pốt-chi-ê đã truyền đi khắp thế giới những tư tưởng của nó, và giờ đây Công xã đang sống hơn lúc nào hết.

Năm 1876, trong khi bị trục xuất, Pốt-chi-ê đã viết bài thơ: "Công nhân Mỹ gửi những người công nhân Pháp". Trong bài thơ đó, ông đã phác họa đời sống của công nhân dưới ách của chủ nghĩa tư bản, sự bần cùng của họ, lao động khổ sai của họ, sự bóc lột đối với họ, lòng tin sắt đá của họ vào thắng lợi sắp tới của sự nghiệp của mình.

Mãi chín năm sau Công xã, Pốt-chi-ê mới trở về Pháp và ông gia nhập ngay "Đảng công nhân". Năm 1884, tập thơ đầu tiên của ông được xuất bản. Năm 1887, tập thơ thứ hai được xuất bản với nhan đề "Những bài ca cách mạng".

Nhiều bài ca khác của nhà thơ công nhân đã được xuất bản sau khi ông từ trần.

Ngày 8 tháng Mười một 1887, công nhân Pa-ri tiễn đưa

Ô-giê-nơ Pốt-chi-ê đến nghĩa địa Père Laschaise, nơi an táng các chiến sĩ Công xã bị hạ sát. Bọn cảnh sát đã gây ra cuộc xô xát đẫm máu, chúng giật bỏ lá cờ đỏ. Đoàn người rất đông đảo đã dự đám tang theo nghi lễ phi tôn giáo. Từ khắp mọi nơi vang lên tiếng hô: "Pốt-chi-ê sống mãi!".

Pốt-chi-ê đã chết trong cảnh nghèo khổ. Nhưng ông đã để lại một tác phẩm thật sự bất hủ. Ông là một trong những người vĩ đại nhất biết *tuyên truyền bằng bài hát*. Khi ông sáng tác bài hát đầu tiên của mình thì số công nhân xã hội chủ nghĩa mới có nhiều nhất là hàng chục. Hiện nay đã có hàng chục triệu người vô sản biết tới bài hát lịch sử của Ô-giê-nơ Pốt-chi-ê...

*Báo "Sự thật", số 2,
ngày 3 tháng Giêng 1913
Ký tên: N. L.*

*Theo đúng bản đăng
trên báo "Sự thật"*

SỰ PHÁT TRIỂN CÁC ĐỘI ĐỒNG CA CÔNG NHÂN Ở ĐỨC

Gần đây, các hội ca hát của công nhân Đức đã tổ chức một lễ kỷ niệm độc đáo: số ca sĩ công nhân lên tới 100 000 người trong khi tổng số hội viên của các hội ca hát công nhân là 165 000 người. Số nữ công nhân tham gia các hội này gồm 11 000 người.

Các đội đồng ca công nhân có cơ quan báo chí riêng: "Báo các ca sĩ công nhân"¹³⁷, tờ báo này chỉ mới xuất bản đều kỳ từ năm 1907.

Các hội ca sĩ công nhân bắt đầu hoạt động từ những năm 1860. Trong "Hội dạy nghề" Lai-pxích, người ta đã lập ra một ban ca hát, và nhân tiện xin nói luôn, Au-gu-xtơ Bê-ben đã tham gia ban này.

Phéc-đi-năng Lát-xan cho rằng việc tổ chức các đội đồng ca công nhân có một ý nghĩa to lớn. Theo yêu cầu khẩn khoản của ông, năm 1863 các hội viên của "Tổng hội công nhân Đức"¹³⁸ đã thành lập tại Phran-pho trên sông Manh một hội công nhân mang tên: "Liên đoàn ca sĩ". Liên đoàn này thường hội họp trong một căn phòng tối tăm, đầy khói của một tiệm ăn nhỏ ở Phran-pho. Căn phòng này được thắp sáng bằng nến.

Số hội viên của Liên đoàn có 12 người. Khi Lát-xan phải ngủ lại ở Phran-pho trong một chuyến đi tuyên truyền, thì 12 ca sĩ công nhân này đã hát đồng ca cho ông nghe bài hát của nhà thơ Héc-véch nổi tiếng, người mà Lát-xan đã khẩn khoản mời viết lời cho một bản đồng ca của công nhân.

Năm 1892, sau khi đạo luật đặc biệt¹³⁹ được bãi bỏ, ở Đức, các đội đồng ca công nhân đã lập thành 180 hội ca hát với 4 300 hội viên. Năm 1901, số hội viên lên tới 39 717 người, năm 1907 — 93 000 người, và năm 1912 — 165 000 người. Ở Béc-ling có 5352 hội viên các hội ca hát công nhân, ở Ham-bua có 1 628 hội viên, ở Lai-pxích có 4 051 hội viên, ở Đrét-đen có 4 700 hội viên, v. v..

Gần đây chúng tôi đã báo tin rằng công nhân Pháp và các nước khác thuộc hệ ngôn ngữ la-tinh đã kỷ niệm 25 năm ngày từ trần của Ô-giê-nơ Pốt-chi-ê (1816 - 1887) — tác giả bài "Quốc tế ca" nổi tiếng¹⁾. Ở Đức, việc tuyên truyền cho chủ nghĩa xã hội bằng những bài hát công nhân là một việc còn rất mới mẻ, và chính phủ Đức của bọn "gioong-ke" (của bọn địa chủ, bọn Trăm đen) đã sử dụng rất nhiều thủ đoạn cảnh sát đê tiện để ngăn cản công tác tuyên truyền này.

Nhưng không một hành động sinh sự nào của bọn cảnh sát có thể ngăn nổi tiếng hát đoàn kết của giai cấp vô sản ca ngợi sự giải phóng sắp tới của loài người khỏi ách nô lệ làm thuê, vang lên trong khắp các thành phố lớn của thế giới, trong tất cả các khu nhà ở của công nhân, và ngày càng âm vang trong các túp nhà của những công nhân nông nghiệp.

*Viết vào tháng Giêng,
sau ngày 3 (16) 1913*

*Đăng lần đầu năm 1954 trên
tạp chí "Người cộng sản", số 6
Ký tên: T.*

Theo đúng bản thảo

¹⁾ Xem tập này, tr. 336 - 338.

THÀ CHẬM CÒN HƠN KHÔNG

Phát biểu để cải chính những điều mà L. Mác-tốp đã viết trên báo "Tia sáng" (số 37, ngày 28 tháng Mười 1912), thì việc đó tôi làm quá chậm. Nhưng biết làm thế nào được? Nói những điều không đúng sự thật là việc dễ. Nhưng, để *tim cho được* sự thật thì đôi khi đòi hỏi nhiều thời gian.

L. Mác-tốp, trong tờ "Tia sáng" số 37, đã chửi mắng tôi thậm tệ bằng những sự vu khống "đen tối" thường có ở tác giả ấy. Vì đã mười năm quen với lối đấu tranh kiểu đó của L. Mác-tốp, nên tôi thậm chí cũng không đọc hết bài báo của Mác-tốp. Nhưng các bạn đồng nghiệp của tôi đã cho tôi biết rằng L. Mác-tốp có gán cho đồng chí Ha-dơ, ủy viên Ban chấp hành trung ương Đảng dân chủ - xã hội Đức, là đã nói câu "Lê-nin lừa dối Quốc tế".

Để tìm cho được sự thật, cần phải tìm *nguồn gốc* những lời của Mác-tốp. Ông ta viện dẫn một tờ báo nào đó tên là "Báo của những người thợ mỏ", số 225. Tôi không tìm thấy tờ báo ấy. Trong tờ báo "Vorwärts" (Cơ quan ngôn luận trung ương của Đảng dân chủ - xã hội Đức)¹⁴⁰ không có câu đó. Tôi chỉ tìm thấy câu đó ở tờ báo "Bremer Bürger-Zeitung"¹⁴¹ (cơ quan ngôn luận của nhóm dân chủ - xã hội Brê-mơ)¹⁴¹.

¹⁾ "Báo công dân Brê-mơ".

Đành phải hỏi lại chính Ha-dơ để khỏi sa vào chứng nông nổi của L. Mác-tốp.

Một bức thư chất vấn đã được gửi đến Ban chấp hành trung ương Đảng dân chủ - xã hội Đức.

Sau đây là thư trả lời của Ha-dơ:

Ban chấp hành trung ương Đảng dân chủ - xã hội Đức,
Béc-lanh, ngày 31 tháng Chạp 1912.

Các đồng chí kính mến! Để trả lời bức thư của các đồng chí, tôi xin báo tin cho các đồng chí biết rằng đoạn trích dẫn, mà theo lời các đồng chí thì được đăng ở báo "Tia sáng", về lời phát biểu của tôi ở Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa, là không đúng sự thật. Phiên họp của Cục đã thảo luận vấn đề xét xem Ban tổ chức có thể đủ tư cách làm người đại diện ở Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa không. Tôi đã tuyên bố rằng điều đó không thể được vì rằng theo chính lời tuyên bố của Ban tổ chức, thì Ban này không phải là một tổ chức mà chỉ muốn là một liên minh các nhóm nhằm mục đích khôi phục lại sự thống nhất của tổ chức. Nhân việc này, tôi đã nêu lên vấn đề là trong tình hình hiện nay của đảng Nga thì ai có quyền đại diện cho đảng đó, và tôi đã nêu ra ý kiến nhận xét rằng nếu đúng như người ta khẳng định là Ban chấp hành trung ương, trong quan hệ với Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa, đã lấy danh nghĩa là "Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga" thì tên gọi này có thể gây ra những sự hiểu lầm.

Như vậy là ở đây hoàn toàn không có một sự đả kích nào vào Lê-nin cả, và nói chung là lời nhận xét ấy không mang tính chất thóa mạ ai cả. Tôi chỉ muốn làm sáng tỏ tình hình sự việc có liên quan tới sự khẳng định đã nêu ra ở trên đây và trước hết muốn đặt ra một vấn đề là phải chăng đã đến lúc cần tiến hành những biện pháp nhằm thống nhất tất cả những nhóm Nga và Ba-lan lại. Tôi rất tiếc là Lê-nin đã vắng mặt.

Để cho được đầy đủ, tôi xin nói rằng tiếng "lừa dối" tôi không hề nói ra bao giờ.

Xin gửi lời chào đồng chí
Ha-dơ.

Vậy là để chửi rửa tôi hàng nghìn lần, L. Mác-tốp đã lặp lại (theo đuôi người nào đó) một điều *không đúng sự thật* về đồng chí Ha-dơ.

Ha-dơ đã *phản đối* việc thừa nhận quyền đại diện của Ban tổ chức, Ha-dơ đã *không phủ nhận* quyền đại diện của Ban chấp hành trung ương.

Ha-dơ không coi Ban chấp hành trung ương là người đại diện cho *toàn thể* Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga bao gồm cả những nhóm "dân tộc" và phái thủ tiêu, nhưng chính bản thân Ban chấp hành trung ương, theo như tôi biết, cũng *không bao giờ* đòi hỏi quyền đại diện cho cả những nhóm "dân tộc" lẫn phái thủ tiêu.

Các nhóm "dân tộc" (nhóm người Ba-lan, phái Bun, nhóm người Lát-vi-a) đều có những đại biểu riêng của họ.

Tôi chỉ xin giới hạn bài báo này bằng sự bác bỏ này về thực chất của vấn đề...

Ngày 19 tháng Giêng (niên lịch mới) 1913

N. Lê-nin

"*Sự thật*", số 8, ngày 11
tháng Giêng 1913

Theo đúng bản đăng
trên báo "*Sự thật*"

VỀ CHỦ NGHĨA BÔN-SÊ-VÍCH¹⁴²

Sự phát sinh ra chủ nghĩa bôn-sê-vích gắn liền chặt chẽ với cuộc đấu tranh của cái gọi là "chủ nghĩa kinh tế"¹⁴³ (thứ chủ nghĩa cơ hội phủ nhận cuộc đấu tranh chính trị của giai cấp công nhân và vai trò lãnh đạo của nó) chống lại chủ nghĩa dân chủ - xã hội cách mạng trong những năm 1897 - 1902. "Chủ nghĩa kinh tế", được phái Bun ủng hộ, đã bị cuộc vận động nổi tiếng của nhóm "Tia lửa" cũ (Muyn-khen, Luân-đôn và Giơ-ne-vơ 1900 - 1903)¹⁴⁴ đánh bại và loại trừ, nhóm này đã phục hồi Đảng dân chủ - xã hội (thành lập năm 1898 và sau đó bị các cuộc bắt bớ làm cho tan rã) trên cơ sở chủ nghĩa Mác và các nguyên tắc dân chủ - xã hội cách mạng. Tại Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga (tháng Tám 1903)¹⁴⁵, những người thuộc nhóm "Tia lửa" đã phân liệt thành: *nhóm đa số* đứng trên những nguyên tắc và sách lược của báo "Tia lửa" cũ, *nhóm thiểu số* thì quay trở lại với chủ nghĩa cơ hội và được sự ủng hộ của những kẻ thù trước kia của nhóm "Tia lửa" là phái "kinh tế" và phái Bun. Từ đây mà có tên gọi là chủ nghĩa bôn-sê-vích và chủ nghĩa men-sê-vích (những người bôn-sê-vích và những người men-sê-vích). Trong những năm 1903 - 1904, đối tượng chủ yếu của cuộc đấu tranh là chủ nghĩa cơ hội của phái men-sê-vích trong các vấn đề tổ chức. Từ cuối năm 1904, đối tượng chủ yếu là những sự bất đồng về sách lược. "Kế hoạch về cuộc

vận động của phái hội đồng địa phương" (mùa thu năm 1904) của báo "Tia lửa" mới¹⁴⁶, đã chuyển vào tay phái men-sê-vích, là nhằm bảo vệ cái sách lược "đừng làm cho phái tự do khiếp sợ"¹⁴⁷. Năm 1905 đã hình thành một cách dứt khoát những sự bất đồng về sách lược (đại hội của những người bôn-sê-vích, Đại hội III của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga vào tháng Năm 1905 ở Luân-đôn¹⁴⁸ và cùng lúc ấy có "hội nghị đại biểu" của những người men-sê-vích họp ở Giơ-ne-vơ¹⁴⁹). Phái men-sê-vích đã cố làm cho sách lược của giai cấp công nhân thích ứng với chủ nghĩa tự do. Những người bôn-sê-vích đặt mục tiêu cho giai cấp công nhân trong cuộc cách mạng dân chủ - tư sản như sau: tiến hành cuộc cách mạng thật triệt để, lôi kéo giai cấp nông dân dân chủ đi với mình, bất chấp những hành động phản bội của phái tự do. Những sự khác biệt chủ yếu giữa 2 trào lưu này trong thực tiễn đã bộc lộ như sau: mùa thu 1905, những người bôn-sê-vích thì chủ trương tẩy chay Đu-ma Bu-lơ-ghin, còn phái men-sê-vích thì tán thành tham gia Đu-ma này. Mùa xuân năm 1906 cũng diễn ra như vậy đối với Đu-ma Vít-te. Thời kỳ Đu-ma I: phái men-sê-vích đã ủng hộ khẩu hiệu: lập nội các Đu-ma (của bọn dân chủ - lập hiến), những người bôn-sê-vích thì đưa ra khẩu hiệu: lập ban chấp hành của phái tả (của phái dân chủ - xã hội và phái lao động) để tổ chức cuộc đấu tranh trực tiếp của quần chúng v. v.. Việc trình bày chi tiết hơn nữa thì chỉ có thể làm được trên báo chí ở nước ngoài. Tại Đại hội Xtốc-khôn (năm 1906)¹⁵⁰, phái men-sê-vích đã thắng, còn tại Đại hội Luân-đôn (năm 1907)¹⁵¹ thì những người bôn-sê-vích đã thắng. Trong những năm 1908 - 1909, phái "Tiến lên" (chủ nghĩa Ma-khơ¹⁵² trong triết học và chủ nghĩa "triệu hồi"¹⁵³ hay chủ trương tẩy chay Đu-ma III trong chính trị: Bô-gđa-nốp, A-lếch-xin-xki, Lu-na-tsác-xki và những người khác) đã tách khỏi phái bôn-sê-vích. Trong những năm 1909 - 1911, trong khi tiến hành cuộc đấu tranh chống lại phái này (hãy đọc V. I-lin: "Chủ nghĩa duy

vật và chủ nghĩa kinh nghiệm phê phán", Mát-xcơ-va, 1909¹⁾) và chống cả phái thủ tiêu (những người men-sê-vích phủ nhận đảng bất hợp pháp) thì chủ nghĩa bôn-sê-vích đã xích gần lại với *những người men-sê-vích ủng hộ đảng* (Plê-kha-nốp và những người khác) là những người tuyên bố đấu tranh kiên quyết chống phái thủ tiêu. Các cơ quan ngôn luận của những người bôn-sê-vích là: các báo "Tiến lên"¹⁵⁴ và "Người vô sản" (Giơ-ne-vơ, 1905)¹⁵⁵, "Đời sống mới" (Xanh Pê-téc-bua, 1905)¹⁵⁶, "Làn sóng"¹⁵⁷, "Tiếng vang"¹⁵⁸ và những báo khác (Xanh Pê-téc-bua, 1906), "Người vô sản" ở Phần-lan (1906 - 1907), ở Giơ-ne-vơ (1908) và ở Pa-ri (1909), "Người dân chủ - xã hội" ở Pa-ri (1909 - 1912). Một số tác phẩm chính của chủ nghĩa bôn-sê-vích thì do V. I-lin sưu tập trong tập "Trong 12 năm", Xanh Pê-téc-bua 1908, trong đó có ghi chi tiết các tác phẩm. Những tác giả bôn-sê-vích chính gồm có: G. Di-nô-vi-ép, V. I-lin, I-u. Ca-mê-nép, P. Oóc-lốp-xki và những người khác. Trong những năm gần đây, những người bôn-sê-vích là những cộng tác viên chính của các báo "Ngôi sao" (1910 - 1912), "Sự thật" (1912) ở Xanh Pê-téc-bua và của những tạp chí "Tư tưởng" (1910) ở Mát-xcơ-va¹⁵⁹, "Giáo dục" (1911 - 1913) ở Xanh Pê-téc-bua.

Viết vào tháng Giêng,
trước ngày 12 (25) 1913

In năm 1913 trong cuốn sách:
N. A. Ru-ba-kín, "Điểm sách",
t. II, xuất bản lần thứ hai,
Mát-xcơ-va.

Theo đúng bản in
trong sách.

¹⁾ Xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 18.

SỰ PHÁT TRIỂN CỦA PHONG TRÀO BÃI CÔNG CÁCH MẠNG VÀ CỦA CÁC CUỘC BIỂU TÌNH TRÊN ĐƯỜNG PHỐ

Từ lâu người ta đã chỉ rõ và tất cả đều công nhận rằng năm 1912 có những hiện tượng nổi bật trong sự phát triển của đấu tranh bãi công. Nhưng không phải tất cả mọi người đều hiểu và đánh giá đúng hiện tượng đó.

Chúng ta hãy xem số liệu về những cuộc bãi công chính trị suốt 11 tháng đầu trong năm. Chúng ta thấy rằng:

Năm 1905	1 052 nghìn người
" 1906	642 "
" 1907	540 "

.....
Năm 1912 gần 900 nghìn người.

Số lượng người tham gia bãi công chính trị trong 9 tháng đầu, theo những sự tính toán thận trọng nhất, là 700 nghìn người. Những cuộc bãi công nhân có những lời giải thích về các đại biểu sơ tuyển ở Pê-téc-bua¹⁶⁰ đã thu hút đến 50 nghìn công nhân, cuộc bãi công chống những vụ hành hình ở Xê-va-xtô-pôn và cuộc bãi công ngày 15 tháng Mười một, ngày khai mạc Đu-ma, đã thu hút 188 nghìn người, đây là theo tài liệu của *hội những chủ xưởng* ở Mát-xcơ-va. Đây là những số liệu tính đến ngày 20 tháng Mười một. Rõ ràng là con số 900 nghìn người là con số tối thiểu. Thậm chí trừ đi 100 ngàn người là con số khó có thể so sánh được với thời kỳ 1905 - 1907 (tức là các nhà máy *không* nằm trong phạm

vi cuộc kiểm tra nhà máy - công xưởng), thì chúng ta cũng có 800 ngàn người.

Dấu sao phong trào đã vượt hẳn những năm 1906 và 1907, còn so với năm 1905 thì có *kém hơn một chút!*

Như thế có nghĩa là gì?

Quy mô toàn dân của phong trào trong lúc này tất nhiên là kém hơn nhiều so với năm 1905. Như vậy, *thời kỳ đầu* của cao trào cách mạng hiện nay *hết sức cao hơn* so với thời kỳ trước cuộc cách mạng lần thứ nhất. Như vậy là ngay từ bây giờ cuộc cách mạng lần thứ hai sắp tới đã thể hiện một nguồn dự trữ nghị lực cách mạng *lớn hơn nhiều* trong giai cấp vô sản. Số lượng người thuộc giai cấp vô sản đã tăng lên, tỷ lệ tăng *minimum*¹⁾ là 20 phần trăm. Mức độ tập trung của giai cấp vô sản cũng tăng. Chỗ dựa cơ bản, thuần túy vô sản, của phong trào đã được tăng cường do chỗ đã nhanh chóng thoát khỏi sự ràng buộc với ruộng đất. Quần chúng vô sản và nửa vô sản trong nền công nghiệp "thủ công", trong tiểu thủ công và trong nền nông nghiệp, cũng tăng lên với mức độ hết sức lớn, không thể nào tính được.

Cuối cùng là trình độ giác ngộ, kinh nghiệm và tính kiên quyết của giai cấp dân chủ tiên phong đã được nâng lên. Tất cả mọi người đều đồng ý với điều đó, nhưng không phải mọi người đều dám suy nghĩ đến nơi đến chốn xem từ đó sẽ rút ra được điều gì. Không phải tất cả mọi người đều dám nhìn thẳng vào sự thật và dám công nhận rằng trước mắt chúng ta là những cuộc bãi công *cách mạng* của quần chúng rộng rãi, là sự mở đầu của một cao trào *cách mạng*.

Cái chứng tỏ điều ấy, trước hết là sự thật cơ bản sau đây, một sự thật hết sức khách quan, ít cho phép người ta có những suy luận chủ quan nhất: đó là quy mô của phong trào. Không có một nước nào trên thế giới — nếu không có những điều kiện của hoàn cảnh xã hội sục sôi cách mạng —

¹⁾ — tối thiểu

lại có thể vài lần trong một năm phát động hàng trăm nghìn công nhân đứng lên đấu tranh chính trị với những lý do rất khác nhau. Thế mà ở nước ta cao trào như vậy lại diễn ra một cách tự phát, là vì hàng chục triệu quần chúng nửa vô sản và nông dân đã truyền — nếu có thể nói như vậy — cho đội tiên phong của mình thái độ bất bình đã được tích lũy lâu ngày và tràn ra như nước vỡ bờ.

Cuộc bãi công cách mạng của công nhân Nga trong năm 1912 mang tính chất toàn dân, hiểu theo ý nghĩa đầy đủ của từ ấy. Vì rằng cần phải hiểu phong trào toàn dân — trong điều kiện một cuộc cách mạng dân chủ - tư sản — không phải là một phong trào được toàn bộ giai cấp tư sản, hay ít ra là tầng lớp tư sản tự do chủ nghĩa, đồng tình. Chỉ có bọn cơ hội chủ nghĩa mới nhìn nhận theo cách ấy. Không. Phong trào toàn dân là một phong trào thể hiện những nhu cầu khách quan của cả đất nước, phong trào ấy giáng những đòn nặng nề chống những lực lượng trung tâm của kẻ thù đang kìm hãm sự phát triển của đất nước. Phong trào toàn dân là một phong trào được đại đa số nhân dân đồng tình.

Phong trào chính trị của công nhân trong năm nay chính là như vậy đó, nó được sự đồng tình ủng hộ của tất cả những người lao động, những người bị bóc lột và toàn bộ lực lượng dân chủ, mặc dù lực lượng này còn yếu, còn rụt rè, còn phân tán và bất lực. Một sự phân chia ranh giới rõ ràng hơn giữa phái tự do và phái dân chủ (sự phân chia ranh giới này đạt được không phải là không có đấu tranh chống bọn người mơ ước "giành giật Đu-ma từ tay bọn phản động"), đó là thắng lợi to lớn của phong trào mới. Muốn thành công thì cách mạng phải biết, càng chính xác càng tốt, xem có thể cùng đi với ai trong cuộc chiến đấu, ai là người bạn đồng minh không đáng tin cậy, đâu là kẻ thù thực sự.

Chính vì vậy, những hoạt động công khai của bọn tự do chủ nghĩa (bọn dân chủ - lập hiến) chống lại cuộc cách mạng

mới, có một ý nghĩa to lớn như thế. Vì vậy mà chính hiện nay ở nước Nga, khẩu hiệu về chế độ cộng hòa — một khẩu hiệu nhằm gạt rửa cho ý thức của phái dân chủ có ý chí đấu tranh để nó thoát khỏi những ảo tưởng quân chủ (cả ảo tưởng "lập hiến") đã làm yếu cuộc tấn công năm 1905 — lại có một tầm quan trọng hết sức đặc biệt (so với châu Âu). Có hai thời kỳ có ý nghĩa lịch sử trong quá trình phát triển của cuộc cách mạng mới ở Nga: một là, những cuộc bãi công hồi tháng Tư - tháng Năm, khi mà những người công nhân ở Pê-téc-bua, — mặc dầu cơ quan lãnh đạo của họ tức là Ban chấp hành đảng bộ Pê-téc-bua đã bị bắt, — đưa ra khẩu hiệu lập chế độ cộng hòa, ngày làm 8 giờ và tịch thu ruộng đất. Hai là, những cuộc bãi công và biểu tình hồi tháng Mười một (xem những bức thư từ Ri-ga và Mát-xcơ-va¹⁶¹; ở Pê-téc-bua cũng vậy, nhưng những cuộc bắt bớ đã quét sạch các phóng viên của chúng ta). Khẩu hiệu của những cuộc biểu tình này không phải chỉ là "Đả đảo án tử hình! Đả đảo chiến tranh!", mà còn là "Giai cấp công nhân cách mạng và quân đội cách mạng muôn năm!".

Trên các đường phố ở Pê-téc-bua, Ri-ga, Mát-xcơ-va, giai cấp vô sản đã bắt tay với những người tiên tiến là nông dân trong quân đội, những người đã anh dũng nổi dậy chống chế độ quân chủ.

* *

*

Giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa đã chống lại cuộc cách mạng mới, chống lại những cuộc bãi công cách mạng của quần chúng. Nhưng phái tự do không hề chống lại những cuộc bãi công chính trị nói chung, nếu như những cuộc bãi công ấy chỉ chứng tỏ sự "sôi nổi" và chỉ ủng hộ khẩu hiệu của phái tự do về những cải cách lập hiến. Và bọn thủ tiêu ở nước ta, xét về khách quan, bất kể ý muốn "tốt lành" của chúng, chỉ là những tên đầy tớ tầm thường của giai cấp

tư sản phản cách mạng, bọn thủ tiêu đó đã đánh dấu cả hai thời kỳ lịch sử đó của cao trào bằng những "lời phát biểu"... chống lại các cuộc bãi công cách mạng!! Trong số 1 của tờ báo "Tiếng nói Nê-va" ra ngày 20 tháng Năm 1912, ông V. Ê-giốp, một nhân vật không thể quên được và có một không hai, đã đứng lên phản đối việc "phức tạp hóa" các cuộc bãi công kinh tế bằng những cuộc bãi công chính trị và ngược lại, phản đối "sự hòa lẫn có hại" hai loại bãi công ấy (xem báo "Người dân chủ - xã hội", số 27, tr.4¹⁾).

Trong tháng Mười một 1912, tờ "Tia sáng" của bọn thủ tiêu cũng chống lại những cuộc bãi công. Tờ báo này đã viện cớ là đảng đoàn dân chủ - xã hội cũng phản đối cuộc bãi công ngày 15 tháng Mười một, để mưu đồ đưa những người lơ đảng đi theo "con đường lâm lạc". Nhưng ai đi sâu đôi chút vào ý nghĩa của sự kiện thì sẽ dễ dàng thấy sự man trá của tờ "Tia sáng".

Phải, cả đảng đoàn dân chủ - xã hội lẫn Ban chấp hành đảng bộ Pê-téc-bua đều đã cho rằng cuộc bãi công ngày 15 tháng Mười một nổ ra không đúng lúc. Họ đã báo trước là không nên bãi công vào chính ngày đó. Nghĩa vụ của báo chí công nhân là phải loan báo việc đó. Và cả tờ "Tia sáng", và tờ "Sự thật" đều làm việc này.

Nhưng tờ "Tia sáng" không phải chỉ làm có việc này.

Sau sự kiện ngày 15 tháng Mười một (lúc mà chính khu phố Vư-boóc-gơ ấy, một khu phố mà cho đến bấy giờ có liên hệ nhiều nhất với bọn men-sê-vích, đã bãi công quyết liệt hơn cả), sau lúc mà phong trào đã phát triển thành biểu tình, thì tờ "Tia sáng" sáng suốt đã đăng những bài báo (xã luận ngày 17 tháng Mười một, và sau bài xã luận là một bài tiểu luận ngày 21 tháng Mười một) la ó chống lại việc "tiêu phí lực lượng một cách nguy hiểm", quả quyết rằng

¹⁾ Xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 21, tr. 449 - 451.

"nếu cứ sử dụng thường xuyên biện pháp bãi công thì người ta sẽ không còn đồng tình với những cuộc bãi công nữa", đưa ra khẩu hiệu: "chúng ta hãy tìm con đường khác", "bằng những sự bùng nổ (!?) sẽ không đạt được cái gì cả", và đưa ra những câu gào thét chống "trò chơi bãi công".

Đấy, các ngài thủ tiêu ạ, cái thứ triết lý ấy của các ngài là như thế đó; nó ra làm sao thì công nhân Pê-téc-bua đã rõ từ lâu rồi qua tờ báo "Tiếng nói Nê-va" cũng như qua những bài diễn văn của các phân tử trong "nhóm khởi xướng" của các ngài, nó đã gây nên lòng căm thù chính đáng và sự khinh bỉ trong công nhân Pê-téc-bua đối với các ngài. Một cuộc bãi công riêng biệt nào đó có thể không thành công hoặc nổ ra không đúng lúc. Nhưng chỉ có bọn tự do chủ nghĩa và bọn phản cách mạng mới dám nói đến "trò chơi bãi công" trước một trong những phong trào vĩ đại nhất trên thế giới đã phát động được gần một triệu người vô sản đứng lên!

Những cuộc bãi công nổ ra luôn luôn thì có thể sẽ làm kiệt sức công nhân. Khi đó hoàn toàn có thể là sẽ phải kêu gọi tổ chức những cuộc bãi công ngăn ngày hơn, những cuộc biểu tình được chuẩn bị đầy đủ hơn. Nhưng sợ dĩ sự kiện ngày 15 tháng Mười một là một sự kiện tuyệt vời chính là vì nó đánh dấu bước tiến mới của phong trào biểu tình!

Đáng lẽ phải thừa nhận một cách thành khẩn sai lầm của mình (vì rằng các ngài đã phạm sai lầm rõ ràng trong việc nhận định về ý nghĩa ngày 15 tháng Mười một) thì, các ngài thuộc phái thủ tiêu ạ, các ngài lại nói — với thái độ của những phân tử tự do chủ nghĩa càn rỡ nhất — về sự "ngu dốt chính trị" của lời hiệu triệu cách mạng; như vậy là chính các ngài đã lấp đi lấp lại cái điều sơ đẳng trong chính sách của phái tự do!

Hãy cứ để cho công nhân phán xét giá trị của những bài diễn văn ve vãn của bọn thủ tiêu nói về "sự thống nhất" của chúng với đảng, khi mà trong thời kỳ phát sinh và phát triển

của những cuộc bãi công và biểu tình cách mạng, chúng đứng lên đấu tranh chống lại những cuộc bãi công và biểu tình ấy, và trong các báo chí hợp pháp thì chúng chửi bới những lời hiệu triệu bất hợp pháp!!

* *
*

Nhưng còn có một nguyên nhân sâu sắc hơn khiến bọn thủ tiêu phản đối các cuộc bãi công. Bọn thủ tiêu là những kẻ nô lệ của phái tự do. Mà phái tự do này thì thực sự đã thấy khó chịu trước sự kiên trì của những cuộc bãi công cách mạng. Bọn chủ xưởng thuộc phái "tiến bộ" đã bắt đầu càu nhàu và thậm chí phát khùng lên. Phái Mi-li-u-cốp đã thấy lo ngại về sự bình yên của khối "liên minh" giữa bọn này với Rốt-di-an-cô.

Chính sách của bọn thủ tiêu là nhằm làm cho công nhân phải lệ thuộc vào phái tự do. Chính sách mác-xít là nhằm đưa công nhân lên địa vị lãnh đạo *nông dân*. Điều này không nên nói ra một cách công khai, các ngài thuộc phái thủ tiêu ạ, nhưng suy nghĩ và nói rõ về điểm này là điều cần thiết đối với những người nào muốn làm người dân chủ - xã hội cách mạng.

Ở châu Âu tự do và có hiến pháp thì cuộc bãi công chính trị trong lúc này (trong lúc chưa bắt đầu nổ ra một cuộc cách mạng *xã hội chủ nghĩa*) vẫn chỉ phục vụ cho cuộc đấu tranh để giành những cải cách riêng biệt. Còn ở cái nước Nga Nga hoàng, nước Nga nông nô, kiểu Á châu, đang tiến tới cuộc cách mạng *dân chủ - tư sản* thứ hai, thì bãi công chính trị là một phương tiện quan trọng nhất để phát động, thức tỉnh, khuấy động và đưa giai cấp nông dân và bộ phận ưu tú là nông dân trong quân đội vào cuộc đấu tranh cách mạng! May mắn cho nước Nga, cái thời kỳ ngoài những nhà dân túy cô độc anh hùng thì không có một ai có thể "đi vào nhân dân", — cái thời kỳ ấy đã qua rồi. Cái

thời kỳ mà những phần tử khủng bố cá nhân có thể nói về sự "thức tỉnh" nhân dân bằng con đường khủng bố, cũng đã qua rồi. Nước Nga đã tiến lên trước, vượt qua khỏi những thời kỳ đau buồn ấy. Giai cấp vô sản cách mạng trong năm 1905 đã tìm được cho mình con đường khác để "đi vào nhân dân", một phương sách khác để lôi kéo quần chúng vào phong trào.

Phương sách ấy là bãi công cách mạng, bãi công kiên trì, lan từ chỗ nọ sang chỗ kia, từ một góc này của đất nước sang góc khác, bãi công tái diễn nhiều lần, — bãi công đưa những người lạc hậu tiến lên một cuộc sống mới thông qua đấu tranh đòi cải thiện kinh tế, — bãi công phỉ nhổ và vạch trần mọi hành động cường bạo, hoành hành, tội lỗi nổi bật của chế độ Nga hoàng, — bãi công — biểu tình giương cao ngọn cờ đỏ trên khắp phố phường các thủ đô, mang theo những bài diễn văn cách mạng và những khẩu hiệu cách mạng để đưa vào *đám đông*, vào quần chúng nhân dân.

Không thể dấy lên một cách nhân tạo những cuộc bãi công như vậy, nhưng cũng không thể kìm nó lại khi nó đã bao trùm hàng trăm, hàng trăm ngàn người.

Hãy mặc cho người tự do chủ nghĩa — cảm động đến rơi nước mắt vì được đặt ngòi vào ghế bành bên cạnh "đích thân" Rốt-di-an-cô, — mặc cho hắn nói với công nhân: "anh em ơi! đừng gây những cuộc bùng nổ, hãy tìm con đường khác, hãy phát động phong trào công đoàn hòa bình, hãy tự chuẩn bị một cách nghiêm chỉnh để tiến tới một đảng công khai kiểu châu Âu, đừng khích nông dân nổi loạn, đừng hao phí sức lực vào các cuộc bãi công, nếu không thì "chúng tôi" sẽ không đồng tình với các anh nữa!".

Những người công nhân sẽ biết đánh giá những bài diễn văn như vậy và sẽ nhận chân được những bài diễn văn đó ngay cả dưới cái vỏ những câu nói "gần như mác-xít" của bất kỳ một tác giả nào của báo "Tia sáng".

Những người công nhân sẽ hướng toàn bộ sự chú ý vào

việc ủng hộ, tăng cường, phát triển, củng cố một cách *có ý thức*, cuộc bãi công cách mạng đang phát triển một cách tự phát, để chuẩn bị tiến tới cuộc khởi nghĩa của nông dân và binh lính. Nếu như những cuộc bãi công làm kiệt sức công nhân thì cần phải tiến hành các cuộc bãi công ấy theo kiểu xen kẽ, bằng cách để cho một số được nghỉ, đồng thời phát động những người đã được nghỉ hay những lực lượng "sung sức", đứng dậy đấu tranh. Cần tổ chức những cuộc bãi công ngắn hơn. Một đôi khi cần thay thế những cuộc bãi công bằng những cuộc biểu tình. Nhưng điều chủ yếu nhất là cần làm cho những cuộc bãi công, mít-tinh, biểu tình liên tiếp nổ ra, làm cho toàn bộ nông dân và toàn bộ binh lính biết được về cuộc đấu tranh kiên trì của công nhân, làm cho các vùng nông thôn, ngay cả những vùng xa xôi hẻo lánh nhất, đều thấy được rằng ở thành phố hiện không yên tĩnh, rằng "*người của mình*" đã vùng lên rồi, rằng họ đấu tranh sống mái, rằng họ đấu tranh cho một cuộc sống khá hơn, đòi tăng lương, đòi đình chỉ sự lộng hành tác quái của chính quyền, đòi chuyển ruộng đất của địa chủ vào tay nông dân, nhằm lật đổ nền quân chủ kiểu địa chủ của nhà vua, nhằm thiết lập chế độ cộng hòa. Cần phải làm sao để sự oán hận âm thầm và những nỗi oán thán rứt rứt ở nông thôn, cùng với sự công phẫn trong các trại lính, có được một trung tâm hấp dẫn là các cuộc bãi công cách mạng của công nhân. Cần phải phấn đấu không ngừng cho mục đích đó, và chúng ta sẽ thấy cái ngày mà giai cấp vô sản cùng với nông dân và binh lính đánh đổ bọn địa chủ, lật đổ chế độ quân chủ Nga hoàng bằng cuộc khởi nghĩa nhân dân.

P. S. "Tia sáng" tỏ ra cấp tiến: theo sau con người V. A. trung thực (số 56) là nhà ngoại giao Ph. Đ. (số 65). Nhưng mặc dầu tính chất "ngoại giao", ý đồ của các bài diễn văn của Ph. Đ. cũng vẫn là: *chống lại* bãi công cách mạng! Trước mặt chúng ta rõ ràng là một anh chàng tự do chủ nghĩa

chính cống, hẳn ta *không hề có ý nghĩ* rằng các cuộc bãi công thức tỉnh được nông dân, đưa họ tới khởi nghĩa, phát triển được công tác cổ động *cách mạng* trong quần chúng, thức tỉnh được quân đội; rằng từ những cuộc bãi công (chừng nào nó làm hao tổn sức lực) phải chuyển sang các cuộc biểu tình trên đường phố v. v..

Những câu nói tự do chủ nghĩa tầm thường của Ph. Đ. về "đấu tranh đòi quyền tổ chức", coi đó là "một nhiệm vụ trước mắt", — cái cách hiến pháp là "nhiệm vụ trước mắt" dưới thời Tơ-rê-sen-cô! — những câu đó là bức bình phong duy nhất để che đậy cuộc đấu tranh của tờ "Tia sáng" chống những cuộc bãi công cách mạng. Như vậy còn ít đây, các ngài thuộc phái thủ tiêu ạ!

*"Người dân chủ - xã hội",
số 30, ngày 12 (25) tháng
Giêng 1913*

*Theo đúng bản đăng trên báo
"Người dân chủ - xã hội"*

SỰ CHIA RẼ TRONG ĐẢNG DÂN CHỦ - XÃ HỘI BA-LAN

Sự chia rẽ hiện nay trong Đảng dân chủ - xã hội Ba-lan là kết quả của cuộc xung đột đã bắt đầu từ mấy năm trước đây. Ngay tại Đại hội VI của đảng năm 1908¹⁶², mâu thuẫn giữa một bên là Ban lãnh đạo trung ương của đảng và một bên khác là đảng bộ Vác-sa-va và đảng bộ vùng Đom-brô-va, đã thể hiện ra một cách gay gắt đến nỗi đại hội đã phải bác bỏ đề nghị bày tỏ sự tín nhiệm đối với Ban lãnh đạo trung ương. Cuộc xung đột này tuy là một cuộc xung đột về tổ chức nhưng lại có một ý nghĩa lớn về chính trị. Các đảng bộ ở miền ngoại vi đều đòi có được khả năng ảnh hưởng đến lập trường chính trị của đảng, đòi để cho các đảng bộ của đảng phải được thảo luận rộng rãi tất cả những bước đi của đảng.

Ban lãnh đạo trung ương tuy vậy vẫn nằm trong tay những người cũ. Lợi dụng sự suy yếu của đảng, những sự thất bại và những điều kiện của thời kỳ phản cách mạng, đa số trong cơ quan lãnh đạo đó, đứng đầu là Tư-sca nổi tiếng, vẫn không thay đổi sách lược của mình. Trong Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga thì Tư-sca đã lộng hành và hoạt động âm mưu với danh nghĩa Đảng dân chủ - xã hội Vương quốc Ba-lan và Lit-va mà không hề đếm xỉa đến ý chí của đảng này. Trong chính sách của đảng đã diễn ra một thời kỳ nghiêng ngả và vô nguyên tắc, ví dụ về vấn đề các tổ chức công đoàn, về thái độ đối với Đảng xã hội chủ nghĩa Ba-lan,

về sách lược của Đảng dân chủ - xã hội Ba-lan trong nội bộ Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Đối với những đồng chí đã vạch ra những mâu thuẫn trong chính sách của Ban lãnh đạo trung ương của đảng và đòi phải tiến hành một đường lối có tính nguyên tắc và triệt để, thì Ban lãnh đạo trung ương bịt miệng lại, không cho phép tranh luận trên báo chí, và tệ hơn thế nữa, *thường xuyên* hứa sẽ mở cuộc tranh luận "trong thời gian sắp tới" và ngay sau đó thì đăng gộp cả một lần trên báo những lời phản đối của các đồng chí chống sách lược đó. Những người chống lại Tư-sca ở ngay trong Ban lãnh đạo trung ương của đảng là những cán bộ lão thành và là những cán bộ được toàn đảng biết rõ, thì bị gạt ra từng người một. Người thì đã từ chối không ứng cử lại ở Đại hội VI, tuyên bố là không thể cộng tác được với Tư-sca, người khác thì bị gạt ra ngoài từ năm 1909, người khác nữa thì từ chối không tham gia Ban lãnh đạo trung ương từ năm 1911¹⁶³.

Nhưng từ đầu năm 1911, cùng với phong trào ngày một lên cao và cùng với sự phục hồi phong trào, thì sự bất bình cũng đã biểu hiện ra ở các tổ chức cơ sở. Đứng đầu cuộc "nổi loạn" là đảng bộ Vác-sa-va, một đảng bộ quan trọng nhất, vững mạnh nhất và điều chủ yếu là kiên định nhất về phương diện cách mạng và từ năm 1905 trở lại đây đã đóng vai trò cánh tả trong Đảng dân chủ - xã hội Ba-lan.

Ban lãnh đạo trung ương lẽ tất nhiên là bắt đầu lo lắng và chuẩn bị để "đàn áp" lại. Hiệu lệnh tấn công là Hội nghị đại biểu liên khu ở Vác-sa-va họp hồi tháng Chạp 1911¹⁶⁴. Hội nghị này đã mạnh dạn đòi hỏi là trong cuộc hội nghị đại biểu *đáng* sắp tới cần phải có một thành phần đại biểu mạnh hơn nữa của những đảng bộ "ngoại vi", như thế tức là đòi hỏi — thật là một tội phạm thượng — giảm bớt ảnh hưởng của Ban lãnh đạo trung ương tại hội nghị. Nhưng nếu chỉ có thế thì vẫn chẳng làm sao cả: một nghị quyết như thế cũng đã được thông qua tại Hội nghị Lốt-dơ¹⁶⁵. Nhưng

đảng bộ Vác-sa-va còn nặng tội hơn: nó cho người ta thấy rõ rằng nó đề ra yêu sách trên đây không phải là vô cơ mà nhằm một *mục đích chính trị*. Hội nghị Vác-sa-va đã thông qua một số nghị quyết chính trị mà Tư-sca không thích, vì trong đó hội nghị cũng đã tỏ ra không hài lòng về việc Ban lãnh đạo trung ương đã không báo cáo với hội nghị về những hoạt động của mình; hội nghị đòi hỏi Ban lãnh đạo trung ương phải thông báo cho đảng biết những hoạt động của mình trong Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga và không được thực hành lén lút chính sách "đối với Nga" mà không cho công nhân Ba-lan biết v. v..

Một cuộc đấu tranh công khai đã nổ ra. Tư-sca đã nổi cơn thịnh nộ bằng một loạt "thông tư" và "giải thích". Tư-sca đã "giải thích" rằng: 1) đảng bộ Vác-sa-va đã chà đạp điều lệ đảng và đi vào con đường chia rẽ; 2) những nghị quyết của đảng bộ Vác-sa-va là một biểu hiện của chủ nghĩa tẩy chay, chủ nghĩa triệu hồi và chủ nghĩa vô chính phủ; 3) đảng bộ này không có một sự bất đồng nào về tư tưởng với Ban lãnh đạo trung ương cả, và như thế nghĩa là sự chia rẽ đã không có một cơ sở chính trị nào; 4) đảng bộ Vác-sa-va không tồn tại, hội nghị đại biểu là giả tạo, và như thế nghĩa là trước kia và hiện nay đều không có một sự chia rẽ nào cả; 5) đảng bộ Vác-sa-va không biết tự phát hành được một tờ truyền đơn nào và đã trao toàn bộ công tác xuất bản cho Ban lãnh đạo trung ương; đảng bộ Vác-sa-va đã lập ra một cách bất hợp pháp cơ sở kỹ thuật riêng có tính chất chia rẽ và in những truyền đơn của mình. Tư-sca cũng nhận định riêng từng cá nhân — với đầy đủ chi tiết tên họ — một số "người trí thức hay gây chuyện" ở Vác-sa-va và đã giải thích rằng họ đã gây nên sự chia rẽ, thế mà trước kia cũng như bây giờ đều không công tác ở trong tổ chức.

Cuối cùng, thấy rằng đảng bộ Vác-sa-va cứ giữ vững thái độ, Tư-sca đã quyết định dùng... những biện pháp "dùng cảm". Ông ta quyết định triệu tập một hội nghị *giả tạo* và không

cho phép phái đối lập, tức là đại bộ phận các đồng chí hoạt động ở các miền ngoại vi, đến dự hội nghị. Để làm việc đó, Tư-sca đã tuyên bố là đảng bộ Vác-sa-va — đảng bộ mạnh nhất — ... "bị giải tán", và với hai, ba phần tư tay chân của Tư-sca, một "đảng bộ Vác-sa-va" riêng biệt mang tính chất phân liệt đã được thành lập.

Nhưng điều đáng công phẫn nhất là cái "lý do" mà Tư-sca dựa vào đó để "giải tán" đảng bộ Vác-sa-va. Tư-sca tuyên bố rằng cái đảng bộ ương ngạnh với ông ta đó không phải cái gì khác hơn là một thứ công cụ khiêu khích của cảnh sát. Nhưng cho đến nay Tư-sca không hề đưa ra được lấy một sự kiện nghiêm chỉnh nào mặc dầu là rất nhỏ, để chứng thực điều này. Ông ta không công bố được *tên của một người nào* là đáng khâm nghi, dù chỉ là một người mà thôi. Hơn thế nữa: để có được một con đường rút lui cho mình, trong bản tuyên bố với Cục quốc tế, Tư-sca đã viết một cách hèn nhát rằng trong đảng bộ Vác-sa-va *cũng như trong bất kỳ một đảng bộ nào* đang hoạt động trong những điều kiện hiện nay, rất dễ có thể có phần tử khiêu khích ẩn náu.

Nhưng Tư-sca thấy rằng việc "giải tán" đảng bộ Vác-sa-va là một điều lợi và thậm chí còn tuyên bố rằng đảng bộ đó là ở ngoài phạm vi của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Như bạn đọc thấy, đây không còn là một cuộc đấu tranh bè phái mà thật sự là một sự phạm tội hình sự.

Rất dễ hiểu là do hành động quá trốn như thế, bằng hành động ấy, Tư-sca đã gây nên sự công phẫn còn lớn hơn gấp mười lần. Ủy ban mà bản thân Tư-sca đã chỉ định để điều tra về sự khiêu khích, thì đã chống lại ông ta. Tư-sca đã trả miếng lại bằng cách khai trừ ra khỏi đảng ba nhà hoạt động lâu năm và được toàn thể đảng viên tín nhiệm trong Đảng dân chủ - xã hội Ba-lan. Đã có 44 cán bộ lão thành công bố lời phản đối kịch liệt về những hành động của "Ban lãnh đạo trung ương" làm nhục mọi nhà cách mạng. Cả từ những miền ngoại vi, cả từ nước ngoài, khắp nơi người ta đều đòi

"Ban lãnh đạo trung ương" phải chịu trách nhiệm về hành động của mình. Đảng bộ Vác-sa-va tất nhiên là không tự giải tán để làm vừa lòng Tư-sca mà vẫn tiếp tục công tác hết sức khó khăn trong những điều kiện lúc ấy. Cuộc bầu cử ở đoàn tuyển cử công nhân của Vác-sa-va đã được chính "phái đối lập" tiến hành một cách rục rờ. Các cuộc bầu cử đã đem lại cho Đảng dân chủ - xã hội một đa số tuyệt đối so với tất cả các đảng phái khác. Trong số 34 đảng viên dân chủ - xã hội được bầu làm đại biểu sơ tuyển thì có 31 người thuộc phái đối lập, 2 người nghiêng ngả và chỉ có một người là đứng về phía Tư-sca. Trong khi đó ở các tỉnh, là nơi mà "công tác" bầu cử do Ban lãnh đạo trung ương và những người đứng về phía cơ quan này tiến hành, thì cuộc vận động bầu cử đã thất bại ở *tất cả mọi nơi*.

Cần phải tin là cuộc xung đột nhỏ nhen, không xứng đáng, do hành vi của Tư-sca gây ra, sắp lùi vào quá khứ, và những sự bất đồng có tính chất nguyên tắc sẽ hiện lên một cách rõ ràng hơn. Nguyên vọng của những công nhân dân chủ - xã hội Ba-lan mong lập quan hệ chặt chẽ hơn nữa với các đồng chí Nga về mặt tổ chức, cũng sẽ được thể hiện cụ thể hơn nữa. Hành vi của Tư-sca trong Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga đã làm cho Ban lãnh đạo trung ương hoàn toàn xa rời sinh hoạt của toàn đảng và làm cho cơ quan đó không có lấy một người đồng minh nào trong Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, và cả hai phái (phái thủ tiêu và những người chống thủ tiêu) đều khó hiểu về cái "sách lược" kỳ lạ và phi tư tưởng tính của Tư-sca và của "Ban lãnh đạo trung ương" của ông ta.

Đảng dân chủ - xã hội Ba-lan đang trải qua một thời kỳ khó khăn. Nhưng kết cục đã biểu lộ rõ rồi. Tất cả những phần tử lãnh mạnh của Đảng dân chủ - xã hội Ba-lan đang đoàn kết lại. Và chẳng bao lâu nữa sẽ đến lúc Đảng dân chủ - xã hội Ba-lan trở thành tổ chức của những công nhân đảng viên dân chủ - xã hội có những nguyên tắc và sách lược

của chính mình, chứ không còn là một thứ đồ chơi trong tay của một kẻ chuyên nghề âm mưu và vô nguyên tắc.

Chúng tôi thấy cần phải bổ sung vào tin tức về sự chia rẽ trong Đảng dân chủ - xã hội Ba-lan, một số tài liệu về quá trình tiếp tục buộc tội "khiêu khích". Về điểm này, người ta thông báo cho chúng tôi biết như sau:

Rô-da Lúc-xăm-bua (ủy viên Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa, thay mặt cho Đảng dân chủ - xã hội Ba-lan) đã viết cho Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa một bức thư nói rằng Ban chấp hành Vác-sa-va là những phần tử chia rẽ, rằng họ *nằm trong tay bọn mật thám*, đồng thời báo rằng điều này không phải để công bố ra ngoài!

Nhưng trong lúc đó thì *bản thân* Tư-sca đã đăng điều bí ối đó trên báo chí của Đảng dân chủ - xã hội Ba-lan!!

Lê-nin đã nhận được của bí thư Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa, tức là đồng chí Huy-xman, một bản sao lại bức thư của Tư-sca. Tất nhiên Lê-nin gửi thư cho Huy-xman nói rằng đây là một hành động trả thù "cực kỳ phản phúc", rằng Ma-lê-txơ-ki và Ga-nê-txơ-ki là những cựu ủy viên của Ban chấp hành trung ương được toàn đảng biết; rằng ủy ban điều tra, do chính Tư-sca chỉ định, *không tìm ra được* một sự khiêu khích nào; rằng việc công bố trên báo sự khiêu khích của những đối thủ chính trị mà không chỉ rõ tên ai, là một việc làm hết sức bản thủ và hèn hạ¹⁾.

Ban lãnh đạo trung ương đã trả lời lại hoàn toàn bằng một sự chối bới.

Đại hội Ba-lơ đã họp. Đoàn đại biểu của Ban chấp hành Vác-sa-va được *tất cả* các đại biểu của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, cả nhóm thủ tiêu, nhóm Lát-vi-a, nhóm

"Tiến lên", đại biểu phái Bun và nhóm Tô-rốt-xki *nhất trí* công nhận!

Các cuộc bầu cử ở Vác-sa-va đã đưa lại kết quả là cả hai đại biểu cử tri công nhân dân chủ - xã hội trúng cử đều là *những người tán thành Ban chấp hành Vác-sa-va* và chống Tư-sca và phe nhóm của y.

Tính chất giả tạo của tổ chức song trùng của Tư-sca đã bị phơi bày trước tất cả mọi người. Con đường trung thực — rút lui lời buộc tội về sự khiêu khích — lại là con đường mà Tư-sca và Ban lãnh đạo trung ương của hắn không đi theo nổi.

Nhưng tốt hơn cả là phái thủ tiêu ở nước ta và cái Ban tổ chức của họ, những người yêu "sự thống nhất". Tờ "Tia sáng", là tờ chính thức **ủng hộ** Hội nghị tháng Tám, đã **hai lần đăng** trên báo những điều dối trá hèn hạ của Tư-sca!!

Lần thứ nhất làm việc này là một ngài đã giấu tên mình đi và thay vào bằng những chữ đầu của tên họ. Lần thứ hai là ngài *Áp-gu-xtốp-xki*.

Họ là những người dưng cảm biết bao! Họ truyền đi khắp nơi những điều hèn hạ nhưng lại nấp sau lưng Ban lãnh đạo trung ương. Họ hầu như muốn nói là họ không có liên quan gì, họ không chịu trách nhiệm gì cả, họ không phổ biến những điều hèn hạ, họ "chỉ" thay mặt Ban lãnh đạo trung ương để báo tin về việc *công bố trên báo* (những điều hèn hạ)!!

Mác-tốp, Tô-rốt-xki, Li-be, những người Lát-vi-a và phe phái của họ đã *nặc danh* truyền đi khắp nơi — bằng cách nấp sau lưng Tư-sca — những điều hèn hạ của Tư-sca trên báo chí công khai là nơi mà người ta không thể đưa văn kiện ra được!!

"Người dân chủ - xã hội",
số 30, ngày 12 (25) tháng
Giêng 1913

Theo đúng bản đăng trên báo
"Người dân chủ - xã hội"

¹⁾ Xem tập này, tr. 57 - 59.

Ý NGHĨA VIỆC BẦU ÔNG POANH-CA-RÊ

Người ta chào mừng nhiệt liệt tổng thống mới của nước Cộng hòa Pháp. Chúng ta hãy nhìn qua tờ báo của bọn Trăm đen - đao phủ là tờ "Thời mới" và báo "Ngôn luận" của phái tự do: có một sự nhất trí cảm động xiết bao trong việc chúc mừng tổng thống Poanh-ca-rê, trong việc bày tỏ sự hài lòng của họ!

Qua sự nhận định về các vấn đề thuộc đường lối đối ngoại và về tình hình trong các nước phương Tây, người ta thấy lộ ra một cách hết sức rõ ràng sự giống nhau nội tại giữa bọn Trăm đen và bọn tự do chủ nghĩa ở nước ta. Khi cả bọn này và bọn kia đều chúc mừng tổng thống "quốc gia" Poanh-ca-rê đắc cử nhờ có sự liên minh giữa bọn đại tư sản và phái phong kiến - tầng lớp phản động ở Pháp, thì mọi người đều thấy rõ rằng bọn Trăm đen và bọn tự do chủ nghĩa chỉ khác nhau trong quan điểm về *phương thức* đấu tranh chống chủ nghĩa xã hội.

Nhưng cuộc bầu cử Poanh-ca-rê còn có một ý nghĩa lớn hơn điều mà những kẻ nhiệt liệt chào mừng tưởng tượng. Khi suy nghĩ về ý nghĩa những cuộc bầu cử ấy, những người công nhân giác ngộ nhận thấy ba điểm.

Thứ nhất, việc Poanh-ca-rê được bầu có nghĩa là cuộc đấu tranh giai cấp đang diễn ra trước mắt nước Pháp, đã

trở nên gay gắt thêm một bước. Poanh-ca-rê trước kia là thủ tướng của một nội các do một nghị viện mà đa số là bọn *cấp tiến* cử ra. Ông ta trúng cử tổng thống do *thắng* ứng cử viên thuộc phái cấp tiến là ông Pam-xơ, ông ta trúng cử là nhờ sự ủng hộ của phái *phong kiến - tầng lớp* phản động, nhờ *phái hữu*.

Như thế nghĩa là gì? Đảng nắm chính quyền ở Pháp là đảng tư sản *cuối cùng*, tức là bọn cấp tiến¹⁶⁶. Sự khác biệt giữa đảng này và "bọn phản động" đã ngày càng giảm đi. Để chống lại giai cấp vô sản xã hội chủ nghĩa, *toàn bộ* giai cấp tư sản, từ bọn cấp tiến cho đến bọn phản động, ngày càng liên kết chặt chẽ hơn, và ranh giới giữa bọn này và bọn kia ngày càng bị mờ đi. Điều đó đặc biệt biểu hiện rõ trong việc bầu Poanh-ca-rê. Sự liên kết như thế là dấu hiệu chính xác chứng tỏ những mâu thuẫn giai cấp đã trở nên hết sức gay gắt.

Thứ hai, điều đáng chú ý là bước đường công danh của Poanh-ca-rê, một bước đường công danh điển hình của một tên con buôn tư sản đã lần lượt bán mình cho tất cả các đảng phái trong chính trị và tất cả những kẻ giàu có "ở bên ngoài" chính trị. Về nghề nghiệp thì Poanh-ca-rê là một trạng sư từ năm 20 tuổi. Lúc 26 tuổi thì ông ta là chánh văn phòng nội các, và lúc 33 tuổi thì ông ta là bộ trưởng. Những bọn giàu có và những tên trùm tài phiệt trong tất cả các nước đều đánh giá cao những mối liên hệ chính trị của những kẻ mưu cầu danh vọng khôn khéo như vậy. Viên nghị sĩ - trạng sư "lỗi lạc" và chính khách bịp bợm, — ở các nước "văn minh", đó là hai *từ đồng nghĩa*.

Ba là, cuộc biểu dương lực lượng của những người xã hội chủ nghĩa Pháp trong cuộc bầu cử Poanh-ca-rê thật là một sự việc đáng chú ý. Việc bỏ phiếu cho Va-li-ăng là một sự biểu dương lực lượng để tưởng nhớ Công xã. Va-li-ăng là một kỷ niệm sống về Công xã. Chỉ cần một lần chứng kiến những người công nhân ở Pa-ri đã đón chào như thế nào sự

xuất hiện của Va-li-ăng trên diễn đàn với bộ tóc bạc phơ, cũng đủ hiểu điều đó.

Và chính ở Véc-xây, nơi mà năm 1871 giai cấp tư sản Pháp đã bán tổ quốc cho Bi-xmác để đàn áp cuộc khởi nghĩa của giai cấp vô sản, chính ở trong gian phòng mà cách đây 42 năm đã vang lên những tiếng gào thét man rợ của bọn địa chủ Trăm đen Pháp khao khát mong chờ nhà vua của chúng, — thì ngày nay những đại biểu của giai cấp công nhân đã bỏ phiếu cho người lão chiến sĩ của Công xã.

"*Sự thật*", số 11, ngày 15
tháng Giêng 1913
Ký tên: V. I.

*Theo đúng bản đăng
trên báo "Sự thật"*

NÓI THẮNG RA

Báo chí nước ta đã có nói đến sự thất bại — tại Hội đồng nhà nước — của bản dự luật của Đu-ma về việc thành lập Hội đồng địa phương ở tỉnh Ác-khan-ghen-xơ. Nhưng chúng ta thấy còn cần phải nói nhiều về ý nghĩa của sự kiện này, vì mặc dầu sự kiện này không có gì đáng kể nhưng đồng thời nó lại có tính chất rất tiêu biểu.

Hội đồng địa phương quý tộc tồn tại gần nửa thế kỷ đã bảo đảm ưu thế tuyệt đối cho *bọn địa chủ* kiểu phong kiến (theo tiếng Nga: kiểu nông nô). Và chỉ trong một vài tỉnh, ví dụ tỉnh Vi-át-ca, là nơi hầu như không có sở hữu ruộng đất quý tộc, thì tổ chức hội đồng địa phương mới mang tính chất nông dân nhiều hơn; nhưng do đó mà ở đây Hội đồng địa phương ấy lại bị ràng buộc bằng một mạng lưới bao gồm đủ mọi sự cấm đoán, cản trở, hạn chế và giải thích do bọn quan lại bày ra. Tỉnh Ác-khan-ghen-xơ đã phấn đấu hơn nửa thế kỷ nay để có được một Hội đồng địa phương hình như vô hại và bị cắt xén như vậy.

Nhưng quyết định của Đu-ma Trăm đen tư sản - địa chủ, tức Đu-ma III, về việc lập Hội đồng địa phương ở tỉnh Ác-khan-ghen-xơ đã bị Hội đồng nhà nước *bác bỏ*. Cái điều "nhỏ nhặt" này thật đã làm sáng tỏ *thực chất* của chế độ đã được "đổi mới" ở nước ta! Thật quả là một bài học hay biết bao về nguồn gốc giai cấp của đường lối chính trị!

Những lý lẽ của bọn trong Hội đồng nhà nước chống lại việc lập hội đồng địa phương, thật thẳng thắn: xin hiểu cho, ở đây không có quý tộc. Trong toàn tỉnh, tất cả chỉ có 2660 đê-xi-a-ti-na ruộng đất thuộc sở hữu "tư nhân", — ngài Xti-sin-xki, báo cáo viên tại Hội đồng nhà nước, thốt lên như vậy.

Như vậy nghĩa là, nếu như không có bọn địa chủ quý tộc thì thậm chí cái việc sửa đường và việc xây dựng bệnh viện, "nhân dân" cũng không làm nổi. Nhưng nếu như không có bọn địa chủ thì phải tạo ra bọn chúng một cách trực tiếp hay gián tiếp.

Tạo ra từ đâu? Từ trung tâm nước Nga, nơi mà số lượng chúng đã khá đủ. Bọn địa chủ ở vùng trung tâm đất đen, nơi mà những dấu vết của chế độ nông nô còn lộ rõ hơn cả, nơi mà chế độ "diều dịch" (chế độ lao dịch) còn rớt lại nhiều hơn hết, nơi mà bọn tối phản động, đại loại như bọn phản động ở tỉnh Cước-xcơ, đang thống trị và cai trị, — đây là những kẻ mà người ta có thể dựa vào trong các công việc nhà nước và các công việc xã hội. Về mặt này, thái độ của Hội đồng nhà nước đối với vấn đề lập Hội đồng địa phương ở tỉnh Ác-khan-ghen-xcơ, là một bài học rất bổ ích và cụ thể về chế độ nhà nước ở nước ta.

"Sự thật", số 13, ngày 17
tháng Giêng 1913
Ký tên: V.

Theo đúng bản đăng
trên báo "Sự thật"

NỘI CÁC CỦA BRI-ĂNG

Kẻ phản bội nổi tiếng Bri-ăng, trước kia đã có lúc là một người hết sức cách mạng và đã từng là sứ giả của "tổng bãi công", lại một lần nữa đứng đầu nội các Pháp. Cũng như Giôn Bốc-xơ ở Anh, hắn đã phản bội giai cấp công nhân và bán mình cho giai cấp tư sản.

Thành phần nội các mới của hắn ta cũng thật là điều đáng chú ý. Trong nội các đó, kẻ thống trị là bộ ba: Giôn-na, Ê-chiên-nơ, Bô-đanh. Những nhân vật ấy là ai?

Hãy nhìn qua các báo của phái tự do, ví dụ báo "Ngôn luận", số 11. Các bạn sẽ thấy kẻ hết sức tử mỉ những vị bộ trưởng kia đã học ở đâu, đã làm việc ở đâu. Các bạn sẽ thấy một sự quảng cáo vô liêm sỉ và một ước vọng muốn bợ đỡ: Giôn-na là bạn của vua Ê-đu-a! Bô-đanh là cháu của một chiến sĩ công xã!

Toàn là "Giô-mi-ni và Giô-mi-ni, còn về rượu thì chẳng thấy nói nửa lời"¹⁶⁷. Về *thực chất* của vấn đề thì lại rất đơn giản: cả bộ ba ấy là một bọn bịp bợm nhất và vô liêm sỉ nhất, là bọn lái buôn tài phiệt. Ê-chiên-nơ đã tham gia tất cả những vụ bê bối bẩn thỉu kiếm chác hàng triệu, kể từ vụ Pa-na-ma¹⁶⁸. Hắn ta là một tên xoay sở về những hoạt động tài chính ở các thuộc địa, giống như những vụ về ruộng đất ở Ba-ski-ri-a ở nước ta... Giôn-na đã tham gia vào việc giành quyền tô nhượng các mỏ sắt giàu nhất ở

U-en-txa (châu Phi), một vụ không kém phần "trong sạch". Những người thân thích của hắn ta nằm trong các cơ quan quản trị của các công ty cổ phần lớn nhất. Bô-đanh là tên cai của bọn tư bản, bọn thầu khoán và bọn chủ các xưởng đóng tàu. Chỗ của hắn chính là ở bộ hải quân... như thế sẽ tiện việc đấu thầu và cung cấp cho hạm đội!

Không ở đâu những lời nói của Mác lại được chứng thực một cách rõ ràng như ở nước Pháp: các chính phủ tư sản chỉ là những tên quản lý của giai cấp các nhà tư bản¹⁶⁹. Và bước tiến bộ vĩ đại của nước Pháp là ở chỗ giai cấp công nhân đã xé tan tất cả những cái vỏ giả dối, đã làm cho những điều không rõ ràng trở thành rõ ràng, đã "vứt bỏ tất cả những bông hoa trang trí giả tạo bao bọc xiềng xích, — vứt bỏ đi không phải để cho nhân loại tiếp tục mang xiềng xích ấy với cái vỏ không vui sướng gì của nó, mà là để cho nhân loại vứt bỏ hẳn đi những xiềng xích đó và chìa tay ra đón lấy những bông hoa tươi"¹⁷⁰.

"Sự thật", số 14, ngày 18
tháng Giêng 1913
Ký tên: I.

Theo đúng bản đăng
trên báo "Sự thật"

CUỘC SỐNG ĐANG GIÁO DỤC

Người nào chân thành quan tâm tới vận mệnh của phong trào giải phóng ở nước ta, thì không thể không quan tâm trước hết đến phong trào *công nhân* của chúng ta. Những năm cao trào, cũng như những năm thế lực phản cách mạng thống trị, đã chứng tỏ quá rõ ràng rằng giai cấp công nhân *dẫn đầu tất cả* các lực lượng giải phóng và vì thế mà vận mệnh của phong trào công nhân gắn bó một cách hết sức chặt chẽ với vận mệnh của phong trào xã hội ở nước Nga nói chung.

Ta hãy xem đường biểu diễn chỉ rõ *phong trào bãi công* của công nhân trong tám năm gần đây! Và đồng thời ta hãy thử vẽ một đường biểu diễn tương tự chỉ rõ sự tăng và giảm của toàn bộ phong trào giải phóng ở Nga nói chung trong những năm ấy. Cả hai đường biểu diễn này hoàn toàn trùng khớp với nhau. Giữa một bên là toàn bộ phong trào giải phóng nói chung và một bên là phong trào công nhân, có một mối quan hệ hết sức mật thiết, khăng khít.

Ta hãy xem những số liệu về phong trào bãi công ở Nga, bắt đầu từ năm 1905.

Năm	Số cuộc bãi công	Số người tham gia (tính theo 1000)
1905	13 995	2 863
1906	6 114	1 108
1907	3 573	740
1908	892	176
1909	340	64
1910	222	47
1911	466	105
1912	khoảng gần 1 triệu rưỡi (cả bãi công kinh tế và bãi công chính trị)	

Phải chăng những tài liệu này lại không chỉ ra một cách rất rõ ràng rằng phong trào bãi công của công nhân Nga là một phong vũ biểu tốt nhất chỉ rõ cuộc đấu tranh giải phóng của toàn dân ở nước Nga?

Trong cao trào mạnh nhất (năm 1905), có gần 3 triệu người tham gia bãi công. Trong những năm 1906 và 1907, phong trào có giảm xuống nhưng vẫn còn ở một mức rất cao, trung bình có 1 triệu người tham gia bãi công. Sau đó phong trào bắt đầu xuống một cách nhanh chóng và giảm sút, — giảm sút đến hết năm 1910: năm 1911 là năm có đột biến. Đường biểu diễn bắt đầu đi lên, mặc dầu còn từ từ. Năm 1912 là năm có cao trào mới hết sức to lớn. Đường biểu diễn đi lên một cách vững chắc và mạnh mẽ đến mức như năm 1906 và rõ ràng là đi theo hướng đạt tới cái năm phá kỷ lục *thế giới* với con số ba triệu.

Một thời đại mới đã bắt đầu. Bây giờ không thể nghi ngờ gì nữa về điều này. Đầu năm 1913 là một bảo đảm chắc chắn nhất cho điều ấy. Từ những vấn đề *cục bộ* riêng lẻ, *quần chúng* công nhân đã tiến lên đề ra được vấn đề *chung*. Quần chúng hết sức đông đảo không còn chỉ tập trung chú ý vào những hiện tượng xấu riêng lẻ trong đời sống nước Nga chúng ta nữa. Vấn đề đặt ra là *toàn bộ* những hiện tượng xấu ấy nói chung; vấn đề không phải là những sự cải cách nữa, mà là công cuộc cải cách.

Cuộc sống là kẻ giáo dục. Cuộc đấu tranh sinh động đang giải quyết tốt nhất những vấn đề mà cách đây không lâu còn là những vấn đề đang được tranh cãi. Bây giờ, sau năm 1912, chúng ta hãy xem xét lại chẳng hạn những cuộc tranh cãi của chúng ta về "cuộc vận động lập bản thỉnh cầu" và về khẩu hiệu "tự do lập hội". Kinh nghiệm đã chỉ ra cho ta những gì?

Thu thập dù chỉ là vài chục ngàn chữ ký của công nhân vào một bản thỉnh cầu hết sức ôn hòa thôi, cũng đã là một việc không thể làm được. Thế mà *một triệu* người tham gia chỉ riêng vào những cuộc bãi công *chính trị*, thì đó lại là một sự thật. Những lời bàn tán về việc không nên đi xa hơn khẩu hiệu "tự do lập hội", vì nếu không quần chúng sẽ không hiểu chúng ta và sẽ không động viên được họ, — những lời bàn tán ấy đã trở thành những câu nói rỗng tuếch và phù phiếm của những kẻ đã xa rời cuộc sống thực tế. Còn chính hàng triệu quần chúng thực tế, sinh động, thì được động viên bởi chính những công thức cũ, hết sức rộng rãi và không bị cắt xén. Chỉ có những công thức ấy mới khơi được niềm phấn khởi của quần chúng. Trên thực tế, ai đã cùng đi với quần chúng, ai đã không đi với quần chúng, chống lại quần chúng, thì hiện nay điều đó đã được chỉ ra một cách khá hùng hồn rồi.

Phong trào hăng hái, trẻ trung và mạnh mẽ của bản thân quần chúng đã quét sạch những công thức giả tạo được nặn ra trong những phòng giấy, như quét những tờ giấy lộn vô ích, và nó tiến thẳng về phía trước, tiến mãi về phía trước.

Chính đó là ý nghĩa lịch sử của phong trào vĩ đại đang diễn ra trước mắt chúng ta.

"Sự thật", số 15, ngày 19
tháng Giêng 1913

Theo đúng bản đăng
trên báo "Sự thật"

LỰC LƯỢNG DÂN CHỦ MỚI

Trong bài "Những buổi gặp gỡ muôn vẻ" trên báo "Ngôn luận" số ra dịp Tết, ông Tan đã đề cập tới một vấn đề quan trọng mà công nhân cần phải chú ý đến một cách nghiêm túc. Đây là vấn đề về sự phát triển của lực lượng dân chủ mới.

"Đã từ một năm nay hoặc có thể hơn một năm, — ông Tan viết, — dòng đời lại bắt đầu thay đổi và tan biến đi. Không phải mức nước giảm xuống, mà con nước lại dâng lên, có trời biết được là từ đâu, từ các nguồn nước ngầm hay là từ những nguồn xa xôi hơn. Trong ba năm liền, tất cả đều yên lặng và trống rỗng. Bây giờ lại xuất hiện những con người, họ lần lượt chui ra từ các khe hở và từ những hang gấu...

... Đáng chú ý hơn cả là những người thuộc thành phần nông dân, từ dưới vươn lên. Họ rất đông. Họ tràn ngập trong những lĩnh vực hạng trung trong cuộc sống và thậm chí mưu đồ ngai lên những lĩnh vực cao, đặc biệt ở các tỉnh. Những kỹ thuật viên, những nhân viên thống kê, những nhà nông học, nhà giáo, đủ mọi loại nhân viên ở các hội đồng địa phương. Tất cả họ đều rất giống nhau. Mặt xám, xương to, dáng vụng về; không hay phản ứng đối với tình hình bên ngoài, ngược lại, có sức sống như mèo... Cuộc sống hiển nhiên là đã tiến lên một nấc, vì rằng chúng ta, những người bình dân mà đem so sánh với họ thì cũng giống như những người quý tộc đem so với chúng ta vậy".

Nói như vậy là chính xác và đúng, nhưng không nên quên rằng ngay những người bình dân, kể cả cũ và mới, "thuộc thành phần nông dân", tầng lớp trí thức dân chủ và tầng lớp nửa trí thức, — đều là giai cấp tư sản, khác với bọn chủ nông nô quý tộc.

Nhưng giai cấp tư sản thường gồm nhiều tầng lớp khác nhau có những khả năng lịch sử khác nhau. Bọn tư sản lớp trên và bọn trí thức tư sản giàu có như trạng sư, giáo sư, nhà báo, nghị sĩ v. v. thì hầu như thường thiên về việc liên minh với bọn Pu-ri-skê-vích. Hàng nghìn sợi dây kinh tế buộc chặt bọn này với giai cấp tư sản ấy.

Ngược lại, giai cấp tư sản nông thôn và tầng lớp trí thức mới thuộc "thành phần nông dân" thì gắn bó bằng hàng nghìn sợi dây với *quần chúng* nông dân là tầng lớp bị tước mọi quyền, bị vùi dập, sống tối tăm, đói khát, và xét về tất cả các điều kiện sinh hoạt của họ thì họ đều chống lại *mọi* tập đoàn Pu-ri-skê-vích, mọi liên minh với chúng.

Lực lượng dân chủ mới này thì đông đảo hơn và gần gũi hơn với đời sống của hàng triệu người, họ đang học tập một cách nhanh chóng, họ đang củng cố và phát triển nhanh. Phần lớn lực lượng này chứa đầy những khuynh hướng đối lập không rõ ràng, nó thường nhiễm phải lớp bụi của chủ nghĩa tự do. Những người công nhân giác ngộ có nhiệm vụ vĩ đại và quan trọng là giúp đỡ cho lực lượng dân chủ này thoát khỏi ảnh hưởng của những định kiến tự do chủ nghĩa. Chỉ khi nào lực lượng dân chủ đó khắc phục được những định kiến đó, vứt bỏ được những ảo tưởng tự do chủ nghĩa nghèo nàn, đoạn tuyệt được với bọn tự do chủ nghĩa và bắt tay với giai cấp công nhân, thì lực lượng dân chủ mới này ở nước Nga mới thực hiện được một điều gì đó có ý nghĩa đối với sự nghiệp tự do.

"Sự thật", số 15, ngày 19
tháng Giêng 1913
Ký tên: T.

Theo đúng bản đăng
trên báo "Sự thật"

BÀN VỀ CHỦ NGHĨA DÂN TÚY

Trong số 12 tờ "Cửa cải nước Nga", ngài A. V. P. đã viết một bài báo có tính chất "chỉ đạo" về một đề tài "thời sự nóng hổi" với cái đầu đề: "Chủ nghĩa xã hội nhân dân hay là chủ nghĩa xã hội vô sản?".

Bài báo đó tự bản thân nó hết sức không nghiêm túc và hoàn toàn rỗng tuếch. Đã từ lâu chúng ta không được thấy trong những bài báo có tính chất "chỉ đạo" của cái tờ tạp chí dân túy được coi là đứng đắn đó, một bản tập hợp những chữ rỗng tuếch như vậy, một tràng những câu văn lấp lửng trống rỗng như vậy, một mớ hỗn hợp các quan điểm (chủ nghĩa chiết trung) như vậy.

Nhưng bài báo ấy có đặc điểm là nó đã đề cập tới một vấn đề cực kỳ quan trọng và nóng hổi, đó là sự tan rã của chủ nghĩa dân túy. Chủ nghĩa dân túy là hệ tư tưởng (hệ thống quan điểm) của phái dân chủ nông dân ở Nga. Cho nên bất kỳ một người công nhân giác ngộ nào cũng đều phải chú ý theo dõi xem hệ tư tưởng ấy thay đổi như thế nào.

I

Chủ nghĩa dân túy xuất hiện đã lâu. Ông tổ của nó là Ghéc-txen và Tséc-nư-sép-xki. Thời kỳ thịnh vượng của chủ nghĩa dân túy tích cực là lúc các nhà cách mạng trong những năm 70 của thế kỷ XIX "thâm nhập vào nhân dân" (thâm

nhập vào nông dân). V.V. (tức Vô-rôn-txốp) và Ni-cô-lai – ôn trong những năm 80 của thế kỷ trước đã xây dựng một cách hoàn chỉnh nhất học thuyết kinh tế của những người theo chủ nghĩa dân túy. Vào đầu thế kỷ XX, những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng đã trình bày một cách rõ rệt nhất quan điểm của những người dân túy phái tả.

Cuộc cách mạng năm 1905 đã bộc lộ *tất cả* những lực lượng xã hội ở nước Nga thông qua hoạt động rộng rãi, công khai, của các giai cấp, đã thẩm tra chủ nghĩa dân túy một cách toàn diện và đã quyết định vị trí của nó. Chủ nghĩa dân chủ nông dân — chính đó là nội dung thực tế và ý nghĩa xã hội duy nhất của chủ nghĩa dân túy.

Giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa ở nước Nga, xét về địa vị kinh tế của nó, buộc phải hướng tới không phải là *sự xóa bỏ* những đặc quyền đặc lợi của bọn Pu-ri-skê-vích và đồng bọn, mà là hướng tới *sự phân chia* những đặc quyền ấy giữa bọn chủ nông nô và bọn tư bản. Ngược lại, phái dân chủ tư sản ở Nga — tức là nông dân — lại buộc phải hướng tới *sự xóa bỏ* tất cả những đặc quyền ấy.

Những lời lẽ của những người dân túy về "chủ nghĩa xã hội", về "xã hội hóa ruộng đất", về nguyên tắc chia đều v. v. chỉ là những câu nói che phủ bề ngoài một sự thật thực tế là nông dân mong muốn bình đẳng hoàn toàn về chính trị và thủ tiêu hoàn toàn quyền chiếm hữu ruộng đất của bọn chủ nông nô.

Cuộc cách mạng năm 1905 đã vạch rõ một cách dứt khoát thực chất xã hội và bản chất giai cấp ấy của chủ nghĩa dân túy. Phong trào của quần chúng — cả dưới hình thức những cuộc đấu tranh của nông dân tại các địa phương năm 1905 và 1906, và cả dưới hình thức những cuộc bầu cử vào hai Đu-ma đầu tiên (sự thành lập các nhóm "lao động") — tất cả những sự kiện xã hội vĩ đại ấy đã chỉ cho chúng ta thấy hàng triệu nông dân *đứng lên hành động*, đã quét sạch, như quét bụi,

những lời khoa trương dân tụy, giả danh xã hội chủ nghĩa và đã để lộ ra cái hạt nhân là phái dân chủ nông dân (tư sản) với một nguồn sức mạnh dự trữ rất lớn và chưa cạn.

Người nào mà sau *kinh nghiệm* của thời đại vĩ đại ở nước Nga mới, nước Nga hiện đại, không biết phân biệt nội dung thực tế của chủ nghĩa dân tụy với cái vỏ danh từ bề ngoài của nó, thì người ấy là người thuộc loại bỏ đi, là người không thể được coi trọng, là người có thể là một tác giả giỏi chơi chữ (đại loại như ông A. V. P. ở báo "Cửa cải nước Nga") chứ quyết không phải là một nhà hoạt động chính trị.

Trong bài báo sau đây, chúng ta sẽ xét kỹ hơn về sự tan rã của chủ nghĩa dân tụy và về tác giả đó.

II

Kinh nghiệm của năm 1905 sở dĩ có một tầm quan trọng to lớn chính là vì nó *buộc* người ta phải *thông qua phong trào* của quần chúng mà kiểm tra lại học thuyết của bọn dân tụy. Và sự kiểm tra này, ngay tức khắc, đã đưa đến sự sụp đổ của chủ nghĩa dân tụy, sự phá sản của các học thuyết của họ.

Ngay từ đại hội đầu tiên của Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng hồi tháng Chạp 1905, những người "xã hội chủ nghĩa nhân dân" bắt đầu tách khỏi họ, và đến mùa thu năm 1906 thì đã hoàn toàn phân liệt với họ.

Những người "xã hội chủ nghĩa nhân dân" này đã đi trước bọn thủ tiêu ở nước ta. Họ cũng nói đến "một đảng công khai", họ cũng thủ tiêu những khẩu hiệu của phái dân chủ triệt để và đưa ra những luận điệu phản bội (xem những bài báo của Pê-sê-khô-nốp chẳng hạn trong số 8 của tờ "Cửa cải nước Nga" năm 1906). Đây là phái dân chủ - lập hiến nông dân, và Đu-ma II (mà những người dân tụy và ngay cả bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng cũng *không* tẩy chay)

đã chứng minh rằng, phần lớn các nghị sĩ nông dân đã đi theo bọn cơ hội chủ nghĩa thuộc tờ báo "Cửa cải nước Nga", còn thiểu số khác thì đi theo những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng. Đu-ma II đã dứt khoát chứng thực một điều mà người ta đã thấy rõ qua các tờ báo dân tụy vào "những ngày tự do" (vào mùa thu năm 1905 và mùa xuân năm 1906), đó là: những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng chẳng phải là cái gì khác mà là cánh tả của lực lượng dân chủ nông dân ở Nga, ngoài cái đó ra họ chẳng phải là cái gì cả.

Sự tan rã của chủ nghĩa dân tụy xác nhận điều đó ngày càng rõ rệt hơn. Trong thời kỳ thế lực phản cách mạng hoành hành, sự tan rã đó lại càng diễn ra nhanh chóng: bọn dân tụy phái tả "đã tự rút lui" khỏi phái lao động ở Đu-ma. Thực tế thì chúng đã thủ tiêu đảng cũ và không thành lập được đảng mới. Sự phản bội (thậm chí đi đến chỗ cho ra những tác phẩm nhục nhã của Rốp-sin như "Con ngựa tái nhợt", "Điều không có thực") đã lan ra, thậm chí đến cả bọn dân tụy "cánh tả". Một bộ phận trong bọn chúng ("nhóm khởi xướng") vứt bỏ chủ trương tẩy chay. Một bộ phận thì hướng về chủ nghĩa Mác (N. Xu-khân-ốp, mặc dầu rằng ở ông ta còn rất nhiều sự lẫn lộn mơ hồ). Một bộ phận thì đi theo chủ nghĩa vô chính phủ. Sự tan rã nói chung còn mãnh liệt hơn so với sự tan rã của những người dân chủ - xã hội, vì rằng tuy họ có những trung tâm chính thức, nhưng lại *không* có một đường lối rõ ràng, kiên định, có tính nguyên tắc, khả dĩ *đấu tranh* chống lại tình trạng suy sụp.

Và chính ông A. V. P. là một người tiêu biểu cho sự suy sụp về tinh thần đó. Trước kia, những người dân tụy đã có một học thuyết của họ. Hiện nay, chỉ còn lại "những lời bổ sung" qua quýt quàng xiên về chủ nghĩa Mác. Bất cứ một nhà báo vô nguyên tắc chuyên viết tiểu luận của tờ báo lá cải tư sản lấm mồm nào đó đều có thể ký tên hưởng ứng bài báo của ông A. V. P. để biện hộ chủ nghĩa xã hội "nhân dân", mà không sợ gì cả, không bị ràng buộc gì cả, *không*

thứ nhận một điều gì cả. Bởi vì chủ nghĩa xã hội "nhân dân" là một câu nói hết sức rỗng tuếch, dùng để *lảng tránh* vấn đề được đặt ra là: giai cấp hay tầng lớp xã hội nào trên thế giới này đang đấu tranh cho chủ nghĩa xã hội.

Chỉ cần nêu lên hai thí dụ nhỏ dưới đây về lời ba hoa của ông A. V. P. là đủ rõ điều đó.

"... Sự thật là — ông ta viết — một đảng tiếp thu học thuyết về chủ nghĩa xã hội vô sản, trong thực tế sẵn sàng phát triển lực lượng của mình cả trên cơ sở dựa vào những tầng lớp khác "nửa vô sản" và thậm chí những tầng lớp "tư sản" nữa".

Chẳng phải lời phản đối ấy thật xứng với một học sinh trung học năm thứ 4, đó sao! Trong các đảng xã hội chủ nghĩa trên thế giới đều có những phần tử nửa vô sản và tư sản... *như thế nghĩa là gì?* Như thế nghĩa là — ông A. V. P. kết luận — có thể bỏ qua sự thật sau đây: trên toàn thế giới *chỉ* có giai cấp vô sản 1) tiến hành cuộc đấu tranh có hệ thống chống giai cấp các nhà tư bản, và 2) là cơ sở *quần chúng* của các đảng dân chủ - xã hội.

Ví dụ thứ hai:

"Hãy xét tầng lớp sinh viên chẳng hạn, — ông A. V. P. nhanh nhẩu viết, — đó là giai cấp tư sản chính cống nhất, thế mà trong số đó, tôi không biết bây giờ thế nào, chứ cách đây không lâu, gần như đa số họ là những người xã hội chủ nghĩa".

Đó chẳng phải là điều có một không hai đó sao? Chẳng phải lý lẽ đó thật xứng với một học sinh trung học có xu hướng xã hội chủ nghĩa - cách mạng ngây thơ, đó sao? Không thấy một sự thật là sau những năm 1905 - 1907, trên vũ đài tất cả các cuộc đấu tranh chính trị, hàng chục triệu nông dân và hàng triệu công nhân đã phân hóa như thế nào, mà lại cho rằng điều có ý nghĩa quan trọng (*coi đây là cái luận cứ chống* "chủ nghĩa xã hội vô sản"!) là cái sự thật sau đây: lớp thanh niên học sinh tự do chủ nghĩa và dân chủ ở Nga đồng tình với bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng và những

người dân chủ - xã hội! Ông A. V. P. ạ, ông nên biết có mức độ...

Những người công nhân giác ngộ phải thực hiện một đường lối chính sách thẳng thắn và rõ ràng đối với bọn dân túy. Phải chế giễu một cách không thương tiếc những câu nói có vẻ như là xã hội chủ nghĩa và *không để* cho người ta *dùng những câu nói đó để che giấu* vấn đề quan trọng duy nhất là vấn đề *chủ nghĩa dân chủ* triệt để.

Chủ nghĩa xã hội "nhân dân", chủ nghĩa bình quân, xã hội hóa ruộng đất, hợp tác hóa, nguyên tắc lao động ư? Những luận điệu đó thậm chí cũng không đáng để bài xích. Cuộc sống và cách mạng *đã quét sạch* tất cả những cái đó ra khỏi lĩnh vực các vấn đề chính trị nghiêm túc. Với những lời ba hoa đó, các ông chỉ che giấu một vấn đề *quan trọng*, vấn đề *chủ nghĩa dân chủ*. Các ông phải nói thẳng và rõ ràng rằng các ông có trung thành hay không với các khẩu hiệu dân chủ *triệt để?* Các ông có muốn và có khả năng vận dụng những khẩu hiệu ấy vào trong công tác *có hệ thống* trong *quần chúng* thuộc một tầng lớp xã hội nhất định, không? Nếu có, thì những người dân chủ - xã hội công nhân là người đồng minh, là người bạn của các ông để chống lại tất cả kẻ thù của chủ nghĩa dân chủ. Nếu như không, thì các ông hãy cuốn gói đi, các ông chỉ là những kẻ khoác lác.

"*Sự thật*", số 16 và 17,
ngày 20 và 22 tháng Giêng 1913
Ký tên: V. I.

Theo đúng bản đăng
trên báo "*Sự thật*"

GỬI NHỮNG NGƯỜI DÂN CHỦ - XÃ HỘI

Chúng tôi in lại toàn văn bài xã luận của số ra gần đây nhất của báo "Tia sáng" ở Pê-téc-bua (ngày 19 tháng Giêng 1913, số 15/101):

QUẦN CHÚNG CÔNG NHÂN VÀ TỔ CHỨC BÍ MẬT

"Công nhân kim khí lại một lần nữa bị người ta từ chối không cho đăng ký nghiệp đoàn của mình. Mặc dầu là công nhân đã sẵn sàng chịu nhận tất cả những sự nhượng bộ, nhưng nhà đương cục đã nhận thấy rằng tất cả các điều khoản đều không thể chấp nhận được. Phải chăng đây là do hội của bọn chủ xí nghiệp và chủ nhà máy đã tác động, làm áp lực, — như có thời kỳ nhiều tờ báo đã đăng tin, — để người ta không cho phép công nhân kim khí lập nghiệp đoàn mới, hay là chính nhà đương cục tự quyết định không cho phép tồn tại một nghiệp đoàn như thế, — điều đó vẫn không thay đổi bản chất của vấn đề. Bộ phận công nhân tiên tiến nhất và có văn hóa nhất ở Pê-téc-bua đã bị tước mất ngay cả quyền lợi còn con thuộc về họ theo luật lệ tạm thời về lập nghiệp đoàn và lập hội! Biết bao nhiêu công sức đã phải tiêu phí, biết bao nhiêu người đã hy sinh trong cuộc đấu tranh giành chút quyền đó, thế mà giờ đây chỉ một cái khoát tay cũng đủ làm cho quyền đó trở thành con số không!

Và điều lạ lùng hơn cả là đông đảo quần chúng công nhân hoàn toàn không phản ứng gì cả về việc tước đoạt quyền ấy. Do ảnh hưởng của tất cả những cuộc truy lùng gần đây đối với các tổ chức công khai, mà ở đôi nơi công nhân lại đang ngày càng có thiện cảm với "tổ chức bí mật". Chúng ta không hề nhắm mắt trước sự việc đó, mà theo ý

chúng tôi, sự việc đó thật là đáng buồn. Nhưng vì không quen tôn sùng tính tự phát ấy, chúng tôi cố gắng tìm hiểu ý nghĩa của sự việc đó.

Những sự bàn tán hiện nay về "tổ chức bí mật" phần lớn giống những cuộc tranh luận trước kia về sự khủng bố, bây giờ những cuộc tranh luận ấy hình như hoàn toàn bị lãng quên. Cũng đã có nhiều người "tôn sùng" thủ đoạn khủng bố để che đậy sự vô dụng của bản thân mình. Những người này nói: điều rất hay là có những người anh hùng, còn chúng ta thì sẽ bám theo sau họ. Hiện nay cũng vậy. Chúng ta lười suy nghĩ, lười tìm tòi những con đường mới, và chúng ta chờ đợi rằng tổ chức bí mật sẽ giải quyết giúp chúng ta, và khi đó chúng ta sẽ hành động mà trách nhiệm thì lại thuộc về người khác. Nếu thành công thì tốt, nếu không thành công thì chúng ta đã có người để đổ lỗi.

Đây là cái tâm lý bất nguồn — điều này chúng ta không phủ nhận — từ tình hình chính trị hiện nay của chúng ta, và nguyên nhân dẫn đến tâm lý đó là những hy sinh nặng nề trong phong trào đấu tranh công khai. Chính cái tâm lý không muốn gánh lấy trách nhiệm, cái ý muốn — một cách không có ý thức, — "không có mặt" trong trường hợp thất bại, cái tâm lý đó làm cho ở một vài tầng lớp quần chúng công nhân tái phát ý thức tôn sùng tổ chức bí mật. Chúng tôi nói đến lòng tôn sùng đối với tổ chức bí mật, chứ không phải nói đến sự rút lui vào bí mật. Vì rằng trong thực tế, tổ chức bí mật bao giờ cũng chỉ gồm một số cá nhân — quần chúng mà rút vào bí mật thì chẳng có gì để làm cả — mà những cá nhân ấy, không chịu trách nhiệm trước một ai cả, thì đã chỉ huy các hoạt động đấu tranh của quần chúng.

Nhưng, người ta nói rằng "những khả năng hợp pháp" đã cạn rồi, và kết quả là các tổ chức hợp pháp đã hầu như hoàn toàn bị thủ tiêu. Nhưng chính ý kiến cho rằng *tất cả* khả năng đều đã cạn rồi, là không đúng. Trong thực tế thì ta thực hiện được rất ít cái khả năng *cơ bản* mà không có nó thì không thể nghĩ đến một thắng lợi nào của giai cấp công nhân. Chúng tôi đã nói đến sự tham gia một cách có kế hoạch của quần chúng vào việc bảo vệ những tổ chức của mình. Tất cả những cái đã làm được từ trước đến nay thì đều vừa thiếu *tính kế hoạch* đầy đủ, vừa không có sự tham gia đầy đủ của *quần chúng*. Hàng nghìn chữ ký dưới bản thỉnh cầu về quyền tự do lập hội, thực không thấm vào đâu cả so với con số hàng trăm nghìn công nhân xí nghiệp - nhà máy. Số hội viên đếm được hàng chục và ít khi đếm được hàng trăm của các nghiệp đoàn, các hội giáo dục và các hội khác ở nước ta, chỉ là một giọt nước nhỏ so với số lượng to lớn công nhân làm việc trong một ngành nhất định, sống trong một khu vực nhất định v. v.. Mà quả thật những người thực sự quan tâm đến các nghiệp đoàn và làm việc trong các nghiệp đoàn ấy, thì còn ít hơn nữa kia.

Đưa một bộ phận ưu tú nhất của tầng lớp trí thức công nhân vào giữ những chức vụ nguy hiểm nhất trong các tổ chức hợp pháp, quần chúng rất dễ khoan tay chán nản và sẵn sàng vứt bỏ ngay bản thân sự nghiệp khi thấy những chiến sĩ tiên phong ấy bị tách khỏi hàng ngũ của quần chúng. Chính đây là nguồn gốc của sự non yếu của phong trào công nhân hiện nay, và chính đây là cái lĩnh vực chưa thành đạt trong toàn bộ công tác ngoan cường và kiên nhẫn của Đảng dân chủ - xã hội".

Khó mà nghĩ được một tài liệu nào đầy đủ hơn, chính xác hơn và hùng hồn hơn bài báo đó trong việc làm sáng tỏ những vấn đề hóc búa của Đảng dân chủ - xã hội của chúng ta. Trong số 101 của tờ "Tia sáng", bài xã luận đã tổng kết một cách tài tình và đúng đắn tất cả một trăm số báo "Tia sáng" và toàn bộ công tác tuyên truyền cổ động trong năm năm của những người thuộc phái thủ tiêu là P. B. Ác-xen-rôt, Ph. Đan, V. Ê-giốp, Lê-vi-txơ-ki, Pô-tơ-rê-xốp, Mác-tốp, Mác-tư-nốp, v. v..

Muốn bình luận một cách cặn kẽ bài xã luận này, cần phải viết một tập sách dày, nhắc lại tất cả những điều mà những người mác-xít thuộc *tất cả* các trào lưu đã phê phán bọn thủ tiêu trên báo chí từ năm 1909 đến năm 1912.

Chúng tôi chỉ nêu lên một vài điểm thôi. Quần chúng công nhân đang ngày càng có thiện cảm trở lại đối với tổ chức bí mật, và mối thiện cảm đó đang mỗi ngày một củng cố; thái độ tôn kính tổ chức bí mật đó đang tái sinh. Ai cho rằng đây là một sự việc đáng buồn thì kẻ đó là một phần tử tự do chủ nghĩa chứ không phải là người dân chủ - xã hội, là kẻ phản cách mạng chứ không phải là người dân chủ. Đem so sánh hoạt động bí mật với sự khủng bố, tức là một sự nhạo báng chưa từng có đối với công tác vận động cách mạng trong quần chúng. Chỉ có tổ chức bí mật mới nêu lên và giải quyết được những vấn đề của cuộc cách mạng đang dâng lên, mới chỉ hướng cho công tác vận động cách mạng của Đảng dân chủ - xã hội, mới làm cho công tác vận động cách mạng ấy lôi cuốn được quần chúng công nhân.

Tổ chức bí mật thường gồm những công nhân tiên phong, giác ngộ nhất, ưu tú nhất, được quần chúng yêu mến nhất. Mối liên hệ của tổ chức bí mật với quần chúng hiện nay có thể và thực sự là rộng rãi hơn và chặt chẽ hơn trước kia, đó chủ yếu là nhờ quần chúng đã giác ngộ hơn và một phần cũng là nhờ chính ở những "khả năng hợp pháp". Những lời bàn về một đảng công khai là ngu xuẩn và hèn nhát, nhưng đối với các chi bộ của Đảng dân chủ - xã hội của chúng ta và đối với công tác *của các chi bộ đó* trong quần chúng thì những "khả năng hợp pháp" hoàn toàn chưa cạn và *không thể* "cạn" được.

Bài xã luận trong số 101 báo "Tia sáng" há chẳng thức tỉnh *tất cả* những người dân chủ - xã hội, hay sao? Trong Đảng dân chủ - xã hội há lại có thể có một "trào lưu" có thái độ dung túng đối với sự tuyên truyền đó sao?

Bài xã luận tổng kết này há lại không thể góp phần vào việc giải quyết một vấn đề *hóc búa* là vấn đề *thống nhất* Đảng dân chủ - xã hội, hay sao?

Những nhà ngoại giao của xu hướng thủ tiêu đã hoàn toàn bị vạch mặt trong số 101 báo "Tia sáng". Mặt nạ của chúng đã bị lột đi rồi. Bây giờ chỉ còn bọn đạo đức giả mới có thể bàn đến việc thống nhất với nhóm thủ tiêu, tức là nhóm "Tia sáng" và "Bình minh của chúng ta".

Đã đến lúc những người dân chủ - xã hội nào cho tới nay đã nghiêng ngả vì những nguyên nhân khác nhau, đã không trả lời dứt khoát vào câu hỏi, đã đi đến chỗ "thỏa hiệp" với báo "Tia sáng" dưới hình thức lập lờ, đã che giấu sự liên hiệp với báo "Tia sáng" bằng những lời lẽ về "thống nhất", — cuối cùng đã đến lúc họ phải thôi đừng nghiêng ngả nữa và hãy thẳng thắn nói rõ ý kiến đi.

Không thể nào thống nhất được với báo "Tia sáng", hoàn toàn có thể và hết sức cần thiết phải thống nhất *chống lại* báo "Tia sáng". Vì rằng vấn đề là thống nhất "*tổ chức bí mật*", thống nhất Đảng dân chủ - xã hội bất hợp pháp, Đảng công

nhân dân chủ - xã hội Nga, và thống nhất công tác vận động cách mạng của đảng đó trong quần chúng.

*Viết vào ngày 22 tháng Giêng
(4 tháng Hai) 1913*

*In thạch thành truyền đơn vào cuối
tháng Giêng 1913 ở Cra-cốp*

*Theo đúng bản in
trong truyền đơn*

TRONG THẾ GIỚI CỦA BỌN KHIÊU KHÍCH

Báo chí của bọn dân tộc chủ nghĩa làm âm ĩ lên rất ghê nhân "vụ" A-lê-khin. Các ngài hãy hiểu cho! Những người Áo đã làm nhục nước Nga, bắt giam một kỹ sư người Nga vô tội vì nghi cho ông này hoạt động gián điệp, và những người Áo phỉ báng người bị bắt đó! Những hành động "yêu nước" phản đối lại nước Áo, thực không kể xiết.

Và bây giờ đây toàn bộ cái điều bí ẩn của sự kiện đó — cái điều bí ẩn đơn giản, cũ rích, từ lâu đã trở thành quen thuộc rồi — đã bị vạch trần. Ông A-lê-khin là nạn nhân của Vây-xman, "cộng tác viên" của cảnh sát nước Áo, tên này chuyên theo dõi bọn gián điệp người Nga ở nước Áo để được lĩnh hàng tháng 2000 cua-ron (tức là 800 rúp).

Anh chàng kỹ sư người Nga ấy không biết tiếng Đức — và hơn nữa, chắc hẳn là tỏ ra nửa dă man — đã ngây thơ rơi vào bẫy của tên khiêu khích, tên này đã đưa anh chàng kia đi xem những xưởng vũ khí.

Báo "Thời mới" và các báo khác ở nước ta thuộc khuynh hướng Trăm đen và thân chính phủ thường điên cuồng bảo vệ những tên A-dép *người Nga*. Nhưng khi A-dép đã biến thành tay sai của nước Áo thì những người Nga lương thiện lại nổi xung lên với lòng phẫn nộ "trung thực".

Nhưng sự thực là, ngoài ra, tên Vây-xman này trước đây đã là gián điệp *Nga* và là tên khiêu khích. Bước đường

công danh của tên Vây-xman đó là một điều hết sức tiêu biểu.

Bố của Vây-xman là chủ nhà thổ. Con lão ta, sau khi được đào tạo theo kiểu đó, đã trở thành một tên gián điệp Nga ở nước Áo, tại thành phố Viên, và ngoài ra còn chuyên theo dõi những người Nga lưu vong hoạt động chính trị. Như vậy là từ 1901 đến 1905 Vây-xman làm việc cho cơ quan cảnh sát Nga, đồng thời vừa là gián điệp chính trị, vừa là gián điệp quân sự.

Sau đó, Vây-xman bắt mẫn với cơ quan cảnh sát Nga, và chuyển sang làm việc cho cơ quan cảnh sát Áo.

Thật là đơn giản.

Ông A-lê-khin khốn khổ lại là nạn nhân của một tên nguyên là gián điệp Nga. Như vậy thử hỏi, làm sao báo chí Nga tay sai lại không phẫn nộ đối với "hành động xảo quyệt" của nước Áo được?

"Sự thật", số 20, ngày 25
tháng Giêng 1913
Ký tên: W.

Theo đúng bản đăng
trên báo "Sự thật"

GIẢI CẤP TƯ SẢN VÀ CHỦ NGHĨA CẢI LƯƠNG

Những lý lẽ của báo "Ngôn luận" về vấn đề cấp bách, tức là vấn đề các cuộc bãi công, đáng để cho công nhân hết sức chú ý đến.

Tờ báo của phái tự do dẫn ra những số liệu chính thức về phong trào bãi công như sau:

Năm	Số lượng các cuộc bãi công	Số công nhân (tính theo nghìn)
1905	13 995	2 863
1906	6 114	1 108
1907	3 573	740
1908	892	176
1909	340	64
1910	222	47
1911	466	105
1912	1 918	683

Nhân tiện xin nêu qua rằng những số liệu về năm 1912 rõ ràng đã bị người ta rút bớt; người ta tính số người bãi công chính trị tất cả có 511 nghìn. Thực ra số người bãi công đó thì nhiều hơn gấp đôi. Chúng tôi xin lưu ý thêm rằng không phải lâu la gì, mới hồi tháng Năm 1912 đây thôi, tờ "Ngôn luận" đã phủ nhận tính chất chính trị của phong trào công nhân của chúng ta và khẳng định rằng toàn bộ phong trào chỉ mang tính chất kinh tế thôi. Nhưng bây giờ chúng tôi lại muốn nói đến khía cạnh khác của vấn đề.

Giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa ở nước ta đã đánh giá sự kiện trên đây như thế nào?

"Những đòi hỏi cơ bản của ý thức giác ngộ chính trị" (tại sao chỉ là *ý thức giác ngộ* thôi??) "của những công dân Nga đã không được thỏa mãn", — báo "Ngôn luận" viết như vậy.

"Giai cấp công nhân ở đâu cũng là lớp người hiếu động nhất và nhạy cảm nhất của lực lượng dân chủ đô thị... là lớp người tích cực nhất trong nhân dân... Trong điều kiện có hiến pháp... trong một tình hình chính trị bình thường... thì đã không bị mất hàng chục nghìn ngày lao động (vì cuộc bãi công ở nhà máy Pu-ti-lốp) trong một ngành sản xuất hiện có một tầm quan trọng đặc biệt do tình hình rắc rối bên ngoài" (số 19).

Quan điểm của giai cấp tư sản như vậy thật là rõ. "Chúng tôi" chủ trương chính sách đế quốc chủ nghĩa, muốn xâm chiếm đất đai của các nước khác. Các cuộc bãi công làm cản trở "chúng tôi". "Chúng tôi" mất giá trị thặng dư vì "mất đi" bao nhiêu ngày lao động. "Chúng tôi" muốn bóc lột công nhân một cách "bình thường" như ở châu Âu.

Thật là tuyệt diệu, các ngài thuộc phái tự do ạ! Nguyên vọng của các ngài thật là hợp pháp, chúng tôi sẵn sàng ủng hộ ước vọng của các ngài... nếu như... *nếu như* ước vọng đó không phải là một điều chết cứng, một điều rỗng tuếch!

Báo "Ngôn luận" viết tiếp: "Những nhà chức trách Phổ (lẽ ra phải nói: bọn địa chủ Phổ) đã cho "*hợp pháp hóa đảng dân chủ -xã hội*" không phải vì họ đồng tình với các quyền tự do. Những cải cách sẽ đưa đến kết quả mong muốn một khi những cải cách ấy được thực hiện kịp thời".

Chủ nghĩa cải lương hoàn chỉnh của giai cấp tư sản ở nước ta là như vậy đó. Giai cấp tư sản chỉ làm có một việc là than thở, nó muốn thuyết phục bọn Pu-ri-skê-vích mà không làm phật ý chúng, muốn giải hòa với chúng, mà không loại trừ chúng. Bất cứ một người biết suy nghĩ nào cũng đều phải hiểu rõ rằng khẩu hiệu "hợp pháp hóa đảng dân

chủ - xã hội" theo ý nghĩa *khách quan* của nó, (tức là bất kể những ý định tốt của một số nhóm riêng lẻ) chính là một bộ phận không tách rời của cái chủ nghĩa cải lương thảm hại và bất lực đó của giai cấp tư sản.

Chúng tôi xin nêu lên chỉ một điểm thôi. Sở dĩ Bi-xmác đã thành công với những điều cải cách, chỉ vì hắn đã vượt ra ngoài khuôn khổ của chủ nghĩa cải lương: như mọi người đã biết, hắn đã hoàn thành một loạt "cuộc cách mạng từ bên trên", hắn đã cướp bóc của một nước giàu nhất thế giới 5 tỷ phrăng, hắn *đã có khả năng* đem lại quyền đầu phiếu phổ thông và một nền pháp chế thực sự cho một dân tộc đã bị ngậy ngất trước biển vàng và trước những thắng lợi quân sự chưa từng thấy.

Các ngài thuộc phái tự do, chẳng lẽ các ngài nghĩ rằng một điều nào đó tương tự như thế lại có thể thực hiện được ở nước Nga, sao?? Thế thì, tại sao ngay cả trên vấn đề Hội đồng địa phương ở Ác-khan-ghen-xơ (âu cũng là "cải cách"!), các ngài đã tuyên bố rằng ở nước Nga, những cải cách là điều vô hy vọng??

"*Sự thật*", số 23, ngày 29
tháng Giêng 1913
Ký tên: T.

*Theo đúng bản đăng
trên báo "Sự thật"*

BÀN VỀ ĐẢNG CÔNG KHAI

Báo "Tia sáng" — công nhân càng ít đọc tờ báo này bao nhiêu thì nó lại càng biết "làm rùm beng" trong các giới trí thức nhiều bấy nhiêu — đang tiếp tục tuyên truyền cho một *đảng công nhân công khai*, tuyên truyền với một nhiệt tình xứng đáng với một sự nghiệp tốt đẹp hơn.

Trong bài xã luận nhân dịp năm mới của tờ báo này, chúng ta đọc thấy một luận điệu không đúng sự thực đã cũ rích, cho rằng năm 1912 "đã đề ra khẩu hiệu trước mắt và lá cờ chiến đấu trước mắt của công nhân nước Nga là vấn đề đấu tranh cho quyền tự do lập hội và vấn đề đấu tranh cho sự tồn tại công khai của Đảng công nhân dân chủ - xã hội".

Bất kỳ người nào đã thực sự tiếp xúc với phong trào công nhân có tính chất quần chúng năm 1912 và đã chăm chú theo dõi bộ mặt chính trị của nó, thì đều hiểu rõ rằng bọn thủ tiêu thuộc báo "Tia sáng" đã nói ở đây một điều không đúng sự thật. Điều mà những người công nhân đã đề ra làm khẩu hiệu trước mắt, làm lá cờ chiến đấu lại là những vấn đề *khác*. Điều này đã được thể hiện một cách đặc biệt rõ, ví dụ như trong những ngày tháng Năm, lúc bấy giờ chính *bản thân* những người công nhân tiên phong thuộc nhiều khuynh hướng khác nhau (và ngay cả với sự tham gia của một thiểu số những người dân tụy ở trong đa số những người dân chủ - xã hội) đã đề ra một khẩu hiệu *khác*, đã giương lên "lá cờ chiến đấu" khác.

Những phần tử trí thức trong tờ "Tia sáng" biết như vậy, nhưng chúng cứ gán ép công nhân phải theo sự thiếu lòng tin *của chúng*, sự hiểu biết chật hẹp *của chúng*, chủ nghĩa cơ hội *của chúng*. Thật là một bức tranh không có gì mới cả và đã quen thuộc! Ở nước Nga, một sự xuyên tạc như vậy được những tác giả của sự xuyên tạc đó tuôn ra một cách lại càng dễ dàng, bởi vì sự xuyên tạc đó được độc quyền biểu hiện "công khai" trên những diễn đàn nhất định.

Nhưng điều đối trá của báo "Tia sáng" vẫn cứ là điều đối trá. Và điều đối trá ấy lại càng trầm trọng thêm lên khi báo "Tia sáng" viết tiếp:

"Chính cái khẩu hiệu đó sẽ là trung tâm của sự động viên chính trị đối với quần chúng công nhân trong năm 1913..."

Nói một cách khác thì: *bất chấp* quần chúng công nhân đã tung ra khẩu hiệu *khác* rồi, những phần tử trí thức của báo "Tia sáng" vẫn cứ im đi và cắt xén khẩu hiệu ấy! Xin tùy ý các ngài, nhưng có điều là: cái việc mà các ngài làm thì hoàn toàn không phải là việc làm của những người dân chủ - xã hội mà là của những người theo chủ nghĩa tự do!

Mong độc giả hãy nhớ lại cuộc tranh luận cách đây không lâu giữa báo "Tia sáng" và báo "Sự thật" về vấn đề đảng công khai. Báo "Sự thật"¹⁾ đã chất vấn: Tại sao ngay cả phái dân chủ - lập hiến cũng không thể lập được đảng công khai? Và trên báo "Tia sáng", ông Ph. Đ. đã trả lời rằng:

"Phái dân chủ - lập hiến đã thừa nhận nguyện vọng của họ là không tương" khi người ta không phê chuẩn điều lệ của họ, còn những người thủ tiêu thì tiến hành "một công tác có kế hoạch, kiên trì nhằm giành hết vị trí này đến vị trí khác" (xem báo "Tia sáng", số 73).

¹⁾ Xem tập này, tr. 268 - 269.

Đấy, các bạn thấy đấy: Ph. Đ. đã lẩn tránh không trả lời! Phái dân chủ - lập hiến cũng đã tiến hành công tác một cách kiên trì, và họ cũng đã "chiếm được nhiều vị trí" trong báo chí hợp pháp và trong các hội hợp pháp. Nhưng ngay phái dân chủ — lập hiến cũng *không có đảng* công khai.

Tại sao phái dân chủ - lập hiến vẫn tiếp tục mơ tưởng và nói về một đảng công khai? Vì rằng bọn chúng là một đảng của giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa phản cách mạng, một đảng đồng ý *thỏa hiệp* với bọn Pu-ri-skê-vích để tranh thủ những nhượng bộ nhỏ nhỏ nào đó đối với phái tự do, để tranh thủ sự nhượng bộ nhỏ nhỏ đối với Đảng dân chủ - lập hiến công khai "hòa bình".

Đấy là ý nghĩa khách quan, — tức là không phụ thuộc vào những ý nguyện tốt đẹp và những lời nói đẹp đẽ, — của những bài diễn văn về một đảng công khai trong thời kỳ chế độ ngày 3 tháng Sáu. Những bài diễn văn ấy đều nói lên *sự từ bỏ* nền dân chủ triệt để và việc tuyên truyền cho chủ trương *hòa bình* với bọn Pu-ri-skê-vích.

Bọn thủ tiêu theo đuổi *mục đích* gì qua việc chúng tuyên truyền chủ trương lập đảng công khai, những ý định và dự định của chúng ra sao, điều đó không quan trọng. Đó là một vấn đề thuộc về lĩnh vực chủ quan; ai cũng biết rằng con đường dẫn tới địa ngục được lát bằng những ý định "tốt". Điều quan trọng là: ý nghĩa khách quan của việc tuyên truyền tư tưởng muốn có đảng công nhân công khai trong điều kiện chế độ ngày 3 tháng Sáu, trong điều kiện đảng tự do chủ nghĩa tồn tại không công khai v. v. là như thế nào.

Ý nghĩa khách quan đó của những lời lẽ của bọn thủ tiêu nói về đảng công khai, chính là cái ý thức từ bỏ những điều kiện và những yêu sách cơ bản và có tính chất toàn dân của phái dân chủ.

Vì vậy, bất kỳ một công nhân giác ngộ nào cũng phản đối những lời tuyên truyền đó của bọn thủ tiêu, vì rằng vấn đề "đảng công khai" là vấn đề *căn bản*, là vấn đề về *bản thân*

sự sống còn của đảng của giai cấp công nhân. Sự tuyên truyền của bọn thủ tiêu nhằm phá vỡ tận gốc chính ngay sự tồn tại của một đảng công nhân thực sự.

"*Sự thật*", số 24, ngày 30
tháng Giêng 1913
Ký tên: T.

Theo đúng bản đăng
trên báo "*Sự thật*"

TỔNG KẾT CUỘC BẦU CỬ

Cuộc vận động bầu cử vào Đu-ma IV đã chứng thực sự đánh giá của những người mác-xít ngay từ năm 1911 về thời kỳ lịch sử. Sự đánh giá ấy quy lại là: thời kỳ đầu trong lịch sử phản cách mạng ở Nga đã chấm dứt. Đã bắt đầu thời kỳ thứ hai mà đặc trưng của nó là sự thức tỉnh của những "đội ngũ khinh binh" của lực lượng dân chủ tư sản (là phong trào sinh viên), là phong trào công nhân tấn công trong lĩnh vực kinh tế và nhất là trong lĩnh vực không phải kinh tế v.v..

Đặc điểm của thời kỳ đầu (1907 - 1911) là: kinh tế tiêu điều, thế lực phản cách mạng tấn công quyết liệt, lực lượng dân chủ rút lui và tan rã, tư tưởng phản bội, tư tưởng của phái theo văn tập "Những cái mốc" và tư tưởng thủ tiêu chủ nghĩa thống trị trong "phe tiến bộ". Đặc điểm của thời kỳ thứ hai (1911 - 1912) về các mặt kinh tế, chính trị và tư tưởng, được thể hiện bằng những nét ngược hẳn lại: công nghiệp phát triển, thế lực phản cách mạng bất lực không thể tiếp tục tấn công với lực lượng hay sức mạnh như trước v. v., các lực lượng dân chủ thức tỉnh buộc tư tưởng của phái theo văn tập "Những cái mốc", tư tưởng phản bội, tư tưởng thủ tiêu, phải *ẩn trốn đi*.

Đây là bối cảnh chung của tình hình mà ta cần phải chú ý đến để đánh giá đúng cuộc vận động bầu cử năm 1912.

I. "VIỆC TẠO RA" CUỘC BẦU CỬ

Cuộc bầu cử Đu-ma IV có một nét đặc biệt đập vào mắt mọi người hơn cả, đó là việc chính phủ đã gian lận một cách có hệ thống trong cuộc bầu cử ấy. Ở đây chúng tôi không đề ra mục đích tổng kết việc "tạo ra" bầu cử; về điều này *toàn bộ* báo chí tự do chủ nghĩa và dân chủ nói đến đầy đủ lắm rồi; cuộc chất vấn cận kề của phái dân chủ - lập hiến ở Đu-ma IV cũng đã nói lên điều này rồi; có lẽ chúng tôi sẽ viết một bài báo riêng bàn về điểm này khi nào tập hợp được những tài liệu có căn cứ vững chắc bao quát một phạm vi rộng lớn và ngày càng nhiều.

Hiện tại chúng tôi chỉ nêu ra những điều tổng kết cơ bản về việc tạo ra cuộc bầu cử và ý nghĩa chính trị chủ yếu của việc "tạo ra" ấy.

Huy động giới tăng lữ chống lại bọn địa chủ thuộc phái tự do và thuộc phái thán Mươi; tăng cường gấp bội sự đàn áp và vi phạm hết sức trắng trợn luật pháp nhằm chống lại lực lượng dân chủ tư sản ở thành thị và nông thôn; mưu toan giành lấy đoàn tuyển cử công nhân từ tay Đảng dân chủ - xã hội cũng bằng những thủ đoạn như thế, — đây là những thủ đoạn cơ bản trong việc tạo ra cuộc bầu cử năm 1912. Mục đích của toàn bộ chính sách này, cái chính sách tương tự chính sách của chủ nghĩa Bô-na-pác-tơ, là tạo nên một đa số gồm bọn phái hữu dân tộc chủ nghĩa trong Đu-ma, và như ta đã thấy, mục đích này không đạt được. Nhưng chúng ta sẽ thấy ở dưới đây, chính phủ đã "bảo vệ" được tình hình như trước đây, như thời kỳ Đu-ma III, trong cái — xin lỗi về cách dùng chữ của tôi — nghị viện của chúng ta: trong Đu-ma IV vẫn còn lại hai nhóm đa số, nhóm thán Mươi phái hữu và nhóm thán Mươi dân chủ - lập hiến.

Luật bầu cử ngày 3 tháng Sáu 1907 đã "xây dựng" nên một chế độ cai trị nhà nước — mà cũng không phải chỉ có cai trị thôi đâu — trên cơ sở khối liên minh địa chủ - chủ

nô với bọn tư sản lớp trên, mà thành phần địa chủ – chủ nô trong khối đó lại chiếm một ưu thế lớn, còn chính quyền cũ — thực ra vẫn nguyên xi — thì đứng trên cả hai thành phần ấy. Hiện nay chưa đến lúc chúng ta nhận định xem bản chất đặc thù của chính quyền ấy, — được xây dựng lên trong lịch sử hàng thế kỷ của chế độ nông nô, — trước kia là thế nào và hiện nay vẫn là thế nào v. v.. Vô luận thế nào thì bước chuyển biến năm 1905, sự phá sản của cái cũ, những cuộc đấu tranh công khai và mạnh mẽ của quần chúng và của các giai cấp, buộc người ta phải tìm kiếm một *sự liên minh* với những lực lượng xã hội này hay những lực lượng xã hội khác.

Những hy vọng vào đám "dân đen", vào tầng lớp mu-gích, mà người ta đã có trong những năm 1905 - 1906 (các luật bầu cử của Bu-lư-ghin và Vít-te), đã sụp đổ. Chế độ ngày 3 tháng Sáu đã "đặt hy vọng vào những kẻ mạnh", vào bọn địa chủ và bọn trùm tư sản. Thế nhưng kinh nghiệm Đu-ma III, chỉ trong thời gian năm năm, đã bắt đầu làm tan vỡ cả "niềm hy vọng" ấy! Không thể hình dung được một thái độ bợ đỡ nào hơn thái độ bợ đỡ của bọn thàng Mười trong những năm 1907 - 1912, thế mà ngay bọn thàng Mười cũng vẫn "không bợ đỡ" nổi. Ngay đối với bọn chúng, thì cái chính quyền cũ (cái gọi là "chế độ quan liêu"), người bà con rất thân thích với chúng xét về bản chất, cũng không thể sống hòa thuận được. Chính sách nông thôn của giai cấp tư sản (đạo luật ngày 9 tháng Mười một) và mọi biện pháp thúc đẩy sự phát triển của chủ nghĩa tư bản, — tất cả những cái đó đều vẫn lại do bọn Pu-ri-skê-vích điều khiển, và kết quả đạt được thì thật là thảm hại. Chế độ Pu-ri-skê-vích sau khi đã được đổi mới, chỉnh đốn và làm cho tươi lại bằng một chính sách ruộng đất mới, bằng một hệ thống mới các cơ quan đại diện, vẫn tiếp tục đè nặng lên tất cả, kìm hãm sự phát triển.

Chế độ ngày 3 tháng Sáu đã bị rạn nứt. Việc "tạo ra" cuộc bầu cử đã trở thành một điều không thể tránh được, cũng như xét về mặt lịch sử không thể nào tránh khỏi những

thủ đoạn của chủ nghĩa Bô-na-pác-tơ khi không có một chỗ dựa xã hội cứng rắn, vững chắc, dày dặn và hoàn chỉnh, khi cần phải lựa chiều mà đi giữa những thành phần khác nhau. Nếu các giai cấp dân chủ bị bắt lực hay suy yếu đặc biệt vì những nguyên nhân tạm thời, thì những thủ đoạn như thế có thể đưa đến những "thắng lợi" trong nhiều năm. Nhưng ngay cả những ví dụ "cổ điển" về Bi-xmác trong những năm 60 của thế kỷ trước, hoặc về Na-pô-lê-ông III, cũng đều chứng minh rằng nếu không có những bước ngoặt mạnh mẽ nhất (ở Phổ bước ngoặt ấy là cuộc "cách mạng từ bên trên" và một vài cuộc chiến tranh đặc biệt thành công) thì không xong.

II. ĐU-MA MỚI

Để xác định được kết quả cuộc bầu cử, chúng ta hãy lấy những số liệu chính thức về thành phần Đu-ma IV xét về mặt đảng phái, đem so sánh những con số ấy với Đu-ma III, không phải chỉ vào thời kỳ cuối của Đu-ma III mà cả vào thời kỳ đầu (1908) của nó. Ta có được bức tranh đáng chú ý như sau*:

	Đ u - m a III		Đ u - m a IV
	1908	1912	
Phái hữu.....	49	46	65
Phái quốc gia và phái hữu ôn hòa	95	102	120
Phái thàng Mười.....	148	120	98
Phái tiến bộ.....	25	36	48
Phái dân chủ - lập hiến.....	53	52	59
Ba nhóm dân tộc.....	26	27	21
Phái lao động.....	14	14	10
Phái dân chủ - xã hội.....	19	13	14
Những người không đảng phái....	—	27	7
<i>Tổng cộng</i>	429	437	442

* Đây là những số liệu rút ra từ các ấn phẩm của Đu-ma: "Chỉ dẫn" năm 1908; "Tập chỉ dẫn" năm 1912 và "Trang chỉ dẫn của Đu-ma

Kết luận đầu tiên rút ra từ những số liệu này là như sau: ở Đu-ma IV vẫn tồn tại hai nhóm đa số như cũ: nhóm tháng Mười cánh hữu với 283 ghế (65 + 120 + 98) và nhóm tháng Mười dân chủ - lập hiến với 226 ghế (98 + 48 + 59 + 21).

Trên thực tế thì điều quan trọng hơn cả đối với chính phủ chuyên chế là việc có nhóm đa số "của mình" trong Đu-ma. Về phương diện này thì sự khác biệt giữa Đu-ma III và Đu-ma IV thực không đáng kể. Tại Đu-ma III, phái đa số tháng Mười cánh hữu lúc đầu chiếm 292 ghế, về cuối thì còn 268 ghế. Nhưng bây giờ thì con số của phái này là một con số trung bình giữa hai con số kia: 283.

Nhưng nhóm đa số phái hữu tại Đu-ma III từ thời kỳ đầu đến thời kỳ cuối đã suy yếu đi nhiều đến nỗi nếu chính phủ muốn còn là một chính phủ chuyên chế thì không thể không dùng đến những biện pháp đặc biệt là tạo ra cuộc bầu cử. Việc tạo ra bầu cử không phải là một điều ngẫu nhiên và không phải là hành động từ bỏ chế độ như bọn May-en-đoóc-phơ, Ma-cla-cốp và đồng lõa vẫn hay thích miêu tả sự việc như vậy, mà chính là sự cần thiết để ủng hộ "chế độ".

Các ngài thuộc phái tự do đứng đầu là Ma-cla-cốp, có phải các ngài nói đến "sự thỏa hiệp của chính quyền với đất nước" (tức là với giai cấp tư sản) ư? Nhưng nếu như vậy thì chỉ có thể có một trong hai điều thôi. Hoặc là *những bài diễn văn của các ngài về sự thỏa hiệp* không phải là những lời nói suông, thế thì các ngài phải thừa nhận cả việc "tạo ra bầu cử", vì rằng đấy là điều kiện thực tế để thỏa hiệp với chính quyền thực tế. Vì các ngài là những người ưa thích một "chính sách thực tế"! Hoặc là *những lời phản đối của*

nhà nước (IV) ", năm 1912, số 14 ra ngày 2 tháng Chạp 1912, các số liệu đã được chỉnh lý kể đến ngày 1 tháng Giêng 1912. — Ba nhóm dân tộc: Ba-lan, Bê-lô-ru-xi-a và những người Hồi giáo.

các ngài chống việc "tạo ra bầu cử" không phải là những lời nói suông, nếu vậy thì các ngài phải bàn không phải về sự thỏa hiệp mà là về một cái gì hoàn toàn khác với sự thỏa hiệp...

Nhóm đa số thứ hai trong chế độ ngày 3 tháng Sáu là phái tháng Mười - tự do chủ nghĩa gồm 252 ghế vào thời kỳ đầu, 235 ghế vào thời kỳ cuối của Đu-ma III, và ở Đu-ma IV thì đã tụt xuống còn 226 ghế. Do đó, về thực chất, cuộc "vận động bầu cử" của chính phủ đã thắng lợi; chính phủ đã đạt mục đích của mình, trên thực tế vẫn lại củng cố được sự chuyên chế của mình. Vì rằng những tiếng la ó về nhóm đa số quốc gia - phái hữu chỉ là sự mặc cả. Thực ra thì chính phủ cần cả *hai* nhóm đa số, cả hai nhóm này đều đứng trên lập trường phản cách mạng.

Cần nhấn mạnh thật nhiều vào điểm sau cùng đó là điều mà bọn tự do chủ nghĩa cố làm lu mờ đi để xỏ mũi phái dân chủ, còn những chính khách công nhân tự do chủ nghĩa (bọn thủ tiêu chủ nghĩa) thì cũng làm lu mờ điều đó do suy nghĩ không chín. Khối liên minh của bọn dân chủ - lập hiến với bọn tháng Mười, như đã lộ rõ trong khi bầu cử Rốt-di-an-cô (và khối liên minh ấy có lẽ càng lộ rõ hơn nữa trong những câu nói nhục nhã, nô lệ của tờ "Ngôn luận" nhân bài diễn văn của Rốt-di-an-cô), — khối liên minh ấy không phải chỉ là sự việc có tính chất đơn thuần "kỹ thuật". Khối liên minh ấy biểu hiện sự thống nhất về tư tưởng phản cách mạng của giai cấp tư sản nói chung, từ Gut-sơ-cốp đến Mi-li-u-cốp; khối liên minh ấy chỉ có thể có được nhờ ở những tư tưởng đó.

Mặt khác, đứng về mặt toàn bộ hệ thống chế độ ngày 3 tháng Sáu thì cả chính phủ cũng cần có nhóm đa số tháng Mười - tự do chủ nghĩa. Bởi vì Đu-ma III (và cả Đu-ma IV nữa) hoàn toàn không phải là một cơ quan "tồn tại trên giấy", như phái dân túy "tả" vẫn thường nói, phái này bị sa lầy một cách tuyệt vọng vào vũng lầy của tâm trạng Rốt-

sin¹⁷¹ và của những câu nói suông theo kiểu "chủ nghĩa triệu hồi". Không phải. Đu-ma III và IV — một giai đoạn trong sự phát triển của chế độ chuyên chế và trong sự phát triển của giai cấp tư sản — là một mưu toan tất yếu muốn làm cho chúng xích lại gần nhau trên thực tế, sau những thắng lợi và thất bại năm 1905. Và sự thất bại của mưu toan này sẽ là thất bại không những của Xtô-lư-pin và Ma-ca-rốp, không những của Mác-cốp thứ hai và Pu-ri-skê-vích, mà còn là của tên "thỏa hiệp" Ma-cla-cốp cùng đồng bọn!

Chính phủ cần tới nhóm đa số tháng Mười - tự do chủ nghĩa để mưu đồ đưa nước Nga tiến lên trong điều kiện vẫn giữ nguyên vẹn được sự chuyên quyền của Pu-ri-skê-vích. Còn về những phương tiện để chế ngự, làm cho ôn hòa cái "chủ nghĩa tiến bộ" có những bước đi đặc biệt nhanh và quá hăng của phái tháng Mười - tự do chủ nghĩa, thì chính phủ có vô số: nào là Hội đồng nhà nước và vô số cơ quan khác nữa...

III. NHỮNG SỰ BIẾN ĐỔI TRONG CHẾ ĐỘ NGÀY 3 THÁNG SÁU

Những con số dẫn ra trên kia là những tài liệu đáng chú ý về vấn đề sự tiến hóa của các đảng phái, các nhóm và các trào lưu chính trị trong đám địa chủ và giai cấp tư sản ở thời kỳ phản cách mạng. Thành phần Đu-ma III và Đu-ma IV hầu như không nói lên được một tí gì cả về phái dân chủ tư sản (phái dân chủ nông dân) cũng như về phái dân chủ công nhân vì một lẽ đơn giản là chế độ ngày 3 tháng Sáu được cố tình lập nên nhằm loại trừ phái dân chủ. Những đảng "dân tộc", tức là những đảng không thuộc dân tộc "chủ đạo", thì cũng vậy, cũng đều bị chế độ ngày 3 tháng Sáu đặc biệt áp bức và bóp nghẹt.

Cho nên chúng tôi chỉ tách riêng phái hữu, phái tháng Mười và phái tự do Nga, — là những đảng được củng cố

một cách vững chắc trong chế độ ngày 3 tháng Sáu và được chế độ ấy che chở để khỏi bị lực lượng dân chủ đụng chạm — và chúng ta hãy xét những sự biến đổi trong nội bộ các đảng này.

	Đu-ma III		Đu-ma IV	So sánh Đu-ma IV với thời kỳ đầu của Đu-ma III
	1908	1912		
Phái hữu	144	148	185	+ 41, tức là + 28%
Phái tháng Mười	148	120	98	- 50 " " - 34%
Phái tự do (phái tiến bộ và phái dân chủ - lập hiến)	78	88	107	+ 29 " " + 37%

Từ đó ta thấy rõ cái gọi là "trung tâm" của các tầng lớp đặc quyền đặc lợi đã tan rã như thế nào; cánh hữu và cánh tự do chủ nghĩa trong các tầng lớp ấy đã được tăng cường như thế nào. Một điều đáng chú ý là phái tự do trong đám địa chủ và tư sản lại tăng *nhANH HƠN* sự tăng lên của phái hữu, mặc dầu chính phủ đã dùng đến những biện pháp thật đặc biệt để gian lận trong cuộc bầu cử theo hướng có lợi cho bọn phái hữu.

Có người, khi thấy những sự thực đó, đã thích nói những lời hào nhoáng về tình trạng gay gắt của những mâu thuẫn trong chế độ ngày 3 tháng Sáu, về chiến thắng tương lai của chủ nghĩa tiến bộ tư sản ôn hòa v. v.. Những người ấy quên rằng, một là, nếu như số lượng phần tử tự do chủ nghĩa trong đám địa chủ và đặc biệt là trong giai cấp tư sản tăng lên, thì cánh hữu trong phái tự do lại càng tăng nhanh hơn nữa, cánh này xây dựng toàn bộ chính sách của mình hoàn toàn trên cơ sở "thỏa hiệp" với bọn phái hữu. Dưới đây chúng tôi nói chi tiết về điều này. Hai là, những người ấy quên rằng cái gọi là "giai cấp tư sản thiên về phía tả" chỉ là một triệu chứng của sự thiên về phía tả thực sự của phái dân chủ là phái *duy nhất* có khả năng tạo nên những động lực dẫn tới thay đổi thực sự chế độ. Ba là, những người ấy

quên rằng chế độ ngày 3 tháng Sáu đặc biệt trông chờ vào việc lợi dụng, trên quy mô rất lớn, sự đối kháng giữa giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa và bọn địa chủ phản động trong điều kiện có sự đối kháng *chung*, sâu sắc hơn nhiều của chúng với toàn bộ lực lượng dân chủ và nhất là với giai cấp công nhân.

Tiếp nữa. Phái tự do ở nước ta thích mô tả sự việc như thế này: sự thất bại của bọn tháng Mười là do "việc tạo ra cuộc bầu cử", cuộc bầu cử này đã khiến cho cái "đảng tay sai cuối cùng của chính phủ" mất hết sự ủng hộ v. v.. Còn bản thân phái tự do thì đương nhiên là đóng vai trò phái đối lập trung thực, những người độc lập, thậm chí đóng vai "người dân chủ", nhưng trong thực tế, sự khác biệt giữa một tên Ma-cla-cốp nào đó với bọn tháng Mười là một điều hão huyền hoàn toàn.

Hãy xem những biến đổi đã xảy ra trong khoảng thời gian từ Đu-ma III đến Đu-ma IV so với những biến đổi xảy ra trong khoảng thời gian từ thời kỳ đầu đến thời kỳ cuối của Đu-ma III. Các bạn sẽ thấy rằng trong Đu-ma III, Đảng tháng Mười đã bị mất đi một số đại biểu (28) nhiều hơn là những cuộc bầu cử vào Đu-ma IV (22). Tất nhiên điều này không có nghĩa là không có việc "tạo ra cuộc bầu cử"; việc "tạo ra cuộc bầu cử" đã xảy ra trên những quy mô hết sức ghê gớm, đặc biệt là chống lại lực lượng dân chủ. Nhưng điều này có nghĩa là bất kể mọi thủ đoạn tạo ra bầu cử, bất kể thậm chí cả đến tác động của chính phủ và "chính sách" nói chung, — vẫn diễn ra quá trình phân hóa đảng phái trong các giai cấp hữu sản ở nước Nga, quá trình cánh hữu chủ nông nô phản động của phe phản cách mạng tách khỏi cánh tư sản - tự do chủ nghĩa *cũng* của phe phản cách mạng *ấy*.

Những sự khác biệt giữa các nhóm và các phe thuộc nhóm đa số phái hữu - tháng Mười trong Đu-ma (bọn phái hữu, bọn dân tộc chủ nghĩa, bọn phái hữu ôn hòa, phái "trung tâm", phái tháng Mười cánh hữu v. v.) là không ổn định,

không dứt khoát, ngẫu nhiên, thường được tạo nên một cách giả tạo cũng như những sự khác biệt trong nội bộ nhóm đa số tháng Mười - tự do chủ nghĩa (phái tháng Mười cánh tả, phái tiến bộ, phái dân chủ - lập hiến). Đặc điểm của thời đại mà chúng ta đang trải qua hoàn toàn không phải ở chỗ là một người dân chủ - lập hiến tuồng như độc lập (ông Ma-cla-cốp đấy!) đã lấn át bọn tháng Mười lệ thuộc vào chính phủ. Đây là câu chuyện hoang đường ngu xuẩn của bọn tự do chủ nghĩa.

Một điều tiêu biểu là đang diễn ra một quá trình hình thành các đảng có tính giai cấp thực sự, và nói riêng, dưới những lời tuyên bố đối lập rùm beng và những bài diễn văn ngọt ngào về "sự thỏa hiệp của chính quyền với đất nước", là đang diễn ra quá trình tập hợp đảng tự do phản cách mạng.

Báo chí của phái tự do, một loại báo chí phổ biến nhất trong nước Nga, đang hết sức cố gắng làm lu mờ quá trình này. Vì thế một lần nữa chúng tôi lại viện dẫn những số liệu thống kê chính xác của Đu-ma. Chúng ta cần nhớ rằng khi xét về các đảng cũng như về những cá nhân riêng biệt thì cần căn cứ không phải theo lời nói mà theo việc làm của họ. *Trên thực tế*, phái dân chủ - lập hiến và phái tiến bộ đã cùng đi với nhau trong tất cả những vấn đề quan trọng nhất, và cả hai bọn này đều đi với bọn tháng Mười trong Đu-ma III lẫn trong Đu-ma IV và trong cuộc bầu cử cách đây không lâu (ở tỉnh Ê-ca-tê-ri-nô-xláp: khối liên minh giữa Rốt-di-an-cô với bọn dân chủ - lập hiến!) trên hàng loạt vấn đề.

Chúng ta hãy xem những số liệu dưới đây về ba đảng đó:

	Đu-ma III		Đu-ma IV	So sánh Đu-ma IV với thời kỳ đầu của Đu-ma III
	1908	1912		
Đảng tháng Mười	148	120	98	- 50, tức là - 34%
Đảng tiến bộ	25	36	48	+ 23 " " + 92%
Đảng dân chủ - lập hiến	53	52	59	+ 6 " " + 11%

Chúng ta thấy bọn thán Mươi giảm sút rất nhiều và không ngừng; bọn dân chủ - lập hiến thì lúc đầu có giảm sút không đáng kể, sau đó có tăng lên không nhiều lắm; *phái tiến bộ thì tăng lên nhiều và không ngừng, gần như đã tăng lên gấp đôi về số lượng* trong năm năm.

Nếu chúng ta lấy số liệu năm 1908 do ông Mi-li-u-cốp công bố trong "Tập san hàng năm của báo Ngôn luận" xuất bản năm 1912, trang 77, thì ta sẽ thấy tình hình càng nổi bật rõ hơn nhiều nữa. Ngài Mi-li-u-cốp cho rằng trong Đu-ma III năm 1908 có 154 đại biểu thuộc phái thán Mươi, 23 đại biểu thuộc phái tiến bộ và 56 đại biểu thuộc phái dân chủ - lập hiến. So với Đu-ma IV thì bọn dân chủ - lập hiến tăng lên hoàn toàn không đáng kể về số lượng, còn phái tiến bộ thì tăng lên *hơn hai lần*.

Năm 1908 thì phái tiến bộ không bằng một nửa phái dân chủ - lập hiến; bây giờ thì số lượng phái tiến bộ bằng hơn 80% phái dân chủ - lập hiến.

Như thế là có một sự thật không thể chối cãi được sau đây: điểm *đặc trưng nhất* trong phái tự do ở Nga suốt cả thời kỳ phản cách mạng (1908 - 1912) là phái tiến bộ phát triển lên rất nhiều.

Vậy phái tiến bộ là ai!

Về thành phần cũng như về hệ tư tưởng, phái đó là *sự hỗn hợp giữa phái thán Mươi với phái dân chủ - lập hiến*.

Phái tiến bộ trong Đu-ma III còn được gọi là phái canh tân hòa bình¹⁷², và một trong những lãnh tụ của họ, tên quý tộc phản cách mạng Lvốp, đã từng là tên dân chủ - lập hiến tại Đu-ma I. Trong Đu-ma III, như ta đã thấy, số lượng phái tiến bộ đã tăng từ 25 đến 36 người, tức là tăng thêm 11 người; trong số 11 nghị sĩ này có 9 người từ các đảng khác đã chuyển sang đảng tiến bộ, đó là: 1 người từ Đảng dân chủ - lập hiến, 2 người từ phái hữu ôn hòa, 1 người từ bọn dân tộc chủ nghĩa và 5 người từ bọn thán Mươi.

Sự phát triển nhanh chóng của bọn tiến bộ trong đám chính khách đại biểu cho chủ nghĩa tự do ở Nga và những thành tích của nhóm "Những cái móc" trong "xã hội thượng lưu", đây là hai mặt của cùng một hiện tượng. Trong chính sách thực tiễn, bọn tiến bộ đã thực hiện những điều mà văn tập "Những cái móc" đã tuyên truyền trên lý luận, bằng cách phủ nhỏ cách mạng, từ bỏ nền dân chủ và ca ngợi sự làm giàu bản thủ của giai cấp tư sản, coi đó là sự nghiệp thiêng liêng thân thánh trên trái đất v. v. và v. v..

Khi tên dân chủ - lập hiến Ma-cla-cốp diễn thuyết hùng hồn về sự thỏa hiệp của chính quyền với đất nước, thì hẳn ta chỉ ca ngợi những cái mà phái tiến bộ đang làm.

Chúng ta càng xa thời kỳ 1905 và 1906 thì càng thấy rõ ràng hơn rằng lúc bấy giờ những người bôn-sê-vích đã tỏ ra đúng biết chừng nào khi họ vạch mặt bọn dân chủ - lập hiến trong lúc chúng hết sức say sưa về những "thắng lợi" của chúng, khi họ chỉ rõ thực chất của đảng chúng¹⁾, cái thực chất mà bây giờ toàn bộ tiến trình của các sự kiện đã bóc trần ngày càng rõ hơn.

Phái dân chủ Nga sẽ không thể thu được một thắng lợi nào nếu như nó không kiên quyết phá vỡ "uy tín" của bọn dân chủ - lập hiến trong quần chúng. Và ngược lại, sự cấu kết thực tế giữa bọn dân chủ - lập hiến với nhóm "Những cái móc" và phái tiến bộ là một trong những điều kiện và một trong những triệu chứng về sự đoàn kết và củng cố của lực lượng dân chủ dưới sự lãnh đạo của giai cấp vô sản.

IV. VÌ NGUYÊN NHÂN GÌ MÀ ĐÃ DIỄN RA CUỘC ĐẤU TRANH TRONG CUỘC BẦU CỬ?

Hơn vấn đề nào hết, vấn đề này đã bị đẩy xuống hàng thứ yếu trong đại bộ phận những bài nghị luận và những

¹⁾ Xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 12, tr. 319 - 420.

bài báo bàn về cuộc bầu cử, hay thậm chí còn bị hoàn toàn làm lu mờ hẳn đi nữa. Thế mà đây lại là vấn đề nội dung tư tưởng - chính trị của cuộc vận động bầu cử, là một vấn đề quan trọng nhất mà nếu không hiểu rõ thì tất cả những vấn đề khác và tất cả những tài liệu thông thường về "tỷ lệ của phái đối lập" v. v., — đều hoàn toàn mất giá trị.

Một câu trả lời phổ biến nhất về vấn đề này là: cuộc đấu tranh đã diễn ra vì một vấn đề là nên có hay không nên có hiến pháp. Đây là cách nhìn của bọn phái hữu. Bọn tự do chủ nghĩa cũng nhìn theo cách đó. Cái quan điểm cho rằng về thực chất có hai phe đang đấu tranh với nhau: một phe tán thành và một phe khác chống lại chủ trương lập hiến pháp, cái quan điểm ấy đang thâm nhập toàn bộ báo chí của phái hữu và phái tự do. Lãnh tụ của Đảng dân chủ - lập hiến, ông Mi-li-u-cốp, và cơ quan chính thức của đảng này, báo "Ngôn luận", đã trực tiếp, và lại nhân danh hội nghị đại biểu của Đảng dân chủ - lập hiến, đề xướng ra cái thuyết hai phe ấy.

Hãy xét cái "thuyết" ấy dưới góc độ kết quả cuộc bầu cử. Thuyết này đã được thử thách trong thực tế như thế nào?

Bước đầu tiên của Đu-ma mới được đánh dấu bằng sự liên minh giữa bọn dân chủ - lập hiến với bọn thán Mươi (và thậm chí với một bộ phận bọn phái hữu) nhằm ủng hộ ứng cử viên "lập hiến" Rốt-di-an-cô, tác giả của cái bài diễn văn tựa hồ chứa đựng một cương lĩnh lập hiến mà bọn dân chủ - lập hiến hoan nghênh nhiệt liệt*.

Như ta đã biết, lãnh tụ phái thán Mươi Rốt-di-an-cô, nằm trong số những người thán Mươi cánh hữu, tự cho

* Ngoài những bài báo lúc bấy giờ của tờ "Ngôn luận", xin hãy xem lời tuyên bố của ông Mi-li-u-cốp tại Đu-ma ngày 13 tháng Chạp 1912: "Vị chủ tịch (Rốt-di-an-cô) đã đọc diễn văn... đã ra lời tuyên ngôn mà chúng tôi coi là của chúng tôi" ("Ngôn luận", số 343, ngày 14 tháng Chạp)!! Đây, *tuyên ngôn lập hiến* (không nói đùa đâu!) của Đảng dân chủ - lập hiến là thế đó!

mình là một người lập hiến cũng như Cru-pen-xki, lãnh tụ của "phái giữa" hay là của phái lập hiến bảo thủ.

Nói rằng cuộc đấu tranh diễn ra là vì vấn đề nên có hay không nên có hiến pháp, thì có nghĩa là không nói gì hết vì rằng ngay giờ đây, vấn đề được đặt ra là: người ta nói về bản hiến pháp nào? Có phải về bản hiến pháp theo tinh thần Cru-pen-xki không? hay là theo tinh thần Rốt-di-an-cô? hay theo tinh thần Ê-phrê-mốp - Lvốp? hay theo tinh thần Ma-cla-cốp - Mi-li-u-cốp? Và sau nữa còn có một vấn đề quan trọng hơn, vấn đề không phải về những nguyện vọng, về những lời tuyên bố, về cương lĩnh, — là những cái chỉ tồn tại trên giấy tờ, — mà là về những *thủ đoạn* thực tế để đạt được điều mong ước.

Về điểm hết sức quan trọng (và duy nhất nghiêm túc) này thì điều không thể bác bỏ được và chính xác không chối cãi được vẫn là lời tuyên bố của ông Grê-đê-xcun được đăng lại trong tờ "Ngôn luận" (số 117) năm 1912 nói rằng không cần thiết phải có một cuộc cách mạng mới, rằng "chỉ cần công cuộc lập hiến" thôi. Lời tuyên bố ấy đã liên kết, về mặt tư tưởng và chính trị, bọn dân chủ - lập hiến với bọn thán Mươi một cách vững chắc hơn, sâu sắc hơn nhiều so với cái mức độ mà hàng nghìn lời thề thốt về lòng trung thành đối với hiến pháp và ngay đối với... nền dân chủ, dường như đang chia rẽ chúng.

Trong tất cả các báo được đọc ở nước Nga thì có lẽ gần 90% là do phái thán Mươi và phái tự do xuất bản. Khi nhồi sọ cho độc giả cái tư tưởng về hai phe trong đó có một phe tán thành hiến pháp, thì tất cả các giới báo chí ấy đã gây một ảnh hưởng đối trụ to lớn đối với ý thức chính trị của quần chúng. Muốn rõ điều đó chỉ cần suy nghĩ về một điều là toàn bộ cuộc vận động ấy kết thúc bằng một bản tuyên ngôn "lập hiến" theo kiểu Rốt-di-an-cô mà ông Mi-li-u-cốp chấp nhận!

Trước tình hình sự việc như thế, phải hết sức chú ý

nhắc lại những chân lý cũ — mà nhiều người đã lãng quên — của khoa học chính trị. Hiến pháp là gì? — đấy chính là vấn đề *nóng hổi* ở nước Nga.

Hiến pháp là một sự thỏa hiệp giữa những lực lượng lịch sử của xã hội cũ (quý tộc, chủ nô, phong kiến, chuyên chế) với giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa. Những điều kiện thực tế của sự thỏa hiệp ấy, quy mô nhượng bộ của thế lực cũ hay quy mô thắng lợi của giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa được quy định bởi thắng lợi của lực lượng dân chủ, của quần chúng nhân dân rộng rãi (và trước hết là của công nhân) đối với thế lực cũ.

Sở dĩ cuộc vận động bầu cử ở nước ta đã có thể đi đến kết thúc bằng việc Mi-li-u-cốp chấp nhận bản "tuyên ngôn" của Rốt-di-an-cô, chỉ vì một lẽ là *trên thực tế* phái tự do muốn *chia sẻ các đặc quyền đặc lợi* ấy giữa (nói ngắn gọn lại) bọn địa chủ và bọn tư bản, chứ không phải là thủ tiêu *đặc quyền đặc lợi* của thế lực cũ (về kinh tế, về chính trị, v. v.). Phái tự do sợ phong trào dân chủ của quần chúng nhân dân hơn là sợ bọn phản động: đấy chính là lý do tại sao có tình trạng *bất lực* kỳ lạ — kỳ lạ nếu xét về mặt sức mạnh kinh tế của tư bản — của chủ nghĩa tự do trong chính trị.

Trong chế độ ngày 3 tháng Sáu, phái tự do chiếm độc quyền vai trò phái đối lập nửa hợp pháp mà người ta có thể chấp nhận được; và sự mở đầu của cao trào chính trị mới (chúng tôi dùng lời lẽ quá ôn hòa và không chính xác) đặt các tầng lớp rộng rãi của phái dân chủ mới, đang phát triển vào vòng ảnh hưởng của những kẻ độc quyền ấy. Cho nên toàn bộ *thực chất* của vấn đề tự do chính trị ở nước Nga lúc này chung quy lại chính là phải hiểu rõ rằng không phải chỉ có hai phe mà có ba phe đang đấu tranh với nhau bởi vì phe thứ ba, mà phái tự do che giấu đi, mới thực sự *có sức mạnh* để thực hiện tự do chính trị.

Tại cuộc bầu cử năm 1912, cuộc đấu tranh diễn ra hoàn toàn không phải vì "một bản hiến pháp", vì rằng bọn dân chủ -

lập hiến — tức đảng tự do chủ nghĩa chủ yếu, đã chủ yếu tấn công vào bọn tháng Mười và thắng bọn này — đã tán đồng bản tuyên ngôn của Rốt-di-an-cô. Đó là cuộc đấu tranh — bị những sự kìm kẹp mang tính chất cảnh sát của chế độ ngày 3 tháng Sáu bóp nghẹt — nhằm thúc tỉnh, củng cố, đoàn kết phe *dân chủ độc lập*, không lệ thuộc vào những sự nghiêng ngả và "những mối cảm tình đối với phái tháng Mười" của phái tự do.

Vì thế việc xem xét nội dung tư tưởng và chính trị thực sự của cuộc vận động bầu cử này trên quan điểm *thuần túy* "nghị viện", là một sai lầm cơ bản. Vấn đề các đảng phái và nhóm khác nhau có thái độ như thế nào đối với cái phong trào bãi công chính trị đánh dấu năm 1912, là vấn đề còn thực tế hơn hàng trăm lần so với tất cả những cương lĩnh và cương lĩnh hành động "lập hiến".

Một trong những cách kiểm tra tốt nhất để phân biệt được các đảng tư sản ở bất kỳ một nước nào với các đảng vô sản, là xem thái độ đối với các cuộc bãi công kinh tế. Một khi mà một đảng nào đó trên báo chí của mình, trong các tổ chức của mình, trong những bài phát biểu của mình tại nghị viện, *không* cùng với công nhân đấu tranh trong các cuộc bãi công kinh tế, thì đảng đó là một đảng tư sản, dù đảng đó thề thốt đến đâu đi nữa về "tính chất nhân dân", về "chủ nghĩa xã hội triệt để" của mình v. v.. Ở nước Nga, *mutatis mutandis* (với những sự cải biến tương ứng), cũng phải nói như thế về các đảng muốn được tiếng là dân chủ: đừng thề thốt rằng mình đã ghi trên mảnh giấy nào đó những yêu sách về hiến pháp, về quyền phổ thông đầu phiếu, về tự do lập hội, về quyền bình đẳng giữa các dân tộc, v. v., *những chữ ấy không có giá trị gì cả*. Anh hãy chỉ rõ cho tôi về *việc làm* của anh đối với phong trào bãi công chính trị năm 1912! Mà cái tiêu chuẩn ấy thì cũng *chưa phải* đã là đầy đủ, nhưng dù sao cũng là một tiêu chuẩn thực tế, chứ không phải lời hứa suông nữa.

V. SỰ KIỂM TRA TRONG THỰC TẾ NHỮNG KHẨU HIỆU BẦU CỬ

Cuộc vận động bầu cử sở dĩ có một ý nghĩa nổi bật đối với bất cứ một nhà hoạt động chính trị nào có ý thức, vì nó cung cấp tài liệu *khách quan* về các quan điểm, tâm trạng và như vậy là về quyền lợi của các *giai cấp* khác nhau trong xã hội. Về phương diện này, cuộc bầu cử vào các cơ quan đại diện có thể so sánh với việc thống kê dân số vì cuộc bầu cử cho ta bản thống kê về chính trị. Đương nhiên thống kê ấy có thể là tốt (trong điều kiện thực hiện quyền bầu cử phổ thông v. v.) và có thể là xấu (như cuộc bầu cử vào nghị viện — xin lỗi về cách dùng chữ này — ở nước ta); đương nhiên, cần phải biết phê phán bản thống kê đó, cũng như bất cứ bản thống kê nào khác, và sử dụng nó một cách có phê phán. Cuối cùng, đương nhiên phải xét bản thống kê này trong mối liên hệ với toàn bộ thống kê xã hội nói chung; và đối với những người nào không mắc thói ngu ngốc nghị trường, thì bản thống kê các cuộc bãi công chẳng hạn thường quan trọng hơn, sâu sắc hơn gấp trăm lần so với bản thống kê bầu cử.

Nhưng ngoài những điểm nói trước vừa kể trên thì một điều không thể nghi ngờ gì nữa là: các cuộc bầu cử cung cấp tài liệu *khách quan*. Kiểm tra những nguyện vọng chủ quan, những tâm trạng, quan điểm, bằng cách xét việc bỏ phiếu của *quần chúng* nhân dân thuộc các giai cấp khác nhau, phải luôn luôn là một việc làm rất quý đối với nhà hoạt động chính trị, hiểu theo ý nghĩa nghiêm túc của từ đó. Cuộc đấu tranh mà các đảng tiến hành thực tế trước mặt cử tri, cùng với việc tính toán kết quả, bao giờ cũng cung cấp được tài liệu để *kiểm tra* sự nhận thức của chúng ta về tương quan của những lực lượng xã hội trong nước và về ý nghĩa của những "khẩu hiệu" này hay những "khẩu hiệu" khác.

Đứng trên quan điểm như vậy, chúng ta hãy thử xét kết quả của cuộc bầu cử.

Điều chủ yếu cần thiết nói ở đây về bản thống kê chính trị, là tính chất rõ ràng vô dụng của đại bộ phận bản thống kê ấy do hậu quả của việc áp dụng một cách vô sỉ các "biện pháp" hành chính: "giải thích", gây áp lực, bắt bớ, tù đày v. v. không sao kể xiết. Chẳng hạn như ông Tsé-rê-va-nin trong các số báo 9 - 10 của tờ "Bình minh của chúng ta", khi tổng kết kết quả theo những số liệu về vài trăm đại biểu cử tri thuộc các đoàn tuyển cử khác nhau, đã phải công nhận rằng nếu coi hiện tượng tỷ lệ các đại biểu cử tri thuộc phái đối lập bị giảm xuống (so với cuộc bầu cử vào Đu-ma III) tại đoàn tuyển cử số 2 ở thành phố và đoàn tuyển cử nông thôn, là bằng chứng về sự thiên hữu thì "*thật là buồn cười*". Chỉ có một đoàn tuyển cử duy nhất trong đó bọn Mư-mrê-txốp, Khvô-xtốp, Tôn-ma-tsep, Mu-ra-tốp và đồng bọn *không thể* gian lận được, đó là đoàn tuyển cử số 1 ở thành phố. Chính ở đoàn tuyển cử này, số đại biểu cử tri "phe đối lập" đã tăng lên từ 56% lên 67%, trong khi đó bọn thán Mươi tụt từ 20% xuống 12% và bọn phái hữu tụt từ 24% xuống 21%.

Nhưng nếu những sự "giải thích" đã làm mất hết ý nghĩa của bản thống kê bầu cử về các đại biểu phúc tuyển, nếu các giai cấp dân chủ hoàn toàn *bị loại trừ* khỏi hàng ngũ những kẻ được hưởng đặc quyền đặc lợi của chế độ ngày 3 tháng Sáu, đã chịu đựng tất cả cái hay ho của những sự giải thích ấy, thì *thái độ* của phái tự do đối với phái dân chủ vẫn thể hiện rõ trong cuộc bầu cử. Về điểm này thì đầu sao cũng có tài liệu khách quan cho phép chúng ta dùng kinh nghiệm của cuộc sống để kiểm tra lại những điều mà các "trào lưu" khác nhau đã nghĩ và đã nói *trước lúc* có cuộc bầu cử.

Vấn đề thái độ của phái tự do đối với phái dân chủ hoàn toàn không phải là một vấn đề "chỉ có tính đảng" mà thôi, nghĩa là không phải là một vấn đề mà *chỉ* xét theo giác độ

của một trong những đường lối có tính đảng chặt chẽ thì mới là quan trọng. Không. Vấn đề ấy là một vấn đề thiết yếu nhất đối với *bất kỳ* ai thiết tha với tự do chính trị ở nước Nga. Vấn đề ấy chính là vấn đề *làm thế nào* để đạt được nguyện vọng chung của tất cả những người chính trực và trung thực ở Nga.

Khi bắt đầu tiến hành cuộc vận động bầu cử năm 1912, những người mác-xít đặt lên hàng đầu những khẩu hiệu dân chủ *triệt để*, đối lập với chính sách công nhân tự do chủ nghĩa. Việc kiểm tra các khẩu hiệu này có thể làm bằng hai cách: thứ nhất, bằng những cuộc thảo luận và bằng kinh nghiệm của các nước khác; thứ hai, bằng *kinh nghiệm cuộc vận động tuyển cử* năm 1912. Những khẩu hiệu của những người mác-xít có đúng hay không, điều này bây giờ ắt có thể thấy rõ qua quan hệ đã được hình thành *trên thực tế* giữa phái tự do và phái dân chủ. Tính chất khách quan của việc kiểm tra các khẩu hiệu theo cách đó thể hiện ở chỗ không phải tự chúng ta kiểm tra chúng, mà là *quần chúng* kiểm tra, và không những chỉ có quần chúng nói chung mà cả *những đối thủ của chúng ta* nói riêng nữa.

Liệu tại cuộc bầu cử và sau khi cuộc bầu cử kết thúc, mối quan hệ giữa phái tự do và phái dân chủ đã được hình thành có đúng như những người mác-xít dự tính không? Hay là đúng như phái tự do dự tính? Hay đúng như phái thủ tiêu dự tính chẳng?

Để phân tích vấn đề này, trước hết chúng ta cần nhớ lại những "dự tính" ấy. Mới vào đầu năm 1912, lúc mà vấn đề bầu cử mới vừa được nêu lên, lúc mà bọn dân chủ - lập hiến (tại hội nghị đại biểu của chúng) đã giương lên ngọn cờ khối đối lập thống nhất (nghĩa là *hai phe*) và chủ trương có thể liên minh với bọn thàng Mười phái tả, thì báo chí công nhân đã nêu lên vấn đề về các khẩu hiệu trong những bài báo của Mác-tốp và Đan in trong tờ "Sự nghiệp sinh động", của Ph. L — cô và của những người khác trong báo "Ngôi sao"

(các số 11 (47) và 24 (60), còn báo "Sự nghiệp sinh động" thì các số 2, 3 và 8).

Mác-tốp đưa ra khẩu hiệu: "đánh bật thế lực phản động ra khỏi các vị trí của nó trong Đu-ma"; còn Đan thì đề ra: "đoạt lấy Đu-ma từ tay bọn phản động". Mác-tốp và Đan đã trách cứ báo "Ngôi sao" là *đe dọa* phái tự do và có tham vọng *đoạt* các ghế của phái tự do trong Đu-ma.

Có 3 lập trường hiện ra rõ rệt:

1) Bọn dân chủ - lập hiến thì chủ trương lập một phe đối lập thống nhất (tức là chủ trương 2 phe) và chủ trương có thể liên minh với bọn thàng Mười phái tả.

2) Phái thủ tiêu thì đề ra khẩu hiệu: "đoạt lấy Đu-ma từ tay bọn phản động", tạo điều kiện thuận lợi cho bọn dân chủ - lập hiến và phái tiến bộ "lên nắm chính quyền" (Mác-tốp trong số 2 báo "Sự nghiệp sinh động"). Không *bất* phái tự do *phải nhượng* các ghế cho những người dân chủ.

3) Những người mác-xít thì chống khẩu hiệu "đoạt lấy Đu-ma từ tay bọn phản động", vì rằng như thế có nghĩa là tách *địa chủ* ra khỏi bọn phản động. "Nhiệm vụ thực tiễn của chúng ta tại cuộc bầu cử hoàn toàn không phải là "đánh bật thế lực phản động ra khỏi các vị trí của nó trong Đu-ma", mà là "tăng cường lực lượng dân chủ nói chung và lực lượng dân chủ công nhân nói riêng" (Ph. L—cô trong số 11 (47) báo "Ngôi sao")¹⁾. Cần phải *uy hiếp* phái tự do, phải *đoạt* ghế của chúng, phải đấu tranh chống lại chúng, không sợ hãi trước những lời gào thét dọa dẫm về nguy cơ Trăm đen (Ph. L—cô trong số 24 (60)²⁾. Phái tự do *chỉ* "nắm được chính quyền" *khi nào* lực lượng dân chủ giành được thắng lợi *bất chấp* những sự nghiêng ngả của phái tự do.

¹⁾ Xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 21, tr. 202.

²⁾ Như trên, tr. 296.

Sự khác biệt giữa những người mác-xít và bọn thủ tiêu là đặc biệt sâu sắc và không thể điều hòa được, dù cho những người tốt bụng tưởng rằng việc hòa giải trên lời nói cái không thể điều hòa được, là dễ dàng. "Đoạt lấy Đu-ma từ tay bọn phản động", đó là cả một chuỗi tư tưởng, là cả một hệ thống đường lối chính trị, xét về *khách quan* có nghĩa là giao quyền lãnh đạo cho phái tự do. "Đoạt lấy lực lượng dân chủ từ tay phái tự do", đây là một hệ thống đường lối chính trị trái ngược lại, dựa trên cơ sở cho rằng chỉ có lực lượng dân chủ đã thoát khỏi sự lệ thuộc vào phái tự do mới *đủ khả năng trên thực tế* đập tan bọn phản động.

Bây giờ hãy xem kết quả thực tế của cuộc chiến đấu mà người ta đã nói đến rất nhiều *trước* khi cuộc chiến đấu nổ ra.

Ta hãy đơn cử người làm chứng xác định kết quả của cuộc chiến đấu, tức là ông V. Lê-vi-txơ-ki trên báo "Bình minh của chúng ta" (số 9 - 10); chắc hẳn là sẽ không còn ai nghi ngờ người làm chứng này có ý thiên vị đối với đường lối của các báo "Ngôi sao" và "Sự thật".

Đây, người làm chứng này đã xác định như sau về những kết quả của cuộc chiến đấu ở đoàn tuyển cử số 2 ở thành phố. Như mọi người đều biết, đoàn tuyển cử này là đoàn tuyển cử duy nhất trong đó có một cái gì đó hơi na ná các cuộc bầu cử kiểu "châu Âu", và trong đó còn có khả năng — dù hết sức nhỏ — tổng kết những cuộc "chạm trán" giữa phái tự do với phái dân chủ.

Người làm chứng đó đã tính được 63 trường hợp hành động của những người dân chủ - xã hội, trong số này có 5 trường hợp đã *bắt buộc* phải rút đơn ứng cử và 5 trường hợp khác thì thỏa thuận với các đảng khác, còn lại 53 trường hợp hành động độc lập. Trong 53 trường hợp này thì có 4 trường hợp ở 4 thành phố lớn, và 49 trường hợp trong các lần bầu đại biểu phúc tuyển.

Trong 49 trường hợp ấy thì có 9 trường hợp không rõ là những người dân chủ - xã hội đã đấu tranh với ai; có 3

trường hợp đấu tranh với bọn phái hữu (cả 3 trường hợp này những người dân chủ - xã hội đều thắng lợi cả); có một trường hợp đấu tranh với phái lao động (những người dân chủ - xã hội thắng); và 36 trường hợp còn lại thì đấu tranh với phái tự do (có 21 trường hợp những người dân chủ - xã hội thắng lợi, và 15 lần thất bại).

Tách riêng phái tự do Nga ra mà xét thì ta thấy có 21 trường hợp những người dân chủ - xã hội đã đấu tranh với bọn chúng. Đây là kết quả:

	Những người dân chủ - xã hội thắng	Bọn địch thủ của những người dân chủ - xã hội thắng	Tổng cộng số trường hợp
Những người dân chủ - xã hội chống bọn dân chủ - lập hiến.....	7	8	15
Những người dân chủ - xã hội chống các bọn khác thuộc phái tự do*.....	4	2	6
<i>Tổng cộng</i>	11	10	21

Vậy là kẻ đối thủ chính của những người dân chủ - xã hội là *phái tự do* (36 trường hợp so với 3 trường hợp); *bọn dân chủ - lập hiến* đã gây ra những thất bại *chủ yếu* cho những người dân chủ - xã hội.

Hơn nữa, trong 5 trường hợp thỏa hiệp với các đảng khác thì có hai trường hợp là thỏa hiệp chung của phái đối lập chống bọn phái hữu; *ba trường hợp* thì "có thể nói là liên minh của phái tả chống lại phái dân chủ - lập hiến" (do tôi viết ngả; tr. 98, báo "Bình minh của chúng ta", số 9 - 10). Vậy là số những trường hợp thỏa hiệp thì chưa đầy $\frac{1}{10}$ số trường hợp hành động nói chung. Trong số những trường

* Phái tiến bộ và bọn dân chủ - lập hiến *cùng* với phái tiến bộ hay phái lao động.

hợp thỏa hiệp đó thì 60% là thỏa hiệp để chống bọn dân chủ - lập hiến.

Cuối cùng, ở 4 thành phố lớn thì kết quả như sau:

	Số phiếu đã bầu (con số tối đa):			
	Xanh Pê-téc-bua	Mát-xcơ-va	Ri-ga cuộc bầu cử lần thứ nhất	bầu lại
Cho bọn dân chủ - lập hiến	19376	20 310	3 754	5 517
" những người dân chủ - xã hội	7 686	9 035	4 583	4 570
" bọn tháng Mười.....	4 547	2 030	3 674	—
" bọn phái hữu.....	1 990	1 073	272	—
" phái lao động.....	1 075	—	—	—

Như vậy là *trong tất cả* 4 thành phố lớn, những người dân chủ - xã hội đều phải đấu tranh *với bọn dân chủ - lập hiến*, trong đó có 1 trường hợp bọn dân chủ - lập hiến đã thắng trong cuộc bầu lại *nhờ sự giúp đỡ của bọn tháng Mười* (ứng cử viên của "đảng lập hiến vùng Pri-ban-tích" cũng thuộc vào bọn này).

Những kết luận của bản thân người làm chứng ấy là như sau:

"Độc quyền của phái dân chủ - lập hiến trong việc đại diện cho lực lượng dân chủ ở thành phố, đã chấm dứt. Nhiệm vụ trước mắt của những người dân chủ - xã hội trong lĩnh vực này là giành lại từ tay phái tự do quyền đại diện ở tất cả 5 thành phố có quyền đại diện độc lập. Hiện đã có những tiền đề "tâm lý" (??) "và lịch sử" (còn kinh tế?) "để thực hiện điều này, — đó là "tình trạng thiên về phía tả" của người cử tri dân chủ, tính chất vô căn cứ của chính sách của bọn dân chủ - lập hiến và sự thức tỉnh trở lại của tính chủ động của giai cấp vô sản" ("Bình minh của chúng ta", số đã dẫn, tr. 97).

VI. "CHẤM DỨT" NHỮNG ẢO TƯỢNG VỀ ĐẢNG DÂN CHỦ - LẬP HIẾN

1. Các sự kiện đều chứng minh rằng ý nghĩa thực tế của khẩu hiệu "phái đối lập thống nhất" hoặc "hai phe" của bọn dân chủ - lập hiến là nhằm lừa bịp phái dân chủ, là để cho phái tự do dựa vào sự lừa bịp mà chiếm đoạt những kết quả của sự thức tỉnh của các lực lượng dân chủ, là để cho phái tự do *cất xén, làm nhụt, làm suy yếu* sự thức tỉnh ấy của cái lực lượng duy nhất có khả năng đẩy nước Nga tiến lên.

2. Các sự kiện đều chứng minh rằng cuộc đấu tranh trong thời kỳ bầu cử, một cuộc đấu tranh duy nhất đôi chút giống cuộc đấu tranh "công khai", "kiểu châu Âu", thể hiện *chính* ở việc giành lấy lực lượng dân chủ từ tay phái tự do. Khẩu hiệu ấy là *hiện thực sinh động*, khẩu hiệu ấy thể hiện sự thức tỉnh thực tế đang diễn ra của phái dân chủ mới đang hướng tới phong trào mới. Còn khẩu hiệu của bọn thủ tiêu "đoạt lấy Đuma từ tay bọn phản động" là một sự bịa đặt mục nát của một nhóm trí thức tự do chủ nghĩa.

3. Các sự kiện đều chứng minh rằng chỉ có cuộc đấu tranh "kịch liệt" chống bọn dân chủ - lập hiến, chỉ có "sự bài xích những người dân chủ - lập hiến", — bọn tôi tớ đê tiện của phái tự do, bọn thủ tiêu đã trách cứ chúng ta về chủ trương bài xích này, — mới biểu hiện được yêu cầu chân chính của cuộc vận động quần chúng thực sự, vì rằng bọn dân chủ - lập hiến trên thực tế còn *xấu xa hơn* mức chúng ta đã mô tả chúng. Bọn này đã tỏ ra là những đồng minh trực tiếp của bọn Trăm đen chống lại các ứng cử viên dân chủ - xã hội là Prét-can-nơ và Pô-crốp-xki.¹⁷³

Đây chính là một bước ngoặt lịch sử của nước Nga: bọn Trăm đen nguyên trước đây đã căm thù tột độ bọn dân chủ - lập hiến, coi bọn đó là kẻ thù chính, thì qua tiến trình sự biến đã đi đến chỗ bỏ phiếu cho bọn dân chủ - lập hiến chống lại những người dân chủ - xã hội. Trong sự việc hình như

là nhỏ bé này đã thể hiện sự chuyển biến hết sức to lớn về phương diện đảng phái, một sự chuyển biến chứng tỏ rằng về thực chất những sự công kích của bọn Trăm đen đối với bọn dân chủ - lập hiến hời hợt biết chừng nào, và *ngược lại*, rằng về thực chất, bọn Pu-ri-skê-vích và Mi-li-u-cốp *đã tìm thấy vị trí của mình*, đã tìm thấy sự thống nhất giữa chúng một cách dễ dàng biết bao để chống lại Đảng dân chủ - xã hội.

Cuộc sống đã chứng thực rõ ràng chúng ta, những người bên-sê-vích, không những không coi nhẹ khả năng có những sự liên minh với bọn dân chủ - lập hiến (ở giai đoạn thứ 2 v. v.) mà nói đúng ra thì lại còn *khuếch đại* khả năng có những sự liên minh ấy, vì rằng, *trên thực tế* đã có một số trường hợp bọn dân chủ - lập hiến đã liên minh với bọn thàng Mười để chống lại chúng ta! Đương nhiên, điều này không có nghĩa là chúng ta *từ chối* (như ý muốn của một số phần tử triệu hồi cuồng nhiệt phi lý ngày hôm qua và của bạn bè họ) việc lợi dụng trong một số trường hợp — ví dụ tại các hội nghị sơ tuyển ở các tỉnh, — những sự liên minh của chúng ta với bọn dân chủ - lập hiến để chống lại bọn phái hữu. Điều này có nghĩa là *đường lối chung* của chúng ta (3 phe; phái dân chủ chống lại bọn dân chủ - lập hiến) đã được cuộc sống xác nhận và củng cố thêm nhiều nữa.

Nhân đây phải nói rằng các ngài Lê-vi-txơ-ki, Tsê-rê-va-nin và những cộng tác viên khác của báo "Bình minh của chúng ta", với sự cố gắng tích cực đáng khen, đã thu thập được những tài liệu quý giá cho công việc thống kê bầu cử của chúng ta. Đáng tiếc là các ngài này đã không tổng kết những tài liệu — chắc là họ có những tài liệu như thế — về số trường hợp bọn dân chủ - lập hiến trực tiếp hoặc gián tiếp liên minh với bọn thàng Mười và bọn phái hữu để *chống lại* những người dân chủ - xã hội.

Prết-can-nơ và Pô-crốp-xki không phải là những trường hợp duy nhất đâu; tại các hội nghị sơ tuyển ở tỉnh còn có nhiều trường hợp tương tự. Không nên coi thường chúng.

Những trường hợp ấy đáng để ta chú ý nhiều hơn nữa.

Tiếp nữa. "Người làm chứng" của chúng ta, tuy buộc phải đi đến những kết luận như đã nêu ở trên về bọn dân chủ - lập hiến, nhưng đã hoàn toàn không nghĩ xem những kết luận ấy *đã xác nhận* một sự đánh giá như thế nào về Đảng dân chủ - lập hiến. Ai đã gọi bọn dân chủ - lập hiến là đảng dân chủ thành thị? Và ai, *từ tháng Ba 1906*, và có khi còn sớm hơn thế nữa, đã chứng minh rằng đảng tự do ấy đứng vững được là nhờ lừa bịp người cử tri dân chủ?

Bây giờ thì bọn thủ tiêu như chàng I-van Hay Quên đã thốt lên rằng: "sự độc quyền lãnh đạo của bọn dân chủ - lập hiến đã chấm dứt"... Vậy thì có phải đã từng có sự "độc quyền lãnh đạo" không? Như thế có nghĩa là gì? Sự độc quyền là sự loại trừ cạnh tranh. Phải chăng sự cạnh tranh của Đảng dân chủ - xã hội chống Đảng dân chủ - lập hiến đã bị loại trừ trong những năm 1906 - 1907 nhiều hơn là trong năm 1912 ??

Ngài V. Lê-vi-txơ-ki lặp lại một câu nói tầm thường mà *không nghĩ* gì đến ý nghĩa của những lời ông ta nói. Ông ta hiểu sự độc quyền một cách "giản đơn", theo cái nghĩa là trước kia bọn dân chủ - lập hiến chiếm ưu thế và bây giờ thì điều đó đã chấm dứt rồi. Nhưng các ngài ạ, nếu các ngài muốn tự xưng là mác-xít thì các ngài phải biết suy nghĩ đôi chút đến vấn đề tính chất giai cấp của các đảng, và không được vô tâm như vậy đối với những lời tuyên bố trước kia của các ngài.

Nếu như Đảng dân chủ - lập hiến là đảng của các lực lượng dân chủ thành thị thì ưu thế của đảng ấy không phải là sự "độc quyền", mà là kết quả của những lợi ích *giai cấp* của các lực lượng dân chủ thành thị! Nếu như sau vài ba năm mà ưu thế của chúng lại là sự "độc quyền", nghĩa là một cái gì ngẫu nhiên và không bình thường xét theo giác độ của những quy luật chung và cơ bản của chủ nghĩa tư bản, và xét theo giác độ của mối tương quan giữa các giai cấp trong

xã hội tư bản chủ nghĩa, thì như vậy những người đã từng coi Đảng dân chủ - lập hiến là đảng của phái dân chủ thành thị, đều là những người cơ hội chủ nghĩa, đều chạy theo thắng lợi giây phút và bái phục trước thanh thế đang thịnh hành của chủ nghĩa dân chủ - lập hiến, đều từ bỏ sự phê phán mác-xít về bọn dân chủ - lập hiến mà chuyển sang quy lụy bọn chúng theo kiểu tự do chủ nghĩa.

Kết luận của ngài V. Lê-vi-txơ-ki đã *hoàn toàn, từng chữ một*, xác nhận nghị quyết Luân-đôn năm 1907 của những người bôn-sê-vích về bản chất giai cấp của Đảng dân chủ - lập hiến, nghị quyết mà bọn men-sê-vích đã điên cuồng bác bỏ. Nếu như phái dân chủ thành thị đi theo bọn dân chủ - lập hiến "*do truyền thống và do trực tiếp bị phái tự do lừa bịp*", đúng như đã nói trong nghị quyết ấy, thì như vậy hoàn toàn có thể hiểu được rằng những bài học đau xót của thời kỳ 1908 - 1911 đã đánh tan "*những ảo tưởng lập hiến*", đã làm tan vỡ "*truyền thống*", đã bóc trần sự "*lừa bịp*" và nhờ đó đã chấm dứt được sự "*độc quyền*".

Trong thời đại chúng ta, có một hiện tượng rất phổ biến là sự lãng quên quá khứ một cách cố tình hay vô tình, là thái độ xốc nổi đến tột độ đối với những sự giải đáp chính xác, trực tiếp và rõ ràng về tất cả các vấn đề chính trị quan trọng và đối với việc kiểm tra những giải đáp ấy bằng kinh nghiệm phong phú của những năm 1905 - 1907 và 1908 - 1912. Đối với phái dân chủ đang thức tỉnh thì không còn gì tai hại bằng sự lãng quên như vậy và thái độ như vậy.

VII. VỀ MỘT "MỐI NGUY TO LỚN ĐỐI VỚI CHẾ ĐỘ CHIẾM HỮU RUỘNG ĐẤT CỦA QUÝ TỘC"

Trong khi tổng kết cuộc đấu tranh trong thời gian bầu cử, ngài Tsê-rê-va-nin tính rằng "*chỉ bằng những biện pháp hoàn toàn đặc biệt — thuần túy giả tạo — người ta mới đoạt*

được 49 ghế" từ tay phái đối lập. Theo ý kiến của ông ta, nếu cộng số ghế này vào số ghế đã thực sự giành được thì sẽ được một con số là 207, tức là chỉ thua nhóm đa số tuyệt đối có 15 ghế thôi. Tác giả kết luận rằng "*trên cơ sở chế độ ngày 3 tháng Sáu, nếu không có những biện pháp giả tạo đặc biệt, thì bọn phản động quý tộc chủ nông nô đã phải chịu sự thất bại hoàn toàn và quyết định (??!) trong cuộc bầu cử*".

"Đứng trước — tác giả viết tiếp — mối nguy to lớn này đối với chế độ chiếm hữu ruộng đất của quý tộc..." thì những sự va chạm giữa các thầy tu với bọn địa chủ là không quan trọng (tr. 85, số báo đã dẫn).

Đây là những hậu quả của khẩu hiệu đòi đoạt lấy Đu-ma từ tay bọn phản động! Tsê-rê-va-nin đã trừng phạt Mác-tốp một cách đau đớn, khi đưa khẩu hiệu của Mác-tốp đến chỗ phi lý và có thể nói là khẳng định kết quả của những ảo tưởng của bọn thủ tiêu đồng thời với "*kết quả của cuộc đấu tranh bầu cử*".

Nhóm đa số của phái tiến bộ dân chủ - lập hiến ở Đu-ma IV có thể là một "*mối nguy to lớn cho chế độ chiếm hữu ruộng đất của quý tộc*"! Đây thật là những lời châu ngọc.

Nhưng đây không phải là một câu lơ lửng mà là một kết quả không thể tránh được của toàn bộ cái nội dung tư tưởng mà phái tự do và phái thủ tiêu đã cố gắng đưa vào cuộc vận động bầu cử.

Việc đề cao quá mức vai trò của phái tiến bộ so với bọn dân chủ - lập hiến, — trong chính trị, những phần tử thuộc phái tiến bộ đó thể hiện toàn bộ sự phản bội (tức toàn bộ chủ nghĩa "Những cái mốc") của bọn dân chủ - lập hiến —, là bước chuyển thực sự, một cách lặng lẽ và bí mật, của chính bọn dân chủ - lập hiến sang lập trường của phái tiến bộ, — tất cả điều đó, bọn thủ tiêu *không muốn* thấy, và tất cả điều đó đã đưa chúng đến những lời châu ngọc "kiểu Tsê-rê-va-nin". Có một lần, một phần tử thuộc phái lao động (đân túy - thủ tiêu chủ nghĩa) là ông Vô-đô-vô-dốp đã

viết như thế này hay tương tự như thế này: "Không nên nói nhiều quá về tính phản cách mạng của bọn dân chủ - lập hiến". Phái thủ tiêu ở nước ta chính cũng quan niệm vấn đề theo kiểu ấy.

Họ thậm chí đã quên bài học của Đu-ma III, nơi mà tên dân chủ - lập hiến Bê-rê-dốp-xki trong một bài diễn văn chính thức đã "giải thích" cương lĩnh ruộng đất của Đảng dân chủ - lập hiến và đã chứng minh rằng cương lĩnh ấy *có lợi* cho bọn địa chủ quý tộc. Và giờ đây, vào năm 1912, lại chờ đợi một "mối nguy to lớn cho chế độ chiếm hữu ruộng đất của quý tộc", chờ đợi ở cái Đu-ma địa chủ có xu hướng "đổi lập", ở phái tiến bộ, tức cái bọn tháng Mười trá hình tí chút ấy...

Ngài Tsê-rê-va-nin ơi,.. ngài hãy cứ viễn vông đi, nhưng xin ngài hãy có chừng có mực cho!

Chúng ta có một sự minh họa tuyệt diệu về kết quả cuộc bầu cử nhân vật Tsê-rê-va-nin tổng kết sách lược của bọn thủ tiêu. Đu-ma IV đã thông qua, bằng 132 phiếu thuận và 78 phiếu chống, cái công thức chuyển hướng của phái tiến bộ.

Chẳng phải ai khác mà chính An-tô-nốp, một phần tử thuộc phái tháng Mười, đã chính thức tuyên bố thỏa mãn hoàn toàn với cái công thức hết sức hèn hạ và trống rỗng ấy, coi đó là công thức của phái tháng Mười! Tất nhiên ngài An-tô-nốp đã đúng. Phái tiến bộ đã đưa ra một công thức thuần túy kiểu tháng Mười. Phái tiến bộ đã đóng vai trò làm người hòa giải giữa bọn tháng Mười với bọn dân chủ - lập hiến.

Chủ nghĩa tháng Mười bị đập tan, chủ nghĩa tháng Mười muôn năm! Chủ nghĩa tháng Mười của Gu-tso-cốp bị "đập tan", chủ nghĩa tháng Mười của Ê-phrê-mốp và Lvốp* muôn năm.

* Tờ "Ngôn luận" ngày 16 tháng Chạp quả quyết rằng những người dân chủ - xã hội cũng đã bỏ phiếu cho công thức bỉ ổi của phái tiến bộ. Đây là một điều không thể có được. Tờ "Sự thật" im lặng về điều này. Có thể là những đại biểu dân chủ - xã hội ngồi yên (hay đứng dậy để bỏ ra ngoài?) đã được người ta "tính" vào những người bỏ phiếu *tán thành*.

VIII. CHE ĐẬY SỰ THẤT BẠI

Chúng ta chỉ còn phải xét kết quả cuộc bầu cử tại đoàn tuyển cử quan trọng nhất, đoàn tuyển cử công nhân.

Không có một ai trước đây và hiện nay nghi ngờ gì rằng đoàn tuyển cử này đã đứng về phía những người dân chủ - xã hội. Ở đây, cuộc đấu tranh đã không diễn ra nữa với bọn dân túy: trong nội bộ bọn dân túy không có một sự phản kích chống lại bọn thủ tiêu - dân túy (tờ "Sáng kiến"¹⁷⁴ ở Pa-ri và bọn xã hội chủ nghĩa nhân dân ở Pê-téc-bua) và chống lại chủ nghĩa triệu hồi - dân túy, và do *không* có sự phản kích chống lại những trào lưu suy đồi đó nên bọn dân túy phái tả đã trở thành *con số không*.

Ở đoàn tuyển cử công nhân, cuộc đấu tranh chỉ diễn ra giữa những người mác-xít với những nhà chính trị công nhân tự do chủ nghĩa, với bọn thủ tiêu. Trong tháng Giêng năm 1912, những người mác-xít đã tuyên bố thẳng thắn, rõ ràng, công khai và không chút quanh co hèn hạ nào, rằng không có thể chấp nhận những sự thỏa hiệp nào trong đoàn tuyển cử *công nhân* (và chỉ trong đoàn tuyển cử này thôi) với *những bọn phá hoại* đảng công nhân¹⁾.

Đó là sự thật mà mọi người đều rõ. Có một điều cũng rõ ràng đối với mọi người là ngay con người giữ vai trò hòa giải là Plê-kha-nốp cũng gọi hội nghị tháng Tám của bọn thủ tiêu là một hội nghị "thảm hại" của phái thủ tiêu (trái với những lời thể thốt của báo "Bình minh của chúng ta") và gọi những nghị quyết của hội nghị này là "*thủ đoạn ngoại giao*", tức là, nói trắng ra là lừa bịp.

Kết quả cuộc bầu cử đã cho ta thấy những gì?

Những kết quả ấy có cung cấp được hay không tài liệu *khách quan* về vấn đề xét xem các bản tuyên bố tháng Giêng

¹⁾ Xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 21, tr. 179.

và tháng Tám có mối quan hệ như thế nào đối với thực tế? Những đại biểu cử tri của giai cấp công nhân đã theo ai?

Về điểm đó, ta có tài liệu thống kê hết sức chính xác mà bọn thủ tiêu đã tìm mọi cách (nhưng uống công vô ích!) làm lu mờ và bưng bít đi bằng những lời kêu gào và phỉ báng.

Bắt đầu từ Đu-ma II (Đu-ma I đã bị đa số những người dân chủ - xã hội tẩy chay), người ta đã tổng kết một cách chính xác số lượng nghị sĩ Đu-ma do đoàn tuyển cử công nhân bầu ra và phân phối giữa các "trào lưu" khác nhau trong Đảng dân chủ - xã hội. Đây là những số liệu ấy:

Những nghị sĩ Đu-ma nhà nước được bầu tại đoàn tuyển cử công nhân:

	Bọn men-sê-vích	Những người bôn-sê-vích	Tỷ lệ những người bôn-sê-vích
Đu-ma II..... (1907)	12	11	47%
Đu-ma III..... (1908 - 1912)	4	4	50%
Đu-ma IV..... (1912)	3	6	67%

Bản thân những con số ấy nói rõ rồi!

Năm 1907, theo sự tính toán chính thức, đa số trong đảng là thuộc về những người bôn-sê-vích (105 đại biểu bôn-sê-vích và 97 đại biểu men-sê-vích). Nghĩa là 47% trong đoàn tuyển cử công nhân (trong toàn đảng đoàn có 18 người bôn-sê-vích + 36 người men-sê-vích = 54 người) ứng với gần 52% trong đảng công nhân.

Trong năm 1912, lần đầu tiên *tất cả* sáu đại biểu thuộc *đoàn tuyển cử* đều là những người bôn-sê-vích. Ai cũng biết rằng 6 tỉnh ấy là những tỉnh công nghiệp chủ yếu. Ai cũng biết là ở sáu tỉnh này tập trung một bộ phận giai cấp vô sản lớn hơn rất nhiều so với các tỉnh khác. Vì vậy, điều rất dễ hiểu — và đã được chứng minh hoàn toàn qua sự so sánh với năm 1907 — là: 67% trong đoàn tuyển cử công nhân có nghĩa là hơn 70% trong đảng công nhân.

Trong thời kỳ Đu-ma III, khi mà tầng lớp trí thức rút ra khỏi đảng công nhân, còn bọn thủ tiêu thì biện hộ cho hiện tượng đó, công nhân đã rời bỏ bọn thủ tiêu. Việc tên thủ tiêu Bê-lô-u-xốp ly khai khỏi đảng đoàn dân chủ - xã hội ở Đu-ma III¹⁷⁵ và sự chuyển biến của toàn bộ đảng đoàn này (mà 3/4 là men-sê-vích) từ chủ nghĩa men-sê-vích sang lập trường chống thủ tiêu*, là những triệu chứng và là những điều chứng minh chính xác chỉ rõ rằng trong công nhân cũng diễn ra một quá trình *như thế*. Và cuộc bầu cử vào Đu-ma IV đã chứng minh rõ điều đó.

Vì vậy, trong tờ báo "Bình minh của chúng ta", Ô-xca-rốp, Mác-tốp, Tsê-rê-va-nin, Lê-vi-txơ-ki v. v. đã phẫn nộ đến mức không thể tưởng tượng được, và tung ra hàng trăm lời "khen ngợi" theo kiểu Pu-ri-skê-vích đối với cái mà người ta gọi là nhóm, gọi là biệt phái của Lê-nin.

Làm sao có thể gọi là nhóm, gọi là biệt phái được một cái mà đoàn tuyển cử công nhân đứng về phía nó ngày càng tăng lên không ngừng trong những năm 1908 - 1912 và nó đã chiếm tới 67% số đại biểu do đoàn tuyển cử công nhân bầu vào Đu-ma IV! Các ngài thủ tiêu thật là những nhà bút chiến vụng về. Họ phỉ báng** chúng ta thậm tệ hết chỗ nói nhưng kết quả là những sự chửi bới đó lại trở thành lời khen ngợi tốt đẹp nhất đối với chúng ta.

* Phân tử thủ tiêu Ô-xca-rốp đã thừa nhận — dưới một hình thức lố bịch — sự thật không thể chối cãi đó: những người bôn-sê-vích "đã đạt được điều mình mong muốn: trong giờ phút hệ trọng nhất thì họ thực tế — nếu không phải là trên hình thức — đã làm cho đảng đoàn phân liệt" ("Bình minh của chúng ta", số báo đã dẫn, tr. 111), tức là đảng đoàn trong Đu-ma III. Cái ở đây được gọi là "phân liệt" thì hoặc là sự ly khai của phân tử thủ tiêu Bê-lô-u-xốp, hoặc là tình hình sau đây: trong đảng đoàn có 2 người tham gia tờ báo của bọn thủ tiêu, có 8 người tham gia tờ báo chống thủ tiêu, còn những người khác thì giữ thái độ trung lập.

** Bọn thủ tiêu bỏ qua những kết quả bầu cử tại đoàn tuyển cử công nhân, và thích la ó về tình hình Pê-téc-bua: nhục nhã thay! Dĩ

Giải quyết những vấn đề tranh cãi bằng hàng tràng những lời la ó, phỉ báng, quả quyết vô căn cứ, đây là cách làm thông thường của chính những nhóm trí thức. Những người công nhân thì thích dùng phương pháp khác: những số liệu *khách quan*. Thế mà ở nước Nga với tình hình chính trị hiện nay thì không có và không thể có một tiêu chuẩn *khách quan* nào khác để đánh giá lực lượng và ảnh hưởng của một trào lưu này hay trào lưu khác trong quần chúng công nhân, ngoài báo chí công nhân và đoàn tuyển cử công nhân trong cuộc bầu cử Đu-ma.

Cho nên, các ngài thủ tiêu ạ, các ngài mà càng làm âm lên, càng phỉ báng trên các báo "Bình minh của chúng ta" và "Tia sáng", thì chúng tôi sẽ càng bình tĩnh đặt ra cho công nhân câu hỏi: xin hãy chỉ ra một tiêu chuẩn khách quan nào khác nói lên mối liên hệ với quần chúng, ngoài báo chí công nhân và đoàn tuyển cử công nhân trong Đu-ma.

Mong những bạn đọc mà người ta đã làm chối tai bằng những tiếng gào thét về "nhóm biệt phái của Lê-nin" v. v., hãy bình tĩnh suy nghĩ về những số liệu khách quan ấy về báo chí công nhân và về đoàn tuyển cử công nhân trong Đu-ma. Những số liệu khách quan này chỉ rõ rằng bọn thủ tiêu đã kêu gào để che đậy sự thất bại hoàn toàn của họ.

Nhưng thật là bổ ích nếu đem so sánh sự xuất hiện của tờ báo "Tia sáng", — ra đời *trong ngày bầu cử* nhờ một sáng kiến cá nhân, — và sự xuất hiện của tờ báo "Sự thật". Làn sóng tháng Tư của phong trào công nhân là một trong những

nhiên là nhục nhã, thưa các ngài! Nhục nhã thay những kẻ đã bị *bản ủy nhiệm thư được công bố* từ trước, nghĩa là được tổ chức thông qua, chống lại. Đưa lọt một *cá nhân* nào đó bất chấp *ủy nhiệm thư* thì thật là nhục nhã. Nhưng còn nhục nhã hơn thế nữa khi người ta khước từ việc rút thăm trong trường hợp hai bên đều được 3. Ông P. một người thuộc phái "Sự thật" mà mọi người đều biết ở Pê-téc-bua đã trực tiếp đề nghị phần tử thủ tiêu M. rút thăm, nhưng M. khước từ!! Nhục nhã thay cho bọn thủ tiêu trong vụ bầu cử ở Pê-téc-bua!

làn sóng lịch sử cực kỳ vĩ đại của phong trào công nhân có tính chất quần chúng ở nước Nga. Ngay cả căn cứ theo con số tính toán của bọn chủ xưởng, thì đã có tới hàng chục vạn công nhân tham gia phong trào này. Và *chính bản thân phong trào này đã lập nên tờ báo "Sự thật"* với tính cách là thành quả bổ trợ của phong trào: ban đầu thì nó tăng cường tờ "Ngôi sao", biến tờ báo này từ chỗ là một tờ báo ra hàng tuần thành một tờ báo xuất bản hai ngày một lần, sau đó lại nâng số quyền góp của công nhân cho báo "Sự thật" lên con số 76 lần trong tháng Ba và lên đến 227 lần trong tháng Tư (chỉ tính những lần quyền góp tập thể của công nhân).

Đó là một trong những thí dụ điển hình chứng minh rằng một phong trào hoàn toàn không có tính chất cải lương, thì đưa lại — với tính cách là thành quả bổ trợ — hoặc là những cải cách, hoặc là những sự nhượng bộ, hoặc là sự mở rộng quy mô phong trào v. v..

Bọn cải lương đã phản bội phong trào công nhân khi chúng đưa ra những khẩu hiệu cải lương trong điều kiện phong trào đó đã đạt tới quy mô rộng lớn (như bọn thủ tiêu ở nước ta thường làm). Còn những người chống đối chủ nghĩa cải lương thì không những đã trung thành với những khẩu hiệu không bị cắt xén của giai cấp vô sản, mà còn là những người "thực tiễn" tốt hơn nữa: chính quy mô rộng lớn của phong trào, chính những khẩu hiệu không bị cắt xén là sự bảo đảm cho cái lực lượng đem lại — với tính cách là thành quả bổ trợ — hoặc là sự nhượng bộ, hoặc là sự cải cách, hoặc là sự mở rộng quy mô phong trào, hoặc là bất các tầng lớp bên trên phải đứng trước, dù là tạm thời, việc phong trào của các tầng lớp bên dưới sôi động lên, một việc mà chúng rất khó chịu.

Trong lúc bọn thủ tiêu hồi những năm 1908 - 1912 đã phỉ báng "phái hoạt động bí mật", biện hộ cho việc "ly khai" phái đó, ba hoa về "đảng công khai", thì *toàn bộ* đoàn tuyển cử

công nhân đã bỏ rơi chúng, và chúng đã không lợi dụng được cao trào đầu tiên và vĩ đại của làn sóng tháng Tư - tháng Năm!

Ngài Mác-tốp trong tờ báo "Bình minh của chúng ta" phải công nhận cái tình huống đáng buồn đó đối với ông ta và công nhận dưới một hình thức đặc biệt ngộ nghĩnh. Ông ta phỉ báng và coi nhóm Plê-kha-nốp và nhóm "Tiến lên" chỉ là những con số không, mà đó là những nhóm trước đây *chính bọn thủ tiêu* đã gọi là những "trung tâm" và là những trào lưu, bất chấp yêu cầu của chúng ta là chỉ được tính đến những tổ chức ở Nga thôi. Và Mác-tốp thừa nhận một cách chua xót, hằn học, với vô số những lời độc địa (độc địa kiểu Bu-rê-nin) rằng "nhóm biệt phái" "của Lê-nin" "đã đứng vững" và "thậm chí còn chuyển sang tấn công" "sau khi củng cố được trận địa trên các vũ đài không có gì giống với phái hoạt động bí mật cả" ("Bình minh của chúng ta", số báo đã dẫn, tr. 74).

Nhưng tất cả những lời thừa nhận đó của Mác-tốp chỉ làm cho người ta mỉm cười. Bản chất của con người là thế đó: khi kẻ thù mắc sai lầm thì chúng ta hí hửng vui mừng, còn khi nó đi một bước đúng thì đôi khi ta lại tức tối một cách trẻ con.

Xin cảm ơn về những lời khen mà ngài *buộc phải* nói để khen chúng tôi, ngài thuộc phái thủ tiêu tự do chủ nghĩa ạ! Từ cuối năm 1908, chúng tôi đã kiên trì chủ trương sử dụng những hình thức công khai của phong trào; mùa xuân năm 1909, chúng tôi đã đoạn tuyệt với một số bạn¹⁷⁶ vì vấn đề đó. Và nếu như trên các "vũ đài" ấy, chúng tôi đã trở thành một sức mạnh thì đó chỉ là nhờ ở chỗ chúng tôi đã không chịu hy sinh nội dung vì hình thức. Để có thể sử dụng kịp thời hình thức, để có thể kịp đón lấy cao trào tháng Tư, để tranh thủ được sự đồng tình của đoàn tuyển cử công nhân, là điều rất quý báu đối với người mác-xít, thì điều cần thiết là: không được từ bỏ cái cũ, không được phản bội cái cũ,

mà phải kiên quyết giữ gìn những tư tưởng, những truyền thống, những thực thể vật chất của cái cũ đó. Chính những tư tưởng này đã quán triệt trong cao trào tháng Tư, chính những tư tưởng này đã chiếm ưu thế trong đoàn tuyển cử công nhân năm 1912, và chỉ có những ai đã trung thành với những tư tưởng ấy trên tất cả các vũ đài và dưới mọi hình thức, thì mới có thể tiến kịp với cao trào ấy và với đoàn tuyển cử ấy.

Tạp chí "Giáo dục", số 1,
tháng Giêng 1913
Ký tên: V. I-lin

Theo đúng bản đăng trên
tạp chí "Giáo dục"

NGƯỜI NGA VÀ NGƯỜI DA ĐEN

So sánh gì mà kỳ lạ như vậy? — độc giả có thể suy nghĩ như vậy. — Làm sao có thể đem so một chủng tộc với một dân tộc?

Sự so sánh ấy vẫn có thể được. Những người da đen được giải phóng khỏi chế độ nô lệ sau tất cả mọi người và cho đến nay vẫn còn phải mang trên bản thân những dấu vết nặng nề nhất của chế độ nô lệ — ngay cả ở những nước tiên tiến, vì rằng chủ nghĩa tư bản không thể "dung nạp" một sự giải phóng nào khác ngoài sự giải phóng về mặt pháp luật, và ngay cả thứ giải phóng này cũng bị cắt xén bằng đủ mọi cách.

Về người Nga thì lịch sử nói rằng năm 1861 họ "hầu như" được giải phóng khỏi vòng nô lệ *nông nô*. Cũng vào khoảng thời gian này, sau cuộc nội chiến với bọn chủ nô lệ Mỹ thì những người da đen ở Bắc Mỹ cũng được giải phóng khỏi chế độ nô lệ.

Việc giải phóng những người nô lệ ở Mỹ đã được tiến hành bằng con đường ít tính chất "cải lương" hơn là việc giải phóng những người nô lệ Nga.

Vì thế mà bây giờ, hơn nửa thế kỷ đã qua rồi, những tàn tích của chế độ nô lệ còn lưu lại trên người Nga vẫn *nhều hơn nhiều* so với người da đen. Và thậm chí sẽ còn chính xác hơn, nếu chúng ta không phải chỉ nói về những tàn tích, mà nói về cả những thiết chế... Nhưng chúng tôi

cũng xin giới hạn bài báo nhỏ này bằng một sự minh họa nhỏ về điều đã nói trên kia: vấn đề biết chữ. Ai cũng biết rằng nạn mù chữ là một trong những tàn tích của chế độ nô lệ. Trong một nước bị bọn vua chúa và bọn Pu-ri-skê-vích v. v. áp bức thì không thể nào có đa số dân cư biết chữ được.

Ở nước Nga, số người mù chữ chiếm 73%, không kể trẻ con từ 9 tuổi trở xuống.

Trong số những người da đen ở Hợp chúng quốc Bắc Mỹ, số người mù chữ (năm 1900) chiếm 44,5%.

Thật là một điều nhục nhã đối với một nước văn minh, tiên tiến, như nước Cộng hòa Bắc Mỹ, khi tỷ lệ người mù chữ lại cao một cách khủng khiếp như vậy. Và mọi người đều biết rằng *nói chung* tình hình của những người da đen ở Mỹ thật không xứng đáng đối với một nước văn minh: chủ nghĩa tư bản *không thể* đưa lại sự giải phóng *hoàn toàn* cũng như sự bình đẳng hoàn toàn.

Điều đáng chú ý là trong số những người da trắng ở Mỹ, tỷ lệ những người mù chữ chỉ là 6%. Nhưng nếu chúng ta phân biệt ở Mỹ những vùng trước đây có chế độ nô lệ (vùng nước "Nga" ở Mỹ) và vùng trước đây không có chế độ nô lệ (miền phi Nga ở Mỹ) thì chúng ta sẽ có tỷ lệ những người *da trắng* mù chữ là: 11 — 12% ở vùng có chế độ nô lệ; 4 — 6% ở vùng không có chế độ nô lệ!

Ở những vùng trước đây có chế độ nô lệ, tỷ lệ những người *da trắng* mù chữ *cao gấp đôi*. Những dấu vết của chế độ nô lệ không chỉ tồn tại ở những người da đen!

Thật là nhục nhã cho nước Mỹ về cái tình cảnh của những người da đen!..

*Viết vào cuối tháng Giêng —
đầu tháng Hai 1913
Ký tên: W.*

*Đăng lần đầu năm 1925 trên
tạp chí "Đồng lúa đỏ", số 3*

Theo đúng bản thảo

SỰ SỤP ĐỔ CỦA NHỮNG ẢO TƯỚNG LẬP HIẾN

"Nhờ trời, chúng ta đã có bản hiến pháp", — ông Mi-li-u-cốp đã phấn khởi thốt lên như vậy sau ngày 3 tháng Sáu 1907. Vị lãnh tụ của giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa đã an ủi mình bằng những lời quá quyết đáng nực cười như vậy, đồng thời cũng che giấu sự không tin tưởng của giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa đối với nhân dân, sự không muốn của nó, lòng khiếp sợ của nó không dám rời bỏ con đường "lập hiến".

Một điều tiêu biểu là chính hiện nay, khi bản thân ngài Mi-li-u-cốp hay là tờ "Ngôn luận" kiêu kỳ, tự do chủ nghĩa và quan phương của ông ta thừa nhận "một cao trào xã hội đã bắt đầu" (số 26), thì sự sụp đổ của những ảo tưởng lập hiến ấy đang trở thành điều hiển nhiên. Ý muốn lảng tránh cái thực tế đáng ghét (và lảng tránh sự cần thiết đáng ghét của con đường không giống con đường "lập hiến"), cái ý muốn ru ngủ mình và ru ngủ những người khác bằng những danh từ "lập hiến", đó chính là cơ sở của những ảo tưởng ấy.

Ta hãy xét qua những ý kiến nhận xét của bọn tự do về tình hình trước mắt.

"Ồ Đu-ma thật là buồn tẻ vì rằng không có không khí đấu tranh" (số 25).

Các ngài ạ, các ngài đã tự mình tuyên bố rằng chúng ta đã có một bản hiến pháp kia mà!

(1)

Крылатые фразы
Милути

„У нас есть, слава богу, конституция“ —
— буржуазный носитель 3-го созыва 1907 года:
Милути. Максимум задался вопросом: что
предстоит буржуазии, которую в ее ка-
честве не народы, не крестьяне, не бо-
льшие промышленники и „конституционалы“
мыслили
Крайне характерно, что именно
милути, когда 3-й созыв 1. Милути-
ков и его конституция, капиталисты и
деловые „Пис“ и „Кавказ“

Trang đầu bản thảo của V. I. Lê-nin
"Sự sụp đổ của những ảo tưởng lập hiến". — 1913

Ảnh thu nhỏ

"Tất cả những lời cần nói thì đã được nói hết rồi. Bây giờ điều cần thiết là việc làm, *nhưng lại chẳng có được sự tin tưởng nào vào những việc làm ấy*. Do đó mà có tình trạng lãnh đạm" (cũng số báo này).

Các ngài đã tự ru ngủ bằng lòng tin vào những *lời nói*, những lời nói này chủ yếu là nói với bọn thánq Mười. Bây giờ các ngài đã phải công nhận rằng bằng những lời nói đó các ngài đã che giấu sự thiếu *tin tưởng vào việc làm*.

Các ngài tự do chủ nghĩa ạ, chính các ngài đã tự kết án mình đấy.

Ở phái dân chủ nói chung — và nhất là ở công nhân — thì sự tin tưởng vào những lời nói (về hiến pháp) đã không...¹⁾

*Viết vào cuối tháng Giêng –
đầu tháng Hai 1913*

*In lần đầu năm 1948 trong
V. I. Lê-nin Toàn tập,
xuất bản lần thứ 4,
tiếng Nga, t. 18*

Theo đúng bản thảo

¹⁾ Bản thảo đến đây thì dừng lại.

VẤN ĐỀ CHUYỂN NHƯỢNG RUỘNG ĐẤT CỦA NÔNG DÂN

Việc chuyển quyền sở hữu ruộng đất từ tay người này qua tay người khác được gọi là sự chuyển nhượng ruộng đất. Đối với nông dân nước ta thì cho đến nay, trong pháp luật và trong dư luận "xã hội" (ngay cả dư luận tự do chủ nghĩa, trong bọn dân chủ - lập hiến) vẫn còn tồn tại quan điểm của *bọn chủ nông nô* cho rằng việc chuyển nhượng ruộng đất trong nông dân là có hại, và cần phải cấm chỉ hoặc là hạn chế việc này.

Đứng trên quan điểm của phái dân chủ thì chỉ nguyên ý nghĩ cho rằng có thể cấm đoán hay là hạn chế nông dân — là những người đã trưởng thành và là những công dân có đầy đủ quyền hạn — trong việc họ bán ruộng đất của họ, chỉ nguyên ý nghĩ đó cũng đã là một sự nhạo báng hết sức vô liêm sỉ đối với giai cấp nông dân rồi. Chỉ có ở một nước như nước Nga, — là nơi mà tất cả bọn quan lại và đám người tự do chủ nghĩa còn đang bị tiêm nhiễm cái quan điểm cũ rích của bọn chủ nông nô về người "mugích", được bảo trợ, ngu ngốc, không có đầy đủ quyền hạn, — thì mới có thể duy trì thái độ như thế đối với việc chuyển nhượng ruộng đất.

Đứng về mặt kinh tế thì mối hại của bất cứ sự cấm đoán hoặc hạn chế nào đối với việc chuyển nhượng cũng đều là rất lớn. Trong điều kiện đời sống phần nào dễ chịu thì *không khi nào* người nông dân lại bán ruộng đất của mình. Còn nếu

như vì túng bán hoặc vì những điều kiện khác "như chuyển chỗ ở, người lao động chính chết đi v. v.) mà họ *bắt buộc* phải bán ruộng thì cũng *không pháp luật* nào ngăn cản nổi. Luật pháp sẽ *luôn luôn* không được tôn trọng, và những sự cấm đoán sẽ chỉ làm cho điều kiện bán đất xấu thêm đi mà thôi.

Trong số tháng Giêng của tập san "Tư tưởng Nga", cơ quan ngôn luận của bọn dân chủ - lập hiến hữu nhất, tức là bọn mang cả tính chất tự do chủ nghĩa lẫn tính chất Trăm đen, một công tước nào đó tên là V. Ô-bô-len-xki — chắc hẳn hẳn ta tán thành quan điểm thông thường của bọn Trăm đen tự do chủ nghĩa về vấn đề chuyển nhượng ruộng đất — đã buộc phải dẫn ra những *sự việc* chứng minh sự ngu xuẩn và mối hại của những sự hạn chế việc chuyển nhượng. Người ta cấm những người không phải là nông dân không được mua các phần ruộng đất được chia. Người mua lại tự ghi là nông dân! Người ta cấm một người không được mua quá sáu khoảnh ruộng được chia tính theo đầu người. Thì người mua lại làm giấy giao kèo giả mạo, giả dối, đứng tên những người thân thích v. v.! Người ta cấm cấm cố những khoảnh ruộng được chia. Bằng cách ấy, chính là người ta tạo điều kiện thuận lợi cho những hoạt động của bọn đầu cơ, còn những người trung nông lại gặp khó khăn trong việc tậu thêm ruộng đất!

Chỉ có bọn chủ nông nô và bọn đạo đức giả mới có thể hy vọng "giúp đỡ" nông dân bằng sự hạn chế việc chuyển nhượng ruộng đất. Những người nông dân giác ngộ đi tìm lối thoát hoàn toàn không phải ở việc đó.

"Sự thật", số 26,
ngày 1 tháng Hai 1913
Ký tên: T.

Theo đúng bản đăng
trên báo "Sự thật"

MỘT VÀI ĐIỀU VỀ CÁC CUỘC BÃI CÔNG

Báo "Tia sáng" trong hàng loạt bài đã lên tiếng phản đối những cuộc bãi công quần chúng.

Đương nhiên, ở đây chúng tôi không thể phản đối báo "Tia sáng" một cách thật thích đáng.

Chúng tôi chỉ giới hạn trong một vài nhận xét thuần túy về mặt lý luận về *tính chất* của sự tuyên truyền của báo "Tia sáng". Cố gắng đưa ra những ví dụ lấy ở các nước phương Tây, lấp lại đến hàng nghìn lần những chữ "chủ nghĩa công đoàn vô chính phủ" v. v., các cây bút của báo "Tia sáng" qua đó đã tỏ ra hoàn toàn không hiểu gì về đặc điểm lịch sử của những cuộc bãi công ở nước Nga trong năm 1912.

Ở châu Âu, không một nơi nào những cuộc bãi công trong thế kỷ XX lại đã có, đang có và có thể có ý nghĩa như các cuộc bãi công ở nước Nga vào thời đại mà chúng ta đang sống. Tại sao?

Vì rằng ở khắp châu Âu từ lâu đã hoàn toàn chấm dứt thời kỳ những cải cách dân chủ sâu sắc, còn ở nước Nga vấn đề đang được đề ra — hiểu theo ý nghĩa lịch sử của từ đó — chính là những cải cách như thế.

Do đó, các cuộc bãi công kinh tế, và nhất là những cuộc bãi công phi kinh tế, ở nước Nga đều mang tính chất toàn dân. Những cuộc bãi công ở châu Âu *thiếu hẳn* tính chất toàn dân như thế (xét về mặt cải cách dân chủ trong nước), và những cuộc bãi công ấy là dấu hiệu báo trước của những

cải cách hoàn toàn khác hẳn. Hơn nữa, quan hệ của các cuộc bãi công ở Nga đối với tình hình của những người tiểu sản xuất nông nghiệp (nông dân) cũng lại hoàn toàn không giống quan hệ đó ở các nước phương Tây.

Gộp những điều trên đây lại, chúng ta sẽ thấy rằng sự tuyên truyền của báo "Tia sáng" chính là làm lu mờ ý nghĩa toàn dân, ý nghĩa dân chủ của những cuộc bãi công kinh tế và phi kinh tế ở nước Nga năm 1912. Giai cấp vô sản nắm bá quyền (lãnh đạo), *bất chấp* thái độ phản dân chủ của bọn tự do chủ nghĩa, — đây chính là điều quan trọng nhất và có tính chất độc đáo lịch sử trong các cuộc bãi công ở nước ta. Và chính đó là điều mà các cây bút của tờ "Tia sáng", với quan điểm thủ tiêu của họ, đã không hiểu và không thể hiểu nổi.

Đương nhiên, vấn đề hoàn toàn không phải là ở chỗ đánh giá cuộc bãi công này hay cuộc bãi công khác có hợp lý hay không. Vấn đề hoàn toàn không phải là ở chỗ cần thiết phải có một sự chuẩn bị hết sức có kế hoạch, hoặc có khi thậm chí phải thay thế bãi công bằng một hành động *cùng loại*. Vấn đề là ở chỗ bọn thủ tiêu không có sự hiểu biết *chung* về *chính* ý nghĩa của các cuộc bãi công nói chung mà ý nghĩa đó làm cho khẩu hiệu "tự do lập hội" hay là "đảng công khai" trở nên không phù hợp, không thích ứng với tình huống hiện nay.

Không phải đối với từng trường hợp riêng lẻ, mà là đối với toàn bộ tính chất của phong trào, bọn thủ tiêu đã cho là tiêu cực những điều mà những người mác-xít và những công nhân giác ngộ lại cho là tích cực. Chính vì thế công nhân đã phần nộ và đang phần nộ một cách có lý trước sự tuyên truyền của báo "Tia sáng".

"Sự thật", số 27,
ngày 2 tháng Hai 1913
Ký tên: I.

Theo đúng bản đăng
trên báo "Sự thật"

BÀN VỀ MỘT ĐIỀU PHÁT HIỆN

Xã hội tư sản sống và đứng vững được hoàn toàn nhờ vào lao động làm thuê của hàng triệu người. Không có lao động này thì thu nhập của bọn địa chủ, lợi nhuận của bọn tư bản, tất cả những loại nguồn "phái sinh" cho một cuộc sống sung túc, như tiền nhuận bút, tiền lương và v.v., đều không thể có được. Và chính cảnh đói là cái sức mạnh xô đẩy hàng triệu người vào hàng ngũ những người làm thuê.

Đó là một sự thật cũ, ai cũng biết cả, nhằm tai rồi. Bọn tư sản đã quen với sự thật đó và "không chú ý" đến nó nữa. Nhưng có khi những trường hợp thiếu thốn và nghèo đói cùng cực diễn ra bên cạnh sự xa hoa phè phỡn buộc người ta — đặc biệt là nếu như sức khỏe và hạnh phúc của các ngài tư sản bị đe dọa! — có những "phát hiện". Trong mỗi thành phố lớn, trong bất cứ miền nông thôn xa xôi hẻo lánh nào, dăm thì mười họa người ta bỗng phát hiện ra tình trạng bản thủ kinh khủng, kinh tởm không xứng đáng với con người, tình trạng nghèo đói, tình trạng bỏ mặc. Người ta "phát hiện" ra, người ta thông báo cho công chúng qua những tờ báo "lớn", người ta bàn tán một thời gian và rồi lại quên đi. Kẽ no đủ không thông cảm được với người đói khổ...

Cách đây không lâu ở Pê-téc-bua có một ông bác sĩ tên là Cô-dơ-lốp-xki, sau khi đi thăm 251 căn nhà ở khu Rô-giơ-đê-xơ-ven-xki, đã báo cho công chúng biết về một trong những "phát hiện" loại ấy.

"Những phòng ở tối tăm, ẩm ướt, không khí ngột ngạt, sự bẩn thỉu, việc ngủ ngay trên những cái hòm, trên nền nhà, tình trạng chật chội khủng khiếp (3578 người sống trong 251 căn buồng), trên tường đầy đầy xác rệp, thật là một cảnh tượng kinh khủng" (Báo "Thời mới", số 13236).

Hội bảo vệ sức khỏe nhân dân, sau khi được nghe bản báo cáo này, đã quyết định nghiên cứu vấn đề..., khởi thảo một bản thỉnh cầu..., yêu cầu mở cuộc điều tra..., tức là đã làm tất cả những gì có thể làm được.

Sau đây là một vài con số rút ra từ những bản thống kê của thành phố Xanh Pê-téc-bua năm 1911. 16 960 người ăn mày đã được giao cho "Cơ quan đặc trách xét định và cứu trợ những người ăn mày". Trong số đó, 1761 người *bị đưa ra truy tố trước tòa án* (vì tội quấy rầy các ngài ăn sang mặc đẹp!), 1371 người bị đuổi về quê hương (nông thôn thì đã "quen" với sự nghèo đói), 1892 người được đưa về cứu trợ ở các cơ sở của cơ quan đặc trách, và 9694 người *được giải phóng*.

Dẫu sao thì những người làm việc trong cơ quan đó cũng đã làm cái việc "xét định", người ta đã trả lương cho họ không phải là vô ích.

Cũng trong năm 1911, tại sở tìm việc của thành phố (ở cửa ô Mát-xcơ-va) có 43 156 người công nhân không chuyên nghiệp đến xin việc làm. 6076 người đã tìm được việc làm.

Những người được "giải phóng" (những người ăn mày được giải phóng khỏi sự "cứu trợ", những công nhân không chuyên nghiệp được giải phóng khỏi việc làm) ngủ trên vỉa hè, tại các nhà trọ cứu tế, trong các khu nhà ngõ hẻm... Đây là tài liệu cung cấp cho những sự phát hiện.

"Sự thật", số 29,
ngày 5 tháng Hai 1913
Ký tên: V. I.

Theo đúng bản đăng
trên báo "Sự thật"

ĐẠI HỘI ĐẢNG CÔNG NHÂN ANH

Từ 29 đến 31 tháng Giêng, theo lịch mới, Đại hội XIII của Đảng công nhân Anh đã họp tại Luân-đôn. Có 500 đại biểu về dự.

Đại hội đã thông qua nghị quyết chống chiến tranh và, với một đa số quan trọng, đã thông qua nghị quyết yêu cầu các nghị sĩ đại biểu của đảng phải bỏ phiếu chống lại bất kỳ một dự án nào về sửa đổi luật bầu cử mà không cho phụ nữ được hưởng quyền bầu cử.

Tồn tại *bên cạnh* đảng cơ hội chủ nghĩa lấy tên là "Đảng công nhân độc lập" và đảng dân chủ - xã hội lấy tên là "Đảng xã hội chủ nghĩa Anh", "Đảng công nhân Anh" là một đảng vào loại *đảng công nhân rộng rãi*. Đó là sự thỏa hiệp giữa đảng xã hội chủ nghĩa với những nghiệp đoàn phi xã hội chủ nghĩa.

Có sự thỏa hiệp này là do có những đặc điểm của lịch sử nước Anh, do có tình hình là *tầng lớp quý tộc* trong giai cấp công nhân tách ra và lập thành các công đoàn tự do chủ nghĩa, phi xã hội chủ nghĩa. Bước ngoặt đã bắt đầu của các công đoàn này hướng về chủ nghĩa xã hội, đang làm nảy sinh vô số tình huống quá độ, lộn xộn.

Thí dụ, về vấn đề kỷ luật của đảng thì đại hội đã thông qua nghị quyết đe dọa khai trừ khỏi đảng những người nào vi phạm những quyết định của đảng và của *đảng đoàn tại nghị viện*.

Nhiều cuộc tranh luận, không thể có được ở trong một nước nào khác, đã xảy ra: nghị quyết này là nhằm chống lại ai, chống phái tự do hay là chống những người xã hội chủ nghĩa?

Số là trong 40 nghị sĩ đại biểu công nhân tại nghị viện thì 27 là *phi xã hội chủ nghĩa!!* Người ta muốn bắt mười ba người xã hội chủ nghĩa — như lời của Vin-lơ Toóc-nơ, một người xã hội chủ nghĩa biểu quyết chống nghị quyết, đã nói — phải quy phục những người *phi xã hội chủ nghĩa*. Ngay cả Brút Glê-di-ơ, đảng viên của Đảng công nhân độc lập, là người bảo vệ nghị quyết của đảng, cũng đã thừa nhận rằng có đến *nửa tá* nghị sĩ công nhân như thế đáng ở trong phái bảo thủ.

Nghị quyết đã được thông qua.

Người ta đã không thông qua, bằng một đa số với 643 000 phiếu thuận và 398 000 phiếu chống, nghị quyết chủ trương rằng trong các trụ sở của đảng không những chỉ treo những biểu ngữ của tờ nhật báo cơ hội chủ nghĩa...¹⁷⁷ "Tin hàng ngày". Trong cuộc biểu quyết ở đây người ta tính số đảng viên được các đại biểu thay mặt.

Đa số trong đại hội thuộc về những người phi xã hội chủ nghĩa và những người xã hội chủ nghĩa hết sức tối. Nhưng đã vang lên những tiếng nói rõ ràng, dứt khoát, cho rằng quần chúng công nhân đã bất mãn với một đảng như thế, rằng quần chúng ấy đòi các nghị sĩ phải bớt chơi cái trò xây dựng pháp luật mà tăng cường việc tuyên truyền xã hội chủ nghĩa.

"Sự thật", số 30, ngày 6
tháng Hai 1913

Theo đúng bản đăng
trên báo "Sự thật"

CHÚNG TA CẢM ƠN VỀ SỰ THẮNG THẤN

Chúng ta cảm ơn báo "Thời mới" của bạn Trăm đen về việc đã cho đăng những lời thắng thắn của Cô-bư-lin-xki, lãnh tụ phái hữu trong Hội đồng nhà nước. Chúng ta cũng cảm ơn chính nhà "lãnh tụ" đó nữa.

"Người ta luôn luôn thấy rằng — ông Cô-bư-lin-xki kêu lên — các nghị sĩ của Đu-ma nhà nước không hiểu biết và không biết cách làm luật... *Chỉ có bạn chủ tiệm buôn mới viết luật như vậy.*

... Người ta công kích chúng ta về việc chúng ta đã bác bỏ dự luật về việc lập Hội đồng địa phương tỉnh Ác-khan-ghen-xcơ... Đu-ma nhà nước hoàn toàn không nghĩ đến một điều là: do tình trạng thiếu những phần tử có văn hóa và do dân cư ở tỉnh Ác-khan-ghen-xcơ thưa thớt, cho nên nếu lập hội đồng địa phương ở đó thì người ta sẽ phải bầu vào — như ở nước ta người ta thường nói đùa một cách châm biếm — *một người mu-gích, một con hươu rừng và một con gấu.*

... Dù sao đi nữa *chúng tôi cũng không thể chấp nhận* chủ trương lập hội đồng địa phương có *tính chất mu-gích* như Đu-ma nhà nước III dự định".

Vậy làm sao lại không cảm ơn vị lãnh tụ ấy của phái hữu ở Hội đồng nhà nước, tức là lãnh tụ của Hội đồng nhà nước, về sự thắng thắn như vậy được?

Thay vào những lời tự do chủ nghĩa nhảm tai, chẳng nói lên cái gì cả, những lời nhằm *chống lại* Hội đồng nhà nước, chúng tôi thành thực giới thiệu với bạn đọc cái kiểu đặt vấn đề rõ ràng và chính xác như vậy nhằm *ủng hộ* Hội đồng nhà nước.

Chúng tôi không thể chấp nhận để bạn chủ tiệm buôn tham gia Đu-ma nhà nước, để bạn mu-gích ngu muội dốt nát ấy tham gia hội đồng địa phương... Đấy, giọng lưỡi bộc trực của một tên địa chủ - chủ nô là như vậy.

Và xin hãy chú ý: tên chủ nông nô đó nói đúng rằng trong Đu-ma nhà nước *không* có phái đa số nào lại không có "bạn chủ tiệm buôn", tức là — đây là nói theo ngôn ngữ của người công nhân giác ngộ (chứ không phải của tên địa chủ man rợ) — *giai cấp tư sản*. Tên địa chủ ấy nói đúng rằng chế độ tự quản đó trên thực tế sẽ là chế độ tự quản của *nông dân* (những người công nhân giác ngộ thích dùng chữ "nông dân" này thay cho chữ "mu-gích" mà bạn địa chủ man rợ vẫn thường dùng). Nông dân là đa số.

Hội đồng nhà nước hoàn toàn không phải là một cơ quan chính trị ngẫu nhiên, mà là một cơ quan *của giai cấp*, — đấy chính là điều mà bài diễn văn thắng thắn của Cô-bư-lin-xki đã toát lên. Giai cấp ấy chính là bạn đại địa chủ. Chúng *không thể chấp nhận* "chủ tiệm buôn và người mu-gích".

Các ngài "chủ tiệm buôn" tự do chủ nghĩa, các ngài phái thàng Mười và phái dân chủ - lập hiến ở Nga ơi, hãy học cách đặt các vấn đề chính trị một cách nghiêm túc của Cô-bư-lin-xki!

"*Sự thật*", số 35, ngày 12
tháng Hai 1913

Theo đúng bản đăng
trên báo "*Sự thật*"

VẤN ĐỀ THỐNG NHẤT

Bức thư của nghị sĩ Sa-gốp, đại biểu cho công nhân Cô-xtơ-rô-ma, gửi cho báo "Sự thật" (số 22/226), đã vạch rất rõ ràng rằng công nhân coi việc thống nhất phong trào dân chủ - xã hội là có thể thực hiện được với những điều kiện nào. Những thư của một loạt đại biểu khác thuộc đoàn tuyển cử công nhân ("Sự thật", các số 21 - 28), đã chứng thực quan điểm ấy. Chính bản thân công nhân phải thực hiện "từ dưới" sự thống nhất. Phái thủ tiêu không được tiến hành đấu tranh chống phái hoạt động bí mật, mà chính họ phải tham gia vào phái đó.

Có thể lấy làm ngạc nhiên rằng sau việc đặt vấn đề một cách hết sức rõ ràng và thẳng thắn, chúng ta vẫn còn nghe thấy những lời cũ kỹ, hào nhoáng nhưng hoàn toàn rỗng tuếch của Tơ-rốt-xki trong tờ "Tia sáng", số 27 (113). Chẳng có lấy một chữ nào nói về *thực chất* của vấn đề! Chẳng có một chút gì định đưa ra *những sự việc chính xác* và định phân tích những sự việc ấy một cách toàn diện! Chẳng có một lời nào ám chỉ *những điều kiện thực tế* của sự thống nhất! Chỉ toàn những lời la lối, khoa trương, những sự công kích kiêu ngạo đối với những địch thủ của mình mà tác giả không nêu tên, những lời cam đoan đầy vẻ quan trọng, trịnh trọng, — đó là toàn bộ vốn tri thức của Tơ-rốt-xki.

Các ngài ơi, cái lối đó không ổn đâu. Các ngài nói "với công nhân" *như nói với trẻ con*, lúc thì dọa dẫm họ rất ghê

gớm bằng những chữ kinh khủng ("những xiềng xích của lễ lối tiểu tổ", "cuộc bút chiến quái dị", "thời kỳ phong kiến - nông nô trong lịch sử đảng ta"), lúc thì "dỗ dành" họ như người ta dỗ dành những đứa bé mà không thuyết phục và không giải thích sự việc.

Công nhân sẽ không để người ta dọa và dỗ dành mình. *Tự bản thân* họ sẽ so sánh giữa báo "Tia sáng" và "Sự thật", thí dụ sẽ đọc bài xã luận trong tờ "Tia sáng", số 101 ("Quần chúng công nhân và phái hoạt động bí mật"), và họ sẽ gạt phăng lời kêu gào của Tơ-rốt-xki đi.

"Trong thực tiễn, vấn đề hoạt động bí mật, một vấn đề có vẻ có tính nguyên tắc, được tất cả các bộ phận của phong trào dân chủ - xã hội giải quyết hoàn toàn giống nhau..." — Tơ-rốt-xki nhấn mạnh câu đó. Công nhân Pê-téc-bua qua kinh nghiệm bản thân đều biết rằng nói như thế là không đúng. Đọc bài xã luận nói trên của tờ "Tia sáng", công nhân ở bất cứ nơi nào của nước Nga đều sẽ thấy ngay tức khắc rằng Tơ-rốt-xki muốn lẩn tránh chân lý.

"Thật là buồn cười và phi lý nếu khẳng định rằng, — ta đọc thấy ở Tơ-rốt-xki, — tuồng như giữa các khuynh hướng chính trị của tờ "Tia sáng" và tờ "Sự thật" có một mâu thuẫn không thể điều hòa được". Tác giả thân mến ơi, xin hãy hiểu cho rằng cả chữ "phi lý", cả chữ "buồn cười" đều không làm cho công nhân sợ hãi đâu mà họ sẽ yêu cầu ông nói với họ *như nói với người đã trưởng thành và đi vào thực chất vấn đề*: hãy trình bày các khuynh hướng ấy đi! hãy chứng minh cái khả năng "điều hòa" giữa bài xã luận của tờ "Tia sáng", số 101 với chủ nghĩa dân chủ - xã hội đi!

Không. Ông không thể làm thỏa mãn công nhân bằng những câu suông sáo, dù là những câu đầy tính "điều hòa", dù là hết sức đường mật.

"Các phe phái có tính chất lịch sử của chúng ta, chủ nghĩa bôn-sê-vích và chủ nghĩa men-sê-vích, — Tơ-rốt-xki viết, — xét về nguồn gốc phát sinh của nó thì đều là những kết cấu thuần túy trí thức".

Đây là sự lặp lại những chuyện hoang đường của phái tự do. Trên thực tế, toàn bộ hiện thực ở Nga đặt công nhân trước vấn đề về thái độ đối với phái tự do và đối với giai cấp nông dân. Dù không có tầng lớp trí thức nào cả, thì công nhân *cũng không thể* bỏ qua vấn đề đó: *đi theo* phái tự do hay *chống lại* phái tự do để lãnh đạo nông dân.

Đối với bọn tự do chủ nghĩa thì điều *có lợi* là miêu tả cái cơ sở ấy của sự bất đồng như là cái do những "phần tử trí thức" đưa vào. Nhưng Tơ-rốt-xki chỉ tự bôi nhọ mình khi lặp lại câu chuyện hoang đường của phái tự do.

"*Sự thật*", số 39,
ngày 16 tháng Hai 1913

Theo đúng bản đăng
trên báo "*Sự thật*"

ĐIỀU GÌ ĐANG XẢY RA TRONG PHÁI DÂN TÚY VÀ ĐIỀU GÌ ĐANG DIỄN RA Ở NÔNG THÔN?

Tạp chí "Của cải nước Nga" nêu cho chúng ta thấy chính hai luồng tư tưởng trong dòng — hoặc còn gọi là trào lưu — của phái dân túy hay phái lao động trong đời sống nước Nga, mà ta cũng có thể theo dõi những dòng đó căn cứ cả vào những nguồn gốc khác, rõ ràng hơn, trực tiếp hơn của trí thức chính trị.

Ta hãy nhớ lại, chẳng hạn, những cuộc thảo luận ở Đu-ma I và II. Tiếc rằng những biên bản tốc ký của hai khóa Đu-ma hiện bị cấm không được bán ra nữa. Nhưng dấu sao thì khối lượng rất lớn tài liệu chính trị để nghiên cứu các quan điểm và nguyện vọng của giai cấp nông dân Nga và của trào lưu của phái lao động Nga, đã được ghi trong các biên bản đó, một phần đã và một phần trong tương lai sẽ trở thành tài sản của bất kỳ một người có học thức nào. Kết luận chủ yếu rút ra từ tài liệu đó là: *những người trí thức* thuộc phái lao động (kể cả những người trí thức xã hội chủ nghĩa - cách mạng) và *những người nông dân* theo phái lao động, rõ ràng là đại diện cho những trào lưu chính trị hoàn toàn khác nhau.

Những người trí thức theo phái dân túy thường thiên về những câu nói thỏa hiệp hay là những câu nói có tính chất "nhân loại chung chung". Trong con người họ lúc nào cũng cảm thấy con người tự do chủ nghĩa. Quan điểm đấu tranh giai cấp hoàn toàn xa lạ đối với họ. Họ là những người lý

sự. Họ lôi kéo giai cấp nông dân dân chủ *tụt lùi* lại, làm cho nông dân tách cuộc đấu tranh sinh động và trực tiếp với kẻ thù giai cấp của họ và rơi vào luận điệu mơ hồ, cố nặn ra, bắt lặc, có vẻ xã hội chủ nghĩa.

Những người nông dân theo phái dân túy trong cả hai khóa Đu-ma đầu tiên, đều là những người đầy nhiệt tình, đầy hăng hái. Họ hoàn toàn hướng về hành động trực diện và cương quyết. Họ là những người tầm tối, không có học thức, ngây thơ, nhưng họ chống lại kẻ thù giai cấp của họ với thái độ trực diện, với tinh thần không khoan nhượng, với lòng căm thù mạnh mẽ đến nỗi các ngài *nhận thấy* đó là một lực lượng xã hội hết sức quan trọng.

Nói một cách khác: những người trí thức thuộc phái dân túy là những người xã hội chủ nghĩa tồi hết chỗ nói, và là những người dân chủ hoàn toàn không hăng hái. Những người nông dân thuộc phái lao động hoàn toàn không chơi trò chủ nghĩa xã hội, — chủ nghĩa xã hội là điều rất xa lạ đối với họ, — nhưng họ là những người dân chủ "từ đáy lòng", chân thành, nhiệt tình và cứng cỏi. Phong trào dân chủ của nông dân sẽ thắng lợi ở Nga hay không, không ai có thể nói trước được, vì điều đó còn tùy thuộc vào những điều kiện khách quan hết sức phức tạp. Nhưng hoàn toàn không nghi ngờ gì nữa là giai cấp nông dân theo phái lao động chỉ *có thể* thắng lợi nếu nó làm *trái ngược* với những khuynh hướng mà tầng lớp trí thức thuộc phái dân túy đem vào phong trào của họ. Phong trào dân chủ đầy sinh lực, tươi trẻ, chân thành, *có khả năng* thắng lợi trong một hoàn cảnh lịch sử thuận lợi, còn những *luận điệu* "xã hội chủ nghĩa" và lý sự của bọn dân túy thì không bao giờ có thể thắng lợi được.

Theo tôi, kết luận này là một trong những bài học quan trọng nhất của cách mạng Nga, và tôi vẫn hy vọng rằng đến một lúc nào đó sẽ có thể chứng minh điều đó bằng sự phân tích tỉ mỉ các diễn văn của phái dân túy tại cả hai khóa đầu

tiên của Đu-ma và bằng tài liệu chính trị khác thuộc những năm 1905 - 1907. Còn hiện nay, tôi muốn chỉ rõ rằng số cuối cùng (năm 1912, số 12) của tạp chí "Cửa cải nước Nga", cơ quan ngôn luận chính và có uy tín nhất của phái dân túy, đã chứng thực một cách hùng hồn cho kết luận đó.

Hai bài báo trong tờ tạp chí này chắc chắn sẽ đem lại một ấn tượng điển hình. Bài báo của ngài A. V. P. ("Chủ nghĩa xã hội nhân dân hay là chủ nghĩa xã hội vô sản?") là kiểu mẫu về những lập luận kiểu trí thức của bọn "xã hội chủ nghĩa nhân dân" và bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng.

Nếu như sức mạnh quần chúng của giai cấp nông dân ở Nga không tránh khỏi đi vào cái hướng như *lập luận* của các ngài A. V. P. và đồng bọn đã nói đến, thì sự nghiệp của phong trào dân chủ tư sản Nga sẽ thất bại một cách không gì cứu vãn được. Vì rằng *hành động* có ý nghĩa lịch sử *không thể* phát sinh ra từ những câu nói rỗng tuếch và lý sự. Thứ chủ nghĩa dân túy *đó* quả là hoàn toàn bất lực.

Trong bài báo của ngài Cri-u-cốp "Không có lửa" nói về giai cấp nông dân, về đời sống và tâm lý của nông dân mà người kể là một thầy tu hiền dụ nào đó, người thầy tu này mô tả giai cấp nông dân đúng như diện mạo của giai cấp đó đã và đang *tự mình* biểu lộ ra. Nếu sự mô tả này là đúng sự thật thì phong trào dân chủ tư sản Nga, — mà đại biểu chính là giai cấp nông dân, — nhất định sẽ có một hành động lịch sử lớn lao, một hành động mà nếu các hiện tượng đi kèm với nó ở vào một hoàn cảnh đôi chút thuận lợi, thì sẽ hoàn toàn có khả năng thắng lợi.

Để giải thích điều này, ta hãy nhận định một cách vắn tắt "tư tưởng" của ngài A. V. P. và trích dẫn một vài đoạn rút ra từ những dòng mà ông thầy tu hiền dụ viết để mô tả giai cấp nông dân Nga.

Ngài A. V. P. bảo vệ những nguyên lý của chủ nghĩa dân túy chống lại Xu-kha-nốp, một cây bút của tờ "Lời giáo

huân", trong đó ông Xu-kha-nốp *nhượng lại* cho chủ nghĩa Mác một loạt cơ sở lý luận cơ bản của chủ nghĩa dân túy, đồng thời tuyên truyền cho cái tựa như sự hợp nhất những người mác-xít với bọn dân túy.

Ngài A. V. P. chẳng hề chống lại sự hợp nhất, nhưng ông ta không có ý định "nhượng lại" các nguyên lý của chủ nghĩa dân túy. Và chính việc *bảo vệ* sự trong sáng có tính nguyên tắc và sự cứng rắn của chủ nghĩa dân túy do một người dân túy — không nghi ngờ gì nữa là rất nổi tiếng và có thẩm quyền như ngài A. V. P. — tiến hành, càng cho thấy rõ ràng hơn tính chất *tuyệt vọng* hoàn toàn của lập trường của chủ nghĩa dân túy, tính chất *thiếu sinh lực hoàn toàn* của *loại* chủ nghĩa dân túy ấy.

Ngài Xu-kha-nốp đã đi đến chỗ nói rằng về bản chất chỉ có một mình giai cấp vô sản là giai cấp xã hội chủ nghĩa. Đương nhiên, nếu suy nghĩ triệt để dù là chút ít thì thấy rằng như thế có nghĩa là thừa nhận chủ nghĩa Mác và phủ nhận hoàn toàn *chủ nghĩa xã hội* dân túy.

Ngài A. V. P. chống lại ngài Xu-kha-nốp, nhưng những lý lẽ của ngài A. V. P. thì thật là thảm hại chưa từng thấy. Đó chỉ là lời rào trước đón sau, những lời sửa đổi, những dấu hỏi, những nhận xét có tính chất chiết trung về luận điểm cho rằng chủ nghĩa xét lại "phóng đại quá mức" sự đỉnh chính của cuộc sống đối với lý luận, còn chủ nghĩa chính thống thì bác bỏ một cách ửng công những đỉnh chính ấy. Cái món canh hẩu lốn mà ngài A. V. P. đưa ra cho mọi người thì giống hệt, như hai giọt nước, những lời phản đối thông thường của các ngài tư sản "nhân đạo chủ nghĩa" ở tất cả các nước châu Âu vẫn chống lại cuộc đấu tranh giai cấp và chống lại chủ nghĩa xã hội mang tính chất giai cấp.

Ngài A. V. P. không dám phủ nhận một sự kiện cơ bản mà ai cũng biết là: trên toàn thế giới chỉ có giai cấp vô sản mới tiến hành cuộc đấu tranh có hệ thống, liên tục, hàng ngày, chống tư bản; chính giai cấp vô sản là chỗ dựa có tính

chất quần chúng rộng rãi của các đảng xã hội chủ nghĩa. Ngài A. V. P. không thể không biết rằng trong nước mà *càng có nhiều quyền tự do* chính trị thì giai cấp nông dân *càng ít* mang tư tưởng xã hội chủ nghĩa, dù là yếu ớt. Và ông ta chỉ *chơi* cái trò chấp vá các mẫu tư tưởng của các giáo sư tư sản và của bọn cơ hội chủ nghĩa châu Âu để *làm rối* sự việc, và thậm chí cũng không tìm cách đưa ra một cái gì đó giống như một học thuyết xã hội hoàn chỉnh, trực diện, rõ ràng, để chống lại chủ nghĩa Mác.

Cho nên không có gì chán ngắt hơn là bài báo của ngài A. V. P.. Không có gì thể hiện rõ hơn về sự diệt vong hoàn toàn, trên phương diện tư tưởng, của *chủ nghĩa xã hội* dân túy ở nước Nga. Chủ nghĩa này đã chết. Các bạn đều tìm thấy toàn bộ những "tư tưởng" của ngài A. V. P. trong bất cứ một cuốn sách xã hội - cải lương tư sản nào xuất bản ở phương Tây. Cho nên bác bỏ những ý kiến đó thì cũng không thích thú gì.

Nhưng nếu *chủ nghĩa xã hội* dân túy ở Nga đã chết, nếu cách mạng năm 1905 đã giết chết nó và các ngài A. V. P. đã chôn nó, và nếu nó chỉ còn để lại câu nói mục ruỗng, thì chủ nghĩa dân chủ nông dân ở Nga *vẫn sống*, — thứ chủ nghĩa dân chủ nông dân này tuyệt nhiên không có tính chất xã hội chủ nghĩa mà là thứ chủ nghĩa dân chủ tư sản cũng như chủ nghĩa dân chủ ở Mỹ trong những năm 1860, ở Pháp vào cuối thế kỷ XVIII, ở Đức vào nửa đầu thế kỷ XIX v. v. và v. v..

Câu chuyện của một thầy tu hiền dụ nói về nông thôn, do ngài Cri-u-cốp kể lại, hoàn toàn xác minh điều đó. Nhưng điều mà Cri-u-cốp truyền đạt lại — xin nêu lên qua một chút — lại bắt nguồn, một cách có lẽ còn nổi bật hơn, chính xác hơn, từ những ý kiến nhận xét của tên Bun-ga-cốp, kẻ thù chính cống của chủ nghĩa dân chủ, một người thuộc phái "Những cái mốc", đăng trong tạp chí "Tư tưởng Nga" (năm 1912, số 11, bài "Tại cuộc bầu cử").

"Đầu óc nô lệ và tính hèn nhát, — vị thầy tu trong câu chuyện của Cri-u-cốp đã nói như vậy về giới tu hành ở Nga, — điều đó thường xảy ra!.. Nhưng sự khác nhau là ở chỗ chưa bao giờ có một sự ly khai với nhà thờ một cách thâm lặng, *bình thản đến khủng khiếp*, như hiện nay. Đúng là trong nhà thờ, linh hồn cuộc sống đã tắt hẳn. Tôi nhắc lại rằng không phải chỉ có giới trí thức bỏ đi, mà cả nhân dân cũng đã bỏ đi..., phải thừa nhận điều đó, — chính tôi đã làm linh mục ở nông thôn hai năm".

Vị thầy tu hiền dịu ấy nhớ lại năm 1905. Hồi đó ông thầy tu này đã giải thích bản tuyên ngôn cho những người nông dân.

"Tôi mong đợi — ông ta nói thắm thiết — sự hồi tâm, sự đoàn kết chặt chẽ, *tình thương yêu*, sự sáng suốt, ý thức lành mạnh, sự thức tỉnh, nguồn nghị lực... Sự hồi tâm thì tưởng như có, nhưng lẽ ra là sự hợp nhất và liên minh thì lại là lòng căm thù xâu xé nhau. Và trước hết là nông thôn đã thúc đẩy chính tôi và thúc đẩy khá mạnh. Có lẽ tôi đã hoàn toàn đứng về phía nông thôn với cả tâm hồn và trái tim... Tôi đã giải thích về chính những quyền tự do đó và tất cả các điều khác. Và người ta đã lắng nghe chăm chú làm sao! Lúc đó tôi nghĩ rằng không thể mở rộng hơn những điều mà tôi đã mở ra, thế nhưng lại không phải như thế... nhiều lý lẽ khác đã thâm nhập vào nông thôn. Và những diễn giả mới đã nói đến nhiều cái rắc rối hơn nhiều: nào là về ruộng đất, về sự bình đẳng và về các ông chủ. *Tất nhiên là những người mu-gích đã hiểu và thấm nhuần cái đó ngay tức khắc*. Và việc đầu tiên là người ta kéo đến nhà tôi và tuyên bố rằng họ sẽ trả cho tôi không phải hai trăm, mà là một trăm rúp về việc hành đạo...

... Tuy vậy, cái đặc biệt gây cho tôi *nỗi buồn bực* không phải là sự kiện đó, tức là về khoản một trăm rúp, mà là toàn bộ những cái đã đột nhiên làm thành bộ mặt mới của nông thôn. Thật vậy, ở đâu người ta cũng cố gắng mở mắt cho nông thôn, giải phóng nông thôn khỏi tấm màn bao phủ họ, rọi sáng cảnh tăm tối của nông thôn! Và nếu nói cho đúng sự thật, thì người ta đã làm được điều đó. Một người mù đã không còn mù nữa ngay từ lúc mới thấy được tí chút ánh sáng... dù anh ta chưa trông thấy rõ. Nhưng sự sáng mắt ra một nửa ấy chỉ làm cho anh ta đi đến một nhận thức đau khổ nhất và lòng căm thù sôi sục nhất... Và có thể sẽ có lúc anh ta than thở về tình trạng dốt nát tăm tối của mình. Lòng căm thù đã tăng lên ở nông thôn, một sự căm thù mạnh đến nỗi tưởng chừng như ngày nay đã nhiễm đầy toàn bộ bầu không khí... Toàn là những cảnh đao kiếm, gậy gộc, đốt phá. Toàn là

những cảnh bất lực hiển nhiên, những sự lẳng nhục nóng hổi chưa được rửa, những lời nguyền rủa lẫn nhau, lòng căm thù mù quáng, lòng ghen tỵ đối với tất cả những cảnh sung sướng hơn, ấm cúng hơn, sung túc hơn. Trước kia đương nhiên cũng có sự ghen tỵ, sự thù ghét, sự khổ não, tội lỗi kinh tởm, nhưng ngày trước người ta vẫn còn tin vào ý Chúa, tin rằng những sự hưởng lạc trên thế gian là hư ảo, người ta tin và đã *tim thấy đủ nghị lực để chịu đựng*, với niềm hy vọng vào phần thưởng ở bên kia thế gian. Ngày nay lòng tin ấy không còn nữa. Ngày nay thì ở đó lòng tin của họ là như thế này: chúng tôi là những người nô dịch, còn họ là những kẻ bị nô dịch. Từ tất cả những điều giải thích về tự do đã mọc lên trên mảnh đất nông thôn các loại cỏ độc và thuốc phiện... Và bây giờ lại đến cái luật mới về ruộng đất này: em chống lại anh, con chống lại cha, láng giềng chống lại nhau! Toàn thấy cái cảnh căm thù nhau và loạn lạc đến mức mà nông thôn sẽ chết ngạt, và nó dứt khoát sẽ chết ngạt".

Chúng ta đã nhấn mạnh một vài từ ngữ đặc biệt tiêu biểu trong bản mô tả tiêu biểu về tình hình nông thôn của ông thầy tu ăn nói ngọt ngào (một nhà trí thức dân túy trăm phần trăm!).

Vị thầy tu này là một người chủ trương "hữu ái", là một kẻ thù của lòng "căm thù". Về mặt đó, thì ông ta hoàn toàn tán thành cái quan điểm tối phản động của Tôn-xtôi (cũng có thể nói là cái quan điểm của đạo Cơ-đốc) mà bọn dân chủ - lập hiến và đồng bọn vẫn không ngừng phát triển. Mơ ước về công cuộc "xã hội hóa ruộng đất" nào đó, ba hoa về ý nghĩa "xã hội chủ nghĩa" của các hợp tác xã, về các "định mức chiếm hữu ruộng đất" — những điều này thì vị thầy tu đó chắc là không có gì chống lại, nhưng khi lòng căm thù thay cho "lòng hữu ái", thì lập tức ông thầy tu ấy lùi bước ừ ừ và khóc lóc.

"Chủ nghĩa xã hội" đầu lười, suông sáo ("mang tính chất dân túy chứ không phải mang tính chất vô sản"), — cái đó thì bao nhiêu mà chẳng được, cái thứ đó ở châu Âu, bất kỳ một anh tiểu thị dân có học thức nào cũng đều tán thành được. Nhưng nếu vấn đề là lòng căm thù chứ không phải là "lòng hữu ái", thì xin thôi ạ. Nếu là chủ nghĩa xã hội nhân

đạo rỗng tuếch trên đầu lưỡi thì chúng tôi tán thành; nếu là chủ nghĩa dân chủ cách mạng thì chúng tôi chống lại.

Những điều mà vị thầy tu hiền dụ nói về đề tài cũ rích là "hành động vô lại" ở nông thôn, thì xét về thực tế không có gì đáng gọi là mới cả. Nhưng qua câu chuyện do bản thân ông ta kể thì thấy rõ là danh từ "hành động vô lại" là một khái niệm của *bọn chủ nông nô* đặt ra. "Những sự lằng nhục nóng hổi chưa được rửa", — đấy là điều ông thầy tu hiền dụ ấy đã xác nhận. Nhưng điều đó rõ ràng là một cái gì rất và rất không phải là "hành động vô lại".

Từ lâu những người mác-xít đã đặt cho mình nhiệm vụ là trong cuộc đấu tranh với chủ nghĩa dân túy phải đập tan chủ nghĩa Ma-ni-lốp¹⁾, những câu nói đường mật, cái quan điểm tình cảm yếu đuối đứng bên trên giai cấp, chủ nghĩa xã hội "nhân dân" tầm thường, xứng đáng với một anh chàng "xã hội - cấp tiến" nào đó ở Pháp rất thông thạo trong những thủ đoạn và mảnh lối con buôn. Nhưng đồng thời từ lâu những người mác-xít đã coi mình có nhiệm vụ cũng rất tất yếu là phải phân biệt cái hạt nhân *dân chủ* của các quan điểm dân túy. Chủ nghĩa xã hội dân túy là một vật mốc meo mục nát và hôi thối. Phong trào dân chủ nông dân ở Nga, — nếu quả được vị thầy tu hiền dụ tả lại một cách đúng đắn như trong câu chuyện của ông Cri-u-cốp, — lại là một lực lượng sinh động. Phong trào ấy không thể không là một lực lượng sinh động khi mà bọn Pu-ri-skê-vích còn đang thống trị, khi mà có tới ba mươi triệu người còn bị đói.

Người ta thường nói với chúng ta về "lòng căm thù mù quáng". Một là, điều đó không phải hoàn toàn đúng sự thật.

¹⁾ *Chủ nghĩa Ma-ni-lốp* — gọi theo tên của một nhân vật trong tiểu thuyết của Gô-gôn "Những linh hồn chết". Nhân vật này đã trở thành điển hình chung cho một loại người hay mơ tưởng hão huyền, nhu nhược và ba hoa một cách bất lực.

Chỉ có bọn Pu-ri-skê-vích, bọn quan lại, những nhà trí thức có tâm hồn tốt đẹp mới coi đó là "mù quáng". Hai là, đúng là ngay thời kỳ đầu của phong trào công nhân ở Nga đã có yếu tố nào đó của "lòng căm thù mù quáng", ví dụ như hình thức phá hoại máy móc trong các cuộc bãi công vào những năm 60 - 80 của thế kỷ trước. Tình hình đó đã chấm dứt một cách nhanh chóng. Nhưng thực chất không phải là ở cái đó. Đòi hỏi những người đã không còn có thể kiên nhẫn chịu đựng được trong tình hình lúc đó phải "đeo găng tay trắng", là quá tầm thường.

Điều chủ yếu là: dứt khoát từ bỏ thế giới quan cũ, hoàn toàn phản động, là thấm nhuần sâu sắc chính cái học thuyết về "những người bị nô dịch", học thuyết đó là cái bảo đảm không phải cho một giấc ngủ chết mà là cho một cuộc sống sinh động.

Chủ nghĩa xã hội dân túy và ngay cả phái tả của nó đều đã mục rữa rồi. Nhiệm vụ sinh động và đầy sức sống là gột rửa, giáo dục, thức tỉnh, tập hợp phong trào dân chủ trên cơ sở một sự đoàn tuyệt tự giác với các học thuyết về "lòng hữu ái", về "sự chịu đựng" v. v.. Vị thầy tu hiền dụ ấy đang buồn phiền. Còn chúng ta thì có đầy đủ cơ sở để phấn khởi vì đã có địa bàn phong phú để tiến hành công tác một cách hứng thú.

"Giáo dục", số 2,
tháng Hai 1913
Ký tên: V. I.

Theo đúng bản đăng trên
tạp chí "Giáo dục"

SỰ MẤT CÂN ĐỐI NGÀY CÀNG TĂNG NHỮNG NHẬN XÉT CỦA MỘT NHÀ CHÍNH LUẬN

I

Cách đây không lâu, đã có một cuộc hội nghị thường kỳ của các nghị sĩ dân chủ - lập hiến với những người hoạt động của đảng ấy ở các địa phương.

Như đã dự đoán, họ đã thảo luận về những đặc điểm của tình hình chính trị hiện nay. Sự đánh giá của phái tự do về tình hình chính trị này là như sau:

"Người ta chú ý đến sự mất cân đối ngày càng tăng giữa những nhu cầu của đất nước về một nền pháp chế cơ bản và tình trạng không có khả năng thỏa mãn những nhu cầu ấy trong điều kiện còn tồn tại cơ cấu hiện nay của các cơ quan lập pháp và thái độ hiện nay của chính quyền đối với chế độ đại diện của nhân dân".

Thật là giọng lười rối mù như cuộn chỉ bị con mèo con nghịch tung ra từ lâu. Tội nghiệp cho phái tự do ở nước ta, chả có chỗ nào để họ có thể phát biểu tư tưởng của họ một cách sáng sủa!

Nhưng hãy xem xét một cách kỹ lưỡng hơn nữa: cái không may của họ không phải chỉ là ở chỗ *chả có chỗ nào*, mà chủ yếu là ở chỗ phái tự do *chả có gì* để nói. Sự mất cân đối tăng lên không những chỉ là giữa nhu cầu của đất nước và sự vô dụng không phương cứu chữa của "chế độ hiện nay" v. v., mà còn là giữa những nhu cầu của đất nước và *sự bất lực* của chủ nghĩa tự do.

Tại sao lại không thể thỏa mãn được những nhu cầu của đất nước, thưa các nhà chính trị thuộc phái tự do? Câu trả

lời của Đảng dân chủ - lập hiến là: điều gây trở ngại là cơ cấu hiện nay của các cơ quan lập pháp và thái độ hiện nay của chính quyền đối với chế độ đại diện của nhân dân.

Kết luận: cần thiết phải có một cơ cấu khác và một thái độ khác của chính quyền. Một cơ cấu và một thái độ như thế nào, điều đó chúng ta sẽ thấy rõ khi phân tích "bốn luận điểm" của cuộc hội nghị dân chủ - lập hiến trong những bài báo sau đây.

Nhưng trước hết ta phải đặt ra một câu hỏi chính sau đây: đâu là nguyên nhân của "cơ cấu và thái độ" "hiện nay"? Có thể lấy từ đâu ra cái *cơ cấu và thái độ khác*? Các ngài dân chủ - lập hiến thậm chí cũng không hề nghĩ đến điều đó! Sự im lặng của họ đối với vấn đề *cơ bản* này quy cho cùng là một thứ đầu óc phi-li-xtanh thủ cựu kiểu châu Á, đại loại như cho rằng trước kia đã có những cố vấn tồi, thì bây giờ có thể có những cố vấn tốt...

Các ngài dân chủ - lập hiến ơi, phải chăng đã có mối liên hệ nào đó giữa "cái hiện nay" với *lợi ích* của một *giai cấp* nào đó, ví dụ của giai cấp đại địa chủ? Hay là của những người tư sản giàu có nhất? Phải chăng đã có *sự phù hợp* hoàn toàn giữa "cái hiện nay" và lợi ích của *những giai cấp nhất định*? Chẳng phải rõ ràng là đàm luận tình hình chính trị mà không kể đến mối tương quan giữa mọi giai cấp, như thế có nghĩa là tán gẫu một cách rỗng tuếch, đó sao?

Than ôi! Ngoài việc tán gẫu rỗng tuếch, các ngài dân chủ - lập hiến không còn biết lấy gì để che đậy "sự không phù hợp ngày càng tăng" giữa chính sách của họ và những nhu cầu của đất nước.

II

Phái tự do ở nước ta nói chung — và sau họ là những nhà chính trị công nhân theo đường lối tự do chủ nghĩa (bọn thủ tiêu) — thường hay thích nói đến và đang nói đến

việc "Âu hóa" nước Nga. Ở đây, một sự thật rất nhỏ được dùng để che giấu một điều sai sự thật rất lớn.

Không nghi ngờ gì nữa rằng, nói chung, nước Nga đang được Âu hóa, tức là đang được cải tổ theo hình mẫu châu Âu (hơn nữa, hiện nay ta cũng phải liệt nước Nhật và Trung-quốc vào loại "châu Âu", bất kể sự quy định về địa lý). Nhưng sự "Âu hóa" này nói chung đã bắt đầu từ thời kỳ vua A-lếch-xan-đrơ II, nếu như không phải từ Pi-ốt đại đế, tiếp diễn ngay cả trong thời kỳ cao trào (năm 1905) và *trong thời kỳ thế lực phản động thống trị* (năm 1908 - 1911), sự Âu hóa này xảy ra trong cơ quan cảnh sát và ở bọn địa chủ kiểu Mác-cốp, bọn này "Âu hóa" những thủ đoạn đấu tranh của chúng chống lực lượng dân chủ.

Cái danh từ "Âu hóa" thật là quá chung chung đến nỗi nó được dùng để làm rối vấn đề, làm lu mờ các vấn đề chính trị cấp thiết.

Phái tự do muốn Âu hóa nước Nga. Nhưng cả Hội đồng liên hiệp quý tộc, qua cái đạo luật ngày 9 tháng Mười một 1906 (14 tháng Sáu 1910) *của mình*, cũng hướng tới việc Âu hóa.

Phái tự do muốn có một bản hiến pháp theo kiểu châu Âu. Nhưng những hiến pháp của các nước châu Âu là kết quả của một cuộc đấu tranh giai cấp lâu dài và gian khổ giữa một bên là chế độ phong kiến và chế độ chuyên chế, với một bên khác là giai cấp tư sản, nông dân và công nhân. Những hiến pháp viết thành văn bản hẳn hoi hoặc không được viết thành văn bản, những hiến pháp mà phái tự do đã dùng để làm "xấu hổ" những bọn phản động ở nước ta, đều chỉ là bản ghi nhận *những kết quả* của cuộc đấu tranh giành được sau một loạt những thắng lợi mà người ta rất vất vả mới đạt được, những thắng lợi của cái mới đối với cái cũ, và một loạt những thất bại do cái cũ gây cho cái mới.

Phái tự do muốn ở nước ta có được những kết quả ấy mà *không* phải thông qua tổng số những sự thành bại đã tạo

ra những kết quả ấy! Cương lĩnh và sách lược của phái tự do tự trung là như sau: mong rằng ở nước Nga có được một chế độ như ở châu Âu, nhưng *không phải* kinh qua một cuộc đấu tranh gian khổ như cuộc đấu tranh đã tạo nên chế độ đó ở châu Âu!

Cũng dễ hiểu là trước những điều mong muốn và những lý lẽ đó của phái tự do, thì những bọn Cô-bư-lin-xki ở nước ta lại tỏ thái độ khinh bỉ và có những hành động chống bọn "chủ tiệm buôn" và những người "mu-gích". Bọn Cô-bư-lin-xki nói: Các ngài thuộc phái tự do, các ngài muốn ghi lên giấy những thắng lợi mà chính các ngài còn chưa thu được trong thực tế.

III

Cuộc hội nghị của Đảng dân chủ - lập hiến đã thông qua 4 luận điểm về vấn đề sách lược. Luận điểm thứ nhất nói như sau:

"Sách lược thống nhất hành động của toàn thể phe đối lập là một điều kiện cần thiết để thực hiện được những hoạt động thiết thực thường kỳ của Đu-ma nhà nước, tuy thế sách lược này không bảo đảm có được một phái đa số cố định và vững chắc trong Đu-ma nhà nước để thảo ra những dự luật của phái đối lập và không bảo đảm cho việc thực sự thực hiện các dự luật mà phái đối lập có thể thông qua tại Đu-ma nhà nước nhờ có sự giúp đỡ của phái giữa trong Đu-ma".

Nói cho dễ hiểu, đoạn rắc rối này có nghĩa là:

Phái tự do chỉ có thể cùng với bọn tháng Mười mới lập thành phái đa số trong Đu-ma nhà nước. Một đa số như vậy không cố định, mà những quyết định của nó thì không được thi hành trong thực tế.

Đúng như thế. Nhưng từ đấy ta kết luận rằng nếu gọi những quyết định ấy là những hoạt động "cần thiết", "thường kỳ" và "thiết thực" (!??) thì như vậy là bản thân mình đã tự lừa dối mình và lừa dối cả nhân dân.

Sau khi đánh bại bọn phái hữu bằng cuộc bỏ phiếu chung với phái thán Mươi, chúng ta không nên chủ trương tiến hành công tác lập pháp ở Đu-ma IV, chúng ta không nên gieo rắc những ảo tưởng lập hiến, — đấy là những điều mà lẽ ra phái dân chủ - lập hiến phải nói rõ cho nhân dân biết, nếu họ muốn là những người dân chủ không phải chỉ trên lời nói.

"Luận điểm" thứ nhất này của cuộc hội nghị dân chủ - lập hiến đã làm mọi người phải ngạc nhiên về tính chất không lô-gích của nó. Những bản dự luật không thể thực hiện được trong thực tế mà phái đa số không cố định và không vững chắc trong Đu-ma IV thông qua, thì đã được người ta gọi là hoạt động "thiết thực"! Chính những người dân chủ - lập hiến đã hàng trăm lần gọi những dự luật ấy là một mớ hỗn độn những điều vụn vặt chán ngắt. Và gọi như thế rất đúng.

Tuy về mặt lô-gích sách lược này của phái dân chủ - lập hiến hết sức phi lý, nhưng xét theo quan điểm lợi ích giai cấp thì nó lại là dễ hiểu. Chúng ta thử nhớ lại những điều mà những người dân chủ - xã hội đã nói về Đu-ma III và IV, bắt đầu từ năm 1907. Họ nói rằng trong Đu-ma có hai phái đa số: phái hữu - thán Mươi và phái thán Mươi - dân chủ - lập hiến. Cả hai phái này đều đứng trên lập trường phản cách mạng (xem tạp chí "Giáo dục", 1913, số 1, tr. 13¹⁾).

Cuộc hội nghị thán Hai 1913 của phái dân chủ - lập hiến đã chứng thực những điều chúng ta đã nói lên trong các bản nghị quyết chính thức từ năm 1907.

Sở dĩ "sách lược thống nhất hành động của toàn thể phe đối lập... nhờ có sự giúp đỡ của phái giữa trong Đu-ma", là sách lược *cần thiết* đối với phái dân chủ - lập hiến, chính là vì họ, cũng như bọn thán Mươi, đều đứng trên một lập trường phản cách mạng. Do có sự giống nhau bên trong

¹⁾ Xem tập này, tr. 403.

giữa hai phái này, cho nên tất nhiên họ đã có khuynh hướng cùng nhau hoạt động "thiết thực", mặc dầu hiện nay hoạt động này là điều vô hy vọng.

Bọn thán Mươi luôn luôn than thở trên báo chí của chúng, thóa mạ cách mạng, thóa mạ chính phủ, thóa mạ bọn phái hữu và Hội đồng nhà nước, nhưng trong Đu-ma thì chúng chỉ hạn chế ở những nguyện vọng cải cách và đi theo chính phủ.

Bọn dân chủ - lập hiến càng than thở nhiều hơn trên báo chí của mình, thóa mạ cách mạng, thóa mạ chính phủ, thóa mạ phái hữu, Hội đồng nhà nước và phái thán Mươi, thế nhưng tại Đu-ma thì chúng chỉ hạn chế ở những nguyện vọng cải cách và cố làm cho hoạt động đối lập của chúng thích hợp với lập trường của bọn thán Mươi.

IV

Luận điểm thứ hai của hội nghị dân chủ - lập hiến là như sau:

"Việc tăng cường một cách căn bản Đu-ma nhà nước, với tính cách là một nhân tố lập pháp và chính trị, chỉ có thể đạt được bằng cách thực hiện ba điều kiện căn bản: dân chủ hóa luật bầu cử (quyền phổ thông đầu phiếu), cải tổ một cách căn bản Hội đồng nhà nước, và thiết lập nội các có trách nhiệm".

Thực chất của sách lược vừa được trình bày ở đây có thể biểu hiện bằng mấy chữ: chủ nghĩa cải lương.

Khoa học lịch sử chỉ ra cho chúng ta biết rằng nói chung, sự khác biệt giữa việc thay đổi có tính chất cải lương và việc thay đổi không có tính chất cải lương một chế độ chính trị nào đó, thể hiện ở chỗ trong trường hợp đầu thì chính quyền vẫn ở trong tay giai cấp cầm quyền cũ; còn trong trường hợp thứ hai thì chính quyền được chuyển từ tay giai cấp cũ qua tay giai cấp mới. Bọn dân chủ - lập hiến không hiểu được cơ sở giai cấp của những cải cách lịch sử. Xét

về mặt lý luận, đây là sai lầm căn bản của bọn dân chủ - lập hiến.

Còn xét về mặt thực tiễn, thì sự khác biệt về lý luận đó tựu trung là: cái bộ phận có được thay đổi hay không trong khi cái toàn thể, cái cơ bản vẫn không thay đổi; hay là cái toàn thể, cái cơ bản thay đổi.

Trong các nước khác nhau, trong các thời kỳ lịch sử khác nhau, giai cấp tư sản thường là một giai cấp cải lương, và cũng có khi là một giai cấp không chỉ hạn chế ở chủ nghĩa cải lương. Mặt khác, giai cấp công nhân không bao giờ thừa nhận rằng những cuộc cải cách có khả năng đưa lại những sự thay đổi căn bản, nhưng trong những điều kiện nhất định, giai cấp công nhân cũng quyết không từ chối việc đòi thực hiện những cuộc cải cách, coi đó là những yêu sách trước mắt.

Như vậy, vấn đề chung quy lại là: bọn dân chủ - lập hiến cho rằng sự duy trì quyền thống trị cho giai cấp thống trị hiện nay, tức là cho bọn đại địa chủ kiểu phong kiến, là một điều bất di bất dịch. Bọn này vẫn tiếp tục theo quan điểm phái đối lập của nhà vua, vẫn tiếp tục giữ quan điểm cho rằng: "Nhờ trời, ở nước Nga đã có hiến pháp".

Nói một cách khác thì "ba điều kiện căn bản" của bọn dân chủ - lập hiến là những điều kiện do giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa đề ra nhằm phân chia một cách *hòa thuận* những đặc quyền về kinh tế và chính trị giữa bọn địa chủ phong kiến và bọn tư bản.

Bọn tháng Mười cũng theo cùng một quan điểm như vậy ("sự thỏa hiệp của chính quyền với đất nước" — theo cách nói của ông Ma-cla-cốp, một người không hẳn là thuộc phái tháng Mười, cũng không hẳn là thuộc phái dân chủ - lập hiến), hơn nữa, bọn tháng Mười lại đưa ra những điều kiện phân chia ruộng đất "*có tính chất bợ đỡ*" hơn nữa đối với bọn địa chủ.

Sự bợ đỡ nhiều hơn ấy của bọn tháng Mười đã bị phá sản. Thế thì có căn cứ gì để mong đợi một kết quả khác ở

sự bợ đỡ ít hơn của phái dân chủ - lập hiến? Xét theo quan điểm của chủ nghĩa cải lương thì bọn tháng Mười là bọn triệt để hơn nhiều, vì rằng ai đi theo quan điểm này thì đều phải xét đến tính chất *có thể chấp nhận được* của những cải cách, mà những "cải cách" của bọn tháng Mười thì lại "có thể chấp nhận được" hơn cả.

Vậy chỉ có một kết luận là: sự không phù hợp giữa chủ nghĩa cải lương của phái tự do với những nhu cầu của đất nước đang ngày càng tăng.

V

Luận điểm thứ ba của hội nghị dân chủ - lập hiến là như sau:

"Việc chuẩn bị những điều kiện ấy phải trở thành một nhiệm vụ cơ bản của sách lược của Đảng dân chủ - lập hiến, hơn nữa hoạt động lập pháp trước mắt, phối hợp với các nhóm đối lập khác và với phái giữa, cần phải được tiến hành chừng nào hoạt động này có thể thực hiện được, nhưng không được mâu thuẫn với việc thực hiện những nhiệm vụ cơ bản ấy" (Báo "Ngôn luận", số 34, ngày 4 tháng Hai).

"Luận điểm" trước là một sự nhượng bộ đối với bọn dân chủ - lập hiến cánh tả, hay nói đúng hơn, là miếng mồi cám dỗ phái dân chủ: hãy ủng hộ những người dân chủ - lập hiến chúng tôi, vì rằng chúng tôi là những "nhà dân chủ", chúng tôi đấu tranh cho quyền phổ thông đầu phiếu!

Liếc mắt đưa tình với phái tả rồi thì lập tức quay ngoắt sang bên hữu: nếu ta đem chuyển luận điểm thứ 3, từ một lối nói ba hoa rắc rối sang một lối nói dễ hiểu, thì có nghĩa là chúng tôi, những người dân chủ - lập hiến, *cùng với những người thuộc phái tiến bộ và những người tháng Mười*, công nhận những hoạt động *chung* trước mắt trong lĩnh vực lập pháp!

Nhưng chẳng lẽ những hoạt động lập pháp "trước mắt" ấy đưa đến những bản dự luật *không thể thực hiện được*,

như người ta đã thừa nhận trong luận điểm thứ nhất của hội nghị đó sao? Phái dân chủ - lập hiến có một câu rào trước như sau: "chừng nào hoạt động này có thể thực hiện được". Tức là, nói thẳng ra, thì chúng tôi sẽ đòi những cải cách vụn vặt nhưng trách nhiệm về việc này thì cứ đổ lên đầu bọn tháng Mười! Những người dân chủ - lập hiến ở nước ta quả là những con người hay pha trò...

Lại nữa. Cả phái tiến bộ lẫn bọn tháng Mười, tuy đứng trên quan điểm *cải lương* một cách triệt để hơn phái dân chủ - lập hiến, nhưng đều không đồng ý với những yêu sách có tính chất "quá ư" tự do chủ nghĩa như yêu sách về quyền phổ thông đầu phiếu, yêu sách đòi cải cách một cách căn bản Hội đồng nhà nước v. v.. Làm sao mà phái dân chủ - lập hiến — là phái vẫn tiếp tục tự xưng là dân chủ — lại có thể tuyên bố chủ trương hành động *chung* trước mắt trong lĩnh vực lập pháp cùng với những bọn rõ ràng là *thù địch* với nền dân chủ được?

Và ở đây phái dân chủ - lập hiến cũng lại có một câu rào trước: chúng tôi, những người dân chủ - lập hiến, chúng tôi đang tiến hành việc *chuẩn bị* giành quyền phổ thông đầu phiếu, và *chuẩn bị* bằng cách *phối hợp* hoạt động với phái tháng Mười, mà hoạt động này thì "không được mâu thuẫn với việc thực hiện" quyền phổ thông đầu phiếu!

Đây là một lối thoát giản đơn: chúng tôi tuyên bố bài diễn văn của Rốt-di-an-cô là có tính chất "lập hiến", chúng tôi biểu quyết (biểu quyết không phải vì lằm như những người dân chủ - xã hội, mà biểu quyết một cách có ý thức) tán thành công thức của phái tháng Mười đề nghị chuyển sang mục khác theo bản tuyên bố của nội các, vì rằng tất cả những điều đó *không mâu thuẫn* với "sự chuẩn bị" giành quyền phổ thông đầu phiếu!!

Ở đây ta không thể nói rằng phái dân chủ - lập hiến là bọn người hay pha trò nữa. Ở đây cần phải dùng một chữ *khác*...

Trong tất cả các nước ở châu Âu, giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa phản cách mạng, đã quay lưng lại với nền dân chủ, đều tiếp tục khẳng định rằng nó đang làm cái việc *chuẩn bị* (ở nước Phổ, nó cùng phối hợp với phái tự do - dân tộc; ở nước Pháp, nó cùng với tất cả bọn thuộc phái tiến bộ) những cuộc cải cách dân chủ "cơ bản".

Giai cấp tư sản nào đã dứt khoát chuyển sang con đường cải lương, thì đó là một giai cấp tư sản đã thối nát, bất lực với cái chủ nghĩa tự do của mình, vô dụng trong công cuộc cải cách dân chủ, là một giai cấp thù địch với công nhân, *xa rời* nhân dân và đi *theo* bọn phái hữu rồi.

VI

Luận điểm thứ 4, luận điểm cuối cùng của hội nghị dân chủ - lập hiến, là như sau:

"Hội nghị thừa nhận rằng, song song với việc đưa ra ba khẩu hiệu đã nói đến trên kia, thì việc nêu lên vấn đề áp dụng những biện pháp sách lược tích cực hơn nữa trong cuộc đấu tranh ở nghị viện, là một việc làm đúng lúc".

Chỉ có trong cuộc đấu tranh ở nghị viện thôi ư? Và chỉ có nêu lên vấn đề thôi ư?

Cái câu "những biện pháp sách lược tích cực hơn nữa trong cuộc đấu tranh ở nghị viện" có nghĩa là gì, điều đó có trời mới biết. Cuộc hội nghị này của phái dân chủ - lập hiến có lẽ đã chủ tâm trình bày những luận điểm của mình bằng những câu chữ khó hiểu nhất.

Khi nói đến những biện pháp tích cực hơn, phái dân chủ - lập hiến rõ ràng muốn tỏ ra rằng mình thiên về phía tả. Nhưng đây đúng chỉ là cái vẻ *bề ngoài* thôi, vì rằng từ điều này người ta không rút ra được một cái gì rõ ràng dứt khoát cả.

Nói chung, những "biện pháp" nào trong cuộc đấu tranh ở nghị viện có thể được gọi là tích cực hơn?

Là không bỏ phiếu tán thành những công thức của bọn tháng Mười và của phái tiến bộ đề nghị chuyển sang mục khác.

Là không nói về "sự thỏa hiệp của chính quyền với đất nước".

Là không bao giờ chịu ngồi lặng thinh khi phái đa số cánh hữu - tháng Mười thông qua những biện pháp phản dân chủ.

Là không đồng ý chấm dứt, và hạn chế những cuộc tranh luận có tính chất chung, có ý nghĩa nguyên tắc.

Chúng tôi khuyên tất cả những ai tiếp xúc với phái dân chủ - lập hiến, đừng nên quên hỏi họ như thế này: họ có "nêu" lên được vấn đề các biện pháp tích cực hơn hay không? Họ giải quyết vấn đề này như thế nào, nếu như họ dự định nêu ra? Trên thực tế họ áp dụng như thế nào "những biện pháp tích cực hơn"?

Đất nước đang chuyển sang tả. Phái dân chủ mới đang thức tỉnh. Hiện tượng thiên về phía tả đôi chút có tính chất bề ngoài này của phái dân chủ - lập hiến có một ý nghĩa chính trị thật rõ ràng: muốn lừa dối phái dân chủ mới đó, lôi kéo phái này đi theo mình, mạo nhận là đại biểu của phái này.

Nhiệm vụ khẩn thiết của phái dân chủ là ngăn chặn sự lừa dối ấy lại. Người nào mà không rút ra được từ những bài học gian khổ của quá khứ cái kết luận là: ngay cả sự lãnh đạo dù là bộ phận của phái dân chủ - lập hiến đối với phái dân chủ cũng không khỏi gây nên những sự ngả nghiêng, những sự phản bội, những sự thất bại nhục nhã không có dấu tranh, — những người như vậy là không học được một điều gì hết. Những người đó ta cần xem như kẻ thù của nền dân chủ.

VII

Nói chung và nhìn toàn bộ thì cuộc hội nghị dân chủ - lập hiến này là một tài liệu bổ ích về đời sống chính trị của "phái giữa" ở nước ta. Thường thường thì báo chí ở nước

ta ít chú ý đến những tài liệu, những nghị quyết chính xác và chính thức như vậy của các đảng có tổ chức. Người ta không ưa thích những "bản nghị quyết". Người ta thích các cuộc phỏng vấn và những loại chuyện đơm đặt hơn.

Nhưng thái độ nghiêm túc đối với chính trị đòi hỏi ta phải có một sự phân tích hết sức cặn kẽ các nghị quyết của đảng, và những người mác-xít sẽ làm tất cả những gì có thể làm được để có được một sự phân tích như vậy.

Chúng ta gọi những người dân chủ - lập hiến là "phái giữa". *Thông thường* thì bọn tháng Mười, một bọn đứng giữa phái hữu và phái đối lập, được gọi là phái giữa.

Tuy nhiên, xét cả về mặt cơ sở giai cấp của các chính đảng và xét cả về thực chất của đường lối chính trị *hiện tại* nói chung, thì trong khi phân tích các đảng, ta cũng không thể hạn chế vấn đề ở phạm vi Đu-ma, không thể chỉ coi bọn tháng Mười là "phái giữa".

Ta hãy xem những cơ sở giai cấp của các đảng ở nước ta: bọn phái hữu và bọn dân tộc chủ nghĩa — nói chung gồm những bọn địa chủ - chủ nô. Chúng *chủ trương* duy trì và làm cho "vững chắc" chế độ hiện nay.

Bọn tháng Mười, bọn tiến bộ và bọn dân chủ - lập hiến — như chúng ta thấy — gồm bọn địa chủ rõ ràng thuộc loại mang tính chất tư sản nhiều hơn và sau nữa gồm cả đám tư sản kéch sù. Tất cả những đảng này đều mong muốn những cuộc *cải cách*. Tất cả bọn chúng lập thành phái giữa *thực thụ*, đứng giữa bọn địa chủ - chủ nô và phái dân chủ (nông dân và công nhân).

Giai cấp tư sản sợ phái dân chủ hơn là sợ bọn phản động: cả bọn tiến bộ, cả bọn dân chủ - lập hiến đều như vậy. Tính đối lập của hai đảng này tất nhiên là cần được tính đến khi đề ra các nhiệm vụ thực tiễn của đường lối chính trị trước mắt hàng ngày, nhưng tính đối lập này không thể che giấu chúng ta sự giống nhau về mặt giai cấp giữa các đảng này với bọn tháng Mười.

Bọn địa chủ - chủ nô vừa tự một mình chúng thống trị vừa liên minh với những bọn tư sản lớp trên để thống trị. Bọn chủ nông nô đều phản đối những cuộc cải cách. Nói chung, giai cấp tư sản tán thành cải cách, nhưng bọn chúng chỉ giới hạn ở lập trường cải lương thôi; còn về phái dân chủ nông dân, và đặc biệt là về phái dân chủ công nhân thì không thể nói như vậy.

Cuộc hội nghị của phái dân chủ - lập hiến đã chỉ ra một cách rõ ràng cho chúng ta thấy *chủ nghĩa cải lương* của họ, như là sách lược đặc biệt của họ. Điều quan trọng hơn cả là cần hiểu rõ *mối liên hệ* của sách lược này với những lợi ích giai cấp của bọn tư sản và *những thiếu sót* của sách lược này, "sự không phù hợp ngày càng tăng" giữa nó với những nhu cầu của đất nước. Điều quan trọng hơn cả là cần hiểu rõ rằng giữa bọn dân chủ - lập hiến và bọn thán Mươi có sự giống nhau căn bản, và dưới sự lãnh đạo của bọn dân chủ - lập hiến thì phái dân chủ hoàn toàn không có khả năng giành bất kỳ một thắng lợi nào.

VIII

Khi bài báo nhỏ này của tôi đã viết xong thì tôi nhận được số 30 tờ báo "Tiếng nói Mát-xcơ-va", trong đó có đăng bài xã luận "Rồi sao nữa?" nói về cuộc hội nghị dân chủ - lập hiến vừa rồi.

Bài báo này được viết nhân việc biểu quyết trong Đu-ma ngày 6 tháng Hai (thông qua công thức đề nghị chuyển sang mục khác theo những sự giải thích của Cát-xô)¹⁷⁸, nó đã có một tầm quan trọng đặc biệt và đã làm hết sức sáng tỏ vấn đề thái độ của phái dân chủ - lập hiến đối với bọn thán Mươi, cho nên tất nhiên chúng ta cần phải nói đến họ.

Cơ quan ngôn luận chính thức của bọn thán Mươi, tờ báo "Tiếng nói Mát-xcơ-va", đã miêu tả cuộc hội nghị (chẳng rõ vì sao mà họ gọi thành hội nghị đại biểu) của Đảng dân

chủ - lập hiến như là một thắng lợi của phái dân chủ - lập hiến cánh tả đứng đầu là Mi-li-u-cốp đối với bọn phái hữu trong Đảng dân chủ - lập hiến.

"Những hoạt động lập pháp — tờ báo "Tiếng nói Mát-xcơ-va" đã trình bày như vậy nghị quyết của hội nghị Đảng dân chủ - lập hiến — chỉ có thể được sử dụng trong chừng mực nó không mâu thuẫn gì với những nhiệm vụ cơ bản ấy" (tức là với quyền phổ thông đầu phiếu, với việc cải tổ Hội đồng nhà nước và với chế độ trách nhiệm của nội các).

"Nói một cách đơn giản thì chấp nhận một công thức như vậy có nghĩa là từ chối mọi công việc lập pháp trong giới hạn của khả năng thực hiện thực tế, và sự đối lập của Đảng dân chủ - lập hiến từ nay đã công nhiên mang tính chất của sự đối lập vô trách nhiệm".

Tờ báo "Tiếng nói Mát-xcơ-va" đã rút ra từ đây một kết luận rằng chỉ còn có cách là giải tán Đu-ma, vì bọn thán Mươi không bao giờ chịu chấp nhận "lập trường không khoan nhượng" như thế (không đùa đâu!) của Đảng dân chủ - lập hiến, rằng không có phái đa số nào cả trong Đu-ma, và tình trạng là "hoàn toàn vô hy vọng"...

Đấy người ta viết lịch sử như vậy đấy!

Ở đây lộ ra rất rõ ràng sự giống nhau hết sức sâu sắc giữa Đảng dân chủ - lập hiến với bọn thán Mươi, và thực chất các cuộc "cãi lộn" giữa chúng với nhau cũng giống như những người yêu nhau mắng nhẹ nhau mà thôi...

Như chúng ta đã thấy, ngày 6 tháng Hai ở Mát-xcơ-va, cơ quan ngôn luận chính thức của bọn thán Mươi công bố rằng khối thán Mươi - dân chủ - lập hiến đã tan vỡ hoàn toàn sau cuộc hội nghị của Đảng dân chủ - lập hiến họp *trước ngày 4 tháng Hai* (ngày 4 tháng Hai báo "Ngôn luận" đã đăng tin về cuộc hội nghị này).

Cũng ngày 6 tháng Hai ở Xanh Pê-téc-bua, tại Đu-ma nhà nước IV, bọn thán Mươi và phái dân chủ - lập hiến cùng nhau chấp nhận — với 173 phiếu thuận và 153 phiếu chống — công thức của khối thán Mươi - dân chủ - lập

hiến đề nghị chuyển sang mục khác, sang những điều giải thích của Cát-xô, là công thức sau đó đã bị bác bỏ một cách ngẫu nhiên trong cuộc biểu quyết phức quyết!!

Điều đó chả phải là tuyệt vời, đó sao?

Trước mặt chúng ta rõ ràng là đã phơi bày ra một kiểu mẫu điển hình về việc bọn tháng Mười và *bọn dân chủ - lập hiến* đã tiến hành như thế nào những "hoạt động" chính trị của mình. Xin trời chúng giám, bọn chúng không đứng trong một "khối" nào cả! Nhưng bọn chúng đã phân chia nhau giữ các vai để đánh lừa dư luận công chúng một cách rất "khéo léo", đến nỗi không một việc lập khối chính thức nào lại có thể đưa lại cho chúng những sự "thuận tiện" như vậy. Nhưng bọn dân chủ - lập hiến hiểu rằng đất nước đang khuyh tả, rằng một lực lượng dân chủ mới đang hình thành, và do đó chúng đã đóng vai thiên về phía tả và thông qua cuộc hội nghị của mình, chúng tung ra một số câu hoàn toàn không nói lên cái gì cả, hoàn toàn không có nội dung, nhưng là những câu *giống* những câu nói *tả khuyh*. Bọn tháng Mười đã *gây* trong công chúng một tâm trạng hoặc một ấn tượng cho rằng Đảng dân chủ - lập hiến đã trở nên tả khuyh; chúng gây ấn tượng ấy bằng cách *chính thức* tuyên bố trong bài xã luận của tờ báo "Tiếng nói Mát-xcơ-va" rằng lập trường của Đảng dân chủ - lập hiến là không điều hòa, rằng không thể tạo ra một phái đa số trong Đu-ma bằng cách liên kết bọn tháng Mười với bọn dân chủ - lập hiến, chúng đã phá bọn dân chủ - lập hiến về sự tả khuyh, chúng làm âm ỉ lên về việc giải tán Đu-ma v. v. và v. v..

Còn trên thực tế thì chúng lợi dụng những sự âm ỉ ấy mà mặc cả với bọn dân chủ - lập hiến, và chính trong lúc chúng chống lại hết sức kịch liệt sự tả khuyh của bọn dân chủ - lập hiến thì chúng lại *ngã giá* với bọn ấy trên cơ sở một công thức chung!!

Thế là "chó sói cũng no mà cừu cũng nguyên vẹn". Và phái dân chủ bị xô mũi, bị lừa bịp, bị cám dỗ đi theo bọn

dân chủ - lập hiến (bọn dân chủ - lập hiến rất đỗi tả khuyh kia đấy... hãy xem bọn tháng Mười chửi mắng chúng rất ghê về tội tả khuyh của chúng!), và thế là khối tháng Mười - dân chủ - lập hiến tại Đu-ma Trăm đen đã được bảo vệ, củng cố và phát triển.

Thật chỉ muốn kêu lên: ôi, trời có thấu chăng! Không biết đến bao giờ thì phái dân chủ ở Nga sẽ hiểu được cái mảnh khóe lừa đảo đơn giản này của bọn dân chủ - lập hiến theo xu hướng tự do chủ nghĩa? Mà trong tất cả các nước châu Âu, bọn chính khách tư sản tự do chủ nghĩa đã chơi — bằng cách này hay cách khác — chính cái trò chơi ấy: trước mặt nhân dân, trong các cuộc bầu cử, trong các bài phát biểu chính thức thì chúng lớn tiếng thề bồi rằng chúng là những người dân chủ, cấp tiến (phái "tư tưởng tự do" ở Đức, Lô-ít Gioóc-giơ và đồng bọn ở Anh), thậm chí là những người xã hội chủ nghĩa (phái xã hội chủ nghĩa - cấp tiến ở Pháp). Còn *trên thực tế*, trong đường lối chính trị *thực sự* của chúng thì chúng đi *cùng* với những chính phủ và những đảng hoàn toàn phản dân chủ, với những bọn tháng Mười đủ các màu sắc và thuộc các dân tộc khác nhau.

Câu chuyện ấy thật là đã cũ kỹ, và những bọn dân chủ - lập hiến đã lặp đi lặp lại nó không biết bao nhiêu lần!

IX

Báo "Tiếng nói Mát-xcơ-va" quả quyết rằng trước cuộc bầu cử, phái dân chủ - lập hiến

"đã tiến hành một cuộc tranh luận kịch liệt với cánh tả để chúng minh sự cần thiết phải tiến hành hoạt động lập pháp trong giới hạn các điều kiện thực tế. Điều này đã tạo cho người ta có cơ sở để hy vọng vào khả năng có một sự thỏa thuận của phái giữa trong Đu-ma với phái đối lập. Nhưng sau cuộc bầu cử, trong quan điểm của những người lãnh đạo Đảng dân chủ - lập hiến đã có một sự thay đổi quan trọng. Bản nghị quyết về vấn đề sách lược Đu-ma do Mi-li-u-cốp đề ra và được hội nghị đại biểu thông qua thì, về căn bản, khác hẳn với những điều

đã nói trước đây trong cuộc bầu cử; như thế, hiển nhiên những điều được nói ra đó là nhằm mục đích tranh thủ cho mình số phiếu bầu của giai cấp đại tư sản thành thị. Giai cấp đại tư sản ấy vị tất đã đồng ý là sẽ ủng hộ cương lĩnh hành động của Đảng dân chủ - lập hiến do hội nghị đại biểu đưa ra hiện nay".

Đây là cách lập luận điển hình, trong đó người ta không biết là nên ngạc nhiên về cái gì: về sự giáo hoạt ngây thơ hay về sự dẫn độn ngây thơ.

Không có một sự thay đổi nào trong các quan điểm của Đảng dân chủ - lập hiến cả. Họ trước đây và bây giờ vẫn luôn luôn là một đảng theo chủ nghĩa tự do, đảng này dùng cách lừa dối để lôi kéo lực lượng dân chủ đi theo mình. Và trong cuộc bầu cử năm 1912, bọn dân chủ - lập hiến đã phơi bày bộ mặt "thực" của chúng ra trước giai cấp đại tư sản, đã bộc lộ sự "đồng tình" của mình với tư cách là những kẻ xoay xở, đã bộc lộ "óc tỉnh táo" của mình là những tên đầy tớ cho giai cấp các nhà tư bản. Nhưng đồng thời trước những cử tri dân chủ thì cũng chính bọn dân chủ - lập hiến này đã thể bồi rằng họ là những người dân chủ, rằng đường lối sách lược của họ ở Đu-ma về căn bản không có gì khác đường lối của Đảng dân chủ - xã hội.

Hai mặt đó của đường lối chính trị của bọn dân chủ - lập hiến là một "bộ đồ trang phục" không thể thiếu được của mỗi đảng tự do trong tất cả các nước văn minh. Tất nhiên, một số đảng viên cá biệt của đảng này nhiều lúc đã lựa chọn công việc sau đây làm nghề chuyên môn của mình: một số thì chơi trò chủ nghĩa dân chủ, một số khác thì làm tỉnh táo lại những kẻ "quá say sưa", và tiến hành một đường lối chính trị tư sản "ngghiêm túc". Nhưng điều này cũng là điều thường hay xảy ra trong tất cả các nước. Ví dụ như tên bịp bợm nổi tiếng của phái tự do ở Anh là Lô-ít Gioóc-giơ, trong các bài diễn văn đọc trước quần chúng, đã tự miêu tả mình như là một nhà cách mạng và hầu như là một nhà xã hội chủ nghĩa nữa kia, nhưng trên thực tế thì trong đường lối chính

trị, vị bộ trưởng này đã đi theo lãnh tụ của mình là A-xquít, một kẻ không thua bọn bảo thủ về mặt nào cả.

Nếu như bài báo của tờ "Tiếng nói Mát-xcơ-va" miêu tả ngài Mi-li-u-cốp là một người đại diện cho bọn dân chủ - lập hiến cánh tả, thì điều này chỉ làm cho người ta phải mỉm cười mà thôi. Ngài Mi-li-u-cốp trên thực tế là kẻ đại diện cho đường lối ngoại giao chính thức của bọn dân chủ - lập hiến, đường lối ngoại giao ấy nhằm dung hòa thực chất phi dân chủ của đảng ấy với những câu nói có tính chất dân chủ.

Tờ báo "Tiếng nói Mát-xcơ-va" đã viết:

"Lập trường mới đó, "lập trường sau cuộc bầu cử", của ông Mi-li-u-cốp hoàn toàn không phải được tất cả hội nghị nhất trí đồng ý. Một bộ phận lớn đại biểu trong hội nghị đã kiên trì bảo vệ sách lược liên hiệp với phái giữa trong Đu-ma nhằm mục đích thông qua một số dự luật và thực hiện một số cải cách văn hóa. Những người theo quan điểm này đã cố sức chứng minh rằng trong khi thảo luận những dự luật khác nhau, đảng đoàn cần phải đi đến chỗ thỏa hiệp bằng cách cố gắng thông qua những bản dự luật ấy theo tinh thần của phái tự do, và tuyệt nhiên không được làm cho những dự luật ấy trở thành một điều không thể chấp nhận được". Tiếp theo là một sự đả kích chống lại "kỷ luật nổi tiếng của Đảng dân chủ - lập hiến" và "sự phục tùng tuyệt đối" của những người dân chủ - lập hiến trước "ý chí chuyên chế" của ông Mi-li-u-cốp.

Thật rõ ràng đây là một trò chơi. Một sự giấu đầu hở đuôi. Bọn tháng Mười "trêu chọc" bọn dân chủ - lập hiến cánh hữu, cố gắng mô tả bọn này như là những kẻ chiến bại và kích bọn này đấu tranh quyết liệt hơn với bọn dân chủ - lập hiến cánh tả. Nhưng cái trò chơi đó của bọn tháng Mười (cái trò chơi này không thể diễn ra được nếu như bọn dân chủ - lập hiến và bọn tháng Mười không cùng một giuộc) không thể làm tiêu tan được một sự thật không thể chối cãi được là có sự khác nhau về sắc thái giữa bọn dân chủ - lập hiến cánh tả và bọn dân chủ - lập hiến cánh hữu, giữa

bọn theo Lô-ít Gioóc-giơ và bọn theo A-xquít trong phái tự do ở nước ta.

Ta hãy xét tờ báo "Dư luận Nga". Cơ quan ngôn luận này của phái tiến bộ, một cơ quan tuyên truyền cho sự thỏa hiệp giữa bọn thánng Mười và bọn dân chủ - lập hiến, ngày càng lôi kéo về phía mình những đảng viên *chính thức* của Đảng dân chủ - lập hiến. Theo sau lãnh tụ của phái "Những cái mốc" là Xtơ-ru-vê thì cả các ngài khác như Man-xư-rép, Ma-cla-cốp, Ô-bô-len-xki, Grê-đê-xcun và A-lếch-xan-đrốp cũng đi theo tờ báo này, đi theo không phải ngay tức khắc mà là từ từ. Việc cái đám người đó có xu hướng xích lại gần hơn nữa với bọn thánng Mười, là một điều không nghi ngờ gì cả. Không thể khác thế được. Và cũng không nghi ngờ gì nữa là Mi-li-u-cốp đã dàn xếp để chúng làm lành với bọn "dân chủ - lập hiến cánh tả" trên cơ sở một cương lĩnh hành động bề ngoài thì dân chủ nhưng thực chất lại là của bọn thánng Mười.

X

Những công thức do các đảng khác nhau đề ra trong Đu-ma đề nghị chuyển sang mục khác, sang những lời giải thích của Cát-xô, là một điều đáng chú ý. Những công thức ấy cung cấp cho chúng ta những tài liệu chính xác, được các đại biểu của các đảng khác nhau chính thức xác nhận, để phân tích tình hình chính trị. Và chính sự phân tích là cái mà tài liệu này thường thiếu hơn cả. Sự phân tích đó bị chìm đi trong các bài báo đăng hàng ngày hoặc là trong các đóng biên bản tốc ký của Đu-ma. Thế mà lại rất cần có sự phân tích ấy để giải thích được bản chất thực sự của các đảng khác nhau.

Bài xã luận của tờ "Ngôn luận", ngay ngày hôm sau sau khi thông qua công thức không tín nhiệm, đã tuyên bố: "Như thế là xã hội Nga đã nhận được ở Đu-ma nhà nước

những điều mà xã hội Nga có quyền hy vọng nhận được" (số 37, ngày 7 tháng Hai). Y như là "xã hội" chỉ cần biết: Đu-ma có tín nhiệm ngài Cát-xô hay không, ngoài ra không cần biết gì khác nữa!

Điều này không đúng. Nhân dân và lực lượng dân chủ cần biết *lý do* của việc không tín nhiệm đó để *hiểu được* nguyên nhân của hiện tượng được coi là không bình thường trong chính trị, và để biết tìm một *lối thoát* đưa đến tình hình bình thường. Một sự thống nhất giữa bọn dân chủ - lập hiến, và bọn thánng Mười với những người dân chủ - xã hội chỉ dựa trên một câu nói "chúng tôi không tín nhiệm", — một sự thống nhất như vậy đưa lại quá ít về những vấn đề hết sức hệ trọng ấy. Dưới đây là công thức về chuyển sang mục khác của bọn thánng Mười:

"Đu-ma nhà nước... cho rằng: 1) tất cả những hoạt động lôi cuốn các học sinh trường trung học vào cuộc đấu tranh chính trị, là tai hại cho việc phát triển tinh thần của những lực lượng trẻ ở nước Nga, và là có hại cho sự tiến triển bình thường của đời sống xã hội; 2) cần thiết phải dùng những biện pháp phòng ngừa trước trong trường hợp chính quyền đã kịp thời phát hiện những hiện tượng không đáng mong muốn trong các trường trung học, chứ không phải chờ tới khi những hiện tượng ấy mang tính chất không bình thường* nữa; 3) cương quyết phản đối việc áp dụng đối với học sinh những biện pháp cảnh sát đã được áp dụng ngày 10. XII. 1912 mà ban giám hiệu nhà trường không hề biết, và lẽ ra thì cần những biện pháp tác động tự nhiên theo phương pháp sư phạm; 4) thừa nhận rằng sự chậm trễ trong việc quyết định số phận của những em học sinh bị đuổi khỏi nhà trường, là trái với phương pháp sư phạm, và hy vọng chấm dứt nhanh chóng tình hình này theo tinh thần có lợi cho học sinh, — Đu-ma chuyển sang mục khác".

* Điều này đã được nêu lên trong cuộc họp ngày 25 tháng Giêng. Trong cuộc họp ngày 1 tháng Hai thì §2 được sửa lại như sau: "Về trường hợp cá biệt này, nhận thấy rằng người ta có một thái độ hồ hững và có tính chất hình thức đối với học sinh, một thái độ khá phổ biến trong các trường trung học, và toàn thể giới sư phạm đã tách rời gia đình học sinh, cho nên cần thiết phải xác lập một quan điểm tốt đẹp chung đối với thế hệ đang lớn lên".

Chủ đề chính trị của nghị quyết này là gì?

Chính trị ở trong nhà trường là có hại. Các học sinh đã phạm lỗi. Nhưng, người trừng phạt chúng phải là những nhà sư phạm, chứ không phải là cảnh sát. Chúng tôi không hài lòng vì chính phủ đã thiếu tinh thần "thiện chí" và chậm trễ.

Đây là những tư tưởng phản dân chủ. Đây là lập trường đối lập của phái tự do: hãy để cho cái chế độ của chính quyền cũ tồn tại, nhưng cần vận dụng *chế độ này* mềm dẻo hơn. Hãy đánh, nhưng đánh có mức độ và không có sự huyền não nào.

Ta hãy xem xét công thức chuyển mục của phái tiến bộ:

"... Đu-ma nhận thấy rằng: 1) Bộ giáo dục quốc dân tuy đã biết tình hình gần đây trong các trường trung học ở Xanh Pê-téc-bua, nhưng đã tỏ ra có một thái độ hờ hững đối với nhiệm vụ của mình và không chăm lo giữ gìn các trường trung học cho khỏi bị các lực lượng cảnh sát xâm nhập vào; 2) những phương sách mà các viên chức cảnh sát đã áp dụng và Bộ giáo dục quốc dân không phản đối, gồm việc lục soát các trường học, bắt bớ và giam giữ những học sinh ở các đồn cảnh sát, những cách thức điều tra không thể dung thứ được; những phương sách này không thể nào được coi là chính đáng, nhất là vì vấn đề ở đây lại không phải là bảo vệ an ninh cho quốc gia, mà là vấn đề lập lại trật tự trong các trường trung học; 3) toàn bộ hệ thống những biện pháp của Bộ giáo dục quốc dân là nhằm tách trường học khỏi gia đình, nó dùng một thứ chủ nghĩa hình thức lạnh lùng để đè nén sự phát triển về mặt tinh thần cũng như trí tuệ của thế hệ trẻ, và do đó tạo ra những điều kiện thuận lợi cho sự phát sinh những hiện tượng không bình thường trong sinh hoạt nhà trường. Đu-ma cho rằng những sự giải thích của bộ trưởng Bộ giáo dục quốc dân là không thỏa đáng, và Đu-ma chuyển sang mục khác".

Công thức chuyển mục này được đề ra ngày 30 tháng Giêng, và chính lúc đó, phái tiến bộ tuyên bố rằng chúng sẽ bỏ phiếu cho bọn tháng Mười nếu như bọn tháng Mười cũng biểu thị thái độ không tín nhiệm. Những kết quả của cuộc mặc cả này, chúng ta đã thấy rõ ở trên kia rồi.

Cuộc mặc cả đã *có thể* được tiến hành trên cơ sở nào? Trên cơ sở sự đồng ý với nhau về vấn đề cơ bản.

Phái tiến bộ cũng cho rằng tình hình chính trị trong nhà trường là không bình thường, họ cũng đòi hỏi phải "thiết lập lại trật tự" (trật tự đây là trật tự nông nô). Bọn này cũng là phái đối lập của nhà vua, đối lập không phải chống lại cái chế độ của chính quyền cũ mà đối lập với cách áp dụng nó, một cách áp dụng với thái độ "không quan tâm, lạnh lùng" v. v.. Pi-rô-gốp trong những năm 1860 đã đồng ý là phải đánh, nhưng đánh *không* phải với thái độ không quan tâm, *không* phải với thái độ lạnh lùng. Phái tiến bộ không phản đối việc những phần tử xã hội hiện nay "thiết lập lại trật tự", nhưng người ta khuyên những phần tử đó phải làm một cách "có quan tâm hơn". Trong nửa thế kỷ nay chúng ta quả thật đã tiến bộ biết bao!

Công thức chuyển mục của bọn dân chủ - lập hiến:

"Sau khi nghe những điều giải thích của bộ trưởng Bộ giáo dục quốc dân và thừa nhận rằng: 1) trong lời giải thích ấy lẫn lộn hoàn toàn quan điểm sư phạm với quan điểm cảnh sát; 2) lời giải thích ấy hoàn toàn phủ nhận các cơ sở bình thường mà trên đó người ta có thể lập được quan hệ hợp tác hữu nghị giữa nhà trường với gia đình; 3) chính sách của Bộ giáo dục đã gây nên một sự bất bình sâu sắc trong học sinh và gây nên một sự bức tức chính đáng trong xã hội, do đó bản thân chính sách ấy đã có tác dụng tạo ra một không khí giúp cho việc học sinh sớm bị thu hút vào hoạt động chính trị, và như thế nghĩa là đã tạo nên những điều kiện mà lẽ ra phải ngăn ngừa trước sự phát sinh ra những điều kiện này; 4) việc đối xử với học sinh như đối với những kẻ phạm tội quốc sự làm hư hỏng cuộc đời của những người có năng khiếu nhất trong thế hệ đang trưởng thành, làm cho nhiều người trong thế hệ đó phải thành vật hy sinh và tạo ra một mối đe dọa đối với tương lai của nước Nga, — Đu-ma cho rằng những điều giải thích của bộ trưởng là không thỏa đáng, và chuyển qua mục khác".

Dưới một dạng ôn hòa hơn nhiều và ẩn kín trong những câu quanh co, ở đây bọn dân chủ - lập hiến *cũng* lên án việc "sớm" thu hút học sinh vào hoạt động chính trị. Đây là một quan điểm phản dân chủ. Cả bọn tháng Mười và bọn

dân chủ - lập hiến đều lên án những biện pháp cảnh sát, chỉ vì chúng đòi hỏi phải thay thế những biện pháp ấy bằng những biện pháp *ngăn ngừa trước*. Điều mà chế độ cần phải làm không phải là giải tán những cuộc hội họp, mà là ngăn ngừa trước những việc ấy. Rõ ràng là nhờ một cuộc cải cách như vậy, bản thân chế độ sẽ chỉ được tô điểm thêm cho đẹp, chứ sẽ không thay đổi. Chúng tôi không hài lòng với chính sách của bộ — bọn dân chủ - lập hiến nói; và theo bọn này thì (cũng lại hoàn toàn giống kiểu bọn tháng Mười) *có thể mong chờ* chính sách này được thay đổi, mà không xảy ra một cái gì thật sâu sắc hơn.

Bọn dân chủ - lập hiến công kích chính phủ bằng những lời lẽ kịch liệt hơn so với bọn tháng Mười, và những phần tử không giác ngộ lắm về chính trị, khi nghe những câu nói kịch liệt, đã không nhận rõ sự giống nhau hoàn toàn giữa *cách đặt vấn đề* theo quan điểm tự do chủ nghĩa, phản dân chủ của bọn dân chủ - lập hiến và của bọn tháng Mười.

Đu-ma cần phải giáo dục chính trị cho nhân dân một cách nghiêm túc. Ai mà học chính trị ở bọn dân chủ - lập hiến thì người đó sẽ làm hư hỏng ý thức của mình chứ không nâng cao được ý thức đó.

Việc phái tháng Mười, phái tiến bộ và phái dân chủ - lập hiến mặc cả với nhau và đã ngã giá được với nhau trên một công thức chung, đó không phải là điều ngẫu nhiên mà là kết quả của sự nhất trí của chúng về mặt tư tưởng và chính trị trong vấn đề cơ bản. Thật không có gì nghèo nàn hơn chính sách của bọn dân chủ - lập hiến: vì việc thừa nhận những điều giải thích là không thỏa đáng, mà chúng đã đồng ý trực tiếp lên án việc tham gia hoạt động chính trị của học sinh trong các nhà trường. Nhưng bọn dân chủ - lập hiến đồng ý việc lên án này là vì chính bọn chúng cũng lên án việc "sớm" thu hút vào hoạt động chính trị.

Công thức chuyển mục của phái lao động:

"Nhận thấy rằng: 1) hành động vũ lực thô bạo xảy ra ngày 9. XII. 1912 đối với thanh niên học sinh ở các trường trung học, đã làm xã hội xúc động bởi những việc nhục nhã như là lôi cuốn sổ mật thám tham gia công việc giám sát về mặt giáo dục các học sinh ở trường trung học; hành động vũ lực thô bạo này đã được hoàn toàn tán thành trong lời giải thích của bộ trưởng Bộ giáo dục quốc dân là ông Cát-xô, ông ta còn nhạo báng dư luận xã hội; 2) chế độ truy nã và mật thám là kết quả của toàn bộ chính sách của liên bộ, và nói riêng là của vị bộ trưởng Bộ giáo dục quốc dân Cát-xô, chế độ này cuối cùng sẽ dẫn đến tình trạng đổ vỡ hoàn toàn, và trong tương lai có thể dẫn đến những sự chấn động nặng nề đối với thế hệ đang trưởng thành, — cho nên Đu-ma nhà nước đòi phải thu nhận lại ngay tất cả những học sinh bị đui học ngày 9. XII để họ được trở lại học; và vì thừa nhận rằng những điều giải thích của bộ trưởng Bộ giáo dục quốc dân Cát-xô là không thỏa đáng, Đu-ma đòi ông bộ trưởng này phải từ chức ngay, và Đu-ma chuyển qua mục khác".

Công thức chuyển mục này, nói một cách chặt chẽ, là một công thức mang quan điểm tự do chủ nghĩa gay gắt, nhưng điều mà người dân chủ cần phải nói ra *khác với* phái tự do, thì trong công thức này ta không thấy. Người thuộc phái tự do có thể cho rằng sự lôi cuốn cơ quan mật thám vào việc giám sát về mặt giáo dục là một việc nhục nhã; nhưng người dân chủ thì phải nói (và phải dạy cho nhân dân biết) rằng *không có* một sự "giám sát" nào lại có quyền xâm phạm đến việc tự do tổ chức các nhóm và các cuộc tọa đàm về chính trị. Và phái tự do có thể lên án "toàn bộ chính sách của liên bộ", nhưng người dân chủ ở nước Nga thì cần phải giải thích rằng có một số điều kiện chung khiến cho bất kỳ một bộ nào khác, về thực chất, cũng phải thi hành một chính sách như vậy.

Tính chất dân chủ của công thức chuyển mục của phái lao động *chỉ* thể hiện trong cái giọng nói của nó, trong tâm trạng của các tác giả thảo ra công thức đó. Dĩ nhiên tâm trạng là một dấu hiệu chính trị. Nhưng người ta có quyền đòi hỏi rằng công thức chuyển mục phải có những tư tưởng chín chắn, chứ không phải chỉ có "niềm hưng phấn tinh thần".

Công thức chuyển mục của những người dân chủ - xã hội:

"Sau khi nghe những điều giải thích của vị bộ trưởng Bộ giáo dục quốc dân và thấy rằng những sự giải thích ấy biểu lộ: 1) ý định đấu tranh với nguyện vọng đáng mừng và tự nhiên của thanh niên học sinh muốn phát triển tâm hiểu biết thông qua con đường tự học và muốn tiếp xúc với nhau trên tinh thần đồng chí; 2) thái độ biện hộ cho những phương pháp của chủ nghĩa hình thức quan liêu, cho phương pháp mật vụ và truy nã của cảnh sát áp dụng trong các trường tiểu học, trung học và đại học, một phương pháp làm hại thanh niên về mặt đạo đức và tinh thần, thẳng tay vùi dập mọi mầm mống của sự suy nghĩ độc lập và của bản lĩnh tự chủ, và tạo nên nạn dịch tự sát trong học sinh, — Đu-ma nhà nước nhận thấy rằng: những điều giải thích ấy là không thỏa đáng. Đồng thời Đu-ma thừa nhận rằng: 1) sự thống trị của quan điểm cảnh sát trong sự nghiệp giáo dục quốc dân là có liên quan mật thiết với sự thống trị của cơ quan cảnh sát mật thám đối với toàn bộ đời sống của nước Nga, với việc trấn áp tất cả các hình thức hoạt động độc lập có tổ chức của công dân và với địa vị vô quyền của những người công dân; 2) chỉ có cải tạo một cách căn bản chế độ nhà nước và chế độ quản lý của nhà nước thì mới có thể giải phóng mọi công dân khỏi những sự trói buộc của cảnh sát, giải phóng nhà trường khỏi những sự trói buộc ấy, — Đu-ma nhà nước chuyển qua mục khác".

Chưa chắc đã có thể công nhận công thức này là hoàn hảo. Hết sức mong muốn rằng công thức này được trình bày một cách đại chúng hơn nữa và cặn kẽ hơn nữa; hết sức đáng tiếc là không nêu lên được tính chất chính đáng của hoạt động chính trị v. v. và v. v..

Nhưng sự phê phán của chúng ta đối với *tất cả các công thức* hoàn toàn không nhằm vào những điều chi tiết về mặt văn phong, mà chỉ nhằm vào *những tư tưởng chính trị cơ bản* của các tác giả. Người dân chủ phải nói lên điều chủ yếu là: việc tổ chức những nhóm và những cuộc tọa đàm là rất *tự nhiên và đáng mừng*. Thực chất vấn đề là ở chỗ này. Bất kỳ một luận điệu nào lên án việc lôi cuốn vào hoạt động chính trị, dù là lên án việc lôi cuốn "quá sớm", đều là một việc giả nhân giả nghĩa, là chủ nghĩa ngu dân. Người dân chủ phải nâng vấn đề *từ* chỗ là vấn đề "liên bộ" *lên thành*

vấn đề chế độ nhà nước. Người dân chủ phải nêu lên được "mối liên quan khăng khít" trước hết là với "sự thống trị của cơ quan cảnh sát mật thám", và thứ nữa là với sự thống trị của giai cấp địa chủ kiểu phong kiến trong đời sống kinh tế.

*Viết vào khoảng 6 - 9 (19 - 22) tháng
Hai 1913*

*Đăng vào tháng Ba và tháng Tư
1913 trên tạp chí "Giáo dục",
số 3 và 4
Ký tên: V. I-lin*

*Theo đúng bản đăng
trên tạp chí*

MỘT VÀI KẾT QUẢ CỦA VIỆC "QUY HOẠCH RUỘNG ĐẤT"

Chính sách cải cách ruộng đất mới thu được những kết quả gì? Toàn thể công nhân đều quan tâm — và quan tâm là hoàn toàn chính đáng — đến vấn đề này. Những con số thống kê của chính phủ rất không chính xác và thiên vị, đến nỗi ta không thể tin được những con số ấy. Không nghi ngờ gì nữa, chính sách ruộng đất mới là một chính sách *tư sản*, nhưng lại hoàn toàn do các ngài Pu-ri-skê-vích, Mác-cốp và đồng bọn, nghĩa là những chủ nông nô loại cũ, điều khiển. Ngoài sự phá sản ra thì khó mà mong đợi một kết quả nào khác ở sự "quản lý" như vậy.

Chúng ta hãy xem xét những kết luận của ông V. Ô-bô-len-xki trong tạp chí "Tư tưởng Nga" số gần đây nhất (năm 1913, số 2). Tạp chí này có tính chất dân chủ - lập hiến và Trăm đen. Tác giả bài báo cũng là một kẻ phản cách mạng, nghĩa là một người làm chứng thiên vị, nói đúng ra thì thiên về bọn địa chủ. Tác giả này đã tìm thấy một huyện (Nô-vô-u-den-xcơ) thuộc tỉnh Xa-ma-ra có những thành tích "rất lớn" trong công cuộc "quy hoạch ruộng đất": hơn một nửa số hộ nông dân đã được cấp ruộng đất thuộc một khu vực.

Tuy vậy kết luận mà tác giả đã *phải* nêu lên, là như sau:

"... Còn nói về những kết quả trước mắt của cuộc cải cách ruộng đất mới này thì... vị tất có thể coi những kết quả này là đáng phấn khởi dù chỉ là một phần nào thôi... Một số lớn những ruộng được chia đã chuyển từ tay những người nông dân nửa vô sản sang tay những

người nông dân giàu có và những bọn con buôn đầu cơ, với một giá rẻ mạt... Giá thuê ruộng đất đã tăng lên... Sự khác biệt về khả năng canh tác giữa những người chủ các khoảnh ruộng lớn và những người chủ các khoảnh ruộng tàn mạt của công xã, thật hoàn toàn không đáng kể... Đạo luật mới... có tác dụng làm gay gắt thêm các mâu thuẫn giữa điều kiện của đời sống kinh tế và nội dung bên trong của nó... Có thể là đầu óc của người nông dân bây giờ hoạt động mạnh mẽ hơn là vào giờ phút sôi nổi nhất của cuộc cách mạng vừa qua".

Về vấn đề xét xem sự suy nghĩ của người nông dân hướng vào đâu, thì người ta chẳng cần phải hỏi ở phần tử tự do chủ nghĩa thuộc báo "Tư tưởng Nga". Không phải vô cớ mà ông ta hoàn toàn che giấu vấn đề phương thức canh tác kiểu nông nô trên những ruộng đất của địa chủ.

Nhưng những điều kết luận của gã địa chủ thuộc phái tự do này thì đáng suy nghĩ. Mọi mâu thuẫn đã trở nên gay gắt hơn, sự bóc lột càng tăng, giá tô tăng lên, sự tiến bộ trong nền kinh tế thì *hoàn toàn không đáng kể*. Không phải là "có thể", mà nhất định là đầu óc của người nông dân đang hoạt động.

"*Sự thật*", số 45, ngày 23
tháng Hai 1913
Ký tên: V. I.

Theo đúng bản đăng trên
báo "Sự thật"

CÁC TÀI LIỆU CHUẨN BỊ

CÁC TÀI LIỆU CỦA HỘI NGHỊ
BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG
ĐẢNG CÔNG NHÂN DÂN CHỦ - XÃ HỘI NGÀ
HỌP VỚI CÁC CÁN BỘ ĐẢNG TẠI CRA-CỐP
26 THÁNG CHẠP 1912 - 1 THÁNG GIÊNG 1913
(8 - 14 THÁNG GIÊNG 1913)

1
 BẢN PHÁC THẢO ĐẦU TIÊN
 NGHỊ QUYẾT
 "VỀ ĐẢNG ĐOÀN DÂN CHỦ - XÃ HỘI
 TRONG ĐU-MA"¹⁾

Mở đầu (a) thắng lợi của Đảng dân chủ - xã hội trong cuộc bầu cử

- (b) phải nêu lên bản tuyên bố và hoạt động kiên quyết
 (c) phải có sự kiểm soát và sự phê phán của đảng.

Các mặt không đồng ý

1. Gia-gien-lô.
2. Quyền tự trị dân tộc về mặt văn hóa (Tơ-khên-kê-li).
3. Việc bỏ phiếu tán thành công thức của phái tiến bộ.

¹⁾ Xem tập này, tr. 321 - 323.

Không công bố

(α) 6 và 7: bình đẳng về quyền đại biểu và quyền biểu quyết

(β) rút ra khỏi báo "Tia sáng"...

(γ) *hoạt động tập thể có tổ chức của nhóm 6 người.*

NB || Người ta bắt đầu tôn trọng đảng, khi có xưởng in và kỹ thuật

(α) 40 công nhân

(β) bộ chữ in

(α) Cơ quan ngôn luận trung ương >¹⁾ được phổ biến

Cô-ba: (β) phòng thông tin.

¹⁾ — nhiều hơn

2

**BẢN PHÁC THẢO ĐẦU TIÊN
NGHỊ QUYẾT
"VỀ THÁI ĐỘ ĐỐI VỚI PHÁI THỦ TIÊU
VÀ VỀ VẤN ĐỀ THỐNG NHẤT"¹⁾**

- | | |
|---|---|
| <p>1) Hội nghị đại biểu tháng Tám</p> <p>2)</p> <p>1. Cuộc đấu tranh kéo dài 4 năm chống phái thủ tiêu, <i>không phải</i> vì chúng chủ trương cho chủ nghĩa hợp pháp <i>mà</i> vì chúng chủ trương phá hoại đảng.</p> <p>2. Bọn thủ tiêu - phân liệt cùng với tổ chức của chúng và một số nhóm khởi xướng <i>riêng biệt</i>.</p> <p>3. Hội nghị đại biểu tháng Tám và thành phần hội nghị đó <i>những kẻ phân liệt</i> (phái "Tiến lên" và Plê-kha-nốp)</p> <p>"Các trung tâm ở nước ngoài"</p> | <p>thành phần các nghị quyết "Tia sáng" (α) đảng công khai (β) chống lại cuộc bãi công.</p> <p>Nêu lên (ở § 1 ??) thắng lợi hoàn toàn của những người ủng hộ đảng trên diễn đàn công khai trong năm 1912, tức là trong lĩnh vực tờ báo hàng ngày của công nhân có khuynh hướng mác-xít và trong lĩnh vực bầu cử vào Đu-ma nhà nước của đoàn tuyển cử công nhân.</p> |
|---|---|

¹⁾ Xem tập này, tr. 325-329.

- và các tổ chức công nhân ở Nga.
4. Các nghị quyết của Hội nghị đại biểu tháng Tám — tính chất "ngoại giao" và thủ tiêu của các nghị quyết đó.
 5. Hành vi của các báo "*Bình minh của chúng ta*" và "*Tia sáng*"
 - (α) chủ trương đảng công khai
 - (β) chống tổ chức bí mật trên thực tế
 - (γ) chống lại các cuộc bãi công *cách mạng*
 Ghi vào đây § 9.
 6. Tuyên truyền "sự thống nhất" trên báo chí *công khai*, *lấn tránh* vấn đề *đảng bí mật* và qua đó mà lừa dối công nhân.
 7. Điều tuyệt đối cần thiết là: *sự thống nhất* của tổ chức *bí mật* và lời kêu gọi toàn thể công nhân hãy xây dựng sự thống nhất đó.
 8. Sáng kiến của khu Nác-va ở Xanh Pê-téc-bua và của *nhiều* địa phương trong tỉnh. — chào mừng và ủng hộ — con đường đúng đắn.
 9. Kiên quyết phản đối và đấu tranh chống nhóm thủ tiêu trong các báo "*Bình minh của chúng ta*" và "*Tia sáng*", chống việc bọn này ủng hộ

Có nên thêm điểm nói rõ về cuộc bầu cử ở Pê-téc-bua không?

sự phân liệt, khẩu hiệu (của các nhóm khởi xướng độc lập) và việc tuyên truyền gạt bỏ hoạt động cách mạng trong quần chúng và đảng bí mật.

In lần đầu, theo đúng bản thảo

TÁI BÚT LẦN ĐẦU CHO BÀI BÁO
"SỰ PHÁT TRIỂN
CỦA PHONG TRÀO
BÃI CÔNG CÁCH MẠNG
VÀ CỦA CÁC CUỘC BIỂU TÌNH
TRÊN ĐƯỜNG PHỐ"¹⁾

P. S.

Chúng tôi xin đặc biệt lưu ý những người dân chủ - xã hội về bài "Những ý kiến về vấn đề sách lược" của Ph. Đ. trong báo "Tia sáng". Cái vẻ hòa giải bề ngoài và những câu nói theo kiểu Tư-rốt-xki về "sự thống nhất" đã tiêu tan đi nhanh làm sao! Cái khuynh hướng *thực tế* của báo "Tia sáng" đã lộ ra rõ biết chừng nào: đó là chủ nghĩa thủ tiêu trắng trợn!

Ph. Đ. đang tiến hành một cách có hệ thống cuộc đấu tranh trong một cơ quan ngôn luận công khai không phải chỉ chống lại những cuộc bãi công cách mạng của quần chúng (còn nói chỉ đến cuộc khởi nghĩa) mà còn chống lại bất kỳ việc cố động cách mạng nào trong quần chúng. Thực chất thì Ph. Đ. đã đi xa hơn V. A. nhiều (trong số 56 của tờ "Tia sáng"), hẳn bộc lộ rõ sự giống nhau hoàn toàn về tư tưởng với thuyết "xóa bỏ" cách mạng của phái Bun. Đây, việc bọn thủ tiêu phủ nhận "sự đánh giá thời cuộc" một cách trực tiếp, rõ ràng, chính thức, đã đưa đến kết quả như thế đấy: trên thực tế thì Ph. Đ. đã đánh giá theo đúng như La-rin, khi ông ta phủ nhận những điều kiện *khách quan đòi*

hỏi giai cấp công nhân phải tiến hành tổ chức để làm cách mạng, để lôi cuốn quần chúng nói chung, và giai cấp nông dân nói riêng, vào phong trào *cách mạng*.

Chúng ta sẽ còn trở lại những bài báo của Ph. Đ..

*Viết vào tháng Giêng 1913,
trước ngày 12 (25), 1913*

*In lần đầu năm 1948 trong
V. I. Lê-nin Toàn tập,
xuất bản lần thứ 4, t. 18*

Theo đúng bản thảo

¹⁾ Xem tập này, tr. 347-356.

VỀ BÀI DIỄN VĂN NÓI VỀ NGÂN SÁCH¹⁷⁹

I. Mâu thuẫn cơ bản: ngân sách "gây ấn tượng", "rực rỡ" và sự nghèo khổ không thể tưởng tượng được của quần chúng, những cảnh đói ăn chưa từng thấy trong *một* nước văn minh *nào!*

Ergo¹⁾: "bạn giả nhân giả nghĩa", sự cướp bóc quần chúng, sự vơ vét thuế má; trên giác độ kinh tế học mà nói: chủ nghĩa tư bản ở Nga vẫn chỉ được duy trì trong bạn chóp bu của riêng giai cấp tư sản; trong doanh nghiệp của địa chủ, nó vẫn còn ở vào địa vị phụ thuộc so với chế độ lệ nông và chế độ lao dịch, nó vẫn còn là cái vẻ hào nhoáng bên ngoài của bạn quý tộc - địa chủ chứ không cải thiện được chế độ kinh tế và không cải thiện được sự phát triển của tất cả mọi lực lượng sản xuất như ở phương Tây.

Đó là mâu thuẫn cơ bản, nó giải thích tình hình cách mạng của nước Nga, và chúng ta phải minh họa mâu thuẫn cơ bản đó.

II. Nước Nga đã từng có một ngân sách tuyệt vời (dưới thời Vít-te). Cũng đã từng có "tiền mặt để rồi", cũng đã từng huênh hoang với châu Âu, cũng đã từng có Auspumpen²⁾ ã ra ở giai cấp tư sản châu Âu. Còn kết quả thì sao? *Là sự thất bại.*

¹⁾ Do đó

²⁾ — việc vay nợ

III. Dĩ nhiên, ngân sách hiện nay "đã tiến lên" (cũng như chủ nghĩa tư bản Nga): còn phải nói! Nếu không tiến lên chậm như rùa thì hệ thống tài chính đâu có thể đứng vững nổi dù chỉ một năm! Nhưng chính bước "tiến bộ" của bạn địa chủ "các ngài" là chậm như rùa đấy.

Cũng vẫn là những số tiền khổng lồ (¼) chi cho bạn quân phiệt, bạn cảnh sát v. v., có nghĩa là chi cho giai cấp chủ nông nô cầm quyền.

Cũng vẫn là tẻ làm cho người mu-gích nghiện rượu (800 triệu), cũng vẫn cái ách thuế gián thu (57%). *Phần trình bày về các loại thuế gián thu thì cần mở rộng.*

IV. Người ta nói: ở châu Âu *hầu như* cũng như vậy. Chính là "hầu như", các ngài ạ!

Một là, châu Âu đã được giải phóng khỏi chế độ nông nô etc. đã ngót 100 năm bằng các biện pháp cách mạng anh hùng. Còn nước Nga thì chưa được hưởng sự giải phóng đó.

Hai là, ở châu Âu, *không phải* các lực lượng sản xuất *như vậy*.

Khoản chi của nhà nước cho 1 người dân ở nước Nga — 13 rúp (2208: 172)	[3208 - 1000] ở Mỹ (Hợp chúng quốc) — 14 rúp
--	--

Giá trị sản phẩm nông nghiệp — 34 rúp [> 1/3] (khoảng 12%) — 136 rúp. 34% (12%)

V. Cũng so sánh như vậy đối với công nhân. Công nghiệp nhà máy - công xưởng

ở Nga

1908

tiền lương 555.₆ triệu rúp: 2.₂₅₃ triệu công nhân = 246 rúp

1910

ở Mỹ

3427.₀ triệu \$: 6.₆ triệu công nhân = 518 đô-la
= 1 0 3 6 rúp

nhiều gấp bốn lần

Năng suất lao động:

ở Nga

4650.₈ triệu rúp: 2.₂₅ triệu công nhân = 2063 rúp

ở Mỹ

20672.₀ triệu đô-la: 6.₆₁ triệu công nhân = 3125 đô-la
4 1 3 4 4 triệu rúp = 6 2 5 0 rúp

nhiều gấp ba lần**Cũng như vậy đối với công nhân đường sắt:**ở Nga 321.₅ triệu rúp: 844 218 = 381 rúpở Mỹ 1143.₇ " đô-la: 1 699 420 = 673 đô-la

= 1 3 4 6 rúp

nhiều gấp bốn lần.

VI. Thu hoạch lúa mì ở Nga (1905 - 1909):

43 phút trên 1 ê-xi-a-ti-na

(tr.651 "Niên giám của báo "Ngôn luận")	Áo:	89	"	"	"
	Đông Ấn-độ:	55	"	"	"
	Anh	156	"	"	"

Tiêu thụ lúa mì

("Niên giám của báo "Ngôn luận" tr.654)	ở Nga 1904/5 — 1908/9.....	3. ₈ phút
	ở Mỹ (1910) <i>khó</i>	13. ₈ phút
	tổng cộng lương thực ở Nga	17. ₀ phút

bu-sen khoảng
2 phút thì phải

Mỹ

khoảng

40 phút

VII. Tiêu thụ gang

(tr. 570
"Statistical
abstract")

ở nước Nga tính trên một người dân = 1.₂₅ phút
ở Mỹ 1910 17.₅ "

VIII. Nước Mỹ làm thế nào thoát ra khỏi chế độ nô lệ?

IX. Thu và chi của nông dân

các ủy ban phụ trách nghề nông,

Đu-ma II, 1212¹⁸⁰.

Sự nghèo khổ, sự bán thúi, nạn đói, sự vỡ vét thuế.

Các tài liệu đã lỗi thời rồi ư? Không. Nạn đói 1911.

Nạn đói ở một số tỉnh
năm 1912.

X. Nguyên nhân?

Bọn địa chủ - chủ 30 000 — 70 triệu ê-xi-a-ti-na

nô đàn áp. 10 000 000 — 70 triệu ê-xi-a-ti-na

Chế độ đại chiếm
hữu ruộng đất
của bọn địa chủ.

VS¹⁾ 1 — 2000 ê-xi-a-ti-na
300 à ²⁾ 7 " ¹⁸¹

U-ran.

XI. Hội đồng nhà nước VS quyền đại chiếm hữu ruộng đất của địa chủ.

XII. Bác bỏ ngân sách.

Công thức chuyển mục

Đu-ma II, 959,

NB

Đu-ma III, 662¹⁸².

1) ngân sách của nhà nước
nông nô ăn cướp lực lượng
sản xuất của nhân dân,
đưa quân chúng nhân dân
tới sự phá sản, nghèo

1) — versus — đối với, so với

2) — có

khổ và đói cơm, hạn chế
trình độ phát triển của
chủ nghĩa tư bản trong
một nhóm đầu sỏ.

- 2) việc đánh thuế gián
thu, — các loại thuế
quan — tẻ làm cho người
ta nghiện rượu.
- 3) ủng hộ chế độ chuyên
chế — quan liêu và bọn
địa chủ - chủ nô.
- 4) điều quy định 8. III.¹⁸³

XIII. Nước Nga nằm giữa châu Âu và châu Á
dân chủ - tiên tiến.

Các phương sách dũng cảm của một
cuộc chính biến dân chủ.

*Viết vào tháng Giêng -
nửa đầu tháng Năm 1913*

*In lần đầu, theo đúng
bản thảo*

DANH MỤC CÁC TÁC PHẨM CHƯA TÌM THẤY CỦA V. I. LÊ-NIN

CHÚ THÍCH

CÁC BẢN CHỈ DẪN

THÂN THỂ VÀ SỰ NGHIỆP CỦA V. I. LÊ-NIN

**DANH MỤC CÁC TÁC PHẨM CỦA V. I. LÊ-NIN
CHO ĐẾN NAY CHƯA TÌM THẤY**
(*Tháng Bảy 1912 - tháng Hai 1913*)

1912

NHỮNG BỨC THƯ GỬI BÍ THƯ
CỤC QUỐC TẾ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA C. HUY-XMAN

Trong sổ ghi thư đi và đến của Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa có ghi mấy dòng vắn tắt về những bức thư này — những bức thư được viết trong thời gian tháng Chín - tháng Mười một năm 1912. Các bản chụp lại một số trang riêng biệt của cuốn sổ này hiện đang được bảo quản tại Cục lưu trữ trung ương của đảng thuộc Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô.

Trong những bức thư đó, V. I. Lê-nin đã cho biết Người không thể tới dự phiên họp của Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa do có cuộc bầu cử vào Đu-ma nhà nước IV, cho biết việc chuẩn bị Đại hội của Quốc tế II ở Ba-ơ, và các kết quả của cuộc bầu cử vào Đu-ma nhà nước IV của tỉnh Mát-xcơ-va; Người yêu cầu gửi cho Người những tin tức mà Người cần thiết để làm báo cáo gửi cho Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga về phiên họp gần đây nhất của Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa.

BÀI PHÊ PHÁN THUYẾT TẨY CHAY

Bài phê phán thuyết tẩy chay viết cho báo "Ngôi sao" hoặc báo "Ngôi sao Nê-va" là báo thay thế báo "Ngôi sao". Bài này viết trước ngày báo "Ngôi sao Nê-va" đóng cửa, tức là trước ngày 5 (18) tháng Mười 1912.

Trong bức thư gửi M. A. Xa-vê-li-ép đề ngày 9 (22) tháng Hai 1913, V. I. Lê-nin cho biết về bài báo này: "Cách đây đã lâu và rất lâu, tôi đã viết cho đồng chí rằng, trên báo "Ngôi sao", ngoài bài "Những cuộc tranh cãi ở Anh về chính sách công nhân tự do chủ nghĩa", còn có các bài "Hai thứ u-tô-pi" và phê phán thuyết tẩy chay (phản đối Am-phi-tê-a-tơ-rốp, tôi không nhớ đầu đề là gì). Tôi nhắc lại lời đề nghị: tìm cho được các bài báo đó và chuyển cho tôi" (Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 48, tr. 165)

THƯ GỬI M. A. XA-VÊ-LI-ÉP

Bức thư này viết sau ngày 5 (18) tháng Mười 1912. Người ta biết có bức thư đó qua bức thư của V. I. Lê-nin đề ngày 9 (22) tháng Hai 1913 gửi M. A. Xa-vê-li-ép (xem Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 48, tr. 165).

BÁO CÁO
VỀ CUỘC BẦU CỬ VÀO ĐU-MA NHÀ NƯỚC IV
GỬI CỤC QUỐC TẾ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA

Báo cáo này được V. I. Lê-nin viết vào tháng Mười một, trước ngày 11 (24), 1912. Trong bức thư của V. I. Lê-nin gửi L. B. Ca-mê-nép có nhắc tới bản báo cáo này (Cục lưu trữ trung ương của đảng thuộc Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô).

"GIAI CẤP CÔNG NHÂN
VÀ ĐOÀN ĐẠI BIỂU CỦA NÓ TẠI "NGHỊ VIỆN"
BÀI II VÀ BÀI IV

Trong nửa đầu tháng Chạp 1912, V. I. Lê-nin viết loạt bài "Giai cấp công nhân và đoàn đại biểu của nó tại "nghị viện"". Song, trong thời kỳ đó, chỉ có bài thứ nhất là được đăng (báo "Sự thật", số 191, ngày 12 tháng Chạp 1912). Năm 1954, người ta đã tìm thấy các bản thảo của hai bài báo nữa mà Lê-nin ghi là bài III và V. Hiện nay người ta chưa biết gì về số phận của bài II và bài IV.

1912 - 1913

BÀI BÁO NÓI VỀ TÍNH CHẤT PHẢN CÁCH MẠNG
CỦA GIAI CẤP TƯ SẢN TỰ DO CHỦ NGHĨA

Trang bốn (trang cuối cùng) của bản thảo bài báo này đang được bảo quản ở Cục lưu trữ trung ương của đảng thuộc Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô.

1913

BỨC THƯ GIỚI THIỆU G. M. VI-A-ĐƠ-MEN-XKI
ĐỂ CHUYỂN CHO N. V. CU-ĐƠ-NÊ-TXỐP

Trong bức thư viết sau ngày 9 (22) tháng Giêng 1913 gửi cho G. M. Vi-a-dơ-men-xki, Lê-nin cho biết: "Tôi gửi kèm theo đây bức thư gửi cho đồng chí Cu-đơ-nê-txốp, theo như đồng chí đề nghị" (Văn tập Lê-nin, t. XIII, tr. 215). Trong bức thư giới thiệu gửi N. V. Cu-đơ-nê-txốp, có lẽ Lê-nin đề nghị ông chuyển cho G. M. Vi-a-dơ-men-xki những sách báo bí mật của Đảng dân chủ - xã hội để giao cho cơ quan lưu trữ xã hội chủ nghĩa ở Béc-lanh.

DỰ THẢO DIỄN VĂN NÓI VỀ NGÂN SÁCH
SOẠN CHO ĐẠI BIỂU ĐẢNG DÂN CHỦ - XÃ HỘI
TRONG ĐU-MA NHÀ NƯỚC IV

Dự thảo bài diễn văn nói về ngân sách soạn cho đại biểu Đảng dân chủ - xã hội trong Đu-ma nhà nước IV được Lê-nin viết trong thời gian tháng Giêng - nửa đầu tháng Năm 1913. Các trang 11 - 12 và 19 - 20 của bản thảo dự thảo diễn văn này hiện được bảo quản ở Cục lưu trữ trung ương của đảng thuộc Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô.

"THƯ TRẢ LỜI MA-ÉP-XKI",
"BUN-GA-CỐP NÓI VỀ NÔNG DÂN"
VÀ HAI BÀI NÓI VỀ ĐẠO ĐỨC

V. I. Lê-nin nhắc tới các bài báo này trong bức thư đề ngày 8 (21) tháng Hai 1913 gửi cho ban biên tập báo "Sự thật" và đề nghị chuyển những bài báo đó cho tạp chí "Giáo dục" (xem Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 48, tr. 164).

Trong bức thư gửi M. A. Xa-vê-li-ép đề ngày 9 (22) tháng Hai 1913, Lê-nin viết: "Trong báo "Sự thật" cũng có một loạt bài không được sử dụng để đăng. Tôi thiết tha yêu cầu đồng chí tìm cho được những bài báo ấy và đưa vào các bài đó viết thành một bài báo ngắn của một ký giả, dưới ký tên là T. chẳng hạn... Các phản ứng chừng như sau: I. Thư trả lời Ma-ép-xki (trên báo "Tia sáng" nói về phái thủ tiêu). — (Hiện nay đề tài này cần thiết hơn là vì trên báo "Sự thật", số 234, Đnép-ni-txơ-ki và Plê-kha-nốp đã đưa ra

những giọng lười không hay). II. Bun-ga-cốp thuộc tờ "Tur tướng Nga" nói về nông dân (tôi không nhớ đầu đề là gì). III. Về đạo đức (hai bài báo nhỏ)..." (Như trên, tr. 166).

THƯ GỬI ĐÊ-MI-AN BẾT-NUÏ

Ta biết được nội dung của bức thư này qua bức thư phúc đáp của Đê-mi-an Bết-nui đề ngày 12 (25) tháng Hai 1913 gửi V. I. Lê-nin. Trong bức thư này, Lê-nin yêu cầu Đê-mi-an Bết-nui cho biết về công tác của ban biên tập báo "Sự thật", về tạp chí "Giáo dục", về thái độ của tạp chí đó đối với phái Ma-khơ và phái "Tiến lên", nêu lên sự cần thiết phải có những phương thức hành động "tập thể và mác-xít" trong công tác của ban biên tập báo "Sự thật" (Cục lưu trữ trung ương của đảng thuộc Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin).

DANH MỤC CÁC SÁCH BÁO MÀ V. I. LÊ-NIN ĐÃ THAM GIA HIỆU ĐÍNH

TẠP CHÍ "GIÁO DỤC"

Số 8 - 9 — tháng Bảy - tháng Tám 1912.

Số 1 — tháng Giêng 1913.

Số 2 — tháng Hai 1913.

"BÁO CÔNG NHÂN"

Số 9 - 12 tháng Tám (30 tháng Bảy) 1912.

BÁO "NGƯỜI DÂN CHỦ - XÃ HỘI"

Số 28 - 29 — 18 (5) tháng Mười một 1912.

Số 30 — 25 (12) tháng Giêng 1913.

DANH MỤC CÁC TÁC PHẨM CÓ THỂ LÀ CỦA V. I. LÊ-NIN

"SAU CUỘC BẦU CỬ"

Bài "Sau cuộc bầu cử" được đăng ngày 13 (26) tháng Mười một 1912 trên báo "Sự thật", số 167. Bài báo này giải thích sách lược của những người bên-sê-vích trong cuộc vận động bầu cử vào Đu-ma nhà nước IV. Xét theo nội dung của nó, bài "Sau cuộc bầu cử" giống với các tác phẩm của Lê-nin viết về cuộc bầu cử vào Đu-ma IV: "Một vài điểm tổng kết đợt động viên trước cuộc bầu cử", "Nói chuyện về "sự bài xích những người dân chủ - lập hiến"", "Tổng kết cuộc bầu cử" v.v.. (xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 21, tr. 397 - 403; xem tập này, tr. 78 - 87, 396 - 431.) Bài báo này có nêu lên đoạn trích dẫn lời tuyên bố của tên dân chủ -lập hiến Grê-đê-xcun đăng trên báo "Ngôn luận". Lời tuyên bố này đã được Lê-nin sử dụng để nêu những đặc điểm của những người dân chủ - lập hiến phản cách mạng, và được Người viện dẫn trong một loạt bài báo viết trong thời kỳ đó: "Một bài tham khảo ngắn", Đảng bí mật và hoạt động công khai" v.v.. (xem tập này, tr. 29 - 31, 216 - 228).

"PHÁI LAO ĐỘNG VÀ NHỮNG NGƯỜI DÂN CHỦ - XÃ HỘI"

Bài báo này được đăng vào ngày 21 tháng Mười một (4 tháng Chạp) 1912 trên báo "Sự thật", số 174. Những vấn đề được đề cập trong bài "Phái lao động và những người dân chủ - xã hội" là nhận định về phái lao động, vạch trần tính chất phản cách mạng của bọn dân chủ - lập hiến tự do chủ nghĩa, xác định các nhiệm vụ của những người dân chủ - xã hội đối với phái lao động. Về nội dung, những vấn đề đó trùng với các bài viết của V. I. Lê-nin: "Nông dân và cuộc bầu cử Đu-ma IV", "Phái tự do và phái dân chủ",

"Phái lao động và phái dân chủ công nhân" v. v.. (xem Toàn tập, tiếng Việt, nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 21, tr. 254 - 257, 305 - 317, 344 - 353). Trong bài báo "Phái lao động và những người dân chủ - xã hội" có một số đoạn trùng với những tác phẩm kể trên của Lê-nin.

CHÚ THÍCH

¹ Bài "*Các cuộc khởi nghĩa trong lục quân và hải quân*" được đăng trên "Báo công nhân", số 9, ngày 30 tháng Bảy (12 tháng Tám) 1912.

"*Báo công nhân*" — cơ quan ngôn luận phổ cập bất hợp pháp của những người bên-sê-vích; xuất bản không định kỳ ở Pa-ri từ 30 tháng Mười (12 tháng Mười một) 1910 đến 30 tháng Bảy (12 tháng Tám) 1912; ra được 9 số. V. I. Lê-nin là người khởi xướng việc thành lập "Báo công nhân". Vấn đề xuất bản tờ báo này được chính thức quyết định tại hội nghị các đại biểu của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga — những người bên-sê-vích, những người men-sê-vích ủng hộ đảng, các đại diện của đảng đoàn dân chủ - xã hội trong Đu-ma và một số người khác — trong thời gian có Đại hội xã hội chủ nghĩa quốc tế họp tại Cö-pen-ha-gơ (tháng Tám 1910). Tham dự hội nghị có: V. I. Lê-nin, G. V. Plê-khốp, A. M. Cô-lôn-tai, A. V. Lu-na-tsác-xki, N. G. Pô-lê-ta-ép, I. P. Pô-crốp-xki và một số người khác.

Lê-nin lãnh đạo tờ "Báo công nhân" và làm chủ biên tờ báo đó. Tham gia cộng tác với tờ báo có những người bên-sê-vích như X. I. Góp-ne, P. A. Đgia-pa-rít-dê, N. A. Xe-ma-scô, X. G. Sau-mi-an và một số người khác, và cả những người men-sê-vích ủng hộ đảng. Thư ký ban biên tập là N. C. Crúp-xcai-a. A. M. Goóc-ki giúp đỡ nhiều về vật chất cho tờ báo đó. Trong các nhóm bên-sê-vích ở ngoài nước đã thành lập những tổ giúp đỡ "Báo công nhân", những tổ này đã ủng hộ khá nhiều về vật chất cho tờ báo và giúp chuyển báo về nước Nga. "Báo công nhân" đấu tranh nhằm bảo vệ và củng cố đảng mác-xít bất hợp pháp chống lại bọn men-sê-vích theo chủ nghĩa thủ tiêu, phái triệu hồi và phái Tơ-rốt-xki; báo đó bảo vệ sách lược cách mạng, chuẩn bị về mặt tư tưởng cho giai cấp công nhân Nga tham gia cuộc cách mạng mới. Tờ báo đã giải thích rộng rãi những vấn đề về sinh hoạt đảng ở nước Nga và những vấn đề của phong

trào xã hội chủ nghĩa quốc tế. Trong "Báo công nhân" đã đăng 14 bài của Lê-nin, trong đó có những bài: "Những bài học của cách mạng", "Bước đầu của những cuộc biểu tình", "Tôn-xtôi và cuộc đấu tranh của giai cấp vô sản", "I-van Va-xi-li-ê-vích Ba-bu-skin", "Năm mươi năm ngày sụp đổ của chế độ nông nô", "Đêm trước cuộc bầu cử vào Đu-ma IV". Tờ báo đã được phổ biến rộng rãi trong công nhân ở Nga, số lượng in của báo đã lên tới 6 nghìn bản. Công nhân đã giúp đỡ tờ báo về mặt vật chất bằng cách tổ chức quyên góp tiền và tích cực cộng tác với tờ báo. Trong các mục "Sinh hoạt đảng", "Thư từ địa phương" báo đã đăng đều đặn những bức thư và bài báo của công nhân, của các tổ chức đảng ở địa phương.

"Báo công nhân" đã hoàn thành một khối lượng công việc lớn nhằm chuẩn bị cho Hội nghị đại biểu VI toàn Nga (Hội nghị Pra-ha) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga (tháng Giêng 1912). Sau khi nêu rõ rằng "Báo công nhân" cương quyết và triệt để bảo vệ đảng và tính đảng, hội nghị đại biểu tuyên bố rằng "Báo công nhân" là cơ quan ngôn luận chính thức của Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. — 1.

² "*Tiếng nói Mát-xcơ-va*" — tờ báo hàng ngày, cơ quan ngôn luận của phái tháng Mười; xuất bản ở Mát-xcơ-va từ năm 1906 đến năm 1915. — 1.

³ *Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng* — đảng tiểu tư sản ở Nga; xuất hiện vào cuối năm 1901 - đầu năm 1902 do kết quả của sự hợp nhất những nhóm và tiểu tổ dân túy khác nhau. Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng không nhận thấy những khác biệt về giai cấp giữa giai cấp vô sản và những người sở hữu nhỏ, làm lu mờ sự phân hóa giai cấp và những mâu thuẫn trong nội bộ nông dân, phủ nhận vai trò lãnh đạo của giai cấp vô sản trong cách mạng. Những quan điểm của Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng là sự pha trộn có tính chất chiết trung giữa những tư tưởng của phái dân túy và chủ nghĩa xét lại; theo cách diễn đạt của Lê-nin, Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng ra sức dùng "những mảnh vá" và "phê phán" hợp thời trang cơ hội chủ nghĩa đối với chủ nghĩa Mác" để vá vúi "những chỗ rách của chủ nghĩa dân túy" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 11, tr. 357 - 358).

Cương lĩnh ruộng đất của Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng đề ra việc thủ tiêu chế độ tư hữu về ruộng đất và chuyển giao ruộng đất cho công xã sử dụng, việc thực hiện "nguyên tắc lao động" và "chế độ bình quân" sử dụng ruộng đất cũng như sự phát triển

hợp tác xã. Trong bản cương lĩnh đó, cương lĩnh mà Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng gọi là "xã hội hóa ruộng đất", trên thực tế không có tí gì là xã hội chủ nghĩa cả. Khi phân tích cương lĩnh của Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng, V. I. Lê-nin chỉ ra rằng việc duy trì nền sản xuất hàng hóa và kinh tế tư nhân trên ruộng đất chung không thủ tiêu được sự thống trị của tư bản, không giải phóng được nông dân lao động khỏi ách bóc lột và sự phá sản; sự hợp tác hóa trong điều kiện chủ nghĩa tư bản cũng không thể là biện pháp cứu giúp những người tiểu nông, bởi vì sự hợp tác hóa đó nhằm làm giàu cho giai cấp tư sản nông thôn. Đồng thời Lê-nin vạch ra rằng những đòi hỏi về việc bình quân sự dụng ruộng đất tuy chưa phải là xã hội chủ nghĩa nhưng có tính chất dân chủ - cách mạng và tiến bộ về mặt lịch sử, vì những đòi hỏi đó nhằm chống lại chế độ chiếm hữu ruộng đất của địa chủ phản động.

Đảng bôn-sê-vích vạch trần những mưu toan của Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng nguy trang là người xã hội chủ nghĩa; đảng bôn-sê-vích đã tiến hành đấu tranh kiên trì chống Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng để giành ảnh hưởng đối với nông dân, và vạch trần sự tai hại của sách lược khủng bố cá nhân của họ đối với phong trào công nhân. Nhưng đồng thời, trong những điều kiện nhất định, những người bôn-sê-vích có những thỏa thuận tạm thời với Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng trong cuộc đấu tranh chống chế độ Nga hoàng.

Tính không thuần nhất về giai cấp của nông dân là nguyên nhân gây ra tính chất không kiên định về chính trị và tư tưởng và sự tan rã về tổ chức ở trong Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng, gây ra sự dao động thường xuyên của họ giữa giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa và giai cấp vô sản. Ngay trong thời kỳ cách mạng Nga lần thứ nhất, trong Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng, đã tách ra hai cánh: cánh hữu — lập ra Đảng lao động xã hội chủ nghĩa nhân dân hợp pháp, xét về quan điểm thì đảng này gần với Đảng dân chủ - lập hiến; và cánh tả — lập ra Hội liên hiệp những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng "phái tối đa" có tính chất nửa vô chính phủ. Trong thời kỳ chế độ phản động Xtô-lư-pin, Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng bị hỗn loạn hoàn toàn về tư tưởng và tổ chức. Trong những năm chiến tranh thế giới lần thứ nhất, đa số đảng viên xã hội chủ nghĩa - cách mạng theo lập trường của chủ nghĩa xã hội - số-van.

Sau thắng lợi của Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng cùng với phái men-sê-vích và Đảng dân chủ - lập hiến là chỗ dựa chủ yếu của Chính phủ lâm thời

tư sản - địa chủ phản cách mạng, còn các thủ lĩnh của đảng đó (Kê-ren-xki, Áp-kxen-chi-ép, Tséc-nốp) thì tham gia vào chính phủ đó. Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng đã từ chối việc ủng hộ yêu sách của nông dân đòi thủ tiêu chế độ chiếm hữu ruộng đất của địa chủ, và đã chủ trương duy trì chế độ chiếm hữu ruộng đất của địa chủ; các bộ trưởng xã hội chủ nghĩa - cách mạng trong Chính phủ lâm thời đã phái các đội quân trừng phạt chống lại những nông dân chiếm ruộng đất của địa chủ.

Cuối tháng Mười một 1917, cánh tả của Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng lập ra Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng cánh tả độc lập. Hồng duy trì ảnh hưởng của mình trong quần chúng nông dân, Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng cánh tả về hình thức đã thừa nhận Chính quyền xô-viết và thỏa thuận với những người bôn-sê-vích, nhưng chẳng bao lâu chúng lại đi vào con đường đấu tranh chống lại Chính quyền xô-viết.

Trong những năm có sự can thiệp quân sự của nước ngoài và nội chiến, Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng tiến hành hoạt động phá hoại, phản cách mạng, tích cực ủng hộ bọn can thiệp và bọn bạch vệ, tham gia vào những âm mưu phản cách mạng, tổ chức những hành động khủng bố chống lại các nhà hoạt động của Nhà nước xô-viết và của Đảng cộng sản. Sau khi cuộc nội chiến kết thúc, Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng tiếp tục hoạt động thù địch ở trong nước và trong bọn bạch vệ lưu vong. — 2.

⁴ "*Tin tức Tước-ke-xtan*" — tờ báo theo khuynh hướng của chính phủ, trước Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917 là cơ quan ngôn luận của phủ thống đốc; xuất bản ở Ta-sken từ tháng Tư 1870 tới tháng Chạp 1917, lúc đầu xuất bản mỗi tuần một kỳ, từ năm 1893 — mỗi tuần hai kỳ, từ năm 1904 — mỗi tuần bốn kỳ, và từ năm 1907 (từ số 97) ra hàng ngày. — 2.

⁵ *Hội nghị đại biểu VI toàn Nga (Hội nghị Pra-ha) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga* họp từ ngày 5 đến ngày 17 (18 đến 30) tháng Giêng 1912 tại Pra-ha. Hội nghị có 23 phiên họp. Các phiên họp của hội nghị tiến hành trong Cung nhân dân, tại phòng làm việc của ban biên tập báo dân chủ - xã hội Tiệp.

Trên 20 tổ chức đảng đã cử đại biểu đến dự hội nghị. Tham dự hội nghị có các đại biểu của Pê-téc-bua, Mát-xcơ-va, Khu công nghiệp trung tâm, Xa-ra-tốp, Ti-phlít, Ba-cu, Ni-cô-lai-ép, Ca-dan, Ki-ép, Ê-ca-tê-ri-nô-xláp, Đvín-xcơ và Vin-nô. Những sự truy nã của cảnh sát và những khó khăn khác đã làm cho những đại biểu của các

tổ chức đảng ở những nơi sau đây không tới dự hội nghị được: Ê-ca-tê-rin-bua, Ti-u-men, U-pha, Xa-ma-ra, Ni-giơ-ni Nốp-gô-rôt, Xoóc-mô-vô, Lu-gan-xcơ, Rô-xốp trên sông Đôn, Bác-na-un và một số nơi khác. Những tổ chức trên đều gửi các bản tuyên bố tán thành hội nghị. Tham dự hội nghị có các đại biểu của ban biên tập Cơ quan ngôn luận trung ương — báo "Người dân chủ - xã hội", ban biên tập "Báo công nhân", Ban chấp hành tổ chức ở ngoài nước, nhóm vận chuyển của Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Trừ hai người men-sê-vích ủng hộ đảng, còn lại tất cả đại biểu đều thuộc phái bốn-sê-vích.

Trong số các đại biểu tham dự hội nghị có G. C. Oóc-đgiô-ni-kít-dê — đại biểu tổ chức Ti-phlít, X. X. Xpan-đa-ri-an — đại biểu của Ba-cu, Ê. P. Ô-nu-phri-ép — đại biểu của Pê-téc-bua, Ph. I. Gô-lô-sê-kin — đại biểu của Mát-xcơ-va, N. A. Xê-ma-scô là đại biểu của Ban chấp hành tổ chức ở ngoài nước, I. A. Pi-át-ni-txơ-ki là đại biểu cho nhóm vận chuyển của Ban chấp hành trung ương.

V. I. Lê-nin tham gia hội nghị với tư cách là đại biểu của ban biên tập của Cơ quan ngôn luận trung ương.

Trong chương trình nghị sự của hội nghị có những vấn đề sau đây: 1) Các báo cáo (báo cáo của Ban tổ chức ở Nga, các báo cáo của các địa phương, của Cơ quan ngôn luận trung ương v. v.); 2) Xác định thành phần của hội nghị đại biểu; 3) Tình hình hiện nay và nhiệm vụ của đảng; 4) Bầu cử Đu-ma nhà nước IV; 5) Đảng đoàn trong Đu-ma; 6) Bảo hiểm của nhà nước đối với công nhân; 7) Phong trào bãi công và các công đoàn; 8) "Cuộc vận động thỉnh cầu"; 9) Về chủ nghĩa thủ tiêu; 10) Nhiệm vụ của những người dân chủ - xã hội trong cuộc đấu tranh chống nạn đói; 11) Sách báo đảng; 12) Những vấn đề tổ chức; 13) Công tác đảng ở ngoài nước; 14) Bầu cử; 15) Các vấn đề khác.

Lê-nin đã lãnh đạo hội nghị. Trong phần khai mạc hội nghị, Lê-nin đã phát biểu ý kiến về vấn đề xác định thành phần của hội nghị, đọc các báo cáo về tình hình hiện nay và nhiệm vụ của đảng, về sự hoạt động của Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa; Lê-nin đã ra các thông báo, tham gia các cuộc thảo luận về hoạt động của Cơ quan ngôn luận trung ương, về nhiệm vụ của Đảng dân chủ - xã hội trong cuộc đấu tranh chống nạn đói, về vấn đề tổ chức, về hoạt động của tổ chức đảng ở ngoài nước và về các vấn đề khác; Lê-nin cũng đã ghi chép các bản báo cáo của các địa phương. Lê-nin là tác giả các dự thảo nghị quyết về tất cả các vấn đề quan trọng nhất trong chương trình nghị sự của hội nghị đại biểu. Các nghị quyết mà hội

nghị đại biểu thông qua đã được Lê-nin hiệu đính cẩn thận. Cho đến nay vẫn chưa tìm được các biên bản của hội nghị đại biểu. Các bản ghi biên bản của một số phiên họp hiện còn giữ được thì quá rời rạc và không hoàn chỉnh.

Trong phiên họp thứ nhất, hội nghị đã nghe bản báo cáo của G. C. Oóc-đgiô-ni-kít-dê về hoạt động của Ban tổ chức ở Nga phụ trách triệu tập hội nghị đại biểu. Trong nghị quyết về vấn đề này, theo đề nghị của Lê-nin, hội nghị đại biểu đã vạch rõ tầm quan trọng to lớn của công tác mà Ban tổ chức ở Nga đã tiến hành nhằm đoàn kết tất cả các tổ chức đảng ở Nga và khỏi phục đảng (xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 21, tr. 170). Hầu hết mọi tổ chức đảng đã hoạt động trong nước đều cử đại biểu đến dự hội nghị đại biểu, vì thế trong một nghị quyết đặc biệt, hội nghị tuyên bố rằng "hội nghị này được coi là hội nghị đại biểu toàn đảng của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, là cơ quan tối cao của đảng". Hội nghị đại biểu Pra-ha trên thực tế đã đóng vai trò của một đại hội đảng.

Hội nghị đại biểu đã thông qua một nghị quyết đặc biệt về vấn đề vắng mặt của các đại biểu các trung tâm dân tộc. Các tổ chức dân chủ - xã hội dân tộc đã mấy lần được mời tham dự hội nghị đại biểu, nhưng các cơ quan lãnh đạo của các tổ chức này như Ban chấp hành trung ương phái Bun, Ban lãnh đạo trung ương của Đảng dân chủ - xã hội Vương quốc Ba-lan và Lit-va, Ban chấp hành trung ương của Đảng dân chủ - xã hội xứ Lát-vi-a, chẳng những không muốn tham gia vào công tác của hội nghị đại biểu mà còn tiến hành một cuộc vận động không thừa nhận hội nghị. Hội nghị đại biểu cho rằng mọi trách nhiệm về việc những đại biểu của các tổ chức dân chủ - xã hội dân tộc không đến dự là thuộc về các cơ quan trung ương của những tổ chức này. Hội nghị giao trách nhiệm cho Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga phải cố gắng không ngừng để thiết lập những quan hệ bình thường với các tổ chức dân tộc, và hội nghị tỏ lòng tin chắc rằng "bất chấp mọi trở ngại, công nhân dân chủ - xã hội tất cả các dân tộc ở Nga sẽ đồng tâm nhất trí kể vai sát cánh đấu tranh cho sự nghiệp của giai cấp vô sản và chống lại mọi kẻ thù của giai cấp công nhân" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 21, tr. 174).

Bản báo cáo của Lê-nin "Về tình hình hiện nay và nhiệm vụ của đảng" và nghị quyết của hội nghị đại biểu đã phân tích sâu sắc tình hình chính trị trong nước, đã chỉ rõ rằng tinh thần cách mạng của quần chúng đã tăng lên. Hội nghị nhấn mạnh rằng nhiệm

vụ giành chính quyền của giai cấp vô sản - giai cấp đang lôi cuốn nông dân theo mình — vẫn còn là nhiệm vụ của cuộc cách mạng dân chủ ở Nga như trước đây.

Hội nghị đã thảo luận các báo cáo của các địa phương. Hội nghị vạch rõ rằng công tác đảng tại các địa phương phải tiến hành theo tinh thần bảo vệ và củng cố các tổ chức đảng và các nhóm bí mật, theo tinh thần đấu tranh chống chủ nghĩa thủ tiêu. Hội nghị chỉ rõ sự cần thiết phải tăng cường công tác dân chủ - xã hội trong các tổ chức hợp pháp của quần chúng công nhân.

Quét sạch những phần tử cơ hội chủ nghĩa ra khỏi đảng là công việc quan trọng nhất của hội nghị. Những nghị quyết mà hội nghị đã thông qua như: "Về chủ nghĩa thủ tiêu và về nhóm thủ tiêu", "Về tổ chức đảng ở ngoài nước", đã có ý nghĩa to lớn về mặt nguyên tắc và thực tiễn. Phái thủ tiêu tập hợp chung quanh hai tạp chí hợp pháp "Bình minh của chúng ta" và "Sự nghiệp cuộc sống". Hội nghị tuyên bố rằng: "nhóm "Bình minh của chúng ta" và "Sự nghiệp cuộc sống", do hành vi của chúng, đã hoàn toàn tự đặt mình ra ngoài đảng". Phái thủ tiêu đã bị khai trừ khỏi Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Hội nghị đã lên án hoạt động của các nhóm chống đảng ở ngoài nước — phái men-sê-vich thuộc nhóm "Tiếng nói người dân chủ - xã hội", phái "Tiến lên", phái Tơ-rốt-xki. Hội nghị đại biểu thừa nhận rằng sự tồn tại ở ngoài nước một tổ chức đảng thống nhất để tiến hành — dưới sự kiểm tra và lãnh đạo của Ban chấp hành trung ương — công tác giúp đỡ đảng, là tuyệt đối cần thiết, và chỉ ra rằng các nhóm ở ngoài nước "không chịu phục tùng tâm phụ trách công tác dân chủ - xã hội ở Nga, tức là Ban chấp hành trung ương, và phá hoại tổ chức bằng cách liên hệ riêng với phong trào trong nước không thông qua Ban chấp hành trung ương, thì đều không thể mang danh nghĩa Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga". Những nghị quyết này đã đóng một vai trò rất lớn trong việc củng cố sự thống nhất của đảng mác-xít ở Nga.

Vấn đề tham gia cuộc vận động bầu cử Đu-ma nhà nước IV chiếm một vị trí quan trọng trong công tác của hội nghị. Hội nghị nhấn mạnh rằng, nhiệm vụ cơ bản của đảng trong cuộc bầu cử và của đảng đoàn dân chủ - xã hội ở ngay trong Đu-ma là tuyên truyền xã hội chủ nghĩa có tính chất giai cấp và việc tổ chức giai cấp công nhân. Hội nghị đề ra những yêu cầu cơ bản của cương lĩnh tối thiểu làm khẩu hiệu vận động bầu cử chủ yếu của đảng trong cuộc bầu cử Đu-ma: chế độ cộng hòa dân chủ, ngày làm việc 8 giờ, tịch thu toàn bộ ruộng đất của địa chủ.

Hội nghị thống nhất hai điểm của chương trình nghị sự: những vấn đề tổ chức và vấn đề về phong trào bãi công và các công đoàn. Về cả hai điểm này đã đưa ra một nghị quyết chung — "Về tính chất và các hình thức tổ chức của công tác đảng". Trong lời phát biểu về vấn đề tổ chức, Lê-nin đã chỉ ra những hình thức độc đáo của công tác tổ chức mà những nhiệm vụ của thời cuộc đã đề ra. Việc thành lập các chi bộ đảng nhỏ, cơ động, linh hoạt — Lê-nin nói — phải bảo đảm việc thực hiện đường lối của đảng trong mỗi lĩnh vực hoạt động hợp pháp, phải làm cho toàn bộ hoạt động hợp pháp thấm nhuần tính đảng. Lê-nin chỉ rõ ý nghĩa của việc các tổ chức đảng biết khôn khéo lợi dụng mọi hình thức hoạt động hợp pháp, trước hết là hoạt động của đảng đoàn trong Đu-ma, của các công đoàn và các hội công nhân hợp pháp. Tất cả những đề nghị mà Lê-nin đưa ra trong bài phát biểu của Người về vấn đề tổ chức, đều được đưa vào nghị quyết do hội nghị thông qua.

Hội nghị đại biểu đã phê chuẩn bản dự thảo — do Lê-nin đề nghị — sửa đổi điều lệ tổ chức của đảng mà Đại hội V (Đại hội Luân-đôn) của đảng họp năm 1907 đã thông qua. Tại hội nghị đại biểu, báo "Người dân chủ - xã hội" được xác nhận là Cơ quan ngôn luận trung ương của đảng. Lê-nin được bầu vào ban biên tập của Cơ quan ngôn luận trung ương.

Trong báo cáo về Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa và trong những lời giải đáp các câu hỏi của các đại biểu, Lê-nin đã làm sáng tỏ một cách toàn diện hoạt động của Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa. Người đặc biệt đề cập đến tình hình trong Đảng dân chủ - xã hội Đức, đến cuộc đấu tranh giữa phái dân chủ - xã hội cách mạng và phái cải lương. Lê-nin nói rằng trong nội bộ Đảng dân chủ - xã hội Đức, trông bề ngoài thì có vẻ thống nhất, đã phát sinh những khuynh hướng khác nhau, những khuynh hướng này "đang bộc lộ ra ngoài", rằng sự xung đột giữa phái cải lương và phái dân chủ - xã hội cách mạng là không tránh khỏi. Người phê bình gay gắt hành vi cơ hội chủ nghĩa của một số ủy viên của đoàn đại biểu Đức trong Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa.

Hội nghị đã thông qua một số nghị quyết quan trọng về các vấn đề quốc tế. Các nghị quyết đó đã phản ánh một cách sáng tỏ những nguyên tắc của chủ nghĩa quốc tế vô sản.

Hội nghị đại biểu Pra-ha đã bầu ra Ban chấp hành trung ương của đảng. Thành phần Ban chấp hành trung ương gồm có V. I. Lê-nin, Ph. I. Gô-lô-sê-kin, G. C. Oóc-đgiô-ni-kít-dê, X. X. Xpan-đa-ri-an và những người khác. Hội nghị dành cho Ban chấp hành trung

ương quyền bổ tuyền. Ngay trong phiên họp đầu tiên của Ban chấp hành trung ương tiến hành trong những ngày hội nghị đại biểu đang làm việc, Ban chấp hành trung ương đã bổ tuyền I. V. Xta-lin vào Ban chấp hành trung ương. Đề phòng khi những ủy viên chính thức của Ban chấp hành trung ương bị bắt, đã bầu thêm các ủy viên dự khuyết Ban chấp hành trung ương là A. X. Búp-nốp, M. I. Ca-li-nin, Ê. Đ. Xta-xô-va, X. G. Sau-mi-an. Về sau này, trong thành phần Ban chấp hành trung ương còn đưa thêm G. I. Pê-tơ-rốp-xki và I-a. M. Xvéc-đlốp. Để lãnh đạo công tác cách mạng ở Nga, một trung tâm thực tiễn — Bộ phận ở trong nước của Ban chấp hành trung ương, đã được thành lập. Lê-nin được bầu làm đại biểu của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga tại Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa.

Hội nghị Pra-ha của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga đã đóng một vai trò xuất sắc trong việc xây dựng đảng bôn-sê-vích, một đảng kiểu mới. Hội nghị đã tổng kết cả một giai đoạn lịch sử của cuộc đấu tranh của phái bôn-sê-vích chống lại phái men-sê-vích, đã củng cố thắng lợi của phái bôn-sê-vích. Phái men-sê-vích theo chủ nghĩa thủ tiêu đã bị đui ra khỏi đảng. Trên cơ sở những nghị quyết của hội nghị, các tổ chức đảng ở các địa phương đã đoàn kết lại. Hội nghị đã củng cố đảng thành một tổ chức toàn Nga. Hội nghị đã xác định đường lối chính trị và sách lược của đảng trong điều kiện có cao trào cách mạng mới. Sau khi quét sạch những kẻ cơ hội chủ nghĩa ra khỏi hàng ngũ của mình, đảng bôn-sê-vích đã lãnh đạo một cao trào đấu tranh cách mạng mới, mạnh mẽ của quần chúng nhân dân. Hội nghị đại biểu Pra-ha có một ý nghĩa quốc tế to lớn. Nó đã chỉ ra cho các phần tử cách mạng của các đảng trong Quốc tế II một mẫu mực đấu tranh kiên quyết chống chủ nghĩa cơ hội, bằng cách tiến hành cuộc đấu tranh đó cho tới lúc đoạn tuyệt hoàn toàn về mặt tổ chức với những kẻ cơ hội chủ nghĩa. — 3.

⁶ *Cơ quan ngôn luận trung ương của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga* — tờ báo bất hợp pháp "Người dân chủ - xã hội" — được xuất bản từ tháng Hai 1908 đến tháng Giêng 1917. Số báo đầu tiên do những người bôn-sê-vích chuẩn bị và một phần đã được in trong nhà in tư nhân ở Vin-nô, số đó bị sở mật thám của Nga hoàng tịch thu. Ít lâu sau, ở Pê-téc-bua, người ta lại một lần nữa thực hiện chủ trương xuất bản tờ báo đó. Phần lớn số báo in ra cũng lại rơi vào tay bọn hiến binh. Sau đó việc in tờ báo được chuyển ra ngoài nước: các số 2 - 32 (tháng Hai 1909 - tháng Chạp 1913) xuất

bản ở Pa-ri; các số 33 - 58 (tháng Mười một 1914 - tháng Giêng 1917) — tại Giơ-ne-vơ. Tất cả đã ra được 58 số, trong đó 5 số có phụ trương.

Theo nghị quyết của Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga được bầu ra tại Đại hội V (Đại hội Luân-đôn), ban biên tập báo "Người dân chủ - xã hội" đã được thành lập gồm đại diện của những người bôn-sê-vích, những người men-sê-vích và những người dân chủ - xã hội Ba-lan. Trên thực tế thì V. I. Lê-nin là người lãnh đạo tờ báo. Những bài báo của Người chiếm vị trí trung tâm trong tờ "Người dân chủ - xã hội". Trên tờ "Người dân chủ - xã hội" đã đăng hơn 80 bài báo và bút ký của V. I. Lê-nin.

Trong nội bộ ban biên tập báo "Người dân chủ - xã hội", V. I. Lê-nin tiến hành đấu tranh nhằm bảo vệ đường lối bôn-sê-vích triệt để chống lại bọn men-sê-vích theo chủ nghĩa thủ tiêu. Một bộ phận trong ban biên tập (Ca-mê-nép và Di-nô-vi-ép) có thái độ điều hòa với phái thủ tiêu và ra sức phá hoại việc thực hiện đường lối của Lê-nin. Những ủy viên ban biên tập là những người men-sê-vích như Mác-tốp và Đan đã âm mưu phá hoại công tác trong ban biên tập của Cơ quan ngôn luận trung ương, đồng thời công khai bênh vực chủ nghĩa thủ tiêu ở trong tờ "Tiếng nói người dân chủ - xã hội"; chúng ngăn cản không cho những người men-sê-vích ủng hộ đảng tham gia vào Cơ quan ngôn luận trung ương. Cuộc đấu tranh không khoan nhượng của Lê-nin chống phái thủ tiêu đã dẫn tới chỗ đưa Mác-tốp và Đan ra khỏi ban biên tập vào tháng Sáu 1911. Từ tháng Chạp 1911, V. I. Lê-nin chủ biên báo "Người dân chủ - xã hội".

Trong những năm đen tối dưới chế độ phản động và trong thời kỳ có cao trào cách mạng mới, tờ "Người dân chủ - xã hội" đã có tác dụng lớn lao trong cuộc đấu tranh của những người bôn-sê-vích chống phái thủ tiêu, phái Tô-rốt-xki, phái triệu hồi, nhằm bảo vệ đảng mác-xít bí mật, củng cố sự thống nhất của đảng, tăng cường những mối liên hệ của đảng với quần chúng.

Trong những năm chiến tranh thế giới lần thứ nhất, tờ "Người dân chủ - xã hội" là Cơ quan ngôn luận trung ương của đảng bôn-sê-vích; nó đã đóng vai trò đặc biệt quan trọng trong việc tuyên truyền những khẩu hiệu bôn-sê-vích về các vấn đề chiến tranh, hòa bình và cách mạng. Trên các trang của tờ báo đó có đăng các bài báo của V. I. Lê-nin "Bàn về khẩu hiệu Liên bang châu Âu", trong bài này lần đầu tiên Người trình bày kết luận về khả năng thắng lợi của chủ nghĩa xã hội đầu tiên ở một số nước hoặc thậm chí ở một

nước tư bản riêng biệt. Việc phổ biến tờ "Người dân chủ - xã hội" ở Nga, và việc in lại những bài quan trọng nhất của báo đó trên các báo bôn-sê-vích ở địa phương, đã thúc đẩy việc giáo dục chính trị, giáo dục chủ nghĩa quốc tế cho giai cấp vô sản Nga, thúc đẩy việc chuẩn bị cho quần chúng tham gia cách mạng.

Đánh giá cao những công lao của báo "Người dân chủ - xã hội" trong thời kỳ chiến tranh thế giới lần thứ nhất, về sau V. I. Lê-nin đã viết rằng "một công nhân giác ngộ muốn *hiểu* được quá trình phát triển của những tư tưởng về cách mạng xã hội chủ nghĩa quốc tế và thắng lợi đầu tiên của cuộc cách mạng đó, thắng lợi ngày 25 tháng Mười 1917", không thể không tìm hiểu những bài ấy (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 36, tr. 155 - 156). — 3.

⁷ "Tiếng nói Nê-va" – tờ báo hợp pháp ra hàng tuần của phái men-sê-vích theo chủ nghĩa thủ tiêu; xuất bản ở Pê-téc-bua từ 20 tháng Năm (2 tháng Sáu) đến 31 tháng Tám (13 tháng Chín) 1912. Ra cả thấy được 9 số. Do Đ. Ph. Côt-xơ-rốp xuất bản thay cho tờ "Sự nghiệp sinh động". Cộng tác với tờ báo này có P. B. Ác-xen-rốt, L. Mác-tốp, A. Mác-tư-nốp, I-u. Tsa-txơ-ki và những người khác. — 3.

⁸ *Đu-ma nhà nước IV* bắt đầu hoạt động từ ngày 15 (28) tháng Mười một 1912. Cuộc bầu cử vào Đu-ma nhà nước IV được tiến hành vào mùa thu 1912 trên cơ sở đạo luật bầu cử phản động ngày 3 (16) tháng Sáu 1907, và kèm theo cả một loạt biện pháp của chính phủ nhằm thành lập trong Đu-ma một đa số thuộc bọn Trăm đen thích hợp với chính phủ. Ra sức tước bỏ của giai cấp công nhân quyền được có đại diện trong Đu-ma, chính phủ đã gây ra đủ mọi trở ngại hòng ngăn cản việc bầu các đại biểu công nhân, thi hành những thủ đoạn gian lận thô bạo trong bầu cử, và đàn áp công nhân tiên tiến. Trong bài "Tổng kết cuộc bầu cử" (xem tập này, tr. 396 - 431), V. I. Lê-nin đã nhận định về cuộc vận động bầu cử vào Đu-ma nhà nước IV, và đánh giá thành phần giai cấp và thành phần đảng của Đu-ma được bầu ra đó.

Trong Đu-ma nhà nước IV, phái hữu và phái dân tộc chủ nghĩa chiếm 185 ghế, phái tháng Mười — 98 ghế, phái dân chủ - lập hiến — 59 ghế, phái tiến bộ và phái dân tộc chủ nghĩa tư sản — 69 ghế, phái lao động — 10 ghế và Đảng dân chủ - xã hội — 14 ghế. Như vậy, trong Đu-ma IV (cũng như trong Đu-ma III), có 2 nhóm đa số phản cách mạng: nhóm đa số tháng Mười phái hữu

(283 phiếu) và nhóm đa số tháng Mười tự do chủ nghĩa (226 phiếu).

Đảng đoàn dân chủ - xã hội trong Đu-ma IV gồm sáu người bôn-sê-vích: A. Ê. Ba-đa-ép, M. C. Mu-ra-nốp, G. I. Pê-tơ-rốp-xki, Ph. N. Xa-môi-lốp, N. R. Sa-gốp và R. V. Ma-li-nốp-xki (về sau người ta được biết R. V. Ma-li-nốp-xki là một tên khiêu khích), bảy người men-sê-vích và một thành viên của đảng đoàn không có đầy đủ quyền hạn (Ê. I. Gia-gien-lô, đại biểu của thành phố Vác-sa-va) và đứng về phía nhóm men-sê-vích. Các đại biểu bôn-sê-vích là do các tỉnh công nghiệp chủ yếu, tập trung tới bốn phần năm giai cấp vô sản ở Nga, bầu ra. Các đại biểu men-sê-vích đều do các vùng phi công nghiệp ở trong nước bầu vào Đu-ma. Lợi dụng ưu thế trội hơn chút ít về mặt số lượng trong đảng đoàn, những người men-sê-vích đã gây khó khăn cho hoạt động của đảng đoàn, cản trở việc thực hiện một số quyết nghị do những người bôn-sê-vích đề ra. Tháng Mười 1913, theo chỉ thị của Ban chấp hành trung ương đảng, các đại biểu bôn-sê-vích rút ra khỏi đảng đoàn dân chủ - xã hội thống nhất và thành lập đảng đoàn bôn-sê-vích độc lập.

Lê-nin hàng ngày chỉ đạo hoạt động của các đại biểu bôn-sê-vích, Người dạy họ phải sử dụng diễn đàn của Đu-ma trên tinh thần cách mạng. Các đại biểu bôn-sê-vích, trong khi bảo vệ quan điểm của đảng tại Đu-ma, đã dũng cảm nói lên các yêu sách của giai cấp công nhân. Họ lên tiếng phản đối việc chuẩn bị cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa, nói lên tình cảnh nghèo khổ của công nhân và nông dân và ách áp bức dân tộc. Vạch mặt chính sách phản nhân dân của chế độ Nga hoàng, các đại biểu bôn-sê-vích đã áp dụng rộng rãi hình thức tuyên truyền như đưa ra Đu-ma những điều chất vấn chính phủ về những vấn đề nóng hổi của cuộc sống. Những vấn đề sau đây đã được đưa ra chất vấn trước Đu-ma: về những sự kiện ở Lê-na, về việc truy nã các công đoàn của công nhân, về việc cấm hội họp và bầu cử vào các cơ quan bảo hiểm, về vụ nổ ở nhà máy Ô-khơ-ta, về những sự hành hạ tra tấn các chính trị phạm trong các nhà tù khổ sai, về các cuộc đàn áp những người bãi công, về sự giãn thợ ở các nhà máy dệt v. v.. Song hoạt động của các đại biểu công nhân đã vấp phải sự chống cự quyết liệt của đa số trong Đu-ma.

Đu-ma nhà nước đã tỏ ra không có khả năng giải quyết những vấn đề lớn mà sự phát triển khách quan của đất nước đặt ra; hoạt động của nó ngày càng rút lại chỉ còn là những cuộc thảo luận trống rỗng. Hoạt động lập pháp của Đu-ma IV, ở mức độ lớn, nhằm

củng cố những cơ sở của chế độ chuyên chế như tòa án, nhà thờ, cảnh sát.

Đu-ma nhà nước tán thành nước Nga tham gia chiến tranh thế giới lần thứ nhất. Trong phiên họp của Đu-ma ngày 26 tháng Bảy (8 tháng Tám) 1914, đại diện của tất cả các đảng đoàn địa chủ - tư sản đã tuyên bố là họ đoàn kết xung quanh chính phủ để tiến hành thắng lợi cuộc chiến tranh. Những người men-sê-vích và những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng đứng trên lập trường vệ quốc. Chỉ có đảng bôn-sê-vích là kiên quyết chống chiến tranh. Đảng đoàn bôn-sê-vích từ chối bỏ phiếu chấp thuận các khoản kinh phí chiến tranh và tiến hành tuyên truyền cách mạng trong quân chúng. Tháng Mười một 1914, các đại biểu bôn-sê-vích tại Đu-ma bị bắt và bị đưa ra tòa. Những lời phát biểu dũng cảm của các thành viên trong đảng đoàn bôn-sê-vích trước tòa án đã vạch mặt chế độ chuyên chế và có tác dụng to lớn trong việc tuyên truyền chống chủ nghĩa quân phiệt, trong việc cách mạng hóa ý thức của quần chúng công nhân.

Tháng Tám 1915, các đảng đoàn địa chủ - tư sản tại Đu-ma nhà nước IV đã thành lập cái gọi là "Khối tiến bộ" bao gồm quá nửa tổng số đại biểu của Đu-ma. Theo sự xác định của Lê-nin, đó là "phái tự do và phái tháng Mười liên kết với nhau để thỏa hiệp với Nga hoàng về một cương lĩnh cải lương và động viên công nghiệp nhằm chiến thắng nước Đức" (Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 27, tr. 26). Tình hình nước Nga càng xấu đi trong tiến trình chiến tranh, sự rối loạn về mặt kinh tế càng tăng lên, và cuộc cách mạng càng tới gần thì bọn thủ lĩnh của "Khối tiến bộ" bắt đầu càng tỏ ra bất mãn đối với chính sách của chế độ Nga hoàng, đối với sự bất lực của chính phủ trong việc tiến hành chiến tranh đến cùng. Họ tham gia chuẩn bị một cuộc đảo chính trong triều đình nhằm đặt vào vị trí của Ni-cô-lai II một tên Nga hoàng khác thích hợp hơn với giai cấp tư sản.

Ngày 26 tháng Hai (11 tháng Ba) 1917, Nga hoàng tuyên bố giải tán Đu-ma nhà nước IV. Các thành viên của Đu-ma nhà nước tuy không dám chống đối công khai nhưng đã quyết định tiếp tục các phiên họp một cách không chính thức. Ngày 27 tháng Hai (12 tháng Ba), họ đã thành lập Ban chấp hành lâm thời của Đu-ma nhà nước để đấu tranh chống cách mạng và cứu vãn chế độ quân chủ; Ban chấp hành này đã đi tới chỗ thỏa hiệp với các đại biểu xã hội chủ nghĩa - cách mạng - men-sê-vích của Xô-viết Pê-tơ-rô-grát, và thông qua quyết định thành lập Chính phủ lâm thời tư sản. Các thành viên trong Ban chấp hành lâm thời của Đu-ma nhà nước là những kẻ thù quyết liệt của cách mạng, trong các cuộc họp "riêng"

của mình, chúng đòi tuyên bố nền độc tài quân sự và xóa bỏ các Xô-viết. Ngày 6 (19) tháng Mười 1917, do sức ép của quần chúng cách mạng, Chính phủ lâm thời tư sản buộc phải ban hành đạo luật giải tán Đu-ma nhà nước. — 6.

- 9 "Cương lĩnh bầu cử của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga" do V. I. Lê-nin viết tại Pa-ri vào đầu tháng Ba 1912. Cương lĩnh bầu cử được Ban chấp hành trung ương đảng thông qua và được in ra ở Nga (tại Ti-phlít) thành tờ truyền đơn riêng của Ban chấp hành trung ương. Truyền đơn được phân phát đến 18 nơi trong đó có các trung tâm vô sản lớn nhất. Cương lĩnh bầu cử in lại từ tờ truyền đơn được in tại Nga, được đăng dưới hình thức phụ trương của số 26 báo "Người dân chủ - xã hội". Cương lĩnh bầu cử là một văn kiện chiến đấu có tính chất cương lĩnh, chứa đựng lời kêu gọi đấu tranh cho cách mạng. Lê-nin coi cương lĩnh bầu cử của đảng là cương lĩnh có ý nghĩa đặc biệt, và Người vạch trần những mưu toan của phái thủ tiêu đưa ra một cương lĩnh cơ hội chủ nghĩa hợp pháp "cho cuộc bầu cử".

Khi gửi đến ban biên tập báo "Ngôi sao" bản sao tờ truyền đơn "Cương lĩnh bầu cử của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga", Lê-nin có ghi chú thêm vào như sau: "Bản cương lĩnh này gửi đi chỉ là để thông báo cho tất cả mọi người biết, đặc biệt là cho những tác giả thảo ra bản cương lĩnh. Đã đến lúc phải ngừng việc thảo cương lĩnh khi đã có một bản cương lĩnh được Ban chấp hành trung ương phê chuẩn và xuất bản rồi (ở nước Nga đã phát hành truyền đơn về việc này, nhưng chúng ta chỉ có mỗi một bản nên không thể gửi đi được vì thế chúng tôi đã chép lại và gửi bản sao)" (Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 48, tr. 52 - 53). — 6.

- 10 Lê-nin có ý nói tới việc bọn men-sê-vích theo chủ nghĩa thủ tiêu đe dọa rằng chúng sẽ đưa ra các ứng cử viên của mình tại đoàn tuyển cử công nhân trong cuộc bầu cử Đu-ma nhà nước IV, để đối lập với các ứng cử viên bôn-sê-vích. Lê-nin chỉ rõ rằng những tin đồn nhảm về "hai danh sách ứng cử viên" chỉ là những mưu đồ gây sợ hãi xuất phát từ tiểu trí thức đã tách khỏi phong trào công nhân. Điều này đã được thực tiễn bầu cử ở đoàn tuyển cử công nhân hoàn toàn xác nhận. — 8.
- 11 Đây có ý nói đến Ban chấp hành trung ương Đảng dân chủ - xã hội Lát-vi-a lúc bấy giờ giữ lập trường điều hòa đối với phái thủ tiêu.

Đảng công nhân dân chủ - xã hội Lát-vi-a được thành lập hồi tháng Sáu 1904 tại Đại hội I của đảng. Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Lát-vi-a họp hồi tháng Sáu 1905 đã thông qua cương lĩnh của đảng và ra nghị quyết về việc cần thiết phải thống nhất với Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Tại Đại hội IV (Đại hội thống nhất) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga (1906), đảng này đã gia nhập Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga với tư cách là một tổ chức của khu vực. Sau đại hội, đảng này được gọi là Đảng dân chủ - xã hội xứ Lát-vi-a. — 8.

- ¹² *Phái Bun* ("Tổng hội công nhân Do-thái ở Lít-va, Ba-lan và Nga") được thành lập năm 1897 tại đại hội thành lập của các nhóm dân chủ - xã hội Do-thái họp tại Vin-nô; phái Bun tập hợp chủ yếu là những phần tử nửa vô sản trong thợ thủ công người Do-thái thuộc các tỉnh miền Tây nước Nga. Trong Đại hội I của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga (1898), phái Bun gia nhập Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga "như một tổ chức tự trị, chỉ độc lập trong những vấn đề có quan hệ đặc biệt với giai cấp vô sản người Do-thái" ("Đảng cộng sản Liên-xô qua các nghị quyết và quyết định của các đại hội, hội nghị đại biểu và hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương", tiếng Nga, ph. I, 1954, tr. 14).

Phái Bun là đại biểu của chủ nghĩa dân tộc và chủ nghĩa phân lập trong phong trào công nhân Nga. Tháng Tư 1901, Đại hội IV của phái Bun ra quyết định thay đổi những quan hệ về tổ chức với Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga mà Đại hội I của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga đã quy định. Trong nghị quyết của mình, đại hội của phái Bun tuyên bố rằng họ coi Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga là một tổ hợp có tính chất liên bang của các tổ chức dân tộc, và phái Bun nên gia nhập vào Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga với tư cách là một bộ phận của liên bang.

Trong Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, sau khi đại hội bác bỏ yêu sách của phái Bun đòi thừa nhận họ là đại diện duy nhất của giai cấp vô sản Do-thái, phái Bun liền rút ra khỏi đảng. Năm 1906, trên cơ sở quyết định của Đại hội IV (Đại hội thống nhất) của đảng, phái Bun lại gia nhập Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga.

Trong nội bộ Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, phái Bun luôn luôn ủng hộ cánh cơ hội chủ nghĩa trong đảng (phái "kinh tế", phái men-sê-vích, phái thủ tiêu), đấu tranh chống lại phái bôn-sê-vích và chủ nghĩa bôn-sê-vích. Phái Bun đem yêu sách về quyền tự trị dân tộc về mặt văn hóa đối lập với yêu cầu có tính chất cương

lĩnh của phái bôn-sê-vích về quyền tự quyết của các dân tộc. Trong thời kỳ chế độ phản động Xtô-lư-pin và có cao trào cách mạng mới, phái Bun giữ lập trường thủ tiêu chủ nghĩa, tích cực tham gia vào việc lập khối tháng Tám chống đảng. Trong thời kỳ chiến tranh thế giới lần thứ nhất (1914 - 1918), phái Bun theo lập trường của chủ nghĩa xã hội - sô-vanh. Năm 1917, phái Bun ủng hộ Chính phủ lâm thời tư sản, đứng về phía những kẻ thù của Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười để đấu tranh. Trong những năm có cuộc can thiệp quân sự của nước ngoài và nội chiến, bọn cầm đầu phái Bun đã đi theo các lực lượng phản cách mạng. Đồng thời những thành viên thường của phái Bun đã bắt đầu có chủ trương muốn hợp tác với Chính quyền xô-viết. Tháng Ba 1921, phái Bun tự giải tán; một số thành viên của nó được kết nạp vào Đảng cộng sản (b) Nga theo chế độ chung. — 8.

- ¹³ Ý nói đến việc chuẩn bị cái gọi là hội nghị tháng Tám của phái thủ tiêu. Hội nghị họp ở Viên hồi tháng Tám 1912; tại hội nghị này, khối tháng Tám chống đảng đã được thành lập, và kẻ tổ chức ra khối này là Tô-rốt-xki. Dự hội nghị có các đại biểu của phái Bun, của Ban chấp hành đảng bộ khu Da-cáp-ca-dơ, của Đảng dân chủ - xã hội xứ Lát-vi-a và các nhóm ở ngoài nước — các nhóm thủ tiêu, nhóm Tô-rốt-xki và nhóm triệu hồi (cánh ban biên tập của tờ "Tiếng nói người dân chủ - xã hội", tờ "Sự thật" ở Viên của Tô-rốt-xki và nhóm "Tiến lên"). Từ nước Nga, các "nhóm khởi xướng" của phái thủ tiêu ở Pê-téc-bua và Mát-xcơ-va, tổ chức ở Cra-xnô-ác-xcơ, "Tổ chức quân sự dân chủ - xã hội Xê-va-xtô-pôn", các ban biên tập những tờ báo của phái thủ tiêu "Bình minh của chúng ta" và "Tiếng nói Nê-va", đã cử đại biểu đến dự; tham dự hội nghị còn có đại diện Ban chấp hành ở ngoài nước của tổ chức "Xpin-ca". Tuyệt đại đa số đại biểu là những người đã từng sống ở ngoài nước và xa rời giai cấp công nhân Nga, không có liên hệ trực tiếp với hoạt động của đảng ở địa phương.

Hội nghị đã thông qua những nghị quyết có tính chất thủ tiêu, chống đảng trên mọi vấn đề của sách lược dân chủ - xã hội, và lên tiếng phản đối sự tồn tại của đảng bí mật. Hội nghị đã loại ra khỏi cương lĩnh bầu cử khẩu hiệu đòi thành lập chế độ cộng hòa dân chủ mà thay vào đó bằng khẩu hiệu quyền phổ thông đầu phiếu và một Đu-ma đầy đủ quyền lực; sau khi bác bỏ khẩu hiệu tịch thu ruộng đất địa chủ để giao lại cho nông dân, hội nghị đã đưa ra yêu sách đòi xem xét lại luật ruộng đất của Đu-ma nhà nước III; thay cho khẩu hiệu quyền dân tộc tự quyết, hội nghị đề ra yêu sách đòi

quyền tự trị dân tộc về mặt văn hóa, yêu sách này đã bị những nghị quyết của các đại hội đảng lên án như là một biểu hiện của chủ nghĩa dân tộc. Về vấn đề sách lược bầu cử, hội nghị thừa nhận rằng có thể ủng hộ những ứng cử viên của các đảng tư sản tự do chủ nghĩa hứa bảo vệ quyền phổ thông đầu phiếu và quyền tự do lập hội. Cương lĩnh mà hội nghị thông qua rõ ràng có tính chất cơ hội chủ nghĩa.

Mưu toan của phái thủ tiêu muốn lập ra một đảng phái giữa của mình ở Nga đã không được công nhân ủng hộ. Phái thủ tiêu đã không bầu được Ban chấp hành trung ương và chỉ lập ra Ban tổ chức. Nhiệm vụ chủ yếu của hội nghị là lập ra khối chống bôn-sê-vích gồm những phần tử có màu sắc khác nhau; khối này đã bắt đầu tan rã ngay tại cuộc hội nghị đó. Không đợi đến lúc kết thúc hội nghị, một người theo phái "Tiến lên" đã bỏ hội nghị ra về, liền sau đó phái dân chủ - xã hội Lát-vi-a cũng bỏ ra về, sau đó những người còn lại cũng bỏ đi nốt. Do những đôn công kích của phái bôn-sê-vích, sau một năm hoặc một năm rưỡi, khối tháng Tám đã thực sự tan rã. Về sự tan rã của khối tháng Tám, hãy xem các bài viết của V. I. Lê-nin "Sự tan rã của khối "tháng Tám"", "Khối "tháng Tám" giả tạo bị bóc trần", "Về việc phá hoại sự thống nhất, che đậy bằng những lời kêu gào thống nhất", (Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 25, tr. 1 - 4, 27 - 30, 183 - 206). — 9.

¹⁴ "*Sự nghiệp sinh động*" — tờ báo hợp pháp ra hàng tuần của phái men-sê-vích theo chủ nghĩa thủ tiêu; xuất bản ở Pê-téc-bua từ ngày 20 tháng Giêng (2 tháng Hai) đến ngày 28 tháng Tư (11 tháng Năm) 1912. Xuất bản được 16 số. Tham gia tờ báo có L. Mác-tốp, Ph. I. Đan, P. B. Ác-xen-rốt và những người khác. V. I. Lê-nin coi tờ "*Sự nghiệp sinh động*" là "cơ quan ngôn luận của chính sách công nhân của phái tự do". — 9.

¹⁵ "*Tiếng nói người dân chủ - xã hội*" — cơ quan ngôn luận ở ngoài nước của phái men-sê-vích, xuất bản từ tháng Hai 1908 đến tháng Chạp 1911, lúc đầu xuất bản ở Giơ-ne-vơ, sau đó ở Pa-ri. Những người biên tập của tờ báo này là P. B. Ác-xen-rốt, Ph. I. Đan, L. Mác-tốp, A. Mác-tư-nốp và G. V. Plê-kha-nốp. Từ số đầu tiên, báo "*Tiếng nói người dân chủ - xã hội*" đã lên tiếng bảo vệ phái thủ tiêu, biện hộ cho hoạt động chống đảng của phái này. Sau khi Plê-kha-nốp, người đã lên án lập trường thủ tiêu của tờ báo, rời khỏi ban biên tập, tờ "*Tiếng nói người dân chủ - xã hội*" được xác định dứt khoát là trung tâm tư tưởng của bọn thủ tiêu. — 9.

¹⁶ *Ban chấp hành khu Cáp-ca-dơ* (Ban chấp hành khu Da-cáp-ca-dơ) — trung tâm biệt phái của phái men-sê-vích theo chủ nghĩa thủ tiêu ở Cáp-ca-dơ. Ban chấp hành này được bầu ra trong Đại hội V của các tổ chức dân chủ - xã hội vùng Da-cáp-ca-dơ tháng Hai 1908. Tham dự đại hội có 15 người men-sê-vích và một người bôn-sê-vích. Ban chấp hành khu này tiến hành hoạt động phản bội, chống đảng. Không hề có tiến hành bầu cử, không đếm xỉa gì đến ý nguyện của các tổ chức đảng, ban chấp hành này đã cử P. B. Ác-xen-rốt, Ph. I. Đan và N. V. Ra-mi-svi-li làm đại biểu đi dự Hội nghị đại biểu V (toàn Nga năm 1908) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Tổ chức theo phái thủ tiêu này là chỗ dựa của Trung tâm ở ngoài nước của phái thủ tiêu và Tơ-rốt-xki. Năm 1912, ban chấp hành này đã gia nhập khối tháng Tám chống đảng do Tơ-rốt-xki tổ chức ra. — 9.

¹⁷ *Ban tổ chức* được thành lập vào tháng Giêng 1912 trong cuộc hội nghị của phái thủ tiêu gồm đại biểu của phái Bun, của Ban chấp hành khu Da-cáp-ca-dơ và Ban chấp hành trung ương Đảng dân chủ - xã hội xứ Lát-vi-a. Tham gia một cách tích cực vào công việc của Ban tổ chức, ngoài các tổ chức dân chủ - xã hội của các dân tộc, còn có ban biên tập của báo "*Sự thật*" ở Viên và của báo "*Tiếng nói người dân chủ - xã hội*", nhóm "*Tiến lên*", các đại biểu của "nhóm khởi xương" của phái thủ tiêu ở Pê-téc-bua. Tơ-rốt-xki là người lãnh đạo thực tế của Ban tổ chức. Ban tổ chức là cơ quan chính thức triệu tập cuộc hội nghị chống đảng vào tháng Tám năm 1912. — 9.

¹⁸ Đây có ý nói đến một trong những người tổ chức ra nhóm "*Tiến lên*" là Xta-ni-xláp Vôn-xki (bí danh là A. V. Xô-cô-lốp).

"*Tiến lên*" — một nhóm chống đảng, nhóm của phái triệu hồi, phái tối hậu thư và phái tạo thân; nhóm này được tổ chức vào tháng Chạp 1909 theo sáng kiến của A. Bô-gđa-nốp và G. A. A-lếch-xin-xki sau khi trung tâm bè phái của phái triệu hồi và phái tối hậu thư, tức là trường đảng ở Ca-pri, bị tan vỡ. Nhóm này có cơ quan xuất bản cũng mang tên như vậy, xuất bản ở Giơ-ne-vơ trong những năm 1910 - 1911.

Cuộc đấu tranh của phái "*Tiến lên*" chống phái bôn-sê-vích có đặc điểm là cực kỳ vô nguyên tắc và không từ một thủ đoạn nào cả. Trong Hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương vào tháng Giêng 1910, phái "*Tiến lên*" câu kết chặt chẽ với phái thủ tiêu thuộc phái "*Tiếng nói người dân chủ - xã hội*" và phái Tơ-rốt-xki. Sau khi

được Hội nghị toàn thể thừa nhận nhóm của mình là "nhóm xuất bản của đảng" và được Ban chấp hành trung ương cấp tiền để xuất bản và ngay sau cuộc hội nghị toàn thể này, phái "Tiến lên" đã đứng trên lập trường của phái triệu hồi và phái tối hậu thư để phê phán gay gắt các quyết nghị của hội nghị toàn thể và từ chối không chịu phục tùng các nghị quyết đó. Sau Hội nghị đại biểu đảng ở Pra-ha năm 1912, phái "Tiến lên" đã thống nhất với bọn men-sê-vích theo chủ nghĩa thủ tiêu và với phái Tơ-rốt-xki để đấu tranh chống lại những nghị quyết của hội nghị đại biểu đó.

Những hoạt động chống chủ nghĩa Mác, chống đảng, vô nguyên tắc của nhóm "Tiến lên" đã làm cho công nhân xa rời họ. "Ảnh hưởng của nhóm này, — Lê-nin viết, — bao giờ cũng rất nhỏ bé, và nhóm đó sở dĩ sống được thì chỉ là nhờ ở chỗ nó thỏa hiệp với đủ mọi loại các nhóm ở ngoài nước, xa rời phong trào trong nước và bất lực" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 21, tr. 268). Do không có chỗ dựa trong phong trào công nhân, nhóm "Tiến lên" thực tế đã bị tan rã trong những năm 1913 - 1914, chính thức thì nhóm này chấm dứt hoạt động sau cuộc Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917. — 10.

¹⁹ "*Sự thật*" (*ở Viên*) — tờ báo có tính chất bè phái của phái Tơ-rốt-xki; xuất bản trong những năm 1908 - 1912. Ba số đầu in ở Lvốp, sau đó việc xuất bản được chuyển tới Viên (nước Áo); ra được cả thảy 25 số. Ngoài hai số đầu được xuất bản với tư cách là cơ quan ngôn luận của liên minh "Xpin-ca" ở U-cra-i-na, tờ báo này không đại diện cho một tổ chức đảng nào ở Nga và, theo cách nói của V. I. Lê-nin, thì tờ báo đó là một "công việc tư nhân". Chủ bút tờ báo đó là L. Đ. Tơ-rốt-xki. Nấp dưới chiêu bài "không bè phái", ngay từ những số đầu, tờ báo này đã chống chủ nghĩa bôn-sê-vích, bảo vệ phái thủ tiêu và phái triệu hồi, truyền bá "lý thuyết" của phái giữa về sự hợp tác giữa những người cách mạng với những kẻ cơ hội chủ nghĩa trong cùng một đảng. Sau Hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương họp vào tháng Giêng 1910, tờ báo này đã công khai giữ lập trường của chủ nghĩa thủ tiêu. Năm 1912 Tơ-rốt-xki và tờ báo của y là những kẻ khởi xướng và người tổ chức chính của khối tháng Tám chống đảng. — 10.

²⁰ Đây có ý nói đến báo "*Sự thật*", tờ báo hợp pháp ra hàng ngày của phái bôn-sê-vích; số đầu tiên xuất bản ở Pê-téc-bua ngày 22 tháng Tư (6 tháng Năm) 1912.

Nghị quyết về sự cần thiết phải xuất bản một tờ báo công nhân

ra hàng ngày có tính chất quần chúng, đã được thông qua trong quá trình làm việc của Hội nghị đại biểu VI toàn Nga (Hội nghị Pra-ha) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Tờ "Ngôi sao" đã đóng vai trò to lớn trong việc chuẩn bị xuất bản báo "Sự thật"; từ cuối năm 1911, tờ "Ngôi sao" đã phát động một cuộc vận động rộng rãi nhằm thành lập một tờ báo công nhân hàng ngày. Tờ "Ngôi sao" đã đăng nhiều thư từ và bài báo của công nhân Pê-téc-bua đề nghị thành lập một tờ báo như thế và tỏ ý sẵn sàng tự nguyện đóng góp để nuôi tờ báo đó. Sáng kiến của những công nhân tiên tiến ở Pê-téc-bua đã được công nhân toàn nước Nga nhiệt liệt tán thành.

Tờ "Sự thật" đã ra đời trong hoàn cảnh có cao trào cách mạng mới, khi mà ở khắp nước Nga, một làn sóng bãi công chính trị có tính chất quần chúng đang tràn dâng do vụ thảm sát ở Lê-na. "*Chính cao trào tháng Tư*" của công nhân, — V. I. Lê-nin viết, — đã xây dựng nên tờ báo "Sự thật" của công nhân" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 21, tr. 550).

Tờ báo xuất bản được là nhờ vào số tiền do chính công nhân quyên góp; tờ báo đã phát hành với số lượng tới 4 vạn bản, số lượng phát hành của một vài số báo lên tới 6 vạn bản. Lê-nin nhận định việc lập ra được tờ báo hàng ngày của công nhân là một sự nghiệp lịch sử vĩ đại mà những người công nhân Pê-téc-bua đã làm nên được.

Lê-nin đã lãnh đạo tờ "Sự thật" về mặt tư tưởng, hầu như ngày nào Người cũng viết bài cho tờ báo, ra chỉ thị cho ban biên tập tờ báo. Người cố gắng làm cho tờ báo được xuất bản theo tinh thần cách mạng, tinh thần chiến đấu, Người phê phán ban biên tập cho đảng những bài không thật rõ ràng trong những vấn đề có tính nguyên tắc. Trong tờ "Sự thật" đã đăng trên 270 bài báo và bút ký của Lê-nin ký dưới những bút danh khác nhau: V. I-lin, V. Phrây, C. T., V. I., I., Người theo phái "Sự thật", Nhà thống kê, Bạn đọc, M. N. và v.v..

Các ủy viên ban biên tập tờ "Sự thật" và những cộng tác viên tích cực của báo trong những thời gian khác nhau là: N. N. Ba-tu-rin, Đê-mi-an Bết-nui, C. X. Ê-rê-mê-ép, M. I. Ca-li-nin, N. C. Crúp-xcai-a, X. V. Ma-lư-sép, L. R. và V. R. Men-gin-xki, V. M. Mô-lô-tốp, V. I. Nép-xki, M. X. Ôn-min-xki, N. I. Pốt-vôi-xki, N. G. Pô-lê-ta-ép, M. A. Xa-vê-li-ép, C. N. Xa-môi-lô-va, I-a. M. Xvéc-đlốp, N. A. Xcơ-rúp-ních, I. V. Xta-lin, P. I. Xtư-tơ-ca, A. I. U-li-a-nô-va - Ê-li-da-rô-va và những người khác. Tham gia tích cực vào tờ báo còn có những người bôn-sê-vích đại biểu

Đu-ma nhà nước IV. A. M. Goóc-ki cho đăng những tác phẩm của mình trên tờ "Sự thật".

Tờ "Sự thật" thường xuyên gắn bó đảng với quần chúng nhân dân rộng rãi. Xung quanh tờ báo đã hình thành một đội quân đông đảo các thông tin viên công nhân. Trong mỗi số báo đều có đăng hàng chục bài báo của công nhân. Trong vòng hơn hai năm, tờ báo đã đăng hơn 17 nghìn bài báo của công nhân. Tờ báo nói về tình trạng không có quyền của người lao động, dẫn ra những ví dụ về sự thiếu thốn về kinh tế của công nhân, làm sáng tỏ tiến trình của các cuộc bãi công và đình công, thực hiện đường lối chính trị của đảng trong việc lãnh đạo phong trào cách mạng đang lớn mạnh, giáo dục quần chúng theo tinh thần đoàn kết vô sản và chủ nghĩa quốc tế vô sản. Tờ "Sự thật" đã có uy tín lớn trong công nhân. Tờ báo đã dành một phần đáng kể để làm sáng tỏ tình cảnh của giai cấp nông dân trong nước Nga Nga hoàng. Trong tờ báo có "Mục nông dân". Trên các trang của báo "Sự thật", Lê-nin đã triệt để đấu tranh cho quyền lãnh đạo của giai cấp vô sản trong cuộc cách mạng sắp tới, đấu tranh nhằm xây dựng khối liên minh giai cấp công nhân và nông dân; vạch trần tính chất phản cách mạng của giai cấp tư sản theo phái tự do. Tờ báo đã đóng vai trò quan trọng trong cuộc vận động bầu cử vào Đu-ma nhà nước IV.

Vấn đề hoạt động của ban biên tập báo "Sự thật" được đem ra thảo luận riêng tại Hội nghị Cra-cốp của Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga với các cán bộ đảng. Hội nghị đã thông qua nghị quyết do V. I. Lê-nin thảo ra "Về việc cải tổ và về công tác của ban biên tập báo "Sự thật"", trong đó đã vạch ra những biện pháp nhằm cải tiến hoạt động của ban biên tập (xem tập này, tr. 330 - 332).

Phần lớn công tác tổ chức của đảng được tập trung vào ban biên tập báo "Sự thật". Tại đây đã có nhiều cuộc gặp gỡ với những đại diện của các chi bộ đảng ở địa phương, những tin tức về hoạt động của đảng tại các nhà máy và công xưởng đều được chuyển đến đây, và từ đây lại truyền đi những chỉ thị về công tác đảng của Ban chấp hành Pê-téc-bua và Ban chấp hành trung ương đảng.

Tờ "Sự thật" thường xuyên bị cảnh sát truy nã. Chỉ riêng năm đầu đã có 36 vụ án được dựng lên để chống các biên tập viên của tờ báo. Tính gộp chung lại, các biên tập viên đã phải chịu ngồi tù gần 48 tháng, 41 số báo đã bị tịch thu. Tờ báo bị chính phủ Nga hoàng đình bản 8 lần, nhưng nó vẫn tiếp tục được xuất bản dưới những tên gọi khác: "Sự thật công nhân", "Sự thật miền Bắc",

"Sự thật của lao động", "Vì sự thật", "Sự thật vô sản", "Con đường của sự thật", "Người công nhân", "Sự thật lao động". Trong những điều kiện khó khăn đó, trong thời gian hơn hai năm, những người bôn-sê-vích đã ra được 636 số báo "Sự thật". Ngày 8 (21) tháng Bảy 1914, tờ báo bị đình bản.

Chỉ đến sau cuộc Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, báo "Sự thật" mới được tiếp tục xuất bản. Từ ngày 5 (18) tháng Ba 1917, báo "Sự thật" bắt đầu xuất bản với tính cách là cơ quan ngôn luận của Ban chấp hành trung ương và của Ban chấp hành đảng bộ Pê-téc-bua của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Ngày 5 (18) tháng Tư, sau khi ở nước ngoài trở về nước, V. I. Lê-nin tham gia ban biên tập và lãnh đạo báo "Sự thật". Trong thời gian từ tháng Bảy đến tháng Mười 1917, báo "Sự thật" bị Chính phủ lâm thời tư sản phản cách mạng truy nã, nên đã nhiều lần đổi tên gọi và xuất bản với tên "Sự thật" khổ nhỏ", "Người vô sản", "Người công nhân", "Con đường công nhân". Sau thắng lợi của cuộc Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười vĩ đại, từ ngày 27 tháng Mười (9 tháng Mười một) 1917, Cơ quan ngôn luận trung ương của đảng lại bắt đầu phát hành với cái tên gọi cũ của mình là "Sự thật".

Ý nghĩa của tờ "Sự thật" trong lịch sử của đảng bôn-sê-vích và của cách mạng thật vô cùng lớn lao. Tờ báo là người tuyên truyền, người cổ động và người tổ chức tập thể trong cuộc đấu tranh nhằm thực hiện đường lối chính trị của đảng. Là trung tâm của cuộc đấu tranh để bảo vệ tính đảng, nó đã tiến hành đấu tranh quyết liệt chống phái men-sê-vích theo chủ nghĩa thủ tiêu, phái triệu hồi, phái Tơ-rốt-xki, đã vạch trần vai trò phản bội của chúng.

Báo "Sự thật" đã đấu tranh chống chủ nghĩa cơ hội quốc tế và chủ nghĩa phái giữa. Nó đã giáo dục công nhân theo tinh thần của chủ nghĩa Mác cách mạng. Nó đã có tác dụng thúc đẩy sự phát triển mạnh mẽ của sự đoàn kết hàng ngũ đảng, củng cố mối liên hệ giữa đảng với quần chúng. Kết quả hoạt động của báo "Sự thật" là đã đặt được nền tảng vững chắc của một đảng bôn-sê-vích có tính chất quần chúng. Thế hệ công nhân tiên tiến được báo "Sự thật" giáo dục đã đóng vai trò xuất sắc trong cuộc Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười vĩ đại và trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Báo "Sự thật" giữ vị trí hết sức quan trọng trong lịch sử của báo chí bôn-sê-vích. Nó là tờ báo công nhân hợp pháp đầu tiên có tính chất quần chúng và đã đánh dấu một giai đoạn phát triển mới của báo chí của giai cấp công nhân Nga và của giai cấp vô sản thế

giới. Từ năm 1914, ngày xuất bản số đầu tiên của báo "Sự thật" đã trở thành ngày hội của báo chí công nhân.

Lê-nin đã đánh giá tờ báo "Sự thật" trong các bài viết: "Tổng kết nửa năm công tác", "Công nhân và báo "Sự thật"", "Giai cấp công nhân và báo chí công nhân", "Báo cáo của Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga và những chỉ thị cho đoàn đại biểu Ban chấp hành trung ương tại Hội nghị Bruy-xen", "Tổng kết ngày báo chí công nhân", "Nhân ngày kỷ niệm lần thứ mười ngày sáng lập báo "Sự thật"" v. v. (xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 21, tr. 545 - 563; t. 45, tr. 205 - 209; tập này, tr. 88 - 90; Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 25, tr. 227 - 234, 361 - 405, 418 - 426). — 10.

²¹ V. I. Lê-nin có ý nói về "các nhóm khởi xướng của những nhà hoạt động dân chủ - xã hội của phong trào công nhân công khai" do bọn men-sê-vích theo chủ nghĩa thủ tiêu lập nên từ cuối năm 1910 nhằm chống lại các tổ chức đảng bí mật. Những "nhóm khởi xướng" này được bọn thủ tiêu xem như là những chi bộ của một đảng mới, hợp pháp, rộng rãi mà chúng tuyên truyền, một đảng phải thích ứng với những khuôn khổ của chế độ ngày 3 tháng Sáu, tức là chế độ của Xtô-lư-pin.

Bọn thủ tiêu đã thành lập được các "nhóm khởi xướng" ở Pê-téc-bua, Mát-xcơ-va, Ê-ca-tê-ri-nô-xláp và Côn-xtan-ti-nốp-ca (Đôn-bát). Đó là một số ít những nhóm trí thức không có mối liên hệ với giai cấp công nhân. Họ phản đối cuộc đấu tranh bãi công và những cuộc biểu tình cách mạng của công nhân; trong cuộc bầu cử vào Đu-ma nhà nước IV, họ chống lại những người bôn-sê-vích. Trung tâm lãnh đạo của các "nhóm khởi xướng" là báo "Tiếng nói người dân chủ - xã hội" do phái thủ tiêu xuất bản ở ngoài nước, và các cơ quan ngôn luận hợp pháp của phái thủ tiêu ở Nga, tạp chí "Bình minh của chúng ta" và tờ "Sự nghiệp cuộc sống". — 11.

²² "Bình minh của chúng ta" — tạp chí hợp pháp ra hàng tháng của phái men-sê-vích theo chủ nghĩa thủ tiêu; xuất bản ở Pê-téc-bua từ tháng Giêng 1910 đến tháng Chín 1914. Lãnh đạo tạp chí là A. N. Pô-tơ-rê-xốp, cộng tác với tạp chí có Ph. I. Đan, X. Ô. Txê-đéc-bau-mơ (V. Ê-giốp) v. v.. Xung quanh tạp chí "Bình minh của chúng ta" đã hình thành một trung tâm của phái thủ tiêu ở Nga. Nghị quyết của Hội nghị đại biểu VI toàn Nga (Hội nghị Pra-ha) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga họp năm 1912 đã nhận xét rằng "một bộ phận những người dân chủ - xã hội tập hợp chung quanh

các tạp chí "Bình minh của chúng ta" và "Sự nghiệp cuộc sống" đã công khai bênh vực một trào lưu mà toàn đảng đã coi là sản phẩm của ảnh hưởng của giai cấp tư sản đối với giai cấp vô sản" ("Đảng cộng sản Liên-xô qua các nghị quyết và quyết định của các đại hội, hội nghị đại biểu và hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương", tiếng Nga, ph. I, 1954, tr. 283). — 12.

²³ "Tiếng nói người dân chủ - xã hội khởi xướng" — cơ quan ngôn luận của bọn men-sê-vích theo chủ nghĩa thủ tiêu; xuất bản ở Pa-ri từ tháng Sáu 1911 tới tháng Bảy 1912. Ra được 6 số. — 12.

²⁴ "Phái tả" P. P. S. (Đảng xã hội chủ nghĩa Ba-lan "phái tả") — đảng công nhân Ba-lan thành lập năm 1906 do sự phân liệt của Đảng xã hội chủ nghĩa Ba-lan.

Đảng xã hội chủ nghĩa Ba-lan (Polska Partia Socjalistyczna) — một đảng cải lương dân tộc chủ nghĩa thành lập năm 1892. Hoạt động dưới khẩu hiệu đấu tranh giành độc lập cho Ba-lan, Đảng xã hội chủ nghĩa Ba-lan do Pin-xút-xki và những người ủng hộ ông ta lãnh đạo, đã tiến hành tuyên truyền chủ nghĩa phân lập và chủ nghĩa dân tộc trong công nhân Ba-lan, và cố gắng tìm cách làm cho họ không đấu tranh chung với công nhân Nga chống lại chế độ chuyên chế và chủ nghĩa tư bản.

Trong toàn bộ lịch sử Đảng xã hội chủ nghĩa Ba-lan, do tác động của những công nhân bình thường, trong nội bộ đảng đã xuất hiện nhiều nhóm tả. Về sau một số nhóm đó đã gia nhập cánh cách mạng của phong trào công nhân Ba-lan.

Năm 1906, Đảng xã hội chủ nghĩa Ba-lan phân liệt thành Đảng xã hội chủ nghĩa Ba-lan "phái tả" và thành phái hữu, sô-vanh, tức cái gọi là Đảng xã hội chủ nghĩa Ba-lan "phái hữu" ("phái cách mạng").

Do ảnh hưởng của đảng bôn-sê-vích cũng như do ảnh hưởng của Đảng dân chủ - xã hội Vương quốc Ba-lan và Lit-va, Đảng xã hội chủ nghĩa Ba-lan "phái tả" đã dần dần chuyển sang lập trường cách mạng triệt để.

Trong những năm chiến tranh thế giới lần thứ nhất, một bộ phận lớn Đảng xã hội chủ nghĩa Ba-lan "phái tả" giữ lập trường quốc tế chủ nghĩa; tháng Chạp 1918, bộ phận này thống nhất với Đảng dân chủ - xã hội Vương quốc Ba-lan và Lit-va. Các đảng thống nhất đó lập thành Đảng công nhân cộng sản Ba-lan (trước năm 1925, Đảng cộng sản Ba-lan mang tên như vậy).

Trong thời gian chiến tranh thế giới lần thứ nhất, Đảng xã hội chủ nghĩa Ba-lan "phái hữu" tiếp tục thi hành chính sách dân

tộc sô-vanh; nó đã lập ra các đội quân Ba-lan trên đất Ga-li-xi-a, và những đội quân này đã chiến đấu trong phe chủ nghĩa đế quốc Áo - Đức.

Sau khi nhà nước tư sản Ba-lan được thành lập, năm 1919 Đảng xã hội chủ nghĩa Ba-lan "phái hữu" thống nhất với các bộ phận của Đảng xã hội chủ nghĩa Ba-lan nằm ở những vùng lãnh thổ của Ba-lan bị Đức và Áo chiếm đóng trước kia, và lại lấy tên là Đảng xã hội chủ nghĩa Ba-lan. Sau khi lên cầm đầu chính phủ, đảng này đã xúc tiến việc chuyển chính quyền vào tay giai cấp tư sản Ba-lan, tiến hành một cách có hệ thống việc tuyên truyền chống chủ nghĩa cộng sản và ủng hộ chính sách xâm lược chống đất nước xô-viết, chính sách xâm chiếm và áp bức miền Tây U-cra-i-na và miền Tây Bê-lô-ru-xi-a. Một số nhóm trong Đảng xã hội chủ nghĩa Ba-lan không tán thành chính sách đó đã gia nhập Đảng cộng sản Ba-lan.

Sau cuộc đảo chính phát-xít của Pin-xút-xki (tháng Năm 1926), Đảng xã hội chủ nghĩa Ba-lan trên hình thức nằm trong phái đối lập trong nghị viện, nhưng trên thực tế nó không đấu tranh tích cực chống chế độ phát-xít và vẫn tiếp tục tuyên truyền chống chủ nghĩa cộng sản và chống Nhà nước xô-viết. Trong những năm đó, những phần tử phái tả trong Đảng xã hội chủ nghĩa Ba-lan đã hợp tác với những người cộng sản Ba-lan bằng cách ủng hộ sách lược mặt trận thống nhất trong một số cuộc vận động.

Trong thời gian chiến tranh thế giới lần thứ hai, Đảng xã hội chủ nghĩa Ba-lan lại phân liệt. Bộ phận phản động, sô-vanh của đảng này mang tên là "Wolność, Równość, Niepodległość" ("Tự do, Bình đẳng, Độc lập"), đã tham gia "chính phủ" Ba-lan phản động lưu vong ở Luân-đôn. Bộ phận khác, phái tả của Đảng xã hội chủ nghĩa Ba-lan lấy tên là "Đảng công nhân của những người xã hội chủ nghĩa Ba-lan"; do tác động của Đảng công nhân Ba-lan — đảng này được thành lập năm 1942 —, bộ phận đó đã tham gia mặt trận nhân dân đấu tranh chống bọn Hít-le xâm lược, tiến hành đấu tranh để giải phóng Ba-lan khỏi sự nô dịch của chủ nghĩa phát-xít, và chủ trương kiến lập các quan hệ hữu nghị với Liên-xô.

Năm 1944, sau khi miền Đông Ba-lan được giải phóng khỏi sự chiếm đóng của Đức, và Ủy ban giải phóng dân tộc Ba-lan được thành lập, Đảng công nhân của những người xã hội chủ nghĩa Ba-lan lại lấy tên là Đảng xã hội chủ nghĩa Ba-lan và cùng với Đảng công nhân Ba-lan tham gia xây dựng nước Ba-lan dân chủ - nhân dân. Tháng Chạp 1948, Đảng công nhân Ba-lan và Đảng xã hội chủ nghĩa Ba-lan hợp nhất lại lập thành Đảng công nhân thống nhất Ba-lan. — 12.

²⁵ *Du-ma nhà nước III* hoạt động từ ngày 1 (14) tháng Mười một 1907 đến ngày 9 (22) tháng Sáu 1912. Được bầu trên cơ sở luật bầu cử ngày 3 tháng Sáu, *Du-ma III*, xét về thành phần của nó, là một *Du-ma Trăm đen* thuộc phái thối Mươi. *Du-ma* này là công cụ ngoan ngoãn của chính phủ Nga hoàng để thực hiện một chính sách phản cách mạng nhằm đàn áp và dùng bạo lực để chống các lực lượng cách mạng ở Nga.

Đầu khóa họp thứ nhất trong *Du-ma* đã có đại biểu của 11 đảng và nhóm chính trị, trong số đó: cánh hữu (cực hữu, những người dân tộc chủ nghĩa và cánh hữu ôn hòa) — 147 đại biểu, phái thối Mươi — 154, nhóm Ba-lan — Lít-va — Bê-lô-ru-xi-a — 7, nhóm Cô-lô Ba-lan — 11, nhóm tiến bộ — 28, nhóm theo đạo Hồi — 8, Đảng dân chủ - lập hiến — 54, nhóm lao động — 14, Đảng dân chủ - xã hội — 19. Không một đảng nào trong các đảng phái đó có được đa số tuyệt đối trong *Du-ma*, điều đó phù hợp với mục đích của chính phủ Nga hoàng, một chính phủ đã thi hành chính sách kiểu Bô-na-pác-tơ là lách giữa giai cấp địa chủ và giai cấp tư sản. Trong *Du-ma III* đã hình thành hai đa số phản cách mạng: phái thối Mươi Trăm đen và phái dân chủ - lập hiến - thối Mươi. Đa số thứ nhất bảo đảm cho Xtô-lư-pin tiến hành chính sách của chính phủ Nga hoàng trong các vấn đề công nhân, ruộng đất và dân tộc. Đa số thứ hai tạo ra một vẻ bề ngoài là có áp dụng những qui tắc nghị viện trong đời sống nước Nga, dùng những nhân nhượng nhỏ nhặt — những cải cách để làm cho quần chúng xa rời cách mạng.

Du-ma nhà nước III hoàn toàn ủng hộ chế độ phản động ngày 3 tháng Sáu trên tất cả các vấn đề của chính sách đối nội và đối ngoại, bảo trợ một cách hào phóng cho cảnh sát, hiến binh, bọn cầm đầu hội đồng địa phương, cho tòa án, nhà tù, Hội đồng thánh giáo. Vai trò phản động của *Du-ma III* đặc biệt thể hiện rõ qua thí dụ về đạo luật công nhân. Đa số phản động trong *Du-ma* đã gác lại trong ba năm một số dự luật về bảo hiểm công nhân. Chỉ đến năm 1911, do tác động của cao trào cách mạng mới, *Du-ma* mới phê chuẩn những dự luật đó. Nhưng những dự luật đó đã bị cắt xén đến nỗi chúng không cải thiện, mà còn làm tồi tệ thêm những điều kiện bảo hiểm so với đạo luật năm 1903, vì chỉ có 2,5 triệu công nhân trong số 13 triệu người lao động làm thuê được hưởng bảo hiểm. Ngày 5 (18) tháng Ba 1912 tiểu ban của *Du-ma* đã bác bỏ dự luật về tự do bãi công và thậm chí không cho phép thảo luận dự luật đó trong các phiên họp của *Du-ma*. Đa số phản động trong *Du-ma III* đã ủng hộ chính sách Nga hóa của chính phủ Nga hoàng, đã gieo rắc lòng hằn thù dân tộc. Trong lĩnh vực chính sách đối ngoại, *Du-ma III*

chủ trương tích cực can thiệp vào công việc của các nước vùng Ban-căng, ủng hộ những tư tưởng phản động đại Xla-vơ, đòi tăng các khoản chi quân sự. Đu-ma hoàn toàn ủng hộ bộ luật của Xtô-lư-pin về ruộng đất, và trước đó, vào năm 1910 nó đã thông qua một đạo luật về ruộng đất, mà cơ sở của đạo luật này là sắc lệnh ngày 9 (22) tháng Mười một 1906. Đu-ma đã bác bỏ mọi dự án của các đại biểu nông dân về việc chia ruộng đất cho những nông dân không có và có ít ruộng đất, không cho phép đem các dự luật đó ra thảo luận trong các phiên họp của mình.

Mặc dầu hoạt động trong những điều kiện rất khó khăn, số đại biểu trong Đu-ma lại ít ỏi và vấp phải một số sai lầm, nhưng đảng đoàn dân chủ - xã hội trong Đu-ma nhà nước III, nhờ có các đại biểu bôn-sê-vích trong Đu-ma, đã làm được một công tác to lớn là vạch trần chính sách phản nhân dân của Đu-ma III, giáo dục chính trị cho giai cấp vô sản và nông dân Nga bằng cách lợi dụng diễn đàn Đu-ma, cũng như bằng cách hoạt động ngoài Đu-ma. — 13.

²⁶ "*Ngôn luận*" — tờ báo hàng ngày, Cơ quan ngôn luận trung ương của Đảng dân chủ - lập hiến; xuất bản ở Pê-téc-bua từ 23 tháng Hai (8 tháng Ba) 1906, dưới sự chủ biên thực tế của P. N. Mi-li-u-cốp và I. V. Ghét-xen với sự cộng tác hết sức chặt chẽ của M. M. Vi-na-ve, P. Đ. Đôn-gô-ru-cốp, P. B. Xtơ-ru-vê và những người khác. Tờ báo này bị Ủy ban quân sự - cách mạng trực thuộc Xô-viết Pê-tơ-rô-grát đóng cửa ngày 26 tháng Mười (8 tháng Mười một) 1917. Sau đó (đến tháng Tám 1918) tờ báo này tiếp tục được xuất bản với các tên gọi khác nhau: "Ngôn luận của chúng ta", "Ngôn luận tự do", "Thế kỷ", "Ngôn luận mới", "Thế kỷ chúng ta". — 17.

²⁷ "*Những người dân chủ - lập hiến*" là các đảng viên của Đảng dân chủ - lập hiến, một đảng chủ yếu của giai cấp tư sản quân chủ - tự do chủ nghĩa ở Nga. Đảng dân chủ - lập hiến được thành lập hồi tháng Mười 1905; thành phần của đảng gồm có: các đại biểu của giai cấp tư sản, các nhà hoạt động của hội đồng địa phương xuất thân từ tầng lớp địa chủ và giới trí thức tư sản. Những người hoạt động nổi tiếng của Đảng dân chủ - lập hiến là: P. N. Mi-li-u-cốp, X. A. Mu-rôm-txép, V. A. Ma-cla-cốp, A. I. Sin-ga-rép, P. B. Xtơ-ru-vê, Ph. I. Rô-đi-txép và những người khác. Để lừa bịp quần chúng lao động, những người dân chủ - lập hiến tự nhận cho mình một cái tên giả dối là "đảng tự do nhân dân", nhưng trên thực tế thì họ không đi xa hơn những yêu sách về chế độ quân chủ lập hiến. Những người dân chủ - lập hiến coi việc đấu tranh chống phong

trào cách mạng là mục đích cơ bản của mình và mong muốn chia xẻ quyền lực với Nga hoàng và bọn địa chủ - chủ nô. Trong những năm chiến tranh thế giới lần thứ nhất, những người dân chủ - lập hiến đã tích cực ủng hộ chính sách đối ngoại xâm lược của chính phủ Nga hoàng. Trong thời kỳ Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917 họ cố sức cứu vãn chế độ quân chủ. Khi giữ vị trí lãnh đạo trong Chính phủ lâm thời tư sản, bọn dân chủ - lập hiến thi hành chính sách phản cách mạng, phản nhân dân, làm hài lòng bọn đế quốc Mỹ - Anh - Pháp. Sau thắng lợi của cuộc Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, bọn dân chủ - lập hiến là kẻ thù không đội trời chung của Chính quyền xô-viết, đã tham gia vào tất cả các cuộc nổi loạn vũ trang phản cách mạng và tham gia các cuộc hành quân của bọn can thiệp. Sau khi bọn can thiệp và bọn bạch vệ bị đánh tan, bọn dân chủ - lập hiến đã phải sống lưu vong ở nước ngoài nhưng chúng vẫn không chấm dứt những hoạt động phản cách mạng chống lại Chính quyền xô-viết. — 17.

²⁸ "*Phái đối lập của nhà vua*" — đó là cách gọi mỉa mai "phái đối lập" của bọn tự do chủ nghĩa đối với chế độ chuyên chế. Người đưa ra cách gọi "phái đối lập của nhà vua" là thủ lĩnh Đảng dân chủ - lập hiến P. N. Mi-li-u-cốp. Trong diễn văn đọc trong bữa tiệc sáng tại nhà thị trưởng Luân-đôn ngày 19 tháng Sáu (2 tháng Bảy) 1909, Mi-li-u-cốp tuyên bố: "... chừng nào ở Nga có viện lập pháp kiểm soát ngân sách, thì phái đối lập vẫn là phái đối lập của nhà vua chứ không phải đối lập với nhà vua" ("*Ngôn luận*", số 167, 21 tháng Sáu (4 tháng Bảy) 1909). — 17.

²⁹ "*Thư gửi công nhân Thụy-sĩ*" được V. I. Lê-nin viết nhân có những sự kiện sau đây. Tháng Bảy 1912 ban thường vụ men-sê-vích - thủ tiêu của tổ chức hợp nhất thuộc Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga ở Xuy-ri-ích đã gửi thư cho ban lãnh đạo tổ chức dân chủ - xã hội "Die Eintracht" ("Nhất trí") và Liên đoàn công nhân Thụy-sĩ. Trong bức thư đó, ban thường vụ này tự tuyên bố là đại biểu duy nhất của các nhóm ngoài nước của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga ở Xuy-ri-ích. Ngày 27 tháng Bảy (9 tháng Tám) ở Xuy-ri-ích đã có cuộc họp của bộ phận bôn-sê-vích ở Thụy-sĩ thuộc Tổ chức ở ngoài nước của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Tham dự cuộc họp này có đại biểu của các nhóm bôn-sê-vích ở Xuy-ri-ích, Đa-vô-xơ, Béc-nơ, Lô-da-nơ và Giơ-ne-vơ.

Sau các cuộc thảo luận, các nghị quyết sau đây đã được thông qua: 1) về tình hình trong đảng; 2) về tình hình hoạt động ở ngoài nước và 3) nghị quyết phản đối ban thường vụ thủ tiêu. Các nghị

quyết được in dưới hình thức truyền đơn in thạch: hai nghị quyết đầu in bằng tiếng Nga; nghị quyết sau cùng được in bằng tiếng Đức cùng với bức thư này của V. I. Lê-nin. — 20.

³⁰ Đây có ý nói đến *Ban chấp hành của tổ chức ở ngoài nước của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga*. Ban chấp hành này được bầu ra tại hội nghị của các nhóm bôn-sê-vích ở ngoài nước họp tại Pa-ri tháng Chạp năm 1911. Cuộc hội nghị đó đã quyết định thành lập tổ chức ở ngoài nước của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga "trên cơ sở không chấp nhận bất kỳ sự thỏa thuận nào dù là trực tiếp hoặc gián tiếp với phái thủ tiêu thuộc nhóm "Tiếng nói người dân chủ - xã hội", "trên cơ sở thực hiện đường lối thực sự của đảng". Trong nghị quyết của hội nghị có chỉ rõ: "Khi thành lập tổ chức ở ngoài nước của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga và bầu ra Ban chấp hành của tổ chức này, hội nghị quyết định ở khắp các địa phương phải tổ chức các ban của Tổ chức ở ngoài nước đó và cần phải lôi cuốn vào các ban này tất cả những người ủng hộ đảng, đồng tình ủng hộ Ban tổ chức ở Nga, Cơ quan ngôn luận trung ương và "Báo công nhân" ("Đảng cộng sản Liên-xô qua các nghị quyết và quyết định của các đại hội, hội nghị đại biểu và hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương", ph. I, 1954, tr. 262 - 263). Trong Ban chấp hành của tổ chức ở ngoài nước của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga do hội nghị bầu ra gồm có: N. A. Xê-ma-scô, M. Ph. Vla-đi-mia-xki, I-nét-xa Ác-măng và những người khác. Hoạt động của Ban chấp hành của tổ chức ở ngoài nước được tiến hành dưới sự lãnh đạo của V. I. Lê-nin.

Hội nghị đại biểu VI toàn Nga (Hội nghị Pra-ha) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, khi phê chuẩn Ban chấp hành của tổ chức ở ngoài nước, đã lên án hoạt động của tất cả các nhóm chống đảng ở ngoài nước và thừa nhận rằng sự tồn tại ở ngoài nước một tổ chức đảng thống nhất tiến hành công tác dưới sự kiểm tra và lãnh đạo của Ban chấp hành trung ương, là tuyệt đối cần thiết.

Ban chấp hành của tổ chức ở ngoài nước đã đóng vai trò quan trọng trong việc đoàn kết các lực lượng của đảng, trong cuộc đấu tranh chống phái men-sê-vích theo chủ nghĩa thủ tiêu, phái điều hòa, phái Tơ-rốt-xki và những tên cơ hội chủ nghĩa khác. Ban chấp hành của tổ chức ở ngoài nước hưởng ứng tất cả các sự kiện quan trọng nhất ở Nga và các biện pháp lãnh đạo công tác đảng và phong trào cách mạng Nga, cũng như đã giúp đỡ Ban chấp hành trung ương xuất bản sách báo của đảng ở ngoài nước.

Ban chấp hành của tổ chức ở ngoài nước ngừng hoạt động vào năm 1917. — 20.

³¹ *Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa* — cơ quan chấp hành - thông tin thường trực của Quốc tế II; quyết định về việc thành lập Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa gồm những đại diện của các đảng xã hội chủ nghĩa của tất cả các nước, đã được thông qua tại Đại hội Pa-ri của Quốc tế II (tháng Chín 1900). G. V. Plê-kha-nốp và B. N. Cri-tép-xki được bầu làm đại diện của Đảng dân chủ - xã hội Nga tại Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa. Từ năm 1905 V. I. Lê-nin tham gia Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa với tư cách là đại diện của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Năm 1912, Hội nghị VI toàn Nga của đảng (Hội nghị Pra-ha) lại bầu V. I. Lê-nin làm đại diện của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga tại Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa. Trong Cục này Lê-nin đã tiến hành cuộc đấu tranh kiên quyết chống chủ nghĩa cơ hội của các thủ lĩnh Quốc tế II. Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa chấm dứt hoạt động vào năm 1914. — 20.

³² "*Ngôi sao Nê-va*" — tờ báo hợp pháp của phái bôn-sê-vích; xuất bản ở Pê-téc-bua từ ngày 26 tháng Hai (10 tháng Ba) tới ngày 5 (18) tháng Mười 1912. Ra được 27 số. Lúc đầu tờ "Ngôi sao Nê-va" xuất bản đồng thời với tờ "Ngôi sao" và có nhiệm vụ thay thế tờ "Ngôi sao" trong trường hợp tờ "Ngôi sao" bị đóng cửa hoặc bị tịch thu; sau ngày 22 tháng Tư (5 tháng Năm) 1912, báo này được xuất bản thay cho tờ "Ngôi sao" đã bị đình bản. Làm việc trong ban biên tập tờ "Ngôi sao Nê-va" có N. N. Ba-tu-rin, V. M. Mô-lô-tốp, M. X. Ôn-min-xki và những người khác. Từ nước ngoài V. I. Lê-nin đã lãnh đạo tờ báo về mặt tư tưởng. Trong tờ "Ngôi sao Nê-va" đã đăng 20 bài viết của Lê-nin và hơn 360 bài báo của công nhân. Báo này thường xuyên bị chính phủ đàn áp: trong 27 số báo thì 9 số bị tịch thu và 2 số bị phạt tiền, các biên tập viên nhiều lần bị truy tố trước tòa án.

Tờ "Ngôi sao Nê-va" đã đóng vai trò quan trọng trong việc vạch trần bọn men-sê-vích, bọn Tơ-rốt-xki, bọn theo chủ nghĩa tự do tư sản và những kẻ thù khác của cách mạng. Lê-nin gọi báo này là tờ báo công nhân "có tầm quan trọng chính trị lớn lao và có ý nghĩa thời sự trực tiếp" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 21, tr. 586). — 21.

³³ "*Tin tức nước Nga*" — tờ báo xuất bản ở Mát-xcơ-va từ năm 1863, phản ánh các quan điểm của tầng lớp trí thức tự do chủ nghĩa ôn

hòa. Trong những năm 80 - 90 của thế kỷ XIX, các nhà văn thuộc phái dân chủ (V. G. Cô-rô-len-cô, M. E. Xan-tư-cốp - Sê-đrin, G. I. U-xpen-xki và một số khác) đã tham gia tờ báo này, và tờ báo có đăng những tác phẩm của phái dân túy tự do chủ nghĩa. Từ năm 1905, tờ báo là cơ quan ngôn luận của cánh hữu trong Đảng dân chủ - lập hiến. V. I. Lê-nin đã chỉ ra rằng tờ "Tin tức nước Nga" đã kết hợp một cách độc đáo "chủ nghĩa dân chủ - lập hiến *cánh hữu* với một chút ít chủ nghĩa dân túy" (Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 23, tr. 193 - 194). Năm 1918 tờ "Tin tức nước Nga" bị đóng cửa cùng với các tờ báo phản cách mạng khác. — 21.

³⁴ Ngày 9 (22) tháng Mười một 1906, sắc lệnh "Về việc bổ sung một số quy định của đạo luật hiện hành liên quan đến quyền sở hữu và sử dụng ruộng đất của nông dân" đã được ban hành; sắc lệnh này do P. A. Xtô-lư-pin thảo ra và sau khi đã được thông qua tại Đu-ma nhà nước và Hội đồng nhà nước, thì được gọi là đạo luật ngày 14 tháng Sáu 1910. Ngày 15 (28) tháng Mười một 1906 cũng đã ban hành sắc lệnh "Về việc Ngân hàng địa ốc nông dân cho vay với sự bảo đảm bằng ruộng đất được chia". Căn cứ vào các sắc lệnh này thì người nông dân có quyền coi ruộng đất được chia là sở hữu riêng của mình và có quyền ra khỏi công xã để đi lập ốt-rúp và trại ấp. Những người lập trại ấp hoặc ốt-rúp có thể được Ngân hàng nông dân trợ cấp để mua ruộng đất. Mục đích của các đạo luật về ruộng đất của Xtô-lư-pin là tạo nên tầng lớp cu-lắc để làm chỗ dựa mới về mặt xã hội cho chế độ chuyên chế ở nông thôn, trong khi đó vẫn duy trì chế độ chiếm hữu ruộng đất của địa chủ và dùng bạo lực để phá vỡ công xã. Chính sách ruộng đất của Xtô-lư-pin đã đẩy nhanh sự phát triển tư bản chủ nghĩa trong nông nghiệp bằng con đường lâu dài nhất, đau đớn nhất, gọi là con đường "nước Phổ" trong khi vẫn duy trì quyền lực, quyền chiếm hữu và đặc quyền của bọn địa chủ - chủ nô; chính sách đó đã tăng cường việc dùng bạo lực tước đoạt quần chúng nông dân cơ bản, thúc đẩy sự phát triển giai cấp tư sản nông thôn là kẻ có khả năng mua vét với giá rẻ mạt những phần ruộng đất được chia của bản nông.

Lê-nin gọi bộ luật ruộng đất của Xtô-lư-pin năm 1906 (và đạo luật ban hành ngày 14 (27) tháng Sáu 1910) là bước thứ hai, sau cuộc cải cách năm 1861, trên con đường biến chế độ chuyên chế nông nô thành chế độ quân chủ tư sản. Mặc dầu chính phủ ra sức tuyên truyền việc đưa nông dân ra khỏi công xã, nhưng ở phần

nước Nga thuộc châu Âu, trong 9 năm (từ năm 1907 đến năm 1915) chỉ có khoảng chừng 2,5 triệu hộ nông dân ra khỏi các công xã. Kể được quyền rút ra khỏi công xã trước tiên là giai cấp tư sản nông thôn, bằng cách đó chúng có khả năng củng cố nền kinh tế của chúng. Cũng có một bộ phận bản nông rút ra khỏi công xã đem bán phần đất được chia của mình và đoạn tuyệt hẳn với làng quê. Nền kinh tế tiểu nông thiếu thốn vẫn nghèo nàn và lạc hậu như xưa kia.

Chính sách ruộng đất của Xtô-lư-pin, do không thủ tiêu được mâu thuẫn cơ bản giữa toàn thể nông dân và bọn địa chủ nên đã làm cho quần chúng nông dân tiếp tục bị phá sản và làm sâu sắc thêm các mâu thuẫn giai cấp giữa tầng lớp cu-lắc và tầng lớp bản nông. — 22.

³⁵ "*Cuộc cải cách nông dân*" 1861 — cuộc cải cách xóa bỏ chế độ nông nô ở Nga, do chính phủ Nga hoàng tiến hành vì lợi ích của bọn địa chủ - chủ nô. Nhờ cải cách, bọn địa chủ đã chiếm được trên $\frac{1}{5}$ và thậm chí đến $\frac{2}{5}$ ruộng đất của nông dân. Bọn địa chủ vẫn chiếm giữ trong tay những phần đất tốt nhất trong những ruộng đất chia cho nông dân ("những phần đất cát", rừng, đồng cỏ, nguồn nước, bãi chăn nuôi v.v.) mà nếu không có những phần đất này, thì người nông dân không thể nào độc lập canh tác được. Việc nông dân phải chuộc lại những phần đất được chia của mình là sự cướp đoạt trắng trợn ruộng đất mà bọn địa chủ và chính phủ Nga hoàng đã tiến hành. Về món nợ mà người nông dân phải trả cho chính phủ Nga hoàng thì nghĩa vụ quy định thời hạn là 49 năm với lợi tức 6%. Các khoản tiền chuộc không trả hết đã tăng lên từ năm này qua năm khác. Chỉ riêng số nông dân trước thuộc địa chủ đã phải trả cho chính phủ Nga hoàng số tiền chuộc là 1,9 tỉ rúp, trong lúc đó giá thị trường về ruộng đất chuyển cho nông dân lại không quá 544 triệu rúp. Trên thực tế nông dân buộc phải trả hàng trăm triệu rúp cho ruộng đất của mình, điều đó dẫn tới sự phá sản của các hộ nông dân.

V. I. Lê-nin đã gọi "cuộc cải cách nông dân" năm 1861 là hành động bạo lực đại quy mô đầu tiên đối với giai cấp nông dân vì lợi ích của chủ nghĩa tư bản đang phát sinh trong nông nghiệp, là việc "dọn đất" theo kiểu địa chủ cho chủ nghĩa tư bản. Về cuộc cải cách năm 1861, xem các tác phẩm của Lê-nin: "Năm mươi năm ngày sụp đổ của chế độ nông nô", "Nhân ngày kỷ niệm", ""Cuộc cải cách nông dân" và cuộc cách mạng vô sản - nông dân" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 20, tr. 166 - 170, 192 - 202, 203 - 214). — 24.

- ³⁶ *Hội đồng liên hiệp quý tộc* — một tổ chức phản cách mạng của bọn địa chủ - chủ nô được lập ra vào tháng Năm 1906 tại Đại hội I của các đại biểu các hội quý tộc tỉnh và tồn tại tới tháng Mười 1917. Mục tiêu cơ bản của tổ chức này là bảo vệ chế độ chuyên chế, chế độ sở hữu ruộng đất của đại địa chủ và bảo vệ những đặc quyền của quý tộc. Đứng đầu Hội đồng liên hiệp quý tộc là bá tước A. A. Bô-brin-xki, công tước N. Ph. Ca-xát-kin - Rô-xtốp-xki, bá tước Đ. A. Ôn-xu-phi-ép, V. M. Pu-ris-kê-vích và những kẻ khác. Lê-nin gọi Hội đồng liên hiệp quý tộc là "hội đồng liên hiệp chủ nông nô". Hội đồng liên hiệp quý tộc trên thực tế đã trở thành cơ quan có tính chất nửa chính phủ, cơ quan này chỉ thị cho chính phủ đề ra những biện pháp lập pháp nhằm bảo vệ lợi ích của chủ nông nô. Số đông các thành viên của Hội đồng liên hiệp quý tộc đã tham gia Hội đồng nhà nước và các trung tâm lãnh đạo của các tổ chức Trăm đen. — 26.
- ³⁷ V. I. Lê-nin trích dẫn những lời này trong nghị quyết "Về tình hình hiện nay và nhiệm vụ của đảng" của Hội nghị đại biểu V Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga (Hội nghị đại biểu toàn Nga năm 1908) (xem "Đảng cộng sản Liên-xô qua các nghị quyết và quyết định của các đại hội, hội nghị đại biểu và hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương", ph. I, 1954, tr. 195). Lê-nin phân tích đoạn này của nghị quyết trong bài "Bước vào con đường đúng" (xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 17, tr. 445 - 446). — 27.
- ³⁸ *Phái lao động* — nhóm những người dân chủ tiểu tư sản trong các Đu-ma nhà nước Nga, nhóm này bao gồm những nông dân và trí thức theo khuynh hướng dân túy. Phái lao động được thành lập vào tháng Tư 1906 gồm những đại biểu nông dân trong Đu-ma nhà nước I.
- Phái lao động đưa ra những yêu sách đòi xóa bỏ mọi sự hạn chế về dân tộc và đẳng cấp, đòi dân chủ hóa chế độ tự quản của hội đồng địa phương và thành phố, đòi thực hiện quyền đầu phiếu phổ thông để bầu cử Đu-ma nhà nước. Cương lĩnh ruộng đất của phái lao động xuất phát từ các nguyên tắc của phái dân túy về việc "bình quân" sử dụng ruộng đất: lấy ruộng đất của nhà nước, của hoàng tộc, của chính phủ, của tu viện và cả ruộng đất của tư nhân, nếu mức chiếm hữu vượt quá mức lao động quy định, để lập một quỹ ruộng đất của toàn dân; dự tính bồi thường cho ruộng đất tư nhân được chuyển nhượng. Năm 1906, V. I. Lê-nin nhận định

rằng con người điển hình của phái lao động là người nông dân "có khuynh hướng câu kết với chính thể quân chủ, có khuynh hướng trở lại an phận trên mảnh đất nhỏ của mình, trong khuôn khổ chế độ tư sản, nhưng giờ đây người đó đang dồn sức đấu tranh chống bọn địa chủ để giành ruộng đất, đấu tranh chống nhà nước nông nô để giành dân chủ" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 14, tr. 31 - 32).

Trong Đu-ma nhà nước, phái lao động ngả nghiêng giữa phái dân chủ - lập hiến và phái dân chủ - xã hội. Những sự ngả nghiêng đó là do chính bản chất giai cấp của những người tiểu chủ - nông dân gây ra. Vì rằng, trên một mức độ nào đó, phái lao động đại diện cho quần chúng nông dân nên những người bôn-sê-vích trong Đu-ma đã thực hiện sách lược thỏa thuận với họ về những vấn đề riêng biệt để cùng nhau đấu tranh chống lại chế độ Nga hoàng và phái dân chủ - lập hiến. Năm 1917 nhóm lao động hợp nhất với Đảng "xã hội chủ nghĩa nhân dân", tích cực ủng hộ Chính phủ lâm thời tư sản. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, phái lao động đứng về phía bọn tư sản phản cách mạng. — 29.

- ³⁹ "*Những cái mốc*" — văn tập của những nhà chính luận dân chủ - lập hiến nổi tiếng, đại biểu cho giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa phản cách mạng — N. A. Béc-đi-a-ép, X. N. Bun-ga-cốp, M. O. Ghéc-sen-đôn, A. X. I-dơ-gô-ép, B. A. Ki-xchi-a-cốp-xki, P. B. Xtơ-ru-vê và X. L. Phran-co; xuất bản ở Mát-xcơ-va vào mùa xuân 1909. Trong các bài viết về tầng lớp trí thức Nga, phái "Những cái mốc" mưu toan bôi nhọ những truyền thống dân chủ - cách mạng của phong trào giải phóng ở Nga, bôi nhọ những quan điểm và hoạt động của V. G. Bê-lin-xki, N. A. Đô-brô-li-u-bốp, N. G. Tséc-nư-sép-xki, Đ. I. Pi-xa-rép; họ bài xích phong trào cách mạng năm 1905, cảm ơn chính phủ Nga hoàng về việc nó đã dùng "lưỡi lê và nhà tù" để cứu giai cấp tư sản thoát "khỏi cơn phẫn nộ của nhân dân". Trong bài "Bản về tập "Những cái mốc"" (xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 19, tr. 215 - 227), V. I. Lê-nin đã phân tích có phê phán và đánh giá về mặt chính trị đối với văn tập của bọn dân chủ - lập hiến Trăm đen. Khi so sánh cương lĩnh của phái "Những cái mốc" về mặt triết học và chính luận với cương lĩnh của tờ báo "Tin tức Mát-xcơ-va" của bọn Trăm đen, Lê-nin đã gọi đó là "*bộ bách khoa toàn thư về sự phản bội của phái tự do*", là "dòng toàn nước bản, phản động đổ lên nền dân chủ". Trong Cục lưu trữ trung ương của đảng thuộc Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương

- Đảng cộng sản Liên-xô còn giữ được một bản của văn tập "Những cái mốc" trong đó có nhiều bút tích của Lê-nin. — 30.
- ⁴⁰ Đây có ý nói đến cuộc điều tra các xí nghiệp công xưởng - nhà máy ở Nga do Ban công nghiệp của Bộ tài chính tiến hành vào năm 1908. Những số liệu sơ bộ về kết quả của cuộc điều tra này đã được V. E. Vác-da công bố trong bài "Công nghiệp gia công trong các nhà máy, công xưởng của đế chế vào đầu năm 1909" trên tờ "Truyền tin tài chính, công nghiệp và thương nghiệp", số 50, ngày 11 (24) tháng Chạp 1911. V. I. Lê-nin đã sử dụng những số liệu trong bản tổng hợp của bài này. — 32.
- ⁴¹ Đây có ý nói đến "Tập báo cáo của các viên thanh tra công xưởng trong năm 1910". Xanh Pê-téc-bua, 1911, tr. XXXVII. — 35.
- ⁴² Đây có ý nói đến cuộc bãi công của thợ mỏ vào mùa xuân năm 1912 với khoảng một triệu người tham gia. V. I. Lê-nin nói chi tiết hơn về cuộc bãi công này trong bài "Phong trào công nhân Anh trong năm 1912" (xem tập này, tr. 333 - 335). Cũng trong bài này đã phân tích đạo luật được nêu lên ở phần sau nói về tiền lương tối thiểu. — 49.
- ⁴³ Những số liệu này V. I. Lê-nin lấy trong cuốn "Tập báo cáo của các viên thanh tra công xưởng trong năm 1910" (Xanh Pê-téc-bua, 1911), tr. XV. — 52.
- ⁴⁴ "*Thời mới*" — báo ra hàng ngày; xuất bản ở Pê-téc-bua từ năm 1868 tới năm 1917; báo này do nhiều người đứng ra xuất bản và nhiều lần thay đổi khuynh hướng chính trị của mình. Lúc đầu là một tờ báo thuộc phái tự do - ôn hòa, từ năm 1876, sau khi A. X. Xu-vô-rin trở thành chủ nhiệm thì tờ báo trở thành cơ quan của các giới quý tộc và bọn quan lại phản động. Từ năm 1905 là cơ quan ngôn luận của bọn Trăm đen. Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, báo này ủng hộ đường lối chính trị phản cách mạng của Chính phủ lâm thời tư sản và điên cuồng phỉ báng những người bôn-sê-vích. Báo này bị Ủy ban quân sự - cách mạng trực thuộc Xô-viết Pê-tơ-rô-grát đóng cửa ngày 26 tháng Mười (8 tháng Mười một) 1917. — 54.
- ⁴⁵ *Ban lãnh đạo trung ương của Đảng dân chủ - xã hội Vương quốc Ba-lan và Lit-va* là cơ quan lãnh đạo của Đảng dân chủ - xã hội Vương quốc Ba-lan và Lit-va.

Đảng dân chủ - xã hội Vương quốc Ba-lan và Lit-va — một đảng cách mạng của giai cấp công nhân Ba-lan, xuất hiện vào năm 1893, lúc đầu là Đảng dân chủ - xã hội Vương quốc Ba-lan, nhưng từ tháng Tám 1900, sau đại hội của các tổ chức dân chủ - xã hội Vương quốc Ba-lan và Lit-va, nơi đã diễn ra sự hợp nhất giữa những người dân chủ - xã hội Ba-lan với một bộ phận những người dân chủ - xã hội Lit-va, thì được gọi là Đảng dân chủ - xã hội Vương quốc Ba-lan và Lit-va. Công lao của đảng này là ở chỗ đã hướng phong trào công nhân Ba-lan đi tới chỗ liên minh với phong trào công nhân Nga và đấu tranh chống chủ nghĩa dân tộc.

Trong thời kỳ cách mạng 1905 - 1907, Đảng dân chủ - xã hội Vương quốc Ba-lan và Lit-va đã đấu tranh dưới những khẩu hiệu gắn gũi với những khẩu hiệu của đảng bôn-sê-vích; giữ lập trường không điều hòa đối với giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa. Cũng trong thời kỳ đó, Đảng dân chủ - xã hội Vương quốc Ba-lan và Lit-va đã mắc một số sai lầm: không hiểu lý luận của Lê-nin về cách mạng xã hội chủ nghĩa, không hiểu vai trò lãnh đạo của đảng trong cách mạng dân chủ, đánh giá thấp vai trò của giai cấp nông dân về phương diện là bạn đồng minh của giai cấp công nhân và ý nghĩa của phong trào giải phóng dân tộc. V. I. Lê-nin đã phê phán các quan điểm sai lầm của Đảng dân chủ - xã hội Vương quốc Ba-lan và Lit-va, đồng thời Người cũng nêu lên những công lao của đảng này đối với phong trào cách mạng Ba-lan. Người vạch rõ rằng, những người dân chủ - xã hội Ba-lan "lập ra lần đầu tiên một đảng thuần túy vô sản ở Ba-lan, đã tuyên bố cái nguyên tắc cực kỳ trọng yếu là sự liên minh chặt chẽ nhất của công nhân Ba-lan với công nhân Nga trong cuộc đấu tranh giai cấp của họ" (Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 25, tr. 288 - 289). Trong Đại hội IV (Đại hội thống nhất) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga năm 1906, Đảng dân chủ - xã hội Vương quốc Ba-lan và Lit-va đã được kết nạp vào Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga với tư cách là một tổ chức của khu vực.

Sau khi cuộc cách mạng 1905 - 1907 bị thất bại, trong Đảng dân chủ - xã hội Vương quốc Ba-lan và Lit-va đã phát sinh những sự bất đồng về những vấn đề thuộc nội bộ đảng; đầu năm 1912 những sự bất đồng đó đã dẫn tới sự phân liệt Đảng dân chủ - xã hội Ba-lan thành: một bên là phái tán thành Ban lãnh đạo trung ương của Đảng dân chủ - xã hội Vương quốc Ba-lan và Lit-va (được gọi là "phái Da-giôn-đốp"), một phái theo đường lối điều hòa với phái thủ tiêu và trên thực tế đã có một thời gian ủng hộ các trào lưu chống chủ nghĩa bôn-sê-vích trong Đảng công nhân dân chủ - xã

hội Nga, và một bên là nhóm dựa vào các tổ chức đảng ở Vác-sa-va và ở Lốt-dơ (được gọi là "phái Rô-dơ-la-mốp"), nhóm này thiết lập mối quan hệ với những người bôn-sê-vích và ủng hộ đường lối của Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga.

Trong những năm chiến tranh thế giới lần thứ nhất (1914 - 1918), Đảng dân chủ - xã hội Vương quốc Ba-lan và Lít-va đã tích cực chống lại bọn Pin-xút-xki và phái dân tộc - dân chủ, những kẻ đã ủng hộ bọn đế quốc nước ngoài; và đảng này đã giữ lập trường, nói chung, là gần gũi với lập trường của những người bôn-sê-vích. Song Đảng dân chủ - xã hội Vương quốc Ba-lan và Lít-va cũng phạm một số sai lầm, đã không đấu tranh triệt để chống phái giữa và phái điều hòa.

Đảng dân chủ - xã hội Vương quốc Ba-lan và Lít-va đã chào mừng Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười vĩ đại và triển khai cuộc đấu tranh để giành thắng lợi cho cách mạng vô sản ở Ba-lan. Tháng Chạp 1918, tại Đại hội thống nhất của Đảng dân chủ - xã hội Vương quốc Ba-lan và Lít-va và Đảng xã hội chủ nghĩa Ba-lan "phái tả", hai đảng này đã thống nhất lại và lập ra Đảng công nhân cộng sản Ba-lan. — 57.

⁴⁶ Trong bài "Sự chia rẽ trong Đảng dân chủ - xã hội Ba-lan" (xem tập này, tr. 357 - 363), V. I. Lê-nin đã nói về lịch sử sự chia rẽ trong Đảng dân chủ - xã hội Ba-lan. — 57.

⁴⁷ *Phái tiến bộ* — một nhóm chính trị của giai cấp tư sản quân chủ - tự do chủ nghĩa Nga; trong các cuộc bầu cử vào các Đu-ma nhà nước và tại các Đu-ma, nhóm này đã mưu toan thống nhất những phần tử thuộc các đảng và các nhóm địa chủ - tư sản khác nhau dưới ngọn cờ "không đảng phái".

Trong Đu-ma nhà nước III, phái tiến bộ lập ra một đảng đoàn bao gồm các đại biểu của đảng "canh tân hòa bình" và đảng "cải cách dân chủ". Nỗi lo sợ nổ ra một cuộc cách mạng mới đã đẩy phái tiến bộ tới chỗ phê phán những sự "cực đoan" của chính phủ Nga hoàng. Theo ý họ, do tính chất không nhượng bộ của chính phủ Nga hoàng, chính phủ đó đã tạo ra cơ sở cho hoạt động của những lực lượng cách mạng cánh tả. Năm 1912, trong cuộc bầu cử vào Đu-ma nhà nước IV, phái tiến bộ liên minh với phái dân chủ - lập hiến; do tính không đảng phái giả hiệu của nó, phái tiến bộ đã giúp cho Đảng dân chủ - lập hiến thu được phiếu bầu của "cử tri tư sản thuộc phái ngày 3 tháng Sáu" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 21, tr. 400).

Tháng Mười một 1912 phái tiến bộ lập thành một chính đảng độc lập với cương lĩnh như sau: một hiến pháp ôn hòa với điều kiện hẹp, những cuộc cải cách nhỏ, một nội các có trách nhiệm, tức là một chính phủ chịu trách nhiệm trước Đu-ma, đàn áp phong trào cách mạng. V. I. Lê-nin chỉ ra rằng, xét theo thành phần và hệ tư tưởng của nó, phái tiến bộ là "sự hỗn hợp giữa Đảng tháng Mười với Đảng dân chủ - lập hiến" và Người nhận xét cương lĩnh của Đảng tiến bộ là một cương lĩnh của phái dân tộc - tự do chủ nghĩa. Người viết: "Đấy sẽ là đảng của giai cấp tư sản tư bản chủ nghĩa "chính cống" như ta đã thấy ở nước Đức" (tập này, tr. 303).

Trong những năm chiến tranh thế giới lần thứ nhất, Đảng tiến bộ đẩy mạnh hoạt động của mình, đòi thay đổi sự lãnh đạo quân sự, động viên nền công nghiệp phục vụ các nhu cầu của mặt trận và đòi thành lập một "nội các có trách nhiệm" với sự tham gia của các đại biểu của giai cấp tư sản Nga. Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917 một số thủ lĩnh của đảng này đã tham gia Chính phủ lâm thời tư sản. Sau khi Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười vĩ đại thắng lợi, Đảng tiến bộ đã ra sức chống lại Chính quyền xô-viết.

Trong số thủ lĩnh của phái tiến bộ có những chủ xướng nổi tiếng ở Mát-xcơ-va như P. P. Ri-a-bu-sin-xki, A. I. Cô-nô-va-lốp, có tên địa chủ I. N. Ê-phrê-mốp và những tên khác. Phái tiến bộ đã xuất bản vào các thời gian khác nhau những tờ báo chính trị như tạp chí "Tuần báo Mát-xcơ-va", báo "Lời nói", "Dư luận Nga" và "Buổi sáng nước Nga". — 62.

48. "*Nước Nga*" — tờ báo hàng ngày có tính chất phản động, Trăm đen; xuất bản ở Pê-téc-bua từ tháng Mười một 1905 tới tháng Tư 1914; từ năm 1906 là cơ quan ngôn luận của Bộ nội vụ. Tờ báo này nhận tiền trợ cấp của một quỹ đen ("quỹ dành cho báo chí viết thuê") của chính phủ, và do Bộ nội vụ sử dụng. V. I. Lê-nin gọi tờ "Nước Nga" là "tờ báo lá cải viết thuê của cảnh sát". — 64.

⁴⁹ *Đu-ma nhà nước I* (cái gọi là Đu-ma Vít-te) được triệu tập ngày 27 tháng Tư (10 tháng Năm) 1906 theo điều lệ do X. I-u. Vít-te, chủ tịch Hội đồng bộ trưởng thảo ra.

Cuộc bãi công toàn Nga tháng Mười (1905) buộc Nga hoàng phải ra Đạo dụ 17 tháng Mười, trong đó công bố việc triệu tập Đu-ma nhà nước với những chức năng lập pháp khác với Đu-ma

có tính chất tư vấn của Bu-lư-ghin mà cách mạng đã quét sạch. Chính phủ Nga hoàng định dùng việc triệu tập Đu-ma mới để chia rẽ và làm suy yếu phong trào cách mạng, hướng đất nước phát triển theo con đường quân chủ - lập hiến hòa bình. Khi đưa ra những lời hứa hẹn lập hiến, chính phủ đồng thời cũng tìm kiếm những hình thức tổ chức Đu-ma nhà nước có thể bảo đảm được một thành phần có lợi cho chính phủ. Các đạo luật bầu cử Đu-ma ngày 11 (24) tháng Chạp 1905 và ngày 20 tháng Hai (5 tháng Ba) 1906 đều nhằm mục đích đó.

Cuộc bầu cử Đu-ma nhà nước I được tiến hành vào tháng Hai - tháng Ba 1906. Những người bôn-sê-vích tuyên bố tẩy chay cuộc bầu cử. Sự tẩy chay đó đã phá vỡ khá nhiều uy tín của Đu-ma nhà nước và khiến cho một bộ phận nhân dân giảm lòng tin vào Đu-ma nhà nước này, tuy nhiên vẫn không phá được cuộc bầu cử. Nguyên nhân chủ yếu khiến cho việc tẩy chay không đạt kết quả là không có một cao trào cách mạng có tính chất quần chúng có thể làm thất bại được việc triệu tập Đu-ma. Việc tẩy chay không thành công còn do những chủ trương của bọn men-sê-vích nhằm phá hoại tổ chức và do trong nông dân còn có những ảo tưởng lập hiến mạnh mẽ. Khi Đu-ma này vẫn được triệu tập thì Lê-nin đề ra nhiệm vụ phải lợi dụng Đu-ma đó nhằm mục đích tuyên truyền và cổ động cách mạng, nhằm vạch mặt Đu-ma là sự giả mạo thô bạo cơ quan đại biểu của nhân dân.

Có 478 đại biểu được bầu vào Đu-ma nhà nước I, trong số đó: phái dân chủ - lập hiến — 179 đại biểu, phái tự trị — 63 đại biểu (trong đó có các thành viên của nhóm Cô-lô Ba-lan, của các nhóm tư sản - dân tộc ở U-cra-i-na, E-xtô-ni-a, Lát-vi-a, Lit-va v.v), phái thán Mườì — 16 đại biểu, không đảng phái — 105 đại biểu, phái lao động — 97 đại biểu và Đảng dân chủ - xã hội — 18 đại biểu. Như vậy, trong Đu-ma có trên một phần ba số ghế thuộc về bọn dân chủ - lập hiến.

Trong số những vấn đề thảo luận trong các phiên họp của Đu-ma nhà nước I có vấn đề quyền bất khả xâm phạm cá nhân, về hủy bỏ án tử hình, về tự do tín ngưỡng và tự do hội họp, về quyền bình đẳng của công dân v. v.. Song dự luật về những vấn đề này — chủ yếu là do phái dân chủ - lập hiến đưa ra —, về thực chất, là "những dự luật khổ sai *chống lại* tự do ngôn luận, *chống lại* tự do hội họp và chống lại những điều tốt đẹp khác" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xơ-va, t. 13, tr. 361 - 362).

Vấn đề ruộng đất chiếm vị trí trung tâm trong Đu-ma nhà nước. Hai cương lĩnh ruộng đất cơ bản đã được đưa ra Đu-ma:

dự luật của Đảng dân chủ - lập hiến do 42 đại biểu ký tên và dự luật của phái lao động nổi tiếng với cái tên: "dự án của 104 người". Đối lập với phái lao động, phái dân chủ - lập hiến muốn duy trì quyền chiếm hữu ruộng đất của địa chủ, cho phép chuyển nhượng nhưng phải trả tiền chuộc "theo sự đánh giá công bằng" và chỉ áp dụng đối với những ruộng đất nào của địa chủ được canh tác chủ yếu bằng nông cụ của nông dân hoặc ruộng đất phát canh.

Ngày 8 (21) tháng Bảy 1906 Đu-ma nhà nước I bị chính phủ Nga hoàng giải tán. — 64.

⁵⁰ *Hội đồng nhà nước* — một trong những cơ quan nhà nước tối cao ở nước Nga trước cách mạng. Được thành lập năm 1810 theo dự án của M. M. Xpê-ran-xki như là một cơ quan tư vấn pháp luật mà các ủy viên đều do Nga hoàng bổ nhiệm và phê chuẩn. Theo đạo luật ngày 20 tháng Hai (5 tháng Ba) 1906, Hội đồng nhà nước được cải tổ và có quyền được phê chuẩn hoặc bác bỏ các dự luật sau khi các dự luật đó đã được đưa ra thảo luận tại Đu-ma nhà nước. Tuy nhiên Nga hoàng vẫn nắm quyền sửa đổi những luật cơ bản và ban hành một số đạo luật đặc biệt quan trọng.

Từ năm 1906 Hội đồng nhà nước bao gồm một nửa là những đại biểu được bầu ra của tầng lớp quý tộc, của giới tăng lữ, của giai cấp đại tư sản và một nửa là những đại thần do Nga hoàng chỉ định. Vì vậy Hội đồng nhà nước là một cơ quan tối phản động, nó đã bác bỏ ngay cả những dự luật có tính chất ôn hòa mà Đu-ma nhà nước đã thông qua. — 69.

⁵¹ *Du-ma Bu-lư-ghin* — Đu-ma nhà nước có tính chất tư vấn; dự luật triệu tập Đu-ma này do bộ trưởng Bộ nội vụ A. G. Bu-lư-ghin thảo ra theo sự ủy nhiệm của Nga hoàng. Đạo dụ của Nga hoàng, luật thành lập Đu-ma nhà nước và điều lệ bầu cử Đu-ma đã được công bố ngày 6 (19) tháng Tám 1905. Chỉ có bọn địa chủ, bọn tư bản và một số nhỏ nông dân - chủ hộ mới được quyền bầu cử khi bầu Đu-ma. Trong số 412 ghế đại biểu do luật quy định, nông dân chỉ được dành vền vẹn 51 ghế. Đa số dân cư như công nhân, nông dân nghèo, công nhân nông nghiệp, trí thức dân chủ, không có quyền bầu cử; phụ nữ, quân nhân, học sinh, những người chưa đến tuổi 25 và một số dân tộc ít người bị áp bức ở nước Nga Nga hoàng đều bị tước quyền bầu cử. Đu-ma nhà nước không có quyền thông qua một đạo luật nào mà chỉ có thể thảo luận một số vấn đề với tư cách là một cơ quan tư vấn trực thuộc Nga hoàng. Nhận định về Đu-ma Bu-lư-ghin, Lê-nin viết rằng nó "là một trò chế giễu

trắng trợn nhất đối với "quyền đại biểu của nhân dân" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 11, tr. 233).

Những người bôn-sê-vích đã kêu gọi công nhân và nông dân tích cực tẩy chay Đu-ma Bu-lư-ghin, họ tập trung toàn bộ cuộc vận động tuyên truyền xung quanh các khẩu hiệu: khởi nghĩa vũ trang, quân đội cách mạng, chính phủ cách mạng lâm thời. Những người men-sê-vích cho rằng có thể tham gia cuộc bầu cử Đu-ma và tán thành hợp tác với giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa.

Những người bôn-sê-vích đã lợi dụng cuộc vận động tẩy chay Đu-ma Bu-lư-ghin để động viên mọi lực lượng cách mạng, để tiến hành các cuộc bãi công chính trị có tính chất quần chúng và chuẩn bị khởi nghĩa vũ trang. Cuộc bầu cử Đu-ma Bu-lư-ghin đã không tiến hành được và chính phủ cũng không đạt được việc triệu tập Đu-ma; cao trào cách mạng dâng lên và cuộc bãi công chính trị toàn Nga tháng Mười 1905 đã cuốn phăng Đu-ma này. Về Đu-ma Bu-lư-ghin xem các bài của V. I. Lê-nin: "Chợ lập hiến", "Tẩy chay Đu-ma Bu-lư-ghin và khởi nghĩa", "Sự thống nhất của Nga hoàng với nhân dân và sự thống nhất của nhân dân với Nga hoàng", "Theo đuổi giai cấp tư sản quân chủ hay là đứng đầu giai cấp vô sản cách mạng và nông dân?" v. v. (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 10, tr. 78 - 83; t. 11, tr. 212 - 222, 229 - 240, 249 - 264). — 71.

⁵² Bài "Phái thủ tiêu và "sự thống nhất"" đăng trên báo "Sự thật" có kèm theo một phần riêng phê phán những lời buộc tội của phái thủ tiêu đối với báo "Sự thật". Phần này của bài báo do M. X. Ô-n-min-xki viết. — 75.

⁵³ "Lời giáo huấn" — tạp chí văn hóa - chính trị, hợp pháp, ra hàng tháng theo khuynh hướng của phái xã hội chủ nghĩa - cách mạng; xuất bản ở Pê-téc-bua từ tháng Tư 1912 tới tháng Bảy 1914. Cộng tác với tạp chí này có: R. V. I-va-nốp - Ra-dum-ních, B. V. Xa-vin-cốp, N. Xu-kha-nốp, V. M. Tséc-nốp và những người khác. — 80.

⁵⁴ Trong trường hợp thứ nhất (dẫn khảo lời La-rin) ý muốn nói tới bài báo của I-u. La-rin "Bàn về vấn đề triển vọng của sự phát triển chính trị - xã hội của nước ta (Bài trả lời ban biên tập tờ "Phục hưng)" trên tạp chí "Phục hưng", số 11, năm 1910; trong trường hợp thứ hai (dẫn khảo lời Mác-tốp) ý muốn nói tới bài của L. Mác-tốp "Những nhận xét của một nhà chính luận ("Phái thủ tiêu" và "triển vọng)" trên tạp chí "Đời sống", số 1, ngày 30 tháng Tám 1910. — 83.

⁵⁵ Đây có ý nói tới những lời phát biểu của R. M. Blan-cơ trên tạp chí "Nhu cầu sinh hoạt", số 29, ngày 20 tháng Bảy 1912 (bài "Cương lĩnh hành động của Đảng dân chủ - xã hội" ký tên là R. B.). — 85.

⁵⁶ "Thứ dân" — tờ báo hàng ngày của bọn Trăm đen, xuất bản ở Pê-téc-bua từ tháng Sáu 1909 tới tháng Hai 1917. — 86.

⁵⁷ "Tư tưởng Nga" — tạp chí văn hoá chính trị ra hàng tháng; xuất bản ở Mát-xcơ-va từ năm 1880 tới năm 1918; trước năm 1905 — là một tờ báo theo khuynh hướng dân túy - tự do chủ nghĩa. Sau cách mạng 1905 là cơ quan ngôn luận của cánh hữu Đảng dân chủ - lập hiến; do P. B. Xơ-ru-vê chủ biên. Tạp chí này tuyên truyền chủ nghĩa dân tộc, "chủ nghĩa của phái "Những cái móc", chủ nghĩa thầy tu, bênh vực quyền chiếm hữu của địa chủ. — 104.

⁵⁸ V. I. Lê-nin trích đoạn này trong bài thơ của N. A. Nê-cra-xốp "Ai là người sống sung sướng trên đất Nga" (xem N. A. Nê-cra-xốp. Toàn tập các tác phẩm và thư từ, t. III, 1949, tr. 185 - 186).

Đoạn thơ bốn câu Lê-nin dẫn ra dưới đó được trích từ bài thơ của Nê-cra-xốp "Gửi người bạn không quen biết đã gửi cho tôi bài thơ "Không thể được"" (xem N. A. Nê-cra-xốp. Toàn tập các tác phẩm và thư từ, t. II, 1948, tr. 261). — 105.

⁵⁹ Những tiếng "thích nghi với sự dễ tiện" do V. I. Lê-nin lấy từ chuyện ngắn trào phúng của M. E. Xan-tư-cốp - Sê-đrin "Người thuộc phái tự do" (xem N. Sê-đrin (M. E. Xan-tư-cốp). Toàn tập, t. XVI, 1937, tr. 192, 193). — 107.

⁶⁰ Chủ nghĩa Can-tơ mới — một khuynh hướng phản động trong triết học tư sản truyền bá chủ nghĩa duy tâm chủ quan dưới khẩu hiệu phục hồi triết học Can-tơ; xuất hiện vào giữa thế kỷ XIX, ở Đức, nơi mà lúc bấy giờ người ta chú ý nhiều hơn tới chủ nghĩa Can-tơ. Năm 1865 Ô. Líp-man cho xuất bản cuốn "Can-tơ và các môn đệ" của mình, trong đó mỗi chương đều kết thúc bằng lời kêu gọi quay "trở về Can-tơ". Líp-man đề ra nhiệm vụ sửa lại "sai lầm cơ bản" của Can-tơ là thừa nhận sự tồn tại của "vật tự nó". Các tác phẩm của C. Phi-sơ và E. Txen-lơ đã thúc đẩy việc khôi phục chủ nghĩa Can-tơ; một trong những đại biểu trong thời kỳ đầu của thuyết Can-tơ mới là Ph. A. Lan-ghe, người có ý định dùng sinh lý học để luận chứng thuyết bất khả tri.

Về sau, trong chủ nghĩa Can-tơ mới đã hình thành hai trường phái chủ yếu: trường phái Mác-bua (H. Cô-hen, P. Na-toóc-pơ v. v.) và trường phái Phrây-bua hoặc Ba-đen (V. Vin-đen-băng, H. Rích-kéc v. v.). Trường phái thứ nhất thì lợi dụng những thành tựu của khoa học tự nhiên, đặc biệt là lợi dụng sự thâm nhập các phương pháp toán vào ngành vật lý để luận chứng cho chủ nghĩa duy tâm; trường phái thứ hai thì đem khoa học xã hội đối lập với khoa học tự nhiên, họ chứng minh rằng các hiện tượng lịch sử mang tính chất hoàn toàn riêng lẻ và không tuân theo một quy luật nào. Cả hai trường phái đều thay thế vấn đề cơ bản của triết học bằng vấn đề những cơ sở lô-gích của khoa học. Phê phán Can-tơ "từ phía hữu", phái Can-tơ mới đã tuyên bố "vật tự nó" là một "khái niệm tột cùng" mà nhận thức hướng tới. Phủ nhận sự tồn tại khách quan của thế giới vật chất, họ cho rằng đối tượng của nhận thức không phải là các quy luật của tự nhiên và của xã hội mà chỉ là những hiện tượng thuộc về ý thức. Khác với thuyết bất khả tri của những nhà thực nghiệm khoa học tự nhiên, thuyết bất khả tri của phái Can-tơ mới không phải là "chủ nghĩa duy vật xấu hổ" mà là biến dạng của chủ nghĩa duy tâm, nó khẳng định rằng khoa học bất lực trong việc nhận thức và biến đổi thực tại. Phái Can-tơ mới đã công khai chống lại chủ nghĩa Mác, đem "chủ nghĩa xã hội đạo đức" đối lập với chủ nghĩa Mác. Xuất phát từ lý luận về nhận thức của mình, họ tuyên bố chủ nghĩa xã hội là "lý tưởng đạo đức" về cuộc sống cộng đồng của loài người mà loài người đang hướng tới nhưng không thể đạt tới. Cái "lý thuyết" này của phái Can-tơ mới đã được sự phụ họa của bọn theo chủ nghĩa xét lại đứng đầu là E. Béc-stanh, kẻ đã đưa ra khẩu hiệu "phong trào là tất cả, mục đích cuối cùng chẳng là gì cả". Chủ nghĩa Can-tơ mới là một trong những cơ sở triết học của Quốc tế II. Ở Nga phái "mác-xít hợp pháp" đã mưu toan "kết hợp" chủ nghĩa Can-tơ mới với chủ nghĩa Mác. G. V. Plê-kha-nốp, P. La-phác-gơ, Ph. Mê-rinh đã lên tiếng chống lại luận điệu xét lại chủ nghĩa Mác theo tinh thần chủ nghĩa Can-tơ mới. V. I. Lê-nin đã vạch trần bản chất phản động của chủ nghĩa Can-tơ mới và chỉ rõ mối liên hệ giữa nó với các khuynh hướng khác của triết học tư sản (với phái theo thuyết nội tại, với chủ nghĩa Ma-khơ, chủ nghĩa thực dụng v. v.).

Hiện nay các đại biểu của chủ nghĩa Can-tơ mới đang tập hợp lại xung quanh tạp chí "Kantstudien" ("Nghiên cứu Can-tơ") xuất bản ở Tây Đức (Cô-lô-nhơ). — 107.

⁶¹ *Đu-ma nhà nước II* được triệu tập ngày 20 tháng Hai (5 tháng Ba)

1907. Việc bầu cử vào Đu-ma được tiến hành không trực tiếp, không bình đẳng và trong hoàn cảnh có các tòa án quân sự dã chiến và những cuộc đàn áp. Mặc dầu vậy, xét về thành phần, thì Đu-ma II tả hơn Đu-ma I. Điều đó là do ranh giới giữa các đảng được phân định rõ rệt gay gắt hơn so với thời kỳ Đu-ma I, là do ý thức giai cấp của quần chúng được nâng lên và cũng do có sự tham gia của những người bôn-sê-vích vào cuộc bầu cử.

Thành phần của Đu-ma chứng tỏ sự tăng cường, một bên là của các đảng cánh tả như Đảng dân chủ - xã hội và các nhóm dân túy, một bên là của các đảng cánh hữu, dựa vào bọn dân chủ - lập hiến. Sự phân bố các đại biểu của Đu-ma nhà nước II theo các phe nhóm chính trị là như sau: phái hữu tức là phái quân chủ và phái thán Mườ — 54 đại biểu, Đảng dân chủ - lập hiến và những kẻ gần gũi với chúng — 99 đại biểu, phái dân tộc — 76 đại biểu, những người không đảng phái — 50 đại biểu, nhóm Cô-dắc — 17 đại biểu, phái "xã hội chủ nghĩa nhân dân" — 16 đại biểu, phái xã hội chủ nghĩa - cách mạng — 37 đại biểu, phái lao động — 104 đại biểu, Đảng dân chủ - xã hội — 65 đại biểu. Xét về thành phần thì Đu-ma II tả hơn, nhưng do chỗ cách mạng đi vào thoái trào nên nó lại yếu hơn Đu-ma I.

Các đảng cánh hữu trong Đu-ma nhà nước II đã ủng hộ vô điều kiện chính sách của chính phủ chuyên chế về tất cả các vấn đề. Bọn dân chủ - lập hiến, cho đến thời kỳ Đu-ma II đã bội lợ hoàn toàn tính chất phản cách mạng của chúng, chúng đã giữ lập trường câu kết với chế độ chuyên chế.

Phái men-sê-vích chiếm ưu thế trong đảng đoàn dân chủ - xã hội tại Đu-ma nhà nước II. Sách lược cơ hội chủ nghĩa của phái men-sê-vích tán thành liên minh với Đảng dân chủ - lập hiến và duy trì trong nhân dân những ảo tưởng lập hiến — đã có ảnh hưởng tới hoạt động của đảng đoàn. Lê-nin phê phán kịch liệt những sai lầm của đảng đoàn dân chủ - xã hội tại Đu-ma, chỉ ra sự không phù hợp giữa các quan điểm của đa số trong Đảng dân chủ - xã hội và của đảng đoàn tại Đu-ma.

Những người bôn-sê-vích đã sử dụng Đu-ma làm diễn đàn để vạch trần chế độ Nga hoàng và vai trò phản bội của giai cấp tư sản phản cách mạng, để công bố và tuyên truyền cương lĩnh cách mạng của đảng, để giải thoát nông dân ra khỏi ảnh hưởng của phái tự do và thành lập trong Đu-ma một khối liên minh cách mạng của những đại diện của giai cấp công nhân và nông dân. Đường lối của những người bôn-sê-vích là đường lối hành động mới, mác-xít cách mạng, của những đại biểu của giai cấp vô sản trong các cơ quan nghị

viện. Còn những người men-sê-vích thì tiến hành tại Đu-ma một sách lược cơ hội chủ nghĩa là ủng hộ Đảng dân chủ - lập hiến.

Vấn đề trung tâm được thảo luận tại Đu-ma nhà nước II cũng như tại Đu-ma I là vấn đề ruộng đất. Trong số những vấn đề khác, trong các phiên họp của mình, Đu-ma đã thảo luận vấn đề ngân sách, vấn đề cứu giúp những người bị đói và những người thất nghiệp, vấn đề ân xá.

Vào giữa năm 1907, khi thấy rõ công nhân và nông dân không đủ lực lượng để chiến thắng chế độ Nga hoàng, thì chính phủ Nga hoàng quyết định giải tán Đu-ma. Được sự giúp đỡ của cơ quan mật thám của Nga hoàng, P. A. Xtô-lư-pin đã tổ chức vụ khiêu khích, buộc tội đảng đoàn dân chủ - xã hội tại Đu-ma là có liên quan với tổ chức chiến đấu của Đảng dân chủ - xã hội và với tổ chức quân sự của Đảng dân chủ - xã hội và đang chuẩn bị một âm mưu chống chính phủ. Ngày 1 (14) tháng Sáu, trong một phiên họp kín của Đu-ma, Xtô-lư-pin đòi phải loại trừ ngay toàn bộ đảng đoàn dân chủ - xã hội ra khỏi Đu-ma và đòi Đu-ma phải đồng ý bắt giữ 16 đại biểu của phái dân chủ - xã hội. Bọn dân chủ - lập hiến đồng ý bắt giữ những người lãnh đạo của đảng đoàn dân chủ - xã hội, còn vấn đề những thành viên còn lại của đảng đoàn này thì đề nghị giao cho một tiểu ban của Đu-ma xét. Đó là một cơ để giải tán Đu-ma và sửa đổi chế độ bầu cử. Đêm 2 rạng ngày 3 (16) tháng Sáu 1907, đảng đoàn dân chủ - xã hội tại Đu-ma đã bị bắt giữ và ngày 3 (16) tháng Sáu, theo sắc lệnh của Nga hoàng, Đu-ma nhà nước II đã bị giải tán. — 109.

⁶² "*Truyền tin nước Nga*" — tạp chí chính trị và văn hóa xuất bản trong những năm 1856 - 1906. Trong những năm 1856 - 1887 tạp chí này được xuất bản ở Mát-xcơ-va, người chủ biên và phụ trách xuất bản tạp chí là M. N. Cát-cốp. Lúc đầu tạp chí theo khuynh hướng tự do ôn hòa, từ những năm 60 thế kỷ XIX tạp chí biến thành cơ quan của bọn chủ nông nô phản động. Sau khi Cát-cốp chết, tờ "*Truyền tin nước Nga*" được xuất bản ở Pê-téc-bua trong những năm 1887 - 1896, ở Mát-xcơ-va trong những năm 1896 - 1902, rồi lại ở Pê-téc-bua trong những năm 1902 - 1906. — 110.

⁶³ "*Liên minh nhân dân Nga*" — một tổ chức Trăm đen, cực kỳ phản động của phái quân chủ; được thành lập vào tháng Mười 1905 ở Pê-téc-bua để chống lại phong trào cách mạng. "*Liên minh*" tập hợp bọn địa chủ phản động, bọn chủ nhà đất lớn, bọn thương gia, bọn

sĩ quan cảnh sát, giới tăng lữ, tiểu thị dân, bọn cu-lắc, những phần tử lưu manh và phạm pháp. Cầm đầu "*Liên minh*" là V. A. Bô-brin-xki, A. I. Đu-brô-vin, P. A. Cru-sê-van, M. E. Mác-cốp II, V. M. Pu-ri-skê-vích và những tên khác. Các cơ quan ngôn luận của "*Liên minh*" là các tờ báo "*Ngọn cờ nước Nga*", "*Liên hợp*" và "*Giông tố*". Các chi nhánh của "*Liên minh*" được mở ở nhiều thành phố ở nước Nga.

"*Liên minh*" bảo vệ sự bền vững của chế độ chuyên chế Nga hoàng, duy trì nền kinh tế địa chủ nửa nông nô, bênh vực các đặc quyền của bọn quý tộc. Khẩu hiệu có tính chất cương lĩnh của "*Liên minh*" là khẩu hiệu quân chủ dân tộc chủ nghĩa của các thời kỳ chế độ nông nô — "chính giáo, chế độ chuyên chế, tinh dân tộc". "*Liên minh*" đã chọn việc tàn phá và giết chóc làm phương thức đấu tranh chủ yếu để chống lại cách mạng. Được sự giúp đỡ và dung túng của bọn cảnh sát, các thành viên của "*Liên minh*" này đã đánh đập một cách công khai và không bị trừng trị, và đã ám sát những công nhân cách mạng tiên tiến và những đại biểu của tầng lớp trí thức có tinh thần dân chủ, đã giải tán và bắn vào các cuộc mít-tinh, đã tổ chức các cuộc tàn sát những người Do-thái, điên cuồng hăm hại các dân tộc không phải Nga.

Sau khi Đu-ma II bị giải tán, "*Liên minh*" tách ra thành hai tổ chức: "*Hội Mi-kha-in Ác-khan-ghen*" do Pu-ri-skê-vích đứng đầu, tổ chức này chủ trương sử dụng Đu-ma III vào những mục đích phản cách mạng, và "*Liên minh nhân dân Nga*" chính cống do Đu-brô-vin cầm đầu, tên này tiếp tục theo đuổi sách lược khủng bố công khai và có tính chất phản cách mạng. Cả hai tổ chức Trăm đen này đều bị thủ tiêu trong thời kỳ Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, các thành viên cũ của những tổ chức này đã tích cực tham gia các cuộc nổi loạn và âm mưu chống Chính quyền xô-viết. — 113.

⁶⁴ Ở đây có ý nói đến những sự kiện sau đây. Vào tháng Mười một và tháng Chạp 1908 ở Mát-xcơ-va đã có những cuộc họp kín "bàn về những vấn đề trước mắt" giữa những nhà công nghiệp lớn (I-u. P. Gu-giôn, G. A. Crê-xtốp-ni-cốp v. v.) với những nhà hoạt động dân chủ - lập hiến (P. B. Xtơ-ru-vê, A. A. Ma-nu-i-lốp, A. A. Ki-dê-vét-te v. v.).

Tháng Mười 1910 Ph. A. Gô-lô-vin, một đại biểu của Đu-ma nhà nước III tuyên bố tự rút quyền đại biểu và một thời gian sau y tích cực tham gia xí nghiệp tô nhượng đường sắt.

Tháng Ba 1912 V. A. Ma-cla-cốp, một đại biểu của Đu-ma nhà

nước III, mặc dầu mang danh hiệu đại biểu Đu-ma, nhưng lại là kẻ bênh vực trong vụ án Tác-ghi-ép — một chủ xí nghiệp lớn về công nghiệp dầu lửa ở Ba-cu bị buộc tội là đã hành hạ một nhân viên của ông ta là kỹ sư Bê-bu-tốp. — 115.

⁶⁵ "*Nhu cầu sinh hoạt*" — tạp chí ra hàng tuần; xuất bản ở Pê-téc-bua trong những năm 1909 - 1912. Cộng tác với tạp chí này có những người dân chủ - lập hiến, những người "xã hội chủ nghĩa nhân dân" và những người men-sê-vích theo chủ nghĩa thủ tiêu. Lê-nin gọi tạp chí này là tạp chí "của phái thủ tiêu - phái lao động - phái "Những cái móc"". — 126.

⁶⁶ Đoạn trích dẫn thứ nhất rút từ tác phẩm của Ph. Ăng-ghen "Các cuộc tranh luận ở Béc-ling về cách mạng", đoạn trích thứ hai rút từ tác phẩm của C. Mác "Dự luật về việc hủy bỏ các điều dịch phong kiến" (xem C. Mác và Ph. Ăng-ghen. Toàn tập, xuất bản lần thứ 2, t. 5, tr. 64 và 299). — 130.

⁶⁷ *Những người thuộc phái thặng Mười* — những đảng viên của đảng "Liên minh ngày 17 tháng Mười" được thành lập ở Nga sau khi Đạo dụ ngày 17 tháng Mười 1905 được công bố. Đó là một đảng phản cách mạng, đại biểu cho lợi ích của giai cấp đại tư sản và bọn địa chủ kinh doanh theo kiểu tư bản chủ nghĩa, và bảo vệ lợi ích của chúng; cầm đầu đảng này là nhà công nghiệp nổi tiếng và chủ nhà đất ở Mát-xơ-va A. I. Gu-tso-cốp và tên đại địa chủ M. V. Rốt-di-an-cô. Phái thặng Mười hoàn toàn ủng hộ chính sách đối nội và đối ngoại của chính phủ Nga hoàng. — 137.

⁶⁸ "*Kêu gọi theo lẽ phải*" ("Appeal to Reason") — tờ báo của những người xã hội chủ nghĩa Mỹ; thành lập năm 1895 ở thành phố Gi-rắc-đơ thuộc bang Can-dát (Mỹ). Tuy không có liên hệ chính thức với Đảng xã hội chủ nghĩa Mỹ, nhưng báo này đã tuyên truyền cho các tư tưởng xã hội chủ nghĩa và nổi tiếng trong công nhân. Ở Đép-xơ, một người xã hội chủ nghĩa Mỹ đã cộng tác với tờ báo này. — 138.

⁶⁹ "*Tia sáng*" — tờ báo hợp pháp ra hàng ngày của phái men-sê-vích theo chủ nghĩa thủ tiêu, xuất bản ở Pê-téc-bua từ 16 (29) tháng Chín 1912 tới ngày 5 (18) tháng Bảy 1913. Ra được 237 số. Tờ báo này, về cơ bản, đã tồn tại bằng tiền do phái tự do quyền góp. P. B. Ác-xen-rốt, Ph. I. Đan, L. Mác-tốp, A. X. Mác-tư-nốp

là những người lãnh đạo về mặt tư tưởng của tờ báo này. Trên các trang báo này, bọn thủ tiêu đã lên tiếng chống lại sách lược cách mạng của những người men-sê-vích, tuyên truyền khẩu hiệu cơ hội chủ nghĩa đòi thành lập cái gọi là "đảng công khai", phản đối các cuộc bãi công cách mạng có tính chất quần chúng của công nhân, mưu toan xét lại những luận điểm quan trọng nhất trong cương lĩnh của đảng. Lê-nin viết rằng "tờ "Tia sáng" bị nô dịch bởi đường lối chính trị của phái tự do" và Người gọi báo đó là cơ quan của bọn phản bội. — 140.

⁷⁰ *Liên minh tay ba* — khối quân sự - chính trị giữa Đức, Áo - Hung và Ý được thành lập trong những năm 1879 - 1882 nhằm chuẩn bị cuộc chiến tranh để phân chia lại thế giới. Nước Đức là kẻ khởi xướng việc thành lập Liên minh tay ba. Năm 1879, Đức đã ký với Áo - Hung một hiệp ước liên minh và năm 1882 lại có thêm Ý tham gia hiệp ước này. Hiệp ước Liên minh tay ba quy định những hành động chung giữa các nước tham gia và chủ yếu nhằm chống lại Nga và Pháp. Vì phụ thuộc vào nước Anh về mặt tài chính nên Ý gia nhập Liên minh tay ba với điều kiện là sẽ thực hiện nghĩa vụ của mình trong trường hợp nước Anh không nằm trong số địch thủ của Liên minh. Ngay từ trước khi chiến tranh thế giới lần thứ nhất bùng nổ, lập trường của Ý đã có những biểu hiện ngả nghiêng. Khi chiến tranh bắt đầu, Ý tuyên bố trung lập, nhưng đến tháng Năm 1915 lại chuyển sang phía các nước Đồng minh và tham gia cuộc chiến tranh chống các nước đồng minh cũ của mình là Áo - Hung và Đức. Như vậy Liên minh tay ba ngừng tồn tại. — 146.

⁷¹ *Đồng minh tay ba*, thỏa ước tay ba (gọi một cách khác — Đồng minh) là khối đế quốc chủ nghĩa giữa Anh, Pháp và nước Nga Nga hoàng, hình thành xong xuôi vào năm 1907, đối lập với Liên minh tay ba đế quốc chủ nghĩa giữa Đức, Áo - Hung và Ý. Đi trước việc lập khối Đồng minh này là việc ký kết liên minh Pháp - Nga trong những năm 1891 - 1893 và hiệp ước Anh - Pháp năm 1904. Với việc ký hiệp ước Anh - Nga năm 1907, việc thành lập Đồng minh đã hoàn thành xong xuôi. Trong những năm chiến tranh thế giới lần thứ nhất, Mỹ, Nhật, Ý và một số nước khác đã gia nhập khối của Anh, Pháp và Nga. Sau khi Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười vĩ đại thắng lợi và nước Cộng hòa xô-viết ra khỏi cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa, các nước trong Đồng minh bắt đầu cuộc can thiệp vũ trang chống nước Nga xô-viết. Chiến thắng của nhân dân xô-viết đối với các lực lượng hợp nhất của bọn can thiệp và các

mâu thuẫn trong thế giới tư bản chủ nghĩa ngày càng sâu sắc đã dẫn tới sự sụp đổ của Đồng minh. — 146.

⁷² Cách diễn đạt này rút trong bức thư của C. Mác gửi L. Cu-ghe-n-man ngày 12 tháng Tư 1871, trong đó có sự đánh giá về Công xã Pa-ri (xem C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n. Tuyển tập, gồm hai tập, tập II, 1955, tr. 444). — 146.

⁷³ V. I. Lê-nin trích lời tựa của Ph. Ăng-ghe-n viết cho cuốn "Sự khốn cùng của triết học" của C. Mác, xuất bản lần thứ nhất bằng tiếng Đức (C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n. Toàn tập, xuất bản lần thứ 2, t. 21, tr. 184). — 150.

⁷⁴ *Đảng xã hội chủ nghĩa Anh* được thành lập năm 1911 ở Man-se-xơ sau khi Đảng dân chủ - xã hội hợp nhất với các nhóm xã hội chủ nghĩa khác. Đảng xã hội chủ nghĩa Anh đã tiến hành tuyên truyền theo tinh thần những tư tưởng của chủ nghĩa Mác và "không phải là một đảng cơ hội chủ nghĩa, và *thật sự* độc lập đối với Đảng tự do" (Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 23, tr. 344). Tuy nhiên vì đảng có ít đảng viên, ít có quan hệ với quần chúng nên phần nào có tính chất biệt phái.

Trong thời kỳ chiến tranh thế giới lần thứ nhất (1914 - 1918), trong đảng đã có cuộc đấu tranh gay gắt giữa trào lưu quốc tế chủ nghĩa (U. Gan-la-xơ, A. In-c-pin, Đ. Ma-clin, Ph. Rốt-stanh v.v.) với trào lưu xã hội - sô-vanh do Hen-đman cầm đầu. Trong nội bộ trào lưu quốc tế chủ nghĩa có những phân tử không triệt để, họ giữ lập trường phái giữa trong một số vấn đề.

Tháng Hai 1916 một nhóm các nhà hoạt động của Đảng xã hội chủ nghĩa Anh đã thành lập tờ báo "The Call" ("Lời kêu gọi"), báo này giữ vai trò quan trọng trong việc đoàn kết những người quốc tế chủ nghĩa. Hội nghị đại biểu hàng năm của Đảng xã hội chủ nghĩa Anh họp vào tháng Tư 1916 ở Xôn-phoóc đã lên án lập trường xã hội - sô-vanh của Hen-đman và những người cùng phái với Hen-đman, và họ đã rút khỏi đảng.

Đảng xã hội chủ nghĩa Anh đã chào mừng cuộc Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười vĩ đại. Các đảng viên của Đảng xã hội chủ nghĩa Anh giữ vai trò to lớn trong phong trào của những người lao động Anh bảo vệ nước Nga xô-viết chống sự can thiệp của nước ngoài. Năm 1919 đa số các đảng bộ địa phương (98 trên 4) đã tán thành gia nhập Quốc tế cộng sản.

Đảng xã hội chủ nghĩa Anh cùng với Nhóm thống nhất cộng sản giữ vai trò chủ yếu trong việc thành lập Đảng cộng sản Anh.

Trong đại hội đầu tiên, đại hội thống nhất họp vào năm 1920, tuyệt đại đa số các đảng bộ địa phương của Đảng xã hội chủ nghĩa Anh đã gia nhập Đảng cộng sản. — 154.

⁷⁵ *Đảng công nhân độc lập Anh* — một tổ chức theo chủ nghĩa cải lương do các nhà lãnh đạo của "các công liên mới" thành lập vào năm 1893 trong điều kiện cuộc đấu tranh bãi công diễn ra sôi sục và phong trào của giai cấp công nhân Anh đòi được độc lập đối với các đảng tư sản dâng lên mạnh mẽ. Tham gia Đảng công nhân độc lập có các đoàn viên của "các công liên mới" và của một số công đoàn cũ, các đại biểu của tầng lớp trí thức và tư sản loại nhỏ chịu ảnh hưởng của phái Pha-biêng. Đứng đầu đảng này là Kê-rơ Hác-đi. Trong cương lĩnh của mình, đảng đề ra việc đấu tranh để thực hiện chế độ sở hữu tập thể đối với toàn bộ tư liệu sản xuất, phân phối và trao đổi, thực hiện ngày làm tám giờ, cấm bắt trẻ em lao động, thực hiện bảo hiểm xã hội và trợ cấp thất nghiệp.

Ngay từ khi mới thành lập, Đảng công nhân độc lập đã đứng trên lập trường tư sản - cải lương, chủ yếu chú ý tới hình thức đấu tranh nghị trường và tới sự thông đồng trong nghị trường với Đảng tự do. Lê-nin viết rằng "Đảng công nhân độc lập trên thực tế lại là một đảng cơ hội chủ nghĩa luôn luôn phụ thuộc vào giai cấp tư sản" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 39, tr. 103). — 154.

⁷⁶ Chủ trương cơ hội chủ nghĩa về thành lập "*một đảng công nhân rộng rãi*" do P. B. Ác-xen-rốt đưa ra trong những năm cách mạng Nga lần thứ nhất và được những người men-sê-vích nổi tiếng khác ủng hộ; chủ trương đó là như sau: triệu tập cái gọi là "đại hội công nhân" gồm những đại biểu của các tổ chức công nhân khác nhau và dựa vào đó mà thành lập một đảng công nhân công khai có những người dân chủ - xã hội, những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng và những người theo chủ nghĩa vô chính phủ tham gia. Trên thực tế, việc làm đó có nghĩa là thủ tiêu Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga và thay đảng đó bằng một tổ chức không có tính chất đảng. Những người bôn-sê-vích kiên quyết lên án chủ trương thành lập "đảng công nhân rộng rãi" đó. Xin xem những lời phê phán chủ trương men-sê-vích về thành lập "một đảng rộng rãi" và về "đại hội công nhân" trong các tác phẩm của V. I. Lê-nin: "Tư tưởng tiểu tư sản trong các giới cách mạng", "Sự khủng hoảng của chủ nghĩa men-sê-vích", "Những chiến sĩ trí thức phản đối sự thống trị của giới trí thức", "Sự bối rối cái kính (Về vấn đề đại

hội công nhân)" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 14, tr. 55 - 69, 192 - 223 và t. 15, tr. 199 - 203, 204 - 219). — 156.

⁷⁷ *Đảng tự do* được thành lập ở Anh vào cuối những năm 50 - nửa đầu những năm 60 thế kỷ XIX; đảng này phản ánh những lợi ích của giai cấp tư sản thương nghiệp và công nghiệp. Trong chế độ hai đảng ở Anh, Đảng tự do chiếm địa vị của Đảng Vích trước kia. Đối lập với Đảng tự do là Đảng bảo thủ. Trong thế kỷ XIX - đầu thế kỷ XX, Đảng tự do giữ vai trò quan trọng trong đời sống chính trị của nước Anh. Trong những năm 1905 - 1915, Đảng tự do nắm chính quyền; trong những năm 1916 - 1922 lãnh tụ Đảng tự do là Đ. Lô-ít Gioóc-giơ cầm đầu chính phủ liên hiệp của Đảng tự do và Đảng bảo thủ. Để làm cho giai cấp công nhân xa rời cuộc đấu tranh cách mạng, Đảng tự do đã thi hành chính sách cải lương tự do chủ nghĩa; trong khi đó chính phủ của Đảng tự do cũng không từ bỏ việc dùng bạo lực công khai, tung quân đội ra để chống lại những người bãi công.

Sau khi chiến tranh thế giới lần thứ nhất (1914 - 1918) kết thúc, do vai trò của Công đảng và Đảng bảo thủ được tăng cường nên ảnh hưởng của Đảng tự do giảm sút rất mạnh. — 156.

⁷⁸ *Đảng bảo thủ ở Anh* — đảng của giai cấp đại tư sản và bọn quý tộc địa chủ, được thành lập vào cuối những năm 50 - đầu những năm 60 thế kỷ XIX trên cơ sở Đảng to-ri cũ. Đảng bảo thủ đã nhiều lần cầm đầu chính phủ của Anh. Chính phủ của Đảng bảo thủ đã đàn áp tàn khốc phong trào công nhân và thi hành chính sách áp bức các dân tộc thuộc địa. Đảng bảo thủ là một trong những kẻ khởi xướng và tổ chức cuộc can thiệp vũ trang vào nước Nga xô-viết (1918 - 1920) và trong thời kỳ sau đó, là kẻ khởi xướng và tổ chức các cuộc khiêu khích chống Liên-xô. — 156.

⁷⁹ Đây có ý nói đến bài báo ngắn "Giai đoạn đầu của cuộc bầu cử" trên báo "Ngôn luận", số 261, ngày 23 tháng Chín (6 tháng Mười) 1912. — 162.

⁸⁰ Ở đây nói đến cái gọi là cuộc chính biến ngày 3 tháng Sáu. Ngày 3 (16) tháng Sáu 1907, người ta đã công bố Đạo dụ của Nga hoàng về việc giải tán Đu-ma nhà nước II và về những điểm sửa đổi trong luật bầu cử. Đạo luật mới này đã tăng số đại biểu của bọn địa chủ và của giai cấp tư sản công thương nghiệp trong Đu-ma lên rất

nhiều và giảm số đại biểu của nông dân và công nhân vốn đã ít, xuống mấy lần. Đây là sự vi phạm thô bạo Đạo dụ ngày 17 tháng Mười 1905 và Đạo luật cơ bản năm 1906, theo đó thì chính phủ không được ban hành các sắc luật nếu không có sự chấp thuận của Đu-ma nhà nước.

Theo Bản quy định mới thì trong đoàn cử tri của địa chủ cứ 230 người được bầu ra một đại biểu cử tri, trong đoàn cử tri loại một ở thành phố thì 1 nghìn người được bầu một đại biểu cử tri, trong đoàn cử tri loại hai ở thành phố thì 15 nghìn người được bầu một đại biểu cử tri, trong đoàn cử tri nông dân thì 60 nghìn người được bầu một đại biểu cử tri, trong đoàn cử tri công nhân thì 125 nghìn người mới được bầu một đại biểu cử tri. Địa chủ và giai cấp tư sản đã bầu ra 65% tổng số đại biểu cử tri, nông dân — 22% (trước kia là 42%), công nhân — 2% (trước kia là 4%). Đạo luật này đã tước quyền bầu cử của dân cư địa phương ở vùng nước Nga thuộc châu Á, các dân tộc thuộc dòng Thổ-nhĩ-kỳ ở các tỉnh A-xtơ-ra-khan và Xta-vrô-pôn, giảm đi hai lần số đại biểu của dân cư Ba-lan và Cáp-ca-dơ. Trên khắp nước Nga những người nào không thạo tiếng Nga cũng bị mất quyền bầu cử. Đu-ma nhà nước III được bầu ra trên cơ sở luật bầu cử đó và được triệu tập ngày 1 (14) tháng Mười một 1907, xét về thành phần của nó, là Đu-ma của phái thối Mươi - Trăm đen.

Cuộc chính biến ngày 3 tháng Sáu đã mở đầu cho thời kỳ chế độ phản động Xtô-lư-pin. — 163.

⁸¹ Xem C. Mác "Phê phán cương lĩnh Gô-ta" (C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n, Toàn tập, xuất bản lần thứ 2, t. 19, tr. 28). — 164.

⁸² Có ý nói đến sự kiện sau đây. Ngày 2 (15) tháng Chạp 1911, khi phát biểu trong cuộc thảo luận bản dự luật sửa đổi điều lệ về nghĩa vụ quân sự, tại phiên họp thứ 35 của Đu-ma, A. A. Vôi-lô-sni-cốp, một thành viên trong đảng đoàn dân chủ - xã hội tại Đu-ma nhà nước III đã gọi quân đội Nga hoàng là quân đội cảnh sát và kêu gọi thay quân thường trực đó bằng việc vũ trang toàn dân. Chủ tịch Đu-ma đã đề nghị không cho Vôi-lô-sni-cốp dự 5 phiên họp vì bài diễn văn đó. Sau bài phát biểu lần thứ hai của Vôi-lô-sni-cốp tại ngay phiên họp đó, thời hạn ông không được dự họp tăng lên tới 15 phiên họp. Bọn dân chủ - lập hiến đã bỏ phiếu tán thành đề nghị thứ nhất của chủ tịch Đu-ma. — 168.

⁸³ Lời kêu gọi của Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga "*Gửi toàn thể công dân Nga*" do V. I. Lê-nin viết

vào đầu tháng Mười 1912, đã được Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga xuất bản thành truyền đơn riêng. Ngày 10 (23) tháng Mười V. I. Lê-nin đã chuyển lời kêu gọi tới bí thư Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa C. Huy-xman và đề nghị thông báo cho bí thư các Đảng dân chủ - xã hội biết và gửi cho báo chí để đăng văn bản đó. Chẳng bao lâu sau, lời kêu gọi "Gửi toàn thể công dân Nga" đã được đăng bằng tiếng Đức trên các báo "Leipziger Volkszeitung" và "Vorwärts", bằng tiếng Pháp trên tờ báo của Bỉ "Le Peuple", và bằng tiếng Pháp, tiếng Đức và tiếng Anh trên bản tin thường kỳ của Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa. Lời kêu gọi của Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga cũng được Ban chấp hành tổ chức ở nước ngoài của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga xuất bản thành một phụ trương đặc biệt của số 28 - 29 báo "Người dân chủ - xã hội" ngày 5 (18) tháng Mười một 1912. — 169.

⁸⁴ *Chiến tranh Ban-căng lần thứ nhất (tháng Mười 1912 - tháng Năm 1913)* — cuộc chiến tranh giữa Thổ-nhĩ-kỳ và các nước thuộc liên minh Ban-căng: Bun-ga-ri, Xéc-bi-a, Tséc-nô-gô-ri-a và Hi-lạp. Cuộc chiến tranh này kết thúc bằng việc đánh tan Thổ-nhĩ-kỳ. Theo hòa ước Luân-đôn, Thổ-nhĩ-kỳ hầu như mất hết những đất đai nằm trong tay nó ở vùng Ban-căng. Các tỉnh Ma-kê-đoan và Phra-ki-a của người Xla-vơ được giải phóng; nhân dân An-ba-ni giành được độc lập về mặt nhà nước. Mặc dầu trong cuộc chiến tranh này bọn vua chúa và giai cấp tư sản ở các nước vùng Ban-căng theo đuổi các mục đích phục vụ cho các triều đại của họ và mang tính chất xâm lược, nhưng cuộc chiến tranh Ban-căng lần thứ nhất nhìn chung có tính chất tiến bộ: nó đã hoàn thành việc giải phóng các dân tộc vùng Ban-căng khỏi ách áp bức của Thổ-nhĩ-kỳ, và giáng một đòn vào các tàn dư của chế độ nông nô. V. I. Lê-nin đã đánh giá cuộc chiến tranh Ban-căng lần thứ nhất là "một trong những mắt xích của sợi dây chuyền các sự kiện thế giới đánh dấu sự phá sản của thời trung cổ ở châu Á và ở Đông Âu" (Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 23, tr. 38). — 169.

⁸⁵ "*Lời nói nước Nga*" — tờ báo hàng ngày; xuất bản ở Mát-xcơ-va từ năm 1895 (số đầu tiên ra thử vào năm 1894); do I. Đ. Xư-tin xuất bản. Tuy về mặt hình thức là một tờ báo không đảng phái, nhưng tờ báo này bênh vực những lợi ích của giai cấp tư sản Nga trên lập trường tự do chủ nghĩa ôn hòa. Báo này có nhiều tin tức. Đây là tờ báo đầu tiên ở Nga đã gửi phóng viên của mình tới tất

cả các thành phố lớn trong nước và tới nhiều thủ đô trên thế giới.

Tháng Mười một 1917, vì cho đăng những tin tức có tính chất vu khống chống lại Chính quyền xô-viết, nên tờ báo bị đóng cửa. Từ tháng Giêng 1918, tờ báo đã được xuất bản ít lâu với tên "Lời nói mới" và "Lời nói của chúng ta", và tháng Bảy 1918 thì bị đóng cửa vĩnh viễn. — 172.

⁸⁶ Đây là lời của cô hầu gái Li-da trích trong vở hài kịch của A. X. Gri-bô-ê-đốp "Khổ vì khôn" (A. X. Gri-bô-ê-đốp. Toàn tập, 1956, tr. 31.). — 178.

⁸⁷ "*Ngôi sao*" — tờ báo hợp pháp của phái bôn-sê-vích; xuất bản ở Pê-téc-bua từ ngày 16 (29) tháng Chạp 1910 tới ngày 22 tháng Tư (5 tháng Năm) 1912. Lúc đầu báo ra hàng tuần; từ ngày 21 tháng Giêng (3 tháng Hai) 1912 bắt đầu ra mỗi tuần hai kỳ, nhưng từ ngày 8 (21) tháng Ba 1912 — mỗi tuần ra ba kỳ. Trực tiếp kế tục tờ "Ngôi sao" là báo "Ngôi sao Nê-va", tờ báo này được xuất bản vì tờ "Ngôi sao" thường bị tịch thu luôn. Số lượng in của báo "Ngôi sao" lúc mới phát hành là 7 - 10 nghìn bản. Trong những ngày xảy ra vụ đàn áp ở Lê-na năm 1912, số lượng in của báo lên tới 50 - 60 nghìn bản.

V. I. Lê-nin đã lãnh đạo báo "Ngôi sao" về mặt tư tưởng; Người thường viết thư trao đổi với các ủy viên ban biên tập, chỉ đạo công tác của họ, phê phán những sai lầm, nhất là vào thời kỳ đầu của báo "Ngôi sao" lúc mà những người men-sê-vích ủng hộ đảng tham gia ban biên tập; Người đã đấu tranh để duy trì khuynh hướng mác-xít trước sau như một của tờ báo. Trên báo "Ngôi sao" và "Ngôi sao Nê-va" đã đăng khoảng 50 bài của V. I. Lê-nin với bút danh V. I-lin, V. Ph., Vi-li-am Phrây, Ph. L-cô, C. T., T., B. C., M. S., P. P., R. Xi-lin, R. X., B. G., Người hoài nghi không thuộc phái tự do, C. Ph., Ph., Ph., M. M., v. v..

Phần lớn công tác biên tập và tổ chức báo "Ngôi sao" là do N. N. Ba-tu-rin, N. G. Pô-lê-ta-ép, C. X. Ê-rê-mê-ép, M. X. Ô-n-min-xki đảm nhiệm. Tham gia tích cực vào tờ báo này còn có V. Đ. Bôn-tso- Bru-ê-vích, Đê-mi-an Bết-nưi và một số khác. Lê-nin đã lời cuốn được A. M. Goóc-ki tham gia báo "Ngôi sao". Trên báo này có đăng một số bài của G. V. Piê-kha-nốp.

Dưới sự lãnh đạo của Lê-nin, tờ "Ngôi sao" đã trở thành một tờ báo mác-xít chiến đấu. Báo này đã bảo vệ và tuyên truyền các nguyên tắc của chủ nghĩa Mác cách mạng, đấu tranh với phái thủ tiêu và phái triệu hồi nhằm củng cố đảng mác-xít, để thực hiện sự

liên minh cách mạng giữa giai cấp công nhân và nông dân, bảo vệ cương lĩnh bầu cử của những người bôn-sê-vích trong cuộc bầu cử Đu-ma nhà nước IV. Báo "Ngôi sao" đã đăng các bài phát biểu của những ủy viên đảng đoàn dân chủ - xã hội tại Đu-ma và những lời chất vấn mà đảng đoàn đưa ra Đu-ma. Báo đó đã tích cực đấu tranh nhằm thực hiện các nghị quyết của Hội nghị đại biểu VI toàn Nga (Hội nghị Praha) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga.

Báo "Ngôi sao" đã thiết lập được những quan hệ chặt chẽ thường xuyên với công nhân trong các nhà máy và công xưởng; trong mục viết về phong trào công nhân, tờ báo đã nói tới những đòi hỏi bức thiết nhất của công nhân. Báo "Ngôi sao" có uy tín lớn trong công nhân ở Nga. Mùa xuân năm 1912 do phong trào công nhân dâng cao, vai trò của báo "Ngôi sao" được nâng lên rất nhiều. Đặc biệt mục thời sự công nhân được mở rộng, trong mục này đã đăng những phản ứng trước sự kiện ở Lê-na. Tờ báo đã đăng nhiều tin tức từ các thành phố khác nhau ở Nga nói về các cuộc bãi công, các cuộc biểu tình và mít-tinh, đăng các bức thư của công nhân gửi báo "Ngôi sao", những nghị quyết được thông qua trong cuộc họp của công nhân các nhà máy và công xưởng phản đối vụ tàn sát ở Lê-na.

Ban biên tập của tờ báo phải làm việc trong điều kiện bị chính phủ Nga hoàng thường xuyên đàn áp: tịch thu các số báo, phạt tiền, cấm ra báo, bắt giữ các biên tập viên. Trong những ngày xảy ra sự kiện Lê-na năm 1912 số báo nào của tờ "Ngôi sao" cũng đều bị tịch thu, nhưng một phần các bản in đã được kịp thời phân phát cho công nhân trước khi bị tịch thu.

Báo "Ngôi sao" được dành cho những tầng lớp tiên tiến của giai cấp vô sản. Cần phải thành lập một tờ báo của phái bôn-sê-vích, ra hàng ngày, và mang tính chất quần chúng. Báo "Ngôi sao" giữ vai trò to lớn trong việc tuyên truyền cho chủ trương lập một cơ quan ngôn luận như vậy. Việc quyên tiền góp vào quỹ của tờ báo hàng ngày của công nhân do ban biên tập báo "Ngôi sao" khởi xướng, đã được quần chúng công nhân ủng hộ nhiệt liệt. Báo "Ngôi sao" thông báo đều đặn cho độc giả của mình biết sự hưởng ứng của công nhân và công bố các báo cáo về những số tiền chuyển vào quỹ xuất bản tờ báo mới. Báo "Ngôi sao" đã chuẩn bị cho việc thành lập báo "Sự thật", một tờ báo hợp pháp và có tính chất quần chúng của phái bôn-sê-vích. — 180.

⁸⁸ Cuộc gặp gỡ giữa P. N. Mi-li-u-cốp với bộ trưởng Bộ ngoại giao X. Đ. Xa-dô-nốp đã diễn ra vào cuối tháng Chín hoặc đầu tháng

Mười 1912; trong thời gian gặp gỡ, hai bên đã thảo luận chính sách của chính phủ Nga hoàng ở vùng Ban-căng. Như báo chí đã đưa tin "bộ trưởng Bộ ngoại giao rất hài lòng về tất cả những quan điểm mà người hội đàm với ông ta đã nói lên". — 185.

⁸⁹ "The Daily Chronicle" ("Tin tức hàng ngày") — tờ báo của giai cấp tư sản đế quốc chủ nghĩa Anh; xuất bản ở Luân-đôn từ năm 1855 tới năm 1930. — 195.

⁹⁰ Ở đây trích dẫn nghị quyết của Đại hội V (Đại hội Luân-đôn) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga "Về thái độ đối với các đảng phi vô sản" (xem "Đảng cộng sản Liên-xô qua các nghị quyết và quyết định của các đại hội, hội nghị đại biểu và hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương", ph. I, 1954, tr. 164). — 197.

⁹¹ Xem "Đảng cộng sản Liên-xô qua các nghị quyết và quyết định của các đại hội, hội nghị đại biểu và hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương", ph. I, 1954, tr. 40. — 209.

⁹² Đây có ý nói đến *Hội nghị đại biểu V toàn Nga của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga* họp ở Pa-ri ngày 21 - 27 tháng Chạp 1908 (3 - 9 tháng Giêng 1909). Tham dự hội nghị này có 16 đại biểu có quyền biểu quyết, trong đó có 5 người bôn-sê-vích (2 của Khu công nghiệp trung tâm, 2 của đảng bộ Pê-téc-bua, 1 của tổ chức U-ran), 3 người men-sê-vích theo sự ủy nhiệm của Ban chấp hành khu Cáp-ca-dơ, 5 người dân chủ - xã hội Ba-lan và 3 người thuộc phái Bun. Các đại biểu bôn-sê-vích trực tiếp hoạt động ở Nga đại diện cho các tổ chức đảng lớn nhất của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Đoàn đại biểu men-sê-vích được ủy nhiệm bằng nhiều cách giả mạo khác nhau, bao gồm những người sống ở nước ngoài và không có quan hệ gì với công tác đảng ở Nga. Trong hội nghị, đoàn đại biểu của Đảng dân chủ - xã hội Ba-lan ủng hộ những người bôn-sê-vích. Trong nhiều vấn đề, những người thuộc phái Bun đi theo những người men-sê-vích theo chủ nghĩa thủ tiêu.

Trong chương trình nghị sự của hội nghị có những vấn đề sau đây: 1) Báo cáo của Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, của Ban chấp hành trung ương Đảng dân chủ - xã hội Ba-lan, của Ban chấp hành trung ương phái Bun, của tổ chức đảng ở Pê-téc-bua, ở Mát-xcơ-va và Khu công nghiệp trung tâm, ở U-ran, ở Cáp-ca-dơ; 2) Tình hình chính trị hiện nay và nhiệm vụ của đảng; 3) Về đảng đoàn dân chủ - xã hội tại Đu-ma;

4) Những vấn đề về tổ chức trước điều kiện chính trị đã thay đổi; 5) Sự thống nhất với các tổ chức dân tộc tại các địa phương; 6) Những công tác ở ngoài nước.

Trên tất cả các vấn đề, những người bên-sê-vích đã tiến hành trong cuộc hội nghị này một cuộc đấu tranh không điều hòa với những người men-sê-vích theo chủ nghĩa thủ tiêu và những kẻ ủng hộ chúng. Hội nghị đã kịch liệt lên án phái thủ tiêu, coi đó là một trào lưu cơ hội chủ nghĩa và kêu gọi đấu tranh hết sức kiên quyết về mặt tư tưởng và tổ chức chống những mưu toan thủ tiêu đảng. Đồng thời hội nghị cũng giáng một đòn vào phái triệu hồi mà Lê-nin nghiêm khắc buộc tội là "phái thủ tiêu lộn ngược".

Bản báo cáo của Lê-nin "Về tình hình hiện nay và về nhiệm vụ của đảng" chiếm vị trí trung tâm trong công tác của hội nghị. Những người bên-sê-vích cho rằng vấn đề này có tầm quan trọng to lớn vì hội nghị phải xác định đường lối sách lược phù hợp với những điều kiện khó khăn của công tác đảng trong những năm thế lực phản động thống trị. Mưu toan của phái men-sê-vích hòng rút vấn đề này ra khỏi chương trình nghị sự của hội nghị đã không thành. Hội nghị đã thông qua nghị quyết do Lê-nin đề nghị, có sửa đổi không đáng kể (xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 17, tr. 399 - 403).

Bản nghị quyết "Về đảng đoàn dân chủ - xã hội trong Đu-ma" mà những người bên-sê-vích đưa ra và được hội nghị thông qua đã phê phán hoạt động của đảng đoàn và nêu lên những nhiệm vụ cụ thể của đảng đoàn.

Trong khi thảo luận vấn đề tổ chức, những người bên-sê-vích đã chỉ ra trong dự thảo nghị quyết của mình rằng đảng phải đặc biệt chú ý tới việc xây dựng và củng cố các tổ chức đảng bí mật, đồng thời sử dụng mạng lưới rộng rãi các hội hợp pháp khác nhau để hoạt động trong quần chúng. Còn phái men-sê-vích thì trên thực tế đã ra sức thủ tiêu đảng bí mật và đình chỉ mọi hoạt động cách mạng.

Hội nghị đã thông qua "Chỉ thị cho tiểu ban phụ trách vấn đề tổ chức" do Lê-nin đưa ra (xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 17, tr. 404), và thành lập tiểu ban soạn thảo nghị quyết. Tiểu ban này, rồi sau đó là cả hội nghị đã thông qua dự thảo nghị quyết của phái bên-sê-vích.

Nghị quyết về việc thống nhất các tổ chức dân tộc tại các địa phương mà Hội nghị đại biểu V Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga thông qua, đã kiên quyết bác bỏ nguyên tắc về chế độ liên bang, cái nguyên tắc mà phái Bun, những kẻ đã ủng hộ việc phân

chia công nhân ở trong đảng theo đặc điểm dân tộc, đã từng bảo vệ.

Khi thảo luận vấn đề hoạt động của Ban chấp hành trung ương, phái men-sê-vích đề nghị chuyển trụ sở của Ban chấp hành trung ương về Nga và bãi bỏ bộ phận ở nước ngoài của Ban chấp hành trung ương. Những dự thảo nghị quyết của phái thủ tiêu đều bị bác bỏ. Hội nghị đã thông qua nghị quyết về công tác của Ban chấp hành trung ương, trong đó thừa nhận rằng "sự tồn tại ở ngoài nước của cơ quan đại diện toàn đảng dưới hình thức bộ phận ở nước ngoài của Ban chấp hành trung ương là có ích và cần thiết". Về vấn đề Cơ quan ngôn luận trung ương, hội nghị đã thông qua nghị quyết của phái bên-sê-vích; đề nghị của phái men-sê-vích về việc chuyển công tác xuất bản Cơ quan ngôn luận trung ương về Nga đã bị bác bỏ.

Đánh giá ý nghĩa của hội nghị, Lê-nin viết: "Cuộc Hội nghị toàn Nga của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga mới họp gần đây, đã đưa đảng vào con đường đúng và cuộc hội nghị đó rõ ràng là một bước ngoặt trong sự phát triển của phong trào công nhân Nga sau thắng lợi của bọn phản cách mạng" (như trên, tr. 440). — 216.

⁹³ *Hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga* thường gọi là "hội nghị thống nhất", họp từ ngày 2 đến ngày 23 tháng Giêng (15 tháng Giêng - 5 tháng Hai) 1910 tại Pa-ri.

Mùa thu năm 1909, vấn đề về những con đường và những phương pháp củng cố đảng và sự thống nhất của đảng được đặt ra hết sức gay gắt. Tháng Mười một 1909, căn cứ vào quyết nghị của Hội nghị ban biên tập mở rộng của báo "Người vô sản", V. I. Lê-nin đã đưa ra kế hoạch nhằm làm cho những người bên-sê-vích xích gần lại và liên minh với những người men-sê-vích ủng hộ đảng để cùng nhau đấu tranh chống phái thủ tiêu và phái triệu hồi. Đối lập với kế hoạch của Lê-nin, phái điều hòa gồm G. E. Di-nô-vi-ép, L. B. Ca-mê-nép và A. I. Rư-cốp đã cố tìm cách thống nhất những người bên-sê-vích với những người men-sê-vích thuộc phái "Tiếng nói người dân chủ - xã hội" (phái thủ tiêu) và với bọn Tơ-rốt-xki, làm như vậy trên thực tế có nghĩa là thủ tiêu đảng bên-sê-vích. Các ủy viên Ban chấp hành trung ương I. Ph. Đu-brô-vin-xki và V. P. Nô-ghin cũng có những ngả nghiêng mang tính chất điều hòa. Vì tình hình trong đảng và ở nước Nga đòi hỏi khẩn thiết phải giải quyết những vấn đề có liên quan đến việc thống nhất các lực lượng của đảng, nên ngày 1 (14) tháng Mười một 1909 những người bên-

sê-vích đã gửi đến Bộ phận ở nước ngoài của Ban chấp hành trung ương bản tuyên bố nói về sự cần thiết phải triệu tập trong thời gian gần nhất, hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương đảng.

Tham gia công việc của Hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương họp hồi tháng Giêng có các đại biểu của tất cả các phái và các nhóm, và những đại biểu của các tổ chức dân chủ - xã hội của các dân tộc. Phải điều hòa chiếm đa số trong hội nghị toàn thể này.

Trong hội nghị toàn thể này, Lê-nin đã kiên trì đấu tranh chống bọn cơ hội chủ nghĩa và phái điều hòa, cố gắng làm cho hội nghị kịch liệt lên án phái thủ tiêu và phái triệu hồi, thực hiện đường lối làm cho những người bên-sê-vích nhích lại gần những người men-sê-vích ủng hộ đảng. Khi nhận xét về tình hình trong hội nghị toàn thể, Lê-nin đã viết cho A. M. Goóc-ki như sau: "Ba tuần lễ mệt rã rời, toàn bộ thân kinh căng thẳng, hàng trăm ngàn chuyện phiền toái!" (Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 47, tr. 249).

Chương trình nghị sự của hội nghị toàn thể này gồm những vấn đề:

1) Báo cáo của Bộ phận ở trong nước của Ban chấp hành trung ương; 2) Báo cáo của Bộ phận ở nước ngoài của Ban chấp hành trung ương; 3) Báo cáo của ban biên tập Cơ quan ngôn luận trung ương; 4) Các báo cáo của các Ban chấp hành trung ương các đảng dân chủ - xã hội của các dân tộc; 5) Tình hình trong đảng; 6) Về việc triệu tập hội nghị đại biểu thường kỳ của đảng; 7) Điều lệ của Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga và những vấn đề khác.

Khi thảo luận vấn đề cơ bản — về tình hình trong đảng — bọn men-sê-vích theo phái "Tiếng nói người dân chủ - xã hội" tham gia hội nghị này đã liên minh với phái "Tiến lên" và với sự ủng hộ của bọn Tô-rốt-xki, đã ra sức bênh vực phái thủ tiêu và phái triệu hồi. Mặc dù phái điều hòa và những đại biểu của các tổ chức dân tộc do bị sức ép của bọn men-sê-vích theo phái "Tiếng nói người dân chủ - xã hội", của phái "Tiến lên" và của bọn Tô-rốt-xki, đã đồng ý là trong nghị quyết "Về tình hình trong đảng" không nêu đích danh phái thủ tiêu và phái triệu hồi, nhưng do đòi hỏi kiên trì của Lê-nin, hội nghị đã lên án phái thủ tiêu và phái triệu hồi, đã thừa nhận tính chất nguy hiểm của những trào lưu đó và sự cần thiết phải đấu tranh chống lại chúng.

Khi đánh giá ý nghĩa của Hội nghị toàn thể tháng Giêng, Lê-nin đã chỉ ra rằng, hội nghị đó đã xác định dứt khoát đường lối sách lược của đảng trong thời kỳ thế lực phản cách mạng thống trị, đã phát triển nghị quyết của Hội nghị đại biểu V (Hội nghị toàn Nga năm 1908) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga và đã

khẳng định rằng chủ nghĩa thủ tiêu và chủ nghĩa triệu hồi là những biểu hiện của ảnh hưởng tư sản vào giai cấp vô sản. Hội nghị toàn thể cũng đã đặt vấn đề cần thiết phải xây dựng sự thống nhất thực sự của đảng đứng trước những nhiệm vụ chính trị - tư tưởng của đảng trong thời kỳ lịch sử đó.

Đồng thời Lê-nin cũng kịch liệt lên án những nghị quyết có tính chất điều hòa của hội nghị toàn thể. Bất chấp ý kiến của Lê-nin, phái điều hòa liên minh với Tô-rốt-xki đã đưa vào các cơ quan trung ương của đảng không phải những người men-sê-vích ủng hộ đảng mà là những người men-sê-vích theo phái "Tiếng nói người dân chủ - xã hội" (phái thủ tiêu). Hội nghị toàn thể quyết định trợ cấp cho tờ báo của Tô-rốt-xki — tờ "Sự thật" ở Viên, và cử đại diện của Ban chấp hành trung ương vào ban biên tập tờ báo đó. Nhóm "Tiến lên" được thừa nhận là nhóm xuất bản của đảng. Trung tâm bên-sê-vích bị giải thể và tờ báo "Người vô sản" bị đình bản; những người bên-sê-vích chuyển giao một phần tài sản của mình cho Ban chấp hành trung ương, phần tài sản còn lại thì họ chuyển giao cho những người thứ ba được gọi là người bảo quản (C. Cau-xky, Ph. Mê-rinh, C. Txét-kin), để những người này trong thời hạn hai năm sẽ chuyển những tài sản đó cho Ban chấp hành trung ương với điều kiện là những người men-sê-vích thuộc phái "Tiếng nói người dân chủ - xã hội" phải giải tán trung tâm bè phái của mình và chấm dứt việc xuất bản tờ báo có tính chất bè phái của họ. Trong nghị quyết "Về các trung tâm bè phái", hội nghị toàn thể đã vạch rõ rằng "lợi ích của đảng và của sự thống nhất của đảng đòi hỏi phải đóng cửa trong tương lai gần nhất tờ báo "*Tiếng nói người dân chủ - xã hội*". Song, như Lê-nin đã viết, hội nghị này chỉ giới hạn ở những lời hứa hẹn suông của phái "Tiếng nói người dân chủ - xã hội" (phái thủ tiêu) và phái "Tiến lên" rằng họ sẽ giải tán các phái của mình và đình bản các báo chí mang tính chất bè phái.

Những nghị quyết có tính chất điều hòa của hội nghị toàn thể này đã tiếp tay cho phái thủ tiêu và phái triệu hồi và đã gây tác hại lớn cho đảng. Bọn men-sê-vích theo phái "Tiếng nói người dân chủ - xã hội", phái "Tiến lên" và bọn Tô-rốt-xki đã không chịu phục tùng các nghị quyết của hội nghị toàn thể. Báo "Tiếng nói người dân chủ - xã hội" đã không bị đóng cửa. Phái thủ tiêu bắt đầu xuất bản một cách hợp pháp ở Nga cơ quan ngôn luận của mình là tờ "Bình minh của chúng ta", còn phái "Tiếng nói người dân chủ - xã hội" thì cộng tác với tạp chí này. Nhóm "Tiến lên" không chấm dứt sự hoạt động chia rẽ của họ. Ban biên tập tờ "Sự thật" của Tô-rốt-xki đã không chịu phục tùng sự kiểm tra của Ban chấp hành trung ương.

Sau khi chui vào các cơ quan trung ương của đảng, bọn men-sê-vích theo phái thủ tiêu đã phá hoại nền nếp hoạt động của các cơ quan đó và phá hoại công tác của các tổ chức đảng ở các địa phương.

Vì vậy nên mùa thu 1910 những người bôn-sê-vích tuyên bố rằng họ không bị ràng buộc bởi sự thỏa thuận mà các phái đã thông qua trong Hội nghị toàn thể hồi tháng Giêng. Những người bôn-sê-vích bắt đầu xuất bản cơ quan ngôn luận riêng của mình là tờ "Báo công nhân". Họ bắt đầu cố gắng triệu tập một hội nghị toàn thể mới và đòi phải trả lại tài sản và tiền bạc của họ mà trước đây họ đã chuyển một cách có điều kiện cho Ban chấp hành trung ương sử dụng.

Các biên bản của Hội nghị toàn thể họp hồi tháng Giêng không tìm thấy. Công việc của hội nghị toàn thể này, cuộc đấu tranh trong hội nghị đó với phái thủ tiêu, phái "Tiến lên", với bọn Tơ-rốt-xki và phái điều hòa được trình bày một cách chi tiết trong bài của V. I. Lê-nin "Bút ký của một nhà chính luận" (xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 19, tr. 307 - 396). — 216.

⁹⁴ "Nhật ký người dân chủ - xã hội" — cơ quan ngôn luận không định kỳ do G. V. Plê-kha-nốp xuất bản ở Giơ-ne-vơ từ tháng Ba 1905 tới tháng Tư 1912 (có những thời gian gián đoạn khá lâu). Ra được 16 số. Năm 1916 tờ báo này được tiếp tục xuất bản ở Pê-tơ-rô-grát, nhưng chỉ ra được có một số.

Trong tám số đầu (1905 - 1906) Plê-kha-nốp đã thực hành những quan điểm cơ hội chủ nghĩa, men-sê-vích cực hữu, bênh vực khối liên minh giữa Đảng dân chủ - xã hội với giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa, phủ nhận sự liên minh giữa giai cấp vô sản với nông dân, lên án cuộc khởi nghĩa vũ trang tháng Chạp.

Trong những năm 1909 - 1912, trong các số 9 - 16 tờ "Nhật ký người dân chủ - xã hội", Plê-kha-nốp đã lên tiếng chống lại những người men-sê-vích theo chủ nghĩa thủ tiêu, bảo vệ các tổ chức đảng bí mật. Song, trên những vấn đề cơ bản về sách lược, ông vẫn giữ lập trường men-sê-vích. Trong tờ "Nhật ký người dân chủ - xã hội", số 1 xuất bản năm 1916 đã biểu hiện rất rõ các quan điểm xã hội - sô-vanh của G. V. Plê-kha-nốp. — 217.

⁹⁵ Những người "xã hội chủ nghĩa nhân dân" — đảng viên của Đảng lao động xã hội chủ nghĩa nhân dân tiểu tư sản, đảng này tách từ cánh hữu của Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng ra hồi năm 1906. Những người xã hội chủ nghĩa nhân dân chủ trương liên minh với bọn dân chủ - lập hiến. Lê-nin gọi họ là bọn "dân chủ - lập hiến -

xã hội", là bọn "cơ hội chủ nghĩa tiểu tư sản", là bọn "men-sê-vích - xã hội chủ nghĩa - cách mạng", bọn này ngả nghiêng giữa Đảng dân chủ - lập hiến và Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng, đồng thời Lê-nin nhấn mạnh rằng đảng này "không khác mấy so với Đảng dân chủ - lập hiến, bởi vì nó gạt bỏ khỏi cương lĩnh cả chế độ cộng hòa lẫn yêu sách về toàn bộ ruộng đất" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 14, tr. 30). Cẩm đầu đảng này là A. V. Pê-sê-khôn-nốp, N. Ph. An-nen-xki, V. A. Mi-a-cô-tin và những tên khác. Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, Đảng "xã hội chủ nghĩa nhân dân" hợp nhất với phái lao động, tích cực ủng hộ hoạt động của Chính phủ lâm thời tư sản, cử đại biểu của mình tham gia chính phủ đó. Sau cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, những người xã hội chủ nghĩa nhân dân đã có những âm mưu phản cách mạng và tham gia các hoạt động vũ trang chống Chính quyền xô-viết. Đảng này chấm dứt hoạt động vào thời kỳ có cuộc can thiệp vũ trang của nước ngoài và nội chiến. — 223.

⁹⁶ "Cửa cải nước Nga" — tạp chí ra hàng tháng, xuất bản tại Pê-téc-bua từ năm 1876 tới năm 1918. Từ đầu những năm 90 của thế kỷ XIX, tạp chí này chuyển vào tay những người dân túy tự do chủ nghĩa đứng đầu là N. C. Mi-khai-lốp-xki. Tập hợp chung quanh tạp chí "Cửa cải nước Nga" là những nhà chính luận mà về sau trở thành những đảng viên nổi tiếng của Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng, Đảng "xã hội chủ nghĩa nhân dân" và của các nhóm lao động trong các Đu-ma nhà nước. Năm 1906 tạp chí này trở thành cơ quan ngôn luận của Đảng lao động xã hội chủ nghĩa nhân dân nửa dân chủ - lập hiến. — 223.

⁹⁷ "Người vô sản" — tờ báo bất hợp pháp của phái bôn-sê-vích. Xuất bản từ ngày 21 tháng Tám (3 tháng Chín) 1906 đến ngày 28 tháng Mười một (11 tháng Chạp) 1909 do V. I. Lê-nin làm chủ biên; ra được 50 số. Tích cực tham gia công tác của ban biên tập có M. Ph. Vla-đi-mia-xki, V. V. Vô-rốp-xki, I. Ph. Đu-brô-vin-xki, A. V. Lu-na-tsác-xki; công tác kỹ thuật in tờ báo thì do A. G. Sli-khte, E. X. Sli-khte và những người khác đảm nhiệm. Hai mươi số báo đầu được chuẩn bị đưa in và xếp chữ ở Vư-boóc-gơ (việc in bằng các khuôn chữ đúc gửi tới thì được tổ chức ở Pê-téc-bua; nhằm mục đích giữ bí mật tờ báo lại ghi là xuất bản ở Mát-xcơ-va). Về sau, do điều kiện xuất bản tờ báo bất hợp pháp ở Nga trở nên vô cùng khó khăn, nên theo quyết định của Ban chấp hành Pê-téc-bua và Mát-xcơ-va của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, ban biên tập

báo "Người vô sản" chuyển việc xuất bản từ báo này ra nước ngoài (các số 21 - 40 được xuất bản ở Giơ-ne-vơ, các số 41 - 50 được xuất bản ở Pa-ri).

Trên thực tế báo "Người vô sản" là Cơ quan ngôn luận trung ương của những người bôn-sê-vích. Toàn bộ công tác chủ yếu trong ban biên tập báo "Người vô sản" đều do Lê-nin thực hiện. Phần lớn các số báo đều có đăng một số bài của Người. Báo "Người vô sản" đã đăng trên 100 bài báo và tiểu luận của Lê-nin về những vấn đề quan trọng nhất của cuộc đấu tranh cách mạng của giai cấp công nhân. Từ báo đó đã giải thích một cách rộng rãi những vấn đề về sách lược và đường lối chính trị chung, đã đăng các báo cáo về hoạt động của Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, những nghị quyết của các hội nghị đại biểu và hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương, những bức thư của Ban chấp hành trung ương về những vấn đề khác nhau trong hoạt động của đảng và một số văn kiện khác. Trong phụ trương của số 46 đã đăng bản thông báo về cuộc hội nghị ban biên tập mở rộng của báo "Người vô sản" và nghị quyết của hội nghị đó; cuộc hội nghị này họp tại Pa-ri vào những ngày 8 - 17 (21 - 30) tháng Sáu 1909. Từ báo này có quan hệ chặt chẽ với các tổ chức đảng ở địa phương.

Trong những năm thế lực phản động Xtô-lư-pin thống trị, báo "Người vô sản" giữ vai trò xuất sắc trong việc duy trì và củng cố các tổ chức bôn-sê-vích, trong cuộc đấu tranh chống phá vỡ thủ tiêu, phá vỡ triệu hồi, phá vỡ tối hậu thư và phá vỡ tạo thần.

Theo quyết định của Hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga họp hồi tháng Giêng 1910, báo "Người vô sản" đã đình bản. — 223.

⁹⁸ "*Sự nghiệp cuộc sống*" — tạp chí hợp pháp, cơ quan ngôn luận của phái men-sê-vích theo chủ nghĩa thủ tiêu; xuất bản ở Pê-téc-bua trong thời gian tháng Giêng - tháng Mười 1911. Ra được 9 số. — 227.

⁹⁹ *Đảng tiến bộ dân tộc Mỹ* được thành lập vào mùa hè năm 1912 trước ngày bầu cử tổng thống, do chỗ tách từ Đảng cộng hòa mà ra. Đại hội của đảng mới khai mạc vào ngày 5 tháng Tám 1912 ở Si-ca-gô đã đề cử T. Ru-dơ-ven là ứng cử viên tổng thống. Cương lĩnh của đảng được thảo ra có trụ tính đến việc thu hút phiếu của đông đảo quần chúng cử tri, nên bao hàm những yêu sách đòi dân chủ hóa chế độ bầu cử, kiểm soát các tờ-rót, thực hiện ngày làm 8 giờ, bảo đảm cho công nhân mức lương tối thiểu v. v.. Bản cương lĩnh mị dân về mặt xã hội và sặc mùi cải lương tự do chủ

nghĩa đó đã lôi kéo về phía Ru-dơ-ven một bộ phận khá lớn giai cấp tư sản loại nhỏ và loại trung bình và cả một bộ phận công nhân; kết quả là trong cuộc bầu cử tổng thống mùa thu năm 1912, Ru-dơ-ven đã thu được 4119 nghìn phiếu, đứng hàng thứ hai. Đảng tiến bộ dân tộc tồn tại tới năm 1916. — 235.

¹⁰⁰ *Đảng cộng hòa Mỹ* được thành lập năm 1854 gồm những phần tử chống bọn chủ nô, thống nhất lại để chống lại những tham vọng ngày càng lớn của bọn chủ đồn điền ở miền Nam. Thể hiện lợi ích của giai cấp tư sản nông nghiệp ở miền Bắc và được sự ủng hộ trong thời kỳ đó của những phéc-mi-ê và công nhân, Đảng cộng hòa đã đặt ra cho mình nhiệm vụ thủ tiêu chính quyền của bọn chủ nô, hạn chế và từng bước xóa bỏ chế độ nô lệ và lấy ruộng đất ở miền Tây cấp cho các phéc-mi-ê đến lập nghiệp mà không phải trả tiền. Năm 1860 ứng cử viên của Đảng cộng hòa A. Lin-côn được bầu làm tổng thống. Sau cuộc nội chiến ở Mỹ (1861 - 1865), Đảng cộng hòa là kẻ đấu tranh tích cực cho lợi ích giai cấp đại tư sản công nghiệp và tài chính. Trong thời kỳ đế quốc chủ nghĩa, đảng đó trở thành đảng của tư bản độc quyền, tích cực thi hành chính sách xâm lược và chống nhân dân của chủ nghĩa đế quốc Mỹ. — 235.

¹⁰¹ *Nội chiến ở Mỹ* — cuộc chiến tranh giữa các bang ở miền Bắc, là những bang tiến bộ về mặt kinh tế và xã hội, với các bang ở miền Nam theo chế độ nông nô đã nổi loạn. Việc bầu ứng cử viên của Đảng cộng hòa A. Lin-côn, một người chống chế độ nô lệ, làm tổng thống Mỹ hồi năm 1860 là dấu hiệu báo trước cuộc nổi loạn. Tháng Chạp, bang Nam Ca-rô-li-na tuyên bố rút khỏi Liên bang. Các bang khác theo chế độ nô lệ đã theo gương của bang này. Chiến sự bắt đầu bùng nổ từ tháng Tư 1861.

Đứng về phía các bang miền Bắc mà nói, cuộc chiến tranh này mang tính chất tiến bộ và cách mạng. Việc chính phủ của A. Lin-côn ban hành vào tháng Chín 1862 bản tuyên bố giải phóng những người nô lệ da đen là bước ngoặt trong tiến trình chiến tranh. Việc thông qua đạo luật về cấp đất (được chia ruộng đất không phải trả tiền), việc quét sạch những phần tử phản bội ra khỏi quân đội và bộ máy nhà nước, việc nhận người da đen vào quân đội, việc đóng cửa các tờ báo phản động và những biện pháp khác mang tính chất dân chủ - cách mạng cũng có ý nghĩa quan trọng. Việc chuyển sang áp dụng các phương pháp cách mạng để tiến hành chiến tranh đã đưa tới thắng lợi của miền Bắc trong cuộc nội chiến. Tháng Tư 1865 các đạo quân của miền Nam bị đánh tan.

Quần chúng nhân dân — công nhân, phéc-mi-ê, dân da đen — đóng vai trò quyết định trong việc đánh tan bọn chủ đồn điền là chủ nô bằng quân sự. Chế độ xã hội tiến bộ hơn và ưu thế lớn về các nguồn kinh tế và nhân lực đã quyết định trước thắng lợi của các bang miền Bắc. Kết quả của nội chiến đã dọn đường cho sự phát triển mạnh mẽ của chủ nghĩa tư bản ở Mỹ. — 235.

¹⁰² *Đảng dân chủ Mỹ* xuất hiện năm 1828 với tư cách là đảng của bọn chủ nô và một số nhóm trong giai cấp tư sản có quan hệ với bọn chủ nô; tham gia đảng này còn có một số khá lớn phéc-mi-ê và tư sản nhỏ thành thị. Về sau, đảng này biến thành đảng của những chủ đồn điền kiêm chủ nô lớn và của một bộ phận trong giai cấp đại tư sản. Sau cuộc nội chiến ở Mỹ (1861 - 1865), Đảng dân chủ ngày càng nhích lại gần Đảng cộng hòa. Trong thời kỳ đế quốc chủ nghĩa, Đảng dân chủ cũng như Đảng cộng hòa đã trở thành đảng của tư bản độc quyền, nó tích cực thi hành chính sách xâm lược và chống nhân dân của chủ nghĩa đế quốc Mỹ. — 235.

¹⁰³ Đề cương của V. I. Lê-nin "*Về vấn đề một số lời phát biểu của các nghị sĩ công nhân*" là cơ sở của bản tuyên bố của đảng đoàn dân chủ - xã hội trong Đu-ma nhà nước IV. Bản thảo của đề cương này không còn giữ được đầy đủ.

Trước khi thông qua bản tuyên bố này đã diễn ra cuộc đấu tranh quyết liệt giữa các đại biểu bên-sê-vích với nhóm bảy người men-sê-vích trong đảng đoàn. Trong hồi ký của mình, A. E. Ba-đa-ép, một người bên-sê-vích thành viên của đảng đoàn dân chủ - xã hội, đã viết: "Đảng đoàn chúng tôi đã dành một số phiên họp để thảo luận bản tuyên bố, cuộc thảo luận này được bắt đầu ngay từ trước khi Đu-ma khai mạc. Các cuộc thảo luận được tiến hành vô cùng say sưa và có lúc kéo dài tới tận đêm khuya. Ở cả hai bên, ngoài các đại biểu còn có các cán bộ đảng lúc bấy giờ đang ở Pê-téc-bua cũng tham gia vào việc xây dựng bản tuyên bố... Sau một cuộc đấu tranh lâu dài và bền bỉ, sau một loạt cuộc luận chiến sôi nổi với bọn men-sê-vích, cuối cùng chúng tôi đã đưa được vào bản tuyên bố tất cả những yêu sách cơ bản của những người bên-sê-vích" (A. Ba-đa-ép. "Những người bên-sê-vích trong Đu-ma nhà nước. Hồi ký". Mát-xcơ-va, 1954, tr. 67).

Căn cứ vào các chỉ thị của Lê-nin, hầu hết các điểm chủ yếu của cương lĩnh tối thiểu đều được đưa vào bản tuyên bố này. Tuy nhiên, những người men-sê-vích vẫn đưa vào được điểm có chứa đựng yêu sách đòi quyền tự trị dân tộc về mặt văn hóa. Ngày 7 (20)

tháng Chạp 1912 bản tuyên bố của đảng đoàn dân chủ - xã hội đã được đọc tại phiên họp của Đu-ma nhà nước.

Ngày 8 (21) tháng Chạp 1912, báo "Sự thật" đã đăng bản ghi tắt ký phiên họp của Đu-ma kèm theo toàn văn bản tuyên bố. Số báo "Sự thật" này đã bị tịch thu vì đăng bản tuyên bố đó, còn người chủ biên của báo thì bị truy tố trước tòa án. — 243.

¹⁰⁴ *Đại hội xã hội chủ nghĩa quốc tế bất thường của Quốc tế II* đã họp ở Ba-ơ trong những ngày 24 - 25 tháng Mười một 1912. Đại hội này được triệu tập nhằm giải quyết vấn đề đấu tranh chống nguy cơ chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới đang tới gần; mối đe dọa của cuộc chiến tranh này càng tăng lên sau khi cuộc chiến tranh đầu tiên ở vùng Ban-căng bắt đầu. Tham dự đại hội có 555 đại biểu. Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga đã cử 6 đại biểu đi dự đại hội.

Ngày khai mạc đại hội, đã diễn ra một cuộc biểu tình chống chiến tranh có đông đảo người tham gia và một cuộc mít-tinh quốc tế phản đối chiến tranh. Ngày 25 tháng Mười một, bản tuyên ngôn về chiến tranh đã được nhất trí thông qua tại đại hội.

Bản tuyên ngôn báo trước cho các dân tộc phải đề phòng nguy cơ của cuộc chiến tranh thế giới đang tới gần. "Bất cứ lúc nào, — bản tuyên ngôn viết, — các dân tộc lớn ở châu Âu cũng đều có thể bị xô đẩy vào vòng chống lại nhau, thế nhưng không thể biện bạch cho một tội lỗi chống lại nhân loại và lương tri như vậy bằng một lý do nào, dù là nhỏ nhất, về bất cứ lợi ích dân tộc nào... Sẽ là mất trí, nếu như các chính phủ không hiểu rằng chỉ riêng ý nghĩ gây ra cuộc chiến tranh thế giới khủng khiếp ắt cũng gây nên sự phẫn nộ và tức giận trong giai cấp công nhân. Giai cấp vô sản coi việc bắn giết lẫn nhau vì lợi nhuận của bọn tư bản, vì sự hiếu thắng của các triều đại, vì để thực hiện những hiệp ước ngoại giao bí mật là tội lỗi" (xem "Außerordentlicher Internationaler Sozialistenkongress zu Basel am 24. und 25. November 1912". Berlin, 1912, S. 23, 26).

Bản tuyên ngôn đã vạch trần những mục đích ăn cướp của cuộc chiến tranh mà bọn đế quốc đã chuẩn bị và kêu gọi công nhân tất cả các nước tiến hành cuộc đấu tranh kiên quyết cho hòa bình, chống lại nguy cơ chiến tranh, "lấy sức mạnh đoàn kết quốc tế của giai cấp vô sản để chống lại chủ nghĩa đế quốc tư bản". Trong trường hợp xảy ra cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa, bản tuyên ngôn kiến nghị những người xã hội chủ nghĩa hãy lợi dụng cuộc khủng hoảng kinh tế và chính trị do cuộc chiến tranh đó tạo ra, để đấu tranh cho cách mạng xã hội chủ nghĩa.

Các lãnh tụ của Quốc tế II (Cau-xki, Van-đéc-ven-đơ v. v.) tại đại hội đã bỏ phiếu thông qua bản tuyên ngôn chống chiến tranh. Song bản tuyên ngôn này đối với họ chỉ là câu trả lời chiếu lệ; không một ai trong số lãnh tụ cơ hội chủ nghĩa của Quốc tế II có ý định thực hiện nghị quyết của Đại hội Ba-lơ. Khi chiến tranh thế giới lần thứ nhất bắt đầu thì họ cố tình lờ đi bản tuyên ngôn của Đại hội Ba-lơ và đứng về phía các chính phủ đế quốc chủ nghĩa nước họ. — 243.

¹⁰⁵ Có ý nói đến làn sóng công phần trong các chính trị phạm ở các nhà tù Cu-tô-ma-ra và An-ga-tsi. Làn sóng công phần này bắt đầu bùng nổ vào tháng Tám 1912, lý do gây nên làn sóng đó là việc viên thống đốc quân sự vùng Da-bai-can ra lệnh thi hành trong các nhà tù khổ sai ở Néc-tsin những quy tắc đối xử với chính trị phạm theo luật nhà binh. Các chính trị phạm trong nhà tù Cu-tô-ma-ra đã tuyên bố tuyệt thực 15 ngày để phản đối. Bọn giám ngục đã trả lời việc làm đó bằng việc tra tấn hàng loạt những người bị bắt. Một số người tù thất vọng đã tự sát. Những sự kiện với tính chất tương tự cũng đã xảy ra ở nhà tù An-ga-tsi. Mùa hè và mùa thu năm 1912 ở các nhà tù khác trên nước Nga cũng dấy lên những làn sóng công phần của các chính trị phạm. Hưởng ứng những sự kiện đó, đã có nhiều cuộc bãi công của công nhân để phản đối nổ ra ở Pê-téc-bua, Mát-xcơ-va, Vác-sa-va và Ri-ga. Đảng đoàn dân chủ - xã hội và nhóm lao động, đã đưa ra trước Đu-ma nhà nước IV lời chất vấn về những sự nhạo báng đối với các tù nhân. Việc thảo luận vấn đề này đã bị gác lại với đa số phiếu tán thành và về sau không được đưa ra thảo luận trở lại. — 244.

¹⁰⁶ V. I. Lê-nin đã đánh giá bản dự thảo ruộng đất này trong các bài "Chính sách ruộng đất mới" và "Những cuộc thảo luận về vấn đề ruộng đất tại Đu-ma III" (Xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 16, tr. 538 - 543 và t. 17, tr. 377 - 396). — 244.

¹⁰⁷ Văn kiện "Về vấn đề các đại biểu công nhân tại Đu-ma và lời tuyên bố của họ" là bản dự thảo tuyên bố của đảng đoàn dân chủ - xã hội. Văn kiện này do N. C. Crúp-xcai-a chép lại và gửi ngày 13 (26) tháng Mười một 1912 từ Cra-cốp tới các đại biểu bôn-sê-vích tại Đu-ma. Bản dự thảo tuyên bố đó bị bọn cảnh sát Nga hoàng bắt được. — 248.

¹⁰⁸ Cuộc biểu tình này được tổ chức theo sáng kiến của những người bôn-sê-vích — đại biểu của các vùng và xí nghiệp ở Pê-téc-bua. Mấy ngày trước khi Đu-ma nhà nước IV khai mạc, trong các xí nghiệp người ta đã rải truyền đơn kêu gọi công nhân tổ chức cuộc bãi công chính trị một ngày vào ngày 15 (28) tháng Mười một 1912 và cuộc biểu tình tiến về lâu đài Ta-vrích. Phái thủ tiêu đã lên tiếng trên báo "Tia sáng" phản đối cuộc biểu tình. Ngày 13 (26) tháng Mười một, đảng đoàn dân chủ - xã hội triệu tập một hội nghị có sự tham gia của các đại biểu Ban chấp hành Pê-téc-bua, ban biên tập báo "Sự thật", trung tâm lãnh đạo của phái thủ tiêu là Ban tổ chức và báo "Tia sáng" của phái thủ tiêu. Trong hội nghị này, những người bôn-sê-vích đã ủng hộ đề nghị của công nhân về việc tổ chức một cuộc bãi công và biểu tình vào ngày khai mạc Đu-ma Trăm đen, phái thủ tiêu đã phản đối kịch liệt đề nghị đó. Sau hội nghị, đảng đoàn dân chủ - xã hội đã công bố trên báo một bản tuyên bố có tính chất sai lầm về mặt chính trị, trong bản tuyên bố này đảng đoàn đó đã tỏ thái độ tiêu cực đối với cuộc bãi công. Mặc dầu phái thủ tiêu có hành động chống đối và đảng đoàn dân chủ - xã hội có sai lầm về chính trị, nhưng vào ngày Đu-ma khai mạc, hàng vạn công nhân đã bãi công. Ở một số xí nghiệp người ta đã tổ chức các cuộc mít-tinh chớp nhoáng, trong đó công nhân đã ra các nghị quyết tẩy chay báo "Tia sáng".

Sau cuộc biểu tình, những đại biểu bôn-sê-vích trong Đu-ma đã lên tiếng trong các cuộc họp của công nhân, công nhận sai lầm của mình. — 253.

¹⁰⁹ Có ý nói đến bài diễn văn của M. V. Rốt-di-an-cô sau khi được bầu làm chủ tịch của Đu-ma nhà nước IV. Trong bài phát biểu của mình, ông ta đã tự tuyên bố là "người tán thành chế độ đại biểu theo các nguyên tắc lập hiến", nhưng đồng thời với giọng lưỡi của một bày tôi trung thành, ông ta lại tuyên bố "trung thành không do dự" đối với Nga hoàng. Sau khi bài diễn văn của Rốt-di-an-cô kết thúc phái đa số dân chủ - lập hiến - tháng Mười trong Đu-ma đã vỗ tay hoan nghênh ông ta. Báo "Ngôn luận" của phái dân chủ - lập hiến qua bài xã luận của số báo 315 ra ngày 16 (29) tháng Mười một 1912 đã đánh giá việc bầu Rốt-di-an-cô làm chủ tịch của Đu-ma là một cuộc "biểu dương chính trị" và đã tán dương ông ta hết lời. — 254.

¹¹⁰ Không xác định được đây muốn nói tới bài báo nào. — 257.

- ¹¹¹ *"Hội nghị đại biểu khu vực" của những người dân chủ - xã hội Ba-lan* họp trong thời gian 11 - 17 tháng Tám (lịch mới) 1912. Tất cả những người tham dự hội nghị đều là những người ủng hộ Ban lãnh đạo trung ương của Đảng dân chủ - xã hội Vương quốc Ba-lan và Lit-va ("phái Da-giôn-đốp"), họ giữ lập trường điều hòa với phái thủ tiêu và chống lại "phái Rô-dơ-la-mốp" là phái đứng trên lập trường bôn-sê-vích. Hội nghị tán thành hoạt động của Ban lãnh đạo trung ương, quyết định giải tán các tổ chức đảng nào ủng hộ "phái Rô-dơ-la-mốp", ủng hộ sự thỏa hiệp về sách lược với phái Bun và Đảng xã hội chủ nghĩa Ba-lan "phái tả" trong cuộc bầu cử Đu-ma nhà nước IV. Hội nghị cũng đã thông qua bản nghị quyết — mà bài này đã phân tích — về thái độ của Đảng dân chủ - xã hội Ba-lan đối với Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. — 274.
- ¹¹² Cơ quan ngôn luận của những người chống phái thủ tiêu là báo "Người dân chủ - xã hội". Đây có ý muốn nói tới bài báo của V. I. Lê-nin "Kết thúc sự khủng hoảng trong đảng" đăng trên báo "Người dân chủ - xã hội", số 25 ra ngày 8 (21) tháng Chạp 1911 (xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 21, tr. 1 - 14).
Cơ quan ngôn luận của phái thủ tiêu là báo "Tiếng nói người dân chủ - xã hội". Đây có ý nói đến bài của A. Mác-tư-nốp "Trên những tro tàn đổ nát của khối liên minh bôn-sê-vích - Ba-lan" đăng trên báo "Tiếng nói người dân chủ - xã hội", số 26, tháng Chạp 1911. — 279.
- ¹¹³ *Liên bang "Áo"* — ở đây là một chủ trương xây dựng Đảng dân chủ - xã hội Áo căn cứ vào thành phần dân tộc. Tại Đại hội Vim-béc (Viên) năm 1897, đảng thống nhất đã được xóa bỏ và thay vào đó, người ta đã thành lập một liên bang của sáu nhóm "dân chủ - xã hội" của các dân tộc: Đức, Tséc, Ba-lan, Ru-xin, Ý và Nam Xla-ơ. Tất cả các nhóm đó chỉ có liên hệ với nhau qua đại hội chung và Ban lãnh đạo trung ương chung. Tại Đại hội Bruy-nơ năm 1899, Ban lãnh đạo trung ương của đảng được cải tổ thành một cơ quan có tính chất liên bang bao gồm các ban chấp hành các đảng dân chủ - xã hội của các dân tộc. Vì thi hành chế độ liên bang về mặt tổ chức như vậy nên Đảng dân chủ - xã hội thống nhất Áo đã tan rã. — 284.
- ¹¹⁴ *Liên đoàn lao động Mỹ* — một liên hiệp công đoàn ở Mỹ, thành lập năm 1881. Liên đoàn lao động Mỹ được xây dựng theo nguyên

tắc phân xưởng, nó tập hợp chủ yếu là "tầng lớp công nhân quý tộc". Cơ quan ngôn luận chính thức của Liên đoàn lao động Mỹ là tạp chí "American Federationist", một tạp chí ra hàng tháng, xuất bản ở Oa-sinh-tơn từ năm 1894.

Theo chủ nghĩa cải lương, Ban lãnh đạo của Liên đoàn lao động Mỹ phủ nhận các nguyên tắc của chủ nghĩa xã hội và đấu tranh giai cấp, nó tuyên truyền cho "sự hợp tác giai cấp" và đứng trên lập trường bảo vệ các thể chế tư bản chủ nghĩa. Ban lãnh đạo của Liên đoàn lao động Mỹ thi hành chính sách chia rẽ phong trào công nhân quốc tế và tích cực ủng hộ chính sách đối ngoại xâm lược của chủ nghĩa đế quốc Mỹ. Năm 1955 Liên đoàn lao động Mỹ hợp nhất với một liên hiệp công đoàn khác — Đại hội các công đoàn sản nghiệp. Liên hiệp công đoàn mới đó lấy tên là Liên đoàn lao động Mỹ - Đại hội các công đoàn sản nghiệp. — 285.

- ¹¹⁵ Bài "*Giai cấp công nhân và đoàn đại biểu của nó tại "nghị viện"*" là bài đầu tiên trong một loạt bài mà V. I. Lê-nin đã viết cho báo "Sự thật" nói về kinh nghiệm hoạt động của đảng đoàn dân chủ - xã hội tại các Đu-ma II, III và IV. Trên báo "Sự thật" chỉ đăng bài đầu tiên. Năm 1954 Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân thống nhất Ba-lan đã chuyển cho Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô những tài liệu trong lưu trữ của V. I. Lê-nin ở Cra-cốp - Pô-rô-nin mà người ta tìm thấy ở Cra-cốp, trong số tài liệu đó có bản thảo bài III và bài V của bài "*Giai cấp công nhân và đoàn đại biểu của nó tại "nghị viện"*". Những bài đó — mà chúng tôi in trong tập này — lần đầu được công bố vào tháng Tư 1954 trên tạp chí "Người cộng sản". Không tìm thấy bài II và bài IV. — 288.
- ¹¹⁶ V. I. Lê-nin muốn nói tới thành phần đại biểu của Đại hội V (Đại hội Luân-đôn) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. — 288.
- ¹¹⁷ Ý nói tới nghị quyết của Hội nghị đại biểu IV Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga ("*Hội nghị đại biểu III toàn Nga*") "*Về sách lược của đảng đoàn dân chủ - xã hội tại Đu-ma nhà nước*" (xem "*Đảng cộng sản Liên-xô qua các nghị quyết và quyết định của các đại hội, hội nghị đại biểu và hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương*", ph. I, 1954, tr. 182 - 184). — 291.
- ¹¹⁸ Đây nói về nghị quyết của Hội nghị đại biểu V Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga (Hội nghị đại biểu toàn Nga năm 1908) "*Về*

- đảng đoàn dân chủ - xã hội tại Đu-ma" (xem "Đảng cộng sản Liên-xô qua các nghị quyết và quyết định của các đại hội, hội nghị đại biểu và hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương", ph. I, 1954, tr. 198 - 201). — 292.
- ¹¹⁹ Đây có ý nói tới những người men-sê-vích ủng hộ đảng — một nhóm đứng đầu là G. V. Plê-kha-nốp đã tách khỏi phái men-sê-vích theo chủ nghĩa thủ tiêu, trong những năm 1908 - 1912 nhóm này đã chống lại phái thủ tiêu. Tuy vẫn giữ lập trường men-sê-vích, nhưng những người thuộc nhóm Plê-kha-nốp đồng thời lại chủ trương duy trì và củng cố tổ chức đảng bí mật và, nhằm mục đích đó, họ đã liên minh với những người bốn-sê-vích. — 292.
- ¹²⁰ Nghị quyết của đảng đoàn dân chủ - xã hội tại Đu-ma IV về vấn đề nhận E. I. Gia-gien-lô vào đảng đoàn dân chủ - xã hội đã được công bố toàn văn ngày 1 (14) tháng Chạp 1912 trên các báo "Sự thật" (số 182) và "Tia sáng" (số 64). Ngoài bài này, V. I. Lê-nin cũng nêu lên những ý kiến đánh giá bản nghị quyết đó trong nghị quyết của Hội nghị Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga với các cán bộ đảng ở Cra-cốp "Về đảng đoàn dân chủ - xã hội tại Đu-ma" (xem tập này, tr. 321 - 324). — 294.
- ¹²¹ Đây có ý nói đến bài của I. V. Xta-lin "Gia-gien-lô là ủy viên không có đầy đủ quyền hạn trong đảng đoàn dân chủ - xã hội" đăng trên báo "Sự thật", số 182 ngày 1 tháng Chạp 1912. — 297.
- ¹²² *Ba-la-lai-kin* — một nhân vật trong tác phẩm của M. E. Xan-tư-cốp - Sê-đrin "Một bài ca hoa tình hiện đại"; y là một kẻ ba hoa thuộc phái tự do, một kẻ phiêu lưu và lừa dối. — 300.
- ¹²³ "*Dư luận Nga*" — tờ báo hàng ngày, cơ quan ngôn luận của Đảng tiến bộ; xuất bản ở Pê-téc-bua từ 9 (22) tháng Chạp 1912 tới 20 tháng Tám (2 tháng Chín) 1913. — 302.
- ¹²⁴ "*Lời nói*" — tờ báo tư sản hàng ngày; xuất bản ở Pê-téc-bua từ 1903 tới 1909. Lúc đầu là cơ quan ngôn luận của những người hoạt động hội đồng địa phương phái hữu, từ tháng Mười một 1905 là cơ quan ngôn luận của Đảng tháng Mười. Từ tháng Bảy 1906 báo này đình bản. Báo được tiếp tục xuất bản ngày 19 tháng Mười một (2 tháng Chạp) 1906 với tư cách là cơ quan ngôn luận của Đảng

"canh tân hòa bình", một đảng mà về thực chất không có gì khác với Đảng tháng Mười. — 304.

- ¹²⁵ *Hội nghị Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga với các cán bộ đảng* — để giữ bí mật được gọi là hội nghị "tháng Hai" — được tiến hành ở Cra-cốp từ ngày 26 tháng Chạp 1912 đến ngày 1 tháng Giêng 1913 (8 - 14 tháng Giêng 1913). Dự hội nghị có V. I. Lê-nin, N. C. Crúp-xcai-a, I. V. Xta-lin, các đại biểu bốn-sê-vích tại Đu-ma nhà nước IV: A. E. Ba-đa-ép, G. I. Pê-tơ-rốp-xki, N. R. Sa-gốp v. v.. Dự hội nghị còn có đại biểu của các tổ chức bí mật của đảng ở Pê-téc-bua, tỉnh Mát-xcơ-va, miền Nam, U-ran và Cáp-ca-dơ.

V. I. Lê-nin trực tiếp tiến hành công tác chuẩn bị để triệu tập hội nghị, Người đã trao đổi nhiều thư từ với các cán bộ đảng ở Nga và ra chỉ thị cho Bộ phận ở trong nước của Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga về những vấn đề tổ chức hội nghị. Hội nghị Cra-cốp được tiến hành dưới sự chủ tọa của V. I. Lê-nin. Người đã đọc các báo cáo "Cao trào cách mạng, các cuộc bãi công và nhiệm vụ của đảng", "Về thái độ đối với phái thủ tiêu và về sự thống nhất" (văn bản các báo cáo này nay không còn giữ lại được), thảo ra và hiệu đính tất cả các nghị quyết của hội nghị và đã viết "Thông báo" của Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga về hội nghị đó.

Hội nghị đã thông qua các nghị quyết về những vấn đề quan trọng nhất của phong trào công nhân: về các nhiệm vụ của đảng trước cao trào cách mạng mới và trước sự phát triển của phong trào bãi công, về việc xây dựng tổ chức bất hợp pháp, về công tác của đảng đoàn dân chủ - xã hội tại Đu-ma, về cuộc vận động bảo hiểm, về báo chí của đảng, về các tổ chức dân chủ - xã hội của các dân tộc, về cuộc đấu tranh chống phái thủ tiêu và về sự thống nhất của đảng vô sản. Hội nghị đã nghe các báo cáo về tình hình công tác đảng ở các địa phương.

Hội nghị Cra-cốp đã đề nghị các tổ chức đảng đi đôi với việc mở rộng và tăng cường cổ động cho các yêu sách của cương lĩnh tối thiểu của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, phải nâng những nhiệm vụ sau đây lên hàng đầu: ủng hộ toàn diện các cuộc bãi công cách mạng có tính chất quần chúng và tổ chức các hoạt động cách mạng của giai cấp công nhân và giai cấp nông dân dưới mọi hình thức.

Hội nghị cho rằng hình thức duy nhất đúng để xây dựng đảng trong thời kỳ này là: đảng bí mật được bao quanh bằng một mạng

lưới các hội hợp pháp và nửa hợp pháp. Hội nghị nhận định rằng nhiệm vụ trước mắt quan trọng nhất của việc xây dựng đảng là phải xây dựng trong tất cả các nhà máy, công xưởng những ban chấp hành hoàn toàn bí mật của đảng bao gồm những công nhân tích cực nhất. Hội nghị thừa nhận cần thiết phải tổ chức các trung tâm khu vực tại các vùng chủ yếu của phong trào công nhân nhằm cải tiến sự lãnh đạo của đảng và thiết lập mối liên hệ chặt chẽ hơn giữa các tổ chức đảng ở địa phương với Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Nhiệm vụ thực tế quan trọng bậc nhất được đề ra là xây dựng một hệ thống những người tin cậy, lấy từ trong những công nhân làm công tác lãnh đạo ở các địa phương.

Về vấn đề công tác của đảng đoàn dân chủ - xã hội tại Đu-ma hội nghị nhận định rằng, để giáo dục chính trị cho giai cấp công nhân và tổ chức một cách đúng đắn hoạt động của đảng tại Đu-ma cần phải chú ý tới từng biện pháp của đảng đoàn dân chủ - xã hội và kiểm tra công tác của đảng đoàn. Hội nghị nêu lên những thành tích và thiếu sót trong hoạt động của đảng đoàn dân chủ - xã hội; hội nghị hoan nghênh hoạt động kiên quyết của các đại biểu bôn-sê-vích, những bài phát biểu của họ, những lời chất vấn mà họ đã đưa ra và kịch liệt lên án những hành động không đúng của bộ phận thuộc phái thủ tiêu trong đảng đoàn.

Hội nghị Cra-cốp đã vạch ra những biện pháp nhằm cải tiến công tác của ban biên tập báo "Sự thật" và chỉ ra rằng ban biên tập báo "Sự thật" cần phải thực hiện các nghị quyết của đảng một cách rành mạch hơn nữa, phải sử dụng tốt hơn nữa tờ báo làm diễn đàn của công nhân để trình bày rõ sinh hoạt của đảng. Những tài liệu nào mà Ban chấp hành trung ương định cho công bố thì ban biên tập có nhiệm vụ cho đăng lên báo ngay.

Về vấn đề thái độ đối với phái thủ tiêu, hội nghị nhận định rằng một trong những nhiệm vụ quan trọng nhất của đảng vẫn là đấu tranh kiên quyết với nhóm thủ tiêu thuộc các báo "Bình minh của chúng ta" và "Tia sáng", và giải thích cho quần chúng công nhân thấy rõ tác hại sâu xa của sự tuyên truyền của các tờ báo đó. Hội nghị đã kiến nghị thực hiện sự thống nhất từ dưới lên giữa toàn thể các công nhân dân chủ - xã hội với điều kiện họ thừa nhận tổ chức bí mật của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga và gia nhập tổ chức đó.

Hội nghị Cra-cốp rất chú ý tới vấn đề dân tộc. Hội nghị kêu gọi công nhân thuộc mọi dân tộc ở nước Nga hãy kiên quyết đấu tranh chống mọi biểu hiện của chủ nghĩa dân tộc, kêu gọi những

công nhân dân chủ - xã hội tại các địa phương hãy đoàn kết thật chặt chẽ và thống nhất lại thành các tổ chức thống nhất của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Hội nghị đã lên án những mưu toan của các cơ quan lãnh đạo của các tổ chức dân chủ - xã hội thuộc các dân tộc (Ban chấp hành trung ương của phái Bun, Ban lãnh đạo trung ương của Đảng dân chủ - xã hội Ba-lan, Ban chấp hành trung ương Đảng dân chủ - xã hội xứ Lát-vi-a) định tách ra khỏi Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga và ủng hộ hoạt động chia rẽ của phái thủ tiêu.

Các nghị quyết của hội nghị giữ vai trò to lớn trong việc củng cố đảng và sự thống nhất của đảng, trong việc mở rộng và củng cố các mối liên hệ giữa đảng với đông đảo quần chúng lao động, trong việc vạch ra những hình thức hoạt động mới của đảng trong điều kiện phong trào công nhân đang mỗi ngày một dâng cao.

Các nghị quyết của Hội nghị Cra-cốp đã được Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga chuẩn y và chẳng bao lâu sau khi hội nghị bế mạc, những nghị quyết đó đã được lưu hành dưới hình thức các bản in thạch. Trong nửa đầu tháng Hai (lịch mới) 1913 các nghị quyết đó cùng với "Thông báo" của Ban chấp hành trung ương về hội nghị này đã được xuất bản thành sách nhỏ tại Pa-ri. Nghị quyết "Về việc cải tổ và về công tác của ban biên tập báo "Sự thật"" được thảo luận có lẽ là trong các phiên họp kín của Ban chấp hành trung ương sau khi hội nghị bế mạc; để giữ bí mật nên nghị quyết này không được công bố. Nghị quyết này còn lưu được một bản sao do N. C. Crúp-xcai-a chép lại. Trong V. I. Lê-nin Toàn tập, nghị quyết này được in lần đầu tiên.

Các biên bản của hội nghị không còn lưu lại được. Trong Cục lưu trữ trung ương của đảng thuộc Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô chỉ còn những đoạn ghi chép vắn tắt của Lê-nin theo tiến trình các buổi thảo luận về một số vấn đề và bản đề cương ngắn báo cáo của Người về cao trào cách mạng, các cuộc bãi công và nhiệm vụ của đảng. — 307.

¹²⁶ Đây có ý nói đến bài phát biểu của A. I. Tso-khên-kê-li, một người men-sê-vích, thành viên của đảng đoàn dân chủ - xã hội trong phiên họp thứ 10 của Đu-ma nhà nước ngày 10 (23) tháng Chạp 1912. — 323.

¹²⁷ Công thức mà Đại hội II Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga bác bỏ là đề nghị của V. Đ. Mê-đem, một phân tử thuộc phái Bun (theo

biên bản của đại hội — Gôn-đơ-blát) về việc bổ sung vào § 8 của phần đường lối chính trị chung trong cương lĩnh của đảng nói về "quyền tự quyết cho tất cả các dân tộc nằm trong quốc gia" điểm sau đây: "và thành lập các cơ quan bảo đảm cho họ được hoàn toàn tự do phát triển văn hóa" (xem "Đại hội II Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Tháng Bảy - tháng Tám 1903. Tập biên bản". Mát-xcơ-va, 1959, tr. 190 - 192). — 323.

¹²⁸ Trong phiên họp thứ 14 của Đu-ma nhà nước vào ngày 15 (28) tháng Chạp 1912, sau khi chấm dứt các cuộc tranh luận về bản tuyên bố của chính phủ, phái dân chủ - lập hiến, phái tiến bộ, phái lao động và phái dân tộc chủ nghĩa đã đưa ra các dự thảo công thức chuyển sang điểm tiếp theo. Công thức của phái tiến bộ đã được thông qua với đa số phiếu, công thức này nói lên sự tin tưởng rằng chính phủ sẽ thực hiện Đạo dụ ngày 17 tháng Mười 1905. Các thành viên trong đảng đoàn dân chủ - xã hội đã bỏ phiếu tán thành công thức đó. Về sau họ thừa nhận việc bỏ phiếu này là sai lầm. — 323.

¹²⁹ Văn bản ghi những điểm không được công bố này, nay không còn lưu được; nhưng ta có thể phán đoán được nội dung của những điểm không được công bố này căn cứ vào bản phác thảo đầu tiên của nghị quyết "Về đảng đoàn dân chủ - xã hội tại Đu-ma". Bản phác thảo nghị quyết được in ở tập này, trong phần "Các tài liệu chuẩn bị" (xem tập này, tr. 491). — 323.

¹³⁰ *Bộ phận ở trong nước của Ban chấp hành trung ương* Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga là trung tâm thực tế của đảng bôn-sê-vích lãnh đạo cuộc đấu tranh cách mạng ở Nga, được thành lập tháng Giêng 1912 tại Hội nghị đại biểu VI toàn Nga (Hội nghị Pra-ha) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Tham gia Bộ phận ở trong nước của Ban chấp hành trung ương có các ủy viên của Ban chấp hành trung ương G. C. Oóc-đgiô-ni-kít-dê, I-a. M. Xvéc-đlốp, X. X. Xpan-đa-ri-an, I. V. Xta-lin, các ủy viên dự khuyết Ban chấp hành trung ương M. I. Ca-li-nin, E. Đ. Xta-xô-va, v.v.. Về sau này, do các vụ bắt giữ cán bộ đảng ở Nga thường xảy ra luôn, nên thành phần của Bộ phận ở trong nước của Ban chấp hành trung ương nhiều lần thay đổi, nhiều ủy viên mới được chỉ định bổ sung vào vị trí của các ủy viên cũ.

Ban chấp hành trung ương đảng, đứng đầu là V. I. Lê-nin, lãnh đạo công tác của Bộ phận ở trong nước của Ban chấp hành trung ương. Nhiệm vụ của Bộ phận này là: thực hiện các nghị

quyết của Hội nghị Pra-ha của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, đoàn kết về mặt tư tưởng và tổ chức các đảng bộ địa phương xung quanh Ban chấp hành trung ương đảng, củng cố sự thống nhất hàng ngũ của đảng, đấu tranh chống các trào lưu cơ hội chủ nghĩa. Bộ phận ở trong nước của Ban chấp hành trung ương đã tiến hành một hoạt động lớn lao nhằm xuất bản và phổ biến những truyền đơn, lời kêu gọi và những sách báo bí mật khác của đảng bôn-sê-vích. Bộ phận này là khâu quan trọng nối liền Ban chấp hành trung ương với các tổ chức đảng ở địa phương. Sau Cách mạng dân chủ tư sản tháng Hai 1917, Bộ phận ở trong nước của Ban chấp hành trung ương chấm dứt hoạt động. — 324.

¹³¹ Nội dung của bản dự luật của chính phủ về bảo hiểm mà Đu-ma nhà nước III thông qua vào mùa thu 1911, đã được V. I. Lê-nin phân tích trong nghị quyết của Hội nghị đại biểu VI toàn Nga (Hội nghị Pra-ha) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga "Về thái độ đối với dự luật của Đu-ma về việc nhà nước bảo hiểm cho công nhân" (xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 21, tr. 188 - 192). — 324.

¹³² "Đảng cộng sản Liên-xô qua các nghị quyết và quyết định của các đại hội, hội nghị đại biểu và hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương", ph. I, 1954, tr. 195. — 326.

¹³³ Ở đây có ý nói đến sáu đại biểu bôn-sê-vích trong đảng đoàn dân chủ - xã hội tại Đu-ma nhà nước IV. — 331.

¹³⁴ Đây có ý nói đến tạp chí "*Giáo dục*", một tạp chí lý luận, công khai ra hàng tháng của phái bôn-sê-vích, tạp chí này xuất bản ở Pê-téc-bua từ tháng Chạp 1911 tới tháng Sáu 1914. Số lượng in tạp chí này lên tới 5 nghìn bản.

Tạp chí này được thành lập theo sáng kiến của V. I. Lê-nin để thay thế cho tạp chí "Tư tưởng", một tạp chí của phái bôn-sê-vích xuất bản ở Mát-xcơ-va đã bị chính phủ Nga hoàng đóng cửa. Tham gia tạp chí này có V. V. Vô-rốp-xki, A. I. U-li-a-nô-va - Ê-li-da-rô-va, N. C. Crúp-xcai-a, V. M. Mô-lô-tốp, M. X. Ôn-min-xki, I. V. Xta-lin, M. A. Xa-vê-li-ép. Lê-nin đã lôi cuốn được A. M. Goóc-ki tham gia lãnh đạo mục văn học của tạp chí "Giáo dục". Lê-nin đã từ Pa-ri, sau đó từ Cra-cốp và Pô-rô-nin chỉ đạo tờ "Giáo dục", biên tập các bài báo, trao đổi thư từ đều đặn với các ủy viên hội đồng biên tập. Trong tạp chí này đã đăng các tác phẩm

của Lê-nin "Ba nguồn gốc và ba bộ phận cấu thành của chủ nghĩa Mác", "Ý kiến phê phán về vấn đề dân tộc", "Về quyền dân tộc tự quyết" v.v..

Tạp chí đã vạch mặt bọn cơ hội chủ nghĩa - phái thủ tiêu, phái triệu hồi, phái Tơ-rốt-xki và cả phái dân tộc chủ nghĩa tư sản, làm sáng tỏ cuộc đấu tranh của giai cấp công nhân trong điều kiện có cao trào cách mạng mới, tuyên truyền những khẩu hiệu của phái bôn-sê-vích trong cuộc vận động bầu cử Đu-ma nhà nước IV; tạp chí đã chống lại chủ nghĩa xét lại và chủ nghĩa phái giữa trong các đảng của Quốc tế II. Tạp chí giữ vai trò xuất sắc trong việc giáo dục công nhân tiên tiến ở Nga theo tinh thần chủ nghĩa Mác và chủ nghĩa quốc tế.

Trước ngày nổ ra chiến tranh thế giới lần thứ nhất, tạp chí "Giáo dục" bị chính phủ Nga hoàng đóng cửa. Mùa thu năm 1917 tạp chí lại được tiếp tục xuất bản nhưng chỉ ra được một số (số ghép đôi), trong đó có đăng các tác phẩm của Lê-nin "Những người bôn-sê-vích sẽ giữ được chính quyền hay không?" và "Về việc sửa đổi cương lĩnh của đảng". — 332.

¹³⁵ Có khoảng 200 nghìn người đã tham gia cuộc bãi công của công nhân đường sắt ở Anh (tháng Tám 1911). Cuộc bãi công đã làm tê liệt hoạt động của đường sắt trong nước và đã dẫn tới sự phá hoại nghiêm trọng hoạt động của công nghiệp. Chính phủ đã phái quân đội tới để chống lại những người bãi công. Ở Li-vo-pun, La-nen-li và nhiều địa phương khác ở Anh đã xảy ra những cuộc xung đột vũ trang; một số công nhân đã bị giết, nhiều người bị thương. Cuộc đàn áp đó đã làm bùng lên một làn sóng căm phẫn mãnh liệt ở trong nước. Hoảng sợ trước khí thế của phong trào, bọn chủ các công ty đường sắt buộc phải có một số nhượng bộ, đặc biệt là trên thực tế phải công nhận công đoàn của công nhân đường sắt. — 333.

¹³⁶ V. I. Lê-nin dẫn ra lời của bài ca công nhân của thi sĩ người Đức Gioóc-giơ Héc-vếch, viết năm 1863 cho Tổng hội công nhân Đức. — 333.

¹³⁷ "*Báo các ca sĩ công nhân*" (tên gọi đầy đủ là "Deutsche Arbeiter Sängervereinigung") — một tờ báo có khuynh hướng dân chủ - xã hội, là cơ quan ngôn luận của "Hội liên hiệp ca sĩ công nhân Đức"; xuất bản ở Béc-ling từ năm 1907 tới năm 1933, thông thường mỗi tháng ra một kỳ. — 339.

¹³⁸ *Tổng hội công nhân Đức* — tổ chức chính trị của công nhân Đức, được thành lập tại đại hội các hội công nhân ở Lai-pxích năm 1863 với sự tham gia tích cực của Ph. Lát-xan. Việc thành lập Tổng hội có ý nghĩa tích cực đối với phong trào công nhân, song Lát-xan, người được bầu làm chủ tịch của Tổng hội, đã đưa Tổng hội đi theo con đường cơ hội chủ nghĩa. Tổng hội chỉ hạn chế mục tiêu trong giới hạn đấu tranh cho quyền đầu phiếu phổ thông và hoạt động nghị trường hòa bình. Như Ph. Ăng-ghen đã chỉ rõ "quyền đầu phiếu phổ thông, bình đẳng và trực tiếp" đã được Lát-xan tuyên truyền như là một phương tiện duy nhất và hoàn toàn đúng đắn để giai cấp công nhân giành chính quyền" (C. Mác và Ph. Ăng-ghen. Toàn tập, xuất bản lần thứ 2, t. 16, tr. 340). Những người lãnh đạo của Tổng hội đã đề ra yêu sách đòi thành lập các hội liên hiệp công nhân sản xuất do nhà nước trợ cấp, dựa vào các hội liên hiệp đó dường như có thể từng bước biến nhà nước Phổ thành cái gọi là "nhà nước nhân dân tự do", nông dân thì bị họ xem như là khối quân chúng phản động. Phái Lát-xan đã tán thành con đường phản cách mạng, dựa vào các cuộc chiến tranh của các triều đại ở Phổ để thống nhất nước Đức "từ trên xuống". Tổng hội công nhân Đức tồn tại tới năm 1875. — 339.

¹³⁹ *Đạo luật đặc biệt chống những người xã hội chủ nghĩa* do chính phủ Bismarck thi hành ở Đức năm 1878 nhằm mục đích chống lại phong trào công nhân và phong trào xã hội chủ nghĩa. Theo đạo luật này, tất cả các tổ chức của Đảng dân chủ - xã hội, các tổ chức công nhân có tính chất quần chúng, báo chí công nhân, đều bị cấm; sách báo xã hội chủ nghĩa đều bị tịch thu; những người dân chủ - xã hội đều bị truy nã và bị đưa đi đày. Tuy nhiên, những cuộc đàn áp đã không phá vỡ nổi Đảng dân chủ - xã hội; hoạt động của Đảng dân chủ - xã hội lại được cải tổ thích ứng với những điều kiện tồn tại bất hợp pháp: Cơ quan ngôn luận trung ương của đảng — báo "Der Sozialdemokrat" ("Người dân chủ - xã hội") đã được xuất bản ở ngoài nước và các đại hội đảng vẫn được tiến hành đều đặn (1880, 1883 và 1887); ở Đức các tổ chức dân chủ - xã hội và các nhóm, đứng đầu là Ban chấp hành trung ương bí mật được phục hồi nhanh chóng trong hoàn cảnh bí mật. Đồng thời, đảng đã lợi dụng rộng rãi những khả năng hợp pháp để củng cố mối liên hệ với quần chúng, và ảnh hưởng của đảng không ngừng tăng lên: từ năm 1878 tới năm 1890, số phiếu dồn cho những người dân chủ - xã hội trong cuộc bầu cử quốc hội, đã tăng gấp hơn 3 lần. C. Mác và Ph. Ăng-ghen đã giúp đỡ những người dân chủ - xã hội rất nhiều. Năm 1890, do sức ép của phong trào công nhân có tính chất quần chúng

và ngày càng dâng lên mạnh mẽ, đạo luật đặc biệt chống những người xã hội - chủ nghĩa bị bãi bỏ. — 340.

- 140 *Báo "Vorwärts"* ("Tiến lên"), tờ báo ra hàng ngày, Cơ quan ngôn luận trung ương của Đảng dân chủ - xã hội Đức xuất bản ở Béc-ling từ năm 1891 theo quyết định của đại hội đảng ở Han-ơ với tên gọi "Vorwärts. Berliner Volksblatt" để kế tục tờ báo "Berliner Volksblatt" ("Báo nhân dân Béc-ling") xuất bản từ năm 1884. Trên báo này, Ph. Ăng-ghe-nh đã tiến hành đấu tranh chống mọi biểu hiện của chủ nghĩa cơ hội. Từ nửa cuối những năm 90 của thế kỷ XIX, sau khi Ăng-ghe-nh từ trần, ban biên tập báo "Vorwärts" nằm trong tay cánh hữu của đảng và đã thường xuyên cho đăng các bài của bọn cơ hội chủ nghĩa. Khi trình bày vấn đề về cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa cơ hội và chủ nghĩa xét lại trong Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, báo "Vorwärts" đã có dụng ý ủng hộ "phái kinh tế" và sau đó, sau khi đảng bị phân liệt, thì ủng hộ những người men-sê-vich. Trong những năm thể lực phân động thống trị, báo "Vorwärts" đã đăng các bài vu khống của To-rốt-xki mà không để Lê-nin và những người bôn-sê-vich được phát biểu những ý kiến bác bỏ và đánh giá khách quan tình hình trong đảng.

Trong thời kỳ chiến tranh thế giới lần thứ nhất, báo "Vorwärts" đã đứng trên lập trường xã hội - sô-vanh; sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười vĩ đại, tờ báo này đã tuyên truyền chống Nhà nước xô-viết. Xuất bản ở Béc-ling tới năm 1933. — 341.

- 141 "*Bremer Bürger-Zeitung*" ("Báo công dân Brê-mơ") — tờ báo hàng ngày của Đảng dân chủ - xã hội, xuất bản từ năm 1890 tới năm 1919; trước năm 1916 chịu ảnh hưởng của những người dân chủ - xã hội cánh tả ở Brê-mơ, sau đó chuyển vào tay những người xã hội sô-vanh. — 341.
- 142 Bài "*Về chủ nghĩa bôn-sê-vich*" viết cho tập II của cuốn "Điểm sách" của N. A. Ru-ba-kin. Ngày 12 (25) tháng Giêng 1913, V. I. Lê-nin gửi bài này tới Cla-răng (Thuy-si) cho Ru-ba-kin với bức thư kèm theo, trong đó Người đặt điều kiện in là "*không được sửa bất cứ một chút nào*" (Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 48, tr. 151). Bài này đã được đăng toàn văn. — 344.
- 143 "*Phái kinh tế*" — một trào lưu cơ hội chủ nghĩa trong Đảng dân chủ - xã hội Nga vào cuối thế kỷ XIX - đầu thế kỷ XX, một trong những biến tướng của chủ nghĩa cơ hội quốc tế. Báo "Tư tưởng công

nhân" (1897 - 1902) và tạp chí "Sự nghiệp công nhân" (1899 - 1902) là những cơ quan báo chí của "phái kinh tế". Cái gọi là "Credo" do E. Đ. Cu-xcô-va viết năm 1899 là văn kiện có tính chất cương lĩnh của "phái kinh tế", những người mà Lê-nin gọi là bọn Béc-stanh ở Nga.

"Phái kinh tế" hạn chế nhiệm vụ của giai cấp công nhân trong phạm vi đấu tranh kinh tế nhằm tăng lương, cải thiện các điều kiện lao động v. v., đồng thời khẳng định rằng đấu tranh chính trị là sự nghiệp của giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa. Họ phủ nhận vai trò lãnh đạo của đảng của giai cấp công nhân vì họ cho rằng đảng chỉ được quan sát quá trình tự phát của sự vận động, là người ghi lại các sự kiện. Vì sùng bái tính tự phát của phong trào công nhân, "phái kinh tế" đã hạ thấp ý nghĩa của lý luận cách mạng, của sự giác ngộ, họ khẳng định rằng hệ tư tưởng xã hội chủ nghĩa có thể xuất hiện từ phong trào công nhân tự phát, họ phủ nhận sự cần thiết là đảng mác-xít phải đưa vào phong trào công nhân ý thức xã hội chủ nghĩa từ bên ngoài, và do đó họ dọn đường cho hệ tư tưởng tư sản. "Phái kinh tế" đã bênh vực tính tàn bạo và lễ lối thủ công trong phong trào dân chủ - xã hội, họ phản đối sự cần thiết phải thành lập một đảng tập trung của giai cấp công nhân. "Phái kinh tế" đe dọa kéo giai cấp công nhân ra khỏi con đường cách mạng của giai cấp và biến họ thành vật phụ thuộc về chính trị vào giai cấp tư sản.

Các quan điểm của "phái kinh tế" đã được phê phán cặn kẽ trong các tác phẩm sau đây của Lê-nin: "Lời phản kháng của những người dân chủ - xã hội Nga" (nhằm chống lại bản "Credo", và được viết trong thời gian Người bị đày ở Xi-bi-ri năm 1899 và có 17 người mác-xít bị đày ký tên), "Một khuynh hướng thụ lùi trong phong trào dân chủ - xã hội Nga", "Bản về một bản "Profession de foi"", "Mạn đàm với những người bảo vệ chủ nghĩa kinh tế" (xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcô-va, t. 4, tr. 207 - 224, 303 - 345, 392 - 406, t. 5, tr. 442 - 451). Trong cuốn "Lâm gì?" Lê-nin đã hoàn toàn đập tan "phái kinh tế" về mặt tư tưởng, (xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcô-va, t. 6, tr. 1 - 245). Báo "Tia lửa" của Lê-nin đã giữ vai trò to lớn trong cuộc đấu tranh chống "phái kinh tế". — 344.

- 144 "*Tia lửa*" (cũ) — tờ báo mác-xít toàn Nga, đầu tiên, bất hợp pháp, do V. I. Lê-nin sáng lập năm 1900 và đã giữ vai trò quyết định trong việc xây dựng đảng mác-xít cách mạng của giai cấp công nhân Nga.

Số báo "Tia lửa" Lê-nin-nút đầu tiên ra tháng Chạp 1900 được xuất bản ở Lai-pxích; những số tiếp theo được xuất bản ở Muyn-khen, từ tháng Bảy 1902 — xuất bản ở Luân-đôn và từ mùa xuân năm 1903 — ở Giơ-ne-vơ. Các đảng viên dân chủ - xã hội Đức C. Tsét-kin, A. Braunơ v. v., nhà cách mạng Ba-lan G. Mác-khlép-xki, hồi đó sống ở Muyn-khen, và H. Quen-sơ, một trong những nhà lãnh đạo của Liên đoàn dân chủ - xã hội Anh, đã giúp đỡ rất nhiều vào việc tổ chức tờ báo này (tổ chức xưởng in bí mật, bộ chữ Nga v. v.).

Tham gia ban biên tập báo "Tia lửa" có V. I. Lê-nin, G. V. Plê-kha-nốp, L. Mác-tốp, P. B. Ác-xen-rốt, A. N. Pô-tơ-rê-xốp và V. I. Da-xu-lích. Thư ký ban biên tập lúc đầu là I. G. Xmi-đô-vích - Lê-man, rồi sau đó, từ mùa xuân năm 1901 là N. C. Crúp-xcai-a, bà phụ trách toàn bộ việc trao đổi thư từ giữa báo "Tia lửa" với các tổ chức dân chủ - xã hội Nga. Trung tâm chú ý của tờ "Tia lửa" là những vấn đề đấu tranh cách mạng của giai cấp vô sản và toàn thể người lao động ở Nga chống chế độ chuyên chế Nga hoàng, tờ báo rất chú ý tới những sự kiện quan trọng nhất trong sinh hoạt quốc tế, chủ yếu là phong trào công nhân quốc tế. Trên thực tế Lê-nin là tổng biên tập và người lãnh đạo của tờ "Tia lửa"; Người đã viết các bài về tất cả những vấn đề chủ yếu của việc xây dựng đảng và đấu tranh giai cấp của giai cấp vô sản ở Nga.

Báo "Tia lửa" đã trở thành trung tâm thống nhất các lực lượng của đảng, trung tâm tập hợp và giáo dục các cán bộ đảng. Trong nhiều thành phố ở Nga (Pê-téc-bua, Mát-xcơ-va, Xa-ma-ra v. v.), các nhóm và các ban chấp hành Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga theo xu hướng báo "Tia lửa" của Lê-nin đã được thành lập, và tháng Giêng 1902, tại đại hội những người thuộc phái "Tia lửa" ở Xa-ma-ra, tổ chức "Tia lửa" Nga đã được thành lập. Các tổ chức "Tia lửa" đã xuất hiện và hoạt động dưới sự lãnh đạo trực tiếp của những học trò và bạn chiến đấu của V. I. Lê-nin như N. E. Bau-man, I. V. Ba-bu-skin, X. I. Gu-xép, M. I. Ca-li-nin, P. A. Cra-xi-cốp, G. M. Crơ-gi-gia-nốp-xki, Ph. V. Len-gnich, P. N. Lê-pê-sin-xki, I. I. Rát-tsen-cô v. v..

Theo sáng kiến của Lê-nin và với sự tham gia trực tiếp của Người, ban biên tập báo "Tia lửa" đã thảo ra bản dự thảo cương lĩnh của đảng (đăng trên báo "Tia lửa", số 21) và chuẩn bị cho Đại hội II Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Cho tới thời gian triệu tập đại hội, số lớn các tổ chức dân chủ - xã hội ở các địa phương ở Nga đã gia nhập phái "Tia lửa", tán thành sách lược, cương lĩnh và kế hoạch tổ chức của báo "Tia lửa", công nhận báo này là

cơ quan lãnh đạo của mình. Trong một quyết định đặc biệt, đại hội đã vạch rõ vai trò đặc biệt của báo "Tia lửa" trong cuộc đấu tranh vì đảng và tuyên bố tờ báo đó là Cơ quan ngôn luận trung ương của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga.

Chỉ bao lâu sau Đại hội II của đảng, được sự ủng hộ của Plê-kha-nốp, bọn men-sê-vích đã giành được tờ "Tia lửa" vào tay chúng. Từ số 52 báo "Tia lửa" không còn là cơ quan của phái mác-xít cách mạng. — 344.

¹⁴⁵ *Đại hội II Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga* họp ngày 17 (30) tháng Bảy - 10 (23) tháng Tám 1903. 13 phiên họp đầu của đại hội được tiến hành ở Bruy-xen. Sau đó, vì bị cảnh sát truy nã nên các phiên họp của đại hội được dời sang Luân-đôn.

Đại hội đã được báo "Tia lửa" chuẩn bị; dưới sự lãnh đạo của Lê-nin, báo "Tia lửa" đã tiến hành một công tác to lớn nhằm đoàn kết những người dân chủ - xã hội Nga trên cơ sở các nguyên tắc của chủ nghĩa Mác cách mạng.

Dự đại hội có 43 đại biểu có quyền biểu quyết, đại biểu cho 26 tổ chức (nhóm "Giải phóng lao động", tổ chức "Tia lửa", Ban chấp hành ở nước ngoài và Ban chấp hành trung ương phái Bun, "Đồng minh dân chủ - xã hội cách mạng Nga ở nước ngoài", "Hội liên hiệp những người dân chủ - xã hội Nga ở nước ngoài", và 20 ban chấp hành và hội liên hiệp dân chủ - xã hội Nga). Một số đại biểu được quyền bỏ hai phiếu, vì vậy số phiếu biểu quyết tại đại hội là 51. Thành phần của đại hội không thuần nhất. Dự đại hội chẳng những có những người ủng hộ báo "Tia lửa" mà cả những kẻ chống lại báo "Tia lửa" và những phần tử hay ngả nghiêng, không kiên định.

Những vấn đề quan trọng nhất của đại hội là phê chuẩn cương lĩnh và điều lệ đảng và bầu các trung tâm lãnh đạo của đảng. Lê-nin và những người ủng hộ Người đã triển khai trong đại hội này một cuộc đấu tranh kiên quyết chống bọn cơ hội chủ nghĩa.

Bản dự thảo cương lĩnh của đảng do ban biên tập báo "Tia lửa" khởi thảo, đặc biệt là luận điểm nói về vai trò lãnh đạo của đảng trong phong trào công nhân, điểm nói về sự cần thiết phải giành lấy chuyên chính vô sản và phần nói về ruộng đất trong cương lĩnh, được thảo luận tại đại hội, đã bị bọn cơ hội chủ nghĩa tấn công mãnh liệt. Đại hội đã chống lại bọn cơ hội chủ nghĩa và nhất trí (chỉ có một người bỏ phiếu trắng) thông qua cương lĩnh của đảng, trong đó có nêu lên những nhiệm vụ trước mắt của giai cấp vô sản trong cuộc cách mạng dân chủ - tư sản sắp tới (cương lĩnh tối thiểu) cũng như những nhiệm vụ nhằm làm cho cuộc cách mạng

xã hội chủ nghĩa giành được thắng lợi và thiết lập được chuyên chính vô sản (cương lĩnh tối đa). Sau khi Mác và Ăng-ghen từ trần, đây là lần đầu tiên trong lịch sử của phong trào công nhân quốc tế, một cương lĩnh cách mạng được thông qua, trong đó, theo yêu cầu của Lê-nin, đấu tranh để thực hiện chuyên chính vô sản đã được đề ra thành nhiệm vụ cơ bản của đảng của giai cấp công nhân.

Khi thảo luận điều lệ đảng, đã diễn ra một cuộc đấu tranh gay gắt về vấn đề các nguyên tắc tổ chức để xây dựng đảng. Lê-nin và những người ủng hộ Người đã đấu tranh cho việc xây dựng một đảng chiến đấu cách mạng của giai cấp công nhân và cho rằng cần phải thông qua một điều lệ có khả năng ngăn cản được bất kỳ phân tử ngả nghiêng, không kiên định nào chui vào đảng. Vì vậy, trong phần diễn đạt tiết một của điều lệ, do Lê-nin đề nghị, thì người muốn được kết nạp vào đảng, phải có đủ điều kiện sau đây: chẳng những công nhận cương lĩnh của đảng và ủng hộ đảng về mặt vật chất mà bản thân còn phải tham gia một trong những tổ chức của đảng. Mác-tốp đưa ra trước đại hội cách diễn đạt của mình về tiết một, trong đó quy định điều kiện cho việc kết nạp vào đảng như sau: ngoài việc công nhận cương lĩnh của đảng và ủng hộ đảng về mặt vật chất, chỉ cần bản thân người đó giúp đỡ đảng một cách đều đặn dưới sự lãnh đạo của một trong những tổ chức của đảng. Cách diễn đạt của Mác-tốp tạo điều kiện dễ dàng cho tất cả những phân tử không kiên định chui vào đảng; tại đại hội, cách diễn đạt đó đã được sự ủng hộ chẳng những của những kẻ chống nhóm "Tia lửa" và của "phái dầm lầy" (phái giữa) mà cả của phái "Tia lửa" "mềm dẻo" (không kiên định), và đã được đại hội chấp thuận với đa số trội hơn không đáng kể. Song về căn bản, đại hội đã thông qua bản điều lệ do Lê-nin khởi thảo. Đại hội cũng đã thông qua một số nghị quyết về những vấn đề sách lược.

Tại đại hội, đã xảy ra sự phân liệt giữa những người triệt để đi theo xu hướng của báo "Tia lửa" — những người theo Lê-nin và những người thuộc nhóm "Tia lửa" "mềm dẻo" — những người theo Mác-tốp. Những người theo xu hướng của Lê-nin đã giành được đa số phiếu trong các cuộc bầu cử vào các cơ quan trung ương của đảng và bắt đầu được gọi là phái bốn-sê-vích, còn bọn cơ hội chủ nghĩa thì bị thiếu số và bắt đầu được gọi là phái men-sê-vích.

Đại hội có ý nghĩa to lớn trong sự phát triển của phong trào công nhân ở Nga. Đại hội đã chấm dứt lễ lối thủ công và nhóm phái trong phong trào dân chủ - xã hội và đặt cơ sở cho một đảng cách mạng mác-xít ở Nga, đảng bốn-sê-vích. Lê-nin viết: "Chủ nghĩa bốn-sê-vích đã tồn tại thành một trào lưu tư tưởng chính trị

và một chính đảng kể từ năm 1903" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 41, tr. 7).

Thành lập được đảng vô sản kiểu mới, một chính đảng đã trở thành mẫu mực cho những người mác-xít cách mạng của tất cả các nước, Đại hội II Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga là một bước ngoặt trong phong trào công nhân quốc tế. — 344.

146 Đây có ý nói đến báo "Tia lửa" của phái men-sê-vích khác với báo "Tia lửa" cũ của Lê-nin.

Tại Đại hội II Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, báo "Tia lửa" được công nhận là Cơ quan ngôn luận trung ương của đảng; đại hội đã chuẩn y ban biên tập gồm V. I. Lê-nin, G. V. Plê-kha-nốp và L. Mác-tốp. Song, bất chấp nghị quyết của đại hội, tên men-sê-vích Mác-tốp đã từ chối tham gia ban biên tập vì không có sự tham gia của những biên tập viên men-sê-vích cũ (P. B. Ăc-xen-rốt, A. N. Pô-tơ-rê-xốp và V. I. Da-xu-lích) là những người không được Đại hội II bầu, cho nên các số 46 - 51 của tờ "Tia lửa" được xuất bản với sự biên tập của Lê-nin và Plê-kha-nốp. Về sau, Plê-kha-nốp chuyển sang lập trường men-sê-vích và đòi đưa vào ban biên tập những biên tập viên men-sê-vích cũ mà đại hội đã gạt bỏ. Lê-nin không thể đồng ý điều đó và ngày 19 tháng Mười (1 tháng Mười một) 1903 Người rút ra khỏi ban biên tập báo "Tia lửa"; Người được chỉ định bổ sung vào Ban chấp hành trung ương đảng và ở đó Người đã đấu tranh với bọn men-sê-vích cơ hội chủ nghĩa. Số 52 của tờ "Tia lửa" được xuất bản với sự biên tập của một mình Plê-kha-nốp và ngày 13 (26) tháng Mười một 1903, Plê-kha-nốp, vi phạm ý nguyện của Đại hội II của đảng, đã một mình chỉ định những biên tập viên men-sê-vích cũ của báo "Tia lửa" là Ăc-xen-rốt, Pô-tơ-rê-xốp và Da-xu-lích vào ban biên tập của báo "Tia lửa". Từ số 52 trở đi, báo "Tia lửa" không còn là cơ quan ngôn luận của chủ nghĩa Mác cách mạng. Bọn men-sê-vích đã biến nó thành cơ quan đấu tranh chống chủ nghĩa Mác, chống đảng, thành diễn đàn để tuyên truyền chủ nghĩa cơ hội. Tháng Mười 1905 báo này đình bản. — 345.

147 Vấn đề này được Lê-nin nói đến một cách cặn kẽ trong cuốn sách nhỏ của Người "Cuộc vận động của phái hội đồng địa phương và kế hoạch của báo "Tia lửa"" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 9, tr. 93 - 122). — 345.

148 Đại hội III Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga họp ở Luân-đôn vào những ngày 12 - 27 tháng Tư (25 tháng Tư - 10 tháng Năm)

1905. Đại hội do những người bên-sê-vích chuẩn bị và được tiến hành dưới sự lãnh đạo của V. I. Lê-nin. Những người men-sê-vích từ chối tham gia đại hội và họp riêng hội nghị đại biểu của họ tại Giơ-ne-vơ.

Có 38 đại biểu tham dự đại hội: 24 đại biểu có quyền biểu quyết và 14 đại biểu không có quyền biểu quyết. Đại biểu của 21 ban chấp hành thuộc Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga đã dự đại hội với tư cách là đại biểu có quyền biểu quyết. Lê-nin là đại biểu của Ban chấp hành Ô-đét-xa. Trong số đại biểu có V. V. Vô-rốp-xki, R. X. Dem-li-a-tơ-ca, N. C. Crúp-xcai-a, A. Bô-gđa-nốp, A. V. Lu-na-tsác-xki, M. M. Lit-vi-nốp, M. G. Tơ-kha-cai-a v. v.. Lê-nin được bầu làm chủ tịch đại hội.

Đại hội đã xem xét những vấn đề căn bản của cuộc cách mạng đang phát triển ở Nga và xác định những nhiệm vụ của giai cấp vô sản và đảng của nó.

Lê-nin đã viết các dự thảo nghị quyết về tất cả những vấn đề cơ bản mà đại hội đã thảo luận. Tại đại hội, Người đã đọc báo cáo về vấn đề Đảng dân chủ - xã hội tham gia Chính phủ cách mạng lâm thời và báo cáo về nghị quyết ủng hộ phong trào nông dân, và Người đã đọc các diễn văn nói về khởi nghĩa vũ trang, về thái độ đối với sách lược của chính phủ trước lúc nổ ra cuộc chính biến, về quan hệ của công nhân và trí thức trong các tổ chức dân chủ - xã hội, về điều lệ đảng, về báo cáo hoạt động của Ban chấp hành trung ương và về những vấn đề khác. Đại hội đã vạch ra kế hoạch chiến lược của đảng trong cuộc cách mạng dân chủ - tư sản; kế hoạch này như sau: giai cấp vô sản phải là lãnh tụ, là người lãnh đạo cuộc cách mạng và liên minh với nông dân, cô lập giai cấp tư sản, đấu tranh giành thắng lợi cho cuộc cách mạng, — tức là lật đổ chế độ chuyên chế và thiết lập chế độ cộng hòa dân chủ, xóa bỏ mọi tàn tích của chế độ nông nô. Xuất phát từ kế hoạch chiến lược đó, đại hội đã xác định đường lối sách lược của đảng. Đại hội đã đề ra nhiệm vụ chủ yếu và cấp thiết của đảng là tổ chức khởi nghĩa vũ trang. Đại hội đã chỉ ra rằng, sau khi cuộc khởi nghĩa vũ trang của nhân dân giành được thắng lợi phải thành lập Chính phủ cách mạng lâm thời; chính phủ này phải đàn áp sự chống cự của thế lực phản cách mạng, thực hiện cương lĩnh tối thiểu của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, chuẩn bị các điều kiện để chuyển sang cách mạng xã hội chủ nghĩa.

Đại hội đã xem xét lại điều lệ đảng; thông qua tiết một của điều lệ, về tư cách đảng viên theo cách diễn đạt của Lê-nin; bãi bỏ chế độ hai trung ương (Ban chấp hành trung ương và Cơ quan

ngôn luận trung ương) trong đảng và thành lập một trung ương lãnh đạo thống nhất của đảng là Ban chấp hành trung ương, quy định chính xác các quyền của Ban chấp hành trung ương và quan hệ giữa Ban chấp hành trung ương với các ban chấp hành địa phương.

Đại hội đã lên án những hành động của phái men-sê-vích, lên án chủ nghĩa cơ hội của họ trong những vấn đề tổ chức và sách lược. Vì tờ "Tia lửa" rơi vào tay phái men-sê-vích và thi hành đường lối cơ hội chủ nghĩa, nên Đại hội III Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga đã giao cho Ban chấp hành trung ương thành lập Cơ quan ngôn luận trung ương mới — báo "Người vô sản". Trong phiên họp toàn thể Ban chấp hành trung ương ngày 27 tháng Tư (10 tháng Năm) 1905, V. I. Lê-nin được cử làm tổng biên tập của báo "Người vô sản".

Đại hội III Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga có ý nghĩa lịch sử to lớn. Đây là đại hội bên-sê-vích đầu tiên. Đại hội đã vũ trang cho đảng và giai cấp công nhân một cương lĩnh chiến đấu để đấu tranh giành thắng lợi cho cuộc cách mạng dân chủ. Về công tác và ý nghĩa của Đại hội III của đảng, xem bài của Lê-nin "Đại hội III" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 10, tr. 239 - 247). Các nghị quyết của đại hội đã được Lê-nin luận chứng trong cuốn "Hai sách lược của Đảng dân chủ - xã hội trong cách mạng dân chủ" (xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 11, tr. 1 - 168). — 345.

¹⁴⁹ *Hội nghị đại biểu của phái men-sê-vích ở Giơ-ne-vơ* được tiến hành cùng lúc với Đại hội III Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga vào tháng Tư 1905. Vì số người tham dự có ít (chỉ có đại biểu của 9 ban chấp hành đến dự) nên những người men-sê-vích tuyên bố hội nghị của họ là hội nghị đại biểu các cán bộ đảng.

Các nghị quyết của hội nghị cho thấy rằng phái men-sê-vích không đặt ra cho mình nhiệm vụ phát triển hơn nữa cuộc cách mạng. Họ phủ nhận quyền lãnh đạo của giai cấp vô sản trong cách mạng và phủ nhận chính sách liên minh giữa giai cấp vô sản với nông dân. Họ coi giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa là người lãnh đạo cuộc cách mạng dân chủ - tư sản và, sau khi cách mạng thắng lợi, chính quyền phải chuyển vào tay giai cấp này. Phái men-sê-vích bác bỏ sự cần thiết phải thành lập Chính phủ cách mạng lâm thời và sự tham gia của các đại biểu Đảng dân chủ - xã hội vào chính phủ đó.

Trong các quyết nghị của mình về vấn đề khởi nghĩa vũ trang, hội nghị không vạch ra được những nhiệm vụ thực tiễn cho giai cấp

vô sản khi có khởi nghĩa, mà cho rằng đảng của giai cấp vô sản không được tiến hành việc chuẩn bị khởi nghĩa vì việc đó có thể làm cho giai cấp tư sản hoảng sợ. Hội nghị đã phản đối chủ trương Đảng dân chủ - xã hội tham gia Chính phủ cách mạng lâm thời. Hội nghị không đặt ra nhiệm vụ tổ chức các ủy ban cách mạng của nông dân để giành lại ruộng đất của địa chủ; việc giải quyết vấn đề ruộng đất được giao cho quốc hội lập hiến tương lai. Các quyết nghị của hội nghị này về vấn đề tổ chức thể hiện ở "điều lệ tổ chức" đã kéo đảng từ Đại hội II thật lùi trở lại tình trạng tản mạn về tổ chức và nhóm phái. Các quyết nghị của Hội nghị Giơ-ne-vơ chứng tỏ rằng phái men-sê-vích đã tước vũ khí của giai cấp công nhân về mặt tư tưởng và tổ chức, giáo dục họ theo tinh thần chủ nghĩa cải lương và tinh thần thích nghi với sách lược của giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa, và chứng tỏ rằng phái men-sê-vích là kẻ truyền bá ảnh hưởng của giai cấp tư sản vào giai cấp công nhân. Như Lê-nin đã chỉ rõ, sách lược của họ là sách lược "phản bội cách mạng, cái sách lược biến giai cấp vô sản thành tay sai thảm hại của các giai cấp tư sản" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 11, tr. 107). Trong bài "Bước lùi thứ ba", trong tác phẩm "Hai sách lược của Đảng dân chủ - xã hội trong cách mạng dân chủ", "Lời tựa cuốn "Công nhân nói về sự chia rẽ trong đảng"" (xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 10, tr. 354 - 365, t. 11, tr. 1 - 168, 203 - 211) và trong các tác phẩm khác, V. I. Lê-nin đã vạch trần tính chất cơ hội chủ nghĩa của các quyết nghị của Hội nghị Giơ-ne-vơ và đã phê phán kịch liệt các quyết nghị đó. — 345.

¹⁵⁰ *Đại hội Xtéc-khôn* — Đại hội IV (Đại hội thống nhất) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, được tiến hành vào ngày 10 - 25 tháng Tư (23 tháng Tư - 8 tháng Năm) 1906. Dự đại hội có 112 đại biểu có quyền biểu quyết thay mặt cho 57 tổ chức ở địa phương của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga và 22 đại biểu không có quyền biểu quyết. Dự đại hội có đại biểu của các tổ chức của các dân tộc: Đảng dân chủ - xã hội Vương quốc Ba-lan và Lít-va, phái Bun, Đảng công nhân dân chủ - xã hội Lát-vi-a, mỗi tổ chức có 3 đại biểu; Đảng công nhân dân chủ - xã hội U-cra-i-na và Đảng công nhân Phần-lan mỗi đảng có 1 đại biểu. Ngoài ra, tham dự đại hội còn có đại biểu của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Bun-ga-ri.

Trong số các đại biểu bên-sê-vích có V. I. Lê-nin, V. V. Vô-rốp-xki, C. E. Vô-rô-si-lốp, M. I. Ca-li-nin, N. C. Crúp-xcai-a, A. V. Lu-na-tsác-xki, Ph. A. Xéc-ghe-ép, (Ác-tem), I. I. Xcơ-voóc-txốp -

Xtê-pa-nốp, I. V. Xta-lin, M. V. Phrun-dê, X. G. Sau-mi-an, E. M. I-a-rô-xláp-xki.

Phái men-sê-vích chiếm đa số trong đại hội. Sở dĩ có tình hình đó là vì nhiều đảng bộ bên-sê-vích lãnh đạo các cuộc nổi dậy vũ trang của quần chúng đã bị phá vỡ, nên không thể cử đại biểu tới. Vùng trung tâm, U-ran, Xi-bi-ri, miền Bắc — những thành trì của những người bên-sê-vích — chỉ có một số nhỏ đại biểu thay mặt. Còn phái men-sê-vích là phái có những tổ chức đông đảo nhất tại các vùng phi công nghiệp của đất nước, nơi không diễn ra các cuộc nổi dậy cách mạng của quần chúng, lại có khả năng cử số đại biểu nhiều hơn.

Trong đại hội đã diễn ra cuộc đấu tranh gay gắt trên tất cả các vấn đề giữa những người bên-sê-vích và những người men-sê-vích. Lê-nin đã đọc các báo cáo và diễn văn về vấn đề ruộng đất, về việc đánh giá tình hình hiện tại và các nhiệm vụ giai cấp của giai cấp vô sản, về thái độ đối với Đu-ma nhà nước, về khởi nghĩa vũ trang và về những vấn đề khác; Người đã tham gia tiểu ban khởi thảo bản dự thảo điều lệ của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Việc phái men-sê-vích chiếm ưu thế về số lượng trong đại hội đã quyết định tính chất của các quyết nghị của đại hội. Sau một cuộc đấu tranh kiên trì, đại hội đã thông qua các nghị quyết của phái men-sê-vích về Đu-ma nhà nước, về khởi nghĩa vũ trang, đã thông qua cương lĩnh ruộng đất của phái men-sê-vích. Về vấn đề thái độ đối với các đảng tư sản, đại hội chỉ giới hạn ở việc xác nhận nghị quyết của Đại hội quốc tế Am-xtéc-đam. Đại hội đã thông qua mà không có thảo luận bản nghị quyết có tính chất thỏa hiệp về công đoàn và nghị quyết về thái độ đối với phong trào nông dân.

Đồng thời, theo yêu cầu của đông đảo đảng viên, đại hội đã thông qua cách diễn đạt của Lê-nin về tiết một của điều lệ, như vậy là bác bỏ cách diễn đạt theo kiểu cơ hội chủ nghĩa của Mác-tốp. Lần đầu tiên cách diễn đạt của phái bên-sê-vích về chế độ tập trung dân chủ đã được đưa vào điều lệ.

Đại hội đã giải quyết vấn đề thống nhất với Đảng dân chủ - xã hội Vương quốc Ba-lan và Lít-va và với Đảng công nhân dân chủ - xã hội Lát-vi-a, những đảng này gia nhập Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga với tư cách là những tổ chức ở địa phương hoạt động trong giai cấp vô sản thuộc tất cả các dân tộc sống ở địa phương đó.

Ban chấp hành trung ương được bầu ra tại đại hội gồm có 3 người bên-sê-vích và 7 người men-sê-vích. Ban biên tập của Cơ quan

ngôn luận trung ương — báo "Người dân chủ - xã hội" gồm toàn những người men-sê-vích.

Đại hội đã đi vào lịch sử của đảng như là "Đại hội thống nhất". Nhưng trong đại hội chỉ mới thực hiện được sự thống nhất Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga trên hình thức. Trên thực tế, những người men-sê-vích và những người bôn-sê-vích có quan điểm, cương lĩnh riêng của mình về những vấn đề quan trọng nhất của cách mạng và thực tế họ là hai đảng.

Lê-nin đã phân tích công việc của đại hội trong cuốn sách nhỏ "Báo cáo về Đại hội thống nhất của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga (Thư gửi công nhân Pê-téc-bua)" (xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 13, tr. 1 - 85). — 345.

¹⁵¹ *Đại hội Luân-đôn* — Đại hội V của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga họp từ 30 tháng Tư đến 19 tháng Năm (13 tháng Năm - 1 tháng Sáu) 1907.

Dự đại hội có 336 đại biểu thay mặt cho trên 147 nghìn đảng viên. Phái bôn-sê-vích có 105 đại biểu, phái men-sê-vích — 97 đại biểu, phái Bun — 57 đại biểu, Đảng dân chủ - xã hội Ba-lan — 44 đại biểu, Đảng dân chủ - xã hội xứ Lát-vi-a — 29 đại biểu, "những người không thuộc phái nào" — 4 đại biểu. Các trung tâm công nghiệp lớn đã cử những người bôn-sê-vích đi dự đại hội. Đảng bộ Pê-téc-bua đã cử 12 người bôn-sê-vích trong số 17 đại biểu, đảng bộ Mát-xcơ-va và ngoại vi Mát-xcơ-va đã cử 16 người bôn-sê-vích trong số 19 đại biểu, đảng bộ U-ran đã cử 19 người bôn-sê-vích, các đảng bộ I-va-nô-vô - Vô-dơ-nê-xen-xcơ, Vla-đi-mia, khu Cô-xtơ-rô-ma, Bri-an-xcơ, Ca-dan, Cra-xnô-i-ác-xcơ — thì cử toàn những người bôn-sê-vích. Đảng bộ Véc-khê - Cam-xcơ đã bầu V. I. Lê-nin đi dự đại hội. Tại đại hội, đã xuất hiện một nhóm đại biểu bôn-sê-vích đoàn kết nhất trí dưới sự lãnh đạo của V. I. Lê-nin, nhóm này gồm A. X. Búp-nốp, C. E. Vô-rô-si-lốp, I. Ph. Đu-đrô-vin-xki, M. N. Li-a-đốp, V. P. Nô-ghin, M. N. Pô-crốp-xki, C. N. Xa-môi-lô-va, I. V. Xta-lin, A. M. Xtô-pa-ni, I. A. Tê-ô-đô-rô-vích, M. G. Txơ-kha-cai-a, X. G. Sau-mi-an, E. M. I-a-rô-xláp-xki v. v. A. M. Goóc-ki tham gia đại hội với tư cách đại biểu không có quyền biểu quyết.

Sau các cuộc thảo luận kéo dài và gay gắt, chương trình nghị sự như sau đã được thông qua: 1) Báo cáo của Ban chấp hành trung ương; 2) Báo cáo của đảng đoàn tại Đu-ma và tổ chức đảng đoàn; 3) Thái độ đối với các đảng tư sản; 4) Đu-ma nhà nước; 5) "Đại hội công nhân" và các tổ chức của công nhân không đảng

phái; 6) Công đoàn và đảng; 7) Những hoạt động du kích; 8) Nạn thất nghiệp, khủng hoảng kinh tế và các cuộc giãn thợ; 9) Những vấn đề về tổ chức; 10) Đại hội quốc tế ở Stút-ga (ngày 1 tháng Năm, chủ nghĩa quân phiệt); 11) Công tác trong quân đội; 12) Những vấn đề khác. Vì đại hội kéo dài nên vấn đề nạn thất nghiệp, vấn đề khủng hoảng kinh tế và giãn thợ, vấn đề Đại hội quốc tế ở Stút-ga đã không được đưa ra thảo luận.

Lê-nin được bầu vào chủ tịch đoàn đại hội và chủ tọa các phiên họp 6, 7, 14, 15, 27, 34, 35 của đại hội; Người đã đọc báo cáo và đọc lời kết luận về vấn đề quan trọng nhất trong chương trình nghị sự — thái độ đối với các đảng tư sản, đã phát biểu ý kiến về báo cáo hoạt động của Ban chấp hành trung ương, về báo cáo hoạt động của đảng đoàn tại Đu-ma, phát biểu ý kiến tán thành đưa vào chương trình nghị sự của đại hội những vấn đề có tính nguyên tắc chung về những nguyên tắc sách lược của đảng trong cách mạng tư sản; đã phát biểu ý kiến phản đối phái men-sê-vích, phái Bun, Tơ-rốt-xki.

Các đại biểu của Đảng dân chủ - xã hội Vương quốc Ba-lan và Lit-va và Đảng dân chủ - xã hội xứ Lát-vi-a đã ủng hộ những người bôn-sê-vích trong đại hội. Nhờ đoàn kết được họ trên cơ sở cương lĩnh hành động cách mạng, những người bôn-sê-vích đã giành được đa số trong đại hội và giành được thắng lợi cho đường lối cách mạng, mác-xít. Đại hội đã thông qua các nghị quyết bôn-sê-vích về tất cả những vấn đề cơ bản.

Về vấn đề thái độ đối với các đảng tư sản, đại hội đã thông qua bản nghị quyết do Lê-nin thảo ra. Trong nghị quyết này đại hội đã đánh giá theo quan điểm bôn-sê-vích tất cả các đảng phi vô sản như bọn Trăm đen, phái thặng Mười, Đảng dân chủ - lập hiến, Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng — và đề ra sách lược của Đảng dân chủ - xã hội cách mạng đối với các đảng đó. Đó là một thắng lợi to lớn của những người bôn-sê-vích. Về sau Lê-nin đã viết rằng đảng "đã đưa ra những điểm tổng kết chủ yếu về những bài học cách mạng trong nghị quyết Luân-đôn nói về các chính đảng không phải vô sản. Trong nghị quyết đó, giai cấp vô sản dân chủ - xã hội đã đánh giá một cách chính xác và rõ ràng mối quan hệ qua lại giữa các giai cấp trong cách mạng, đã xác định cơ sở xã hội của tất cả các chính đảng chủ yếu và những nhiệm vụ chung của phong trào công nhân trong cuộc đấu tranh cho nền dân chủ" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 19, tr. 228).

Đại hội đã thông qua nghị quyết của phái bôn-sê-vích về Đu-ma nhà nước, trong đó nêu lên những nhiệm vụ của Đảng dân chủ - xã

hội tại Đu-ma; bản nghị quyết chỉ rõ rằng hoạt động của Đảng dân chủ - xã hội tại Đu-ma phải phục tùng hoạt động ngoài Đu-ma và cần sử dụng Đu-ma trước hết làm diễn đàn để vạch mặt chế độ chuyên chế và chính sách thỏa hiệp của giai cấp tư sản, để công bố và tuyên truyền cương lĩnh cách mạng của đảng. Trong nghị quyết về báo cáo của đảng đoàn tại Đu-ma, đại hội tỏ ý tin tưởng rằng đảng đoàn dân chủ - xã hội tại Đu-ma sẽ phục vụ sự nghiệp của giai cấp vô sản Nga phù hợp với những chỉ thị của đại hội và dưới sự lãnh đạo của Ban chấp hành trung ương.

Về vấn đề "đại hội công nhân" đại hội đã thông qua nghị quyết của phái bôn-sê-vích, nghị quyết này được thảo ra trên cơ sở dự thảo nghị quyết do Lê-nin viết để trình bày trước đại hội "Về các tổ chức công nhân không đảng phái trước trào lưu công đoàn - vô chính phủ chủ nghĩa trong giai cấp vô sản". Trong nghị quyết về vấn đề "Công đoàn và đảng" đại hội đã bác bỏ thuyết cơ hội chủ nghĩa về "tính chất trung lập" của công đoàn và thừa nhận rằng đảng cần phải phấn đấu giành cho được sự lãnh đạo về mặt tư tưởng và chính trị đối với các công đoàn. Đại hội đã tiến hành sửa đổi điều lệ Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, xóa bỏ chế độ hai trung ương (việc bầu Ban chấp hành trung ương và Cơ quan ngôn luận trung ương trong đại hội). Theo điều lệ sửa đổi thì trong đại hội chỉ bầu Ban chấp hành trung ương, còn ban biên tập của Cơ quan ngôn luận trung ương thì phải được Ban chấp hành trung ương chỉ định và làm việc dưới sự kiểm tra của Ban chấp hành trung ương. Điều lệ quy định việc triệu tập các hội nghị thường kỳ của đảng để thảo luận những vấn đề quan trọng nhất trong sinh hoạt đảng.

Được bầu vào Ban chấp hành trung ương có: 5 người bôn-sê-vích, 4 người men-sê-vích, 2 người dân chủ - xã hội Ba-lan, 1 người dân chủ - xã hội Lát-vi-a. Được bầu làm ủy viên dự khuyết Ban chấp hành trung ương có: 10 người bôn-sê-vích, 7 người men-sê-vích, 3 người dân chủ - xã hội Ba-lan và 2 người dân chủ - xã hội Lát-vi-a. V. I. Lê-nin, Ph. E. Đgiéc-gin-xki, I. Ph. Đu-brô-vin-xki, V. P. Nô-ghin, L. B. Cra-xin, I-a. Tư-sca, G. Mác-khlép-xki v. v. đã được bầu làm ủy viên và ủy viên dự khuyết Ban chấp hành trung ương. Về sau thêm 3 người nữa được đưa vào Ban chấp hành trung ương: 2 người của phái Bun và 1 người của Đảng dân chủ - xã hội xứ Lát-vi-a.

Xét thấy rằng sự lãnh đạo của Ban chấp hành trung ương bao gồm các đại biểu của nhiều trào lưu khác nhau (các đại biểu các tổ chức dân chủ - xã hội của các dân tộc thường ngả nghiêng giữa phái bôn-sê-vích và phái men-sê-vích) là không vững vàng nên đến

cuối đại hội, phiên họp của đảng đoàn bôn-sê-vích đã bầu ra Trung tâm bôn-sê-vích đứng đầu là Lê-nin, cả ban biên tập báo "Người vô sản" cũng tham gia trung tâm này.

Đại hội V Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga là một thắng lợi của chủ nghĩa bôn-sê-vích trong phong trào công nhân Nga. Các nghị quyết của đại hội đã tổng kết cuộc đấu tranh của những người bôn-sê-vích chống lại cánh cơ hội chủ nghĩa men-sê-vích trong đảng trong thời kỳ cách mạng dân chủ - tư sản. Sách lược của phái bôn-sê-vích đã được chấp thuận là sách lược thống nhất cho toàn đảng. — 345.

152 *Chủ nghĩa Ma-khơ* — trào lưu triết học duy tâm - chủ quan phản động, được truyền bá rộng rãi ở Tây Âu vào cuối thế kỷ XIX - đầu thế kỷ XX. Những người sáng lập ra chủ nghĩa này là nhà vật lý và nhà triết học người Áo E. Ma-khơ, và nhà triết học người Đức R. A-vê-na-ri-út. Chủ nghĩa Ma-khơ là một trào lưu triết học duy tâm tư sản, cực kỳ nguy hiểm đối với giai cấp công nhân vì trên lời nói chủ nghĩa này cũng chống lại chủ nghĩa duy tâm, dựa dẫm vào khoa học tự nhiên hiện đại, nhờ thế tạo ra cho mình cái vẻ ngoài "khoa học". Ở nước Nga, trong những năm thế lực phản động thống trị, một bộ phận trí thức dân chủ - xã hội đã chịu ảnh hưởng của chủ nghĩa Ma-khơ. Chủ nghĩa Ma-khơ được truyền bá rộng rãi nhất trong những người trí thức men-sê-vích (N. Va-len-ti-nốp, P. X. I-u-skê-vích và những người khác). Một bộ phận, những cây bút trong số những người bôn-sê-vích (V. Ba-da-rốp, A. Bô-gđa-nốp, A. V. Lu-na-tsác-xki và những người khác) cũng đứng trên lập trường phái Ma-khơ. Nấp sau những lời tuyên bố giả nhân giả nghĩa về sự phát triển chủ nghĩa Mác, phái Ma-khơ ở Nga trên thực tế đã xét lại những nguyên lý của triết học mác-xít. Trong cuốn sách của mình "Chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa kinh nghiệm phê phán", V. I. Lê-nin đã vạch trần bản chất phản động của chủ nghĩa Ma-khơ, bảo vệ triết học mác-xít chống lại những sự xúc phạm của bọn xét lại, phát triển một cách toàn diện chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử trong điều kiện lịch sử mới. Việc đập tan chủ nghĩa Ma-khơ đã giáng một đòn hết sức mạnh vào các lập trường tư tưởng của chủ nghĩa men-sê-vích, chủ nghĩa triệu hồi và thuyết tạo thần. — 345.

153 Phái triệu hồi — một trào lưu cơ hội chủ nghĩa xuất hiện trong những người bôn-sê-vích và do A. Bô-gđa-nốp cầm đầu. Núp dưới những lời lẽ cách mạng, phái triệu hồi đòi triệu hồi các đại biểu dân

chủ - xã hội ra khỏi Đu-ma nhà nước III và chấm dứt hoạt động trong các tổ chức hợp pháp. Phái triệu hồi tuyên bố rằng trong điều kiện thế lực phản động thống trị đảng chỉ được tiến hành hoạt động bí mật, nên họ đã từ chối tham gia Đu-ma, từ chối tham gia các công đoàn của công nhân, các tổ chức hợp tác và các tổ chức quần chúng hợp pháp và nửa hợp pháp khác; họ cho rằng cần phải tập trung toàn bộ công tác đảng trong khuôn khổ một tổ chức bí mật. Phái tối hậu thư là một biến dạng của phái triệu hồi. Phái tối hậu thư chỉ khác với phái triệu hồi về hình thức. Họ đề nghị gửi cho đảng đoàn dân chủ - xã hội tại Đu-ma tối hậu thư nói rõ đảng đoàn phải phục tùng vô điều kiện các nghị quyết của Ban chấp hành trung ương đảng và, trong trường hợp không thực hiện được các nghị quyết đó thì triệu hồi các đại biểu dân chủ - xã hội ra khỏi Đu-ma. Phái tối hậu thư trên thực tế là phái triệu hồi giấu mặt, nguy trang. Lê-nin đã gọi phái tối hậu thư là "phái triệu hồi hổ thẹn".

Phái triệu hồi đã gây thiệt hại lớn cho đảng. Chính sách của họ dẫn tới chỗ tách đảng ra khỏi quần chúng, biến đảng thành một tổ chức biệt phái không có khả năng tập hợp lực lượng cho cao trào cách mạng mới. Lê-nin đã vạch mặt phái triệu hồi là "phái thủ tiêu lộn ngược" và đã tuyên chiến không khoan nhượng với phái triệu hồi. Lê-nin đã viết: "Chủ nghĩa triệu hồi *không phải* là chủ nghĩa bôn-sê-vích mà là một biếm họa chính trị xấu xa nhất đối với chủ nghĩa bôn-sê-vích, mà chỉ có những kẻ thù độc ác nhất của chủ nghĩa bôn-sê-vích mới có thể nghĩ ra sự biếm họa đó được thôi" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 17, tr. 456).

Mùa thu năm 1908, khi bầu các đại biểu đi dự Hội nghị đại biểu V Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga (Hội nghị toàn Nga năm 1908), ở đảng bộ Pê-téc-bua, phái triệu hồi - tối hậu thư đã thảo ra một cương lĩnh hành động riêng mà họ đưa ra trước phiên họp mở rộng của Ban chấp hành Pê-téc-bua dưới hình thức nghị quyết. Nghị quyết đó không được sự ủng hộ rộng rãi trong các tổ chức đảng. Trong hội nghị đại biểu này phái triệu hồi không dám công khai đưa ra cương lĩnh hành động của mình; họ chỉ có thể lập thành một nhóm nhỏ những người đồng tình với họ.

Lê-nin đã phê phán cặn kẽ cương lĩnh hành động của phái triệu hồi trong bài "Sự biếm họa chủ nghĩa bôn-sê-vích" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 17, tr. 488 - 503). Lê-nin đã vạch ra toàn bộ tính chất không nhất quán, vô nguyên tắc, tính chất thù địch của những quan điểm của phái triệu hồi đối với chủ nghĩa Mác. Các bài sau đây của Lê-nin cũng đều nhằm phê

phán chủ nghĩa triệu hồi: "Về hai bức thư", "Về bài báo "Về những vấn đề trước mắt"", "Thủ tiêu chủ nghĩa thủ tiêu", "Bản về phái ủng hộ chủ nghĩa triệu hồi và thuyết tạo thần" v. v. (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 17, tr. 357 - 379, 454 - 458; t. 19, tr. 52 - 62, 92 - 138).

Trên báo chí, một bộ phận các thủ lĩnh của phái triệu hồi (Bô-gđa-nốp, Lu-na-tsác-xki) cùng với những người men-sê-vích theo chủ nghĩa thủ tiêu (Va-len-ti-nốp, I-u-skê-vích) đã công kích những cơ sở lý luận của chủ nghĩa Mác — chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử. Lu-na-tsác-xki đã tuyên truyền cho thuyết tạo thần — tức là tuyên truyền cho sự cần thiết phải lập ra một tôn giáo mới, cho sự kết hợp chủ nghĩa xã hội với tôn giáo.

Mùa xuân năm 1909, phái triệu hồi, phái tối hậu thư và những người theo thuyết tạo thần đã lập ra nhóm khởi xướng nhằm tổ chức một trường có tính chất bè phái trên đảo Ca-pri (Bô-gđa-nốp, A-lếch-xin-xki, Lu-na-tsác-xki v. v.). Tháng Sáu 1909, Hội nghị ban biên tập mở rộng của báo "Người vô sản" đã thông qua nghị quyết nói rằng "chủ nghĩa bôn-sê-vích với tư cách là một trào lưu xác định trong Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, không có một chút gì chung với chủ nghĩa triệu hồi và chủ nghĩa tối hậu thư", và kêu gọi những người bôn-sê-vích tiến hành cuộc đấu tranh kiên quyết nhất với những thiên hướng đó, những thiên hướng xa rời chủ nghĩa Mác cách mạng. Bô-gđa-nốp — một người cổ vũ phái triệu hồi đã bị khai trừ ra khỏi hàng ngũ bôn-sê-vích.

Về sau, trong tác phẩm "Bệnh ấu trĩ "tả khuynh" trong phong trào cộng sản", Lê-nin viết rằng sau khi cách mạng bị thất bại, những người bôn-sê-vích đã biết rút lui một cách đúng đắn, bảo toàn đội ngũ của mình vì "họ đã thẳng tay vạch mặt và tố cáo bọn cách mạng đầu lười là bọn không muốn hiểu rằng phải rút lui, rằng phải biết cách rút lui, rằng tuyệt đối phải học tập cách hoạt động hợp pháp trong những nghị viện phản động nhất, trong các tổ chức công đoàn, các hợp tác xã và các hội bảo hiểm phản động nhất và trong những tổ chức khác tương tự" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 41, tr. 12 - 13). — 345.

¹⁵⁴ "Tiến lên" — tờ báo bất hợp pháp của phái bôn-sê-vích ra hàng tuần; xuất bản ở Giơ-ne-vơ từ ngày 22 tháng Chạp 1904 (4 tháng Giêng 1905) tới ngày 5 (18) tháng Năm 1905. Ra được 18 số. V. I. Lê-nin là người tổ chức, người cổ vũ về mặt tư tưởng và người lãnh đạo trực tiếp tờ báo. Ban biên tập gồm có V. V. Vô-rốp-xki, A. V. Lu-na-tsác-xki, M. X. Ô-n-min-xki, N. C. Crúp-xcai-a phụ trách toàn

bộ việc trao đổi thư từ giữa tờ báo với các ban chấp hành địa phương ở Nga và các phóng viên. Khi xác định nội dung của tờ báo, Lê-nin viết: "Đường lối của tờ "Tiến lên" là *đường lối của tờ "Tia lửa" cũ*. Vì tờ "Tia lửa" cũ, mà tờ "Tiến lên" kiên quyết đấu tranh chống tờ "Tia lửa" mới" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 9, tr. 291). Trên báo "Tiến lên" đã đăng trên 60 bài và bút ký ngắn của Lê-nin. Một số bài do Lê-nin viết chung với những ủy viên khác trong ban biên tập (Vô-rốp-xki, Ôn-min-xki và những người khác).

Ngay sau khi xuất bản, báo "Tiến lên" đã rất nhanh chóng chiếm được cảm tình của các ban chấp hành đảng bộ địa phương, họ công nhận báo này là cơ quan ngôn luận của mình. Đoàn kết các ban chấp hành đảng bộ địa phương trên cơ sở các nguyên tắc Lê-nin-nít, báo "Tiến lên" đã đóng vai trò to lớn trong việc chuẩn bị Đại hội III của đảng; cơ sở của các nghị quyết của đại hội chính là những quan điểm mà Lê-nin đã nêu lên và luận chứng trên các trang báo này. Báo "Tiến lên" thường xuyên liên hệ với các tổ chức đảng ở Nga.

Trong một nghị quyết đặc biệt, Đại hội III của đảng đã chỉ rõ vai trò xuất sắc của báo "Tiến lên" trong cuộc đấu tranh chống phái men-sê-vích, nhằm khôi phục lại tính đảng, trong việc đặt ra và làm sáng tỏ những vấn đề sách lược mà phong trào cách mạng đề ra, trong cuộc đấu tranh nhằm triệu tập đại hội và biểu dương ban biên tập của báo. Theo nghị quyết của Đại hội III, báo "Người vô sản" được xuất bản thay thế cho báo "Tiến lên". — 346.

¹⁵⁵ "*Người vô sản*" — tờ báo bất hợp pháp của phái bôn-sê-vích, ra hàng tuần; là Cơ quan ngôn luận trung ương của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, được thành lập theo quyết định của Đại hội III của đảng. Theo nghị quyết của Hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương ngày 27 tháng Tư (10 tháng Năm) 1905, V. I. Lê-nin được cử làm chủ biên Cơ quan ngôn luận trung ương. Báo được xuất bản ở Giơ-ne-vơ từ ngày 14 (27) tháng Năm tới ngày 12 (25) tháng Mười một 1905. Ra được 26 số. Báo "Người vô sản" tiếp tục đường lối của báo "Tia lửa" cũ của Lê-nin và giữ nguyên tính kế thừa từ tờ báo bôn-sê-vích "Tiến lên".

Lê-nin đã viết cho báo khoảng 90 bài và bút ký. Những bài báo của Lê-nin đã quyết định bộ mặt chính trị của tờ báo, nội dung tư tưởng và khuynh hướng bôn-sê-vích của nó. Lê-nin đã hoàn thành một công việc to lớn trên cương vị người lãnh đạo và biên tập tờ báo.

Tham gia thường xuyên công tác của ban biên tập có V. V. Vô-rốp-xki, A. V. Lu-na-tsác-xki, M. X. Ôn-min-xki, N. C. Crúp-xcai-a, V. M. Vê-li-tơ-ki-na, V. A. Các-pin-xki đã tiến hành một công tác lớn trong ban biên tập. Báo này có liên hệ chặt chẽ với phong trào công nhân ở Nga; trên các trang báo này đã đăng các bài và các tin ngắn của những công nhân trực tiếp tham gia phong trào cách mạng.

Báo "Người vô sản" đã hưởng ứng tất cả các sự kiện to lớn của phong trào công nhân Nga và phong trào công nhân quốc tế, đã đấu tranh không khoan nhượng chống phái men-sê-vích và các phần tử cơ hội chủ nghĩa xét lại khác. Tờ báo đã tiến hành một công tác lớn nhằm tuyên truyền các nghị quyết của Đại hội III của đảng và giữ vai trò quan trọng trong việc đoàn kết những người bôn-sê-vích về mặt tổ chức và tư tưởng. Báo "Người vô sản" đã bảo vệ triệt để chủ nghĩa Mác cách mạng, nó nghiên cứu tất cả những vấn đề cơ bản của cuộc cách mạng đã triển khai ở nước Nga. Trình bày toàn diện những sự kiện năm 1905, báo "Người vô sản" đã phát động đông đảo quần chúng lao động đứng lên đấu tranh giành thắng lợi cho cách mạng.

Báo "Người vô sản" có ảnh hưởng to lớn đối với các tổ chức dân chủ - xã hội ở địa phương. Một số bài của Lê-nin đã được các báo bôn-sê-vích ở địa phương đăng lại và phổ biến trên các tờ truyền đơn.

Sau khi Lê-nin trở về nước Nga vào đầu tháng Mười một 1905 được ít lâu thì tờ báo đình bản. Hai số cuối cùng (25 và 26) được xuất bản dưới sự chủ biên của V. V. Vô-rốp-xki, nhưng Lê-nin cũng viết một số bài cho các số báo này, và những bài này đã được đăng trên báo sau khi Người rời khỏi Giơ-ne-vơ. — 346.

¹⁵⁶ "*Đời sống mới*" — tờ báo hợp pháp đầu tiên của phái bôn-sê-vích, ra hàng ngày từ 27 tháng Mười (9 tháng Mười một) tới ngày 3 (16) tháng Chạp 1905 ở Pê-téc-bua. Tổng biên tập chính thức kiêm phụ trách xuất bản tờ báo là nhà thơ N. M. Min-xki, người phụ trách xuất bản là M. Ph. An-đrê-ê-va. Từ khi V. I. Lê-nin ở nước ngoài về tới Pê-téc-bua vào đầu tháng Mười một 1905 thì báo được xuất bản dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Người. Thành phần ban biên tập và cộng tác viên được thay đổi. Báo "Đời sống mới" trên thực tế là Cơ quan ngôn luận trung ương của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Những người cộng tác trực tiếp của báo là V. Đ. Bôn-tơ - Bru-ê-vích, V. V. Vô-rốp-xki, A. V. Lu-na-tsác-xki, M. X. Ôn-min-xki v.v.. A. M. Goóc-ki, người đã giúp đỡ tờ báo rất nhiều về vật chất, cũng tích cực tham gia báo "Đời sống mới". Trong danh

sách những người nước ngoài tham gia viết cho báo có: Rô-da Lút-xam-bua, Các-lơ Liép-nếch, Mác-xen Ca-sanh, Pôn La-phác-gơ v. v..

Trên báo đã đăng 14 bài của V. I. Lê-nin. Các bài này đã xác định các nhiệm vụ và sách lược của đảng trong thời kỳ cách mạng Nga lần thứ nhất.

Báo "Đời sống mới" là người truyền đạt tích cực tất cả các nghị quyết và biện pháp của Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Nó giữ vai trò to lớn trong sự nghiệp giáo dục chính trị và tổ chức quần chúng, động viên quần chúng đứng lên khởi nghĩa vũ trang.

Báo có liên hệ chặt chẽ với các tổ chức đảng và các công nhân cách mạng, và được họ rất hâm mộ. Ban biên tập nhận được thư từ khắp mọi nơi trong nước gửi về; tác giả những bức thư đó là công nhân, nông dân, viên chức, quân nhân, sinh viên. Trụ sở làm việc của ban biên tập là nơi tiến hành các cuộc gặp gỡ bí mật, các cuộc họp, các hội nghị của đảng. Số lượng in hàng ngày của tờ báo lên tới 80 nghìn bản.

Báo "Đời sống mới" bị đàn áp nhiều lần. Sau khi ra được 27 số, ngày 2 tháng Chạp báo bị chính phủ Nga hoàng đóng cửa. Số 28, số cuối cùng được phát hành bí mật. — 346.

¹⁵⁷ "*Làn sóng*" — tờ báo hàng ngày của phái bôn-sê-vích, xuất bản công khai ở Pê-téc-bua từ 26 tháng Tư (9 tháng Năm) tới 24 tháng Năm (6 tháng Sáu) 1906. Ra được 25 số. Từ số 9, báo "*Làn sóng*" trên thực tế do V. I. Lê-nin làm chủ biên. Tham gia công tác ban biên tập có: V. V. Vô-rốp-xki, A. V. Lu-na-tsác-xki, M. X. Ô-n-min-xki, I. I. Xcơ-voóc-tốp Xtê-pa-nốp v. v.. Trên báo này đã đăng khoảng 25 bài của Lê-nin, trong số đó nhiều bài được đăng làm xã luận. Báo "*Làn sóng*" đã giữ vai trò to lớn trong công tác lãnh đạo của những người bôn-sê-vích đối với cuộc đấu tranh cách mạng của quần chúng, trong việc nâng cao sự giác ngộ và tinh tổ chức của giai cấp vô sản.

Chính phủ Nga hoàng đã truy nã báo "*Làn sóng*": biên tập viên nhiều lần bị truy tố trước tòa án; nhiều số báo bị giữ lại. Ngày 24 tháng Năm (6 tháng Sáu) 1906, báo bị chính phủ Nga hoàng đóng cửa. Báo "*Tiến lên*" rồi sau đó báo "*Tiếng vang*" được xuất bản thay thế cho báo "*Làn sóng*". — 346.

¹⁵⁸ "*Tiếng vang*" — tờ báo hợp pháp ra hàng ngày của phái bôn-sê-vích, xuất bản ở Pê-téc-bua từ 22 tháng Sáu (5 tháng Bảy) tới 7 (20) tháng Bảy 1906. Ra được 14 số. Trên thực tế, V. I. Lê-nin là người

chủ biên tờ báo này. Trên mỗi số đều có đăng bài của Lê-nin; tổng cộng báo này đã đăng trên 20 bài và bút ký ngắn của Lê-nin.

Hầu hết các số của báo "*Tiếng vang*" đều bị đàn áp: trong 14 số đã xuất bản, có 12 số bị bọn cầm quyền giữ lại. — 346.

¹⁵⁹ "*Tư tưởng*" — tạp chí triết học và kinh tế - xã hội ra hợp pháp, hàng tháng của phái bôn-sê-vích, xuất bản ở Mát-xcơ-va từ tháng Chạp 1910 tới tháng Tư 1911; ra tổng cộng được 5 số. Số đầu tiên của tạp chí này được phát hành với số lượng 3000 bản. Tạp chí này được thành lập theo sáng kiến của V. I. Lê-nin nhằm tăng cường cuộc đấu tranh chống các cơ quan ngôn luận hợp pháp của phái thủ tiêu và giáo dục tinh thần của chủ nghĩa Mác cho những công nhân tiên tiến và những người trí thức. Từ nước ngoài Lê-nin đã lãnh đạo tạp chí, trao đổi thư từ đều đặn với ban biên tập. Sau khi nhận được số đầu tiên của tạp chí "*Tư tưởng*", Lê-nin đã biên thư cho A. M. Goóc-ki: "Hãy chúc mừng tạp chí của chúng ta, một tạp chí mác-xít ở Mát-xcơ-va. Hôm nay chúng tôi vui sướng biết bao" (Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 48, tr. 11 - 12).

Trong bốn số đầu của tạp chí "*Tư tưởng*" đã đăng các bài của Lê-nin "Về thống kê các cuộc bãi công ở Nga", "Những anh hùng chuyên rào trước đón sau", "Phái thủ tiêu ở nước ta (Về ngài Pô-tơ-rê-xốp và V. Ba-da-rốp)", "Nhân ngày kỷ niệm", "Bàn về kết cấu xã hội của chính quyền, về tiền đò và về chủ nghĩa thủ tiêu" và "Những bài bút chiến ngắn" (xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 19, tr. 487 - 523, t. 20, tr. 106 - 113, 136 - 159, 192 - 214, 221 - 245, 246 - 255). Tham gia tích cực nhất tạp chí này có V. V. Vô-rốp-xki, M. X. Ô-n-min-xki, I. I. Xcơ-voóc-tốp - Xtê-pa-nốp. Cộng tác với tạp chí này có những người men-sê-vích ủng hộ đảng — G. V. Plê-kha-nốp, S. Ráp-pô-po và một số người khác. Số 5, số cuối cùng của tờ "*Tư tưởng*" bị tịch thu, còn tạp chí thì bị đóng cửa. Chẳng bao lâu sau ở Pê-téc-bua bắt đầu xuất bản tạp chí "*Giáo dục*"; trên thực tế tạp chí này kế tục tờ "*Tư tưởng*". — 346.

¹⁶⁰ Ngay sát trước lúc triệu tập đại hội những đại biểu sơ tuyển của đoàn tuyển cử công nhân tỉnh Pê-téc-bua vào ngày 5 (18) tháng Mười 1912 để bầu các đại biểu cử tri vào Đu-ma nhà nước IV, chính phủ đã đưa ra cái gọi là "những lời giải thích" ở 21 xí nghiệp (trong số 44 nhà máy và công xưởng đã tham gia bầu cử) nói rằng cuộc bầu cử những đại biểu sơ tuyển ở các xí nghiệp này được coi

là không có giá trị. Đáp lại những "lời giải thích" của chính phủ, công nhân trong một loạt nhà máy và công xưởng ở Pê-téc-bua bắt đầu cuộc bãi công chính trị. "Đứng dậy đầu tiên là nhà máy Pu-ti-lốp, — A. E. Ba-đa-ép viết trong hồi ký. — Vào chính ngày bầu cử, — ngày 5 tháng Mười, sau khi ăn trưa, công nhân không bắt tay vào làm việc mà tập hợp lại ở các phân xưởng và tuyên bố bãi công. Trong toàn bộ nhà máy có khoảng 14 nghìn người đã bãi công. Ba giờ chiều, mấy nghìn công nhân rời khỏi nhà máy, vừa đi vừa hát những bài ca cách mạng, tiến về cửa Nác-va nhưng bị bọn cảnh sát giải tán. Tiếp theo sau nhà máy Pu-ti-lốp là nhà máy đóng tàu Nê-va, 6500 công nhân của nhà máy này đã tổ chức mít-tinh và biểu tình chính trị. Cùng tham gia với họ có công nhân nhà máy Pa-li, nhà máy Mác-xơ-oen, nhà máy đồ gỗ A-léch-xê-ép ở Ô-khta v. v.. Vào những ngày kể sau, các công xưởng E-rich-xơn, Lét-xne, Gây-xle, "Vun-can" của Đuy-phlôn, Lan-ghen-di-pen, "Phê-ních-xơ", các nhà máy Tse-se-rơ, Bê-cơ, Lê-bê-đép, v. v. đã tham gia cuộc bãi công" (A. Ba-đa-ép. "Những người bôn-sê-vích trong Đu-ma nhà nước. Hồi ký". Mát-xcơ-va, 1954, tr. 39). Cuộc bãi công đã lan ra khắp các khu vực Pê-téc-bua và kèm theo các cuộc mít-tinh và biểu tình của quần chúng. — 347.

¹⁶¹ Đây muốn nói đến những tin tức từ Ri-ga và Mát-xcơ-va gửi về đảng trên báo "Người dân chủ - xã hội" số 30, ngày 12 (25) tháng Giêng 1913, đưa tin về các cuộc bãi công và biểu tình của công nhân. Ngày 11 (24) tháng Mười một 1912, công nhân Ri-ga đã tổ chức cuộc biểu tình để phản đối các bản án tử hình của tòa án hải quân Xê-va-xtô-pôn kết tội nhóm thủy thủ trên chiến hạm "I-ô-an Đơ-la-tô-út", phản đối việc hành hạ chính trị phạm trong các nhà tù, và phản đối cuộc chiến tranh vừa bùng nổ tại Ban-căng. Trên 1500 công nhân đã hát vang bài ca cách mạng, cầm cờ đỏ diễu qua các đường phố Ri-ga và được nhân dân đón chào với niềm thông cảm. Ngày 12 (25) tháng Mười một, cuộc bãi công chính trị bắt đầu bùng lên trong nhiều nhà máy lớn ở Ri-ga. Ngày 8 (21) tháng Mười một, công nhân một số nhà máy ở Mát-xcơ-va đã bãi công để phản đối việc xử tử các thủy thủ Xê-va-xtô-pôn. Một cuộc biểu tình đã nổ ra, nhưng liền sau đó đã bị bọn cảnh sát giải tán. — 350.

¹⁶² Đại hội VI Đảng dân chủ - xã hội Vương quốc Ba-lan và Lit-va đã tiến hành ở Pra-ha từ ngày 5 tới 13 tháng Chạp (lịch mới) 1908. Dự đại hội có đại biểu của các tổ chức đảng ở Vác-sa-va, Lốt-dơ, Đôm-brô-va, Tsen-stô-khốp và Bê-lô-xtốc. Đại hội đã thảo luận

những vấn đề sau đây: báo cáo của Ban lãnh đạo trung ương; tình hình chính trị ở Nga và Ba-lan; sách lược của đảng và hoạt động của đảng đoàn dân chủ - xã hội tại Đu-ma, phong trào công đoàn và hợp tác xã; thái độ đối với Đảng xã hội chủ nghĩa Ba-lan "phái tả" và đối với Đảng xã hội chủ nghĩa Ba-lan "phái cách mạng"; vị trí của Đảng dân chủ - xã hội Vương quốc Ba-lan và Lit-va trong Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga; cương lĩnh ruộng đất và dân tộc của đảng v. v..

Về báo cáo của Ban lãnh đạo trung ương đã có những cuộc thảo luận gay gắt. Các đại biểu Vác-sa-va đã phê phán đường lối tổ chức của Ban lãnh đạo trung ương, họ chỉ ra rằng Ban lãnh đạo trung ương đã tách khỏi các tổ chức địa phương, rằng Ban lãnh đạo trung ương đã hạn chế quyền tự do phê bình, không thu hút được đầy đủ các cốt cán của đảng tham gia sự lãnh đạo của đảng và phạm một số sai lầm nghiêm trọng khác. Những bài phát biểu của các đại biểu Vác-sa-va đã được các đại biểu của các tổ chức đảng ở Đôm-brô-va và Lốt-dơ ủng hộ. Sau các cuộc thảo luận, bản nghị quyết về việc bày tỏ sự tín nhiệm đối với Ban lãnh đạo trung ương do những người ủng hộ ban lãnh đạo này đưa ra, không đạt được số phiếu cần thiết và đại hội chỉ giới hạn ở bản nghị quyết về việc chuyển sang vấn đề kế tiếp.

Đại hội đã lên án các xu hướng thủ tiêu và triệu hồi và đề ra nhiệm vụ củng cố và mở rộng các tổ chức bí mật của đảng và sử dụng mọi khả năng hợp pháp nhằm tổ chức giai cấp công nhân. — 357.

¹⁶³ Ba ủy viên của Ban lãnh đạo trung ương Đảng dân chủ - xã hội Vương quốc Ba-lan và Lit-va rút khỏi ban lãnh đạo này là A. Ma-lê-txơ-ki, I-a. Ga-nê-txơ-ki và V. Lê-đe. — 358.

¹⁶⁴ Hội nghị đại biểu liên khu Vác-sa-va — hội nghị đại biểu của đảng bộ Vác-sa-va Đảng dân chủ - xã hội Vương quốc Ba-lan và Lit-va, được triệu tập ngày 10 tháng Chạp (lịch mới) 1911. Sau khi vạch ra những sai lầm của Ban lãnh đạo trung ương Đảng dân chủ - xã hội Vương quốc Ba-lan và Lit-va, hội nghị đã yêu cầu triệu tập đại hội Đảng dân chủ - xã hội Vương quốc Ba-lan và Lit-va, hoặc ít ra cũng là hội nghị đại biểu với thành phần mở rộng, trong đó đoàn đại biểu của đảng bộ Vác-sa-va được tăng từ một lên ba đại biểu. Đáp lại những yêu cầu đó, Ban lãnh đạo trung ương Đảng dân chủ - xã hội Vương quốc Ba-lan và Lit-va đã ra một loạt quyết định và thông tri nhằm chống lại đảng bộ Vác-sa-va. — 358.

- ¹⁶⁵ *Hội nghị Lốt-dơ* — hội nghị đại biểu của đảng bộ Lốt-dơ của Đảng dân chủ - xã hội Vương quốc Ba-lan và Lit-va họp ngày 17 tháng Chạp (lịch mới) 1911. Noi gương đảng bộ Vác-sa-va, Hội nghị Lốt-dơ yêu cầu triệu tập hội nghị đại biểu mở rộng của Đảng dân chủ - xã hội Vương quốc Ba-lan và Lit-va. Trong nghị quyết nói về các quan hệ giữa Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga và Đảng dân chủ - xã hội Vương quốc Ba-lan và Lit-va, Hội nghị đại biểu Lốt-dơ yêu cầu Ban lãnh đạo trung ương phải xét tới ý kiến của các đảng bộ miền và gấp rút đưa ra thảo luận vấn đề phái thủ tiêu. — 358.
- ¹⁶⁶ *Đảng cộng hòa cấp tiến và xã hội chủ nghĩa cấp tiến* — một đảng tư sản ở Pháp, hình thành về mặt tổ chức vào năm 1901, nhưng trên thực tế tồn tại từ những năm 80 thế kỷ XIX. Trước chiến tranh thế giới lần thứ nhất, đảng này, về cơ bản, đại diện cho lợi ích của giai cấp tư sản hạng nhỏ và hạng trung bình. Trong thời kỳ giữa chiến tranh thế giới lần thứ nhất và lần thứ hai, ảnh hưởng của giai cấp đại tư sản được tăng cường trong đảng. Các thủ lĩnh đảng này nhiều lần cầm đầu chính phủ Pháp. — 365.
- ¹⁶⁷ V. I. Lê-nin dẫn ra lời trong bài thơ của Đ. V. Đa-vư-đốp: "Bài hát của khinh kỵ binh già" (xem Đ. Đa-vư-đốp. Toàn tập thơ ca, 1933, tr. 106). — 369.
- ¹⁶⁸ *Pa-na-ma* — một vụ bê bối âm ĩ bùng lên nhân dịp công ty cổ phần Pháp đào kênh Pa-na-ma bị vỡ nợ vào cuối những năm 80 thế kỷ XIX. Như người ta đã phát hiện ra, một số chính khách đã bị lôi kéo vào những việc làm gian lận, những vụ tham ô hàng triệu và những vụ mua chuộc những nhà chức trách có tiếng tăm đã bị phanh phui. Thuật ngữ "Pa-na-ma" trở thành một danh từ chung để chỉ những sự gian lận lớn về mặt chính trị và tài chính. — 369.
- ¹⁶⁹ Đây muốn nói tới luận điểm sau đây của bản "Tuyên ngôn của Đảng cộng sản" của C. Mác và Ph. Ăng-ghen: "Chính quyền nhà nước hiện nay chỉ là một ủy ban quản lý những công việc chung của toàn thể giai cấp tư sản" (C. Mác và Ph. Ăng-ghen. Toàn tập, xuất bản lần thứ 2, t. 4, tr. 426). — 370.
- ¹⁷⁰ V. I. Lê-nin trích dẫn tác phẩm của C. Mác "Góp phần phê phán triết học pháp quyền của Hê-ghen. Lời nói đầu" (xem C. Mác và Ph. Ăng-ghen. Toàn tập, xuất bản lần thứ 2, t. 1, tr. 415). — 370.

- ¹⁷¹ Đây muốn nói tới những tư tưởng phản động và tình trạng mất tinh thần lan tràn rộng rãi sau khi cuộc cách mạng 1905 - 1907 thất bại trong giới trí thức của Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng và thể hiện rõ nhất trong các tác phẩm văn học của B. V. Xa-vin-cốp (Rốp-sin). — 402.
- ¹⁷² *Đảng "canh tân hòa bình"* — một tổ chức quân chủ - lập hiến của giai cấp đại tư sản và địa chủ; được hình thành hẳn hoi vào năm 1906 sau khi giải tán Đu-ma nhà nước I. Đảng này tập hợp phái thặng Mười "cánh tả" và phái dân chủ - lập hiến cánh hữu. Các thủ lĩnh của Đảng canh tân hòa bình là P. A. Gây-đen, N. N. Lvốp, P. P. Ri-a-bu-sin-xki, M. A. Xta-khô-vích, E. N. và G. N. Tơ-ru-bê-tơ-ki, Đ. N. Si-pốp v. v.. Xét theo cương lĩnh của nó, đảng này gần gũi với phái thặng Mười; đảng này bênh vực lợi ích của giai cấp tư sản công thương nghiệp và bọn địa chủ kinh doanh theo kiểu tư bản chủ nghĩa. Lê-nin đã gọi Đảng "canh tân hòa bình" là "đảng ăn cướp một cách hòa bình" vì hoạt động của nó là nhằm "bảo vệ một cách chắc chắn hơn, tinh vi và khéo léo hơn, một cách vững vàng hơn từ bên trong, và bên ngoài khó thấy hơn, những quyền của tầng lớp quý tộc cao thượng Nga, đàn áp và bóc lột hàng triệu "dân mu-gích" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 16, tr. 54). Trong Đu-ma nhà nước III, Đảng "canh tân hòa bình" đã hợp nhất với cái gọi là Đảng "cải cách dân chủ" thành phái tiến bộ. — 406.
- ¹⁷³ Đây có ý nói đến cuộc bầu cử Đu-ma nhà nước IV ở Ri-ga và Ê-ca-tê-ri-nô-đa, tại đây Đảng dân chủ - lập hiến đã cùng với các đảng phái hữu, Trăm đen bỏ phiếu chống lại các ứng cử viên của Đảng dân chủ - xã hội. — 419.
- ¹⁷⁴ "*Sáng kiến*" — một tạp chí có khuynh hướng dân túy - thủ tiêu; do một nhóm những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng xuất bản. Chỉ ra được một số vào tháng Sáu 1912 ở Pa-ri. — 425.
- ¹⁷⁵ Về việc T. Ô. Bê-lô-u-xốp, một phần tử thuộc phái thủ tiêu, rút khỏi đảng đoàn dân chủ - xã hội tại Đu-ma III, xin xem bài của V. I. Lê-nin "Về vấn đề vị đại biểu T. Ô. Bê-lô-u-xốp rút khỏi đảng đoàn dân chủ - xã hội trong Đu-ma" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 21, tr. 244 - 250). — 427.

- ¹⁷⁶ Đây là nói về các nghị quyết của Hội nghị đại biểu V (Hội nghị toàn Nga năm 1908) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga vào tháng Chạp 1908 và Hội nghị ban biên tập mở rộng của báo "Người vô sản" họp vào tháng Sáu 1909 (xem "Đảng cộng sản Liên-xô qua các nghị quyết và quyết định của các đại hội, hội nghị đại biểu và hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương", ph. I, 1954, tr. 195 - 205, 212 - 232). — 430.
- ¹⁷⁷ Có lẽ, ở chỗ này báo "Sự thật" đã bỏ sót một dòng. Trong dự thảo nghị quyết được đem ra xét, có ý kiến đề nghị, trong các nơi làm việc của đảng, bên cạnh tờ báo "Nhật báo người công dân" ("The Daily Citizen") nằm trong tay bọn cơ hội chủ nghĩa, cũng cần treo cả báo "Truyền tin hàng ngày" ("The Daily Herald").
- "Truyền tin hàng ngày" — cơ quan ngôn luận của Đảng xã hội chủ nghĩa Anh, xuất bản ở Luân-đôn từ tháng Tư 1912; từ năm 1922 báo trở thành cơ quan ngôn luận của Công đảng. — 445.
- ¹⁷⁸ Sở dĩ có những giải thích của bộ trưởng Bộ giáo dục quốc dân L. A. Cát-xô tại Đu-ma nhà nước IV là do sự chất vấn của 44 đại biểu của Đu-ma ngày 14 (27) tháng Chạp 1912 về việc bắt giữ 34 học sinh các trường trung học ở Pê-téc-bua tại một cuộc họp trong trường trung học tư thực Vít-me. Các học sinh này bị sở mật thám nghi là người của một tiểu tổ bí mật. Lời chất vấn này được đem ra thảo luận trong các phiên họp thứ 12, 17, 18, 19 và 20 của Đu-ma. Ngày 6 (19) tháng Hai 1913 với đa số phiếu người ta đã thông qua công thức chuyển sang vấn đề kế tiếp, công thức này thừa nhận những điều giải thích của viên bộ trưởng của Nga hoàng là không thỏa đáng. — 472.
- ¹⁷⁹ Văn kiện này là đề cương của dự thảo bài diễn văn mà V. I. Lê-nin chuẩn bị cho một đại biểu bốn-sê-vích phát biểu tại Đu-ma nhà nước IV về vấn đề ngân sách nhà nước năm 1913. Dự thảo bài diễn văn này không tìm thấy, trừ hai đoạn còn lưu được ở Cục lưu trữ trung ương của đảng thuộc Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô.
- Đề cương bài diễn văn nói về ngân sách được công bố ở đây là cơ sở của bài phát biểu của đại biểu đảng đoàn dân chủ - xã hội tại phiên họp thứ 45 của Đu-ma ngày 13 (26) tháng Năm 1913. — 498.

- ¹⁸⁰ V. I. Lê-nin viện dẫn bản báo cáo tốc ký của Đu-ma nhà nước khóa II, kỳ II, t. 1, tr. 1212, trong đó có bài diễn văn của một trong những đại biểu nêu lên những số liệu nói về sự phá sản của nông dân tỉnh Cuốc-xơ và Ô-ri-ôn. — 501.
- ¹⁸¹ V. I. Lê-nin phân tích những con số được dẫn ra ở đây trong bài "Cái van an toàn cuối cùng" (xem tập này, tr. 22). — 501.
- ¹⁸² Lê-nin viện dẫn các báo cáo tốc ký của Đu-ma nhà nước khóa II, kỳ II, t. 1, tr. 959 và khóa III, kỳ I, ph. I, tr. 662, trong đó có nêu lên các công thức chuyển sang vấn đề kế tiếp do các đại biểu của các đảng đoàn dân chủ - xã hội tại Đu-ma II và III đưa ra về vấn đề ngân sách. — 501.
- ¹⁸³ Đây muốn nói về những điều quy định mà chính phủ Nga hoàng phê chuẩn ngày 8 (21) tháng Ba 1906, về thể thức xét ngân sách nhà nước. Căn cứ vào những quy định đó thì một số khoản chi của ngân sách nhà nước không phải do Đu-ma xét, chẳng hạn: một bộ phận lớn các khoản chi của triều đình Nga hoàng, tiền trả quốc trái, các khoản kinh phí vượt dự toán quá mức dùng cho các nhu cầu của thời kỳ chiến tranh. — 502.

BẢN CHỈ DẪN
CÁC SÁCH BÁO VÀ TÀI LIỆU GỐC
MÀ V.I.LÊ - NIN ĐÃ TRÍCH DẪN
VÀ NÓI ĐẾN

[A-brô-xi-mốp, V. M.] Chúng ta đau bệnh gì? (Ra-bô-tsi gửi những người công nhân). — [Абросимов, В.М.] Чем мы больны? (Рабочий — рабочим). — «Луч», Спб., 1912, № 56, 21 ноября, стр. 2. Подпись: В. А. — 267 - 270, 351, 353, 352, 354 - 355, 440 - 441, 496 - 497.

Ап-тô-ni Vô-lun-xki. Thư ngỏ gửi các tác giả văn tập «Những cái mốc». 1 tháng Năm 1909. — Антоний Волынский. Открытое письмо авторам сборника «Вехи». 1 мая 1909 г. — «Слово», Спб., 1909, № 791, 10 (23) мая, стр. 3. — 106.

Ăng-ghen, Ph. Các cuộc tranh luận ở Béc-ланх về cách mạng. 13 - 14 tháng Sáu 1848. - Энгельс, Ф. Берлинские дебаты о революции. 13 - 14 июня 1848 г. — 192 - 130.

— Lời tựa viết cho lần xuất bản đầu tiên bằng tiếng Đức [cuốn sách của C. Mác «Sự khốn cùng của triết học»]. 23 tháng Mười 1884. — Предисловие к первому немецкому изданию [книги К. Маркса «Нищета философии»]. 23 октября 1884 г. — 150 - 151.

Va-đa-ép, A. E. [Thư gửi ban biên tập]. — Бадаев, А. Е. [Письмо в редакцию]. — «Правда», Спб., 1913, № 21 (225), 26 января, стр. 2 — 3. Под общ. загл. : Впечатления с. - д. депутатов с мест. — 448 - 449.

Va-tu-rô-xki, G. Những người reo rắc sự phân liệt. — Батурский, Г. Сятели раскола. — «Невский Голос», Спб., 1912, № 7, 17 августа, стр. 3. — 75.

Bản chỉ dẫn các biên bản tố tụng của [Đu-ma nhà nước]. — Указатель к стенографическим отчетам [Государственной думы]. (Ч. I — III).

Третий созыв. Сессия I. 1907 — 1908 гг. Заседания 1 — 98 (1 ноября 1907 г. — 28 июня 1908 г.). Спб., гос. тип., 1908. III, 672 стр. — 398 - 400, 402 - 403, 405 - 407.

Bản chỉ dẫn năm 1912 [của Đu-ma nhà nước]. — Справочник 1912 г. [Государственной думы]. Вып. 5. Составлен приставской частью Государственной думы. Спб., гос. тип., 1912. 192 стр. (Государственная дума. IV созыв. I сессия). — 398 - 400, 403 - 404, 405 - 407.

Báo chí. — Печать. — «Речь», Спб., 1912, № 202 (2156), 26 июля (8 августа), стр. 1. — 82.

Báo chí. — Печать. — «Речь», Спб., 1912, № 208 (2162), 1 (14) августа, стр. 1. — 29, 63, 117.

Báo chí. — Печать. — «Речь», Спб., 1912, № 210 (2164), 3 (16) августа, стр. 1. — 60.

Báo chí. — Печать. — «Речь», Спб., 1912, № 278 (2232), 10 (23) октября, стр. 2. — 186.

Báo chí. — Печать. — «Речь», Спб., 1912, № 281 (2236), 13 (26) октября, стр. 3. — 193.

Bê - lin - xki, V. G. Thư gửi Gô-gôn. — Белинский, В. Г. Письмо к Гоголю. — 106.

«Bình minh của chúng ta», Xanh Pê-téc-bua. — «Наша Заря», Спб. — 226, 227, 275 - 278, 281, 292, 294, 306, 326, 385, 420, 428, 494.

— 1912, № 5, стр. 11 — 27. — 209 - 221.

— 1912, № 6, стр. 73 — 79. — 12.

— 1912, № 7 — 8, стр. 101 — 104. — 425.

— 1912, № 9 — 10, стр. 68 — 74, 75 — 87, 87 — 101, 102 — 117, 117 — 120. — 413, 415 - 418, 419 - 422, 423, 424, 425, 427.

[Blan-cơ, R. M.] Báo chí công nhân và phái tự do. — [Бланк, Р. М.] Рабочая печать и либералы. — «Запросы Жизни» Спб., 1912, № 26, 29 июня стлб. 1535 - 1536. Подпись: Б. — 78.

- * — *Cuộc bầu cử ở Pê-téc-bua. – Петербургские выборы.* – «Запросы Жизни», Спб., 1912, № 27, 6 июля, стлб. 1585 - 1586. Подпись: Б. — 78.
- *Cương lĩnh hành động của Đảng dân chủ - xã hội. – Социал - демократическая платформа.* – «Запросы Жизни», Спб., 1912, № 29, 20 июля, стлб. 1678 - 1680. Подпись: Р. Б. — 85.
- Bun-ga-cốp, X. N. Trong cuộc bầu cử.* (Trích nhật ký). — *Булгаков, С. Н. На выборах.* (Из дневника). — «Русская Мысль», М. — Пб., 1912, кн. XI, стр. 185 — 192. — 455.
- [*Các bản quyết toán về các cuộc quyết góp của các nhóm công nhân để ủng hộ tờ báo công nhân ra hàng ngày.*] — [*Отчеты о сборах рабочих групп на ежедневную рабочую газету.*] — «Живое Дело», Спб., 1912, № 8, 9 марта, стр. 4; № 9, 16 марта, стр. 4; № 11, 30 марта, стр. 4; № 13, 13 апреля, стр. 4; № 15, 25 апреля, стр. 4; № 16, 28 апреля, стр. 4. — 10 - 11.
- * *Các biên bản tốc ký [của Đu-ma nhà nước]. 1906.* Kỳ họp I. — *Стенографические отчеты [Государственной думы]. 1906 г.* Сессия первая. Т. I—II. Спб., гос. тип., 1906. 2т. (Государственная дума).
- Т. I. Заседания 1—18 (с 27 апреля по 30 мая). XXII, 866 стр. — 451 - 452.
- *— Т. II. Заседания 19 — 38 (с 1 июня по 4 июля). Стр. 867 — 2013. — 451 - 452.
- * *Các biên bản tốc ký [của Đu-ma nhà nước]. 1907.* Kỳ họp II. — *Стенографические отчеты [Государственной думы]. 1907 год.* Сессия вторая. Т. I—II. Спб., гос. тип., 1907. 2 т. (Государственная дума. Второй созыв).
- *— Т. I. Заседания 1 — 30 (с 20 февраля по 30 апреля). VIII стр., 2344 стлб. — 451 - 452, 500, 501 - 502.

* *Một hoa thị để chỉ những sách, báo, bài báo và các tài liệu có bút tích của V. I. Lê - nin. Những tài liệu này được bảo quản trong Cục lưu trữ trung ương của đảng thuộc Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê - nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên - xô.*

- *— Т. II. Заседания 31 — 53 (с 1 мая по 2 июня). VIII стр., 1610 стлб. — 451 - 452.
- Các biên bản tốc ký [của Đu - ma nhà nước]. 1907 - 1908.* Kỳ họp I. — *Стенографические отчеты [Государственной думы]. 1907 - 1908 г.* Сессия первая. Ч. I—II. Спб., гос. тип., 1908. 2 т. (Государственная дума. Третий созыв).
- Ч. I. Заседания 1 — 30 (с 1 ноября 1907 г. по 19 февраля 1908 г.), XIV стр., 2141 стлб. — 242, 291, 501 - 502.
- Ч. II. Заседания 31 — 60 (с 21 февраля по 6 мая 1908 г.), XV стр., 2962 стлб. — 434, 466 - 467.
- Các biên bản tốc ký [của Đu-ma nhà nước]. 1912 - 1913.* Kỳ họp I. — *Стенографические отчеты [Государственной думы]. 1912 - 1913 г.* Сессия первая. Ч. I. Заседания 1 — 30 (с 15 ноября 1912 г. по 20 марта 1913 г.). Спб., гос. тип., 1913, XXI стр., 2438 стлб. (Государственная дума. Четвертый созыв). — 299, 300 - 301, 321 - 322. 323, 397, 399 - 400, 405, 406, 424, 466 - 467, 468, 472, 473 - 474, 478 - 485, 491 - 492.
- Các bức thư gửi từ địa phương.* Cuộc biểu tình ở Ri - ga. — *Письма с мест.* Демонстрация в Рига. — Москва. Стачки и демонстрации. — Рига. — Рига. Демонстрация протеста. — «Социал - Демократ», [Париж], 1913, № 30, 12 (25) января, стр. 7 — 8. — 349 - 350.
- Các nghị quyết được thông qua tại Hội nghị đại biểu [IX] của [phái Bun].* — *Резолюции, принятые [IX] конференцией [Бунда].* — В кн.: Отчет о IX конференции Бунда. Geneve, 1912, стр. 40—48. (РСДРП. Всеобщий еврейский рабочий союз в Литве, Польше и России). — 329 - 330.
- Các nghị quyết [được thông qua tại Hội nghị đại biểu của phái thủ tiêu hợp vào tháng Tám 1912].* — *Резолюции, [принятые на августовской конференции ликвидаторов 1912 г.].* — В кн.: Извещение о конференции организаций РСДРП. Изд. ОК. [Wien], сентябрь 1912, стр. 23 — 44. (РСДРП). — 305, 326 - 327, 426 - 427, 493 - 495.
- Các nghị quyết [được thông qua tại Hội nghị đại biểu V Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga (Hội nghị đại biểu toàn Nga 1908)].* — *Резолюции, [принятые на Пятой конференции РСДРП (Общероссийской 1908 г.).]* — В кн.: Извещение Центрального Комитета Российской с. - д. рабочей партии о состоявшейся очередной обще-

- партийной конференции. [Изд. ЦК РСДРП. Paris, 1909], стр. 4 — 7. (РСДРП). — 112, 305, 430.
- Các nghị quyết [được thông qua tại Hội nghị đại biểu VI (Hội nghị Praha) toàn Nga của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga họp vào tháng Giêng 1912]. — Резолюции, [принятые на Шестой (Пражской) Всероссийской конференции РСДРП в январе 1912 г.]. — В кн.: Всероссийская конференция Рос. соц. - дем. рабочей партии 1912 года. Изд. ЦК. Paris, кооп. тип. «Идеал», 1912, стр. 14 — 32. (РСДРП). — 2 - 3, 6.*
- Các nghị quyết được thông qua tại Hội nghị đại biểu [toàn Nga lần thứ nhất] [các cán bộ đảng]. — Резолюции, принятые [первой общерусской] конференцией [партийных работников]. — В кн.: Первая общерусская конференция партийных работников. Отдельное приложение к № 100 «Искры». Женева, тип. партии, 1905, стр. 15 — 28 (РСДРП). — 345 - 346.*
- [Các nghị quyết được thông qua tại Hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga họp vào tháng Giêng 1910]. — [Резолюции, принятые на пленуме ЦК РСДРП в январе 1910 г.]. — «Социал - Демократ», [Париж], 1910, № 11, 26 (13) февраля, стр. 10 — 11, в отд. : Из партии. — 216.*
- [Các nghị quyết của hội nghị ban biên tập mở rộng của báo «Người vô sản»]. — [Резолюции совещания расширенной редакции «Пролетария»]. — «Пролетарий», [Париж], 1909, № 46. Прилжение к № 46 газеты «Пролетарий», 16 (3) июля, стр. 3 — 7. — 430.*
- [Chú thích của ban biên tập viết cho bài báo của A. B. Si-ma-nốp-xki «Những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng có thái độ như thế nào đối với cuộc bầu cử vào Đu-ma nhà nước IV. (Thư gửi ban biên tập)»]. — [Примечание от редакции к статье А.Б. Шимановского «Как относятся с. - р. к выборам в 4 — ю Г. думу. (Письмо в редакцию)»]. — «Наша Заря», Спб., 1912, № 6, стр. 73. — 12.*
- Cô-dơ-mi-nít — La-nin, I. M. Độ dài của ngày lao động và năm lao động trong các công xưởng và nhà máy ở tỉnh Mát-xcơ-va. — Козьминных Ланин, И. М. Продолжительность рабочего дня и рабочего года на фабриках и заводах Московской губернии. Изд. Постоянной комиссии музея содействия труду при Московском отделении русского технического об - ва. М., [тип. «Печатное Дело»], 1912. 14 стр., 14 л. табл. — 37 - 38, 39 - 48.*

- * *Cô-rốp-ca, N. Chính sách mị dân. — Коробка, Н. Демагогия. — «Запросы Жизни», Спб., 1912, № 31, 3 августа, стлб. 1765 — 1770. — 78.*
- Cô-xốp-xki, V. Chính sách mị dân không thể tha thứ được. — Косовский, В. Непростительная демагогия. — «Наша Заря», Спб., 1912, № 9 — 10, стр. 117 — 120. — 425.*
- Cri-u-cốp, Ph. Đ. Không có lửa. — Крюков, Ф. Д. Без огня. — «Русское Богатство», Спб., 1912, № 12, стр. 161 — 186. — 453, 454, 455 — 458, 459.*
- * *Cu-xcô-va, E. Đ. Cái giá của sự hợp nhất. — Кускова, Е. Д. Цена объединения. — «Запросы Жизни», Спб., 1912, № 30, 27 июля, стлб. 1717 — 1724. — 78.*
- «Của cải nước Nga», Xanh Pê-téc-bua. — «Русское Богатство», Спб. — 377, 378 - 379, 451.*
- 1906, № 8, стр. 178 — 206. — 210, 223, 378 - 379.
- 1912, № 12, стр. 161 — 186, 269 — 301. — 376, 378 - 381, 453, 454 - 458, 459.
- Cút-le, N. N. Dự thảo luật về các biện pháp nhằm mở rộng và tăng cường quyền sở hữu ruộng đất của nông dân. — Кутлер, Н. Н. Проект закона о мерах к расширению и улучшению крестьянского землевладения. — В кн.: Аграрный вопрос. Т. II. Сб. статей Брейера, Бруна и др. М., «Беседа», 1907, стр. 629 — 648. (Изд. Долгорукова и Петрункевича). — 65 - 66.*
- Cương lĩnh bầu cử. [Truyền đơn]. — Избирательная платформа. (Листовка). Б. м., (сентябрь 1912). 2 стр. (РСДРП). Подпись: Организационный комитет РСДРП. — 206, 207, 208 - 209, 212 - 213.*
- Cương lĩnh của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, được thông qua tại Đại hội II của đảng. — Программа Российской соц. - дем. рабочей партии, принятая на Втором съезде партии. — В кн.: Второй очередной съезд Росс. соц. - дем. рабочей партии. Полный текст протоколов. Изд. ЦК. Genève, тип. партии, [1904], стр. 1 — 6. (РСДРП). — 209, 213, 323, 326 - 327, 328.*
- [Danh sách đại biểu cử tri của Đảng dân chủ - xã hội ở đoàn tuyển cử công nhân ở tỉnh Xanh Pê-téc-bua]. — [Список выборщиков социал-*

- демократов по рабочей курии С. - Петербургской губернии]. — «Правда», Спб., 1912, № 135, 5 октября, стр. 1. — 180 - 181.
- Dự án ruộng đất của các đại biểu nông dân cánh hữu - ôn hoà. — Земельный проект умеренно - правых крестьянских депутатов.* — «С. - Петербургские Ведомости», 1908, № 24, 29 января (11 февраля), стр. 2. — 245, 251.
- «*Dư luận Nga*», Xanh Pê-téc-bua. — «Русская Молва», Спб. — 304, 478. — 1912, № 1, 9 (22) декабря, стр. 2 — 3. — 302 - 304.
- Da-vư-đờp, Đ. V. Bài hát của khinh kỵ binh già. — Давыдов, Д. В. Песня старого гусара.* — 369.
- Đại hội của những đại biểu sơ tuyển của công nhân. — Съезд уполномоченных от рабочих.* — «Правда», Спб., 1912, № 136, 6 октября, стр. 2. — 180 - 181.
- Đại hội II thường kỳ của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga.* Toàn văn các biên bản. — *Второй очередной съезд Росс. соц. — дем. рабочей партии.* Полный текст протоколов. Изд. ЦК. Genève, тип. партии, [1904]. 397, II стр. (РСДРП). — 208 - 209, 212, 323, 327, 328.
- Dan, Ph. I. Nhiệm vụ trước mắt. — Дан, Ф. И. Очердная задача.* — «Луч», Спб., 1912, № 65, 2 декабря, стр. 1. Подпись: Ф. Д. — 355, 440 - 441.
- «*Những huân tước*» của chúng ta. — *Наши «Лорды».* — «Живое Дело», Спб., 1912, № 3, 1 февраля, стр. 1. — 349 - 350, 414, 415, 423.
- *Những tiểu luận về sách lược. — Тактические заметки.* — «Луч», Спб., 1912, № 66, 4 декабря, стр. 1; № 67, 5 декабря, стр. 1; № 68, 6 декабря, стр. 1; № 69, 7 декабря, стр. 1; № 71, 9 декабря, стр. 1 — 2; № 73, 12 декабря, стр. 1. Подпись: Ф. Д. — 393, 496.
- Đảng dân chủ - xã hội trước cuộc bầu cử. — Социал - демократия перед выборами.* — «Наша Заря», Спб., 1912, № 7 — 8, стр. 101 — 104. Подпись: А. Б. — 425 - 426.
- Đạo dụ.* 17 (30) tháng Mười 1905. — *Манифест.* 17(30) октября 1905 г. — «Правительственный Вестник», Спб., 1905, № 222, 18(31) октября, стр. 1. — 455 - 456.

- Đạo dụ gửi Pháp viện tối cao [về những thay đổi và bổ sung trong quy chế bầu cử Đu-ma nhà nước.* II (24) tháng Chạp 1905]. — *Указ правительствующему Сенату [об изменениях и дополнениях в положении о выборах в Государственную думу.* 11 (24) декабря 1905 г.]. — «Правительственный Вестник», Спб., 1905, № 268, 13(26) декабря, стр. 1. — 397 - 398.
- Đạo dụ gửi Pháp viện tối cao [về việc nông dân ra khỏi các công xã và sang tên phân đất được chia thành sở hữu.* 9 (22) tháng Mười một 1906]. — *Указ правительствующему Сенату [о выходе крестьян из общин и закреплении в собственность наделных участков.* 9(22) ноября 1906 г.]. — «Правительственный Вестник», Спб., 1906, № 252, 12 (25) ноября, стр. 1. — 398 - 399.
- Đạo luật năm 1897 — Закон 1897 года — хет* Về độ dài của thời gian lao động và về phân bố thời gian trong các xí nghiệp thuộc công nghiệp công xưởng - nhà máy.
- Để tăng cường các phương tiện cho báo. — На усиление средств газеты.* — «Невский Голос», Спб., 1912, № 7, 17 августа, стр. 4. Под общ. загл.: В к - ру газеты поступило. — 11, 76.
- Điểm báo trước. — Предостережение.* «Луч», Спб., 1912, № 49, 13 ноября, стр. 3. — 254.
- Điểm báo trước. — Предостережение.* «Луч», Спб., 1912, № 50, 14 ноябрь, стр. 2. — 254.
- Điểm báo và tạp chí. — Среди газет и журналов.* — «Новое Время», Спб., 1912, № 13093, 24 августа (6 сентября), стр. 3. — 110, 120 - 122.
- «*Đời sống*», Mát-xcơ-va. — «Жизнь», М., 1910, № 1, 30 августа, стлб. 1 — 12. — 83.
- «*Đời sống mới*», Xanh Pê-téc-bua. — «Новая Жизнь», Спб. — 346.
- Đu-ma nhà nước III.* Phái tự do nhân dân trong ngày 15 tháng Mười 1908. — *Третья Государственная дума.* Фракция народной свободы в период 15 октября 1908 г. — 2 июня 1909 г. Спб., 1909. 59, 228 стр. — 71.
- [*Ghin-do-bua, B. A.] Quân chúng công nhân và tổ chức bí mật. — [Гинзбург, Б. А.] Рабочие массы и подполье.* — «Луч», Спб., 1913, № 15(101), 19 января, стр. 1. — 382 - 386, 448 - 450.

- [*Gia-gien-lô, E. I. Thư ngỏ của đại biểu Gia-gien-lô*]. — [*Ягелло, Е. И. Открытое письмо депутата Ягелло*]. — «Луч», Спб., 1912, № 40, 2 ноября, стр. 2. Под общ. загл.: Первый рабочий депутат из Польши в Г. думе. — 296 - 297.
- Giai đoạn đầu của siết bầu cử*. — *Первая стадия выборов*. — «Речь», Спб., 1912, № 261 (2215), 23 сентября (6 октября), стр. 4. Подпись: Я. Л. — 162.
- Giai đoạn gần chót và giai đoạn chót*. — *Предпоследний и последний этапы*. — «Речь», Спб., 1912, № 230 (2184), 23 августа (5 сентября), стр. 1. Подпись: Старообрядческий епископ Михаил. — 102 - 103.
- «*Giáo dục*», Xanh Pê-téc-bua. — «*Просвещение*», Спб. — 332, 346. — 1913, № 1, стр. 10 — 28. — 464.
- Giữa công nhân ngành in*. — *Среди рабочих печатного дела*. — «Невский Голос», Спб., 1912, № 7, 17 августа, стр. 4. Подпись: А - ь. — 75.
- Grê-dê-xcin, N. A. Bước chuyển biến của giới trí thức Nga và ý nghĩa thực tế của bước chuyển biến đó*. — *Гредескул, Н. А. Перелом русской интеллигенции и его действительный смысл*. — В кн.: Интеллигенция в России. Сб. статей. Спб., «Земля», 1910, стр. 8 — 58. — 107.
- *Chuyện rui ro cho những lời nói công khai*. — *Приключения с публичным словом*. — «Речь», Спб., 1912, № 117 (2071), 30 апреля (13 мая), стр. 2. — 17 - 18, 29 - 31, 81, 117, 205, 222 - 223, 244 - 245, 250, 409.
- Gri-bô-ê-đốp, A. X. Khổ vì khôn*. — *Грибоедов, А. С. Горе от ума*. — 178.
- Gửi công nhân thành phố Pê-téc-bua*. [Tờ truyền đơn]. — *K рабочим г. Петербурга*. [Листовка]. Спб., [13 ноября 1912]. 1 стр. Подпись: Спб. центральная с. - д. группа профессион. работников, группа с. - д., группа революционных с. - д. — 352.
- Héc-vêch, G. Nhà ở và việc làm*. — *Гервег, Г. Жилья и работы*. — 333, 339.
- Hội các chủ xưởng và chủ nhà máy của vùng công nghiệp Mát-xcô-va trong năm 1912*. — *Общество заводчиков и фабрикантов московского промышленного района в 1912 году*. М., тип. Рябушинского, 1913. 144 стр. — 347.
- Hội nghị của Đảng dân chủ - lập hiến*. — *Совещание к. - д.* — «Речь», Спб., 1913, № 34 (2346), 4 (17) февраля, стр. 2. — 460 - 461, 462 - 472, 473.

- Hội nghị đại biểu của Đảng tự do nhân dân*. — *Конференция партии народной свободы*. — «Речь», Спб., 1912, № 133 (2087), 18 (31) мая, стр. 4. — 408.
- Hội nghị đại biểu của những người dân chủ - xã hội*. — *Конференция социал - демократов*. — «Голос Москвы», 1912, № 51, 2 (15) марта, стр. 2. Подпись: М. — 245.
- I-dơ-gô-ép, A. X. P. A. Xitô-lư-pin*. *Lược khảo tiểu sử*. — *Изгоев, А. С. П. А. Столыпин*. Очерк жизни и деятельности. М., некрасов, 1912. 133 стр. — 109.
- [*I-xíp, I. A.*] *Kết quả bầu cử ở đoàn tuyển cử công nhân*. — [*Исуп, И. А.*] *Итоги выборов по рабочей курии*. — «Наша Заря», Спб., 1912, № 9 — 10, стр. 102 — 117. Подпись: М. Оскаров. — 427.
- Kế hoạch vận động các hội đồng địa phương*. — *План земской кампании* — *xet Thư gửi các tổ chức đảng*.
- * *Khởi đầu*. — *Сначала*. — «Знамя Труда», [Париж], 1908, № 13, ноябрь, стр. 1 — 3. — 401.
- La - rin, I - u. Về vấn đề triển vọng của sự phát triển về mặt chính trị - xã hội ở nước ta*. — *Ларин, Ю. К. Вопросы о перспективах нашего социально - политического развития*. (Ответ редакции «Возрождения»). — «Возрождение», М., 1910, № 11, 7 июля, стлб. 1 — 14. — 83.
- «*Làn sóng*», Xanh Pê-téc-bua. — «*Волна*», Спб. — 346.
- 1906, № 15, 12 мая, стр. 1. — 64.
- [*Lê-nin, V. I.*] *Bệnh chủ nghĩa cải lương*. — [*Ленин, В.И.*] *Болезнь реформизма*. — «Правда», Спб., 1912, № 180, 29 ноября, стр. 1. Подпись: В. Ильин. — 393.
- [*Các nghị quyết được thông qua tại Hội nghị Cra-cốp của Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga hợp với các cán bộ của đảng*. Cra-cốp, 1913]. — [*Резолюции, принятые на Краковском совещании Центрального Комитета РСДРП с партийными работниками*. Краков, 1913]. 17 стр. Гект. — 309 - 313.
- *Sao trào cách mạng*. — *Революционный подъем*. — «Социал — Демократ», [Париж], 1912, № 27, 17(4) июня, стр. 1. — 2, 3.
- *— *Chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa kinh nghiệm phê phán*. *Bút ký phê phán một triết học phản động*. — *Материализм и эмпириокритицизм*.

- Критические заметки об одной реакционной философии. М., «Звено», [май] 1909. III, 440 стр. Перед загл. авт.: Вл. Ильин. — 345 - 346.
- *Cơ quan ngôn luận theo đường lối chính trị công nhân tự do chủ nghĩa.* — *Орган либеральной рабочей политики.* — «Звезда», Спб., 1912, № 11 (47), 19 февраля, стр. 1. Подпись: Ф. Л—ко. — 414, 415.
- *Cương lĩnh bầu cử của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga.* — *Избирательная платформа Российской с. - д. рабочей партии.* [Листовка. Изд. Русского бюро ЦК РСДРП. Тифлис], тип. ЦК, [март 1912]. 4 стр. (РСДРП). Подпись: ЦК РСДРП. — 6, 205, 213.
- *Đấu tranh bãi công và tiền công.* — *Стачечная борьба и заработная плата.* — «Правда», Спб., 1912, № 86, 9 августа, стр. 1. — 73.
- *Kết quả và ý nghĩa cuộc bầu cử tổng thống ở Mỹ.* — *Итоги и значение президентских выборов в Америке.* — «Правда», Спб., 1912, № 164, 9 ноября, стр. 1. Подпись: В. И. — 260.
- *Kết thúc sự khủng hoảng trong đảng.* — *Развязка партийного кризиса.* — «Социал - Демократ», [Париж], Спб., 1911, № 25, 8 (21) декабря, стр. 5 — 6. — 278.
- *Một bài tham khảo ngắn.* — *Маленькая справка.* — «Правда», Спб., 1912, № 85, 8 августа, стр. 1. Подпись: Н. Б. — 80 - 81, 106, 117.
- *Một sự biện hộ tồi cho đường lối chính trị công nhân tự do chủ nghĩa.* — *Плохая защита либеральной рабочей политики.* — «Звезда», Спб., 1912, № 24 (60), 1 апреля, стр. 3. Подпись: Ф. Л—ко. — 414, 415.
- *Nghị quyết về sách lược của đảng đoàn dân chủ - xã hội tại Đu - ma nhà nước [III],* [được thông qua tại Hội nghị đại biểu IV («Hội nghị đại biểu toàn Nga lần thứ ba») của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga]. — *Резолюция о тактике с. - д. фракции в [III] Государственной думе,* [принятая на Четвертой конференции РСДРП («Третьей общероссийской»)]. — «Пролетарий», [Выборг], 1907, № 20, 19 ноября, стр. 4. На газ. место изд.: М. — 291.
- *— *Những người men-sê-vich đi theo Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng.* — *Эсеровские меньшевики.* — «Пролетарий», [Выборг], 1906, № 4, 19 сентября, стр. 3—6. На газ. место изд.: М. — 223.

- *Những vấn đề có tính chất nguyên tắc.* — *Принципиальные вопросы.* — «Правда», Спб., 1912, № 79, 31 июля, стр. 1. — 29, 62 - 63.
- *O-giê-nơ Pôt-chi-ê.* (Nhân dịp 25 năm ngày ông từ trần). — *Евгений Потье.* (К 25 - летию его смерти). — «Правда», Спб., 1913, № 2 (206), 3 января, стр. 1. Подпись: Н. Л. — 340.
- *Ở Thụy-sĩ.* — *В Швейцарии.* — «Правда», Спб., 1912, № 63, 12 июля, стр. 1. Подпись: Б. Ж. — 98.
- *Phái thủ tiêu chống lại bãi công cách mạng của quần chúng.* — *Ликвидаторы против революционной массовой стачки.* — «Социал - Демократ», [Париж], 1912, № 27, 17 (4) июня, стр. 4. — 350 - 351.
- *Phái tự do và giới tăng lữ.* — *Либералы и клерикалы.* — «Правда», Спб., 1912, № 74, 25 июля, стр. 1. Подпись: Мирянин. — 101.
- *So sánh cương lĩnh ruộng đất của Xiô-lơ-pin và của phái dân túy.* — *Сравние столыпинской и народнической аграрной программы.* — «Невская Звезда», Спб., 1912, № 15, 1 июля, стр. 1. Подпись: Р. С. — 21 - 22.
- *Thắng lợi của phái dân chủ - lập hiến và nhiệm vụ của đảng công nhân.* — *Победа кадетов и задачи рабочей партии.* Спб., [«Наша Мысль», 1906]. 79 стр. Перед загл. авт.: Н. Ленин. — 407 - 408.
- *Tổng kết cuộc bầu cử.* — *Итоги выборов.* — «Просвещение», Спб., 1913, № 1, стр. 10 — 28. Подпись: В. Ильин. — 463 - 464.
- *Tổng kết nửa năm công tác.* — *Итоги полугодовой работы.* — «Правда», Спб., 1912, № 78, 29 июля, стр. 1; № 79, 31 июля, стр. 1; № 80, 1 августа, стр. 1; № 81, 2 августа, стр. 1. Подпись: Статистик. — 75, 88.
- *— *Trong 12 năm.* Tập bài báo. — *За 12 лет.* Собрание статей. Т. 1. Два направления в русском марксизме и русской социал - демократии. Спб., тип. Безобразова, [1907]. XII, 471 стр. Перед загл. авт.: Вл. Ильин. На тит. л. год изд.: 1908. — 345 - 346.
- *Vấn đề ruộng đất ở Đu-ma.* — *Вопрос о земле в Думе.* — «Волна», Спб., 1906, № 15, 12 мая, стр. 1. — 63 - 64.
- *Về chủ nghĩa thủ tiêu và về nhóm thủ tiêu.* [Nghị quyết được thông qua tại Hội nghị đại biểu lần thứ sáu (Hội nghị đại biểu Pra-ha) toàn Nga của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, tháng Giêng

- 1912]. — *O ликвидаторстве и о группе ликвидаторов*. [Резолюция, принятая на Шестой (Пражской) Всероссийской конференции РСДРП в январе 1912 г.]. — В кн.: Всероссийская конференция Рос. соц. - дем. раб. партии 1912 года. Изд. ЦК. Paris, кооп. тип. «Идеал», 1912, стр. 28 — 29. (РСДРП). — 275 - 277, 280 - 282, 325 - 327.
- *Về cuộc bầu cử Đu-ma nhà nước IV*. [Nghị quyết được thông qua tại Hội nghị đại biểu lần thứ sáu (Hội nghị đại biểu Pra-ha) toàn Nga của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, tháng Giêng 1912]. — *O выборах в IV Государственную думу*. [Резолюция, принятая на Шестой (Пражской) Всероссийской конференции РСДРП в январе 1912 г.]. — Там же, стр. 18 — 21. — 425 - 426.
- *Về sự vắng mặt của các đại biểu của các trung tâm dân tộc tại hội nghị toàn đảng*. [Nghị quyết được thông qua tại Hội nghị đại biểu lần thứ sáu (Hội nghị đại biểu Pra-ha) toàn Nga của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga]. — *Об отсутствии делегатов от национальных центров на общепартийной конференции*. [Резолюция, принятая на Шестой (Пражской) Всероссийской конференции РСДРП]. — Там же, стр. 15 — 16. — 283 - 328.
- *Về tính chất và ý nghĩa cuộc luận chiến của chúng ta với phái tự do*. — *O характере и значении нашей полемики с либералами*. — «Невская Звезда», Спб., 1912, № 12, 10 июня, стр. 1. Подпись: В. И. — 81 - 82.
- *Về tính chất và về các hình thức tổ chức công tác đảng*. [Nghị quyết được thông qua tại Hội nghị đại biểu lần thứ sáu (Hội nghị đại biểu Pra - ha) toàn Nga của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, tháng Giêng 1912]. — *O характере и организационных формах партийной работы*. [Резолюция, принятая на Шестой (Пражской) Всероссийской конференции РСДРП в январе 1912 г.]. — В кн.: Всероссийская конференция Рос. соц. - дем. раб. партии 1912 года. Изд. ЦК. Paris, кооп. тип. «Идеал», 1912, стр. 22 — 23. (РСДРП). — 216 - 217, 319 - 320.
- *Về tổ chức đảng ở ngoài nước*. [Nghị quyết được thông qua tại Hội nghị đại biểu lần thứ sáu (Hội nghị đại biểu Pra-ha) toàn Nga của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, tháng Giêng 1912]. — *O партийной организации за границей*. [Резолюция, принятая на Шестой (Пражской) Всероссийской конференции РСДРП в январе 1912 г.]. — Там же, стр. 30 — 31. — 20.

- *Về việc đánh giá tình hình hiện nay*. — *Об оценке текущего момента*. — «Пролетарий». Женева, 1908, № 38, (14) 1 ноября, стр. 1—3. — 112.
- Lê-vi-txo-ki, V. Phái dân chủ - xã hội trong đoàn tuyển cử thứ hai ở thành phố*. — *Левцкийи, В. Социал - демократия во второй городской курии*. — «Наша Заря», Спб., 1912, № 9 — 10, стр. 87 — 101. — 415 - 419, 420 - 422, 427.
- Lời ban biên tập*. — *От редакции*. — «Луч», Спб., 1912, № 1, 16 сентября, стр. 1. — 327, 363.
- Lời ban biên tập*. — *От редакции*. — «Русская Молва», 1912, № 1, 9 (22) декабря, стр. 2 — 3. — 302 - 304.
- «*Lời giáo huấn*», Xanh Pê-téc-bua. — «Заветы», Спб. — 80.
- 1912, № 1, апрель, стр. 64 — 82; № 2, май, стр. 33 — 55; № 3, июнь, стр. 31 — 46; № 4, июль, стр. 5 — 43; № 5, август, стр. 5 — 20; № 6, сентябрь, стр. 5 — 41; № 7, октябрь, стр. 5 — 47; № 8, ноябрь, стр. 5 — 40; 1913, № 1, январь, стр. 83 — 112. — 378 - 379.
- 1912, № 6, сентябрь, стр. 1 — 23. — 453 - 454.
- [Lời kêu gọi hội những người quan tâm tới vấn đề Xla-vo]*. — *[Обращение к обществу кружка лиц, интересующихся славянским вопросом]*. — «Речь», Спб., 1912, № 287 (2241), 19 октября (1 ноября), стр. 4, в ст.: Помощь славянам. — 193 - 194.
- [Lời kêu gọi tháng Năm của công nhân Pê-téc-bua]*. — *[Майское воззвание петербургских рабочих]*. — «Социал - Демократ», [Париж], 1912, № 27, 17 (4) июня, стр. 4, в отд.: Хроника. Под общ. загл.: Петербург. — 14, 203.
- «*Lời nói*», Xanh Pê-téc-bua. — «Слово», Спб. — 433.
- 1909, № 791, 10(23) мая, стр. 3. — 105 - 106.
- «*Lời nói nước Nga*», Mát-xcơ-va. — «Русское Слово», М. — 171 - 174, 182.
- Luật sửa đổi và bổ sung một số sắc lệnh về quyền sở hữu ruộng đất của nông dân*. [9 tháng Mười một 1906 - 14 tháng Sáu 1910]. — *Закон об изменении и дополнении некоторых постановлений о крестьянском землевладении*. (9 ноября 1906 г. — 14 июня 1910 г.). — «Собрание узаконений и распоряжений правительства, издаваемое

- при правительствующем Сенате», Спб., 1910, отд. 1, № 97, 19 июня, ст. 1043, стр. 2035 — 2044. — 461.
- Luật về bảo hiểm công nhân bị ốm, được Hội đồng nhà nước và Đu-та nhà nước chuẩn у.* — Одобренный Государственным советом и Государственной думой закон об обеспечении рабочих на случай болезни. — «Правительственный Вестник», Спб., 1912, № 176, 9 (22) августа, стр. 2 — 3. — 451 - 453.
- Luật về bảo hiểm phòng chống tai nạn cho công nhân, được Hội đồng nhà nước và Đу-та nhà nước chuẩn у.* — Одобренный Государственным советом и Государственной думой закон о страховании рабочих от несчастных случаев. — «Правительственный Вестник», Спб., 1912, № 176, 9 (22) августа, стр. 3—5. — 451 - 453.
- * *M. Tâm trạng sinh viên.* — *M. Студенческие настроения.* — «Запросы Жизни», Спб., 1912, № 47, 23 ноября, стлб. 2685 — 2690. Подпись: Студ. М. — 257 - 259.
- Ma-cla-sốp, V. A. [Thư gửi ban biên tập].* — *Маклаков, В. А. [Письмо в редакцию].* — «Речь», Спб., 1912, № 73 (2027), 15 (28) марта, стр. 6. Под общ загл.: Письма в редакцию. — 116.
- Ma-li-nốp-xki, R. V. [Thư gửi ban biên tập].* — *Малиновской, Р. В. [Письмо в редакцию].* — «Правда», Спб., 1913, № 28 (232), 3 февраля, стр. 1 — 2. Под общ. загл.: Впечатления с. - д. депутатов с мест. — 448.
- Mác, C. Dự luật về việc huỷ bỏ các điều dịch phong kiến.* 30 tháng Bảy 1848. — *Маркс, К. Законопроект об отмене феодальных повинностей.* 30 июля 1848 г. — 129 - 130, 131.
- *Góp phần phê phán triết học pháp quyền của Hê - ghen.* Lời nói đầu. Cuối năm 1843 - tháng Giêng 1844. — *К критике гегелевской философии права.* Введение. Конец 1834 г. — январь 1844 г. — 370.
- *Phê phán cương lĩnh Gô-та.* Những nhận xét về bản cương lĩnh của Đảng công nhân Đức. 5 tháng Năm 1875. — *Критика Готской программы.* Замечания к программе германской рабочей партии. 5 мая 1875 г. — 164.
- *Thư gửi L. Cu-ghen-man.* 12 tháng Tư 1871. — *Письмо Л. Кунгельману.* 12 апреля 1871 г. — 148 - 149.
- *Tư bản.* Phê phán khoa kinh tế chính trị. — *Капитал.* Критика политической экономии, т. III, ч. 1 — 2. 1894 г. — 189 - 190.

- Mác, C. và Ăng-ghen, Ph. Tuyên ngôn của Đảng cộng sản.* — *Маркс, К. И Энгельс, Ф. Манифест коммунистической партии.* Декабрь 1847 г. — январь 1848 г. — 370.
- Mác-tốp, L. Có nên đấu tranh chống lại thế lực phản động hay không?* — *Мартов, Л. Борьба ли с реакцией?* — «Живое Дело», Спб., 1912, № 8, 9 марта, стр. 1. — 414 - 415.
- *Cục quốc tế bàn về sự thống nhất của phái dân chủ - xã hội.* — *Международное бюро об единстве с. - д.* — «Луч», Спб., 1912, № 37, 28 октября, стр. 2. — 341, 342 - 343.
- *Một «sáng kiến» tốt.* — *Хороший «почин».* — «Листок Голоса Социал - Демократа», [Париж], 1912, № 6, июль, стр. 14—18. Подпись: Л. М. — 12.
- *Những tin tức về cuộc bầu cử.* — *Выборные заметки.* — «Наша Заря», Спб., 1912, № 9 — 10, стр. 68 — 74. — 427, 430.
- *Tiến tới cuộc bầu cử.* Chống lại thế lực phản động. — *К выборам.* Против реакции. — «Живое Дело», Спб., 1912, № 2, 27 января, стр. 2. — 414, 415.
- *Tiểu luận của một nhà chính luận.* «Phái thù tiêu» và «những triển vọng». — *Заметки публициста.* «Ликвидаторство» и «перспективы». — «Жизнь», М., 1910, № 1, 30 августа, стлб. 1 — 12. — 83.
- Mác-tư-nốp, A. X. Trong cảnh đổ nát của khối bôn-sê-vích — Ba-lan.* — *Мартынов, А. С. На развалинах большевистско - польского блока.* — «Голос Социал - Демократа», [Париж], 1911, № 26, декабрь, стр. 13 — 15. — 278.
- Máu đã trả lời.* — *Кровь откликнулась.* — «Земщина», Спб., 1912, № 1142, 28 октября, стр. 2. — 199 - 200.
- Mi-li-u-sốp, P. N. Ba lập trường.* — *Милюков, П. Н. Три позиции.* — «Речь», Спб., 1912, № 265 (2219), 27 сентября (10 октября), стр. 2. — 166 - 168.
- *Các đảng chính trị ở Đу-та nhà nước trong vòng 5 năm.* — *Политические партии в Г. думе за пять лет.* — В кн.: Ежегодник газеты «Речь» на 1912 год. Изд. ред. газ. «Речь» Спб., б. г., стр. 77 — 96. (Бесплатное прилож. к газете «Речь»). — 406, 407.

- *Giới trí thức và truyền thống lịch sử. — Интеллигенция и историческая традиция.* — В кн.: Интеллигенция в России. Сб. статей. Спб., «Земля», 1910, стр. 89 — 191. — 107.
- *Một lập trường. — Одна позиция.* — «Речь», Спб., 1912, № 268 (2222), 30 сентября (13 октября), стр. 3. — 166 - 168.
- Mu-ra-nốp, M. C. [Thu gửi ban biên tập]. — Муранов, М. К. [Письмо в редакцию].* — «Правда», Спб., 1913, № 23 (227), 29 января, стр. 2. Под общ. загл.: Впечатления депутатов с. - д. фракции с мест. — 448.
- Mười bản án tử hình. Xê-va-xtô-rôn, ngày 2 tháng Bảy.* — 10 смертных приговоров. Севастополь, 2 июля. — «Речь», Спб., 1912, № 179 (2133), 3 (16) июля, стр. 3. — 1.
- Nê-cra-xốp, N. A. Ai là người sống sung sướng trên đất Nga. — Некрасов, Н. А. Кому на Руси жить хорошо.* — 105.
- *Gửi người bạn không quen biết đã gửi cho tôi bài thơ «Không thể được».* — Неизвестному другу, приславшему мне стихотворение «Не может быть». — 107.
- Ngày đầu tiên của Đu-та IV.* — Первый день 4 - ый Думы. — «Луч», Спб., 1912, № 53, 17 ноября, стр. 1. — 351, 440 - 441.
- Nghị quyết của đảng đoàn dân chủ - xã hội [về vấn đề Gia-gien-lô]. — Резолюция с. - д. фракции [по вопросу о Ягелло].* — «Правда», Спб., 1912, № 182, 1 декабря, стр. 2. — 294 - 298, 321 - 324.
- [Nghị quyết của Đу-та thành phố Pê-téc-bua. 10 (23) tháng Mười 1912]. — [Резолюция Петербургской городской думы. 10 (23) октября 1912 г.].* — «Речь», Спб., 1912, № 279 (2233). 11 (24) октября, стр. 3. Под общ. загл.: В городской думе. — 187 - 188.
- [Nghị quyết thông qua tại Đại hội IV (Đại hội thống nhất) Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga bổ sung dự thảo các điều kiện thống nhất phái Bун với Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga]. — [Резолюция, принятая на IV (Объединительном) съезде РСДРП в дополнение к проекту условий объединения Бунда с РСДРП].* — В кн.: Протоколы Объединительного съезда РСДРП, состояв - шегося в Стокгольме в 1906 г. М., тип. Иванова, 1907, стр. 392. — 329 - 330.

- Nghị quyết về các bản báo cáo, [được thông qua tại Hội nghị đại biểu V Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga (Hội nghị đại biểu toàn Nga 1908)]. — Резолюция по отчетам, [принятая на Пятой конференции РСДРП (Общероссийской 1908 г.)].* — В кн.: Извещение Центрального Комитета Российской с. - д. рабочей партии о состоявшейся очередной общепартийной конференции. [Изд. ЦК РСДРП. Paris, 1909], стр. 4. (РСДРП). — 216, 218 - 219, 325 - 326.
- Nghị quyết về thái độ đối với các đảng không phải vô sản, [được thông qua tại Đại hội V (Đại hội Luân - đôn) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga]. — Резолюция об отношении к непролетарским партиям, [принятая на V (Лондонском) съезде РСДРП].* — В кн.: Лондонский съезд Российской соц. - демокр. раб. партии (состоявшийся в 1907 г.). Полный текст протоколов. Изд. ЦК. Paris, 1909, стр. 454 — 455. (РСДРП). — 197 - 421.
- * «*Ngọn cờ lao động*», [Pa-ri]. — «*Знамя труда*», (Париж), 1908, № 13, ноябрь, стр. 1 — 3. — 401.
- «*Ngôi sao*», Xanh Pê-téc-bua. — «*Звезда*», Спб. — 180, 346, 415, 429.
- 1912, № 11(47), 19 февраля, стр. 1. — 415.
- 1912, № 24, (60), 1 апреля, стр. 3. — 415.
- «*Ngôi sao Nê-va*», Xanh Pê-téc-bua. — «*Невская Звезда*», Спб. — 75, 78, 86, 126.
- 1912, № 12, 10 июня, стр. 1. — 82.
- 1912, № 15, 1 июля, стр. 1. — 21.
- «*Ngôi sao Nê-va*» đã kiếm được một cộng tác viên mới. . . — «*Невская Звезда*» обзавелась новым сотрудником. . . — «*Невский Голос*», Спб., 1912, № 7, 17 августа, стр. 3. — 75.
- «*Ngôn luận*», Xanh Pê-téc-bua. — «*Речь*», Спб. — 21, 82, 86, 117, 118, 121, 126, 171 - 174, 185, 188, 193, 230, 364.
- 1911, № 20 (1616), 21 января (3 февраля), стр. 1 — 2. — 408.
- 1912, № 73 (2027), 15 (28) марта, стр. 6. — 116.
- 1912, № 79 (2033), 21 марта (3 апреля), стр. 1. — 408.
- 1912, № 117 (2071), 30 апреля (13 мая), стр. 2. — 17, 29 - 31, 81, 117, 205, 222, 244 - 245, 250, 408.

- 1912, № 123 (2077), 7 (20) мая, стр. 2. — 389.
- 1912, № 133 (2087), 18 (31) мая, стр. 4. — 408.
- 1912, № 174 (2128), 28 июня (11 июля), стр. 2. — 1.
- 1912, № 179 (2133), 3 (16) июня, стр. 3. — 1.
- 1912, № 181 (2135), 5 (18) июня, стр. 4. — 1.
- 1912, № 187 (2141), 11 (24) июня, стр. 2. — 1.
- 1912, № 201 (2155), 25 июля (7 августа), стр. 1. — 17 - 19.
- 1912, № 202 (2156), 26 июля (8 августа), стр. 1. — 82.
- 1912, № 208 (2162), 1 (14) августа, стр. 1. — 29, 63, 117 - 118.
- 1912, № 210 (2164), 3 (16) августа, стр. 1. — 60.
- 1912, № 230 (2184), 23 августа (5 сентября), стр. 1. — 102.
- 1912, № 253 (2207), 15 (28) сентября, стр. 2. — 136 - 137.
- 1912, № 261 (2215), 23 сентября (6 октября), стр. 4. — 162.
- 1912, № 265 (2219), 27 сентября (10 октября), стр. 2. — 166 - 168.
- 1912, № 267 (2221), 29 сентября (12 октября), стр. 4. — 171 - 174, 182 - 186.
- 1912, № 268 (2222), 30 сентября (13 октября), стр. 3. — 166 - 168.
- 1912, № 272 (2226), 4 (17) октября, стр. 1 — 2. — 189 - 190.
- 1912, № 275 (2229), 7 (20) октября, стр. 2. — 178.
- 1912, № 278 (2232), 10 (23) октября, стр. 1 — 2. — 186.
- 1912, № 279 (2233), 11 (24) октября, стр. 3. — 187 - 188.
- 1912, № 281 (2236), 13 (26) октября, стр. 3. — 193.
- 1912, № 287 (2241), 19 октября (1 ноября), стр. 4. — 193 - 194.
- 1912, № 315 (2269), 16 (29) ноября, стр. 2, 3 — 253 - 254, 401, 407 - 409.
- 1912, № 343 (2297), 14 (27) декабря, стр. 4 — 6. — 300, 409.
- 1912, № 345 (2299), 16 (29) декабря, стр. 2, 5 — 6. — 424.

- 1913, № 1 (2313), 1 (14) января, стр. 4. — 374.
- 1913, № 11 (2323), 12 (25) января, стр. 4. — 369.
- 1913, № 19 (2331), 20 января (2 февраля), стр. 2. — 389 - 391.
- 1913, № 25 (2337), 26 января (8 февраля), стр. 6. — 434 - 437.
- 1913, № 26 (2338), 27 января (9 февраля), стр. 1 — 2. — 434.
- 1913, № 34 (2346), 4 (17) февраля, стр. 2. — 460 - 461, 462 - 473, 474.
- 1913, № 37 (2349), 7 (20) февраля, стр. 1 — 2. — 478 - 479.
- «*Người dân chủ - xã hội*», [Vin-nô - Xanh Pê-téc-bua] - Pari - Giơ-ne-vo. — «Социал - Демократ», [Вильно - Спб.] — Париж - Женева. — 346, 391 - 392.
- [Париж], 1910, № 11, 26 (13) февраля, стр. 10 — 11. — 216.
- 1911, № 25, 8 (21) декабря, стр. 5 — 6. — 278.
- 1912, № 27, 17(4) июня, стр. 1, 3 — 4. — 3, 4, 14 - 15, 203, 204, 350 - 351.
- 1913, № 30, 12(25) января, стр. 7 — 8. — 349 - 350.
- Người nông dân - người công nhân. Ruộng đất lấy ra khỏi công xã. — Крестьянин - рабочий. Выдел из общины - хет Ruộng đất lấy ra khỏi công xã.*
- «*Người vô sản*», Giơ-ne-vo. — «Пролетарий», Женева. — 346.
- «*Người vô sản*», [Vu-боóc-гơ] - Giơ-ne-vo - Pa-ri. — «Пролетарий», [Выборг] - Женева - Париж. — 346.
- *— [Выборг], 1906, № 4, 19 сентября, стр. 3 — 6. На газ. место изд.: М. — 223
- 1907, № 20, 19 ноября, стр. 4. На газ. место изд.: М. — 291.
- Женева, 1908, № 38, (14) 1 ноября, стр. 1 — 3. — 112.
- [Париж], 1909, № 46. Приложение к № 46 газеты «Пролетарий», 16 (3) июля, стр 3 — 7. — 430.
- «*Nhật ký người dân chủ - xã hội*», [Giơ-ne-vo]. — «Дневник Социал - Демократа», [Женева], 1912, № 16, апрель, стр. 1 — 11. — 76, 217, 218, 220, 225.

- «*Nhu cầu sinh hoạt*», Xanh - Pê-téc-bua. — «*Запросы Жизни*», Спб. — 126.
- 1912, № 17, 27 апреля, стлб. 993 — 998. — 29, 422 - 424.
- 1912, № 26, 29 июня, стлб. 1535 — 1536. — 78.
- *— 1912, № 27, 6 июля, стлб. 1585 — 1586. — 78.
- 1912, № 29, 20 июля, стлб. 1678 — 1680. — 84 - 85.
- *— 1912, № 30, 27 июля, стлб. 1717 — 1724. — 78.
- *— 1912, № 31, 3 августа, стлб. 1765 — 1770. — 78.
- *— 1912, № 47, 23 ноября, стлб. 2685 — 2690. — 257 - 259.
- * *Những cái mốc*. Văn tập các bài báo của giới trí thức Nga. — *Vexi*.
Сборник статей о русской интеллигенции. М., [тип. Саблина, март] 1909. II, 209 стр. — 30, 81, 104, 105, 106, 107, 117, 118, 122, 406.
- Những căn nhà ở góc phố*. — *Угловые квартиры*. — «Новое Время», Спб., 1913, № 13236, 16(29) января, стр. 5, в отд.: Хроника. — 442.
- Những nghị quyết chủ yếu nhất, [được thông qua tại Đại hội III Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga]*. — *Главнейшие резолюции, [принятые на Третьем съезде Российской соц. - дем. рабочей партии]*. — В кн.: Третий очередной съезд Росс соц. - дем. рабочей партии. Полный текст протоколов. Изд. ЦК. Genève, тип. партии, 1905, стр. XVI — XXVII. (РСДРП). — 346.
- «*Những người dân chủ triệt để của chúng ta*». — «*Наши последовательные демократы*». — «Невский Голос», Спб., 1912, № 8, 24 августа, стр. 1. — 134.
- Những người lưu vong ở Pa-ri*. — *Эмигранты в Париже*. — «Голос Москвы», 1912, № 197, 26 августа (8 сентября), стр. 2, в отд.: Печать. — 110.
- Ni-cô-lin, N. Một vài lời về sự bài xích những người dân chủ - lập hiến*. — *Николин, Н. Несколько слов о кадетоведстве*. — «Невский Голос», Спб., 1912, № 9, 31 августа, стр. 1. — 126 - 129, 130, 131 - 135.
- Niên giám của báo «Ngôn luận» năm 1912*. — *Ежегодник газеты «Речь» на 1912 год*. Изд. ред. газ. «Речь». Спб., б. г. VI, 712, 44 стр. (Бесплатное прилож. к газете «Речь»). — 406, 407 - 408, 500 - 501.

- Nội các Bri-ăng*. — *Кабинет Бриана*. — «Речь», Спб., 1913, № 11(2323), 12 (25) января, стр. 4. — 369.
- «*Nước Nga*», Xanh Pê-téc-bua. — «*Россия*», Спб. — 82, 126, 185, 199 - 200.
- 1912, № 2072, 15(28) августа, стр. 1. — 73 - 74.
- Ô-bô-len-xki, V. A. Tuỳ bút về nước Nga trong chế độ áp trại*. Cái mới và cái cũ trong đời sống nông thôn huyện Ni-cô-la-ép tỉnh Ха-ма-га. — *Оболенский, В. А. Очерки хуторский России*. Старое и новое в жизни деревни Николаевского уезда, Самарской губернии. — «Русская Мысль», М. — Пб., 1913, кн. I, стр. 68 — 84; II, стр. 32 — 50. — 438 - 439, 486 - 487.
- [*Ôn-min-xki, M. X.*] *Các ngài tẩy chay công nhân*. — [*Ольминский, М. С.*] *Господа бойкотируют рабочих*. — «Правда», Спб., 1912, № 84, 5 августа, стр. 1. — 78.
- Ở Đu-ma thành phố*. — *В городской думе*. — «Речь», Спб., 1912, № 279 (2233), 11 (24) октября, стр. 3. — 187.
- [*Pê-sê-khô-nốp, A. V.*] *Về những đề tài trước mắt*. Chủ nghĩa xã hội nhân dân hay là chủ nghĩa xã hội vô sản? — [*Пешихонов, А. В.*] *На очередные темы*. Народный социализм или пролетарский? — «Русское Богатство», Спб., 1912, № 12, стр. 269 — 301. Подпись: А. В. П. — 376, 378 - 381, 453, 454 - 455.
- *Về những đề tài trước mắt*. Cương lĩnh hành động của chúng ta (quy mô và nội dung của nó). — *На очередные темы*. Наша платформа (ее очертания и размеры). — «Русское Богатство», Спб., 1906, № 8, стр. 178 — 206. — 210, 223, 378.
- Pê-tơ-rốp-xki, G. I. [Thư gửi ban biên tập]*. — *Петровский, Г. И. [Письмо в редакцию]*. — «Правда», Спб., 1913, № 26 (230), 1 февраля, стр. 1 — 2. Под общ. загл.: Впечатления депутатов с. - д. фракции с мест. — 448.
- Phái tự do và phái dân chủ đứng trước cuộc cách mạng mới*. — *Либерализм и демократия перед лицом новой революции*. — «Социал - Демократ», [Париж], 1912, № 27, 17(4) июня, стр. 3 — 4. — 205.
- Phiên họp đầu tiên của Đu-ma nhà nước IV*. — *Первое заседание четвертой Гос. думы*. — «Речь», Спб., 1912, № 315 (2269), 16 (29)

- ноября, стр. 3. Подпись: Л. Неманов. — 253, 254 - 255, 401, 407 - 409.
- Phiên họp thứ II của [Đu-ma nhà nước. 13 (26) tháng Chạp 1912]. — Zasedanie II [Государственной думы. 13 (26) декабря 1912 г.]. — «Речь», Спб., 1912, № 343 (2297), 14 (27) декабря, стр. 4 — 6. Под общ. загл.: В Государственной думе. Подпись: Л Неманов. — 409.*
- Phiên họp thứ 14 của [Đu-ma nhà nước. 15 (28) tháng Chạp 1912]. — Zasedanie 14 [Государственной думы. 15 (28) декабря 1912 г.]. — «Речь», Спб., 1912, № 345 (2299), 16 (29) декабря, стр. 5 — 6. Под общ. загл.: В Гос. думе. Подпись: Я. Л. — 424.*
- * «Phục hưng». — «Возрождение», М., 1910, № 11, 7 июля, стлб. 1 — 14. — 83.
- Plê-kha-nốp, G. V. Lại một hội nghị của bọn phân liệt. — Плеханов, Г. В. Еще одна раскольничья конференция. — «За Партию», [Париж], 1912, № 3, 15 (2) октября, стр. 1 — 3. — 283, 296 - 297, 298.*
- *Về vấn đề triệu tập Hội nghị đại biểu Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. — К вопросу о созыве конференции РСДРП. — «Дневник Социал - Демократа», [Женева], 1912, № 16, апрель, стр. 1 — 11. — 76, 216 - 218, 219, 220, 225.*
- [Pô-li-a-cốp, X. L.] Nhật ký của nghị viện. — [Поляков, С. Л.] Парламентский дневник. — «Речь», Спб., 1912, № 343 (2297), 14 (27) декабря, стр. 6. Подпись: С. Литовцев. — 300 - 301.*
- *Ngày ký của nghị viện. — Парламентский дневник. — «Речь», Спб., 1913, № 25 (2337), 26 января (8 февраля), стр. 6. Подпись: С. Литовцев. — 434 - 437.*
- Pô-li-an-xki, N. X. Trại ấp hay công xã? (Thư gửi từ nông thôn). — Полянский, Н. С. Хутор или община? (Письмо из деревни). — «Правда», Спб., 1912, № 118, 15 сентября, стр. 1. — 123.*
- Rốt-chi-ê, O. Quốc tế ca — Потье, Э Интернационал — хет Quốc tế ca. — Tự do muôn năm! — Да здравствует свобода! — 336, 337 - 338.*
- [Prô-tô-rô-rốp, V. V.] Tiếng vang ban ngày. — [Протопопов, В. В.] Эхо дня. — «Новое Время», Спб., 1912, № 13178, 17(30) ноября, стр. 13. Подпись: Незнамов. — 268 - 269.*

- Pu-ri-skê-vích, V. M. Nỗi khóc đi, hồi nước Nga đã chết. — Пуришкевич, В. М. Плачь, погибшая Россия. — «Земщина», Спб., 1912, № 1142, 28 октября, стр. 2. — 199.*
- «Quốc tế ca». — «Интернационал». — 336, 337 - 388, 340.*
- Quy chế bầu cử Đu-ma nhà nước [6 (19) tháng Tám 1905]. — Положение о выборах в Государственную думу. [6 (19) августа 1905 г.]. — «Правительственный Вестник», Спб., 1905, № 169, 6 (19) августа, стр. 2 — 4. — 397.*
- Quy chế bầu cử Đu-ma nhà nước [3 (16) tháng Sáu 1907]. — Положение о выборах в Государственную думу. [3 (16) июня 1907 г.]. — «Собрание узаконений и распоряжений правительства, издаваемое при правительствующем Сенате», Спб., 1907, отд. I, № 94, 3 июня, ст. 845, стр. 1303 — 1380. — 163, 397.*
- Rô-da-nốp, V. V. Mê-rê-giơ-cốp-xki chống lại phái «Những cái tóc». (Cuộc họp triết học - tôn giáo gần đây nhất). — Розанов, В. В. Мережковский против «Вех». (Последнее религиозно - философское собрание). — «Новое Время», Спб., 1909, № 11897, 27 апреля (10 мая), стр. 3. — 105 - 106.*
- Rồi sao nữa? — Что же дальше?. — «Голос Москвы», 1913, № 30, 6 (19) февраля, стр. 1. — 472 - 474, 475, 476.*
- Rồi sao nữa? — Что же дальше?. — «Луч», Спб., 1912, № 53, 17 ноября, стр. 1. — 351, 440 - 441.*
- Ruộng đất lấy ra khỏi công xã. Thư gửi từ huyện Сооc-tsép-xki tỉnh Tve. — Выдел из общины. Письмо из Корчевского уезда Тверской губернии. — «Правда», Спб., 1912, № 38, 13 июня, стр. 2. Подпись: Крестьянин - рабочий. — 123.*
- Sa-gốp, N. R. [Thư gửi ban biên tập]. — Шагов, Н. Р. [Письмо в редакцию]. — «Правда», Спб., 1913, № 22 (226), 27 января, стр. 2. Под общ. загл.: Впечатления депутатов с. - д. фракции с мест. — 448.*
- «Sáng kiến», [Pa-ri]. — «Почин», [Pa-ri], 1912, № 1, июнь. 32 стр. — 424.*
- Sê-pê-tép, A. Những người Nga ở Pa-ri. Thư gửi từ Pháp. — Щенетев, А. Русские в Париже. Письмо из Франции. — «Русская Мысль», М., 1912, кн. VIII, стр. 138 — 154. — 104 - 119, 120 - 121.*

- [*Si-ma-nốp-xki, A. B.*] Những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng có thái độ như thế nào đối với cuộc bầu cử vào Đu-ma nhà nước IV. [Thư gửi ban biên tập]. — [*Шимановский, А. Б.*] Как относятся с. - р. к выборам в 4 - ю Г. думу. [Письмо в редакцию]. — «Наша Заря», Спб., 1912, № 6, стр. 73 — 79. Подпись: А. Савин. — 12.
- «*Sự nghiệp cuộc sống*», Xanh Pê-téc-bua. — «Дело Жизни», Спб. — 227, 326.
- «*Sự nghiệp sinh động*», Xanh Pê-téc-bua. — «Живов Дело», Спб. — 9, 10, 276, 292.
- 1912, № 2, 27 января, стр. 2. — 415.
- 1912, № 3, 1 февраля, стр. 1. — 349, 415, 423.
- 1912, № 8, 9 марта, стр. 1, 4. — 10, 415.
- 1912, № 9, 16 марта, стр. 4; № 11, 30 марта, стр. 4; № 13, 13 апреля, стр. 4; № 15, 25 апреля, стр. 4; № 16, 28 апреля, стр. 4. — 10.
- Sự rối loạn trong trại công binh.* — *Беспорядки в саперном лагере.* — «Туркестанские Ведомости», [Ташкент], 1912, № 148 (4309), 4 (17) июля, стр. 2. — 2.
- «*Sự thật*». — «Правда». — «Невский Голос», Спб., 1912, № 7, 17 августа, стр. 3. — 75.
- «*Sự thật*», [Viên]. — «Правда», — [Вена], 1912, № 25, 23 апреля 6 (мая), стр. 3 — 4. — 8 - 11.
- «*Sự thật*» về cuộc bầu cử ở Vác-sa-va. — «Правда» о выборах в Варшаве. — «Луч», Спб., 1912, № 43, 6 ноября, стр. 2. Подпись: Г. А. — 363.
- «*Sự thật*», Xanh Pê-téc-bua. — «Правда», Спб. — 10 - 11, 75, 78, 82, 86, 88 - 90, 92 - 93, 126, 141, 180, 257, 282, 305, 326, 330 - 331, 346, 367, 416, 424, 429, 449.
- 1912, № 38, 13 июня, стр. 2. — 123.
- 1912, № 63, 12 июля, стр. 1. — 98.
- 1912, № 74, 25 июля, стр. 1. — 101.
- 1912, № 78, 29 июля, стр. 1; № 79, 31 июля, стр. 1; № 80, 1 августа, стр. 1; № 81, 2 августа, стр. 1. — 75, 88 - 89.

- 1912, № 79, 31 июля, стр. 1. — 29, 63.
- 1912, № 84, 5 августа, стр. 1. — 78.
- 1912, № 85, 8 августа, стр. 1. — 81, 106 - 107, 117.
- 1912, № 86, 9 августа, стр. 1. — 73.
- 1912, № 118, 15 сентября, стр. 1. — 123.
- 1912, № 120, 18 сентября, стр. 1 — 2. — 140.
- 1912, № 135, 5 октября, стр. 1. — 180.
- 1912, № 136, 6 октября, стр. 2 — 3. — 180, 181.
- 1912, № 164, 9 ноября, стр. 1. — 260.
- 1912, № 169, 15 ноября, стр. 2. — 254, 255 - 256, 351.
- 1912, № 180, 29 ноября, стр. 1. — 393.
- 1912, № 182, 1 декабря, стр. 1, 2. — 294 - 298, 322 - 323.
- 1913, № 2 (206), 3 января, стр. 1. — 340.
- 1913, № 21 (225), 26 января, стр. 2 — 3; № 22 (226), 27 января, стр. 2; № 23 (227), 29 января, стр. 2; № 24 (228), 30 января, стр. 2; № 26 (230), 1 февраля, стр. 1 — 2; № 28 (232), 3 февраля, стр. 1 — 2. — 449.
- Tan. Những cuộc gặp gỡ pha tạp.* — *Tan. Пестрые встречи.* — «Речь», Спб., 1913, № 1 (2313), 1 (14) января, стр. 4. — 374.
- Tập báo cáo của các viên thanh tra công xưởng năm 1910.* — *Свод отчетов фабричных инспекторов за 1910 год.* Спб., тип. Киришбаума, 1911. IV, ХС, 319 стр. (М - во торговли и прос - сти. Отдел промышленности). — 35 - 36, 42 - 43, 52 - 53.
- Tập tài liệu thống kê gián yếu về thành phố Xanh Pê-téc-bua trong năm 1911.* — *Краткий свод статистических данных по г. С. — Петербургу за 1911 год.* Спб., [1912]. 69 стр. (Стат. отд. Спб. городской управы). — 443.
- Thẻ lệ về thể thức xét duyệt ngân sách nhà nước và về việc trích ngân quỹ để chi những khoản không có dự kiến trong ngân sách.* [8 (21) tháng Ba 1906]. — *Правила о порядке рассмотрения государственной росписи доходов и расходов, а равно о производ-*

- стве из казны расходов, росписью не предусмотренных. [8 (21) марта 1906 г.]. — «Собрание узаконений и распоряжений правительства, издаваемое при правительствующем Сенате», Спб., 1906, № 51, 10 марта, стр. 335, стр. 735 — 737. — 501 - 502.
- [Thông báo về việc tổ chức nhóm nông dân đặc biệt trong Du-ma nhà nước]. — [Сообщение об организации в Государственной думе особой крестьянской группы]. — «Новое Время», Спб., 1912, № 13186, 25 ноября (8 декабря), стр. 3. Под общ. загл.: В Таврическом дворце. — 265 - 266.
- Thống kê sở hữu ruộng đất năm 1905. — Статистика землевладения 1905 года. Свод данных по 50 - ти губерниям Европейской России. Спб. б тип. Минкова, 1907. 199 стр.: L стр. табл. (Центральный стат. ком. м - ва внутр. дел). — 162 - 163.
- «Thời mới», Xanh Pê-téc-bua. — «Новое Время», Спб. — 54, 55, 82, 86, 112 - 113, 126, 145, 172, 182, 186, 194, 230, 387.
- 1909, № 11897, 27 апреля (10 мая) стр. 3. — 106
- 1912, № 13093, 24 августа (6 сентября), стр. 3. — 110, 120 - 121.
- 1912, № 13106, 6 (19) сентября, стр. 2. — 138.
- 1912, № 13127, 27 сентября (10 октября), стр. 3. — 145 - 146.
- 1912, № 13178, 17 (30) ноября, стр. 13. — 269.
- 1912, № 13186, 25 ноября (8 декабря), стр. 3. — 265 - 266.
- 1912, № 13199, 8 (21) декабря, стр. 13. — 299, 300.
- 1913, № 13225, 5 (18) января, стр. 4. — 364.
- 1913, № 13226, 6 (19) января, стр. 4. — 364.
- 1913, № 13236, 16 (29) января, стр. 5. — 442 - 443.
- 1913, № 13254, 3 (16) февраля, стр. 2. — 446 - 447, 463.
- Thủ đoạn dây dưa ngoại giao. — Дипломатическое кунктаторство. — «Речь», Спб., 1912, № 267 (2221), 29 сентября (12 октября), стр. 4. Подпись: Д. — 172 - 173, 182 - 186.
- Thư gửi ban biên tập. — Письмо в редакцию. — «Правда», Спб., 1912, № 120, 18 сентября, стр. 1 — 2. Подпись: Постоянный читатель с Пороховых. — 140.

- Thư gửi ban biên tập. Chuyện xảy ra như thế nào? — Письмо в редакцию. Как все это произошло. — «Невский Голос», Спб., 1912, № 9, 31 августа, стр. 3. — 217.
- Thư gửi các tổ chức đảng. [Thư I. Truyền đơn]. — Письмо к партийным организациям. [Письмо 1 - е. Листовка]. Б. м., [ноябрь 1904]. 4 стр. (Только для членов партии). — 344.
- «Thứ dân», Xanh Pê-téc-bua. — «Земщина», Спб. — 86.
- 1912, № 1142, 28 октября, стр. 2. — 199 - 200.
- «Tia lửa» (cũ, của Lê-nin), [Lai-pích - Muyn-khen - Luân-đôn - Giơ-ne-vo]. — «Искра» (старая, ленинская), [Лейпциг - Мюнхен - Лондон - Женева]. — 345 - 346.
- «Tia lửa» (mới, men-sê-vích), [Giơ-ne-vo]. — «Искра» (новая, меньшевистская), [Женева]. — 345 - 346.
- «Tia sáng», Xanh Pê-téc-bua. — «Луч», Спб. — 140, 141, 267, 281, 292, 294, 306, 319, 327, 331, 351, 354, 355, 385, 428, 441, 448, 492, 493, 494, 496.
- 1912, № 1, 16 сентября — 1913, № 14 (100), 18 января. — 384, 428.
- 1912, № 1, 16 сентября. 4 стр. — 140, 327, 363.
- 1912, № 19, 7 октября, стр. 2. — 180, 181.
- 1912, № 37, 28 октября, стр. 2. — 341, 342.
- 1912, № 40, 2 ноября, стр. 2. — 297.
- 1912, № 43, 6 ноября, стр. 2. — 363.
- 1912, № 49, 13 ноября, стр. 3. — 254.
- 1912, № 50, 14 ноября, стр. 2. — 254.
- 1912, № 51, 15 ноября, стр. 3. — 254, 255 - 256, 351 - 352.
- 1912, № 53, 17 ноября, стр. 1. — 351 - 352, 440 - 441.
- 1912, № 56, 21 ноября, стр. 1, 2. — 267 - 270, 351 - 352, 353, 354, 355, 363, 440 - 441, 496.
- 1912, № 65, 2 декабря, стр. 1. — 355, 440 - 441.

- 1912, № 66, 4 декабря, стр. 1; № 67, 5 декабря, стр. 1; № 68, 6 декабря, стр. 1; № 69, 7 декабря, стр. 1; № 71, 9 декабря, стр. 1 — 2; № 73, 12 декабря, стр. 1. — 393, 496 - 497.
- 1913, № 1 (87), 1 января, стр. 1. — 391 - 394.
- 1913, № 15 (101), 19 января, стр. 1. — 382 - 386, 448 - 450.
- *— 1913, № 27 (113), 2 февраля, стр. 2 — 3. — 448 - 450.
- «Tiếng lên», Giơ-ne-vơ. — «Вперед», Женева. — 345.
- Tiếng nói công nhân. — Голоса рабочих. — «Невский Голос», Спб., 1912, № 7, 17 августа, стр. 4. — 75.
- «Tiếng nói Mát-xcơ-va». — «Голос Москвы». — 126, 172.
- 1912, № 51, 2 (15) марта, стр. 2. — 244 - 245.
- 1912, № 153, 4(17) июля, стр. 2. — 1 - 2.
- 1912, № 197, 26 августа (8 сентября), стр. 2. — 110.
- 1913, № 30, 6 (19) февраля, стр. 1. — 472 - 474, 475.
- «Tiếng nói Nê-va», Xanh Pê-téc-bua. — «Невский Голос», Спб. — 3, 76, 352.
- 1912, № 1, 20 мая, стр. 2. — 351.
- 1912, № 7, 17 августа, стр. 3, 4. — 10, 75, 76.
- 1912, № 8, 24 августа, стр. 1. — 134.
- 1912, № 9, 31 августа, стр. 1, 3. — 126 - 129, 130, 131 - 135.
- «Tiếng nói người dân chủ - xã hội», [Giơ-ne-vơ - Pa-ri]. — «Голос Социал - Демократа», [Женева - Париж]. — 9.
- [Париж], 1911, № 26, декабрь, стр. 13 — 15. — 278.
- «Tiếng nói người dân chủ - xã hội nhỏ». — «Листок Голоса Социал - Демократа», [Париж], 1912, № 6, июль, стр. 14 — 18. — 11 - 12.
- Tiếng nói nước Nga. — Голос России. — «Новое Время», Спб., 1912, № 13199, 8 (21) декабря, стр. 13. — 299, 300 - 301.
- «Tiếng vang», Xanh Pê-téc-bua. — «Эхо», Спб. — 346.

- «Tin tức nước Nga», Mát-xcơ-va. — «Русские Ведомости», М. — 21, 219.
- «Tin tức Tiếc-ke-xtan», [Ta-sken]. — «Туркестанские Ведомости», [Ташкент], 1912, № 148 (4309), 4 (17) июля, стр. 2. — 2.
- «Tin tức Xanh Pê-téc-bua». — «С. - Петербургские Ведомости», 1908, № 24, 29 января (11 февраля), стр. 2. — 244 - 245, 251 - 252.
- Tội tử hình. Xê-va-xtô-rôn, 10 tháng Bảy. — Смертные казни. Севастополь, 10 июля. — «Речь», Спб., 1912, № 187 (2141), 11 (24) июля, стр. 2. — 1.
- Tổng thống mới của nước Cộng hoà Pháp. — Новый президент французской республики. — «Новое Время», Спб., 1913, № 13225, 5 (18) января, стр. 4. — 364.
- [То-рôt-xki, Л. Д] Các nguyên tắc và những thành kiến. — [Троцкий, Л. Д.] Принципы и предрассудки. — «Наша Заря», Спб., 1912, № 5, стр. 11 — 27. Подпись: Н. Троцкий. — 209 - 211.
- *— Những bức thư nói về sự thống nhất. — Письма об единстве. — «Луч», Спб., 1913, № 27 (113), 2 февраля, стр. 2 — 3. Подпись: Н. Троцкий. — 448 - 449.
- Tờ chỉ dẫn của Đu-ma nhà nước. (Khoá IV. - Kỳ họp đầu tiên). — Справочный листок Государственной думы. (Четвертый созыв. — Первая сессия). [Спб], 1912, № 14, 2 (15) декабря, 14 стр. — 398 - 400, 402 - 403, 405 - 407.
- Trong tuần. — За неделю. — «Речь», Спб., 1912, № 123(2077), 7 (20) мая, стр. 2. — 389.
- Trước bước ngoặt (1912 - 1913). — На повороте (1912 - 1913 год). — «Луч», Спб., 1913, № 1 (87), 1 января, стр. 1. — 391 - 394.
- «Truyền tin nước Nga», Mát-xcơ-va - Xanh Pê-téc-bua. — «Русский Вестник», М. — Спб. — 110.
- «Truyền tin tài chính, công nghiệp và thương nghiệp». — «Вестник Финансов, Промышленности и Торговли», Спб., 1911, № 50, 11 (24) декабря, стр. 484 — 486. — 32 - 34.
- Tsê-rê-va-nin, N. Tổng kết cuộc tranh cử. — Череванин, Н. Итоги выборной борьбы. — «Наша Заря», Спб., 1912, № 9 — 10, стр. 75 — 87. — 412 - 413, 423, 424, 427.

- Tu-gan - Va-ra-nốp-xki, M. I. Giá sinh hoạt đắt lên.* — *Туган - Барановский, М. И. Вздорожание жизни.* — «Речь», Спб., 1912, № 272 (2226), 4 (17) октября, стр. 1 — 2. — 189 - 190.
- Tuyên bố của đảng đoàn dân chủ - xã hội.* — *Заявление с. - д. фракции.* — «Луч», Спб., 1912, № 51, 15 ноября, стр. 3. — 254, 255 - 256, 351.
- [*Tuyên bố của đảng đoàn dân chủ - xã hội.*] — [*Заявление с. - д. фракции.*] — «Правда», Спб., 1912, № 169, 15 ноября, стр. 2. — 254, 255 - 256, 351.
- «*Tư tưởng*», Mát-xơ-va. — «*Мысль*», М. — 346.
- «*Tư tưởng Nga*», Mát-xơ-va - Pê-téc-bua. — «*Русская Мысль*», М. — Пб. — 104, 114, 115, 118, 121, 122.
- 1912, кн. VIII, стр. 138 — 154. — 104 - 119, 120 - 121.
- 1912, кн. XI, стр. 182 — 184, 185 — 192. — 303, 355.
- 1913, кн. I, стр. 68 — 84; кн. II, стр. 32 — 50. — 438 - 439, 486 - 487.
- Tường thuật tốc ký của hãng thông tấn Xanh Pê-téc-bua [về các phiên họp của Đu-ma nhà nước.* 1908. Khoá III. Kỳ họp II. Ph. I. Các phiên họp 1 - 35 (từ 15 tháng Mười đến 20 tháng Chạp 1908). Phụ trương báo «Nước Nga»]. — *Стенографический отчет С. - Петербургского телеграфного агентства [о заседаниях Государственной думы.* 1908 г. Третий созыв. Сессия вторая. Ч. I. Заседания 1 — 35 (с 15 октября по 20 декабря 1908 г.). Приложение к газете «Россия». Спб., [тип. газ. «Россия»], 1908. 1124 стр. — 62 - 64, 65, 66 - 70, 424.
- [*Txê-đéc-bau-mơ, X. Ô.*] *Đồng chí Gia-gien-lô và đảng đoàn dân chủ - xã hội.* — [*Цедербаум, С. О.*] *Тов. Ягелло и с. - д. фракция.* — «Луч», Спб., 1912, № 56, 21 ноября, стр. 1. Подпись: К. Августовский. — 362 - 363.
- *Từ tự phát đến tổ chức.* — *От стихийности к организации.* — «Невский Голос», Спб., 1912, № 1, 20 мая, стр. 2. Подпись: В. Ежов. — 351.
- Vác-da, V. E. Nền công nghiệp công xưởng - nhà máy chế biến của đế quốc vào đầu năm 1909.* — *Варзар, В. Е. Обрабатывающая фабрично - заводская промышленность империи к началу 1909 года.* —

- «Вестник Финансов, Промышленности и Торговли», Спб., 1911, № 50, 11 (24) декабря, стр. 484 — 486. — 32 - 34.
- Vấn đề ruộng đất.* — *Аграрный вопрос.* Т. II. Сб. статей Брейера, Бруна и др. М., «Беседа», 1907. XIII, 648 стр. (Изд. Долгорукова и Петрункевича). — 65.
- Vấn đề tổ chức.* [Nghị quyết được thông qua tại Hội nghị đại biểu V Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga (Hội nghị đại biểu toàn Nga 1908)]. — *Организационный вопрос.* [Резолюция, принятая на Пятой конференции РСДРП (Общероссийской 1908 г.)] — В кн.: Извещение Центрального Комитета Российской с. - д. рабочей партии о состоявшейся очередной общепартийной конференции. [Изд. ЦК РСДРП. Paris, 1909], стр. 6. (РСДРП). — 216 - 217.
- Về các hình thức tổ chức trong công tác xây dựng đảng.* [Nghị quyết được thông qua tại Hội nghị đại biểu của phái thủ tiêu hợp vào tháng Tám 1912]. — *Об организационных формах партийного строительства.* [Резолюция, принятая на августовской конференции ликвидаторов 1912 г.]. — В кн.: Извещение о конференции организаций РСДРП. Изд. ОК. [Wien], сентябрь 1912, стр. 28 — 29. (РСДРП). — 217 - 218.
- Về các hình thức tổ chức trong công tác xây dựng đảng.* [Nghị quyết được thông qua tại Hội nghị đại biểu V Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga (Hội nghị toàn Nga 1908)]. — *О думской с. - д. фракции.* [Резолюция, принятая на Пятой конференции РСДРП (Общероссийской 1908 г.)]. — В кн.: Извещение Центрального Комитета Российской с. - д. рабочей партии о состоявшейся очередной общепартийной конференции. [Изд. ЦК РСДРП. Paris, 1909], стр. 5 — 6. (РСДРП). — 291 - 293.
- Về độ dài của thời gian lao động và về phân bố thời gian trong các xí nghiệp thuộc công nghiệp công xưởng - nhà máy.* [2 tháng Sáu 1897]. — *О продолжительности и распределении рабочего времени в заведениях фабрично - заводской промышленности.* [2 июня 1897 г.]. — «Собрание узаконений и распоряжений правительства, издаваемое при правительствующем Сенате», Спб., 1897, № 62, 13 июня, ст. 778, стр. 2135 — 2139. — 38, 44 - 45.
- Về mối quan hệ giữa Hội đồng nhà nước và Đu-ma nhà nước.* (Nói chuyện với thành viên Hội đồng nhà nước P. P. Cô-bư-lin-xki). — *Об отношениях Г. совета и Г. думы.* (Беседа с членом Г. совета П. П. Кобылинским). — «Новое Время», Спб., 1913, № 13254,

- 3 (16) февраля, стр. 2, в отд.: Вечерняя хроника. Подпись: С. М. — 446 - 447, 462 - 463.
- Về sự thống nhất với «phái tả» Đảng xã hội chủ nghĩa Ba-lan.* [Nghị quyết được thông qua tại Hội nghị đại biểu V Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga (Hội nghị toàn Nga 1908)]. — *Об объединении с «левицей» ППС.* [Резолюция, принятая на Пятой конференции РСДРП (Общероссийской 1908 г.)]. — В кн.: Извещение Центрального Комитета Российской с. - д. рабочей партии о состоявшейся очередной конференции. [Изд. ЦК РСДРП. Paris, 1909], стр. 6. (РСДРП). — 296 - 297.
- Về tình hình hiện nay và nhiệm vụ của đảng.* [Nghị quyết được thông qua tại Hội nghị đại biểu V Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga (Hội nghị toàn Nga 1908)]. — *O современном моменте и задачах партии.* [Резолюция, принятая на Пятой конференции РСДРП (Общероссийской 1908 г.)]. — Там же, стр. 4 — 5. (РСДРП). — 27, 164.
- Về vấn đề tự trị dân tộc về mặt văn hoá.* [Nghị quyết được thông qua tại Hội nghị đại biểu của phái thủ tiêu hợp vào tháng Tám 1912]. — *По вопросу о культурно - национальной автономии.* [Резолюция, принятая на августовской конференции ликвидаторов 1912 г.]. — В кн.: Извещение о конференции организаций РСДРП. Изд. ОК. [Wien], сентября, 1912, стр. 42. (РСДРП). — 283.
- «*Vì đảng*», [Pa-ri]. — «*Za Partiu*», (Париж), 1912, № 3, 15 (2) октября, стр. 1 — 3. — 283 - 284, 296 - 298.
- Vô-đô-vô-đốp, V. V. Nhóm lao động và đảng công nhân.* — *Водовозов, В. В. Трудовая группа и рабочая партия.* — «Запросы Жизни», Спб., 1912, № 17, 27 апреля, стлб. 993 — 998. — 29, 422 - 425.
- [*Vôn-xki, X.*] *Thư gửi từ Pê-téc-bua.* — [*Вольский С.*] *Письмо из Петербурга.* — «Правда», [Вена], 1912, № 25, 23 апреля (6 мая), стр. 3 — 4. Подпись: С. В. — 10.
- Vụ án 65 người.* — *Дело шестидесяти пяти.* — «Голос Москвы», 1912, № 153, 4 (17) июля, стр. 2. — 1 - 2.
- Xa-môi-lốp, Ph. N.* [*Thư gửi ban biên tập.*]. — *Самойлов, Ф. Н.* [*Письмо в редакцию.*]. — «Правда», Спб., 1913, № 24 (228), 30 января, стр. 2. Под общ. загл.: Впечатления с. - д. Депутатов с мест. — 448.

- Xa-vin-cốp, B. V.* *Con ngựa tái nhợt.* — *Савинков, Б. В. Конь бледный.* Спб., «Шиповник», 1909. 147 стр. Перед загл. авт.: В. Ропшин. — 378 - 379.
- *Điều không có thực.* (Ba anh em). — *To, чего не быго.* (Три брата). — «Заветы», Спб., 1912, № 1, апрель, стр. 64 — 82; № 2, май, стр. 33 — 53; № 3, июнь, стр. 31 — 46; № 4, июль, стр. 5 — 43; № 5, август, стр. 5 — 20; № 6, сентябрь, стр. 5 — 41; № 7, октябрь, стр. 5 — 47; № 8, ноябрь, стр. 5 — 40; 1913, № 1, январь, стр. 83 — 112. Подпись: В. Ропшин. — 378 - 379.
- Xan-tu-cốp - Sé-đrin, M. Ê.* *Người thuộc phái tự do.* — *Салтыков - Щедрин, М. Е. Либерал.* — 107.
- Xanh Pê-téc-bua, 20 tháng Giêng.* [Xã luận]. — *С.-Петербург, 20 января.* [Передовая]. — «Речь», Спб., 1911, № 20 (1616), 21 января (3 февраля), стр. 1—2. — 408.
- Xanh Pê-téc-bua, 21 tháng Ba.* [Xã luận]. — *С.-Петербург, 21 марта.* [Передовая]. — «Речь», Спб., 1912, № 79 (2033), 21 марта (3 апреля), стр. 1. — 408.
- Xanh Pê-téc-bua, 25 tháng Bảy.* [Xã luận]. — *С.-Петербург, 2 июля.* [Передовая]. — «Речь», Спб., 1912, № 201 (2155), 25 июля (7 августа), стр. 1. — 17 - 19.
- Xanh Pê-téc-bua, 14 tháng Tám.* [Xã luận]. — *С.-Петербург, 14 августа.* [Передовая]. — «Россия», Спб., 1912, № 2072, 15 (28) августа, стр. 1. — 73 - 74.
- Xanh Pê-téc-bua, tháng Chín.* Thẻ lực của đồng tiền. — *С.-Петербург, 5 сентября.* Сила денег. — «Новое Время», Спб. 1912, № 13106, 6 (19) сентября, стр. 2. — 138.
- Xanh Pê-téc-bua, 15 tháng Chín.* [Xã luận]. — *С.-Петербург, 15 сентября.* [Передовая]. — «Речь», Спб., 1912, № 253 (2207), 15 (28) сентября, стр. 2. — 136 - 137.
- Xanh Pê-téc-bua, 26 tháng Chín.* Những nhiệm vụ trước mắt của nền ngoại giao. — *С.-Петербург, 26 сентября.* Очередные задачи дипломатии. — «Новое Время», Спб., 1912, № 13127, 27 сентября (10 октября), стр. 3. — 145 - 146.
- Xanh Pê-téc-bua, 7 tháng Mười.* [Xã luận]. — *С.-Петербург, 7 октября.* [Передовая]. — «Речь», Спб., 1912, № 275 (2229), 7 (20) октября, стр. 2. — 178.

- Xanh Pê-téc-bua*, 10 tháng Mười. [Xã luận]. — С.- Петербург, 10 октября. [Передовая]. — «Речь», Спб., 1912, № 278 (2232), 10 (23) октября, стр. 1 — 2. — 186.
- Xanh Pê-téc-bua*, 16 tháng Mười một. [Xã luận]. — С.- Петербург, 16 ноября. [Передовая]. — «Речь», Спб., 1912, № 315 (2269), 16 (29) ноября, стр. 2. — 353, 401, 407 - 409.
- Xanh Pê-téc-bua*, 16 tháng Chạp. [Xã luận]. — С.- Петербург, 16 декабря. [Передовая]. — «Речь», Спб., 1912, № 345 (2299), 16 (29) декабря, стр. 2. — 424.
- Xanh Pê-téc-bua*, 5 tháng Giêng. [Xã luận]. — С.- Петербург, 5 января. [Передовая]. — «Новое Время», Спб., 1913, № 13226, 6 (19) января, стр. 4. — 364.
- Xanh Pê-téc-bua*, 20 tháng Giêng. [Xã luận]. — С. - Петербург, 20 января. [Передовая]. — «Речь», Спб., 1913, № 19 (2331), 20 января (2 февраля), стр. 2. — 389 - 391.
- Xanh Pê-téc-bua*, 27 tháng Giêng. [Xã luận]. — С.- Петербург, 27 января. [Передовая]. — «Речь», Спб., 1913, № 26 (2338), 27 января (9 февраля), стр. 1 — 2. — 434.
- Xanh Pê-téc-bua*, 7 tháng Hai. [Xã luận]. — С. - Петербург, 7 февраля. [Передовая]. — «Речь», Спб., 1913, № 37 (2349), 7 (20) февраля, стр. 1 — 2. — 478.
- Xê-va-xtô-rôn*, 27 tháng Sáu. — Севастополь, 27 июня. — «Речь», Спб., 1912, № 174 (2128), 28 июня (11 июля), стр. 2. Под общ. загл.: Судебные вести. — 1.
- Xê-va-xtô-rôn*, 4 tháng Bảy. — Севастополь, 4 июня. — «Речь», Спб., 1912, № 181 (2135), 5 (18) июня, стр. 4. Под общ. загл.: Судебные вести. — 1.
- [Xta-lin, I. V.] *Gia-giê-n-lô*, một thành viên không có đầy đủ quyền hạn trong đảng đoàn dân chủ - xã hội. — [Сталин, И. В.] Ягелло, как неполноправный член с. - д. фракции. — «Правда», Спб., 1912, № 182, 1 декабря, стр. 1. Подпись: К. Сталин. — 296 - 298.
- *Thư uỷ nhiệm của công nhân Pê-téc-bua trao cho đại biểu công nhân của mình.* — Наказ петербургских рабочих своему рабочему депутату. [Листовка. Спб., 1912]. 1 стр. — 427.

- Xto-ru-vê*, P. B. A. I. *Gu-tơ-cốp* và Đ. N. *Si-pốp*. — *Струве*, П. Б. А. И. *Гучков* и Д. Н. *Шунов*. — «Русская Мысль», М. — Пб., 1912, кн. XI, стр. 182 — 184. — 303.
- Xu-đa-cốp*, P. I. *Tại hội nghị của những đại biểu sơ tuyển.* — *Судаков*, П. И. *На собрании уполномоченных.* — «Правда», Спб., 1912, № 136, 6 октября, стр. 2 — 3. — 180 - 181.
- *Thư gửi ban biên tập.* — *Письмо в редакцию.* — «Луч», Спб., 1912, № 19, 7 октября, стр. 2. — 180 - 181.
- Xu-kha-nốp*, N. *Về những vấn đề bất đồng giữa chúng ta.* — *Суханов*, Н. *По вопросам наших разногласий.* — «Заветы», [Спб], 1912, № 6, сентябрь, стр. 1 — 23. — 454.
-
- «*American Federationist*», Washington. — 285.
- «*Appeal to Reason*», Girard. — 138, 139.
- 1912, No. 875, September 7. — 138.
- 1912, November. — 261.
- Bauer*, O. *Der Krieg um Mazedonien.* — «Der Kampf», [Wien], 1912 - 1913. Jg. 6, Nr. 2, 1. November, S. 63 — 76. — 229.
- «*Bremer Bürger - Zeitung*», 1ç1é, Nr. 56, 31 Oktober. 2. Beilage, S. 1. — 341.
- «*Daily Chronicle*», London, 1912. — 195, 196.
- «*The Daily Herald*», London. — 445.
- «*Deutsche Arbeiter - Sängszeitung*», Berlin. — 339.
- Do Komitetu Warszawskiego SDKPiL.* — «Gazeta Robotnicza», organ Komitetu Warszawskiego SDKPiL, zatwierdzony przez Zarząd Główny partii. Warszawa, 1912, N 17. Dodatek do N 17 «Gazety Robotniczej» 25 sierpnia, s. 2. Ký tên: Większość Komisji śledczej, naznaczonej przez Zarząd Główny dla badania aprowokacji. — 358 - 360.
- Do Międzynarodowego Biura Socjalistycznego w Brukseli.* — «Gazeta Robotnicza», organ Komitetu Warszawskiego SDKPiL, Warszawa, 1912 N 17 - 18, 24 września, s. 18 - 19. — 58 - 59.

- Do ogólu partii.* W czerwcu 1912 r. [Truyện đơn]. Không rõ nơi xuất bản. [1912]. 2. s. (SDPRR. SDKPiL). Ký tên: Za Zarząd Główny: Józef Domański, J. Karski i dr., przedstawicielka SDKPiL w MBS: R. Luxemburg. — 358 - 360.
- Do ogólu towarzyszóv.* Październik 1912. [Truyện đơn]. Không rõ nơi xuất bản, 1912. 4 s. (SDPRR. SDKPiL). Ký tên: Zarząd Główny SDKPiL. — 358 - 360.
- O organizacji warszawskiej SDKPiL.* Styczeń 1912. [Truyện đơn]. Không rõ nơi xuất bản, [1912], 4 s. Ký tên: Z pozdrowieniem partyjnym Zarząd Główny. — 58 - 360.
- Do sekcji zagranicznych SDKPiL.* 18 października 1912 r. [Truyện đơn]. Không rõ nơi xuất bản, [1912]. 2 s. Ký tên: Z partyjnym pozdrowieniem Zarząd Główny SDKPiL. — 358 - 360.
- Do wszystkich sekcji zagranicznych SDKPiL.* Wrzesień 1912 r. [Truyện đơn]. Không rõ nơi xuất bản, [1912]. 2 s. Ký tên: Z partyjnym pozdrowieniem Zarząd Główny SDKPiL. In thạch — 358 - 360.
- Do wszystkich zarządów i dzielnicowych SDKPiL.* — «Gazeta Robotnicza», organ Komitute Warszawskiego SDKPiL, zatwierdzony przez Zarząd Główny partii. Warszawa, 1912, N 16, 14 lipca, s. 8 - 9. Ký tên: Zarząd Główny SDKPiL. — 358 - 360.
- Do zarządów dzielnicowych organizacji warszawskiej.* 1 marca 1912. [Truyện đơn]. Không rõ nơi xuất bản, [1912]. 4 s. Ký tên: Zarząd Główny SDKPiL. — 358 - 360.
- «Gazeta Robotnicza», organ Komitetu Warszawskiego SDKPiL. Warszawa 1912, N 17 - 18, 24 września, s. 18 - 19. — 58 - 59, 359 - 362.
- 1912, N 19, 21 listopada, s. 10. — 362 - 363.
- «Gazeta Robotnicza», organ Komitetu Warszawskiego SDKPiL, zatwierdzony przez Zarząd Główny partii. Warszawa, 1912, N 16, 14 lipca, s. 8 - 9, 10. — 57 - 59, 358 - 359, 360 - 362, 363.
- 1912, N 16. Dodatek do N 16 «Gazety Robotniczej», 22 lipca, s. 1 - 4. — 359 - 360.
- 1912, N 17. Dodatek do N 17 «Gazety Robotniczej», 25 sierpnia, s. 2. — 359 - 360.

- [Jowett, F. M.] *parliamentary policy.* [The resolution having moved at the 20 - th annual conference held at Merthyr]. — In: Report of the 20 - th annual conference held at Merthyr, 27 - th and 28 - th Ma 1912. London, June 1912, p. 77. (Independent labour Party). — 155 - 161.
- «*Der Kampf*», [Wien], 1912 - 1913, Jg. 6, Nr. 2, 1. November, S. 63 - 76. — 229.
- Komunikat, wysłany do Międzynarodowego Biura Socjalistycznego.* — «Gazeta Robotnicza», organ Komitute Warszawskiego SDKPiL, zatwierdzony przez Zarząd Główny partii. Warszawa, 1912, N 16, 14 lipca, s. 10. Ký tên: Zarząd Główny Socjalemorracji Królestwa Polskiego i Litwy. — 57 - 59, 359 - 360, 362 - 363.
- «*Leipziger Volkszeitung*», 1912, Nr. 204, 3. September 1. Beilage zu Nr. 204, S. 1. — 95 - 97.
- [Lenin, W. I.] *List tow. Lenina, przedstawiciela Socjaldemokratycznej Partii Robotniczej Rosji w Międzynarodowym Biurze Socjalistycznym, do sekretariatu tegoż Biura.* — «Gazeta Robotnicza», organ Komitute Warszawskiego SDKPiL. Warszawa, 1912, N 19, 21 listopada, s. 10. — 362 - 363.
- *Zur gegenwärtigen Sachlage in der sozialdemokratischen Arbeiterpartei Rußlands.* Dargestellt von der Red. des Zentralorgans («Sozialdemokrat») der sozialdemokratischen Arbeiterpartei Rußlands. [Leipzig], Leipziger Buchh. A. G., 1912. 16 S. — 20.
- Manifest der Internationle zur gegenwärtigen Lage, [angenommen auf dem Außerordentlichen Internationalen Sozialistenkongreß ze Basel].* — In: Außerordentlicher Internationaler Sozialistenkongreß zu Basel. Berlin, Buchh. «Vorwärts», 1912, S. 23 - 27. — 242, 248.
- [Murray, R.] *Parliamentary policy.* [The resolution having moved at the 20 - th annual conference held at Merthyr]. — In: Report of the 20 - th annual conference held at Merthyr, 27 - th and 28 - th May 1912. London, June 1912, p. 78. (Independent labour Party). — 157 - 158.
- Oświadczenie.* — «Gazeta Robotnicza», organ Komitetu Warszawskiego SDKPiL. Warszawa, 1912, N 17 - 18, 24 września, s. 18. — 359 - 360.
- Pottier, E. Chants révolutionnaires.* Préf. de H. Rochefort. Paris, Dentu, 1887. XX, 240 p. — 337 - 338.

- *La délégation libre à l'exposition de Philadelphie*. Poésie offerte par les ouvriers d'Amérique aux ouvriers de France. Publ. Et impr. Par le «Parti socialdémocratique des ouvriers de l'Amérique du Nord». NewYork, 1876. 8 p. — 337 - 338.
- *Quel est le fou?* Chansons. Avec une préface de G. Nadaud. Paris, 1884. — 337 - 338.
- Report od the 20 - th annual conference held at Merthyr, 27 - th and 28 - h May 1912*. London, June 1912. 112 p. (Indenpent Labour Party). — 155 - 161.
- [*Die Reslution des dreizehnten Parteitages der britischen Labour Party*]. — «Vorwärts», Berlin, 1913, Nr. 28, 2. Februar. 2. Beilage des «Vorwärts», S. 2; Nr. 29, 4. Februar. 1. Beilage des «Vorwärts», S. 3, In dem Art: Der parteitag der englischen Arbeiterparti. — 444 - 445.
- Richter unter sich*. — «Leipziger Volkszeitung», 1912, Nr. 204, 3. September. 1. Beilage zu Nr. 204, S. 1. Dưới đầu đề chung: Politische Übersicht. — 95 - 97.
- Sitzung des Internationalen Bureaus*. — «Bremer Bürger - Zeitung», 1912, Nr. 256, 1. November. 1. Beilage zu Nr. 256, S. 1. — 341.
- Sitzung des Internationalen Bureaus*. — «Vorwärts», Berlin, 1912, Nr. 256, 1. Nowember. 1. Beilage des «Vorwärts», S. 1 - 2. — 341.
- Sprawozdanie z VI zjazdu Socjaldemokracji Królestwa Polskiego i Litwy*. Kraków, 1910. 2, XXII, 180 s. — 357.
- Stanowisko SDKPiL w SDPRR*. [Uchwała, przyjęta na konferencji krajowej SDKPiL w sierpniu 1919 r.] — In: Zawiadomienie o konferencji krajowej Socjaldemokracji Królestwa Polskiego i Litwy, odbytej w sierpniu 1912 roku. Không rõ nơi xuất bản, [1912], s. 24 - 26. (SDPRR. SDKPiL). — 274 - 279, 281.
- * *Statistical abstract of the United States 1911*, No. 34. Prep. By the bureau of statistics, under the direction of the secretary of commerce and labor. Washington, 1912, 803 p. (Department of commerce and labor). — 433, 499 - 500.
- Towarzysze!* W dniu 29/X otrzymaliśmy od Krakusa... 1/XI 1912 r. [Truyền đơn]. Không rõ nơi xuất bản, [1912]. 1 s. Ký tên: Zarząd Główny SDKPiL. In thạch. — 358 - 360.

- Uchwały [konferencji krajowej Socjaldemokracji Królestwa Polskiego i Litwy, odbytej w sierpniu 1912 roku]*. — In: Zawiadomienie o konferencji krajowej Socjaldemokracji Królestwa Polskiego i Litwy, odbytej w sierpniu 1912 roku. Không rõ nơi xuất bản, [1912], s. 15 - 31. (SDPRR. SDKPiL). — 277 - 280.
- [*Uchwały konferencji międzydzielnicowej organizacji warszawskiej SDKPiL*. 10 grudnia 1911 r.]. — Trong truyền đơn: Do oranizacji warszawskiej SDKPiL. Styczeń 1912. Không rõ nơi xuất bản, [1912], s. 4. Dưới đầu đề chung: Warszawska konferencja międzydzielnicowa. — 358 - 359.
- «*Vorwärts*», Berlin, 1912, Nr. 256, I. November. 1. Beilage des «Vorwärts», S. 1 - 2. — 341.
- 1913, Nr. 28, 2. Februar. 2. Beilage des «Vorwärts», S. 2; Nr. 29, 4. Februar. 1. Beilage des «Vorwärts», S. 3. — 444 - 445.
- W szponach ochrony*. — «Gazeta Robotnicza», organ Komitetu Warszawskiego SDKPiL, zatwierdzony przez Zarząd Główny partii. Warszawa, 1912, N 16. Dodatek do N 16 «Gazety Robotniczej», 22 lipca, s. 1 - 4. — 359 - 360.
- Zawiadomienie*. Czerwiec 1912. [Truyền đơn]. Không rõ nơi xuất bản, [1912]. 2 s. (SDPRR. SDKPiL). Ký tên: Zarząd Główny SDKPiL, Komitet Warszawski SDKPiL. — 358 - 360.

BẢN CHỈ DẪN TÊN NGƯỜI

A

A. V. P. — xem *Pê-sê-khô-nốp*, A. V.

A-brô-xi-mốp, V. M. (V. A.) (sinh năm 1878) — nhân viên mật của sở mật thám. Trong những năm thế lực phản động thống trị và có cao trào cách mạng mới, y là một phần tử cuồng nhiệt thuộc phái thủ tiêu. Năm 1912 tham dự Hội nghị tháng Tám chống đảng; cộng tác với các tờ báo men-sê-vích "Bình minh của chúng ta" và "Tia sáng". Trong những năm chiến tranh thế giới lần thứ nhất y là một phần tử xã hội - sô-vanh; ủy viên Ban tổ chức và thành viên của nhóm công nhân thuộc Ủy ban quân sự - công nghiệp trung ương. — 267 - 270, 355, 496 - 497.

A-dép, Ê. Ph. (1869 - 1918) — một trong những người tổ chức ra Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng và lãnh đạo "tổ chức chiến đấu" của đảng này; là nhân viên mật của Cục cảnh sát từ năm 1892. Để tranh thủ được sự tín nhiệm của những người lãnh đạo Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng, A-dép đã chuẩn bị và thực hiện một số vụ khủng bố. Trong khi đó y đã nhiều lần cung cấp cho sở cảnh sát danh sách các đảng viên Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng và "tổ chức chiến đấu" của đảng này. Năm 1906, y đã ngăn chặn cuộc mưu sát bộ trưởng Bộ nội vụ Đuốc-nô-vô và năm 1907, y đã ngăn chặn cuộc mưu sát Ni-cô-lai II. Năm 1908, A-dép bị lột mặt nạ. — 387.

A-lê-khin, N. I. — kỹ sư giao thông, làm việc trong công trình xây dựng đường sắt Xi-bi-ri. Năm 1912, vì việc riêng đã bỏ sang Áo, tại đây A-lê-khin đã bị bắt vì bị buộc làm gián điệp, nhưng hai tháng sau thì được thả. — 387 - 388.

A-lếch-xan-đrốp, A. M. (sinh năm 1868) — đại biểu của tỉnh Ê-ca-tê-ri-nô-xláp tại Đu-ma nhà nước IV, đảng viên Đảng dân chủ - lập

hiến, làm nghề luật sư. Là đại biểu của Hội đồng địa phương tỉnh và huyện Ê-ca-tê-ri-nô-xláp, A-lếch-xan-đrốp đã lên tiếng về một số vụ xét xử lớn về chính trị, tham gia tổ chức Liên đoàn luật sư toàn Nga. Đã cộng tác với cơ quan ngôn luận của phái tiến bộ — báo "Dư luận Nga". Năm 1917, đại diện cho Đảng dân chủ - lập hiến tham gia "Hội đồng lâm thời của nước Cộng hòa Nga" phản cách mạng (Tiền nghị viện). — 478.

A-lếch-xan-đrô II (Rô-ma-nốp) (1818 - 1881) — hoàng đế Nga (1855 - 1881). — 462.

A-lếch-xin-xki, G. A. (sinh năm 1879) — khi bắt đầu hoạt động chính trị là một người dân chủ - xã hội. Trong thời kỳ Cách mạng Nga lần thứ nhất, đã tham gia phái bôn-sê-vích. Trong những năm thế lực phản động thống trị, là một phần tử theo phái triệu hồi, một trong những kẻ tổ chức ra nhóm chống đảng "Tiến lên". Trong thời kỳ chiến tranh thế giới lần thứ nhất là tên xã hội - sô-vanh, cộng tác viên của một số tờ báo tư sản. Năm 1917, đã gia nhập nhóm "Thống nhất" của Plê-kha-nốp và giữ lập trường phản cách mạng. Tháng Bảy 1917, đã cùng với cơ quan phản gián quân sự dựng ra những tài liệu giả, vu khống V. I. Lê-nin và những người bôn-sê-vích. Tháng Tư 1918, đã chạy trốn ra nước ngoài. Trong khi sống lưu vong, đã gia nhập phe phản động cực đoan. — 345.

A-ni-tơ-cốp, E. V. (1866 - khoảng 1937) — nhà phê bình và nhà nghiên cứu văn học tư sản - tự do chủ nghĩa, một người theo chủ nghĩa dân tộc và chủ nghĩa sô-vanh. Trong thời kỳ cách mạng 1905 - 1907 là người tham gia tích cực của Hội liên hiệp nông dân toàn Nga, về sau gia nhập Đảng dân chủ - lập hiến. A-ni-tơ-cốp truyền bá những tư tưởng phản động về nguồn gốc tôn giáo - thờ cúng của nghệ thuật, tuyên truyền những trào lưu suy đồi của Tây Âu và Nga, chống lại chủ nghĩa hiện thực. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười là một tên bạch vệ lưu vong. — 193.

A-xquít (Asquith), *Héc-bóc Hen-ri* (1852 - 1928) — nhà hoạt động chính trị và nhà hoạt động nhà nước người Anh, lãnh tụ Đảng tự do. Lần đầu tiên được bầu vào nghị viện năm 1886. Nhiều lần giữ chức bộ trưởng, từ năm 1908 đến năm 1916 cầm đầu chính phủ. Là người thể hiện các quan điểm của giai cấp tư sản đế quốc chủ nghĩa Anh và những khát vọng thôn tính của nó. Đã từng thi hành chính sách đàn áp phong trào công nhân và phong trào giải phóng. Sau khi giải nhiệm năm 1916, không đóng một vai trò đáng kể nào về mặt chính trị. — 476 - 478.

A-xơ-ra-khan-txép, E. P. (sinh năm 1875) — đảng viên dân chủ - xã hội, thợ nguội của Nhà máy chế tạo vũ khí ở I-giép-xcơ. Năm 1907, được bầu làm đại biểu của tỉnh Vi-át-ca trong Đu-ma nhà nước III. Tham gia đảng đoàn dân chủ - xã hội, gia nhập phái men-sê-vích; A-xơ-ra-khan-txép đã cộng tác với tờ báo "Sự nghiệp sinh động", một tờ báo của phái thủ tiêu. — 292.

Ác-xen-rốt, P. B. (1850 - 1928) — một trong những thủ lĩnh của phái men-sê-vích; năm 1883 tham gia thành lập nhóm "Giải phóng lao động". Từ năm 1900, là ủy viên ban biên tập tờ "Tia lửa" và tạp chí "Bình minh". Sau Đại hội II Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, là một phần tử men-sê-vích cuồng nhiệt. Trong những năm thế lực phản động thống trị và có cao trào cách mạng mới, Ác-xen-rốt là một trong những người lãnh đạo phái thủ tiêu, tham gia ban biên tập báo "Tiếng nói người dân chủ - xã hội" của phái men-sê-vích theo chủ nghĩa thủ tiêu; năm 1912, tham gia khối tháng Tám chống đảng. Trong những năm chiến tranh thế giới lần thứ nhất, Ác-xen-rốt đứng trong hàng ngũ phái giữa. Sau cuộc Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, là ủy viên Ban chấp hành của Xô-viết Pê-tơ-rô-grát, ủng hộ Chính phủ lâm thời tư sản. Ác-xen-rốt có thái độ thù địch với Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười; khi sống lưu vong ở nước ngoài, y đã lên tiếng ủng hộ sự can thiệp bằng vũ trang chống nước Nga xô-viết. — 227, 384.

Ác-xơ (Arch), Giô-giép (1826 - 1919) — nhà hoạt động của phong trào công nhân Anh. Năm 1872, ông thành lập Liên đoàn công nhân nông nghiệp toàn quốc (National Agricultural Labourers Union), ông đấu tranh nhằm cải thiện tình cảnh của công nhân nông nghiệp. Trong những năm 1885, 1892 và 1895 - 1900 là nghị sĩ, thuộc Đảng tự do. — 50 - 51.

An-đrê-ép, N. N. - xem Ni-cô-lin, N.

An-tô-ni Vô-lun-xki (Khra-pô-vi-txơ-ki, A. P.¹⁾ (1863 - 1936) — một tên Trăm đen cuồng nhiệt, cầm đầu xu hướng cực hữu trong giáo hội chính thống ở Nga, một trong những nhân vật nổi tiếng nhất trong việc truyền bá chính sách phản động của chính phủ Nga hoàng. Từ năm 1902, y là giáo chủ ở Vô-lun, sau đó là tổng giáo chủ

¹⁾ Chữ viết ngả đặt trong ngoặc là chỉ họ thật.

ở Khác-cốp. Trong thời kỳ nội chiến và có cuộc can thiệp quân sự của nước ngoài, y cộng tác với Đê-ni-kin. Sau khi bọn phản cách mạng bị đập tan, y bỏ chạy ra nước ngoài, ở đó y trở thành một trong những thủ lĩnh của bọn lưu vong thuộc phái quân chủ. — 106.

An-tô-nốp, N. I. (sinh năm 1859) — đại địa chủ, đại biểu của tỉnh Khác-cốp tại Đu-ma nhà nước III và IV, một phần tử thuộc phái tháng Mười. Là phó tổng thư ký trong các Đu-ma đó. Trước khi được bầu vào Đu-ma, An-tô-nốp đã làm việc trên hai mươi lăm năm trong hệ thống Bộ tư pháp. — 424.

Áp-gu-xtốp-xki — xem Txê-đéc-bau-mơ, X. O.

Áp-kxen-chi-ép, N. Đ. (1878 - 1943) — một trong những thủ lĩnh của Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng, là ủy viên Ban chấp hành trung ương của đảng này. Năm 1905, tham gia Xô-viết đại biểu công nhân Pê-téc-bua. Trong những năm thế lực phản động thống trị và có cao trào cách mạng mới, tham gia cánh hữu trong đảng; là ủy viên ban biên tập Cơ quan ngôn luận trung ương Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng — báo "Ngọn cờ lao động". Trong thời kỳ chiến tranh thế giới lần thứ nhất là một phần tử xã hội - số-vanh cuồng nhiệt; đã cộng tác với các xuất bản phẩm của phái vệ quốc "Ở nước ngoài", "Tin tức", "Lời kêu gọi". Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, là chủ tịch Ban chấp hành Xô-viết đại biểu nông dân toàn Nga; bộ trưởng Bộ nội vụ trong Chính phủ liên hiệp lâm thời thứ hai của Kê-ren-xki, về sau làm chủ tịch của "Hội đồng lâm thời của nước Cộng hòa Nga" phản cách mạng (Tiền nghị viện). Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười là một trong những kẻ tổ chức các vụ phiến loạn phản cách mạng. Năm 1918, làm chủ tịch của cái gọi là "Hội đồng chấp chính U-pha"; sau đó chạy ra nước ngoài và tiếp tục đấu tranh ráo riết chống lại Chính quyền xô-viết. — 12.

Ă

Ăng-ghen (Engels), Phri-đrich (1820 - 1895) — một trong những người sáng lập chủ nghĩa cộng sản khoa học, lãnh tụ và người thầy của giai cấp vô sản quốc tế, người bạn và bạn chiến đấu của C. Mác (xem bài của V. I. Lê-nin "Phri-đrich Ăng-ghen". Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 2, tr. 1 - 14). — 150.

B

Bau-ơ (Bauer), *Ốt-tô* (1882 - 1938) — một trong những thủ lĩnh của Đảng dân chủ - xã hội Áo và của Quốc tế II, nhà tư tưởng của cái gọi là "chủ nghĩa Mác của Áo", một biến tướng của chủ nghĩa cải lương. Bau-ơ là một trong những kẻ đề xướng ra thuyết "tự trị dân tộc về mặt văn hóa", một thuyết tư sản - dân tộc chủ nghĩa mà V. I. Lê-nin đã nhiều lần vạch trần tính chất cơ hội chủ nghĩa của nó. Bau-ơ có thái độ tiêu cực đối với Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười; như Lê-nin đã nhận xét, ông ta tỏ ra "không hiểu tí gì về chuyên chính vô sản và Chính quyền xô-viết" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 39, tr. 244). Trong những năm 1918 - 1919, là bộ trưởng Bộ ngoại giao của nước Cộng hòa Áo. Trong những năm 1919, 1927 và 1934, y đã tích cực tham gia đàn áp các hoạt động cách mạng của giai cấp công nhân Áo; trong các hoạt động chống chủ nghĩa cộng sản của Bau-ơ, y đã câu kết chặt chẽ với chủ nghĩa phát-xít, ủng hộ việc tuyên truyền cho thuyết đại Đức và tư tưởng "sáp nhập" của bọn Hít-le. — 229.

Béc-stanh (Bernstein), *E-đư-a* (1850 - 1932) — thủ lĩnh cánh cơ hội chủ nghĩa cực đoan của Đảng dân chủ - xã hội Đức và của Quốc tế II, nhà lý luận của chủ nghĩa xét lại và chủ nghĩa cải lương. Tham gia phong trào dân chủ - xã hội từ giữa những năm 70 thế kỷ XIX. Từ năm 1881 đến 1889 là biên tập viên báo "Der Sozialdemokrat" ("Người dân chủ - xã hội"), Cơ quan ngôn luận trung ương của Đảng dân chủ - xã hội Đức. Trong những năm 1896 - 1898, đã cho đăng trên tạp chí "Die Neue Zeit" ("Thời mới") một loạt bài dưới nhan đề "Những vấn đề của chủ nghĩa xã hội", loạt bài này về sau được xuất bản thành sách với nhan đề "Những tiền đề của chủ nghĩa xã hội và những nhiệm vụ của Đảng dân chủ - xã hội", trong đó Béc-stanh công khai xét lại những nguyên lý triết học, kinh tế và chính trị của chủ nghĩa Mác cách mạng. Béc-stanh tuyên bố rằng nhiệm vụ duy nhất của phong trào công nhân là đấu tranh cho những sự cải cách nhằm cải thiện tình cảnh kinh tế của công nhân dưới chủ nghĩa tư bản, đưa ra công thức cơ hội chủ nghĩa: "phong trào là tất cả, mục đích cuối cùng chẳng là gì cả". Trong thời kỳ chiến tranh thế giới lần thứ nhất, Béc-stanh đứng trên lập trường xã hội - sô-vanh. Trong những năm sau đó, Béc-stanh tiếp tục ủng hộ chính sách của giai cấp tư sản đế quốc chủ nghĩa, chống lại Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười và chống lại Nhà nước xô-viết. — 213.

Bê-ben (Bebel), *Au-gu-xtơ* (1840 - 1913) — một trong những nhà hoạt động xuất sắc nhất của Đảng dân chủ - xã hội Đức và của phong trào công nhân quốc tế. Bắt đầu hoạt động chính trị vào nửa đầu những năm 60 thế kỷ XIX; là ủy viên của Quốc tế I. Năm 1869, ông cùng với V. Liép-nếch đã sáng lập Đảng công nhân dân chủ - xã hội Đức ("phái Ai-xơ-nách"); nhiều lần được bầu làm đại biểu Quốc hội Đức. Trong những năm 90 của thế kỷ XIX và những năm đầu của thế kỷ XX đã chống lại chủ nghĩa cải lương và chủ nghĩa xét lại trong hàng ngũ Đảng dân chủ - xã hội Đức. V. I. Lê-nin coi những bài diễn văn của ông chống bọn theo thuyết Béc-stanh là "mẫu mực trong việc bảo vệ những quan điểm mác-xít và trong cuộc đấu tranh cho tính chất xã hội chủ nghĩa chân chính của đảng công nhân" (Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 23, tr. 369). Cuối đời hoạt động của mình, Bê-ben đã phạm một số sai lầm có tính chất phái giữa. — 339.

Bê-lin-xki, *V. G.* (1811 - 1848) — nhà dân chủ cách mạng Nga vĩ đại, nhà phê bình văn học, nhà chính luận, nhà triết học - duy vật. Bê-lin-xki là nhà tư tưởng của quần chúng nông dân vùng lên đấu tranh chống lại chế độ nông nô. Trong những năm 1833 - 1836 ông đã cộng tác với tạp chí "Kính viễn vọng"; trong những năm 1838 - 1839, biên tập tạp chí "Người quan sát Mát-xcơ-va"; trong những năm 1839 - 1846, phụ trách mục phê bình văn học trên tạp chí "Ký sự nước nhà"; từ năm 1847 là người cộng tác và là người lãnh đạo tư tưởng của tạp chí "Người đương thời". Ngày 3 tháng Bảy 1847, từ nước ngoài, ông đã viết "Bức thư gửi Gô-gôn" nổi tiếng mà Lê-nin đã gọi đó là "một trong những tác phẩm ưu tú nhất của báo chí dân chủ bất hợp pháp" (Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 25, tr. 94). Bê-lin-xki đã đặt cơ sở cho nền mỹ học và nền phê bình văn học dân chủ - cách mạng. Trong các bài viết về Pu-skin, Léc-môn-tốp, Gô-gôn, trong các bài bình luận văn học Nga từ năm 1840 đến 1847, Bê-lin-xki đã chỉ ra cái độc đáo và cái vĩ đại của nền văn học Nga, đã vạch ra tính hiện thực và tính nhân dân của nền văn học đó. Hoạt động của Bê-lin-xki đã có ảnh hưởng lớn đến sự phát triển sau này của tư tưởng xã hội và phong trào giải phóng ở Nga. — 55, 106.

Bê-lô-u-xốp, *T. Ô.* (sinh năm 1875) — một phần tử men-sê-vích theo chủ nghĩa thủ tiêu, đại biểu tỉnh Léc-cút-xcơ tại Đu-ma nhà nước III. Tháng Hai 1912, rút ra khỏi đảng đoàn dân chủ - xã hội tại Đu-ma, song không từ bỏ các quyền đại biểu. V. I. Lê-nin đã kịch liệt lên án hành vi của Bê-lô-u-xốp trong bài "Về vấn đề vị đại

biểu T. Ô. Bê-lô-u-xốp rút khỏi đảng đoàn dân chủ - xã hội trong Đu-ma" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 21, tr. 244 - 250).

Về sau Bê-lô-u-xốp từ bỏ hoạt động chính trị, làm việc trong các tổ chức hợp tác xã ở Mát-xcơ-va. — 292, 427.

Bê-rê-dốp-xki, A. Ê. (Bê-rê-dốp-xki I) (sinh năm 1868) — địa chủ, đảng viên Đảng dân chủ - lập hiến, nhà hoạt động hội đồng địa phương, là kỹ sư nông học. Là đại biểu tỉnh Xim-biéc-xcơ tại Đu-ma nhà nước III. Trong Đu-ma, ông tham gia các tiểu ban thực phẩm, ruộng đất và các tiểu ban khác. Từ năm 1918, ông công tác trong ngành chuyên môn của mình. — 17, 62 - 63, 65 - 66, 67 - 70, 71, 424.

Bi-xmác (Bismarck), *Ốt-tô E-đua Lê-ô-pôn* (1815 - 1898) — nhà hoạt động nhà nước và nhà ngoại giao Phổ và Đức. Mục tiêu chủ yếu của Bi-xmác là thống nhất "bằng máu và sắt thép" những quốc gia nhỏ phân tán ở Đức và thành lập một đế quốc Đức thống nhất dưới bá quyền lãnh đạo của nước Phổ gioong-ke. Tháng Giêng 1871, Bi-xmác giữ chức thủ tướng đế quốc Đức và lãnh đạo toàn bộ chính sách đối nội và đối ngoại của Đức trong suốt 20 năm, hướng chính sách đó vào việc phục vụ lợi ích của bọn địa chủ - gioong-ke, đồng thời ra sức đảm bảo sự liên minh giữa tầng lớp gioong-ke với giai cấp đại tư sản. Vì không bóp nghẹt được phong trào công nhân bằng đạo luật đặc biệt chống những người xã hội chủ nghĩa mà y thi hành năm 1878, Bi-xmác đưa ra một chương trình mị dân về việc thảo ra một bộ luật xã hội, ban hành luật về chế độ bảo hiểm bắt buộc đối với một vài loại công nhân. Tuy nhiên, mưu toan của Bi-xmác hòng làm tan rã phong trào công nhân bằng những sự bố thí nhỏ nhặt đã không thành công. Năm 1890, y đã từ chức. — 130, 131, 133, 164, 366, 391, 399.

Bít-xô-la-ti (Bissolati), *Lê-ô-ni-đa* (1857 - 1920) — một trong những người sáng lập ra Đảng xã hội chủ nghĩa Ý và là một trong số những lãnh tụ của cánh cải lương cực hữu trong đảng này. Trong những năm 1896 - 1904 và 1908 - 1910 là biên tập viên Cơ quan ngôn luận trung ương của Đảng xã hội chủ nghĩa là tờ "Avanti!" ("Tiến lên!"). Từ năm 1897, là nghị sĩ. Năm 1912, y bị khai trừ khỏi Đảng xã hội chủ nghĩa Ý và đứng ra thành lập "Đảng xã hội - cải lương". Trong thời kỳ chiến tranh thế giới lần thứ nhất, là một tên xã hội - số-vanh, một kẻ ủng hộ việc nước Ý đứng về phe Đồng minh tham gia chiến tranh. Trong những năm 1916 - 1918 hấn tham gia chính phủ với chức bộ trưởng không bộ. — 213, 269.

Blan-cơ, R. M. (sinh năm 1866) — nhà chính luận, về nghề nghiệp là nhà hóa học. Cộng tác với tạp chí "Giải phóng" — cơ quan ngôn luận của giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa Nga, tham gia ban biên tập, về sau trở thành người chủ biên thực sự của báo "Đời sống chúng ta", cộng tác với tờ báo dân chủ - lập hiến cánh tả là tờ "Đồng chí". Là biên tập viên tạp chí "Nhu cầu sinh hoạt", một tạp chí của Đảng dân chủ - lập hiến, Đảng xã hội chủ nghĩa nhân dân và phái men-sê-vích theo chủ nghĩa thủ tiêu. Khi nhận định Blan-cơ là đại biểu điển hình nhất của chính sách của Đảng dân chủ - lập hiến, V. I. Lê-nin đã vạch trần bản chất phản cách mạng trong các quan điểm của y. — 78, 85.

Bô-brin-xki, Al. A. (sinh năm 1852) — bá tước, một nhân vật hoạt động nhà nước phản động, địa chủ lớn và chủ nhà máy đường. Từ năm 1884, trong vòng nhiều năm, là người cầm đầu giới quý tộc tỉnh Pê-téc-bua. Năm 1906, được bầu làm chủ tịch Hội đồng liên hiệp quý tộc — một tổ chức phản cách mạng của bọn địa chủ - chủ nô. Là đại biểu của tỉnh Ki-ép trong Đu-ma nhà nước III. Từ năm 1912, là ủy viên Hội đồng nhà nước, năm 1916 là bộ trưởng Bộ nông nghiệp. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, là ủy viên "Hội đồng thống nhất nhà nước Nga" — một tổ chức phản cách mạng, về sau trở thành một phần tử bạch vệ lưu vong. — 71.

Bô-đanh (Baudin), *Pi-e* (sinh năm 1863) — nhà hoạt động chính trị người Pháp. Có một thời kỳ làm chủ tịch Hội đồng thị chính Pa-ri, về sau là nghị sĩ Hạ nghị viện Pháp. Trong những năm 1899 - 1902 là bộ trưởng Bộ công tác xã hội; năm 1913 là bộ trưởng Bộ hàng hải. Là thượng nghị sĩ của tỉnh En. — 369.

Bô-đđa-nốp, A. (Ma-li-nốp-xki, A. A.) (1873 - 1928) — một người dân chủ - xã hội, nhà triết học, nhà xã hội học, nhà kinh tế học, làm nghề thầy thuốc. Sau Đại hội II Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, gia nhập phái bôn-sê-vích. Trong những năm thế lực phản động thống trị và có cao trào cách mạng mới, ông cầm đầu phái triệu hồi, là thủ lĩnh của nhóm "Tiến lên", một nhóm chống đảng. Trong các vấn đề triết học, ông ta mưu toan xây dựng một hệ thống riêng của mình — "chủ nghĩa kinh nghiệm nhất nguyên" (một biến tướng của triết học duy tâm chủ quan Ma-khơ), mà V. I. Lê-nin đã kịch liệt phê phán trong tác phẩm "Chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa kinh nghiệm phê phán" của Người. Tại Hội nghị ban biên tập mở rộng của báo "Người vô sản" tháng Sáu 1909,

Bô-gđa-nốp đã bị khai trừ ra khỏi hàng ngũ những người bôn-sê-vích. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, là một trong những người tổ chức và lãnh đạo "Tổ chức văn hóa vô sản". Từ năm 1926, là viện trưởng Viện truyền máu do ông sáng lập. — 345.

Bô-gô-ra-đơ, V. G. — xem Tan.

Bốc-xơ (Burns), Giôn E-li-ốt (1858 - 1943) — nhà hoạt động chính trị người Anh. Vào những năm 80 thế kỷ XIX, là một trong những người lãnh đạo Hội công liên. Là thành viên của Liên đoàn dân chủ - xã hội Anh, nhưng được ít lâu lại ra khỏi liên đoàn. Năm 1892, được bầu vào nghị viện, tại nghị viện Bốc-xơ đã chống lại lợi ích của giai cấp công nhân và chủ trương cộng tác với bọn tư bản. Trong những năm 1905 - 1914 là bộ trưởng Bộ tự quản địa phương, và sau đó là bộ trưởng Bộ thương mại (1914). V. I. Lê-nin nhận xét Bốc-xơ là một trong "đám người phản bội giai cấp công nhân, đã bán mình cho giai cấp tư sản để đổi lấy một chức bộ trưởng" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 17, tr. 293). Năm 1914, y về hưu. — 369.

Bri-ăng (Briand), A-ri-xti-đơ (1862 - 1932) — một chính khách và nhà ngoại giao Pháp. Một thời gian y đã gia nhập hàng ngũ những người xã hội chủ nghĩa cánh tả. Năm 1902, y trúng cử vào nghị viện và trở thành một chính khách tư sản phản động, công khai thù địch với giai cấp công nhân. Y bị khai trừ ra khỏi Đảng xã hội chủ nghĩa và gia nhập nhóm "những người xã hội chủ nghĩa độc lập", năm 1911, nhóm này lấy tên là "Đảng xã hội chủ nghĩa cộng hòa". Năm 1909, Bri-ăng trở thành thủ tướng của "nội các ba tên phản bội" (Bri-ăng — Min-lơ-răng — Vi-vi-a-ni). Năm 1913 và những năm 1915 - 1917, 1921 - 1922 y làm thủ tướng; năm 1924, y là đại diện của Pháp tại Hội quốc liên. Năm 1925, y tham gia ký kết các hiệp ước Lô-các-nô nhằm chống lại Liên-xô. Trong những năm 1926 - 1931, là bộ trưởng Bộ ngoại giao. — 369.

Bun-ga-cốp, X. N. (1871 - 1944) — nhà kinh tế học tư sản, nhà triết học duy tâm. Trong những năm 90 thế kỷ XIX là nhà "mác-xít hợp pháp". Chủ trương xét lại học thuyết của Mác về vấn đề ruộng đất; Bun-ga-cốp giải thích sự bản cùng hóa của quần chúng nhân dân bằng cái gọi là "quy luật ruộng đất giảm bớt mâu mớ". Sau Cách mạng 1905 - 1907 Bun-ga-cốp đi theo bọn dân chủ - lập hiến, tuyên truyền thuyết thần bí trong triết học, tham gia soạn

văn tập phản cách mạng "Những cái móc". Từ năm 1918, làm linh mục. Năm 1922, bị trục xuất ra nước ngoài vì hoạt động phản cách mạng, ở đó y đã tuyên truyền thù địch chống Liên-xô. — 269, 455.

Bư-cốp, A. N. — xem Xê-vê-ri-a-nin, A.

C

Ca-mê-nép, L. B. (Rô-den-phen-đơ, L. B., Ca-mê-nép, I-u.) (1883 - 1936) — đảng viên Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga từ năm 1901. Sau Đại hội II Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga gia nhập phái bôn-sê-vích. Trong những năm thế lực phản động thống trị ông giữ lập trường điều hòa với phái thủ tiêu, phái triệu hồi và phái Tơ-rốt-xki. Năm 1915, khi bị bắt, trước tòa án Nga hoàng, Ca-mê-nép đã từ bỏ khẩu hiệu của đảng bôn-sê-vích là làm cho chính phủ Nga hoàng thất bại trong chiến tranh đế quốc chủ nghĩa. Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, Ca-mê-nép đã chống lại đường lối của Đảng về cách mạng xã hội chủ nghĩa và Luận cương tháng Tư của V. I. Lê-nin. Tháng Mười 1917, đã cùng với Di-nô-vi-ép cho công bố trên tờ báo nửa men-sê-vích "Đời sống mới" lời tuyên bố không tán thành nghị quyết của Ban chấp hành trung ương về khởi nghĩa vũ trang, do đó tiết lộ cho chính phủ lâm thời tư sản biết các kế hoạch của đảng.

Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, Ca-mê-nép đã giữ một số trọng trách. Đã nhiều lần chống lại đường lối lê-nin-nít của đảng: tháng Mười một 1917, Ca-mê-nép là người tán thành việc thành lập chính phủ liên hiệp có sự tham gia của bọn men-sê-vích và bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng; năm 1925 Ca-mê-nép là một trong những kẻ tổ chức ra "phái đối lập mới"; năm 1926, là một trong những thủ lĩnh của khối Di-nô-vi-ép - Tơ-rốt-xki chống đảng. Năm 1927, Ca-mê-nép đã bị Đại hội XV Đảng cộng sản (b) toàn Nga khai trừ ra khỏi đảng vì đã hoạt động tích cực trong phái đối lập Tơ-rốt-xki. Năm 1928, Ca-mê-nép tuyên bố thừa nhận những sai lầm của mình và đã được phục hồi đảng tịch, song vẫn không chấm dứt hoạt động chống đảng nên năm 1932 lại bị khai trừ khỏi Đảng cộng sản (b) toàn Nga. Năm 1933, Ca-mê-nép lại được phục hồi đảng tịch. Năm 1934, vì hoạt động chống đảng đã bị khai trừ khỏi đảng lần thứ ba. — 346.

Ca-ra-u-lốp, M. A. (1878 - 1917) — thượng úy Cô-dắc, đại biểu vùng Tê-rếch trong Đu-ma nhà nước II và IV, một tên bảo hoàng.

Làm chủ biên tạp chí "Tuần lễ Cô-dắc". Trong Đu-ma nhà nước IV, đã tham gia Ban thường vụ của nhóm nông dân đặc biệt, bảo vệ chủ trương địa phương công hữu hóa ruộng đất. Năm 1917, tham gia Ủy ban lâm thời của Đu-ma nhà nước. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười — một trong những tên cầm đầu thế lực phản cách mạng ở Tê-rếch. Là thủ lĩnh đầu tiên của đội quân Cô-dắc vùng Tê-rếch, đấu tranh quyết liệt chống Chính quyền xô-viết. — 265 - 266.

Ca-ra-u-lốp, V. A. (1854 - 1910) — một người dân chủ - lập hiến, làm nghề luật sư. Là đại biểu của tỉnh Ê-ni-xây-xơ trong Đu-ma nhà nước III; trong Đu-ma, như Lê-nin viết, Ca-ra-u-lốp chiếm "một trong những địa vị hàng đầu trong đám những tên dân chủ - lập hiến phản cách mạng đêú giả nhất với những lời lẽ đạo đức giả muôn thuở trên đầu lưỡi" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 20, tr. 117). — 17, 86, 122.

Ca-rê-ép, N. I. (1850 - 1931) — nhà sử học, nhà xã hội học và nhà chính luận, nổi tiếng qua các tác phẩm của ông viết về lịch sử ruộng đất ở Pháp. Ca-rê-ép là một trong những đại biểu của trường phái chủ quan trong xã hội học. Từ những năm 90 thế kỷ XIX, ông ta đã chống lại chủ nghĩa Mác. Từ năm 1905, là đảng viên Đảng dân chủ - lập hiến. Năm 1910, ông được bầu làm viện sĩ thông tấn của Viện hàn lâm khoa học Pê-téc-bua; từ năm 1929, là viện sĩ danh dự Viện hàn lâm khoa học Liên-xô. — 193.

Ca-vê-lin, C. D. (1818 - 1885) — nhà sử học và luật sư, giáo sư Trường đại học tổng hợp Mát-xcơ-va (1844 - 1848) và của Trường đại học tổng hợp Pê-téc-bua (1857 - 1861), đại diện cho phái tự do quý tộc - tư sản. Đã cộng tác với các tờ "Người đương thời", "Ký sự nước nhà" và "Truyền tin châu Âu". Trong thời kỳ chuẩn bị và tiến hành cải cách "nông dân" năm 1861, đã chống lại phong trào dân chủ - cách mạng, tán thành chính sách phản động của chế độ chuyên chế. — 106.

Các-pi-sin A. C. (1888 - 1912) — một trong những người lãnh đạo cuộc khởi nghĩa vũ trang được chuẩn bị trên các chiến hạm thuộc hạm đội Hắc-hải vào năm 1912. Các-pi-sin đã phục vụ trong hạm đội từ năm 1909, là hạ sĩ quan chữa máy của thiết giáp hạm "I-ô-an Dla-tô-út". Ông đã bị tòa án hải quân xử bắn ở Xê-va-xtô-pôn. — 1.

Cát-cốp, M. N. (1818 - 1887) — địa chủ, một nhà chính luận phản động. Khi bắt đầu hoạt động chính trị, y là người theo chủ nghĩa tự

do quý tộc ôn hòa. Đầu những năm 60 thế kỷ XIX y chuyển sang phái dân tộc chủ nghĩa, sô-vanh chủ nghĩa, Trăm đen. Trong những năm 1863 - 1887 y là biên tập viên kiêm nhà xuất bản tờ "Tin tức Mát-xcơ-va" — cái loa của thế lực phản động quân chủ. Cát-cốp tự gọi mình là "con chó canh gác trung thành của chế độ chuyên chế". Tên tuổi của Cát-cốp là tượng trưng cho thế lực phản động điên cuồng nhất. — 55, 110.

Cát-xô, L. A. (1865 - 1914) — đại địa chủ, giáo sư Trường đại học tổng hợp Khác-cốp, về sau là giáo sư Trường đại học tổng hợp Mát-xcơ-va. Trong những năm 1910 - 1914, là bộ trưởng Bộ giáo dục quốc dân. Cát-xô đã thi hành chính sách phản động đối với các trường sơ học, trung học và cao đẳng, đã đàn áp tàn nhẫn giới sinh viên cách mạng và các giáo sư tiến bộ. — 472, 474, 478.

Cli-ô-ti (Klôti), E-mi-lơ (sinh năm 1877) — nhà hoạt động chính trị người Thụy-sĩ, một người dân chủ - xã hội, một phần tử cơ hội chủ nghĩa. Từ năm 1907 đến năm 1928, là ủy viên Hội đồng thị chính Xuy-rích. Trong những năm chiến tranh thế giới lần thứ nhất — là một phần tử xã hội - sô-vanh. Trong những năm 1919 - 1930 là ủy viên Hội đồng quốc gia. Trong những năm 1921 - 1922 làm tổng thống, trong những năm 1928 - 1942 làm thị trưởng thành phố Xuy-rích. — 98.

Cô-ba — xem Xta-lin, I. V.

Cô-bur-lin-xki, P. P. (sinh năm 1847) — địa chủ, từ năm 1906 là ủy viên Hội đồng nhà nước, một trong những thủ lĩnh phái hữu, y là luật sư. Đã làm việc ở Bộ tư pháp, từ năm 1886 là phó giám đốc vụ. Từ năm 1890, là chủ tịch lý vụ III của Pháp viện tối cao. — 446 - 447, 463.

Cô-cốp-txốp, V. N. (1853 - 1943) — một trong những nhà hoạt động nhà nước nổi tiếng của nước Nga Nga hoàng. Từ năm 1904 đến năm 1914 (có một thời gian gián đoạn ngắn trong những năm 1905 - 1906) là bộ trưởng Bộ tài chính và từ năm 1911, sau khi Xtô-lư-pin bị giết, kiêm nhiệm cả chức chủ tịch Hội đồng bộ trưởng. Trong thời kỳ chiến tranh thế giới lần thứ nhất Cô-cốp-txốp là người hoạt động ngân hàng lớn. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười là tên bạch vệ lưu vong. — 301.

Cô-dơ-lốp-xki, P. I. (sinh năm 1874) — bác sĩ phòng bệnh ở quận Vư-boóc-gơ thuộc Pê-téc-bua, ông đã làm việc tại bệnh viện chữa bệnh

cho người nghèo ở Ma-ri-in-xơ. Ông là tác giả của nhiều tác phẩm về y học. — 442.

Cô-dơ-mi-núc - La-nin, I. M. (sinh năm 1874) — kỹ sư cơ khí. Năm 1913, ông làm thanh tra công xưởng ở tỉnh Mát-xcơ-va, về sau giảng dạy ở một số trường cao đẳng tại Mát-xcơ-va. Ông đã viết các tác phẩm về thống kê lao động ở tỉnh Mát-xcơ-va. — 37 - 38, 39 - 48.

Cô-rốp-ca, N. I. (1872 - 1920) — nhà nghiên cứu lịch sử văn học và nhà phê bình, cộng tác viên của báo chí dân chủ - lập hiến theo chủ nghĩa tự do - tư sản; chống lại báo chí công nhân. Trong những năm 1910 - 1915 là đại biểu của Đu-ma thành phố Pê-téc-bua. Đã cộng tác với các tạp chí "Của cải nước Nga", "Tư tưởng Nga", "Học vấn", v. v.. — 78, 86.

Cô-va-lép-xki, M. M. (1851 - 1916) — nhà sử học, nhà hoạt động chính trị thuộc khuynh hướng tư sản - tự do chủ nghĩa. Từ năm 1880, là giáo sư Trường đại học tổng hợp Mát-xcơ-va. Đại biểu của tỉnh Khắc-cốp tại Đu-ma nhà nước I; về sau là ủy viên Hội đồng nhà nước. Là một trong những người sáng lập Đảng cải cách dân chủ, một đảng hữu hơn Đảng dân chủ - lập hiến. Trong những năm 1906 - 1907, xuất bản báo "Nước nhà", từ năm 1909 là chủ nhiệm và là tổng biên tập tạp chí "Truyền tin châu Âu", tham gia việc xuất bản tạp chí "Nhu cầu sinh hoạt".

Là tác giả của các tác phẩm: "Quyền chiếm hữu ruộng đất của công xã, nguyên nhân, quá trình và hậu quả sự tan rã của nó", "Lược khảo nguồn gốc và sự phát triển của gia đình và quyền chiếm hữu", "Nguồn gốc của nền dân chủ hiện đại", "Xã hội học", v. v.. — 79, 193, 304.

Côn-bơ (Kolb), Vin-hem (1870 - 1918) — một người dân chủ - xã hội Đức, một phần tử cơ hội chủ nghĩa và xét lại công khai, biên tập viên của báo "Volksfreund" ("Người bạn dân"). Trong những năm chiến tranh thế giới lần thứ nhất, Côn-bơ là một tên xã hội - sô-vanh cuồng nhiệt. — 213.

Côn-uây (Conway), Mi-kha-en (sinh năm 1869) — đảng viên Đảng công nhân độc lập Anh, làm nghề giáo viên. Từ năm 1919, là ủy viên Ban chấp hành Hội liên hiệp giáo viên toàn quốc và trong những năm 1923 - 1924 là chủ tịch hội liên hiệp này. Côn-uây đã nhiều lần được bầu vào Hội đồng thị chính thành phố Brát-pho, cầm đầu nhóm Công đảng trong hội đồng này. — 155.

Cri-u-cốp, Ph. Đ. (1870 - 1920) — nhà văn kiêm nhà chính luận, một người thuộc phái lao động; là đại biểu vùng Đôn trong Đu-ma nhà nước I. Đã tham gia việc tổ chức ra Đảng "xã hội chủ nghĩa nhân dân". Đã cộng tác với các tạp chí tư sản - tự do chủ nghĩa "Truyền tin miền Bắc", "Của cải nước Nga" và các báo "Tin tức nước Nga", "Người con của tổ quốc", "Báo Pê-téc-bua". — 453, 454 - 455, 457 - 458.

Cru-pen-xki, P. N. (sinh năm 1863) — đại biểu của tỉnh Bết-xa-ra-bi-a trong Đu-ma nhà nước II, III và IV, là đại địa chủ. Trong Đu-ma IV, là một trong những thủ lĩnh của phái giữa, ủy viên tiểu ban ngân sách, tiểu ban phụ trách công tác quân sự và hàng hải, tiểu ban quản lý, v.v.; Cru-pen-xki đã phát biểu những lời mạt sát chống lại các đảng phái tả. Từ năm 1910 đến 1917 là một đại thần trong triều đình. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, Cru-pen-xki ủng hộ cuộc can thiệp vũ trang của nước ngoài tại miền Nam nước Nga. — 409.

Cu-dơ-nê-txốp, G. X. (sinh năm 1881) — công nhân, một người men-sê-vích. Là đại biểu tỉnh Ê-ca-tê-ri-nô-xláp trong Đu-ma nhà nước III, tham gia đảng đoàn dân chủ - xã hội. Là ủy viên của tiểu ban phụ trách vấn đề công nhân. — 292.

Cu-xcô-va, E. Đ. (1869 - 1958) — nhà hoạt động xã hội tư sản và nhà chính luận. Trong thời kỳ giữa những năm 90 thế kỷ XIX, ngụ sống ở nước ngoài, có quan hệ gần gũi với nhóm "Giải phóng lao động", nhưng chẳng bao lâu, do chịu ảnh hưởng của chủ nghĩa Béc-stanh, mụ ta bước vào con đường xét lại chủ nghĩa Mác. Văn kiện được gọi là bản "Credo", do Cu-xcô-va viết theo tinh thần chủ nghĩa Béc-stanh, đã biểu hiện rõ nét nhất thực chất cơ hội chủ nghĩa của "chủ nghĩa kinh tế" và nó gây nên một sự phản kháng mạnh mẽ của những người mác-xít Nga do V. I. Lê-nin đứng đầu (xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 4, tr. 207 - 224). Trước khi nổ ra cuộc cách mạng 1905 - 1907, Cu-xcô-va đã gia nhập "Hội liên hiệp giải phóng" theo chủ nghĩa tự do. Năm 1906, mụ cùng với X. N. Prô-cô-pô-vích xuất bản tạp chí nửa dân chủ - lập hiến lấy tên là "Vô đề", mụ cũng là cộng tác viên tích cực của tờ báo "Đồng chí" của phái dân chủ - lập hiến cánh tả. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười mụ chống lại Chính quyền xô-viết. Năm 1922, mụ bị trục xuất ra nước ngoài, ở nước ngoài mụ ta đã trở thành một phần tử hoạt động cuồng nhiệt trong bọn bạch vệ lưu vong. — 78, 86.

Cút-le, N. N. (1859 - 1924) — một nhân vật hoạt động nổi tiếng của Đảng dân chủ - lập hiến; đã làm việc ở Bộ tài chính, về sau là bộ trưởng Bộ nông nghiệp và quy hoạch đồng ruộng; y là đại biểu của Đu-ma nhà nước II và III, một trong những tác giả dự thảo cương lĩnh ruộng đất của phái dân chủ - lập hiến. Trong các tác phẩm của mình "Dự thảo diễn văn về vấn đề ruộng đất đọc tại Đu-ma nhà nước II" và "Cương lĩnh ruộng đất của Đảng dân chủ - xã hội trong cuộc cách mạng Nga lần thứ nhất 1905 - 1907", V. I. Lê-nin đã phê phán tỉ mỉ bản dự thảo trên đây và lập trường của Cút-le (xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 15, tr. 164 - 176; t. 16, tr. 241 - 526).

Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, Cút-le công tác ở Bộ dân ủy tài chính. — 65, 71.

D

Đa-kha-rốp, M. V. (sinh năm 1881) — một công nhân, một người bôn-sê-vích. Là đại biểu của tỉnh Mát-xcơ-va trong Đu-ma nhà nước III. Cộng tác viên của tờ báo bôn-sê-vích hợp pháp "Ngôi sao". — 293.

Đê-lê-nin, I. V. (1887 - 1912) — một trong những người lãnh đạo cuộc khởi nghĩa vũ trang đã được chuẩn bị trên các chiến hạm của hạm đội Hắc-hải vào năm 1912. Ông đã phục vụ ở hạm đội từ năm 1908. Đã bị tòa án hải quân ở Xê-va-xtô-pôn xử bắn. — 1.

Đi-nô-vi-ép (Ra-đô-mun-xki), G. E. (1883 - 1936) — đảng viên Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga từ năm 1901. Từ năm 1908 đến tháng Tư 1917, ông cư trú ở nước ngoài, tham gia ban biên tập tờ báo "Người dân chủ - xã hội", Cơ quan ngôn luận trung ương của đảng, và ban biên tập tờ báo bôn-sê-vích "Người vô sản". Trong những năm thế lực phản động thống trị, có thái độ điều hòa với phái thủ tiêu, phái triệu hồi và phái Tô-rốt-xki. Trong thời kỳ chuẩn bị và tiến hành Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, Đì-nô-vi-ép tổ ra dao động; tháng Mười 1917 đã cùng với Ca-mê-nép công bố trên tờ báo nửa men-sê-vích "Đời sống mới" lời tuyên bố không tán thành nghị quyết của Ban chấp hành trung ương về khởi nghĩa vũ trang, do đó tiết lộ cho Chính phủ lâm thời tư sản biết các kế hoạch của đảng. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, là chủ tịch Xô-viết Pê-tơ-rô-grát, là ủy viên Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương, chủ tịch Ban chấp hành Quốc tế cộng sản. Đã nhiều lần chống lại đường lối lê-nin-

nít của đảng; tháng Mười một 1917, ủng hộ chủ trương thành lập một chính phủ liên hiệp có sự tham gia của bọn men-sê-vích và bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng; năm 1925, là một trong những người tổ chức ra "phái đối lập mới"; năm 1926, là một trong những thủ lĩnh của khối Tô-rốt-xki - Đì-nô-vi-ép chống đảng. Tháng Mười một 1927, bị khai trừ ra khỏi đảng vì hoạt động bè phái. Năm 1928, được phục hồi đảng tịch; đến năm 1932 lại bị khai trừ khỏi đảng; đến năm 1933 lại được phục hồi đảng tịch. Năm 1934, do hoạt động chống đảng nên bị khai trừ khỏi đảng lần thứ ba. — 346.

Đ

Đa-ni-en-xôn, N. Ph. (Ni-cô-lai - ôn) (1844 - 1918) — nhà văn kiêm nhà kinh tế học, một trong những nhà tư tưởng của phái dân túy - tự do chủ nghĩa trong những năm 80 - 90 thế kỷ XIX. Đa-ni-en-xôn đã hoàn thành bản dịch đầu tiên bộ "Tư bản" của C. Mác ra tiếng Nga mà G. A. Lô-pa-tin là người khởi đầu, vì vậy ông đã trao đổi thư từ với C. Mác và Ph. Ăng-ghen. Song Đa-ni-en-xôn đã không hiểu được thực chất của chủ nghĩa Mác, và về sau Đa-ni-en-xôn đã chống lại chủ nghĩa Mác. Năm 1893, ông cho xuất bản cuốn "Lược khảo về kinh tế xã hội ở nước ta sau cải cách"; cuốn sách này cùng với các tác phẩm của V. P. Vô-rôn-txốp là cơ sở lý luận của phái dân túy - tự do chủ nghĩa. Trong nhiều tác phẩm của mình, V. I. Lê-nin đã kịch liệt phê phán các quan điểm của Đa-ni-en-xôn. — 376 - 377.

Đan, Ph. I. (*Guốc-vích*, Ph. I., Ph. Đ.) (1871 - 1947) — một trong những thủ lĩnh của phái men-sê-vích. Là đại biểu tham dự Đại hội IV (Đại hội thống nhất) và Đại hội V (Đại hội Luân-đôn) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga và tham dự một số hội nghị đại biểu. Trong những năm thế lực phản động thống trị và có cao trào cách mạng mới, Đan lãnh đạo nhóm thủ tiêu ở ngoài nước, biên tập tờ báo của phái thủ tiêu "Tiếng nói người dân chủ - xã hội". Trong thời kỳ chiến tranh thế giới lần thứ nhất — người thuộc phái vệ quốc. Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, là ủy viên Ban chấp hành Xô-viết Pê-tơ-rô-grát và là ủy viên Chủ tịch đoàn Ban chấp hành trung ương các Xô-viết khóa đầu tiên; là người ủng hộ Chính phủ lâm thời tư sản. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, đấu tranh chống Chính quyền xô-viết. Đầu năm 1922, là kẻ thù của Nhà nước xô-viết nên bị trục xuất ra nước ngoài. — 355, 384, 393, 415, 496 - 497.

Đép-xơ (Debs), *Ô-giê-n Vích-to* (1855 - 1926) — nhà hoạt động nổi tiếng của phong trào công nhân Mỹ. Năm 1893, ông tổ chức ra Liên đoàn công nhân đường sắt Mỹ do ông làm chủ tịch tới năm 1897. Dưới sự lãnh đạo của Đép-xơ, Liên đoàn đã tiến hành một số cuộc bãi công, trong đó đặc biệt nổi bật là cuộc bãi công trong các xưởng đóng toa tàu của Pun-man tại Si-ca-gô vào năm 1894, cuộc bãi công này đã bị quân đội đàn áp tàn khốc. Đép-xơ là một trong những người tổ chức ra Đảng dân chủ - xã hội, đảng này là hạt nhân cơ bản của Đảng xã hội chủ nghĩa hình thành trong những năm 1900 - 1901. Ông được đề cử làm ứng cử viên tổng thống Mỹ vào những năm 1900, 1904, 1908, 1912 và 1920. Năm 1905, ông tham gia thành lập tổ chức công đoàn Công nhân công nghiệp thế giới. Trong thời kỳ chiến tranh thế giới lần thứ nhất, Đép-xơ đứng trên lập trường quốc tế chủ nghĩa, đã kịch liệt lên án sự phản bội của những người xã hội - sô-vanh, ông lên tiếng chống việc Mỹ tham gia chiến tranh. Đép-xơ đã chào mừng thắng lợi của cuộc Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười. Năm 1918 do tuyên truyền chống chủ nghĩa đế quốc ông bị kết án 10 năm tù, nhưng tới năm 1921 thì được ân xá. Đép-xơ là một lãnh tụ được yêu mến nhất của những người xã hội chủ nghĩa Mỹ, nhưng ông không phải là người mác-xít và đã phạm một số sai lầm có tính chất cơ hội chủ nghĩa trong hoạt động của mình. — 235.

Đô-nô-hô-ê (Donohoe), *Mác-tin Hen-ri* (1869 - 1927) — nhà báo người Anh và là phóng viên mặt trận. Từ năm 1899, là phóng viên tại Pa-ri của báo "Daily Chronicle" ("Tin hàng ngày") xuất bản ở Luân-đôn; ông đã có mặt tại nhiều mặt trận trong cuộc chiến tranh Nga - Nhật, chiến tranh ở vùng Ban-căng và ở nhiều nơi khác. Trong chiến tranh thế giới lần thứ nhất ông là sĩ quan tình báo của Anh. — 195 - 196.

E

E-ri-xman (Erismann), *Mác-xơ* (1847 - 1923) — một người dân chủ - xã hội Thụy-sĩ, một phần tử cơ hội chủ nghĩa. Là ủy viên của tòa thị chính Xuy-riích trong một thời gian dài. Sau đó là đại tá pháo binh. — 98, 99, 100.

Ép-xê-ép, *I. T.* (sinh năm 1877) — đại biểu của tỉnh Pê-téc-bua tại Đu-ma nhà nước IV, xuất thân là nông dân, một người thuộc phái tiến bộ. Trong Đu-ma ông là ủy viên Ban thường vụ của nhóm nông dân đặc biệt. Trước khi được bầu vào Đu-ma, ông

là giáo viên nông thôn từ năm 1897 đến năm 1902, sau đó làm công tác thống kê trong hội đồng địa phương tỉnh. Từ năm 1908 đến năm 1911 là ủy viên Hội đồng địa phương huyện I-am-bua. Sau đó là đại biểu các hội đồng địa phương tỉnh và huyện, là chánh án tòa án tổng. — 265.

Ê

Ê-chiê-nơ (Etienne), *Ê-giê-n* (1844 - 1921) — một nhà hoạt động chính trị và nhà hoạt động nhà nước người Pháp. Từ năm 1887 tới năm 1892 là thứ trưởng Bộ thuộc địa. Sau đó, y được bầu làm nghị sĩ của tỉnh O-răng tại hạ nghị viện Pháp. Năm 1905 là bộ trưởng Bộ nội vụ, năm 1906 — bộ trưởng Bộ chiến tranh. Năm 1913, trong nội các Bri-ăng, y lại được cử giữ chức bộ trưởng Bộ chiến tranh. Là một nhà kinh doanh lớn về tài chính, Ê-chiê-nơ kiếm chác được nhiều bằng những thủ đoạn gian lận mờ ám về tài chính ở các thuộc địa. — 369 - 370.

Ê-đu-a VII (1841 - 1910) — vua nước Anh (1901 - 1910). — 369.

Ê-giốp, *V.* — xem Txê-đéc-bau-mơ, X. O.

Ê-gô-rốp, *N. M.* (sinh năm 1871) — công nhân, đại biểu của tỉnh Péc-mơ trong Đu-ma nhà nước III. Tham gia đảng đoàn dân chủ - xã hội. Cộng tác với tờ báo bốn-sê-vích hợp pháp "Ngôi sao", sau đó gia nhập phái Tô-rốt-xki. Năm 1913, là cộng tác viên thường xuyên của tờ "Tia sáng", một tờ báo của phái thủ tiêu. Năm 1917, tham gia nhóm "liên khu của những người dân chủ - xã hội hợp nhất". — 293.

Ê-phrê-mốp, *I. N.* (sinh năm 1866) — một đại địa chủ, đại biểu Đu-ma nhà nước I, III, IV. Ê-phrê-mốp là một trong những người tổ chức của Đảng "canh tân hòa bình", sau đó là thủ lĩnh của Đảng tiến bộ của giai cấp tư sản. Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917 là ủy viên Ban chấp hành Đu-ma nhà nước, tham gia Chính phủ lâm thời tư sản. — 409.

G.

Ga-bri-lô-vích, *L. E.* (Ga-lích, L.) (sinh năm 1878) — đảng viên Đảng dân chủ - lập hiến, nhà chính luận. Là phó giáo sư Trường đại học tổng hợp Pê-téc-bua, cộng tác với tờ báo của phái tự do "Lời nói nước Nga", cộng tác với nhiều cơ quan ngôn luận của Đảng

dân chủ - lập hiến như tạp chí "Tư tưởng Nga", báo "Ngôn luận" và các xuất bản phẩm khác của giai cấp tư sản. — 121.

Ga-lích, L. — xem Ga-bri-lô-vich, L. E.

Ga-nê-txơ-ki (Phuốc-xten-béc), I-a. X. (1879 - 1937) — nhà hoạt động xuất sắc của phong trào cách mạng Ba-lan và Nga. Đảng viên Đảng dân chủ - xã hội từ năm 1896. Ông đã từng tham gia một số đại hội của Đảng dân chủ - xã hội Vương quốc Ba-lan và Lit-va và cả các Đại hội II, IV và V của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Tại Đại hội V Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, ông được bầu làm ủy viên Ban chấp hành trung ương đảng. Là ủy viên Ban lãnh đạo trung ương của Đảng dân chủ - xã hội Vương quốc Ba-lan và Lit-va. Tại Đại hội VI Đảng dân chủ - xã hội Vương quốc Ba-lan và Lit-va (1908) do có những sự bất đồng trong nhiều vấn đề thuộc nội bộ đảng, ông rút khỏi Ban lãnh đạo trung ương, và sau khi có sự phân liệt trong Đảng dân chủ - xã hội Ba-lan vào năm 1912, ông là một trong những người lãnh đạo cái gọi là phái đối lập "Rô-dơ-la-mốp", phái này rất gần gũi với phái bôn-sê-vích. Trong thời kỳ chiến tranh thế giới lần thứ nhất, ông gia nhập "cánh tả Xim-méc-va". Ông nhiều lần bị bắt và bị đưa đi đày. Năm 1917 ông là ủy viên Bộ phận ở nước ngoài của Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội (b) Nga. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, ông công tác ở Bộ dân ủy tài chính, làm công tác ngoại giao, làm ủy viên ban lãnh đạo Bộ dân ủy thương mại và Hội đồng kinh tế quốc dân tối cao. Từ năm 1935 là giám đốc Viện bảo tàng cách mạng Liên-xô. — 58, 358 - 359, 362.

Ga-pôn, G. A. (1870 - 1906) — linh mục, một phần tử khiêu khích, nhân viên của sở mật thám Nga hoàng. Ngay trước khi nổ ra cuộc cách mạng 1905 - 1907, theo lệnh của sở cảnh sát, y thành lập "Hội công nhân công xưởng — nhà máy Nga ở Pê-téc-bua", một tổ chức theo kiểu các tổ chức của Du-ba-tốp, do sở cảnh sát trợ cấp. Y gây ra cuộc diễu hành của công nhân Pê-téc-bua để đưa đơn thỉnh nguyện cho Nga hoàng ngày 9 tháng Giêng 1905. Chạy ra nước ngoài, ở đó y gần gũi những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng. Sau khi trở về Nga, y bị vạch mặt và bị những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng giết chết. — 255.

Ghê-ghê-txơ-cô-ri, E. P. (sinh năm 1879) — một người men-sê-vích. Là đại biểu của tỉnh Cu-tai-xi trong Đu-ma nhà nước III, một

trong những lãnh tụ của đảng đoàn dân chủ - xã hội tại Đu-ma. Từ tháng Mười một 1917 là chủ tịch chính phủ phản cách mạng Da-cáp-ca-dơ (Hội đồng dân ủy Da-cáp-ca-dơ), sau đó là bộ trưởng Bộ ngoại giao và phó chủ tịch của chính phủ men-sê-vích Gru-di-a. Sau khi Chính quyền xô-viết được thành lập ở Gru-di-a vào năm 1921, y là một tên bạch vệ lưu vong. — 293.

Ghéc-txen, A. I. (1812 - 1870) — nhà dân chủ cách mạng vĩ đại Nga, nhà triết học duy vật, nhà chính luận và nhà văn; người sáng lập ra chủ nghĩa xã hội "nông dân", "Nga". Ghéc-txen tham gia phong trào giải phóng với tư cách là một nhà cách mạng quý tộc, một người tiếp tục truyền thống của những người tháng Chạp. Những năm 1829 - 1833, khi còn học tại Trường đại học tổng hợp Mát-xcơ-va, ông là người đứng đầu nhóm những thanh niên tiên tiến, có chí hướng cách mạng, đã nghiên cứu các học thuyết chính trị và lý luận của các nhà tư tưởng cách mạng thế kỷ XVIII và của những người xã hội chủ nghĩa không tưởng. Năm 1834, ông bị bắt cùng với các thành viên khác của nhóm này và năm 1835, bị đày ở Péc-mơ, và sau đó ở Vi-át-ca, Vla-đi-mia và Nốp-gô-rốt. Năm 1842, sau khi đi đày về ông sống ở Mát-xcơ-va. Trong thời gian này ông đã viết những tác phẩm triết học: "Thái độ hời hợt trong khoa học" và "Những bức thư bàn về việc nghiên cứu giới tự nhiên", những tác phẩm đó đã đóng một vai trò quan trọng trong việc phát triển triết học duy vật ở Nga. Tháng Giêng 1847, bị chính phủ Nga hoàng truy nã, Ghéc-txen đã ra nước ngoài. Năm 1852, ông thành lập ở Luân-đôn một nhà in Nga và xuất bản báo chí tự do Nga ở nước ngoài. Sau khi in một số truyền đơn cách mạng, sách nhỏ và các bài báo thì năm 1855, ông bắt đầu xuất bản tạp chí văn nghệ "Sao Bắc cực" và từ năm 1857, cùng với N. P. Ô-ga-rép, xuất bản tạp chí "Cái chuông".

Trong bài "Kỷ niệm Ghéc-txen", V. I. Lê-nin đã đánh giá vai trò của Ghéc-txen trong lịch sử phong trào giải phóng ở Nga (xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 21, tr. 229 - 338). — 376.

Ghim-me, N. N. — xem Xu-kha-nốp, N.

Gia-gien-lô (Jagiello), E. I. (sinh năm 1873) — nhà hoạt động của phong trào công nhân Ba-lan, đảng viên Đảng xã hội chủ nghĩa Ba-lan "phái tả", làm nghề thợ tiện. Năm 1912, trong thời gian bầu cử Đu-ma nhà nước IV, Gia-gien-lô được khối liên minh giữa Đảng xã hội chủ nghĩa Ba-lan "phái tả" với phái Bun đề cử làm đại

biểu Đu-ma, và tuy bị những người dân chủ - xã hội Ba-lan phản đối nhưng vẫn trúng cử. Nhờ những lá phiếu của "nhóm bảy đại biểu" men-sê-vích, bất chấp sự phản kháng kịch liệt của những người bôn-sê-vích, Gia-gien-lô vẫn được cử vào đảng đoàn dân chủ - xã hội trong Đu-ma. Sau khi chiến tranh thế giới lần thứ nhất kết thúc, ông gia nhập cánh tả của phong trào công nhân Ba-lan, về sau từ bỏ hoạt động chính trị. — 294 - 296, 321 - 324, 328, 491.

Giô-lít-ti (Giolitti), *Giô-van-ni* (1842 - 1928) — nhà hoạt động nhà nước Ý, thủ lĩnh Đảng tự do. Từ năm 1882 — nghị sĩ, trong những năm 1889 - 1890 — bộ trưởng Bộ tài chính, trong những năm 1892 - 1921 nhiều lần làm thủ tướng. Đại biểu cho lợi ích của đại tư bản Ý, y là kẻ đặt cơ sở cho khối liên minh giữa giai cấp tư sản Ý và bọn tăng lữ; y muốn dùng những cải cách không đáng kể và sự cộng tác với bọn thủ lĩnh cơ hội chủ nghĩa của Đảng xã hội chủ nghĩa để ngăn cản phong trào công nhân tham gia những hành động đấu tranh cách mạng. Năm 1922, sau khi chính quyền chuyển vào tay bọn phát-xít, thôi không hoạt động chính trị tích cực nữa. — 269.

Giô-ôét (Jowett), *Phrê-đê-rích Uy-li-am* (1864 - 1944) — nhà hoạt động chính trị người Anh, một trong những thủ lĩnh của Đảng công nhân độc lập. Từ năm 1887 ông làm nghề viết báo. Năm 1892, được bầu vào Hội đồng thị chính thành phố Brát-pho. Là nghị sĩ trong các năm 1906 - 1918, 1922 - 1924 và 1929 - 1931. Trong những năm 1909 - 1910 và 1914 - 1917 là chủ tịch Ban chấp hành Đảng công nhân độc lập; năm 1924, tham gia chính phủ Công đảng đầu tiên của Mác-đô-nan với cương vị là chủ tịch Ủy ban công tác xã hội của nghị viện. Sau đó ông là ủy viên Hội đồng tư vấn của Đảng công nhân độc lập. — 155, 156, 157, 159 - 160.

Giô-re-xơ (Jaurès), *Giăng* (1859 - 1914) — nhà hoạt động xuất sắc của phong trào xã hội chủ nghĩa Pháp và quốc tế, nhà sử học. Năm 1902, Giô-re-xơ và những người tán thành ông đã thành lập Đảng xã hội chủ nghĩa Pháp, đảng này năm 1905, hợp nhất với Đảng xã hội chủ nghĩa của nước Pháp và lấy tên là Đảng xã hội chủ nghĩa thống nhất Pháp. Ông là nghị sĩ trong những năm 1885 - 1889, 1893 - 1898, 1902 - 1914; là một trong những người lãnh đạo đảng đoàn xã hội chủ nghĩa trong nghị viện. Năm 1904, ông sáng lập tờ báo "L'Humanité" ("Nhân đạo") và biên tập tờ báo này cho đến cuối đời; đến năm 1920, báo này trở thành Cơ quan ngôn luận trung ương của Đảng cộng sản Pháp. Trong thời kỳ cách

mạng 1905 - 1907 ở Nga, ông đã chào mừng cuộc đấu tranh của nhân dân Nga. Giô-re-xơ đã đấu tranh không mệt mỏi để bảo vệ nền dân chủ, đấu tranh cho các quyền tự do của nhân dân, cho hòa bình, chống ách áp bức đế quốc chủ nghĩa và chiến tranh xâm lược. Ông tin tưởng rằng chỉ có chủ nghĩa xã hội mới chấm dứt hoàn toàn các cuộc chiến tranh và ách áp bức thuộc địa. Song Giô-re-xơ lại cho rằng chủ nghĩa xã hội sẽ chiến thắng không phải bằng con đường đấu tranh giai cấp của giai cấp vô sản chống giai cấp tư sản, mà là nhờ "sự phát triển tư tưởng dân chủ". Lê-nin kịch liệt phê phán những quan điểm cải lương của Giô-re-xơ, những quan điểm đã đẩy Giô-re-xơ đi vào con đường cơ hội chủ nghĩa.

Cuộc đấu tranh của Giô-re-xơ vì hòa bình, chống nguy cơ chiến tranh đang tới gần, đã làm cho giai cấp tư sản đế quốc chủ nghĩa thù ghét ông. Ngay trước khi nổ ra cuộc chiến tranh thế giới lần thứ nhất, Giô-re-xơ bị một tên tay sai của thế lực phản động giết hại. — 213.

Giôn-na (Jonhart), *Sắc-lơ Xê-le-xtanh* (1857 - 1930) — nhà hoạt động chính trị người Pháp, đại biểu cho lợi ích của các tổ chức độc quyền lớn. Từ năm 1889 đến năm 1917 là nghị sĩ Hạ nghị viện Pháp. Trong những năm 1893 - 1894 là bộ trưởng Bộ công tác xã hội. Trong những năm 1900 - 1901, 1903 - 1911 làm toàn quyền ở An-giê-ri, năm 1913 là bộ trưởng Bộ ngoại giao. Năm 1917 ông được bổ nhiệm làm tổng ủy viên của đồng minh ở Hi-lạp, sau đó là chủ tịch Ủy ban giữa các nước đồng minh về vấn đề bồi thường chiến tranh. Năm 1920, trong cuộc bầu cử tổng thống nước cộng hòa ông ra ứng cử nhưng không giành được thắng lợi. Từ năm 1921 đến năm 1924 làm đại sứ ở Va-ti-căng. Về sau thôi không hoạt động chính trị nữa. — 369 - 370.

Glê-di-ơ (Glasier), *Giôn Brút* (1859 - 1920) — một người xã hội chủ nghĩa Anh, một trong những người sáng lập ra Công đảng; về nghề nghiệp là công nhân kim khí. Bắt đầu tham gia phong trào xã hội chủ nghĩa từ đầu những năm 80 thế kỷ XIX. Năm 1893, gia nhập Đảng công nhân độc lập, là ủy viên của Hội đồng toàn quốc của đảng, và trong những năm 1899 - 1900 là chủ tịch của hội đồng này. Là đại biểu của Đảng công nhân độc lập tại Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa. Từ năm 1906 tới năm 1910 biên tập tờ "The Labour Leader" ("Người lãnh tụ công nhân"), cơ quan ngôn luận ra hàng tuần của Đảng công nhân độc lập, và từ năm 1913 tới năm 1917 biên tập tờ nguyệt san "The Socialist Review"

- ("Tập chí xã hội chủ nghĩa"). V. I. Lê-nin đã nhận xét về Glê-di-ơ như sau: "... mặc dù anh ta cũng có khuynh hướng vô sản, song anh ta vẫn là một phần tử cơ hội chủ nghĩa không thể chịu nổi" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 49, tr. 102). — 445.
- Gô-gôn, N. V.* (1809 - 1852) — một nhà văn Nga vĩ đại, một trong những người đặt nền móng cho chủ nghĩa hiện thực phê phán trong nền văn học Nga. Trong các tác phẩm của mình ("Quan thanh tra", "Những linh hồn chết" v. v.) ông đã vẽ nên một bức tranh lên án cuộc sống và sinh hoạt của bọn địa chủ và quan lại trong nước Nga thời kỳ nông nô. V. I. Lê-nin đã nhiều lần sử dụng những hình tượng văn học do Gô-gôn dựng lên trong các tác phẩm của mình. — 106.
- Gô-lô-vin, Ph. A.* (sinh năm 1867) — nhà hoạt động hội đồng địa phương, đảng viên Đảng dân chủ - lập hiến. Từ năm 1898 đến 1907 là ủy viên của Hội đồng địa phương tỉnh Mát-xcơ-va, sau đó là chủ tịch hội đồng này. Là một trong những người tổ chức ra Đảng dân chủ - lập hiến. Là chủ tịch của Đu-ma nhà nước II và đại biểu của Đu-ma nhà nước III. Là người tham gia xí nghiệp tô nhượng lớn thuộc ngành đường sắt. Tháng Ba 1917, là bộ trưởng Bộ hoàng cung thuộc Chính phủ lâm thời tư sản. — 115, 116.
- Gô-rê-mư-kin, I. L.* (1839 - 1917) — nhà hoạt động nhà nước của nước Nga Nga hoàng, một trong những đại biểu điển hình của tầng lớp quan liêu phản động, một phần tử quân chủ cuồng nhiệt. Trong những năm 1895 - 1899, là bộ trưởng Bộ nội vụ, thi hành chính sách phản động, nhằm làm suy yếu và hủy bỏ những cải cách trong những năm 60 thế kỷ XIX (cái gọi là chính sách chống cải cách); đàn áp dã man phong trào công nhân. Làm chủ tịch Hội đồng bộ trưởng từ tháng Tư đến tháng Tám 1906 và từ tháng Giêng 1914 đến tháng Giêng 1916. — 71.
- Gôm-pôc-xơ (Gompers), Xa-mu-en* (1850 - 1924) — nhà hoạt động trong phong trào công đoàn Mỹ. Là một trong những người sáng lập ra Liên đoàn lao động Mỹ; từ năm 1895 liên tục được bầu làm chủ tịch của liên đoàn đó. Y đã thực hiện đường lối hợp tác giai cấp với bọn tư bản, chống lại cuộc đấu tranh cách mạng của giai cấp công nhân. Trong thời kỳ chiến tranh thế giới lần thứ nhất, y là một tên xã hội - sô-vanh. Y có thái độ thù địch đối với Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười và Nhà nước xô-viết. — 285 - 287.

- Gôn-đman, M. I.* — xem Li-be, M. I.
- Grê-đê-xcun, N. A.* (sinh năm 1864) — luật sư và nhà chính luận, giáo sư, đảng viên Đảng dân chủ - lập hiến. Là đại biểu của Đu-ma nhà nước I, phó chủ tịch Đu-ma. Đã cộng tác với tờ báo "Ngôn luận" của Đảng dân chủ - lập hiến và cộng tác với những cơ quan ngôn luận khác của giai cấp tư sản - tự do chủ nghĩa. Năm 1916, ra khỏi Đảng dân chủ - lập hiến. Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, y tham gia vào việc xuất bản tờ báo tư sản "Ý chí Nga", một tờ báo tuyên truyền chống lại đảng bôn-sê-vích. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười là giáo sư trong các trường cao đẳng ở Lê-nin-grát. Năm 1926, đã xuất bản tập bút ký "Nước Nga trước đây và ngày nay", trong đó Grê-đê-xcun đánh giá cuộc Cách mạng tháng Mười và những thành quả của cuộc cách mạng đó là tốt đẹp. — 17, 29 - 31, 81, 87, 107, 115 - 116, 117, 122, 205, 222, 245, 409, 478.
- Gu-ri-ép, A. N.* (sinh năm 1864) — nhà kinh tế học tư sản, nhà tài chính và nhà chính luận. Từ năm 1889 tới năm 1903 là quan chức của Bộ tài chính, một trong những cận thần của X. I-u. Vít-te. Năm 1903 ông ta về hưu, cộng tác với các báo chí chính thức. Năm 1918, ông tham gia vào tiểu ban chuyên nghiên cứu các vấn đề lưu thông tiền tệ. — 199 - 200.
- Gu-tốp-xki, V. A.* — xem Ma-ép-xki, E.
- Gu-tso-cốp, A. I.* (1862 - 1936) — nhà đại tư bản, người tổ chức và thủ lĩnh của Đảng tháng Mười. Trong thời kỳ cách mạng 1905 - 1907, chống lại phong trào cách mạng, ủng hộ chính sách của chính phủ đàn áp thẳng tay giai cấp công nhân và nông dân. Trong những năm 1910 - 1911 là chủ tịch Đu-ma nhà nước III. Trong thời kỳ chiến tranh thế giới lần thứ nhất là chủ tịch Ủy ban quân sự - công nghiệp trung ương và ủy viên Hội đồng đặc trách quốc phòng. Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, Gu-tso-cốp là bộ trưởng Bộ chiến tranh và hàng hải trong thành phần đầu tiên của Chính phủ lâm thời tư sản. Tháng Tám 1917, tham gia tổ chức vụ nổi loạn của Coóc-ni-lốp. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, Gu-tso-cốp đã ráo riết chống lại Chính quyền xô-viết; y là một tên bạch vệ lưu vong. — 137, 164, 204, 263, 401.
- Guốc-cô, V. I.* (1863 - 1927) — một nhà hoạt động phản động của nước Nga Nga hoàng. Năm 1906, là thứ trưởng Bộ nội vụ. Guốc-cô đã đóng một vai trò nổi bật trong chính phủ của Gô-rê-mư-kin;

vì đã tham gia vụ ăn cắp công quỹ và tiêu lạm tiền công, nên Pháp viện tối cao đã cách chức Guốc-cô. Năm 1912, được bầu làm ủy viên Hội đồng nhà nước. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, y đã chống lại Chính quyền xô-viết và là một phần tử bạch vệ lưu vong. — 71.

Guốc-vích, Ph. I. — xem Đan, Ph. I.

H

Ha-dơ (Haase), *Hu-gô* (1863 - 1919) — một trong những thủ lĩnh của Đảng dân chủ - xã hội Đức, người thuộc phái giữa. Năm 1911, được bầu làm chủ tịch Ban lãnh đạo Đảng dân chủ - xã hội Đức. Là đại biểu Quốc hội Đức trong những năm 1897 - 1907 và 1912 - 1918. Từ năm 1912 là chủ tịch đảng đoàn dân chủ - xã hội trong Quốc hội Đức. Trong thời kỳ chiến tranh thế giới lần thứ nhất, đứng trên lập trường phái giữa. Năm 1917, đã cùng với Cau-xky sáng lập "Đảng dân chủ - xã hội độc lập Đức". Lê-nin gọi Ha-dơ và những tên cầm đầu khác của Đảng "độc lập" Đức là "bọn tôi tớ, bọn thuyết lý suông, bọn hèn nhát, bọn tông phạm nhu nhược của giai cấp tư sản và bọn cải lương chủ nghĩa" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 39, tr. 186). Trong thời gian Cách mạng tháng Mười một 1918 ở Đức, Ha-dơ tham gia cái gọi là Hội đồng dân biểu toàn quyền, Hội đồng này tiến hành chính sách đàn áp phong trào cách mạng. — 341 - 343.

Hác-đi (Hardie), *Giêm-xơ Kê-rơ* (1856 - 1915) — nhà hoạt động của phong trào công nhân Anh, một người theo chủ nghĩa cải lương, một trong những lãnh tụ của Đảng công nhân độc lập, một trong những người sáng lập ra Công đảng. Bắt đầu hoạt động chính trị là người lãnh đạo tổ chức công đoàn thợ mỏ than Scot-len. Năm 1888 ông thành lập Đảng công nhân Scot-len. Năm 1892 được bầu vào nghị viện, Hác-đi đã thực hiện chính sách thỏa hiệp với các đại diện của các đảng tư sản. Vào đầu chiến tranh thế giới lần thứ nhất, giữ lập trường phái giữa, sau đó công khai liên kết với những người xã hội - số-vanh. — 159.

Háp-xbuốc (Habsburg) — triều đại vua chúa ở "Đế chế La-mã thần thánh của dân tộc Giéc-manh" (1273 - 1438 có những thời kỳ gián đoạn, 1438 - 1806), triều đại vua chúa của Đế chế Áo (1804 - 1867) và Áo - Hung (1867 - 1918). — 171, 172.

Hây-xơ (Hayes), *Mác-xơ* (sinh năm 1866) — nhà hoạt động của phong trào công nhân Mỹ, nhà chính luận. Từ năm 1892 chủ biên tờ báo "Cleveland Citizen" ("Người công dân Cli-vơ-len"), báo này từ năm 1896 trở thành cơ quan ngôn luận của công đoàn. Năm 1900, ông là một trong những người lãnh đạo Đảng công nhân xã hội chủ nghĩa Mỹ. Năm 1902 ông được bầu vào Đại hội toàn quốc của Liên đoàn lao động Mỹ. Trong nhiều năm ông đã giữ một số cương vị trong các tổ chức công đoàn và các tổ chức xã hội chủ nghĩa. Hây-xơ theo quan điểm cải lương, cho rằng sự xuất hiện các tổ chức độc quyền là một giai đoạn không thể tránh khỏi trong sự phát triển kinh tế của đất nước, giai đoạn đó không đe dọa gì tới phong trào công nhân và dường như còn làm dễ dàng cho việc chuyển lên chủ nghĩa xã hội. Là tác giả một số tác phẩm viết về phong trào công nhân ở Mỹ. — 285.

Héc-véch (Herwegh), *Gioóc-giơ* (1817 - 1875) — nhà thơ nổi tiếng người Đức trong thời kỳ chuẩn bị cuộc cách mạng tư sản 1848 - 1849, nhà dân chủ tiểu tư sản. Trong các tác phẩm của mình ông đã vạch trần thần quyền và quyền lực phi tôn giáo, kêu gọi vũ trang khởi nghĩa và đấu tranh giành tự do. Năm 1842, ông làm quen với C. Mác, cộng tác với "Báo Rê-na-ni" do Mác chủ biên. Song những tác phẩm của Héc-véch lại chứa đầy mâu thuẫn. Trong khi kêu gọi tiến hành một cuộc chiến đấu chính nghĩa giành tự do thì ông lại tỏ ý hy vọng vào những cải cách từ trên xuống. Năm 1848, C. Mác đã đoạn tuyệt với Héc-véch. Năm 1863, Héc-véch đã viết bài ca công nhân cho Tổng hội công nhân Đức, đó là sáng tác đáng kể duy nhất vào cuối đời hoạt động của nhà thơ. — 339.

Huy-xman (Huysmans), *Ca-min* (1871 - 1968) — một trong những nhà hoạt động kỳ cựu nhất của phong trào công nhân Bỉ; là giáo sư khoa ngữ văn và là nhà báo. Trong những năm 1904 - 1919, là bí thư Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa của Quốc tế II, giữ lập trường phái giữa. Đã nhiều lần tham gia chính phủ Bỉ, trong những năm 1946 - 1947, làm thủ tướng. Từ năm 1910 là nghị viên; trong những năm 1936 - 1939, 1954 - 1959 là chủ tịch hạ nghị viện. Trong những năm cuối đời ông chủ trương thiết lập quan hệ giữa các đảng xã hội chủ nghĩa với Đảng cộng sản Liên-xô, khôi phục sự thống nhất của phong trào công nhân quốc tế. — 362.

I

I-dơ-gô-ép (Lan-đê), A. X. (sinh năm 1872) — nhà chính luận tư sản. Lúc đầu, là một người "mác-xít hợp pháp", có một thời gian gia nhập phái dân chủ - xã hội, năm 1905 chạy sang Đảng dân chủ - lập hiến và là một trong những nhà tư tưởng của đảng này. Cộng tác với các cơ quan ngôn luận dân chủ - lập hiến: báo "Ngôn luận", các tạp chí "Ký sự miền Nam" và "Tư tưởng Nga", tham gia viết văn tập phản cách mạng "Những cái móc". Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, cộng tác với tạp chí "Truyền tin văn học" của một nhóm trí thức suy đồi. Năm 1922 bị trục xuất ra nước ngoài vì hoạt động viết báo phản cách mạng. — 79, 107, 109, 115, 121, 158, 268 - 270.

I-lin, V. — xem Lê-nin, V. I.

I-ô-gi-khe-xơ, Lê-ô — xem Tư-sca, I-an.

I-tsa-xơ, M. M. (1885 - 1941) — nhà hoạt động xã hội và nhà nước người Lit-va, nhà báo, làm nghề luật sư. Năm 1912, ông được bầu làm đại biểu tỉnh Cô-ven trong Đu-ma nhà nước IV, tại Đu-ma ông đã tham gia Ban thường vụ nhóm nông dân đặc biệt, sau đó gia nhập Đảng dân chủ - lập hiến. Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, là thứ trưởng Bộ giáo dục. Năm 1918, chạy trốn khỏi nước Nga xô- viết đến Lit-va, nơi bị quân đội Đức chiếm đóng, ở đây I-tsa-xơ đã tích cực tham gia việc thành lập chính phủ đầu tiên của Lit-va tư sản. Trong những năm 1918 - 1919 là bộ trưởng Bộ tài chính. I-tsa-xơ đã lợi dụng tiền của nhà nước để làm giàu cá nhân, trở thành chủ của nhiều xí nghiệp công nghiệp. Sau khi Chính quyền xô- viết được thiết lập ở Lit-va, I-tsa-xơ chạy sang Đức, sau đó sang Bồ-đào-nha và Bra-din. — 265.

I-xúp, I. A. (Ô-xca-rốp) (1878 - 1920) — một người dân chủ - xã hội, một người men-sê-vích. Năm 1907, ông đại diện cho phái men-sê-vích tham gia Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Trong những năm thế lực phản động thống trị và có cao trào cách mạng mới, là một người thuộc phái thủ tiêu, cộng tác với tạp chí "Bình minh của chúng ta" và nhiều xuất bản phẩm khác của phái thủ tiêu. Trong thời kỳ chiến tranh thế giới lần thứ nhất, là một người thuộc phái vệ quốc. Năm 1917, là ủy viên Ban chấp hành men-sê-vích Mát-xcơ-va, tham gia Ban chấp hành Xô- viết Mát-xcơ-va và Ban chấp hành trung ương các Xô- viết toàn Nga khóa I. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, công tác tại Viện bảo tàng lao động. — 427.

K

Khra-pô-vi-txơ-ki, A. P. — xem An-tô-ni Vô-lun-xki.

Khvô-xtốp, A. N. (1872 - 1918) — đại địa chủ. Là phó chủ quản lý tòa án khu vực Mát-xcơ-va, phó thống đốc Tu-la. Trong những năm 1906 - 1910, là thống đốc Vô-lô-gđa, và sau đó là thống đốc Ni-giơ-ni Nốp-gô-rôt. Y rất nổi tiếng vì những bài diễn văn có tính chất Trăm đen. Là đại biểu tỉnh Ô-ri-ôn trong Đu-ma nhà nước IV. Trong Đu-ma, y là một trong những người cầm đầu phái hữu. Trong những năm 1915 - 1916 là bộ trưởng Bộ nội vụ và là người cầm đầu đội hiến binh. — 213, 303 - 304, 413.

L

L. M. — xem Mác-tốp, L.

L-cô, Ph. — xem Lê-nin, V. I.

La-rin, I-u. (*Lu-ri-ê, M. A.*) (1882 - 1932) — đảng viên dân chủ - xã hội, người thuộc phái men-sê-vích. Trong những năm thế lực phản động thống trị và có cao trào cách mạng mới, là người tích cực truyền bá chủ nghĩa thủ tiêu. Đã tham gia khối tháng Tám chống đảng do Tô-rôt-xki thành lập vào năm 1912. Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, La-rin cầm đầu nhóm men-sê-vích - quốc tế chủ nghĩa. Tháng Tám 1917 ông được kết nạp vào đảng bôn-sê-vích. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, ông công tác trong các cơ quan xô- viết và các tổ chức kinh tế. — 83, 221.

Lan-đê, A. X. — xem I-dơ-gô-ép, A. X.

Lát-xan (Lassalle) Phéc-đi-năng (1825 - 1864) — nhà xã hội chủ nghĩa tiểu tư sản Đức, người sáng lập ra một loại chủ nghĩa cơ hội trong phong trào công nhân Đức — chủ nghĩa Lát-xan. Lát-xan là một trong những người sáng lập ra Tổng hội công nhân Đức (1863). Việc thành lập Tổng hội có một ý nghĩa tích cực đối với phong trào công nhân, nhưng Lát-xan, người được bầu làm chủ tịch Tổng hội, đã đưa Tổng hội đi theo con đường cơ hội chủ nghĩa. Phái Lát-xan hy vọng rằng bằng con đường tuyên truyền hợp pháp giành quyền bầu cử phổ thông, bằng con đường lập ra các hội sản xuất được nhà nước giaoong-ke trợ cấp, thì có thể đạt được một "nhà nước nhân dân tự do". Lát-xan ủng hộ chính sách thống nhất nước Đức "từ trên xuống", dưới sự lãnh đạo của nước Phổ

phản động. Chính sách cơ hội chủ nghĩa của phái Lát-xan là một trở ngại cho hoạt động của Quốc tế I và trong việc thành lập một đảng công nhân chân chính ở Đức, ngăn cản việc giáo dục ý thức giai cấp cho công nhân. Những quan điểm lý luận và chính trị của những người thuộc phái Lát-xan đã bị các tác giả kinh điển của chủ nghĩa Mác - Lênin kịch liệt phê phán (xem C. Mác "Phê phán cương lĩnh Gô-ta"; V. I. Lê-nin "Nhà nước và cách mạng" và các tác phẩm khác). — 339.

Lê-đê, V. L. (1882 - 1938) — một trong những nhà hoạt động nổi tiếng của phong trào công nhân Ba-lan. Là đảng viên Đảng dân chủ - xã hội Vương quốc Ba-lan và Lit-va từ năm 1900. Năm 1904, tham gia Ban chấp hành Vác-sa-va và năm 1905 tham gia Ban chấp hành ở nước ngoài của Đảng dân chủ - xã hội Vương quốc Ba-lan và Lit-va. Từ năm 1905 đến năm 1911 là ủy viên Ban lãnh đạo trung ương của Đảng dân chủ - xã hội Vương quốc Ba-lan và Lit-va. Đã nhiều lần bị bắt. Năm 1908, ra nước ngoài vì bị chính phủ truy nã. Từ năm 1910 đến năm 1911 là bí thư Ban lãnh đạo trung ương của Đảng dân chủ - xã hội Vương quốc Ba-lan và Lit-va và là đại diện của Đảng dân chủ - xã hội Vương quốc Ba-lan và Lit-va trong ban biên tập Cơ quan ngôn luận trung ương của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga — tờ "Người dân chủ - xã hội". Tham gia Ban tổ chức ở ngoài nước và Ban kỹ thuật. Ủng hộ phái điều hòa trong những hành động của chúng chống lại những người bên-sê-vích. Trong thời kỳ chiến tranh thế giới lần thứ nhất đứng trên lập trường chủ nghĩa xã hội - sô-vanh. Trong những năm 1919 - 1920, tích cực tham gia công tác của Đảng công nhân cộng sản Ba-lan. Từ năm 1921 là cán bộ có trọng trách của Quốc tế cộng sản và Quốc tế công đoàn đỏ, cộng tác viên tích cực của các báo chí xô-viết. — 358 - 359.

Lê-nin, V. I. (U-li-a-nốp, V. I., Lê-nin, N., I-lin, V., L-cô, Ph.) (1870 - 1924) — những tài liệu về tiểu sử. — 2, 20, 21, 57 - 59, 64, 73, 75, 82, 98, 101, 260, 341 - 343, 345 - 346, 362 - 363, 414, 415, 428, 472.

Lê-vi-txơ-ki, V. (Txê-đéc-bau-mơ, V. O.) (sinh năm 1883) — một đảng viên dân chủ - xã hội, người thuộc phái men-sê-vích. Trong những năm thế lực phản động thống trị và có cao trào cách mạng mới, Lê-vi-txơ-ki là một trong những thủ lĩnh của phái thủ tiêu, ông là ủy viên của Trung tâm men-sê-vích, là một trong số những đảng viên men-sê-vích đã ký tên vào "Bức thư ngỏ" nói về việc thủ tiêu đảng; làm chủ biên tập chí "Bình minh của chúng ta", đã cộng

tác với tờ "Tiếng nói người dân chủ - xã hội", "Phục hưng" và các cơ quan xuất bản định kỳ khác của phái men-sê-vích theo chủ nghĩa thủ tiêu. Trong những năm chiến tranh thế giới lần thứ nhất, Lê-vi-txơ-ki là một phần tử xã hội - sô-vanh, ủng hộ nhóm cực hữu trong phái vệ quốc. Đã có thái độ thù địch với Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, đã đấu tranh tích cực chống Chính quyền xô-viết; năm 1920 đã bị truy tố trong vụ án về tổ chức phản cách mạng "Trung tâm chiến thuật". Về sau làm công tác văn học. — 221, 226, 228, 384, 416, 420, 421, 427.

Lên-xbê-ri (Lansbury), Gioóc-giơ (1859 - 1940) — một trong những lãnh tụ của Công đảng Anh. Năm 1892 gia nhập Liên đoàn dân chủ - xã hội, năm 1906 gia nhập Công đảng. Trong những năm 1910 - 1912 và 1922 - 1940 là nghị sĩ. Trong những năm 1912 - 1922 xuất bản và biên tập tờ báo hàng ngày "The Daily Herald" ("Truyền tin hàng ngày"). Trong những năm 1929 - 1931 là bộ trưởng Bộ công tác xã hội. Trong những năm 1931 - 1935 là chủ tịch Công đảng. — 160.

Li-be (Gôn-đman), M. I. (1880 - 1937) — một trong những thủ lĩnh của phái Bun. Trong những năm thế lực phản động thống trị và có cao trào cách mạng mới là người theo phái thủ tiêu; năm 1912 là người hoạt động tích cực của khối tháng Tám chống đảng do Tô-rốt-xki lập ra. Trong thời kỳ chiến tranh thế giới lần thứ nhất, là một người xã hội - sô-vanh. Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, là ủy viên Ban chấp hành Xô-viết đại biểu công nhân và binh sĩ Pê-tơ-rô-grát và ủy viên Đoàn chủ tịch Ban chấp hành trung ương các Xô-viết khóa I; đứng trên lập trường men-sê-vích, tán thành chính phủ liên hiệp. Có thái độ thù địch đối với Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười. Về sau làm công tác kinh tế. — 363.

Líp-kin, Ph. A. — xem Tsê-rê-va-nin, N.

Lô-ít Gioóc-giơ (Lloyd-George), Đa-vít (1863 - 1945) — nhà hoạt động nhà nước và nhà ngoại giao Anh, thủ lĩnh Đảng tự do. Từ năm 1890 là nghị sĩ. Trong những năm 1905 - 1908 Lô-ít Gioóc-giơ là bộ trưởng Bộ thương nghiệp; trong những năm 1908 - 1915 là bộ trưởng Bộ tài chính. Lô-ít Gioóc-giơ giữ vai trò nổi bật trong việc định đường lối chính trị của chính phủ Anh nhằm chuẩn bị chiến tranh thế giới lần thứ nhất. Y chống lại phong trào cách mạng của giai cấp vô sản; bằng con đường môn trốn, lừa dối và hứa hão đối với công nhân, y mưu toan kìm hãm hoặc ngăn chặn việc thành

lập một đảng cách mạng của giai cấp công nhân. V. I. Lê-nin viết "Lô-ít Gioóc-giơ phục vụ giai cấp tư sản thật tuyệt diệu và phục vụ nó ngay giữa những người công nhân, đưa ảnh hưởng của nó vào ngay chính trong giai cấp vô sản, nơi mà việc làm cho quần chúng phục tùng mình về mặt tinh thần là điều cần hơn cả và khó hơn cả" (Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 30, tr. 176). Trong những năm 1916 - 1922 Lô-ít Gioóc-giơ làm thủ tướng, đã củng cố được chỗ đứng của chủ nghĩa đế quốc Anh ở Trung và Cận Đông, ở vùng Ban-căng, đã đàn áp tàn bạo phong trào giải phóng dân tộc ở các nước thuộc địa và phụ thuộc. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười ở Nga, Lô-ít Gioóc-giơ là một trong những người cố vũ và tổ chức cuộc can thiệp quân sự và bao vây chống lại Nhà nước xô-viết. Năm 1922, sau một loạt thất bại về chính trị, Lô-ít Gioóc-giơ từ chức, song vẫn giữ được ảnh hưởng chính trị nhất định cho đến cuối đời. — 50, 475, 476 - 478.

Lu-ri-ê, M. A. — xem La-rin, I-u.

Lu-na-tsác-xki, A. V. (1875 - 1933) — nhà cách mạng chuyên nghiệp, về sau là nhà hoạt động chính trị xô-viết xuất sắc. Tham gia phong trào cách mạng từ đầu những năm 90 thế kỷ XIX. Sau Đại hội II Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, là đảng viên bôn-sê-vích. Lu-na-tsác-xki có danh trong các ban biên tập của các tờ báo bôn-sê-vích: "Tiến lên", "Người vô sản", và sau đó là của tờ "Đời sống mới". Trong những năm thế lực phản động thống trị ông rời bỏ chủ nghĩa Mác, tham gia nhóm chống đảng "Tiến lên", lên tiếng đòi kết hợp chủ nghĩa Mác với tôn giáo. Trong cuộc chiến tranh thế giới lần thứ nhất, Lu-na-tsác-xki đứng trên lập trường của chủ nghĩa quốc tế. Đầu năm 1917, ông gia nhập "tổ chức liên khu của những người dân chủ - xã hội hợp nhất"; tại Đại hội VI của Đảng công nhân dân chủ - xã hội (b) Nga ông đã cùng với tổ chức này được kết nạp vào đảng bôn-sê-vích. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, đến năm 1929, là bộ trưởng Bộ dân ủy giáo dục, về sau là chủ tịch Ủy ban khoa học trực thuộc Ban chấp hành trung ương các Xô-viết Liên-xô. Từ năm 1930, là viện sĩ hàn lâm. Tháng Tám 1933, được bổ nhiệm làm đại diện toàn quyền của Liên-xô tại Tây-ban-nha. Lu-na-tsác-xki là tác giả của nhiều tác phẩm nghệ thuật và văn học. — 345.

Lúc-xăm-bua (Luxemburg), *Rô-da* (1871 - 1919) — nhà hoạt động xuất sắc của phong trào công nhân quốc tế, một trong những thủ lĩnh của cánh tả trong Quốc tế II. Bắt đầu hoạt động cách mạng vào

nửa cuối những năm 80 thế kỷ XIX, là một trong những người sáng lập và lãnh đạo của Đảng dân chủ - xã hội Ba-lan, đấu tranh chống lại chủ nghĩa dân tộc trong hàng ngũ phong trào công nhân Ba-lan. Từ năm 1897 tham gia tích cực phong trào dân chủ - xã hội Đức, tiến hành đấu tranh chống chủ nghĩa Béc-stanh và chủ nghĩa Min-lơ-răng. Lúc-xăm-bua tham gia cuộc cách mạng Nga lần thứ nhất (ở Vác-sa-va), năm 1907 tham gia công tác của Đại hội V (Đại hội Luân-đôn) Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga; tại đại hội này đã ủng hộ những người bôn-sê-vích. Song, trong những năm thế lực phản động thống trị và có cao trào cách mạng mới, Lúc-xăm-bua đã có thái độ điều hòa đối với phái thủ tiêu, năm 1912, bà đã lên án cái gọi là phái đối lập "Rô-dơ-la-mốp" ở trong Đảng dân chủ - xã hội Ba-lan, một phái có lập trường rất gần gũi với những người bôn-sê-vích.

Ngay từ những ngày đầu của cuộc chiến tranh thế giới lần thứ nhất, Lúc-xăm-bua theo lập trường quốc tế chủ nghĩa. Là một trong những người đề xướng việc thành lập nhóm "Quốc tế" ở Đức, về sau đổi tên là nhóm "Xpác-ta-cút", và sau đó đổi là "Liên minh Xpác-ta-cút". Sau Cách mạng tháng Mười một 1918 ở Đức, Lúc-xăm-bua tham gia lãnh đạo Đại hội thành lập Đảng cộng sản Đức. Tháng Giêng 1919 bà bị bắt và bị giết theo lệnh của chính phủ Sai-đê-man. Lê-nin đánh giá cao R. Lúc-xăm-bua, nhiều lần phê phán những quan điểm sai lầm của bà, qua đó giúp bà có được một lập trường đúng đắn. — 276, 362.

Lvốp, N. N. (1867 - 1944) — một địa chủ; theo nhận định của V. I. Lê-nin thì Lvốp là "điển hình của một tên dân chủ - lập hiến phản bội". Là một trong những người thành lập "Hội liên hiệp giải phóng". Năm 1906, là ủy viên Ban chấp hành trung ương Đảng dân chủ - lập hiến, về sau là một trong những người thành lập Đảng "canh tân hòa bình". Là đại biểu các Đu-ma nhà nước I, III và IV. Trong các Đu-ma III và IV, là một trong những thủ lĩnh của phái tiến bộ. Năm 1917, tham gia ban lãnh đạo Hội liên hiệp địa chủ. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, là một nhà báo bạch vệ, về sau trở thành một tên bạch vệ lưu vong. — 406, 409.

M

M. — xem Ma-ép-xki, E.

Ma-ca-rốp, A. A. (1857 - 1919) — một nhân vật hoạt động nhà nước phản động của nước Nga Nga hoàng. Năm 1906, được cử giữ

chức thứ trưởng Bộ nội vụ. Từ năm 1907 là ủy viên Pháp viện tối cao và là chủ tịch tiểu ban cải cách cảnh sát. Trong những năm 1911 - 1912, là bộ trưởng Bộ nội vụ và chỉ huy hiến binh. Tháng Tư 1912, y đã phát biểu tại Đu-ma nhà nước nhân sự biến ở Lê-na; để bào chữa cho bọn phạm tội tàn sát công nhân, trong bài phát biểu đó y đã nói: "trước đã như thế và sau này cũng sẽ như thế". Năm 1916, là bộ trưởng Bộ tư pháp. — 165, 213, 269, 402.

Ma-cla-cốp, V. A. (1870 - 1957) — một người dân chủ - lập hiến phái hữu, địa chủ, làm nghề luật sư, đã biện hộ trong nhiều vụ xử án chính trị. Là đại biểu của Mát-xcơ-va trong các Đu-ma nhà nước II, III và IV, ủy viên Ban chấp hành trung ương Đảng dân chủ - lập hiến. Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, là đại sứ của Chính phủ lâm thời tư sản tại Pa-ri, sau đó là một tên bạch vệ lưu vong. — 115, 116, 263, 299, 300 - 304, 400, 401, 403, 405, 406, 409, 466, 478.

Ma-ép-xki, E. (Gu-tốp-xki, V. A., M.) (1875 - 1918) — một người dân chủ - xã hội, một phần tử men-sê-vích. Trong những năm thế lực phản động thống trị và có cao trào cách mạng mới, là người theo phái thủ tiêu, cộng tác với tạp chí "Bình minh của chúng ta", với báo "Tia sáng" và một số cơ quan ngôn luận khác của những người men-sê-vích theo phái thủ tiêu. Trong thời kỳ chiến tranh thế giới thứ nhất là một người thuộc phái vệ quốc. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, Ma-ép-xki đấu tranh chống lại Chính quyền xô-viết. — 427.

Ma-lê-txơ-ki, A. M. (1879 - 1937) — một người dân chủ - xã hội, nhà cách mạng chuyên nghiệp. Tham gia phong trào cách mạng từ cuối những năm 90 thế kỷ XIX. Năm 1904 hoạt động ở Lốt-dơ, sau đó hoạt động ở Vác-sa-va. Năm 1906, được bầu làm ủy viên Ban lãnh đạo trung ương Đảng dân chủ - xã hội Vương quốc Ba-lan và Lit-va. Năm 1907, tham gia công tác của Đại hội V (Đại hội Luân-đôn) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga và Đại hội Stút-ga của Quốc tế II. Năm 1909, vì bất đồng với ban lãnh đạo Đảng dân chủ - xã hội Vương quốc Ba-lan và Lit-va về một số vấn đề nội bộ đảng, đã ra khỏi Ban lãnh đạo trung ương. Sau khi Đảng dân chủ - xã hội Ba-lan phân liệt năm 1912, ông là một trong những người lãnh đạo cái gọi là phái đối lập "Rô-dơ-la-mốp", một phái có lập trường rất gần gũi với những người bôn-sê-vích,

biên tập viên của "Báo công nhân", cơ quan ngôn luận của phái đó. Ông đã tham gia Đại hội Ba-lơ của Quốc tế II (1912) và Hội nghị Bruy-xen do Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa triệu tập (1914). Trong những năm 1921 - 1922 là vụ trưởng Vụ thông tin của Bộ dân ủy ngoại giao; trong những năm 1922 - 1925 là thư ký ban biên tập tạp chí "Quốc tế cộng sản"; trong những năm 1926 - 1935 là giảng viên các trường đại học, sau đó là cố vấn khoa học tại ban triết học của Thư viện quốc gia mang tên V. I. Lê-nin. — 57 - 59, 358, 362.

Ma-li-nốp-xki, A. A. — xem Bô-gđa-nốp, A.

Ma-li-nốp-xki, R. V. (1876 - 1918) — một phần tử khiêu khích, nhân viên mật của Sở mật thám Mát-xcơ-va. Năm 1906, tham gia phong trào công nhân nhằm mục đích vụ lợi, trở thành ủy viên ban chấp hành công nhân và thư ký ban lãnh đạo công đoàn công nhân kim khí. Từ năm 1907 y tình nguyện cung cấp tin tức cho cảnh sát và năm 1910 được lấy vào làm nhân viên mật của Sở mật thám Nga hoàng. Năm 1912, tại Hội nghị Pra-ha của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga y được bầu làm ủy viên Ban chấp hành trung ương, được cử làm đại biểu của đoàn tuyển cử công nhân tỉnh Mát-xcơ-va trong Đu-ma nhà nước IV, để đạt mục đích đó, y đã được sự giúp sức của sở mật thám, nhằm loại trừ những ai không vừa lòng ra khỏi con đường của y. Năm 1914, theo yêu cầu của Bộ nội vụ, y từ bỏ chức đại biểu Đu-ma nhà nước và trốn ra nước ngoài. Năm 1918 y trở về nước Nga xô-viết, bị truy tố trước tòa án và bị xử bắn theo bản án của Tòa án tối cao của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga. — 301.

Ma-xlốp, P. P. (1867 - 1946) — một nhà kinh tế học, một người dân chủ - xã hội, là tác giả của nhiều tác phẩm nói về vấn đề ruộng đất, trong đó ông ta tìm cách xét lại chủ nghĩa Mác. Sau Đại hội II Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, gia nhập phái men-sê-vích; đề ra cương lĩnh men-sê-vích về địa phương công hữu hóa ruộng đất. Trong những năm thế lực phản động thống trị và có cao trào cách mạng mới, là một phần tử thuộc phái thủ tiêu; trong thời kỳ chiến tranh thế giới lần thứ nhất là một phần tử xã hội - sô-vanh. Sau cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, từ bỏ hoạt động chính trị, làm công tác sư phạm và khoa học. Từ năm 1929 là viện sĩ hàn lâm. — 22.

Mác (Marx), Các (1818 - 1883) — người sáng lập chủ nghĩa cộng sản khoa học, nhà tư tưởng thiên tài, lãnh tụ và người thầy của giai cấp vô sản quốc tế (xem bài của V. I. Lê-nin "Các Mác (Sơ lược tiểu sử kèm theo sự trình bày chủ nghĩa Mác)", Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 26, tr. 43 - 93). — 129, 131, 148 - 149, 158, 164, 189 - 190, 370.

Mác-cốp, N. E. (Mác-cốp 2) (sinh năm 1876) — đại địa chủ, một nhân vật hoạt động chính trị phản động của nước Nga Nga hoàng, một trong những người lãnh đạo của các tổ chức khủng bố Trăm đen "Liên minh nhân dân Nga" và "Hội Mi-kha-in Ác-khan-ghen". Là đại biểu của tỉnh Cuốc-xơ trong Đu-ma nhà nước III và IV. Trong Đu-ma, là một trong những người cầm đầu cánh hữu. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười là một phần tử bạch vệ lưu vong. — 25, 26, 402, 462, 486.

Mác-Đô-nan (MacDonald), *Giêm-xơ Ram-xây* (1866 - 1937) — nhà hoạt động chính trị Anh, một trong những người sáng lập và thủ lĩnh Đảng công nhân độc lập và Công đảng. Đã thi hành một đường lối cực kỳ cơ hội chủ nghĩa, tuyên truyền thuyết phản động về hợp tác giai cấp và về sự chuyển dần dần từ chủ nghĩa tư bản sang chủ nghĩa xã hội. Trong thời kỳ đầu cuộc chiến tranh thế giới lần thứ nhất, Mác-Đô-nan đứng trên lập trường hòa bình chủ nghĩa, về sau bước sang con đường công khai ủng hộ giai cấp tư sản đế quốc chủ nghĩa. Trong những năm 1918 - 1920, y mưu toan cản trở cuộc đấu tranh của công nhân Anh phản đối cuộc can thiệp chống nước Nga xô-viết; y đã tiến hành chính sách chia rẽ giai cấp công nhân. Năm 1924 và trong những năm 1929 - 1931 Mác-Đô-nan là thủ tướng. Chính phủ Công đảng của Mác-Đô-nan đã đàn áp phong trào giải phóng dân tộc ở các thuộc địa của Anh và thi hành chính sách chống công nhân. Trong những năm 1931 - 1935 Mác-Đô-nan cầm đầu cái gọi là "chính phủ dân tộc", một chính phủ mà đường lối chính trị là do bọn bảo thủ quyết định. — 213.

Mác-La-khlan — nhà hoạt động của Đảng công nhân độc lập Anh. — 157 - 159.

Mác-tốp, L. (*Txê-đéc-bau-mơ*, *I-u. Ô*) (1873 - 1923) — một trong những thủ lĩnh của phái men-sê-vích. Trong những năm thế lực phản động thống trị và có cao trào cách mạng mới, là một phần tử thuộc phái thủ tiêu, chủ biên tờ báo "Tiếng nói người dân chủ -

xã hội", tham gia Hội nghị tháng Tám chống đảng (1912). Trong thời kỳ chiến tranh thế giới lần thứ nhất giữ lập trường phái giữa. Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, cầm đầu nhóm men-sê-vích - quốc tế chủ nghĩa. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, chống lại Chính quyền xô-viết. Năm 1920 sang cư trú ở Đức, xuất bản tại Béc-ling tờ báo phản động của phái men-sê-vích "Truyền tin xã hội chủ nghĩa". — 12, 83, 292, 341, 342, 363, 384, 414, 415, 423, 427, 430.

Mác-tư-nốp, A. (*Pi-ke*, A. X.) (1865 - 1935) — một trong những thủ lĩnh của "phái kinh tế", một phần tử men-sê-vích có tiếng tăm; về sau là đảng viên Đảng cộng sản. Trong những năm thế lực phản động thống trị và có cao trào cách mạng mới, là một phần tử thuộc phái thủ tiêu, tham gia ban biên tập báo "Tiếng nói người dân chủ - xã hội", cơ quan ngôn luận của phái thủ tiêu. Trong thời kỳ chiến tranh thế giới lần thứ nhất, giữ lập trường phái giữa; sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917 là một phần tử men-sê-vích - quốc tế chủ nghĩa. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, ly khai phái men-sê-vích. Năm 1923, tại Đại hội XII Đảng cộng sản (b) Nga được kết nạp vào đảng, làm việc ở Viện C. Mác và Ph. Ăng-ghen; từ năm 1924 là ủy viên ban biên tập tạp chí "Quốc tế cộng sản". — 384.

Man-xu-rép, X. P. (sinh năm 1866) — công tước, đại địa chủ, đại biểu của thành phố Ri-ga tại Đu-ma nhà nước IV, một phần tử dân chủ - lập hiến. Từ năm 1890 tới năm 1896 làm thanh tra thuế vụ trong các cơ quan thuộc Bộ nội vụ tại tỉnh Li-phli-an. Ở Ri-ga, là chủ tịch một số hội của phái tự do. Trong những năm 1912 - 1913, cộng tác với báo "Dư luận Nga", cơ quan ngôn luận của Đảng tiến bộ. — 198, 478.

May-en-đoóc-phơ, A. Ph. (sinh năm 1869) — một phần tử thuộc phái tháng Mười, địa chủ, về học vấn là nhà luật học. Từ năm 1892 tới năm 1907, làm việc ở Pháp viện tối cao, ở văn phòng Hội đồng nhà nước và ở Bộ nội vụ. Trong những năm 1902 - 1905, là phó giáo sư Trường đại học tổng hợp Pê-téc-bua. Là đại biểu của tỉnh Li-phli-an trong Đu-ma nhà nước III và IV, là phó chủ tịch trong hai kỳ họp đầu của Đu-ma III. Năm 1919 di cư ra nước ngoài. — 400.

Méc-si, P. Ph. (sinh năm 1877) là đại biểu tỉnh Ki-ép tại Đu-ma nhà nước IV, ủy viên Ban thường vụ của nhóm nông dân đặc biệt,

gia nhập phái dân tộc chủ nghĩa. Trước khi được bầu vào Đu-ma, là người chỉ đạo hợp tác xã ở hội đồng địa phương huyện và làm văn thư tổng. Từ năm 1911 là đại biểu hội đồng địa phương huyện. — 265.

Men-si-cốp, M. O. (1859 - 1919) — nhà chính luận phản động, cộng tác viên của báo "Thời mới", một tờ báo Trăm đen. V. I. Lê-nin đã gọi Men-si-cốp là "tên chó săn trung thành của phái Trăm đen Nga hoàng" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 20, tr. 169). Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, đấu tranh quyết liệt chống Chính quyền xô-viết, năm 1919 bị bắn vì hoạt động phản cách mạng. — 112.

Mi-li-u-cốp, P. N. (1859 - 1943) — thủ lĩnh Đảng dân chủ - lập hiến, nhà tư tưởng có tiếng tăm của giai cấp tư sản đế quốc chủ nghĩa Nga, nhà sử học và nhà chính luận. Từ năm 1902, tích cực cộng tác với tạp chí "Giải phóng", một tạp chí của phái tự do xuất bản ở nước ngoài. Tháng Mười 1905, là một trong những người sáng lập Đảng dân chủ - lập hiến, sau đó là chủ tịch Ban chấp hành trung ương đảng đó và là biên tập viên báo "Ngôn luận", Cơ quan ngôn luận trung ương của đảng đó. Là đại biểu Đu-ma nhà nước III và IV. Năm 1917 là bộ trưởng Bộ ngoại giao trong thành phần đầu tiên của Chính phủ lâm thời tư sản. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười là một trong những kẻ tổ chức cuộc can thiệp vũ trang của nước ngoài chống nước Nga xô-viết, là một phần tử hoạt động ráo riết trong đám bạch vệ lưu vong. — 62, 70, 71, 79, 84 - 85, 95, 107, 118, 166 - 168, 185, 353, 401, 406, 408, 409, 410, 420, 434, 473, 477, 478.

Mi-kha-in — giáo chủ cực giáo, tác giả của bài "Giai đoạn gần chót và giai đoạn chót" đăng trên báo "Ngôn luận", số 230 ngày 23 tháng Tám (5 tháng Chín) 1912. — 102.

Anh em Moóc-gan — một gia đình chủ ngân hàng tỉ phú, đại diện cho một trong những tập đoàn tài phiệt lớn nhất của Mỹ. Nhà ngân hàng Moóc-gan do Đgiu-ni-út Xpen-xe-rơ Moóc-gan (Morgan) (1813 - 1890) thành lập. Nằm trong phạm vi ảnh hưởng của tập đoàn Moóc-gan có: các ngân hàng lớn, các công ty bảo hiểm và các công ty đường sắt mạnh, các xí nghiệp thuộc ngành luyện kim quân sự, công nghiệp hàng không, công nghiệp kỹ thuật điện v.v.. Anh em Moóc-gan giữ vai trò quan trọng trong việc quyết định chính sách đối nội và đối ngoại của Mỹ. — 237, 263 - 264.

Mơ-rây (Murray), Rô-bóc (sinh năm 1870) — đảng viên Đảng công nhân độc lập Anh, một phần tử cơ hội chủ nghĩa, là nhà báo. Ông viết về những vấn đề xã hội, văn học và những vấn đề khác. Là hội viên của Hội liên hiệp các nhà báo toàn quốc. Trong những năm 1922 - 1924 là nghị sĩ. — 157.

N

Na-pô-lê-ông III (Bô-na-pác-tơ, Lu-i) (1808 - 1873) — hoàng đế nước Pháp từ năm 1852 tới năm 1870, cháu trai của Na-pô-lê-ông I. Sau khi phá tan cuộc cách mạng 1848, được bầu làm tổng thống nước Cộng hòa Pháp; gây ra cuộc chính biến vào đêm 1 rạng ngày 2 tháng Chạp 1851. Tác phẩm của C. Mác "Ngày 18 tháng Sương mù của Lu-i Bô-na-pác-tơ" đã nêu lên nhận định về Na-pô-lê-ông III (xem C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n. Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 2, t. 8, tr. 115 - 217). — 248, 399.

Na-rư-skin, A. A. (1839 - 1916) — một đại địa chủ ở tỉnh Ô-ri-ôn, một tên phản động. Năm 1892 được bổ nhiệm làm thống đốc tỉnh Pô-đôn-xcơ; năm 1894 là thứ trưởng Bộ tài sản quốc gia. Từ năm 1898 là thành viên của Pháp viện tối cao, từ năm 1906 là ủy viên Hội đồng nhà nước. Là phó chủ tịch Hội đồng liên hiệp quý tộc. — 71.

Nê-cra-xốp, N. A. (1821 - 1878) — nhà thơ vĩ đại người Nga, một nhà dân chủ cách mạng. V. I. Lê-nin đánh giá cao những sáng tác của Nê-cra-xốp và thường sử dụng những hình tượng trong các tác phẩm của ông. — 106, 107.

Nê-dna-mốp — xem Prô-tô-pô-pốp, V. V.

Ni-cô-la-ép, N. N. (sinh năm 1872) — một địa chủ, một phần tử dân chủ - lập hiến, đại biểu vùng Cu-ban, vùng Tê-rếch và tỉnh Tséc-nô-mô-ri-e trong Đu-ma nhà nước IV. Là phó thư ký tòa án quận Ê-ca-tê-ri-nô-đa, là đại biểu của Đu-ma thành phố. Từ năm 1906 là chủ tịch Ban chấp hành đảng bộ Đảng dân chủ - lập hiến vùng Cu-ban. — 198.

Ni-cô-lai II (Rô-ma-nốp) (1868 - 1918) — hoàng đế cuối cùng của nước Nga, trị vì từ năm 1894 tới lúc nổ ra Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917. Ngày 17 tháng Bảy 1918, y bị xử bắn ở Ê-ca-tê-rin-bua (Xvéc-đốp-xcơ) theo quyết định của Xô-viết đại biểu công nhân và binh sĩ vùng U-ran. — 13, 172.

Ni-cô-lai — ôn — xem Đa-ni-en-xôn, N. Ph.

Ni-cô-lin, N. (An-đrê-ép, N. N.) (sinh năm 1876) — một người dân chủ - xã hội, trong những năm 90 thế kỷ XIX, đã tham gia các tiểu tổ mác-xít. Trong những năm 1901 - 1905 khi ở nước ngoài, ông gia nhập phái bôn-sê-vích. Sau khi trở về Nga, ông tham gia hoạt động trong các tổ chức dân chủ - xã hội và các câu lạc bộ công nhân ở Pê-téc-bua. Từ năm 1910, gia nhập phái men-sê-vích, cộng tác với tờ báo "Tia sáng" và những báo chí khác của phái thủ tiêu. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười làm công tác giảng dạy trong một số trường cao đẳng ở Lê-nin-grát. — 126 - 135.

O

Oóc-lốp-xki, P. — xem Vô-rốp-xki, V. V.

Ô

Ô-bô-len-xli, V. A. — công tước, đại địa chủ, nhà hoạt động tích cực của Đảng dân chủ - lập hiến. Đã cộng tác với tạp chí "Tư tưởng Nga", một tạp chí của bọn Trăm đen dân chủ - lập hiến, và báo "Dư luận Nga" - cơ quan ngôn luận của phái tiến bộ. Năm 1917 là ủy viên Ban chấp hành trung ương Đảng dân chủ - lập hiến. — 438 - 439, 478.

Ô-xca-rốp — xem I-xúp, I. A.

P

P. — xem Pô-lê-ta-ép, N. G.

Pam-xơ (Pams), Giuy-lơ (1852 - 1930) — một nhà hoạt động chính trị người Pháp, đảng viên Đảng cấp tiến, làm nghề luật sư. Từ năm 1893 là hạ nghị sĩ, sau đó là thượng nghị sĩ. Trong những năm 1911 - 1913 là bộ trưởng Bộ nông nghiệp. Năm 1913 ông ứng cử tổng thống Pháp nhưng bị thất bại. Trong những năm 1918 - 1919 là bộ trưởng Bộ nội vụ. — 365.

Pan-tê-lê-ép, L. Ph. (1840 - 1919) — nhà văn, nhà chính luận và nhà hoạt động xã hội, đã tham gia phong trào cách mạng trong những năm 60 thế kỷ XIX. Từ năm 1877 làm nghề xuất bản, cộng tác với một

số xuất bản phẩm định kỳ. Sau đó gia nhập Đảng dân chủ - lập hiến. Từ năm 1910 là chủ tịch ban chấp hành Quỹ tương tế nhà văn. — 193.

Pê-sê-khônốp, A. V. (A. V. P.) (1867 - 1933) — nhà hoạt động xã hội và nhà chính luận tư sản. Trong những năm 90 thế kỷ XIX là một phần tử dân túy - tự do chủ nghĩa, cộng tác viên của tạp chí "Cửa cải nước Nga" và từ năm 1904 là ủy viên ban biên tập tạp chí đó; cộng tác với tạp chí "Giải phóng" của phái tự do - quân chủ và báo "Nước Nga cách mạng" của phái xã hội chủ nghĩa - cách mạng. Từ năm 1906 là một trong những người lãnh đạo Đảng "xã hội chủ nghĩa nhân dân", một đảng tiểu tư sản. Năm 1917 là bộ trưởng Bộ lương thực trong Chính phủ lâm thời tư sản. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, chống lại Chính quyền xô-viết; từ năm 1922 là một phần tử bạch vệ lưu vong. — 209, 223, 376, 377, 378 - 379, 453, 454 - 455.

Ph. Đ. — xem Đan, Ph. I.

Phan-boóc, G. A. (1864 - 1942) — nhà hoạt động nổi tiếng của ngành giáo dục quốc dân và phong trào hội đồng địa phương, một trong những người sáng lập Viện hàn lâm sư phạm ở Pê-téc-bua. Tham gia Ban thường vụ trung ương của "Liên minh các hội liên hiệp". Năm 1912, Phan-boóc tham gia chuẩn bị và tham gia biểu quyết nghị quyết của Đu-ma thành phố Pê-téc-bua nói về cuộc chiến tranh ở vùng Ban-căng. V. I. Lê-nin gọi nghị quyết này là "mẫu mực của chủ nghĩa sô-vanh tư sản". Trong thời gian chiến tranh thế giới lần thứ nhất là một phần tử xã hội - sô-vanh. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, làm chủ nhiệm Ủy ban kế hoạch nhà nước Áp-kha-di-a, về sau ông trở về Lê-nin-grát. Là tác giả của một số tác phẩm viết về giáo dục quốc dân. — 187, 193.

Phiếc-xốp, C. C. (sinh năm 1864) — đại biểu tỉnh A-xtơ-ra-khan trong Đu-ma nhà nước IV, ủy viên Ban thường vụ của nhóm nông dân đặc biệt, là đại diện đặc biệt, xuất thân là nông dân. Trước khi được bầu vào Đu-ma, làm nông nghiệp và làm vườn. — 265.

Phô-gen-dan-gơ (Vogelsanger), Giô-han Gia-cốp (1849 - 1923) — một người dân chủ - xã hội Thụy-sĩ, một phần tử cơ hội chủ nghĩa. Trong những năm 1878 - 1892 là biên tập viên của tờ báo "Grütli-ner" ("Người theo phái Gruýt-li"). Trong những năm 1890 - 1905 là cố vấn quốc gia ở Xuy-rích; trong những năm 1892 - 1919 là ủy viên Tòa thị chính Xuy-rích. — 98.

Phran-cơ (Frank), *Lút-vích* (1874 - 1914) — nhà dân chủ - xã hội Đức, một trong những thủ lĩnh của bọn xét lại, một phần tử xã hội - sô-vanh, về nghề nghiệp là luật sư. Từ năm 1907 là nghị sĩ quốc hội. Tại Đại hội đảng ở Ma-gđơ-bua (1910) đã bỏ phiếu tán thành ngân sách quân sự. Vào đầu cuộc chiến tranh thế giới lần thứ nhất, Phran-cơ tình nguyện vào quân đội, chết ở mặt trận. — 213.

Phuyéc-sten-béc, I-a. X. — xem Ga-nê-txơ-ki, I-a. X.

Pi-ke, A. X. — xem Mác-tư-nốp, A.

Pi-ôt I Đại đế (1672 - 1725) — vua Nga từ 1682 tới 1725, hoàng đế đầu tiên của toàn Nga. — 462.

Pi-rô-gốp, N. I. (1810 - 1881) — nhà phẫu thuật và nhà giải phẫu học vĩ đại người Nga, người sáng lập ra ngành phẫu thuật dã chiến và ngành giải phẫu phẫu thuật, viện sĩ thông tấn của Viện hàn lâm khoa học Pê-téc-bua. Đã tham gia phòng thủ Xê-va-xtô-pôn trong thời gian chiến tranh ở Crưm. Sau khi ở chiến trường trở về, năm 1856 ông được bổ nhiệm làm đốc học khu giáo dục Ô-đét-xa, sau đó làm đốc học khu giáo dục Ki-ép. Ông kịch liệt phê phán chế độ giáo dục lúc đó, ông tuyên truyền nền giáo dục phổ thông, phản đối việc hạn chế quyền học tập theo đẳng cấp hoặc dân tộc. Tuy nhiên, trong một số vấn đề ông vẫn giữ những quan điểm phản động, trong đó có việc cho phép trừng phạt học sinh về thể xác. Năm 1861 ông bị cách chức vì có ý định tiến hành cải cách trong việc tổ chức giáo dục. Năm 1862 ông ra nước ngoài và cư trú tại đó cho tới năm 1866. Khi trở về nước Nga, ông về nông thôn và sống ở đấy cho đến cuối đời. Ông là tác giả của nhiều tác phẩm khoa học khiến ông có tiếng tăm trên thế giới. — 481.

Plê-kha-nốp, G. V. (1856 - 1918) — nhà hoạt động lỗi lạc của phong trào công nhân Nga và quốc tế, người đầu tiên truyền bá chủ nghĩa Mác ở Nga. Năm 1883 ông thành lập tại Giơ-ne-vơ tổ chức mác-xít Nga đầu tiên - nhóm "Giải phóng lao động". Plê-kha-nốp đấu tranh chống chủ nghĩa dân túy, ông phản đối chủ nghĩa xét lại trong phong trào công nhân quốc tế. Trong những năm đầu thế kỷ XX, ông tham gia ban biên tập báo "Tia lửa" và tạp chí "Bình minh".

Từ năm 1883 tới năm 1903, Plê-kha-nốp đã viết một số tác phẩm; những tác phẩm này đã đóng một vai trò lớn lao trong việc bảo vệ và tuyên truyền thế giới quan duy vật, đó là: "Chủ nghĩa xã hội và đấu tranh chính trị", "Những sự bất đồng giữa chúng ta", "Bàn về sự phát triển của quan điểm nhất nguyên về lịch sử", "Khái

lược về lịch sử của chủ nghĩa duy vật", "Bàn về vai trò của cá nhân trong lịch sử", v. v.. Song ngay trong thời gian đó, ông đã mắc những sai lầm nghiêm trọng và những sai lầm này là mầm mống của những quan điểm men-sê-vích sau này của ông. Sau Đại hội II Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, Plê-kha-nốp đứng trên lập trường điều hòa với chủ nghĩa cơ hội, và sau đó ngã theo phái men-sê-vích. Trong thời kỳ cách mạng Nga lần thứ nhất, ông đứng trên lập trường men-sê-vích trong tất cả các vấn đề cơ bản. Ông lên án cuộc khởi nghĩa vũ trang tháng Chạp 1905. Trong những năm thế lực phản động thống trị và có cao trào cách mạng mới, ông phản đối việc dùng thuyết Ma-khơ để xét lại chủ nghĩa Mác và phản đối chủ nghĩa thủ tiêu, ông cầm đầu nhóm những người men-sê-vích ủng hộ đảng. Trong thời kỳ chiến tranh thế giới lần thứ nhất, ông đứng trên lập trường xã hội - sô-vanh. Trở về Nga sau cuộc Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, ông cầm đầu nhóm "Thống nhất", một nhóm cực hữu của những phần tử men-sê-vích - vệ quốc, ráo riết phản đối những người bôn-sê-vích, phản đối cách mạng xã hội chủ nghĩa, cho rằng nước Nga chưa chín muồi để chuyển lên chủ nghĩa xã hội. Có thái độ tiêu cực đối với cuộc Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười nhưng không tham gia đấu tranh chống Chính quyền xô-viết.

Lê-nin đánh giá cao các tác phẩm triết học của Plê-kha-nốp và vai trò của ông trong việc truyền bá chủ nghĩa Mác ở Nga; đồng thời Người kịch liệt phê phán Plê-kha-nốp về việc Plê-kha-nốp xa rời chủ nghĩa Mác và mắc những sai lầm to lớn trong hoạt động chính trị. — 12, 76, 216 - 218, 219, 220, 225, 283, 297, 345 - 346, 425 - 426, 493.

Poanh-ca-rê (Poincaré), *Ray-mông* (1860 - 1934) — nhà hoạt động chính trị tư sản Pháp, làm nghề luật sư. Năm 1887, lần đầu tiên được bầu vào hạ nghị viện. Từ năm 1893, đã nhiều lần tham gia chính phủ Pháp, người tiêu biểu cho các giới xâm lược nhất trong giai cấp tư sản Pháp. Năm 1912 là thủ tướng và từ năm 1913 tới năm 1920 là tổng thống Pháp. Trên các cương vị đó, y tỏ ra là một kẻ tích cực tán thành việc chuẩn bị chiến tranh, vì vậy mà được mệnh danh là "Poanh-ca-rê - chiến tranh". Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, y ủng hộ các hoạt động của tất cả các lực lượng chống Chính quyền xô-viết, là một trong những kẻ tổ chức cuộc can thiệp vũ trang của nước ngoài chống nước Nga xô-viết. Trong những năm 1922 - 1924 và 1926 - 1929 là thủ tướng nước Pháp. Nét nổi bật trong chính sách của y là xu hướng chống Liên-xô kịch liệt,

tấn công vào các quyền thiết thân và các quyền tự do dân chủ của những người lao động Pháp, truy nã những người cộng sản Pháp. — 364 - 365.

Pô-crốp-xki, I. P. (1872 - 1963) — một người dân chủ - xã hội. Ông là đại biểu của vùng Cu-ban, vùng Tê-rếch và tỉnh Tséc-nô-mô-ri-e tại Đu-ma nhà nước III, gia nhập bộ phận bên-sê-vích trong đảng đoàn dân chủ - xã hội. Năm 1910 ông tham gia ban biên tập tờ báo bên-sê-vích hợp pháp "Ngôi sao" với tư cách là đại biểu của đảng đoàn dân chủ - xã hội tại Đu-ma III. — 198, 242, 293, 419, 420.

Pô-lê-ta-ép, N. G. (P.) (1872 - 1930) — một người dân chủ - xã hội, một người bên-sê-vích, làm nghề thợ tiện. Trong những năm 90 thế kỷ XIX, tham gia các tiểu tổ công nhân. Ông nhiều lần bị kết án tù ngồi. Năm 1905, là ủy viên Ban chấp hành Xô-viết đại biểu công nhân Pê-téc-bua. Là đại biểu của tỉnh Pê-téc-bua trong Đu-ma nhà nước III, tham gia đảng đoàn dân chủ - xã hội tại Đu-ma. Trực tiếp tham gia xuất bản các tờ báo bên-sê-vích "Ngôi sao" và "Sự thật". Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, làm công tác kinh tế. — 293, 427.

Pô-lí-an-xki, N. X. — tác giả bài "Trại áp hoặc công xã? (thư gửi từ nông thôn)" đăng trên báo "Sự thật", số 118, ngày 15 tháng Chín 1912. — 123 - 125.

Pô-tơ-rê-xốp, A. N. (1869 - 1934) — một trong những thủ lĩnh của phái men-sê-vích. Trong những năm thế lực phản động thống trị và có cao trào cách mạng mới, là nhà tư tưởng của phái thủ tiêu, giữ vai trò lãnh đạo trong các tạp chí "Phục hưng", "Bình minh của chúng ta" và các cơ quan ngôn luận khác của phái men-sê-vích theo chủ nghĩa thủ tiêu. Trong thời gian chiến tranh thế giới lần thứ nhất, là một phần tử xã hội - sô-vanh. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười ra cư trú ở nước ngoài, tại đây y đã cộng tác với tuần báo "Ban ngày" của Kê-ren-xki, công kích thậm tệ nước Nga xô-viết. — 384.

Pôt-chi-ê (Pottier), Ô-giê-nơ (1816 - 1887) — nhà thơ Pháp, nhà hoạt động tích cực của phong trào công nhân và Quốc tế I, tác giả bài ca vô sản "Quốc tế". — 336 - 338, 340.

Pơ-phluy-gơ (Pflüger), Pôn Béc-na (sinh năm 1865) — một người dân chủ - xã hội Thụy-sĩ, một phần tử cơ hội chủ nghĩa. Trong những năm 1898 - 1923 là ủy viên Tòa thị chính Xuy-rích, vừa là cố vấn

bang (1899 - 1920) lại vừa là cố vấn quốc gia (1911 - 1917). Trong những năm chiến tranh thế giới lần thứ nhất, là một phần tử xã hội - sô-vanh. — 98.

Prêt-can-nơ (Pri-ét-can-nơ), A. I-a. (1873 - 1923) — một người dân chủ - xã hội Lát-vi-a, làm nghề thầy thuốc. Năm 1907 ông được bầu vào Đu-ma nhà nước III, tham gia đảng đoàn dân chủ - xã hội, gia nhập phái bên-sê-vích. Ông đã cộng tác với các báo bên-sê-vích "Ngôi sao" và "Sự thật". Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, làm công tác khoa học trong lĩnh vực y học, phụ trách bệnh viện nhi khoa thành phố Ri-ga. — 198, 293, 419, 420.

Prô-cô-pô-vích, X. N. (1871 - 1955) — nhà kinh tế học và nhà chính luận tư sản. Cuối những năm 90 thế kỷ XIX, là đại biểu nổi tiếng của "phái kinh tế", một trong những người đầu tiên truyền bá chủ nghĩa Béc-stanh ở Nga. Về sau là thành viên tích cực của "Hội liên hiệp giải phóng" của phái tự do - quân chủ. Năm 1906 là ủy viên Ban chấp hành trung ương Đảng dân chủ - lập hiến. Là biên tập viên kiêm phụ trách xuất bản tạp chí "Vô đề", một tạp chí nửa men-sê-vích, nửa dân chủ - lập hiến. Năm 1917 là bộ trưởng Bộ lương thực trong Chính phủ lâm thời tư sản. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười bị trục xuất khỏi Liên-xô vì hoạt động chống Chính quyền xô-viết. — 79.

Prô-tô-pô-pốp, Đ. Đ. (sinh năm 1865) — một nhà chính luận, ủy viên Ban chấp hành trung ương Đảng dân chủ - lập hiến. Là đại biểu tỉnh Xa-ma-ra trong Đu-ma nhà nước I. Ông là người xuất bản tạp chí "Sự nghiệp hội đồng địa phương", một tạp chí ra hai tuần một kỳ, là cộng tác viên của tờ "Tin tức nước Nga" và nhiều báo chí khác. Có thái độ thù địch đối với Cách mạng tháng Mười và Chính quyền xô-viết. Năm 1920 bị kết án về vụ gọi là "Trung tâm chiến thuật". — 304.

Prô-tô-pô-pốp, V. V. (Nê-dơ-na-mốp) (1866 - 1916) — nhà soạn kịch và nhà báo thuộc khuynh hướng tự do - tư sản. Cộng tác với các báo chí ra định kỳ: "Tin tức", "Báo Pê-tơ-rô-grát", "Tin tức Sở giao dịch", "Thời mới". Từ năm 1903 là người đứng đầu Hội văn nghệ. Năm 1915 ông thành lập "Báo tài chính". Ông là tác giả nhiều vở kịch. — 269.

Pu-ri-skê-vích, V. M. (1870 - 1920) — đại địa chủ, một phần tử Trăm đen phản động cuồng nhiệt, một phần tử quân chủ. Là một trong những kẻ khởi xướng ra việc thành lập "Liên minh nhân dân Nga", một

tổ chức Trăm đen; năm 1907, ra khỏi tổ chức này và thành lập một tổ chức quân chủ - phản cách mạng mới — "Hội Mi-kha-in Ác-khan-gheh". Là đại biểu của tỉnh Bét-xa-ra-bi-a trong Đu-ma nhà nước II, III và IV; được nhiều người biết tiếng vì những lời phát biểu mật sát, bài Do-thái của y tại Đu-ma. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, y ráo riết hoạt động chống Chính quyền xô-viết. — 25, 27, 62, 84, 95, 134, 147, 148 - 149, 164, 199, 200, 212 - 214, 303, 304, 374 - 375, 378, 390, 394, 398, 401 - 402, 420, 433, 458, 486.

R

R-cốp, N. — xem Rô-giơ-cốp, N. A.

Ri-a-bu-sin-xki, P. P. (sinh năm 1871) — một chủ ngân hàng và một nhà công nghiệp lớn ở Mát-xcơ-va, một trong những tên cầm đầu thể lực phản cách mạng. Đã tích cực tham gia việc thành lập Đảng tiến bộ, một đảng tư sản, xuất bản tờ báo "Buổi sáng nước Nga" thể hiện lợi ích của giai cấp đại tư sản. Tháng Tám 1917 y đe dọa bóp nghẹt cuộc cách mạng "bằng bàn tay xương xẩu của thần đói", là một trong những kẻ cổ vũ và tổ chức vụ phiến loạn Coóc-ni-lốp. Sau khi Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười vĩ đại thắng lợi, y sang cư trú ở Pháp, tại đây y đã tiến hành hoạt động phản cách mạng chống Nhà nước xô-viết. — 115, 164.

Rô-da-nốp, V. V. (1856 - 1919) — nhà triết học phản động, nhà chính luận và nhà phê bình, cộng tác viên của các báo "Tin tức Mát-xcơ-va", "Thời mới" và tạp chí "Truyền tin nước Nga". Rô-da-nốp truyền bá chủ nghĩa duy tâm và chủ nghĩa thần bí, bênh vực chế độ chuyên chế. — 106, 112.

Rô-giơ-cốp, N. A. (R-cốp, N.) (1868 - 1927) — nhà sử học và nhà chính luận. Đầu năm 1905, gia nhập Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, có một thời gian tham gia phái bên-sê-vích. Sau khi cuộc cách mạng 1905 - 1907 bị thất bại, trở thành một trong những lãnh đạo tư tưởng của phái thủ tiêu, cộng tác với tạp chí "Bình minh của chúng ta"; chủ biên tờ báo "Xi-bi-ri mới", một tờ báo có khuynh hướng men-sê-vích theo chủ nghĩa thủ tiêu. Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, Rô-giơ-cốp tham gia Ban chấp hành trung ương của phái men-sê-vích, làm thứ trưởng Bộ bưu điện của Chính phủ lâm thời tư sản trong vài tháng. Có thái độ thù địch đối với Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười. Trong thời kỳ có cuộc can thiệp vũ trang của nước ngoài và nội chiến, y chống

lại Chính quyền xô-viết. Năm 1922, đã cắt đứt quan hệ với bọn men-sê-vích. Trong những năm sau đó, làm công tác khoa học sư phạm và công tác hành chính ở nhiều cơ quan khác nhau. Là tác giả của một số tác phẩm viết về lịch sử nước Nga. — 226.

Dòng họ Rô-ma-nốp — triều đại vua và hoàng đế Nga đã trị vì từ 1613 tới 1917. — 171, 310 - 313.

Anh em Rốc-cơ-phen-lơ — gia đình của những tên trùm tài phiệt lớn nhất ở Mỹ. Người sáng lập ra triều đại này — Giôn Đê-vin-xơn Rốc-cơ-phen-lơ (Rockefeller) (1839 - 1937) đã lập ra tờ-rót "Standart Oil", một tờ-rót chiếm độc quyền công nghiệp dầu lửa của Mỹ. Hiện nay anh em Rốc-cơ-phen-lơ là một trong những tập đoàn độc quyền - tài phiệt chủ yếu của Mỹ; gia đình này giữ một vai trò quan trọng trong việc quyết định chính sách đối nội và đối ngoại của nước này. — 237, 263 - 264.

Rốp-sin, V. — xem Xa-vin-cốp, B. V.

Rốt-di-an-cô, M. V. (1859 - 1924) — một đại địa chủ, một trong những thủ lĩnh của Đảng tháng Mười, một phần tử quân chủ. Từ tháng Ba 1911, là chủ tịch Đu-ma nhà nước III, sau đó là chủ tịch Đu-ma nhà nước IV; ủng hộ chính phủ Nga hoàng trong việc chống lại phong trào cách mạng. Trong thời kỳ Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, đã tổ chức ra một trung tâm phản cách mạng; Ủy ban lâm thời của Đu-ma nhà nước, sau đó tổ chức ra "Hội nghị riêng" của các đại biểu Đu-ma nhà nước. Là một trong những tên cầm đầu vụ phiến loạn Coóc-ni-lốp. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, chạy theo Đê-ni-kin, mưu toan thống nhất tất cả các lực lượng phản cách mạng lại để đấu tranh chống Chính quyền xô-viết, sau đó y sống lưu vong. — 254, 353, 354, 401, 405, 409, 410, 468.

Ru-dơ-ven (Roosevelt), *Tê-ô-đo* (1858 - 1919) — một chính khách người Mỹ. Ông thuộc Đảng cộng hòa. Trong những năm 1897 - 1898 là thứ trưởng Bộ hàng hải. Trong năm 1897 - 1900 là thống đốc bang Niu-oóc. Trong những năm 1901 - 1909 là tổng thống Mỹ. Ru-dơ-ven là một trong những đại biểu có thể lực nhất của các tổ chức độc quyền Mỹ và là một trong những nhà tư tưởng của chủ nghĩa đế quốc Mỹ. Chính phủ Tê-ô-đo Ru-dơ-ven đã tiến hành cuộc chạy đua vũ trang và chính sách đối ngoại xâm lược đối với các nước châu Mỹ la-tinh (xâm chiếm vùng kênh đào Pa-na-ma năm 1903, chiếm đóng Cu-ba trong những năm 1906 - 1909). Năm 1912

Ru-dơ-ven là một trong những người thành lập Đảng tiến bộ quốc gia Mỹ, đảng này đã đưa ông ta ra ứng cử tổng thống. Trong cuộc bầu cử tổng thống năm 1912, ông ta đã đưa ra cương lĩnh theo chủ nghĩa cải lương tư sản và bị thất bại. Trong thời gian chiến tranh thế giới thứ nhất, ông ta đòi Mỹ phải hết sức nhanh chóng tham chiến. — 138, 235, 236 - 237, 260, 261 - 262.

S

Sa-gốp, N. R. (1882 - 1918) — một người tham gia tích cực phong trào cách mạng, một người bôn-sê-vích, đại biểu của tỉnh Cô-xtơ-rô-ma trong Đu-ma nhà nước IV, về nghề nghiệp là công nhân dệt. Trong Đu-ma, có chân trong nhóm 6 đại biểu bôn-sê-vích của đảng đoàn dân chủ - xã hội, sau đó tham gia đảng đoàn bôn-sê-vích. Tham gia các Hội nghị Cra-cốp và Pô-rô-nin của Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga với các cán bộ đảng. Năm 1914 cùng với các đại biểu khác của đảng đoàn bôn-sê-vích trong Đu-ma, Sa-gốp bị bắt và bị đày chung thân ở Xi-bi-ri, mãi tới năm 1917 ông mới được trở về. — 448 - 449.

Sê-đrin, N. — xem Xan-tư-cốp - Sê-đrin, M. Ê.

Sê-pê-tép, A. — một phần tử dân chủ - lập hiến - Trăm đen, một nhà chính luận. Cộng tác với tờ báo "Tư tưởng Nga". — 104, 106 - 111, 112, 114 - 118, 120, 121.

Si-ma-nốp-xki, A. B. (Xa-vin, An-tôn) (sinh năm 1878) — nhà chính luận, về nghề nghiệp là nhà nông học. Năm 1904, gia nhập Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng, làm công tác tuyên truyền ở Ri-ga và Pê-téc-bua. Năm 1909 được bầu làm ủy viên Ban chấp hành trung ương Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng. Về sau, ông cắt đứt quan hệ với Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng và gia nhập phái men-sê-vích theo chủ nghĩa thủ tiêu, cộng tác với tờ "Bình minh của chúng ta", cơ quan ngôn luận của phái đó. Sau năm 1912, từ bỏ hoạt động chính trị. Trong những năm dưới Chính quyền xô-viết, ông công tác trong các cơ quan của Bộ dân ủy nông nghiệp. — 12.

Si-pốp, Đ. N. (1851 - 1920) — đại địa chủ, nhà hoạt động xuất sắc của phong trào hội đồng địa phương, một trong những người tổ chức ra

Đảng tháng Mười và là chủ tịch Ban chấp hành trung ương đảng đó. Năm 1906, rời khỏi "Liên minh ngày 17 tháng Mười" và trở thành một trong những thủ lĩnh của Đảng "canh tân hòa bình"; cũng trong năm đó, được bầu làm ủy viên Hội đồng nhà nước. Có thái độ thù địch đối với Cách mạng tháng Mười, là một trong những người lãnh đạo của tổ chức bạch vệ phản cách mạng "Trung tâm dân tộc". — 304.

Suốc-ca-nốp, V. Ê. (sinh năm 1876) — công nhân, đại biểu tỉnh Khác-cốp trong Đu-ma nhà nước III. Là thành viên của đảng đoàn dân chủ - xã hội. Đã cộng tác với tờ báo bôn-sê-vích "Ngôi sao" và với tờ báo của phái thủ tiêu "Sự nghiệp sinh động". Theo sự phát hiện sau này, từ năm 1913 y là nhân viên mật của sở mật thám. — 293.

T

Tác-ghi-ép, Gát-gi Dây-nan Áp-đin (1838 - 1925) — một nhà đại tư bản ở A-déc-bai-gian. Trong các xí nghiệp của Tác-ghi-ép, do công nhân bị bóc lột thậm tệ, nên thường nổ ra các cuộc bãi công. Năm 1912 Tác-ghi-ép bị truy tố trước tòa án vì bị buộc tội là đã đối xử dã man với nhân viên của y là kỹ sư Bê-bu-tốp. — 116.

Tan (Bô-gô-ra-dơ, V. G.) (1865 - 1936) — một nhà văn và nhà chính luận, nhà nhân chủng học và nhà ngôn ngữ học. Năm 1905, tham gia thành lập Hội liên hiệp nông dân. Năm 1906 là một trong những người tổ chức ra Đảng "xã hội chủ nghĩa nhân dân", một đảng tiểu tư sản, cộng tác với báo "Đất nước thân yêu". Trong thời kỳ chiến tranh thế giới lần thứ nhất, là một phần tử thuộc phái vệ quốc. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười là giáo sư Trường đại học tổng hợp quốc gia Lê-nin-grát, về sau là giám đốc Viện bảo tàng lịch sử tôn giáo thuộc Viện hàn lâm khoa học Liên-xô. — 374.

Táp-tơ (Taft), Uy-li-am Hao-ác (1857 - 1930) — nhà hoạt động nhà nước và nhà hoạt động chính trị của Mỹ, làm nghề luật sư. Trong những năm 1901 - 1904 là thống đốc quần đảo Phi-lip-pin. Trong những năm 1904 - 1908 là bộ trưởng Bộ chiến tranh, đàn áp tàn khốc cuộc khởi nghĩa ở Cu-ba 1906. Năm 1908, là người của Đảng cộng hòa được bầu làm tổng thống nước Mỹ. Trong khi làm tổng thống, Táp-tơ đã thi hành chính sách bảo hộ thị trường nội địa, đàn áp

tàn khốc phong trào công nhân trong nước, tuyên bố và thực hiện "chính sách ngoại giao đò-la" nhằm để cho các tổ chức độc quyền Mỹ nô dịch các nước khác, đồng thời sử dụng rộng rãi các phương pháp đàn áp bằng quân sự và chính trị và can thiệp trực tiếp bằng vũ trang (can thiệp vào Ni-ca-ra-goa). Năm 1912, lại ứng cử tổng thống nhưng bị thất bại. Trong những năm 1921 - 1930 là chánh án Tòa án tối cao của Mỹ. — 138, 235.

Toóc-nơ (Thorne), *Vin-lơ* (1857 - 1946) — nhà hoạt động của phong trào công nhân Anh. Từ năm 1884, tham gia hoạt động trong Liên đoàn dân chủ - xã hội Anh, từ năm 1889 là tổng thư ký của Công đoàn toàn quốc của các công nhân và lao công ngành khí đốt. Năm 1906, được bầu vào nghị viện, là nghị sĩ tới năm 1945. Trong thời kỳ chiến tranh thế giới lần thứ nhất, là một phần tử thuộc phái vệ quốc, sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, tới nước Nga, tuyên truyền cho việc tiếp tục cuộc chiến tranh để quốc chủ nghĩa. Về sau, ông ta vẫn thuộc cánh hữu của phong trào công nhân Anh. — 445.

Tôn Dật-tiên (1866 - 1925) — nhà cách mạng dân chủ và nhà hoạt động nhà nước kiệt xuất của Trung-quốc. Về học vấn ông là thầy thuốc. Năm 1894, thành lập tổ chức cách mạng Hưng trung hội (Hội phục hưng Trung-quốc), hội này đề ra cho mình mục tiêu là dùng bạo lực lật đổ triều đình Mãn-Thanh. Năm 1905, Tôn Dật-tiên cải tổ Hưng trung hội thành một tổ chức có tính chất quân chúng hơn — Đồng minh hội với một cương lĩnh cách mạng rộng rãi hơn. Cương lĩnh của tổ chức mới này dựa trên cơ sở ba nguyên tắc do Tôn Dật-tiên đề ra: dân tộc (lật đổ triều đình Mãn-Thanh), dân quyền (thiết lập nền cộng hòa) và dân sinh (quyên bình đẳng về ruộng đất). Lê-nin đánh giá cao thực chất dân chủ - cách mạng của cương lĩnh đó, đồng thời Người cũng phê phán một số quan điểm sai lầm có tính chất dân túy của Tôn Dật-tiên. Đồng minh hội là tổ chức chính trị chủ yếu đã chuẩn bị cuộc cách mạng 1911 ở Trung-quốc. Song phái dân chủ của Trung-quốc do Tôn Dật-tiên đứng đầu đã không biết động viên và tổ chức đông đảo quần chúng nhân dân trong tiến trình cách mạng, không biết đề ra và thực hiện một cương lĩnh triệt để chống đế quốc và chống phong kiến. Tôn Dật-tiên được bầu làm tổng thống lâm thời nước cộng hòa, tháng Hai 1912 ông từ bỏ cương vị đó. Tháng Tám 1912 Quốc dân đảng được thành lập trên cơ sở của tổ chức Đồng minh hội. Tôn Dật-tiên được bầu làm chủ tịch đảng.

Trong những năm sau, Tôn Dật-tiên tiếp tục cuộc đấu tranh chống thế lực phản động trong nước và bọn đế quốc nước ngoài. Tôn Dật-tiên chào mừng Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, cuộc cách mạng đã có ảnh hưởng to lớn đối với thế giới quan của ông; ông kêu gọi thiết lập các quan hệ hữu nghị giữa Trung quốc với nước Nga xô-viết. Nhằm mục đích thành lập mặt trận toàn quốc đấu tranh cho độc lập và dân chủ hóa đất nước, Tôn Dật-tiên tích cực ủng hộ sự hợp tác giữa Quốc dân đảng và Đảng cộng sản Trung-quốc. — 85, 233 - 234.

Tôn-ma-tsep, *I. N.* (sinh năm 1863) — tướng của quân đội Nga hoàng, nhà hoạt động tích cực của tổ chức Trăm đen "Liên minh nhân dân Nga". Trong những năm 1907 - 1911 là thị trưởng thành phố Ô-đét-xa, y truy nã gắt gao các tổ chức của công nhân, các báo chí tiến bộ, khuyến khích việc giết hại những người cách mạng và tàn sát người Do-thái. Sự độc đoán về mặt hành chính và hành vi bất chấp luật pháp mà Tôn-ma-tsep phạm phải đã có tai tiếng tới mức buộc chính phủ Nga hoàng phải cách chức y vào năm 1911. — 413.

Tơ-rê-sen-cốp, *N. V.* (1875 - 1915) — một trong những tên chỉ đạo cuộc bắn giết công nhân tại mỏ vàng ở Lê-na vào tháng Tư 1912, là đại uý hiến binh, cảnh sát trưởng ở địa phương. — 213, 356.

Tơ-rốt-xki (*Brôn-stanh*), *L. Đ.* (1879 - 1940) là kẻ thù hiểm độc nhất của chủ nghĩa Lê-nin. Trong những năm thế lực phản động thống trị và có cao trào cách mạng mới, y nấp dưới chiêu bài "không bè phái" nhưng thực tế là đứng trên lập trường của phái thủ tiêu. Năm 1912 y là người tổ chức ra khối thặng Tâm chống đảng. Trong thời kỳ chiến tranh thế giới lần thứ nhất, y giữ lập trường phái giữa, đấu tranh chống V. I. Lê-nin về các vấn đề chiến tranh, hòa bình và cách mạng. Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, y từ nước ngoài trở về nước, tham gia "tổ chức liên khu của những người dân chủ - xã hội hợp nhất" và cùng với những người thuộc tổ chức này được kết nạp vào đảng bôn-sê-vích tại Đại hội VI của Đảng công nhân dân chủ - xã hội (b) Nga. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười y giữ nhiều chức vụ của nhà nước. Năm 1918, y chống lại hòa ước Brét, trong những năm 1920 - 1921, y cầm đầu phái đối lập trong cuộc tranh luận về vấn đề công đoàn, từ năm 1923, y tiến hành cuộc đấu tranh quyết liệt và có tính chất bè phái chống đường lối chung của đảng, chống lại cương lĩnh của Lê-nin về xây dựng chủ nghĩa xã hội, tuyên truyền tư tưởng cho

rằng chủ nghĩa xã hội không có khả năng thắng lợi ở Liên-xô. Sau khi đã vạch trần chủ nghĩa Tô-rốt-xki là một thiên hướng tiểu tư sản trong đảng, Đảng cộng sản đã đánh bại nó về mặt tư tưởng và tổ chức. Năm 1927 Tô-rốt-xki bị khai trừ ra khỏi đảng, năm 1929 vì hoạt động chống xô-viết y bị trục xuất ra khỏi Liên-xô và năm 1932 thì bị tước quyền công dân xô-viết. Ở nước ngoài y vẫn tiếp tục đấu tranh chống Nhà nước xô-viết và Đảng cộng sản, chống phong trào cộng sản quốc tế. — 8 - 9, 13, 206, 210, 213, 225, 227, 228, 363, 448 - 449, 496 - 497.

Tséc-nur-sép-xki, N. G. (1828 - 1889) — nhà dân chủ cách mạng và nhà xã hội chủ nghĩa - không tưởng vĩ đại người Nga, nhà bác học, nhà văn, nhà phê bình văn học; là một trong những bậc tiền bối lỗi lạc của phong trào dân chủ - xã hội Nga. Tséc-nur-sép-xki là người cổ vũ về tư tưởng và là lãnh tụ của phong trào dân chủ - cách mạng trong những năm 60 thế kỷ XIX ở Nga. Tạp chí "Người đương thời" do ông biên tập là tiếng nói của các lực lượng cách mạng Nga. Tséc-nur-sép-xki đã công phần vạch trần tính chất nông nô của cuộc "cải cách nông dân" năm 1861, ông kêu gọi nông dân đứng lên khởi nghĩa. Năm 1862 ông bị chính phủ Nga hoàng bắt giam ở pháo đài Pê-tơ-rô-pa-vlốp-xcai-a gần 2 năm, về sau ông bị kết án 7 năm tù khổ sai và bị đày biệt xứ chung thân ở Xi-bi-ri. Tséc-nur-sép-xki đã bị đày trên 20 năm. Cho đến cuối đời, ông vẫn là một chiến sĩ hăng hái chống lại mọi sự bất công xã hội và chống lại mọi biểu hiện của sự áp bức về chính trị và kinh tế.

Tséc-nur-sép-xki đã viết nhiều tác phẩm xuất sắc trong lĩnh vực kinh tế chính trị học, lịch sử, đạo đức học, mỹ học. Những tác phẩm phê bình văn học của ông đã có ảnh hưởng to lớn đối với sự phát triển của nền văn học và nghệ thuật Nga. Cuốn tiểu thuyết "Làm gì?" của Tséc-nur-sép-xki đã giáo dục nhiều thế hệ những người cách mạng ở Nga và ở nước ngoài. — 55, 106, 376.

Tsê-rê-va-nin, N. (Líp-kin, Ph. A.) (1868 - 1938) — một trong những thủ lĩnh của phái men-sê-vích, một phần tử thủ tiêu cực đoan, là cộng tác viên của nhiều xuất bản phẩm của phái thủ tiêu; là một trong số 16 người men-sê-vích ký tên vào "Bức thư ngỏ" năm 1910 yêu cầu thủ tiêu đảng. Sau Hội nghị tháng Tám chống đảng năm 1912, là ủy viên của Trung tâm men-sê-vích (Ban tổ chức). Trong thời gian chiến tranh thế giới lần thứ nhất, là một phần tử xã hội - sô-vanh. Năm 1917, là một trong những biên tập viên của "Báo công nhân", Cơ quan ngôn luận trung ương của phái men-sê-vích và là ủy viên Ban chấp hành trung ương men-sê-vích. Có thái độ thù

địch đối với Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười. — 413, 420, 423, 424, 427.

Tso-khê-ít-dê, N. X. (1864 - 1926) — một trong những thủ lĩnh của phái men-sê-vích. Là đại biểu của tỉnh Ti-philít trong các Đu-ma nhà nước III và IV, cầm đầu đảng đoàn men-sê-vích trong Đu-ma nhà nước IV. Lê-nin đã gọi Tso-khê-ít-dê là "người dân chủ - xã hội ngoài rìa đảng", trong Đu-ma đã tố ra "biết che đậy cho bọn cơ hội chủ nghĩa và phục vụ cho chúng". Trong những năm chiến tranh thế giới lần thứ nhất, ông ta là người theo phái giữa. Trong thời gian Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, là ủy viên của Ủy ban lâm thời của Đu-ma nhà nước, là người thuộc phái vệ quốc. Tso-khê-ít-dê là chủ tịch Xô-viết đại biểu công nhân và binh sĩ Pê-tơ-rô-grát, chủ tịch Ban chấp hành trung ương các Xô-viết khóa I, đã tích cực ủng hộ Chính phủ lâm thời tư sản. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, là chủ tịch Quốc hội lập hiến Gru-di-a — chính phủ men-sê-vích phản cách mạng. Năm 1921, sau khi Chính quyền xô-viết được thiết lập ở Gru-di-a, Tso-khê-ít-dê lưu vong sang Pa-ri. — 293.

Tso-khên-kê-li, A.I. (sinh năm 1874) — một người dân chủ - xã hội, một người men-sê-vích, về nghề nghiệp là luật gia. Trong những năm thế kỷ thuộc động thống trị và có cao trào cách mạng mới, là một phần tử thuộc phái thủ tiêu. Là đại biểu của tỉnh Ba-tum, tỉnh Các-xơ và khu Xu-khu-mi trong Đu-ma nhà nước IV. Trong Đu-ma, y tham gia nhóm 7 người men-sê-vích trong đảng đoàn dân chủ - xã hội, và sau đó gia nhập đảng đoàn men-sê-vích, bênh vực quyền tự trị dân tộc về mặt văn hóa, tức là cương lĩnh dân tộc chủ nghĩa - tư sản để giải quyết vấn đề dân tộc. Trong thời gian chiến tranh thế giới lần thứ nhất là một phần tử xã hội - sô-vanh. Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, là đại diện của Chính phủ lâm thời tư sản ở Da-cáp-ca-dơ. Trong những năm 1918 - 1921, là bộ trưởng Bộ ngoại giao của Chính phủ men-sê-vích Gru-di-a, sau đó trở thành một phần tử bạch vệ lưu vong. — 323, 491.

Tu-gan - Ba-ra-nốp-xki, M. I. (1865 - 1919) — nhà kinh tế học tư sản người Nga, trong những năm 90 thế kỷ XIX, là một đại biểu nổi tiếng của "chủ nghĩa Mác hợp pháp". Trong thời kỳ cách mạng 1905 - 1907, là đảng viên Đảng dân chủ - lập hiến. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, là một phần tử hoạt động phản cách mạng rất tích cực ở U-cra-i-na, bộ trưởng Bộ tài chính trong Ra-đa trung ương tư sản U-cra-i-na. Những tác phẩm chủ yếu của Tu-gan-

Ba-ra-nốp-xki trong những năm 90 thế kỷ XIX là: "Những cuộc khủng hoảng công nghiệp ở nước Anh hiện nay, nguyên nhân và ảnh hưởng của các cuộc khủng hoảng đó đến đời sống của nhân dân" (1894), "Công xưởng Nga trước kia và hiện nay" (1898), v. v.. — 189 - 190.

Tur-sca (Tyszkka), *I-an* (*I-ô-giê-khê-xơ, Lê-ô*) (1867 - 1919) — nhà hoạt động nổi tiếng của phong trào công nhân Ba-lan và Đức. Là một trong những người sáng lập Đảng dân chủ - xã hội Vương quốc Ba-lan và là ủy viên của Ban lãnh đạo trung ương của đảng này. Từ năm 1900 là ủy viên Ban lãnh đạo trung ương của Đảng dân chủ - xã hội Vương quốc Ba-lan và Lit-va. Ông đấu tranh chống chủ nghĩa xét lại trong phong trào công nhân quốc tế, chống chủ nghĩa dân tộc, kiên trì chủ trương cho rằng cần thiết phải có sự đấu tranh chung giữa giai cấp vô sản Ba-lan với giai cấp vô sản Nga. Ông tích cực tham gia cuộc cách mạng 1905 - 1907. Ông đã tham gia Đại hội V (Đại hội Luân-đôn) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga và tại đại hội này ông được bầu vào Ban chấp hành trung ương. Trong những năm thế lực phản động thống trị, *Tur-sca* tuy lên án phái thủ tiêu nhưng trong một số trường hợp lại giữ lập trường điều hòa đối với phái đó. Năm 1912, ông chống lại các nghị quyết của Hội nghị Pra-ha. V. I. Lê-nin đã nghiêm khắc phê phán hoạt động của *Tur-sca* trong thời gian đó. Trong thời kỳ chiến tranh thế giới lần thứ nhất, *Tur-sca* đang ở Đức, ông tham gia công tác của Đảng dân chủ - xã hội Đức, đứng trên lập trường quốc tế chủ nghĩa; ông là một trong những người tổ chức ra "Liên minh Xpác-ta-cút". Trong những năm 1916 - 1918, ông bị tù. Sau khi được cuộc Cách mạng tháng Mười một 1918 giải phóng, ông tham gia thành lập Đảng cộng sản Đức và được bầu làm bí thư Ban chấp hành trung ương đảng đó. Tháng Ba 1919 ông bị bắt và sau đó bị giết tại nhà tù ở Béc-ling. — 274 - 280, 282.

Txê-đéc-bau-mơ, I-u. Ô. — xem Mác-tốp, L.

Txê-đéc-bau-mơ, V. Ô. — xem Lê-vi-txơ-ki, V.

Txê-đéc-bau-mơ, X. Ô. (Áp-gu-xtốp-xki, Ê-giốp, V.) (1879 - 1939) — một người dân chủ - xã hội, một phần tử men-sê-vích. Trong những năm thế lực phản động thống trị và có cao trào cách mạng mới, là một phần tử tích cực thuộc phái thủ tiêu, đã tham gia các báo và các tạp chí của phái men-sê-vích theo chủ nghĩa thủ tiêu. Trong thời gian chiến tranh thế giới lần thứ nhất là một phần tử thuộc phái

vệ quốc. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, từ bỏ hoạt động chính trị. — 221, 350, 363, 384.

U

Uyn-xơn (Wilson), *Vu-đrô* (1856 - 1924) — nhà hoạt động nhà nước người Mỹ. Trong những năm 1910 - 1912 là thống đốc bang Niu - Giéc-xi. Là người của Đảng dân chủ, năm 1913 ông ta được bầu làm tổng thống Mỹ và giữ chức này đến năm 1921. Đã thi hành một chính sách đàn áp phong trào công nhân trong nước một cách tàn bạo.

Chính sách đối ngoại của chính phủ Uyn-xơn mang tính chất ăn cướp, bành trướng, đặc biệt là đối với các nước châu Mỹ la-tinh, đã nhiều lần y can thiệp vũ trang vào công việc nội bộ của những nước này. V. I. Lê-nin đã viết rằng "trên thực tế, chế độ cộng hòa dân chủ lý tưởng hóa của Uyn-xơn *đã tỏ ra* là hình thức của chủ nghĩa đế quốc cuồng bạo nhất, hình thức áp bức và đè nén vô liêm sỉ nhất đối với các dân tộc nhỏ yếu" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 37, tr. 230). Để bảo vệ lợi ích của bọn tư phú Mỹ, Uyn-xơn đã góp phần đưa nước Mỹ đứng vào phe Đồng minh tham gia chiến tranh thế giới lần thứ nhất.

Sau thắng lợi của Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, Uyn-xơn đã đưa ra kế hoạch chia cắt nước Nga, ủng hộ các lực lượng phản cách mạng chống Chính quyền xô-viết, y là một trong những người tổ chức cuộc can thiệp vũ trang của nước Mỹ chống lại nước Nga xô-viết. Năm 1918, y đã nêu ra cương lĩnh hòa bình đế quốc chủ nghĩa ("14 điểm") nhằm thiết lập sự thống trị của nước Mỹ trên toàn thế giới. Y cầm đầu phái đoàn Mỹ trong Hội nghị hòa bình Pa-ri (1919 - 1920). Y bị thất bại trong cuộc bầu cử tổng thống năm 1920 và từ bỏ hoạt động chính trị. — 138, 235.

V

V. A. — xem A-brô-xi-mốp, V. M.

V. V. — xem Vô-rôn-txốp, V. P.

Va-li-ăng (*Vay-ăng*) (Vaillant), *E-đu-a Ma-ri* (1840 - 1915) — nhà xã hội chủ nghĩa Pháp, môn đồ của Blăng-ki, một trong những lãnh tụ của Quốc tế II. Ông là ủy viên Hội đồng trung ương Quốc tế I, tham gia Ủy ban chấp hành trung ương Công xã Pa-ri. Một trong những người sáng lập Đảng xã hội chủ nghĩa Pháp (1901). Năm 1905, sau

khi Đảng xã hội chủ nghĩa hợp nhất với Đảng xã hội chủ nghĩa Pháp có xu hướng cải lương, Va-li-ăng đã giữ lập trường cơ hội chủ nghĩa đối với các vấn đề quan trọng nhất. Trong những năm chiến tranh thế giới lần thứ nhất, Va-li-ăng là một phần tử xã hội - số-vanh. — 365.

Vác-xki (Warski), *A-đôn-phơ* (*Vác-sáp-xki*, *A. X.*) (1868 - 1937) — nhà hoạt động xuất sắc của phong trào cách mạng Ba-lan. Cuối những năm 80 thế kỷ XIX, là một trong những người tổ chức ra "Hội liên hiệp công nhân Ba-lan", tham gia tích cực vào việc thành lập Đảng dân chủ - xã hội Vương quốc Ba-lan, và sau đó vào việc thành lập Đảng dân chủ - xã hội Vương quốc Ba-lan và Lit-va. Là đại biểu của Đại hội IV (Đại hội thống nhất) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Sau đại hội, đã tham gia Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Trong những năm 1909 - 1910 tham gia ban biên tập báo "Người dân chủ - xã hội", Cơ quan ngôn luận trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Thời kỳ đó, V. I. Lê-nin đã gọi Vác-xki là "một nhà văn có kinh nghiệm, một người mác-xít thông minh và là một người đồng chí tuyệt diệu" (Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 47, tr. 242). Trong những năm chiến tranh thế giới lần thứ nhất, ông là một người quốc tế chủ nghĩa. Năm 1917, tham gia Ban lãnh đạo Đảng dân chủ - xã hội Vương quốc Ba-lan và Lit-va. Là một trong những người sáng lập và là ủy viên Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân cộng sản Ba-lan. Ông đã được bầu làm đại biểu của Quốc hội Ba-lan, là chủ tịch đảng đoàn cộng sản tại quốc hội. Năm 1929, sang cư trú ở Liên-xô; làm việc tại Viện Mác - Ăng-ghe-n - Lê-nin, chuyên về lịch sử phong trào công nhân Ba-lan. — 276.

Vây-xman, *X.* — nhân viên mật thám Nga, về sau làm gián điệp Áo. Năm 1900, y được cử tới Viên để tổ chức việc lùng sục các nhà hoạt động chính trị Nga cư trú ở đấy, và cung cấp tin tình báo cho sở cảnh sát Nga cho đến năm 1905. Sau đó y sống ở Mỹ một thời gian. Từ năm 1908 y làm việc cho Bộ nội vụ của Áo. — 387 - 388.

Vít-te, *X. I-u.* (1849 - 1915) — nhà hoạt động nhà nước, đại biểu cho lợi ích của "chủ nghĩa đế quốc phong kiến - quân phiệt" của nước Nga Nga hoàng, y kiên trì ủng hộ chế độ chuyên chế, chủ trương duy trì chế độ quân chủ bằng những nhượng bộ không đáng kể cho giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa và đàn áp tàn khốc nhân dân; y là một trong những kẻ tổ chức đàn áp cuộc cách mạng 1905 - 1907. Với cương vị là bộ trưởng Bộ giao thông (tháng Hai - tháng Tám

1892), bộ trưởng Bộ tài chính (1892 - 1903), là chủ tịch Hội đồng bộ trưởng (tháng Mười 1905 - tháng Tư 1906), Vít-te đã áp dụng những biện pháp của mình trong lĩnh vực tài chính, trong chính sách thuế quan, trong việc xây dựng đường sắt, trong việc xây dựng luật công xưởng, ra sức khuyến khích việc đầu tư của nước ngoài, góp phần làm cho chủ nghĩa tư bản ở Nga phát triển và làm tăng thêm sự lệ thuộc của nước Nga vào các cường quốc đế quốc chủ nghĩa. V. I. Lê-nin đã gọi y là "bộ trưởng mại bản", "nhân viên sở giao dịch". — 71, 72, 109, 498.

Vô-đô-vô-dốp, *V. V.* (1864 - 1933) — nhà chính luận thuộc xu hướng dân túy - tự do chủ nghĩa. Từ năm 1904 là ủy viên ban biên tập báo "Đời sống chúng ta"; năm 1906 đã cộng tác với báo "Đồng chí" của phái dân chủ - lập hiến cánh tả, trong thời kỳ có cuộc vận động bầu cử vào Đu-ma nhà nước II, Vô-đô-vô-dốp gia nhập phái lao động. Năm 1912, Vô-đô-vô-dốp có đăng các tác phẩm của mình trên tạp chí "Nhu cầu sinh hoạt", một tạp chí đã được phái dân chủ - lập hiến, những người "xã hội chủ nghĩa nhân dân" và phái men-sê-vích theo chủ nghĩa thủ tiêu cộng tác. Năm 1917, Vô-đô-vô-dốp tham gia ban biên tập tạp chí "Dĩ vãng", cộng tác với tờ báo của giai cấp tư sản - tự do chủ nghĩa "Ban ngày". Có thái độ thù địch với Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười. Năm 1926, lưu vong ra nước ngoài. — 29, 423 - 424.

Vô-rô-nin, *X. A.* (1880 - 1915) — công nhân, đại biểu của tỉnh Vla-đi-mia trong Đu-ma nhà nước III. Tham gia đảng đoàn dân chủ - xã hội, gia nhập phái bôn-sê-vích. Đã cộng tác với tờ báo bôn-sê-vích công khai "Ngôi sao". — 293.

Vô-rôn-txốp, *V. P.* (V. V.) (1847 - 1918) — nhà kinh tế học và nhà chính luận, một trong những nhà tư tưởng của phái dân túy tự do chủ nghĩa trong những năm 80 - 90 thế kỷ XIX, là tác giả các tác phẩm "Vận mệnh của chủ nghĩa tư bản ở Nga", "Những phương hướng của chúng ta", "Khái luận về kinh tế lý thuyết" và các tác phẩm khác, trong các tác phẩm đó Vô-rôn-txốp đã phủ nhận sự phát triển chủ nghĩa tư bản ở Nga, ca tụng nền sản xuất hàng hóa nhỏ, lý tưởng hóa công xã nông thôn. Vô-rôn-txốp tuyên truyền chủ trương thỏa hiệp với chính phủ Nga hoàng và chống lại chủ nghĩa Mác. Những quan điểm của Vô-rôn-txốp đã bị phê phán nghiêm khắc trong nhiều tác phẩm của V. I. Lê-nin. — 377.

Vô-rốp-xki, *V. V.* (Óóc-lốp-xki, *P.*) (1871 - 1923) — nhà cách mạng chuyên nghiệp, nhà hoạt động xuất sắc của đảng bôn-sê-vích, nhà ngoại giao

xô-viết lỗi lạc, nhà chính luận và nhà phê bình văn học. Bắt đầu hoạt động cách mạng từ năm 1890 trong các tiểu tổ sinh viên. Từ năm 1894, là thành viên tích cực của "Liên minh công nhân" Mát-xcơ-va, một tổ chức có quan hệ chặt chẽ với "Hội liên hiệp đấu tranh để giải phóng giai cấp công nhân" ở Pê-téc-bua. Năm 1902, là cộng tác viên của báo "Tia lửa" của Lê-nin. Sau Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, gia nhập phái bôn-sê-vích. Năm 1905, cùng với V. I. Lê-nin, M. X. Ô-n-min-xki và A. V. Lu-na-tsác-xki tham gia ban biên tập báo "Tiến lên" và báo "Người vô sản". Là đại biểu của Ban chấp hành Ni-cô-la-ép của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga tại Đại hội III của đảng. Từ cuối năm 1905, công tác trong tổ chức bôn-sê-vích ở Pê-téc-bua và trong ban biên tập của báo bôn-sê-vích "Đời sống mới". Năm 1906, là đại biểu tham dự Đại hội IV (Đại hội thống nhất) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Từ năm 1907 đến năm 1912, lãnh đạo tổ chức bôn-sê-vích ở Ô-đét-xa. Do tích cực hoạt động cách mạng nên nhiều lần bị bắt và bị đi đày. Năm 1915, Vô-rốp-xki đi Xtốc-khôn, và năm 1917, theo đề nghị của V. I. Lê-nin, ông tham gia Bộ phận ở nước ngoài của Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười là một cán bộ lãnh đạo trong công tác ngoại giao. Ngày 10 tháng Năm 1923, bị bọn bạch vệ giết hại ở Lô-da-nơ. — 346.

Vôi-lô-sni-cốp, A. A. (1877 - 1903) — đại biểu của dân Cô-dắc trong quân đội Cô-dắc Da-bai-can tại Đu-ma nhà nước III, tham gia đảng đoàn dân chủ - xã hội, gia nhập phái bôn-sê-vích. Do những lời phát biểu về điều lệ chế độ quân dịch, Vôi-lô-sni-cốp bị chủ tịch Đu-ma không cho dự 15 phiên họp. Năm 1911 - 1912 cộng tác với các tờ báo bôn-sê-vích "Ngôi sao" và "Sự thật". Từ năm 1913, là chủ nhiệm ban quản trị Liên hiệp hợp tác xã tỉnh Da-bai-can. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười làm công tác kinh tế ở Nô-vô-xi-biéc-xcơ, Xa-ra-tốp, Ca-dan và Mát-xcơ-va. — 168, 293.

Vôn-xki, X. (Xô-cô-lốp, A. V., X. V.) (sinh năm 1880) — đảng viên dân chủ - xã hội. Sau Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, ông gia nhập phái bôn-sê-vích. Trong những năm thế lực phản động thống trị và có cao trào cách mạng mới, ông là một trong những thủ lĩnh của phái triệu hồi, đã tham gia vào tổ chức và hoạt động của các trường có tính chất phe phái ở Ca-pri và Bô-lô-nhơ (Ý), là thành viên của nhóm chống đảng "Tiến lên". Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, công tác trong ban quân sự của Xô-viết Pê-tơ-rô-grát. Có thái độ thù địch đối với Cách mạng

xã hội chủ nghĩa tháng Mười, lưu vong ra nước ngoài, nhưng chẳng bao lâu sau ông lại trở về nước Nga xô-viết. Ông đã công tác trong Ủy ban kế hoạch nhà nước và Bộ dân ủy thương nghiệp. Từ năm 1927, ông làm công tác văn học. — 10.

X

X. V. — xem Vôn-xki, X.

Xa-ble (Đê-xi-a-tốp-xki), V. C. (sinh năm 1847) — một địa chủ, một phần tử Trăm đen, một viên chức nổi tiếng của Nga hoàng, làm nghề luật sư. Trong những năm 1872 - 1873, giảng dạy ở Trường đại học tổng hợp Mát-xcơ-va. Sau đó làm giám đốc văn phòng và phó giám sát tối cao Hội đồng thánh giáo; là thành viên của Pháp viện tối cao và ủy viên Hội đồng nhà nước. Từ năm 1911 tới năm 1915 làm giám sát tối cao Hội đồng thánh giáo. — 165.

Xa-dô-nốp, X. Đ. (1861 - 1927) — nhà ngoại giao có tiếng tăm của nước Nga Nga hoàng, người đại diện cho lợi ích của bọn đại địa chủ và tư bản, người chủ trương củng cố khối Đồng minh. Từ năm 1904, giữ một số chức vụ ngoại giao ở châu Âu; năm 1909 được bổ nhiệm làm thứ trưởng Bộ ngoại giao. Năm 1910 - 1916 là bộ trưởng Bộ ngoại giao. Năm 1916 được cử làm đại sứ tại Luân-đôn. Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, y ủng hộ chính sách phản cách mạng của Chính phủ lâm thời. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, là đại diện của Côn-tsắc, rồi sau đó là đại diện của Đê-ni-kin tại Pa-ri và cư trú luôn tại đây. — 173, 182 - 186.

Xa-vin, An-tôn — xem Si-ma-nốp-xki, A. B.

Xa-vin-cốp, B. V. (Rốp-sin, V.) (1879 - 1925) — nhà hoạt động có tiếng tăm của Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng, một trong những người lãnh đạo "tổ chức chiến đấu" của đảng đó. Sau Cách mạng tháng Hai 1917 là thứ trưởng Bộ chiến tranh, và sau đó là thống đốc quân sự của Pê-tơ-rô-grát, theo sự đề xướng của y, án tử hình đã được đem áp dụng tại mặt trận. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, là kẻ tổ chức nhiều vụ bạo loạn phản cách mạng và cuộc can thiệp vũ trang chống nước Cộng hòa xô-viết. Năm 1924, bí mật trở về Liên-xô và bị bắt. Hội đồng quân sự Tòa án tối cao Liên-xô đã kết án xử bắn Xa-vin-cốp, nhưng theo quyết định của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết Liên-xô, án tử hình được giảm xuống thành án 10 năm tù. Năm 1925, y tự sát ở trong tù.

- Xa-vin-cốp đã viết một số tiểu thuyết thám đượm chủ nghĩa thần bí (với bút danh là V. Rốp-sin): "Con ngựa tái nhợt", "Điều không có thực", v. v. cũng như tập tự truyện "Hồi ký của một người khủng bố". — 379.
- Xan-tư-cốp - Sê-đrin, M. Ê.* (Sê-đrin, N.) (1826 - 1889) — nhà văn trào phúng vĩ đại người Nga, nhà dân chủ cách mạng. Trong các tác phẩm của mình, ông kịch liệt phê phán chế độ chuyên chế - nông nô ở Nga, sáng tạo cả một loạt hình tượng về bọn địa chủ bạo ngược, bọn đại biểu của chế độ quan liêu Nga hoàng, bọn tự do chủ nghĩa nhút nhát; lần đầu tiên trong văn học Nga, ông đã nêu lên được những điển hình về bọn tự sản tham tàn. Lê-nin đã gọi hình tượng I-u-đu-sca Gô-lốp-lép - nhân vật chính trong tiểu thuyết "Các ngài dòng họ Gô-lốp-lép" là một hình tượng bất hủ; hình tượng này, cũng như nhiều hình tượng khác trong các tác phẩm của Xan-tư-cốp - Sê-đrin, thường được Lê-nin sử dụng trong các tác phẩm của mình để vạch trần các nhóm xã hội và chính đảng thù địch với nhân dân. C. Mác đã đánh giá cao các tác phẩm của Xan-tư-cốp - Sê-đrin. — 107.
- Xê-vê-ri-a-nin, A. (Bư-cốp, A. N.)* (1860 - 1919) — một phần tử dân chủ - lập hiến, về học vấn là kỹ sư công nghệ. Từ năm 1889 tới năm 1906 làm thanh tra công xưởng. Đã cộng tác với nhiều cơ quan ngôn luận tư sản - tự do chủ nghĩa: "Tin tức nước Nga", "Lời nói nước Nga", "Truyện tin châu Âu" v. v.. Là tác giả các cuốn sách: "Qua 10 năm thực tiễn", "Giữa những đồng ruộng đất đen", "Luật công xưởng và sự phát triển luật đó ở nước Nga". — 121.
- Xi-li-a-cốp, T. T.* (1887 - 1912) — một trong những người lãnh đạo cuộc khởi nghĩa vũ trang đã được chuẩn bị trên các chiến hạm của hạm đội Hắc-hải năm 1912. Ông phục vụ trong hạm đội từ năm 1908. Bị xử bắn theo bản án của tòa án hải quân ở Xê-va-xtô-pôn. — 1.
- Xmai-li (Smaillie), Rô-bóc* (1857 - 1940) — nhà hoạt động của phong trào công nhân Anh. Từ thuở bé đã làm việc trong công xưởng, từ lúc 17 tuổi làm ở hầm mỏ. Trong những năm 1894 - 1918 và 1921 - 1940 ông là chủ tịch Công đoàn công nhân mỏ Scot-len. Trong những năm 1912 - 1921 là chủ tịch Liên đoàn công nhân mỏ Anh. Dưới sự lãnh đạo của ông, năm 1912 công nhân mỏ than đã tiến hành cuộc bãi công lớn. Trong thời gian chiến tranh thế giới lần thứ nhất, là một phần tử hòa bình chủ nghĩa. Trong những năm 1923 - 1929 là nghị sĩ. Năm 1928 là ủy viên Đại hội đồng của các hội công liên, gia nhập cánh tả của hội này. — 49.

- Xnao-đen (Snowden), Phi-líp* (1864 - 1937) — nhà hoạt động chính trị người Anh, đại biểu cánh hữu của Đảng công nhân độc lập, là đảng viên đảng này trong 34 năm (tới năm 1927), là một trong những lãnh tụ của Công đảng. Trong những năm 1903 - 1906 và 1917 - 1920 là chủ tịch Đảng công nhân độc lập. Từ năm 1906 là nghị sĩ. Trong thời kỳ chiến tranh thế giới lần thứ nhất, là một phần tử phái giữa; y chủ trương liên hiệp với giai cấp tư sản. Tham gia nội các Mác-Đô-nan năm 1924 và trong những năm 1929 - 1931 là bộ trưởng Bộ tài chính. Y là một phần tử cuồng nhiệt chống chủ nghĩa cộng sản. Là tác giả một số tác phẩm viết về phong trào công nhân Anh. — 160.
- Xô-cô-lốp, A. V.* — xem Vôn-xki, X.
- Xta-lin, I. V.* — (*Đgiu-ga-svi-li, I. V.*, Xta-lin, C., Cô-ba) (1879 - 1953) — một trong những nhà hoạt động nổi tiếng của phong trào công nhân cách mạng Nga và quốc tế, của Đảng cộng sản và Nhà nước xô-viết. Gia nhập Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga từ năm 1898; sau Đại hội II của đảng là đảng viên bôn-sê-vích. Làm công tác đảng ở Ti-phlít, Ba-tum, Ba-cu, Pê-téc-bua. Tháng Giêng 1912 được cử vào Ban chấp hành trung ương, do Hội nghị đại biểu VI (Hội nghị đại biểu Pra-ha) Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga bầu ra; đã tham gia biên tập tờ báo bôn-sê-vích "Sự thật". Trong thời kỳ chuẩn bị và tiến hành Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, là ủy viên của Trung tâm quân sự - cách mạng lãnh đạo khởi nghĩa do Ban chấp hành trung ương đảng thành lập. Tại Đại hội II các Xô-viết toàn Nga, Xta-lin được bầu vào Hội đồng bộ trưởng dân ủy, trong đó Xta-lin phụ trách Bộ dân ủy dân tộc. Trong thời kỳ có cuộc can thiệp vũ trang của nước ngoài và nội chiến, Xta-lin là ủy viên Hội đồng quân sự - cách mạng của nước Cộng hòa và đã có mặt tại nhiều mặt trận. Năm 1922 Xta-lin được bầu làm Tổng bí thư Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga.
- Từ năm 1941, Xta-lin là chủ tịch Hội đồng bộ trưởng dân ủy và sau là chủ tịch Hội đồng bộ trưởng Liên-xô. Trong những năm Chiến tranh giữ nước vĩ đại (1941 - 1945) Xta-lin là chủ tịch Ủy ban phòng thủ nhà nước, là bộ trưởng Bộ dân ủy quốc phòng và là Tổng tư lệnh tối cao các lực lượng vũ trang Liên-xô. — 296 - 298, 491 - 492.
- Xti-sin-xki, A. X.* (sinh năm 1857) — một quan chức của Nga hoàng, một phần tử phản động, một kẻ sốt sắng bênh vực các lợi ích của bọn địa chủ. Từ năm 1873 tới năm 1882 làm việc ở Quốc vụ viện,

sau đó ở Bộ nội vụ. Từ năm 1896 là phó quốc vụ khanh, trong những năm 1899 - 1904 là thứ trưởng Bộ nội vụ. Trong chính phủ Gô-rê-mur-kin, y là tổng cục trưởng Tổng cục quy hoạch ruộng đất và nông nghiệp. Y là một trong những kẻ cố vũ "Liên minh nhân dân Nga" của bọn Trăm đen. Từ năm 1904 là ủy viên Hội đồng nhà nước. — 368.

Xtô-lư-pin, P. A. (1862 - 1911) — một nhân vật hoạt động nhà nước của nước Nga Nga hoàng, đại địa chủ. Trong những năm 1906 - 1911, là chủ tịch Hội đồng bộ trưởng và bộ trưởng Bộ nội vụ. Tên tuổi của y gắn liền với một thời kỳ phản động chính trị tàn bạo nhất, trong đó án tử hình được áp dụng rộng rãi nhằm đàn áp phong trào cách mạng (thời kỳ phản động Xtô-lư-pin 1907 - 1910). Xtô-lư-pin đã thi hành một cuộc cải cách ruộng đất nhằm tạo ra tầng lớp cu-lắc làm chỗ dựa cho chế độ chuyên chế Nga hoàng ở nông thôn. Song mưu toan của y nhằm củng cố chế độ chuyên chế bằng cách thi hành một số những cuộc cải cách từ trên xuống nhằm phục vụ lợi ích của bọn tư sản và địa chủ đã bị thất bại. Năm 1911 Xtô-lư-pin bị Bô-grốp, một đảng viên Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng giết chết tại Ki-ép. — 21 - 27, 85, 109, 402.

Xtô-ru-vê, P. B. (1870 - 1944) — nhà kinh tế học và nhà chính luận tư sản, một trong những thủ lĩnh của Đảng dân chủ - lập hiến. Trong những năm 90 thế kỷ XIX là đại biểu nổi tiếng nhất của "chủ nghĩa Mác hợp pháp", lên tiếng "bổ sung" và "phê phán" học thuyết kinh tế và triết học của C. Mác, ra sức làm cho chủ nghĩa Mác và phong trào công nhân thích ứng với lợi ích của giai cấp tư sản. Xtô-ru-vê là một trong những nhà lý luận và người tổ chức "Hội liên hiệp giải phóng" thuộc phái quân chủ - tự do chủ nghĩa (1903 - 1905) và là biên tập viên tạp chí "Giải phóng" — cơ quan ngôn luận bất hợp pháp của hội đó. Năm 1905, khi Đảng dân chủ - lập hiến được thành lập, y là ủy viên Ban chấp hành trung ương của đảng đó. Y là một trong những nhà tư tưởng của chủ nghĩa đế quốc Nga. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, y là kẻ thù quyết liệt của Chính quyền xô-viết, là thành viên của Chính phủ phản cách mạng Vran-ghen, và là một tên bạch vệ lưu vong. — 104, 107, 109, 112 - 113, 115 - 116, 120, 304, 478.

Xu-đa-cốp, P. I. (1878 - 1950) — đảng viên Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga từ năm 1897. Trong những năm 1899 - 1905 và 1911 - 1915 làm thợ nguội tại nhà máy của Công ty cổ phần "Cây-tôn và Công ty" ở Pê-téc-bua. Năm 1912, khi được bầu làm đại biểu sơ tuyến

trong cuộc bầu cử Đu-ma nhà nước IV, ông chuyển sang phái men-sê-vích. Năm 1914, ông đã đoạn tuyệt với phái men-sê-vích, quay về với phái bôn-sê-vích. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười ông là chủ tịch Ủy ban đặc biệt về cung cấp cho Hồng quân, chủ tịch Hội đồng kinh tế quốc dân miền Bắc. Từ năm 1921 tới năm 1924 ông là tổng cục trưởng Tổng cục công nghiệp kim khí trong Hội đồng kinh tế quốc dân tối cao. Những năm về sau ông giữ các chức vụ quản lý - kinh tế trong Cục công nghiệp quân sự và Ủy ban kế hoạch nhà nước nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa xô-viết liên bang Nga. — 180 - 181.

Xu-kha-nốp, N. (Ghim-me, N.N.) (sinh năm 1882) — nhà kinh tế học và nhà chính luận thuộc xu hướng tiểu tư sản. Lúc đầu Xu-kha-nốp là một phần tử dân túy, sau đó gia nhập phái men-sê-vích, mưu toan kết hợp chủ nghĩa dân túy với chủ nghĩa Mác. V. I. Lê-nin viết rằng "ông Xu-kha-nốp chỉ là một tên tư sản *che đậy* sự đối lập giai cấp giữa công nhân và bọn chủ" (Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 25, tr. 326 - 327). Trong những năm chiến tranh thế giới lần thứ nhất, tự nhận là một người theo chủ nghĩa quốc tế. Năm 1917, được bầu làm ủy viên Ban chấp hành trung ương các Xô-viết Pê-tơ-rô-grát, là cộng tác viên của báo "Đời sống mới", tích cực ủng hộ Chính phủ lâm thời tư sản. Trước năm 1920, gia nhập nhóm men-sê-vích của L. Mác-tốp; làm việc trong các cơ quan và các tổ chức kinh tế xô-viết. Năm 1931, Xu-kha-nốp bị kết án là kẻ lãnh đạo tổ chức men-sê-vích bí mật. Trong các tác phẩm của mình, V. I. Lê-nin đã kịch liệt phê phán các quan điểm men-sê-vích của Xu-kha-nốp (xem "Những thủ đoạn đấu tranh chống công nhân của các phần tử trí thức tư sản". Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 25, tr. 321 - 322; "Về cuộc cách mạng của chúng ta (nhân đọc tập hồi ký của N. Xu-kha-nốp)". Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 45, tr. 430 - 434 v. v.). — 379, 454.

Xu-vô-rin, A. X. (1834 - 1912) — một nhà báo phản động và một người làm nghề xuất bản. Từ năm 1876 tới năm 1912, là chủ kiêm xuất bản tờ "Thời mới", một tờ báo tư sản viết thuê, cơ quan ngôn luận của bọn quý tộc phản động và các giới quan lại - quan liêu. Xu-vô-rin bắt đầu hoạt động báo chí trong các tờ báo của tỉnh, rồi lên Mát-xcơ-va, sau đó đến Pê-téc-bua, cộng tác với tờ "Ký sự nước nhà" và tờ "Người đương thời"; từ năm 1876 Xu-vô-rin quay hẳn về phía bọn phản động. — 54 - 56, 114.

Xuốc-cốp, P. I. (1876 - 1946) — một người dân chủ - xã hội, một đảng viên bôn-sê-vích, làm công nhân dệt. Là đại biểu của công nhân tỉnh Cô-xtơ-rô-ma trong Đu-ma nhà nước III. Đã cộng tác với tờ báo bôn-sê-vích hợp pháp "Ngôi sao" xuất bản ở Pê-téc-bua. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, là người ngoài đảng; công tác ở một số cơ quan xô-viết. — 293.

THÂN THỂ VÀ SỰ NGHIỆP CỦA V. I. LÊ-NIN

(Tháng Bảy 1912 - tháng Hai 1913)

1912

*Tháng Bảy 1912 -
tháng Hai 1913.*

Lê-nin sống ở Cra-cốp, Người liên hệ chặt chẽ với nước Nga, hướng dẫn hoạt động của các tổ chức đảng, lãnh đạo tờ báo "Sự thật", lãnh đạo hoạt động của những người bôn-sê-vích trong cuộc vận động bầu cử vào Đu-ma nhà nước IV và lãnh đạo đảng đoàn dân chủ - xã hội tại Đu-ma.

*30 tháng Bảy (12 tháng
Tám).*

Các bài của Lê-nin "Cuộc khởi nghĩa trong lục quân và hải quân", "Đêm trước cuộc bầu cử vào Đu-ma IV", "Khẩu hiệu "tự do lập hội" giờ đây liệu có thể là cơ sở cho phong trào công nhân hay không?" được in trên "Báo công nhân", số 9.

*31 tháng Bảy (13 tháng
Tám).*

Bài báo của Lê-nin "Những vấn đề có tính chất nguyên tắc" được đăng làm xã luận trên báo "Sự thật", số 79.

Tháng Bảy.

Lê-nin viết "Thư gửi công nhân Thụy-sĩ", bức thư này được in thạch thành truyền đơn bằng tiếng Đức vào tháng Tám 1912 tại Xuy-rích.

*Khoảng từ 3 đến 25
tháng Tám (16 tháng
Tám đến 7 tháng
Chín).*

Lê-nin đánh dấu và gạch dưới trong bài báo của N. I. Cô-rốp-ca đăng trên tạp chí "Nhu cầu sinh hoạt", số 31, ra ngày 3 (16) tháng Tám 1912, những đoạn đánh dấu và gạch dưới này được Người sử dụng trong bài "Nói chuyện về "sự bài xích những người dân chủ - lập hiến".

- 5 (18) tháng Tám. Bài báo của Lê-nin "Cái van an toàn cuối cùng" được đăng trên báo "Ngôi sao Nê-va", số 20.
- 8 (21) tháng Tám. Các bài báo của Lê-nin "Một bài tham khảo ngắn" và "Tiền công của công nhân và lợi nhuận của bọn tư bản ở Nga" được đăng trên báo "Sự thật", số 85.
- 9 (22) tháng Tám. Bài báo của Lê-nin "Đấu tranh bãi công và tiền công" được đăng làm xã luận trên báo "Sự thật", số 86.
- 11 (24) tháng Tám. Bài báo của Lê-nin "Ngày lao động trong các công xưởng ở tỉnh Mát-xcơ-va" được đăng trên báo "Sự thật", số 88.
- Trước ngày 12 (25) tháng Tám. Trong bức thư gửi A. M. Goóc-ki, Lê-nin viết về tính chất và căn nguyên tư tưởng của cuộc đấu tranh giữa các trào lưu trong Đảng dân chủ - xã hội Nga, đánh giá các bài báo của Goóc-ki đăng trên tạp chí "Nhu cầu sinh hoạt".
Lê-nin viết thư gửi A. A. Pô-li-a-cốp (Ca-txáp) yêu cầu cho Người biết các chi tiết khiến các đảng bộ khu vực Mát-xcơ-va quyết định cử Ca-txáp tới dự hội nghị tháng Tám của phái thủ tiêu và vì vậy ông cần tới gặp Bộ phận ở nước ngoài của Ban chấp hành trung ương ở Cra-cốp.
- 12 (25) tháng Tám. Bài báo của Lê-nin "Ngày lao động và năm lao động ở tỉnh Mát-xcơ-va" được đăng trên báo "Ngôi sao Nê-va", số 21.
Các bài báo của Lê-nin "Ở nước Anh" và "Sự tập trung sản xuất ở Nga" được đăng trên báo "Sự thật", số 89.
- 18 (31) tháng Tám. Lê-nin viết bản tuyên bố "Gửi ban thư ký Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa" để phản đối thông báo của Ban lãnh đạo trung ương Đảng dân chủ - xã hội Vương quốc Ba-lan và Lit-va báo cho Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa

biết sự phân liệt trong những người dân chủ - xã hội Ba-lan. Bản tuyên bố này được đăng trên tờ "Gazeta Robotnicza", số 19, ngày 21 tháng Mười một 1912.

Bài báo của Lê-nin "Bước đường danh vọng" được đăng trên báo "Sự thật", số 94.

Khoảng từ 18 đến 23 tháng Tám (31 tháng Tám đến 5 tháng Chín).

Lê-nin trích ghi từ báo "Tiếng nói Nê-va", số 7, ra ngày 17 tháng Tám 1912 những đoạn nói về việc quyên góp tiền cho tờ báo của phái thủ tiêu; những đoạn này đã được Người sử dụng trong bài "Phái thủ tiêu và "sự thống nhất".

Khoảng từ 18 đến 24 tháng Tám (31 tháng Tám đến 6 tháng Chín).

Lê-nin viết "Tái bút lần đầu cho cuốn sách nhỏ "Về tình hình hiện thời trong Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga".

19 tháng Tám (1 tháng Chín).

Bài báo của Lê-nin "Những người dân chủ - lập hiến và vấn đề ruộng đất" được đăng trên báo "Ngôi sao Nê-va", số 22.

Sau ngày 20 tháng Tám (2 tháng Chín).

Lê-nin viết bức thư ngắn gửi ban biên tập báo "Người dân chủ - xã hội" đánh giá hội nghị phái thủ tiêu tháng Tám 1912.

21 tháng Tám (3 tháng Chín).

Bài báo của Lê-nin "Một sự biện hộ tồi" được đăng làm xã luận báo "Sự thật", số 96.

22 tháng Tám (4 tháng Chín).

Ở Cra-cốp, Lê-nin chuyển sang ở tại nhà số 47 phố Li-u-bô-miéc-xki.

24 tháng Tám (6 tháng Chín).

Bài báo của Lê-nin "Phái thủ tiêu và "sự thống nhất" được đăng trên báo "Sự thật", số 99.

26 tháng Tám (8 tháng Chín).

Trong thư gửi ban biên tập báo "Sự thật" Lê-nin yêu cầu gửi cho Người các số còn thiếu của các báo "Ngôi sao", "Ngôi sao Nê-va", "Sự thật" và "Sự nghiệp sinh động", đề nghị công bố thống kê hàng tháng về số lượng phát hành và tình hình phổ biến báo "Sự thật", đánh giá tốt bài báo của M. X. Ôn-

- min-xki (Vi-tim-xki) "Những con người có văn hóa và một lương tâm không trong sạch.
 Bài báo của Lê-nin "Nói chuyện về "sự bài xích những người dân chủ - lập hiến"" được đăng trên báo "Ngôi sao Nê-va", số 23.
- 29 tháng Tám (11 tháng Chín).*
30 tháng Tám (12 tháng Chín).
31 tháng Tám (13 tháng Chín).
Tháng Tám 1912 - tháng Giêng 1913.
- Bài báo của Lê-nin "Công nhân và báo "Sự thật"" được đăng trên báo "Sự thật", số 103.
- Các bài báo của Lê-nin "Trước kia và hiện nay" và "Đại hội quốc tế các quan tòa" được đăng trên báo "Sự thật", số 104.
- Bài báo của Lê-nin "Ở Thụy-sĩ" được đăng trên báo "Sự thật", số 105.
- Trong những bức thư gửi L. B. Ca-mê-nép, Lê-nin đã chỉ thị về thái độ của đoàn đại biểu Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga trong Đại hội của Đảng dân chủ - xã hội Đức tại Hem-ni-txơ, về việc tiến hành một số biện pháp cụ thể để chuẩn bị cho Đại hội của Quốc tế II ở Ba-lơ và về công việc của đoàn đại biểu Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga trong đại hội đó, Người yêu cầu phải chuẩn bị cho in kịp thời các số sắp tới (các số 28 - 29 và số 30) của báo "Người dân chủ - xã hội", cho biết thành phần và tiến trình làm việc của Hội nghị Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga ở Cra-cốp họp với các cán bộ đảng, nêu lên những lời khuyên thực tế về việc xuất bản cuốn sách mỏng "Thông báo và những nghị quyết của Hội nghị Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga họp với các cán bộ đảng".
- 1 (14) tháng Chín.* Bài báo của Lê-nin "Giới tu hành và chính trị" được đăng làm xã luận báo "Sự thật", số 106.

- 2 (15) tháng Chín.* Lê-nin viết tái bút cho cuốn sách của Người "Về tình hình hiện thời trong Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga".
- 2 và 9 (15 và 22) tháng Chín.* Bài báo của Lê-nin "Lại một cuộc tiến quân chống phái dân chủ" được đăng trên báo "Ngôi sao Nê-va", số 24 và số 25.
- Sau ngày 4 (17) tháng Chín.* Lê-nin viết bài "Rô-da Lúc-xăm-bua và "Partei" Vorstand Ba-lan đi theo dấu vết của Mác-tốp".
- 5 (18) tháng Chín.* Bài báo của Lê-nin "Sự nhất trí giữa bọn dân chủ - lập hiến và bọn "Thời mới"" được đăng trên báo "Sự thật", số 109.
- 15 (28) tháng Chín.* Bài báo của Lê-nin "Về bức thư của N. X. Pô-li-an-xki" được đăng trên báo "Sự thật", số 118.
- 16 (29) tháng Chín.* Bài báo của Lê-nin "Về đường lối chính trị" được đăng trên báo "Ngôi sao Nê-va", số 26.
- 17 - 18 tháng Chín (30 tháng Chín - 1 tháng Mười).* Lê-nin viết bài "Phái dân chủ - lập hiến tham gia tuyển cử với cương lĩnh như thế nào?".
- 18 tháng Chín (1 tháng Mười).* Bài báo của Lê-nin "Những thắng lợi của công nhân Mỹ" được đăng trên báo "Sự thật", số 120.
- Sau ngày 18 tháng Chín (1 tháng Mười)*
Trước ngày 20 tháng Chín (3 tháng Mười). Lê-nin viết bài "Sự thống nhất của công nhân và cuộc bầu cử".
- Sau ngày 20 tháng Chín (3 tháng Mười).* Trong thư gửi bí thư Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa C. Huy-xman, Lê-nin cho biết Người không thể tới dự phiên họp của Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa khoảng từ ngày 1 đến ngày 9 tháng Mười một 1912 do có cuộc bầu cử Đu-ma nhà nước IV.
- Lê-nin viết thư gửi ban biên tập báo "Sự thật", trong đó Người yêu cầu cho biết các ứng cử viên ứng cử ở Pê-téc-bua thuộc đoàn tuyển cử thứ hai trong cuộc bầu cử Đu-ma nhà nước IV, Người chỉ thị cho ban biên

- tập báo "Sự thật" cần phải đẩy mạnh cuộc đấu tranh với phái thủ tiêu nhân có cuộc vận động bầu cử.
- 25 tháng Chín (8 tháng Mười).* Lê-nin viết thư tới Gio-ne-vơ cho V. A. Các-pin-xki nói về Đại hội hòa bình thế giới lần thứ XIX, phản đối "lối đối xử xã giao" với bọn cơ hội chủ nghĩa.
- 28 tháng Chín (11 tháng Mười).* Bài báo của Lê-nin "Chiến tranh giữa Ý và Thổ-nhĩ-kỳ chấm dứt" được đăng trên báo "Sự thật", số 129.
- Cuối tháng Chín.* Lê-nin viết thư gửi ban biên tập báo "Sự thật" và báo "Ngôi sao Nê-va", trong đó Người nêu lên rằng cơ quan lãnh đạo của phái dân chủ công nhân cần phải thi hành một đường lối chính trị cứng rắn và triệt để trong cuộc đấu tranh chống bọn cơ hội chủ nghĩa, phải hàng ngày giải thích cho quần chúng công nhân hiểu đường lối phản mác-xít của phái thủ tiêu, không được vi phạm nguyên tắc làm việc tập thể trong công tác của ban biên tập.
- Đầu tháng Mười.* Trong thư gửi A. M. Goóc-ki, Lê-nin hỏi thăm sức khỏe của ông, đề nghị ông viết bài cho báo "Sự thật" và cho Goóc-ki biết tiến trình cuộc bầu cử Đu-ma nhà nước IV.
- 4 (17) tháng Mười.* Trong thư gửi A. M. Goóc-ki, thay mặt ban biên tập báo "Sự thật", Lê-nin đề nghị ông thường xuyên cộng tác với tờ báo, cho Goóc-ki biết cuộc đấu tranh quyết liệt với phái thủ tiêu trong cuộc bầu cử Đu-ma nhà nước IV, việc chiến thắng phái thủ tiêu ở Mát-xcơ-va và Khác-cốp.
- Bài báo của Lê-nin "Một canh bạc" được đăng làm xã luận báo "Sự thật", số 134.
- Trước ngày 5 (18) tháng Mười.* Lê-nin viết các bài "Hai thứ u-tô-pi", "Những cuộc tranh cãi ở Anh về chính sách công nhân tự do chủ nghĩa" và bài phê phán thuyết

- tẩy chay. Bài "Những cuộc tranh cãi ở Anh về chính sách công nhân tự do chủ nghĩa", được đăng trên tạp chí "Giáo dục", số 4, tháng Tư 1913.
- 5 (18) tháng Mười.* Bài báo của Lê-nin "Giới tăng lữ trong cuộc bầu cử và cuộc bầu cử với sự tham gia của giới tăng lữ" được đăng làm xã luận báo "Ngôi sao Nê-va", số 27.
- 6 (19) tháng Mười.* Bài báo của Lê-nin "'Lập trường" của ông Mi-li-u-cốp" được đăng trên báo "Sự thật", số 136.
- Trước ngày 10 (23) tháng Mười.* Lê-nin viết lời kêu gọi của Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga "Gửi toàn thể công dân Nga", ngày 10 (23) tháng Mười Người gửi lời kêu gọi này tới bí thư Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa C. Huy-xman và yêu cầu thông báo cho bí thư các Đảng dân chủ - xã hội biết và gửi cho báo chí toàn văn lời kêu gọi đó.
- 11 (24) tháng Mười.* Trong thư gửi C. Huy-xman, Lê-nin cho biết việc gửi bản tuyên bố của Ban chấp hành Vác-sa-va của Đảng dân chủ - xã hội Ba-lan, bản tuyên bố này bác bỏ những lời buộc tội Ban chấp hành Vác-sa-va mà Ban lãnh đạo trung ương Đảng dân chủ - xã hội Vương quốc Ba-lan và Lít-va chuyển tới Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa và Người đề nghị cho tất cả các đảng tham gia Quốc tế II biết văn kiện đó.
- 12 (25) tháng Mười.* Trong thư gửi N. G. Pô-lê-ta-ép, Lê-nin chỉ thị cho ban biên tập báo "Sự thật" ra một số báo đặc biệt về cuộc bầu cử Đu-ma nhà nước IV, yêu cầu tuyên truyền rộng rãi hơn nữa cương lĩnh tranh cử của những người bôn-sê-vích trước đại hội những đại biểu sơ tuyển thuộc đoàn tuyển cử công nhân Pê-téc-bua, cho đăng toàn bộ danh sách các ứng cử viên bôn-sê-vích trong cuộc bầu đại

- biểu cử tri, và cho biết việc gửi cho ban biên tập các bài báo của Người viết về vấn đề này.
- 16 (29) tháng Mười.* Các bài báo của Lê-nin "Người đại biểu của công nhân Pê-téc-bua" và "Các dân tộc vùng Ban-căng và nền ngoại giao của châu Âu" được đăng trên báo "Sự thật", số 144.
- Trước ngày 17 (30) tháng Mười.* Trong thư gửi A. M. Goóc-ki, Lê-nin cho biết Người đã nhận được thư của ông, hoan nghênh ý định thu thập các tài liệu nói về lịch sử cách mạng.
- 17 (30) tháng Mười.* Bài báo của Lê-nin "Về sự nhu nhược chính trị (Thư gửi ban biên tập)" được đăng trên báo "Sự thật", số 145.
- 18 (31) tháng Mười.* Các bài báo của Lê-nin "Về chuyện con cáo và chuồng gà" và "Một nghị quyết nhục nhã" được đăng trên báo "Sự thật", số 146.
- 19 tháng Mười (1 tháng Mười một).* Bài báo của Lê-nin "Ngài giáo sư dân chủ - lập hiến" được đăng trên báo "Sự thật", số 147.
- 20 tháng Mười (2 tháng Mười một).* Lê-nin viết hai bức thư gửi ban biên tập báo "Sự thật", trong đó Người cho biết đã nhận được tin tức về việc bỏ phiếu trong cuộc bầu cử ở đoàn tuyển cử công nhân ở Pê-téc-bua, nêu lên sự cần thiết phải tiếp tục nghiên cứu những kết quả của cuộc bầu cử Đu-ma IV và phải công bố bản báo cáo về việc bầu các đại biểu cử tri công nhân có nêu lên số phiếu mà họ đã thu được và cả tài liệu điều tra về tình hình bỏ phiếu của công nhân các nhà máy Pu-ti-lốp, Xê-mi-an-ni-cốp, v. v..
- Lê-nin tiếp anh công nhân Va-xi-li Sum-kin được đảng bộ bôn-sê-vích ở Mát-xcơ-va cử tới Cra-cốp để lấy sách báo bí mật.

- Sau ngày 20 tháng Mười (2 tháng Mười một).* Trong thư gửi ban biên tập báo "Sự thật", Lê-nin cho biết A. M. Goóc-ki đồng ý cộng tác với tờ báo, đề nghị gửi cho Người một số các số báo "Sự thật" và báo "Ngôi sao Nê-va", Người yêu cầu cho biết liệu báo "Sự thật" có ý định trả lời những lời phỉ báng ác độc của tờ báo "Tia sáng" của phái thủ tiêu không?
- 21 tháng Mười (3 tháng Mười một).* Bài báo của Lê-nin "Chương mới trong lịch sử toàn thế giới" được đăng trên báo "Sự thật", số 149.
- 24 tháng Mười (6 tháng Mười một).* Bài báo của Lê-nin "Bọn dân chủ - lập hiến và bọn dân tộc chủ nghĩa" được đăng trên báo "Sự thật", số 151.
- 25 tháng Mười - 7 tháng Mười một (7 - 20 tháng Mười một).* Lê-nin trao đổi thư từ với C. Huy-xman về những vấn đề liên quan tới việc chuẩn bị cho Đại hội của Quốc tế II ở Ba-lơ, thông báo các kết quả bầu cử đại biểu vào Đu-ma nhà nước IV ở tỉnh Mát-xcơ-va, yêu cầu gửi cho Người một số tin tức cần thiết để làm báo cáo gửi Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga về phiên họp gần đây nhất của Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa.
- 28 tháng Mười (20 tháng Mười một).* Bài báo của Lê-nin "Những thảm trạng của chiến tranh" được đăng trên báo "Sự thật", số 155.
- Tháng Mười - đầu tháng Mười một.* Lê-nin biên tập các số 28 - 29 báo "Người dân chủ - xã hội".
- 1 (14) tháng Mười một.* Bài báo của Lê-nin "Bọn dân chủ - lập hiến và giai cấp đại tư sản" được đăng làm xã luận báo "Sự thật", số 157.
- 4 (17) tháng Mười một.* Trong thư gửi G. V. Plê-kha-nốp, Lê-nin yêu cầu ông báo cho tiểu ban của Đại hội Quốc tế II ở Ba-lơ biết là những người bôn-sê-vích không tán thành bài báo của C. Cau-xy "Der Krieg und die Internationale"

- ("Chiến tranh và Quốc tế") in trên tạp chí "Die Neue Zeit", số 6, ngày 8 tháng Mười một 1912, trong bài này Cau-xky phủ nhận sự cần thiết phải có bãi công cách mạng có tính chất quần chúng.
- Bài báo của Lê-nin "Những phong tục chính cống Nga" được đăng trên báo "Sự thật", số 160.
- Trước ngày 5 (18) tháng Mười một.* Lê-nin gửi tới nhà in báo "Người dân chủ - xã hội" bài "Thư ủy nhiệm của công nhân Pê-téc-bua gửi đại biểu công nhân của mình" do I. V. Xta-lin viết.
- 5 (18) tháng Mười một.* Các bài báo của Lê-nin "Cương lĩnh hành động của bọn cải lương và cương lĩnh hành động của những người dân chủ - xã hội cách mạng" và "Đảng bí mật và hoạt động công khai" được đăng trên báo "Người dân chủ - xã hội", các số 28 - 29.
- 7 (20) tháng Mười một.* Bài báo của Lê-nin "Ý nghĩa xã hội của những thắng lợi của các nước Xéc-bi-a và Bun-ga-ri" được đăng làm xã luận báo "Sự thật", số 162.
- 8 (21) tháng Mười một.* Bài báo của Lê-nin "Nước Trung-hoa đổi mới" được đăng trên báo "Sự thật", số 163.
- 9 (22) tháng Mười một.* Bài báo của Lê-nin "Kết quả và ý nghĩa cuộc bầu cử tổng thống ở Mỹ" được đăng trên báo "Sự thật", số 164.
- Trước ngày 11 (24) tháng Mười một.* Lê-nin viết báo cáo gửi Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa về cuộc bầu cử Đu-ma nhà nước IV. Trong bức điện gửi I-a. A. Béc-din, Lê-nin yêu cầu chất vấn C. Huy-xman về nguyên nhân của việc "phái đối lập Ba-lan" ("phái Rô-dơ-la-mốp") không nhận được giấy mời dự Đại hội Quốc tế ở Ba-lơ.
- 11 (24) tháng Mười một.* Trong thư gửi ban biên tập báo "Sự thật", Lê-nin yêu cầu cho đăng vào một vị trí trang

- trọng trên báo "Thư ủy nhiệm của công nhân Pê-téc-bua gửi đại biểu công nhân của mình" do I. V. Xta-lin viết.
- Sau ngày 11 (24) tháng Mười một.* Lê-nin viết luận cương "Về vấn đề một số lời phát biểu của các nghị sĩ công nhân", những luận cương này là cơ sở của bản tuyên bố của đảng đoàn dân chủ - xã hội tại Đu-ma nhà nước IV.
- 12 hoặc 13 (25 hoặc 26) tháng Mười một.* Lê-nin điều khiển phiên họp của Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga ở Cra-cốp; phiên họp này thảo luận các vấn đề: những khó khăn về tài chính trong ban biên tập báo "Sự thật", cuộc hội nghị sắp tới của Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga với các cán bộ đảng v. v..
- Trước ngày 13 (26) tháng Mười một.* Trong thư gửi ban biên tập báo "Sự thật", Lê-nin yêu cầu gửi cho Người số 8 báo "Sự thật".
- 13 (26) tháng Mười một.* Lê-nin gửi cho các đại biểu bôn-sê-vích tại Đu-ma nhà nước IV dự thảo bản tuyên bố của đảng đoàn dân chủ - xã hội do Người viết.
- Trong thư gửi ban biên tập báo "Sự thật", Lê-nin chỉ ra những thiếu sót trong số báo 166 ra ngày 11 (24) tháng Mười một 1912, yêu cầu A. E. Ba-đa-ép, một thành viên của đảng đoàn dân chủ - xã hội tại Đu-ma nhà nước IV, phải chú ý nhiều hơn nữa tới công tác trong báo "Sự thật".
- Trước ngày 15 (28) tháng Mười một.* Lê-nin nói chuyện với M. C. Mu-ra-nốp, đại biểu của Đu-ma nhà nước IV, về công việc sắp tới của Đu-ma.
- Nửa cuối tháng Mười một.* Lê-nin viết bài "Vấn đề sự kiện ngày 15 tháng Mười một (Bài diễn văn không phát biểu)".

- 17 (30) tháng Mười một. Lê-nin viết thư cho V. I. Nép-xki (Cri-vô-bô-cốp) cảm ơn đã nhận được bài kể lại cuộc bầu cử Đu-ma nhà nước IV và đề nghị ông tới Cra-cốp để dự cuộc hội nghị của Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga họp với các cán bộ đảng.
- Sau ngày 17 (30) tháng Mười một. Lê-nin gạch dưới và đánh dấu những đoạn trên bài báo "Neues vom Wesen der Rentgenstrahlen" ("Những dữ kiện mới nhất về bản chất của các tia Rơn-ghen") đăng ở phụ trương báo "Bremer Bürger-Zeitung", số 281, ngày 30 tháng Mười một 1912.
- 21 tháng Mười một (4 tháng Chạp). Trong thư gửi V. I. Nép-xki (Cri-vô-bô-cốp) ở Khác-cốp, Lê-nin yêu cầu ông tới Cra-cốp để dự hội nghị Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga họp với các cán bộ đảng.
- 22 tháng Mười một (5 tháng Chạp). Trong thư gửi Đê-mi-an Bết-nui, Lê-nin tỏ ý hài lòng về việc Đê-mi-an Bết-nui trở lại cộng tác với báo "Sự thật"; Người yêu cầu ông cho biết tỉ mỉ hơn về tình hình công việc trong ban biên tập của báo và công tác của ban biên tập.
- 23 tháng Mười một (6 tháng Chạp). Lê-nin viết thư cho I. V. Xta-lin nói về sự cần thiết phải ra một truyền đơn kêu gọi công nhân bãi công một ngày, tổ chức mít-tinh và biểu tình để kỷ niệm ngày nổ ra các sự kiện ngày 9 tháng Giêng 1905 và nói về các nhiệm vụ của các đại biểu bôn-sê-vích tại Đu-ma nhà nước IV trong cuộc đấu tranh với phái thủ tiêu.
- Khoảng từ 24 đến 29 tháng Mười một (7 đến 12 tháng Chạp). Lê-nin viết bài "Vấn đề đảng phái trong giới sinh viên dân chủ".
- Trước ngày 25 tháng Mười một (8 tháng Chạp). Lê-nin viết các bài "Sau cuộc bầu cử ở Mỹ" và "Một sự sốt sắng không khôn ngoan".

- 27 - 28 tháng Mười một (10 - 11 tháng Chạp). Lê-nin viết bài "Lại bàn về các nghị sĩ nông dân trong Đu-ma IV".
- 28 tháng Mười một (11 tháng Chạp). Lê-nin gửi thư cho I. V. Xta-lin kèm theo các dự thảo nghị quyết để chuyển cho các đại biểu bôn-sê-vích tại Đu-ma nhà nước IV: về việc chấp nhận đại biểu Gia-gien-lô vào đảng đoàn dân chủ - xã hội; về thái độ đối với cuộc bãi công nổ ra vào ngày khai mạc Đu-ma; về những hành động phá rối của phái thủ tiêu trong cuộc bầu cử các ứng cử viên của Đảng dân chủ - xã hội thuộc đoàn tuyển cử công nhân Pê-téc-bua vào Đu-ma IV. Lê-nin gửi tới Pê-téc-bua cho ban biên tập tạp chí "Giáo dục", để chuyển cho các đại biểu bôn-sê-vích, bản điều tra để tổng kết cuộc bầu cử ở đoàn tuyển cử công nhân.
- 29 tháng Mười một (12 tháng Chạp). Bài báo của Lê-nin "Bệnh chủ nghĩa cải lương" được đăng trên báo "Sự thật", số 180.
- 30 tháng Mười một (13 tháng Chạp). Bài báo của Lê-nin "Sự bản cùng hóa trong xã hội tư bản chủ nghĩa" được đăng trên báo "Sự thật", số 181.
- Tháng Mười một. Lê-nin viết bài "'Những vấn đề học búa" của đảng ta". Bài này được đăng trên tạp chí "Pismo Dyskusyjne", số 1, tháng Tám 1913; tạp chí này do Ban chấp hành Vác-sa-va và Ban chấp hành Lốt-dơ của Đảng dân chủ - xã hội Ba-lan xuất bản.
- Tháng Mười một - tháng Chạp. Lê-nin trao đổi thư từ với những người thân, bày tỏ sự rất quan tâm tới gia đình, lo lắng cho sức khỏe của mẹ, của chị gái và em gái, cho biết về cuộc sống của Người ở Cra-cốp.
- Sau tháng Mười một. Lê-nin đặt vấn đề cho tập bút ký "Vấn đề dân tộc. II", trích ghi nhiều đoạn trong các cuốn sách sau đây đồng thời có ghi kèm những nhận xét phê phán: X. N. Sê-gô-lép. "Phong trào U-cra-i-na, giai đoạn hiện thời

của chủ nghĩa phân lập ở miền Nam nước Nga" (Ki-ép, 1912), "Biên bản các cuộc hội nghị đại biểu của các Đảng xã hội chủ nghĩa - dân tộc ở Nga. 16 - 20 tháng Tư 1907" (Xanh Pê-téc-bua, 1908), M. X. Gru-sép-xki "Xu hướng U-crai-na ở Nga, những đòi hỏi và nhu cầu của nó" (Xanh Pê-téc-bua, 1906) và trong các bài báo của Xtơ-ru-vê viết về "xu hướng U-cra-i-na" trên tạp chí "Tư tưởng Nga".

Lê-nin đánh dấu vào cuốn sách mỏng của C. Phoóc-tu-na-tốp "Những vùng dân tộc ở Nga (Thử nghiên cứu qua thống kê dựa theo các số liệu của thống kê dân số toàn quốc năm 1897)" (Xanh Pê-téc-bua, 1906).

1 (14) tháng Chạp.

Lê-nin viết thư gửi I. V. Xta-lin nói về sự cần thiết phải thi hành các biện pháp cấp bách để chuyển nhà xuất bản "Sự thật" và quỹ tiền mặt của ban biên tập cho M. C. Mu-ra-nốp đứng tên; về cuộc khủng hoảng tiền tệ trong ban biên tập báo "Sự thật" và những biện pháp nhằm chấm dứt cuộc khủng hoảng đó; về cuộc đấu tranh chống phái thủ tiêu; về việc tổ chức cuộc hội nghị của Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga với các cán bộ đảng dự định tiến hành ở Cra-cốp.

4 (17) tháng Chạp.

Trong thư gửi N. I. Pốt-vôi-xki để chuyển cho các đại biểu bôn-sê-vích tại Đu-ma nhà nước IV, Lê-nin thông báo các biện pháp chấn chỉnh tình hình tài chính của báo "Sự thật" và yêu cầu gửi nhanh cho Người các tài liệu của Đu-ma nhà nước IV.

Trước ngày 7 (20) tháng Chạp.

Lê-nin viết bài "Ở nước Mỹ".

Trong thư gửi G. L. Sơ-lốp-xki, Lê-nin chỉ rõ rằng báo "Sự thật" không giải thích đầy đủ công việc của Đại hội Quốc tế II

ở Ba-lơ; Người thông báo những khó khăn về mặt tiền tệ trong ban biên tập tạp chí "Giáo dục" và ban biên tập báo "Sự thật" và sự cần thiết phải tìm mọi cách để giúp đỡ họ; về kết quả cuộc vận động bầu cử Đu-ma nhà nước IV, về tình hình hoạt động bí mật.

7 (20) tháng Chạp.

Trong thư gửi I. V. Xta-lin và R. V. Ma-li-nốp-xki, Lê-nin phản đối việc đưa vào bản tuyên bố của đảng đoàn dân chủ - xã hội tại Đu-ma điểm nói về yêu sách đòi tự trị dân tộc về mặt văn hóa mà các đại biểu men-sê-vích đã thông qua; tỏ ý công phần về việc các đại biểu bôn-sê-vích trong đảng đoàn dân chủ - xã hội tại Đu-ma im lặng trước vấn đề này; yêu cầu tất cả sáu đại biểu bôn-sê-vích phải cố gắng tới Cra-cốp để dự hội nghị của Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga với các cán bộ đảng.

9 (22) tháng Chạp.

Lê-nin viết thư bằng tiếng Pháp cho C. Huy-xman nói về quyền đại diện của Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga tại Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa.

9 hoặc 10 (22 hoặc 23) tháng Chạp.

Lê-nin viết thư gửi A. M. Goóc-ki nói về tình hình tài chính khó khăn của báo "Sự thật" và sự cần thiết phải ủng hộ tờ báo này, về những thắng lợi của những người bôn-sê-vích trong cuộc vận động bầu cử vào Đu-ma nhà nước IV và trong công tác cách mạng trong quần chúng.

15 (28) tháng Chạp.

Bài báo của Lê-nin "Bọn dân tộc chủ nghĩa "điều hòa" với bọn dân chủ - lập hiến" được đăng làm xã luận báo "Sự thật", số 194.

Nửa đầu tháng Chạp.

Lê-nin viết một loạt bài báo nhan đề: "Giai cấp công nhân và đoàn đại biểu của nó "tại nghị viện"". Bài đầu tiên được đăng trên báo "Sự thật", số 191, ngày 12 tháng Chạp 1912.

- Các bài khác lúc bấy giờ không được đăng.
- Sớm nhất là ngày 21 tháng Chạp (3 tháng Giêng 1913).* Lê-nin sửa bản in thử các bài cho số 30 báo "Người dân chủ - xã hội".
- 22 tháng Chạp (4 tháng Giêng 1913).* Bài báo của Lê-nin "Phái tự do - dân tộc" được làm xã luận báo "Sự thật", số 200.
- 26 tháng Chạp (8 tháng Giêng 1913).* Trong thư gửi A. M. Goóc-ki, Lê-nin cho biết việc các đại biểu bôn-sê-vích trong đảng đoàn dân chủ - xã hội tại Đu-ma nhà nước IV và các cán bộ của đảng từ nước Nga tới Cra-cốp để tham gia hội nghị Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga với các cán bộ của đảng; Người cho biết những khó khăn về tiền tệ trong ban biên tập báo "Sự thật" và các biện pháp loại trừ những khó khăn đó; cho biết sự phát triển tinh thần cách mạng trong công nhân và sự cần thiết phải tăng cường đấu tranh chống phái thủ tiêu.
- 26 tháng Chạp - 1 tháng Giêng (8 - 14 tháng Giêng 1913).* Lê-nin lãnh đạo hội nghị Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga với các cán bộ đảng họp ở Cra-cốp.
- Lê-nin đọc báo cáo: "Về cao trào cách mạng, các cuộc bãi công và những nhiệm vụ của đảng", "Về thái độ đối với phái thủ tiêu và về sự thống nhất".
- Lê-nin soạn và biên tập các nghị quyết của hội nghị: "Cao trào cách mạng, các cuộc bãi công và những nhiệm vụ của đảng", "Xây dựng tổ chức bí mật", "Về đảng đoàn dân chủ - xã hội ở Đu-ma", "Về sách báo bí mật", "Về cuộc vận động bảo hiểm", "Về thái độ đối với phái thủ tiêu và về vấn đề thống nhất", "Về các tổ chức dân chủ - xã hội "dân tộc"", "Về việc cải tổ và về công tác của ban biên tập báo "Sự thật"".

- Tháng Chạp.* Lê-nin ghi lại những lời phát biểu trong hội nghị.
- Lê-nin viết luận cương "Về thái độ đối với phái thủ tiêu và về vấn đề thống nhất" cho hội nghị Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga với các cán bộ đảng họp ở Cra-cốp.
- Sớm nhất là năm 1912.* Lê-nin trích ghi bằng tiếng Đức nhiều đoạn trong cuốn sách sau đây của Karl Radek và ghi nhận xét về cuốn sách đó: "Der deutsche Imperialismus und die Arbeiterklasse". Bremen, 1912 (Các-lơ Ra-đếch. "Chủ nghĩa đế quốc Đức và giai cấp công nhân". Brê-men, 1912).
- Cuối năm.* Lê-nin viết thư bằng tiếng Đức gửi ban biên tập báo "Bremer Bürger-Zeitung", trong bức thư này Người yêu cầu gửi cho Người số báo có bài bình luận cuốn sách của Rô-da Lú-xăm-bua và nêu lên rằng ban biên tập cần phải đính chính bài tường thuật không đúng về phiên họp tháng Mười của Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa.
- Cuối năm 1912 - đầu năm 1913.* Lê-nin viết nhận xét về cuốn sách của A. Pannekoek. "Klassenkampf und Nation". Reichenberg, 1912 (A. Pan-nê-cúc. "Đấu tranh giai cấp và dân tộc", Rây-khen-béc, 1912), đánh dấu và gạch dưới trong cuốn sách của Josef Strasser. "Der Arbeiter und die Nation". Reichenberg, 1912 (I-ô-xíp Stơ-rát-xơ. "Công nhân và dân tộc". Rây-khen-béc, 1912).
- 1912 - 1913.* Lê-nin viết bài báo, trong đó Người vạch trần tính chất phản cách mạng của giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa.
- 1 9 1 3
- 1 (14) tháng Giêng.* Bài báo của Lê-nin "Phong trào công nhân Anh trong năm 1912" được đăng trên báo "Sự thật", số 1.

- Đầu tháng Giêng.* Sau khi hội nghị của Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga với các cán bộ của đảng họp ở Cra-cốp kết thúc, Lê-nin tiến hành các phiên họp của Ban chấp hành trung ương, trong đó thảo luận những vấn đề sau đây: thành phần Ban chấp hành trung ương, công tác của ban biên tập báo "Sự thật", hoạt động bôn-sê-vích trong đảng đoàn dân chủ - xã hội tại Đu-ma nhà nước IV, v. v..
- Khoảng từ 1 đến 8 (14 đến 21) tháng Giêng.* Lê-nin viết "Thông báo" về hội nghị của Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga với các cán bộ đảng họp ở Cra-cốp và biên tập các nghị quyết của hội nghị. Các nghị quyết này được xuất bản lần đầu tiên ở Cra-cốp bằng bản in thạch vào tháng Giêng 1913.
- 3 (16) tháng Giêng.* Bài báo của Lê-nin "Ô-giê-ni Pốt-chi-ê (Nhân dịp 25 năm ngày ông từ trần)" được đăng trên báo "Sự thật", số 2.
- Sau ngày 3 (16) tháng Giêng.* Lê-nin viết bài "Sự phát triển các đội đồng ca công nhân ở Đức".
- 6 (19) tháng Giêng.* Lê-nin viết bài "Thà chậm còn hơn không". Bài này được đăng ngày 11 tháng Giêng 1913 trên báo "Sự thật", số 8.
- Trước ngày 8 (21) tháng Giêng.* Sau cuộc hội nghị của Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga với các cán bộ đảng họp ở Cra-cốp, Lê-nin nói chuyện với các đại biểu bôn-sê-vích, hỏi han về công tác ở các khu vực bầu cử.
- 8 (21) tháng Giêng.* Lê-nin viết thư cho A. M. Goóc-ki, yêu cầu ông giúp đỡ tạp chí "Giáo dục" của phái bôn-sê-vích.
- Sau ngày 9 (22) tháng Giêng.* Trong thư gửi G. M. Vi-a-dơ-men-xki, giám đốc Ban lưu trữ sách báo xã hội chủ nghĩa Nga ở Béc-lanh, Lê-nin cho biết rằng Người cố gắng thực hiện yêu cầu của ông về việc

- gửi các sách báo bí mật của Đảng dân chủ - xã hội Nga tới và yêu cầu gửi cho Người "trong vòng tuần này" tờ "Tin tức của Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga" năm 1907.
- Trước ngày 12 (25) tháng Giêng.* Lê-nin viết tái bút lần đầu cho bài báo "Sự phát triển của phong trào bãi công cách mạng và của các cuộc biểu tình trên đường phố". Lê-nin viết bài "Về chủ nghĩa bôn-sê-vích". Bài này được đăng năm 1913 trong tập II cuốn sách "Điểm sách" của N. A. Ru-ba-kin, xuất bản lần thứ hai.
- 12 (25) tháng Giêng.* Trong thư gửi N. A. Ru-ba-kin, Lê-nin cho biết đã gửi bài "Về chủ nghĩa bôn-sê-vích" để in trong tập II cuốn "Điểm sách", Người đưa ra điều kiện quyết định để đăng bài này là không được "sửa đổi bất cứ một chút nào". Trong thư gửi N. I. Pốt-vôi-xki, Lê-nin cho biết không được tin gì về kế hoạch cải tổ ban biên tập báo "Sự thật", Người phê phán những sai lầm của ban biên tập, yêu cầu phải kiểm soát tiền vốn của tờ báo.
- Các bài báo của Lê-nin "Sự phát triển của phong trào bãi công cách mạng và của các cuộc biểu tình trên đường phố" và "Sự chia rẽ trong Đảng dân chủ - xã hội Ba-lan" được đăng trên báo "Người dân chủ - xã hội", số 30.
- Sau ngày 12 (25) tháng Giêng.* Lê-nin gửi tới Pa-ri "Thông báo" và các nghị quyết của hội nghị Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga với các cán bộ đảng họp tại Cra-cốp, để xuất bản thành cuốn sách riêng. Cuốn sách nhỏ này được xuất bản vào nửa đầu tháng Hai (lịch mới) 1913.
- Trong thư gửi A. M. Goóc-ki, Lê-nin cho biết đã gửi cho ông các nghị quyết của hội

- ngộ Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga với các cán bộ đảng họp tại Cra-cốp; Người cho biết kế hoạch xuất bản tờ báo công khai của công nhân ở Mát-xcơ-va; tán thành ý định của Goóc-ki xuất bản một tạp chí bôn-sê-vích dày; đồng thời Người cũng nêu lên sự cần thiết phải mở rộng và củng cố tạp chí "Giáo dục".
- 15 (28) tháng Giêng. Bài báo của Lê-nin "Ý nghĩa việc bầu ông Poanh-ca-rê" được đăng trên báo "Sự thật", số 11.
- 17 (30) tháng Giêng. Bài báo của Lê-nin "Nói thẳng ra" được đăng trên báo "Sự thật", số 13.
- 18 (31) tháng Giêng. Trong thư gửi N. Ô-xin-xki, Lê-nin yêu cầu tìm cho được các xuất bản phẩm của hội đồng địa phương và các xuất bản phẩm thống kê công xưởng.
- Bài báo của Lê-nin "Nội các của Bri-ăng" được đăng trên báo "Sự thật", số 14.
- 19 tháng Giêng (1 tháng Hai). Các bài của Lê-nin "Cuộc sống đang giáo dục" (xã luận) và "Lực lượng dân chủ mới" được đăng trên báo "Sự thật", số 15.
- 20 và 22 tháng Giêng (2 và 4 tháng Hai). Bài báo của Lê-nin "Bàn về chủ nghĩa dân túy" được đăng trên báo "Sự thật", các số 16 và 17.
- Khoảng từ 20 tháng Giêng đến 23 tháng Tư (2 tháng Hai đến 6 tháng Năm). Lê-nin đánh dấu, gạch dưới và cộng các số liệu về tiền thu trên báo "Tia sáng" các số xuất bản trong thời gian tháng Giêng - tháng Ba 1913. Những số liệu này được Người sử dụng trong bài báo "Vài lời về bản tổng kết và về các sự kiện".
- 22 tháng Giêng (4 tháng Hai). Lê-nin viết lời kêu gọi "Gửi những người dân chủ - xã hội" để phản đối phái thủ tiêu. Lời kêu gọi này được xuất bản thành truyền đơn riêng in thạch vào cuối tháng Giêng 1913 ở Cra-cốp.

- 5 tháng Giêng (7 tháng Hai). Bài báo của Lê-nin "Trong thế giới của bọn khiêu khích" được đăng trên báo "Sự thật", số 20.
- 27 tháng Giêng (9 tháng Hai). Trong thư gửi I-a. M. Xvéc-đlốp, Lê-nin nhấn mạnh tầm quan trọng của báo "Sự thật", Người phê phán những thiếu sót trong công tác của ban biên tập, yêu cầu phải cải tổ ngay ban biên tập của báo.
- 29 tháng Giêng (11 tháng Hai). Bài báo của Lê-nin "Giai cấp tư sản và chủ nghĩa cải lương" được đăng trên báo "Sự thật", số 23.
- 30 tháng Giêng (12 tháng Hai). Bài báo của Lê-nin "Bàn về đảng công khai" được đăng trên báo "Sự thật", số 24.
- 31 tháng Giêng (13 tháng Hai). Trong thư gửi N. A. Ru-ba-kin, Lê-nin bác bỏ những điểm mà ban biên tập sửa chữa lại trong bài "Về chủ nghĩa bôn-sê-vích".
- Tháng Giêng. Trong bức thư gửi I. A. Pi-át-ni-txơ-ki (An-be), Lê-nin phê phán những nhận xét của ông đối với nghị quyết của hội nghị Cra-cốp "Về các tổ chức dân chủ - xã hội "dân tộc"" và trình bày lập trường của những người bôn-sê-vích về vấn đề dân tộc. Bài báo của Lê-nin "Tổng kết cuộc bầu cử" được đăng trên tạp chí "Giáo dục", số 1.
- Tháng Giêng - nửa đầu tháng Năm. Lê-nin viết đề cương và dự thảo bài diễn văn nói về ngân sách cho nghị sĩ dân chủ - xã hội tại Đu-ma nhà nước IV; trích ghi các đoạn trong "Niên giám nước Nga" năm 1910 và 1912 và trong cuốn sổ tay thống kê của Mỹ ("Statistical abstract of the United States". Washington, 1912).
- Cuối tháng Giêng - đầu tháng Hai. Lê-nin viết các bài "Người Nga và người da đen" và "Sự sụp đổ của những ảo tưởng lập hiến".
- Tháng Giêng - tháng Hai. Lê-nin xem cuốn chỉ dẫn "Monatliche Über-sicht der bedeutenderen Erscheinungen des

- deutschen Buchhandels". J. C. Hinrichs'sche Buchhandlung in Leipzig ("Điểm qua hàng tháng những sách mới ít nhiều có tiếng tăm trên thị trường sách báo Đức" của nhà kinh doanh sách Hin-rít-xơ ở Lai-pxích).
- 1 (14) tháng Hai. Lê-nin viết thư gửi ban biên tập báo "Sự thật" để phê bình ban biên tập và phản đối việc đăng trên số báo 24 bức thư của A. Bô-gđa-nốp nói về những điều kiện để ông ta cộng tác với báo "Sự thật".
- Bài báo của Lê-nin "Vấn đề chuyển nhượng ruộng đất của nông dân" được đăng trên báo "Sự thật", số 26.
- Khoảng từ 1 đến 12 (14 đến 25) tháng Hai. Lê-nin viết thư cho A. M. Goóc-ki, bày tỏ sự hài lòng về việc ông đồng ý biên tập cho mục văn học của tạp chí "Giáo dục"; Người cho biết về hoạt động của các đại biểu bôn-sê-vích trong đảng đoàn dân chủ - xã hội tại Đu-ma nhà nước IV, về những lời phát biểu của A. Bô-gđa-nốp sặc mùi duy tâm của phái Ma-khơ và về cách xử lý vấn đề dân tộc của những người bôn-sê-vích.
- 2 (15) tháng Hai. Bài báo của Lê-nin "Một vài điều về các cuộc bãi công" được đăng trên báo "Sự thật", số 27.
- 5 (18) tháng Hai. Bài báo của Lê-nin "Bàn về một điều phát hiện" được đăng trên báo "Sự thật", số 29.
- 6 (19) tháng Hai. Bài báo của Lê-nin "Đại hội Đảng công nhân Anh" được đăng trên báo "Sự thật", số 30.
- 6 - 9 (19 - 22) tháng Hai. Lê-nin viết bài "Sự mất cân đối ngày càng tăng. Những nhận xét của một nhà chính luận". Bài này được đăng vào tháng Ba và tháng Tư 1913 trên tạp chí "Giáo dục", số 3 và 4.
- 6 (19) tháng Hai. Lê-nin viết thư gửi ban biên tập báo "Sự thật" chúc mừng ban biên tập báo đã bắt

- đầu được cải tổ và chúc ban biên tập đạt được nhiều thành tích hơn nữa trong công tác.
- Trước ngày 8 (21) tháng Hai. Lê-nin viết các bài "Trả lời ông Ma-ép-xki", "Bun-ga-cốp nói về nông dân" và hai bài nói về đạo đức.
- 8 (21) tháng Hai. Lê-nin viết thư gửi ban biên tập báo "Sự thật" chúc mừng ban này cải tiến việc xuất bản tờ báo, nêu lên sự cần thiết phải ra một số đặc biệt để kỷ niệm 30 năm ngày C. Mác từ trần, yêu cầu gửi đều đặn hơn nữa báo "Sự thật", các sách và tạp chí mới cho Người.
- Sớm nhất là ngày 8 (21) tháng Hai. Lê-nin viết đề cương cuốn sách nhỏ hoặc văn tập kỷ niệm 30 năm ngày C. Mác từ trần.
- 9 (22) tháng Hai. Trong thư gửi M. A. Xa-vê-li-ép, Lê-nin yêu cầu gửi đi các bài của Người không đăng trên báo "Ngôi sao": "Những cuộc tranh cãi ở Anh về chính sách công nhân tự do chủ nghĩa", "Hai thứ u-tô-pi" và bài phê phán thuyết tẩy chay (phản đối Am-phi-tê-a-tơ-rốp), và lấy những bài không đăng trên báo "Sự thật" cùng với những bài được gửi tới thêm soạn thành "Bút ký của nhà chính luận" và cho đăng trên tạp chí "Giáo dục" ký tên là "T".
- 11 (24) tháng Hai. Lê-nin viết thư tới Xa-ra-tốp cho M. A. U-li-a-nô-va và A. I. U-li-a-nô-va - Ê-li-da-rô-va, kể chuyện về đời sống của Người ở Cra-cốp, cho biết Người có ý định tổ chức việc xuất bản các cuốn sách dân chủ - xã hội do báo "Sự thật" đảm nhiệm.
- Trước ngày 12 (25) tháng Hai. Trong thư gửi Đê-mi-an Bết-nui, Lê-nin hỏi về công tác của ban biên tập báo "Sự thật", về tạp chí "Giáo dục", về thái độ của tạp chí đó đối với phái Ma-khơ và nhóm "Tiến

- lên", nêu lên sự cần thiết phải tiến hành công việc có tính chất tập thể trong ban biên tập báo "Sự thật".
- 12 (25) tháng Hai.* Trong thư gửi ban biên tập báo "Người dân chủ - xã hội", Lê-nin đánh giá cao bài báo của I. V. Xta-lin "Vấn đề dân tộc và Đảng dân chủ - xã hội" và phê phán A. A. Tô-rô-i-a-nốp-xki về việc Tô-rô-i-a-nốp-xki có ý định cho đăng bài đó làm bài tranh luận trên tạp chí "Giáo dục", Người cho biết việc bắt đầu cải tổ ban biên tập báo "Sự thật", việc củng cố các tổ chức dân chủ - xã hội bí mật ở Pê-téc-bua, ở tỉnh Mát-xcơ-va, ở miền Nam.
- Trong thư gửi N. G. Pô-lê-ta-ép, Lê-nin nêu lên sự đánh giá không đúng của ông đối với việc các đại biểu bôn-sê-vích trong đảng đoàn dân chủ - xã hội rút khỏi ban biên tập báo "Tia sáng", tỏ ý tiếc về việc Pô-lê-ta-ép không có mặt trong số cộng tác viên của báo "Sự thật", phát biểu những suy nghĩ của mình về ý định xuất bản một tờ báo lớn cũng như các sách, các cuốn sách nhỏ, do Pô-lê-ta-ép đưa ra.
- Bài báo của Lê-nin "Chúng ta cảm ơn về sự thẳng thắn" được đăng làm xã luận báo "Sự thật", số 35.
- Giữa tháng Hai.* Hội nghị Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga được tiến hành dưới sự lãnh đạo của Lê-nin, cuộc hội nghị này thảo luận những vấn đề: về công tác sắp tới của ban biên tập báo "Sự thật", về tạp chí "Giáo dục", về sự cần thiết phải xuất bản một loạt cuốn sách nhỏ dân chủ - xã hội do báo "Sự thật" đảm nhiệm.
- 16 tháng Hai (1 tháng Ba).* Bài báo của Lê-nin "Vấn đề thống nhất" được đăng làm xã luận báo "Sự thật", số 39.

- Sau ngày 21 tháng Hai (6 tháng Ba).* Trong thư gửi A. M. Goóc-ki, Lê-nin thông báo về bản tuyên ngôn ân xá được ban hành ở Nga nhân dịp triều đại Rô-ma-nốp tròn 300 năm. Người khuyên Goóc-ki lợi dụng sự ân xá này để trở về tổ quốc.
- 23 tháng Hai (8 tháng Ba).* Bài báo của Lê-nin "Một vài kết quả của việc "quy hoạch ruộng đất" được đăng trên báo "Sự thật", số 45.
- Tháng Hai.* Bài báo của Lê-nin "Điều gì đang xảy ra trong phái dân túy và điều gì đang diễn ra ở nông thôn?" được đăng trên tạp chí "Giáo dục", số 2.

MỤC LỤC

Lời tựa..... VII - XXX

1912

CÁC CUỘC KHỞI NGHĨA TRONG LỤC QUÂN VÀ HẢI QUÂN.....	1 - 5
ĐÊM TRƯỚC CUỘC BẦU CỬ VÀO ĐU-MA IV.....	6 - 12
KHẨU HIỆU "TỰ DO LẬP HỘI" GIỜ ĐÂY LIỆU CÓ THỂ LÀ CƠ SỞ CHO PHÒNG TRÀO CÔNG NHÂN HAY KHÔNG?.....	13 - 16
NHỮNG VẤN ĐỀ CÓ TÍNH CHẤT NGUYÊN TẮC.....	17 - 19
* THƯ GỬI CÔNG NHÂN THỤY-SĨ.....	20
CÁI VAN AN TOÀN CUỐI CÙNG.....	21 - 28
MỘT BÀI THAM KHẢO NGẮN.....	29 - 31
TIỀN CÔNG CỦA CÔNG NHÂN VÀ LỢI NHUẬN CỦA BỌN TƯ BẢN Ở NGA.....	32 - 34
ĐẤU TRANH BÃI CÔNG VÀ TIỀN CÔNG.....	35 - 36
NGÀY LAO ĐỘNG TRONG CÁC CÔNG XƯỞNG Ở TỈNH MÁT-XCÔ-VA.....	37 - 38

* Dấu hoa thị là chỉ những đầu đề do Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô đặt ra.

NGÀY LAO ĐỘNG VÀ NĂM LAO ĐỘNG Ở TỈNH MÁT-XCƠ-VÀ.....	39 - 48
Ở NƯỚC ANH.....	49 - 51
SỰ TẬP TRUNG SẢN XUẤT Ở NGA.....	52 - 53
BƯỚC ĐƯỜNG DANH VỌNG.....	54 - 56
GỬI BAN THƯ KÝ CỤC QUỐC TẾ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA.....	57 - 59
NHỮNG NGƯỜI DÂN CHỦ - LẬP HIẾN VÀ VẤN ĐỀ RUỘNG ĐẤT.....	60 - 72
MỘT SỰ BIẾN HỘ TÔI.....	73 - 74
PHÁI THỦ TIÊU VÀ "SỰ THỐNG NHẤT".....	75 - 77
NÓI CHUYỆN VỀ "SỰ BÀI XÍCH NHỮNG NGƯỜI DÂN CHỦ - LẬP HIẾN".....	78 - 87
CÔNG NHÂN VÀ BÁO "SỰ THẬT".....	88 - 90
TRƯỚC KIA VÀ HIỆN NAY.....	91 - 93
ĐẠI HỘI QUỐC TẾ CÁC QUAN TÒA.....	94 - 97
Ở THỤY-SĨ.....	98 - 100
GIỚI TU HÀNH VÀ CHÍNH TRỊ.....	101 - 103
LẠI MỘT CUỘC TIẾN QUÂN CHỐNG PHÁI DÂN CHỦ	104 - 119
I.....	104
II.....	108
III.....	110
IV.....	114
V.....	116
SỰ NHẤT TRÍ GIỮA BỌN DÂN CHỦ - LẬP HIẾN VÀ BỌN "THỜI MỚI".....	120 - 122
VỀ BỨC THƯ CỦA N. X. PÔ-LI-AN-XKI.....	123 - 125
VỀ ĐƯỜNG LỐI CHÍNH TRỊ.....	126 - 135
PHÁI DÂN CHỦ - LẬP HIẾN THAM GIA TUYỂN CỬ VỚI CƯƠNG LĨNH NHƯ THẾ NÀO?.....	136 - 137

NHỮNG THẮNG LỢI CỦA CÔNG NHÂN MỸ.....	138 - 139
SỰ THỐNG NHẤT CỦA CÔNG NHÂN VÀ CUỘC BẦU CỬ.....	140 - 142
CHIẾN TRANH GIỮA Ý VÀ THỔ-NHĨ-KỶ CHẤM DỨT... ..	143 - 144
MỘT CANH BẠC.....	145 - 146
HAI THỨ U-TÔ-PI.....	147 - 153
NHỮNG CUỘC TRANH CẠI Ở ANH VỀ CHÍNH SÁCH CÔNG NHÂN TỰ DO CHỦ NGHĨA.....	154 - 161
GIỚI TĂNG LỮ TRONG CUỘC BẦU CỬ VÀ CUỘC BẦU CỬ VỚI SỰ THAM GIA CỦA GIỚI TĂNG LỮ.....	162 - 165
"LẬP TRƯỜNG" CỦA ÔNG MI-LI-U-CỐP.....	166 - 168
GỬI TOÀN THỂ CÔNG DÂN NGA.....	169 - 174
NGƯỜI ĐẠI BIỂU CỦA CÔNG NHÂN PÊ-TÉC-BUA.....	175 - 177
CÁC DÂN TỘC VÙNG BAN-CĂNG VÀ NỀN NGOẠI GIAO CỦA CHÂU ÂU.....	178 - 179
VỀ SỰ NHU NHƯỢC CHÍNH TRỊ (<i>Thư gửi ban biên tập</i>).....	180 - 181
VỀ CHUYỆN CON CÁO VÀ CHUÔNG GÀ.....	182 - 186
MỘT NGHỊ QUYẾT NHỤC NHÃ.....	187 - 188
NGÀI GIÁO SƯ DÂN CHỦ - LẬP HIẾN.....	189 - 190
CHƯƠNG MỚI TRONG LỊCH SỬ TOÀN THỂ GIỚI.....	191 - 192
BỌN DÂN CHỦ - LẬP HIẾN VÀ BỌN DÂN TỘC CHỦ NGHĨA.....	193 - 194
NHỮNG THẢM TRẠNG CỦA CHIẾN TRANH.....	195 - 196
BỌN DÂN CHỦ - LẬP HIẾN VÀ GIAI CẤP ĐẠI TƯ SẢN..	197 - 198
NHỮNG PHONG TỤC NGA CHÍNH CỐNG.....	199 - 200
CƯƠNG LĨNH HÀNH ĐỘNG CỦA BỌN CẢI LƯƠNG VÀ CƯƠNG LĨNH HÀNH ĐỘNG CỦA NHỮNG NGƯỜI DÂN CHỦ - XÃ HỘI CÁCH MẠNG.....	203 - 215

ĐẢNG BÍ MẬT VÀ HOẠT ĐỘNG CÔNG KHAI.....	216 - 228
I.....	218
II.....	221
III.....	224
IV.....	226
Ý NGHĨA XÃ HỘI CỦA NHỮNG THẮNG LỢI CỦA CÁC NƯỚC XEC-BI-A VÀ BUN-GA-RI.....	229 - 231
NƯỚC TRUNG-HOA ĐỔI MỚI.....	232 - 234
KẾT QUẢ VÀ Ý NGHĨA CUỘC BẦU CỬ TỔNG THỐNG Ở MỸ.....	235 - 238
VỀ VẤN ĐỀ MỘT SỐ LỜI PHÁT BIỂU CỦA CÁC NGHỊ SĨ CÔNG NHÂN.....	241 - 247
VỀ VẤN ĐỀ CÁC ĐẠI BIỂU CÔNG NHÂN TẠI ĐU-MA VÀ LỜI TUYÊN BỐ CỦA HỌ.....	248 - 252
VẤN ĐỀ SỰ KIỆN NGÀY 15 THÁNG MƯỜI MỘT (<i>Bài diễn văn không phát biểu</i>).....	253 - 256
VẤN ĐỀ ĐẢNG PHÁI TRONG GIỚI SINH VIÊN DÂN CHỦ.....	257 - 259
SAU CUỘC BẦU CỬ Ở MỸ.....	260 - 262
MỘT SỰ SỐT SẮNG KHÔNG KHÔN NGOAN.....	263 - 264
LẠI BÀN VỀ CÁC ĐẠI BIỂU NÔNG DÂN TRONG ĐU-MA IV.....	265 - 266
BỆNH CHỦ NGHĨA CÁI LƯƠNG.....	267 - 270
SỰ BẦN CÙNG HÓA TRONG XÃ HỘI TƯ BẢN CHỦ NGHĨA.....	271 - 273
"NHỮNG VẤN ĐỀ HỌC BÚA" CỦA ĐẢNG TA. <i>Vấn đề "phái thủ tiêu" và vấn đề "dân tộc"</i>	274 - 284
I.....	275
II.....	277
III.....	280
IV.....	282
Ở NƯỚC MỸ.....	285 - 287

GAJI CẤP CÔNG NHÂN VÀ ĐOÀN ĐẠI BIỂU CỦA NÓ "TẠI NGHỊ VIỆN".....	288 - 290
GAJI CẤP CÔNG NHÂN VÀ ĐOÀN ĐẠI BIỂU CỦA NÓ "TẠI NGHỊ VIỆN". <i>Bài III</i>	291 - 293
GAJI CẤP CÔNG NHÂN VÀ ĐOÀN ĐẠI BIỂU CỦA NÓ "TẠI NGHỊ VIỆN". <i>Bài V</i>	294 - 298
BỌN DÂN TỘC CHỦ NGHĨA "ĐIỀU HÒA" VỚI BỌN DÂN CHỦ - LẬP HIẾN.....	299 - 301
PHÁI TỰ DO - DÂN TỘC.....	302 - 304
VỀ THÁI ĐỘ ĐỐI VỚI PHÁI THỦ TIÊU VÀ VỀ SỰ THỐNG NHẤT.....	305 - 306

1913

* THÔNG BÁO VÀ NHỮNG NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI NGHỊ BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG CÔNG NHÂN DÂN CHỦ - XÃ HỘI NGA HỌP VỚI CÁC CÁN BỘ ĐẢNG TẠI CRA-CỐP.....	307 - 332
Thông báo.....	309
Những nghị quyết.....	317
Cao trào cách mạng, các cuộc bãi công và những nhiệm vụ của đảng.....	317
Xây dựng tổ chức bí mật.....	319
Về đảng đoàn dân chủ - xã hội ở Đu-ma.....	322
Về sách báo bí mật.....	323
Về cuộc vận động bảo hiểm.....	324
Về thái độ đối với phái thủ tiêu và về vấn đề thống nhất.....	325
Về các tổ chức dân chủ - xã hội "dân tộc".....	328
* Về việc cải tổ và về công tác của ban biên tập báo "Sự thật".....	330
PHONG TRÀO CÔNG NHÂN ANH TRONG NĂM 1912...	333 - 335
Ơ-GIÊ-NI PỐT-CHI-Ê (<i>Nhân dịp 25 năm ngày ông từ trần</i>)	336 - 338
SỰ PHÁT TRIỂN CÁC ĐỘI ĐỒNG CA CÔNG NHÂN Ở ĐỨC.....	339 - 340

THÀ CHẬM CÒN HƠN KHÔNG.....	341 - 343
VỀ CHỦ NGHĨA BÔN-SÊ-VÍCH.....	344 - 346
SỰ PHÁT TRIỂN CỦA PHONG TRÀO BÃI CÔNG CÁCH MẠNG VÀ CỦA CÁC CUỘC BIỂU TÌNH TRÊN ĐƯỜNG PHỐ.....	347 - 356
SỰ CHIA RẼ TRONG ĐẢNG DÂN CHỦ - XÃ HỘI BAN-LAN.....	357 - 363
Ý NGHĨA VIỆC BẦU ÔNG POANH-CA-RÊ.....	364 - 366
NÓI THẮNG RA.....	367 - 368
NỘI CÁC CỦA BRI-ĂNG.....	369 - 370
CUỘC SỐNG ĐANG GIÁO DỤC.....	371 - 373
LỰC LƯỢNG DÂN CHỦ MỚI.....	374 - 375
BÀN VỀ CHỦ NGHĨA DÂN TÚY.....	376 - 381
I.....	376
II.....	378
GỬI NHỮNG NGƯỜI DÂN CHỦ - XÃ HỘI.....	382 - 386
TRONG THẾ GIỚI CỦA BỌN KHIÊU KHÍCH.....	387 - 388
GIAI CẤP TƯ SẢN VÀ CHỦ NGHĨA CẢI LƯƠNG.....	389 - 391
BÀN VỀ ĐẢNG CÔNG KHAI.....	392 - 395
TỔNG KẾT CUỘC BẦU CỬ.....	396 - 431
I. Việc "tạo ra" cuộc bầu cử.....	397
II. Đu-ma mới.....	399
III. Những sự biến đổi trong chế độ ngày 3 tháng Sáu	402
IV. Vì nguyên nhân gì mà đã diễn ra cuộc đấu tranh trong cuộc bầu cử?.....	407
V. Sự kiểm tra trong thực tế những khẩu hiệu bầu cử	412
VI. "Chấm dứt" những ảo tưởng về Đảng dân chủ - lập hiến.....	419
VII. Về một "mối nguy to lớn đối với chế độ chiếm hữu ruộng đất của quý tộc".....	422

VIII. Che đậy sự thất bại.....	425
NGƯỜI NGA VÀ NGƯỜI DA ĐEN.....	432 - 433
SỰ SỤP ĐỔ CỦA NHỮNG ẢO TƯỢNG LẬP HIẾN.....	434 - 437
VẤN ĐỀ CHUYỂN NHƯỢNG RUỘNG ĐẤT CỦA NÔNG DÂN.....	438 - 439
MỘT VÀI ĐIỀU VỀ CÁC CUỘC BÃI CÔNG.....	440 - 441
BÀN VỀ MỘT ĐIỀU PHÁT HIỆN.....	442 - 443
ĐẠI HỘI ĐẢNG CÔNG NHÂN ANH.....	444 - 445
CHÚNG TA CẢM ƠN VỀ SỰ THẮNG THẮN.....	446 - 447
VẤN ĐỀ THỐNG NHẤT.....	448 - 450
ĐIỀU GÌ ĐANG XẢY RA TRONG PHÁI DÂN TÚY VÀ ĐIỀU GÌ ĐANG DIỄN RA Ở NÔNG THÔN?.....	451 - 459
SỰ MẤT CÂN ĐỐI NGÀY CÀNG TĂNG. <i>Những nhận xét của một nhà chính luận</i>	460 - 485
I.....	460
II.....	461
III.....	463
IV.....	465
V.....	467
VI.....	469
VII.....	470
VIII.....	472
IX.....	475
X.....	478
MỘT VÀI KẾT QUẢ CỦA VIỆC "QUY HOẠCH RUỘNG ĐẤT".....	486 - 487

CÁC TÀI LIỆU CHUẨN BỊ

* CÁC TÀI LIỆU CỦA HỘI NGHỊ BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG CÔNG NHÂN DÂN CHỦ - XÃ HỘI NGA HỌP VỚI CÁC CÁN BỘ ĐẢNG TẠI CRA-CÓP 26 THÁNG CHẠP 1912 - 1 THÁNG GIÊNG 1913 (8 - 14 THÁNG GIÊNG 1913).....	491 - 495
---	-----------

* 1. BẢN PHÁC THẢO ĐẦU TIÊN NGHỊ QUYẾT "VỀ ĐẢNG ĐOÀN DÂN CHỦ - XÃ HỘI TRONG ĐU-MA".....	491
* 2. BẢN PHÁC THẢO ĐẦU TIÊN NGHỊ QUYẾT "VỀ THÁI ĐỘ ĐỐI VỚI PHÁI THỦ TIÊU VÀ VỀ VẤN ĐỀ THỐNG NHẤT".....	493
* TÁI BÚT LẦN ĐẦU CHO BÀI BÁO "SỰ PHÁT TRIỂN CỦA PHONG TRÀO BÀI CÔNG CÁCH MẠNG VÀ CỦA CÁC CUỘC BIỂU TÌNH TRÊN ĐƯỜNG PHỐ".....	496 - 497
VỀ BÀI DIỄN VĂN NÓI VỀ NGÂN SÁCH.....	498 - 502
<hr/>	
Danh mục các tác phẩm của V. I. Lê-nin cho đến nay chưa tìm thấy (Tháng Bảy 1912 - tháng Hai 1913).....	505 - 508
Danh mục các sách báo mà V. I. Lê-nin đã tham gia hiệu đính.....	509
Danh mục các tác phẩm có thể là của V. I. Lê-nin.....	510 - 511
Chú thích.....	512 - 615
Bản chỉ dẫn các sách báo và tài liệu gốc mà V. I. Lê-nin đã trích dẫn và nói đến.....	616 - 655
Bản chỉ dẫn tên người.....	656 - 718
Thân thế và sự nghiệp của V. I. Lê-nin.....	719 - 743

PHỤ BẢN

Trang đầu báo "Sự thật", số 146, ngày 18 tháng Mười 1912 có các bài của V. I. Lê-nin "Về chuyện con cáo và chuồng gà" và "Một nghị quyết nhục nhã".....	183
Trang đầu tờ báo "Người dân chủ - xã hội", số 28 - 29, ngày 5 (18) tháng Mười một 1912, có bài của V. I. Lê-nin "Cương lĩnh hành động của bọn cải lương và cương lĩnh hành động của những người dân chủ - xã hội cách mạng".....	201

Trang đầu bản thảo của V. I. Lê-nin "Về vấn đề một số lời phát biểu của các nghị sĩ công nhân". — 1912.....	239
Trang đầu bản thảo của V. I. Lê-nin "Thông báo" về Hội nghị Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga họp với các cán bộ đảng tại Cra-cốp. — 1913.....	311
Trang đầu bản thảo của V. I. Lê-nin "Sự sụp đổ của những ảo tưởng lập hiến". — 1913.....	435

Chịu trách nhiệm xuất bản
TRỊNH THỨC HUỖNH
Chịu trách nhiệm nội dung
HOÀNG PHONG HÀ

Biên tập nội dung: NGUYỄN KHÁNH HÒA
BÙI HỒNG THÚY
ĐÌNH TRỌNG MINH

Trình bày kỹ, mỹ thuật: ĐƯỜNG HỒNG MAI

Trình bày bìa: PHÙNG MINH TRANG

Chế bản vi tính: NGUYỄN THỊ PHƯƠNG MAI

Sửa bản in: BAN SÁCH QUỐC TẾ

Đọc sách mẫu: BAN SÁCH QUỐC TẾ

MS: $\frac{3K2}{CTQG - 2005}$

In 1.000 cuốn, khổ 14,5x20,5 cm, tại Công ty In và Văn hóa phẩm.
Giấy phép xuất bản số: 06-429/CXB-QLXB, cấp ngày 30-3-2005.
In xong và nộp lưu chiểu tháng 11 năm 2005.